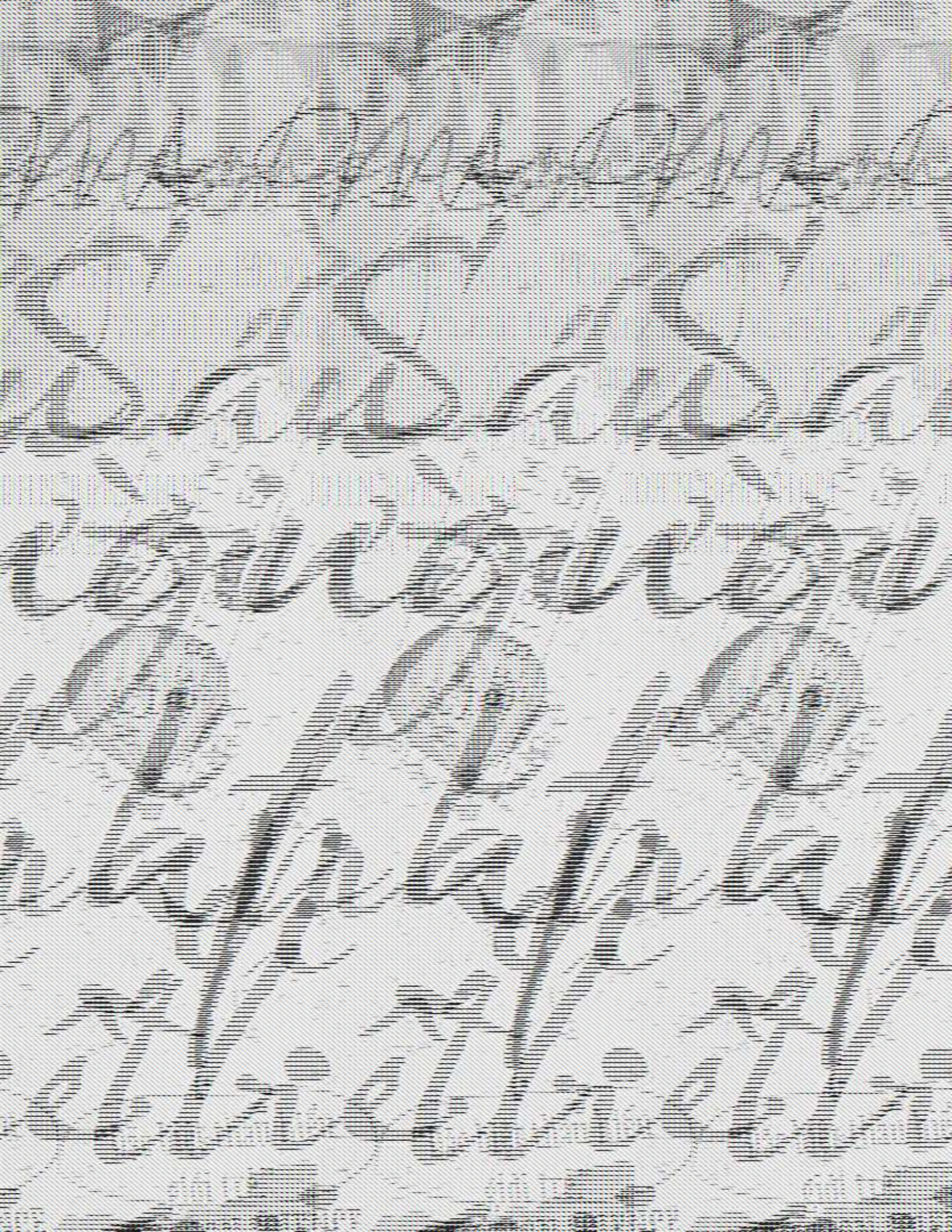

JAMES ALBERT MICHENER

Sáu người đi khắp thế gian

2 tập

Nguyên tác: "The Drifters" 1971
Nguyễn thị Bạch Tuyết *dịch*

Nhã Nam phát hành
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC 2015

https://thuviensach.vn

epub©vctvegroup

11-01-2018

https://thuviensach.vn

“Đặc biệt thấu hiểu giới trẻ.”
• Christian Science Monitor

“Cuốn tiểu thuyết giang hồ thượng hạng… và một tấm gương chân thực phản chiếu đời sống đương thời.”
• John Barkham Reviews

“Dường như chạm tới mọi khía cạnh của đời sống hiện đại.”
• Publishers Weekly

“Truyền tải nhận thức về một thời đại mới, một thế hệ mới… cung cấp cái nhìn thấu suốt vào tình hình ‘hiện tại’.”
• Chicago Sun-Times

“Cuốn sách bom tấn… tràn ngập sự bất ngờ, kịch tính và thú vị.”
• Philadelphia Bulletin

https://thuviensach.vn

Đây là một cuốn tiểu thuyết. Các nhân vật đều được tác giả hư cấu và bất cứ điểm tương đồng nào đối với những người đang sống hay đã qua đời đều là sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Ba trong số các khung cảnh địa lý cũng được hư cấu: nước Cộng hòa Vwarda, đèo Qarash và, để thu hút sự chú ý đối với các vấn đề môi trường, cả khu bảo tồn thiên nhiên Zambela nữa.

Tất cả những khung cảnh khác đều có thực, tuy nhiên các quán giải khát và quán rượu tại những nơi đó là tưởng tượng.

https://thuviensach.vn

GIỚI THIỆU

James Albert Michener là nhà văn nổi tiếng người Mỹ với trên 40 đầu sách. Ông từng học và giảng dạy ở nhiều trường đại học, nhận bằng Thạc sĩ Văn chương năm 1937 và có hơn 30 học vị Tiến sĩ Danh dự về Nhân văn, Luật, Thần học, Khoa học.

Các tác phẩm của Michener bán được gần 80 triệu bản trên khắp thế giới, nhiều lần được chuyển thể thành phim và nhận rất nhiều giải thưởng văn học uy tín (Giải Pulitzer, giải Franklin, Huy chương Vàng của Viện Nghiên cứu Tây Ban Nha, Giải Einstein của Einstein Medical College...).

Michener đã tặng hơn 100 triệu đô la tiền nhuận bút cho một số trường đại học, thư viện, viện bảo tàng, chương trình nghiên cứu... Bảo tàng Nghệ thuật ở Doylestown, Pensylvania, quê ông, mang tên Michener.

Sáu người đi khắp thế gian (tên gốc The Drifters) được xuất bản năm 1971 và suốt sáu tháng liền nằm trong danh sách những tác phẩm bán chạy nhất New York.

https://thuviensach.vn

I
JOE

Tuổi trẻ là chân thật.

Không có người nào điên rồ tới mức muốn chiến tranh hơn hòa bình: vì trong thời bình con trai chôn cất cha, còn trong thời chiến thì cha chôn cất con trai.
• Herodotus

Việc phi thường nhất mà trường đại học thu xếp được trong những năm gần đây là thuê tiến sĩ Richard Conover, người từng giành giải Nobel sinh học. Ông đã làm cho danh tiếng đội ngũ giảng viên thêm lừng lẫy, nhưng công việc chính của ông vẫn tiếp tục tập trung ở Washington, nơi ông đang tiến hành những thí nghiệm về hơi độc làm tê liệt thần kinh cho Bộ Quốc phòng. Như vậy có nghĩa là ông không thể thực sự giảng dạy ở trường đại học; các buổi lên lớp của ông được giao cho một nhóm thanh niên hấp dẫn mà trung bình lớn hơn sinh viên trong trường hai tuổi rưỡi, thông minh hơn bốn phần trăm và phù hợp với yêu cầu hơn sáu phần trăm. Tất nhiên, thỉnh thoảng vào chiều Chủ nhật, sinh viên có thể thoáng nhìn thấy tiến sĩ Conover đi về hướng sân bay, việc này làm họ yên tâm.

Chiến tranh là một phi vụ làm ăn sinh lãi. Hãy đầu tư con trai các vị.

https://thuviensach.vn

Trường đại học đã đi lạc hướng và tất cả mọi người đều biết điều này ngoại trừ Hội đồng Quản trị, sinh viên đã tốt nghiệp, đội ngũ giảng viên và chín mươi phần trăm sinh viên.

Tôi là một sinh viên nghiêm túc. Xin đừng đâm, đừng gập hay đóng đinh kẹp tôi lại.

Ông ta sục sạo khắp các chợ để tìm một mòn quà Giáng sinh tặng L.B.J[1]*. Món quà ông ta định mua là một bộ domino.*

Chết tiệt, tôi mong các vị sẽ lắng nghe lập luận then chốt của tôi. Trong vòng ba mươi năm kể từ bây giờ, chính phủ, các ngân hàng, các cơ sở kinh doanh quan trọng, các trường đại học và tất cả những gì có giá trị trên thế giới này sẽ do lớp thanh niên chuyên về khoa học nhân văn ngày nay điều hành. Các nhà khoa học sẽ không bao giờ điều hành bắt cứ thứ gì ngoại trừ phòng thí nghiệm, họ không bao giờ làm được, họ không bao giờ có thể làm được. Thế mà ở trường đại học này chúng ta đã dành toàn bộ thời gian và tiền bạc nhằm đào tạo các nhà khoa học trong khi phớt lờ các nhà nhân văn, vốn là những người mà hạnh phúc và sự dìu dắt thế giới đã và sẽ luôn luôn phụ thuộc vào. Tôi cho điều này thật ngu ngốc, và nếu Hội đồng Quản trị và đội ngũ giảng viên không đủ khôn ngoan để chấm dứt nó thì chúng ta phải làm thôi.

Thà là một hòa bình chắc chắn còn hơn một thắng lợi chỉ nằm trong hy vọng.
• **Livy**

https://thuviensach.vn

Khi người ta phang dùi cui vào đầu bạn thì bạn hãy hạ gục họ bằng siêu tình yêu.

Đối với con người, tình trạng thông thường của tự nhiên không phải là hòa bình mà là chiến tranh.
• Kant

Lưu vong chính trị đã trở thành nơi nương náu cuối cùng của nhiều trí tuệ cao đẹp. Trong lưu đày, Dante Alighieri đã viết bài thơ hay nhất đời mình và Vladimir Ilyich Ulyanov đã rèn giũa những tư tưởng sau này sẽ làm cả thế giới sững sờ. Chính trong cảnh lưu vong vì chủ nghĩa quân phiệt Đức mà Carl Schurz đã có những đóng góp lỗi lạc cho xã hội Mỹ, và cũng vì bị chính quyền Tây Ban Nha kết tội phản quốc phải lưu đày mà Công tước de Rivas đã viết được những cuốn sách đặc sắc. Một làn sóng người lưu vong từ Scotland đến đã đặt nền móng cho tinh hoa trí tuệ của Canada, và những kẻ phiêu lưu liều lĩnh bị ném khỏi các quốc đảo đã đến sinh cơ lập nghiệp ở Thái Bình Dương. Những tài năng lỗi lạc chế tạo ra bom nguyên tử cho Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ phần lớn là người Do Thái lưu vong bị xua đuổi khỏi nước Đức phát xít. Trong ba thế kỷ, nước Mỹ thu lợi từ những người lưu vong chính trị kiếm tìm sự che chở của chúng ta. Nó đã khiến cho các chính trị gia thế hệ này phải phát động một dòng chảy ngược chiều.

Đừng bao giờ làm quen với một cô gái trước một giờ chiều. Nếu xinh đẹp, cô ta làm gì mà không ở trên giường cho đến trưa?

Nếu một người đàn ông trẻ, dù dễ dao động đến thế nào đi nữa, mà không tán nổi các cô gái ở Torremolinos thì tốt hơn hết đừng có làm người nữa.

https://thuviensach.vn

Thần Zeus quắp được Ganymede[2] tại Chòm sao Thiên Nga Rũ Cánh.

—★—

Vào sinh nhật lần thứ hai mươi, Joe đối diện một vấn đề phức tạp đến nỗi anh phải tìm người giúp đỡ, và chính vì vậy anh đã gặp bà Rubin.

Rắc rối của anh bắt đầu từ hai năm trước, khi anh bắt buộc phải đăng ký tham gia quân dịch. Anh đã nói với bạn bè ở trường trung học bằng những câu vụng về vốn đặc trưng cho các nỗ lực giao tiếp của anh, "Làm sao vụ đó tóm được cậu cơ chứ? Không thể gọi một cốc bia ấy thế mà lại có thể đi đánh trận."

Bao giờ Joe cũng cao lớn hơn so với tuổi, thanh mảnh chứ không chắc đậm, và, theo mốt nhóm bạn, đã bắt đầu nuôi tóc dài ở hai bên mang tai nên nhìn từ phía sau cũng có thể thấy rõ. Anh không thật nổi bật về điền kinh để thu hút được sự chú ý của bất kỳ trường đại học nào, cũng không học giỏi tới mức được cấp học bổng. Vật duy nhất anh phải xuất trình khi tốt nghiệp trung học là một mảnh bìa trắng cỡ cái ví chứng nhận anh đã đăng ký tham gia quân dịch và được tự động xếp loại 1-A; việc xếp loại chính thức sẽ được tiến hành sau đó, khi anh được gọi đi khám sức khỏe. Khi vào đại học, người ta yêu cầu anh trình thẻ quân dịch, và vị giáo sư phụ trách có vẻ hài lòng khi thấy anh đã có.

Vào sinh nhật thứ mười chín, Joe nhận được một công văn làm anh sợ hết hồn. Đó là công văn của hội đồng tuyển quân, khi anh đi nghe giảng môn hóa về thì nó đã đang nằm chờ sẵn. Trong mười phút khổ sở, anh lo sợ không dám mở ra xem. "Tớ không sợ chiến tranh," Joe khẳng định với anh bạn cùng phòng, một sinh viên triết quê ở Nevada có khuôn mặt vàng vọt, "và tớ cũng không phải kẻ từ chối nhập ngũ vì cho rằng nó trái với đạo lý, nhưng Việt Nam làm tớ điên đầu. Lạy Chúa, tớ không muốn bò lê bò toài khắp các ruộng lúa.

https://thuviensach.vn

Cuối cùng khi mở phong bì ra, anh không thấy gì ngoài một bản thông báo in roneo, *"Vì đã đỗ vào trường đại học cho nên ông được xếp loại 2-S, và ông sẽ vẫn được xếp vào loại này cho đến khi tốt nghiệp. Tuy nhiên, ông phải báo cáo với ủy ban quân dịch về bất kỳ thay đổi nào trong tình hình học tập của ông."* Kèm theo là tấm thẻ mới để anh xuất trình với viên chức trong trường và người phục vụ quầy rượu.

Mặc dù năm đầu anh đạt được điểm số tốt nhưng năm thứ hai lại nảy sinh khó khăn. Trường anh chọn không thuộc loại lò luyện não như Berkeley, cũng không phải nơi toàn những cô cậu thích ăn diện như Stanford; nó là một trong số nhiều trường có chất lượng nằm rải rác khắp California và là nguyên nhân dẫn đến sự vượt trội trên nhiều lĩnh vực của bang đó; trong khi một bang như Pennsylvania chỉ cung cấp nền giáo dục đại học cho ba mươi mốt phần trăm học sinh tốt nghiệp trung học, California lại lo việc học hành cho bảy mươi ba phần trăm, và sự khác nhau này phải được nói đến. Joe kiên trì nỗ lực và cố gắng đạt những điểm số giữ cho anh được ở lại trường và thoát khỏi quân dịch.

Chính mục đích thứ hai này đã gây cho anh tình trạng khủng hoảng tinh thần. Bốn sự việc khó chịu dồn dập trong một thời gian ngắn. Chúng ám ảnh anh, không tài nào gạt bỏ được; bản thân các sự việc đó không có gì nghiêm trọng, nếu là mười năm trước, các chàng trai trẻ có thể dễ dàng gạt bỏ. Bây giờ, mùa thu năm 1968, chúng hợp lại để tạo nên một cơn ác mộng đáng sợ.

Sự việc thứ nhất đến một cách ngẫu nhiên. Một hôm, bạn cùng phòng Joe, một sinh viên gần như liên tục đạt điểm A và đã làm được như vậy suốt thời trung học, có một anh bạn hơn tuổi đã tốt nghiệp đại học năm trước tên là Karl đến thăm. Anh chàng to lớn, tháo vát này tạt vào phòng, nằm dài trên giường, cầm theo một lon bia. "Mặc kệ người ta nói gì với cậu," anh ta nói giọng dạy đời, "cứ theo ba khóa Giáo dục học đi. Khối thằng cha hợm đời đã cười phá lên khi tớ bỏ lớp dự bị luật để sang khoa Giáo dục Tiểu học... Khoa Thay Tã III, bọn nó gọi như vậy. Được thôi, bây giờ chúng đang ở Việt Nam cả rồi đấy. Còn tớ thì được lánh nạn trong một trường tiểu học ở Anaheim. Trong thời gian này tớ được an toàn không phải lo lắng gì về quân

https://thuviensach.vn

dịch.” Anh ta ngả đầu vào gối, tợp một ngụm bia và nhắc lại câu khuyên bảo, “Học sư phạm đi.”

“Anh thấy nghề dạy học thế nào?” Joe hỏi.

“Ai thèm quan tâm chứ? Buổi sáng cậu trình diện. Bọn nhóc quậy tưng bừng. Cậu ngăn không cho chúng phá lớp tanh bành. Đến tối cậu được về nhà.”

“Thế anh dạy chúng những gì?”

“Chẳng dạy gì cả.”

“Anh không bị đuổi việc à?”

“Tớ to cao. Bọn trẻ sợ tớ một phép. Vậy nên tớ tương đối giữ được trật tự. Tay hiệu trưởng quá biết ơn vì có được một lớp học không ồn ào nên ông ta chẳng cần quan tâm xem tớ có dạy được gì cho lũ trẻ hay không.”

“Nghe có vẻ hay ho nhỉ,” Joe nhận xét.

“Tớ tránh được quân dịch,” anh giáo đáp.

Một thời gian sau, anh bạn cùng phòng kéo Joe cùng đi đến trường tiểu học đó để thử xem ông hiệu trưởng có công việc gì cho họ sau khi họ tốt nghiệp không, và họ quan sát bọn trẻ, trong đó có nhiều đứa da đen, la hét ầm ĩ ngoài hành lang. Ông hiệu trưởng là người hiền lành, khoảng bốn mươi tuổi, tóc rụng gần hết. “Bạn các anh là một trong những giáo viên giỏi nhất trường chúng tôi,” ông hăng hái nói. “Nếu các anh đủ điều kiện để được cấp bằng tốt nghiệp của bang California, chúng tôi sẽ rất vui lòng tăng cường các anh vào đội ngũ giảng dạy.”

Sự việc thứ hai lại đáng phẫn nộ. Một buổi tối, cửa phòng họ bật mở cái rầm và Eddie, cầu thủ bóng đá lực lưỡng tài năng đạt đến mức đủ để được cấp học bổng nhưng chưa đủ để tham gia đội một, lao vào báo tin với vẻ đắc thắng hiển nhiên, “Ơn Chúa, cuối cùng thì tớ cũng làm cô ta có mang! Chúng tớ sẽ cưới vào tuần sau.”

“Maud ư?”

“Phải. Cô ta đã đi khám và việc này chắc chắn rồi. Buổi sáng sau lễ cưới, tớ sẽ quay lại ủy ban quân dịch đặng đổi lấy tấm thẻ loại 3-A tuyệt vời như

https://thuviensach.vn

cũ... và tớ được tự do ở nhà.”

Các sinh viên khác vào chúc mừng Eddie, và anh ta hào hứng kể, “Maud và tớ đã nghiên cứu chu kỳ kinh nguyệt cho đến trúng mới thôi. Trong thời kỳ cô ta dễ thụ thai, chúng tớ phải làm ba bốn lần một ngày. Các cậu có nhớ lần tớ ngã gục trong trận Oregon không? Chết tiệt, tớ đã mệt đến nỗi đứng lên không nổi. Sáng hôm đó tớ đã làm hai trận liền với Maud. Huấn luyện viên xỉ vả tớ ra trò, nhưng tớ nghĩ đúng là sáng hôm đó lúc ở nhà tớ đã đánh trúng mục tiêu. Dù sao, cô ta cũng có mang rồi và tớ thì thoát được quân dịch.”

Một người hỏi, “Cậu cho rằng chứng nhận loại 3-A của cậu có hiệu lực ư?”

“Đó là cách chắc chắn. Tất cả các cậu nên lấy vợ đi. Khối đứa con gái ngoài kia sẽ sung sướng được qua đêm với các cậu đấy. Ngủ với các nàng hăng vào. Làm cho các nàng có mang. Mặc cho quỷ tha ma bắt chính quyền đi.”

“Có đáng làm thế không?” ai đó hỏi.

“Ai thèm quan tâm chứ? Khi cuộc chiến vô nghĩa này kết thúc, ly hôn rồi đường ai nấy bước.”

“Cậu có định ly hôn không?” Joe hỏi.

Anh chàng cầu thủ bóng đá nhìn Joe, định nói đùa một câu nhưng rồi nghĩ lại và đáp, “Nếu cô gái mang thai với cậu tình cờ lại là người cậu yêu thì lợi cả đôi đường.”

“Cô gái của cậu không phải à?”

“Cô gái của tớ không phải,” anh chàng to lớn nói.

Kinh nghiệm thứ ba khiến cho việc tự vấn lương tâm trở nên không thể tránh khỏi. Tầng trên có một sinh viên ngốc nghếch đáng thương tên là Max, kỳ nghỉ cuối tuần nào cũng chúi mũi vào sách vở, nhưng mãi vẫn không sao hiểu nổi các phép toán hoặc Adam Smithh[3]. Đó là một chàng béo có nước da xấu đến từ Los Angeles và muốn làm bác sĩ, theo lời bà mẹ, nhưng các

https://thuviensach.vn

giáo viên nhanh chóng nhận ra đây là điều không thể, vì vậy cậu chuyển sang khoa thương mại, nhưng rồi ngay việc này cũng thành không thể.

"Mày phải ở lại trường!" cha mẹ cậu gầm lên. "Mày muốn làm chúng tao mất mặt à? Mày muốn thôi học mà đi lính à?"

Mẹ cậu đã thu xếp cho cậu chuyển sang khoa sư phạm. "Có thể mày mới kiếm được một công việc giảng dạy ở Los Angeles, chẳng hạn như trường Harry Phillips, và thế là mày được an toàn." Cậu chuyển sang khoa sư phạm nhưng rồi đến cả sự thông minh để thi đỗ cậu ta cũng thiếu, giờ thì có vẻ như cậu ta sẽ bị buộc thôi học, mất quyền được hoãn quân dịch, và sẽ phải trở lại loại 1-A.

Trong cơn khủng hoảng này, Max lạch bà lạch bạch chạy khắp ký túc xá, tìm một ai đó sẵn lòng lẻn vào phòng thi làm bài sát hạch thay cậu. "Câu hỏi dễ thôi," cậu giải thích, "nhưng mỗi tội tớ không tài nào sắp xếp được ý nghĩ của mình." Khi không tìm được ai ở tầng hai vui lòng mạo hiểm, cậu quay lại phòng Joe và nói, "Ngay cả khi anh không đi nghe giảng thì anh vẫn có thể trả lời được các câu hỏi, Joe ạ. Tôi biết là anh có thể." Cậu làm rất kém, và sau khi bài thi được chấm xong, Max nhận được tin xấu. Cậu trượt. Thời gian hoãn quân dịch chấm dứt. Cậu phải vào quân đội. Hai bậc phụ huynh quẫn trí tới đón, và trong căn phòng riêng kín đáo của cậu, họ đã mắng mỏ không tiếc lời khiến cho cậu rời ký túc xá mà mắt đỏ hoe và run lẩy bẩy. Cậu trốn cha mẹ để đến từ biệt Joe. "Anh là một người bạn tốt," cậu nói. Rồi, khắp người run lẩy bẩy, cậu bước ra xe.

Đám sinh viên bàn luận về Max một hồi lâu và thống nhất với nhau một điều: nếu có một người không nên ra trận thì đó chính là Max. Một sinh viên Y dự bị nói, "Cậu có muốn cậu ta làm đồng đội của mình khi đi tuần qua một ruộng lúa không?" Một người khác nói, "Bắt đi lính chỉ vì họ học kém ở đại học thì đúng là tội ác." Nhưng anh chàng sinh viên triết cùng phòng với Joe chỉnh lại, "Tội ác bắt đầu từ khi nước ta cho phép sử dụng trường đại học làm nơi miễn trừ một nghĩa vụ mà đối với những nước khác thì lại là bắt buộc."

https://thuviensach.vn

Sau khi đám đông giải tán, Joe và anh bạn cùng phòng còn tiếp tục tranh luận đến quá nửa đêm, và lần đầu tiên Joe được nghe một người có học thức đề xuất lý thuyết rằng toàn bộ chế độ xã hội là trái đạo đức. Anh bạn cùng phòng lý luận, "Như cậu nói hôm nọ đấy, việc Karl làm hỏng cuộc đời của học sinh để anh ta có thể thoát khỏi quân dịch là một sự trái đạo đức hiển nhiên, nhưng nó lại do một sự trái đạo đức lớn hơn tạo ra. Sự trái đạo đức của Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ khi tiến hành một cuộc chiến tranh không tuyên bố mà Quốc hội chưa bao giờ cho phép."

"Cậu nói thế là có ý gì?" Joe hỏi.

"Lấy ví dụ thằng cha cầu thủ bóng đá hợm hĩnh khoe khoang việc đã làm một cô gái hắn không hề yêu mang thai chỉ vì mục đích trốn lính mà xem. Việc đó rõ ràng là trái đạo đức, nhưng không thể xảy ra nếu nền dân chủ của chúng ta không thối nát từ trước. Các quan chức được bầu để đại diện cho chúng ta lại để mình bị qua mặt, rồi vỗ tay tán thưởng khi Tổng thống hành động trái pháp luật."

"Cậu sẽ làm gì với chuyện đó?"

"Tớ không biết. Nhưng tớ biết là người ta không thể hợp tác vô hạn định với tình trạng trái đạo đức mà không thành ra hư hỏng. Và tớ không có ý định biến mình thành hư hỏng."

Anh ta nói nhỏ nhẹ, nhưng với sức thuyết phục sâu sắc đến nỗi Joe phải tự xác định xem anh sẽ cho phép việc trốn quân dịch bằng cách ẩn tránh trong trường đại học tiêm nhiễm vào anh sâu đến mức nào.

Chính kinh nghiệm thứ tư đã đúc kết quan điểm của anh, một việc mà bản thân nó tầm thường đến mức đối với người bình thường trong những thời điểm bình thường thì nó thậm chí còn chẳng được nhắc đến. Joe tới một quán bar nằm trong khu vực khá phức tạp phía bên kia thành phố để nghe một nhóm nhạc trình diễn và trên đường về ký túc xá anh tình cờ đi qua một nhóm da đen đang tụ tập ở góc phố, và một anh chàng mặc quân phục cất tiếng gọi, "Ê, thằng cha da trắng! Hẹn gặp mày ở Việt Nam nhé." Nhưng một người khác nói, "Hắn thì không đâu. Hắn là sinh viên đấy." Joe cười, chĩa ngón cái và ngón trỏ tay phải làm súng, vừa giả bộ bắn vào chàng lính

https://thuviensach.vn

vừa tặc tặc lưỡi. Anh lính bèn lùi lại hai bước, ôm lấy ngực kêu, “Chết tiệt, hắn bắn trúng rồi.”

Tất cả chỉ có vậy. Joe đi tiếp, nhưng sự kiện vô nghĩa tình cờ đó cứ ám ảnh anh ngày này qua ngày khác - cái thực tế ghê tởm là trong cuộc chiến này người da đen không thể trang trải chi phí vào đại học thì phải thực hiện chế độ quân dịch, còn người da trắng có tiền thì không. Thật sai lầm, vô đạo đức, khiến người ta phát điên, và mọi điều những người đứng đầu xã hội như tướng Hershey và J. Edgar Hoover nói chỉ làm trầm trọng thêm sự bất công cơ bản. Người da đen phải đi lính, người da trắng thì không; người nghèo bị lôi ra trận, người giàu thì không; người khờ dại bị bắn chết, người thông minh thì không. Và tất cả được thực hiện nhờ một tiền đề vô đạo đức nhằm theo đuổi một cuộc chiến có nền tảng vô đạo đức.

Phân vân trước những chuyện rối rắm ấy, Joe bước vào tháng cuối của niên học, hoàn toàn không nhận thấy rằng anh bạn cùng phòng, nhờ quá trình đào tạo về triết học, đã đi tới một vài kết luận quan trọng mà mãi mấy tuần sau đó Joe vẫn chưa rứt ra được. Ngay trước Giáng sinh, một nhóm sinh viên chống chiến tranh tuyên bố tập hợp lực lượng ủng hộ hòa bình. Chương trình dự định bắt đầu lúc hai giờ chiều tại sân chính giữa các khu nhà, thế mà từ lúc một giờ khu sân bãi trường đại học đã chật ních người hiếu kỳ từ thành phố đến. Cảnh sát đặc biệt của trường đã sẵn sàng, với chỉ thị ngăn ngừa ẩu đả. Họ được sự hỗ trợ từ lực lượng cảnh sát chính quy cũng kiên quyết ngăn chặn rắc rối. Khi cảnh sát thấy một đoàn diễu hành tiến đến gần, mang theo khẩu hiệu như *Yêu nước Mỹ hoặc mặc kệ nó, U.S.A. Hãy đi tới cùng và ủng hộ những chàng trai dũng cảm của chúng ta ở Việt Nam,* họ lặng lẽ bắt dòng người chuyển hướng không cho vào sân trường.

Một cảnh sát cầm loa kêu gọi đoàn diễu hành, “Những người ủng hộ hòa bình có quyền phát biểu ý kiến như hiến pháp đã quy định. Các vị không được mang những khẩu hiệu này vào trường.” Các biểu ngữ bị tịch thu nhưng đoàn diễu hành được phép tản mác vào đám đông trong sân chính.

Khi anh bạn cùng phòng của Joe nhìn từ khu ký túc xá xuống sân thấy đám người lạ cùng hai nhóm cảnh sát, anh nói, “Tình hình có vẻ gay go đây.

https://thuviensach.vn

Tớ muốn cậu biết rằng việc tớ sẽ làm chiều hôm nay hoàn toàn không phải hành động bồng bột. Tớ đã suy nghĩ về chuyện này ngay từ ngày chúng mình thấy Karl dạy ở trường tiểu học đó."

Anh và Joe xuống sân trong rồi mỗi người mỗi ngả, vì bao giờ Joe cũng tránh xa những cuộc biểu tình quần chúng. Hồi còn là sinh viên năm nhất, anh đã từ chối tham dự những buổi cổ vũ bóng đá và cũng có thái độ tương tự với những cuộc họp phản đối của sinh viên trong trường. "Cậu cứ làm việc của cậu đi," anh bảo người bạn cũng phòng. "Tớ sẽ quan sát từ phía kia."

Cuộc biểu tình diễn ra ôn hòa. Ngồi trên bệ bức tượng tưởng niệm người sáng lập trường, Joe lắng nghe tiếng loa trong khi tiến sĩ Laurence Rubin, một giáo sư hóa học nhỏ thó, cố gắng giải thích rằng chiến tranh làm tổn hại vị thế của nước Mỹ ở cả trong và ngoài nước, song một số người phá đám trong đoàn diễu hành không ngừng hét lên, "Ông muốn đầu hàng phải không?" Rubin đã lường trước một lời buộc tội như vậy, nhưng khi ông đang cố trình bày sự khác nhau giữa đầu hàng và rút quân có kế hoạch khỏi một tình thế bất lợi thì những người phá đám kia không cho phép ông giải thích, hét lên, "Chấm dứt chiến tranh là việc của Nixon. Im mồm đi và để Nixon làm việc đó." Vậy là giáo sư Rubin buộc phải rời micro mà vẫn chưa nói rõ được luận điểm cơ bản của mình.

Một sinh viên có giọng nói vang khắp sân giật lấy micrô mà thét, "Nếu hành động là điều duy nhất Washington có thể hiểu được thì chúng ta sẽ mang hành động đến cho họ." Joe nhận thấy ngay khi câu đó phát ra khỏi loa phóng thanh, cả cảnh sát trường lẫn cảnh sát chính quy đều tiến đến gần diễn đàn hơn. Diễn giả đã nhìn thấy họ tới gần nhưng vẫn vẫy tay ra hiệu, vậy là một nhóm ba bốn chục nữ sinh bắt đầu hát *"Blowin in the Wind"* (Thốc theo chiều gió), một bài hát phản chiến nhịp điệu đều đều trang nghiêm, và một số thanh niên trong đám đông liền hòa theo. Đó là một bài hát lạnh lùng rất phù hợp với không khí trong sân, nơi mà nhiều nhóm đứng lẫn lộn hoặc đi lại quanh quẩn rất khó xác định thuộc bên nào.

https://thuviensach.vn

Khi bài hát lên đến cao trào, một nhóm bảy thanh niên leo lên diễn đàn, và ngay trước mắt mọi người, họ bật lửa đốt thẻ quân dịch với thái độ kiên quyết một cách cố ý. Joe ngạc nhiên thấy anh bạn cùng phòng trầm tính cũng ở trong số đó, đã vậy lại còn chính là người dẫn đầu hành động thách thức đã long trọng tách họ ra khỏi cái xã hội mà họ không thể coi trọng, cái xã hội mà luật pháp của nó họ không thể tuân theo được nữa.

Cảnh làn khói cuộn bay trong không trung khích động đám diễu hành từ thành phố đến, và ngay cả những khán giả không có ý định dùng bạo lực này cũng thấy bị xúc phạm. Đột nhiên, từ nhiều phía, mọi người bắt đầu xông lên diễn đàn định kéo bảy người đốt thẻ xuống, hành động này đã lôi hai đội cảnh sát vào cuộc, dùi cui vung tới tấp. Trước sự kinh ngạc của Joe, cảnh sát không dùng dùi cui dẹp những kẻ bạo động; thay vì vậy họ nhao lên diễn đàn tóm lấy những sinh viên phản kháng, vừa đánh vừa lôi xuống mặt đất. Anh bạn cùng phòng của Joe thoát khỏi vòng vây và tháo chạy, nhưng một nhóm sinh viên khác, giận dữ vì vụ đốt thẻ, liền chặn đường mà đấm vào mặt anh. Anh lảo đảo lùi lại và va phải một cô gái, cô này liền hét lên thất thanh. Các cô khác, tuy chưa hề hấn gì nhưng lại sợ mình có thể bị xô ngã, cũng hét lên, khiến tình hình trở nên hỗn loạn.

Lúc này cảnh sát kiểm soát thế trận, đùng đùng xông qua đám đông để bắt nhóm sinh viên đốt thẻ. Đầu óc mụ mẫm vì hứng chịu những cú đấm, anh bạn cùng phòng Joe trượt chân ngã chúi về phía cảnh sát như thể đang lao tới tấn công họ và được đón tiếp bằng một trận mưa đấm đá dữ dội khiến anh lăn ra mặt đất. Thấy bạn ngã, Joe không suy nghĩ gì nhảy từ chỗ an toàn trên bệ cao xuống và chạy tới giúp, nhưng cảnh sát lại xem anh là một kẻ phá rối tóc dài nữa nên vung gậy nện túi bụi.

Một gậy hất anh lên, một cú khác thúc vào bụng anh, cú thứ ba đập vào sọ nghe rắc một tiếng, làm anh ngã phịch. Sau này anh kể rằng đã nghe cú đánh cuối cùng này trước khi có cảm giác đau buốt; đó là âm thanh cuối cùng anh nghe được, vì anh liền đổ sụp xuống thành một đống xương vô nghĩa và da thịt rời rã. Anh chỉ nhớ mang máng lúc đó anh nghĩ đầu gối mình đã biến mất còn hai chân tan thành nước. Rồi anh ngất đi.

https://thuviensach.vn

* * *

Trong thời gian anh bạn cùng phòng ngồi tù chờ ngày xét xử, Joe ở một mình trong ký túc xá vật lộn với một niềm tin đang dần dần phát triển. Thông thường sự đánh giá đau đớn như vậy chỉ diễn ra ở một người gần năm mươi tuổi, khi anh ta đang sẵn sàng cho cú đẩy cuối cùng, hoặc một người hơn năm mươi, khi anh ta đánh giá cái thất bại cay đắng đã lôi anh ta vào mà không để hở một cơ hội trốn thoát nào, nhưng đối với thế hệ Joe, thời điểm đánh giá tới sớm hơn, và anh một mình đối mặt.

Anh cũng thích đám con gái và từng hẹn hò vài người, nhưng cho tới nay vẫn chưa tìm được cô nào anh cảm thấy có thể thoải mái tâm sự về cơn khủng hoảng hiện thời của mình. Anh cũng thân thiết với vài anh chàng ở ký túc xá nhưng chưa thân tới mức chia sẻ được vướng mắc của mình. Cũng không có thầy giáo nào anh muốn cùng trao đổi; những người thầy có vẻ thấu hiểu được thì lại quá bận rộn với công việc, còn những thầy có thời gian lắng nghe thì lại khờ khạo đến mức chẳng thể nào nói được chuyện gì nghiêm túc. Vì vậy anh đành chịu đựng một mình.

Trường theo hệ bốn học kỳ, do vậy sinh viên phải làm một loạt bài kiểm tra trước lễ Giáng sinh. Joe cố tập trung tư tưởng để thử dự thi môn hóa học của giáo sư Rubin nhưng anh làm bài tệ đến mức tới lượt môn sử và Anh văn III anh chẳng buồn trình diện ở phòng thi nữa. Anh ở lì trong phòng tìm cách đương đầu với tình hình tiến thoái lưỡng nan mình đã mắc vào. Anh không cạo râu, cũng không xuống nhà ăn. Đêm khuya, anh mới lang thang khắp các con phố tối tăm, vớ lấy một cái bánh mì kẹp thịt và chút cà phê, nhưng phần lớn thời gian anh thui thủi một mình, vừa suy nghĩ vừa xoa những cục u bầm tím trên đầu.

Một cô gái ở La Jolla gửi thư mời anh lái xe của cô về nhà cô chơi. Khi đọc thư, anh có thể hình dung ra hình ảnh cô, một cô bé dễ thương với mái tóc chải gọn gàng buộc túm thành đuôi ngựa đằng sau gáy. Nghỉ Giáng sinh cùng cô chắc sẽ thú vị, nhưng năm nay thì không được. Anh đi xuống gọi

https://thuviensach.vn

điện cho cô. “Em đấy à, Elinor? Thư em gửi cho anh thật ngọt ngào. Anh thích lắm, nhưng anh rã rời khắp cả người rồi.” Cô đáp, “Em hiểu,” rồi lái xe về nhà một mình.

Suốt tuần đầu tiên Joe ru rú trong căn phòng yên ắng của mình giữa khu ký túc xá yên ắng. Vì nhà ăn đóng cửa, anh toàn dùng đồ ăn sẵn, còn bữa tối thì anh tới quán hamburger. Những ngày cuối năm, anh thử xem xét lại tình cảnh của mình và đi đến kết luận là đối với anh, trường đại học này đã cùng kiệt. Anh không thể đường hoàng ở lại ngôi trường đã biến thành nơi ẩn náu trốn tránh quân dịch đối với nhiều người. Anh không chấp nhận nương thân trong những giảng đường này khi mà những người như Max phải bỏ học để ra trận, hay khi những người da đen ở ngõ hẻm vắng vẻ kia bị bắt lính. Anh từ chối tiếp tục thỏa hiệp với lập trường vô đạo đức.

Mặt khác, anh lại không thể công khai đốt thẻ quân dịch như anh bạn cùng phòng đã làm vì anh rất ngại phô trương. Đứng vào một nhóm dễ bị chú ý trong khi các nữ sinh viên hát *“The answer is blowing in the wind”* (Câu trả lời thốc theo chiều gió) thì thật là lố bịch. Việc đó dứt khoát là không được.

Anh nhớ lại cách giải thích duy lý của một thằng cha người San Francisco đã tự nguyện tham gia quân dịch mùa xuân năm ngoái, “Hành động xứng đáng duy nhất là gia nhập quân đội và phá từ bên trong. Họ mà vớ được tao thì tức là vớ phải một kẻ quyết tâm ngấm ngầm phá hoại toàn bộ hệ thống quân sự.” Ngay tuần đầu tiên trong trại lính, anh ta bắt đầu phân phát tờ rơi thúc giục đồng đội nổi dậy chống lại sĩ quan chỉ huy và bản thân anh ta là người hăng hái nhất. Một buổi sáng, trong lúc điểm danh, anh ta phá lên cười, có ý cười thật to, và khi viên trung sĩ lao xuống cuối hàng hỏi xem chuyện gì khiến anh ta thấy khôi hài như vậy, anh ta nói: “Toàn bộ cái chế độ ngu ngốc này, nhất là ông.” Viên trung sĩ cố không nổi nóng và hỏi anh ta muốn nói gì, anh ta đáp: “Ông, đồ con hoang ngu ngốc nhà ông. Ông bảo chúng tôi phải thót bụng vào trong khi chính ông cũng không thót được bụng nếu...” Viên trung sĩ nện cho anh ta một trận tơi bời, rồi trong trạm xá, anh ta nhận được thông báo sẽ phải ra tòa án binh và chắc chắn sẽ bị tống tù.

https://thuviensach.vn

Nhiều sinh viên trong ký túc xá công nhận là anh ta đã hành động một cách đáng trọng, nhưng một hành động như vậy lại không phù hợp với Joe; anh không thích phá phách, mà dù có thích thì, khi viên trung sĩ béo đến chửi mắng anh, anh sẽ thấy thương hại hắn và không muốn gây rắc rối.

Nhưng cũng có lúc Joe nổi giận, và đúng vào ngày cuối cùng của năm anh đã có phản ứng như vậy. Thực ra thì anh đã đùng đùng nổi giận, vừa nguyền rủa vừa đá vào bàn ghế trong phòng. Nguyên nhân của cơn giận dữ ấy tưởng như thật đơn giản: anh nhận được một bức thư. Nội dung thư không có gì quan trọng, chỉ là vài dòng như thường lệ chúc mừng lễ Giáng sinh của cô gái đã mời anh tới La Jolla. Điều khiến anh giận dữ là dấu xóa bỏ của chính quyền trên bức thư: *Hãy cầu nguyện vì hòa bình.*

"Đó là điều hết sức vô lý ở toàn bộ cái đất nước chết tiệt này," anh cáu kỉnh. "Chúng ta đóng dấu câu 'Hãy cầu nguyện cho hòa bình' lên thư từ của chúng ta để chứng tỏ chúng ta là một dân tộc yêu hòa bình. Nhưng cứ để một thằng con hoang khốn khổ làm bất kỳ điều gì vì hòa bình xem, người ta sẽ lấy dùi cui nện bể sọ hắn ra. Điều gì đang diễn ra vậy? Khi đám dân thành phố hôm nọ vào trong sân trường, quả thật họ đã sôi sục căm hờn... Họ đã có thể giết chết anh bạn cùng phòng của mình... bởi vì cậu ta mong muốn hòa bình."

Ngồi một mình trong phòng, anh nhớ lại bài giảng của một thầy giáo trẻ, "Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ là đất nước quân phiệt nhất thế giới. Báo chí, truyền hình, trường đại học và ngay cả nhà thờ cũng tận tụy phục vụ chiến tranh và bất cứ tiếng nói phản đối nào cất lên cũng đều bị bịt lại. Các anh sẽ để ý thấy báo chí gọi những người phát ngôn chống chiến tranh là 'những kẻ được gọi là ủng hộ hòa bình.' Các họa sĩ vẽ tranh châm biếm thì mô tả họ như những kẻ điên khùng. Những bình luận viên truyền hình nói về họ như những kẻ nổi loạn và cặn bã cần phải bị đuổi khỏi đường phố. Đất nước chúng ta cảm thấy nó phải tiêu diệt những người yêu hòa bình vì nó biết, muốn cho đất nước tiếp tục lớn mạnh thì chúng ta phải có chiến tranh. Không phải vì những lý do kinh tế mà vì lý do tinh thần."

https://thuviensach.vn

Joe nhớ lại cuộc trao đổi với một sinh viên khoa nhạc, “Trường đại học này có một khoa nhạc rất tuyệt. Các thầy của chúng tớ có thể dàn dựng những vở nhạc kịch rất hay. Nhưng cậu có biết hội đồng quản trị đánh giá như thế nào về khoa nhạc không? Đội diễu hành tuyệt như thế nào? Nếu một trăm năm mươi cô cậu mặc quân phục nhún nhảy tiến vào sân bóng đá trong giờ nghỉ giải lao giữa hai hiệp, và đi đều bước, thì năm sau khoa nhạc sẽ được phân bổ ngân sách hào phóng... và mặc xác Beethoven. Hội đồng quản trị có lý đấy. Cậu có biết vì sao không? Vì mỗi thành phố nhỏ ở California đều yêu cầu trường trung học địa phương mình phải có một đội diễu hành... mặc quân phục... đi đều bước... tập tành theo nhạc của John Philip Sousa. Các công dân muốn như thế vì họ yêu quân đội... họ thích các cuộc diễu hành. Và nếu trường này không đào tạo sinh viên tốt nghiệp khoa nhạc để xây dựng đội diễu hành thì lạy Chúa, các thành phố nhỏ sẽ trông chờ ở các trường đại học khác... và thế là chúng ta sẽ gay to. Hội đồng quản trị không ngốc đâu. Họ biết cái gì là quan trọng.”

Joe bị cái lý thuyết quân nhạc ấy mê hoặc đến nỗi anh đã theo bạn tới một thành phố nhỏ để xem đội diễu hành do một sinh viên mới tốt nghiệp khoa âm nhạc huấn luyện, và mọi việc đúng như bạn Joe mô tả, trừ một điểm là ngoài đội diễu hành, họ còn có thêm một đội diễn tập gồm các em gái độ mười ba mười bốn tuổi mặc quân phục và được trang bị súng gỗ mô phỏng giống hệt súng trường dùng trong quân đội, bổ sung thêm cả dây đeo bằng da cho hoàn chỉnh. Dưới sự chỉ huy của một cựu chiến binh khoảng năm mươi tuổi, các em gái diễn tập nghiêm chỉnh như thể chúng là một đại đội bộ binh đang trên đường đi chiến đấu trong cuộc chiến tranh Nam-Bắc, và cuối cùng, khi các em xếp hàng một làm động tác bắn chào, một khẩu đại bác nổ vang và thế là mọi người phấn khởi hò reo.

* * *

https://thuviensach.vn

Nhìn vào bất cứ nơi nào trong xã hội này, Joe cũng tìm được bằng chứng mới về sự say mê bạo lực của nước Mỹ. Nếu vào thành phố, anh đi qua một hội quán tối tăm ảm đạm, những tấm ván tường bạc phếch mang biển hiệu: *Hãy học karate! Hãy tiêu diệt kẻ tấn công bạn.* Một hình vẽ sơ sài thể hiện một thanh niên oai vệ đang bẻ gãy cổ một người da màu vừa từ góc phố lao vào anh ta. Mấy năm trước, hội quán này treo biển hiệu đơn giản hơn: *Hãy học judo! Hãy tự bảo vệ mình.* Nhưng môn này chỉ thu hút được một vài học viên, vì nó là để tự vệ. Với karate, anh có thể giết chết người khác, và khả năng này cám dỗ đến mức số người ghi tên học tăng gấp bốn.

Trên truyền hình, chính bóng bầu dục chuyên nghiệp với hành động cố ý gây thương tật đã thu hút lượng khán giả trước kia chỉ mê xem bóng chày, còn trong điện ảnh đó là cảnh bạo lực triền miên, trưng ra cả tá người chết trong khi chỉ một người thôi cũng đủ rõ nghĩa rồi. Nhưng nghiêm trọng nhất là vấn đề Việt Nam, cái vết thương lan rộng đang rỉ mủ ấy. “Chúng ta muốn hòa bình ở Việt Nam,” Joe ngẫm nghĩ khi nhìn lá thư làm anh thức tỉnh, “nhưng cầu Chúa cứu giúp Richard Nixon nếu ông ta định làm cái gì đó cho hòa bình khi trở thành Tổng thống.” Anh quẳng lá thư xuống bàn, và cái dấu bưu điện của nó chế nhạo anh: *Hãy cầu nguyện cho hòa bình.* Và thế là cuộc tranh luận đơn độc đã có tiến triển. Cuối buổi chiều hôm đó, anh đi đến một quyết định. Lấy một tờ giấy của văn phòng nhà trường, anh ngồi suốt hai giờ đồng hồ ở bàn, thảo một lá thư với lời lẽ thận trọng làm anh mất thêm một giờ nữa để sửa chữa và viết lại. Rồi anh đi qua hội quán karate vào thành phố vắng vẻ; tới bưu điện, anh gửi thư đảm bảo và yêu cầu đóng dấu câu: *Hãy cầu nguyện cho hòa bình.* Anh cẩn thận cất giấy biên nhận vào ví. Khi quay về phòng, anh thấy tiến sĩ Rubin, giáo viên hóa của anh, đang gõ cửa. “Mời thầy vào,” Joe nói, và người đàn ông nhỏ bé gầy ốm nghiêm nghị ngồi xuống chiếc ghế tựa thẳng.

Đặt bài thi của Joe lên bàn, ông nói với giọng phiền muộn, “Joe, đây đúng là một bài thi rất tệ.”

“Em biết. Em sắp bỏ học rồi.”

https://thuviensach.vn

“Không cần thiết phải vậy,” ông Rubin nói bằng giọng mũi nghèn nghẹn. Ông mở tờ bìa ra và để lộ xếp loại B-. Joe nhìn một lúc lâu vào điểm số mình không đáng được nhận ấy, căng óc giải mã tại sao ông Rubin lại cho anh điểm cao như vậy. Rồi, như thể từ một cõi xa xăm mơ hồ, anh nghe thấy ông nói, “Tôi đã nhìn thấy cậu trong cuộc tập hợp lực lượng ủng hộ hòa bình. Tôi cũng nhìn thấy viên cảnh sát đánh vào đầu cậu. Tôi đã quan sát cậu trong lúc cậu làm bài thi môn của tôi và sau đó được biết cậu không đến dự thi các môn khác. Nhưng tôi sẽ chứng nhận với ban giám hiệu là cậu đạt B- môn của tôi và cậu quá yếu nên không đi thi các môn còn lại được. Joe ạ, không cần khai sai sự thật, cậu cũng có thể nêu lý do bị ảnh hưởng thần kinh... hãy ở lại trường...”

“Không thể được nữa rồi,” Joe đáp. Anh mở ví lấy tờ biên nhận lá thư bảo đảm mà anh đã gửi hội đồng tuyển quân và lôi những tờ nháp trong ngăn bàn ra, và khi tiến sĩ Rubin đọc, ông cảm thấy nể trọng, vì đó là một lá thư mà ông đáng lẽ đã có thể viết nếu còn là sinh viên:

“Tôi đã cân nhắc cẩn thận quan điểm của tôi đối với vấn đề quân dịch và đối với đất nước... Tôi rút ra kết luận là mình không thể tiếp tục hợp tác trung thực với một chế độ vô đạo đức về cơ bản cũng như với một cuộc chiến sai lầm về phương diện lịch sử... Do vậy kèm theo lá thư này tôi xin gửi trả lại các ông thẻ đăng ký và phiếu xếp loại của tôi... Tôi sẽ từ chối không tới trình diện tại hội đồng tuyển quân thêm bất kỳ lần nào nữa và tôi cũng không chấp nhận phân loại 2-S. Tôi biết rõ tôi đang làm gì, tại sao tôi lại làm vậy và tôi sẽ đón nhận bất kỳ sự trả giá nào...”

Lá thư còn dài nữa, vài ý rõ ràng là công trình của một thanh niên chưa đến hai mươi mốt tuổi, toàn bộ nội dung thể hiện bức chân dung của một con người đạt tới một quyết định đạo đức và tuyên bố sẵn sàng gánh chịu bất cứ hậu quả nào có thể phát sinh.

Thầy Rubin gập thư lại, đặt tờ biên nhận lên trên và đưa trả Joe cả hai thứ. “Mọi việc giờ đã khác,” ông nói. “Điểm B- tôi cho cậu và lý do bệnh tật tôi đưa ra có thể sẽ trở thành quan trọng khi cậu ra khỏi trại giam và muốn xin học lại.”

https://thuviensach.vn

“Thầy nghĩ em sẽ phải vào tù sao?”

“Chắc vậy. Joe này, việc cậu nên làm bây giờ là nói chuyện với vợ tôi. Cậu biết đấy, bà ấy là chuyên gia về lĩnh vực này.”

Thầy Rubin nhất định bắt Joe phải đi theo ông, ngay lập tức, tới nhà thờ lớn thuộc giáo hội trưởng lão được xây bằng gạch nằm ở trung tâm thành phố, nơi ủy ban Tư vấn về Quân dịch của Hội Phụ nữ được dành cho một căn phòng chật hẹp gió lùa làm trụ sở. Lúc đầu, giáo dân phát hoảng trước ý kiến nhà thờ của họ đỡ đầu cho một tổ chức như vậy, nhưng, bằng cách thuyết phục nhẹ nhàng, ông mục sư đã nhấn mạnh rằng người theo đạo Thiên Chúa có quyền phản đối chính phủ nếu lương tâm họ cảnh báo họ là chính phủ đã sai lầm. Khi giáo dân vẫn tiếp tục phản đối, ông mục sư giảng cho họ ba bài thuyết giáo về Những phiên tòa Nuremberg[4] rồi kết luận, “Gánh nặng của những phiên tòa ấy là lương tâm cũng có bổn phận. Nếu thanh niên của chúng ta quyết định rằng họ phải thực hành lương tâm đó thì chúng ta phải giúp họ làm điều đó một cách hợp pháp và có tính xây dựng.” Ông từ chối cho phép biểu quyết. “Đây không phải vấn đề có thể mang ra biểu quyết,” ông khăng khăng. “Đây là vấn đề lương tâm con người. Đây là sự mở rộng theo logic Những phiên tòa Nuremberg, và nhà thờ này sẽ thực hiện bổn phận của nó.” Lý lẽ của ông còn có tính thuyết phục hơn nữa vì bản thân ông đã từng là cha tuyên úy trong quân đội ở Guadalcanal.

Khi tiến sĩ Rubin dẫn Joe vào tầng hầm nhà thờ, họ thấy một người đàn bà nhỏ nhắn khỏe mạnh, khoảng bốn mươi tuổi, tóc chải búi gọn gàng, ngồi bên một cái bàn bừa bộn. Gật đầu chào chồng với vẻ thô lỗ, bà tuôn ra một tràng dồn dập, “Tôi rất mừng vì cậu không phải kẻ đào ngũ. Tôi đoán là cậu đã trả lại thẻ quân dịch và cậu muốn biết nên đi tù hay chạy trốn sang Canada. Làm sao tôi biết điều này ư? Sơ đẳng lắm, cậu Jackson thân mến.” Bà bồn chồn bật cười về câu nói đùa nhẹ nhàng của mình rồi tiếp tục, “Trong công việc này chúng tôi đã học được cách nhận diện những kẻ đào ngũ từ cách xa hàng dặm. Tóc cắt kiểu nhà binh, đi lê chân, bộ dạng lén lút. Mái tóc dài đã làm cậu không đủ tiêu chuẩn rồi. Về vấn đề thẻ quân dịch, Laurence không bao giờ dẫn người nào đốt thẻ đến đây, bởi vì đó là vấn đề

https://thuviensach.vn

liên quan đến pháp luật. Nhưng chắc phải là việc gì đó nghiêm trọng, nếu không ông ấy đã không phải mất công vào một ngày cuối năm như thế này. *Voilà*[5]!"

Bà mỉm cười, không có vẻ cởi mở lắm, đôi môi mím chặt như một nữ sinh viên đã có ý thức về bản thân nhưng chưa hoàn toàn trưởng thành. Tiến sĩ Rubin giới thiệu ngắn gọn rồi rời khỏi đó, còn bà tiếp tục câu chuyện, "Chàng trai, chúng ta sẽ bắt đầu với việc cậu thấy mình đang ở trong một hoàn cảnh hoàn toàn ngớ ngẩn. Nếu chúng ta làm như vậy thì việc lựa chọn phương án sẽ trở nên dễ dàng hơn đôi chút. Quan điểm của chính phủ rất mâu thuẫn, trái đạo đức, bất hợp pháp và, theo ý kiến riêng của tôi, còn trái với Hiến pháp nữa, xét ở điểm không có cuộc chiến tranh được tuyên bố chính thức. Điều này có nghĩa là không có cơ sở pháp lý cho các hoạt động mà họ sẽ tiến hành để chống lại cậu. Mặt khác, bằng việc trả thẻ quân dịch và chối bỏ chế độ, cậu đã đánh vào trung tâm của nền dân chủ hợp tác và cậu phải bị trừng phạt. Việc của chúng ta là phải xem xét chính xác cậu đang đứng ở đâu.

"Cậu có thể làm một trong ba việc. Ngày 2 tháng Giêng cậu có thể đến trình diện tại hội đồng quân dịch, xin họ bỏ qua bức thư của cậu và đề nghị phục hồi lại quyền lợi và nghĩa vụ. Điều này sẽ được chấp thuận nhanh chóng, vì không ai muốn rắc rối cả. Trong trường hợp của cậu, chúng tôi có thể chứng nhận cậu bị rối loạn thần kinh sau khi bị đánh bất hợp pháp vào đầu. Chúng tôi có thể thu xếp mọi việc dễ dàng, và tôi có nghĩa vụ pháp lý phải khuyên cậu như vậy."

Thấy Joe lắc đầu không đồng ý, bà lại nói tiếp, "Không chấp nhận cách đó thì cậu sẽ tự động bị xếp trở lại loại 1-A và bị coi là phạm pháp. Cậu có thể bị bắt bất cứ lúc nào, nhưng nếu chưa ai gây sức ép thì có thể cậu vẫn chưa bị đâu, do đó bây giờ đối diện hai chọn lựa. Cậu có thể rời trường đại học và cố gắng ẩn trốn trong phạm vi Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ. Có một tổ chức ngầm hiệu quả sẽ làm hết khả năng có thể để giúp cậu. Tổ chức này hoạt động ở tất cả các thành phố... tìm việc cho những người như cậu... cho cậu quần áo... cho cậu thức ăn. Cậu sẽ ngạc nhiên bởi số lượng những người tử

https://thuviensach.vn

tế cả đàn ông lẫn đàn bà tự nguyện che giấu cậu và cung cấp cho cậu một kế sinh nhai nào đó. Nhưng không dễ đâu, bởi các hãng uy tín thường kiên quyết yêu cầu cậu trình thẻ quân dịch, điều đó có nghĩa một khi đã là tội phạm thì cậu không thể xin được bất cứ việc gì yên ổn ngoài công việc chui.

"Chọn lựa thứ ba của cậu là rời đất nước... trở thành một kẻ tị nạn chính trị. Nhưng trước khi cậu vội vàng chấp nhận điều này, tôi buộc phải báo trước cho cậu biết là ngay cả khi cậu đã tiến xa được tới mức trở thành công dân nước khác, thì ngày đặt chân trở lại trên đất Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ cậu sẽ bị bắt và đối mặt với thời gian cải tạo. Và cũng đừng trông chờ vào hy vọng ân xá, vì nước Mỹ thù rất dai, không có chuyện ân xá. Cuối Thế chiến II, Tổng thống Truman đã đề xướng việc thành lập hội đồng ân xá đầu tiên trong lịch sử nước ta. Hội đồng xem xét lại trên một trăm nghìn trường hợp trốn quân dịch và đào ngũ, cuối cùng chấp nhận ân xá cho năm nghìn người. Cậu phải đối diện với một thực tế là cuối cùng thế nào cậu cũng phải ngồi tù đấy."

Joe hít một hơi thật sâu và kiên quyết nói, "Tôi không thể nhận lại thẻ quân dịch."

Bà Rubin gật đầu tán thành. Bà luôn hài lòng khi nghe một thanh niên nói "Tôi không thể" hơn là "Tôi sẽ không", bởi vì câu trước thể hiện lòng tin tinh thần không thể lay chuyển được, trong khi câu sau chỉ ngụ ý sở thích cá nhân không có cơ sở chắc chắn. Các chàng trai tôi-sẽ-không thường gặp phải rắc rối; những người tôi-không-thể thì vào trại giam.

Không khí trong căn phòng hẹp khá căng thẳng, và bà Rubin lên tiếng phá vỡ bầu không khí đó, "Nếu cậu thay đổi ý kiến và nhận lại thẻ quân dịch, chúng tôi vẫn có thể đưa ra cho cậu một vài giải pháp hấp dẫn thắng được cơ chế. Nhiều cô gái sẽ sẵn sàng lấy cậu... nhanh chóng có một đứa con. Hay chúng tôi có thể tìm một mục sư để huấn luyện cậu trở thành một người từ chối nhập ngũ vì lương tâm không cho phép. Cậu không theo thuyết vô thần phải không? Hay chúng tôi cũng có nhiều bác sĩ, họ sẽ cấp giấy chứng nhận rối loạn tâm lý. Với cái cú đập lên đầu ấy, thậm chí chúng tôi còn có thể

https://thuviensach.vn

xoay được một giấy chứng thương đàng hoàng. Hoặc là cậu có thể thú nhận là lối sống của mình đồi bại.”

“Không thú vị,” Joe đáp.

Đến lúc này bà Rubin phá lên cười, vẫn bẽn lẽn nhưng với hàm ý vui thích rõ rệt. “Nếu thế thì chỉ còn một lối thoát. Nhưng là một cách tuyệt vời. Tôi thích cách này vì nó nêu bật được tình trạng điên rồ mà chúng ta đang sống. Nếu cậu thực sự quyết tâm thoát quân dịch, giải pháp đơn giản là tập hợp hai người bạn cùng chí hướng và âm mưu bắn một con đại bàng trắng.”

“Cái gì?” Joe há hốc miệng kinh ngạc.

“Bất cứ thanh niên nào phạm trọng tội đều không đủ tiêu chuẩn phục vụ trong các lực lượng vũ trang của chúng ta. Vì giết người là một trọng tội, nên nếu cậu phạm tội giết người, cậu sẽ thoát quân dịch, nhưng có vẻ như đây là một cái giá quá đắt để trả cho tự do nhất thời, vì cậu có thể bị treo cổ. Còn nhiều trọng tội khác cậu sẽ không muốn dính vào, như tội phản quốc chẳng hạn. Trọng tội đơn giản nhất trong danh sách là bắn một con đại bàng trắng. Nhưng biết tìm đâu ra một con đại bàng trắng chứ? Vì vậy việc cậu cần làm là tham gia vào âm mưu bắn một con, và rồi thậm chí cậu chẳng phải nhọc công tìm kiếm cái đồ chết tiệt đó.”

Joe không phải kẻ hay cười, nhưng viễn cảnh lén lút mò vào một hành lang tối om, gõ ba tiếng lên một cánh cửa đóng im ỉm và thì thào, “Đi săn đại bàng nào, các chàng trai!” thật hợp tình hợp cảnh ở thời điểm này, khiến anh khúc khích cười, và trong bầu không khí đã bớt căng thẳng ấy, bà Rubin nói, “Vậy là chúng ta đối diện thực tế cậu đã chọn một con đường gian nan. Nếu cậu có thể trông chờ vào sự hỗ trợ tài chính nào đó từ phía cha mẹ cậu thì sẽ dễ dàng hơn. Cha cậu thế nào?”

“Một người bất hạnh bẩm sinh.”

“Mẹ cậu?”

“Bà sưu tập phiếu khuyến mãi.”

Anh không tự nguyện nói thêm nữa, vì vậy bà Rubin bỏ qua đề tài này. “Nói chung cậu quyết định làm gì?” bà hỏi.

https://thuviensach.vn

“Vào lúc này tôi chưa nói được.”

“Về mặt pháp lý, tôi không được phép quyết định hộ cậu. Nhưng nếu cậu muốn hỏi tôi những câu hỏi thẳng thắn, tôi sẽ trả lời.”

Hơn ba phút trôi qua - một khoảng thời gian dài cho sự im lặng giữa hai con người - Joe ngập ngừng nói, “Tôi phát ốm lên với cái lối cảnh sát đánh đập anh bạn cùng phòng tôi. Khi bọn họ đánh tôi thì cũng không thành vấn đề quá to tát. Đó chỉ là một tai nạn. Nhưng họ truy bắt anh ấy và họ thực sự trút hận thù vào anh ấy.”

Bà Rubin không nói gì, và sau một khoảng im lặng dài nữa, Joe hỏi, “Giả dụ tôi muốn rời khỏi đất nước này? Thế thì sao?”

Bà Rubin lấy một chiếc bút chì nhọn mới gọt ra bắt đầu ghi thứ tự từng điểm. “Cậu sẽ có hai chọn lựa hiển nhiên, Mexico hoặc Canada. Lựa chọn đầu tiên thì khó hơn cả. Ngôn ngữ xa lạ. Phong tục tập quán xa lạ và ác cảm với các trò sinh viên cấp tiến. Mexico không thích hợp. Canada thì ổn. Nhiều người ở đó hiểu các vấn đề của cậu và thông cảm. Nhưng vào được đó không dễ. Dọc theo các bang phía Bắc của ta, viên chức phụ trách nhập cư của Canada bắt những người trốn quân dịch quay về và báo cho cảnh sát Mỹ. Để vào Canada, cậu phải móc nối với đường xe điện ngầm của chúng tôi ra khỏi New York.”

“Tôi làm vậy bằng cách nào?”

“Có một nhà thờ nằm trên Quảng trường Washington ở New York, nó thuộc khu Greenwich Village. Cậu đến đó liên lạc rồi họ sẽ gửi cậu lên phía Bắc.”

Joe không nói gì, vì vậy bà Rubin kết luận, “Về mặt pháp lý, tôi bắt buộc phải khuyên cậu đến trình diện ở trại giam ngay bây giờ và tôi cũng đề nghị cậu như vậy.” Bà lấy một mẫu đơn, ghi cẩn thận họ tên Joe, địa chỉ trường anh học và viết, “Tôi đã khuyên người thanh niên này chấp nhận thi hành án tù ngay lập tức.”

Nhưng khi Joe đứng lên ra về, bà tiễn anh ra tận cửa, nắm tay anh thì thầm, “Theo ý kiến cá nhân tôi, cậu nên tránh xa chuyện điên rồ này. Hãy tới

https://thuviensach.vn

Samarkand, Pretoria hay Marrakech. Tuổi trẻ là thời dành cho ước mơ và phiêu lưu, không phải chiến tranh. Hãy vào tù khi cậu đã bốn mươi tuổi, bởi vì lúc đó - ai thèm quan tâm chứ?”

* * *

Ngày 1 tháng Giêng năm 1969, Joe bắt đầu cuộc hành trình đi vào cảnh lưu đày, và việc không chọn đường Nam tiến dễ dàng để tới Boston mà chọn những xa lộ đóng băng ở miền Bắc đã thể hiện rõ tính cách của anh, anh cũng không hề nghĩ đến việc gọi điện thoại cho ông bố bà mẹ bất lực của mình: cha anh sẽ cằn nhằn còn mẹ anh sẽ khóc lóc, giữa cha mẹ và con cái sẽ chẳng nói được điều gì thích đáng cả.

Anh đi nhờ xe lên thung lũng trung tâm bang California, tới Sacramento thì theo hướng Đông tới Reno. Các ngọn đèo cao đều phủ tuyết, vì vậy thỉnh thoảng anh có thể ngước lên cả hai bên thấy những dải băng đặc nằm cách ba, bốn foot[6] phía trên đầu. Rồi anh cắt ngang qua bang Nevada trống trải hoang vắng để tới Salt Lake City, dành một vài ngày ở đây để cảm nhận thủ đô của những người theo đạo Mormon, nhưng những phút giây ngây ngất đầu tiên - sự phấn khích mà anh kiếm tìm, cảm nhận về nước Mỹ - chỉ tới sau này, khi anh vượt qua những vùng đất hoang bao la cằn cỗi của bang Wyoming. Con đường chạy dài về phía Đông bằng những đường uốn lượn đẹp mắt qua núi non và những đồng bằng vô tận. Anh nhanh chóng vượt qua năm, sáu mươi dặm đường, không hề nhìn thấy dù chỉ một trạm xăng, chỉ thỉnh thoảng mới có một thị trấn nhỏ xíu trông như con bê lạc đàn lang thang vô định trong khoảng mênh mông của bầu trời và vùng đất hoang vu.

Trên dãy núi Continental Divide chia cắt vùng đất phía Tây mà Joe vừa đi qua với vùng phía Đông mà anh sắp đến, một cơn bão tuyết đuổi kịp anh, rồi khi anh ngồi trong chiếc xe tải xuyên qua đêm tối tiến về Cheyenne, ánh đèn pha phản chiếu lên hàng triệu bông tuyết lấp lánh.

https://thuviensach.vn

“Đây là vùng đất tuyệt vời,” anh hài lòng lẩm bẩm với lái xe, nhưng người này chỉ lo ngại nhìn con đường trước mặt càu nhàu, “Đáng lẽ họ nên để nó lại cho người da đỏ.”

Phía Đông thành phố Rawlins, tuyết phủ dày đến nỗi máy cày cũng bị sa lầy, buộc một hàng dài xe tải và những chiếc xe con tư nhân liều lĩnh phải dừng lại ở ngã tư, giao với đường 130 từ phía Nam. Lái xe và hành khách chen chúc trong một quán ăn nhỏ, gặp đúng lúc không có người giúp việc, ông chủ phải mệt bở hơi tai phục vụ cà phê và bánh cuộn.

“Đây là vùng đất tuyệt vời,” Joe nói với một nhóm người đang túm tụm quanh lỗ thông hơi của bếp lò.

“Anh đi về phía Đông hay Tây?” một người hỏi.

“Đông.”

“Anh không đi lính à?” một người lớn tuổi hỏi, chỉ vào mái tóc dài của Joe.

“Không.”

Sau này Joe không sao hình dung lại được những gì diễn ra tiếp theo, nhưng không biết thế nào mà mọi người lại nảy ra ý nghĩ anh đang đi về phía Đông để hoàn thành thủ tục tuyển quân, họ khăng khăng đòi trả tiền cà phê và mua thuốc lá cho anh.

“Những năm tháng tuyệt vời nhất tôi từng trải qua chính là thời gian ở trong quân đội,” một anh lái xe tuyên bố.

“Họ đã dạy tôi làm thế nào tránh xa rắc rối,” một người khác tán thành.

Một người đàn ông lớn tuổi xen ngang, “Tôi đã trải qua ba năm tuyệt diệu ở Nhật.” Ông ta cười thích thú. “Tôi đã đánh nhau với bọn con hoang da vàng bé nhỏ từ Guadalcanal tới vịnh Leyte; tôi ngủ với bọn chúng từ Osaka tới Tokyo - và tôi sẽ làm lại cả hai việc này.”

“Bọn gái Nhật có tuyệt hảo không?” một người trẻ hơn hỏi.

“Hạng nhất.”

“Vùng phía Đông của đất nước này có thú vị không?” Joe hỏi.

https://thuviensach.vn

“Thú vị à?” người đàn ông lớn tuổi khịt mũi. “Không có một inch nào ở Nhật lại không thú vị. Cậu đã nghe nói đến Nikko chưa? Khi nào ở Việt Nam và được nghỉ phép, hãy nhanh chóng làm một chuyến lên Tokyo và bắt tàu đến Nikko đi, con trai. Cậu sẽ thấy thứ gì đó.”

“Tôi muốn nói đất nước này. Miền Đông ở đây có đẹp không?”

“Đây là một đất nước xinh đẹp, từ cầu Golden Gate đến cầu Brooklyn,” một anh lái xe nói với vẻ thành kính, “và anh đừng bao giờ quên nó.”

Giọng nói thấm đượm tình yêu nước đã làm thay đổi tâm trạng chung, và một lái xe bảo Joe, “Khi nào cậu gia nhập quân đội, nhất định họ sẽ cắt trụi mái tóc dài của cậu, nhóc ạ. Nó sẽ làm cho cậu khá hơn đấy.” Cánh lái xe nhất trí là kỷ luật trong quân đội sẽ có ích cho Joe, và nghe họ ca ngợi những ích lợi của nó, anh thầm nghĩ mình thật hèn nhát biết bao khi để cho mọi người tưởng rằng anh sắp nối tiếp bước chân họ trong khi thực ra anh đang lợi dụng lòng mến khách của họ để trốn chạy. Anh nén cảm giác xấu hổ lại và nghĩ: Nếu mình nói với họ mình đang trốn quân dịch, chắc họ sẽ nện mình đến chết mất.

Xấu hổ bởi sự không trung thực của mình, anh rời quán ăn bước vào trong cơn bão, ánh đèn pha kỳ quái từ những chiếc xe đang xa dần trên đường hắt vào màn đêm tuyết phủ. Có những lúc, thế giới của anh hình như rất nhỏ bé, không rộng lớn hơn vòng tròn mà các bông tuyết tạo ra, nhưng lại có những lúc, khi ánh sáng đã mất hút, nó trải rộng ra thành một thảo nguyên vô tận, lặng lẽ và mênh mông. Đứng trong cơn bão, bị giam hãm giữa vòng tròn ánh sáng nhưng vẫn bị đẩy về phía chân trời, anh đã cảm nhận được ý nghĩa của thế giới này, cảm nhận được sự huyền diệu vĩnh viễn không thể hiểu được, mà từ nay về sau anh là một phần có tri giác của nó.

Đồng thời, lần đầu tiên anh hiểu rõ giá trị của nước Mỹ, mênh mông và hỗn mang trong bóng đêm tràn ngập. “Đây là một mảnh đất đáng để chiến đấu vì nó,” anh lẩm bẩm, không thấy có gì mâu thuẫn trong việc là một người trốn quân dịch nhưng lại thiết tha chiến đấu vì một mảnh đất mà anh ta cảm thấy tươi đẹp. Trong chừng mực xét đoán của anh, nhà yêu nước cao quý nhất anh từng gặp trong bốn năm vừa qua chính là bà Rubin, một bà nội

https://thuviensach.vn

trợ Do Thái ngồi trong tầng hầm nhà thờ giáo hội Trưởng lão, cố gắng đem lại chút ổn định nào đó từ trong tình trạng rối ren mà đất nước bà đã lâm vào.

Ngay khi đặt chân tới New York, anh đi thẳng đến Quảng trường Washington, nơi ngôi nhà thờ anh tìm trông giống hệt cái anh đã bỏ lại ở California và cũng là nơi người đàn bà thuộc giáo phái Quaker tư vấn cho anh có thể chính là chị em của bà Rubin. Bà khẳng định với anh việc làm thì rất sẵn, nhưng anh phải thận trọng trong khi tìm kiếm, "Cậu phải tránh những nơi người chủ có thể đòi xem thẻ quân dịch. Và hãy cảnh giác với những vị lớn tuổi ở liên đoàn xây dựng. Họ rất ái quốc và họ đòi hỏi cậu cũng phải ái quốc... theo cách của họ. Nhưng đây là một địa chỉ có thể có ích. Người ta đang phá một tòa nhà cũ và họ sẽ vui mừng nếu có bất kỳ người khoẻ mạnh nào tới làm."

Anh đến nhận việc tại một công trường gần Công viên Gramercy, nơi có một cái hố rất rộng ngay cạnh một ngôi nhà lớn của tư nhân đang bị đập đi. Viên đốc công giải thích, "Điều phiền toái là mấy tay gàn dở muốn giữ nguyên mấy cái trần. Hình như chúng được chạm khắc từ một trăm năm trước. Công việc của cậu là đưa chúng xuống nguyên vẹn." Joe chưa kịp nói gì thì ông đốc công đã ấn cái xà beng vào tay cậu, hét lên, "Nhớ đấy, nếu chúng tôi muốn phá mấy cái trần chết tiệt này, chúng tôi đã dùng quả tạ sắt rồi. Chúng tôi muốn chúng nguyên vẹn một khối." Lát sau, một viên trợ lý đi vào căn phòng, nơi Joe đang làm việc trên giàn giáo, và thì thầm, "Nếu ai hỏi thẻ công đoàn của cậu thì cậu là nghệ sĩ tự do đang cứu cái trần này cho một viện bảo tàng nhé."

"Bảo tàng nào?"

"Bảo tàng Kiến trúc và Thiết kế New York," người đàn ông nói nhanh. "Chẳng có viện bảo tàng nào tên như vậy cả và nó sẽ giữ cho những tay ở công đoàn bận rộn cho tới tận tuần sau mới hiểu ra được." Công việc bụi bặm và vất vả, nhưng khi anh leo xuống đất nghỉ giải lao, viên trợ lý nói: "Hãy tưởng tượng cậu là Michelangelo. Ông ta làm việc trên đó hai mươi năm, tôi biết được điều này vì đã xem phim. 'Nhà ngươi sẽ làm việc trên đó

https://thuviensach.vn

nếu ta bảo vậy!’” Ông ta tiếp tục gào lên với giọng điệu rất kịch: “Ta là Giáo hoàng. Quay trở lại làm việc ngay.”

Ban đêm Joe ngủ trong nhà trọ mà người đàn bà ở nhà thờ giới thiệu, và anh mệt đến nỗi thiếp đi ngay. Khu vực quanh đó rất náo nhiệt, và suốt cả ngày anh thấy đám thanh niên tụ tập ngoài đường, có cả những cô gái rất quyến rũ, nhưng anh không nhập bọn. Nhiệm vụ trước mắt của anh là kiếm đủ tiền để vượt biên sang Canada.

Lần cuối cùng anh tới nhà thờ, bà tư vấn đưa cho anh một địa chỉ ở New Haven và dặn: “Hãy tới sau sáu giờ chiều. Văn phòng này do người trường Yale điều hành, ban ngày họ phải lên lớp.”

* * *

Anh rời New York với ấn tượng rằng thành phố này chắc phải rộng hơn anh suy đoán gấp một trăm lần, thú vị hơn gấp một trăm lần. Một lúc nào đó trong tương lai, khi hoàn cảnh thích hợp hơn, anh muốn thử sức mình với thành phố này, với sự lãnh đạm và các cô gái đẹp của nó. “Không biết mình có xử lý được New York không?” anh tự hỏi khi tiến về phía Bắc.

Anh tới New Haven vào giữa buổi chiều, và đúng như người đàn bà ở New York đã dự đoán, văn phòng chui đóng cửa, vì vậy anh đành lang thang khắp thành phố xấu xí. Ngày hôm đó trời lạnh, và càng uống nhiều cà phê để tận dụng hơi ấm trong các quán ăn, bàng quang của anh càng khổ sở trước cơn gió lạnh buốt, và anh vô cùng khó chịu, nhưng khi văn phòng tư vấn mở cửa, anh không chỉ được đền bù mà còn hơn thế nữa.

Nhà tư vấn là một giáo sư bộ môn thơ ca vốn được đào tạo tại trường Oxford, vì thế Joe kết luận chắc hẳn ông ta đã được nhận học bổng Rhodes Scholar. Để tự bảo vệ mình một cách hợp pháp, giáo sư, một người trẻ tuổi đầy những ý tưởng nhiệt huyết, khuyên Joe nên ra đầu thú và chịu ngồi tù, nhưng khi Joe từ chối, ông ta tựa lưng vào ghế nói: “Khi bằng tuổi anh, tôi

https://thuviensach.vn

đã sang châu Âu trong lòng phơi phới niềm vui. Anh sẽ ra đi như một kẻ tội phạm. *Plus fa change, plus ce nest pas la même chose*[7]"

"Tôi vẫn chưa quyết định," Joe nói.

"Chúa ơi! Anh không phải là chàng trai từ Alabama mà tôi có trách nhiệm gặp ư?"

"California."

"Bạn thân mến, thứ lỗi cho tôi. Chúng tôi nhận được những thông báo khẩn này và thực sự đã không dành cho chúng đủ thời gian cần thiết. Có một cậu lính đào ngũ trên đường sang Canada được bí mật đưa tới đây tối nay, tôi lại tưởng anh là cậu ta." Ông ta vỗ trán nói: "Lạy Chúa! Đáng lẽ chỉ cần nhìn vào tóc anh là tôi có thể nhận ra anh chưa nhập ngũ. Tôi sẽ chuyển anh sang một anh chàng của chúng tôi chuyên phụ trách về người trốn quân dịch. Tôi thực sự không nắm được vấn đề này." Ông ta gọi một sinh viên tên là Jellinek nhưng không thấy ai trả lời, vì vậy ông ta ngó ra ngoài cửa xem người lính đào ngũ từ Alabama đã tới chưa, rồi lại ngồi thụt xuống ghế, co hai chân xuống dưới người như thể không xương.

Nói nhanh và càng lúc càng thêm hăng hái, ông ta bảo: "Vì cả hai người chúng ta cần tiếp xúc đều đến muộn cho nên chúng ta có thể thoải mái tâm sự. Nếu tôi là anh, tôi sẽ đi thẳng sang châu Âu. Ngay cả khi chỉ có mười đô la, tôi cũng sẽ đi. Bằng cách nào ư? Làm việc trên một tàu chở gia súc. Đánh bẫy một bà góa giàu có. Chúa mới biết tôi sẽ làm như thế nào, nhưng tôi sẽ làm. Tôi sẽ đến ngắm bức trang trí sau bệ thờ của Van Eyck ở Ghent, tranh của Brueghel ở Vienna, của Velazquez ở Bảo tàng Quốc gia Prado. Tôi muốn tham quan Weimar, Chartres, San Gimignano và cảng Split ở Nam Tư. Làm thế đi, anh bạn trẻ, bằng bất kỳ giá nào. Đừng phí hoài những tháng năm này vào việc lẩn trốn ở Canada. Bất kỳ điều gì anh có thể học được ở đó thì anh cũng đều có thể học được khi trốn ở Montana. Tới châu Âu đi, hãy tự học hỏi, và khi tình trạng điên rồ này kết thúc thì quay về đây và vào tù. Bởi vì nếu anh bước vào phòng giam với chủ kiến và nhãn quan riêng, những tháng năm tù ngục sẽ không bị phí hoài, và anh có thể trở thành một người đàn ông có thực lực."

https://thuviensach.vn

“Làm sao tôi tới châu Âu được... nghĩa là khi không có tiền ấy?”

“Lạy Chúa, tiền là thứ rẻ rúng nhất trên trái đất này, nhưng đối với các anh, nó có vẻ là mối quan tâm lớn nhất thì phải.” Ông ta đứng bật dậy giận dữ đi qua đi lại quanh phòng, vừa đi vừa gãi đầu. Đột nhiên ông ta dừng lại và giơ một ngón tay thon dài. “Tôi biết chính xác đâu là nơi dành cho cậu. Hãy cứ tới châu Âu và dạt xuống bờ biển Tây Ban Nha đến một chỗ gọi là Torremolinos. Đủ loại quán bar, sàn nhảy. Một anh chàng khôn ngoan bao giờ cũng kiếm sống ở đó được.”

“Tiếng Tây Ban Nha của tôi không tốt lắm.”

“Ở Torremolinos, người ta nói tất cả mọi thứ tiếng trừ tiếng Tây Ban Nha. Tiếng Thụy Điển của cậu thế nào?” Ông ta phá lên cười rồi lại chạy ra cửa để kiểm tra anh chàng Alabama mất tích. Không thấy ai, ông ta quay lại bàn và nói: “Ở Boston, cậu sẽ gặp một nhóm người tuyệt vời. Họ sẽ giúp cậu một cách đáng ngạc nhiên đấy. Ở đó có một cô gái... tên cô ấy là... Jellinek sẽ biết khi anh ấy tới đây.”

Đến đây thì ông ta đã nói hết những gì có thể nói với Joe, do đó hai người giết thì giờ bằng cách trao đổi về tình hình các trường đại học ở California. Giáo sư đánh giá cao các trường ở California và thổ lộ có lẽ sau này ông ta cũng muốn đến đó giảng dạy. “Đó là nơi tưng bừng sôi động,” ông ta nói, và Joe nghĩ dù anh có bảo anh từ đâu tới cũng không quan trọng, luôn có một người phát biểu: “Đó là nơi tưng bừng sôi động.” Đúng là một câu vô nghĩa.

“Torremolinos thì khác,” giáo sư nói vẻ nuối tiếc. “Với thanh niên, đó là thủ đô của thế giới. Trong một tuần ở đó, anh sẽ tìm được nhiều ý tưởng hơn cả một năm ở trường Yale. Tức là loại ý tưởng đúng đắn ấy. Những ý tưởng không thích hợp.”

Khi nửa giờ nữa đã trôi qua mà anh lính đào ngũ ở Alabama vẫn mất tăm mất tích, vị giáo sư đề nghị: “Có vẻ như người ta không giữ đúng lời hẹn với hai chúng ta rồi. Hay cậu đi ăn tối với tôi?” Ông dẫn Joe tới một nhà hàng Ý, đã có sáu sinh viên đang ngồi chờ, hai người trong đám đưa cả bạn gái theo. “Tôi mời vị đại biểu công đoàn ở California tới,” ông giới thiệu, lập tức mọi người đều hiểu Joe là một người bỏ trốn khỏi một tai họa nào đó.

https://thuviensach.vn

Không ai hỏi chi tiết, bởi vì có khả năng từ giờ đến cuối năm bất cứ ai trong số họ cũng có thể rơi vào hoàn cảnh tương tự.

Họ bàn nhiều đến chiến tranh Việt Nam, bực tức nhiều vì tốc độ xóa bỏ tệ phân biệt chủng tộc trong giáo dục còn chậm chạp. Trong nhóm không có người da đen nhưng không có tập thể người da đen nào có thể bênh vực quyền lợi của họ khôn khéo bằng những người da trắng này. “Thời điểm trường Yale phải đối diện với vấn đề sinh viên da đen đang tới gần,” giáo sư nói. “Và các bạn có biết khi nào thời điểm ấy sẽ tới không? Khi mà chúng ta bị cư dân da đen thành thị bao vây mọi phía.” Nói đến đây, giáo sư chợt hỏi: “Có bạn nào ngồi đầy trông thấy Jellinek không?”

“Anh ấy trong tù.”

“Ôi, lạy Chúa! Có chuyện gì vậy?”

“Cố ý phá hội đồng tuyển quân.”

“Khinh suất bỏ xừ. Anh bạn đại biểu công đoàn từ California của chúng ta định đi Boston, và Jellinek biết tên người liên lạc ở đó.”

“Gretchen Cole. Chơi guitar và hát ở quán Cast Iron Moth.”

“Đúng cô ấy! Tôi gặp cô ấy hồi giảng bài ở trường Radcliffe. Bé con dễ thương. Cô ấy sẽ bố trí cho anh sang Canada.”

“Anh chuồn khỏi cái bẫy chuột này là khôn đấy,” một sinh viên nói. Joe thấy lạ là một nhóm thanh niên giỏi giang lại có thể trở nên xa lánh cuộc sống Mỹ như vậy. Không ai định can ngăn anh rời bỏ đất nước; qua câu chuyện các sinh viên trao đổi, anh hiểu vị giáo sư khuyến khích anh chấp nhận cuộc sống lưu vong là một trong những người giỏi nhất trường Yale; rõ ràng ông ta là một trong những người nổi tiếng nhất, vậy mà ông ta lại công khai tán thành việc trốn chạy như phương án đúng đắn duy nhất.

Đêm đã khuya, giáo sư kéo Joe ra một chỗ nói: “Tôi vừa nảy ra một ý. Không quá hay nhưng có thể thành công. Joe này, cậu là người cứng rắn đến mức nào?”

“Ông có ý gì?”

https://thuviensach.vn

“Cậu có thể kháng cự không? Tôi không nói dùng nắm đấm. Trước heroin ấy? Trước toàn bộ những thứ tương tự như vậy?”

“Tôi không dính vô rắc rối.”

“Tôi cũng đoán vậy. Nếu tới được Torremolinos rồi rơi vào cảnh cùng quẫn, nếu cảnh sát gây khó dễ rồi dọa tống cậu khỏi Tây Ban Nha, có một người cậu có thể tìm đến... nguy hiểm cho cậu đấy. Viết đi. Paxton Fell. Ông ấy có tiền.”

Lúc giải tán, một sinh viên kéo Joe ra một chỗ dúi vào tay anh một nắm tiền. Anh chàng sinh viên nói: “Chúc may mắn,” rồi họ chia tay.

* * *

Anh tới Boston lúc hoàng hôn, người gầy rộc, tóc tai bờm xờm, tâm trạng bực bội khó chịu. Anh phải mất thời gian xác định vị trí quán Cast Iron Moth. Anh đã dò được địa chỉ trong danh bạ điện thoại nhưng mày mò mãi vẫn không sao tìm được phố đó vì nó nằm trong mê cung ngõ ngách quanh phố Washington, và chắc hẳn anh đã loanh quanh gần đó hai hay ba lần mà không nhận ra mình đã ở ngay bên cạnh. Từ trước đến nay anh vốn không thích hỏi người lạ nên cố tập trung tự mình tìm kiếm, không chút may mắn nào. Cuối cùng anh cũng phải hỏi một người đàn ông xem quán Moth ở đâu, cảm thấy mình thật ngốc nghếch nói ra cái tên ấy, người đàn ông trả lời: “Anh vừa đi qua nó rồi,” và thế là đến nơi.

Joe quyết định tiêu một ít tiền mà anh bạn sinh viên trường Yale đã cho để ăn một bữa tử tế, nên anh bước vào như một khách hàng, nhưng chắc hẳn nhìn anh người ta có thể dễ dàng đoán ra được, vì người gác cửa nói: “Tôi chắc là anh muốn gặp cô Gretchen Cole?”

“Tôi muốn ăn,” Joe đáp.

Thực đơn toàn món đắt tiền nhưng đồ hải sản rất phong phú, mà Joe thì đã ăn quen tại các quán Bồ Đào Nha ở Nam California rồi. Anh thấy đồ ăn

https://thuviensach.vn

ngon hơn mức trung bình nên không tiếc số tiền bỏ ra, và tiết mục giải trí là một ban nhạc rock-and-roll biểu diễn chung với một nữ ca sĩ. Âm nhạc rất quan trọng với Joe, lúc này anh hưởng ứng nhịp điệu đầy bản năng của nó; anh cũng thưởng thức tiếng hò hét hoang dã của cô gái, nhưng đêm nay anh đang tìm một nhạc công chơi guitar, và khi ban nhạc được thay thế bởi một tốp tam ca nam hát dân ca, thể loại anh chỉ biết chút ít, thì anh đâm ra bồn chồn. Dần về nửa đêm, các ca sĩ dân ca nhường sân khấu cho một cô gái khác có chất giọng vang dội giật gân, Joe bước ra vỉa hè hỏi người gác cửa, "Khi nào thì Gretchen Cole hát?"

"Cô ấy không hát."

"Tôi tới đây để gặp cô ấy."

"Khi anh vào quán, tôi đã hỏi có phải thế không và anh nói anh muốn ăn."

"Sao ông không nói với tôi?"

"Anh bảo anh muốn ăn. Tôi nên đuổi khách đi chăng?"

"Mai cô ấy có mặt không?"

"Không. Cô ấy không hát ở đây nữa... sau chuyện xui xẻo với cảnh sát."

"Ma túy?"

"Không phải cô ấy. Chuyện gì đó với cảnh sát Chicago, tôi nghĩ vậy."

"Làm thế nào tôi tìm được cô ấy?"

Người gác cửa lùi lại, nhìn Joe soi mói và hỏi một cách khinh miệt: "Anh là một trong những thằng cha trốn lính đó hả? Vay tiền của một cô gái."

"Tôi muốn gặp cô ấy."

Người gác cửa đưa cho anh một địa chỉ và nói: "Có lẽ nếu còn trẻ tôi cũng sẽ không đủ can đảm."

Chiều hôm sau Joe tìm ra trụ sở văn phòng và hỏi không biết anh có thể nói chuyện với Gretchen Cole không. Một ông mục sư trả lời: "Cô ấy không làm việc ở đây nữa."

"Ở Yale, họ bảo tôi đi tìm cô ấy."

https://thuviensach.vn

“Giáo sư Hartford phải không?” Khi Joe gật đầu, ông mục sư tươi tỉnh hẳn lên và nói: “Một trong những người ưu tú nhất. Nếu ông ấy bảo anh đến thì Gretchen sẽ muốn gặp anh đấy.” Ông gọi một cuộc điện thoại rồi đưa cho Joe một địa chỉ ở Brookline, vùng ngoại ô Boston.

Một giờ sau, Joe bước lại gần một ngôi nhà đẹp đẽ kiến trúc kiểu Thuộc địa ẩn mình giữa cây cối. Anh gõ cửa, và một cô gái trạc tuổi anh ra mở. Không xinh, nhưng khuôn mặt rạng rỡ và trắng trẻo. Mái tóc nâu sậm được tết thành hai bím và bộ quần áo mặc thường ngày trông có vẻ khá đắt tiền. Joe để ý thấy hai điều ở cô: cô có dáng đi đặc biệt uyển chuyển và cô thấp thỏm lo âu như một chú chim ưng.

“Giáo sư Hartford gửi anh đến phải không?” cô hỏi. “Mời anh vào.” Cô dẫn anh vào phòng khách được bài trí tỉ mỉ, bên trong không có gì rõ ra là đắt tiền, song mọi thứ dường như hợp lý. Sàn nhà phủ một tấm thảm rộng hình bầu dục thuộc loại không phổ biến ở California nhưng đạt được hiệu quả tối đa khi trải cạnh đồ nội thất bằng gỗ thích đỏ. Joe đang ngắm tấm thảm thì cô gái lên tiếng: “Tôi là Gretchen Cole và tôi đoán anh đang định đi Canada.”

“Đúng thế.”

“Tốt!” Cô trở nên dứt khoát và thực tế, nhưng sau vài câu dặn dò cô hoàn toàn thay đổi và một lần nữa trở nên thấp thỏm lo âu và thiếu tự tin đến mức không tin nổi.

“Cô không sao chứ?” Joe hỏi.

“Vâng... vâng,” cô nói, đỏ bừng từ cổ đến tận chân tóc. “Bây giờ việc đầu tiên anh phải làm là đi cắt tóc. Trông anh càng gọn gàng càng tốt, vì chỉ cần lính biên phòng Canada có chút nghi ngờ anh có thể là dân bụi đời hay trốn lính, họ sẽ trả anh về. Anh phải mặc bộ quần áo tươm tất nhất mà anh có và chú ý ủi cho thật phẳng phiu. Khi qua biên giới, anh phải hết sức cẩn thận để họ tưởng anh chỉ đơn thuần là khách du lịch. Không được, và tôi phải nhắc lại điều này, trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không được đòi hỏi cái mà người Canada gọi là tình trạng của người nhập cư bằng đường bộ, ngay cả khi đó là điều anh muốn. Đợi cho đến khi tới Montreal và ổn định an toàn

https://thuviensach.vn

rồi thì hãy lôi vấn đề phức tạp đó ra.” Cô cho anh thêm vài lời gợi ý hữu ích nữa rồi kết luận: “Chúng tôi sắp gửi một nhóm người như anh lên phía Bắc, đi cùng vợ một giảng viên trường MIT[8]. Bà ấy sẽ tự nhận là giảng viên địa chất học đưa sinh viên đi thực địa. Bà ấy sẽ đưa các anh tới Montreal, rồi từ đó...”

Một khoảng ngừng ngượng nghịu, rồi cô lại đỏ mặt, không sao tự chủ được, vì vậy Joe nói, “Tôi tưởng cô đang hát cho một quán cà phê.”

Gretchen dễ dàng đoán ra Joe đang suy luận những gì: Cô gái này nói là cô ta hát trước công chúng; các cô ca sĩ không đỏ mặt như thiếu nữ; có gì đó không bình thường. Cô nói: “Tôi đã từng hát.”

“Cô gặp rắc rối với cảnh sát?”

Giờ thì cô đỏ mặt giận dữ, ấn bàn tay phải lên mặt cố gắng tự kiềm chế.

Joe nói: “Người ta nói với tôi ở quán cà phê. Việc rắc rối ra sao?”

“Họ cũng không kể với anh chuyện đó ư?” Joe lắc đầu. Rồi, rõ là phải gắng sức để trò chuyện một cách bình thường, cô tươi tỉnh nói, “Tôi đoán anh sẽ cần một ít tiền.”

“Không,” Joe nói. “Thực ra tôi lại đang định mời cô ăn tối.”

“Ô, không!” cô kêu lên.

“Cứ sờ đầu tôi xem,” anh nói nửa đùa nửa thật. “Tôi cũng có chuyện lôi thôi với cảnh sát.” Anh định với lấy tay cô nhưng cô đã rụt lại. “Cứ tin lời tôi đi,” anh vụng về kết luận.

Cô tiễn anh ra cửa, nhưng rõ ràng là cô cần tư vấn hơn anh nên anh hăng hái nói: “Cô Cole, tôi không biết chuyện gì đang làm cô suy nghĩ, nhưng hôm nay cô sẽ đi ăn tối với tôi,” rồi anh nắm tay cô.

Cô cứng người, cưỡng lại, rồi nhìn xuống đất cười gượng gạo: “Anh thấy tôi nên đi ư?”

“Cô phải đi.”

Gretchen lấy áo khoác, rồi Joe bắt xe bus đưa cô vào thành phố Boston và hai người tìm thấy một quán ăn ở góc phố không có gì nổi bật, họ vào đó ăn

https://thuviensach.vn

tôm nướng, uống bia và chuyện trò sôi nổi về sinh viên, chính trị và Việt Nam.

"Tôi làm việc để giúp các anh chạy sang Canada," cô kể, "bởi vì tôi tán thành quan điểm của các anh. Chúng ta đang sống trong một thời đại bi kịch và phải làm tất cả những gì có thể để cho nó có tình người."

"Chuyện gì đã xảy ra với cô và cảnh sát?" anh hỏi thẳng.

Cô cân nhắc câu hỏi đó một lúc rồi nói lảng đi, "Họ đối xử với tôi như họ vẫn thường đối xử với các anh."

"Cô phải giảm bớt sức ép đi," anh nói.

"Tôi sẽ học cách," cô nói. "Nhưng ngay bây giờ tôi vẫn không quên được chuyện đó. Tôi không sao quên được."

Họ chuyện trò như vậy mấy tiếng đồng hồ liền, không đả động đến những vấn đề quan trọng nhưng luôn bóng gió đến tình trạng bất ổn đã lan truyền sang biết bao thanh niên ưu tú nhất của thế hệ này. Rồi, khoảng mười giờ, một nhóm sinh viên trường Harvard và MIT ghé vào quán, và một người nhận ra Gretchen. Họ nhanh chóng xúm quanh bàn cô để hỏi về vụ lôi thôi với cảnh sát, vì vậy lại khiến cô lúng túng. Thông cảm với thái độ dè dặt của cô, họ chuyển sang những chuyện tầm phào hơn, rồi người thanh niên đã nhận ra Gretchen sớm nhất nói: "Ở quán Moth chúng tôi rất nhớ cô. Cô nên quay lại hát đi, Gret."

"Thời buổi này không dành cho chuyện hát hò," cô vừa đáp vừa nghịch đuôi bím tóc.

"Có lẽ trong một quán cà phê sang trọng thì không. Nhưng nếu chúng tôi tìm được một cây guitar, cô sẽ hát cho chúng tôi nghe chứ? thôi mà."

Cô không tỏ ra đồng ý, nhưng một sinh viên đã biến mất tăm và sau đó một lúc thì quay lại với một cây đàn bình thường, cô gảy vài nốt rồi nhăn mặt. "Các anh định bảo tôi hát với cái thùng gỗ này ư?" cô hỏi.

Joe nhận thấy cô không giả vờ khiêm tốn. Cô cũng không bắt người ta phải năn nỉ tha thiết; thật ra Gretchen cũng phần nào muốn hát, như thể cô cảm thấy nó sẽ là cách chữa bệnh. Cô ngồi thoải mái trên một chiếc ghế cao

https://thuviensach.vn

quầy rượu, vắt chéo đôi chân hấp dẫn thành một kiểu bệ tì, và trầm ngâm bập bùng guitar trong vài phút. Các khách khác trong quán không để ý; mọi người còn đang mải tranh luận về sự suy sụp của đội bóng Dallas và bàn cãi sôi nổi là ông ủy viên hội đồng phải mở cuộc điều tra xem bọn cá độ chuyên nghiệp có hối lộ không, nhưng một người hay sinh sự lại lập luận, "Anh làm sao hối lộ cả đội được? Anh dúi tiền cho một người... Don Meredith," vậy là cả quán nói chung nhất trí là không thể hối lộ Don Meredith được, khiến anh chàng đầu tiên nói: "Thôi được, chắc chắn ông ta muốn thắng đội Cleveland."

Lúc này Gretchen đang chơi một đoạn nhạc rất êm ái, rồi chuyển sang một loạt hợp âm day dứt điệu thứ. Cố át tiếng đàn, cô giới thiệu tên bản nhạc, *"Child 113,"* và đám sinh viên biết điều này có nghĩa là gì, liền vỗ tay tán thưởng. Trong không khí im lặng tiếp theo, cô gảy một đoạn nhạc hùng tráng, rồi cất tiếng hát một bài ca hết sức kỳ khôi, một khúc ballad cổ kể về một chàng hải cẩu bơi trong đại dương, có phép biến thành người khi lên bờ. Chàng có con với một cô trông trẻ vốn là người bình thường và giờ đây chàng muốn mang con trai ra biển, vì đã đến lúc đứa bé phải học để trở thành hải cẩu.

Thật là một bài ca ngớ ngẩn, Joe nghĩ như vậy cho đến đoạn kết, khi Gretchen hạ giọng và, theo nhạc điệu thấm đượm nỗi ai oán não nùng, cô hát về lời tiên đoán của chàng hải cẩu: Người đàn bà sẽ quên chàng, quên con trai của mình. Cô ta sẽ lấy một pháo thủ và người này sẽ hủy diệt tất cả không vì lý do hợp lý nào.

"Và em sẽ cưới một chàng pháo thủ tài ba,

Và ta tin chắc anh ta là một chàng pháo thủ tài ba,

Và phát đại bác đầu tiên chàng nhằm bắn,

Chàng sẽ bắn cả con trai bé bỏng của ta và ta."

Với câu cuối đáng lo ngại ấy, với cây đàn guitar bật ra một loạt hợp âm chua xót, bài hát khác thường ấy kết thúc. Đám sinh viên không vỗ tay, vì khúc ballad đã điểm gần như trúng phóc những trải nghiệm của bản thân họ: trên đời có một yếu tố phi lý, một cái gì đó mà con người không thể chống

https://thuviensach.vn

lại được; một tên pháo thủ ngu xuẩn chết tiệt nào đó luôn rình rập trong bóng tối, hăm hở bắn bừa vào bất cứ con hải cẩu nào bơi lội ngoài đại dương mà không giải thích nổi tại sao.

Gretchen không hát tiếp. Khúc ballad này là toàn bộ sự tỏ bày của cô, và đám sinh viên quen biết cô đều hiểu rằng ngay cả việc này cũng rất khó khăn đối với cô. Họ khen ngợi cô, hỏi thăm tình hình ở trường Radcliffe rồi giải tán, mang theo cây đàn. Khi họ đã đi rồi, Joe hỏi: "Tình hình ở Radcliffle thế nào?"

"Tồi tệ," cô đáp, kết thúc đề tài đó.

Anh đưa cô về, và đến cửa nhà định hôn tạm biệt cô, nhưng cô quyết liệt cưỡng lại. Tuy nhiên, cô nắm tay anh, đề nghị anh chờ trong khi cô chạy lên gác. Khi quay lại, cô đưa cho Joe hai trăm đô la... khăng khăng bắt anh phải nhận... khăng khăng rằng ủy ban của cô quyên góp cho mục đích này.

"Anh định đi đâu?" cô hỏi.

"Mấy người ở Yale chỉ cho tôi một nơi nghe có vẻ ổn lắm."

"Ở đâu?"

"Torremolinos."

* * *

Vào một ngày lạnh giá u ám ở Madrid, Joe đi nhờ xe cùng một nhóm sinh viên Đức vui nhộn đang trên đường xuống phía Nam, khi băng qua vùng đồng bằng La Mancha cằn cỗi, họ trao đổi về Cervantes và Goya. Họ là những thanh niên hiểu biết rộng, thông thạo cả tiếng Anh lẫn tiếng Tây Ban Nha, và định đến khu kiều dân Đức rộng lớn ở Marbella, cách eo biển Gibraltar không xa. Qua cuộc chuyện trò của họ, Joe kết luận được rằng gia đình họ từng là những người nhiệt thành ủng hộ Adolf Hitler và những người họ hàng ở phía Nam Tây Ban Nha mà họ sắp đến thăm là dân tị nạn chính trị. Một sinh viên bảo Joe: "Nếu anh gặp một ông già nhỏ thó, lưng

https://thuviensach.vn

thẳng đơ, không chống gậy trong khi lẽ ra phải thế, và nếu ông ấy đập gót giày chào khi nói chuyện với anh thì đó chính là bác Gustav." Theo như những gì các chàng trai kể về bác Gustav, ông ta từng là một trong những người ủng hộ hàng đầu cho Hitler, nhưng một anh bạn hay châm biếm nói thêm: "Ông ấy sống ở Tây Ban Nha vì thích cái lối khách du lịch Mỹ gọi ông là Nam tước và nhún chân chào Nam tước phu nhân."

Khi họ tới Córdoba, cái giá lạnh của Madrid đã chuyển thành ánh nắng thật đáng được hoan nghênh. Họ dừng xe ngắm nhà thờ Hồi giáo, và khi họ đứng giữa một rừng cột trải dài từ phía xa hút tầm mắt, một người Đức nói: "Ở đây các cậu có thể thấy nhiều thứ đậm chất đạo Hồi hơn cả ở những nước theo đạo Hồi như Algeria hay Marốc. Năm ngoái tớ đã nghỉ hè ở Marrakech - về một số mặt thì cũng thú vị nhưng không nhà thờ Hồi giáo nào giống như nơi này."

Joe thích Córdoba và rất vui được nán lại lâu hơn, nhưng nhóm sinh viên Đức lại nóng lòng muốn gặp bạn bè. Vì vậy họ tiếp tục đi, và chẳng bao lâu đã tới gần vùng cao nguyên lạ thường mà từ trên vành đai phía Nam họ có thể phóng tầm mắt ra Địa Trung Hải. "A!" anh chàng lái xe reo lên khi họ tới sát mép vách đá nơi có thể nhìn thấy thành phố Málaga trước tiên, "Tây Ban Nha đây rồi!" Anh ta đỗ xe bên vệ đường và giơ tay chỉ ngôi nhà thờ xa xa, trường đấu bò, bãi dạo mát xanh bóng cọ, khu hải cảng sầm uất và phía Tây là một dãy làng chài tuyệt đẹp vốn nổi danh trong khắp xứ Phênixi và Hy Lạp. Costa del Sol, vùng này có tên như vậy, và được dùng như một thỏi nam châm để thu hút thanh niên trên khắp thế giới.

"Đám nhà cửa cao tầng đó, phía bên kia Málaga," một anh bạn Đức giải thích, "là Torremolinos của anh đấy." Anh ta chép môi khoái chí nói: "Thử tưởng tượng mà xem! Ngay lúc này! Năm nghìn cô gái đẹp nhất thế giới đang ở dưới đó, khao khát mong chờ tôi đến."

"Cảnh có đẹp không - Torremolinos ấy?" Joe hỏi.

"Anh tự mình nhìn xem!" anh chàng người Đức hào hứng đáp. "Bãi biển dài vô tận. Núi non chặn đứng gió lạnh. Nó không phải một thành phố. Nó không phải một ngôi làng. Nó là cái chưa từng được nhìn thấy trên trái đất

https://thuviensach.vn

này. Tôi sẽ nói cho anh biết là cái gì - một nơi trú ẩn thoát khỏi sự điên rồ của thế giới này, chỉ trừ việc nó hoàn toàn điên rồ."

Họ nhìn xuống toàn cảnh, một bức tranh thiên nhiên quyến rũ nhất Tây Ban Nha, với sự kết hợp hài hòa giữa thành phố Málaga cổ kính, Địa Trung Hải bát ngát một màu xanh, những làng chài và dãy núi hoang vu. Được chiêm ngưỡng vùng đất từ độ cao này sau một chặng đường dài qua cao nguyên trơ trụi thì cũng như tiếp nhận một lời mời hưởng thụ cuộc sống, âm nhạc, rượu vang và bãi biển. "Nếu ở dưới đó cũng đẹp như từ trên này nhìn xuống," Joe phát biểu, "thì đúng là quang cảnh tôi muốn ngắm."

"Những người duy nhất biết tận hưởng nó là người Đức và Thụy Điển," một sinh viên nói. "Người Mỹ không dễ thích nghi."

"Dưới đó có nhiều người Đức không?"

"Bao giờ xuống đó, anh cứ để ý xem. Anh sẽ thấy khắp cả vùng không nói tiếng gì ngoài tiếng Đức. Biển hiệu cũng bằng tiếng Đức. Hoặc tiếng Thụy Điển."

Họ khảo sát khung cảnh huy hoàng đó lần cuối, rồi nhảy lên xe và bắt đầu lao xuống núi trong tiếng lốp rên rỉ phản đối mỗi khi chiếc xe điên cuồng hết lạng bên này lại đảo sang bên kia. Đến một chỗ con đường lượn thành hai vòng khép kín đòi hỏi phải có một loạt đường hầm liên tiếp, vì vậy chiếc xe dường như trượt xuống những đường xoắn ốc của cái mở nút chai, và trong lúc họ lướt quanh các khúc cong, Joe thấp thoáng nhìn thấy phong cảnh biến ảo muôn màu muôn sắc của biển cả, núi non, bầu trời, đường hầm, thành phố Málaga và cả Torremolinos phía xa xa. Đó là một lối đi khiến cho người ta hoa mắt và quặn dạ dày, và khi các khúc cua hẹp hơn nữa, các sinh viên Đức bắt đầu hét to động viên anh bạn lái xe; mỗi lúc anh tiến đến gần một khúc quanh, bọn họ lại cất tiếng hú dài u-u-u-u-u-u, cao giọng và tăng âm lượng khi chiếc xe rít lên tiến vào đoạn cua, lốp gần như long ra khỏi vành, rồi kết thúc bằng tiếng a-a- a-a-a-a đắc thắng khi chiếc xe nghiêng ngả, gần như lật nhào, rồi lấy lại thăng bằng. Khi con đường xuống đến mực nước biển và trải thẳng tắp, anh chàng lái xe hớn hở dận ga sát sàn, họ ầm ầm lao

https://thuviensach.vn

về phía trước với tốc độ hơn chín mươi dặm một giờ, chỉ chậm lại khi những phố hẹp của Málaga hiện ra trước mắt.

"Thế mới đúng là cách xuống núi chứ!" anh chàng lái xe hét, còn Joe nói: "Con trai Nam tước Đỏ[9] có khác." Họ không dừng lại Málaga mà phóng thẳng về hướng Tây qua sân bay, vài phút sau đã vào địa phận Torremolinos với dãy nhà chọc trời dọc bờ biển, những phố xá đẹp mắt uốn lượn về hướng đất liền. Đám người Đức phóng ầm ầm vào trung tâm thành phố, phanh kít trước một quầy báo trưng bày loại báo của mọi thành phố Bắc Âu và bảo Joe: "Đến nơi rồi, anh chàng người Mỹ. Học tiếng Đức đi rồi anh sẽ thích cho mà xem."

Joe nói: "Tôi tưởng dân California mới lái xe như điên," anh chàng lái xe đáp: "Các anh phóng nhanh để chiếm chỗ. Chúng tôi làm vậy cho vui thôi." Đột ngột tăng hết tốc độ, việc mà ngay cả một thiếu niên Mỹ cũng phải cố lắm mới làm được, anh ta rồ máy phóng qua dòng xe cộ rồi lao vụt về hướng Tây.

Với chiếc túi du lịch nhỏ bằng vải bạt bên tay trái, không mũ, không áo choàng, lép kẹp tiền, Joe đứng bên lề đường, quan sát quang cảnh chốn lưu đày của mình, và điều gây ấn tượng ngay lập tức với anh trong những giây phút đầu tiên đó của một ngày lạnh giá chính là anh nhìn thấy ở đây nhiều cô gái xinh đẹp hơn ở bất cứ nơi nào anh từng biết trong đời. Họ đều vô cùng ấn tượng, và chẳng mấy chốc, anh nhận ra tất cả bọn họ: những cô nàng Thụy Điển tóc vàng từ Stockholm xuống; những cô gái Đức mảnh mai ưa nhìn trong kỳ nghỉ đông xa Berlin; nhiều cô gái tỉnh lẻ người Pháp; những sinh viên xinh đẹp người Anh; và một lô các cô nàng mảnh dẻ người Bỉ.

Đối diện quầy báo là một quán bar có khoảng sân ngoài trời rộng rãi thấp hơn mặt đường vài foot. Nó được sử dụng như đài quan sát, và bàn ghế san sát của quán đã chật kín khách ngồi trong ánh nắng mùa đông, vừa nhâm nhi bia vừa quan sát người qua đường. Joe ngần ngại bước từ ngoài phố vào quán, len lỏi giữa các bàn cho đến khi tìm được một ghế trống và ngồi xuống. Người hầu bàn chưa kịp đến phục vụ anh thì một thanh niên không

https://thuviensach.vn

biết là người nước nào đã chộp lấy cái ghế bên cạnh nói với giọng cuốn hút, "Anh là người mới ở đây, tôi thấy ngay. Một người Mỹ trốn quân dịch, tôi đoán vậy. Tôi không phê phán anh. Nếu là người Mỹ, tôi cũng sẽ làm như vậy."

"Anh là ai?" Joe xẵng giọng hỏi.

"Ai quan tâm chứ?" anh thanh niên hỏi. Anh ta khoảng hai mươi tuổi, ăn mặc lịch sự, nhã nhặn. Rõ ràng anh ta có tiền, vì anh ta nói, "Tôi mời anh một cốc được không? Ngày đầu tiên ở thành phố. Lần sau anh trả."

Anh ta huýt một hồi *pssssttt* lanh lảnh và gọi nước chanh cho mình, bia cho Joe. "Anh đã bao giờ thấy nhiều gái đẹp như thế chưa?" anh ta hỏi khi một đám thiếu nữ đặc biệt hấp dẫn đi ngang qua con phố trên. "Đối với một người đàn ông, thành phố này là thiên đường. Bí quyết là thế này. Tất cả các cô nàng anh gặp đều đáp máy bay xuống đây bằng vé tham quan đặc biệt. Họ có mười lăm ngày hưởng ánh mặt trời rồi lại quay về với công việc thường ngày buồn tẻ. Không có nhiều thời gian để phung phí, vì vậy họ không muốn bận tâm đến những màn làm quen rắc rối..."

"Anh nói tiếng Anh khá chuẩn đấy," Joe nhận xét.

"Cả tiếng Thụy Điển, tiếng Đức và tiếng Pháp nữa."

"Anh làm nghề gì?"

"Tôi chăm lo các thứ."

"Một anh chàng kiếm được việc bằng cách nào?"

Anh thanh niên chăm chú quan sát Joe qua miệng cốc, và trong lúc anh ta làm vậy thì Joe đã có cơ hội nghiên cứu lớp thứ hai của Torremolinos, vì rải rác giữa các cô gái xinh đẹp là một làn sóng kẻ trốn chạy kém hấp dẫn hơn - những kẻ cùng đường, cả nam lẫn nữ, tìm nơi trú ẩn ở cõi niết bàn Tây Ban Nha này và đã nhận ra rằng cuộc sống nếu không phải là không thể chịu nổi thì cũng vô cùng ảm đạm. Họ là một đám người trẻ tiều tụy, đủ mọi quốc tịch, tưởng rằng vì khí hậu Tây Ban Nha ấm áp nên giá sinh hoạt phải rẻ. Họ để tóc dài và ăn mặc rách rưới. Một số còn bẩn đến mức không thể tin nổi và ai trông cũng như cả tuần không tắm gội. Phần lớn đều có đôi mắt vô hồn và

https://thuviensach.vn

đi ngoài phố như trong cơn mộng du; họ là những người đã nhai thuốc lá Hashish hoặc hít heroin, vai rụt lại và bước đi như người máy. Có những anh chàng ẻo lả khác thường tay trong tay đi ngoài phố. Và có cả những cô gái thiếu nhan sắc, bay xuống phía Nam trên chính những chiếc phản lực khổng lồ đã chở các cô nàng xinh đẹp. Bạn gần như có thể đoán được họ đã tiến đến thời điểm nào trong kỳ nghỉ mười lăm ngày của họ; suốt mấy ngày dạo chơi đầu tiên họ tràn trề hy vọng rằng cuộc sống ở một thành phố sôi động như Torremolinos có thể khác với cuộc sống ở quê nhà; đến ngày thứ chín họ mới đối diện với thực tế là khi nhiều con gái như vậy tập trung cả ở một nơi thì ngay các cô thực sự quyến rũ cũng khó kiếm được trai trẻ; và đến ngày thứ mười ba, hiểu rằng mọi việc sẽ không khác mấy so với những gì họ đã trải qua ở quê nhà, họ đành đầu hàng nỗi tuyệt vọng và bước đi trên phố với đôi vai trĩu nặng, vẻ thất vọng hiện rõ trên khuôn mặt.

Và rải rác trong đám người Đức, Anh, Bỉ, Thụy Điển đủ mọi màu sắc ấy cũng có một vài người Tây Ban Nha - rất ít ỏi. Họ có thể là công nhân trên đường sửa hệ thống ống nước quá tải, người môi giới cố gắng rao bán những mảnh đất thuộc quyền sở hữu của chú bác họ, hay nhân viên ở các cửa hàng cửa hiệu. Bạn có thể nhận ra họ qua vẻ mặt khinh khỉnh, qua những cái liếc mắt tỏ vẻ khó hiểu mà thỉnh thoảng họ ném vào đám hippy đặc biệt kỳ quặc. Nó là một thế giới xa lạ, một thế giới mà họ không hiểu và cũng chẳng thèm quan tâm, miễn sao nó còn cung cấp cho họ kế sinh nhai là được. Đôi lúc họ thấy ngạc nhiên, khi dừng lại ngẫm nghĩ rằng tất cả chuyện này đang diễn ra ở Tây Ban Nha, nhưng rồi họ cũng không lo lắng lâu hơn, yên tâm với niềm tin là chính quyền ở Madrid hẳn đã được cảnh báo về những sự việc lạ lùng đang diễn ra và sẽ chỉnh đốn nếu cần.

Khi chàng trai bên ly nước chanh thấy hài lòng vì đã hiểu được Joe, anh ta nói: “Với anh, tốt nhất là tôi nên thành thật.”

Joe nghe lời tuyên bố đáng lo ngại ấy như thể xuyên qua một màn sương mù, vì anh còn mải quan sát khách qua đường, băn khoăn không biết anh sẽ phù hợp với mẫu người nào trong dòng người kia. “Anh nói sao?” Joe hỏi.

https://thuviensach.vn

“Anh có thể gọi tôi là Jean-Victor,” chàng trai nói. “Không phải người Pháp. Tôi sẽ để anh đoán là quốc tịch gì. Nhưng tôi đã quan sát anh và tôi thấy anh có năng lực, ít nói nhưng có năng lực. Và tôi đã quyết định tốt hơn là nói với anh sự thật về Torremolinos. Nếu anh là một cô nàng trẻ tuổi cố kiếm sống bằng nghề mại dâm, tôi phải cảnh báo anh chuyện đó không thể tiến hành được, bởi vì sự cạnh tranh của bọn điếm không chuyên sẽ khiến anh phải bật ra khỏi thành phố. Nhưng anh là một thanh niên đẹp trai, thân hình ưa nhìn, tóc tai quyến rũ... Anh có nói được tiếng gì khác ngoài tiếng Anh không?”

“Tiếng Tây Ban Nha.”

“Thứ đó không ích lợi gì.”

“Ở Tây Ban Nha? Nó không ích lợi gì sao?”

“Chúng ta không ở Tây Ban Nha. Bây giờ nếu anh mặc cái quần bó sát nhất của anh và lang thang theo phố chính này cho đến khi tìm thấy một quán bar tên là Swilted Swan, bước vào trong và gọi một cốc nước chanh, thì chỉ trong vòng mười lăm phút anh sẽ tìm được một người nào đó chăm lo mọi chi phí của anh cho đến chừng nào anh còn quan tâm đến việc ở lại thành phố này.”

Joe không nói gì. Lục lọi khắp ví, anh tìm một mảnh giấy, thấy cái tên anh cần, liền quay sang Jean-Victor, hỏi: “Tôi có tình cờ tìm được Paxton Fell trong đó không?”

“Chà, anh biết Paxton Fell!” Jean-Victor reo lên mừng rỡ. “Tuyệt! Tuyệt!” Anh ta khăng khăng đòi trả tiền nước và dẫn Joe tới quán Swilted Swan gặp Fell. Hai người chỉ vừa đi qua mấy dãy nhà ngắn thì Joe đã nhìn thấy một trong những tấm biển quán rượu ấn tượng nhất thế giới, một cái khiên huy hiệu sơn những màu cơ bản rực rỡ, ở chính giữa trôi nổi một con thiên nga ẻo lả rũ cổ rũ cánh, gợi nên cảm giác thiếu sức sống và thiểu não đến nỗi anh phải dừng bước và bật cười.

“Tấm biển hiệu này ấn tượng thật,” anh nhận xét với vẻ thán phục. “Tôi cá là trông nó giống hệt Paxton Fell.”

https://thuviensach.vn

Nghe thấy thế, chàng trai dẫn đường vỗ đùi kêu lên: “Ô, tôi phải kể cho Paxton nghe nhận xét của anh mới được!” Anh ta đưa Joe qua cánh cửa kiểu Phục Hưng có tay nắm bằng đồng vào một phòng tối, trang trí lộng lẫy những món đồ xuất xứ Pháp và Anh. Jean-Victor chăm chú nhòm hết góc này đến góc khác, rồi chỉ một cái bàn có bốn người đàn ông tầm bốn mươi tuổi đang ngồi. Rõ ràng họ là những người khá giả, vì trang phục của người nào cũng toát lên vẻ thanh lịch giản dị mà chỉ tiền bạc mới duy trì được, và họ đều nói năng nhỏ nhẹ.

Jean-Victor cung kính tiến lại bàn, cúi người chào và nói thầm với người đàn ông ngồi quay lưng ra cửa. Ông ta từ từ đứng dậy, thon thả và oai vệ, và khi ông ta quay lại, Joe mới thấy là ông ta già hơn tuổi bốn mươi rất nhiều. Như một người trên đối với kẻ dưới, ông ta quan sát Joe, rõ ràng thấy có thể chấp nhận được anh, bèn bước từ từ về phía anh và chìa bàn tay mảnh dẻ, đeo đầy nhẫn. “Tôi là Paxton Fell,” ông ta nói nhỏ. “Còn anh có thể là ai đây?”

“Tên tôi là Joe. Tôi từ California tới. Mấy người ở trường Yale cho tôi tên ông.”

“Chắc hẳn là giáo sư Hartford,” Fell uể oải nói. “Anh ta rất sẵn lòng giúp đỡ khi những anh chàng như cậu gặp rắc rối với vấn đề quân dịch, tôi hiểu.”

Joe gật đầu và nhận thấy hầu hết khách quen ngồi trong quán, kể cả một bàn toàn phụ nữ ăn mặc kỳ quặc, đều đang hướng ánh mắt vào anh. Trước tình thế đó, anh chìa tay về phía Fell và nói: “Giáo sư Hartford gửi lời hỏi thăm ông. Có lẽ tôi sẽ còn gặp lại ông.” Rồi anh đi về phía cửa.

“Chờ một chút!” Fell kêu lên. “Uống với chúng tôi ly nước đã.”

“Xin để khi khác,” Joe đáp. “Tôi phải tìm một chỗ cất đồ đã.”

“Bất cứ lúc nào chúng tôi cũng có thể giúp cậu tìm chỗ ở. Bây giờ, nếu cậu...”

Joe nhìn đồng hồ, bật ngón tay và kêu lên: “Chết rồi! Tôi đã hẹn với bà chủ nhà năm giờ tới xem phòng.”

https://thuviensach.vn

Ra đến vỉa hè, Joe túm lấy ve áo Jean-Victor mà hỏi, “Anh đang thử rao bán thứ chết tiệt gì thế hả?”

“Anh đã nói tên lão ta. Tất nhiên là tôi tưởng...”

“Cái việc tưởng ấy thì cứ để cho tôi nhé.”

“Khi mới gặp anh... tôi chỉ gái đẹp cho anh thấy vậy mà anh thậm chí còn chẳng thèm nhìn đến.”

“Tôi có nhìn... theo cách của tôi.”

“Thế cho nên tôi mới nghĩ anh lại là một người Mỹ nữa đang gạ gẫm ăn nằm với tôi. Và khi anh bất ngờ lôi cái tên Fell ra, tôi càng tin chắc như vậy.”

“Anh là quân của lão à?”

“Tôi ư? Tôi không bén mảng tới nơi đó. Tôi chỉ thích con gái thôi.”

“Vậy sao lại giới thiệu tôi?”

“Đơn giản! Nếu tôi hợp tác với Paxton Fell... lão ta sẽ lo cho tôi một ít tiền.”

Vì chất đàn ông bị nghi ngờ, Jean-Victor thấy cần thiết phải chứng minh chí khí nam nhi của mình, anh ta đưa Joe xuống khu vực cổ kính nhất Torremolinos, một vùng vạn chài như trong sách truyện chưa bị những tòa nhà chọc trời và khách sạn sang trọng xâm phạm. Anh ta dẫn Joe qua một dãy quán nhỏ hấp dẫn, quán nào cũng có ba bốn cô gái xinh xắn đang chờ đợi trên ghế cao, và Jean-Victor nói: “Ở Torremolinos... ba trăm quán bar... và tất cả đều cần gái phục vụ quầy bar.” Cuối cùng hai người tới một dãy lán đánh cá cũ kỹ đã được sửa lại thành những căn phòng tạm bợ, nơi sóng Địa Trung Hải mang từng đám bọt biển vỗ vào tận cửa.

“Đây mới là Torremolinos thực sự,” Jean-Victor nói, và khi anh ta mở cánh cửa căn hộ, Joe thấy hai cái giường rộng, một cái không người, một cái có hai cô gái hấp dẫn nhất trên đời. “Ingrid và Suzanne,” Jean- Victor giới thiệu luôn không khách sáo. “Cô nàng của tôi là Sandra, người London, nhưng cô ấy đi mua đồ rồi, chắc thế.”

“Cô ấy đi làm đầu,” Ingrid nói tiếng Anh lưu loát.

https://thuviensach.vn

“Cô ấy thì lúc nào cũng đi làm đầu,” Jean-Victor nói vẻ cam chịu. “Joe là người mới đến. Dân California. Không tiền, kiểm tra anh ta đi.”

“Trốn quân dịch à?” Suzanne hỏi bằng tiếng Pháp, giọng du dương.

“Phải.”

“Có tiền không?”

“Nhẵn túi.”

“Ai thèm quan tâm chứ. Tối nay bọn em mời anh đi ăn. Chúng ta phải chiến đấu hết sức mình cho hòa bình.”

“Các cô không cần phải lãng phí tiền bạc của mình...” Joe từ chối.

Hai cô gái thậm chí còn chẳng thèm trả lời. Trong nhóm của họ, nếu ai đó có một mẩu bánh mì, anh ta sẽ san sẻ nó; khi nào Joe có tiền, họ cũng mong anh làm như vậy. Jean-Victor nói tiếp: “Anh có thể nằm dưới sàn nhà. Một cậu người Đức đã bỏ lại cái túi ngủ. Bọc kẻ ô vuông trong góc kia kìa. Chắc cậu ấy sẽ không quay lại nữa.”

Hai cô gái dẫn Joe đi ăn tối, tại một quán cá mà một bữa no nê chưa đến một đô la. Họ kể câu chuyện cũng na ná như mọi người khác: họ đến Torremolinos du ngoạn mười lăm ngày, đâm ra yêu thích nơi này, tìm việc khắp nơi và cuối cùng gặp Jean-Victor, được anh ta cho phép ngủ trên chiếc giường thừa. Anh ta còn tìm được cho họ công việc ở một trong những quán bar mà anh ta là khách quen, và vì anh ta không nhận tiền nên hai cô lo việc ăn uống. Ingrid nghĩ có lẽ cuối tháng sau sẽ phải trở về Thụy Điển; cô đã xa nhà sáu tháng rồi và một thanh niên có công ăn việc làm đàng hoàng ở Stockholm đã cầu hôn cô, nhưng Suzanne nói: “Em ở lại. Nơi này là dành cho em. Nói cho anh biết điều này nhé, Joe! Bọn em sẽ đãi anh một bữa ở Arc de Triomphe.”

Họ leo lên quả đồi trải dài từ khu phố quay mặt ra biển cho đến trung tâm Torremolinos, và tại đó, ở một phố ngang, một rạp chiếu phim cũ kỹ đã được sửa lại thành vũ trường có một mặt sàn đắp nổi bé xíu, hai chục cái bàn nhỏ và rất nhiều chỗ đứng. Phòng nhảy tối lót nhung, vậy nên âm lượng khủng khiếp phun trào từ hệ thống điện tử ra không có tạp âm và chắc nịch, không

https://thuviensach.vn

có tiếng vang dội lại. Ánh đèn nhấp nháy, liên tục lóe sáng rồi lại vụt tắt bốn lần một giây, nhưng mọi việc đều phụ thuộc vào sắc đẹp của các khách quen. Từng nhóm, các cô gái từng đạt bằng danh dự ở Sorbonne, Uppsala và Wellesley bước qua cánh cửa lớn, nhòm ngó vào bóng tối và được các chàng trai thông minh nhanh nhẹn đạt bằng cấp ngang ngửa ở Đại học Tokyo và Heidelberg lần lượt hạ gục. Ở bất cứ bàn sáu người nào, bạn cũng có thể tìm được bốn quốc tịch khác nhau, các thứ tiếng tuôn chảy thoải mái hơn cả Coca-Cola mà phần lớn khách nhảy đang uống, và lúc nào âm lượng cũng ở mức không thể tin nổi, ầm ầm hơn cả mấy chục dàn nhạc mà các bậc phụ huynh của những thanh niên này từng nghe hồi những năm 40.

"Tôi thực sự khoái nhạc này," Joe nói giữa lúc trận bão âm thanh bọc kín anh trong cái kén kim loại của nó. Bất kể thanh niên ở đây lớn lên ở đất nước nào, họ đều chấp nhận loại nhạc dữ dội này như một phần không thể thiếu trong nền văn hóa của họ nên không hề thấy khó chịu vì nó; những âm thanh xé tai này với họ cũng cần thiết như tiếng sáo và chũm chọe với người Hy Lạp cổ khi bàn luận lý thuyết mỹ học.

"Đây là nhà em," Ingrid thét to để át tiếng ầm khi họ đã chen được vào bàn. Suzanne nhắm mắt, ngửa cổ ra sau, mời gọi âm thanh chảy tràn khắp người mình. Họ chỉ vừa ngồi xuống thì hai sinh viên Đức vốn quen hai cô gái ở quán họ đang làm việc liền tới gần và gọi đồ uống. Họ nói tiếng Pháp rất khá khiến Joe không tham gia chuyện trò được, nhưng một lát sau một người hỏi bằng tiếng Anh rất lưu loát: "Có phải anh gặp rắc rối về vấn đề quân dịch không?" Khi Joe gật đầu, anh ta vỗ vai anh nói: "Lạ thật. Một cụ kỵ của tôi đã chạy từ Đức sang Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ để trốn lính, nay thì anh chạy từ Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ sang Đức để trốn quân dịch." Joe định nói là anh không ở Đức, nhưng người thanh niên đã cắt ngang: "Có lẽ anh biết dòng dõi của cụ? Dòng họ Schweikert ở Pennsylvania. Một người con trai dòng họ đó là cầu thủ của đội bóng đá Illinois toàn người Mỹ đấy."

"Trước thời tôi rồi," Joe nói.

Trong khi hai cô gái đến quán bar làm việc, anh đi bộ trở lại nhà Jean-Victor một mình và thấy Sandra đang chờ. Jean-Victor đi đâu đó, nhưng đã

https://thuviensach.vn

dặn cô về người mới đến và cô chỉ cho anh cách trải cái túi ngủ bằng vải len kẻ ô vuông. Để ý thấy cô làm việc rất thành thạo, Joe hỏi: "Ở London cô làm gì?"

"Chẳng làm gì cả. Cha em là chủ nhà băng, ông ấy không bao giờ để em phải thiếu thốn. Ông ấy thích đi cắm trại và dạy em cách đối phó với mọi tình huống."

"Cô ở đây lâu chưa?"

"Như mọi người thôi. Đến đây định ở mười lăm ngày. Khóc nức nở khi máy bay tới đưa em về. Jean-Victor cũng có mặt ở sân bay và anh ấy bảo: 'Tại sao lại về ?' Thế là em đã ở đây được gần một năm rồi."

"Jean-Victor là người nước nào?"

"Cha mẹ là người Ý. Lugano, thành phố Ý nằm sát phía Nam Thụy Sĩ. Tên thật anh ấy là Luigi hay Fettucini hay gì đó. Anh ấy cho rằng tên Pháp thì đỡ phải giải thích dài dòng. Có một ít tiền nhà gửi cho... nhúng tay vào nhiều việc ở đây. Bọn em cũng không rõ anh ấy kiếm sống bằng cách nào. Chắc là bán cần sa. Em biết anh ấy có mối quan hệ ở Tangier. Anh có muốn một điếu không?"

"Tôi không khoái cần sa."

"Bọn em cũng không. Nếu có cuộc liên hoan vui vẻ, bọn em chuyền tay nhau - để hòa đồng. Còn không thì bọn em cũng quên luôn hàng tuần liền."

Joe trải túi ngủ của anh người Đức ra và nhìn Sandra khéo léo lót báo cùng mấy tấm chăn cũ xuống dưới cho êm. "Em phải ngủ trong cái túi này mất ba tuần, rồi anh Jean-Victor mới cho em lên giường anh ấy." Cô nói. "Tất nhiên hồi đó anh ấy ngủ với một cô người Bỉ, và em phải chờ đến lượt mình."

Joe chui vào túi và gần như thiếp đi ngay lập tức, nhưng anh vẫn lờ mờ nhận thấy trước khi lên giường Sandra còn hôn nhẹ lên trán anh, như một người mẹ, và gần sáng, anh mới bị đánh thức khi Ingrid và Suzanne đi làm về. Họ cởi quần áo một cách tự nhiên, chuẩn bị đi ngủ, và khi thấy anh đã thức dậy, họ tán chuyện với anh một lúc. "Có một người đàn ông trong nhà

https://thuviensach.vn

thật là hay," Suzanne nói. Joe chỉ vào giường của Jean-Victor, và cô nói: "Anh ấy đã có bạn gái. Còn anh là dành cho bọn em." Rồi hai cô gái quỳ xuống hôn chúc anh ngủ ngon.

"Tôi sẽ thích Torremolinos," anh ngái ngủ lẩm bẩm.

"Tất cả chúng ta đều thế," Ingrid vui vẻ kêu lên khi bò vào trong giường. "Lạy Chúa, đây đúng là thiên đường."

"Hôm nay tôi sẽ đi tìm việc," Joe nói.

https://thuviensach.vn

II
BRITTA

Con gái của sư tử cũng là sư tử.

Khi quân Đức xâm chiếm Na Uy, tôi đã có thể thích ứng với sự chiếm đóng của họ. Khi quân Anh bị đánh bại ở vùng biển của chúng ta, tôi không mảy may nghi ngờ là một ngày nào đó họ sẽ trở lại giải cứu chúng ta. Khi lương thực bị cắt, chúng ta vẫn sống; khi chất đốt khan hiếm, chúng ta run rẩy vì lạnh và tìm mọi cách xoay xở; ngay cả khi quân Đức dường như đã thắng lợi trên mọi mặt trận, chúng ta che giấu cảm xúc của mình và không bao giờ đánh mất hy vọng vào thắng lợi cuối cùng. Nhưng khi Knut Hamsun, tiểu thuyết gia vĩ đại từng được nhận giải Nobel của chúng ta, quay lưng lại với tất cả những gì mà Na Uy đã đại diện và công khai tuyên truyền nhân danh nước Đức Quốc xã, chúng ta không những mất hết nhuệ khí mà còn phải chịu đựng nỗi nhục muôn đời, như thể một thành viên trong gia đình chúng ta đã làm điều khủng khiếp này, bởi vì nếu các vị không thể tin tưởng các nhà văn vĩ đại đã được các vị trao nhầm phần thưởng cao quý nhất thì nhân danh Chúa các vị còn tin tưởng được vào ai nữa?

Cám dỗ muôn thuở của cuộc đời là làm lẫn lộn ước mơ và hiện thực. Tiêu tan hy vọng muôn thuở của cuộc đời xảy đến khi mơ ước đầu hàng hiện thực.

https://thuviensach.vn

Dù bao làn gió mặn mòi
Thổi nhẹ nhàng qua đảo Ceylon
Dù mọi viễn cảnh đều tươi đẹp
Và chỉ con người là đê tiện
Vô ích lòng nhân từ bát ngát
Ân phước của Thượng đế được ban phát
Kẻ ngoại đạo vì sự mù quáng của mình
Quỳ gối nghiêng đầu trước gỗ đá.
• **Đức Giám mục Heberh**[10]

Vì Chúa, hãy trao cho tôi chàng trai có đủ thông minh để xử sự như một thằng ngốc.
• **Stevenson**[11]

Tấm màn sân khấu của Hồi Một mở ra, để lộ một bãi biển hoang vắng man rợ trên đảo Ceylon. Ở bên trái và bên phải, một vài túp lều bằng tre đan. Phía trước, hai ba cây cọ phủ bóng xuống những bụi xương rồng khổng lồ bị gió vặn xoắn. Bên dưới, trên một mỏm đá nhô ra biển, đống đổ nát của một ngôi chùa cổ Hindu. Xa xa, đại dương, lấp lánh dưới vầng mặt trời rạng rỡ.
• **Thơ mò ngọc trai**[12]

Kẻ già cả các ngươi sẽ mơ thấy những điều mơ ước, trai trẻ các ngươi sẽ nhìn thấy những ảo tưởng.
• **Joel**[13]

Bí mật của tình trạng mệt mỏi là cái gì cũng nói.

https://thuviensach.vn

• **Voltaire**

A, vì nơi ẩn dật nào đó
Sâu thẳm ở phương Đông rực nắng phía xa kia, nơi cuộc đời ta bắt đầu rộn ràng...
Những chòm sao mênh mông hơn đang cháy sáng, những vầng trăng dìu dịu và những phương trời hạnh phúc.
Bóng mát bao la của rừng nhiệt đới và rừng cọ Thiên đàng san sát.
Thương nhân chưa bao giờ dặt chân, cờ châu Âu chưa bao giờ tung bay.
Chim muông chao liệng trên miền rừng nắng chói, cây leo đung đưa trên vách đá hiểm trở;
Ngả nghiêng lùm cây rộ hoa, trĩu trịt cành cây sai quả.
Quần đảo Eden xanh tươi nằm giữa mặt biển tím sẫm.
• **Tennyson**[14]

Người Scandinavia này đáp máy bay từ Stockholm đến mỗi năm bốn lần. Bất chấp nhiệt độ là bao nhiêu, ông ta vẫn mặc quần áo bơi và đi thẳng ra nằm trên cát, dù có nắng hay không. Chúng tôi hỏi ông ta về điều này thì ông ta trả lời: "Tôi phải bỏ ra cả đống tiền để xuống đây. Tôi có nhiệm vụ phải ở trên bãi biển này và mặt trời có nhiệm vụ phải ở trên trời cao kia và nếu nó không hiểu được nhiệm vụ của nó thì đó không phải lỗi của tôi." Và bạn biết không? Lần nào về nước ông ta cũng có nước da rám nắng.

Ta nghe như trong mơ
Trôi dạt giữa muôn hoa
Giọng hát êm ái dịu dàng của nàng
Gợi lên tiếng chim chóc hót ca.
Ánh sáng muôn vì sao xa xăm

https://thuviensach.vn

Cho phép nhìn thấy một lần nữa
Cảnh đẹp của màn sương quyến rũ đó
Tỏa sáng mờ mờ trong làn gió.
• Thợ mò ngọc trai

—★—

Những gì được tường thuật trong câu chuyện này, tôi đều chứng kiến tận mắt hoặc nghe những người có liên quan kể. Chẳng hạn như cô gái Na Uy tóc hoe vàng mà bây giờ tôi sẽ nói đến, từng như nàng Scheherazade, bỏ ra nhiều ngày làm tôi say mê với những mẩu chuyện về thời thơ ấu của cô ở miền Bắc Na Uy.

Britta Bjørndahl sinh ra trên đảo Tromsø, cách Vòng Bắc Cực hai trăm dặm về phía Bắc. Trong thời kỳ Chiến tranh Thế giới thứ II, cha cô từng là một nhà ái quốc có tiếng. Trong ba năm gian nguy, ông đã chống lại ách chiếm đóng của quân Đức, ẩn mình dọc theo các vịnh hẹp ở Na Uy và trong những dãy núi để truyền tín hiệu qua vô tuyến điện cho London hoặc gửi mật mã bằng ánh đèn cho các tàu Anh quanh quẩn ngoài khơi. Cuối chiến tranh bốn nước đã tặng thưởng huy chương cho ông, và mùa hè năm 1957 toàn bộ thủy thủ đoàn một tàu khu trục Anh đã bay tới Tromsø để cùng ông ôn lại cảm giác hồi hộp trong những ngày huy hoàng ấy.

Những huy chương đó mang lại rất ít lợi ích cho cha cô; thời bình ông trở về Tromsø kiếm sống đạm bạc với vai trò nhân viên trong một công ty chuyên chở cá tới cảng Bergen. Ông cưới cô gái đã liều mình tiếp tế đồ ăn và báo chí cho ông trong suốt những năm dài trốn tránh bọn Đức Quốc xã, và chẳng bao lâu sau họ có ba đứa con.

Mỗi mùa hè, mẹ Britta lại dõi mắt lên trời xem đã đến một ngày thích hợp nào đó chưa, và khi nó đến bà tập hợp đàn con rồi dẫn chúng đến xưởng đóng tàu của Holger Mogstad, vậy là lão sẽ giong buồm đưa họ vào eo biển

https://thuviensach.vn

ngăn cách Tromsø với một hòn đảo phía Tây che chắn cho nó trước sóng gió Đại Tây Dương. Cha Britta không bao giờ tham gia những chuyến đi ấy cùng với họ vì ông rất coi thường lão Mogstad, "Râu ria thì bẩn thỉu còn hơi thở thì thối hoắc," là tất cả những gì ông nhận xét về lão chủ xưởng đóng tàu, nhưng Britta đoán là mối thâm thù giữa họ đã bắt nguồn từ hồi chiến tranh, khi cha cô vào rừng chiến đấu với quân Đức, còn lão thì ở lại Tromsø đóng tàu cho kẻ thù.

Tất nhiên, Britta muốn đứng về phía cha, nhất là sau một buổi tối cô bắt gặp lão Mogstad đang cố hôn mẹ cô trong nhà kho ở bến cảng, khi chuyến đi biển kết thúc; cô không nói gì về chuyện đó, một chuyện mà chính cô cũng chưa hiểu được hết nhưng đã khiến nỗi khinh ghét lão Mogstad càng tăng. Tuy vậy, cô vẫn theo mẹ và các em trong những chuyến đi biển hàng năm ấy vì không muốn bở lỡ cơ hội được chiêm ngưỡng điều kỳ diệu nơi eo biển.

Cô sẽ ngồi cạnh các em ở mũi thuyền nhòm xuống mặt biển sẫm màu, trong khi mẹ cô và lão Mogstad ngồi ở đuôi tìm cách lập một hình tam giác xung quanh vị trí con tàu chìm theo một số mốc bờ trên các mũi đất khác nhau, và sau nhiều lần nhầm lẫn, mọi người sẽ nhất trí, "Chắc hẳn chính là chỗ này," rồi họ ngả người vào thành tàu chăm chú nhìn xuống nước.

Và dần dần, hiện ra từ làn nước tối tăm như một con quái vật nào đó chìm dưới đáy đại dương từ thời tiền sử, bóng dáng một con tàu chiến hùng vĩ sẽ từ từ thành hình. Nếu mặt trời ở đúng vị trí, và nếu sóng yên biển lặng, bọn trẻ sẽ đôi lúc được thấy toàn bộ con tàu đang say ngủ trong nấm mồ của nó, trải rộng về khắp mọi phía đến nỗi dường như còn lớn hơn cả bản thân đảo Tromsø. Nó thật bí hiểm, thật đáng sợ, một lời nhắn nhủ không thể nào cưỡng lại từ quá khứ xa xôi, và bọn trẻ nhìn không biết chán con tàu đó, con tàu chiến khổng lồ chìm trong hải cảng của chúng.

Bọn trẻ cũng nghe mãi không biết chán câu chuyện người mẹ kể về việc con tàu bị đắm ở đó như thế nào. Britta có thể nhắc lại câu chuyện hầu như chính xác không kém gì mẹ nhưng cô vẫn thích nghe lại từ miệng người từng tham gia đánh đắm con tàu hùng vĩ này:

https://thuviensach.vn

“Đó là mùa đông năm 1943, khi số phận toàn thế giới đang ngàn cân treo sợi tóc. Nước Anh đang đói. Nước Nga sắp sụp đổ vì thiếu vũ khí. Người Na Uy chúng ta ư? Chúng ta không còn gì ăn cả vì cứ đến mùa thu bọn Đức lại cướp hết hoa màu của chúng ta. Song chúng ta biết rằng nếu mỗi người đàn ông và đàn bà ngày ngày chiến đấu thì vẫn còn có cơ hội. Khi các con lớn lên và đối mặt với khó khăn, các con phải nhớ tới cha và mẹ hồi mùa đông năm 1943 ấy.

“Cha các con ẩn nấp trong dãy núi trên kia. Nhiều người ở trong hoàn cảnh như cha các con đã chạy sang Thụy Điển, và mẹ không trách họ, vì bọn Đức sử dụng chó săn và máy bay săn lùng họ, vì vậy họ phải rời Na Uy. Nhưng cha các con đã ở lại. Cha và ông Storness thợ điện và cả ông Gottheld dược sĩ nữa - sẽ chẳng ai biết được họ đã sống sót bằng cách nào. Các con có biết tại sao họ ở lại trên núi, lẩn tránh máy bay của Đức quốc xã và tiêu diệt chó cảnh sát khi chúng đến quá gần không? Bởi vì họ phải đánh điện cho máy bay ở Anh. Cha các con có một cái radio, không phải đồ tốt, và ông Storness quay máy bằng tay, hết giờ này sang giờ khác - và các con có biết thế nào không? Mỗi lần họ đánh được một bức điện tới London, thông báo cho máy bay biết vị trí để ném bom thì bộ chỉ huy Đức ở Tromsø cũng nhận được thông điệp đó. Bởi vì chúng cũng có thể thu được tín hiệu điện đài, đúng không nào? Vậy là ngay khi cha các con bắt đầu nói vào radio, bọn Đức đã phái đội tuần tra và chó săn đi lùng sục, còn chúng ta chỉ biết chờ xem khi quay về chúng có bắt được ai không.

“Các con có đoán được cha các con thông báo những gì cho London không? Gần như suốt thời gian đó không nói được nhiều. Nhưng những người khôn ngoan ở London... các con có nhớ mẹ đã nói với các con ông Halverson chủ nhà băng là một người trong số đó không? Tuy mọi người và mẹ thấy lạ không hiểu tại sao, nhưng những người khôn ngoan đó biết rằng một ngày nào đó, chiến hạm Tirpitz đồ sộ của Đức sẽ bí mật vào cảng Tromsø, chính nơi này, và trốn tránh không để máy bay Đồng minh phát hiện cho tới khi đã đến thời điểm quyết định lao ra phá hủy toàn bộ tàu của quân Đồng minh. Nếu tàu Tirpitz gây được thiệt hại kha khá thì quân Đức có thể thắng trận, và bây giờ các con sẽ phải nói tiếng Đức. Và khi lớn lên các

https://thuviensach.vn

con sẽ phải lấy người Đức. Nguy hiểm gần kề như vậy đó. Vì vậy mọi người và mẹ phải canh chừng tàu Tirpitz.

“Trong gần hai năm... các con có tưởng tượng được nó là khoảng thời gian dài như thế nào không? Trong hai năm cha các con ở trên núi và báo cáo với London mọi việc xảy ra ở Tromsø. Nếu có chiến hạm nào trốn trong vùng biển của chúng ta, cha các con sẽ điện cho máy bay ở London và hôm sau quân ta sẽ ném bom xuống chiến hạm đó, và cũng xuống cả nhà chúng ta nữa, nhưng chúng ta không quan tâm đến chuyện đó vì chúng ta đều biết rằng vẫn còn có cơ hội.

“Và rồi một ngày tháng Chín năm 1944, các con có đoán được cái gì xuất hiện quanh mũi đất này không?”

“Chiến hạm Tirpitz,” bọn trẻ trả lời.

“Nó to lớn đến nỗi chúng ta không thể tin nó sẽ lọt được vào giữa quần đảo. Mẹ còn nhớ mẹ đã chạy xuống bến ở đằng kia xem nó cao vút giữa không trung như thế nào. Các con không thể tin nổi đâu. Chỗ thuyền trưởng đứng còn cao hơn nhiều so với bất kỳ tòa nhà nào ở Tromsø và các cỗ đại bác của nó thì khổng lồ đến nỗi chỉ nhìn thấy chúng thôi các con đã đủ chết khiếp rồi. Chúng ta không cần nghe nói cũng biết nếu vật ghê tởm này được tự do trên Đại Tây Dương thì nó sẽ đánh chìm toàn bộ tàu của quân Đồng minh. Đó là một thứ vũ khí gớm ghiếc đang ẩn náu trong cảng của các con. Thử nhìn xem nó đáng sợ đến mức nào, ngay cả khi nó đã nằm yên.”

Mùa hè nào cũng vậy, cứ đến chỗ này là bọn trẻ lại nhìn chằm chằm xuống chiếc vỏ tàu khổng lồ và rùng mình khi thấy nó vươn mình mãi xa trong làn nước dưới chân chúng, như một con quái vật chờ đợi thời cơ vươn lên mặt biển để phá hủy tất cả. Khi mẹ chúng tiếp tục câu chuyện, bà luôn hạ giọng, nhưng đó là đoạn chúng thích nhất vì nó liên quan đến cha mẹ. “Chiến hạm Tirpitz vừa tới, tên chỉ huy Đức ở Tromsø đã huy động thêm cảnh sát để kiểm tra bất kỳ người nào khả dĩ có được một chiếc radio. Hắn cho máy bay bắn súng máy xuống những điểm cha các con có thể ẩn náu. Còn các đội tuần tra và đàn chó càn quét trên sườn núi. Nhưng cha các con đã làm gì?”

https://thuviensach.vn

“Cha ở yên một chỗ và gửi đi gửi lại mãi một thông điệp trong năm tiếng đồng hồ,” Britta nói với các em. “Cha thông báo cho các máy bay ở London, ‘Chiều nay tàu Tirpitz đã tới Tromsø. Lỗ to ở boong trước. Có thể ở đây sáu tuần.’”

“Khi cha đánh xong bức điện cuối cùng,” bà Bjørndahl kể tiếp, “lũ chó đã gần tới chỗ ông rồi. Đó là lúc ông Gottheld bị trúng đạn. Ông tình nguyện ở lại phía sau để điện đài có thể được an toàn.” Nói đến đây bà ngừng lại để tưởng nhớ ông Gottheld, một người đàn ông nhỏ bé, sợ giông tố, chó và vợ, sợ tất cả mọi thứ trừ bọn Đức Quốc xã.

“Ông ấy bị bắn chết. Bọn chúng bêu xác ông ở cổng cảng. Và trong một thời gian, có vẻ như sự hy sinh của ông là vô ích. Bởi vì không có máy bay nào từ London tới. Và khi không nghe thấy tin tức gì của cha các con và ông Storness, chúng ta đoán họ cũng chết rồi. Rồi đầu tháng Mười một, chúng ta nhận được một tin nhắn từ London đề nghị báo bằng điện đài cho họ biết tàu Tirpitz có còn ở đây không. Nhưng khi cha các con đang mất tích thì chúng ta làm sao trả lời được?

“Một đêm khuya tháng Mười một, một cậu bé dũng cảm đến nhà trao cho mẹ một lá thư ngắn: ‘Tới gặp vợ Storness thợ điện nhận một cái bọc mà bà ấy sẽ có. Đêm nay mang nó ra túp lều ở mũi vịnh vì điện đài cũ của bọn anh bị hỏng rồi.’ Dĩ nhiên đó là giờ giới nghiêm, càng nghiêm ngặt hơn vì tàu Tirpitz, nhưng mẹ cũng tránh được quân Đức và đến nhà Storness, tại đó bà Storness giao cho mẹ một gói nhỏ bọc vải có tẩm một lớp mỡ lợn mà thời đó gần như không thể kiếm ở đâu ra. Mẹ giấu cái bọc trong váy, như thế này này, rồi lẻn ra khỏi nhà bà ấy - và các con nghĩ chuyện gì đã xảy ra nào?”

Britta là người trả lời, “Một con chó cảnh sát xông vào mẹ. Nó ngửi thấy mùi mỡ lợn, mẹ quệt một ít vào ngón tay cho nó liếm, thế là nó bỏ đi.”

“Mẹ lẻn qua phòng tuyến Đức vào vùng nông thôn và đi bộ cho đến sáng. Rồi mẹ trốn trong rừng, nghe thấy tiếng phi cơ Đức bay qua trên đầu, đêm hôm sau mẹ tới mũi vịnh và giao cái bọc đó. Mẹ hôn cha các con rồi quay về Tromsø ngay - và các con có đoán được mẹ đã nhìn thấy gì khi mẹ ẩn nấp trong rừng buổi sáng ngày thứ ba ấy không?”

https://thuviensach.vn

Britta đưa ra câu trả lời, “Mẹ nhìn thấy một trăm máy bay Anh bay trên đầu. Rồi mẹ nhìn thấy bom nổ hết quả này đến quả khác khiến bầu trời sáng rực. Và mẹ nghe thấy những tiếng nổ lớn vang dội qua dãy núi. Rồi khi lẻn qua phòng tuyến Đức trở về, ra bờ biển nơi những người khác đang đứng, mẹ không còn thấy tàu Tirpitz đâu nữa.”

Trong số sách báo mà bà Bjørndahl lén mang đến cho ông chồng tương lai lúc bấy giờ đang ẩn náu trên núi có một cuốn tạp chí *National Geographic* cũ vớ được từ con tàu nào đó đi ngang qua, đăng tải một câu chuyện dài về Ceylon, và vì ông Bjørndahl phải ở lại trên núi vừa lạnh lẽo vừa không có gì ăn, lại liên tục bị bọn Đức quấy rối nên ông giữ cuốn tạp chí ấy lại và dần dần cái tên Ceylon đã ghi sâu vào tâm trí ông, vì nó là tất cả những gì mà Bắc Na Uy không có: nó có hoa quả phong phú mà người ta có thể hái được ngay trên cây; ngày nào trong năm nó cũng có ánh mặt trời; người ta đi ra đường không phải bó chặt trong áo lông; và quan trọng nhất, nó có vẻ thanh tao yểu điệu của những cây cọ, của đàn voi chuyển động chậm chạp và âm nhạc mê hồn. Nếu trên trái đất này có một nơi con người được hạnh phúc thì đó chính là Ceylon, và ông Bjørndahl đã hạ quyết tâm ngay khi chiến tranh chấm dứt - vì ông tuyệt đối tin tưởng vào thắng lợi của quân Đồng minh - ông sẽ sống nốt quãng đời còn lại ở Ceylon.

Đặc điểm tự nhiên khác thường ở Tromsø càng củng cố quyết tâm này của ông. Ngay cả trong thời bình, Tromsø cũng bộc lộ nhiều khó khăn, vì mùa hè không có đêm và con người phải sống ở một vùng đất hầu như không có thực của những hư ảo và mộng tưởng, trong khi mùa đông lại không có ngày. Suốt tháng Giêng mặt trời không bao giờ mọc lên quá chân trời và ánh sáng yếu ớt của nó lại xám xịt và ma quái. Những năm dài ẩn náu trong núi, ông đã trải qua hàng trăm ngày hoàn toàn không có chút ánh sáng nào, bóng tối sâu thẳm của những tháng ngày đó đã xâm chiếm tâm hồn ông. “Ngày mà bọn Đức đầu hàng, tôi sẽ đi Ceylon,” ông nói đi nói lại với đồng đội của mình.

Nhưng khi hòa bình trở lại thì trách nhiệm cũng trở lại theo. Ông cưới cô gái duyên dáng đã cung cấp đồ ăn thức uống cho ông trên núi, và giờ thì ông

https://thuviensach.vn

phải chăm lo cho con cái của cô ấy - ông luôn gọi bọn trẻ là “con của cô ấy” Công việc của ông không cho ông thời gian để đi du lịch, vả lại nếu có thì ông cũng không có tiền. Bốn cái huân chương được bày trong một cái hộp lót nhung treo trên tường và Ceylon dần lùi xa vào huyền thoại. Nó vẫn tồn tại trong ánh mặt trời bất diệt của nó ở nơi chân trời xa lắc nào đó, nhưng đến đầu những năm 1960 ông đã nhận ra rằng mình sẽ không được nhìn thấy nó.

Điều đó không có nghĩa là ông đã mất hứng thú. Xuất phát bằng tờ báo người vợ tương lai mang đến, ông bắt đầu sưu tầm tất cả những gì liên quan tới Ceylon. Ông có những tấm bản đồ, một tập giấy biên nhận hàng hóa gửi đi Colombo, những bài tường thuật các chuyến du hành thế kỷ mười chín, những mảnh vải của người Sinhala, và đặc biệt là một loạt áp phích quảng cáo của hãng hàng không thể hiện những quang cảnh sống động khắp Kandy và Ratnapura. Giữa những khoảng thời gian mong ngóng hồi hộp, thỉnh thoảng lại có một khách lữ hành nào đó từng ghé thăm Ceylon dừng chân ở Tromsø, và sau đó, tại quầy rượu của Grand Hotel, người ấy sẽ phát biểu, “Tay Bjørndahl đó còn hiểu biết về Ceylon hơn cả tôi, mà tôi đã từng tới đó đấy.”

Gia đình Bjørndahl nhượng bộ trước niềm đam mê của ông: một căn phòng nhỏ được dành riêng ra cho những vật lưu niệm về hòn đảo đó. Trên tường treo kín bản đồ và trang trí áp phích quảng cáo của các hãng hàng không, nhưng nổi bật nhất là một món đồ mãi sau này ông mới có, chiếc máy hát được ông cho quay đi quay lại các trích đoạn ấn tượng của vở *Thợ mò ngọc trai* do Georges Bizet sáng tác mà ông đã sưu tầm từ nhiều nguồn tình cờ. Cho đến thời điểm này, ông đã tìm được một đoạn nam cao lĩnh xướng, một bè đôi với giọng nam cao và nam trung, và một đoạn đặc biệt trong đó giọng nữ cao cầu xin thần Brahma và Shiva phù hộ cho thợ mò ngọc trai được an toàn. Những lúc ngồi trong phòng Ceylon nghe các trích đoạn ám ảnh này, dường như ông không còn ở Tromsø mà đang ở chính mảnh đất ông say mê đó.

https://thuviensach.vn

Trích đoạn nam cao ấy, về mặt kỹ thuật là một khúc *cavatin* đơn giản đến mức gần như ngây ngô, là một trong những sáng tác du dương nhất thế kỷ mười chín, một bài hát êm đềm ủy mị đến mức các ca sĩ giọng nam cao hiện đại càng ngày càng e ngại. Cha của Britta có tới ba phiên bản của bài này: bản được trình bày bởi Enrico Caruso, người từng yêu thích nó; Beniamino Gigli, người thể hiện thành công hơn bất cứ ai; và Jussi Bjørling, ca sĩ Thụy Điển độc nhất vô nhị có chất giọng thích hợp với những nốt nhạc ngân dài. Trong suốt những đêm dài mùa đông vốn bao trùm lên toàn bộ ngày, bọn trẻ nhà Bjørndahl dần quen với mấy giọng nam cao ám ảnh hát khúc bi ca:

"Ta nghe như trong mơ,

Trôi dạt giữa muôn hoa

Giọng hát êm ái dịu dàng của nàng

Gợi lên tiếng chim chóc hót ca."

Phần chọn lọc mà Britta ưa thích nhất là đoạn nhân vật nữ chính cầu nguyện, vì mỗi khi giọng nữ cao gọi tên các thần Brahma và Shiva, Britta đều có thể hình dung được tượng của hai thần và ngôi đền thờ phụng họ. Vì vậy Ceylon trở nên sống động đối với cô cũng gần như đối với cha cô, và mặc dù không chia sẻ với ông lòng khao khát đa sầu đa cảm được nhìn thấy hòn đảo, cô cũng hiểu nó đã ám ảnh trí tưởng tượng của ông đến mức nào. Ở trường, Britta nói với cô giáo: "Em lớn lên ở Ceylon," và khi cô giáo tìm hiểu rồi phát hiện Britta chưa bao giờ rời khỏi Tromsø, cô bèn cho nữ sinh này là kẻ bịa chuyện nhỏ tuổi, nhất là Britta còn khăng khăng nói là cô bé đã ở đó... cùng cha mình.

Ở Tromsø có nhiều người mỉm cười bao dung trước ông Bjørndahl và những mộng tưởng của ông; họ đâm ra ngờ rằng những năm dài ẩn nấp trong núi đã ảnh hưởng đến đầu óc ông, nhưng một thực tế cốt yếu đã dập tắt mọi lời bàn luận bất lợi: trong tất cả các nhà yêu nước trốn trên núi kia, kể cả ông Storness thợ điện và ông Gottheld dược sĩ, ông Bjørndahl là người duy nhất đã sống sót qua giá lạnh và bọn Đức Quốc xã. Nhiều người ban đầu hoạt động cùng ông, nhưng phần lớn đều phải chạy sang Thụy Điển; ông Storness chết vì thiếu ăn còn ông Gottheld bị bắn.

https://thuviensach.vn

Vì vậy Britta không bao giờ quên cha cô là anh hùng thực sự, và cả mẹ cô cũng vậy. Đó chính là lý do cô im lặng khi bắt gặp mẹ và lão Mogstad xấu xí với bộ râu bẩn thỉu. Và đó cũng chính là lý do tại sao mỗi mùa hè cô đều bằng lòng giong buồm cùng lão Mogstad để xem chiếc chiến hạm đã bị chìm, bởi khi chăm chú ngó xuống làn nước tĩnh lặng và nhìn thấy cái vật gớm ghiếc ghê tởm đang ẩn náu dưới đó, cô có thể thành thật mà nói: "Cha mẹ mình đã đánh đắm nó."

Khi lớn hơn, cô phải thừa nhận cha mình đã trở thành một người đàn ông vô dụng như thế nào; khúc *cavatin* là khúc bi ca dành cho những cơ hội ông đã bỏ lỡ. Những tiếng kêu kéo dài của nó là lời ai oán dành cho bao hy vọng tiêu tan, và những người khác cảm thấy thương hại ông, nhưng khi Britta nhìn ông, cô có thể xót xa nói, "Mình là con gái những anh hùng."

Đến mùa hè thứ mười lăm của cuộc đời, Britta Bjørndahl đã là một trong những cô gái nhan sắc nhất Tromsø, một hòn đảo vốn nổi tiếng vì những phụ nữ xinh đẹp, kể cả các cô gái vùng Lapland bẽn lẽn trong bộ váy áo dệt sặc sỡ đã rời xa những đàn tuần lộc phương Bắc để xuống đây. Bạn đọc sẽ hiểu là Britta không hề nói với tôi nhiều lời như thế này: "Cháu được coi là người đẹp ở Tromsø," vì cô rất khiêm tốn, nhưng tự tôi có thể nhận thấy điều đó. Hơn nữa, chỉ một cô gái tự tin thầm lặng về sức quyến rũ của mình mới gặp được những chuyện mà cô đã kể với tôi khi ở Tây Ban Nha.

Mùa xuân năm đó, thời kỳ chúng tôi thường xuyên trò chuyện với nhau, Britta mười tám tuổi, không cao quá khổ, thân hình cân đối không chê vào đâu được, hàm răng đều đặn trắng bóng, da dẻ mịn màng của người phương Bắc, tóc ngắn quá vai như một chú thị đồng, không phải màu bạch kim như vẫn thường thấy ở Phần Lan và Bắc Na Uy, cũng không phải màu mật ong như ở các vùng phía Nam, mà là một màu trắng mát mắt điểm ánh hổ phách của rượu sâm banh. Britta rất hay cười, cô đã qua cái thời e thẹn và thường xuyên bị những khách hàng vốn tính tự do thoải mái của quán rượu nơi cô làm việc sờ mó, tán thưởng, thậm chí là hôn. Cánh thủy thủ Mỹ, hiển nhiên là rất thích cô, thường gọi cô là "nàng Viking[15] của chúng ta", và quả thật cô có nét điềm đạm và sự đôn hậu thẳng thắn vốn là đặc trưng của dân tộc dũng

https://thuviensach.vn

cảm này. Hơn nữa, như hầu hết những người Scandinavia có giáo dục, cô nói tiếng Anh giọng không nặng lắm nhưng với sắc thái riêng vừa đủ tăng thêm sự lôi cuốn. Nhưng khi kể tất cả những điều trên, tôi đã bỏ sót một phẩm chất cơ bản của cô gái đáng yêu này. Cô gây ấn tượng là người phóng khoáng; cô không cao mà cũng không béo, nhưng vai rộng và hông cũng vậy. Cô bước đi tự tin, và trong nét mặt cô có sự cởi mở dễ chiếm cảm tình và vẻ trong trắng lôi cuốn tất cả đàn ông. Cô là người có sức mạnh tinh thần.

Trong mùa hè thứ mười lăm này, mẹ cô lại một lần nữa thu xếp cho lão Mogstad đưa bọn trẻ ra biển thăm con tàu đắm Tirpitz, và mặc dù Britta đã xem nhiều lần, cô vẫn đi cùng, khi nhìn thấy con quái vật mờ mờ dưới nước, lần đầu tiên cô mới đánh giá hết được sự dũng cảm cần phải có để đối chọi với sức mạnh đáng sợ này, và suýt nữa nước mắt cô đã trào lên nếu như không kịp nắm tay để kìm lại. Nhìn thấy thế, lão Mogstad nói vài lời dỗ dành nhưng Britta đều bỏ ngoài tai. Khi xuồng cập bến và bà Bjørndahl đã đưa mấy đứa em về nhà, Britta phải ở lại xếp dọn mọi thứ, rồi khi đang ôm một chồng đệm mang cất vào kho chứa buồm, cô đột nhiên thấy lão Mogstad đã ở sau lưng, vồ lấy cô rồi vật ngửa xuống đất.

Britta sững sờ đến nỗi không kêu lên được, thấy thế lão Mogstad lại tưởng cô xấu hổ, và cô chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra thì lão đã lột được gần hết váy áo của cả hai, tìm cách chiếm đoạt cô. Cô đã từng bàn luận với các bạn học về tình dục và cũng hiểu khá rõ vấn đề này, nhưng lại chưa được chuẩn bị để đối phó với cuộc tấn công này, rồi trong trạng thái hoảng hốt mê muội, cô đã để lão đạt được mục đích, chẳng biết mình còn có thể làm gì khác nữa. Đó là vụ hãm hiếp vội vã, vụng về, kinh khủng và hoàn toàn ghê tởm, bộ râu bẩn thỉu và hơi thở hôi thối của lão Mogstad càng làm tăng thêm sự khó chịu. Khi mọi chuyện đã xong xuôi, lão chủ xưởng đóng tàu liếc đôi mắt dâm đãng nhìn cô: “Chúng ta sẽ không kể với ai, phải không?” Britta hoang mang trước hành động của lão đến mức chỉ nhìn lão rồi đi về nhà.

Mùa hè năm đó, lão Mogstad thường xuyên sán lại gần cô để rủ rê cô vào kho chứa buồm, nhưng bây giờ khi đã có cơ hội quan sát lão kỹ hơn, cô thấy lão là một gã béo núc ngoài bốn mươi tuổi thậm chí trông còn khó coi hơn

https://thuviensach.vn

cô tưởng, với hàm răng xám xịt và tật co giật cơ mặt. Quả là trông lão thật ghê tởm, và cô thấy khó chịu ngay cả với việc nhận những lời lịch sự ngọt xớt của lão. Nhiều lần lão gạ gẫm cô cho lão làm tình nữa, hứa sẽ sẵn sàng chi tiền nếu cô muốn, thật lố bịch hết chịu nổi, và một hôm cô gắt lên: "Cút đi! Ông thật tởm!"

Giữa tháng Bảy Britta bắt đầu quan hệ nghiêm túc với một anh hàng xóm, một chàng đẹp trai mười bảy tuổi tên là Haakon, và họ đã cùng phát hiện nhiều góc tối nơi người khác không bao giờ ngờ sẽ tìm thấy họ. Ở đó họ đã có những khám phá lẫn nhau rất đáng hài lòng, vì vậy ký ức về kinh nghiệm tình dục đầu tiên ghê tởm của cô được xóa nhòa nhẹ bẫng. Cô nhận thấy mình thích đàn ông và những trò chơi tình dục mà họ có thể đáp ứng, vì vậy sang tháng Tám, cô và Haakon bắt đầu kết bạn với một đôi mười tám tuổi ít nhiều cũng dược gọi là đang sống cùng nhau, và thỉnh thoảng cặp lớn tuổi hơn ấy lại kiếm được một phòng sẵn sàng mà cả bọn có thể dùng chung trong một không khí riêng tư tôn trọng lẫn nhau. Một đêm, khi chia tay ai về nhà nấy, Britta nói: "Điều mà em thích trong quan hệ tình dục là, dù nó có bắt đầu như thế nào đi nữa thì bao giờ anh cũng biết nó sẽ kết thúc ra sao." Một thời gian sau, cả hai đôi đều chia tay, Britta chuyển sang cặp với anh bạn kia, vì vậy những căn phòng mà anh thu xếp cho cô bạn gái đầu tiên giờ đây được anh dành cho Britta. Tên anh là Gunnar; anh có công ăn việc làm tử tế; và chắc hẳn một ngày nào đó anh và Britta sẽ để mặc cho mình bị cuốn vào một đám cưới Tromsø thông thường.

Khi sinh nhật lần thứ mười tám của Britta tới gần, cô phải đi làm vì nhà Bjørndahl không có đủ tiền cho con học tiếp. Cha cô vẫn tiếp tục làm một nhân viên quèn với đồng lương ít ỏi ở công ty xuất khẩu cá và đêm đêm vẫn mơ mộng về Ceylon. Ngôi nhà vẫn tràn ngập tiếng hát của Beniamino Gigli *"Tôi nghe như trong mơ..."* hay của Luisa Tetrazzini tài năng trong vai nữ tư tế ở đền thờ thần Brahma. Cha của cô thích kể cho bọn trẻ nghe không những về Ceylon mà còn về các ca sĩ, "Ông Gigli, người nghệ sĩ xuất sắc này, đã trở thành phần tử phát xít nói những điều tồi tệ về nước Mỹ, nơi ông ta kiếm sống trong nhiều năm. Ông ta là người đáng căm giận thật đấy nhưng lại có thể hát được, về phần cô Tetrazzini khốn khổ, sau khi trở thành

https://thuviensach.vn

một lão phu nhân béo phì, con cái bà đã đưa bà ra tòa và yêu cầu thẩm phán tước hết tiền của bà vì bà tiêu pha không tính toán thận trọng gì cả và bọn họ sợ bà sẽ chẳng để lại được gì cho họ. Họ bảo bà bị thần kinh, nhưng trước toàn thể phòng xử án bà đã hát bài này, và quan tòa phán rằng bất kỳ người nào có thể hát như vậy - lại nhớ được cả lời nữa - chắc chắn không bị thần kinh.

Bà Bjørndahl kiếm cho Britta một việc làm lại trong chính văn phòng lão Holger Mogstad! Những tháng đầu tiên là khoảng thời gian khó khăn vì lão Mogstad tìm mọi cách dụ cô vào trong góc để sờ nắn và luồn tay vào chân cô. Một hôm, lão gặp cô trong nhà kho và đã bắt đầu cởi khuy áo cô, nhưng hành động này làm cô tức giận đến nỗi cô đập vào đầu lão và dọa: “Ông là một lão già ngu ngốc. Hãy cư xử cho phải phép đi, nếu không tôi sẽ đấm cho đấy.” Đó là một lời cảnh cáo chẳng có gì đáng sợ nhưng cũng làm lão choáng váng và chấp nhận thực tế là bất cứ mơ tưởng yêu đương nào với cô gái này cũng chỉ vô ích mà thôi. Lão trả thù bằng cách giao cho cô những công việc khó chịu và mỉm cười đểu cáng mỗi khi Gunnar xuất hiện vào cuối ngày để đưa cô về nhà. Một lần lão thầm thì: “Tôi cá là cô đã ngủ với thằng ấy, đúng không?” Thật vô cùng ghê tởm, nhưng chẳng còn kiếm được việc nào khác.

Britta lờ mờ có được ý niệm nghiêm túc đầu tiên về tương lai vào một đêm, khi Gunnar thu xếp cho cha mẹ đi xem phim để đưa cô về nhà anh - và trong lúc nằm trên giường sau cuộc làm tình vui thú, cô nghĩ thầm: Nếu chúng mình được sống chung công khai thì sẽ dễ chịu biết bao. Nhưng trong lúc ấp ủ những ý nghĩ tươi sáng ấy, cô vô tình nhìn sang Gunnar thấy anh khom người trên cái bàn đặt một chiếc radio sóng ngắn, và cô nhận ra anh cũng say mê cái radio y như cha cô say mê Ceylon vậy. Đúng thời điểm không thích hợp này, Gunnar lại reo lên, “Nghe này, Britt! Đây chính là anh chàng ở Samoa mà anh đã kể với em đấy!” Và trong khi anh tiếp tục nghịch mấy cái núm điều khiển, cô có thể hình dung ra anh vài chục năm sau, lãng phí thời gian ban ngày với một công việc tầm thường nào đó mà anh không thể chuyên tâm và lấp đầy ban đêm với chiếc radio. Mối lo ngại của cô càng tăng lên khi vô tình nhắc đến niềm đam mê của anh với cha mẹ, và cha cô

https://thuviensach.vn

reo lên, “Không biết cậu ta có liên lạc được với Ceylon không nhỉ?” Kết quả là Gunnar tìm mọi cách thực hiện chuyện đó, bắt liên lạc với một người Anh ở Kandy, rồi trong nhiều đêm căng thẳng, Gunnar cùng ông Bjørndahl chụm đầu bên chiếc radio, nói chuyện với Ceylon; và hết giờ này sang giờ khác, những thông điệp lạ lùng được trao đi đổi lại, và đến nửa đêm ông Bjørndahl trở về nhà, hớn hở vì Ceylon thực sự tồn tại. Nhưng Britta nhận thấy trong suốt thời gian bị thu hút bởi niềm say mê này, Gunnar gần như quên hẳn cô, và trong suốt tháng Mười, họ không lên giường với nhau một lần nào.

Nhưng một vấn đề thậm chí còn sâu xa hơn tình dục đã nảy sinh: đầu tháng Mười một, Tromsø đi vào đường hầm, buộc Britta phải nghi ngờ những giá trị sống ở Na Uy. Hàng năm, cứ đến ngày hai mươi hai tháng Chín, trong chu trình lên xuống đã định trên khoảng trời, vầng dương lại tiến đến điểm giữa của hành trình lặn xuống, và rồi ngày và đêm có độ dài bằng nhau; nhưng ngay sau đó mặt trời xế bóng, vì vậy ngay cả giữa trưa nó cũng khuất dưới đường chân trời khiến cho ngày thì ngắn và đêm thì vô tận. Khi tháng Mười hai đến gần, dân Tromsø nói: “Chúng ta sắp vào trong đường hầm rồi,” một lối so sánh thích hợp, vì nó truyền tải ý niệm là sau một đoạn dường dài tối tăm thế giới sẽ lại một lần nữa bừng lên ánh sáng ban ngày vui tươi; nhưng đối với lớp trẻ hình ảnh ấy thật ảm đạm vì họ không thể tìm được niềm an ủi ở sự hứa hẹn về một mùa xuân xa vời vợi. Họ chỉ thấy nắng đã tắt và thời gian mù mịt giữa ánh sáng và bóng tối đè nặng lên tâm hồn họ đã bắt đầu.

Giữa tháng Mười hai, khi bóng tối đã sâu thẳm phía trên họ, cha Britta nói một cách triết lý: “Vậy đấy, chúng ta lại đến đây rồi đâm đầu vào đường hầm.” Và những đêm tiếp theo, Britta thấy cha trốn biệt trong căn phòng nhỏ nghe bản nhạc Ceylon hư ảo, và thường thường khi đang làm việc trong văn phòng lão Mogstad, cô lại thấy mình huýt sáo nho nhỏ khúc *cavatina trong vở Thợ mò ngọc trai, như thể cuộc sống của cô cũng đang tồn tại trong một giấc mơ, và cô cảm thấy chính mình cũng bị mắc vào sự viển vông đã hạ gục cha cô, và thế giới dường như không thể chịu đựng được nữa, và cô thì thầm: “Mình muốn mặt trời.”*

https://thuviensach.vn

Xin các vị đừng tưởng Tromsø nằm trong bóng tối hoàn toàn suốt cả hai mươi tư giờ mỗi ngày; giữa trưa sẽ có một màn sương xám mỏng manh, thỉnh thoảng lại tạo ấn tượng một vẻ đẹp không thể quên, với những rừng cây trên đất liền nhô ra khỏi bống tối như những tòa lâu đài tưởng tượng. Giữa buổi chiều, các cô gái làm việc dọc bến cảng lại rời văn phòng một lúc, khi con tàu hơi nước từ Bergen vòng qua mũi đảo trên hành trình Bắc tiến đến thành phố Kirkenes, ở phía bên kia mũi đất. Khi con tàu đã ra khơi, các cô gái sẽ miễn cưỡng thơ thẩn quay về với công việc, và đến cuối ngày, thế giới của họ sẽ bị nhấn chìm trong bóng tối. Nên khi họ nói với nhau: "Chúng ta đã vào đường hầm," thì họ ngụ ý rằng việc quan trọng bây giờ là phải cố gắng chịu đựng, bằng mọi cách, cho đến khi màn đêm đáng sợ này qua đi.

* * *

Buổi sáng thứ hai, ngày mười sáu tháng Mười hai, Britta bị đánh thức lúc bảy giờ do một linh cảm rõ rệt hôm nay sẽ là một ngày đặc biệt - một cái gì đó có lẽ liên quan tới Gunnar hoặc công việc của cô. Nhìn chiếc nhiệt kế treo bên ngoài cửa sổ, cô thấy nó chỉ âm mấy độ và nghĩ: Chẳng có gì đặc biệt về thời tiết. Bóng tối vẫn dày đặc như mọi khi: Cũng chẳng có gì đặc biệt ở đó. Nhưng cô cảm thấy tinh thần Giáng sinh trong không khí, như thể khi cô đi làm, dân Lapland có thể đã ở trên phố với đàn tuần lộc của họ rồi.

Để giữ được khí thế của ngày khác thường này, cô chọn chiếc váy mini ngắn nhất của mình, màu đỏ tươi; và để bảo vệ chân, cô xỏ đôi tất len thô có sọc dày cùng một đôi bốt màu trắng bằng da tuần lộc. Bên ngoài áo thêu, cô khoác áo da có mũ trùm để bảo vệ khuôn mặt nhưng chỉ dài quá hông mấy inch. Ngắm mình trong gương, cô thì thầm: "Không có gì hấp dẫn, nhưng mày cũng được đấy." Cô gọi với vào trong chào mẹ rồi rời nhà và bắt đầu rón rén bước dọc theo con đường đóng băng nằm lọt thỏm giữa những đống tuyết cao đến thắt lưng. Một lúc sau, má cô đã đỏ như màu váy.

https://thuviensach.vn

Trên khắp thế giới, chỉ một vài thành phố hấp dẫn hơn Tromsø trong buổi sáng Bắc Cực này, vì nó đã phô bày một Bắc cực quang nhân tạo. Nhiều năm trước, dân thành phố đã quyết định tốt hơn hết họ nên làm một việc gì đó để bù đắp cho cái ảm đạm phương Bắc, vì vậy họ thống nhất rằng mỗi người sẽ sơn nhà mình bằng một màu sắc rạng rỡ riêng biệt. Lúc này, khi Britta cuốc bộ tới nơi làm việc, cô đi qua những ngôi nhà màu xanh lơ và đỏ tía, màu anh đào, màu hoàng thổ và màu vàng. Nhà nào cũng bật đèn sáng trưng vì điện vốn rẻ, và đèn bật từ tháng Mười vẫn được để sáng cho đến tận tháng Tư. Tromsø quả là một xứ sở màu sắc thần tiên, được các cô gái mặc váy mini sặc sỡ như Britta làm cho thêm phần nổi bật.

Đến Peter Hansen's Gate, một con đường rộng dẫn ra cảng, cô vẫy tay chào tất cả mọi người, rồi rẽ trái vào phố Storgata chật kín những người má đỏ au, khuôn mặt ngời sáng như chiếc đèn lồng trong bóng tối triền miên. Cô mỉm cười với từng người, trong lòng vẫn tin chắc hôm nay sẽ là ngày may mắn của mình. Rồi, khi sắp rời khỏi phố Storgata, cô chợt nhìn thấy ngay trước mắt khung cửa sổ gắn kính dày của một công ty du lịch có dán tấm áp phích in hình một cô gái Scandinavia to như người thật mặc áo bơi hai mảnh đang đứng cạnh cái cối xay gió bằng đá cũ kỹ trông xuống Địa Trung Hải. Trên tấm áp phích chỉ xuất hiện ba từ, nhưng nó có tác động mạnh mẽ: Hãy tới Torremolinos!

Lần đầu tiên bắt gặp tấm ảnh ấy, Britta không dừng lại ngắm kỹ vì cô chưa nhận thức được đó chính là linh cảm đã làm cô tỉnh giấc, nhưng bằng một cách nào đó không thể miêu tả được, nó kích thích trí tưởng tượng của cô, nên khi nhìn lão Mogstad, cô lại thấy một cái cối xay gió bằng đá, và khi nói chuyện với thư ký của lão, người phụ nữ đó lại trở thành một cô gái mặc bikini đứng bên bờ Địa Trung Hải.

Trên đường về nhà tối hôm đó, cô ngắm tấm áp phích một lần nữa, và khi nghe thấy cha mở đoạn nhạc "Ta nghe như trong mơ," cô lại nhìn thấy như trong một giấc mơ: chính cô đang đứng dưới ánh nắng cạnh một cái cối xay gió ở Tây Ban Nha. Trong lần xuất hiện đầu tiên, hình ảnh ấy chưa đánh thức nỗi khát khao đặc biệt nào; thực ra phản ứng của cô chỉ theo lý trí: Tất

https://thuviensach.vn

nhiên... Torremolinos... tháp của cối xay... cái tên thật dễ thương. Nhưng khi vào phòng cha hỏi mượn tập bản đồ, cô phát hiện ra tấm bản đồ Tây Ban Nha không có tên Torremolinos. Chắc nơi ấy phải nhỏ lắm, cô nghĩ.

Gunnar đến ăn tối, sau đó cả hai đi xem phim rồi về thẳng nhà một người bạn và nhảy luôn lên giường. Cuộc mây mưa khá vui thú, chủ yếu do Britta luôn đòi hỏi phải như vậy, nhưng không say đắm lắm, và trong khi Gunnar lăn ra ngủ bên cạnh cô vì không có radio để chơi, cô nhìn thấy trên những bức tường của căn phòng tối hình ảnh những cối xay gió bằng đá và những bãi biển cát trắng uốn lượn. Sáng hôm sau trên đường đi làm, cô chăm chú ngắm tờ áp phích và một tấm bìa treo cạnh đó: Các bạn cũng có thể tận hưởng Tây Ban Nha chan hòa ánh nắng với chi phí ít hơn các bạn tưởng. Tối hôm đó, cô bước vào công ty du lịch và ngập ngừng tiến lại gần người đàn ông ngồi sau bàn giấy.

Đó là một người đàn ông nhỏ bé sốt sắng, hơi thấp đối với người Na Uy, ve áo trái cài một bông hoa nhựa màu vàng khá lớn. Nó gắn một khẩu hiệu quảng cáo có in tên doanh nghiệp: Hãy đến nước Ý rực rỡ ánh mặt trời. Tua du lịch Sven Sverdrup, Tromsø, Na Uy. Sau lưng ông ta là một áp phích khêu gợi cảm xúc mang hàng chữ: Hãy đi nghỉ ở Hy Lạp rực rỡ ánh mặt trời. Tại các công ty du lịch miền Bắc Na Uy, mặt trời là thứ dễ tiếp thị.

Mặc dù trông cô rõ ràng chưa đến mười bảy tuổi và chắc chắn không có khả năng quan tâm đến một chuyến du lịch tốn kém, ông Sverdrup vẫn niềm nở chào cô như thể cô có tiền nghìn để mà tiêu pha. "Tôi là Sven Sverdrup," ông vui vẻ nói. "Và quý cô muốn gì? Một chuyến du lịch Oslo trong đợt nghỉ Giáng sinh chăng?"

"Tôi đang tính đến Torremolinos," cô đáp.

Không hề chớp mắt, ông cả quyết, "Nơi nghỉ đông tốt nhất thế giới. Tôi cũng đã từng đến đó. Tuyệt hảo."

"Bao nhiêu?"

"Cô có mười lăm ngày huy hoàng tràn ngập nắng. Tromsø, Oslo, Copenhagen, Torremolinos. Mời cô xem trang thiết bị." Cô không hiểu từ này, nhưng ngay sau đó, ông đưa cho cô một tập sách quảng cáo mỏng màu

https://thuviensach.vn

sắc rực rỡ, trên bìa cũng chính là cô gái Scandinavia ấy, cũng bộ áo bơi ấy và cũng cái cối xay gió ấy. Ông mở cuốn sách chỉ cho cô xem khách sạn mà cô sẽ trọ ở Torremolinos, bể bơi và tiện nghi dành cho việc ăn uống. "Toàn trang thiết bị thường chỉ dành cho các triệu phú Mỹ," ông kết luận.

"Bao nhiêu?"

"Cho mười lăm ngày, toàn bộ phí tổn, kể cả tiền boa... Cô xem đây, chỉ chín mươi lăm đô la - chưa đến bảy trăm kroner." Cô chưa kịp phản ứng, ông đã hạ giọng nói: "Tất nhiên là hai người ở một phòng. Nếu cô nhất định đòi một phòng đơn thì giá sẽ cao hơn chút ít - một trăm mười đô la."

"Tôi sẵn sàng ở chung phòng," cô nói nhanh. Ông đã khôn ngoan khai thác được câu trả lời khẳng định đầu tiên.

"Sao lại không nhỉ?" ông hỏi với vẻ thành thạo. "Cô còn trẻ. Cô không câu nệ đến mức phải có một phòng riêng."

"Ông nói phải," cô trả lời khi rời khỏi đó.

Cả ngày hôm sau, trong lúc làm việc giữa đống giấy tờ, Britta luôn nghĩ tới Tây Ban Nha. Giữa buổi chiều, khi con tàu từ Bergen phả đầy hơi nước lên cầu tàu, cô vẫn ngồi tại bàn nghiên cứu cuốn sách quảng cáo và hình dung trong đầu vị trí phòng ăn và bể bơi. Cô cũng bắt đầu những tính toán cân nhắc sẽ làm cô bận rộn suốt khoảng thời gian còn lại của tháng Mười hai: Mình cần phải có một ít tiền để chi tiêu. Rồi cô kiểm tra lại tình hình tài chính của mình, đắn đo giữa khả năng hỏi vay cha (vô vọng), hay đề nghị lão Mogstad ứng trước tiền lương (nguy hiểm, vì lão sẽ đồng ý, với điều kiện cô phải theo lão vào kho chứa buồm) hay xin một việc làm mới nào đó lương cao hơn (hiện tại thì không có chỗ nào, ngoài ra, nếu thay đổi công việc, cô sẽ không được nghỉ phép cho đến tận hè sang năm). Hè năm nay chắc chắn mình sẽ không đến được Tây Ban Nha, cô nghĩ bụng. Mình sẽ đi vào mùa đông, khi tình hình thuận lợi hơn chút ít.

Cô bắt đầu hỏi han bạn bè về Tây Ban Nha, và những ai có người quen từng du lịch đến đó đều say sưa phát biểu cảm tưởng. Cuối cùng cô cũng tìm được một người ở cửa hàng bán quần áo đã thực sự đến đó, một phụ nữ to béo trên năm mươi tuổi, nhưng những gì bà nói phần nào đó khiến cô hơi

https://thuviensach.vn

cụt hứng, "Một số người cứ thêm thắt về Tây Ban Nha nhiều điều hơn cả những gì người khác nên tin."

Ông Sverdrup và những lời ca ngợi mặt trời của ông chính là nguồn động viên mạnh mẽ nhất. Ngày qua ngày, mỗi khi cô ghé vào văn phòng ông vì những cám dỗ càng lúc càng tăng, ông lại cả quyết rằng dù phải cầu xin giúp đỡ hay vay mượn thì cô cũng phải đến Tây Ban Nha bằng được, "Hãy tưởng tượng chính cô dưới ánh mặt trời, Địa Trung Hải xanh thẳm cách nơi cô ngồi ăn có mười foot, đêm đêm tiếng sóng vỗ nhẹ nhàng ru cô vào giấc ngủ." Sau một bài mô tả đặc biệt hăng say về những gì cô sẽ được hưởng thụ, cô đến văn phòng lão Mogstad và nói: "Tôi muốn hỏi ông một câu giả định."

"Một gì cơ?"

"Giả sử thôi. Nếu tôi gom góp được tiền, tôi có thể nghỉ phép vào tháng Giêng được không?"

Lão Mogstad giơ tay phải, đặt ngón cái và ngón trỏ lên bộ ria, nhẹ nhàng vuốt xuống hai bên. "Tháng Giêng mà nghỉ phép thì cũng tốt đấy. Nhưng cô đào đâu ra tiền?"

"Tôi đang tiết kiệm."

"Cô định đi đâu? Oslo à?"

"Torremolinos."

"Tây Ban Nha?" lão nghi ngờ hỏi. "Cô định đi Tây Ban Nha?"

"Đó là nơi thanh niên tụ họp," cô nói, trích dẫn một câu trong cuốn sách giới thiệu.

Lão Mogstad cắn cả hai đuôi hàng ria mép, rồi hạ giọng: "Nhưng sao lại không đi Oslo nhỉ? Tôi có thể xuống đó giao dịch. Cô sẽ chẳng tốn..."

"Tôi sẽ đi Torremolinos," cô nói.

"Nhưng nếu cô đi Oslo, chúng ta có thể tới xem bè gỗ Kon-Tiki[16] ở Bygdøy. Tôi sẽ cho cô tiền."

https://thuviensach.vn

Chiều hôm đó, cô quay lại công ty du lịch và hỏi ông Sverdrup: "Torremolinos... giá thấp nhất của ông là bao nhiêu?"

Ông chăm chú nhìn Britta, như thể cân nhắc xem có nên tiết lộ cho cô không, rồi lên tiếng: "Cô Bjørndahl, chín mươi lăm đô la là giá rẻ bất ngờ rồi. Nhưng," nói đến đây ông dẫn cô vào góc văn phòng, "chúng tôi có dành một vài ghế cho mục sư, sinh viên, những trường hợp thật gay go... Ông chủ của công ty này trước kia là mục sư. Ông ấy cho phép chúng tôi... vậy đấy, bảy mươi lăm đô la."

Cố không để vẻ vui mừng, Britta cả quyết hỏi: "Tôi cần bao nhiêu tiền để chi tiêu?"

Ông Sverdrup sửa lại bông hoa nhựa và nói: "Cô trẻ trung và xinh đẹp. Cô nên sống vui vẻ. Đừng cố xoay xở để chi tiêu dưới năm đô la một ngày."

"Như vậy là một trăm năm mươi đô la cả thảy. Nhiều quá."

"Nhiều tiền thật đấy nhưng cô còn nhiều năm ở phía trước. Làm theo lời khuyên của tôi đi. Hãy làm cho những năm tiếp theo ấy đầy ắp kỷ niệm khó quên về mặt trời. Cô mà là con gái tôi, tôi sẽ nói, 'Hãy đi đi.' "

Cô nắm lấy tay ông nói: "Ông khuyên rất đúng."

* * *

Rồi một việc không ngờ tới đã xảy ra. Gunnar dành quá nhiều thời gian cùng cha Britta liên lạc bằng sóng ngắn với Ceylon đến nỗi cô có cảm giác anh không còn để ý cô nữa. Dĩ nhiên cô cũng không còn quan tâm nhiều đến anh và đã đi đến quyết định dù có đi Tây Ban Nha hay không, hết kỳ nghỉ Giáng sinh cô sẽ để ý quanh Tromsø để tìm một bạn trai mới. "Nói thẳng ra," cô tâm sự với một cô bạn ở văn phòng, "Gunnar làm tớ phát chán." Rồi, Gunnar lại tỏ ra quan tâm âu yếm và thu xếp cho bà dì đến chơi với họ hàng để anh và Britta có thể sử dụng nhà của bà, và khi họ nằm trên

https://thuviensach.vn

giường, anh nói: "Britta này! Ông Nordlund vừa thăng chức cho anh làm tổng giám thị, vì vậy anh nghĩ chúng mình nên cưới nhau đi."

Lời cầu hôn khá đột ngột vì cô chưa chuẩn bị tinh thần, và nguyên nhân tầm thường của nó khiến cô cảm thấy bị xúc phạm. Khi nằm đó, cô có thể hình dung ra những tháng năm dài phía trước. Cuộc sống của cô sẽ là sự tiếp nối vô tận những gì đã diễn ra với cha mẹ cô, và khi cô có con, bọn trẻ bị nhốt trong những mùa đông đằng đẵng ở Tromsø ấy sẽ ôm ấp những mộng tưởng của bản thân và sẽ kết tinh những mộng tưởng đó thành nhà tù. Đó là một viễn cảnh chẳng có gì vui thú, và nó còn trở nên chán ngán hơn nữa khi Gunnar bắt đầu kể lể những vấn đề đặc biệt mà cả hai sẽ phải đương đầu, "Tất nhiên chúng ta không có khả năng kiếm được một căn nhà riêng, nhưng nếu em tiếp tục làm ở chỗ ông Mogstad và anh được tăng lương thêm ít nữa ở chỗ ông Nordlund, chúng ta có thể đăng ký và có lẽ tám hay mười năm nữa chúng ta sẽ mua được."

"Trong lúc chờ đợi thì sao?" Britta hỏi.

"Chúng ta có thể sống ở nhà cha mẹ em hoặc cha mẹ anh." Câu chuyện đến đó thì kết thúc và họ buông mình vào cuộc làm tình không mấy mặn mà, sau đó Gunnar thiếp đi, yên trí là bây giờ mình đã đính hôn, còn Britta nằm thao thức nghĩ lời cầu hôn phải là một điều gì đó đặc biệt hơn cách ngỏ lời của Gunnar, viễn cảnh tương lai phải có nhiều hứa hẹn hơn. Chợt nhận thấy mình đang hát khẽ "Ta nghe như trong mơ", cô bực bội ngừng lại và lẩm bẩm một mình, "Mình không muốn mơ với mộng nữa," và cô quyết định phải nói cho Gunnar biết cô không thể lấy anh.

Luôn sẵn sàng đối diện với thực tế ngay lập tức, Britta lay Gunnar vài lần, và khi anh tỉnh dậy, cô nói: "Gunnar, em không nghĩ là chúng mình nên lấy nhau.

"Tại sao lại không?" anh hỏi như một đứa trẻ còn ngái ngủ chưa hiểu hết lời nói của người lớn.

"Em chưa sẵn sàng. Em định đi Tây Ban Nha."

"Tây Ban Nha!" Ngồi bật dậy, đặt tay trái lên ngực cô, anh hỏi: "Em nói chưa sẵn sàng nghĩa là sao? Chuyện gì thế?"

https://thuviensach.vn

“Em thích lên giường với anh,” cô thừa nhận. “Em thích tình dục. Nhưng em không nghĩ là chúng ta sẽ thành một gia đình hạnh phúc. Em chưa sẵn sàng.”

“Có chuyện gì vậy, Britt?”

Cô ngồi dậy cạnh anh, co chân lại tựa cằm vào đầu gối và vuốt lại chăn. “Em nghĩ đó là vì em muốn nhìn thấy những nơi tràn ngập ánh nắng mà cha em và anh mơ tưởng. Em không muốn nói hay nghe về Ceylon. Em muốn nhìn thấy nó.”

“Britt! Ceylon chẳng là cái quái gì cả. Ở Tromsø em sẽ gặp hàng trăm thủy thủ đã đi khắp thế giới, họ sẽ kể cho em nghe sự thực đó. Đâu đâu cũng chán ngắt như Tromsø thôi.”

Cô không bị thuyết phục, và trong lúc ngồi cạnh nhau trên giường, hoàn toàn khỏa thân, chăn quấn quanh người, họ tranh luận về cuộc sống và hôn nhân cho đến khi cơn ham muốn lại bùng lên, kéo họ vào một cuộc làm tình dữ dội và lạnh nhạt, nhưng lúc Britta mặc quần áo để về nhà, cô nhận ra đây là lần cuối.

“Em không nghĩ là em sẽ bận tâm đến việc gặp anh thêm bất cứ lần nào nữa,” cô đứng ở ngưỡng cửa nói.

“Thật là một từ chúc Giáng sinh không thể chịu nổi,” Gunnar làu bàu. “Anh sẽ không bận tâm đâu.”

“Đó chính là từ em đang mong anh nói ra.” Cô đóng cửa lại và thả bước xuyên qua đêm tối tràn ngập ánh sao để về giường mình.

* * *

Đổ vỡ với Gunnar càng củng cố quyết tâm đi Torremolinos của Britta, và cô tiến hành đánh giá một cách thực tế hơn tình hình tài chính của mình. Cô đã dành dụm được gần bốn mươi đô la và cần một trăm năm mươi nữa trong trường hợp ông Sverdrup có thể đưa ra cho cô giá thấp nhất. Khi cô

https://thuviensach.vn

hỏi ông về vấn đề này, ông nói: "Chừng ấy thì tôi có thể hứa với cô được. Thế hiện giờ cô đã có bao nhiêu rồi?" Khi cô cho ông biết, ông nói: "Bốn mươi thì còn lâu mới tới một trăm năm mươi, nhưng cô còn trẻ, cô phải cố gắng lên. Chuyến du lịch này có thể thay đổi cuộc đời cô đấy."

Ông chỉ cho cô thấy nếu cô làm việc đến hết tháng Giêng và tiết kiệm từng xu tiền lương, cô sẽ có gần đủ số cần thiết. Ngoài ra, ông nghĩ cô có thể làm đêm ở một cửa hiệu nào đó đang muốn giải quyết hết hàng tồn đọng sau Giáng sinh, nhưng việc này xem ra cũng không thực tế, vì vậy cô tìm được một cách giải quyết khác: cô có thể giúp ông đánh máy báo cáo gửi về tổng công ty ở Copenhagen, và cô đã làm như vậy, hết đêm này sang đêm khác.

Ngay sau kỳ nghỉ đầu năm, ông Sverdrup nhận được áp phích mới quảng cáo về các chuyến đi nghỉ ở Tây Ban Nha, và khi bỏ tấm cũ ra khỏi cửa sổ, ông hỏi Britta: "Cô có muốn treo cái này trong phòng cô không?" Cô định cầm nó như kỷ vật về một mảnh đất cô đã dần dần yêu mến, nhưng chưa đưa tay ra cô đã nhận thấy tấm áp phích này như một sự cám dỗ, thứ đầu tiên trong vô vàn vật thay thế sẽ được cô dán khắp phòng như hồi ức về những ước mơ không thành, nên cô từ chối. "Với tôi thì không có áp phích gì cả. Tôi muốn người thực việc thực."

Chính sự hết mình không gì lay chuyển nổi trước thực tiễn đó đã khuyến khích ông Sverdrup nói hết mọi chuyện với cô. Chờ cho đến khi cô có mặt sau giờ làm vào một buổi tối thứ Hai lạnh giá âm u, ông bảo cô: "Tuần này không có việc đánh máy. Nhưng có một điều tôi phải nói cho cô biết." Ông dẫn cô vào phòng trong và mời cô ngồi xuống ghế. "Chính xác thì cô đã có bao nhiêu tiền?" ông hỏi. Cô cho ông xem thành quả tiết kiệm của cô, và ông nói: "Cô Bjørndahl, cô có vừa đủ rồi."

"Không!" cô phản đối. "Tôi sẽ không đi xuống đó như một kẻ không xu dính túi. Tôi phải có bảy mươi lăm đô la tiền chi tiêu."

"Cô đã có rồi," ông nói.

"Ông thêm thắt bằng cách nào vậy?" cô hỏi.

https://thuviensach.vn

“Cách này,” ông đáp. “Tôi không được phép nói với khách hàng tương lai điều này, bởi vì tất nhiên chúng tôi muốn họ trả đầy đủ tiền vé. Nhưng nếu cô chờ cho đến phút chót mới mua vé, và nếu còn bất kỳ chỗ trống nào trên máy bay, chúng tôi sẽ bán cho cô một vé với giá... cô đoán bao nhiêu?”

Bởi giá vé của cô đã hạ từ chín mươi lăm đô la xuống còn bảy mươi lăm, cô biết không thể hạ thêm quá nhiều được, vì vậy cô đoán, “Sáu mươi lăm?”

“Cô chỉ phải trả tất cả là hai mươi sáu đô la.”

Britta ngồi im, tay đặt trong lòng. Chắc chắn đây là một cái bẫy... một trò đùa. Cô biết không ai có thể bay tới Tây Ban Nha bằng máy bay phản lực, ở trong một khách sạn sang mà không phải trả tiền ăn, được hưởng một kỳ nghỉ mười lăm ngày nhất hạng mà chỉ mất có hai mươi sáu đô la - và cô sẽ không để mình bị biến thành một con ngốc. Vì vậy cô không nói gì.

“Cô có nghe thấy tôi nói gì không đấy?” ông Sverdrup hỏi.

“Có. Hai mươi sáu đô la. Để chi cho thứ gì? Bánh kẹp thịt chăng?”

“Cho mọi thứ. Máy bay, khách sạn, ăn uống, tiền boa, xe buýt. Mọi thứ trong mười lăm ngày.”

“Ông nói nghiêm túc đấy chứ?” cô hỏi khẽ.

Ông cười thích thú vì thấy cô vẫn chưa dám tin vào một sự thật hiển nhiên, rồi nói: “Britta, trên thế giới này có nhiều người muốn giúp đỡ lớp trẻ. Công ty chúng tôi lập luận rằng vì dù thế nào thì máy bay cũng phải cất cánh, và vì chúng tôi đã thanh toán tiền khách sạn cho cả năm rồi, nên thà dành những ghế không có người ngồi cho các bạn trẻ, những người có thể thu được nhiều điều bổ ích từ chuyến đi này, còn hơn để máy bay trống một nửa. Tôi có thể nói với cô điều này từ một tháng trước đây nhưng tôi muốn thử thách cô - để xem niềm khao khát của cô có đủ mạnh mẽ khiến cô phải chịu hy sinh không.”

Britta e mình sẽ khóc òa lên mất, vì vậy cô không đáp lại.

“Như vậy là cô đã đủ tiền,” ông Sverdrup nói tiếp. “Hãy về nhà chuẩn bị đi. Máy bay sẽ cất cánh vào năm giờ sáng ngày 3 tháng Hai. Nhưng...

“Tôi đã biết là thể nào cũng phải có một chữ nhưng...

https://thuviensach.vn

“Chữ nhưng này nhỏ thôi nhưng làm cô bực mình đấy. Như hôm nay, chúng tôi có một số ghế trống. Tôi chắc là mai chúng tôi cũng có ghế trống. Nhưng nếu vì lý do bất ngờ nào đó mà đùng một cái máy bay lại kín chỗ thì...”

“Tôi sẽ không đi được?”

“Không đi Tây Ban Nha được. Nhưng ở Copenhagen còn có các chuyến bay khác đi đến những nơi khác.”

“Tôi muốn đi Tây Ban Nha,” cô kiên quyết nói.

“Còn tôi muốn cô đến được đó. Nhưng trong mọi việc lúc nào cũng có may rủi. Cô có thể kết thúc chuyến đi ở Hy Lạp lắm chứ.”

Những ngày tiếp sau đó thật căng thẳng vì khắc khoải. Mỗi sáng, trong bóng tối trên đường đi làm, Britta nhìn chằm chằm tấm áp phích mới ở cửa sổ. Giờ ăn trưa, cô rời bến cảng vội vã tới phố chính, và trong màn ánh sáng mờ mờ bàng bạc của vầng dương trôi gấp gáp dưới đường chân trời, cô lại nhìn ông Sverdrup xuyên qua cánh cửa, và ông lại gật đầu ra hiệu vẫn còn ghế trống. Chiều tối, sau giờ làm việc, cô lại ghé vào văn phòng ông đánh máy tất cả những gì chất đống trên bàn, từ chối tiền công, và mỗi đêm, trong lúc giúp ông đóng cửa văn phòng, cô lại được nghe lời động viên của ông: “Copenhagen báo là ‘Vẫn còn chỗ trống.’”

Cô lấy hộ chiếu hợp lệ, nói lời chia tay với anh chàng Gunnar vốn vẫn yên trí cô sẽ quay về làm đám cưới nên dần trở nên gần gũi với cha cô hơn bao giờ hết. Thường thường, lúc đêm khuya, cô lại vào căn phòng nhỏ trưng đầy áp phích với bản đồ và ngồi xem ông vạch con đường vượt Ấn Độ Dương của các nhà thám hiểm, không bao giờ thỏa mãn với niềm khát khao hiểu biết tất cả những gì liên quan tới hòn đảo của mình. Và ông lại nghe bản nhạc Thợ mò ngọc trai trong khi hai cha con chuyện trò, vì vậy cô lại nghe thấy giọng ông vang đến tai mình qua một tấm màn mỏng những tiếng cầu nguyện trầm bổng của các thầy tế và tiếng hát của những người đánh cá Sinhala, và trong lòng cô dần nảy sinh mối thương cảm sâu sắc dành cho người đàn ông ít nói đã bị cuộc đời đối xử khá tệ bạc này.

https://thuviensach.vn

Sau này, khi kể cho tôi nghe về cuộc ra đi của mình, Britta nói về cha cô, "Ông khôn ngoan hơn cháu tưởng nhiều. Ông là người đầu tiên cảm nhận được sự thực về chuyến đi xa của cháu... những nguyên nhân thực sự ấy. Và ông còn đoán rất đúng là cháu không thừa nhận chúng với chính bản thân mình... thậm chí còn chưa ý thức được về chúng." Cha cô muốn đề cập chủ đề này nhưng cũng như mọi khi, ông im lặng và trốn tránh trong những đề tài ít quan trọng hơn. "Mọi việc giữa con và thằng Gunnar kết thúc rồi à?" ông ngập ngừng hỏi. Khi cô gật đầu, ông nói tiếp: "Không có gì đáng ngạc nhiên." Tất nhiên ông đã biết, rằng giống như nhiều thanh niên ở Tromsø - và khắp Na Uy nếu xét riêng vấn đề đó - họ đã sống cùng nhau, nhưng điều đó không làm ông lo ngại. Ông cho rằng, nếu Gunnar chứng tỏ mình là một chàng trai tốt thì đến lúc thích hợp con gái ông sẽ lấy cậu, còn nếu không, cô tự mình tìm cách giải quyết thì cũng đúng thôi. "Nghị lực của cậu ấy chỉ có hạn," ông nói. Rồi, lo sợ vì lời nhận xét này đưa ông đến gần những nguyên nhân cơ bản, ông ngậm miệng lại và cúi nhìn bản đồ. Sau một lúc lâu im lặng, mắt không nhìn thẳng vào con gái, ông nói: "Con là người có nghị lực, Britt ạ. Hãy giữ mãi như thế nhé."

Cô cũng muốn tâm sự nhưng lại sợ sự thôi thúc sâu xa hơn đang đẩy cô tới Tây Ban Nha, vì vậy, giống như cha, cô rút về với những chuyện tầm phào, "Nếu con tới sân bay mà không có chỗ thì sẽ rất vô duyên. Cứ tưởng tượng ra cái nỗi mình đã nói tất cả những lời tạm biệt thế mà rồi lại quay trở về làm ở chỗ ông Mogstad như trước."

"Ông ta là người như thế nào?"

"Đê tiện."

"Mẹ con có vẻ thích ông ta."

"Ông ta là kẻ đê tiện."

"Có lẽ khi con trở về..." Đây là những lời mà bất cứ người cha người mẹ nào quan tâm đến việc làm đầu tiên của con gái mình đều có thể nói, nhưng đối với ông Bjørndahl, chúng nguy hại như ngọn lửa, vì chúng bắt ông phải đối diện với câu hỏi thực sự: Con gái ông có quay về không? Ông nhìn con, và mặc dù cả hai không ai nói gì, họ đều hiểu rằng cô sẽ bỏ Tromsø vĩnh

https://thuviensach.vn

viễn... sẽ chạy trốn khỏi Na Uy với lòng quyết tâm sắt đá không bao giờ trở về. "Mình không hiểu liệu nó có biết nguyên nhân không?" ông Bjørndahl tự hỏi. Ông ước gì được nói chuyện cởi mở với con gái vì ông rất yêu quý cô. Cho dù có nhan sắc ấn tượng, cô vẫn là người biết suy nghĩ. Nếu cô chạy trốn khỏi Na Uy, ông tin chắc cô có lý do chính đáng.

Đối với mẹ, Britta lại rất thận trọng, giúp bà nấu nướng, rửa bát đĩa sau bữa ăn và trả lời các câu hỏi với thái độ nhã nhặn bất thường. Khi bà Bjørndahl hỏi về chuyện của cô với Gunnar, Britta chỉ nói: "Con e rằng nó đã kết thúc rồi." Cô không kể chi tiết và bà Bjørndahl kết thúc cuộc đối thoại bằng hai câu: "Nó sẽ là chàng rể tốt đấy. Cha con thích nó."

Ngày 2 tháng Hai, Britta thức dậy với nỗi bồn chồn lo lắng không sao che giấu nổi, vì ngày hôm nay sẽ cho biết trên máy bay có chỗ trống hay không. Khoảng mười giờ sáng, ông Sverdrup sẽ nhận được bức điện tổng hợp chi tiết từ Copenhagen, vì vậy lúc mười giờ ba mươi, Britta nói với lão Mogstad là cô muốn vắng mặt vài phút, và trong lúc lão ta còn đang cẩn thận rẽ bộ ria sang hai bên mép, phân vân không biết có nên cho phép hay không thì cô đã bước ra ngoài. Đến công ty du lịch, cô được biết ông Sverdrup đã ra ngoài, cô bèn hỏi người trợ lý xem có tin gì từ Copenhagen không, nhưng không biết được điều gì, nên cô đành chờ đợi trong nỗi lo sợ càng lúc càng tăng.

Cuối cùng ông Sverdrup cũng trở lại, bông hoa màu sáp ong của ông đung đưa sống động trong ánh sáng nhợt nhạt. "Tin tốt lành!" ông reo lên ngay khi nhìn thấy Britta. "Như tối qua... còn chỗ. Sáng mai cô sẽ bay đến Copenhagen. Và nếu cô không thể lên máy bay đi Torremolinos, chúng tôi sẽ ghép cô vào chuyến khác. Marốc, Hy Lạp - ai mà biết đêm mai cô sẽ ở đâu?"

"Tôi sẽ ở Tây Ban Nha," Britta nói.

Vì giữa đêm và ngày không có sự khác biệt nhiều, chuyến bay đi Copenhagen bao giờ cũng rời Tromsø vào lúc ba giờ sáng, nên Britta không ngủ; cô trò chuyện với cha lần cuối cùng, ông nói, "Cha sẽ không ra sân bay với con." Cô cảm thấy rất gần gũi mẹ và cũng chuyện trò với bà, nhưng

https://thuviensach.vn

khi nói chuyện, cô lại nghe thấy giai điệu thê lương của khúc cavatina, và nỗi niềm khao khát tuyệt vọng từ khúc nhạc ấy vò xé trái tim cô đến nỗi cô phải quay lại chỗ người cha đang ngồi cô đơn lật giở sách vở. "Cha ước gì được đi với con," ông nói, nhưng điều ông muốn nói lại là, "Cha ước gì mình có đủ can đảm thoát ly từ những năm trước."

Tại sân bay, Britta hôn Gunnar chiếu lệ, chủ yếu vì anh kéo theo vài người bạn và sẽ khó xử nếu cô không làm cho họ tưởng hai người vẫn yêu nhau. Đến lúc tạm biệt mẹ, cô cảm thấy sự xúc động trào dâng trong lòng, và trong một giây ngắn ngủi, cô phải thầm công nhận nguyên nhân thực sự khiến cô phải tranh đấu tuyệt vọng như vậy để đi Tây Ban Nha, "Mình sẽ rời Tromsø vĩnh viễn. Mình không thể chịu đựng được tính trật tự chán ngắt... những năm tháng không bao giờ thay đổi... các quy tắc nặng nề đối với vẫn từng ấy thứ cũ kỹ... Mình không muốn chờ mười năm rồi mới bắt đầu cuộc sống của mình. Mình không muốn đường hầm nữa."

Rồi, ngay chính cô cũng bất ngờ, Britta buột miệng nói thật với mẹ, "Con sẽ không quay lại... không bao giờ. Mẹ nói với cha nhé."

Bà Bjørndahl chộp lấy cánh tay cô, định bắt giải thích về tuyên bố bất thường ấy, nhưng Britta đã đẩy bà ra và chạy về phía máy bay, leo nhanh lên cầu thang trước khi mẹ cô đuổi kịp.

* * *

Đến Copenhagen, cô phải chờ hai giờ trong khi ba chiếc máy bay mà công ty du lịch thuê được nhồi chật kín. Chiếc thứ nhất đi Tây Ban Nha đã có một số lớn khách, nhân viên của công ty du lịch mà Britta hỏi tin cho rằng tất cả hành khách dự bị sẽ bay trên chiếc thứ hai đi Marốc. "Đó là một nơi tuyệt vời. Cô sẽ thích cho mà xem." Chiếc máy bay thứ ba đi Hy Lạp cũng được khách quen chiếu cố đặt chỗ, nhưng trên đó chắc chắn không còn ghế trống. Vì vậy hoặc là Marốc hoặc là Torremolinos, và Britta bắt đầu cầu nguyện.

https://thuviensach.vn

Ngày hôm đó có tất cả sáu khách dự bị, năm cô gái và một chàng sinh viên của một trường đại học ở Thụy Điển. Tất cả bọn họ đều nói không quan tâm lắm đến việc đi đâu, miễn là nơi đó có ánh mặt trời, vì vậy Britta đề nghị, "Nếu các bạn không quan tâm, và nếu chỉ còn một suất tới Torremolinos, tôi có thể giành được suất đó chứ?"

"Người ta cho chúng tôi đi đâu thì chúng tôi đi đó," một cô gái đáp.

"Với giá cả thế này, cô không thể kén chọn được," cậu thanh niên nói.

Vậy là Britta đứng một mình, hai bàn tay nắm chặt, và khi người của công ty du lịch đến chỗ hành khách dự bị thông báo: "Chúng tôi còn hai chỗ đi Torremolinos," cô liền lao về phía trước, suýt xô ngã anh ta, và ngay cả khi đã thắt dây an toàn, cô vẫn sợ đến nỗi không giảm bớt được căng thẳng, nhưng khi chiếc máy bay phản lực SAS khổng lồ cuối cùng cũng tăng tốc xuôi đường băng rời khỏi mặt đất, cô đã có thể hài lòng là ước mơ bấy lâu nay của mình sắp thành sự thật, không để ý đến các hành khách đang giật mình ngơ ngác xung quanh, cô vung cả hai tay lên cao và thét: "Đã thành sự thật rồi!"

* * *

Khi chiếc máy bay phản lực hạ cánh ở Málaga và hai trăm du khách Scandinavia đặt chân lên mặt đất, một hiện tượng lạ lùng đã diễn ra. Họ xuống sân bay, ngẫu nhiên gặp hai trăm người vừa kết thúc kỳ nghỉ và đang trên đường trở về Scandinavia, và khi hai đoàn đi ngang qua nhau, nét mặt một bên lộ rõ vẻ phấn khởi rạng rỡ, còn bên kia là sự buồn nản, vì đoàn thứ nhất đang tiến về ánh mặt trời, đoàn thứ hai đang quay lại đường hầm. Những du khách nam trên đường về nước ẩn mình sau chiếc mặt nạ chấp nhận dửng dưng, tự an ủi bằng thực tế là giữa Thụy Điển văn minh và Tây Ban Nha cổ điển thực ra không có sự chọn lựa; bất cứ một người có đầu óc tỉnh táo nào cũng sẽ thích Thụy Điển hơn với chế độ bảo hiểm, bệnh viện hiện đại, thậm chí trường học cũng tốt hơn và một chính quyền dân chủ,

https://thuviensach.vn

công bằng, không chịu ảnh hưởng của giáo hội. Nhưng các cô gái trẻ trung với nước da rám nắng dưới ánh mặt trời mùa đông thì lại không tự dối mình như vậy; họ đã yêu Tây Ban Nha và muốn ở lại, ít nhất cho đến lúc phương Bắc vào hè, và khuôn mặt họ thường xuyên chìm trong nét u sầu, "Tôi không muốn về nhà. Tôi không muốn về nhà!" Họ dường như đang hô thầm, như dàn đồng ca trong truyện dân gian Scandinavia nào đó.

Quang cảnh Tây Ban Nha đầu tiên Britta Bjørndahl nhìn thấy đã vượt quá sự mong đợi của cô: ít nhất là một lần này những tấm áp phích quảng cáo du lịch đã không lừa dối người ta. Ngày sáng sủa và có mặt trời, với những đám mây xốp nhẹ trôi dạt từ Địa Trung Hải và hơi ấm nương mình trong dãy núi trải dài về hướng Bắc. Một dãy xe buýt vàng dừng lại trước lối vào sân bay, và khi những người mới đến lên xe, họ nhìn thấy chiếc máy bay phản lực SAS đang được tiếp nhiên liệu, như con chim khổng lồ nào đó đang nóng lòng quay về tổ. Britta gật đầu chào khi đi ngang qua nó. "Về nhà đi!" cô thì thầm. "Ta sẽ không cần mi nữa đâu."

Chặng đường từ Málaga tới Torremolinos mất chưa đến hai mươi phút nhưng nó là một cuộc hành trình từ nền văn minh này sang nền văn minh khác: sân gôn xếp hàng chờ đợi dưới ánh mặt trời, những hiệu ăn nhỏ có vườn lộ thiên, thấp thoáng Địa Trung Hải xanh thẳm hơn cả ngọc bích, và thật bất ngờ, một cụm hai mươi bảy tòa nhà chọc trời đánh dấu lối vào chính thức của thành phố. Xe buýt vượt qua Torremolinos, rẽ trái về phía biển và đỗ thẳng hàng trước cửa Northern Lights, một khách sạn mười bảy tầng có đội ngũ nhân viên hoàn toàn là người Scandinavia. Với tính hiệu quả nhờ kinh nghiệm đón tiếp các đoàn khách đều đặn đến đây mỗi tuần hai lần trong suốt năm, những chàng trai tóc vàng trực sau quầy phân phát số phòng và chìa khóa phòng ngay khi khách bước vào sảnh, và trao cho họ tờ bìa in bản hướng dẫn cách tìm phòng và đường từ đó đến phòng ăn. Chỉ sau sáu phút kể từ lúc xuống xe buýt, Britta đã xách chiếc túi du lịch nhỏ rời khỏi thang máy bước vào tầng mười sáu. Đẩy cửa căn phòng được dành cho mình, Britta thấy một cô gái Thụy Điển, cô này tự giới thiệu tên là Sigrid và ngay phút đầu chào hỏi đã nói luôn: "Thứ Sáu này tớ phải về rồi."

https://thuviensach.vn

Câu hỏi đầu tiên của Britta là câu mà cô sẽ phải nhắc đi nhắc lại trong suốt hai tuần tiếp theo, "Ở đây có thể tìm được việc làm không?"

"Tuyệt đối không thể. Không có việc gì hết."

"Nhưng giả dụ là có," Britta khăng khăng. "Tớ phải làm thế nào thì mới tìm được?"

"Tớ đã bắt đầu với ông quản lý ở đây. Ông ta bảo mỗi tuần ông ta nhận được năm mươi câu hỏi từ các cô gái như chúng ta. Việc tốt nhất cậu có thể làm là chọn một cái quán bar nào đó rồi quanh quẩn ở đó cho đến khi người ta quen mặt quen tên cậu. Nếu có bất cứ công việc gì, người ta sẽ cho cậu biết."

"Các quán bar ở đâu?" Britta hỏi.

Sigrid phá lên cười và nói: "Xuống dưới, rẽ phải, vấp ngón chân là cậu sẽ thấy ngay bảy quán liền. Nhưng cậu phải quyết định đã. Thụy Điển, Đức hay Mỹ?"

"Quán bar cũng theo quốc tịch sao?"

"Tất nhiên. Quán ăn cũng vậy."

"Tớ có thể xin làm hầu bàn được không?"

"Không có cơ may nào đâu. Tớ cũng đã thử rồi."

"Thế còn các quán bar?"

"Quán Thụy Điển sạch sẽ nhất... và tất nhiên là cậu biết tiếng Thụy Điển. Nhưng cậu không gặp được đàn ông giàu có... hoặc người có thể kiếm công ăn việc làm cho cậu. Quán Đức thú vị nhất và cậu sẽ gặp..."

"Tớ không thể làm việc với người Đức," Britta ngắt lời, và Sigrid, vốn đã biết cô bạn là người Na Uy, không nói thêm gì.

"Quán Mỹ là chốn khá tệ và rất ồn ào. Tớ không chịu được những nơi ấy, nhưng cậu sẽ gặp được đám đàn ông ở căn cứ quân sự và bọn họ thì khá rủng rỉnh."

"Họ có tìm được việc làm cho cậu không?"

https://thuviensach.vn

"Không. Nhưng số tiền cậu có thể kiếm được cho phép cậu duy trì cuộc sống cho đến khi tìm được việc làm."

"Rồi sẽ có việc làm chứ?"

"Bạn thân mến! Có đến hơn một trăm cô gái Scandinavia làm việc ở Torremolinos. Không ai trong số đó tìm được việc ngay khi mới đến, nhưng bằng cách này hay cách khác bọn họ vẫn bám trụ được. Và bây giờ họ đều có công việc tử tế, và tớ đang héo hon mòn mỏi vì ghen tị khi nghĩ đến việc họ xoay xở được mà tớ thì lại không."

"Làm ơn nói cho tớ biết, họ xoay xở bằng cách nào... thực sự ấy?"

"Ba cách," Sigrid nói, đứng bên cửa sổ phóng tầm mắt về phía Đông hướng tới thành phố Málaga đang phơi mình trong ánh nắng giữa núi non và biển cả. "Dịp cuối tuần, đàn ông Tây Ban Nha từ các công ty thương mại ở Madrid đổ xuống Torremolinos, và người nào cũng hy vọng tìm được một sueca... Họ gọi chúng ta như vậy đấy. Họ vốn có truyền thống hào phóng với tình nhân... cung cấp nhà ở... một ít tiền trợ cấp... và họ cũng không trông đợi quan hệ kéo dài mãi mãi. Cách thứ hai là người Đức. Dân này thậm chí còn hào phóng hơn, nhưng đối với một cô gái Na Uy thì tớ đoán là không được rồi."

Britta chằm chằm nhìn thẳng vào hình bóng thành phố Málaga phía trước, vì vậy Sigrid kết luận, "Cuối cùng là cách mà phần lớn đám con gái đã chọn. Cứ đến cuối tuần hàng đoàn lính Mỹ lại xuống đây - thậm chí cả thủy thủ ở Rota nữa. Và điều tuyệt nhất trong đời họ là thu xếp được một căn hộ để sống chung với một cô gái Thụy Điển. Họ rất hào phóng vì được trả lương cao, nhưng họ quá ồn ào và gần như thất học. Tớ cũng đã định làm theo cách này... nghiêm túc đấy... bất cứ cách gì để có một chỗ đứng ở Tây Ban Nha. Nhưng cuối cùng tớ lại không thể chấp nhận. Cậu sẽ nói chuyện gì với một anh lính Mỹ cơ chứ?" Cô thở dài rồi nói nhỏ: "Vậy là thứ Sáu tớ sẽ bay về... nếu trước đó tớ không nhảy ra khỏi cái cửa sổ kia."

Buồn rầu trước lời miêu tả này, Britta nói, "Tớ đói quá rồi," vậy là họ xuống dưới ăn trưa và được đưa đến một trong những bàn đẹp nhất, suốt thời gian cô ở Northern Lights không một lần nào có bất cứ ai thể hiện bằng

https://thuviensach.vn

bất cứ cách gây xúc phạm nào là họ biết cô tới đây với giá rẻ nhất có thể được. Đối với nhân viên khách sạn, Britta là một cô gái Na Uy khả ái nữa có thể được lợi dụng để tô điểm cho khách sạn này và làm cho nó có gì đó trông giống như các tấm ảnh trong cuốn sách quảng cáo, và họ biết nếu đối xử chu đáo với cô, sau này cô có thể quay lại... với một trăm phần trăm giá.

Trên mọi phương diện, Britta thấy các điều kiện vật chất trong kỳ nghỉ của cô đều tốt hơn những gì cô đã mong đợi. Phòng rộng hơn, chăn đệm sạch sẽ hơn, phong cảnh gây ấn tượng hơn. Thức ăn rất ngon, mỗi bữa ba món, mỗi món lại chia ra làm bốn đĩa để khách chọn: một đĩa hoàn toàn Scandinavia, chủ yếu là cá; một đĩa Tây Ban Nha đậm đà gia vị; một đĩa Pháp mà mỗi bữa lại thay một loại nước xốt mới; và một đĩa quốc tế hoàn toàn không có mùi vị gì đặc biệt. Chỉ riêng bể bơi trong nhà là có một nhược điểm nghiêm trọng: cứ ba cô gái thì mới có một người đàn ông. Nói tóm lại, khách sạn Northern Lights là một trong những nơi du lịch giá trị nhất thế giới, ngay cả khi giá ở mức cao nhất, và với 26,13 đô la cho mười lăm ngày thì đúng là một phép màu.

Vậy mà Britta không thể nào tận hưởng nó được, bởi vì mỗi sáng thức giấc cô lại nhận thức rõ giờ phút rời khỏi đây đã gần thêm một ngày, và điều đó làm cô chán nản. Cô đã hỏi ông quản lý khách sạn xem liệu ông có bất cứ công việc nào không, và ông giơ cả hai tay lên trời, "Cô bạn thân mến! Nếu có năm mươi việc làm thì tôi cũng có đủ người để nhận rồi." Cô cũng rẽ vào văn phòng hãng SAS, nhưng họ đã đủ nhân viên. "Các cô gái đã kiếm được việc ở đây thì chẳng rời đi đâu cả," viên giám đốc công ty nói. Cô đã thử đến các khách sạn sang trọng, hết nơi này đến nơi khác, mà không kiếm được việc gì. Thứ Sáu, cô chào tạm biệt cô bạn cùng phòng; Sigrid nước mắt lưng tròng khi rời Tây Ban Nha, và tối hôm đó, giường của Sigrid đã được dành cho Mette, một cô gái người Copenhagen dễ thương, con gái một biên tập viên báo chí.

Mette có những quan niệm dứt khoát về cách sử dụng thời gian đi nghỉ, và ngay đêm đầu tiên cô đã rủ Britta tới vũ trường Arc de Triomphe với lời giải thích: "Khi hai cô nàng tóc vàng cùng nhau bước vào, một anh chàng

https://thuviensach.vn

tử tế sẽ nhanh chóng hành động, vì thể nào anh ta cũng phải có một người bạn chí cốt, và để có một người bạn chí cốt ít nhất anh ta cũng phải có tính người. Nếu cô nàng tóc vàng vào một mình, rất có khả năng cô ta sẽ vớ phải một thằng cha tởm lợm chuyên hành động riêng lẻ."

Khi Mette tự tin dẫn Britta vào vũ trường, họ đã làm tất cả mọi người xôn xao, và chưa đến nửa đêm cô đã hẹn hò với hai lính Mỹ ở căn cứ gần Sevilla. Hai anh chàng đều trẻ trung, sáng sủa, nói cười ồn ào và có một căn hộ gần biển. Mette bảo muốn xem phòng của hai anh chàng, nhưng Britta cảm thấy để sau thì hơn. Trước khi sống cùng với quân nhân, cô sẽ khai thác triệt để mọi khả năng tìm việc; cô tin chắc là một điều gì đó rất ấn tượng sẽ xảy ra cứu cô khỏi cảnh phải bay về Tromsø và cô sẽ theo đuổi mọi khả năng có thể giúp điều đó xảy ra.

"Tớ không phải người làm ra vẻ đoan trang về vấn đề tình dục," cô nói với Mette khi cô bạn Đan Mạch quay về khách sạn sáng hôm sau. "Đến bước đường cùng, tớ sẽ nhận một căn hộ của người Mỹ. Nhưng cái tớ thực sự muốn là một việc làm.

"Cậu sẽ tìm được," Mette nói, "và người ta sẽ dựng cho cậu một bức tượng - ở cảng Copenhagen, ngay cạnh bức tượng Nàng tiên cá bé nhỏ." Nhưng sau đó cô thừa nhận: "Tối qua cậu về nhà là khôn ngoan đấy. Bọn họ càng lúc càng say sưa." Nhưng đến gần nửa đêm cô lại rủ: "Tớ sẽ không lãng phí đêm thứ Bảy trong phòng khách sạn với một cô gái khác đâu. Đi nào, tớ sẽ khao cậu một chầu ở Arc de Triomphe."

Tại vũ trường, Britta nhìn thấy hai anh lính Mỹ hôm trước nhưng họ đang đứng bên quầy rượu, say mờ say mịt đến nỗi còn không nhớ nổi hai cô nữa. Không có chuyện gì xảy ra. Nhạc ầm ĩ và dường như số thanh niên cũng đông như đêm trước, nhưng không chàng trai nào đến bàn họ bắt chuyện, vì vậy khoảng hai giờ sáng, Mette đã mất hết hy vọng bèn bước tới quầy rượu nhắc lại cho hai anh lính Mỹ say khướt biết cô là ai. Họ thỏa thuận rằng cô sẽ ngủ ở chỗ họ lần nữa, vậy là Mette quay lại nói với Britta: "Cậu có thể đi với tớ nếu cậu muốn," nhưng Britta từ chối: "Không, cảm ơn. Tớ không phản đối một chút tình dục nhưng người đàn ông phải tỉnh táo lúc bắt đầu."

https://thuviensach.vn

Cô đi bộ một mình về khách sạn, và chính trong đêm ấy, khi sao lấp lánh trên đỉnh núi và âm nhạc rộn rã phát ra từ các quán bar, cô bắt đầu hoang mang, "Ôi Chúa ơi! Mình sắp bỏ lỡ cơ hội rồi. Chín ngày nữa, máy bay sẽ quay lại đưa mình trở về đường hầm." Không nhận thức được mình đang làm gì, cô bắt đầu khe khẽ huýt sáo khúc cavatina trong vở Thợ mò ngọc trai, và giai điệu u buồn phù hợp với đêm phương Nam Tây Ban Nha ấy vò xé tâm can cô với ảo ảnh những thiên đường đã mất. Cô đi qua một loạt quán bar đông nghẹt khách nghỉ cuối tuần, hai lần đám đàn ông Tây Ban Nha từ Madrid sán đến gần cô với những lời lẽ tán tỉnh khoa trương, và cô nghĩ thầm, "Don Energetico,"[17] một bước sai lầm thôi, là ngài sẽ phải cáng đáng một cô nhân tình Na Uy đấy."

Về đến khách sạn, cô không làm sao bước vào trong được. Cô không thể chịu đựng nổi việc nhìn thấy đại sảnh kiểu Scandinavia sạch sẽ đó, căn phòng vô trùng hiu quạnh với khung cảnh Málaga xa xăm đó: Ôi Chúa ơi, mình sợ hãi biết chừng nào. Mình cô đơn biết chừng nào. Trong đêm tối cô muốn khóc nhưng lại cảm thấy làm như vậy không xứng đáng với phẩm cách người Na Uy. Cắn chặt môi để ngăn dòng nước mắt, cô trở lại trung tâm thành phố, một cô gái mười tám tuổi quyết tâm tìm một lời giải, bất kỳ lời giải nào cho vấn đề của cô.

Không có gì xảy ra cả. Cô vào bốn quán bar khác nhau rồi lại ra ngay trước khi bất kỳ người đàn ông nào kịp bắt chuyện. Cô xuống bãi biển vắng lặng và đi dọc mép nước về hướng đông, hàng trăm ngôi nhà sừng sững phía trên đầu. "Trên kia chắc hẳn phải có ai đó," cô tự nhủ, "một người nào đó cũng cô đơn như mình. Nhưng cô mình ơi, tìm ra người ấy bằng cách chết tiệt nào được chứ?" Cô vung chân đá vào lớp cát và lang thang trở lại trung tâm thành phố, ở đó có mấy anh lính Mỹ bắt chuyện với cô nhưng người nào cũng say khướt. Cô thử một bar khác nhưng đó lại là quán Đức, vì vậy cô bước ra ngay, và cuối cùng đành quay về khách sạn. Đã bốn giờ sáng rồi mà Mette vẫn chưa về.

"Chắc hẳn phải có một cách nào đó," cô nhắc đi nhắc lại với chính mình, thiếp đi trên ghế khi vẫn chưa thay đồ.

https://thuviensach.vn

Hàng ngày, cứ đến giữa trưa là Britta lại làm cho các đồng hương Scandinavia ngạc nhiên và làm cho dân Mỹ và Anh sững sờ bằng cách xuất hiện trong bộ bikini, mặc áo choàng tắm không cài và đi dép, tiến về phía bờ biển. "Cô không đi bơi đấy chứ?" Đám khách trọ hỏi. "Tại sao lại không?" Britta hỏi lại. "Có nắng mà."

Trên đường ra bãi biển, một luồng gió lạnh buốt quất mắt cá chân cô, thổi tung chiếc áo choàng tắm, vì vậy đám đàn ông có thể ngắm đôi chân tuyệt mỹ và khuôn ngực đẹp đẽ của cô. Họ huýt gió và buông lời ỡm ờ, còn cô thì nghĩ thầm khi đi ngang qua bọn họ: Giá mà bọn đàn ông quê mùa các anh biết sẽ dễ dàng như thế nào nếu các anh có một chút quyết tâm. Một câu nói phù hợp. Một lời mời lịch sự.

Dọc bãi biển lộng gió, chính quyền thành phố đã duy trì một loạt tường thấp làm bằng phên liếp và sậy đan bện theo kiểu nông thôn thời xưa, chúng đã được chuẩn bị sẵn sàng để chắn gió hiệu quả. Hàng ngày, nép sát vào các tấm tường đó, vài người Scandinavia và Đức chịu được lạnh thường tranh thủ tận hưởng ánh nắng, rồi bất cứ khi nào Britta đến nhập hội và cởi bỏ áo choàng để lộ mái tóc vàng nhạt và thân hình tuyệt mỹ, những người tắm nắng đều ngừng mọi việc họ đang làm để chiêm ngưỡng cô. Lần nào cũng vậy, một thanh niên Đức lực lưỡng nào đó lại hỏi cô từ đâu đến, nhưng cô thấy không thể nói chuyện với anh ta được.

Thực ra, khi gió đã bị chặn bãi biển cũng không đến nỗi tệ, và chẳng bao lâu Britta đã có nước da rám nắng cô vẫn mong ước, nhưng thỉnh thoảng cô lại ngước mắt nhìn lên từ dưới bãi cát, và thấy các quý bà quý cô người Anh và Mỹ mặc áo khoác ngoài đang ở trên con đường bên bờ biển, thế là mọi thứ lại có vẻ xa lạ và ngược đời.

Sau khi nằm khoảng một tiếng đồng hồ dưới bất kể chút nắng nào có thể có được, Britta rời bức tường chắn gió và lao xuống mép nước. Không thử xem sóng lạnh giá đến đâu, cô hít một hơi thật sâu và chạy xuống biển cho đến khi nước ngập ngang thắt lưng, rồi ngụp xuống lặn một vài phút. Luôn luôn lạnh hơn cô tưởng nhưng bao giờ cũng ấm hơn ở Tromsø, nước biển làm cho cô thoạt tiên gần như tê cóng, nhưng sự vận động tiếp thêm sinh lực

https://thuviensach.vn

cho cô đến mức cô thấy thật sự vui thích khi được bơi lội, được thở hổn hển và lắc lắc đầu rũ tung mái tóc vàng, và sau mười lăm phút vẫy vùng như vậy cô sẽ chạy lên bờ, lao ngang qua bãi cát và lấy khăn bông tự chà xát thật lực, thế rồi trong khả năng chịu lạnh của mình, cô đã tìm được sức mạnh tinh thần để đối mặt với bao nỗi thất vọng đang phải chống chọi ở Torremolinos.

Lần nào cô đứng lau khô người cũng có người lại gần bắt chuyện, nhưng không ai mang lại cho cô cảm giác họ đang quan tâm đến mức đủ để có thể khiến cô muốn theo đuổi và phát triển. Chiều thứ Sáu, ngày thứ mười hai trong đợt nghỉ, cô khoác áo, tìm lại dép và chán nản bước về khách sạn Northern Lights, vừa đi vừa quật khăn bông vào những bóng ma tưởng tượng. "Cô chơi vui chứ?" ông quản lý khách sạn hỏi. Britta miễn cưỡng mỉm cười, môi dưới hơi trề ra để lộ hàm răng trắng bóng và nói: "Tuyệt vời." Một mình trong thang máy, cô lẩm bẩm: "Mình có thể đá cho tòa nhà chết tiệt này rơi xuống từng viên gạch một." Khi cô vào phòng, Mette đang chuẩn bị đến chỗ mấy anh bạn Mỹ, cô nàng rủ: "Nhớ không, hôm nay là thứ Sáu, chắc hẳn sẽ có một số người mới từ căn cứ quân sự xuống. Cậu muốn đi cùng không?"

Tha thiết muốn được đi cùng, Britta đáp: "Được, nếu có người mới thì..." Lúc hai cô gái tới căn hộ của mấy người lính Mỹ đó thì đám đàn ông đã say khướt; không có ai mới cả; bạn trai của Mette khăng khăng đòi lên giường với cô ta ngay; và chỉ mười phút sau khi có mặt tại bữa tiệc, Britta đã trên đường đi bộ về khách sạn, một mình.

Thứ Bảy là ngày tồi tệ nhất trong kỳ nghỉ của cô, một ngày cô vẫn thường nhớ lại với cảm giác kinh hãi. Đã là ngày thứ mười ba, một thực tế đáng ngại mà cô ghi nhớ khi vừa thức dậy. Lúc ăn trưa cô nhận thấy mình đã thuộc lòng thực đơn; thức ăn vẫn ngon lành nhưng nơi đây các món ăn cứ tuần tự tiến đến với cô. Cô đưa mắt ra xung quanh, nhìn những gia đình Scandinavia vâm váp, những phụ nữ trung lưu rắn chắc, những đức ông chồng thật thà, và cô nghĩ đến việc họ đã dành dụm suốt cả năm cho kỳ nghỉ huy hoàng này ở Tây Ban Nha với ngồn ngộn đồ ăn thức uống được phục vụ

https://thuviensach.vn

tận nơi, và cô có thể hình dung ra chính mình trong gian phòng này, hai mươi năm sau.

Trên bãi biển trong ngày thứ Bảy ấy, cô cảm thấy cô đơn khủng khiếp, đến mức đã cho phép một người Đức nói chuyện với cô hai mươi phút. Anh ta là người đẹp trai nhất, tóc vàng hoe, thân hình vạm vỡ, và anh ta mời cô một ly, nhưng cô chỉ có thể thấy ở anh ta hình ảnh một sĩ quan trên chiếc chiến hạm khổng lồ bị đắm ngoài khơi hòn đảo quê hương cô, anh ta đã biến thành một bóng ma trong bộ quân phục gắn đầy huân chương, nên cô cảm thấy anh ta thật đáng thương và xua anh ta đi.

Cô không thể vào ăn trong khách sạn, nên đến trung tâm thành phố, tự bỏ tiền túi cho một bữa tối kiểu Trung Hoa, và đang ăn thì một thương gia Tây Ban Nha từ Madrid ngồi xuống bàn cô và trò chuyện bằng một thứ tiếng Anh hoàn hảo. Ông ta đề nghị được mời cô bữa tối đó, bảo đảm với cô rằng ông ta thường xuyên tới Torremolinos và sẽ rất hạnh phúc được biết một người hấp dẫn như cô đang chờ đợi mình. Cô quan sát kỹ càng người đàn ông như thể ông ta là người đến xin việc và đã định tiếp tục trao đổi về vấn đề đó, nhưng trực giác mách bảo cho cô biết rằng mối quan hệ kiểu này không phải điều cô mong đợi. Cô được sinh ra cho điều gì đó tốt đẹp hơn là làm nhân tình cuối tuần của một thương gia Madrid, dù chuyện đó có hấp dẫn đến thế nào chăng nữa, vì vậy cô đáp: "Xin lỗi, tôi đang đợi chồng chưa cưới." Ông ta biết cô đang nói dối; ông ta tin chắc sẽ chẳng có anh chàng nào xuất hiện, nhưng cũng thông cảm với thái độ lịch sự của cô khi đưa ra lý do hợp lý đó, vì vậy ông ta gật đầu và rút lui. Sau một lúc đợi cho phải phép, cô cũng bỏ đi.

Đó là tối thứ Bảy, và cô cảm thấy hết sức cô đơn, không hề bớt nặng nề cho dù thực tế là cô đã tự chuốc lấy nó: cô đã có thể ở lại với đám người Mỹ say rượu đó, hay vớ lấy tay thương gia Tây Ban Nha, nhưng cô cảm thấy đấy không phải lựa chọn chân thành, và cô sẽ không dùng chúng để tự lừa dối mình. Cô bước chậm chạp về phía tiếng ồn phát ra từ vũ trường Arc de Triomphe, mua một vé và vào trong. Tiếng nhạc sôi nổi nhắc cô nhớ lại mình đã say sưa thích thú như thế nào trong lần đầu tiên đến đây, nhưng rồi đêm

https://thuviensach.vn

về khuya, vẫn không có gì xảy ra. Cô không gặp được ai và quyết định quay về khách sạn, khi rời vũ trường thì cô cảm thấy có người nắm tay mình. Đó là tay thương gia Tây Ban Nha.

"Chồng sắp cưới của cô thất hẹn ư?" ông ta lịch sự hỏi.

"Phải đi làm ở Málaga," cô đáp.

"Thế thì không còn gì gây trở ngại cho cô nữa rồi."

Cô tự cho phép mình để ông ta dẫn ra khỏi phố tiến về phía một công viên có nhiều chỗ tối. Khéo léo và quyến rũ, người Tây Ban Nha kia đưa cô vào một góc khuất và chỉ trong hai phút thực hiện vài động tác hết sức thành thục đã cởi được gần hết váy áo cô. Nhanh như chớp, ông ta tụt quần xuống và sắp sửa đi vào người cô thì cô chợt tỉnh trí lại và đẩy ông ta ra.

Ông ta đã lường trước việc này, và vừa hôn cô tới tấp vừa kéo tuột nốt váy áo cô, nhưng giờ thì cô chống lại. Đẩy một cái mạnh đến nỗi ông ta khuỵu một chân xuống, cô thu lại váy áo và bắt đầu sửa sang lại trang phục, nhưng ông ta không bỏ cuộc vì nhầm tưởng thái độ do dự của cô là sự e lệ đương nhiên của đêm đầu tiên, nên định một mặt tôn trọng điều đó, mặt khác cũng phải không thèm đếm xỉa.

Vì vậy ông ta lại bắt đầu hôn cô dồn dập trong lúc giật tung áo váy cô, vừa làm vừa thầm thì: "Tên em là gì, em yêu? Nếu anh tìm cho em một căn hộ, em có ở lại Torremolinos không?"

Cách nói của ông ta buồn cười đến mức cô phá lên cười, nhưng hành động này làm ông ta giận điên lên, đập vào đầu cô hai phát thật mạnh. Thật là quá lắm. Vừa xô vừa tát thật lực, cô đẩy ông bạn tội nghiệp lùi lại, khiến ông ta dù có muốn tiếp tục cuộc chiến cũng không sao địch nổi. Khi cô giằng chiếc váy khỏi bàn tay trái của ông ta, ông ta đánh trả nhưng không hiệu quả. "Mặc quần áo vào đi," cô khinh bỉ nói.

"Cô đồng tính luyến ái à?" ông ta càu nhàu. "Cô không thích tình dục à?"

Câu hỏi ngớ ngẩn đến nỗi cô không thèm đáp. "Tôi rất tiếc," cô miễn cưỡng nói. "Là ý của ông đấy chứ."

https://thuviensach.vn

“Cô tưởng mình là nữ thần phương Bắc lạnh giá nào đó chăng?” ông ta hỏi trong bóng tối.

“Ôi, thôi đi!” cô nói. Cả tá câu bình luận khôn ngoan hiện ra trong đầu, nhưng cô không nói gì vì biết chúng sẽ làm tổn thương ông ta; cô cũng nghĩ tới những lời bình phẩm có trách nhiệm khác sẽ cho phép ông ta giữ được thể diện, nhưng cô quá bối rối đến mức chẳng còn thấy áy náy được nữa. Thật là một sai lầm, một tai nạn đáng tiếc, và cô muốn nó kết thúc. “Tôi rất tiếc,” cô nhắc lại lần nữa rồi tiếp tục đi về khách sạn.

Britta không tự hào về bản thân. Nếu cô không tìm kiếm bầu bạn một cách lộ liễu đến thế ở nhà hàng Trung Quốc, người Tây Ban Nha kia sẽ không tiếp cận cô; và nếu cô không nói dối, ông ta sẽ không bám lấy cô ở vũ trường. “Đến lúc mình rời thành phố này rồi,” cô buồn bã tự nhủ trong lúc đi qua những con phố tối đen, nhưng vừa thốt ra mấy lời đó cô đã bị hậu quả của chúng nhấn chìm: rời Tây Ban Nha, từ bỏ thoáng viễn cảnh một cuộc sống khác. Trong cơn tuyệt vọng, cô chạy qua các phố và trên đường chạy, cô bất chợt nhìn thấy một quán bar nhỏ trước đó cô không để ý. Bằng vào tiếng ồn ào phát ra từ khung cửa mở rộng, nó hẳn phải là quán Mỹ, và nhìn lên biển hiệu cô nhận ra tên một bộ phim do John Wayne làm đạo diễn mà cô đã xem ở Tromsø, THE ALAMO; hàng chữ được in thô sơ dọc theo nòng một khẩu súng gỗ to tướng. Cô đứng hồi lâu lắng nghe tiếng nhạc ầm ĩ, tiếng cười nói lanh lảnh, và thầm nghĩ: Đây chính là nơi mày cần trong những đêm thứ Bảy cô đơn.

Cô ngập ngừng đi vào và lẳng lặng ngồi xuống một chiếc ghế trong góc. Nhân viên pha rượu, một người Mỹ cao, thon thả, tóc dài và để râu, chờ cô yên vị mới ung dung đến gần hỏi cô muốn dùng gì, và cô đáp: “Bia thì thế nào?”

“Dở lắm. Tủ lạnh hỏng. Nhưng quán chúng tôi có nước cam lạnh.”

Anh mang cho cô một cốc và đứng cạnh ghế của cô một lúc: “Cô vừa tới?”

“Đúng vậy. Na Uy.” Cô không nói gì thêm, nên anh bình luận vài câu chung chung rồi trở về công việc sau quầy rượu. Suốt gần một tiếng đồng hồ

https://thuviensach.vn

sau đó, bận rộn vừa trông quầy vừa phục vụ tận bàn, anh không lại bàn cô thêm lần nào nữa. Khi quay trở lại, anh vẫn nói vô thưởng vô phạt như trước. Cô hỏi anh ở bang nào của nước Mỹ, nhưng anh chưa kịp trả lời đã bị gọi về quầy rượu.

Đến hai giờ sáng thì cô bị cuốn vào cuộc chuyện trò với ba lính Mỹ đóng ở căn cứ hải quân Rota, một nhóm thanh niên ồn ào và phóng khoáng. Vì cô có mái tóc vàng và là dân Scandinavia nên họ khăng khăng rằng cô là người Thụy Điển và muốn biết cô nghĩ gì về lời cáo buộc nổi tiếng của tổng thống Eisenhower rằng Thụy Điển là một đất nước suy đồi, xã hội chủ nghĩa, phi đạo đức, nơi mà nạn tự vẫn lan tràn khắp nơi. "Tôi không phải là người Thụy Điển," cô nói, "nhưng tôi không tin một chính khách ngoại quốc ở vào địa vị của tổng thống Eisenhower lại đưa ra lời buộc tội như vậy."

"Nhưng cô là người theo chủ nghĩa xã hội, phải không?" một anh thủy thủ gặng hỏi.

"Theo như tôi biết thì không," cô đáp. Và khi đám lính thủy bắt đầu quay ra lăng mạ người Thụy Điển, buộc tội họ khuyến khích lính Mỹ đào ngũ, thì cô tìm cách phản bác lý lẽ của họ, rồi buột miệng: "Thế Việt Nam thì sao?" Đám lính thủy mỗi người trả lời một cách, và cuộc tranh luận tiếp tục cho đến tận bốn giờ sáng. Họ thích cách nói năng thẳng thắn của cô và muốn biết ngày hôm sau có thể gặp cô ở đâu, cô đáp, "Ngoài bãi biển. Còn ở đâu được nữa?" Vậy là cả bọn sững sờ hỏi lại: "Cô muốn nói là cô sẽ đi bơi à? Vào tháng Hai?" Cô liền bảo họ, "Người Na Uy là dân miền biển thực sự. Không phải các chú bé mặc áo lính thủy," và thế là một người Mỹ túm vai cô hôn tạm biệt, reo lên, "Cô chính là cô nàng Viking nhỏ bé mà tôi tìm kiếm bấy lâu nay đấy."

Một lần nữa cô đã xoay sở qua được hết đêm.

* * *

https://thuviensach.vn

Chiều Chủ nhật cuối cùng, Britta phải thừa nhận rằng giấc mơ tươi sáng của mình về Tây Ban Nha đã tan thành mây khói. Cô mặc bikini, khoác áo choàng lên vai và đi xuống bãi biển một lần chót. Cô nhận thấy gió đã hơi bớt lạnh, mặt trời hơi ấm hơn, và cô nghĩ thầm: Thật đáng ghét quá đi mất! Ngày cuối cùng của mình ở đây mà mọi thứ lại đẹp hơn chứ. Sau một lúc tắm nắng khiến đầu óc thực sự thư thái hơn và nước da rám thêm lượt cuối cùng, cô lội ào xuống làn nước giá lạnh, bơi thật lực trong hai mươi phút, rồi lại lao lên bờ và thấy một người lạ đứng bên cạnh áo choàng của mình.

Đó là một cô gái Scandinavia khoảng hai mươi tuổi, chủ tâm xuống bãi biển để nói chuyện với Britta. "Cậu đúng là một nàng tiên cá," cô gái gợi chuyện trong lúc Britta mặc áo. "Stockholm à?"

"Na Uy."

"Tớ đã nhìn thấy cậu bốn ngày nay rồi... từ căn hộ của tớ. Tớ thán phục tài chịu lạnh của cậu đấy."

Họ chỉ mới nói chuyện được một vài phút, Britta đã nêu câu hỏi muôn thuở của mình: "Một cô gái có thể tìm được việc làm ở đây bằng cách nào?"

"Không dễ đâu. Tớ đã phải mất ba tháng đấy."

"Nhưng cậu vẫn tìm được chứ?"

"Được. Như hầu hết các cô nàng chịu đựng được đến cùng."

"Cậu sống như thế nào?"

"Một anh bạn rất tử tế cho tớ ngủ nhờ trong phòng anh ấy. Anh ấy có bạn gái rồi. Mỗi đêm trước khi ngủ tớ lại cầu nguyện. Tớ không biết để làm gì nhưng tớ vẫn cầu nguyện. Rồi một hôm một thương gia Bỉ tới gặp anh bạn ấy và bảo, 'Tôi là chủ một quán bar ở đây nhưng tôi phải quay về Antwerp. Tôi sẽ bán nó đúng giá.' Và chính cái quán bar ấy là nơi tớ đã có được việc làm."

"Công việc ấy có... tử tế không?"

"Không hẳn đã đủ sống nhưng còn hơn chán Stockholm mùa đông." Cô gợi ý nếu Britta muốn thì sau khi mặc xong váy áo có thể ghé vào căn hộ

https://thuviensach.vn

của cô uống nước, Britta liền bảo, "Đồ của tớ ở trên kia," cô gái Thụy Điển nhìn khách sạn đó và nói, "Chính tớ cũng bắt đầu như vậy đấy. Trên tầng mười khách sạn Northern Lights. Chuyện đó dường như đã lâu lắm rồi."

"Nó có đáng để cố gắng không?"

"Từng giây từng phút. Giờ thì tớ sắp về nước lấy chồng rồi."

Britta sững người, như một bức tượng Hy Lạp, một đầu gối chùng xuống, tay phải cầm chiếc dép. Cô hỏi rất dè dặt: "Nhưng nếu cậu sắp về nước..."

"Tớ sắp về."

"Thì công việc của cậu ở cái quán ấy..."

"Tớ đến nói với cậu chuyện đó đây."

Britta gần như muốn ngất xỉu. Chân cô khuỵu xuống và chiếc xăng đan rơi xuống đất. "Cầu Chúa ban phước cho cậu," cô nói. Không cô gái nào lên tiếng, rồi cuối cùng Britta hỏi, "Quán ấy thuộc loại nào?"

"Như mọi quán khác. Nhỏ bé, dơ bẩn, ồn ào. Tớ sẽ rất hạnh phúc nếu suốt cuộc đời còn lại không phải nghe một nốt nhạc nào nữa. Nếu chồng tớ mà rước một cái dàn hi-fi về nhà, tớ sẽ ném xuống biển Bantích cho mà xem."

Đang nhặt chiếc xăng đan lên, Britta chợt giật mình hoảng hốt và đột ngột hỏi: "Nó không phải quán Đức chứ?"

"Tệ hơn. Quán Mỹ. Một tụ điểm người ta gọi là Alamo."

"Ôi!" Britta reo lên. "Tớ biết quán ấy rồi! Tối qua tớ đã ở đó!" Cô dừng lại. "Tớ đã không nhìn thấy cậu."

"Mấy người bạn Thụy Điển tổ chức cho tớ một bữa tiệc chia tay..."

Điều này nghe có vẻ buồn cười, Britta thì thầm, "nhưng tối qua khi ở trong quán của cậu và quan sát anh chàng đó chạy đi chạy lại - vừa trông quầy rượu vừa phục vụ tại bàn tớ đã nghĩ bụng, 'Anh ấy cần có người phụ giúp,' và tớ định tối nay thử một lần cuối cùng, quay lại để nói với anh ấy, 'Anh cần một tiếp viên giúp trông nom quán.' Cậu có thực sự nghĩ rằng tớ sẽ xin được việc ấy không?"

https://thuviensach.vn

“Có chứ. Tên tớ là Ingrid. Đi thu dọn đồ của cậu thôi.”

Phần còn lại của Chủ nhật ấy, ngày thứ mười bốn trong kỳ nghỉ của cô, là quãng thời gian Britta không bao giờ quên được, hy vọng và lo âu lẫn lộn. Niềm hy vọng bắt nguồn từ thực tế Ingrid cảm thấy chắc chắn có thể nhường công việc của mình cho Britta; mối lo âu phát sinh khi hai cô gái tới căn hộ Ingrid đang ở nhờ và không gặp một ai. Có hai cái giường rộng, và vì cái nào cũng lẫn lộn quần áo cả nam lẫn nữ trên đó nên hiển nhiên là có hai đôi đang cư ngụ trong phòng.

“Họ sẽ về thôi mà,” Ingrid nói để làm yên lòng bạn. “Chắc đi đâu đó uống nước thôi.”

Britta chỉ một trong hai cái giường và hỏi: “Đây có phải một phần công việc không?”

“Không nhất thiết.” Chỉ một cái giường, Ingrid giải thích: “Chủ nhà này có bạn gái rồi. Anh ấy rất dễ mến. Một anh chàng Ý ở Lugano. Giường này là của tớ. Trước kia anh phục vụ quầy rượu cao lớn mà cậu đã gặp nằm trong cái túi ngủ trên sàn. Rồi một thời gian sau, tớ đề nghị anh ấy lên nằm chung với tớ, do đó chúng tớ cất cái túi ngủ đi. Nếu cậu muốn dùng, tớ chắc họ không phản đối đâu.”

“Ý cậu là tớ có thể ngủ ở đây ư? Dưới sàn nhà?”

“Những người khác đều vậy hết. Nhưng cậu cũng có thể thay chỗ tớ trên cái giường kia... khi tớ đi rồi. Anh ấy là một thanh niên rất dễ mến... hiền lành... hay bối rối... không giống người Mỹ chút nào.”

Hai cô chờ gần một tiếng, chuyện trò về Tây Ban Nha và Scandinavia, Ingrid tâm sự anh chàng Thụy Điển cô sắp cưới là một kiến trúc sư, một kiến trúc sư giỏi. “Tớ cho rằng chúng tớ sẽ hạnh phúc. Đợt nghỉ ở Tây Ban Nha này...”

“Cậu ở đây bao lâu rồi?”

“Tám tháng. Một lần tớ đã thử với một thương gia Tây Ban Nha, nhưng không hợp. Bọn họ có những lề lối đến là ngớ ngẩn... những kiểu cách tán tỉnh rõ lố bịch. Tớ mệt lả với việc phải cố hiểu những trò vè khác nhau của

https://thuviensach.vn

ông ta. Tất cả những gì tớ muốn là một chỗ để ở và có đủ tiền để nuôi thân từ thứ Hai đến thứ Năm, nhưng ông ta lại có nếp sống phức tạp như vậy nên cuối cùng tớ phải bỏ của chạy lấy người. Tớ không còn một xu dính túi, nhưng Jean-Victor gặp tớ ở một quán bar... anh ấy chính là chủ chỗ này...” Cô thở dài nói tiếp: “Tám tháng qua thật tuyệt vời và tớ cho là mình đã sẵn sàng về nhà rồi.”

“Bao giờ họ mới về?” Britta cầu khẩn. “Máy bay của tớ sẽ cất cánh lúc hai giờ sáng mai đấy.”

“Họ sẽ về mà,” Ingrid trấn an Britta, nhưng đêm đã buông xuống mà vẫn chẳng ai về cả. Britta cảm thấy thực sự hoảng sợ và lần đầu tiên trong nhiều năm qua cô bắt đầu khóc. “Tớ chắc chắn chuyện này sẽ chẳng đi tới đâu cả... giấc mơ tươi đẹp này.” Cô ngồi trên giường một lúc, hai tay ôm mặt. Rồi cô nói với vẻ chắc chắn: “Nếu anh ấy không thuê tớ làm ở quán thì tớ sẽ gạ gẫm người đàn ông đầu tiên tớ gặp. Tớ sẽ không bay về Na Uy đâu.” Cô chộp lấy áo khoác và kiên quyết đi ra cửa, Ingrid vội chạy theo sau nói: “Chúng ta ra quán vậy. Chắc chắn họ phải ở ngoài đó.”

Họ leo từ bờ biển lên đồi, đi qua vô số quán bar nơi những cô gái đã giành được việc làm đang bắt đầu tụ tập, và vào trung tâm thành phố nơi các hiệu ăn đủ mọi nước dán trên cửa sổ tên các câu lạc bộ du lịch ở Copenhagen, Berlin và London, mà thành viên có thể trả tiền ăn bằng phiếu biên nhận do câu lạc bộ phát hành. Vài hiệu ăn rẻ tiền hơn trưng ra có khi đến hai mươi tư đề can, nhưng hai cô gái không quan tâm đến việc ăn uống, vì vậy họ đi thẳng tới quán Alamo mà tiếng nhạc rầm trời vang xa đến cả dãy nhà. Bên trong quán, thủy thủ và lính Mỹ đang nói cười ầm ĩ tận hưởng chầu rượu cuối cùng trong kỳ nghỉ cuối tuần trước khi lên đường trở về căn cứ bên kia núi, và tất cả mọi người chào đón Ingrid bằng hàng tràng tiếng hoan hô và những nụ hôn, vì cô đã mang lại niềm vui thích cho những lần họ đến quán. Ba anh lính thủy tiếp chuyện Britta đêm trước đưa ra những lời đề nghị hấp dẫn đến chóng mặt... họ có một căn hộ... cô có thể sử dụng... trong tủ lạnh có thức ăn... và kỳ nghỉ cuối tuần sau cô có thể quyết định liệu cô có muốn sống lâu dài với bất cứ ai trong ba người bọn họ không. Cô

https://thuviensach.vn

thầm nghĩ họ sẽ ngạc nhiên xiết bao nếu biết cô đã tiến gần đến câu trả lời đồng ý như thế nào; thậm chí cô còn quan sát cả ba xem nếu buộc phải chọn thì cô sẽ chọn ai. Cô hỏi: "Bao giờ các anh về Rota?" Họ đáp, "Nửa đêm," vậy là cô siết chặt tay anh bạn cô thấy đỡ mất cảm tình nhất và nói, "Tôi sẽ quanh quẩn ở đây để chào tạm biệt." Nhưng khoảng mười giờ anh chàng trông coi quầy rượu mới tới, người cao, tóc dài và nhìn chung dễ coi. Cô cố kiềm chế để không chạy tới chỗ anh và chờ cho đến khi Ingrid gọi cô. "Joe, đây là Britta. Cô gái Na Uy em kể với anh đấy."

Joe rời mắt khỏi mấy chai bia ngước lên nói: "Tối qua anh đã để ý đến em. Em có đảm nhiệm được công việc ở đây không?"

"Được... nếu anh kiên trì với em trong những ngày đầu."

Anh mỉm cười nói: "Ngày thì không có vấn đề gì. Đến đêm cơ."

"Em không sợ làm đêm," Britta đáp.

"Em bảo khi nào em đi nhỉ, Ingrid?"

"Vé ghi là thứ Tư."

"Em có thể bắt đầu làm việc từ thứ Tư được không?"

"Ôi, có!" Britta không muốn tỏ ra nôn nóng quá, nhưng cô không sao tự kiềm chế được.

"Em sẽ phải chuyển đồ của cô ấy về chỗ mình," Ingrid nói.

"Sao lại không chứ?"

"Cô ấy sẽ dùng cái túi ngủ."

"Sao lại không chứ?"

Khi Joe quay lại quầy rượu, Britta nói: "Tớ muốn dọn đến đó ngay bây giờ. Không, tớ sẽ không chờ cho đến tận ngày mai, vì có thể có trục trặc nào đó. Anh ấy có thể gặp một cô nào khác dễ coi hơn, nhưng nếu tớ ngủ ngay dưới chân giường anh ấy..."

"Rất ít con gái dễ coi hơn cậu," Ingrid trấn an cô. "Thôi đi nào. Chúng mình đi lấy đồ của cậu."

https://thuviensach.vn

Britta đi bộ về khách sạn Northern Lights như thể vỉa hè Torremolinos là những đám mây. Cô muốn hát và ôm hôn tất cả những người qua đường, và vừa về đến khách sạn cô chạy như bay lên gặp ông quản lý người Thụy Điển mà nói, "Tôi tìm được việc làm rồi. Ông bảo không thể được, nhưng tôi đã tìm được một việc làm rồi đấy." Cô nắm lấy cả hai tay ông nhảy múa, rồi đến quầy du lịch thông báo bằng giọng vang khắp gian sảnh, "Ông có thể gạch tên tôi ra khỏi danh sách ngày mai. Tôi không bay về Tromsø nữa." Mette không có mặt trong phòng, vì vậy Britta nguệch ngoạc để lại cho cô vài chữ. "Tớ đã tìm được cách ở lại đây. Hy vọng cậu cũng vậy."

Khi Joe mang đồ của Britta về căn hộ, Jean-Victor và Sandra đã lên giường ngủ, và hai người cứ nằm im trên giường mà hoan nghênh cô, chỉ cho cô cách tìm túi ngủ và cái chăn len kẻ ô vuông, chỉ cho cô chỗ đặt trên sàn. Sandra khuyên: "Tốt hơn hết cậu nên đính một mảnh giấy vào túi ngủ: 'Cái này thuộc về...' Tên cậu là gì?"

"Britta. Tớ ở một thành phố nhỏ miền Bắc Na Uy."

"Narvik à?" Sandra mừng rỡ hỏi. "Cha tớ từng chiến đấu ở Narvik đấy."

"Xa hơn về phía Bắc. Tromsø."

"Cha tớ cũng đã từng ở đó. Trên một chiến hạm. Ông bảo nơi đó đẹp hoang dã." Sandra tiếp tục thao thao bất tuyệt về cha mình và những trận đánh ông từng tham gia ngoài khơi Na Uy. Rõ ràng cô rất yêu quý cha, và Britta nói: "Cha tớ ở trong núi để đánh tín hiệu cho tàu nước cậu," vậy là Sandra lập tức nhảy ra khỏi giường, người trần như nhộng, chạy lại ôm hôn người khách mới. "Cậu sẽ thích chỗ này cho mà xem," cô nồng nhiệt nói.

Trong tuần thứ hai, sau khi Ingrid đã về Thụy Điển, một đêm Britta nằm trong chiếc túi ngủ kẻ ô vuông nghe tiếng động ở giường Jean-Victor và Sandra, rồi cô nghĩ đến Joe đang ngủ một mình trên chiếc giường rộng, việc sắp xếp có vẻ không được hợp lý lắm, vậy là cô lẳng lặng chui ra khỏi túi, đi vài bước đến bên giường Joe, nhẹ nhàng lay vai anh thì thầm, "Nằm dưới đất không dễ chịu lắm, anh bèn nói giọng ngái ngủ, "lên đây cho ấm," và con đường quay về Tromsø vĩnh viễn bị chắn lại.

https://thuviensach.vn

III
MONICA

Một người Anh không bao giờ thấy thoải mái trừ khi anh ta ở nước ngoài.

Ở lứa tuổi thanh niên, có một cảm giác về Thời gian Vô tận đền bù cho chúng ta mọi thứ. Là người trẻ tuổi thì giống như được là một trong những Thánh nhân Bất tử.

• Hazlitt

Cuối cùng chúng tôi cũng đến vùng cao nguyên bí hiểm nơi khởi nguồn các dòng sông ấy, và đặt chân đến đâu tôi cũng được cả nghìn con chim sặc sỡ hộ tống. Nếu thử vượt qua đầm lầy, tôi nhìn thấy trước mắt hàng trăm, hàng trăm con hà mã lười nhác tránh sang bên mỗi khi lại gần. Và nếu đi đến những vùng đất khô cằn, tôi thấy mình bị vô số thú hoang vây quanh, trong đó một vài con tôi thậm chí không nhận biết nổi, các loài phong phú như vậy, và tôi nói, "Đây là châu Phi, châu Phi thực sự nơi sẽ không bao giờ bị diệt vong chừng nào cao nguyên được bảo tồn và con người cai trị chúng còn chia sẻ trách nhiệm với nhau." Bởi vì xin nhớ rằng chính một hướng dẫn viên da đen đã đưa tôi đến nơi này, để chia sẻ với tôi những kỳ quan của nó.

• Ngài Carrington Braham, tháng Hai năm 1899

Đốt nóng nồi niêu, chớ đốt con người.

https://thuviensach.vn

Một đế chế vĩ đại và những trí tuệ tầm thường khó mà song hành với nhau.
• Burke

Hãy thuê người khuyết tật về đạo đức. Thú vị hơn nhiều.

Những vấp váp ngớ ngẩn của tuổi trẻ còn được ưa thích hơn thành công của tuổi già.
• Disraeli

Trong hơn tám mươi năm chúng ta đã là những người được đặt dưới sự bảo trợ của Vương quốc Anh. Ngày nay chúng ta trở thành bạn bè của Vương quốc Anh và tôi chắc chắn là đối với chúng ta, làm bạn bè ôn hòa cũng khó không kém làm những người được bảo trợ dễ bảo. Nhiều công dân Anh nằm an giấc ngàn thu trên mảnh đất này, những người dũng cảm đã chiến đấu chống lại cha ông chúng ta nhằm thiết lập đế chế tại đây; và bên cạnh họ nằm lại nhiều tổ tiên của chúng ta, những người đã nỗ lực ngăn chặn đế quốc xâm phạm vào lối sống cũ. Thoát khỏi những cuộc chiến ấy, chúng ta xây dựng tinh thần tôn trọng lẫn nhau, và trong tương lai, chúng ta sẽ hoạt động trên tinh thần đó. Ở mảnh đất Vwarda, bất cứ lúc nào người Anh cũng sẽ có một mái ấm cho họ chọn chung sống cùng chúng ta. Ở mảnh đất Vwarda, bất cứ lúc nào người Anh cũng tìm được các cơ sở kinh doanh cho họ điều hành, các văn phòng cho họ đảm trách, các công việc cho họ thực hiện, vì tôi xin hứa với các vị điều này, nước Cộng hòa da đen Vwarda sẽ không bao giờ có một chính quyền chống người da trắng, bởi vì chúng tôi nhận thức được sự hợp tác giữa trắng và đen có thể mang lại lợi ích như thế nào.
• Diễn văn khai mạc của Tổng thống Hosea M'Bele, tháng Tám năm 1958

https://thuviensach.vn

Thần thánh định tiêu diệt ai thì trước hết họ làm cho kẻ đó có nhiều triển vọng.

Thà làm một con bọ hung non còn hơn làm một con chim thiên đường già.
• Mark Twain

Sự ổn định của nước Anh là sự an toàn của thế giới hiện đại.
• Emerson

Sử dụng thứ tiếng Anh dở thì thật đáng tiếc.
Sử dụng thứ tiếng Scotland dở thì không thể tha thứ được.

Tôi rất vui mừng được phong tước hiệp sĩ cho ngài để tỏ lòng trân trọng những cống hiến lớn lao của ngài cho thần dân trước kia của chúng ta ở Congo thuộc Anh và sự trợ giúp đầy sáng tạo mà ngài đã trao cho đồng minh mới nhất của chúng ta, nước Cộng hòa Vwarda, trong thời kỳ quyết định khi họ đang xây dựng những mô hình mà họ sẽ áp dụng.
• Nữ hoàng Elisabeth, tại buổi lễ phong tước cho Sir Charles Braham, Điện Buckingham, tháng Mười hai năm 1958

Tình dục đối với một cô gái trẻ giống như luống hoa trước con ong mật. Cô gái có thể cảm thấy sự tồn tại của nó dù còn chưa trải qua.

Toàn bộ đế chế không là gì hơn ngoài quyền lực được giao phó.
• Dryden

https://thuviensach.vn

Toàn bộ chính quyền cũng tương tự. (Ghi vội bên lề sách)

Làm ơn hãy cư xử như những quý ông quý bà trẻ tuổi tao nhã. Không tự vẫn, không phá phách, không nạo thai.
• Tấm biển trong một khách sạn ở Torremolinos

—★—

Trong số sáu thanh niên tôi sẽ gặp năm đó, người tôi gần gũi hơn cả là một cô gái Anh tóc sẫm màu mà gia đình tôi đã quen biết trong thời gian tôi có mặt tại Cộng hòa Vwarda đặng dàn xếp các khoản vay công nghiệp trong suốt thập kỷ đầy biến động đó, khi người da đen châu Phi nắm quyền điều khiển chính phủ của họ.

Lúc đầu, tôi không được làm việc trực tiếp với tổng thống mới người da đen của Vwarda, cả với các thành viên nội các cũng không, bởi vì trong thời kỳ đầu đó quốc gia non trẻ này không có người da đen nào đủ thông thạo hòng xử lý các vấn đề kinh tế trong một hợp đồng vay nợ quốc tế. Tôi chủ yếu tiến hành thảo luận với Sir Charles Braham, người mà xét về nhiều mặt là điển hình cho viên chức thuộc địa Anh, nhưng về những mặt khác thì lại không điển hình lắm, như các vị có thể thấy.

Ông là mẫu người điển hình do được đào tạo ở một trường công có tiếng và sau đó dự học ở Oxford, hai trải nghiệm ấy đã mang lại sự pha trộn nhẹ nhàng giữa vượt trội lạnh lùng và vụng về thiếu kinh nghiệm vốn là nét đặc trưng của quý ông Anh. Ông xuất thân từ một gia đình nông thôn nổi tiếng trong lịch sử, điều này giúp ông có gu thưởng thức thiên nhiên rất phổ biến ở những người Anh ưu tú nhất. Ông lớn lên trong bầu không khí công chức, rất nhiều chú bác của ông đã làm cho người ta phải chú ý đến ở những đất nước như Ấn Độ và Afghanistan; các chủ hiệu tại hạt quê nhà đồn đại là

https://thuviensach.vn

“người dòng họ Braham xử lý chuyện của chính họ kém cỏi đến mức việc duy nhất họ có thể được giao phó là công vụ... nhất là ở các thuộc địa.” Cha của Sir Charles đã bắt đầu sự nghiệp ở Vwarda từ khi nước này còn được biết đến với cái tên Congo thuộc Anh, và đã kết thúc con đường công danh ở London trong vai trò bộ trưởng nội các đặc trách các vấn đề của đế quốc Anh. Do đó tôi không ngạc nhiên khi đến văn phòng Sir Charles ở Vwarda và nhìn thấy phương châm này được đóng khung treo sau bàn giấy:

Không phải khát vọng chinh phục mà sự yêu thích trật tự tồn tại ở nền tảng của Đế quốc. -Duff Cooper.

Đối với Sir Charles, lời tuyên bố kiêu hãnh này không phải quá khoa trương; ông tin rằng nhiệm vụ của đế quốc là mang lại trật tự cho mọi miền đất trong cái thế giới đã nỗ lực loại bỏ những kiểu cách cũ và chấp nhận những cái mới này. Năm 1948, khi chính phủ Anh đề nghị ông từ bỏ công việc nhàn nhã ở London và tới Congo thuộc Anh để giúp đưa thuộc địa đang nao núng này vào nền nếp, ông không hề nghĩ đến việc từ chối, vì đây là loại thách thức mà một quý ông sẽ chấp nhận. Như ông đã nói với vợ vào ngày được bổ nhiệm tới Congo, “Nó trao cho chúng ta cơ hội đưa vào thực tiễn những gì chúng ta vẫn chỉ bàn bạc ở London.” Ông cũng lưu tâm tới việc mình sẽ nối tiếp bước chân người cha, “và cũng chẳng có gì vô lý nếu nghĩ rằng một ngày nào đó chính tôi cũng có thể được gọi về để tham gia nội các, đúng không?”

Thành tích của ông ở châu Phi hết sức nổi bật và lẽ ra ông đã được gọi về nước từ 1958, nhưng theo dự kiến thì đúng năm đó Congo thuộc Anh được đổi thành Vwarda, và Nữ hoàng lại chọn ông để giám sát thời kỳ quá độ, một công việc tế nhị đã được ông hoàn thành êm thấm và hăng hái đến nỗi cả nước Anh lẫn quốc gia mới đều muốn ông ở lại thêm vài năm nữa. Chính phủ biết rõ ông không được xếp vào dạng có tố chất cấu thành bộ trưởng nội các và cho rằng sẽ rất thuận tiện nếu để ông ở lại Vwarda, nơi ông phục vụ cho một mục đích có lợi.

Giờ đây, tháng Chín năm 1968, khi mùa xuân đang độ huy hoàng, ông sắp kết thúc năm công tác thứ hai mươi mốt và đã đi đến chỗ coi Vwarda như

https://thuviensach.vn

quê hương mình, coi dân ở đó như những người mà mình có bổn phận coi sóc, dù họ có là ai đi nữa, những bề tôi ít học và kém văn minh của một đế quốc như trong quá khứ hay những nhà cầm quyền đầy thiện chí của một nước cộng hòa mới giàu có như trong hiện tại. Ông rất thích nhắc trong các buổi yến tiệc, "Tôi được tạm thời biệt phái tới đây để giải quyết một cơn khủng hoảng bốn tháng. Tôi đã ở lại hai mươi mốt năm. Hoặc cuộc khủng hoảng lớn hơn họ tưởng, hoặc tôi nhỏ bé hơn."

Ông đã cư xử khá khoan dung trong những tháng năm đổi thay ấy, chuyển từ vai trò đại diện cho Nữ hoàng với đủ lệ bộ và đặc quyền được nó trao tặng sang vai trò hiện thời là một công chức làm thuê ăn lương của nước cộng hòa da đen. Sự chuyển đổi không dễ dàng gì hôm trước là quý ông quyền cao chức trọng trong bộ đồng phục gắn đầy huy chương, hôm sau là kẻ làm thuê mặc đồ vải xéc màu xanh nhưng ông được dạy dỗ như một người thượng lưu và đã chứng tỏ cho những người tầm thường hơn thấy thật dễ dàng biết bao cái việc nhận mệnh lệnh từ những người da đen mà mới tuần trước ta còn đang ra lệnh. Những người để ý quan sát cũng không thể phát hiện được thật ra Sir Charles có đau lòng trước sự thay đổi vận may đầy kịch tính này hay không. Ông nói một cách đơn giản: "Vwarda là nhà của tôi và tất cả mọi người phải có trách nhiệm chăm nom ruộng vườn nhà mình, phải không?"

Sir Charles chỉ thể hiện thái độ nóng nảy trong những lần chuyện trò riêng với tôi. Chúng tôi làm việc cùng nhau mấy tháng liền, cố gắng gói gọn số tiền vay để Vwarda có thể xây đập thủy điện, và thỉnh thoảng lúc đêm khuya, khi công việc gặp trục trặc, ông sẽ tâm sự nỗi thất vọng của mình. Ông cáu kỉnh làu bàu, giọng vấp váp: "Cái làm tôi khó chịu nhất là những con tem chết tiệt. Ngày xưa chúng tôi có những con tem tuyệt vời... hết sức trang nghiêm... chân dung Nữ hoàng... bản khắc axít rất đẹp, chỉ có thế thôi, không cần gì hơn... màu sắc dịu mắt, cách trang trí tuyệt diệu... và lời lẽ giản dị... Congo thuộc Anh. Giờ thì chúng tôi có gì chứ? Những con chim, con thú nhiệt đới chết tiệt... trông như vườn bách thú hạng bét... lại còn cái tên mới đè lên tất cả mọi thứ nữa chứ... thiếu thẩm mỹ... không chút nghiêm trang và chả thích hợp gì cả." Sau này tôi mới phát hiện ra ông chỉ thực sự

https://thuviensach.vn

khó chịu về việc đổi tên. Một đêm khi chúng tôi đã uống kha khá rượu gin ở Câu lạc bộ Anh quốc - tiền thân là Câu lạc bộ Thuộc địa, một trong những nơi buồn tẻ nhất đế quốc - ông tâm sự: “Tôi không thể hiểu nổi tại sao người ta lại thấy cần phải bỏ cái tên cũ Congo thuộc Anh tuyệt vời ấy... nghe tên là ông biết ngay đó là gì, ở đâu, có ý nghĩa gì. Còn cái tên mới có nghĩa gì chứ? Một con sông chết tiệt mà một nghìn người chắc cũng chỉ có một người từng nghe đến. Vwarda!” Ông khịt mũi vẻ coi thường, rồi vội thanh minh: “Dù sao tôi phải nói với ông là mấy thằng cha khó chịu đó làm việc với mình cũng khá tử tế... và họ lại trả lương ngay ngày đầu tháng. Thực ra, nếu người ta hiểu được sự thật, làm việc cho Vwarda còn có phần hay hơn làm cho Chính phủ của Công đảng Anh ở London, ông thấy thế nào?”

Về sông Vwarda, Sir Charles đã nhầm. Nó còn lâu mới là con đường thủy ít người biết đến, vì trong chúng ta những ai quan tâm đến địa lý đều luôn yêu thích dòng sông nổi tiếng với lịch sử độc nhất vô nhị này. Xa tít về phía Bắc, trong một cái đầm lọt thỏm giữa những dãy núi chụm lại thành hình chén, nhiều mưa rơi, và tùy theo mùa cũng như tùy hướng gió vào một ngày đặc biệt, thỉnh thoảng cái đầm đó lại được tháo nước vào hồ Banga, từ đó chảy ra sông Congo và vì vậy chảy ra Đại Tây Dương; những lúc khác nó chảy vào con sông Vwarda vắt ngang vùng Đông châu Phi và đổ ra Ấn Độ Dương, rồi cuối cùng tiến đến Thái Bình Dương. Hai giọt nước rơi từ cùng một đám mây, xuống cùng một nơi trên mặt đất rốt cuộc lại có thể thực hiện cuộc hành trình đến với những hệ thống sông khác nhau, vào hai đại dương khác nhau nằm ở hai phía đối diện của trái đất, cách nhau hàng nghìn dặm.

Ngoài điểm khác thường này, sông Vwarda còn đáng được chú ý với những vực thẳm, thác nước, và đặc biệt là quần thể cư dân hà mã, cá sấu và chim chóc kỳ lạ. Đó là một con sông lớn, một trong những đường thủy rất hấp dẫn của thế giới, và tôi cho rằng đúng là sáng kiến tuyệt vời khi người da đen vùng này đặt tên nước cộng hòa mới của họ nhằm vinh danh dòng sông.

Phần không điển hình trong tính cách của Sir Charles xuất phát từ việc ông tuyệt nhiên không giống một nhà quý tộc nông thôn Anh. Ông là người

https://thuviensach.vn

cao lớn, phì nộn, luộm thuộm, môi trễ xuống hờn dỗi khiến cho mỗi khi bị kích động lại run lên bần bật, gợi ấn tượng là một đứa bé ưa đòi hỏi thiếu cả tính cương quyết lẫn can đảm. Ông mặc quần áo lùng thùng, thường xuyên bị dây nước xốt, móng tay ít khi được giũa sạch sẽ. Điều tệ nhất - và điều này thường làm người ta tin rằng họ đang nói chuyện với kẻ ngớ ngẩn - mỗi khi nói ông lại vấp váp, lặp từ và rơi trở về kho ngôn ngữ của giới cầm quyền Anh có thành kiến với trí thức. Ông rất hay nói, "Tôi sẽ không lấy làm lạ" và "Xin lưu ý ông," và thường dùng cụm "Thực tế là" - được phát âm thành "thư tá la" - hai hoặc ba lần trong một đoạn ngắn. Ông còn có thói quen nhai đi nhai lại, lặp các nhóm từ đến ba hay bốn lần khi bắt đầu phát biểu, và tôi vẫn còn nhớ nhiều cuộc thảo luận về cái đập nước trong đó lời bình luận nào cũng được ông mở đầu bằng "Nào bây giờ, ý tôi là, vâng, đó là một vấn đề chúng ta phải đối diện, phải không?" nhắc đi nhắc lại đến ba bốn lần. Ông rất sính câu hỏi tu từ và hầu như lời phát biểu mang tính khẳng định nào cũng được kết thúc bằng một câu, "Lẽ nào chúng ta lại không muốn việc đó đạt kết quả, đúng không?" Trong những ngày đầu làm việc với ông, tôi thường trả lời các câu hỏi đó, và lần nào ông cũng ngạc nhiên là tôi lại bận tâm: "Chúng ta không muốn làm công việc trở nên rắc rối với một lô từ ngữ không cần thiết, phải không?"

Nếu chỉ nhìn vào những khía cạnh khôi hài trong cách cư xử của Sir Charles đầu cuộc thảo luận, người ta sẽ được thừa nhận là đúng nếu kết luận ông là người ngớ ngẩn, nhưng khi cuộc thương lượng tiến sâu hơn và tinh thần tận tụy không mệt mỏi của ông đối với nhân loại và với quyền lợi của người da đen Vwarda có dịp phát lộ, người ta đã phải công nhận đây là một công chức chân chính, một quý ông sẽ tăng thêm giá trị cho bất cứ chính phủ nào mà ông là một thành viên. Do đó tôi đã báo cáo với thượng cấp ở Geneva: "Nếu Vwarda và các nước cộng hòa da đen khác có độ hai trăm Sir Charles Braham thì đầu tư vào bất cứ nơi nào ở châu Phi cũng đều được an toàn, đảm bảo chúng ta sẽ có cơ hội tốt... và không thêm một xu nào nữa." Ngay trước khi tôi tới Vwarda, Nữ hoàng Anh đã quyết định phong cho Charles Braham tước hiệp sĩ để công nhận những đóng góp của ông tại Congo, và nhiều người ở Vwarda đã nói với tôi, "Ở đây không có ai thắc

https://thuviensach.vn

mắc, ‘Tại sao lại là ông ấy?’ - nhưng khi ông tới lâu đài Buckingham yết kiến, ăn mặc thì luộm thuộm, trọng lượng thì thừa đến sáu mươi pao, nói năng lặp đi lặp lại và trông như thể không thuộc về thế kỷ mười chín thì ai cũng hỏi, ‘Không biết họ có nhầm tên không nhỉ?’”

Đầu năm 1959, phu nhân Emily Braham qua đời, để lại một bé gái bảy tuổi gầy nhom, tóc đen. Vì cuối năm đó tôi mới tới Vwarda nên không được biết phu nhân Emily; tôi chỉ được thấy những bức ảnh chụp bà trong bộ áo bằng voan và ren tại vô số buổi gặp mặt quan trọng của chính phủ, một phụ nữ nhỏ nhắn, không hề hợp đối với người đàn ông to béo trong bộ đồng phục không vừa đang đứng cạnh.

Nhưng ngay từ đầu tôi đã biết cô bé Monica; quả thực tôi đã đối xử với cô gần như một người mẹ, gánh lấy những bổn phận mà lẽ ra mẹ cô sẽ phải thực hiện nếu bà còn sống. Tôi nhìn thấy cô bé lần đầu tiên vào một buổi chiều nóng bức, khi máy bay của tôi từ Geneva vòng qua Đại Tây Dương, vượt sông Congo tới sông Banga, rẽ về phía Nam, băng qua đầm nước vùng thượng du, nơi đầu nguồn của các dòng sông, nhìn thấy sông Vwarda, xuôi theo dòng chảy ấn tượng của nó xuyên qua núi non và thảo nguyên rồi hạ cánh xuống thủ đô. Trong những ngày đầu ấy hiển nhiên chỉ có một vài quan chức da đen, và tôi đã được đón tiếp bởi Sir Charles - vận bộ đồ xanh dày cộp, giậm chân thình thịch xung quanh, chỉ dẫn đám phu khuân vác nhận đồ của tôi ở đâu và như thế nào, “Chúng ta không muốn ông ấy ở đây mà không có hành lý, phải không? Hừmmm, được rồi, ê cẩn thận nào?” Ông có vẻ hơi ngớ ngẩn, còn tôi thì lo lắng vì ông chính là người tôi sẽ phải đàm phán.

Khi ông đưa tôi ra chiếc xe của chính phủ, một chiếc Rolls-Royce bóng loáng gắn quốc huy mới của Vwarda, tôi chợt nhìn thấy khuôn mặt nhỏ nhắn, xinh xắn của một bé gái ló ra khỏi cửa sau. Tôi ngồi xuống bên cạnh thì cô bé e lệ vuốt bím tóc đen dài, đôi mắt đen láy tinh quái ngước nhìn tôi khi cô hỏi, “Cháu đang chờ ông hát *yodelh*[18] đây. Ông từ Thụy Sĩ tới phải không?”

“Thực ra thì tôi là người Indiana. Tôi làm việc ở Thụy Sĩ.”

https://thuviensach.vn

“Ông có học hát *yodel* không?”

“ Tôi e rằng không.”

“Thế thì quay về học đi.”

Câu nói làm tôi sững sờ và tôi ngả người về phía trước ngắm kỹ cô bé, nhưng trước phản ứng của tôi, Sir Charles nói, “Xin đừng để ý. Từ khi mẹ con bé mất, nó đâm ra bất trị.” Monica lè lưỡi trêu tôi, rồi nháy mắt và trước sự ngạc nhiên của tôi, cô cất tiếng hát một bài *yodel* rất chuẩn vang khắp chiếc Rolls. “Nó học theo máy hát đấy,” Sir Charles nói.

Tôi điện về Geneva nhờ cô giúp việc gửi đến một hộp đồ chơi kích thích trí tưởng tượng mà người Thụy Sĩ làm rất giỏi, nhưng khi tôi đem tặng Monica, cô bé lại không thèm nhận mà đưa luôn cho mấy đứa con của bà giúp việc da đen rồi nói với tôi: “Thứ cháu thực sự thích là vài chiếc váy dirndl[19] cơ.” Khi những cái váy kiểu ấy tới thì tôi đã thành ông chú được cô bé yêu quý nhất.

Cô bé rất yêu âm nhạc, và trong nhiều năm, sau những đợt vắng mặt khá thường xuyên, mỗi lần quay lại đó để kiểm tra con đập chúng tôi đang xây dọc những khúc thượng lưu sông Vwarda, tôi lại mang cho cô đủ loại đĩa hát, và nhờ có cô, tôi được biết sơ qua về rock-and-roll, nhịp Merseyside[20] và nhạc soul. Cô có vẻ cần âm nhạc, lần nào nghe nói tôi sắp rời châu Âu sang Vwarda, cô cũng gửi thư khẩn cho tôi nói rõ cô muốn những đĩa hát nào; cô bé say mê các ban nhạc Beatles, Rolling Stones, Animals và một nhóm có tên là Procol Harum, nhưng lại không quan tâm tới phong cách Mỹ, trừ một ban nhạc đặc biệt dữ dội tên là Canned Heat. Lần đầu tiên cô dặn tôi mua những đĩa hát ấy, tôi đã nghe thử ở nhà trước khi mang sang châu Phi nhưng rồi nhận ra mình không đủ khả năng đánh giá liệu những âm thanh hoang dã kỳ lạ ấy có phải là âm nhạc hay không. Tôi chỉ trao những đĩa hát ấy cho Monica và quan sát cô nghiến ngấu nghe chúng; hồi đó tôi chưa ý thức được sức tàn phá của phần ca từ kèm theo bản nhạc. Tôi còn khờ khạo cho rằng lời ca sai ngữ pháp mà không hề nhận thấy rằng đối với lớp trẻ chúng là lời kêu gọi làm cách mạng.

https://thuviensach.vn

Khi Monica mười sáu tuổi, cha cô hỏi xem liệu tôi có thể thu xếp cho cô vào học một trường tiếng tăm ở Anh được không; ông giới thiệu một vài nơi có lẽ sẵn sàng nhận con gái ông nhờ truyền thống quanh dòng họ Braham, nhưng ông không thể rời khỏi Vwarda để đi chọn trường được, do đó vào mùa xuân năm 1968 ở châu Âu, tôi về vùng nông thôn nước Anh mang theo hồ sơ của Monica Braham, trong đó có tấm ảnh một cô gái vô cùng ấn tượng với mái tóc sẫm màu, mắt đen và nét đẹp mảnh mai của một nữ thần Bắc Âu. Tại hai trường đầu, tôi sửng sốt khi bà hiệu trưởng chỉ nhìn qua tấm ảnh và quả thực đã nói: “Trời ơi! Cô bé còn được cha dạy dỗ giữa đám người hầu bản xứ nữa chứ. Cô này sẽ khó quản lý lắm đây.” Các giáo viên giàu kinh nghiệm đều nhìn thấy một điều gì đó trong tấm ảnh mà tôi đã không nhận ra và từ chối nhận cô bé vào trường của họ.

Tuy vậy, tại ngôi trường tôi ưng nhất, trường St. Procas ở Bắc Oxford, bà hiệu trưởng xem xét kỹ học bạ của Monica, gồm các điểm số khá cao ở những bài kiểm tra khác nhau rồi phát biểu: “Tôi không hề chắc chắn đây là ngôi trường thích hợp với em Monica. Cô bé có vẻ như thuộc mẫu người thiếu tính ổn định nhất, nhưng chị họ Victoria Braham của em cũng học ở đây, và cô bé này tỏ ra khá vững vàng.” Trường St. Procas nhận Monica, có thể cho là sau khi đã suy đi tính lại kỹ càng, nhưng họ không bao giờ hài lòng với quyết định của mình.

* * *

Cuối mùa thu năm 1968, tôi nhận được một bức điện từ Vwarda khẩn thiết nhờ tôi bay đến St. Procas xem liệu tôi có thể làm được bất cứ điều gì để nhà trường không đuổi Monica, thế là tôi đành bỏ dở vài công việc đang tiến hành cho hãng Ansett Airways ở Úc mà quay về châu Âu để rồi nhận ra trường St. Procas có đầy đủ lý do để đuổi cô bé Monica. Khi tôi tới, bà hiệu trưởng nói với thái độ khó chịu ra mặt vì tôi là người đã thuyết phục bà nhận Monica và do vậy cũng là người phải chịu trách nhiệm về những hành vi

https://thuviensach.vn

phóng túng của cô: “Cô cháu Monica của ông đã biến khỏi trường ba ngày. Hình như cô ta trốn đi với một người đàn ông lớn tuổi hơn làm nghề phân phối kẹo sô cô la cho một cửa hiệu trong làng. Chúng tôi tin là cô ta và người đàn ông này đã trốn trong một khách sạn ở Cirencester. Tôi cho là chúng tôi có thể giao việc này cho thám tử tư để chứng minh tội của cô ta, nhưng chúng tôi thà không biết chi tiết còn hơn.” Bà quyết định đuổi Monica ngay lập tức nhưng tôi thuyết phục bà cho cô bé một cơ hội thứ hai.

“Cô bé ư?” bà hiệu trưởng ngỡ ngàng nhắc lại. “Ông đã gặp cô ta chưa?”

Khi Monica xuất hiện, cô có vẻ lớn lên rất nhiều; cô mới mười sáu tuổi, nhưng hai bím tóc đã không còn nữa, nét mảnh mai đã được thay thế bằng vẻ đẹp chín muồi lôi cuốn, và khuôn mặt đã mất vẻ trẻ con. Cô đã là phụ nữ, già dặn hơn tuổi nhiều, khôn ngoan xảo trá hơn cả tôi lẫn bà hiệu trưởng. Trên khóe môi xinh đẹp thấp thoáng một nụ cười thích thú, như thể cô biết một bí mật sống còn nào đó mà chúng tôi không biết; nhưng cô không có vẻ gì là hỗn xược hay khiêu khích. Cô không thách thức chúng tôi đuổi cô; ngược lại, cô tỏ ra vô cùng đáng yêu và mối xúc cảm thôi thúc tôi trước hết là mong muốn được ôm cô vào lòng mà hôn như tôi vẫn thường làm mỗi khi đến hoặc đi khỏi nhà cô ở châu Phi. Nhưng cô đã thay đổi, một sự thay đổi khiến cho tôi từ nay về sau không được đón chào cô như với một cô bé nữa. Cô cực kỳ xinh đẹp và cô nhận thức rõ điều này.

“Chào chú, chú George,” cô nói với thái độ đường hoàng kín đáo, tay chìa ra.

“Cháu đã làm trò gì vậy?” tôi hỏi.

“Cháu nghĩ đã đến lúc...” Cô không nói hết câu. Nhún đôi vai thanh mảnh, cô mỉm cười và nhìn đi chỗ khác.

Tôi thu xếp xong xuôi để giữ cô lại St. Procas, nhưng một tháng sau tôi lại bị gọi đến. Bà hiệu trưởng báo với tôi bà đã bắt gặp các nữ sinh cùng phòng với Monica hút cần sa, và tuy không có chứng cớ xác thực cho thấy Monica có liên quan song một cô gái đã tường trình, có thể cho là do bị thúc ép rằng Monica đã mua cần sa trong lần trốn đi Cirencester, và người ta yêu

https://thuviensach.vn

cầu tôi tra hỏi Monica về vụ này vì nhà trường có ý định đuổi học cô nhưng vẫn muốn xử lý công bằng.

Đó là một ngày lạnh giá, và tôi gặp Monica trong một hành lang có vách kính, nơi các bà giáo trẻ tụ họp để thưởng thức bữa trà chiều. Một vài bà đi vào khi hai chúng tôi đang nói chuyện, và tôi để ý họ vừa nhìn thấy Monica đã vội vã quay trở ra. Tôi hỏi cô con gái đỡ đầu bất đắc dĩ về vụ cần sa, và tôi diễn đạt câu hỏi sao cho cô hiểu tôi mong chờ một câu trả lời thành thật; cô có thể từ chối trả lời, nhưng nếu cô nói với tôi bất cứ điều gì thì tôi tin chắc đó sẽ là sự thật. “Cần sa chỉ là chuyện vặt,” cô khinh khỉnh đáp. “Họ cứ lo lắng thế thôi.”

“Cháu có mang cần sa vào trường không?”

“Cháu đã hút thử. Tất cả bọn con gái đều thử.”

“Cháu có biết là nguy hiểm không?”

“Chú George! Nó cũng như một cốc Martini đối với chú thôi... như một cốc rượu gin và rượu thuốc apxin đối với cha cháu. Nếu chú là người nghiện rượu thì những loại đồ uống ấy sẽ là vấn đề. Xài một cách hợp lý thì chúng chỉ là chuyện vặt thôi.”

“Cháu có hút thường xuyên không?”

“Như thế nào là thường xuyên?” cô hỏi lại, thái độ không thách thức nhưng tỏ vẻ quan tâm hỗn xược tới ý kiến của tôi.

“Cháu có mang cần sa vào trường không?”

“Ellen có mang vào. Marjorie có mang vào. Cháu có thể kể tên sáu đứa khác mang vào.” Rồi cô mỉm cười nói thêm: “Số lượng nhỏ thôi.”

“Nhưng còn số lượng lớn? Ai mang vào?”

“Cháu nghĩ cháu chán St. Procas đến tận cổ rồi,” cô nói, và đến đây thì cuộc trao đổi của chúng tôi kết thúc.

“Sang năm chúng tôi sẽ chuyển cháu sang trường khác,” tôi cam đoan với bà hiệu trưởng.

“Chúng tôi cho rằng cô ấy chuyển ngay bây giờ thì tốt hơn.”

https://thuviensach.vn

“Nhưng cha cháu đang ở châu Phi...” Cuối cùng, tôi đã thuyết phục được người đàn bà tốt bụng đó chấp nhận cho Monica ở lại đến hết niên học 1968-1969, và đó đúng là sai lầm, vì cuối tháng Hai, tôi lại bị mời tới trường, nơi bà hiệu trưởng giận đến phát điên hét vào mặt tôi: “Hãy mang cô ta đi ngay cho! Ngay hôm nay! Đi khỏi đây!”

Với kha khá khó khăn, và phải nhờ tới sự giúp đỡ của cô gái mười bốn tuổi cùng phòng Monica, tôi mới chắp nối lại được những gì đã xảy ra. Mỗi tuần ba buổi, nhà trường lại mời một giáo viên nhạc từ thành phố Oxford về dạy, một thanh niên cao lênh khênh, tóc rối bù, từng học ở Paris, và những buổi học của anh ta về âm nhạc Stravinsky và Beethoven thật là “hết ý”, như nhận xét của các nữ sinh. Anh ta khoảng hai mươi hai tuổi, xuất thân từ một gia đình tiền của rất hạn hẹp và hiện vẫn sống cùng cha mẹ. Anh ta từng học tại một trong những trường đại học mới thành lập ở vùng Midlands và tốt nghiệp loại ưu, nhưng tính nhút nhát cố hữu thì cả những năm đại học lẫn thời gian ở Paris cũng không giúp anh ta bỏ được. Anh ta là người cao lớn, dễ thương, vụng về, và một ngày tháng Giêng, Monica khoác lác với mấy người bạn cùng phòng: “Tớ cá là chỉ trong vòng ba tuần tớ sẽ làm cho anh ta phải tụt quần xuống.”

Tiền cá cược được gom lại và giao cho cô bé mười bốn tuổi đã kể chuyện này với tôi, “Điều kiện rất đơn giản. Chúng cháu sẽ giúp Monica tất cả những gì có thể... ngay cả những người cá là chị ấy thua cũng phải giúp... Ý cháu là chúng cháu phải tạo điều kiện cho chị ấy ở lại một mình với thầy giáo. Nhưng một điều kiện nữa là ít nhất phải có hai người trong ban...”

“Ban gì?”

“Ban viết ra những điều kiện ấy.”

“Ý cháu là các cháu viết hẳn ra giấy?”

“Chắc chắn rồi ạ.” Cô bé lục trong tập giấy và đưa cho tôi xem bản điều kiện được đánh máy, “Thống nhất là Monica không thể chỉ nói suông là chị ấy đã có quan hệ tình dục với thầy Dankerly. Phải có ít nhất hai người trong ban có mặt để chứng kiến tận mắt họ trên giường, hay ở bất cứ đâu.”

https://thuviensach.vn

Monica tiến hành tác động đến thầy Dankerly với sự khéo léo chuyên nghiệp cô học được qua lần quan hệ với ông bán kẹo sô cô la ở Cirencester trước đó. Cô cho anh ta biết cô coi anh ta là giáo viên giỏi nhất St. Procas lại cũng là người hiểu biết và lịch sự nhất nữa. Nói xong những điều trên, cô còn khen anh ta rất nam tính và đoán anh ta đã từng chơi bóng bầu dục ở trường đại học. Nhưng điều hấp dẫn cô nhất, cô nói, là quãng thời gian anh ta ở Paris, nơi mà, trích nguyên văn lời cô, "một người đàn ông hẳn phải học được tất cả những gì cần biết về tình yêu từ các cô gái Pháp." Khi nói câu ấy, cô để ý thấy thầy Dankerly thở rất sâu, và đêm đó cô thông báo với cả phòng: "Thắng cuộc rồi. Thứ Sáu tuần sau tớ sẽ làm thầy phải tụt quần."

Thứ Sáu, đám nữ sinh thu xếp sao cho phòng học nhạc không có người. Thật ra nó đã bị canh gác tứ phía, cộng thêm hai nhân chứng được chỉ định sẵn, và sau đó một trong hai cô thuật lại cho cả nhóm: "Khi họ lăn lộn trên sàn, các cậu không thể hoàn toàn chắc chắn là họ đang làm tình, nhưng dứt khoát là họ có thể làm lắm chứ."

Đêm đó Monica điềm tĩnh tuyên bố cô đã thắng cuộc; rồi cô tiết lộ thêm một thông tin làm chấn động đám con gái vốn vẫn nuôi ảo tưởng về khả năng làm tình siêu hạng của Albert Finney và Richard Burton trong phim, "Thằng cha tội nghiệp, hắn hoàn toàn chẳng biết gì cả, tớ đã phải hướng dẫn cho hắn làm như thế nào đấy." Đó đúng là kết thúc có tác dụng cảnh tỉnh đối với một trò tinh nghịch.

Tất nhiên đến thứ Hai, cả hội đồng giáo viên đã nghe phong thanh về vụ đánh cuộc và kết thúc thành công của nó, vậy là sáng thứ Ba thầy Dankerly khốn khổ bị buộc thôi việc và Monica bị cô lập trong phòng cho đến khi tôi có thể bay từ Geneva tới. Bà hiệu trưởng giận tái người và tuyên bố đáng lẽ sau vụ Cirencester bà không nên nghe những lời dỗ ngon dỗ ngọt của tôi. "Tôi e rằng Monica là một kẻ phạm tội vị thành niên hư hỏng và trong những năm tới ông sẽ có rất nhiều việc để làm với cô ta đấy. Ông định giải quyết cô ta thế nào?"

"Tôi sẽ gửi con bé về châu Phi. Bằng chuyến bay đêm nay."

"Một quyết định đúng. Cô ta chưa sẵn sàng với cuộc sống ở Anh."

https://thuviensach.vn

“Hoặc ngược lại.”

Tôi rất buồn khi lái xe đưa Monica ra sân bay và tiễn cô lên chiếc máy bay của hãng Air Vwarda; thật phi lý là một nước nhỏ như vậy mà cũng dám liều có đường hàng không riêng tới London và New York, nhưng tất nhiên, nó chỉ có một chiếc máy bay Pan America và phi hành đoàn làm thuê cho Vwarda, theo sự sắp đặt của Sir Charles. Đúng như quy định, một phụ tá da đen phải có mặt trong khoang lái, nhưng người này làm gì thì không ai rõ - bao giờ phi công và kỹ sư cũng là người Texas. Khi đến lúc phải nói lời tạm biệt với Monica, tôi thấy cô ngó nghiêng qua vai tôi để xem liệu có bất kỳ người đàn ông hấp dẫn nào bay xuống phía Nam không, và tôi còn chưa kịp rời sân bay thì cô đã quấn lấy một cầu thủ bóng đá Nam Phi vạm vỡ đang mua ít kẹo để cô ăn trong chuyến bay dài về nhà.

* * *

Lúc đó tôi chưa biết chuyện, nhưng khi tôi gửi Monica về Vwarda - mà phải sau năm ngày vòng tới Nam Phi cùng tay cầu thủ bóng đá cô mới đến nơi - cô đang trên đường quay về vòng tay chăm sóc của cha vào đúng thời điểm người đàn ông đáng thương đó phải đối diện với một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng. Khi cuộc Nổi loạn tháng Ba bùng nổ khắp Vwarda, nó đã mang một nỗi sợ hãi thật sự vào tận sâu thẳm trái tim những người châu Âu đang ấp ủ bao hy vọng lớn lao cho nước cộng hòa mới.

Đọc trong một tờ báo Geneva tin tức về các cuộc nổi loạn, tôi cứ day dứt không yên về mối lo ngại của các sếp, những người đã đầu tư bảy mươi hai triệu đô la vào đập nước Vwarda và giờ thì chứng kiến số tiền ấy đang bốc hơi do hậu quả của chém giết. Từ những tin tức tôi thu thập được qua tờ *London Times* và các bản báo cáo ngoại giao mà bộ Ngoại giao Thụy Sĩ cho chúng tôi xem, rõ ràng Nổi loạn tháng Ba đã đáo hạn từ lâu và bùng nổ đơn giản chỉ vì người da đen đã chán chờ đợi rồi.

https://thuviensach.vn

Đến thời điểm này Vwarda đã là quốc gia có chủ quyền được mười một năm. Họ có một tổng thống da đen, một nội các da đen và chủ tịch ngân hàng quốc gia cũng người da đen nốt, nhưng ai cũng có thể nhận thấy những công việc tốt vẫn nằm trong tay người da trắng, đặc biệt những công việc đòi hỏi mức lương cao. Các thẩm phán tòa án tối cao đều là người da trắng, cả các thẩm phán tòa thượng thẩm cũng vậy. Mọi chức vụ liên quan đến việc kiểm soát kinh tế của đất nước đều nằm trong tay những người như Sir Charles Braham, những người còn sót lại của chính quyền thực dân. Ngài đại tướng của quân đội là một sĩ quan tốt nghiệp trường Sandhurst, và các phi công lái chiếc máy bay phản lực của Vwarda được trả lương cao cũng là người Mỹ. Tình trạng này rất phổ biến từ trên xuống dưới trong hệ thống cấp bậc cho nên tôi thấy chẳng có gì đáng ngạc nhiên trước chuyện người da đen nổi loạn. Trong hai ngày đầu tiên của cuộc nổi loạn, họ giết mười sáu người da trắng, phóng hỏa một số nhà kho, và đưa ra một loạt tuyên bố khích động. Đối với nhiều người ở châu Âu, có vẻ như cuộc cách mạng châu Phi vĩ đại mà người da trắng lo sợ đã bắt đầu và nhất định sẽ nhanh chóng lan ra các nước láng giềng như Tanzania, Zambia, Congo và Swaziland, nhưng việc đó đã không xảy ra, và khi trật tự được vãn hồi, ban giám đốc lệnh cho tôi tới Vwarda để báo cáo về tình trạng vốn đầu tư của chúng tôi.

Khi máy bay vượt qua cái đầm trên cao nơi khởi nguồn sông Vwarda, tôi cảm thấy như đang trở về đất nước mình là công dân, vì tôi đã làm việc trong những khu rừng lâu đến nỗi dường như đã thành một phần của nó và những khuôn mặt da đen mới giết người và đốt nhà đó là khuôn mặt anh em tôi. Khi máy bay hạ cánh xuống thủ đô, tôi nhìn thấy vẫn những cây cối phủ đầy hoa cuối mùa ấy, vẫn những đại lộ rộng thênh thang hai bên có dãy nhà kiểu Victoria từng là nơi ở của người Anh và các bà vợ kênh kiệu của họ, vẫn những cái lán tôn múi từng làm tôi vừa thất vọng vừa phấn chấn khi lần đầu tiên nhìn thấy. Đó là một thành phố châu Phi xinh đẹp mà mỗi năm trôi qua tất phải trở thành xinh đẹp hơn khi lều lán được thay thế bằng những ngôi nhà trát vữa. về một số phương diện, nó là thủ đô nguyên sơ nhất của người da đen; về những phương diện khác nó lại là tiêu biểu nhất, vì nó là

https://thuviensach.vn

một thành phố đang phát triển, một mảnh đất nơi dân chúng từng có thời chán chường đang nỗ lực giành chế độ tự trị.

Khi tôi tới, Sir Charles, đúng như tôi dự đoán, đang ở sâu trong rừng xem xét kỹ càng khu vực xảy ra phần lớn các vụ giết chóc. Trong bộ quần áo đen, cà vạt thắt cẩn thận thít chặt cái cổ đẫm mồ hôi, ông lê bước dọc những con đường mòn xuyên rừng, cam đoan với các tù trưởng địa phương rằng không có lý do gì để sợ hãi cả. Ít ra cũng được một lần ông không hoảng sợ và cái đập lớn ở miền Bắc vẫn được tiến hành xây dựng bình thường. “Không kỹ sư người Âu nào bỏ chạy cả,” ông báo với tôi qua điện đài, “vì công việc vẫn phải tiếp tục. Cũng có lộn xộn. Có một số vụ ám sát đáng tiếc, nhưng nước nào chẳng có những kẻ bộp chộp, và Vwarda sẽ biết cách xử lý những kẻ bộp chộp ở đây, phải không?” Trong thời kỳ khó khăn sau các cuộc nổi loạn ấy, Sir Charles là một viên chức thuộc địa Anh điển hình cố gắng hết sức để xoa dịu tình hình. “Chúng ta đâu có muốn trải qua một cuộc cách mạng, đúng không?” ông nói với các tù trưởng trong rừng rậm, “Thu tá la, ai sẽ bị chuyện điên rồ ấy gây thiệt hại chứ? Chính là con cái các ông, không phải con tôi, và chúng ta không muốn thế, phải không?”

Từ thủ đô, tôi báo cáo về Geneva cho các sếp, “Những sự kiện gần đây được gọi là các cuộc nổi loạn. Tôi sẽ gọi chúng là cuộc phá phách, một cuộc phá phách vô nghĩa mù quáng kết thúc cũng nhanh như lúc bắt đầu. Tại vùng này người da đen bất mãn đưa ra ba yêu cầu - thẩm phán da đen ngay lập tức, quốc hữu hóa mở kim cương và phi công da đen lái máy bay Vwarda. Chính phủ chấp nhận làm một việc gì đó, và làm thật nhanh, đối với hai yêu cầu đầu, nhưng yêu cầu thứ ba có những khía cạnh khôi hài và sẽ bị bỏ qua. Khi đám gây rối da đen chiếm lĩnh sân bay, họ bao vây chiếc Boeing đang bốc hàng để bay đi New York và hét lên, ‘Reginald Huygere phải cầm lái! Reginald Huygere nắm bộ điều chỉnh!’ Huygere, một anh chàng thông minh từng có khoảng năm mươi giờ huấn luyện mặt đất dưới sự chỉ dẫn của các ông thầy từ hãng Pan American và gần như mù tịt về hệ thống nhiên liệu, huống hồ là bộ điều chỉnh, thò đầu ra cửa sổ buồng lái mà hét, ‘Ai, tôi ấy ư?’ Vậy là mọi người phá lên cười và máy bay cất cánh theo đúng lịch trình.

https://thuviensach.vn

“Tôi biết các ngài muốn tôi đánh giá các cuộc nổi loạn ấy một cách khắt khe nhất. Chúng không thể tránh khỏi. Chúng có lý do chính đáng. Chúng không nghiêm trọng. Trong hai thập kỷ tới cứ định kỳ một khoảng thời gian, chúng sẽ còn lặp đi lặp lại. Và chúng sẽ không gây nên hậu quả nào quá tệ hại. Tôi đánh giá Vwarda đang ở trong thời kỳ giống như Mexico từ 1910 đến 1927, và các ngài biết rõ một đất nước phát triển từ cuộc cách mạng kiểu ấy sẽ ổn định như thế nào. Về cái đập nước, tất cả đàn ông đàn bà Vwarda đều biết đất nước họ cần có nó. Nếu mai kia các thành viên có óc xét đoán của chính phủ kêu gọi chúng ta đầu tư thêm mười tám triệu đô la nữa, mà tôi nghĩ là họ rất cần đấy, hãy trao cho họ số tiền ấy. Ở đây cũng an toàn như ở Detroit.”

Trong những ngày thảo bản báo cáo trên, tôi có khá nhiều dịp gặp Monica, lúc này đã mười bảy tuổi. Theo như tôi được biết, cô đã có ba người tình: ông bán sô cô la, ông giáo dạy nhạc Dankerly, và tay cầu thủ bóng đá Nam Phi. Thế mà cô vẫn khiến người ta có cảm tưởng cô là một người phụ nữ nhỏ tuổi không hư hỏng; sức hấp dẫn bí ẩn của cô thật phi thường và khả năng lợi dụng người khác thật kỳ lạ. Quan sát Monica sống dưới mái nhà của người cha, tôi rút ra kết luận một đứa trẻ như cô mà bị quản lý trong trường nữ sinh thì quả là nực cười. Ít nhất cô đã sẵn sàng cho môi trường đại học, và cô biết điều này.

Khi tôi nói chuyện với cô, lần đầu tiên cô tỏ thái độ coi thường cha sâu sắc. “Ông già cằm rung,” cô gọi cha như vậy vì hiện tượng rung không sao kiềm chế nổi ở nửa dưới khuôn mặt ông trong mọi cơn khủng hoảng. “Ông già cằm rung đã vào rừng, chơi trò Đế quốc Ấn-Anh. ‘Nào các chú, nâng cằm lên!’ ông hạ lệnh, trong khi chính cằm ông lại rung lên như cằm đàn bà.”

“Cha cháu là người can đảm,” tôi phản đối.

“Can đảm và ngớ ngẩn,” cô đáp.

“Ông đã dành rất nhiều thời gian nuôi nấng cháu.”

“Và nhìn kết quả xem.”

https://thuviensach.vn

Giọng cay đắng của cô làm tôi bất ngờ đến nỗi tôi đưa ra giả thuyết, “Cháu thấy mình có lỗi vì bị buộc phải chuyển trường và giờ thì cháu đổ lỗi cho cha mình.”

“Không hề,” cô cải chính, châm một điếu thuốc. “Cháu phát sợ trước viễn cảnh người cha thân yêu, sắp bị quẳng ra khỏi Vwarda, sẵn sàng làm mọi chuyện hèn hạ đáng khinh để giữ được cương vị này. Ông sẽ làm bất kỳ việc gì để bám thật chặt... một năm nữa... một tháng nữa.”

“Đó là cuộc sống của cha cháu. Đối với ông thì như vậy cũng tự nhiên thôi...”

Cô dữ tợn chĩa điếu thuốc vào một bức tượng đặt trên thảm cỏ trước nhà. “Ngài Carrington Braham, ông nội cháu. Một đêm nào đó, thể nào bọn da đen cấp tiến cũng sẽ xuất hiện ở phố này và quật cho bức tượng ông cụ bay khỏi bệ. Họ sẽ làm thế. Chúng ta phải rời khỏi đây ngay, nhưng cha cháu cứ khăng khăng trụ lại. Chú không thấy rằng... ông thiếu tự trọng sao.”

“Cháu sẽ làm gì... sau cả đời phục vụ cho một quốc gia vẫn đang cần đến cháu?”

“Cháu biết chính xác cháu sẽ làm gì. Cháu sẽ mặc lễ phục, đeo toàn bộ huy chương, mang tất cả những gì làm người ta nhớ đến ông nội cháu... Cháu sẽ công nhận nhà Braham đã làm được nhiều việc có ích ở đây và cháu tự hào về điều đó, nhưng thời của gia đình cháu đã qua rồi và cố bám lấy cọng rơm là hành động làm mất phẩm giá.”

“Nhưng cháu sẽ làm gì?” tôi gặng hỏi.

“Cháu sẽ trịnh trọng bước vào văn phòng Tổng thống Hosea M’Bele với đầy đủ lệ bộ, ném hợp đồng lên bàn và bảo ông ta, ‘Ông hãy nhét nó vào lỗ đít ấy.’”

Tôi chưa bao giờ kiềm chế nổi cơn sốc trước vốn từ của thanh niên thời nay và chắc hẳn tôi đã đờ mặt, vì Monica ve vẩy một ngón tay trước mũi tôi, cứ chỉ cho phép tôi ngửi được mùi của điếu thuốc cô đang hút. “Nó là cần sa à?” tôi hỏi.

“Rít một hơi chứ?”

https://thuviensach.vn

“Con bé ngốc nghếch,” tôi giận dữ nói. “Cháu đang cố làm gì vậy? Tiêu cả cuộc đời trong một năm hả?”

“Cháu mệt mỏi với tất cả những thứ cha cháu ủng hộ,” cô nói với một vẻ duyên dáng uể oải. Thả người xuống chiếc ghé bành rộng, đôi chân dài quyến rũ vắt qua một tay ghế, cô không còn vẻ thù địch lúc trước nữa và trầm ngâm nói như thể cô đã sáu mươi tuổi: “Cháu đã chứng kiến Vwarda trong thời điểm huy hoàng nhất của nó - kết thúc giai đoạn cũ, bắt đầu giai đoạn mới và đã đến lúc nhà Braham chúng cháu ra đi. Chuyện giết chóc không phải là vấn đề. Bất cứ người da trắng nào bị chặt đầu cũng hoàn toàn chỉ là tai nạn. Việc đốt phá không gây hậu quả ghê gớm lắm. Có thể xây lại được. Nhưng cái chết của lý tưởng thì...” Cô hạ thấp giọng, rít vài hơi thuốc lá thật sâu rồi nói tiếp, “Chú biết không, chú George, suýt nữa cháu đã cưới thằng cha Nam Phi đó. Hắn khá dễ thương và chúng cháu đã có những giờ phút tuyệt diệu trên giường. Chú biết tại sao cháu không làm thế không?”

“’Vì cháu mới mười bảy tuổi và không thể kiếm được giấy kết hôn.”

“Vì về vấn đề chủng tộc thì họ đúng là lũ ngốc khát máu. Họ đang đâm đầu vào sự trừng phạt ghê gớm, và ai muốn có phần trong đó chứ?” Cô lại rít vài hơi sâu nữa, kết luận, “Với kiểu cách vụng về, dễ thương cha cháu cũng dở không kém. Ông biết đã đến lúc phải ra đi, nhưng lại không chịu bỏ đi.” Rồi, dụi điếu thuốc vào gạt tàn và giấu phần còn lại trong túi để cha cô khỏi nhìn thấy khi ông về nhà, cô nói: “Cháu sẽ đi! Cháu sẽ không phức tạp hóa những ngu ngốc của thế hệ chú đâu.” Và cô chậm rãi rời khỏi phòng.

* * *

“Cha phải hứa với con một điều,” Monica nói vào một ngày đầu tháng Ba năm 1969 trong lúc thắt cà vạt cho cha để ông đi dự một cuộc gặp gỡ quan trọng tột bậc. “Chú bảo cha cháu đi, chú George. Cha cháu nhất định không được quy lụy người ta. Cha, cha đừng xin xỏ gì.”

https://thuviensach.vn

“Cha chỉ định trình bày trường hợp của mình một cách bình tĩnh và tôn trọng quyết định của ông ấy.”

“Ý con là,” cô cảnh cáo, “cha đừng có biến mình thành trò cười cho thiên hạ.”

“Monica!” tôi phản đối, vì Sir Charles đã quá lo sợ những gì ông phải làm hôm nay rồi, và lời công kích bất công của Monica sẽ làm ông căng thẳng hơn.

“Cháu không muốn một người nhà Braham phải khom lưng uốn gối,” cô ngắt lời. “Và chắc chắn không ở Vwarda.”

“Cha sẽ không khom lưng uốn gối đâu,” Sir Charles hứa. Lúc này, ông đã mặc bộ quần áo sẫm màu đẹp nhất của mình, với dải huy chương cài vào lỗ khuyết ve áo. Huy chương này được nhà vua ban tặng vì những cống hiến xứng đáng trong chiến tranh, nhưng bất chấp trang sức lộng lẫy đó, trông ông cũng chỉ tạm coi được, vì ở Vwarda tháng Ba là mùa hè nên mặt ông ướt đẫm mồ hôi. Quần áo của ông hoàn toàn không vừa người và cũng không sao vừa được vì thân hình to béo quá khó có thể tìm được quần áo phù hợp, làm cho bất kỳ chiếc áo vét nào trông cũng có vẻ quá chật. Hơn nữa, mông ông còn lắc qua lắc lại mỗi khi cất bước. Nhưng điểm khó coi nhất là nửa dưới khuôn mặt, lúc này đang co giật vì lo lắng. “Trông tôi có được không?” ông hỏi chúng tôi vẻ hy vọng.

“Trông cha khó coi một cách hoàn hảo,” Monica đáp, và rồi, trước sự ngạc nhiên của chúng tôi, cô đội một trong những chiếc mũ mùa hè của mẹ lên mái đầu đen nhánh.

“Con định đi đâu?” Sir Charles hỏi với giọng nóng nảy, vốn trong lòng đã biết trước câu trả lời.

“Đi với cha,” cô đáp. “Con sẽ không để cha tự biến mình thành một kẻ ngớ ngẩn.”

Tôi đang nghĩ mình không mong muốn gì hơn là phát cho cô vài cái thật đau vào mông thì cô quay lại bảo tôi: “Chú không phải nói dối hộ cha cháu. Cứ phát biểu sự thật, chỉ có thế thôi.”

https://thuviensach.vn

“Cháu không được chỉ huy chuyện này,” tôi nói.

“Ôi dào, nhưng cháu sẽ chỉ huy! Cháu là người cuối cùng của dòng họ Braham ở Vwarda và cháu sẽ bảo vệ thanh danh của Thượng nghị sĩ Carrington.” Cô chỉ bức tượng ông nội mà nói tiếp: “Ông nội sẽ biết cách xử lý ra sao trong trường hợp này.”

Chiếc Rolls-Royce được đưa đến cổng vườn và ba chúng tôi ủ rũ tiến về phía xe: Sir Charles đầm đìa mồ hôi chạy như một cô bé con; Monica sải chân bước phăng phăng, gánh nặng của một dòng họ nổi tiếng đè trên đôi vai; và tôi ráng theo, một chuyên gia dàn xếp rắc rối sáu mươi mốt tuổi từ Geneva đến bằng con đường Indiana và trường đại học Virginia. Xe chúng tôi chạy dọc những con đường thủ đô đẹp đẽ trong khu dân cư, vượt qua khu thương mại với ba khách sạn chọc trời, rồi ra đến rìa thành phố nơi tọa lạc phủ tổng thống, một công trình xây dựng uy nghi kiểu Victoria suốt một thời gian dài là nhà ở của những người con thứ các gia đình quý tộc Anh, vốn được đưa tới đây dại diện cho đức vua. Tại lối ra vào, nơi có một thời binh sĩ Scotland mặc váy kẻ ô đứng canh, hai người lính da đen nhanh nhẹn giơ tay chào và ra hiệu cho chúng tôi đi tiếp. Cạnh cánh cửa uy nghiêm, nơi biết bao thế hệ người Anh đã đi qua ký tên vào sổ, chứng minh rằng họ tự coi mình thuộc phần đáng trọng của đế quốc Anh, một thanh niên da đen tốt nghiệp trường Cambridge chào đón chúng tôi và lịch sự nói, “Tổng thống M’Bele đang chờ các vị,” nhưng khi chúng tôi tới Phòng Tiếp kiến lộng lẫy phô trương, nơi có thời thương gia châu Âu và dân da đen bản xứ phải co rúm lại trước sự hùng mạnh của cường quốc Anh, tổng thống vẫn chưa ra và chúng tôi phải đứng tụm thành một nhóm nhỏ khốn khổ chờ ông ta trong khi các tiểu thiên sứ bằng vữa trên vòm trần cao mỉm cười chế nhạo nỗi lo lắng của chúng tôi.

Cuối cùng một trong những cánh cửa mạ vàng bật mở và một người đàn ông da đen nhỏ thó khoảng gần năm mươi tuổi vội vã bước vào phòng, chìa tay ra đón Sir Charles, nói tiếng Anh giọng Oxford: “Ông bạn lâu năm nhất kiêm cố vấn của tôi, xin chào, xin chào.” Ông ta hôn tay Monica và nói: “Cô còn xinh đẹp hơn nhiều so với lời bà nhà tôi tả. Bà ấy đã gặp cô ở sân quần

https://thuviensach.vn

vợt.” Rồi ông ta khoác tay tôi, dẫn chúng tôi đến một góc kín đáo hơn trong căn phòng rộng lớn. “Ông Fairbanks, chúng tôi rất hài lòng vì cấp trên của ông thấy việc gia hạn nợ là hợp lý.”

“Họ làm như vậy vì muốn duy trì kết giao với một quốc gia phồn thịnh.”

“Chúng tôi sẽ làm cho nó được như vậy.”

Nhìn bề ngoài, tổng thống M’Bele không có nét gì nổi bật; ông ta có thể là một mục sư làng ở Virginia hoặc chủ một cửa hàng quần áo nhỏ ở khu Soho. Ông ta sẽ rất phù hợp với bất kỳ thành phố lớn nào trên đất Mỹ trong vai trò giáo viên da đen tại một trường cao đẳng cộng đồng hoặc phóng viên chính trị cho tờ báo của người da màu. Trong chính phủ Anh ngày nay phải có tới hơn hai nghìn người da trắng trông nhang nhác và đảm nhận vai trò giống ông ta, cứ chê ỏng chê eo những chức vụ mà cấp trên có trình độ học vấn cao hơn phân công, tuy nhiên ở châu Phi, nhờ tấm bằng đại học Oxford, ông M’Bele lại là một của quý và khi người Anh rút đi, ông đã hoàn thành nhiệm vụ họ giao phó xuất sắc hơn bất kỳ ai khác họ có thể tìm được, và còn xuất sắc hơn rất nhiều bất kỳ người da trắng nào. Như hầu hết các nhà lãnh đạo mới ở châu Phi, ông đã được đào tạo về luật, nhưng vì cả hai trường Oxford và Sorbonne đều đảm bảo một cách hiểu rất sâu rộng về luật, nên ít nhất các luật sư da đen cũng đủ khả năng điều hành chính phủ giỏi như bất kỳ nhóm nào khác, và hơn hẳn phe quân nhân, vốn là những kẻ đang bắt đầu bắn bỏ họ, lần lượt từng người một.

Ngồi xuống bên một chiếc bàn rộng, ông xòe úp tay xuống, nghiêng người về phía trước nói: “Tôi cho là ông đã biết nội dung cuộc gặp hôm nay?” Ông dừng lại, và khi Sir Charles gật đầu, tổng thống nói tiếp, “Tôi e, ông bạn thân mến ạ, rằng quyết định này không thể thay đổi được nữa. Đã có nổi loạn, ông biết đấy. Bọn thanh niên bốc đồng cứ khăng khăng người của chúng tôi có thể đảm nhận được công việc của ông.”

Nghe thấy câu này, Monica liếc nhìn cha nghiêm khắc, ra ý nhắc nhở cô mong ông duy trì thái độ đàng hoàng. Sir Charles mở đầu khá đĩnh đạc. “Thưa Ngài,” ông nhẹ nhàng nói, “tôi không phải người không thể thiếu. Điều này đã rõ ràng từ khi độc lập, phải không? Tất cả chúng ta đều biết rõ

https://thuviensach.vn

điều này, phải không, Monica?" Ông cầu khẩn con gái xác nhận, nhưng cô nhìn chằm chằm về phía trước, tin rằng cuộc nói chuyện này hẳn kết thúc thảm hại. Cô sẽ không làm gì để đẩy giây phút đó tới sớm hơn.

"Nhưng còn trách nhiệm công việc, thưa Ngài! Đó là một vấn đề khá là khác biệt, không phải sao? Thư tá la, trách nhiệm công việc là vấn đề cốt yếu đối với sự thịnh vượng của quốc gia này..." Ông trình bày một bài diễn văn dài dòng rắc rối, lặp đi lặp lại nhiều đến nỗi tôi phải lấy làm lạ về đức kiên nhẫn của tổng thống. Hai lần ngài M'Bele liếc nhìn Monica cầu khẩn, như thể tranh thủ sự giúp đỡ để làm cha cô im đi, nhưng cô làm ngơ. Rất lâu sau, Sir Charles mới kết thúc phần trình bày của mình với một lời biện hộ. "Vì vậy, thưa Ngài, tôi đâu phải đang yêu cầu mình được đối xử ưu ái, phải không?" Lần này đây không phải câu hỏi tu từ nhưng ngài M'Bele lại coi nó như vậy, và Sir Charles kết thúc một cách không thuyết phục bằng ý kiến lẽ ra phải là điểm chính trong lập luận của ông: "Thưa Ngài, năm năm nữa Thomas Watallah có thể có khả năng hoàn thành nhiệm vụ của tôi thậm chí là bốn năm nhưng chắc chắn không phải bây giờ."

Lúc này thì tổng thống phải lên tiếng, và bằng ngữ điệu đường mật của một dân tộc đầy chất thơ, lại thêm những trọng âm hay nhất mà nước Anh cống hiến được, ông ta nhắc món nợ ân tình mình chịu Sir Charles, và tôi cho rằng ông ta làm vậy để Sir Charles khỏi kể lể dài dòng, "Ông bạn thân mến nhất và lâu năm nhất của tôi, trong tất cả những người da trắng ông hẳn phải là người biết rõ tôi mang ơn ông sâu nặng đến thế nào. Sir Charles, tôi nhớ lại thời mình chỉ là một đứa trẻ mới ra khỏi rừng rậm, tôi đã đến thủ đô này để rồi nhận ra nó bị người da trắng chiếm đóng, phần lớn đều có thái độ thù địch, và chính ông cùng phu nhân Emily kính mến đã dạy dỗ tôi, cho tôi hiểu trường đại học Anh là như thế nào, thuyết phục tôi rằng thậm chí tôi có đủ khả năng học ở Oxford. Ông đã cho em trai tôi một công việc trong gia đình ông và giữ chú ấy ở đó mười tám năm nay. Chú ấy nói với tôi ông đã là nguồn cảm hứng như thế nào. Có lẽ cô gái này cũng biết rõ. Khi ông ở trong rừng, em trai tôi đã là người cha đối với cô ấy. Sir Charles, nếu sáng nay ông tới đây để nhắc tôi rằng tôi có được cương vị hiện nay là nhờ ông, tôi sẽ là

https://thuviensach.vn

người đầu tiên công nhận món nợ này. Cầu Chúa cho mọi mối quan hệ giữa người da trắng và da đen đều tốt đẹp như vậy.”

Tôi mất hết tinh thần khi thấy Sir Charles thấm một giọt lệ ứa ra khỏi mắt trái và gạt vô ích giọt thứ hai đang rơi xuống má phải, cằm ông bắt đầu rung, và tôi nghĩ: Mọi việc sắp hỏng bét.

Hy vọng tránh được điều tôi đang e ngại, tổng thống lập luận, “Nhưng các sức mạnh lịch sử ở Congo châu Phi không thể bị ngăn chặn. Sir Charles, ông phải biết rõ hơn tôi rằng tại thành phố tôi bị bao vây tứ phía bởi giới trí thức cấp tiến cứ khăng khăng cho rằng các chức vụ trọng yếu phải được giao cho người da đen. Trong rừng thì tôi lại phải hứng chịu sự đe dọa của các thành viên bộ lạc muốn người của mình phải được nắm giữ những vị trí quan trọng. Vì lợi ích của nhân loại, các thẩm phán da trắng phải được giữ lại thêm mười năm nữa. Vì lợi ích của an ninh quốc gia, hai vị tướng người Ailen vẫn phải được nắm quyền. Thế thì còn lại gì? Những công việc như của ông phải được nhanh chóng chuyển giao cho người da đen nắm giữ... để ngăn chặn một cuộc cách mạng. Chỉ đơn giản như vậy thôi, Sir Charles.” Ông ta cúi đầu, ép hai tay xuống bàn mạnh hơn, và thì thầm: “Chỉ đơn giản như vậy thôi, ông bạn lâu năm ạ.”

Không để im lặng kéo dài đến một giây, Sir Charles chộp ngay lấy lập luận của tổng thống và chuyển nó sang hướng có lợi cho mình, “Đó chính là điều tôi muốn nói, thưa ngài. Tôi cũng sợ cách mạng chứ! Nếu các biện pháp kinh tế mà tôi đã khởi đầu không được thực hiện...”

“Cha,” cái từ gay gắt và đầy uy lực ấy, phát ra từ miệng một cô gái, vang vọng khắp Phòng Tiếp kiến và đưa cuộc nói chuyện trở lại nguyên tắc cơ bản.

“Tôi đã hứa với cháu Monica sẽ tự kiềm chế, thưa ngài, và tôi sẽ làm vậy. Nhưng chân thành mà nói, Vwarda là nhà của tôi. Trong hai mươi mốt năm, nó đã là toàn bộ cuộc sống của tôi.” Cằm co giật vẻ lo lắng, ông cười bối rối và thốt ra một câu nói đùa nhẹ nhàng mà ông thích thú, “Hai mươi mốt năm! Tôi đã đạt được sự trưởng thành ở đây rồi. Tôi đã đủ tuổi để đi bỏ phiếu.”

https://thuviensach.vn

Tổng thống mỉm cười, còn Monica thì trông như thể sẵn sàng nhảy ra ngoài cửa sổ. Cô đang định thúc cha lần nữa thì ông đã tiếp tục lập luận của mình, “Như vậy đây là nhà của tôi. Nó cũng là đất nước tôi. Tôi có thể làm gì nếu đột nhiên có người bảo tôi, ‘Công việc của ông đã kết thúc rồi’? Tôi không phải một ông già. Chính vì nghĩ đến điều đó,” Sir Charles và thêm nữa, “tôi có thể nói một cách thẳng thắn là cũng vì quá trình phục vụ lâu năm và tận tụy của ông cho Vwarda, không quên tính đến cha ông, người đã đặt nền móng cho đất nước này thông qua những lý lẽ ông ấy đã đưa ra tại hội nghị Versailles...”

Tổng thống nhận ra mình bị mắc kẹt trong một câu bao hàm quá nhiều ý, vì vậy ông ta vung tay lên và cười giễu chính mình: “Tôi nói cứ như luật sư vậy,” ông ta nhận xét, “còn tôi thì nghĩ Vwarda thật may mắn biết bao khi có một vị lãnh đạo biết suy xét như vậy trong những năm nguy nan này. Sir Charles, điều tôi muốn nói với ông là chính phủ đã dự định cho ông được hưởng một khoản lương hưu cao gấp rưỡi từ bây giờ cho đến cuối đời. Ông sẽ không phải thiếu thốn đâu, Sir Charles.”

“Thưa ngài, tôi không lo lắng về vấn đề tiền bạc. Mà là Vwarda. Là quốc gia này. Các ngài cần tôi.” Giọng ông run run, và khi đã tự chủ lại, ông hỏi: “Tôi sẽ làm gì khi đã nghỉ hưu ở Anh?”

Tổng thống M’Bele bắt đầu sốt ruột. Lường trước được ngài Braham sẽ không vui khi bị sa thải, ông đã đích thân đề nghị khoản lương hưu gấp rưỡi, thế mà bây giờ nó lại bị gạt đi coi là không thích đáng thì thật khó chịu. “Chúng tôi phải nắm giữ vị trí của ông,” tổng thống cương quyết nói. “Trưa nay tôi sẽ tuyên bố Thomas Watallah đảm đương trách nhiệm thay ông.” Ông ta đứng dậy ra ý cuộc nói chuyện đã kết thúc, nhưng Sir Charles vẫn chưa đưa ra hết lý lẽ, những lập luận ông tin chắc sẽ tác động đến bất cứ ai biết suy nghĩ.

“Thưa ngài! Chỉ một lát thôi! Ngài đã cân nhắc vấn đề đổi bông với Ai Cập chưa? Thomas Watallah tuyệt đối không thể... Còn các hợp đồng cho thuê mũi khoan lưu huỳnh... Còn công trình xây đập đó nữa...”

https://thuviensach.vn

“Cha!” Monica kêu lên với vẻ ghê tởm tàn nhẫn. “Cha im đi và hãy cho người ta thấy cha là một người đàn ông.”

Đang bước đến cửa ra vào, tổng thống M’Bele bèn quay lại, đôi mắt đen long lên khi ông ta nói, một cách nghiêm khắc: “Cô nên thấy xấu hổ về thái độ của mình. Ông ấy là cha cô.”

“Tôi thấy xấu hổ về cha tôi thì có.” Cô gắt

“Đưa ông ấy về Anh đi. Và hãy đảm bảo là cả cô cũng về nữa. Cả hai cha con đã hết thời ở Vwarda rồi.” Ông ta sải bước về phía cửa, nhưng chưa kịp ra ngoài thì Sir Charles đã đề nghị một cách đáng thương: “Chẳng lẽ tôi không thể ở lại... Tôi có thể phụ cho Thomas Watallah và giúp anh ta về... Có nhiều việc tôi làm được...”

“Như vậy thì không đàng hoàng,” ông M’Bele nói, và với vẻ nghiêm trang bẩm sinh của một người đã nhích từng bước một từ rừng rậm đến trường Oxford, ông rời khỏi phòng.

“Cha điên nặng rồi!” Monica thét lên, túm lấy tay cha. “Ra khỏi đây thôi.”

“Chúng ta sẽ đi đâu?” Sir Charles hỏi con gái, vẻ bối rối đến tội nghiệp, mồ hôi ướt đẫm cổ áo sơ mi.

“Đi đày,” Monica nói nhỏ trong lúc dẫn ông rời khỏi Phòng Tiếp kiến. Hồi đó, dù mới mười bảy tuổi nhưng cô đã có vẻ già dặn lạ thường, như thể trong số bốn người tham gia cuộc gặp mặt chỉ mình cô hiểu được những gì vừa diễn ra. Một trật tự cũ đã mất đi, những thế lực mới với những bộ mặt mới đang xâm nhập sân khấu, và có kẻ vào thì cũng phải có người ra, đó là việc thích hợp. Điều làm cô thấy bị xúc phạm là cha cô đã diễn vai của mình kém cỏi đến vậy.

Trong lúc chúng tôi rời Phủ Tổng thống và đi tới chỗ chiếc Rolls- Royce, Monica không nói một lời, nhưng tôi có thể thấy cô đang lạnh lùng đánh giá cha cô với sự thiếu hiểu biết của tuổi trẻ. Sau đó, khi đã về nhà, cô trao đổi với tôi về giờ phút ấy, “Chú có nhớ chuyện gì đã xảy ra khi tổng thống để mặc chúng ta mà đi ra không? Chúng ta bị bỏ lại đứng giữa cái Phòng Tiếp kiến lố bịch ấy và cháu đã nhìn lên cái trần nhà nực cười với các tiểu thiên

https://thuviensach.vn

sứ thạch cao ấy, rồi khi cháu quay lại nhìn cha cháu, sao ông giống một trong những tiểu thiên sứ ấy đến thế - một đứa bé trần truồng không có lòng tự trọng. Cháu có thể khóc òa lên được." Khi tôi hỏi Sir Charles đã làm gì khiến cô coi thường như vậy, cô đáp: "Ông ấy đã ủng hộ kẻ thua cuộc... đế chế... uy quyền cửa Nữ hoàng... nước Anh trông chờ mỗi người... tất cả những lời lòe bịp bất hủ ấy. Và khi tất cả nổ tung trước mũi cha cháu... Chú biết không, nói thật lòng thì cháu không chê trách cha vì đã tức giận khi phải từ bỏ vị trí của mình cho Thomas Watallah. Chú đã bao giờ làm việc với Thomas chưa? Một thằng cha đại ngu, đúng thế đấy." Cô lắc đầu chán ngán khi nhớ đến gã đàn ông đó, "một thằng ngốc hiểm độc, gần như vô học, động việc gì là hỏng việc đó rồi lại lấp liếm đi; châu Phi sẽ không được đám thanh niên da đen ngông nghênh thay thế cho người Anh, Pháp và Bỉ đó phục vụ cho ra hồn."

"Chắc hẳn người cha tội nghiệp của cháu chán nản lắm," cô ngẫm nghĩ trong lúc chúng tôi uống bia. "Anh cố tự thuyết phục mình là anh đang làm việc nhân đạo... thực sự không thể thiếu... cả vùng lưu vực sông Congo sẽ rơi vào tình trạng hỗn loạn nếu tôi ra đi. Rồi khi người ta tống cổ anh, giao công việc của anh cho một thằng hề nào đó như Thomas Watallah, thì rồi mọi thứ vẫn tiến triển tốt như thời gian anh phụ trách."

Cô lắc đầu nhớ lại những chuyện không hay của buổi tiếp kiến: "Điều khiến cháu thực sự không thể chịu đựng nổi là sự thiếu tự trọng của cha cháu. Đó chính là điều giày vò cháu - một người đàn ông phí hoài đời mình vì những thứ phù phiếm và cuối cùng khóc toáng lên, 'Tôi đã bị lừa.' Cứ tin cháu đi, có chết cháu cũng sẽ không kêu ca đâu."

"Có phải cháu đang thú nhận cháu đã từng lựa chọn sai lầm không?"

"Tất cả chúng ta đều thế. Vấn đề là ở chỗ phải chấp nhận hậu quả khi nó đến lúc xuất hiện. Cháu không kính trọng thế hệ chú, chú George ạ, vì cuối cùng ai cũng nhát gan đến nỗi bỏ cuộc hết."

Tôi đoán Monica định phản ứng kiểu khác.

* * *

https://thuviensach.vn

Ba tuần tiếp theo cũng khó khăn như bất cứ khoảng thời gian nào tôi từng trải qua kể từ mùa hè 1948 khi con trai tôi đùng đùng bỏ nhà ra đi, vì đến lúc đó tôi mới thấy được khoảng cách giữa các thế hệ có ý nghĩa gì, và bây giờ thì một cô gái ương ngạnh đang tái hiện bài học ấy. Sau khi có tuyên bố thải hồi, Sir Charles khẩn cầu tôi tiếp tục ở lại làm khách trong thời gian ông tiến hành một nhiệm vụ buồn thảm là kết thúc mọi công việc ở Vwarda của mình và quyết định làm gì với phần đời còn lại. Ông rất hoang mang, như các bạn có thể đoán được, không có sự chuẩn bị đầy đủ để đối phó với những cuộc nổi loạn của Monica, và ông muốn tôi chỉ bảo được phần nào hay phần ấy cho cô gái.

Ông đã có một lựa chọn tệ hại. Tôi luôn quý mến Monica và không có khả năng khép cô vào kỷ luật. Trong những năm tháng tiến hành xây dựng con đập lớn, tôi thường xuyên ở nhà Braham và vẫn nuông chiều cô, mang cho cô bất cứ đĩa hát nào cô muốn và thi thoảng lại tặng váy áo hoặc đồ trang điểm từ London, do đó tôi không thể bỗng dưng biến thành kẻ độc tài, không chỉ vì tôi không thích cách đó mà còn vì cô sẽ lờ đi nếu tôi thử làm vậy.

Mùa thu 1969 ấy ở châu Phi, cô là người như thế nào? Cô đã mười bảy tuổi, không có mẹ, không có anh hay chị để làm giảm bớt sự ngông cuồng, và lại có một người cha mà cô xem thường, về mặt trí tuệ, Monica học khá giỏi, cả ở Rhodesia nơi Ngài Braham đã gửi cô vào từ lúc chín tuổi, lẫn ở Anh nơi tôi đưa cô đến. Về mặt đạo đức, cô không đạt được thành quả như vậy. Cô đã bị đuổi khỏi trường ở Rhodesia vì chửi rủa giáo viên toán và, như tôi đã kể với các bạn, cô cũng bị tống khứ khỏi trường bên Anh vì quan hệ tình dục với thầy dạy nhạc. Ở cả hai trường đều có những vụ quẳng sách vào đầu các bạn học khác.

Dường như mỗi ngày cô lại càng trở nên xinh đẹp, nước da mịn màng của người Anh làm nổi bật màu trắng với chút sắc hồng tự nhiên trên đôi má. Cô đã bắt đầu quấn mái tóc đen nhánh thành búi trên đỉnh đầu. Khi tôi hỏi tại sao, cô trả lời thẳng: “Đàn ông lớn tuổi hơn không thích đi với con gái để đầu kiểu nữ sinh.” Và khi tôi hỏi tại sao cô lại cảm thấy cần phải quan hệ

https://thuviensach.vn

với người lớn tuổi hơn, cô đáp: “Vì họ biết điều gì là quan trọng và họ không lãng phí thời gian.”

Vẻ đẹp của cô chủ yếu lộ ra qua đôi mắt huyền, biểu cảm mãnh liệt, gần như sắc lẻm, và tôi có thể hiểu được lời than phiền của bà hiệu trưởng bên Anh, bà đã nói với tôi vào buổi chiều cô bị đuổi học: “Tôi e rằng không giáo viên nào ở đây, vốn là các cô gái trong sáng xuất thân bình thường, lại là đối thủ của Monica.” Vì đã từng gặp một vài giáo viên ở đó nên tôi tin chắc Monica sắc sảo hơn bất cứ người nào trong số họ. Khuôn mặt nhỏ nhắn của cô, vô cùng xinh đẹp khi cô bất ngờ ngước lên đăm đăm nhìn thẳng vào mắt bạn như thể cô có khả năng đối phó được với bất cứ điều gì bạn muốn nói, thường xuyên nổi bật với một nụ cười nửa miệng đọng trên khóe môi; dường như cô còn dành thời gian suy nghĩ xem có nên cười tươi tắn hay không. Cô nặng chưa đến một trăm pao và nếu không duyên dáng lạ thường đến vậy thì hẳn sẽ tạo ấn tượng cô gầy trơ xương, cô thường khiến tôi nghĩ đến loài linh dương châu Phi lang thang khắp vùng đồng bằng phía Nam Vwarda, những con thú duyên dáng và đầy chất thơ có thể nhảy lên rất cao rồi hạ xuống trên bốn chân thanh mảnh, có vẻ giật mình vì đã vượt được một khoảng cách như vậy.

Trong ba tuần lễ tìm cách thuần phục Monica, tôi để ý thấy cô có một điểm mới là thỉnh thoảng lại nói bằng giọng trầm, khàn khàn mà trước đó tôi chưa nghe thấy; như thể cô là một cậu bé đang bước sang tuổi thiếu niên, vì những lúc khác cô sẽ quên giọng mới ấy và nói năng như một cô gái mười bảy, nhưng khi chợt nhớ ra cô sẽ chuyển ngay câu tiếp theo sang giọng trầm khàn. Khi tôi hỏi về việc này, cô đáp, “Cháu đang tập nói giọng phòng ngủ.”

Cũng như các thiếu nữ phát triển sớm ở nhiều nơi trên thế giới mà tôi từng đến làm việc, Monica đã khám phá ra, hoặc qua thử nghiệm hoặc qua bàn luận với những phụ nữ lớn tuổi hơn, rằng có nhiều cách để người con gái có thể làm ra vẻ ngây thơ chạm vào một người đàn ông và làm cho người này bắt đầu suy nghĩ. Chẳng hạn như một buổi sáng, tôi đang đứng bên cửa sổ nhìn ra bức tượng Ngài Carrington Braham và nhớ lại dự đoán của Monica rằng trong những cuộc nổi loạn tiếp theo, đám thanh niên bốc đồng

https://thuviensach.vn

sẽ quật đổ bức tượng ông già thì cô đến sau lưng và đưa hai ngón tay vuốt dọc sống lưng tôi. Hành động ấy khiến tôi như bị điện giật, một hiệu quả mà tôi tin chắc cô chủ tâm tạo ra, vì khi tôi quay lại nhìn thì cô đang nở nụ cười nửa miệng tinh quái ấy, nhưng nó không bộc lộ niềm vui hồn nhiên của một đứa trẻ vừa bày trò tinh nghịch mà là sự hóm hỉnh có tính toán của một người đàn bà đang tự nhủ: "Để xem tay này có phải đàn ông hay không."

Cô còn nắm chặt cánh tay tôi, ấn ngón tay vào chỗ lõm phía trong khuỷu, và lúc chúng tôi ngồi, cô có thể chộp lay cả đầu gối tôi nữa. Tôi giả vờ không biết cô đang làm gì, nhưng cô không cho tôi thoát, vì có lần tôi quở trách cô cần phải tập trung vào một việc gì đó mình muốn làm khi về London, thì cô liền lùi lại, nhìn tôi thách thức và nói: "Làm? Cháu sẽ trở thành nhân tình của tay triệu phú đầu tiên cháu gặp." Rồi, để giải tỏa tác động của tuyên bố ấy, cô hôn phớt tôi, đôi môi dừng lại bên tai tôi và thì thầm: "Chú George, thỉnh thoảng được tặng chú một nụ hôn thực sự kể ra cũng thú vị đấy chứ."

Cha cô vắng nhà gần như suốt quãng thời gian ấy, đi vào rừng để thực hiện chuyến tuần tra cuối cùng, tiếp tục công việc như thể ông vẫn chịu trách nhiệm về sự phát triển kinh tế của Vwarda. Ông biết rằng cả Tổng thống M'Bele lẫn Bộ trưởng Kinh tế mới, ngài Thomas Watallah trẻ tuổi, đều muốn ông từ bỏ mọi việc, nhưng ông cảm thấy mình có nhiệm vụ kiểm tra từng phân nhánh một, vì vậy ông đã dùng những ngày nóng bức cuối cùng của tháng Ba để ì ạch lần mò đến những khu vực xa xôi hẻo lánh, người liên tục vã mồ hôi, đưa cho các tù trưởng địa phương một câu động viên cũ rích, "Chúng ta không muốn bộ trưởng mới thấy mọi việc được tiến hành cẩu thả, phải không?"

Một lần ghé về nhà, ông đột ngột hỏi tôi: "Tôi ngửi thấy mùi lạ gần phòng Monica. Ông Fairbanks, xin hãy nói cho tôi biết, con bé hút cần sa phải không?"

"Phải."

"Có nghiêm trọng không? Giống heroin không?"

https://thuviensach.vn

“Tôi không hiểu vấn đề này rõ lắm. Bản thân tôi chưa bao giờ vướng vào, nhưng qua những gì tôi nghe được thì đó là một giai đoạn mà thanh niên phải kinh qua.”

“Ông sẽ nói chuyện với con bé về vấn đề đó chứ? Xin ông? Chúng ta không muốn phải chịu trách nhiệm về một kẻ nghiện ma túy, phải không?” Tôi hỏi tại sao ông không nói chuyện với con gái thì ông đáp: “Con bé chẳng bao giờ chịu nghe lời tôi trong những chuyện quan trọng. Thư tá la, nó chẳng nghe lời tôi gì cả, phải không?” Rồi ông lại đi, lần này tới tận vùng Đông Bắc xa xôi, nơi tập trung các bộ lạc nguyên thủy và cũng là nơi ông rất được quý mến, vì ông là quan chức chính phủ duy nhất xuất hiện ở các ngôi làng có hàng rào bao quanh của họ; sẽ không có nhiều khả năng ngài Thomas Watallah trẻ tuổi bận tâm đến vùng đất này của Vwarda. Các quan chức mới được bổ nhiệm trên khắp châu Phi thích những thành phố như Paris và New York hơn; phải cần đến một người Anh được đào tạo tại ngôi trường phục vụ thuộc địa đầy cam go mới đánh giá được một cách đúng đắn rằng vùng xa xôi nhất của một vương quốc vẫn là một phần của vương quốc đó.

Theo yêu cầu của Sir Charles, tôi nói chuyện với Monica về việc cô sử dụng cần sa, và cô cười nhạo tôi: “Mary Jane[21] ư? Nó chỉ là chuyện vặt nhưng lại là một cách thư giãn thú vị. Như cháu từng nói, chỉ như một ly cocktail buổi tối nhưng ít nguy hiểm cho sức khỏe của anh hơn.” Cô vô cùng tha thiết rủ tôi dùng thử cần sa, nhưng tôi không quan tâm vì thứ mùi lờm lợm tỏa ra từ phòng cô không hấp dẫn tôi. Hơn nữa, một sự kiện mới khác thường mà tôi không thể ngờ tới đã hướng mối bận tâm của tôi chệch ra khỏi vấn đề cần sa. Một hôm, vào sáu giờ tối, Monica hối thúc tôi: “Thay quần áo đi, chú George. Bữa tối nay chúng ta có khách.” Cô không nói với tôi người đó là ai, nhưng lúc tám giờ một thanh niên da đen đẹp trai, ăn mặc đỏm dáng đến gõ cửa nhà chúng tôi, và Monica giới thiệu: “Ông Thomas Watallah, đến để dùng bữa tối cùng gia đình Braham.” Với vẻ nhã nhặn được chuẩn bị công phu, cô dẫn anh ta vào phòng khách, đưa cho anh ta một ly whiskey và dồn dập hỏi anh ta hết câu này đến câu khác, câu nào cũng

https://thuviensach.vn

chăm chú lắng nghe trả lời với một vẻ thành tâm hiển nhiên làm cho vị quan chức mới rất hài lòng.

Trong bữa ăn, cô dẫn dắt câu chuyện sao cho Watallah có dịp thể hiện thế mạnh của mình, và sau đó, khi anh ta và tôi đứng hút thuốc lá, cô lặng lẽ tới sau lưng anh ta và vừa đưa tay vuốt dọc sống lưng anh ta vừa nói, "Ông Watallah, nếu ông có chút xíu sự thông minh nào, mà tôi biết chắc là ông có, ông sẽ từ chối nhận ngôi nhà này nếu chính phủ muốn cấp cho ông. Nhất định phải yêu cầu một ngôi nhà mới." Rồi cô dẫn anh ta đi tham quan ngôi nhà, chỉ cho anh ta thấy những điểm bất tiện khác nhau, và khi hai người từ trên gác xuống thì rõ ràng họ vừa hôn nhau.

Cô nói với tôi, "Chú Georges, ông Watallah sẽ đưa cháu đến vũ trường. Cháu sẽ gặp chú sau, nhưng đừng thức chờ cháu."

Sáu ngày sau tổng thống M'Bele cho mời tôi đến phủ tổng thống; tôi tưởng ông ta muốn nói về việc mở rộng các dịch vụ điện đến vùng đông bắc, một dự án Sir Charles đã gây sức ép với chính phủ và được công ty chúng tôi chấp nhận cấp vốn, nhưng ông ta lại quan tâm đến một việc khác. "Chúng ta đã là bạn bè mười năm rồi," ông ta nói thẳng thừng, "và ông đã làm nhiều việc giúp chúng tôi. Bây giờ ông phải làm một việc nữa. Tôi muốn ông đưa Monica Braham lên máy bay về London. Ngay lập tức."

"Sir Charles đang ở chỗ các bộ lạc miền Đông Bắc. Tôi không thể liên lạc được..."

"Đừng liên lạc với ai. Đưa cô gái đó ra khỏi Vwarda đi. Ngay lập tức."

"Vì sao?"

"Ông không biết gì sao?"

"Cần sa?"

"Không, Watallah."

"Thomas?"

"Phải. Cô ta đang có quan hệ bất chính với anh ta. Hộp đêm. Hôn hít trong rạp chiếu phim. Hai người thường ngủ với nhau trong một ngôi nhà nhỏ ở Esplanade và ông biết rồi đấy, anh ta đã có vợ và hai con."

https://thuviensach.vn

“Tôi không biết việc đó, thưa Ngài.” Tôi luôn lấy làm lạ, dường như người ta rất dễ dàng chấp nhận thói quen gọi nguyên thủ quốc gia là Ngài, không phải vì cách xưng hô như vậy tâng bốc người được gọi mà đúng hơn vì việc quản lý bất cứ một đơn vị hành chính lớn nào của nhân loại cũng là một trách nhiệm khó khăn nhất đáng được kính trọng. Tôi nhớ mình từng đọc về chuyện bạn bè thân thiết của John F. Kennedy tổ chức ăn mừng với ông đêm hôm bầu cử ra sao, và họ một điều “Jack thế này”, hai điều “Jack thế kia”, nhưng sáng hôm sau khi kết quả được công bố, tự nhiên mọi người lại không làm như vậy nữa mà đổi sang gọi ông là “Ngài Tổng thống” Tôi gọi vị luật sư da đen cần mẫn này là Ngài không phải với ý thức hạ mình, mà vì ông ta đang phải đương đầu với một vấn đề nan giải và cần được giúp đỡ.

“Ông biết tại sao cô ta lại hành động như vậy,” ông nói, giọng thoáng chút đau xót. “Cô ta tức giận vì Sir Charles bị tống về nước. Cô ta còn tức giận hơn nữa vì vị trí của cha cô ta lại rơi vào tay anh chàng Watallah trẻ tuổi, người tất nhiên không phù hợp với công việc này nhưng hiện tại lại là nhân vật khá nhất chúng tôi có. Và cô ấy muốn làm bẽ mặt chúng tôi - động cơ nhỏ nhen, nhỏ nhen - làm bẽ mặt chính phủ của một quốc gia đang trong quá trình thay người.” Ông ta đứng lên chìa tay ra cho tôi và nói tiếp: “Tôi sẽ cử Thomas đi Addis Ababa tham dự cuộc họp các quan chức phụ trách kinh tế. Nói đúng ra, phần lớn những công chức trẻ đó muốn giành được một ghế trong nội các chỉ vì như thế họ mới có thể đi đây đi đó. Tôi nghe nói ở Mỹ Latinh cũng vậy.”

Ông khoác tay tôi dẫn ra cửa, rồi dừng bước và giữ tôi lại để nói thêm, “Ông không nên có những kết luận sai lầm về chúng tôi, ông Fairbanks. Tôi không tin Vwarda, Congo, Zambia hay Tanzania - đó là mấy nước cộng hòa mới mà tôi biết rõ nhất lại dở hơn Angola và Moçambique, hai quốc gia vẫn nằm dưới sự cai trị của người da trắng Bồ Đào Nha, hay Rhodesia do chính những cư dân da trắng của họ cầm quyền. Trong thời điểm này tình hình của chúng tôi có thể còn tồi tệ, nhưng hôm nay là khúc dạo đầu cho ngày mai, và về lâu dài một nền dân chủ tự trị với mọi công dân được tự do bầu cử nhất định sẽ là điều tối ưu. Đừng nản lòng. Mười năm nữa, rất có thể Thomas

https://thuviensach.vn

Watallah và đám cộng sự của anh ta sẽ quốc hữu hóa cái đập, nhưng việc đó đâu có hại gì cho ai, phải không?"

Như muốn cam đoan lần nữa với tôi về những mục đích mang tinh thần xây dựng của mình, ông ta tiễn tôi ra tận xe và kết luận, "Nhưng tôi muốn cô Braham rời khỏi nơi này ngay lập tức. Vì sự an toàn của cô ta, không phải của tôi. Ông biết không, vợ Thomas Watallah xuất thân từ một bộ lạc chuyên giết những phụ nữ cướp chồng người khác, và cô ấy có rất nhiều họ hàng ở thành phố này. Chính vì thế tôi phải bổ nhiệm anh ta vào chức bộ trưởng. Các thành viên của bộ lạc này sẽ không hiểu rằng Monica ngủ với Thomas cho vui thôi. Họ có thể cho rằng cô ta định giành lấy anh ta, và điều đó họ không cho phép đâu."

Khi về tới căn nhà gỗ một tầng của gia đình Braham, tôi nhìn thấy hai người đàn ông tôi chưa gặp bao giờ đang đứng ở vỉa hè đối diện... không làm gì cả... không đi đâu cả... chỉ đứng đó.

* * *

Việc tổng thống M'Bele ra lệnh cho Monica rời khỏi đất nước ông ta dễ dàng hơn nhiều so với việc tôi đưa được cô đi. Một phần vì cha cô đang đi sâu vào vùng rừng phía Đông và sẽ bặt tin trong một tuần nữa, đúng thời hạn Monica phải về Anh. Tất nhiên tôi đã cố gắng gửi hết tin này đến tin khác cho ông, nhưng chúng dồn đống lại ở thủ phủ miền đông, chờ ông từ biên giới trở về. Tôi còn tìm cách liên hệ với họ hàng Sir Charles ở Anh, và mặc dù tôi nhận được một số bức điện trả lời không như ý vì không ai muốn đón Monica cả, song ý kiến bác bỏ thực sự lại không bắt nguồn từ Anh mà từ Vwarda, khi Monica tuyên bố thẳng thừng: "Cháu sẽ không đến sống với những lão già đó."

Nghe thấy thế, tôi đâm bực mình và nói, "Thưa quý cô, quý cô có nhận thức được là chuyện này đánh dấu một bước ngoặt trong cuộc đời mình

https://thuviensach.vn

không? Những gì quý cô và tôi quyết định trong hai ngày tới sẽ quyết định quý cô sẽ trở thành hạng người nào.”

“Chú quyết định?” cô phẫn nộ hỏi “Chú là kẻ chết tiệt nào mà lại quyết định được bất cứ việc gì chứ?”

“Chú không phải cha cháu,” tôi đáp. “Nhưng chú là người lớn tuổi hơn và rất yêu quý cháu... muốn cháu an toàn rời khỏi đây... trước khi chúng làm hại được cháu.” Tôi chỉ hai kẻ rình rập, hai gã da đen thuộc một bộ lạc trong rừng. “Chú tưởng cháu biết về họ rồi?”

“Thomas đã nói với cháu họ có thể xuất hiện. Cháu không sợ.”

“Chú thì có. Và thứ Năm này cháu sẽ lên máy bay đi London và...”

“Cháu sẽ không đi London. Cháu sẽ không đi London.”

“Thế cháu định đi đâu?”

“Nơi cháu muốn tới là California cơ.”

“Cháu sẽ làm gì ở đó?”

“Nhưng ngay bây giờ thì cháu không có tiền. Có thể sau này cháu sẽ có.”

“Tại sao lại là California?”

“Ở đó có một nơi chắc chú chưa bao giờ được nghe nói đến. Haight-Ashbury. Đám thanh niên nói nó tuyệt lắm.”

“Đấy là mấy năm trước, Monica. Giờ thì nó là một nơi rác rưởi man rợ dành cho đám thanh niên tuyệt vọng. Cháu sẽ chỉ chịu đựng được một tuần ở Haight-Ashbury thôi.” Tôi bảo cô ngồi xuống và tóm tắt một lô bài báo tôi mới đọc viết về sự sụp đổ của giấc mơ đặc biệt này, nhưng cô không chịu nghe mà tuyên bố: “Mallorca cũng hay. Hoặc cháu có thể thử đến Berlin. Người ta bảo nơi đó rất thời thượng.”

“Monica! Cháu mới mười bảy tuổi. Cháu sẽ quay lại trường học.”

Cô đứng dậy và chọn một tư thế để có thể chằm chằm nhìn xuống tôi rồi nói, “Cố mà nhồi nó vào cái đầu ngớ ngẩn của chú đi, cháu sẽ không quay lại trường học.”

https://thuviensach.vn

Cô từ chối kiên quyết đến nỗi tôi phải bỏ qua đề tài này. Kéo cô ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh, tôi hỏi, “Sao lại nổi loạn thế?” và cô đáp một cách đơn giản, “Vì cháu coi khinh tất cả những gì cha cháu đại diện. Nếu trường học và gia đình ở Anh đã biến ông ấy thành người như thế thì cháu không muốn dính dáng đến cả hai.”

Tôi đang định phản đối thì cô đã cắt ngang, “Chú có thấy vẻ coi thường mà tổng thống M’Bele dành cho ông ấy sáng hôm nọ không? Cha cháu mới là người phải bị tống về Anh, không phải cháu.”

“Sao cháu phản ứng dữ dội thế?”

“Vì cháu đau đớn khi thấy một người có thể đã rất giỏi giang... cha cháu có thể đã như thế, chú biết đấy. Ông đã lãng phí cuộc đời mình vì những giá trị sai lầm như thế.”

“Ông đã giúp một đất nước tiến lên.”

“Vì toàn những lý do không chính đáng. Chú có biết tại sao cha cháu cứ bám riết lấy... mặc dù bọn da đen đã làm nhục ông thậm tệ không? Vì tận nơi sâu thẳm nhất trong tâm trí nhỏ bé tầm thường của ông, ông cho rằng một ngày nào đó bọn da đen sẽ phải mời nước Anh trở lại cai trị. Và cha cháu sẽ là ngài toàn quyền, sống trong ngôi nhà rộng lớn như ông nội.”

Đó là dấu hiệu đầu tiên cho tôi thấy nguyên nhân thực sự làm nảy sinh lòng uất hận trong cô là cách người da đen đối xử với cha cô. Nỗi oán giận của cô sâu xa hơn những gì cô tự cho phép mình để lộ ra ngoài, và mối quan hệ dan díu kỳ lạ giữa cô và Thomas Watallah chỉ có thể hiểu được nếu được soi chiếu dưới ánh sáng này. Khi người da đen đánh vào cha cô, họ đã đánh vào cô, và cô sẵn sàng đánh trả.

Trong những ngày cuối cùng đó, khi tôi tìm mọi cách giữ cô ở trong nhà chờ máy bay tới, chúng tôi càng nói chuyện nhiều với nhau thì tôi càng tin chắc rằng cô chối bỏ những giá trị của cuộc đời bị phí hoài của người cha chứ không phải bản thân ông. “Cháu yêu ông,” một đêm cô thú nhận, “bất chấp thói hủ lậu và tính hay hờn giận như trẻ con của ông. Cháu còn đáng mặt nam nhi hơn cha cháu nhiều.”

https://thuviensach.vn

Cô còn đáng mặt đàn bà hơn nữa, vì mặc dù tôi đã thận trọng giữ cô ở trong nhà, mà lúc này đã có một cảnh sát liên bang canh gác, cô vẫn xoay sở trốn thoát được cả hai chúng tôi - và các bạn có đoán được vì mục đích gì không? Để hẹn hò Thomas Watallah trước khi anh ta đi Addis Ababa. Cô còn táo tợn tới văn phòng anh ta, bắt anh ta dẫn đi ăn ở một nhà hàng nổi tiếng, đi cùng anh ta tới nhà một người bạn và qua đêm với anh ta. Khi lén đưa cô về nhà, anh ta gọi tôi ra một chỗ nói chuyện giống như bất cứ người đàn ông đã đâm ra chán mối quan hệ với một người đàn bà bám dai như đỉa, "Làm ơn thuyết phục cô ấy để tôi yên. Chuyện này có thể rất tai hại cho cả hai chúng tôi." Anh ta là một thanh niên điển trai, bề ngoài có vẻ không thông minh lắm nhưng lại có một cô vợ nhiều tham vọng, quyết tâm đưa anh ta lên làm tổng thống sau khi M'Bele bị hạ bệ. Chắc chắn anh ta đã rất hài lòng vì cô cháu gái xinh đẹp của Thượng nghị sĩ Carrington Braham muốn chung chăn gối với mình, nhưng giờ thì anh ta lại thấy cô chán ngắt. "Ông sẽ giúp tôi chứ?" Anh ta hỏi khi lẻn ra ngoài cửa hông.

Đó là đoạn kết của mối quan hệ với Thomas Watallah, vì Monica cảm nhận được anh ta sẽ nhẹ người khi chứng kiến cô lên máy bay. "Hắn ngớ ngẩn đúng như mọi người nói," cô phát biểu với tôi trong bữa sáng.

"Anh ta đủ khôn ngoan để thoát khỏi tay cháu đấy," tôi đáp, hy vọng khiến cô choáng váng để đối diện với sự thật.

"Nếu người ta đưa hắn lên làm tổng thống thì Vwarda sẽ diệt vong." Cô khá hài lòng vì không phải nhìn thấy anh ta nữa, nhưng quyết định này lại hướng tâm trí của cả hai chúng tôi vào một loạt vấn đề khác. Một trong những hãng hàng không có đường bay tới thủ đô là Lufthansa, một hãng của Đức làm ăn khá tốt và phi hành đoàn rất được lòng khách, vì cánh đàn ông thì trẻ trung đẹp trai và áo quần chải chuốt, còn nữ tiếp viên thì thon thả gọn gàng. Họ nói tiếng Anh khá tốt và có một ý thức lịch sử về sứ mệnh ở vùng phía Nam châu Phi. Họ được tiếp đãi một cách đặc biệt nhiệt tình tại các thành phố trung tâm như Johannesburg và Salisbury, nơi nhiều dân da trắng cảm thấy, ngoại trừ một số sự thái quá đáng tiếc, Adolf Hitler hiểu các vấn đề của thế giới rõ ràng hơn nhiều so với người cùng thời. Tại Vwarda, về

https://thuviensach.vn

một ý nghĩa nào đó, số nam nữ thanh niên Đức ấy được dân Anh, những người đã để mắt một đế chế vì đi theo các nguyên tắc tự do của những nhân vật như Winston Churchill và Clement Attlee, rất ngưỡng mộ. Ví dụ như Monica luôn mang một dấu chữ thập bằng sắt đeo ở sợi dây chuyền bạc, còn các chàng trai trong nhóm của cô thì hay trưng hình chữ thập ngoặc, không phải vì họ có xu hướng thân quốc xã mà vì biết rằng việc này sẽ chọc tức các bậc phụ huynh, nhiều người trong số đó, giống như Sir Charles, từng chiến đấu chống quân Đức thời Thế chiến II. Khi một số văn bản ngớ ngẩn kỳ quặc được các nước cộng hòa da đen mới công bố, và Vwarda góp phần nhiều hơn cả, những thanh niên châu Âu đó hay nói riêng với nhau: “Hitler đã chết trước thời của ông ta.”

Trong số phi hành đoàn người Đức thường xuyên bay tới Vwarda có một phi công phụ tá tên là Dietrich, nhưng đây là tên thánh hay tên lót của anh thì tôi chưa bao giờ khám phá ra. Đó là một anh chàng cao lớn, tóc vàng, hào hoa trong cư xử, dí dỏm trong ăn nói. Tôi đã gặp anh tại vài buổi tiệc cocktail và nhận thấy anh là nhân vật ưu tú nhất trong số những người Đức; anh đã cưới vợ và có hai cô con gái nhỏ, tóc vàng giống anh và, xét qua ảnh chụp, cũng thông minh như anh. Buổi chiều hôm Thomas Watallah đưa Monica về nhà lúc bình minh và nhờ tôi nói hộ với cô là quan hệ của hai người đã kết thúc, cô lẻn ra khỏi nhà, qua mặt viên cảnh sát, vào thành phố. Đến năm giờ chiều, cô dẫn Dietrich về nhà và chúng tôi cùng nhau uống trà.

Anh rất hòa nhã, và chúng tôi trao đổi về nhiều đất nước anh từng bay tới. Anh thích châu Á và biết những thành phố tôi đã đến làm việc, nhưng anh dành nhiều tình cảm nhất cho Tây Ban Nha. “Khoảng một năm trước đây, tôi phục vụ trên chuyến bay thuê bao từ Frankfurt đến Málaga. Chúng tôi xếp hai trăm khách du lịch lên máy bay rồi nhanh chóng đưa họ xuống Málaga, và chắc hẳn Chúa đã dõi mắt theo tôi, vì đến lúc cất cánh, viên kỹ sư của chúng tôi lại thông báo hệ thống thủy lực bị rò - không thu bánh lên được, phải nằm lại hai ngày. Vậy là tôi liền rời Málaga để tới một thành phố nhỏ nơi đám khách du lịch đang đi đến, và tôi đã tìm thấy thiên đường. Quả là một nơi tuyệt vời!”

https://thuviensach.vn

Anh nói về bãi biển và mặt trời với vẻ hăng say đến nỗi cả Monica và tôi đều cổ vũ anh tiếp tục; tôi biết vùng đất anh đang nói đến, vì tôi đã từng đến Torremolinos và rất vui mừng được nghe tin tức về những người bạn cũ mà anh đã gặp. Nhưng đối với Monica, bức tranh anh miêu tả về một ngôi làng đông đúc ngập tràn tiếng nhạc đã khiến cô như bị bỏ bùa mê, và qua các câu hỏi của cô tôi biết cô đã bắt đầu suy nghĩ có thể Torremolinos chính là giải pháp.

Mặc dù tối đó tôi đã cố hết sức giữ cô ở nhà, nhưng cô vẫn trốn ra ngoài để gặp Dietrich tại một quán bar, qua đêm cùng anh ta ở đâu đó, và khi tôi trách mắng về lối cư xử ngang ngạnh và nguy hiểm như vậy, cô nói với tôi: "Chú George, hình như chú không nhận thức được là đối với cháu thì cha cháu đã chết, những quan niệm lỗi thời đã chết, nước Anh đã chết, và chú bắt đầu có vẻ càng lúc càng giống một con ma." Cô hích tôi sang một bên và đi lên phòng, lăn ra giường ngủ suốt cả ngày.

Hay nói đúng hơn là tôi tưởng cô ngủ suốt cả ngày. Trên thực tế, khoảng bốn giờ chiều cô đã lẻn ra khỏi nhà, bắt một chiếc taxi ra sân bay và chỉ mang theo một túi xách tay nhỏ, cô lên máy bay của hãng Lufthansa bay sang Đức, rồi từ đó cô và Dietrich nhanh chóng xuống Torremolinos tận hưởng một kỳ nghỉ trọn vẹn.

Khi phát hiện ra Monica đã, theo cách nói của tổng thống M'Bele, "trốn khỏi nơi nhốt và tránh cho tất cả chúng ta biết bao rắc rối," tất nhiên tôi lại tìm cách liên lạc với Sir Charles, và lần này tôi thành công. Từ một thị trấn nhỏ nằm sâu trong khu rừng nhiệt đới phía Đông, ông nói chuyện với tôi qua điện thoại, "Làm sao bây giờ? Chúng ta không thể để con bé lang thang ở châu Âu được, phải không?" Ông chẳng có được ý kiến đáng kể nào mà lại yêu cầu tôi: "Fairbanks, ông bạn thân mến, ông có thể đảo sang châu Âu để kiểm tra xem sự tình ra sao không?"

"Rất tiếc. Tôi ở lại đây quá lâu rồi. Đầu tuần sau tôi phải có mặt ở Afghanistan."

* * *

https://thuviensach.vn

Mỗi lần tôi kể lại các sự kiện này cho những người lớn tuổi hơn không có con cái - hoặc con gái họ đã lấy chồng đàng hoàng và đang ở độ tuổi ngoài bốn mươi họ đều phẫn nộ hỏi tôi: “Sao ông không ngăn cô ta lại?”

Tôi thanh minh, “Làm sao tôi có thể ngăn cản một cô gái cứng đầu cứng cổ mười bảy tuổi đã quyết nổi loạn? Khi nhận thấy có cố gắng tranh luận với cô ấy cũng vô ích, tôi có thể kêu gọi sự giúp đỡ của tổ chức xã hội nào được chứ? Và khi xã hội lại bênh vực con trẻ và kết tội cha mẹ thì một người ngoài có thể làm được gì?”

Những câu hỏi vặn của tôi lại gây ra cuộc tranh luận gay gắt; những lời khuyên tôi thường xuyên nhận được nhất là:

“Ông có thể quất cho cô ta một trận.”

“Ông có thể nhốt cô ta trong phòng.”

“Ông có thể lo liệu để cô ta không có tiền.”

“Ông có thể yêu cầu cảnh sát giúp đỡ.”

“Ông có thể tống cô ta vào tù vì tội hút cần sa.”

“Ông có thể đuổi cô ta ra khỏi nhà.” (Lời đề xuất này làm tôi lúng túng vì tôi thấy hình như đó chính là điều Monica đã tự ý thực hiện. Cuộc tranh luận tập trung vào điểm đó, nhưng có vẻ như một gia đình sẽ giành được thế chủ động nếu đuổi cô con gái ra khỏi nhà một ngày trước khi cô ta quyết định tự nguyện bỏ đi).

“Ông có thể bảo cô ta ngồi xuống và nói cho cô ta hiểu điều hay lẽ phải.”

“Ông có thể rèn cô ta vào kỷ luật.”

“Ông có thể đề nghị một tổ chức nào đó can thiệp và giúp đỡ.” (Khi tôi hỏi, “Ông bà định nói tổ chức nào ở Vwarda? Hoặc ở London, cách xa hàng ngàn dặm?” thì phản ứng khá yếu ớt, “Thế nào cũng phải có ai đó giải quyết được chứ.” Có đấy, nhưng Monica không chịu nghe họ).

“Đáng lẽ ông phải làm cho cô ta hiểu rằng cách cư xử của cô ta là vô đạo đức chứ.”

https://thuviensach.vn

Khi những đôi vợ chồng trẻ hơn có mặt trong đám người ấy, họ lắng nghe gợi ý của các ông bà lớn tuổi hơn, không phát biểu gì, mà nhè nhẹ lắc đầu ra chiều không nhất trí, gạt bỏ mọi đề xuất vì chúng không thực tế, và tôi cho rằng bản thân các bậc cha mẹ ấy cũng có những người con mà họ đang cố gắng dẫn dắt vượt qua thời kỳ đặc biệt khó khăn đó, và họ đã rút ra được bài học là những gợi ý đưa ra một cách nhanh nhảu như vậy không khả thi lắm... không khả thi vào cuối tháng Ba năm 1969.

Tôi còn nhớ trong một nhóm người như vậy có một ông quan điểm khá khắt khe, "Đơn giản thôi, tôi sẽ cắt hết không cho nó một xu nào và đuổi ra khỏi nhà," và một ông bố trẻ hơn đáp lại, "Tôi cũng sẽ làm như vậy. Nhưng việc gì sẽ xảy ra khi nó quay về nhà ba tuần sau đó? Không xu dính túi? Đứng ngoài cổng nhà ông gõ cửa xin vào? Chuyện gì sẽ xảy ra sau đó?"

"Tôi sẽ..."

"Đó là con gái ông. Mười bảy tuổi. Ở ngoài cửa. Ông sẽ làm gì nào?"

"Tôi sẽ..." Người đàn ông lớn tuổi bảo thủ bắt đầu lúng túng.

"Tôi cũng sẽ làm như vậy," ông bố trẻ nhất trí. "Tôi sẽ mắng cho nó một trận, tôi sẽ dọa dẫm đủ kiểu, tôi sẽ bảo nó đừng mong nhận được một xu tiền tiêu vặt nào của tôi nữa, nó phải lo mà kiếm lấy một công việc, và sau đó ông có biết tôi sẽ làm gì không?"

"Ông sẽ mở cửa," một ông bố trẻ khác nói.

"Ông nói đúng, tôi sẽ làm như vậy và cả ông nữa," ông ta nói với người đàn ông lớn tuổi kia.

Nhưng vợ của một trong số những người đàn ông trẻ nói: "Tôi cho rằng điều tốt nhất người cha người mẹ có thể làm thời buổi này, khi xã hội từ chối giúp đỡ chúng ta và khi mà đến cả trường học và nhà thờ cũng bất lực, là phải bắt đầu ngay từ lúc đứa con còn trong nôi, dùng cách riêng của mình trao cho nó ý thức về các giá trị... Tôi nói nhầm rồi. Tôi không có ý là trao cho. Tôi muốn nói là giúp nó phát triển ý thức về cái sai, cái đúng... một điều gì đó nó muốn nắm giữ thật chặt vì chính nó đã thực hiện điều đó... Ý

https://thuviensach.vn

tôi là, các vị nên thể hiện sự quan tâm của mình từ trước, từ rất lâu trước đó.”

* * *

Khi tới Torremolinos, Dietrich và Monica thuê phòng tại Brandenburger, một khách sạn Đức đồ sộ nhìn ra Địa Trung Hải, và suốt sáu ngày hạnh phúc họ đã sống trong không khí ấm áp của các Bierstube[22], bánh mì đen và sườn rán. Chiếc máy quay đĩa ở Black Forest, tên hộp đêm của khách sạn, gần như toàn chơi nhạc Đức, nhưng sức hấp dẫn chủ yếu ở nơi đó là không khí vui vẻ và ít phô trương. Mọi cuộc chuyện trò quanh những chiếc bàn gỗ lau chùi sạch sẽ đều bằng tiếng Đức, nhưng khi Dietrich giải thích là Monica không biết ngôn ngữ đó, quá nửa số khách du lịch đều có thể nói chuyện với cô bằng tiếng Anh, và kể cho cô rất nhiều câu chuyện thú vị về Torremolinos. Và bao giờ cũng có ai đó thời kỳ trước Thế chiến I đã có một người họ hàng từng sống một thời gian tại thuộc địa cũ của Đức ở Tây Nam Phi, một vùng đất chủ yếu là sa mạc và những thị trấn nhỏ thiếu tiện nghi với các dãy lều tôn múi, nhưng trong ký ức lại vô cùng quyến rũ. “Chú Peter luôn nói rằng đó là những năm tháng tốt đẹp nhất trong đời chú,” một người phụ nữ có tuổi bảo Monica. “Cô thật may mắn được biết châu Phi.”

Đó đang là tháng Ba và nước biển quá lạnh để bơi lội, cho dù Dietrich đã thử một lần khi mặt trời tỏa nắng rạng rỡ. “Quá nhiều nước đá,” anh thông báo, và họ dành thời gian còn lại loanh quanh gần khách sạn, làm tình hai ba lần một ngày và làm cho mình thỏa mãn với khoái lạc tìm thấy ở nhau. Thời gian này giống như tuần trăng mật mãnh liệt được tăng thêm phần hứng thú bởi thực tế là khi nó qua đi, họ có thể sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa. Một buổi chiều nhàn rỗi Monica nằm trên giường, mệt lử, và di ngón tay trở dọc mũi người tình. “Cuối cùng em cũng được biết một người đàn ông là thế nào,” cô nói với anh. “Em nghĩ em đã biết hết những gì cần biết, nhờ có anh,

https://thuviensach.vn

và từ nay trở đi em có thể kén chọn mà không bị nam tính kích thích quá mạnh.”

Dietrich nói, “Còn khối thứ phải học. Chẳng hạn như,” và anh vòng hai bàn tay mạnh mẽ quanh cổ cô, “em có tưởng tượng được những hoàn cảnh có thể dồn anh đến chỗ giết em không?”

“Tất nhiên!” cô đáp, rồi kể cho anh nghe trò tai ác với thầy giáo dạy nhạc ở Anh. “Khi hắn ta không biết chính xác phải làm gì, em phá lên cười và nói một câu thực sự quá quắt. Không, em sẽ không nhắc lại đâu. Thế là hắn đờ mặt kinh khủng và em hiểu rằng những lúc như vậy hắn có thể muốn giết một ai đó đến thế nào. Em không cảm thấy thật sự sợ hãi. Nói cho đúng thì em rất tiếc đã làm tổn thương hắn. Vậy là em quặp hai chân quanh người hắn, kéo xuống mà chỉ cho hắn thấy phải làm gì và thế là mọi nỗi đau đều tan biến khỏi lòng hắn.”

“Nhưng em có tưởng tượng được mặt khác không?” Dietrich hỏi. “Như khi anh trở về sau một chuyến bay dài tới Johannesburg... Anh kiệt sức... thần kinh anh căng thẳng... như những mũi kim. Còn em thì đã không làm tình trong chín ngày liền và đang đợi anh, còn anh lên giường mà gần như bất lực.” Anh kéo chăn xuống, sờ các bộ phận trên cơ thể cô, một cách bình thản, và nói: “Em biết mình vẫn đẹp như trước... nhiều đàn ông tìm cách lên giường với em trong lúc anh đi vắng... thế mà anh lại không thể hiện chút ham muốn nào... điều duy nhất anh muốn là được ngủ một giấc. Em cũng hiểu cả điều đó nữa chứ?”

“Với cách anh thể hiện trong năm ngày vừa qua thì khó mà tin được lắm,” cô đáp.

“Nhưng nó vẫn xảy ra,” anh khẳng định với cô, và cô bổ sung chút hiểu biết này vào vốn liếng của mình.

Đến lúc anh phải rời khỏi đó, cô tiễn anh ra sân bay, nhìn anh bước lên chiếc máy bay đi Đức, rồi bỏ đi, không hề bị xáo động vì việc cô sẽ không gặp lại anh nữa. Họ đã đôi lần nói chuyện về vợ và hai đứa con của anh và anh thú nhận anh rất yêu vợ con; hơn nữa, cô biết anh không tham gia những chuyến bay của hãng Lufthansa tới Tây Ban Nha và chỉ một sự kiện bất ngờ

https://thuviensach.vn

nào đó mới đưa anh trở lại cuộc đời cô. Khi chiếc máy bay Đức đã cất cánh, cô mỉm cười nhớ lại thân hình cao lớn, đầy nam tính của anh, và sau đó cô sẵn sàng gạt bỏ mọi hình ảnh về anh ra khỏi tâm trí; anh đã dạy cô tất cả những gì cô muốn biết và cô sẽ mãi biết ơn anh vì những bài học dịu dàng và vui vẻ đó. Vẫy tay vĩnh biệt chiếc máy bay khi nó lao về phía Địa Trung Hải, cô nhủ thầm: Sau một ông bán sô cô la, một thầy dạy nhạc và một quan chức chính phủ luôn hoảng sợ, mình cần anh ấy. Nhưng giờ thì sao đây?

Hiện tại cô có một trăm bốn mươi bảng Anh, cộng thêm khoản đảm bảo từ một tài khoản ủy thác nhỏ ở London do ông ngoại cô để lại. Các chế hạn về tiền tệ ngăn không cho cô nắm toàn bộ số cổ tức hàng năm của tài khoản này, nhưng cô vẫn đủ tiền để sống ngay cả khi cha cô không gửi cho cô một xu nào từ khoản lương hưu của ông. Do đó, cô không hề cảm thấy lo lắng trong lúc ngồi trên xe buýt quay về trung tâm Torremolinos, một nơi cô vẫn còn mù mờ vì khi ở với Dietrich cô chỉ ở trong khách sạn Đức và năng lui tới các hiệu ăn Đức.

Cô xuống xe ở chỗ quầy báo, tình cờ lang thang tới một quán bar có phần sân lộ thiên trũng hơn mặt đường, và tại đó tìm được một chiếc bàn có tầm nhìn khá đẹp để quan sát du khách qua lại. Chiều hôm đó trời nắng và lần đầu tiên cô nhận ra đám thanh niên cư trú ở làng này thú vị biết bao. Trong mấy phút đầu cô nhìn thấy khoảng hai chục người Thụy Điển ưa nhìn, cả một đoàn thanh niên Pháp hấp dẫn. Mấy người Mỹ cao to lê chân qua, và cô tự hỏi làm sao những người vô tổ chức như vậy lại dám chiếm đoạt địa vị của nước Anh trong vấn đề đế quốc; cô không có chút ấn tượng nào với con gái Mỹ, phần lớn bọn họ có vẻ như không được tắm rửa.

“Cô là người Anh?” một chàng trai dừng lại, tựa người vào bàn cô hỏi.

“Không,” cô nói dối. Lúc này cô không muốn nói chuyện với đồng hương, vậy là chàng trai bỏ sang bàn khác.

“Chúng tôi ngồi cùng được không?” một giọng nói lạ đề nghị, và cô ngước lên, nhìn thấy hai sinh viên Nhật trông hết sức gọn gàng tươm tất. Không cần lời mào đầu, cả hai thanh niên tự giới thiệu họ đã học ở Mỹ và đang đi du lịch khắp châu Âu trước khi trở về nhà. “Cô từ đâu đến?” họ hỏi.

https://thuviensach.vn

“Vwarda,” cô đáp, tin chắc câu trả lời này sẽ chấm dứt cuộc nói chuyện, nhưng cô đã không biết về người Nhật.

“Chà, ra thế!” một trong hai người kêu lên. “Congo thuộc Anh cũ. Kim cương, lưu huỳnh, thiếc. Tổng thống M’Bele làm ăn ra sao? Một ngày nào đó họ sẽ sát nhập với Zambia chứ?”

“Làm thế quái nào mà anh biết tổng thống M’Bele?” Monica hỏi, vừa vui mừng vừa ngạc nhiên.

“Công ty của cha tôi có nhiều thương vụ với Vwarda... Tanzania... cả hai quốc gia Congo.”

“Công ty cha anh kinh doanh gì?”

“Thép. Chúng tôi cung cấp thanh quấn dây cho đập nước ở Vwarda.”

Họ nói đủ thứ chuyện, rồi hỏi không biết họ có thể mời cô đi ăn tối được không. “Các anh có tìm được cô gái nào nữa không?” Cô hỏi, và họ đi từ bàn này sang bàn khác cho đến khi gặp một cô gái Pháp nhàn rỗi cũng đang tìm xem có gì để làm không. Bốn người thong thả đi xuống một quán cá gần bờ biển, ngồi ở đó hàng giờ nói tiếng Pháp và bàn về những miền đất tươi đẹp trên thế giới.

Gần nửa đêm, một anh người Nhật hỏi, “Monica, em đã tới Arc de Triomphe lần nào chưa?” Và khi cô lắc đầu, anh ta reo lên, “Đêm nay mới chính là đêm!” Rồi họ leo lên đồi quay lại trung tâm thành phố, mua vé vào vũ trường, và ngay khi Monica đặt chân vào gian phòng đông nghịt, ầm ĩ ấy, cô đã cảm thấy như đang ở nhà, vì tiếng nhạc ầm ầm như sấm chính là cái cô cảm thấy thiếu trong thời gian ở bên những người Đức điềm tĩnh. “Đây mới là âm nhạc đích thực chứ!” cô hét lên, lao vào sàn nhảy chật hẹp và bắt đầu một trong những vũ điệu mà trong đó, không cần bạn nhảy, cô thực hiện nhiều động tác xoay tròn khác nhau có từ thời những ngôi đền cổ xưa nhất ở Hy Lạp và những túp lều tăm tối nhất ở châu Phi. Uốn mình như thể thân hình đã bị tháo rời khớp nối, cô vung tay chân tạo thành các hình dáng góc cạnh khó mà liên tưởng với cử động bình thường, rồi giật mạnh đầu và vai theo những cách rất lạ lùng, không để ý đến nhịp điệu đặc trưng của dàn nhạc điện tử. Màn trình diễn thật lạ mắt và đầy đam mê, toàn bộ đám thanh

https://thuviensach.vn

niên nhìn thấy cô trong đêm đầu tiên đó đều để ý đến vẻ đẹp của cô và truyền tai nhau, “Đó là cô gái từ Vwarda đến,” và nguồn gốc ngoại lai ấy đã giúp cô xác lập vị trí của mình trong bối cảnh Torremolinos.

Cô tìm được một phòng ở Berkeley Square, một trong những khách sạn Anh, nhưng ít khi có mặt ở đó vì tối nào cô cũng la cà ở các quán bar cho đến khi vũ trường Arc de Triomphe mở cửa, rồi vào đó nhảy, và không lâu sau cô đã thu hút được một nhóm thường xuyên theo đuôi, những thanh niên quốc tịch khác nhau làm tất cả những gì có thể để được lên giường với cô, còn có cả một vài thiếu nữ Anh và Mỹ, những người cảm nhận được bằng trực giác rằng Monica ở đâu thì nơi đó sẽ có thú vui. Họ ngồi trong vũ trường hết đêm này sang đêm khác, giữa tiếng nhạc inh tai đến nỗi không thể trò chuyện được, vậy mà bằng cách nào đó họ vẫn nói được với nhau và thậm chí còn tiến hành những cuộc tranh luận nghiêm túc bằng phương pháp dùng ký hiệu bí ẩn mà bất cứ người nào trên hai mươi lăm tuổi đều không thể hiểu được.

“Vậy đấy, anh biết...”

“Chuyện tầm phào... như ông già tôi ấy... ông già thích thế... huênh hoang.”

“Như tôi đã nói...”

“Được, tôi chấp nhận. Tôi chấp nhận nó là quy mô kinh tế lớn. Anh biết đấy, đúng như những gì anh nói.”

“Anh bạn, anh chơi nó bằng đàn moog, ông già tôi vẫn không... anh biết đấy.”

“Phải, nhưng nếu nó khiến họ hạnh phúc - sao anh lại lo lắng?”

“Đúng như anh nói - ai bác bỏ được điều đó?”

Đoạn trên là một cuộc tranh luận triết học về sự tồn tại của linh hồn, trong đó những người tham gia thống nhất rằng quan điểm bất khả tri đối lập với thuyết vô thần triệt để. Trong những cuộc thảo luận như vậy, Monica đã thu hút được các trí thức trẻ xuất thân từ trường Sorbonne và Oxford, với những người này cô duy trì cuộc thảo luận song ngữ chóng vánh, tự động chuyển

https://thuviensach.vn

từ tiếng Anh sang tiếng Pháp. Thỉnh thoảng, nhóm của cô cũng nói được thành câu hẳn hoi.

Một đêm, khi hai sinh viên Nhật cùng cô đi bộ về khách sạn, Monica chợt cảm thấy hẫng hụt khi hai người thông báo hôm sau họ sẽ bay về nước. Cô hôn tạm biệt từng người, nhưng rồi nảy ra một ý nghĩ thú vị, "Sao không ở lại với em đêm nay?" Vậy là cả ba lẳng lặng đi qua cửa sau và lẻn vào phòng cô mà không ai nhìn thấy.

Cô nhanh chóng cởi quần áo và nhảy lên giường, ra hiệu cho họ nếu thấy có chỗ thì cứ việc ngủ bên cạnh cô, vậy là họ cởi đồ rồi chui vào chăn, mỗi người một bên, và một lát sau, một người nói, "Anh muốn làm tình với em. Saburo có thể ngủ trong phòng tắm," nhưng cô bảo, "Em nghĩ chúng ta không nên làm tình thì hơn. Chỉ ngủ thôi."

Sáng hôm sau ai đó đã tố cáo cô với viên quản lý khách sạn, và ông ta tuyên bố một cách kiên quyết, "Chúng tôi không bỏ qua một việc như thế này, đặc biệt với người phương Đông," cô đáp lại là quỷ tha ma bắt ông ta đi, thế là ông ta yêu cầu cô rời khỏi khách sạn... ngay lập tức, cô bèn gọi hai sinh viên Nhật nhập hội rồi họ cùng nhau đi ra, và cô hét vọng lại, "Ông có thể gửi đồ của tôi đến Arc de Triomphe."

Bốn giờ chiều, khi Monica đang ngồi ở đó thì cô hầu phòng ở khách sạn mang hành lý đến, một chiếc va li nhỏ bằng bìa cứng mua ở Málaga và chiếc túi xách cô cầm theo khi trốn khỏi Vwarda. "Em định đi đâu đấy?" một giọng dễ nghe hỏi, và khi ngước lên cô thấy một thanh niên trông khá hấp dẫn, tự giới thiệu tên là Jean-Victor.

"Em bị tống khỏi khách sạn," cô đáp.

"Một chuyện nghiêm trọng, anh hy vọng thế."

"Không. Em cho hai anh chàng người Nhật rất dễ mến ngủ cùng giường."

"Được đấy! Một cô nàng đi theo cổ động cho ban nhạc pop đây."

"Làm ơn tẩy rửa đầu óc cho sạch sẽ đi." Cô cười to và chỉ một cái ghế. "Ở đâu có chỗ tử tế để trú tạm đây?"

"Em bao nhiêu tuổi?"

https://thuviensach.vn

“Em là một phụ nữ tự lực,” cô đáp.

“Bạn gái anh đến rồi,” Jean-Victor nói. “Sandra, đây là... Tên em là gì nhỉ?”

“Monica... Braham.”

“Cậu là người tớ đã đọc tin... trong báo London.”

“Tớ ư?”

“Đúng vậy! Cha cậu là một ông gì đó đại loại cũng nổi tiếng. Ông ấy đang yêu cầu cảnh sát tìm xem cậu ở đâu. Cậu trốn khỏi một nơi nào đó ở châu Phi, đúng không?”

“Lạy Chúa! Báo với chả chí. Nếu biết cha tớ, cậu sẽ hiểu sao ông ấy lại đưa lên báo. Cậu đọc được ở đâu?”

Sandra giải thích rằng cha cô đã gửi từ London một bài báo được cắt rời, răn đe cô đừng có làm bất cứ việc gì điên rồ như thế. “Tớ tự hỏi không biết cha tớ nghĩ tớ đang làm gì ở đây?” Sandra hỏi với vẻ bối rối thành thật.

“Cậu còn giữ bài báo đó không?” Monica hỏi.

“Dưới kia, trong ổ của bọn tớ.”

Sandra bèn đề nghị, vì Jean-Victor có việc phải ở lại thành phố cho nên cô sẽ dẫn Monica về nhà cho xem bài báo, vậy là họ rời khu trung tâm, Sandra cầm cái túi nhỏ, còn Monica xách cái va li nhẹ. Chẳng mấy chốc hai cô gái đã nhận ra họ rất tâm đầu ý hợp, và về đến nhà mới được một lúc - Monica khen nơi đây thật tuyệt vời - Sandra đã nhiệt tình nói, “Trong góc có cái túi ngủ cũ đấy. Sao cậu không sống luôn ở đây nhỉ?”

“Có được không?”

“Sao không chứ? Chúng tớ thường xuyên có bạn đến ngủ dưới sàn nhà mà.”

“Ai ngủ ở cái giường kia?”

“Một cô gái Na Uy dễ thương, cậu sẽ quý cô ấy cho mà xem, và một anh người Mỹ tuyệt vời... rất ít nói và cư xử tử tế lắm.”

“Này, nếu các cậu đã thành hai đôi rồi...”

https://thuviensach.vn

“Không phải vậy đâu... không thực sự như vậy.” Rồi Sandra kéo cái túi ngủ bằng vải kẻ ô vuông ra, trải trên sàn nhà giữa hai chiếc giường để Monica nằm thử. “Không tệ,” Monica nhận xét, và đó là dấu hiệu đầu tiên cho thấy các bạn trẻ này chấp nhận cô là thành viên của nhóm, cô được mời ăn tối, được giới thiệu với cô gái Na Uy Britta và anh người Mỹ tên Joe trông coi quầy rượu trước khi ai đó nghĩ đến chuyện hỏi cô, “Nhân tiện hỏi một câu, cậu có tiền nong gì không?”

“Một chút nhà chu cấp cho thôi.”

“Em đúng là một người trong nhóm chúng tôi rồi,” Jean-Victor tuyên bố, và Monica hỏi, “Có ai có điếu cần sa nào không? Để chúng ta coi như ăn mừng?” Britta và Joe ra hiệu họ không dùng cần sa, nhưng Jean-Victor và Sandra nói có rồi lấy một hộp thuốc lá lịch sự mang từ Tangier về, và sau khi Monica hít hơi đầu tiên thật sâu, cô nói, một cách sành điệu, “Đã đời hơn thứ bọn em kiếm được ở Vwarda.

https://thuviensach.vn

IV
CATO

Ta da đen nhưng đẹp trai.
• Nhã ca của Solomon, 1:5

Thôi đi, mẹ. Mẹ biết bao nhiêu chàng trai da trắng thông minh như Ralph Bunched[23] hay cư xử tốt như Jackie Robinson[24]?

Một trong những bí ẩn thực sự của xã hội văn minh chúng ta là những doanh nhân Mỹ ngồi trước máy thu hình sửng sốt trước kỹ năng chơi bóng bầu dục của Leroy Kelly, thiên tài bóng rổ của Wilt Chamberlain, ma lực bóng chày của Willie Mays và quyền Anh siêu phàm của Cassius Clay nhưng vẫn giữ thái độ miễn cưỡng khi tạo cho người lao động da đen một cơ hội công bằng với cái cớ là "tất cả bọn mọi đen đều hạ đẳng".

Ba yếu tố cơ bản quan trọng nhất hình thành nên lịch sử nước Mỹ đều màu đen: antraxit, dầu mỏ, nô lệ.

Lời khuyên đối với du khách: Khi đến Philadelphia vào mùa hè, các vị nên đề phòng hai điều: cái nóng và mối nguy đến tính mạng.

https://thuviensach.vn

Mẹ sinh ra tôi ở vùng hoang vu phía Nam.
Và tôi màu đen, nhưng Ôi! tâm hồn tôi trắng;
Đứa bé người Anh trắng như một thiên thần,
Còn tôi thì đen như bị cướp hết ánh sáng.
• **Blake**

Suốt 364 ngày trong năm, người da đen kiên nhẫn chịu đựng một nỗi thống khổ hẳn sẽ đẩy người da trắng vào thế phải tự vẫn. Ngày thứ 365, anh ta trốn thoát bằng cách ở nhà uống say bí tỉ, và rồi nhân viên xã hội báo cáo, "Anh ta không có khả năng làm việc, như thường lệ."

Một người đàn ông da đen là viên ngọc quý trong mắt người đàn bà công bằng, và có thể được thừa nhận như chàng Vulcan què quặt trước nàng Venus.
• **Robert Burton**

Cuối tuần thứ nhất của vụ nổi loạn, ủy ban Cứu vãn trường đại học đệ trình bản yêu sách miễn thương lượng mà Hội đồng Quản trị phải chấp thuận toàn bộ trước khi đi vào thảo luận chính thức:
1. Bất cứ sinh viên da đen nào đã hoàn thành hai năm cao đẳng đều phải được nhận vào học mà không cần thi tuyển.
2. Bất cứ sinh viên da đen nào một khi đã được nhận vào học thì đều phải được cấp bằng tốt nghiệp.
3. Ít nhất hai mươi phần trăm học phần trong trường đại học phải do các trợ giáo người da đen giảng dạy, giấy ủy nhiệm của họ sẽ chỉ do ủy ban này chứng nhận.
4. Bất cứ giảng viên nào không có sự đảm bảo của giáo viên tiền nhiệm mà muốn bình luận theo bất cứ cách nào về lịch sử người da đen đều phải đệ

https://thuviensach.vn

trình tài liệu ghi chép của mình cho ủy ban này duyệt trước khi giảng dạy.
5. Phòng hỗ trợ việc làm của trường đại học phải do người da đen điều hành và ít nhất sáu mươi phần trăm trợ lý cũng phải là người da đen.

Tôi không muốn một dân tộc da đen chia rẽ, nhưng chắc chắn tôi muốn tham gia hành động trên chính đất đai của mình.

Người khôn ngoan nhất chủng tộc tôi hiểu rằng khuấy động những vấn đề công bằng xã hội là việc điên rồ cực đoan nhất và tiến bộ trong sự hưởng thụ mọi đặc quyền mà chúng ta có được phải là kết quả của một cuộc đấu tranh cam go không ngừng chứ không phải vũ lực giả tạo.
• Booker T. Washington

Năm ngoái vấn đề lớn nhất của tôi là thẻ căn cước.
Năm nay đó là xoay được thuốc nổ ở đâu.

Đó là một vấn đề đơn giản về giải phẫu cơ thể người. Suốt ba trăm năm nay, chúng ta vẫn cứ chìa má bên kia. Từ nay trở đi sẽ là mắt và sẽ không phải mắt đổi mắt nữa. Sẽ là ba mắt đổi một mắt.

Linh hồn là khả năng điều khiển nghịch cảnh sao cho có thể chịu đựng được.

Về người Mỹ da đen, một câu đơn giản tóm tắt lịch sử xác đáng của đất nước chúng ta: được thuê cuối cùng, bị đuổi đầu tiên.

https://thuviensach.vn

—★—

Để giới thiệu chàng thanh niên tiếp theo, tôi ước gì mình có thể đưa ra một tấm ảnh, vì anh ta chiếm vị trí nổi bật trên một trong số những bức ảnh quyết định của thế kỷ này. Cũng như bao tấm ảnh khác, nó kết tinh những xúc động trên khắp Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ và, về một nghĩa nào đó, trên toàn thế giới. Khi nhìn bức ảnh đáng sợ này, bạn dừng lại và bắt đầu đánh giá một cách trung thực về những niềm tin và thành kiến của mình. Lần đầu tiên nhìn thấy tấm ảnh trên trang nhất một tờ báo ở Vwarda, tôi đã sững sờ kêu lên: “Lạy Chúa, bọn họ định làm gì thế này?”

Tấm ảnh chụp mặt tiền một nhà thờ Tân giáo ở Llanfair, một trong những khu ngoại ô toàn dân ngụ cư xứ Wales thuộc Main Line Philadelphia, nằm giữa Bala-Cynwyd và Bryn Mawr. Đó là một buổi sáng Chủ nhật tháng Ba tươi sáng, vào khoảng thời gian lẽ ra đám giáo dân đang nối đuôi nhau đi ngang qua chỗ mục sư để bắt tay ông. Thay vào đó, ba người đàn ông da đen lăm lăm tiểu liên vừa lùi ra khỏi nhà thờ vừa ngó lại phía sau hòng nắm chắc lối thoát thân. Người thứ nhất để râu, đầu tóc bù xù, mặt mũi dữ tợn. Người thứ hai cao, hốc hác, râu lơ thơ. Người thứ ba là một thanh niên đẹp trai khoảng mười chín tuổi với cái cười ngoác miệng hoàn toàn không đúng lúc. Đoạn chú thích cho biết kẻ cầm đầu là lãnh đạo của một ủy ban vừa trình lên nhà thờ Tân giáo Llanfair một bản yêu sách đòi bồi thường hai triệu đô la cho những tội ác trong quá khứ chống lại người da đen. Ba người mang tiểu liên vì đã được cảnh báo là nếu họ toan tính đưa ra yêu sách tại chính nhà thờ này thì sẽ bị đuổi ra ngoài.

“Sẽ không ai đuổi ai hết,” kẻ cầm đầu để râu hét lên khi bọn họ xông vào nhà thờ, và trong lúc ông ta đứng trên bục giảng đọc bản yêu sách, hai kẻ tay sai chĩa tiểu liên vào đầu các vị trong giáo đoàn. Được các giáo dân da trắng mời tới chụp cảnh mấy người da đen bị đuổi ra ngoài, một phóng viên nhiếp ảnh đã đợi sẵn khi bộ ba rút khỏi nhà thờ, và vì vậy chớp được tấm hình sẽ mang về cho anh ta giải Pulitzer.

https://thuviensach.vn

Thật không may, khi đèn flash lóe sáng, người da đen thứ hai, gã đàn ông cao gầy, giật mình bóp cò, làm thủng một lỗ trên mái và khiến mấy kẻ xâm nhập bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Cảnh sát đã tóm được hai người để râu và tin chắc sẽ bắt được nốt người thứ ba.

Câu thứ hai tôi nói hôm đó ở Vwarda là, “Chết tiệt! Mình quen những anh chàng này!” Tôi kiểm tra họ tên trong phần chú thích và quả nhiên một người trong số đó là Cato Jackson ngụ tại phố Grimsby ở Bắc Philadelphia. Tôi không chỉ biết anh mà còn biết cả cha anh, Đức Cha Claypool Jackson, Nhà thờ châu Phi dòng Chúa Cứu thế, và lý do tôi quen biết Đức Cha lại là một lời bình luận thú vị về thời đại của chúng ta.

Các ông chủ ở Geneva của tôi là công dân Mỹ. Trước khi khai trương World Mutual, họ đã đạt được kết quả tốt đẹp ở những bang như Minnesota, Massachusetts. Họ quyết định thuê công ty mới tại Thụy Sĩ vì những hạn chế tại quê hương đã trở nên quá nặng nề nên họ tìm kiếm một phạm vi hoạt động tự do hơn. Họ đã mất khá nhiều khi thực hiện quyết định này, vì họ hẳn đã thích hoạt động bên ngoài New York hơn, nhưng đồng thời cũng được không ít.

Một thứ họ mất là sự tiếp xúc trực tiếp với những vấn đề nảy sinh sau đấy ở Hoa Kỳ. Tôi nhận thấy rất ít người trở thành lãnh đạo các công ty lớn mà không có được ít nhất là vốn hiểu biết về thực tế cuộc sống. Họ có thể phản ứng theo tư tưởng bảo thủ hoặc tự do, nhưng thực tế thì họ nắm bắt được. Nếu không họ sẽ sụp đổ. Vì vậy nhóm chúng tôi biết chuyện gì đang xảy ra ở Mỹ và chúng tôi muốn tham gia... theo cách của mình.

Một lĩnh vực mà chúng tôi nuôi dưỡng mọi quan tâm phức tạp là quan hệ chủng tộc. Là hãng kinh doanh quốc tế, chúng tôi khó lòng nhìn bất cứ nhóm người nào với con mắt coi thường; một trong những giao dịch làm ăn mang lại nhiều lợi nhuận nhất cho chúng tôi là với một côngxoocxiom gồm các nhà thầu Nhật Bản trông bề ngoài có vẻ đơn giản nhưng lại đủ khôn ngoan để dàn xếp một vụ mua bán đáng hổ thẹn với chúng tôi, và đã ký kết được hợp đồng vì họ có một thứ mà chúng tôi biết mình có thể thu được lợi

https://thuviensach.vn

nhuận, một loại thép mới. Tôi đã nói từ trước là tôi làm cố vấn cho một nước cộng hòa châu Phi.

Vậy là chúng tôi đã hoàn toàn sẵn sàng giúp đỡ cả về tài chính lẫn trí tuệ cho bất kỳ người da đen quả quyết nào có thể nhìn ra con đường thoát khỏi khu rừng rậm mà nước Mỹ đã tạo ra cho họ, khu rừng hiện họ vẫn còn bị giam hãm bên trong. Nhóm chúng tôi không có tình cảm gì đặc biệt với người da đen, không ảo tưởng rằng họ tốt đẹp hơn bất cứ giống người nào khác. Nhưng chúng tôi biết rằng họ chiếm mười hai phần trăm dân Mỹ, và trong lịch sử thế giới chúng tôi không thể tìm được trường hợp một quốc gia thành công nào lại buộc một tỷ lệ nhân lực lớn đến thế của nó phải sống một cuộc sống không phát huy được tính hữu dụng tối đa. Ngay các quốc gia chiếm hữu nô lệ hùng mạnh trong lịch sử cũng khuyến khích nô lệ của họ làm việc với hiệu suất cao nhất; mà một nền dân chủ dựa trên cơ sở tự do lại không làm được như vậy thì đúng là không sao tưởng tượng nổi. Vì vậy chúng tôi dành nhiều thời gian nghiên cứu tình hình ở Mỹ, tìm kiếm cơ hội có thể rót ba mươi hoặc bốn mươi triệu đô la để cố gắng chứng tỏ khi những thương gia da đen và da trắng hợp tác thì có thể làm được gì.

Chúng tôi đặt trụ sở tại Philadelphia vì thành phố này tập trung rất đông người da đen di cư từ miền Nam lên, trong khi ở vùng ngoại ô, dân cư đều có học và nói chung là tiến bộ. Như thường lệ, tôi được giao nhiệm vụ tìm kiếm khả năng phát triển, nhưng hết cơ hội này đến cơ hội khác đều trượt qua trước mắt tôi. Ở ngoại ô những người da trắng nắm quyền có phần hoang mang trước cái vấn đề bất ngờ xảy đến với họ; trong thành phố người da đen thiếu kiến thức về quản lý tài chính đến mức tôi thậm chí còn không tìm được một xuất phát điểm nào. Chính trong tâm trạng chán nản như vậy, một ngày chủ nhật nọ tôi đến nhà thờ châu Phi dòng Chúa Cứu thế đó đơn giản để nghe xem những người không được dẫn dắt ấy tự an ủi mình bằng thứ tôn giáo nào. Đó là một trải nghiệm buồn thảm. Mục sư ở đó là Đức Cha Claypool Jackson, một người nhân từ gần sáu mươi tuổi mà, xét về kích thước và vẻ tráng lệ của nhà thờ, đáng lẽ phải là nhân vật có quyền lực. Thay vào đó, ông rõ ràng là một Bác Tom[25] nhắc lại ảo mộng về Chúa và

https://thuviensach.vn

con người trong Green Pastures[26]. Ông giảng đạo bằng giọng địa phương cường điệu, dành phần lớn bài thuyết giáo để kể lại một cách đầy màu sắc Sách Daniel[27] mà ông gọi là "câu chuyện ba thiếu niên Hebrew bé nhỏ, Shadrach, Meshach và Abednego". Chắc hẳn ông phải là con cháu trực hệ của người đã soạn thảo chương Kinh Thánh này vì ông bị ba cái tên thơ mộng ấy mê hoặc và cứ lớn tiếng đọc to chúng lên hết lần này đến lần khác. Ở Kinh Thánh, trong vòng mười chín tiết, ba cái tên đó được xướng lên mười ba lần, luôn theo thứ tự như vậy, và Đức Cha Jackson tin rằng điều gì đủ tốt đối với Kinh Thánh thì cũng đủ tốt đối với ông. Nhà thờ vang lên những cái tên đó, và bất kỳ lần nào ông xướng to chúng lên, ai đó trong giáo đoàn lại kêu: "Ôi, các chú bé Hebrew tội nghiệp."

Đức Cha Jackson đặc biệt thích đoạn nói về việc chuẩn bị quăng ba thiếu niên vào lò lửa đỏ rực, "Bấy giờ, nhà vua truyền lệnh cho quân sĩ đốt lò lửa nóng gấp bảy lần bình thường. Ông ta sai những người khỏe mạnh nhất trong đội quân của mình trói Shadrach, Meshach và Abednego lại rồi quẳng họ vào lò lửa đang rừng rực cháy. Tức thì ba chú bé bị bó trong áo choàng, bít tất dài và mũ và các thứ áo quần khác của họ, rồi bị quẳng vào giữa lò lửa đang rừng rực cháy." Ông nhắc đi nhắc lại nhiều lần từ 'bít tất dài.'

Ông tiếp tục nói giọng đều đều, than khóc cho số phận ba thiếu niên Hebrew bé nhỏ, nhưng tôi không có chút ý niệm nào về việc ông sẽ hướng bài giảng đến đâu. Trong đoạn kết bài diễn văn của mình, khi ba chú bé được cứu sống, ông reo lên hân hoan, "Và hôm nay, giữa chúng ra có một quý ông tốt bụng, người đã đến để cứu chúng ta. Giờ đây ông đang ngồi cùng chúng ta, vượt qua một quãng dài từ tận Thụy Sĩ, mang theo hàng triệu đô la dành cho các cửa hàng, nhà thờ, trường học và có lẽ cả nhà máy nữa. Ông ngồi kia, một quý ông đầy quyền lực, và nếu các cụ ông cụ bà mang khay đến chỗ ông một cách lịch sự, tôi dám chắc ông sẽ tặng cho chúng ta ít nhất năm mươi đô la."

Tôi ngồi sụp xuống ghế, nhưng các ông bà già đã xuống chỗ tôi và tôi không thể làm gì khác ngoài việc xỉa ra năm tờ mười đô la mà người cầm khay hoan hỉ mang lên bục giảng đạo, khoe với toàn thể giáo dân. Sau đó là

https://thuviensach.vn

một vài bài thánh ca, mấy câu tuyên bố, một lời nguyện bế mạc dài nhắc đến tôi một cách thiện chí, và buổi lễ kết thúc.

Tôi cố lẻn ra cửa hông để không phải đương đầu với những lời cảm ơn dạt dào tình cảm của Đức Cha Jackson mà tôi có thể nhận thấy đang tiến về phía mình, nhưng vừa tiến được đến lối thoát thì tôi phát hiện nó đã bị chặn bởi một thanh niên da đen đẹp trai khoảng đôi mươi, thân hình thanh mảnh, rắn rỏi. “Định chuồn sao? Ông không thể nuốt nổi những lời nhảm nhí bay bướm của Đức Cha à?”

Và tôi đã quen Cato Jackson như vậy.

* * *

Trong những tuần tiếp theo, Đức Cha Claypool Jackson liên tục khiến tôi đau đầu nhức óc; ở bất cứ hoàn cảnh nào ông cũng là một anh hề nói năng ngọt xớt, không tỏ ra chút xấu hổ nào khi đóng vai gã da đen ở đồn điền bợ đỡ người da trắng nhằm đạt được cái mình muốn. Trong trường hợp của tôi, vấn đề càng thêm phần nan giải vì ông biết tôi đang nắm trong tay một khoản tiền lớn để phân phối và ông hình thành trong đầu cái suy nghĩ chỉ mình ông mới có thể cho tôi lời khuyên.

Điều làm tôi phát cáu là ông đảm nhận vai trò vị lãnh tụ da đen và luôn sẵn sàng phát biểu nhân danh hơn một triệu người da đen sống ở Philadelphia. Điều này còn có thể chịu đựng được nếu ông hiểu biết về cộng đồng người da đen, nhưng ông lại tỏ ra ngây thơ một cách đến là dễ thương về đời sống thực tế trong những khu phố chật chội. Mỗi lời khuyên ông đưa ra cho tôi không chỉ không thích hợp mà còn tai hại nữa.

Ngôi nhà thờ đồ sộ theo kiến trúc Gôtic của ông nằm ở góc phố Grimsby và phố Thứ Sáu. Nhà của ông cách đó hai khối nhà, ở góc phố Grimsby và phố Thứ Tư. Lấy hai điểm đó làm tiêu điểm của một hình elip trùm lên sáu hay bảy khối nhà theo mỗi hướng, nhà thờ và nhà riêng ngài mục sư là tâm của một khu vực là hình ảnh thu nhỏ cho sự suy sụp của cuộc sống thành thị,

https://thuviensach.vn

xét ở chừng mực liên quan đến người da đen. Trong vòng hai mươi tư tháng qua, tại khu vực này đã có sáu người da đen thành niên bị hạ sát, bảy trẻ em da đen dưới mười chín tuổi bị giết, cộng thêm ba chủ hiệu người Do Thái. Sáu mươi chín phần trăm trẻ sơ sinh là con hoang; mười bốn phần trăm đàn ông trưởng thành kiếm sống bằng cách tuồn heroin cho đám học sinh da đen ở trường Classical High gần đó, ngôi trường đã có bốn giáo viên bị hành hung trong lớp học và một bị hãm hiếp trong quán ăn tự phục vụ.

Hình elip của tương lai này chủ yếu được quản lý bởi cảnh sát Ailen và Ý, vốn là những người mà sự gắn bó tình cảm với đạo Thiên Chúa đã khiến họ không tài nào hiểu được chuyện gì đang xảy ra trong cộng đồng người da đen và trơ ra trước khát vọng của các cư dân ở nơi này. Hai lần khu vực này suýt xảy ra bạo động, một lần vì một cảnh sát da trắng đã bắn chết một cậu bé da đen mười một tuổi, còn lần kia thì vì đám da đen, khi nhìn thấy một cảnh sát da trắng hô hấp nhân tạo cố gắng cứu sống một cậu bé da đen, lại tưởng, tất nhiên là vậy, rằng viên cảnh sát đang bóp cổ đứa bé bị ngã, vậy là họ nhảy bổ vào anh ta. Trong lúc hỗn loạn, đứa bé chết còn viên cảnh sát thì mất một mắt.

Xét về nạn mại dâm, ma túy, nghiện ngập, mù chữ, thất nghiệp, trộm cắp và những dấu hiệu khác thể hiện sự sa sút của đô thị thì khu vực bao quanh nhà thờ của Đức Cha Jackson là một đại diện thu nhỏ; chính vì thế chúng tôi đã chọn khu vực đặc biệt này để thử nghiệm. Chúng tôi tin rằng người dân sống trong hình elip này có thể được cứu giúp. Chúng tôi mong muốn giúp nhóm người mất phương hướng này tìm ra một nền tảng kinh tế vững chắc để từ đó tổ chức lại cộng đồng và gia đình họ. Đối với chúng tôi, phố Grimsby vừa là thử thách, vừa là triển vọng. Chúng tôi nhận thức được những vấn đề đặc biệt của người da đen và muốn hợp tác với họ. Chúng tôi biết rằng chỉ những phương pháp triệt để mới mang lại bất cứ hy vọng thành công nào và chúng tôi đã sẵn sàng cam kết tài trợ cho chúng.

Bởi vậy tôi mất hết tinh thần khi Đức Cha Jackson cứ khăng khăng cho rằng điều tốt đẹp nhất tôi có thể làm để giúp dân da đen ở đó là - đoán thử

https://thuviensach.vn

xem? “Ông Fairbanks, tôi cảm thấy chắc chắn rằng điều chúng tôi cần nhất là ông hãy thanh toán món cầm cố ngôi nhà thờ của chúng tôi.”

Tôi lặng người, nhưng quyết định để xem ông có ý gì. “Bao nhiêu?”

“Một trăm tám mươi tám nghìn đô la.”

“Tại sao số tiền thế chấp lại lớn đến thế?”

“Khi chúng tôi mua ngôi nhà thờ này...”

“Ông nói sao?”

“Chúa không ban cho chúng tôi tòa nhà nguy nga này. Chúng tôi đã mua nó.”

“Của ai?”

“Của người da trắng. Khi họ chuyển ra ngoại ô.”

“Ông phải trả bao nhiêu?”

“Hai trăm năm mươi nghìn đô la.”

“Và ông đã giảm được hơn sáu mươi nghìn tiền thế chấp?”

“Đúng thế,” ông tự hào nói. “Toàn bộ nỗ lực của chúng tôi bán bánh, bán đồ cũ, những đợt quyên tiền đặc biệt vào mùa hè - mọi việc chúng tôi làm đều hướng đến một mục đích lớn lao. Giúp cho ngôi nhà của Chúa thoát khỏi mọi nợ nần.”

Tôi nhận thấy trong lúc nói chuyện với tôi ông không dùng tiếng địa phương cường điệu như khi giảng đạo. Ông từng học đại học ở miền Nam và có vẻ như đạt được kết quả khá tốt.

“Điều cộng đồng chúng tôi cần,” ông nêu lên với tôi nhiều kiểu dữ liệu hỗ trợ khác nhau, “là thanh toán xong món tiền thế chấp nhà thờ để công trình vĩ đại này có thể đứng vững vàng như ngọn đèn hiệu, nhắc nhở chúng tôi về cuộc sống mà Đức Chúa Jesus muốn chúng tôi theo đuổi.”

“Nhà thờ có tập hợp được thanh niên không?”

“Được chứ! Hè năm ngoái chính các bạn trẻ đã quyên góp phần lớn quỹ của chúng tôi. Nếu nhìn dàn đồng ca của chúng tôi, ông sẽ thấy rất nhiều gương mặt trẻ trung sáng sủa.”

https://thuviensach.vn

“Còn đám thanh niên đường phố? Những kẻ đã đánh đập các giáo viên trường Classical High ấy?”

“Một số kẻ trong bọn chúng đã xa rời Chúa, nhưng khi nào nhà thờ của chúng tôi mạnh lên, chúng sẽ quay về. Như những người khác, chúng cũng biết hưởng ứng một bài thuyết giáo hay. Chắc tôi đã nói rõ với ông rằng việc cần thiết nhất của cộng đồng người da đen ở Philadelphia là làm cho nhà thờ này thoát khỏi mọi nợ nần. Rồi nó có thể khẳng định vai trò chăn dắt con chiên của mình.”

Mỗi lần giáo dân hội họp, Đức Cha Jackson đều trở lại với chủ đề chăn dắt con chiên này; đứng trước cử tọa, ý thức về sự đúng mực đã giữ cho ông không hối thúc trường hợp của mình, và ông không đả động đến vụ thế chấp, nhưng ông luôn tìm cơ hội tóm được tôi lúc đang ở một mình để khẩn khoản xin tôi thanh toán món nợ.

Cùng lúc với toàn bộ cộng đồng da đen ấy, tôi còn phải trải qua một kinh nghiệm đầy mâu thuẫn trong nỗ lực đầu tư khoản quỹ Geneva. Một mặt, một nhóm nhỏ chuyên gia da đen am hiểu đã giới thiệu với tôi một số kế hoạch hợp lý cho những dự án khả thi: ngân hàng cho vay lãi suất thấp, trung tâm công nghiệp sử dụng công nhân da đen, hình thức kinh doanh phối hợp, căn hộ chung cư dành cho công nhân trẻ mới xây dựng gia đình, và một ý tưởng mà tôi rất thích, một công ty bảo hiểm chuyên soạn thảo điều khoản cho các bà mẹ không chồng để con cái họ vẫn được đảm bảo việc học hành trong trường hợp rủi ro. Sau khi gặp gỡ những người như vậy, tôi trở về phòng khách sạn, vô cùng hăng hái, và nghĩ: Cộng đồng này có toàn bộ trí tuệ mà nó cần đến. Ngày mai chúng tôi sẽ bắt đầu.

Nhưng mặt khác lại có Nordness. Ông ta là một người Minnesota cao, sầu não, ăn nói gay gắt đã theo tôi từ Geneva tới làm giám đốc hành chính cho dự án Philadelphia, và gần như làm tôi phát ốm, vì hàng sáng khi tôi có mặt ở nơi làm việc, hăm hở bắt tay vào một dự án đầy hứa hẹn nào đó thì Nordness lại như một con ma lẳng lặng theo chân tôi vào văn phòng và tuôn ra một tràng những lời phàn nàn. Lúc nào cũng vẫn điệp khúc ấy: “Tôi đã hết sức cẩn thận trong việc thuê chánh thư ký, ông Fairbanks. Cuối cùng tôi

https://thuviensach.vn

đã tìm được một người da đen trông có vẻ khá hơn viên thư ký của chúng ta ở Geneva. Nhưng hôm nay mới là ngày làm việc thứ sáu của anh ta - và anh ta đang ở đâu chứ?". Ngày thứ bảy, thứ tám rồi thứ chín, Nordness bắt đầu buổi sáng của tôi bằng việc buồn rầu thông báo viên thư ký vẫn vắng mặt. Rồi sang ngày thứ mười, Nordness nở nụ cười mỉm chua chát cố hữu mà nói, "Vậy đấy, anh chàng của chúng ta đã quay lại. Và khi tôi hỏi anh ta đã biến đi đâu suốt bốn ngày nay, ông thử đoán xem anh ta trả lời ra sao nào? 'Xem này, thằng Harry lao đầu vào rắc rối, phải có ai đó giúp nó chứ.' Harry là ai nào? Một cậu em họ xa ba đời." Theo Nordness, bất cứ rắc rối nào liên quan tới cuộc sống gia đình cũng là cái cớ để nhân viên da đen bỏ bê trách nhiệm của mình ở công ty. "Mà gia đình thì được định nghĩa rộng lắm," ông ta nghiêm khắc nói. "Hôm nọ là vụ tai nạn xe cộ liên quan đến cháu vợ của ông chú một nhân viên. Anh ta vắng mặt hai ngày, và khi tôi hỏi anh ta có thể biện minh cho việc này như thế nào, anh ta trả lời, 'Chúng ta đang nói đến một cậu bé. Nó phải được bảo vệ trước bọn cớm.'"

Nếu tôi bắt tay vào một dự án mà vấn đề cốt yếu là phải thực hiện một cách nghiêm khắc thì thời gian đầu Nordness luôn giữ cho mọi thứ tiến triển thuận lợi, nhưng chẳng bao lâu sau ông ta lại mò tới văn phòng tôi quả quyết rằng ông ta không thể làm cho đám giám sát viên da đen buộc mọi người tuân theo mức sản xuất cố định được vì họ rất thông cảm với bất cứ công nhân nào gặp phải vấn đề đặc biệt. Một hôm Nordness đến hỏi tôi, giọng như sắp khóc, "Ông có đoán được cô thủ quỹ của chúng ta đang ở chỗ quái quỷ nào không? Tôi đã cử người đi tìm, và anh ta mang về tin tức tốt lành này: 'Cô Catherine bảo phải đi thăm bà bác ở Tây Philadelphia. Đầu tuần sau cô ấy sẽ về.'"

Tôi nói với ông ta, giọng có phần khó chịu, "Hình như ông không có khả năng thích nghi với cộng đồng người da đen thì phải." Rồi tôi nêu thêm một đề nghị vốn không bao hàm ý định làm cho ông ta tưởng là nghiêm túc: "Có lẽ quay về Geneva ông sẽ thấy dễ chịu hơn."

"Tôi có thể đi ngay đêm nay!" ông ta reo lên. "Tôi đã hư thân vì làm việc với người Đức rồi. Với họ, ông chỉ việc thống nhất về phương pháp là mọi

https://thuviensach.vn

việc sẽ xong xuôi.”

Tôi hỏi, “Lẽ nào ông không thể hình dung ra một thế giới trong đó người Đức và người da đen làm việc theo cách riêng của họ hay sao?” Ông ta đáp, “Có lẽ hai trăm năm nữa người da đen sẽ học được cách làm việc như người Đức. Đến lúc đó, ông có thể nắm được Philadelphia.” Ông nhún vai ra dấu cóc cần quan tâm chuyện gì xảy ra với thành phố này, và đêm hôm đó ông ta lên máy bay quay về Geneva.

Vậy là lần lượt các kế hoạch đầy triển vọng mà Nordness và tôi đã dự định khi giải quyết vấn đề này về mặt lý thuyết đâm ra bấp bênh và sa vào vũng lầy hờ hững. Tôi đã lãng phí vài triệu đô la và hoàn thành được rất ít việc, nhưng mỗi khi một kế hoạch kinh doanh nữa thất bại, Đức Cha Jackson lại kè kè bên cạnh khuyên nhủ tôi: “Đúng như tôi đã nói với ông ngay từ đầu đấy, ông Fairbanks. Cái Philadelphia thực sự cần là thanh toán mọi nợ nần của nhà thờ để nó có thể sử dụng được quyền lực tinh thần và đem lại cho những dân lành đó các tiêu chuẩn họ có thể hành động theo.” Khi đến làm việc tại một cộng đồng mới và uống nước lạ, tôi thường bị rộp môi, và nếu tôi bỏ mặc không thèm quan tâm chăm sóc thì chứng bệnh sẽ dần dần khiến tôi khó chịu. Một dược sĩ người Áo khuyên tôi dùng một loại thuốc mỡ có tác dụng chặn những mụn rộp như vậy gần như ngay tức thì và thường thường tôi vẫn mang theo một ống, nhưng giờ thì tôi lại không còn, vì vậy một tối, sau cuộc họp với cộng đồng giáo dân tại ngôi nhà thờ lộng lẫy của Đức Cha Jackson, tôi ghé vào một cửa hàng dược phẩm ở góc phố Grimsby và phố Thứ Năm, nằm ở chính giữa đoạn đường từ nhà thờ đến nhà viên mục sư. Khi tôi đẩy cửa ra, một cái chuông kiểu cổ gắn lò xo báo cho viên dược sĩ vắng mặt biết có người vào cửa hiệu. Trên bức tường trước mắt tôi treo tấm bảng lớn: *Hãy mỉm cười, quý khách đang bị cửa hàng theo dõi,* kèm theo những bức ảnh giải thích rõ một chiếc camera bí mật đang quay phim bạn như thế nào, ngay cả khi chủ hiệu không có mặt. Tấm biển khác viết: *Khi quý khách thấy khó ở, chúng tôi sẽ làm việc gấp đôi.* Một cái bàn khá bụi bặm bày một món đặc biệt dành cho khách hàng Puerto Rico: Emulsion Gimenez, kèm theo chân dung một bác sĩ hói đầu mặc bộ dạ phục

https://thuviensach.vn

cổ nhung kiểu 1905. Agua de Azahar cũng được trưng bày, và một gói màu đỏ thẫm dán nhãn: *Sát thủ! Coi chừng rệp, gián và sâu bọ khác.*

Cánh cửa tự động cuối gian phòng mở ra và viên dược sĩ, một người đàn ông có tuổi đeo tấm biển nhựa cho biết ông là bác sĩ Goldstein, chậm rãi bước đến chào đón tôi. Ông đã nghe nói đến loại thuốc mỡ Áo đó. Ông không có nhưng ông nghĩ có thể kiếm được một vài ống ở đại lý bán sỉ: "Xin mời ông ngày mai tới, chắc tôi sẽ có." Trong những trường hợp như thế này, khi tôi đặt mua món hàng nào đó mà chủ hiệu có thể không bán được cho người khác, tôi luôn thanh toán trước, và khi tôi đưa tiền, ông già mỉm cười nói, "Việc này ít khi xảy ra ở đây lắm. Tại cửa hiệu của cha tôi bên Đức thì nó đã thành lệ rồi."

"Dân cư ở đây thanh toán hóa đơn ra sao?" tôi hỏi.

Ông thở dài. Ông đã hơn sáu mươi tuổi và chắc chắn đây là cửa hiệu cuối cùng của ông, vì thế ông có chiều hướng tự nhiên suy nghĩ tốt đẹp về việc này, nhưng ông không thể: "Khó khăn lắm. Khu vực phụ cận này đúng là địa ngục trần gian để thử thách chúng tôi."

"Người da đen bất trị đến thế sao?"

"Không! về cơ bản họ là người tốt. Địa ngục của họ còn tồi tệ hơn của chúng tôi nhiều. Nhưng tôi không nghĩ một người da trắng - chắc chắn không một người Do Thái nào..." Ông nhún vai. "Chúng tôi sẽ phải đi khỏi đây thôi. Đã ba lần bọn chúng đột nhập qua cái cửa kia để kiếm heroin. Tôi không có chút nào, vậy là chúng điên lên, đập phá mọi thứ và nốc hơn một lít paregoric[28], rồi chết vì thế. Chuyện đó có văn minh không?"

Tôi hỏi về nền nếp làm việc, vấn đề từng khiến Nordness vô cùng đau đầu, và ông nói, "Tôi đã thử vài người giúp việc da đen. Những khách hàng da đen thường phàn nàn nhân viên của tôi toàn là người Do Thái, mà họ kêu ca thế cũng đúng. Vì vậy tôi thuê lần lượt ba thanh niên phụ giúp mình - và chuyện gì xảy ra nào? Hoặc họ ăn cắp của tôi một cách quá đáng hoặc không mở cửa hàng hôm tôi nghỉ. Vậy là tôi phải sa thải họ - và họ buộc tội tôi phân biệt đối xử."

"Chuyện gì sẽ đến?" tôi hỏi.

https://thuviensach.vn

“Thời điểm sẽ đến. Ở quanh đây, tôi có thể đưa ông tới hàng tá gia đình của một số nhân vật thuộc hàng ưu tú nhất nước Mỹ. Thân thiện, rộng lượng, lịch thiệp. Ông đã nghe nói đến Leroy Clore chưa? Giữ chốt ba cho đội Chicago... tức là cho Liên đoàn Mỹ. Vậy đấy, cậu ấy ở cách đây một khối nhà, và nếu ngay bây giờ cậu ấy bước vào nói, ‘Ông Morris, tôi cần ba trăm đô la,’ tôi sẽ đưa ngay cho cậu ấy. Tôi rất hy vọng là khoảng mười lăm năm nữa chúng ta sẽ có thật nhiều Leroy Clore. Nhưng từ giờ cho đến lúc đó thì... loạn.”

Hôm sau, cuộc họp của chúng tôi kéo dài lê thê, trong đó Đức Cha Jackson khăng khăng cho rằng thất bại của các dự án thương mại của chúng tôi chứng tỏ chúng tôi phải hướng nguồn tài chính vào các nhà thờ. Chỗ rộp trên môi tôi trở nên đau nhức, làm cho đoạn điệp khúc của ông chán ngắt gấp đôi, và tôi e mình đã tỏ ra lỗ mãng. Ông mỉm cười rộng lượng và tiếp tục, “Cuối cùng rồi ông sẽ nhận ra tôi đã đúng. Chúng ta phải xây dựng nhà thờ để nó là một ngọn đèn hiệu.” Câu này làm tôi bực đến nỗi tôi định đốp lại, “Sao không đốt luôn một đống lửa dưới chân cái thứ chết tiệt đó và biến nó thành ngọn đèn hiệu thực sự,” nhưng thay vì thế tôi lại ấn chặt môi cho đỡ đau và cam đoan với ông chúng tôi sẽ cân nhắc mọi đề nghị. Tôi rời cuộc họp trong tâm trạng chán ghét và đi bộ sang phố Thứ Năm xem bác sĩ Goldstein đã kiếm được thuốc mỡ Áo cho tôi chưa, nhưng tôi không vào được hiệu thuốc.

Nó đã bị vây quanh bởi một đám người, phần lớn là dân da đen, đang há hốc miệng đứng nhìn hai xe cảnh sát rẽ đám đông tiến vào, nháy đèn nhưng không hụ còi, vì đó là khu vực ở Philadelphia cần tránh dùng còi báo động; ngay cả một ánh đèn nhấp nháy cũng có thể lôi kéo một đám đông quá lớn đến mức khó xử lý. Đám cảnh sát, quá nửa là da đen, vội vàng bước từ xe vào một nơi có vẻ như khu chung cư, nhưng cuối cùng khi len lỏi được qua đám đông, tôi thấy họ đã vào hiệu thuốc.

Họ tới quá muộn. Bác sĩ Goldstein nằm trên vỉa hè lênh láng máu, bị bắn gục bởi những kẻ tấn công mà người ta vẫn chưa xác định được mục đích. Tôi chưa kịp hỏi câu nào thì một người Do Thái đứng tuổi đã chạy tới từ

https://thuviensach.vn

một tòa nhà gần đó, kêu lên, giọng to hết cỡ, “Tôi đã bảo chú ấy cả chục lần rồi, ‘Morris, đi khỏi đây thôi!’ Chúng tôi đã định tháng sau sẽ bán cửa hiệu này.” Ông ta tự xưng là Julius Goldstein, dược sĩ có giấy phép kinh doanh, anh ruột và là đối tác của người chết.

Một cảnh sát da trắng định ngăn không cho ông ta vào hiệu thuốc, nhưng ông Goldstein cứ dùng vũ lực chen vào trong, nhìn thấy cái xác đẫm máu của người em, thế là ông bắt đầu gào thét buộc tội dân da đen và những hàng xóm láng giềng số phận vốn đã bi đát. Đó là một giây phút ghê sợ, trong đó người Do Thái này chẳng thu được kết quả gì từ những lời buộc tội chung chung.

“Đưa ông ta đi khỏi đây,” viên cảnh sát da trắng ra lệnh. Rồi, nhìn thấy tôi, anh ta quát, “Cả ông nữa, đi khỏi đây!” Một cảnh sát da đen túm lấy tôi định đẩy đi thì đúng lúc một thanh niên chạy ra khỏi bóng tối, chen vào giữa tôi và viên cảnh sát, nói, “Bình tĩnh, anh bạn. Ông này là người của chúng tôi.” Viên cảnh sát nhìn anh thanh niên, gật đầu nhận người quen rồi bỏ tay khỏi vai tôi, nói, “Cậu cảm thấy như thế nào về chuyện xảy ra ở đó, Cato?”

Anh thanh niên quay lại quan sát hiệu thuốc và hỏi, “Ông ngạc nhiên?” Viên cảnh sát nhún vai quay lại hiệu thuốc. Lúc này anh thanh niên mới nói, “Chúng ta đã gặp nhau ở nhà thờ của cha tôi. Tôi là Cato Jackson.”

* * *

Đêm hôm đó là một cuộc khám phá. Lo lắng sâu sắc vì vụ giết người nhiều hơn là anh để lộ cho tôi thấy tại hiệu thuốc, Cato Jackson đi bộ cùng tôi suốt sáu tiếng đồng hồ khắp những vùng tối tăm gần nơi anh trưởng thành, chia sẻ tâm trạng bối rối và sợ hãi của mình. Anh đang là sinh viên năm thứ hai trường đại học Pennsylvania, học vượt một lớp; năm mười bốn tuổi, anh được một hội đồng khoa ở trường đại học nhận định là cậu bé xuất sắc và được cấp học bổng dự bị. Hiện nay, anh đang hoàn thành những yêu cầu của khóa học để chuyển lên chuyên ngành quản lý đô thị, và điểm số của

https://thuviensach.vn

anh, nếu tôi có thể tin lời anh, đạt loại xuất sắc hết. Trong một giờ đồng hồ anh nói được nhiều điều có ý nghĩa hơn cha anh suốt hai tháng trời. Tôi sẽ không cố thuật lại toàn bộ cuộc nói chuyện của chúng tôi, nhưng sau đây là những điểm chính mà anh đã nêu lên trong cái đêm dài tối trời ấy:

"Cha tôi từ Nam Carolina tới với tư cách mục sư được thụ phong, mặc dù điều này có ý nghĩa như thế nào về mặt trí tuệ thì tôi không dám nói. Tại Philly[29] đây, ông khánh thành một nhà thờ trong tòa nhà có cửa hàng bán lẻ ngoài mặt tiền, và như chính ông cũng đã nhận thấy cha tôi là người có tài thuyết giáo, vì vậy ông rất thành công. Tôi muốn nói ông đã tập hợp được quanh mình một nhóm tín đồ trung thành, nhờ họ ông không những kiếm sống cho bản thân mà còn đủ tiền chuyển cả giáo đoàn từ cửa hàng mặt tiền đó đến tòa nhà nhỏ bằng gạch ở Nam Grimsby, nếu đi xuôi xuống thì cách nhà thờ hiện tại khoảng hai mươi hai khối nhà.

"Cha tôi luôn quyên tiền rất giỏi, do đó không lâu sau ông đã thanh toán xong mọi chi phí cho tòa nhà gạch. Giờ thì đến lúc nảy sinh thêm một vấn đề tiền nong khác. Người da đen đang chuyển đến vùng phụ cận, còn người da trắng thì dọn đi. Vì vậy ngôi nhà thờ Gôtic đồ sộ mà Chủ nhật trước ông mới đến gần như bị bỏ không. Không có người da trắng, trong khi ngôi nhà nhỏ bằng gạch chật cứng người da đen. Đám giáo dân da trắng, vốn giàu có, chuyển đến Llanfair thuộc Main Line, xây một nhà thờ mới khá đẹp, rồi tìm quanh tìm quất xem có cách nào bán tống bán tháo cái nhà thờ cũ đi không.

"Tín đồ Tân giáo Philadelphia là một đám khôn ngoan. Tôi cho tất cả con chiên Cơ Đốc giáo đều thế. Dù sao đi nữa họ cũng đã đạt được một thỏa thuận theo đó ông già tôi sẽ trả họ hai trăm năm mươi nghìn đô la để mua ngôi nhà thờ cũ. Đó là cái giá phải trả. Có vẻ họ chưa bao giờ nghĩ rằng họ đã được hưởng một trăm năm tươi đẹp tại nhà thờ này... rằng tất cả bọn họ đã kiếm được bộn tiền từ vùng phụ cận này... rằng họ đã dẫn đầu cuộc chơi và nên tặng nhà thờ cho những người đang theo sau. Không, họ mang hết lợi nhuận của họ tới khu Main Line, cả công việc làm ăn của họ, thuế má của họ, và rồi, có Chúa chứng giám, họ bán lại ngôi nhà thờ cũ cho cha tôi.

https://thuviensach.vn

“Cha tôi có hai mươi nghìn đô la để dành từ đợt quyên góp cho ngôi nhà thờ gạch. Ông bán ngôi nhà thờ đó được ba mươi nghìn, và với khoản này ông thanh toán một phần chi phí. Cha tôi có được khoản vay thế chấp hai trăm nghìn từ chính những người Cơ Đốc giáo đã bán cho ông ngôi nhà thờ hết cả nước lẫn cái kia, và giờ thì ông và đám giáo dân phải còng lưng làm việc mười hai tháng mỗi năm hòng trả nợ cho những kẻ giàu có ở Main Line.”

Khi anh kể câu chuyện này, chúng tôi đang đi trên cây cầu bắc ngang sông Schuylkill, từ trên cầu chúng tôi có thể nhìn thấy hình dáng xinh đẹp của quảng trường Alexander Hamilton, đặt theo tên một nhà quý tộc nhập cư người Tây Ấn mà Cato ngờ rằng có một phần dòng máu da đen, giống như nữ đồng hương của ông ta, nàng Josephine de Beauharnais vợ Napoleon. Ông Hamilton đã dốc sức làm việc một cách thông minh và tài giỏi tại Philadelphia, và cũng hoàn toàn thích đáng khi một trong những quảng trường đẹp nhất khu dân cư, nhìn ra dòng sông phía Tây, được dùng để vinh danh ông.

“Khi tôi nhìn hình ảnh quảng trường này in trên nền trời,” Cato nói, “ông có đoán được tôi thấy gì không? Trước tiên hãy cho tôi biết ông thấy gì.”

“Tôi nhìn thấy vài tòa nhà cổ kính rất đẹp,” tôi đáp. “Chúng đáng được bảo tồn... nếu đó là điều cậu muốn nói.”

“Tôi không hề muốn nói đến những tòa nhà ấy. Tôi muốn nói đến những tấm biển đề tên bằng đồng kia cơ.” Anh dẫn tôi đi quanh quảng trường để tôi có thể đọc được tên các tổ chức sử dụng những tòa nhà sang trọng kia làm trụ sở chính ở Pennsylvania: câu lạc bộ phụ nữ, nhóm thanh niên, hội nhà thờ, quỹ tài trợ, liên hiệp nghệ thuật, và tất cả các nhóm tình nguyện này đều rất cần thiết cho hạnh phúc của một xã hội.

“Tổ chức nào cũng được miễn thuế,” Cato nói. “Tổ chức nào cũng quyên tiền trong thành phố và tiêu xài ở ngoại ô. Quảng trường này là thủ đô tinh thần của vùng ngoại ô. Không một ủy ban chết tiệt nào đặt trụ sở ở đây làm được chút xíu tốt đẹp gì cho thành phố này. Và tất cả đều được thành phố miễn thuế.”

https://thuviensach.vn

Anh đưa tôi tới các quảng trường khác cũng đang trong tình trạng tương tự: "Ở quảng trường này, sáu mươi phần trăm các tòa nhà được miễn thuế, và từng tòa nhà trong số đó đều chỉ hoạt động vì lợi ích của vùng ngoại ô. Ở quảng trường này, năm mươi mốt phần trăm được miễn thuế. Tại đây, các nhà máy đều đóng cửa, không nộp thuế. Nhìn vào đâu ông cũng sẽ thấy những phần cơ bản nhất đều đã bị giành giật ra khỏi thành phố, hoặc được chuyển ra ngoại thành hoặc được ném vào diện miễn thuế."

"Chắc cậu đang nghiên cứu vấn đề này ở trường Penn?"

"Không! Penn là nơi tệ hơn cả. Cái doanh nghiệp khổng lồ nằm ở trung tâm thành phố đó lại không phải nộp thuế cho những dịch vụ mà người da đen chúng tôi phải chi tiền."

"Nhưng họ cho cậu học vấn."

"Bất đắc dĩ thôi."

Chúng tôi tiếp tục xuyên qua thành phố, và lần đầu tiên tôi được thấy một thủ phủ hàng đầu của Mỹ qua con mắt một thanh niên da đen đang phẫn nộ: "Dù giáo dân Tin lành da trắng đã mang theo của cải bỏ đi, và dù đã bán ngôi nhà thờ hết cả nước lẫn cái đó cho những người như cha tôi, họ vẫn không từ bỏ quyền kiểm soát. Họ dùng việc miễn thuế để trói chân trói tay chúng tôi. Họ dùng cơ quan lập pháp bang để ngăn chúng tôi tự quản. Họ làm nghèo thành phố này, cướp đoạt mọi thứ, rồi vứt cho chúng tôi và bảo, 'Giờ là việc của các anh.' Nhưng họ không cho chúng tôi tiền bạc và quyền kiểm soát."

Hai cảnh sát chầm chậm lái chiếc xe tuần tra vượt qua chúng tôi, rõ ràng tò mò không hiểu tại sao một người da trắng lại lang thang trong khu vực này của thành phố sau nửa đêm. Khi hai người ngồi trong xe - một da đen, một da trắng - nhận ra tuổi tác của tôi và Cato, họ liền cho rằng chúng tôi là dân đồng tính. "Đừng có làm chuyện bậy bạ đấy," họ cảnh cáo chúng tôi.

"Một thứ người da trắng vẫn giữ quyền kiểm soát dù rời bỏ thành phố," Cato nói khi chiếc xe cảnh sát dần khuất khỏi tầm mắt. "Sở cảnh sát. Họ nhất định phải nắm quyền kiểm soát nơi đó. Ông biết tại sao không?" Khi tôi nói không, anh làm một việc lạ lùng. Anh bỏ cách nói vẫn dùng trong trường

https://thuviensach.vn

đại học và chuyển sang thứ phương ngữ cổ mà gia đình anh sử dụng khi sống ở vùng đầm lầy dọc bờ biển Nam Carolina. Ngôn ngữ *Geechee*, Cato gọi như vậy, và tôi nhận thấy nó hầu như không thể nào giải đoán nổi, như được hình thành từ những từ châu Phi, những tiếng càu nhàu và cách phát âm giễu cợt. May thay, nó lại pha lẫn với cái mà Cato gọi là "Stepin Fetchit[30] thời kỳ giữa đỉnh cao", và chính sự pha trộn ấy đã được Cato và bạn bè sử dụng khi tham gia những trò chơi xỏ, ngón nghề chế giễu dân da trắng bằng cách trình bày dưới hình thức cường điệu nỗi ám ảnh chủng tộc họ hằng nuôi trong lòng. Cato là bậc thầy nhạo báng, và dù tôi không tài nào thể hiện lại một cách chính xác những từ châu Phi anh dùng cũng như sự kỳ quặc tột độ của thứ ngữ pháp mù tịt ấy, những điều anh nói với tôi đêm đầu tiên đó đại khái là thế này: "Zét sơ, ngài Charley, tôi và đám bạn tôi, một đêm nào đó chúng tôi sẽ tụ tập, chúng tôi sẽ mang theo dao búa, gậy gộc và dây dợ hành quân thẳng tới Chestnut Hill, Llanfair, Ardmore và tất cả những nơi đẹp đẽ rồi chúng tôi sẽ đến những khu dân cư sang trọng," anh phát âm thành san trọn, "như Jenkintown và Doylestown, và chúng tôi sẽ giết, sẽ hãm hiếp, sẽ đốt hết dân chúng ngoại ô đó. Zét sơ, ngài Charley, đó là điều chúng tôi muốn làm."

"Các anh vừa giết một người trong số đó cách đây hai giờ đấy thôi," tôi nói, khó chịu với trò nhạo báng ấy.

"Ông đã xem xét khu vực tôi sống chưa?" anh nghiêm nghị hỏi.

"Tôi xem rồi."

"Ông không ngạc nhiên là không có nhiều vụ giết người hơn ư?"

"Chỉ một thôi cũng đã đủ làm tôi co rúm người rồi."

Sự dứt khoát trong câu trả lời của tôi khiến anh bỏ qua đề tài đó. Anh đột ngột nói, "Ông đã hỏi có phải những ý nghĩ của tôi bắt nguồn từ Penn không. Tôi đã nói là không. Ông có muốn biết tôi có được những ý nghĩ đó từ đâu không?" Khi tôi gật đầu, anh nhìn đồng hồ đeo tay, một chiếc khá đắt tiền, và bảo, "Đi thôi."

Cato đưa tôi đến khu phố trên nằm cách đó khá xa, tới một con phố hết sức tồi tàn ở Bắc Philadelphia, đến đó anh nhìn xuôi nhìn ngược để chắc

https://thuviensach.vn

chắn chúng tôi không bị cảnh sát bám theo. Yên trí là chỉ có hai chúng tôi, anh lẩn vào một ngõ hẻm, rồi đột ngột quay ngược lại đến bên cánh cửa hông của một chung cư cũ nát không ngờ. “Nói cho chính xác,” anh nói, “ngôi nhà này thuộc sở hữu của một người trong cái đám đã bán tống bán tháo nhà thờ cho cha tôi.”

Chúng tôi leo lên những bậc cầu thang mà không người khôn ngoan nào dám tin tưởng đặt chân lên và đạp tung một cánh cửa đã hỏng chốt từ bao năm. Căn phòng tối om, nhưng tôi vẫn lờ mờ nhận ra một cái giường trong góc, trên đó có ít nhất một người đang ngủ. Cato gây ra tiếng động khi vấp phải chiếc ghế và một dụng cụ nhà bếp nào đó. Cuối cùng, anh cũng tìm thấy một cái đèn và ánh sáng của nó chiếu tỏ một căn phòng nhếch nhác, bàn ghế sứt sẹo, chiếc giường sắt sơn tróc từng mảng trên có hai người đàn ông đang nằm.

Một người râu rậm, cởi trần và trông càu cạu. Người kia, dáng cao gầy và râu lưa thưa, không gây ấn tượng gì cho tôi. Khi người thứ nhất ra khỏi giường, tôi thấy ông ta mặc chiếc quần bóng rổ màu xanh lá cây in phù hiệu đội tên tuổi hạng nhất: Boston Celtics. “Đây là Akbar Muhammad,” Cato giới thiệu. “Ông là giáo sư dạy lớp tôi.”

Akbar với lấy chiếc khăn mặt, nhúng một đầu vào bình nước, lau khuôn mặt râu ria và hỏi, “Cậu tới đây có việc gì?”

“Thầy nên làm quen với người da trắng này,” Cato đáp. “Ông ấy chính là người Geneva đó.”

“Mang theo hàng triệu?” Akbar hỏi.

“Chính ông ta,” Cato đáp.

Akbar buông chiếc khăn mặt rơi xuống sàn, đá nó sang một bên và bước tới đón tôi. “Tôi đã nghe nói về ông,” ông ta nắm chặt tay tôi nói. “Ông làm việc rất ý nghĩa.” Ông ta đẩy một chiếc ghế lại chỗ tôi và ngồi xuống chân giường. “Ông đã tìm được gì đáng để đầu tư chưa?”

“Chưa,” tôi đáp.

“Tôi không nghĩ rằng ông sẽ tìm được.”

https://thuviensach.vn

“Tối nay lại có một vụ giết người nữa,” tôi nói. “Ngay gần nhà thờ nơi chúng tôi vừa họp.”

“Sẽ còn nhiều hơn nữa.” Ông ta với tay ra phía sau gõ nhẹ vào trán người đàn ông gầy gò. “Đi gọi Vilma đi,” ông ta ra lệnh, và người kia vội vàng mặc quần áo rời khỏi phòng.

“Ông là ai?” tôi hỏi.

“Ông biết tên tôi rồi. Chắc ông định hỏi tên trước kia của tôi là gì. Eddie Frakus. Người Detroit. Cha mẹ ở Mississippi. Tôi tốt nghiệp ở bang Michigan. Ông Fairbanks, có lẽ ông nên trở về Geneva. Mười năm nữa, may ra người da đen Philadelphia mới có thể hiểu được ý tốt của ông.” Ông ta ngừng lại, lấy tay phải vuốt râu, rồi chĩa một ngón tay dài về phía tôi. “Và đến lúc đó, chúng tôi sẽ thay đổi nhiều đến nỗi ngay cả những người đầy thiện ý như ông cũng sẽ không đề nghị giúp đỡ chúng tôi như ông đã đề nghị đêm nay nữa. Không, hãy tin tôi! Những việc chúng tôi sắp phải làm sẽ khiến ông xa lánh chúng tôi... hoàn toàn. Nhưng điều đó không thành vấn đề, vì đến lúc đó thì chúng tôi sẽ chẳng cần ông giúp nữa.”

Ông ta phát biểu hùng hồn, với sự hiểu biết sâu sắc những gì mình nói, đến mức tôi buộc phải có cảm tình với ông ta. Tôi hỏi, “Tại sao ông tin chắc các ông sẽ mất sự ủng hộ của tôi như vậy?” thì ông ta chỉ vào một cái máy in roneo đặt trong góc. “Cứ xem đi. Hãy tự tìm lấy thông điệp. Nó sẽ mang đến cho ông cảm giác khám phá.” Ông ta quan sát tôi tiến đến góc phòng, nhặt lên một trong những bản sao đầu tiên của một tài liệu sắp trở nên nổi tiếng, tuyên ngôn của Akbar Muhammad chống lại các nhà thờ Cơ Đốc giáo ở Pennsylvania.

Đó là một tài liệu có tính kích động mạnh mẽ đến nỗi tôi phải tự hỏi không biết người đàn ông vừa tỏ ra rất biết điều kia có đúng là người đã thảo ra nó không. Lời mở đầu là lời kêu gọi làm cách mạng, những đoạn đầu tiên là một chương trình để người da đen kiểm soát thành phố. Văn phòng thị trưởng, cảnh sát trưởng, chủ tịch Hội đồng Giáo dục và giám đốc cơ quan phúc lợi xã hội đều là người da đen, và nguồn tài chính đảm bảo cho sự tiếp quản này sẽ do tất cả nhà thờ da trắng, không những trong thành phố mà còn

https://thuviensach.vn

ở ngoại ô trong vòng bán kính hai mươi lăm dặm, tự nguyện đóng góp. Khi đọc xong tài liệu lý lẽ hợp lý và đầy sức thuyết phục đó, tôi nhận ra nó đã được tính toán để làm cho người đọc da trắng phải tức điên lên đến mức chưa lời tuyên bố nào khác có thể làm được, vì nó sỉ nhục những định kiến và nhại lại những tín ngưỡng quý giá nhất của họ.

Đức Chúa Jesus bị miêu tả như một kẻ đa cảm rẻ tiền với những lời phát biểu rỗng tuếch đầy mâu thuẫn đã bị dân da trắng lợi dụng để khuất phục người da đen và được người da đen sử dụng như một thứ ma túy để làm cho cảnh nô lệ suốt đời của họ trở nên có thể chịu đựng. Những người đứng đầu nhà thờ được nhắc đến như những tên găngxtơ cướp bóc người da đen một cách có hệ thống và kìm giữ họ trong hoàn cảnh không thể tự giải thoát. Giáo dân bị chứng minh là những kẻ ngốc chết tiệt tán thành việc đang xảy ra với vẻ mộ đạo và lợi dụng những việc đó. Người nộp thuế nói chung thì bị cho là thông đồng với nhà thờ, gây hại cho chính họ. Những đoạn cuối toát lên sự lạnh giá của những đêm đông tháng Mười một trước cuộc cách mạng: *"Do đó chúng tôi yêu cầu, nhân danh Akbar Muhammad và toàn thể người da đen, coi như khoản bồi thường của các nhà thờ của người da trắng ở Philadelphia, số tiền mặt 10.000.000 đô la giao ngay lập tức, được quy định như sau..."* và tên bốn mươi tổ chức tôn giáo được liệt kê kèm theo số tiền chính xác mỗi tổ chức này phải cung cấp. *"Chúng tôi cũng yêu cầu các nhà thờ của người da trắng ở ngoại ô Philadelphia số tiền mặt 20.000.000 đô la giao ngay lập tức, được quy định như sau..."* và đến đây là địa chỉ của khoảng chín mươi nhà thờ giàu có từ Paoli ở phía Tây cho đến Doylestown ở phía Bắc. Bản tuyên ngôn được ký tên *"Akbar Muhammad."*

Đến tảng sáng thì tôi đọc xong bản cáo trạng đó, và tôi chưa kịp hỏi câu nào thì người đàn ông gầy gò đã quay lại cùng một cô gái da đen vô cùng xinh đẹp mà tôi sẽ chẳng bao giờ làm sáng tỏ được mối quan hệ giữa cô và ba người đàn ông này. Có vẻ như cô không phải là bạn gái của người đàn ông gầy gò đã đi tìm cô đến, nhưng Akbar Muhammad lại đối xử với cô một cách thờ ơ, nếu không muốn nói là coi thường, đến nỗi tôi không tin cô sẽ hài lòng lâu dài với sự đỡ đầu của ông ta. Mặt khác, anh chàng Cato trẻ tuổi lại kìm nén một cách đầy đau khổ cố không để lộ mối quan tâm đối với cô,

https://thuviensach.vn

vì vậy tôi cho rằng chắc hẳn một trong hai người còn lại đã cảnh cáo anh hãy tránh cho xa, nhưng tôi có thể cảm thấy sự xúc động sâu sắc của anh.

Cô giống như một thú rừng non đáng yêu, duyên dáng bẩm sinh, da nâu vàng, và có phần nôn nóng. Khuôn mặt cô có nét cân đối của người Hy Lạp, như thể được tạc từ một khối cẩm thạch Bắc Phi quý giá màu vàng nâu nào đó. Cô bé thật xinh đẹp, theo đúng lời trong Kinh Thánh, và chẳng cần phải có trí tưởng tượng phong phú lắm cũng có thể hình dung ra cô đang lạnh lùng đứng dưới một cây cọ Ả rập trong khi vua Solomon hát ca ngợi cô.

“Cô đã đánh máy xong tài liệu của công đoàn chưa?” Akbar Muhammad hỏi khi cô đến chỗ chúng tôi.

“Tôi đã nói với ông rồi, nó ở trong phòng Paul ấy.” Cô bực bội bỏ chúng tôi ngồi đó và đi lên tầng trên, tôi có thể nghe thấy tiếng cô lục lọi khắp nơi. Mấy phút sau, cô trở xuống mang theo một xếp giấy mà Akbar đưa cho tôi xem. Tập giấy đưa ra những yêu cầu của ông ta đối với các công đoàn Philadelphia, nội dung cũng tương tự như bản yêu sách định gửi cho các nhà thờ nhưng theo nhận xét của tôi thì chính đáng hơn.

Trước tiên ông ta nêu lên những mánh khóe khéo léo đã được các công đoàn của người da trắng sử dụng để cấm người da đen học những nghề cơ bản có thể nuôi sống họ. Không người da đen nào có thể làm thợ nề, thợ điện, thợ xây, thợ lợp mái, thợ mộc, thợ kết cấu thép. “Nhưng tôi đã từng gặp thợ mộc da đen,” tôi phản đối. “Cứ đọc tiếp đi,” Akbar làu bàu.

Rồi ông ta trích điều lệ của các công đoàn khác nhau, dẫn ra những lời lẽ bay bổng từ các hiến pháp, bảo đảm rằng tất cả những người lương thiện đều được gia nhập công đoàn một cách công bằng, chỉ cần họ đã được học nghề, nắm được các kỹ năng cơ bản và nộp công đoàn phí. Tiếp theo ông ta dẫn ra con số công đoàn viên thực sự, sau mười lăm năm người da đen đấu tranh đòi công bằng.

Gaye Street

Thợ điện: 1143 thợ - 2 da đen. 43 thợ học nghề - 1 da đen

Petawley

https://thuviensach.vn

Thợ nề: 219 thợ - 1 da đen. 9 thợ học nghề - 1 da đen

Nam Philadelphia

Thợ thép: 396 thợ - 2 da đen. 11 thợ học nghề - 0 da đen

Bay City

Thợ mộc: 1823 thợ - 4 da đen. 112 thợ học nghề - 6 da đen

Grimsby

Thợ lợp mái: 81 thợ - 0 da đen. 6 thợ học nghề - 0 da đen

Radford

Thợ xây: 366 thợ - 2 da đen. 16 thợ học nghề - 1 da đen

Danh sách còn rất dài, trong đó một công ty xây dựng lớn có hơn bốn nghìn công đoàn viên mà chỉ có bảy người da đen. Công đoàn này đào tạo hai trăm mười tám thợ học nghề, trong đó có ba người là da đen. Không ai có thể nhìn vào những con số quá cách biệt này mà không thấy sự áp bức đã được phong trào công đoàn xác nhận. Điều khiến những con số đó vô lý gấp đôi là tình trạng này đang diễn ra tại Philadelphia, nơi người da đen chiếm ít nhất năm mươi phần trăm dân lao động.

"Và không có dấu hiệu nào cho thấy tình hình sẽ được cải thiện," Akbar lạnh lùng nói. "Ít nhất là cho đến khi chúng tôi đập cho công đoàn một cú tám triệu đô la, mà chúng tôi sẽ làm thế."

"Rắc rối thực sự nằm ở đó," Cato ngắt lời, và khi anh thể hiện tài ăn nói sắc sảo của mình, tôi có cảm tưởng anh quan tâm đến việc gây ấn tượng với Vilma hơn là với tôi. "Con đường duy nhất để người da đen thoát khỏi ghetto[31] là việc làm. Thế mà ở cái đất Philadelphia này, cơ hội làm việc của người da đen lại bị công đoàn chặn mọi ngả. Và công đoàn là ai? Các con chiên Công giáo ngoan đạo, các con chiên Tin lành ngoan đạo mà nhà thờ của họ đã nhắm mắt làm ngơ trước sự việc xấu xa này. Và các con chiên Công giáo và Tin lành ngoan đạo ấy là ai? Người Ý, Ba Lan, Đức và dân da trắng nhập cư từ miền Nam sợ bị chúng tôi chiếm mất việc làm. Ông có thấy cái nồi áp suất người ta dùng để nhốt chúng tôi không? Không thuế má gì cốt để chúng tôi có thể tự quản lý thành phố của mình. Không có gì ngoài

https://thuviensach.vn

nỗi thất vọng thường xuyên.” Anh quay về phía tôi hỏi, “Giờ thì ông có hiểu tại sao những tài liệu này lại cần thiết không?”

Tôi hỏi Akbar, “Chúng ta có thể bảo anh kia đi mua bánh và cà phê được không?” Tôi đưa cho người đàn ông gầy gò năm đô la, và lát sau anh ta mang về một lô túi giấy. “Không còn tiền thừa,” anh ta nói. “Tôi mua sandwich cho các cậu trên gác rồi.”

Tôi ngồi xuống giường, nhớ lại một vài kinh nghiệm tích lũy được về lĩnh vực này. “Các ông có quan tâm đến những gì một người lao động da trắng có đầu óc thực tế suy nghĩ về vấn đề đó không?” Họ gật đầu. “Tôi muốn phát biểu bốn điểm. Các ông sẽ đồng ý với ba điểm và cảm ơn tôi đã nói cho các ông nghe. Tôi có thể hình dung được các ông sẽ sử dụng chúng trong các bài diễn văn sau này của mình. Điểm thứ tư sẽ khiến các ông xem thường tôi, và khi tôi đi khỏi đây, chúng ta sẽ thù ghét nhau. Nhưng bắt đầu thôi.

“Thứ nhất, mấy năm trước, tôi trông coi toán công nhân xây dựng một con đường núi rất khó thi công nằm ở biên giới Ấn Độ và Tây Tạng. Họ sử dụng lao động nữ. Hàng nghìn phụ nữ trên núi khai thác đá bằng tay không. Hàng nghìn phụ nữ khác vận chuyển đá to bằng những chiếc giỏ sậy nhỏ. Còn có thêm hàng nghìn phụ nữ khác ngồi giữa lòng đường đập đá tảng thành sỏi. Mỗi ngày họ rải được khoảng hai foot đường, nhưng điều đó cũng tốt thôi, vì họ chẳng có việc gì tốt hơn để mà làm, cho đến khi anh tính toán thấy rằng với máy móc và sự chỉ đạo thích hợp, trong một ngày vài người có thể hoàn thành khối lượng công việc mà năm nghìn phụ nữ thực hiện trong một tháng. Tôi nói điều này cho viên đốc công, thì ông ta trả lời, ‘Nhưng chúng ta gần như không mất gì cho bọn đàn bà ấy.’ Ông ta làm hỏng cả dự án của mình vì lao động rẻ mạt như vậy. Sau đó khi đi đến bất cư nơi nào ở châu Á, tôi đều để ý đến lực lượng lao động và nhận thấy tình trạng tương tự. Trước chiến tranh các nhà máy thép Nhật Bản sử dụng hàng trăm công nhân thay cho một cỗ máy, vì họ có nguồn lao động rẻ mạt, và họ cũng có sản phẩm giá thành thấp đến mức không thể cạnh tranh nổi trên thị trường thế giới. Ở Trung Quốc, người ta sử dụng hàng nghìn công nhân ở những

https://thuviensach.vn

nơi chỉ cần đến mười người, vì họ thuê những lao động này với giá rẻ, và kết quả lao động bị suy giảm chất lượng. Tôi kết luận rằng sản phẩm đắt nhất trên thế giới là lao động rẻ, vì nó cám dỗ khiến anh quên mất những hoạt động mang tính lý trí. Anh trả lương cao cho một người, anh đòi hỏi sự đền đáp thích đáng, và từ những đền đáp thích đáng đó, anh thu được lợi nhuận cao.

"Vì vậy từ đó cho đến nay, tôi luôn tin tưởng vào việc trả lương cao cho một người, rồi đánh thuế anh ta thật cao vì phúc lợi của quốc gia. Trong triết lý của nước Mỹ về công nhân da đen, điều khiến tôi thấy kinh hoảng là chúng tôi đang đối xử với họ theo đúng những gì chính phủ Ấn Độ đối xử với năm nghìn phụ nữ đó, ngược đãi họ vì tiền công của họ rẻ. Và chúng tôi gây tác hại cho bản thân nhiều hơn là cho người da đen. Tôi sẽ trả mỗi người da đen ít nhất năm đô la một giờ, rồi sau đó đánh thuế họ ra trò vì các trường học và công viên."

Akbar và Cato thích thú lắng nghe lập luận của tôi; đó chính là những gì họ đã hiểu ra từ trước. "Ông bạn, ông hiểu vấn đề rồi đấy," Akbar phấn khởi reo. "Những người da trắng không cho anh em chúng tôi vào công đoàn thì chính là họ đang làm hại bản thân họ cũng nhiều như làm hại chúng tôi."

"Thứ hai," tôi nói tiếp, "khi tôi tham gia hải quân ở Guadalcanal nghĩa là trong thời kỳ gian khổ ấy - chúng tôi không có đủ người để rải ra trên diện rộng. Bất cứ người nào có thể bắn được súng trường đều phải tham gia tuần tra, vì bọn Nhật ấy rất nguy hiểm. Sân bay Henderson đặt ra một vấn đề nan giải, vì chúng tôi phải giữ cho nó hoạt động để máy bay của chúng tôi có chỗ hạ cánh và tiếp nhiên liệu. Các ông biết chúng tôi đã làm gì không? Nghe thì vẫn có vẻ không thể tin nổi, nhưng chúng tôi đã làm vậy. Chúng tôi lấy dân ăn thịt người thời Đồ đá từ đảo Malaita gần đó... đó là hòn đảo lạc hậu nhất trái đất, tin tôi đi. Và chúng tôi đưa đám người này ra khỏi rừng, mặc quần soóc kaki cho họ và trong hai tuần chúng tôi đã huấn luyện họ lái được xe tải mười tấn để tiếp nhiên liệu cho máy bay. Điều khiến tôi bực mình hơn cả là luận điệu của các công đoàn da trắng Mỹ cho rằng người da đen không thể học được. Nếu hệ thống đồn điền ở miền Nam vẫn còn thịnh

https://thuviensach.vn

hành - cùng với nô lệ da đen - thì các ông có thể hoàn toàn tin chắc người da đen sẽ là thợ điện, thợ xây, thợ nề. Ngày xưa họ đã làm và bây giờ họ sẽ vẫn làm. Và họ sẽ là thợ giỏi hơn đám da trắng tự do trong vùng phụ cận, vì được như vậy sẽ là một nguồn tự hào. Vậy là các kỹ năng đơn giản các ông có thể thực hiện. Còn các kỹ năng phức tạp thì sao?

"Điều đó dẫn tôi đến điểm thứ ba. Thời tôi làm việc liên quan đến con đập lớn ở Afghanistan, tôi thấy người ta lấy dân sa mạc, huấn luyện trong ba tháng, rồi giao cho họ một trong những loại máy hiện đại phức tạp nhất. Đó là một cái máy nạo vét lòng sông lớn... hàng nghìn tấn. Nó vào vùng đầm lầy và đào kênh thoát nước. Làm sao để giữ cho nó không bị chìm xuống bùn? Nó mang theo chính con đường dành cho mình... những tấm thảm lớn bằng thép marsden. Nhờ chiếc cần cẩu dài, nó đặt một tấm thảm xuống, bò lên trên, rồi quay cần cẩu về phía sau, nâng tấm thảm vừa sử dụng, đặt lên mặt đầm lầy phía trước. Cuối cùng chiếc máy chết tiệt đó dừng giữa đầm cách bờ khoảng một dặm, nằm lại một mình trên cái bệ mà nó tự xây cho mình. Các ông có tin là chúng tôi có thể dạy cho những người Afghanistan thời Đồ đá ấy điều khiển được cái máy đó không? Chúng tôi đã làm được. Ngày nay anh có thể dạy gần như bất cứ việc gì cho một người có năng lực. Không cần đến một năm đào tạo, người da đen có thể đảm nhận mọi công việc của công đoàn ở Philadelphia, và chắc chắn không làm tổn hại đến sản lượng."

Ý kiến này nhận được sự nhất trí cuồng nhiệt. Thậm chí người đàn ông gầy gò còn nói, "Em trai tôi ấy, nó mà chữa vô tuyến thì không ai bằng." Lần đầu tiên Vilma cũng phát biểu, "Các anh của em có thể học được. Em biết họ có thể học được."

"Điểm cuối cùng của ông là gì?" Akbar Muhammad hỏi.

"Điểm các ông sẽ không thích," tôi đáp. "Một vấn đề ngăn không cho người da đen thực hiện những việc đó khi người da trắng cho phép họ thử.."

"Mẹ kiếp!" Akbar hét lên, nhảy khỏi giường. "Không được nói như vậy! Cái thời đám da trắng các ông cho phép chúng tôi làm bất cứ việc gì đã qua rồi. Chúng tôi sẽ giành lấy những thứ như việc làm. Và nếu các ông tìm cách

https://thuviensach.vn

ngăn cản chúng tôi thì sẽ đổ máu đấy.” Ông ta giận dữ đi đi lại lại trong phòng, đá những chồng giấy loại in roneo chứa đựng tuyên ngôn của mình. “Nếu một người như ông, người hiểu vấn đề... nếu ông vẫn còn nói đến việc cho phép chúng tôi thử tay nghề của chúng tôi... mẹ kiếp, thế thì còn hy vọng gì nữa?” Ông ta kết thúc câu với bộ râu vểnh lên cách mũi tôi có vài phân.

“Tôi xin lỗi. Tôi hiểu.”

“Không, ông không hiểu!” Akbar quát. “Mẹ kiếp, ông không hiểu. Ngay bây giờ tôi nói cho ông biết là tôi cho rằng mình sẽ bị bắn chết ngoài đường phố Philadelphia... trước khi tôi ba mươi tuổi. Cậu, nói với ông ấy đi!”

Người đàn ông gầy gò nói nhỏ đến nỗi tôi gần như không thể nghe được, “Tôi trông chờ mình bị bắn chết. Nhưng tôi sẽ bắt nửa tá người da trắng cùng chết.”

“Cậu! Cato! Nói với ông ấy đi!”

“Tôi chắc chắn chúng tôi sẽ phải xuống đường để giành được công bằng. Chúng tôi biết các ông có súng... các ông đông hơn chúng tôi... Tôi trông chờ mình sẽ hy sinh tại đất Philadelphia này.”

“Khoan đã!” tôi nói to. “Akbar, ông có bằng đại học. Cato, cậu cũng sắp có. Trong xã hội chúng ta có chỗ cho các bạn mà.”

“Hình như ông không hiểu. Đối với tôi kiếm được việc làm không còn là đủ nữa. Tôi muốn mọi người da đen đều có cơ hội công bằng. Tôi muốn các anh em được tự do, và tôi sẽ chết cho điều đó.”

Vilma không nói gì trong lúc những người khác phát biểu tuyên ngôn của mình, nhưng đến lúc này cô làm một việc thậm chí còn gây ấn tượng mạnh mẽ hơn. Cô đi ngang qua phòng, giật mạnh để mở toang cánh cửa đang đóng kín, chỉ cho tôi xem một kho súng đạn nhỏ. Đứng cạnh nơi cất giấu chết người đó như một nàng Jeanne d’Arc[32] da đen, cô không nói gì, rồi đóng cửa và quay lại chỗ của mình trên giường cạnh người đàn ông gầy gò.

“Điểm thứ tư của ông là gì?” Akbar hỏi.

https://thuviensach.vn

Tôi chỉ vào kho vũ khí nói, “Sau chuyện đó thì làm gì còn hào hứng mà nói nữa.”

“Tôi muốn nghe.”

“Nó sẽ chỉ làm ông tức giận thôi.”

“Không hơn nỗi tức giận mà tôi đã trải qua trước đây.”

“Thế này nhé. Cho đến ngày hôm qua tôi đã có một giám đốc văn phòng tên là Nordness. Đưa ông ta đi cùng từ Geneva. Ông ta bỏ đi rồi. Tại sao? Ông ta bảo tôi rằng tất cả những gì ông ta nhận được từ người da đen ở Philadelphia là ung nhọt. Vì trong những tầng lớp thấp hơn ông và Cato, ông ta không thấy được ý thức trách nhiệm. Nếu thứ Hai ông ta nhận một người vào làm việc thì anh ta mất tăm mất tích ba ngày liền cho đến thứ Sáu. Nếu ông ta mở một chi nhánh ở ven thành phố và tuyển nhân viên da đen thì tuần sau đó văn phòng ấy lúc mở cửa làm việc, lúc không. Nordness tin rằng các nhà lãnh đạo công đoàn hoàn toàn có lý, dù các ông có thích điều đó hay không, khi họ nói, ‘Chắc chắn rồi, người da đen có thể học được, nhưng anh chẳng bao giờ biết được liệu họ có đến làm việc hay không.’ Vì vậy, chừng nào nội bộ xã hội của các ông chưa được sắp xếp lại, chừng đó sự tự lên án đáng sợ này sẽ còn ám ảnh các ông... ngăn không cho các ông có được những điều tốt đẹp mà các ông mong muốn.”

Trước sự ngạc nhiên của tôi, Muhammad lắng nghe lời phê bình, mím môi trầm ngâm nói, “Nordness có lý. Chúng tôi biết điều này - một cách đau đớn - và chỉ có chương trình của chúng tôi mới thay đổi được mọi việc... ý tôi là, thay đổi tính cách người da đen.”

“Các ông có chương trình gì?” chỉ vào hai tập giấy có vẻ như nhất định sẽ làm cho người da đen bị cô lập hơn nữa, tôi hỏi.

“Lòng tự trọng,” Muhammad đáp. “Khi nào người da đen có khả năng tổ chức mọi việc theo cách của mình... làm những việc của mình...” Ông ta ngừng lại, cố tìm một khái niệm mà hình như ông ta vẫn chưa định hình được thích đáng, rồi không nói gì nữa.

https://thuviensach.vn

“Tôi hiểu ý ông,” tôi nói. “Và tôi tán thành. Người da đen phải tự xây dựng thành trì tự trọng cho mình, về mọi mặt. Tất cả mọi người đều phải làm vậy. Nhưng nếu các ông cho rằng điều đó đồng nghĩa với việc các ông có thể điều hành một cửa hàng tạp hóa dựa trên những nguyên tắc của người da đen, hay một nhà máy, một văn phòng bảo hiểm, và rằng các ông có thể phớt lờ những nghiên cứu về hiệu suất giá cả hay việc có mặt đều đặn và đúng giờ tại nơi làm việc thì... Ông biết đấy, ông Muhammad, sẽ chẳng có luật lệ đặc biệt dành cho người da đen đâu.”

“Thế thì ông đã bỏ qua điểm cốt yếu,” ông ta háo hức nói, như thể lấy lại được khả năng suy nghĩ vốn đã bị mất. “Chúng tôi sẽ thành lập các doanh nghiệp mà động cơ chính yếu là truyền lòng tự trọng cho những người da đen điều hành và bảo trợ chúng. Cạnh tranh với các cửa hàng của người da trắng trong vùng phụ cận chỉ là vấn đề thứ yếu.”

“Sai một trăm phần trăm,” tôi nói thẳng thừng. “Đối với mọi cửa hàng, cả của người da đen lẫn da trắng, động cơ không thể tránh là kiếm lợi nhuận để cho phép nó tiếp tục hoạt động. Các ông thành lập cửa hàng của người da đen và điều hành nó một cách kém cỏi như trong những cửa hàng của người da đen khác mà tôi đã biết, thì mọi người da đen ở khu vực của ông sẽ thường xuyên lui tới cửa hàng của người da trắng, vì nó sẽ là nơi tốt hơn.”

“Ông sẽ cấp cho ủy ban chúng tôi một trăm nghìn đô la để chúng tôi thử thực hiện cách của mình chứ?”

“Tôi sẽ không cấp bất cứ thứ gì cho một ủy ban nào cả. Nhưng nếu những người hiểu biết như ông và Cato muốn thử, tôi sẽ cho các ông vay tiền để khởi nghiệp.”

“Công việc của tôi không phải là điều hành cửa hàng tạp hóa,” ông ta nói.

“Vì thế nên chúng sẽ thất bại,” tôi nói.

“Vậy là ông thấy không có hy vọng?”

“Dựa trên những tiền đề ông nêu ra thì... không.”

“Sẽ không có tiền đề nào khác,” ông ta nói, và với lời lưu ý lạnh lùng này, cuộc thảo luận về kinh tế học của chúng tôi chấm dứt, nhưng một cuộc trò

https://thuviensach.vn

chuyện khác có ý nghĩa hơn bắt đầu.

Người đàn ông gầy gò châm một điếu thuốc, nhưng thay vì hút bình thường như người khác, anh ta lại hít sâu, nhắm mắt, giữ khói trong phổi rất lâu rồi từ từ thở ra. Anh ta rít thêm hai hơi như vậy nữa và đưa điếu thuốc cho Akbar Muhammad, ông này hít vào thậm chí còn sâu hơn, vì có hai lá phổi rất khỏe, rồi phả khói ra thành những vòng tròn màu vàng dày đặc lơ lửng trong không khí.

“Làm một hơi chứ?” Akbar hỏi, đưa điếu thuốc mời tôi.

“Cái gì thế?” tôi hỏi.

“Thuốc marijuana,” Thấy tôi tỏ vẻ không hiểu, ông ta làu bàu, “Cỏ, ông bạn ạ. Cỏ đấy.”

“Ý ông là cần sa?”

“Chứ còn gì khác nữa, ông bạn?”

Tôi chợt mỉm cười, còn ông ta hung hăng hỏi cỏ thì có gì đáng cười, tôi bèn trả lời, “Lúc này là bảy giờ sáng. Chúng ta vẫn chưa ăn điểm tâm,” người đàn ông gầy gò nói, “Ông phải cố qua được cả ngày đấy,” còn Akbar nói, “Chúng ta là bạn bè. Chúng ta vừa nói những chuyện khôn ngoan. Hãy ăn mừng nào.”

Tôi định chuyển điếu thuốc cho Cato, nhưng Muhammad chộp lấy cánh tay tôi hỏi, “Ông không cùng hút sao?”

“Tôi không nghĩ như vậy.”

Ông ta giữ tay tôi nói, “Tôi đã bảo ông là chúng ta đang ăn mừng mà. Hút đi.”

“Phải đấy, ông bạn,” anh chàng gầy gò kia nói. “Nó không làm ông say đâu, một hơi thôi.”

Tôi nhìn Cato cầu cứu, anh gật đầu, vậy là tôi hít một hơi dè dặt, cảm nhận vị khói ngòn ngọt, thấy nó vừa vô hại vừa không gây ấn tượng, đoạn chuyền cho Cato, anh hít hai hơi sâu trước khi chuyển cho Vilma. Cứ như vậy, điếu thuốc được chuyền từ người này sang người khác ba lần, sau đó

https://thuviensach.vn

người đàn ông gầy gò lấy ra điếu thứ hai, điếu thuốc cũng được thưởng thức theo cách đó.

Tổng cộng, tôi hít sáu hơi cần sa không sâu lắm mà, trong chừng mực tôi có thể đánh giá được, không tác động đến tôi, nhưng bốn người da đen lại hít sâu, giữ khói khá lâu, và nhả khói ra từ từ, và bởi tương ứng với mỗi lần hút chiếu lệ của tôi họ đều rít đến ba hoặc bốn hơi đáng kể nên họ đã bị tác động theo bất cứ cách nào cần sa có thể tác động được lên ý thức con người.

Xét ở mức độ tôi có thể thấy được, những điếu thuốc ấy giúp họ thư giãn hơn, thân thiện hơn, có phần tỏ ra coi thường hơn tình thế mâu thuẫn họ nhận thấy mình đã lâm vào. Nói một cách ngắn gọn, họ dễ thương hơn và tôi thấy mình có cảm tình với họ hơn. Chẳng hạn như Akbar Muhammad, dần trở nên hết sức thân mật, vòng cánh tay trần khỏe mạnh quanh người tôi và nói năng một cách thẳng thắn, như thể cuộc trò chuyện vừa rồi là một cuộc thử sức chứ không phải cuộc trao đổi quan điểm thực sự. “Ông Fairbanks,” ông ta nói vẻ tin tưởng, “để các yêu cầu của chúng tôi được đáp ứng, chúng tôi sẽ gây sức ép theo những cách sẽ khiến ông giật mình đấy - có thể còn khiến ông ghét bỏ chúng tôi nữa - nhưng chúng tôi sẽ đòi được tiền. Bằng cách này hay cách khác, chúng tôi sẽ đòi được tiền, vì cũng như ông và bạn bè ông ở Geneva, người da trắng có mặc cảm tội lỗi. Họ biết những điều chúng tôi nói đều đúng. Họ biết họ đã lừa gạt chúng tôi - rằng họ nợ chúng tôi một món nợ suốt đời - và người da trắng rất khôn ngoan. Họ chấp nhận sự thật, và sự thật là chúng tôi có quyền được đền bù. Chúng tôi sẽ giành được quyền đó, và khi đã giành được, chúng tôi sẽ thành lập những cửa hàng của chính chúng tôi, theo cách của chúng tôi, và sẽ điều hành chúng theo những nguyên tắc tốt nhất của người da đen.”

“Và chúng sẽ phá sản trong ba năm,” tôi nói không có ác ý.

“Ông có lý!” ông ta đáp. “Đợt đầu sẽ phá sản - từng cửa hàng chết tiệt một. Và qua sai lầm chúng tôi sẽ rút ra được bài học. Và chúng tôi sẽ bắt đầu đợt thứ hai. Và trong những cửa hàng đó chúng tôi sẽ tuân theo mọi luật lệ mà đêm nay ông đã cố gắng giải thích cho tôi hiểu. Rồi những cửa hàng ấy sẽ thành công.”

https://thuviensach.vn

“Tại sao các ông không tuân theo luật lệ ngay từ đầu?”

“Vì chúng tôi phải học,” ông ta nhẹ nhàng đáp. “Và chúng tôi phải học theo cách riêng của mình - cách mà mọi người da trắng trên trái đất này học bất cứ điều gì. Cách của chúng tôi. Tất cả những gì cần thiết là thời gian và tiền bạc. Chúng tôi có thời gian. Các ông có tiền. Và cuộc thử nghiệm có thể hữu ích cho tất cả.”

“Trước mắt các ông sẽ có nhiều năm bận rộn,” tôi nói.

“Quả thật như vậy,” ông ta vui vẻ nói. “Vì chúng tôi sẽ xây dựng lại một dân tộc, và qua đó, chúng tôi sẽ xây dựng lại một quốc gia.”

Có lẽ cần sa tác động đến tôi mạnh hơn tôi tưởng, vì khi ông ta nói câu đó thì tôi phá lên cười, và thay vì giận dữ, ông ta cũng cười theo tôi, rồi hỏi một cách hòa nhã, “Có gì buồn cười thế?” thì tôi đáp, “Ông có biết là mấy năm trước, trên thực tế tôi đã là cố vấn cho nước Cộng hòa Vwarda không? Đúng vậy, tôi đã từng làm việc tương đối mật thiết với các nước cộng hòa da đen. Và ngay giữa châu Phi người ta cũng nói chính điều ông vừa nói, ‘Chúng tôi sẽ xây dựng lại một dân tộc và qua đó, chúng tôi sẽ xây dựng lại một quốc gia.’”

“Chuyện đó có gì buồn cười?” ông ta hỏi, cười phá lên vì câu nói đùa mà ông ta không hiểu.

“Buồn cười ở chỗ người da đen châu Phi và người da đen Bắc Philadelphia cùng nói một câu tương tự... và vì những nguyên nhân tương tự.”

“Thật ra điều ông muốn nói,” ông ta đoán, vừa thúc vào mạng sườn tôi vừa cười khúc khích, “đó là người da đen chúng tôi ở cả hai nơi đều kém văn minh cả.”

“Xin đừng gán cho tôi ý đó,” tôi nhắc nhở, bật cười vì sự táo bạo của ông ta.

Người đàn ông gầy gò châm điếu thuốc khác, và chúng tôi lại hút theo cách cũ, và một lần nữa tôi chỉ rít cho phải phép.

https://thuviensach.vn

Rít thật sâu hơi cần sa thơm ngát, Akbar Muhammad nói tiếp, “Tôi nghĩ ông nói đúng, về một khía cạnh. Tất cả người da đen đều gặp vấn đề giống nhau - Vwarda thì trên phạm vi quốc gia, chúng tôi thì trên phạm vi địa phương. Nhưng nó không phải vấn đề riêng của người da đen. Nó là vấn đề của mọi dân tộc đang thoát khỏi cảnh tối tăm. Khi tôi còn học ở trường Michigan State, chúng tôi có một giáo sư rất giỏi. Ông ấy có thể nhìn thấu tâm can người da đen. Một người Ailen to lớn, học tại Notre Dame. Đội bóng bầu dục đứng thứ ba. Ông ấy từ Boston tới, và khi thấy mười sáu sinh viên da đen trong lớp, ông ấy ngừng bài giảng theo giáo án mà thay bằng năm cuộc nói chuyện về đề tài người Ailen sinh cơ lập nghiệp ở Massachusetts như thế nào. Ông có biết giáo sư đã nói gì không? Trong hai mươi năm, mọi người Ailen được nhận vào làm việc tại bang đó đều trở thành hoặc kẻ lừa đảo hoặc kẻ gian lận. Mọi cơ sở buôn bán của người Ailen đều phá sản vì một kẻ nào đó đã ăn trộm máy đếm tiền.

“Các giáo dân Tin lành có đủ mọi kiểu chuyện đùa về người Ailen, và chúng đều đúng sự thật, nhưng đồng thời chúng cũng không thích đáng. Vì người Ailen đã kịp rút ra bài học. Họ đã bắt đầu bầu các nhà chính trị trung thực. Họ đã học được cách thuê nhân viên trung thực. Và sau hai thế hệ, nước Mỹ đã tìm được cho mình Jack Kennedy. Sự kiên trì đã được đền đáp.”

Akbar với lấy điếu thuốc, rít bốn hơi sâu rồi chuyển cho Vilma. “Trong thời kỳ khám phá và ổn định của họ, người Ailen có rượu whiskey để an ủi. Chúng tôi có cần sa.”

“Hãy đảm bảo là cần sa không nắm được các ông,” tôi nói.

Lúc đó đã gần chín giờ sáng, và Vilma nói, “Đến lúc tôi phải đi học.” Trong trạng thái phởn phơ trùm lên cuộc gặp gỡ của chúng tôi, câu nói đó làm mọi người phá lên cười, và Akbar nói bằng phương ngữ khá nặng, “Khi thầy giáo hỏi, ‘Em vừa ở đâu đấy, bé con?’ thì em cứ trả lời, “Hút cần sa cùng dzới các tín đồ Hồi giáo Mới.’ ”

Tôi hỏi Cato, “Cậu có phải tín đồ Hồi giáo Mới không?” và Akbar trả lời thay, “Bản thân cậu ấy còn chưa rõ. Cậu ấy chưa biết mình là ai.”

https://thuviensach.vn

“Tôi là một tín đồ đấy,” Vilma nói, không tỏ ra thách thức mà thể hiện một mức độ tự hào nào đó. Tôi không đoán được cô là bạn gái của ai, nhưng lúc này cô đứng lên, đi ra cửa, và nói, “Cato, anh đưa em tới trường nhé?” Cato đứng bật dậy đến gần cô, rồi quay lại nói với tôi, “Ông đi cùng chúng tôi thì tốt hơn.”

Chúng tôi rời khỏi ngôi nhà, thả bộ dọc phố Thứ Tám tiến về phía trường Classical High, và khi đi xuyên qua khu vực của người da đen gần đó, chúng tôi thấy nhiều đứa trẻ đã bắt đầu đi đến trường, tôi tự hỏi không biết bao nhiêu em trong số đó từng hút những điếu thuốc đặc biệt ấy. Không cách gì biết được, cũng như không ai có thể phát hiện ra Cato và Vilma đang dạo bước giữa một không gian riêng biệt của hai người, trong đó màu sắc tươi sáng hơn một chút và âm thanh cuốn hút hơn.

Trong phòng Muhammad, tôi đã cảm thấy lạ khi Vilma đề nghị Cato đưa đến trường, nhưng lúc này chúng tôi bước vào một khu phố đặc biệt dơ dáy cách trường Classical High không xa lắm và tôi bắt đầu hiểu ra, vì ở đây có nhiều nhóm khá đông con gái da đen tụ tập ở các góc phố để lăng mạ Vilma khi cô đi qua. “Đồ đê tiện!” một cô gái khoảng mười sáu thét vào mặt Vilma.

“Mày ngủ cả đêm với thằng da trắng phải không?” một cô khác hét.

Những lời buộc tội ghê tởm chống lại Vilma tuôn ra, nhưng cô làm ngơ và đi sát vào Cato hơn trong lúc chúng tôi bước tiếp. Sau khi anh đã vượt qua cả rừng người phẫn nộ đó, tôi hỏi, “Chuyện này là thế nào?” Cato giải thích, “Cô ấy không chịu nhập bọn với chúng.”

“Bọn nào?”

“Phần lớn là bọn con trai. Chính chúng tiến hành giết chóc. Ba mươi hai vụ năm ngoái do bọn trẻ dưới hai mươi tuổi gây ra. Đám con gái là những đứa theo đuôi. Bọn con gái đầu đường xó chợ, người ta gọi chúng như vậy.”

“Chúng có vẻ hơi hung bạo.”

“Chúng có thể rất hung bạo đấy.”

https://thuviensach.vn

Lúc này chúng tôi đã đến trước cổng Classical High, một trong những ngôi trường có tiếng ở Mỹ trong nhiều năm qua, nơi các cậu thiếu niên Ailen, Đức và Do Thái có cha mẹ nhập cư tại đất nước này được học những quy tắc cơ bản chi phối cuộc sống ở Mỹ. Ngoài tiếng Latinh và tiếng Anh được kiên trì truyền dạy, những lớp học sinh đầu tiên ấy còn tiếp nhận tầm nhìn sâu sắc về cách điều khiển cái hệ thống mà giờ đây chính họ cũng là một phần. Từ mái trường Classical, nhiều trí thức trẻ đã trở thành trùm công nghiệp, tác giả những quyển sách hay, giám đốc sở cảnh sát và giảng viên đại học. Những chàng trai Ailen nhanh nhẹn trở thành tiền vệ của đội bóng Michigan và Alabama; những chàng trai Do Thái chăm chỉ trở thành các triết gia tại Harvard. Đó là một ngôi trường giàu truyền thống đã đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng thành phố và quốc gia này. Ngày nay về mặt trí tuệ vấn đề chủ yếu của trường là đương đầu với hai mươi tám phần trăm học sinh không biết đọc; về mặt kỷ luật vấn đề chính là ngăn ngừa nạn hiếp dâm và đâm chém tại các khu nhà dành cho học sinh và giáo viên.

Khi chúng tôi tới gần trường, Cato và tôi bị hai cảnh sát chặn lại. “Đừng đến gần hơn nữa,” họ cảnh báo chúng tôi.

“Tại sao lại không?” tôi hỏi.

“Đang xử trí đám người lớn bán ma túy lậu,” họ giải thích, và khi họ đi, Cato nói với tôi, “Trường này có nhiều vấn đề lắm. Giờ ra chơi người lớn hay lẻn vào bán heroin cho học sinh.”

Khi chúng tôi đứng ở góc phố với Vilma, tôi có dịp quan sát ngôi trường nổi tiếng ấy; môn chính tả không còn là một trong những vấn đề nan giải của trường này nữa, vì có rất nhiều dòng chữ viết nguệch ngoạc trên khắp mặt tiền: *Hãy gia nhập câu lạc bộ Omaga Phi, Danise yêu Fillip* và *Toàn bộ quyền lực thuộc về băng Madadors,* và xa hơn chút nữa - chữ đỏ - là dòng chữ đáng ngại *Bọn Madadors phải chết.*

“Đó là băng muốn Vilma gia nhập,” Cato nói. “Nhóm con gái thì được gọi là Madadoras.”

https://thuviensach.vn

Một đứa trong đám con gái chúng tôi vừa gặp lúc này nghênh ngang đi qua đầy vẻ đe dọa và lẩm bẩm hăm dọa Vilma. Cảnh sát ngăn bọn chúng lại và một sĩ quan nữ được gọi đến để khám xét. Bà ta tịch thu bốn con dao gập rồi cho phép đám con gái đó vào trường. “Trường này luôn xảy ra các vụ đâm chém,” Cato nói.

Lúc này, một nhóm bốn bà mẹ da đen hộ tống con gái tới trường xuất hiện từ phố Grimsby. Trong cộng đồng da trắng, các bà mẹ như vậy trước hết sẽ không phải đưa cô con gái mười lăm tuổi tới trường, nhưng ngay cả khi đã đi theo trẻ vị thành niên thì họ cũng sẽ tạm biệt chúng ở góc phố, một khi đường phố đã đủ an toàn để vượt qua. Tuy nhiên, ở đây, các bà mẹ đưa con tới tận cổng trường, nơi cảnh sát có thể bảo vệ chúng, vì mấy tháng gần đây đã xảy ra những vụ tấn công đáng sợ trên các con đường dẫn đến ngôi trường này.

Vì lúc này đã đến giờ học nên chúng tôi đưa Vilma vào khu vực được cảnh sát bảo vệ. Cato chào tạm biệt cô và chúng tôi nhìn cô an toàn đi qua cổng, nhưng khi bóng cô đã khuất, một nhóm ba đứa con gái đi qua trước mặt Cato và thầm thì để cảnh sát không nghe được, “Chúng tao sắp thịt con bé ấy đấy. Không đứa nào phản bội băng Madadoras mà còn sống được.” Tôi nhìn mấy đứa con gái đó khi chúng đi ngang qua, những cô gái mười lăm mười sáu duyên dáng đáng lẽ phải quan tâm tới giờ học sử và bọn con trai, vậy mà lại bị ám ảnh bởi mối tử thù dường như là một khía cạnh bình thường trong xã hội của họ.

“Không có gì đâu,” Cato nói khi chúng tôi rời khỏi ngôi trường, nhưng dù sao đi nữa tôi vẫn cảm thấy hết sức bàng hoàng. “Ông sợ?” Cato hỏi. Tôi lắc đầu và quay về khách sạn ngủ một lát.

* * *

Những ngày tiếp theo là một ảo ảnh. Các buổi sáng và chiều được dành để cùng ủy ban của Đức Cha Claypool Jackson thảo luận về vấn đề tài chính

https://thuviensach.vn

của người da đen như thể người da đen ở Philadelphia là người Đức hay người Ailen có với chỉ vài vấn đề đặc trưng. Chúng tôi không bao giờ giải quyết vấn đề những lãnh tụ trẻ như Akbar Muhammad và nhóm tín đồ Hồi giáo Mới của ông ta hay băng nữ quái hoành hành tại những con đường dẫn đến trường. Chúng tôi cũng bưng bít những tổn thất do ma túy, giết người và tình trạng tuyệt vọng như thể chúng không phải vấn đề quan trọng, nhưng khi ngồi họp, trong tâm trí tôi chỉ toàn hình ảnh bốn bà mẹ da đen hộ tống con gái tới trường, một mực mong muốn con họ được học hành và không dính líu đến băng đảng. Tôi không hoàn thành được bất cứ việc gì và chuẩn bị quay về Geneva.

Buổi tối thì tôi lại bước vào một thế giới khác - nửa sợ hãi, nửa hy vọng - với Cato Jackson là người hướng dẫn. Tôi phát hiện ra anh đang thường xuyên hẹn hò với Vilma, nhưng cô cũng hẹn hò với cả Akbar Muhammad nữa. Tôi không bao giờ hiểu nổi cô thu xếp ra sao, nhưng khi ở bên Cato, cô tỏ ra vừa thú vị vừa hấp dẫn. Cô có khả năng châm biếm, và tôi cho rằng nếu tránh xa cần sa thì cô sẽ là học sinh giỏi. Chúng tôi thường ăn tối cùng nhau, và một đêm tôi hỏi cô liệu có ý định học đại học không.

“Tôi ư? Không... Không.”

Tôi có thể thấy cô không gạt bỏ ý kiến ấy một cách vô tình, vì vậy tôi hỏi lý do, và cô trả lời với đôi chút lưỡng lự, “Tôi không có ông Wister.”

“Ông ấy là ai?” tôi hỏi.

Cô nghiêng vầng trán nâu xinh đẹp về phía Cato. “Anh ấy sẽ nói cho ông biết.”

Có lẽ hơi bối rối nên Cato chuyển sang nói giọng miền Nam khá nặng, “Người đó, ông Wister, ông ấy là thành viên trong nhà thờ của dân da trắng. Khi họ bán cho cha tôi, chính ông ấy đã nói, ‘Chúng ta tặng nhà thờ này cho họ thì hơn. Dù sao thì tất cả chúng ta đều thuộc một tôn giáo mà.’ Những người khác, họ cười ồ lên chế nhạo đề nghị của ông ấy. Vì vậy khi việc mua bán đã được thỏa thuận xong, ông có đoán được chuyện gì không? Nào, ông thử đoán xem. Ông Wister đó, ông ấy đến gặp cha tôi nói, ‘Đức Cha Claypool, hôm nay chúng tôi đã làm một điều bất công nghiêm trọng đối với

https://thuviensach.vn

Chúa,’ và ông già tôi, một Bác Tom cho đến tận phút cuối cùng, ông ấy nói, ‘Thưa ngài Wister, có lẽ Chúa có mục đích riêng của Người. Chúng tôi đã có một ngôi nhà đàng hoàng của Chúa. Chúng tôi có cái để mà tận tâm làm việc.’ Nhưng ông Wister ông ấy nói, ‘Đức Cha Claypool, tôi sẽ gửi con trai ông đi học đại học.’ Vậy là ông ấy thu xếp cho tôi vào trường đại học Pennsylvania. Ông ấy trả mọi phí tổn. Đó là điều ông ấy đã làm, đó là điều người đàn ông tử tế ấy đã làm.”

Tôi ngờ đây lại là một trò nhạo báng khác của Cato, nhưng Vilma đã chứng thực câu chuyện. Họ gọi ông là Mister Wister, phát âm cái tên thành một âm nhanh - “Swister”. Ông là một tín đồ Quaker, vợ ông thuộc giáo đoàn Llanfair đã bán tống bán tháo ngôi nhà thờ thành phố bỏ đi ấy, và do mặc cảm tội lỗi nên ông đã cấp học bổng cho Cato theo học ở trường cũ của ông, trường đại học Pennsylvania. Cứ ba tháng một lần, ông lại ghé vào ngôi nhà ở góc phố Thứ Sáu và phố Grimsby để xem người được ông bảo trợ học hành ra sao, và ông luôn hài lòng thấy Cato không thua kém gì các đối thủ da trắng.

“Chỉ cần thêm vài người như ông Wister,” Cato nói bằng thứ tiếng Anh bình thường, “là chúng tôi có thể thoát khỏi tình cảnh hiện nay. Nhưng người như ông ấy rất hiếm.”

Vilma nói cô không hy vọng tìm được cho mình một người như vậy, một ý nghĩ bị tôi chế giễu. Tôi nói, “Một cô gái da đen thông minh như cô có thể giành được học bổng ở cả tá trường đại học. Người ta đang tìm kiếm những người như cô. Nói thật với cô, thời nay thà là một thanh niên da đen thông minh còn hơn là một người da trắng bình thường. Cơ hội tốt hơn.”

“Cơ hội cho cái gì?” Vilma hỏi.

“Cơ hội thực sự làm gì đó. Cô cứ lấy được bằng đại học đi, tôi sẽ thuê cô.”

“Làm việc gì?”

“Làm thư ký cho tôi tức là thư ký điều hành rất nhiều trách nhiệm khi tôi đi công cán. Cô sẽ sống ở Geneva.”

https://thuviensach.vn

“Nó ở Pháp à?”

“Thụy Sĩ.”

Từ này như có phép màu và tôi có thể thấy nó đã gây được ấn tượng. “Tôi đã xem Shirley Temple. Bây giờ bà ấy đang chạy đua vào Quốc hội hay đại loại vậy. Còn trong bộ phim đó bà ấy đóng vai một cô bé ở Thụy Sĩ. Ở Geneva có núi Alps không?”

“Ngay gần đó.”

“Ông giễu tôi phải không?” cô hỏi. “Ông sẽ thuê tôi thật chứ?”

“Hàng trăm công ty sẵn sàng thuê cô ấy chứ. Cô không nghĩ chúng tôi cũng hiểu về những vấn đề đau đầu của các cô như Akbar Muhammad hiểu sao?”

“Không,” cô lạnh lùng nói. “Ông nghĩ ông hiểu à? Hãy đi theo tôi.”

Vilma dẫn chúng tôi tới một khu vực ở Bắc Philadelphia mà tôi chưa bao giờ đến hay thậm chí chưa bao giờ nghe nói tới. Đó là một phố hẻm tên là Dartmoor Mews, nằm cách xa phố Thứ Sáu và trường Classical High không quá năm khối nhà. Hai bên phố là những chung cư giá rẻ, và rác ngập khắp nơi. Toàn bộ khu này đều xấu xí, ngoại trừ đám trẻ lít nhít.

Vilma thận trọng bước vòng qua những ổ gà trên hè, cố tránh mặt một nhóm con gái - bất chấp sự có mặt của Cato - lầm bầm đe dọa cô. Cô đưa chúng tôi vào một ngôi nhà thấp lè tè vốn là nơi ở của một người Ailen bán vé xe điện những năm cuối thế kỷ 19; từ ngôi nhà này ông ta đã gửi con trai đến trường đại học Villanova. Sau đó, ngôi nhà được chuyển đến tay một thợ xây Ý; từ ngôi nhà này ông ta đã gửi những người con trai của mình đến trường đại học St. Joseph, một người trong số đó tiếp tục học ở trường St. Charles Borromeo để trở thành mục sư.

“Thời đó, một người Ailen có thể trở thành nhân viên bán vé,” cô nói trong lúc dẫn chúng tôi leo lên một dãy cầu thang không thể tin nổi, “một người Ý được phép làm thợ xây.” Cô đưa chúng tôi vào một căn hộ chiếm một nửa tầng hai; bốn gia đình da đen chia sẻ nơi trước kia một người Ailen đã thuê. Đó là một chỗ ở tồi tàn dơ dáy đến phát sợ, giấy dán tường loang lổ,

https://thuviensach.vn

ván sàn ướt át. Phòng vệ sinh đặt trong nhà kho ở tầng dưới và được mọi gia đình sử dụng chung.

Người nhà của Vilma khó có thể được gọi chính xác là một gia đình. Đó là một bà mẹ lam lũ giữa sáu đứa con mà bà phải cố gắng nuôi dạy một mình vì cả ba ông chồng bà đều là những kẻ vô dụng.

Ba niềm an ủi đã giúp bà tiếp tục sống: Vilma và hai đứa em gái sẽ rất xinh đẹp và xứng đáng được hưởng cuộc sống sung sướng; Đức Cha Claypool Jackson là một nhà thuyết giáo truyền cảm đã đưa Chúa đến với ngôi nhà thờ to lớn của ông; và ti vi hay hơn rạp chiếu phim nhiều. Với ba thứ thuốc an thần đó bà có thể chịu đựng được cảnh khốn khổ ở phố hẻm này và sự xấc láo của tay nhân viên phúc lợi xã hội người Do Thái mà bà phải xoa dịu nếu muốn lĩnh tờ séc cứu trợ hàng tháng.

“Mẹ, ông đây bảo nếu con học đại học, ông ấy sẽ cho con công việc tử tế ở Thụy Sĩ.”

“Con nói gì? Đại học ư?”

Tôi cho rằng qua câu đáp lại này người ta đã có được câu chuyện về những gì xảy ra với rất nhiều thanh niên da đen ở Mỹ. Họ mà nói đến việc học đại học, hoặc nếu ai đó gợi ý việc này với họ thì những người bạn đồng trang lứa và thậm chí cả gia đình họ sẽ chế nhạo ý tưởng ấy, kịch liệt chỉ trích thái độ ngạo mạn của họ khi “mèo con đòi bắt chuột cống” trong khi tại các gia đình Ailen và Do Thái, một đứa con có khả năng học đại học được đặc biệt coi trọng vì anh ta có thể cứu giúp gia đình. Tôi nhớ hồi ở Indiana khi tôi quay về trang trại của gia đình, tại một vùng chưa ai được đi đại học, và nói với cha mẹ là thầy cô giáo cho rằng tôi nên cố gắng học lên cao hơn, mẹ tôi đã say sưa với những viễn cảnh về sự nghiệp của tôi - bà tính đến cả chức bộ trưởng, nghề luật sư - trong khi cha tôi nói mọi thanh niên đều có quyền được hưởng nền giáo dục tốt nhất mà anh ta có thể tiếp thu, và ông hứa sẽ giúp tôi thành công nếu tôi thật sự nghĩ rằng mình có đủ trí tuệ. Nhưng khi tôi cam đoan với mẹ của Vilma là tôi nói nghiêm túc, bà liền lùi lại, nghiên cứu tôi với vẻ hoài nghi, rồi mỉm cười thỏa mãn vì đã nhìn thấu

https://thuviensach.vn

thủ đoạn của tôi: không người đàn ông da trắng nào chịu giúp một cô gái da màu xinh đẹp trừ phi hắn muốn lên giường với cô ta.

“Con quên ngay chuyện đại học ấy đi... tự mà kiếm lấy một công việc,” bà mẹ nói.

“Nhưng ông ấy bảo sẽ cho con một công việc tử tế...”

“Ông ấy bảo! Ông ấy bảo!”

* * *

Sáng thứ Sáu, 14 tháng Hai năm 1969, Vilma rời khỏi ngôi nhà trong ngõ hẻm mang theo một tấm thiệp Valentine hài hước mà cô định gửi cho Cato Jackson qua đường bưu điện, nhưng lại phải để cho cảnh sát trao tận tay, vì khi cô đi tới góc phố giao nhau giữa Grimsby và phố Thứ Bảy, cách trường cô một khối nhà ngắn, bốn đứa con gái vị thành niên thuộc băng Madadoras đã đuổi kịp cô, quây lại thành một vòng tròn đầy đe dọa và ra lệnh cho cô nhập bọn. Khi cô từ chối, chúng dùng dao bấm tự động đâm cô mười một nhát. Bọn chúng dễ dàng bị tóm gọn, vì khi cô ngã xuống vỉa hè, chúng đã giậm chân lên người cô, đá vào mặt và làm rách bụng dưới của cô, để lại vết máu trên giày chúng.

Đó là vụ giết người thứ mười do băng nhóm vị thành niên gây ra tính từ đầu năm, và là vụ thứ bốn mươi tư trong mười hai tháng qua.

Chiều hôm đó Cato đang ngồi học ở thư viện trường Pennsylvania thì tình cờ nhìn thấy một tờ *Evening Bulletin* có đăng ảnh Vilma và bốn đứa con gái, không một đứa nào quá mười sáu tuổi, đã đâm cô đến chết. Anh thét lên một tiếng khủng khiếp vang dội khắp thư viện yên tĩnh, rồi lao ra phố la hét như điên như dại cho đến khi một vài sinh viên giúp anh trấn tĩnh lại và đưa về nhà. Tôi đang có mặt ở đó thực hiện cuộc trao đổi vô ích cuối cùng với cha anh, và phải lãnh trách nhiệm tìm cách khuyên giải anh.

https://thuviensach.vn

Tôi đành bất lực. Trong lúc giận dữ bác bỏ tất cả những gì cha mình ủng hộ, anh nói với chúng tôi về tình yêu anh dành cho Vilma bằng những lời lẽ mãnh liệt, và nghe anh kể lể một cách cường điệu tôi tự hỏi không biết anh đã từng thổ lộ với cô chưa. Tôi dùng mọi kiểu suy luận chặt chẽ mình có thể tập hợp được: rằng anh còn trẻ, rằng anh không có lỗi trong cái chết của cô, rằng những chuyện như thế đều vô nghĩa, rằng anh không nên nguyền rủa toàn bộ người da trắng, vì họ không liên quan đến vụ này, nhưng lý lẽ cuối cùng này khiến anh đùng đùng nổi giận. “Các ông có liên quan!” anh quát. “Ai là chủ ngôi nhà bẩn thỉu mà cô ấy ở? Ai không chịu nộp thuế để mang đến cho chúng tôi những ngôi trường tốt hơn? Ai cho phép buôn bán ma túy ngay trong hành lang nhà trường? Cả chế độ này thối nát rồi, và ông cũng phải chịu trách nhiệm ngang bất kỳ người nào khác, ông Fairbanks.”

Trong tâm trạng đau xót không cho phép ai an ủi, anh lao ra khỏi ngôi nhà bằng đá xinh đẹp của mục sư và lồng lộn đi qua các phố. Tôi không gặp lại anh nữa, vì không lâu sau tôi rời khỏi đó để đi kiểm tra con đập Vwarda, nhưng tối đó tôi thấy mẹ Vilma trên truyền hình. Bà đang kể với phóng viên, một cô gái da màu thạo việc, “Tôi không bao giờ mơ ước cao xa cho Vilma, chỉ mong nó là cô gái ngoan, làm theo lời thầy cô dạy bảo. Tôi đã nuôi nấng nó chu đáo và còn đưa nó tới trường cho đến khi người ta bố trí cảnh sát canh gác ở đó. Các bà mẹ có thể làm được gì trong thành phố này khi mà con cái không thể đi một mình qua năm khối nhà để tới trường?”

Chính sau đó hai tuần, Cato Jackson, Akbar Muhammad và người bạn gầy gò ít nói rút lui khỏi Nhà thờ Tân giáo Llanfair, súng sẵn sàng nhả đạn. Đối với hai người sau, đó là một hành động liều lĩnh đã được tính toán từ lâu; đối với Cato đó là một cử chỉ tuyệt vọng, là sự phủ nhận cuối cùng nỗi thống khổ mà anh phải trải nghiệm về nhiều mặt và đặc biệt là phủ nhận những giải pháp tôn giáo bất lực của cha anh trước những vấn đề đó.

Bức ảnh nổi tiếng ấy được chụp lúc mười hai giờ kém ba phút, và trong hai tiếng đồng hồ cảnh sát nhận dạng xong ba kẻ xâm nhập và đột kích vào sở chỉ huy ở phố Thứ Tám, phát hiện ra kho súng đạn mà tôi đã thấy. Akbar Muhammad và viên phụ tá ít nói bị bắt, bị buộc nhiều trọng tội, nhưng Cato

https://thuviensach.vn

Jackson thì biến mất tăm. Cảnh sát bố trí người theo dõi Nhà thờ châu Phi dòng Chúa Cứu thế, và việc Cato là con một mục sư được bàn luận rất nhiều trong các bài phóng sự. Đức Cha Jackson xuất hiện trên truyền hình bốn lần để giải thích rằng trong thời buổi khó khăn này, ngay cả những bậc phụ huynh thận trọng nhất cũng không thoát khỏi tầm ảnh hưởng của cái bi kịch đang nhấn chìm đất nước chúng ta. Sự buông thả, cần sa, tâm trạng bối rối trước vấn đề Việt Nam, và trên hết, tình trạng hỗn loạn liên quan đến vấn đề chủng tộc có thể nhằm vào gia đình da đen cũng như da trắng, và ông hy vọng các bậc cha mẹ da trắng từng trải qua những vấn đề tương tự với con cái sẽ nhớ đến ông khi họ cầu nguyện. Đám thanh niên da đen Bắc Philadelphia nghe bài phát biểu dông dài đó thì bảo nhau, "Cato khôn ngoan lắm. Bọn chúng sẽ không bắt được Cato Jackson đâu. Các cậu biết tớ nghe được chuyện gì không? Cậu ấy thông minh đến nỗi không thể tốt nghiệp trường Penn vì trên toàn thế giới này chỉ có ba giáo sư đủ thông thái để hiểu được cậu ấy đang nghiên cứu cái gì thôi, và một trong số đó là Einstein nhưng ông này lại chết rồi còn hai người kia thì ở Nga. Các cậu cho rằng Cato sẽ để cho bọn cớm tóm ư? Không đâu thưa ngài, cậu ấy khôn ngoan lắm."

Sau cuộc tấn công vào nhà thờ, bị lóa mắt bởi ánh đèn flash bất ngờ của tay thợ chụp ảnh, Cato, hiểu ngay rằng vụ này đã thất bại và dĩ nhiên cảnh sát sẽ truy lùng anh, đã làm một việc táo bạo. Thay vì trốn về Bắc Philadelphia cùng với Akbar Muhammad, người chắc chắn bị bắt, anh làm một vòng rộng xuyên qua vùng nông thôn Main Line rồi lộn trở lại Llanfair, cách nhà thờ ba khối nhà. Nơi được anh chọn làm chỗ ẩn náu là gara nhà ông Wister, và khi thấy những thành viên còn lại trong gia đình ông đang mải tường thuật cho hàng xóm nghe chuyện xảy ra tại nhà thờ sáng hôm đó, Cato bèn huýt sáo gọi ông Wister vào gara.

"Trời ơi! Cậu đang làm gì ở đây vậy?" ông hỏi.

"Tôi cần một lời khuyên."

"Tôi biết là cậu cần mà."

"Ông nghĩ tôi nên làm gì?"

https://thuviensach.vn

“Tôi đoán là không ai bị thương. Tôi không thể nào hiểu nổi đầu đuôi câu chuyện đám phụ nữ ấy kể, và vì tôi không có mặt ở đó...”

“Không ai bị làm sao hết. Nhưng chắc cảnh sát sẽ bắt tất cả chúng tôi.”

“Tôi hy vọng như vậy. Đó là một hành động vô cùng ngu xuẩn và rất có thể cậu đã hủy hoại sự nghiệp của mình... trong lúc này.”

Cato cảm thấy vô cùng ấn tượng vì người đàn ông đang bị vướng vào rắc rối nghiêm trọng này lại có thể dễ dàng giữ được bình tĩnh và nhìn thẳng vào thực tế đến thế. Đặc biệt ông không nói những lời giả dối, không trách mắng, chỉ đơn giản xem xét mọi khả năng.

“Điều cậu phải làm là nằm yên cho đến khi sự náo loạn này lắng xuống. Nếu có bất cứ người nào bị thương, tôi sẽ không nói những lời tôi sắp nói đâu, nhưng sự thật là các cậu có lý khi yêu cầu nhà thờ đền bù. Người ta đã đòi cha cậu một số tiền đáng hổ thẹn cho ngôi nhà thờ cũ kỹ đó. Đáng lẽ họ phải giảm ít nhất hai phần ba giá. Còn về những việc làm sai trái khác trong quá khứ thì không có tiền nào đền bù được cả, nhưng cũng không phải là ý kiến tôi nếu hai nhà thờ của chúng ta có biểu hiện hòa giải.”

“Ông nghĩ chúng tôi đúng sao?”

“Chắc chắn rồi,” ông Wister đáp, và ông bắt đầu lên kế hoạch đưa Cato trốn khỏi vùng này, cũng giống như cụ của ông đã đồng lõa để lén đưa nô lệ da đen trốn khỏi Philadelphia cuối thập kỷ 1850. Đêm đó ông giữ Cato ở lại trong gara, rồi lấy cớ đi công tác để lái xe đưa anh tới New York, cho anh địa chỉ giáo sư Hartford ở trường Đại học Yale, một người đáng tin cậy. Từ đó Cato có thể dễ dàng đến Boston, nơi người ta sẽ hướng dẫn anh cách chuồn sang Canada. Khi tạm biệt Cato ở quảng trường Washington, bên rìa Greenwich Village, ông nói, “Cậu coi như đã hủy hoại tương lai của mình ở Penn, vì vậy chấm hết rồi. Nếu tôi mà là cậu thì tôi sẽ thi vào một trường đại học ở Canada.”

“Châu Âu thì sao?” Cato hỏi. “Nhiều người da đen đã phát hiện được khả năng, tính cách và ước muốn của mình ở châu Âu.”

https://thuviensach.vn

Theo thói quen, ông Wister dừng lại, cân nhắc vấn đề mới này, xem xét dưới mọi góc độ, và nói, “Có thể đây là một ý kiến hay, Cato ạ. Cậu sẽ trở về như một người đàn ông hiểu biết. Và có Chúa chứng giám, chúng tôi cần những người như vậy!” Ông bắt tay anh và hỏi, đúng như một tín đồ Quaker chân chính sẽ làm, “Cậu sẽ lấy đâu ra tiền tiêu?” Khi thấy Cato lúng túng tìm câu trả lời, ông Wister nói, “Tôi đã để riêng một khoản tiền dành cho việc học hành của cậu. Tôi sẽ không phản đối nếu cậu dùng số tiền đó ở châu Âu. Hãy gửi cho tôi địa chỉ của cậu,” và nói xong câu này, ông lên xe quay về Llanfair, nơi các công dân đang tự thuyết phục mình rằng toàn bộ giáo đoàn vừa thoát chết trong gang tấc.

* * *

Chiếc xe buýt của sân bay thả Cato tại quầy báo ở trung tâm Torremolinos, và như hàng nghìn khách du lịch khác mỗi năm, anh vô tình lang thang đến một quầy rượu nằm thấp hơn so với mặt đường và tìm được một cái bàn nơi anh có thể nín thở ngồi đó và, cũng từ vị trí này, anh có thể ngắm nhìn cái thế giới hấp dẫn mà anh đã bất ngờ trở thành một thành phần. Anh bị ấn tượng mạnh bởi hai điều: vẻ đẹp của những nam nữ thanh niên anh nhìn thấy, và một thực tế là không có người da đen. “Nếu đây là thủ đô của thế giới đối với thanh niên,” anh tự nhủ, “thì chắc chắn không có nhiều cử tri da đen trong khu vực bầu cử.” Anh thấy điều này đặc biệt kỳ lạ vì châu Phi chỉ cách đó có vài dặm về phía Nam.

Anh chưa kịp gọi thứ gì thì một thanh niên tóc ngắn, nhìn bề ngoài có vẻ là người Pháp, ngồi xuống bàn anh như thể hai người là bạn cũ và hỏi, “Điều gì đã đưa cậu tới đây?”

“Quang cảnh.”

“Đẹp nhất châu Âu đấy. Cậu đã trọ ở đâu chưa?”

“Chưa.”

https://thuviensach.vn

“Tớ sẽ được mười phần trăm nếu cậu thuê phòng ở khách sạn Felipe Segundo.” Anh ta đưa cho Cato một tấm các của khách sạn và nói tiếp, “Gần bãi biển. Bể bơi nước nóng.”

“Tình hình chung về công ăn việc làm thế nào? Có công việc nào không?”

“Không.”

“Có cách nào kiếm được tiền không?”

“Cậu nhẵn túi rồi à?”

“Tớ có một ít đủ ăn... nhưng tớ sẽ cần nhiều hơn.” Cách hai người đàn ông mới quen biết nhau chưa đầy ba phút mà lại có thể bàn luận tự do thoải mái về tiền bạc và cơ hội đã làm cho Cato bị lôi cuốn, vì vậy anh cảm thấy thoải mái bên cạnh anh chàng người Pháp này hơn khi ở cùng bất kỳ người Mỹ da trắng đồng trang lứa nào. “Tên cậu là gì?”

“Jean-Victor.”

“Cậu có tham gia cuộc nổi loạn của sinh viên ở Paris không?”

“Không phải người Pháp,” anh thanh niên nói. “Còn về vấn đề kiếm thêm tiền. Trên đường xuống đây, đã có ai nhắc đến quán Thiên Nga Rũ Cánh chưa?”

“Chưa.”

“Một nơi khá đấy. Nếu cậu là một anh chàng Thụy Điển hoặc Đức tóc vàng lực lưỡng, cậu có thể tạt vào đó và kiếm lấy cho mình một công việc khá khẩm... tức là để có tiền tiêu.”

“Tớ không phải người nổi tiếng nhờ mái tóc vàng,” Cato nói.

“Nó có thể khiến cậu đặc biệt hấp dẫn.”

“Nguyên tắc cơ bản có chặt chẽ không?”

“Ai lo việc người ấy.”

Cato ngồi sụp xuống ghế, quan sát Jean-Victor, đoạn hỏi, “Đấy là cách của cậu à?

“Tớ ấy à? Tớ có một cô bạn gái... chúng tớ sống gần bờ biển.”

“Cậu quảng cáo cho cái... tên nó là gì nhỉ?”

https://thuviensach.vn

“Quán Thiên Nga Rũ Cánh ư? Không, cũng như thỏa thuận của tớ với khách sạn thôi.” Anh ta gõ vào tấm các trên bàn trước mặt Cato. “Tớ kiếm ăn nhờ nhiều món hoa hồng khác nhau. Cậu có muốn thử quán Thiên Nga không?”

Cato đá vào chiếc va li của mình nói, “Nhớ chứ? Tớ không có chỗ trọ. ”

“Gửi lại đi.” Jean-Victor gọi bồi bàn và bảo anh ta cất va li vào sau quầy rượu. “Vì với quán Thiên Nga, anh không bao giờ biết trước sẽ xảy ra chuyện gì đâu. May ra thì cậu sẽ không cần thuê khách sạn.”

* * *

Sau này, khi Cato kể cho tôi nghe về cuộc gặp với Jean-Victor, tôi rất kinh ngạc về cách ứng xử của Cato, như thể một thanh niên hoàn toàn khác đã xuất hiện trong cuộc hành trình ngắn ngủi từ Philadelphia tới Torremolinos, nhưng anh biện bạch cho mình bằng cách này: cái chết của Vilma - ông đã bao giờ nhìn thấy một cô gái mười sáu tuổi bị đá vỡ mặt chưa? - và việc xảy ra tại nhà thờ Llanfair... mối ràng buộc đối với mỗi trường hợp. “Tôi bị giật ra khỏi mọi sợi dây níu giữ và tôi thực sự cóc cần biết điều gì xảy ra với mình. Nếu thế giới của người da trắng muốn tôi kiếm ăn ở quán Thiên Nga Rũ Cánh thì với tôi cũng được thôi.”

Vậy là Jean-Victor dẫn Cato tới phố chính và một lát sau họ đã nhận ra con thiên nga nổi tiếng, rũ rượi đến nỗi dường như sắp đổ sụp xuống vỉa hè. “Dù là ai vẽ cái biển hiệu này đi chăng nữa, người ta cũng nên trả cho anh ta gấp đôi,” Cato nói.

Cato cảm thấy căng thẳng khi Jean-Victor dẫn anh qua cánh cửa kiểu Phục Hưng bước vào quán bar tối om. Anh ngượng nghịu đứng bên cửa trong khi Jean-Victor nhìn quanh rồi thất vọng quay lại với anh, “Không thấy người tôi quen, uống một cốc nước chanh đã.”

https://thuviensach.vn

Họ ngồi ở một chiếc bàn đặt giữa quán, và Cato dần nhận ra từ các ngăn xung quanh có khá nhiều đôi mắt trên các khuôn mặt anh không thấy rõ đang nhìn anh chằm chằm, Jean-Victor thầm thì, "Đây là cái bàn thuận lợi nhất đấy. Tất cả mọi người đều có thể nhìn xem cậu là ai." Trước sự ngạc nhiên của Cato, một người ngồi ở một trong những ngăn đó đứng lên và đi ngang qua phòng tiến tới chỗ anh. Đó là một người đàn bà, mặc bộ quần áo bằng vải tuýt, và bà ta nói giọng khàn khàn nam tính. "Cậu từ Hoa Kỳ tới?" bà ta hỏi, chống tay xuống bàn.

"Vâng. "

"Chửi cho bọn chúng một trận. Xé xác chúng nó ra. Nếu tôi mà còn trẻ và là người da đen thì tôi sẽ cho nổ tung đường xe điện ngầm. Tôi đứng về phía cậu, chàng trai ạ." Bà ta vỗ vai anh rồi quay về bàn mình.

Một lát sau, người bồi bàn đến gần hai người mà nói, "Các quý bà trong ngăn kia muốn mời các anh một ly."

"Chivas Regal," Jean-Victor gọi ngay. "Hai ly." Khi người bồi bàn đã đi, anh ta thì thầm, "Các bà kia giàu sụ. Cứ gọi thứ rượu đắt nhất quán."

"Chivas Regal là gì?"

"Nếu cậu không thích, tớ sẽ uống hộ."

Họ ngồi gần một tiếng đồng hồ, trong thời gian đó nhiều người dừng lại nói chuyện với Jean-Victor, nhân vật có vẻ như quen biết tất cả mọi người ở Torremolinos, và ai cũng chúc Cato có được một kỳ nghỉ thú vị. Cuối cùng Jean-Victor nói, "Tốt hơn hết chúng ta nên tìm cho cậu một chỗ ngủ. Có vẻ như người tôi đang tìm sẽ không đến đâu."

"Ai vậy?"

"Một người Boston tên Paxton Fell. Lắm tiền. Tinh tế tuyệt vời. Ông ta có một ngôi nhà xa hoa trên ngọn núi sau thành phố. Các phòng phụ... cậu biết đấy."

"Chắc chắn không," Cato nói thẳng. "Tớ là lính mới ở thành phố này. Tớ phải làm gì để kiếm được một phòng của Fell?"

https://thuviensach.vn

Jean-Victor ngửa lòng bàn tay và nghiêng người về phía trước cho đến khi mặt anh ta ghé sát vào mặt Cato, “Nói thật với cậu nhé, tớ không biết. Tớ đã thu xếp cho nhiều thanh niên đến ở tại nhà Fell, và tớ biết họ sống ở đó miễn phí rồi lại còn được một chút tiền tiêu vặt nữa. Nhưng chuyện gì xảy ra khi đèn đã tắt... ai làm gì ai... tớ thực sự không biết.”

“Nghe có vẻ mạo hiểm đấy,” Cato nói.

“Tự đánh giá xem,” Jean-Victor đáp, chỉ tay qua vai Cato.

Một người đàn ông có lẽ vừa ngoài sáu mươi, rất cao, rất thon thả, ăn mặc rất lịch sự vừa bước qua cánh cửa có nắm bằng đồng. Đôi giày của ông ta, Cato để ý, màu nâu, đế đóng rất dày và kiểu đường khâu mà người ta phải trả khá tiền. “Tớ khoái đôi giày kia,” Cato thì thầm.

“Ông Fell!” Jean-Victor gọi. “Mời ông lại bàn chúng tôi.”

Người mới đến chậm rãi quan sát quán rượu, chăm chú nhìn vào các ngăn và nghiêm nghị gật đầu với những người chào ông ta. Có vẻ như ông ta thấy không có gì đáng chú ý hơn bàn này, vì vậy với thái độ miễn cưỡng một cách lịch sự, mắt nhìn ra chỗ khác, ông ta ngồi xuống. Rồi ông ta từ từ quay lại đối mặt với Cato, và nói, sau khi đã đánh giá anh, “Chúng tôi thấy rất ít người da đen ở Torremolinos.”

“Tôi đã nhận thấy điều đó trên phố.”

“Vì vậy những người da đen đến đây được chúng tôi đón tiếp đặc biệt tử tế.” Ông ta ngừng lại để Cato đáp lại một điều gì đó, rồi nôn nóng nói, “Nào, nào. Đó là một gợi ý để cậu giải thích cậu đã đến đây như thế nào đấy.”

Không biết phải nói như thế nào, Cato định lẩm bẩm một điều gì đó thì người đàn bà mặc bộ quần áo bằng vải tuýt mời rượu lúc trước đã mạnh bạo bước ngang qua phòng, không để ý gì đến Fell, mà chộp lấy vai anh.“Trời ơi!” bà ta hoan hỉ reo lên. “Đúng là cậu ta!” Bà ta ném mạnh xuống bàn một mẩu báo có bức ảnh được phổ biến rộng rãi chụp Cato, khẩu súng máy sẵn sàng nhả đạn, ngoái đầu nhìn qua vai và đang rút lui khỏi nhà thờ. “Cậu là người này, phải không?”

https://thuviensach.vn

Tất cả mọi người trong quán Thiên Nga Rũ Cánh túm tụm lại quanh bàn khi Jean-Victor và ông Fell quờ tay tìm tấm ảnh. Cuối cùng, ông Fell giành được nó, giơ lên gần đèn, và so sánh người trong ảnh với Cato. "Ái chà!" cuối cùng ông ta nói. "Một anh hùng đích thực!" Rồi, trước sự ngạc nhiên của Cato, ông ta nhoài người qua mặt bàn hôn anh hai cái. "Cậu là một thiên tài," ông ta nói vẻ thán phục, "vì đã chọn các tín đồ Tân giáo. Laura đây cũng là tín đồ Tân giáo," ông ta chỉ người đàn bà mặc bộ quần áo bằng vải tuýt, "và tất cả bọn họ đều giàu sụ. Tước đoạt tiền của họ thì cũng như làm một Robin Hood thuộc giáo hội ấy! Cậu đúng là một anh chàng lạ thường! Cậu có phải trốn khỏi đất nước không?"

"Kể cho tôi nghe xem nào!" Laura nói, gọi rượu cho tất cả mọi người. "Chuyện sao mà ly kỳ thế. Tôi thấy muốn hát bài 'La Marseillaise'[33] quá." Bà ta huýt sáo to và rõ ràng một vài nhịp của bài ca cách mạng, rồi hỏi, "Cậu có moi được đồng nào của bọn keo kiệt ấy không?"

Khi rượu miễn phí được phục vụ, Jean-Victor chộp lấy hai ly whisky, nhanh chóng nốc cạn, và thì thầm vào tai Paxton Fell lúc rời khỏi, "Ông hãy nhớ là tôi đã dẫn cậu ấy đến cho ông đấy."

Cuộc bàn luận tiếp tục chừng một tiếng rưỡi, sau đó Laura mời mọi người đến nhà mình ăn tối. Bà ta sống trong một tòa lâu đài nằm ở phía Tây Torremolinos, trang trí bằng các món đồ cổ bà ta tìm thấy trong các nông trại nhân những lần du ngoạn trên núi. Không khí mỗi phòng được tái tạo theo phong cách cổ một cách thẩm mỹ đến mức khiến người ta trông chờ sự xuất hiện của chàng Don Quixote bên bàn ăn tối. Ghế ngồi là những kiệt tác cổ bằng gỗ sồi nặng trịch, không cái nào giống cái nào, còn bàn ăn dài ba mươi foot, rộng tám foot, làm bằng ván ghép đẽo tay từ hơn bốn thế kỷ trước. Lò sưởi khổng lồ và những thanh củi cháy đỏ được chặt dài tám foot, phải hai người mới nhấc lên được, còn ánh sáng được bố trí sao cho người ta không nhìn thấy bóng đèn đâu cả. Các cây nến được cắm trong giá cháy sáng dọc các gờ tường xuyên suốt lâu đài.

"Xin mời vào!" Laura kêu to, báo động cho đám người hầu, và trong khi khách khứa tìm chỗ quanh bàn, bà ta bày bức ảnh khét tiếng ra trước mặt họ

https://thuviensach.vn

rồi yêu cầu Cato kể lại từ đầu đến cuối, và nhìn các khuôn mặt xung quanh, anh tưởng tượng những kẻ xa xứ phóng túng kia muốn hiểu một cách nghiêm túc các lực lượng cách mạng đang chiến thắng trên quê hương họ.

Đến chừng bữa tối kết thúc, lúc một giờ ba mươi sáng, Paxton Fell rất hài lòng nhận thấy Cato là một chàng trai có học, biết cách ứng xử, tràn đầy sức sống và vẻ hấp dẫn. Ông ta coi anh chàng da đen kỳ lạ này như một thách thức, đúng như cách những người đàn ông da trắng khác nhìn các cô gái Trung Quốc xinh đẹp, nên khi khách lục tục ra về, ông ta nắm tay Cato bảo, "Jean-Victor nói với tôi cậu chưa tìm được chỗ trọ. Tôi có dư phòng đấy." Ông ta dẫn Cato ra chiếc Mercedes-Benz mui trần của mình, một chiếc ô tô với nhiều nét đặc biệt, rồi khi buông mình xuống chiếc ghế da rộng rãi, Cato nhắc Fell, "Hành lý của tôi vẫn để ở quán rượu trong thành phố."

"Quên nó đi!" Fell nói. "Chắc chắn tôi có thể tìm được vài bộ đồ ngủ và một cái bàn chải răng. Sáng mai chúng ta sẽ đi lấy hành lý của cậu."

Một cách điêu luyện, ông ta lái chiếc Mercedes rời khỏi lâu đài của Laura, chạy xuống con đường chính dọc bờ biển, nơi xe cộ sản xuất từ đủ mọi quốc gia đang gầm rú với tốc độ bảy mươi, tám mươi dặm một giờ; mỗi năm có rất nhiều người chết ở Torremolinos và các làng lân cận, vì những lái xe táo bạo nhất trên thế giới thường xuyên lui tới những con đường dài rộng này, khăng khăng đòi thử xe và thần kinh của mình. Fell cho xe chạy với tốc độ tám mươi dặm, rồi từ từ đạp phanh và rẽ trái lên một ngọn đồi dốc dẫn đến một khu gọi là Rancho de Santo Domingo, một tư dinh được bảo vệ bởi tường stucco, đội tuần tra an ninh mặc đồng phục và chó săn Đức. Phía trong bốn bức tường, Cato nhìn thấy một dãy nhà lớn đẹp mắt, đua nhau phô bày vẻ đẹp, và ở rìa khu định cư đó là nhà của Paxton Fell.

Ngôi nhà thấp và giản dị, trong khi các căn khác đều có phần sang trọng, song rành rành là chỉ riêng làm đẹp phong cảnh và đầu tư cho những nét trang trí tinh vi cũng đã tốn cả một gia tài. "Tôi muốn đầu tiên cậu hãy nhìn lướt toàn cảnh nơi này từ trên sân thượng," Fell nói, dẫn Cato tới một khu vườn trông xuống Địa Trung Hải nằm xa xa phía dưới. Vầng trăng khuyết phóng những mũi tên ánh sáng lung linh khắp mặt nước, và đằng xa, không

https://thuviensach.vn

xa bờ biển châu Phi, một tàu hàng Anh quốc đèn sáng lờ mờ đang chầm chậm rẽ sóng tiến về Alicante để bốc hàng cam.

“Đây mới là nhà của cậu,” Fell nói, dẫn Cato vào trong. Căn phòng rộng họ bước vào là một sự thay đổi dễ chịu so với tòa lâu đài, vì ở đây không có dấu hiệu hoang phí nào, có lẽ chỉ trừ ba cái boveda[34] tráng lệ choán gần hết trần.

Trước đó Cato chưa từng thấy những mái vòm Tây Ban Nha như vậy, được xây bằng những vòng tròn gạch gối lên nhau, vòng trong hướng gần tâm hơn vòng ngoài, cho đến khi, cuối cùng, theo một cách bí ẩn nào đó mà người thợ không chịu tiết lộ, lô gạch cuối cùng được đặt vào đúng vị trí, khép kín lỗ hổng trên đỉnh vòm và làm tất cả khít lại thành một khối. Trong một tháng sống ở nhà Paxton Fell, anh chưa lúc nào ngừng kinh ngạc trước những boveda thú vị ấy, vì chúng tạo nên một kiểu thiên đường, các mái vòm úp xuống chỉ còn thiếu những vì sao và một vầng trăng.

Sau này, khi Cato kể với tôi về lần anh đặt chân tới Torremolinos và làm quen Paxton Fell, tôi đã hỏi thẳng anh, “Cậu phải làm gì để kiếm được tiền?”

Anh kể một câu chuyện lạ lùng. “Tôi cũng quan tâm, vì tôi không biết gì hơn ông cả. Đêm thứ nhất, không có gì. Đêm thứ hai không có gì, và tôi bắt đầu lo lắng. Không có gì ngoài những món ăn ngon nhất tôi chưa bao giờ được nếm, được chế biến bởi hai đầu bếp Tây Ban Nha, cả hai đều là đàn ông. Và tất nhiên, chiều nào chúng tôi cũng đến quán Thiên Nga Rũ Cánh, chọn lấy một bàn ngồi cho đến gần nửa đêm, khi chúng tôi ăn tối. Tôi nghĩ Fell muốn dùng tôi để gây ấn tượng với người khác... như thể ông ta muốn mọi người thấy ông ta vẫn còn có khả năng lôi cuốn được một người khỏe mạnh.

“Đêm thứ ba Laura và nhóm bạn tới nhà chúng tôi ăn tối. Bữa tối rất đặc biệt. Rất ồn ào, rất lắm chuyện huyên thuyên. Lúc tôi chuẩn bị đi ngủ, Paxton Fell theo chân tôi vào phòng và tôi đã nghĩ: Đến lúc rồi đây. Và ông sẽ không tin nổi Fell muốn gì đâu! Muốn tôi cởi hết quần áo và đứng trong một cái hốc tường cẩm thạch màu trắng lẽ ra là chỗ dành cho một bức tượng

https://thuviensach.vn

nhưng họ lại chưa kiếm được. Ông ta bố trí một cái đèn chiếu đặc biệt rọi thẳng vào tôi, và khi tôi đứng ở đó, ông ta nói, 'Y hệt một bức tượng Hy Lạp... như một kiệt tác vĩ đại từ Mycenae'[35]. Ông ta nhắc đi nhắc lại điều đó, rồi ông ta làm một việc tởm nhất mà ông chưa từng nghe nói đến.

"Ông ta rút từ túi áo vét ra một cái lông chim - một cái lông chim chạm khắc bằng bạc ròng. Ông ta tìm thấy nó ở nơi chết tiệt nào thì tôi chẳng bao giờ biết được. Rồi ông ta đi đến hốc tường nơi tôi đang đứng, dùng cái lông chim chết tiệt ấy kích thích vào tinh hoàn của tôi cho đến khi tôi cương cứng lên. Rồi ông ta lùi lại và kể cho tôi nghe thêm mấy mẩu chuyện vớ vẩn về bức tượng Hy Lạp và Mycenae. Rồi ông ta bước lên phía trước và lại kích thích thêm chút nữa, rồi cuối cùng nói với vẻ tin tưởng, 'Chà, Cato! Với công cụ này, cậu sẽ làm cho khối đàn bà con gái sung sướng đến tột đỉnh đấy!' Và chỉ có thế thôi."

"Ý cậu là ông ta chỉ làm thế thôi?"

"Với tôi thì thế. Giờ thì, ông ta có vài bạn hữu - toàn đàn ông cả - và ông ta nhất định đem tôi ra khoe với bọn họ, và khi thấy tôi đứng trong hốc tường, một người trong số đó bị kích thích mạnh đến nỗi đêm hôm đó xồng xộc vào phòng, chui lên giường nằm với tôi và dùng miệng chơi cho tôi một trận kinh hồn. Một đêm khác, Fell đưa Laura với đám các bà các cô của bà ta về và cả bọn ngắm nghía tôi suốt nửa tiếng đồng hồ, đến lúc đấy thì tôi nhận ra tốt hơn hết là tính chuyện chuồn nhanh khỏi đó."

Khi Cato quyết định rời khỏi cái mái vòm đầy thú vui nhục dục của Paxton Fell, anh không phải đối phó với sự phản đối gay gắt của vị chủ nhà thích hưởng lạc. "Cậu là một thanh niên Mỹ rất tuyệt," Fell hài lòng nói khi họ ăn tối cùng nhau trong đêm cuối cùng. "Cậu có một tương lai tươi sáng - nếu cậu tránh xa súng máy - và thật hân hạnh được quen biết cậu." Sáng hôm sau, Fell lái chiếc Mercedes đưa Cato vào thành phố và nói lúc chia tay, "Nhớ đấy, cậu sẽ luôn được chào đón trên đồi. Nếu thỉnh thoảng muốn ghé thăm, cậu có thể để lại lời nhắn ở quán Thiên Nga Rũ Cánh. Ông ta cúi chào trịnh trọng, rồi lái xe đi, và chiếc xe chưa khuất sau chỗ rẽ đầu tiên thì đã chạy với tốc độ bảy mươi dặm một giờ.

https://thuviensach.vn

Một lần nữa, Cato lại gửi đồ ở chỗ người trông quầy rượu - lần này có thêm bốn đôi giày đắt tiền Fell tặng - để có thể đi một vòng quanh thành phố tìm phòng trọ, nhưng tinh thần của Torremolinos truyền cho anh cảm giác vui sướng đến mức trước khi bắt tay vào việc anh quyết định nghỉ ngơi một lát, và anh ngồi uể oải ở quán rượu quan sát đợt khách du lịch mới đến. Giờ đang là tháng Tư và các nhóm người hăng hái hoạt bát hơn đang đổ tới, trong đó có nhiều người quyết tâm đi bơi bất chấp biển lạnh đến mức nào. Trong lúc ngồi dưới nắng, là người da đen duy nhất ở khu vực này, anh suy ngẫm về hoàn cảnh của mình, và thấy nó cũng khá có triển vọng: Hễ cấp bách, lúc nào mình cũng có thể sống ở nhà Fell... và kiếm ít tiền tiêu nữa. Đám bạn ông ta đều cho rằng một người da đen biết sử dụng dĩa ăn là điều lạ lùng, nên nếu cần thêm chút tiền, mình có thể moi của bọn họ. Thằng cha béo phì đã lên giường với mình... hay một tay khác người Chicago... hay gã có con chó xù. Mặt khác, mình tin chắc sẽ xin được một việc gì đó ở lâu đài. Nhóm đàn bà giàu có đó mê tít anh chàng da đen mà. Họ thích có anh chàng đó bên cạnh - một thứ đồ chơi, nguy hiểm nhưng thú vị. Cato, mày giải quyết xong vấn đề rồi. Ý tao là mày đã có một cái van an toàn rồi.

Ngay trong ý nghĩ, anh cũng dùng tiếng Geechee, “Mình cho rằng ông Wister vẫn tiếp tục gửi giấy xanh lá cây[36] cho mình. Ông ấy bị lương tâm cắn rứt - không phải vì bản thân mà vì những người da trắng khác - và ông ấy có tiền, anh bạn ạ, ông ấy có tiền.” Anh lắc đầu ngờ vực trước viễn cảnh ông Wister sẽ gửi séc đều đặn, rồi mỉm cười khi nghĩ đến sự đảm bảo mà chúng mang lại cho anh. “Dĩ nhiên mình không thể về nhà trừ phi lệnh truy nã mình bớt ráo riết hơn. Có thể một năm, có thể hai. Như vậy là mình mắc kẹt ở Tây Ban Nha, và không thể có nơi nào tốt hơn. Không, không thể có nơi lưu đày nào tốt hơn được.”

Anh ngả người lên lưng ghế, để ánh mặt trời ấm áp chiếu vào mặt. Mở mắt, anh thấy một tốp thiếu nữ Scandinavia xinh đẹp đi ngang qua, anh nói nhỏ với mình, “Anh bạn, thế này mới gọi là sống chứ.” Nhưng hình ảnh các cô gái buộc anh phải quay lại ngẫm nghĩ về vấn đề thực tế trước mắt, và anh nghĩ: Mình có cảm giác đồng tính không phải thứ dành cho mình. Đơn giản

https://thuviensach.vn

là mình không thích thú gì trò đó - bọn họ muốn làm trò cười cho thiên hạ... Đối với mình, tình dục khác giới hấp dẫn hơn - có thể là không hấp dẫn hơn nhưng nó giữ cho mọi thứ sạch sẽ hơn một chút. Cái mình thật sự cần là tìm được một cô nàng để quan hệ lâu dài. Nếu mình lưu lại đây một năm thì tốt hơn hết mình nên tìm một cô nàng cũng dự định ở đây một năm.

Anh biết, không thể tránh được việc cô gái đó sẽ là người da trắng; chẳng có cô da đen nào cả. Không sao. Ở Torremolinos, nước da đen là của quý, vì nó làm anh thành độc nhất vô nhị. Đám con gái đang tìm người để ăn nằm; họ cũng trong cảnh tha hương, và một số còn tìm kiếm mối quan hệ lâu dài, và kiểu con gái da trắng đó rất sẵn tính hiếu kỳ đối với đàn ông da đen. Mình cho rằng ở đây mình còn dễ kiếm bạn gái hơn ở Philadelphia, anh nghĩ. Hài lòng với sự khái quát đó, anh bật ngón tay tanh tách: Nhưng lại một vấn đề muôn thuở. Làm sao tìm được một cô gái có tiền? Mình có thể nuôi thân, nhưng chắc chắn mình không thể nuôi cả bạn gái được. Rồi anh trốn tránh trong một câu ngạn ngữ học được ở Bắc Philadelphia: *"Đàn ông cần phải làm tên ngốc. Anh ta có thể tìm kiếm xung quanh. Anh ta có thể từ từ."*

Thỏa mãn với những kết luận tạm thời này, anh rời cái quán rượu thấp hơn mặt đường và bắt đầu thả bộ quanh thành phố. Khi đi ngang qua khách sạn Northern Lights, anh rất muốn vào bar xem có gì hay không, nhưng rồi tự kiềm chế vì một lý do đúng đắn: Tránh xa nơi vui thú này. Dân Thụy Điển vô cùng xinh đẹp và rất thích các chàng trai da đen nhưng cô nào cô nấy đều xuống đây với giá du lịch rẻ và chẳng có lấy một rúp[37] trong túi. Tạm biệt, Northern Lights.

Tại khách sạn Brandenburger, anh thấy một nhóm khá đông toàn các cô gái hấp dẫn, chắc từ Tây Berlin xuống theo tua du lịch đặc biệt, và anh bị cám dỗ bởi ý tưởng đến nhập bọn cùng họ, vì họ rõ ràng tỏ ý thích thú thấy anh đứng ở cửa ra vào khách sạn, và anh nghe mọi người nói rằng con gái Đức thích người da đen, có lẽ như một cách làm tổn thương các bậc phụ huynh, nhưng anh sợ họ. Phải, anh sợ những gì họ sẽ làm với anh nếu anh là người da đen sống ở Đức năm 1941. Bọn họ là những người quyến rũ, dân

https://thuviensach.vn

Đức ấy, và các cô gái trẻ thì rất khêu gợi, nhưng họ không phải dành cho anh.

Anh thích các khách sạn Pháp. Anh thích tính khác lạ trong ngôn ngữ đó, thích những người đàn ông nói giống Charles Boyed[38], những cô gái lịch lãm dường như lúc nào cũng có một dải ruy băng hay một gấu váy khêu gợi. Anh có thể chọn một cô gái Pháp nhưng anh đã nghe nói họ thậm chí còn đem theo ít tiền hơn cả con gái Thụy Điển. Vì thế anh tha thẩn dưới nắng trước các khách sạn Pháp, chiêm ngưỡng những phụ nữ anh gặp, rồi đi tiếp.

Sau khi đi hết một vòng thành phố, anh đã đề ra bốn nguyên tắc có thể chấp nhận được: không đàn ông nữa, không phụ nữ Thụy Điển túi xẹp lép, không phụ nữ Đức dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào và có lẽ không phụ nữ Pháp. Anh e mình đã thu hẹp phạm vi một cách dại dột, nhưng anh cảm thấy mình có thời gian. Với cái phao an toàn mà những tấm séc đều đặn của ông Wister mang đến, anh có đủ diều kiện trôi dạt khoảng hai tuần. Buổi tối, anh sẽ bắt đầu bằng vũ trường Arc de Triomphe để xem nơi đó có gì.

Trong tâm trạng đó, anh nhìn thấy phía trước tấm biển một quán rượu mà trước đó anh không để ý: một khẩu súng gỗ khổng lồ, kiểu Texas, với hai từ *THE ALAMO*. Chỉ còn thiếu mỗi nước ấy thôi, anh rầu rĩ tự nhủ. Một quán rượu Texas. Bọn Ku Klux Kland[39]. Anh đã định đi thẳng thì tình cờ liếc vào khung cửa mở rộng và phát hiện ra một cô gái tóc vàng xinh đẹp chưa từng thấy. Trông cô có vẻ là người Thụy Điển không quá cao, không quá nặng nề. Cô có mái tóc màu sâm banh buông tự nhiên quanh khuôn mặt tròn dễ thương. Mắt cô, răng cô, nước da cô, thân hình cô, tất cả đều hoàn hảo, và Cato dừng lại, vô cùng ngưỡng mộ. Một chàng trai có thể đắm đuối trong đó cả đêm và đến sáng thức dậy vẫn còn đòi nữa.

Anh đứng ở cửa một lúc, chỉ để nhìn cô gái Scandinavia. Có vẻ như cô làm việc tại đó vì cô đi đi lại lại giữa đám lính Mỹ, vội vã phục vụ đồ uống, và hình như tất cả mọi người đều quen biết cô, vì những anh chàng táo bạo hơn túm lấy chân cô khi cô đi ngang qua. Những trò tán tỉnh đó đều bị cô đẩy lùi bằng những cái đập khăn lau lia lịa và một tiếng cười vui vẻ.

https://thuviensach.vn

“Anh có thể vào trong, anh biết đấy,” một người Mỹ cao lớn để râu nói. “Miễn là anh có tiền.” Người đàn ông chìa tay ra và nói tiếp, “Tôi tên Joe. Tôi là quản lý ở đây. Vào trong uống một cốc bia do chủ quán mời nào. Anh ta cung cấp mặt hàng này mà.” Anh ta dẫn Cato vào một khu vực nhỏ dành cho khách ngồi uống nước và giới thiệu anh với sáu bảy người lính. “Họ từ Sevilla xuống đây,” anh ta giải thích. “Các cô gái hầu hết là người Mỹ.”

“Còn cô gái Thụy Điển?” Cato hỏi, hớp một ngụm bia.

“Na Uy. Tên Britta. Lại đây nào, Britt.”

Cô ngừng công việc và nhanh nhẹn bước tới chỗ hai người đàn ông, chia tay ra cho Cato nói, “Xin chào, tôi là Britta.”

“Và từ những gì quan sát được - cô là bạn gái của anh ấy?”

“Đúng... nói theo cách nào đó.”

“Không may cho anh rồi. Này anh,” Cato quay sang Joe nói, “anh đáng được chúc mừng đấy. Thật ra, anh thậm chí còn có thể vui mừng nữa. Tôi có thể mời hai bạn một cốc bia không?”

“Hôm nay thì không. Anh là khách,” Joe nói. ‘Nhưng chúng tôi sẽ ghi nhớ.”

“Và một khi đã ghi nhớ rồi,” Britta cảnh báo, “thì chúng tôi không bao giờ quên đâu. Anh chàng da đen người Mỹ đẹp trai... nợ chúng tôi hai cốc bia.” Cô trao cho anh nụ cười giản dị thẳng thắn và tiếp tục làm việc.

“Cho đến lúc này, cô ấy là người thắng,” Cato nói vẻ ngưỡng mộ.

“Hết vòng đua, cô ấy vẫn là người thắng,” Joe đáp.

Hai người vẫn đang nói chuyện thân mật thì một anh lính đột nhiên đứng bật dậy kêu to, “Lạy Chúa tôi! Đây chính là anh chàng đã nổ súng vào bao nhiêu người trong nhà thờ Philadelphia đó!”

Một đám người vây quanh Cato dồn dập hỏi về cuộc thảm sát ở Llanfair. Mọi lời bình luận đều mang tính tò mò hơn là kết tội, một người hỏi, “Có thật là xác chết chất đầy lối đi giữa nhà thờ không?” Một người khác thì thầm trong góc, “Tớ không muốn bọn mọi đen bắn giết trong nhà thờ của tớ.”

https://thuviensach.vn

“Hãy khoan!” Cato phản đối, nhưng anh bất lực không ngăn nổi làn sóng bình luận thán phục nhưng cũng đầy lo sợ. Vốn tôn trọng bất cứ ai sử dụng được súng, đám lính Mỹ cư xử với anh thận trọng hơn, người này bảo người kia, “Tớ đã đọc về nó rồi. Cậu nhìn ảnh mà xem. Hàng trăm người chết. Có ai đã nói với tớ anh ta đang trốn ở Torremolinos.”

“Thôi đi!” Joe quát, đập mạnh xuống quầy rượu. “Tôi cũng đọc bài báo đó rồi. Anh bạn này và nhóm của anh ấy chỉ yêu cầu một khoản tiền. Vài phát súng. Nhưng không ai trúng đạn. Thực ra, sau đó, nhà thờ đã chuyển giao một ít tiền... tự nguyện.”

“Nhưng có lệnh truy nã anh ta không?”

“Có,” Cato nói.

“Hy vọng anh thoát tội,” một cô gái ngồi trong góc lên tiếng, và không khí kích động lắng xuống.

Nhưng giờ Cato đã là một thành viên của nhóm. Anh đã chống lại giới quyền uy, hình anh đã xuất hiện trên báo chí với tư cách nhà cách mạng trẻ. Cảnh sát truy lùng anh, và điều đó tự động biến anh thành một người trong bọn họ. Britta đặt một chồng đĩa rock-and-roll lên trên máy và những âm thanh trẻ trung tuyệt vời bắt đầu tràn ngập quán, những âm thanh chói tai rất ít người trên hai mươi lăm tuổi có thể chịu được, và trong tiếng ầm khủng khiếp càng lúc càng mạnh mà anh rất thích, Cato có thể nghe hai lính Mỹ giải thích cho một người mới đến, “Anh ấy là người đã bắn một trận ra trò trong nhà thờ Tân giáo ở Philadelphia. Cậu nhìn ảnh mà xem.” Nhưng trong tiếng ồn ào và trò chuyện huyên thuyên vu vơ, Cato vẫn dõi theo mọi cử động uyển chuyển của Britta khi cô đặt Coca Cola lên các bàn.

Bị cô gái Na Uy đó mê hoặc, ngày nào anh cũng quay lại quán. Cả Joe lẫn Britta đều nhận thấy anh đã say mê cô, nên một buổi tối Joe bảo, “Tại sao hai người không đi ăn tối nhỉ? Tôi sẽ trông quán.”

Vậy là Cato đề nghị cô chọn một nhà hàng và cô quyết định đến một quán Thụy Điển nhỏ mà đồ ăn khá ngon rồi họ chuyện trò vu vơ, cuối cùng anh nắm tay cô nói, “Em biết không, anh đã bị em làm cho bối rối,” và cô bật cười nói với anh bằng giọng du dương, “Nhưng em là bạn gái Joe.” Anh hỏi

https://thuviensach.vn

lại, “Nhưng giả sử em không phải bạn gái Joe? Anh có thể...” cô nói, “Anh đẹp trai và anh thông minh. Em nghĩ bất kỳ cô gái nào cũng sẽ muốn làm quen với anh,” và anh hỏi lại, “Nhưng em có phải là bạn gái Joe không?” thì cô gật đầu.

Khi họ quay lại quán, Cato bảo Joe, “Tôi vừa cùng bạn gái anh mây mưa một trận cuồng nhiệt,” và Joe nói, chỉ vào đám lính Mỹ đang chờ Britta, “Xin mời xếp hàng, anh bạn.” Rồi anh thêm, “Cô gái ngồi trong góc kia nói cô ấy muốn gặp anh... về vụ ở nhà thờ,” và anh dẫn Cato tới một bàn trong góc, giới thiệu, “Cato Jackson, đây là Monica Braham. Hãy hỏi xem cô ấy từ đâu tới, anh sẽ không tin nổi câu trả lời đâu.” Nói xong, anh để hai người lại với nhau.

Sau này, trong chính quán này, ngồi tại chính chiếc bàn này, Cato kể với tôi, “Tôi vào căn phòng đó vì mê mẩn Britta. Tất nhiên việc này không có gì lạ vì Britta là cô gái xinh nhất tôi từng gặp. Nhưng khi Joe bỏ tôi đứng đó, nhìn xuống Monica Braham, chân tôi như mềm nhũn ra vì đây là một cô gái rất đặc biệt... một cái gì đó đang giày vò cô ấy... người da đen chúng tôi rất nhạy cảm về những người gặp rắc rối... và khi cô ấy lên tiếng hỏi, theo cái cách nói lạnh lùng ranh mãnh của mình, ‘Gần đây anh có khủng bố nhà thờ nào không?’ tôi biết cô ấy định làm tôi tổn thương - biết rằng những câu hỏi tiếp theo sẽ hắc búa hơn, khó chịu hơn. Vậy là tôi ngồi xuống hỏi, ‘Em ở đâu đến?’ và cô ấy nói, ‘Vwarda,’ chờ tôi huênh hoang khoác lác về vấn đề châu Phi. Lúc này tôi đã biết mọi chuyện về Vwarda. Ở Bắc Philadelphia anh được nghe cả đống chuyện về Vwarda thế này, Vwarda thế kia - anh sẽ tưởng đó là một thành Athens mới - nhưng tôi hỏi, ‘Nó ở đâu vậy?’ và cô ấy mỉm cười với tôi một cách thật lạnh lùng rồi nói, ‘Cứ như thể anh không biết vậy, đồ con hoang xảo trá.’”

Monica và Cato ngồi trong quán đến bốn giờ sáng. Tai vẫn ong ong tiếng nhạc, họ tay trong tay bước xuống đồi ra bờ biển và cô dẫn anh về căn hộ, nơi anh nhìn thấy hai chiếc giường to, mà cô giải thích một chiếc là của Jean-Victor - “Tay dẫn khách hả? Anh đã gặp rồi” - chiếc kia là của Joe, rồi khi cô nói Britta ngủ chung trên chiếc giường thứ hai thì dường như cái tên

https://thuviensach.vn

Na Uy ấy đến từ thế giới khác, một thế giới anh đã biết cách đây hàng thập kỷ.

Rồi cô chỉ cái túi ngủ kẻ ô vuông, “Em sống ở đây,” và họ hồi hộp đứng đó một lúc, rồi cô nhỏ nhẹ nói, “Em tin chắc sớm hay muộn thì anh cũng sẽ chui vào túi ngủ với em. Có lẽ cũng chẳng có hại gì nếu chúng ta làm chuyện đó sớm.” Cô bắt đầu cởi quần áo, và khi cô đứng trước mặt anh, thon thả và trắng ngần, đẹp như bức tượng Hy Lạp mà Paxton Fell đã tả, Cato biết cô chính là cô gái hấp dẫn nhất anh từng gặp. Anh ôm chầm lấy cô, đẩy cô vào chiếc túi ngủ và nhập làm một với cô trong cuộc ân ái nồng nàn nhất mà anh có thể tưởng tượng được, và khi kết thúc cả hai đều kiệt sức thiếp đi.

Gần năm giờ sáng, khi Jean-Victor và Sandra về, anh ta nhìn xuống sàn hỏi bâng quơ, “Không biết đêm nay cô ấy đưa ai về nhà?” nhưng khi Britta và Joe quay về sau khi đóng cửa quán, Britta nhìn chiếc túi ngủ, mỉm cười, nói nhỏ, “Chuyện này thể nào cũng phải xảy ra thôi.”

https://thuviensach.vn

V
YIGAL

Một người thay đổi tổ quốc thì cũng như con chó thay đổi tiếng sủa... không tin tưởng được.

Chỉ dựa trên thực tế, anh có thể suy ra cái lý thuyết là dù ở bất cứ nơi nào, nếu anh có một số X người Do Thái thì anh sẽ có X + 2 ủy ban.

Tôi không bao giờ hiểu được sự tâng bốc này dành cho Mosesd[40]. Tôi tính là trong bốn mươi năm lang thang khắp sa mạc, chẳng biết cái gì vào cái gì, ông ta đã có thể thực hiện được những điều vĩ đại. Chẳng hạn như, ông ta chỉ cần dẫn người của mình đi ba mươi thước[41] mỗi ngày theo đúng hướng thì sẽ đưa được họ không phải đến Israel mà đến tận Anh cơ, và tránh được toàn bộ mớ bòng bong này.

Chúa không chết. Chẳng qua Người từ chối dính líu.

Tối hôm nọ tôi đưa bạn gái về nhà gặp cha mẹ. Họ thích cô ấy nhưng lại không thể chịu được tôi.

Mọi đàn ông trên bốn mươi tuổi đều là đồ vô lại.

https://thuviensach.vn

• **Shaw**

Sau Thế chiến I, các nước châu Âu tiếp nhận một triệu năm trăm nghìn người tị nạn. Sau cuộc chiến tranh Hy Lạp - Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp tiếp nhận một triệu bốn trăm nghìn người tị nạn bị tống cổ khỏi Thổ Nhĩ Kỳ. Sau Thế chiến II, các nước châu Âu phải thích nghi với mười ba triệu người tị nạn. Sau cuộc chiến tranh Ấn Độ - Pakistan, cả hai phía tiếp nhận trên mười lăm triệu người tị nạn. Vậy mà ngay sau cuộc chiến tranh Ả rập Israel, các nước Ả rập lại tỏ ra hoàn toàn không có khả năng tiếp nhận vài trăm nghìn người tị nạn, và trong việc này chủ yếu chính họ mới đáng trách.

Thành phố Hoa hồng đỏ - "già đời bằng nửa Thời gian."
• **Đức Cha John William Burgon**

Ở đất nước này chúng tôi kẹt vì thuế má ám ảnh, còn ở đất nước trước kia chúng tôi kẹt vì lưỡi lê.

Ích lợi của một trường đại học là phải làm sao cho lớp trẻ càng khác cha ông càng tốt.
• **Woodrow Wilson**

Tệ hơn cả chiến tranh là nỗi sợ chiến tranh.
• **Seneca**

https://thuviensach.vn

Một trong những sự kiện lịch sử nổi bật nhất thế kỷ này là các nước Ả rập ngoan cố khẳng định họ không thua Cuộc Chiến Sáu Ngày. Bằng cách sẵn sàng hành động, trung thành với việc giải thích đơn giản các sự kiện và ủng hộ quyết tâm suy giảm của nhau, họ đã hoàn thành một phép màu. Họ thông báo một cách đơn giản cho nhau và ra thế giới, "Đó là một thắng lợi Ả rập," và kết quả là họ không bị buộc phải tham dự hội nghị hòa bình nào, không phải tham gia cuộc hòa giải nào. Họ đã thực hiện được trong thế giới của ý chí những gì có thể không bao giờ thực hiện được trong thế giới của vũ lực, và thắng lợi của họ còn vĩ đại hơn vì nó thuộc về tinh thần chứ không phải vật chất hữu hình. Tốt hơn hết tất cả chúng ta hãy thích nghi với điều đã trở thành sự thật: người Ả rập đã thắng trong Cuộc Chiến Sáu Ngày và phải được đối xử như những kẻ chiến thắng.

Câu châm ngôn của Bion nói rằng mặc dù bọn trẻ ném đá vào lũ ếch để đùa vui, nhưng lũ ếch không chết đùa mà là chét thật.
• **Plutarch**

Hãy chăm sóc cái bụng của người khác và tâm hồn của chính mình.

Người Ả rập có thể thua trong mọi cuộc chiến, miễn là họ thắng cuộc cuối cùng.
Người Do Thái không đạt được điều gì nếu họ thắng mọi cuộc chiến nhưng thua cuộc cuối cùng.

Ai cũng phàn nàn về trí nhớ của mình, và không ai phàn nàn về óc suy xét của mình.
• **La Rochefoucauld**

https://thuviensach.vn

Nếu bạn khăng khăng đòi đặt chỗ trên tàu Titanic thì đi vé hạng bét cũng chẳng ích lợi gì.

Lịch sử bám theo sát gót.

—★—

Hàng năm, tại nhiều nước trên khắp thế giới, một nhóm chọn lọc những thanh niên sắp đến tuổi hai mốt phải đối diện với một vấn đề khó xử, dù làm họ phấn khởi nhưng lại vô cùng phức tạp. Họ phải ngồi xuống, suy xét mọi khả năng và chọn một giải pháp mà rồi sẽ quyết định tương lai của họ. Giải pháp đó, một khi đã được chọn rồi thì sẽ không thể thay đổi, và nếu nhầm, có thể sinh ra những hậu quả không hay sẽ làm hỏng họ luôn.

Tất nhiên, những điều trên có thể dùng để nói về bất kỳ người nào trên thế giới: một thời điểm nào đó trong độ tuổi hai mươi mốt, cậu ấy hoặc cô ấy sẽ phải thực hiện một loạt sự lựa chọn cốt yếu sẽ quyết định tương lai, nhưng thông thường ta không nhận thức được điều này. Những thanh niên tôi đề cập đến khó khăn lắm mới nhận thức nổi những gì họ đang làm, vì chỉ trong một thời gian ngắn họ phải lựa chọn cho mình quốc tịch mà họ có bổn phận trung thành trong suốt phần đời còn lại.

Do sự ngẫu nhiên về nơi sinh - hay quyết định đặc biệt của cha mẹ họ vào thời điểm đó - họ được quyền hợp pháp có hai hoặc thậm chí ba hộ chiếu khác nhau. Thời thơ ấu, họ có thể năm trước đi du lịch bằng hộ chiếu Anh, chẳng hạn như vậy, năm sau là hộ chiếu Ý, tùy theo hoàn cảnh. Nhưng đến tuổi hai mươi mốt, họ phải quyết định và tuyên bố chính thức, “Từ ngày tháng năm này tôi sẽ là một công dân Anh,” hoặc công dân Đức, công dân Mỹ.

https://thuviensach.vn

Tôi quen một vài người có nhiều hộ chiếu như vậy, ấn tượng nhất là một cô gái Thụy Điển dễ thương sống tại vương quốc Tonga ở Nam Thái Bình Dương, một xứ sở chẳng mấy người nghĩ tới. Cha mẹ cô đều là người Thụy Điển, nên cô có quyền mang hộ chiếu Thụy Điển. Cô sinh ra ở London, nên cô cổ thể đòi hỏi quốc tịch Anh. Gần như cô đã sống cả đời ở Tonga, và đủ tư cách làm công dân Tonga. Và vì cha cô đã trở thành người Úc một vài năm sau khi cô ra đời nên cô cũng được tính đến trong cuộc vận động pháp lý và ra đi với một hộ chiếu của đất nước này.

Tôi gặp cô khi cô hai mươi tuổi, một thiếu nữ da trắng xinh đẹp sống giữa những người Tonga da ngăm đen và kích thích trí tưởng tượng của mọi chàng trai ghé qua hòn đảo của cô. Cô hay nói với tôi về việc khi đủ hai mươi mốt tuổi cô nên chọn cái nào trong số bốn hộ chiếu; tôi khuyên cô chọn Úc, vì chắc cô sẽ sống trong tầm ảnh hưởng của quốc gia này, nhưng cuối cùng cô lại làm tôi bất ngờ khi chọn Tonga, và lập luận của cô đã dẫn dắt tôi lần đầu tiên đến với lớp người mà sau này được biết đến như là "thế hệ thoát ly" Cô nói, "Tôi không muốn thuộc về bất cứ quốc gia lớn với những kế hoạch lớn nào. Tôi không muốn gánh trách nhiệm của Anh hay Úc. Cứ mặc cho họ giải quyết những vấn đề của họ theo cách của họ, không liên quan tới tôi. Tôi không muốn là người Thụy Điển với vấn đề điên đầu loạn trí phải sống cạnh nước Nga, để tôi phải bôi nhọ nước Mỹ lúc này vẫn đang cố gắng trở thành một đất nước tự do, để tôi phải tự bảo vệ mình chống lại nước Nga. Tôi muốn là công dân Tonga. Không ai căm ghét chúng tôi. Không ai đố kỵ với chúng tôi. Bất cứ cường quốc nào cũng có thể xâm chiếm chúng tôi bằng cách gửi tấm bưu thiếp một xu cho cảnh sát trưởng của Nuku'alofad[42]." Và quỷ tha ma bắt nếu cô không vứt hết những quyển hộ chiếu khác đi và giữ lại hộ chiếu Tonga.

Xét về mặt tâm lý, trường hợp thú vị nhất là của một thanh niên mà tôi đã dõi theo quá trình phát triển của anh từ lúc mới chào đời - thật ra, từ trước khi anh chào đời. Nhờ một loạt sự kiện lạ lùng, anh được quyền sử dụng hai hộ chiếu hợp lệ - Hoa Kỳ và Israel - và khi trưởng thành, anh dần nhận thức

https://thuviensach.vn

được rằng một ngày nào đó người ta sẽ yêu cầu anh tuyên bố trong hai quốc gia đó anh sẽ chọn quốc gia nào làm tổ quốc vĩnh viễn của mình.

Chuyện là thế này. Nhiều năm trước, khi vẫn còn làm việc cho Minneapolis Mutual, tìm kiếm đối tác đầu tư ở khắp vùng Trung Tây, tôi đã mơ một chiến dịch ở Detroit, nơi tôi mất đứt hai tuần nỗ lực quảng cáo chương trình đầu tư với một trong những chuyên viên kinh doanh của tập đoàn General Motors. Ông là người khác thường, một người Do Thái vùng Odessa tên Marcus Melnikoff; trong ngành công nghiệp xe hơi, ông được gọi là "Mark, người Nga điên rồ của chúng ta" với ít nhiều cảm mến, mà ở Detroit được tiếng là một người cộng sản phản đảng còn hợp thời hơn là một người Do Thái. Ông là một thiên tài quản lý công việc và nhân viên nhưng lại gặp rất nhiều khó khăn với con gái, cô sinh viên năm cuối trường Vassar, xinh xắn, cứng đầu cứng cổ và cô rất đông kẻ hâm mộ từ trường Yale và Amherst.

Tôi nhớ một buổi chiều năm 1949, khi tôi đang cố gắng giảng giải về những công lao của công ty Minneapolis Mutual thì ông Melnikoff ngắt lời, "Ông may mắn vì có con trai đấy. Đừng bao giờ sinh con gái. Chao ôi, đúng là đau cả đầu!" Đang tìm cách lấy lòng ông nên tôi hỏi vì sao, thế là ông xả hết nỗi lòng: "Vì chúng lớn lên và muốn lấy chồng. Hè năm ngoái là một thằng cha vô công rồi nghề chơi tennis. Chưa từng kiếm nổi một kopekh[43] trong đời. Mùa thu năm ngoái một sinh viên trao đổi người Indonesia. Cái xứ Indonesia ấy nằm ở chỗ chết tiệt nào chứ? Mùa đông năm nay lại là một trợ giảng trường Mount Holyoke với những tư tưởng cấp tiến. Vợ tôi luôn hỏi nó, 'Tại sao con không thể chọn một thanh niên Do Thái tử tế và đứng đắn nào đó?"

Mấy ngày sau, khi tôi rẽ vào nhà riêng của Melnikoff ở Grosse Pointe, tôi thấy ông đang đợi một giáo sĩ Do Thái. "Thật khó xử vì lão giáo sĩ Do Thái Fineshriber chết tiệt ấy đỗ chiếc Ford của lão trên đường xe vào nhà chúng tôi!" ông làu bàu. Lúc đầu, tôi tưởng vấn đề nằm ở nhãn hiệu của chiếc xe vì công việc của ông ở General Motors là cạnh tranh với Ford, nhưng ông giải thích, "Hồi hội đồng địa phương nhóm họp quyết định xem vợ tôi và tôi có

https://thuviensach.vn

đủ trình độ học vấn để được phép gia nhập cộng đồng Crosse Pointe không, những người bảo lãnh cho chúng tôi đã để chúng tôi mạo danh là hai nhà khoa học Nga tị nạn. Ý đồ đó có vẻ làm người ta thích thú, vì vậy chúng tôi được chấp nhận, nhưng lúc nào cũng có một phe không tin, nghi ngờ chúng tôi là người Do Thái. Bây giờ thì cái lão giáo sĩ Do Thái Fineshriber trời đánh này bắt đầu lái xe lên đây, rồi mọi người đều biết hết cả." Tôi giật mình sửng sốt trước lời phát biểu ấy và định hỏi thì nhận ra ông chỉ đang chế nhạo cái hệ thống đã bị ông qua mặt.

Giáo sĩ Do Thái Fineshriber tới, hóa ra đó là một người to béo, vui tính khoảng năm mươi tuổi, có xu thế hướng ngoại trong tôn giáo cũng như ông Melnikoff trong kinh doanh. Ông không tỏ ra bối rối khi tôi tình cờ nghe được những gì ông đến trao đổi, còn hoan nghênh mọi câu hỏi của tôi, vì vậy chúng tôi ngồi uống nước vui vẻ với nhau trong khi chờ đợi bà Melnikoff, một phụ nữ sôi nổi ngoài năm mươi. Lúc đến ngồi cùng chúng tôi, bà dặn vị giáo sĩ Do Thái phải ôn lại lần thứ hai những lời khuyên nhủ của ông bao giờ Doris quay về sau buổi chơi quần vợt trong nhà với người hâm mộ mới nhất của cô. "Không phải người Do Thái, tất nhiên," bà Melnikoff nói với vẻ giễu cợt.

Giáo sĩ Do Thái Fineshriber nói, "Tôi thật lòng phản đối kế hoạch đưa Doris về Israel của các vị. Cô ấy sẽ gặp những thanh niên Do Thái... một số người rất có triển vọng. Nhưng có một mối nguy. Lời đồn đại về mục đích đến Israel của các vị sẽ nhanh chóng lan truyền. Người ta sẽ nghe nói đến sự giàu có của chồng bà. Người theo đuổi sẽ ngày càng đông, và tôi muốn bà hứa với tôi điều này. Bất cứ khi nào ai đó trong số họ ngỏ lời cầu hôn, mà chắc chắn họ sẽ làm thế, Doris sẽ phải nói với vẻ vô cùng sung sướng, 'Ôi, anh David! Cả đời em chỉ mơ ước được sống ở Israel.' Khi anh ta biết cô ấy có ý định sống ở đó thay vì đưa anh ta sang Hoa Kỳ, bà sẽ thấy nhiệt tình của anh ta bốc hơi ngay. Tôi nói là bốc hơi. Nó biến mất tiêu." Ông xua mạnh tay trước mặt ra hiệu thủ tiêu hoàn toàn.

Tôi hỏi, "Ông muốn nói thanh niên Israel chủ yếu coi con gái Mỹ như tấm hộ chiếu?"

https://thuviensach.vn

“Là một người không phải Do Thái, ông diễn đạt ý kiến của mình rất khá,” ông đáp. “Và với một cô gái xinh đẹp như Doris, khao khát được tới Mỹ và lấy được tài sản của cô ấy sẽ... thế đấy, mạnh gấp bội.”

Lúc này Doris đã đi chơi quần vợt về, một cô gái ngoài hai mươi tóc đen, cao, hấp dẫn. Dường như thật nực cười chuyện giáo sĩ Fineshriber và mẹ cô lo lắng đến việc kiếm cho cô một tấm chồng, vì theo như tôi đánh giá, cô gần như có thể lấy bất cứ người nào cô muốn. Chắc hẳn ông Melnikoff đã đoán được ý nghĩ của tôi, vì ông nói, “Có lẽ ông Fairbanks thấy lạ là với một cô gái như Doris mà chúng tôi vẫn lo lắng việc nó lấy một chàng trai Do Thái.” Tôi để ý thấy Doris không hề tỏ ra bối rối khi cuộc bàn luận kiểu này diễn ra trước mặt một người tương đối xa lạ; hình như trước đây chuyện này đã xảy ra rồi. “Nhưng hồi ông còn là một chàng thanh niên sống ở Odessa thì ông nhìn quan hệ Do Thái không Do Thái theo cách khác. Tôi ủng hộ ý kiến đưa ả ngựa non chân dài này tới Israel để rèn luyện một chút.” Ông nghiêng người về phía trước vỗ lên đầu gối con gái.

“Vậy thì, Doris ạ, việc cô phải làm,” giáo sĩ căn dặn Doris, “là nói ngay sau khi chàng trai ngỏ lời, ‘Lạy Chúa, em luôn mong muốn được sống ở Israel.’” Ông bật ngón tay sau khi nghĩ thêm: “Hay hơn nữa là cô cứ nói, ‘Em luôn mong muốn được sống trong một khu định cư ở Israel.’ Câu này sẽ làm anh chàng thực sự sợ hết hồn.”

Mọi người bàn luận sôi nổi về Israel, đất nước giáo sĩ Fineshriber biết đến với mối thiện cảm nhờ ba lần dẫn các thành viên giáo đường Do Thái của ông hành hương đến. Ông thích đất nước này, hiểu được tại sao người Do Thái muốn lập nghiệp ở đây, và hy vọng những năm tới sẽ có nhiều dịp quay lại. Nhưng vốn là người có đầu óc thực tế biết rõ Detroit và những vùng lân cận, ông thích Hoa Kỳ hơn và cảm thấy ở Michigan một người Do Thái cũng có được cơ hội tốt như ở bất kỳ nơi nào khác trên thế giới. Ông đặc biệt mong Doris Melnikoff không tự biến mình thành một kẻ ngốc; năm ngoái cô đã ba lần suýt nữa thì làm như vậy với vài kẻ xấu không phải Do Thái, và ông không thấy có lý do gì, sau khi đã tránh được hành động dại dột đó, bây giờ cô lại sa vào một cái bẫy Do Thái không kém phần tồi tệ.

https://thuviensach.vn

Khi rời khỏi đó, vẫn chưa thu được thành công gì trong nỗ lực kêu gọi đầu tư vào quỹ tương hỗ, tôi nghe thấy giáo sĩ nói, “Doris, nếu cô thực sự muốn có một chàng trai Do Thái tử tế, sao cô không thử xem thằng cháu con bà chị ta thế nào? Kính dày cộp, xếp hạng kém ở trường Stanford, thừa ba mươi pound cân nặng, lại còn hơi say mê Karl Marx.” Ở Boston, tôi từng quen biết một mục sư Ailen cũng hay nói đùa kiểu này với giáo dân.

Doris Melnikoff đi Israel thật, cô đã yêu một chàng trai Do Thái tử tế, đã nói với anh ta, “Cả đời em luôn mơ ước được sống trong một khu định cư ở Israel.” Thú vị ở chỗ, chàng trai lại trả lời với sự xúc động sâu sắc, “Anh thấy nhẹ cả người. Anh chỉ sợ em muốn anh sang Mỹ làm việc với cha em.” Chàng trai tên là Yochanan Zmora, một nhà khoa học dạy tại trường kỹ thuật ở Haifa. Khi anh đưa Doris tới thăm thành phố tuyệt vời đó, thành phố nằm trên một ngọn đồi bên bờ Địa Trung Hải, phía Bắc là thành Acre của quân Thập tự chinh và phía Đông Nam là ngọn đồi Megiddo bất biến theo thời gian, nơi xảy ra trận chiến Armageddond[44], cô biết đây chính là những gì cô hằng mong ước, và trong cơn bốc đồng, cô đã kết hôn với anh để chia sẻ niềm hứng khởi xây dựng miền đất mới.

Tôi đang ở cùng cha cô tại Detroit khi ông nhận được bức điện của bà Melnikoff. “Lạy Chúa! Lấy một người Do Thái tên là Zmora và sống ở Haifa ư?” Ông tìm cái tên đó trong Kinh Thánh và nhầm nó với Jaffa, vì vậy suốt thời gian vợ ông ở Israel mua sắm đồ đạc cho đôi vợ chồng mới cưới, ông lại tưởng tượng bà và Doris trong một nơi khác hẳn trên đất nước đó. Qua điện tín, ông thuê một thám tử tư ở Tel Aviv tìm hiểu lai lịch Yochanan Zmora, và người này báo cáo: “Danh tiếng tuyệt vời. Khả năng chuyên môn tuyệt vời. Ngoại hình tuyệt vời. Sinh ra với quốc tịch Anh, tên là John Clifton, Canterbury, xứ Kent, nước Anh. Bằng danh dự về khoa học tại trường Cambridge. Di cư sang Palestine 1946. Lấy tên Hebrew là Yochanan Zmora năm 1947. Tôi không tìm thấy thông tin bất lợi nào về người này trừ việc anh ta nghiêng về phe cánh tả trên chính trường Israel.”

Ông Melnikoff đưa tôi xem bức điện và hỏi ông nên bay đi đâu, Jaffa hay Canterbury. Tôi hỏi ông tại sao không ở Detroit chờ bà vợ cung cấp thêm

https://thuviensach.vn

thông tin, nhưng ông gắt, “Tôi mà cứ ngồi lì ở Detroit thì không làm ra một triệu đô la được. Tôi có một nguyên tắc. Nơi nào có chuyện lộn xộn là bay tới đó. Chẳng ích lợi gì, nhưng lại gây ấn tượng ra trò với sếp.” Mặc cho tôi khuyên can, ông bay đi London, thuê một chiếc Rolls-Royce, và thong thả xuống Canterbury gặp ông bà Clifton, đôi vợ chồng môi mỏng hay tỏ vẻ bồn chồn, kinh hoảng trước thói kiểu cách ồn ào theo lối Nga của ông. Tuy nhiên, thấy họ cũng lo lắng cho con trai như mình lo lắng cho con gái, ông nhẹ nhõm hẳn, và khi ông hỏi, tay cầm chén trà hướng về phía bà Clifton, “Thật tình mà nói, ngày nay bà có thể làm được gì với những đứa con cứng đầu cứng cổ chứ?” thì ông đã chiếm được cảm tình của ông bà Clifton. Ông Clifton là một luật sư hạng xoàng kỹ tính; trong lúc bốc đồng, ông đã mời ông Melnikoff tới câu lạc bộ của mình, một nơi rất khó chịu với trần tối màu, tường tối màu, ghế tối màu và màn treo tối màu. Ông Melnikoff nói, “Nơi này rất hấp dẫn,” và ông Clifton nói, “Vâng, thế đấy... hừm, vâng. Nó có phần tốn kém hơn so với mức mà bình thường người ta muốn trả cho những thứ phù phiếm. Nhưng ở đây cũng khá dễ chịu, đúng không?” Sau hai ngày không giải quyết được vấn đề gì, ông Melnikoff bay về Detroit, và khi tôi tìm cách khơi lại cuộc thảo luận về vụ đầu tư của ông với chúng tôi, ông lầm bầm, “Mời ông đi đi cho. Ai mà có thời giờ đầu tư tiền bạc trong khi con gái còn đang ở Jaffa chứ?”

Hai năm sau, chuông điện thoại của tôi ở Minneapolis réo lên chói lói và giọng ông Marcus Melnikoff vang lên như hét vào tai, “Xuống ngay nhé. Có việc cần.” Trong lúc lái xe đưa tôi từ sân bay về Detroit, ông đề nghị, “Hãy lập cho tôi một quỹ - một trăm nghìn đô la - lấy tên cháu trai tôi.” Khi tôi hỏi tên gì, ông cau mày nói, “Giờ thì chúng tôi đang phải đối mặt với vấn đề đó đây. Nghe tin Doris có mang, bà Rebecca đã bay tới Israel đưa nó về nhà. Chúng tôi nhất định yêu cầu đứa bé phải được sinh ra dưới quốc kỳ Mỹ - bảo đảm cho nó có hộ chiếu Mỹ. Chúng tôi đã đề nghị giáo sĩ Fineshriber đăng ký tên cháu là Bruce Clifton, dùng họ hợp pháp ở Anh của cha cháu. Tất nhiên, ở Israel cháu nó phải được đăng ký là Yigal Zmora rồi.”

“Chuyện này nghe có vẻ lôi thôi quá,” tôi phát biểu. “Tôi sẽ ghi tên nào đây?”

https://thuviensach.vn

“Không lôi thôi lắm đâu,” ông Melnikoff nghiêm nghị đáp. “Nếu ông từng là một người Do Thái ở Nga, tìm cách bỏ trốn - chuyện sống còn chứ không phải vấn đề sở thích - hẳn ông sẽ đánh giá cao việc một người ông thương yêu cháu chu đáo thu xếp để ông có hai tên... hai hộ chiếu. Khi nó lớn lên, cứ để cho nó chọn lựa. Hoa Kỳ hay Israel. Trong lúc chờ đợi, hãy sử dụng tên Bruce Clifton. Tôi tin chắc nó sẽ là công dân Mỹ.”

Vì vậy chú bé lớn lên với hai tên, hai tính cách, hai quê hương. Cha cậu, lúc bấy giờ đã là tiến sĩ Zmora và giữ chức chủ nhiệm khoa tại trường đại học khoa học danh tiếng của Israel ở Haifa, có ý định để Yigal làm công dân Israel và tìm chỗ đứng trong cuộc sống của dân tộc này; nhưng ông ngoại Melnikoff, với nhiệt tình kiểu Nga gia tăng theo năm tháng, lại muốn Bruce làm một người Mỹ thực sự, học tại một trường đại học Mỹ và tạo dựng sự nghiệp trong xã hội Mỹ. Cuộc tranh giành ấy không bao giờ được công khai; theo như những gì tôi được nghe thì chắc chắn nó đã không làm tổn thương cậu bé. Gần như suốt cả năm cậu sống với cha mẹ ở Haifa, nhưng hè nào cậu cũng bay tới Detroit để hiểu rõ quê ngoại. Tiến sĩ Zmora và ông ngoại Melnikoff ganh đua với nhau theo những cách có thể chấp nhận được để tranh giành tình cảm của cậu, và mặc dù khi đó vẫn chưa có cơ hội gặp cậu nhưng tôi nghe nói cậu đã trở thành một thiếu niên tuyệt vời.

Kể cũng lạ là tôi không bao giờ gặp cậu trong những lần tới Detroit, vì tôi vẫn tiếp tục bán cổ phần quỹ cho ông ngoại cậu. Sau khi chuyển sang World Mutual, tôi cũng có thời gian ở Haifa chỉ đạo các công trình nghiên cứu khả thi về vấn đề dầu mỏ của Israel, trong quá trình làm việc đó tôi đã trở nên khá thân thiết với tiến sĩ Zmora và bà Doris vợ ông, vì ông đại diện cho chính phủ Israel trong các cuộc thảo luận với chúng tôi. Dưới sự dìu dắt của ông, tôi được biết khá nhiều về Haifa và, sau những chuyến công tác tại các nước như Thụy Điển hay Afghanistan, tôi luôn hài lòng khi lại được tiếp cận thành phố bậc thang này, tiếp cận cái hải cảng cổ xưa đã từng biết đến nhà tiên tri Elijah[45], những đạo quân của các Pharaoh, xe ngựa của vua Solomon, sự tàn bạo của quân Thập tự chinh. Haifa trở thành một trong những thành phố tôi yêu thích nhất, vì trong các bến cảng của nó tôi có thể nhìn thấy

https://thuviensach.vn

những chiếc xuồng lớn của thành Carthage và những chiến thuyền ba tầng chèo chở các quân đoàn La Mã đến chinh phục Jerusalem. Có gia đình Zmora làm hướng dẫn viên, tôi đã đến tận hồ Galilee ở phía Đông, nơi mang những ý nghĩa quan trọng hơn.

Suốt thời gian đó, tôi cũng lơ mơ biết đến một cậu bé đang trưởng thành với mười tháng trong năm bị cái gánh lịch sử này đè nặng lên vai và hai tháng còn lại bị cuốn hút bởi sức sống và sự cám dỗ của bang công nghiệp Michigan. Một lần, trong khi leo lên đồi Galilee cùng cha mẹ cậu, tôi hỏi Doris liệu bà có bao giờ ân hận vì đã chọn Israel không, và bà kêu lên, "Ô, không! Đối với tôi những sự kiện bình thường trong cuộc sống cũng thành cuộc phiêu lưu. Lấy chồng, có con, chứng kiến thế giới xung quanh phát triển như thế nào. Đó mới là cái quan trọng. Vì vậy tôi cũng sống hạnh phúc như ở Detroit, nhưng không hơn thế này được. Tuy nhiên, ở Israel... ờ, người ta có thêm một điều gì đó."

"Còn con trai bà?"

"Nó sẽ tự mình quyết định," tiến sĩ Zmora đáp trong lúc đưa mắt khắp chiến trường lịch sử, nơi Saladin[46] đã đánh đuổi quân Thập Tự Chinh.

—*—

Mùa xuân năm 1956, World Mutual cử tôi đi Haifa để thực hiện một dự án đầu tư thực tế vào nhà máy lọc dầu mới, và tất nhiên tôi điện cho Yochanan Zmora ra sân bay đón, vì tôi sẽ tiến hành đàm phán với ông, và vừa bước ra khỏi cửa chiếc máy bay El Al tôi đã nhìn thấy, đang đứng chờ trên mặt đường rải nhựa phía dưới, Doris Melnikoff, chồng bà và một cậu bé dễ thương độ năm tuổi mặc quần soóc kiểu Anh, đầu đội kova tembely loại mũ nhỏ màu trắng rất được thanh niên Israel ưa chuộng; nó được coi như vật nhắc họ nhớ đến những chiếc mũ được các chiến sĩ đấu tranh cho tự do trong cuộc Chiến tranh Độc lập 1948 tùy cơ ứng biến sáng tạo ra.

Trong lúc cha mẹ chạy lại đón tôi và hỏi thăm tin tức từ Detroit, cậu bé đứng tách riêng một mình chờ cho đến khi màn chào hỏi xong xuôi. Rồi cậu lịch sự tiến lên phía trước, chìa tay ra nói, "Ở đầu này của tuyến bay thì cháu là Yigal, còn ở đầu kia là Bruce." Tôi bắt tay chào đáp lại cậu, và như vậy

https://thuviensach.vn

chúng tôi đã bắt đầu một mối quan hệ ấm áp được đánh dấu bằng những lá thư định kỳ từ Haifa đến Geneva. Đầu tiên được viết bằng chữ hoa cỡ lớn, rồi với sự súc tích không ngừng được cải thiện, những lá thư từ Yigal với những lời đề nghị tôi mang đến cho cậu, trong chuyến bay sắp tới, những món đồ nho nhỏ quan trọng mà cậu không sao kiếm nổi ở Israel.

Sau này tôi sẽ nhận được những bức thư tương tự từ Vwarda, nhưng người gửi là một cô bé bốc đồng quen được nuông chiều trông chờ mọi người quen mang đến cho cô bất cứ thứ gì cô yêu cầu; cô không bao giờ nghĩ đến việc gửi kèm tiền để trả cho món đồ mình đề nghị. Trong thư của Yigal lần nào cũng có một tờ séc do chính cậu chứ không phải cha cậu ký tên. Tôi có thể hình dung được cảnh cha mẹ cậu dạy bảo, “Nếu muốn một thứ gì đó, con hãy để dành tiền, ra bưu điện và gửi séc đến Geneva cho ông Fairbanks.”

Cậu bé yêu cầu những gì? “Cháu đọc một bài báo ở Berlin nói rằng người Nhật đã phát minh ra ống vô tuyến kiểu mới. Ông có thể mang giúp cháu bốn cái được không? Xin ông đừng gửi qua bưu điện vì như thế thì cháu phải trả cước phí.” Khi lớn hơn, cậu nhờ mua đĩa nhạc pop trong catalogue của hãng Phillips ở Amsterdam và một cái thước tính loga hình tròn. Lần khác, cậu lại muốn biết liệu tôi có thể tìm cho cậu một tập bản đồ mới xuất bản ở Moscow không, nhưng cậu cần biết giá tiền trước. Khi tôi báo lại nó là ấn phẩm dành cho người lớn và giá hơn hai mươi đô la, cậu liền hủy bỏ yêu cầu, nhưng trong chuyến đi sau đó tôi đã mang nó theo coi như mòn quà tặng người bạn trẻ dễ thương. Khi tôi trao cho cậu gói quà, to và phẳng, tất nhiên cậu biết ngay đó là gì và rưng rưng nước mắt. Cậu giữ tay ở nguyên bên hông, không chịu cầm. Khi tôi cố ép cậu nhận, cậu nói, “Cháu đã không đúng. Cháu đã làm ông phải mua cho cháu.” Tôi suy nghĩ kỹ một lúc rồi nói, “Phải, cháu đã gợi ý cho tôi. Nhưng tôi mua cho cháu không phải vì lý do đó mà vì ông cháu đã nói với tôi cháu đang trở thành một nhà địa lý tài năng.”

“Ông cháu nói thế ạ?” Yigal nghiêm nghị hỏi.

“Đúng vậy. Khi tôi ở Detroit.”

https://thuviensach.vn

“Ồ,” cậu bé trầm ngâm nói, “khi cháu và ông cháu ở trên núi Tabor, ông bị lạc và cháu đã chỉ đường về cho ông.”

“Nếu thế thì đây là mòn quà rất chính đáng,” tôi nói, vậy là cậu đưa nắm tay lên dụi đôi mắt đỏ hoe và nhận món quà.

Khi học lớp bốn ở trường Haifa, cậu có chỉ số IQ cao hơn 150 nhiều, nhưng các thầy cô giáo nhận thấy cậu không hề có cái vẻ bẽn lẽn thái quá thường thấy ở những trẻ em có trí thông minh cao. Cả người cha Anh và người mẹ Mỹ của cậu đều có quan niệm chăm sóc dạy dỗ con rất thiết thực. Họ trông chờ cậu cư xử cho phải phép, nhưng vẫn khuyến khích cậu tham gia chuyện trò cùng gia đình. Họ thảo luận về chủ đề lịch sử Anh, Mỹ hay Israel, cũng như những vấn đề của cậu ở trường. Nghĩa vụ đạo đức của cá nhân cũng như vấn đề nghệ thuật và tôn giáo được xem xét liên tục. Gia đình Zmora thấy thật khó mà coi trọng thuyết thần học ngột ngạt đang được ưa chuộng ở Israel và không buồn giấu giếm thái độ coi thường đối với cách xử sự lố bịch của các giáo sĩ Do Thái chính thống.

Vợ chồng tiến sĩ Zmora cũng để mắt đến việc cho Yigal va chạm với bạn bè đồng trang lứa. Họ khuyến khích cậu giao du với những nhóm thiếu niên nhập cư ngang ngạnh người Marốc và Iran và gạt bỏ bất cứ lời kêu ca phàn nàn nào của cậu về việc bị đối xử thô bạo. Họ hài lòng thấy cậu tổ chức cho mấy cậu bé trong đám trẻ nhập cư đó lắp điện đài dưới tầng hầm nhà họ, và còn cấp tiền khi cậu muốn mua một cái lều để cho một nửa số bạn của cậu có thể cắm trại trên đồi Galilee và liên lạc bằng sóng ngắn với nửa còn lại trong thành phố. Họ tỏ ra thích thú khi quân cảnh đến nhà thông báo, “Con trai ông bà làm nhiễu tần số vô tuyến của chúng tôi rồi.” Quân cảnh rất kinh ngạc khi biết hóa ra thủ phạm lại là một cậu bé chín tuổi.

Yigal rất yêu Haifa. Đó là một thành phố với những hình ảnh tương phản sống động: một bến cảng nhộn nhịp tàu bè từ mọi nơi trên thế giới, khu thương mại sầm uất từng là tụ điểm của các nhà buôn trong hàng nghìn năm, cao nguyên hùng vĩ Mount Carmel với những nhà thờ Công giáo nổi tiếng và khu tập trung dày đặc người Đức tị nạn. Tuy nhiên, điều làm cậu thích thú nhất là đặc trưng lịch sử của vùng này: cách đó vài dặm là những hang

https://thuviensach.vn

động mà ai cũng có thể leo vào và là nơi cư trú của con người suốt mười lăm nghìn năm. Trong những ngách tối, cậu có thể nhìn thấy những bậc lên xuống có lẽ do người xưa đục đẽo. Còn cả những thành phố không còn tồn tại từng được nhắc đến trong Kinh Thánh với tầm quan trọng nào đó và một nghĩa địa lạ thường trong lòng đất với một số quan tài vẫn ở đúng vị trí và hàng đống bụi đất mà trong đó ta có thể tìm thấy những chai thủy tinh Ai Cập.

Dân chúng Haifa cũng đáng chú ý như chính mảnh đất ấy. Một hôm, tiến sĩ Zmora chỉ cho Yigal một quầy bán các loại báo được viết bằng mười một thứ tiếng khác nhau; trong các gia đình đến chơi nhà họ có nhiều người nói được bảy tám thứ tiếng; phần lớn nói được ít nhất ba thứ tiếng. Đồ ăn thức uống đủ loại lúc nào cũng sẵn sàng, và một số người cao tuổi vẫn mặc quốc phục của nhiều nước trên thế giới, vì vậy một cậu bé lớn lên trong thành phố này buộc phải nhận thức được là trái đất có rất nhiều người không giống mình.

Yigal không phải đứa trẻ phổng phao; thực ra cậu có phần hơi còi, nhưng lại có khả năng phối hợp các ưu điểm của bản thân một cách tài tình đến mức không bao giờ rơi vào thế bất lợi khi chơi với bạn. Trong trò chạy lên chạy xuống vô số bậc cầu thang, vốn là đặc điểm của Haifa, cậu thiếu niên nhỏ nhắn dẻo dai với đôi mắt đen và nước da trắng ấy còn nhanh nhẹn hơn các bạn. Cậu thích những trò chơi đòi hỏi sự kết hợp giữa tốc độ và sự nhẫn nại, vì cậu có thể di chuyển nhanh và do đó vô hiệu hóa được các cậu bé to lớn hơn vốn có lợi thế về sức khỏe.

Vì vậy cũng là lẽ tự nhiên khi cậu thích bóng đá và đá bóng khá giỏi. “Chú bé này có thể trở thành một tiền đạo xuất sắc đấy,” người quen của gia đình nhận xét vào mùa hè khi nhà Zmora về Canterbury thăm họ hàng bên Anh. Ở Haifa, tài nghệ của cậu cũng được đánh giá cao, chưa đến mười tuổi cậu đã được chơi cùng các bậc đàn anh, vì cậu góp phần vào lối chơi của đội, và mặc dù không có cái mà các phóng viên thể thao gọi là “một khao khát tấn công vào điểm yếu của đối phương,” nhưng cậu có khát vọng chiến thắng mạnh mẽ và có nhiều ý tưởng để thực hiện khát vọng đó. “Khi ta đá

https://thuviensach.vn

bóng đến chân cậu ấy," một đồng đội của cậu nói với tôi, "cậu ấy chuyền lại rất khéo léo." Không cậu bé nào có thể thốt ra một lời khen ngợi cao hơn, và mỗi khi người ta thành lập đội bóng, cậu đều được tuyển chọn ngay lập tức. Thói quen giao du với các bậc đàn anh sẽ đóng một vai trò quan trọng trong cuộc đời cậu.

Tuy vậy, niềm say mê lớn nhất của cậu không dành cho thể thao mà là điện tử. Năm lên chín, từ hộp linh kiện Heathkit tôi mang từ Hoa Kỳ sang cho, cậu đã lắp ráp thành một máy thu thanh hạng nhất, và khi lắp thêm các linh kiện đặt mua từ châu Âu, cậu có một hệ thống chất lượng chuyên nghiệp dùng để liên lạc với tất cả các nước trên thế giới. Một lần tôi mang cho cậu một số thiết bị đặc biệt của Đức, cậu liền vứt cái cũ đi và chỉ trong vài phút đã lắp xong chiếc máy thu thanh mới. Tôi gật đầu tán thưởng và định rời khỏi đó, nhưng cậu nắm tay tôi. "Khoan đã! Ông không đoán được cháu định làm gì ư?" Cậu điều chỉnh các vecnê trên ô dò kênh và vài phút sau đã liên lạc được với một tay nghiệp dư ở Detroit; anh chàng này gọi điện cho Marcus Melnikoff, chẳng bao lâu sau Yigal và tôi đã chuyện trò với ông.

Cậu trở nên thành thạo về thiết bị điện tử đến mức năm cậu mười lăm tuổi, đám bạn bè hơn tuổi, lúc này đang thực hiện nghĩa vụ quân sự trong quân đội Israel, phải nhờ cậu giúp đỡ mỗi khi binh chủng thông tin gặp vấn đề, và trong một thời gian ngắn cậu đã sử dụng và duy trì liên lạc quân sự giỏi hơn cả bọn họ. Yigal thường xuyên lui tới một doanh trại nằm ở một trong những ngọn đồi cao trên núi Carmel; ở đó, cậu cùng bạn bè tháo rời các đài thu phát và trạm tiếp âm của chính phủ, lắp ráp lại với những cải tiến cậu cho là cần thiết, rồi đến mùa hè cậu đi theo mấy người bạn thân trong các cuộc diễn tập, giúp họ xử lý việc liên lạc. Dĩ nhiên cậu đã tự học mã Morse, nhưng đóng góp chủ yếu của cậu bắt nguồn từ hiểu biết về những gì tạo ra bước tiến mới trong lĩnh vực điện tử.

Cha mẹ cậu nhận thấy cả mối quan tâm mang tính trí tuệ dành cho khoa học lẫn mối quan hệ mang tính cá nhân với quân đội của cậu, và vì cậu cũng phải đối diện với ba năm nghĩa vụ quân sự như mọi thanh niên Israel khác, ông bà Zmora cho rằng nếu cậu sớm nhận biết được lĩnh vực chuyên môn

https://thuviensach.vn

của mình và tự hoàn thiện nó thì cũng có ích. Vì thế họ không thấy lo lắng khi phát hiện ra trong nhà có một người lính tham gia quân đội trước tuổi, họ gọi cậu là "chú lính dù của chúng tôi", nhưng câu đùa ấy dễ bị hiểu nhầm đến mức họ thôi không cố giải thích cho bạn bè nữa. Cuối năm 1966, khi tôi đến thăm dự án dầu khí, bà Doris lại lôi câu nói đùa ấy ra, tôi nhận xét, "Trông cậu ấy còn quá nhỏ để nhảy," chồng bà bèn nhăn mặt nói, "Anh đã bảo em quên câu nói đùa ấy đi cơ mà," vậy là để tự biện hộ, bà kể cho tôi nghe toàn bộ câu chuyện về cậu con trai bán quân sự của mình, tôi hỏi, "Bà không sợ ư?" thì bà đáp, "Lo sợ là một khía cạnh của cuộc sống thế kỷ hai mươi. Ông không sợ sao?" và khi ngẫm những chuyện mình từng chứng kiến trên khắp thế giới - nạn đói ở Ấn Độ, cuộc nổi dậy của người da đen chống người da trắng ở Mỹ, việc tái xét ở Vwarda - tôi phải công nhận mình có sợ.

"Không nhiều quá," tôi nói thêm. "Tôi vẫn giữ hy vọng."

"Chúng tôi cũng thế," bà Doris nói, và khi cậu con trai mười lăm tuổi tự tin, dẻo dai của họ bước vào, tôi có thể thấy cậu cũng cảm thấy y như vậy.

* * *

Về Yigal Zmora như vậy là quá nhiều. Còn Bruce Clifton thì sao? Mùa hè năm 1956, bạn bè Do Thái của ông Marcus Melnikoff báo cho ông biết rằng qua những gì họ nghe được ở Washington thì chiến tranh giữa Israel và các quốc gia Ả rập nhất định sẽ nổ ra. "Nên đưa con gái tránh đi thì hơn," họ khuyên.

Ông nhiều lần gửi thư khẩn tới Haifa bảo Doris phải đưa cả gia đình về Detroit cho đến khi tương lai được đảm bảo, nhưng bà không nghe: "Nếu chiến tranh nổ ra như cha nói, ngành khoa học sẽ cần đến anh Yochanan, và con không thể tưởng tượng được mình lại bỏ rơi anh ấy để sang Mỹ tìm nơi an toàn. Vì vậy cha bỏ ý nghĩ vớ vẩn ấy đi."

https://thuviensach.vn

Ông Melnikoff đánh điện lại khăng khăng cho rằng ít ra cũng phải cho đứa bé bay về Detroit, Doris trả lời, “Con rất hiểu Yigal, nếu chúng ta bắt nó bỏ chạy khỏi Israel trong thời kỳ khủng hoảng thì có thể nó sẽ bị tổn thương tình cảm. Nhưng chuyện đó không quan trọng, vì con nghĩ ngay lúc này cả một bầy ngựa cũng không thể kéo nó đi được. Cha xem đấy, nhóm của nó đang chơi trò lính tráng và đã lập kế hoạch phải làm gì nếu xung đột xảy ra bất ngờ.”

Khi nhận được lá thư này, ông Melnikoff đưa tôi xem và khịt mũi, “Chúa ôi, thằng bé mới năm tuổi. Hai vợ chồng chắc mất trí rồi.” Ông nhờ tôi lái xe đưa ra sân bay và, chẳng cần hành lý gì, bay ngay sang Israel. Hai giờ sau khi tới nơi, ông đã thuyết phục được vợ chồng Zmora để ông đưa Yigal sang Mỹ cho đến khi cơn khủng hoảng qua đi. Sáu giờ sau đó, ông và Bruce đã trên đường trở về xuyên qua Đại Tây Dương, và khi họ tới nơi thì tôi đã chờ sẵn ở sân bay.

Bruce bước xuống thang trước, một cậu bé năm tuổi thon nhỏ, vẻ có giáo dục, đội chiếc kova tembel để thông báo về quốc tịch của mình. Nhận ra tôi, cậu nghiêm trang bước tới trước và cúi chào, “Cháu và ông ngoại đã có một chuyến bay tuyệt vời,” cậu nói bằng tiếng Anh nuốt âm.

Dù cậu còn nhỏ tuổi và nhỏ người, ông bà Melnikoff vẫn đăng ký cho cậu vào học lớp một trường Grosse Pointe, và cậu dễ dàng thích nghi với lối sống Mỹ. Cuối tháng Mười, khi chiến tranh bùng nổ đúng như lời ông ngoại Melnikoff dự đoán, mọi người trong nhà tìm cách giấu Bruce tin này nhưng vô ích. Qua truyền hình và qua trao đổi với bạn học, cậu theo dõi diễn biến cuộc chiến với mối quan tâm gần như của người lớn, âm thầm hài lòng khi đất nước mình thắng trận. Sau khi tổng thống Eisenhower, người được ông bà cậu ủng hộ một khoản tiền đáng kể, tái đắc cử, cậu hỏi, “Bây giờ cháu có thể về nhà không?” Mọi người quyết định tốt hơn hết cứ để cậu kết thúc năm học đó ở Grosse Pointe VI, theo lời ông Melnikoff nói với tôi, “Ở Israel có thể không có trường nào tốt bằng trường này.”

Thật ra, trong những năm tiếp theo, chính vấn đề trường lớp đã gây nên bất đồng nghiêm trọng nhất giữa hai phe của gia đình Melnikoff. Ông ngoại

https://thuviensach.vn

Melnikoff cho rằng vì ông có tiền và có quyền cho cháu nhập học nên Bruce phải được hưởng nền giáo dục Mỹ, nhưng bà Doris lại khăng khăng con trai bà sẽ đến trường cùng bạn bè đồng trang lứa ở Haifa. Khi cuộc tranh luận được đưa ra để cậu bé quyết định, cậu đã tháo gỡ vấn đề theo một cách đáng ngạc nhiên: cậu nói với ông, "Cháu thích nước Mỹ, nhưng so với Haifa thì trường của ông kém xa đến nỗi việc học hành của cháu sẽ nguy mất." Khi bay đi Haifa nghiên cứu tình hình, ông Melnikoff nhận thấy Bruce nói đúng; cậu đã khá may mắn được nhận vào Reali School, một trong những trường tốt nhất thế giới, nơi các cậu bé Israel mười tuổi được hưởng một nền giáo dục gần như tương đương với những gì các thanh niên mười tám tuổi nhận được ở Mỹ. "Tất nhiên," tôi lưu ý Melnikoff khi ông bàn luận về sự so sánh đó với tôi, "Ở Mỹ hầu như mọi trẻ em đều được học trung học. Còn ở Israel thì chỉ có khoảng một trên hai mươi lăm em thôi. Reali phải là trường tốt nhất. Nó có phải bận tâm đến bọn đầu đất đâu."

Nhưng năm 1965, Bruce mười bốn tuổi, ông ngoại Melnikoff không nghe thêm bất cứ lý lẽ nào nữa; ông khăng khăng bắt Bruce phải học ở Mỹ và tranh thủ sự ủng hộ của tôi để thuyết phục cha mẹ cậu. Trong chuyến đi tiếp theo tới Haifa, tôi nói với họ, "Ông Marcus có lý đấy. Luật pháp nước Mỹ yêu cầu khi một đứa trẻ sinh ra với hai quốc tịch như Yigal..."

"Đứa bé có thể chọn bất cứ quốc tịch nào nó muốn... năm hai mươi mốt tuổi," bà Doris ngắt lời. "Tôi đã tìm hiểu rồi."

"Hình như bà vẫn chưa tìm hiểu đầy đủ thì phải," tôi nói tiếp, "vì điều bà nói chỉ đúng một phần. Đứa trẻ đó được phép lựa chọn năm hai mươi mốt tuổi, nhưng nó chỉ đủ tư cách làm như vậy nếu có năm năm học tập trong phạm vi nước Mỹ."

"Điều này có đúng không?"

"Tôi không biết chính xác số năm quy định - đấy là do cha bà nói với tôi."

"Cha tôi hay nảy ra những ý tưởng kỳ quặc lắm. Tốt hơn hết chúng ta nên kiểm tra lại xem sao," bà nói.

Chúng tôi lái xe tới Tel Aviv, gặp một viên chức đại sứ quán Mỹ có bộ luật chính xác đặt trên bàn làm việc: "Bất cứ trẻ em nào được sinh ra ở nước

https://thuviensach.vn

ngoài...”

Doris mừng rỡ ngắt lời, “Điều này không áp dụng với chúng tôi. Yigal sinh ra ở Detroit và như thế cháu đã là công dân rồi.”

Viên chức đại sứ quán xác nhận điều đó: “Bất cứ đứa trẻ nào được sinh ra một cách tự nhiên ở nước Mỹ thì chắc chắn đều là công dân Mỹ, bất kể quốc tịch của cha mẹ như thế nào.”

Nghe thấy thế, bà Doris chẳng còn bận tâm tranh luận thêm gì nữa và chúng tôi trở về Haifa. Nhưng khi bà báo về Detroit cho cha mình biết về phát hiện này, ông bèn viết cho bà một lá thư thận trọng, đồng thời gửi một bản sao đến Geneva cho tôi.

Doris thân yêu,

Con và anh thanh niên thông minh ở đại sứ quán hiểu luật theo một kiểu, còn cha lại hiểu theo kiểu khác. Vì con đã tốt nghiệp đại học nên có lẽ con đúng. Nhưng cha học trong ngôi trường khắc nghiệt hơn con nhiều, đó là các cơ quan mật vụ Nga, và họ đã dạy cha nhiều điều. Vì vậy cha đã đến Sở Nhập cư Mỹ xem kỹ luật, trong đó nói rằng những đứa trẻ giống như Bruce phải học năm năm ở Mỹ nếu muốn yêu cầu được thành công dân chính thức năm hai mươi mốt tuổi. Có thể bây giờ điều này chưa phát huy hiệu lực với Bruce. Có lẽ cha đang thận trọng quá đáng. Có lẽ nếu cha hỏi ý kiến các luật sư hàng đầu của hãng Pontiac, họ sẽ đồng ý với con và nói rằng cha đang cẩn thận không cần thiết.

Nhưng cha không hỏi các luật sư cao giá. Cha hỏi ý kiến tất cả những người Do Thái trốn khỏi Odessa sau các cuộc tàn sát người Do Thái, tất cả những người bị truất quyền sở hữu đang chết dần chết mòn trong trại tù chính trị sau cuộc đại chiến vừa qua và tất cả những người Do Thái vẫn đang tìm cách rời khỏi nước Nga. Họ mới là những chuyên gia đích thực về luật quốc tịch và họ thét lên với cha, “Melnikoff, nếu trên thế giới của Chúa này có cách nào giữ gìn hộ chiếu cho cháu ông thì hãy làm đi.” Cha vẫn còn nhớ niềm vui sướng tột cùng đã tràn ngập ngôi nhà ở Odessa của chúng ta khi rốt cuộc chúng ta cũng nhận được mẩu giấy màu xanh ấy, và cha còn nhớ nỗi kinh hoàng ám ảnh cả gia đình khi mọi người phát hiện ra tên ông

https://thuviensach.vn

nội Menachem của con không có trong danh sách. Cụ đã dũng cảm để chúng ta ra đi làm ăn thịnh vượng ở một mảnh đất cụ không bao giờ được thấy. Trong đợt tàn sát sau đó, cụ đã bị giết.

Cha muốn Bruce đến trường học bây giờ... ngay lập tức... có thể chuyến bay sau... để khi một thằng ngu ngốc chết tiệt nào đó viết thẻ xanh cho chúng ta, tên của cháu sẽ có trong danh sách.

Cha yêu các con

Marcus Melnikoff

Lời cầu khẩn quá tha thiết đến nỗi ông bà Zmora không cưỡng lại được; tiến sĩ Zmora thừa nhận, "Anh cho rằng Yigal nên biết về nước Mỹ rõ như về Galilee. Có thể tương lai của nó nằm ở đó." Vậy là cậu bé được đưa lên chiếc máy bay El Al và quay lại Grosse Pointe.

* * *

Thật may mắn, ông bà Melnikoff tìm được một trường tư có quá ít nam sinh đến nỗi không thể đưa ra sân một đội bóng bầu dục và vì thế chỉ chuyên về bóng đá. Bruce là cầu thủ trẻ nhất đội và xét về nhiều mặt là người giỏi nhất. Ở tuổi mười bốn, vốn là một thiếu niên nhỏ nhắn với phản xạ của chiếc lò xo nén, cậu đã giúp trường mình đánh bại các đội bóng từ những trường lớn hơn nhiều và nhờ vậy nhanh chóng hòa mình vào cuộc sống ở trường cũng như ở tổ quốc mới. Khi một tờ báo Detroit đăng ảnh cậu trong vai trò tiền đạo xuất sắc nhất bang - hầu như trong bang chẳng có trường nào chơi bóng đá - thì cũng là một kiểu thừa nhận. Bruce Clifton vững bước trên con đường trở thành người Mỹ.

Nhà trường có tác động kỳ lạ lên cậu. Hầu hết bạn học của cậu không phải người Do Thái, và lần đầu tiên trong đời cậu bắt đầu hiểu ra làm một người Do Thái có ý nghĩa như thế nào, vì như cậu nói với anh bạn người Grosse Pointe không phải Do Thái ở cùng phòng, "Ở Haifa ai cũng là người

https://thuviensach.vn

Do Thái. Cậu không bao giờ nghĩ rằng có thể còn bất cứ dân tộc nào khác – tất nhiên trừ người Ả rập, mà họ thì cũng Do Thái như chúng tớ thôi. Mâu thuẫn giữa Ả rập và Do Thái mang tính chính trị nhiều hơn là sắc tộc."

Nhưng việc là ngôi sao bóng đá không tránh cho cậu khỏi cái thành kiến thông thường trong một trường tư thục Mỹ. Cậu được biết nhà trường cũng có chỉ tiêu và cậu thật may mắn vì ông ngoại cậu có ảnh hưởng nên cậu, Bruce, mới được nhận vào một trong những ngôi trường vốn là niềm mơ ước của người Do Thái. Cậu cũng được báo trước rằng trên thực tế một số trường đại học có thể cậu muốn ghi danh cũng có chỉ tiêu. "Họ không ghi trong sách giới thiệu, cậu hiểu không," một người bạn Do Thái khác giải thích, "mà đơn giản là họ không nhận quá nhiều người Do Thái, tớ cho là họ không thể."

"Với tớ việc đó không thành vấn đề." Bruce bật cười. "Trong trường đại học mà tớ sẽ đăng ký, cha tớ là chủ nhiệm khoa và mọi người đều là dân Do Thái."

Nhưng còn có những vấn đề khác, những vấn đề không thể tránh. Khi trường tổ chức vũ hội, sinh viên Do Thái mời bạn nhảy Do Thái và có phần quanh quẩn với nhau. Ngoài ra, Bruce khó mà giữ mồm giữ miệng khi động đến những vấn đề liên quan đến sự xuất sắc của trường. Cậu hay nói, "Tại trường Reali ở Haifa, chúng tớ học những thứ vớ vẩn này từ hồi mười tuổi." Cậu bình luận thường xuyên đến nỗi giáo viên cũng được nghe phong thanh về những lời khoe khoang khoác lác nực cười của cậu và phải nhắc nhở, vậy là ngay sau đó cậu viết thư về Haifa xin đề cương bài giảng cậu học khi lên mười và chứng minh mình đã nói đúng. Trường Israel vượt xa trường Mỹ ít nhất là ba năm, nhưng đến lúc này thì ông Melnikoff phải kéo cháu mình ra một chỗ bảo, "Một người đàn ông biết suy xét không bao giờ khoe khoang về hai điều. Người vợ đầu đáng yêu như thế nào và ngôi trường trước đó tốt như thế nào. Hãy ngậm miệng lại."

Vì vậy sau đó Bruce chuyển sang bàn luận về sinh hoạt quân sự ở Israel và kể con gái Israel lớn hơn nữ sinh ở trường này một chút đã là lính như thế

https://thuviensach.vn

nào và cậu đã tham gia huấn luyện cùng một đơn vị quân đội và từng phụ trách việc liên lạc của họ ra sao.

“Tớ nghĩ cậu ấy hút cần sa,” một cầu thủ bóng đá phát biểu sau khi nghe cậu kể say sưa về ba ngày trong sa mạc Negev, nhưng trong khi đó Bruce lại nói với ông ngoại, “Cháu thấy đám con trai Mỹ ấy non nớt kinh khủng so với những cậu nhóc cháu biết ở Haifa. Ông biết sự khác nhau ấy chứ? Bọn chúng chẳng làm được gì cả. Bọn chúng là trẻ con thành phố. Cứ cho chúng ra khỏi thành phố mười dặm xem, chúng sẽ lạc luôn!” Tuy nhiên, Bruce thấy mình càng ngày càng mang đậm tính cách Mỹ hơn, và cậu không quá buồn rầu trước thay đổi đó. Ông ngoại cậu đưa cậu tới bãi chạy thử của hãng Pontiac, và dù chưa đủ tuổi có bằng lái cậu cũng được phép thử những kiểu xe mới, lao ầm ầm với tốc độ tám mươi dặm một giờ trên những con đường cao tốc giả. Ông cậu nói với các đối tác kinh doanh, “Rõ ràng thằng bé đã quyết định sống ở đây cho đến cuối đời. Thế là phải, vì nó thuộc về nơi này.”

Nhưng Bruce còn lâu mới quyết định. Hè nào cậu cũng bay về Israel, và ngay khi nhìn thấy dãy đồi Galilee chan hòa ánh nắng hay khi theo những người bạn lớn hơn diễn tập ở sa mạc Negev, cậu lại cảm thấy mình bị lôi cuốn một cách mạnh mẽ về phía quốc gia Do Thái. Hai cô em gái cũng thu hút cậu về với Israel; cậu thích cách hai cô bé thích nghi với cuộc sống, thích sự không kiêu kỳ hay màu mè của chúng. Thanh niên Israel không quá khác biệt so với thanh niên trên khắp thế giới, nhưng thiếu nữ Israel có vẻ gì đó khá mới mẻ và cậu nhận thấy mình thích những người này hơn mẫu người tương ứng ở Mỹ.

“Con chưa gặp cô gái Mỹ hạng nhất nào đấy thôi,” mẹ cậu tranh luận. “Cứ chờ cho đến khi con lên đại học và xem những gì đang đợi con tại trường Vassar và Smith.”

“Năm nay con sẽ xem xét vấn đề đó khi quay trở lại,” cậu nói với mẹ vào cuối hè 1965, nhưng năm tiếp theo cũng không có gì mang tính quyết định hơn năm trước. Cậu vẫn chưa tìm được cô gái Mỹ nào mình thích; vẫn làm bạn bè phát chán khi nói với họ trường học ở Haifa tốt hơn nhiều như thế

https://thuviensach.vn

nào; và cậu vẫn làm họ bất bình bằng những câu chuyện về các cuộc diễn tập quân sự trên sa mạc. Điều duy nhất thay đổi là ông ngoại cậu cho lắp đặt tại nhà riêng của họ ở Grosse Pointe một trạm radio tuyệt vời với cột ăng ten có thể kéo vào, và khi đám bạn học thấy Bruce thông thạo thiết bị này như thế nào, và cậu quen biết những người trực tổng đài khắp thế giới như thế nào, họ bắt đầu tự hỏi liệu có thể nào cậu đã nói thật về những kinh nghiệm trong quân đội.

Rồi đến chuyến tham quan Thành phố Đỏ của cậu, và mọi thứ đều thay đổi. Ở Haifa, lũ trẻ hay hát một bài thường khiến cha mẹ chúng khiếp sợ. Bài hát tên là "Bản ballad về Thành phố Đỏ" kể về cuộc thám hiểm Negev lúc nửa đêm. Lần đầu tiên bà Doris Zmora nghe cậu con trai Yigal khe khẽ hát bài này, thì thầm những lời:

"Ta là một người đàn ông.

Ta sẽ đến Thành phố Đỏ.

Ta dũng cảm tiến về hướng Đông..."

Bà kêu lên, "Yigal! Con không bao giờ được hát bài ấy một lần nào nữa. Không bao giờ!"

Cậu bật cười trước nỗi sợ của bà, và hai ngày sau lại bị bắt gặp đang hát bài hát kích động ấy. Lần này, mẹ cậu mời cha cậu tới, tiến sĩ Zmora nói, "Mẹ con nói đúng. Đừng để bài hát ấy ăn sâu vào máu."

"Tại sao lại không ạ?"

"Vì nó dẫn tới cái chết. Cái chết vô nghĩa. Và bất cứ cái chết vô nghĩa nào cũng là điều khủng khiếp."

"Con không sợ."

"Không đáng sợ với người chết... chỉ với người bị bỏ lại thôi."

Nhưng, cũng như nhiều thanh niên Israel khác trên khắp đất nước này, Yigal vẫn hát cho mình nghe bài đó, và một buổi sáng mùa hè năm 1966, cậu đang đợi trong sân nhà ở Haifa thì một chiếc xe hơi màu đen chở hai thanh niên chầm chậm chạy qua, một người nghiêm trang gật đầu với Yigal khi chiếc xe đi tiếp. Tránh gây nghi ngờ, Yigal chậm rãi kết thúc công việc

https://thuviensach.vn

đang làm, vào nhà, vơ lấy áo khoác và lang thang xuống phố. Cô em gái Shoshana đang trên đường về nhà thì gặp anh trai và để ý đến chiếc áo khoác, cảm thấy thật kỳ lạ khi cậu mang nó theo vào một ngày nóng bức như vậy. Cô bé quay lại nhìn theo và thấy anh mình nhảy lên một chiếc ô tô màu đen hình như đang đứng đợi cậu, nhưng về đến nhà cô không nói gì cả. Tuy nhiên, khi Yigal không xuất hiện tại bàn ăn tối thì sự thật mới vụt hiện lên trong tâm trí cô như ánh sáng lóe lên trong bóng tối.

“Anh ấy đi đến Thành phố Đỏ!” Cô kêu lên. “Con biết mà!” Trong giọng nói của cô bé rộn lên một niềm hân hoan khiến cha mẹ cô hoảng sợ, vì họ biết cô đã đoán đúng.

Trong lúc đó, Yigal và các bạn đang tiến đến gần thành phố lịch sử Beersheba nằm ở rìa phía Bắc sa mạc Negev. Không giảm tốc độ, họ băng qua khu chợ lạc đà của thành phố họp thứ Năm hàng tuần và bắt đầu tiến vào sa mạc lổn nhổn đá chắn giữa họ và mục tiêu.

Khi đã đi khá sâu trong sa mạc Negev, họ rẽ vào một con đường nằm ở hướng Đông đã được một người trong nhóm thăm dò hồi hè năm ngoái, và một lúc sau, đúng như họ lường trước, con đường kết thúc, vì vậy họ đi tắt qua sa mạc, lái xe không đèn và chỉ nói chuyện thì thầm. Phía Bắc có một con đường khá tốt, gần như dẫn đến tận nơi họ muốn tới, nhưng những nhà phiêu lưu giống như họ đã rút ra bài học xương máu là không nên đi con đường ấy vì nó dẫn đến cái chết.

Cuối cùng họ dừng lại giữa đường, xuống xe và bắt đầu phăng phăng tiến về hướng Đông, vậy là chẳng bao lâu sau họ đã rời khỏi Israel bước vào khu vực Wadi Arabah thuộc Jordanie, một lòng chảo rộng lớn hoang vu chạy xuôi phía Nam đến vùng vịnh. Họ rảo bước trên vùng đất trống trải, vì sẽ rất dễ bị tấn công nếu hỏa lực của kẻ địch chộp được họ ở đó, và họ kịp thời mất hút vào nơi an toàn giữa những quả đồi thấp quanh co.

Giờ đây, họ phải phụ thuộc vào tính chính xác của bản đồ, vì một lần rẽ nhầm cũng có thể ném họ hoặc vào tay kẻ thù và cầm chắc cái chết hoặc rơi vào một đường cụt nào đó không thể dẫn họ tới Thành phố Đỏ. Bản đồ của

https://thuviensach.vn

họ rất chính xác, và khoảng hai giờ sáng họ nhận ra một số đặc điểm giúp họ yên tâm là đã đi đúng đường đến thành phố.

Lúc này họ đề ra nguyên tắc tuyệt đối im lặng, hai cậu thanh niên lớn hơn chĩa súng lục về phía trước trong lúc bò qua đám cỏ. Họ tiếp tục tiến như vậy khoảng một giờ thì đến trước một con dốc đứng gồ ghề đá nhắp nhô, mỗi tảng đá đều có thể là nơi ẩn nấp của một tên lính Ả rập. Chính trên con dốc này, mỗi lần thanh niên Do Thái bất ngờ chạm trán lính tuần, phần lớn đều mất mạng, vì cả hai bên đều hiểu bất cứ kẻ xâm nhập nào tìm cách tới Thành phố Đỏ sẽ bị bắn ngay khi bị phát hiện, và ngược lại họ cũng sẽ nổ súng vào bất kỳ người lính nào định ngăn cản. Trong hai năm qua, mười sáu thanh niên Israel đã bị sát hại khi chơi cái trò kinh khủng này; hơn ba trăm người đã vượt qua vùng đất nguy hiểm này, thì thầm trong lúc bò lên phía trước:

"Ta là một người đàn ông.

Ta sẽ đến Thành phố Đỏ.

Ta dũng cảm tiến về hướng Đông..."

Sau một hồi leo dốc mệt mỏi, bộ ba đặc biệt lên được một khoảnh đất nhỏ bằng phẳng, và trong ánh trăng mờ mờ họ có thể nhìn thấy nó trải dài về phía trước vài thước Anh, kết thúc tại nơi có vẻ như là một vách đá dốc đứng đổ xuống thung lũng phía dưới. Chàng trai dẫn đầu dùng khẩu súng ra hiệu cách anh định dẫn họ băng qua khoảnh đất đó, và hai người còn lại lặng lẽ nối đuôi bám theo.

Luồn lách như rắn vượt sa mạc, họ bò trong bóng tối mờ mờ, đến sát mép vực thì tất cả đều nín thở, vì phía dưới họ hiện ra một trong những cảnh tượng kỳ vĩ nhất thế giới - thành phố Hoa hồng Đỏ Petra cổ kính, các tháp canh và nơi đi dạo sáng lên trong đêm tối như những vì sao rực rỡ bất tử.

"Chao ôi!" Yigal thở hổn hển.

Họ nằm đó khoảng mười lăm phút, say sưa chiêm ngưỡng vẻ huy hoàng của thành phố được tạc lên mặt vách đá hàng bao nhiêu năm trước khi Đức Chúa chào đời này. Thủ phủ màu Đỏ từng có thời là nơi trú ngụ của nửa

https://thuviensach.vn

triệu người ấy giờ đây bị bỏ hoang, nhưng những bóng ma của nó vẫn còn lảng vảng, vì trong ánh trăng mờ nhạt ba thanh niên Do Thái có thể thấy những ngôi đền rộng lớn, kho chứa bạc lạ mắt, trụ sở chính quyền và mọi thứ khác thuộc về quyền lực mà từng có thời những người xây nên thành phố này được hưởng. Nó không giống bất kỳ thành phố nào khác trên trái đất vì không tòa nhà nào đứng vững được... một mình. Tất cả đều được tạc trong đá thẳng đứng, vì vậy phía sau mỗi công trình vẫn là đá chưa khai thác. Đó là một thành phố vĩnh viễn ở trong quá trình hình thành, không bao giờ được hoàn thành. Thời Thánh Paul, nó kiểm soát toàn bộ vùng đất kéo đến tận Damascus ở phía Bắc, nhưng thành phố này đã bị diệt vong vì thiếu nước. Không khí trở nên khô đến nỗi không tòa nhà nào bị xói mòn; chúng vẫn đứng vững như hai nghìn năm trước, sừng sững trong đêm với vẻ uy nghi hùng vĩ.

“Mình đã nhìn thấy Thành phố Đỏ,” một trong ba chàng trai nói, và những lời đó đã biến anh ta thành một người Do Thái khác hẳn. Nhiều người ca ngợi việc thực hiện hành trình nguy hiểm tới Petra nhưng chỉ một số ít dám liều, vì nếu bị phát hiện tại bất cứ địa điểm nào trên đường, họ sẽ bị chó tấn công và sẽ bị săn đuổi, bị bắn chết.

“Mình đã tới Thành phố Đỏ,” Yigal thì thầm trong bóng tối, nhưng đúng lúc đó hai người lính Ả rập tuần tra trên đỉnh dốc để đề phòng những cuộc xâm nhập như vậy tiến lại. Họ đến mỗi lúc một gần hơn, tiến theo hướng sẽ khiến họ buộc phải giẫm lên đám người Do Thái đang nằm túm tụm. Yigal hoảng sợ thấy hai người bạn đã lăm lăm tay súng sẵn sàng nhả đạn, nhưng đến phút cuối mấy người Ả rập lại quay sang nhìn thành phố phía dưới.

“Chẳng có gì ở đây cả,” một người nói, và họ đi tiếp. Đợi cho đến khi họ đi khuất khỏi tầm tai nghe, anh bạn dẫn đầu vẫy vẫy súng trong ánh sáng lờ mờ và họ bắt đầu trở lại con dốc, vượt qua Wadi Arabah và tìm thấy chiếc xe trong sa mạc Negev.

Trên đường lái xe về hướng Bắc, không ai tỏ ra hân hoan vì mỗi người đều hiểu họ đã tới gần cái chết như thế nào. Họ không cho mình là những anh hùng đã thực hiện cuộc hành trình của chàng Odyssey, mà họ nghĩ mình

https://thuviensach.vn

là người Do Thái bị những kẻ thù công khai o ép từ khắp mọi phía và cảm thấy sự thôi thúc không cưỡng nỗi buộc họ phải đến thăm một cấm thành mà đối với họ đã trở thành một biểu tượng có ý nghĩa lớn lao đến nỗi không thể diễn tả bằng lời.

Vào lúc Yigal về đến nhà thì gia đình cậu, sau cuộc tranh luận sôi nổi, đã thống nhất không ai được đả động đến sự vắng mặt của cậu. Chiếc xe thả cậu xuống trước cửa nhà lúc ba giờ chiều và cậu ung dung đi vào. Mẹ cậu chào đón cậu như bình thường, còn hai cô em gái cố làm ra vẻ thờ ơ. Trong bữa tối cha cậu chỉ nói đến trường đại học, nhưng khi Yigal đã lên giường và đang thiu thiu ngủ thì chợt nghe thấy tiếng cửa mở. Đó là Ruth, đứa em thứ, và cô thì thầm, “Nó như thế nào hả anh?”

“Nó ở đó,” cậu đáp, và cô bé thắm thiết hôn má anh.

Mùa đông năm đó, khi cậu lại là Bruce Clifton tại ngôi trường ở Detroit, một số người bạn bạo gan hơn trong lớp cậu bắt đầu thử hút ma túy. Họ tỏ ra rất bí ẩn về chuyện đó và rủ Bruce nhập hội. “Thú lắm!” bọn họ đảm bảo với cậu. “Chà, cậu nhìn thấy những ảo ảnh mà trước kia cậu chưa bao giờ thấy. Còn sex nữa chứ! Tránh sang bên, Errol Flynn[47], vì đã có ta đây rồi!” Khi cậu cho biết cậu không muốn tham gia trò dại dột ấy, họ hỏi, “Cậu nhát gan thế sao?”

* * *

Rồi sự kiện tháng Sáu năm 1967 nổ ra, và khi tin tức lọt đến Detroit thì không ai còn dám bảo cậu nhát gan nữa.

Khoảng giữa tháng Năm, Bruce đã thấy rõ Trung Đông sẽ không tránh khỏi chiến tranh.

Cậu và ông bà ngoại kinh hoàng theo dõi sự đổ vỡ của các quan hệ ngoại giao; họ không thể tin U Thant[48] dám cư xử như ông ta đã làm; họ không thể tin Gamal Abdel Nasser[49] sẽ mạo hiểm như ông ta đang làm. “Ông ta phải

https://thuviensach.vn

biết," Bruce phát biểu tại bàn ăn vào buổi tối vịnh Aqaba đóng cửa đối với tàu thuyền Israel, "là quân ta có thể đánh bại quân của ông ta bất cứ lúc nào chứ."

"Vì sao cháu có thể tự tin như thế?" ông ngoại cậu hỏi.

"Cháu đã tận mắt thấy quân ta."

Kỳ thi lớp mười một thông thường, đến đúng vào thời điểm sức ép của Ai Cập lên cực điểm, là một thử thách; Bruce nắm vững nội dung môn thi, nhưng cậu không thể chú tâm đến những vấn đề trừu tượng trong khi vấn đề sinh tử thực tế đang được định đoạt tại quê hương. Buổi sáng hôm cậu rời khỏi nhà ông ngoại để đi thi toán, đài phát thanh đưa tin từ Damascus, khoác lác rằng quân Syria sắp mở đường thẳng qua Israel, gặp ai giết nấy, và đẩy các cư dân còn lại của đất nước này ra biển. Người phát ngôn của Syria nói rõ, "Chúng tôi sẽ giội bom cho Haifa biến khỏi mặt đất." Làm xong bài môn cuối cùng trong cả kỳ thi khổ sở, Bruce gọi riêng một bạn cùng lớp ra, một cô gái Do Thái, và nói, "Sáu giờ tối nay – nhớ nhé, sáu giờ, không sớm hơn - tôi muốn bạn gọi điện cho ông ngoại tôi nói rằng sau giờ học tôi rẽ vào nhà bạn để thảo luận chuyện thi cử. Bạn phải thuyết phục ông là tôi đang ở đó ăn tối với bạn."

"Bạn muốn tôi nói dối hộ bạn sao?"

"Bạn phải làm thế."

"Bạn sẽ ở đâu?"

Bruce nhìn quanh, rồi nói khẽ, "Tôi có tin bạn được không?"

"Bạn biết là được mà."

"Tôi sẽ ở Israel."

Cô gái cứng đơ như bị một dòng điện chạy qua người. Cô hiểu ngay mọi chuyện và nhận ra mình được đề nghị trở thành kẻ đồng mưu vì một mục đích cao cả. Cô không nói gì trong lúc Bruce giải thích rằng mọi thành viên trong gia đình cậu đều giữ sao cho hộ chiếu còn hạn và rằng mùa thu nào sang Mỹ cậu cũng có vé máy bay khứ hồi. Cậu lấy từ trong chiếc cặp giả da

https://thuviensach.vn

hai tài liệu vô cùng ấn tượng đó và thuyết phục được cô bạn là cậu đang nói thật.

“Tôi ra sân bay ngay bây giờ, bắt chuyến bay đi New York, và khoảng bảy giờ tối tôi sẽ trên đường bay về Israel. Ông ngoại tôi là một ông già khôn lanh, nếu không có tin gì của tôi, ông có thể đoán được tôi đang làm gì, vì ông cũng lo lắng về tình hình Israel như tôi vậy. Tôi đoán khoảng sáu giờ thì ông sẽ sinh nghi, và tôi không muốn ông gọi điện cho cảnh sát ở sân bay New York.”

Vậy là âm mưu đã được sắp đặt, và mặc dù kẻ đồng lõa không phải một cô gái xinh đẹp, cũng không phải người cậu từng hẹn hò, cậu vẫn hôn cô, xong cô hỏi, “Bạn có định nhập ngũ không?” cậu đáp, “Hầu hết bạn bè tôi đều ở trong quân đội và tôi giúp họ chuyện điện đài.” Cậu hôn cô lần nữa, nhảy lên chiếc Pontiac mui trần phóng đến sảnh đón khách sân bay Detroit. Bảy giờ, đúng như Bruce dự đoán, cậu đã đang bay rời New York về Israel.

Cậu đến nơi vào giữa buổi sáng thứ Sáu, ngày 2 tháng Sáu, nhận thấy đất nước mình bị cuốn vào cái mà sau này, trong bức thư gửi ông ngoại, cậu miêu tả là “một thực tế kinh hoàng. Không ai hoang mang sợ hãi. Không ai tuyên bố những lời khoác lác rỗng tuếch. Nhưng mọi người đều biết lời đe dọa đáng sợ mà đài truyền thanh Damascus đã phát. Điều khiến cháu kinh ngạc là quốc vương Hussein, người chúng ta vẫn dựa vào để tìm kiếm sự cân bằng nào đó, lại tham gia vào dàn hợp xướng ấy và hò hét những điều ngớ ngẩn. Chúng cháu biết sẽ có chiến tranh, và chúng cháu biết nếu thua, chúng cháu sẽ bị tàn sát. Bọn chúng đã nói với chúng cháu như thế. Vì vậy, chúng cháu quyết không chịu thua.”

Cậu bắt một chiếc cherut - loại xe tư nhân hoạt động như taxi chạy theo tuyến cố định - và lái nhằm hướng Bắc tới Haifa, nơi cha mẹ cậu vừa kinh ngạc vừa nhẹ nhõm nhìn thấy cậu; họ tán thành việc cậu đã làm và nói rằng trong những thời điểm như thế này thì gia đình phải ở bên nhau. “Cháu sẵn sàng đối diện với cha mẹ và sự can trường lặng lẽ của họ,” cậu viết cho ông ngoại, “cháu cũng sẵn sàng đón nhận không khí khích động căng thẳng thít chặt Haifa, nhưng cháu lại hoàn toàn chưa sẵn sàng trước những gì xảy ra

https://thuviensach.vn

khi gặp hai em gái, vì đột nhiên cháu nhận ra Đài truyền thanh Damascus vẫn ra rả rằng mọi người ở Haifa sẽ bị tàn sát, cũng có nghĩa là cả Ruth và Shoshana, vậy là không thể kiềm chế nổi bản thân, cháu bật khóc."

Cậu về đến Israel đúng thứ Sáu, ngày đi lễ, và dù gia đình cậu thường tránh các giáo đường Do Thái, tối đó tiến sĩ Zmora nói, "Cha nghĩ chúng ta nên đến Shul[50]," và họ cùng đi. Khuya hôm đó Yigal tìm cách liên lạc với những người bạn hơn tuổi đang là quân dự bị. Cậu vào trung tâm Haifa tới tận quảng trường, nơi con đường sắt ngầm leo núi, Carmelit, bắt đầu hành trình lên đỉnh Carmel, và tại quán cà phê ngoài trời cậu gặp ba người bạn trong nhóm. Họ rất vui mừng gặp cậu, nhưng không khí chờ đợi lặng lẽ bao trùm thành phố cũng tác động đến nơi này, nên họ giữ giọng nói thật nhỏ để khách hàng ngồi ở các bàn xung quanh khỏi nghĩ họ sợ hãi hay bị kích động.

"Thể nào cũng chiến tranh," họ bảo cậu.

"Sao các anh không ra mặt trận?" Yigal hỏi.

"Mặt trận? Ở đâu chả là mặt trận. Họ chưa gọi chúng tớ vì chưa bố trí xong thôi. Chúng tớ đang đợi."

Đêm tháng Sáu ở Haifa thường tuyệt vời, với tiếng thì thầm mơ hồ của những cây tuyết tùng trên đồi và tiếng vọng của biển cả dọc bến cảng. Các đôi tình nhân tay trong tay leo lên những dãy cầu thang dài, trong khi mớ hỗn độn nhiều thứ tiếng góp phần đối âm cho tiếng Hebrew gốc đa số dân chúng sử dụng. Nhưng vào đêm thứ Sáu ấy thành phố còn đẹp đẽ gấp ba, vì con người lúc cận kề cái chết ân cần với nhau gấp ba.

Rồi, không còi báo động hay còi tín hiệu, những chiếc xe khách bình thường bắt đầu đi lại khắp thành phố, cả trong những ngõ nhỏ gần bến cảng lẫn trên những đại lộ rộng rãi ở Carmel. Tài xế thường là một cô gái, không bao giờ mặc quân phục, và đám đàn ông ngồi trên xe cũng mặc quần áo thường dân. Chiếc xe sẽ dừng lại, máy vẫn nổ, những người đàn ông vội vã xuống xe nhưng không hề chạy để khỏi gây hoảng loạn. Họ sẽ đi từ nhà này đến nhà khác, hầu như im lặng, gõ cửa một hai lần và gật đầu với người đã biết trước cuộc thăm viếng này. Thường thường, không một lời nào được thốt ra, chỉ có cái gật đầu hiểu ý, nụ cười chào nhau nghiêm nghị, cánh cửa

https://thuviensach.vn

đóng lại và người liên lạc quay ra xe để tới một khu phố khác. Israel, không một lời tuyên bố trên đài phát thanh hay ngoài đường phố, đang lặng lẽ chuyển sang chế độ tổng động viên.

Khoảng chín giờ buổi tối mùa xuân đẹp đẽ đó, một trong những chiếc xe này chạy vào quảng trường, nơi Yigal đang uống soda cam cùng các bạn. Họ thấy chiếc xe đến gần và đoán ngay được tầm quan trọng của nó khi nhận ra cô gái cầm lái. Cô đỗ xe bên lề đường, và bốn người đàn ông lách qua đám đông. Một người tiến đến bàn Yigal, ánh mắt nhận ra người quen của họ giao nhau trong một thoáng, nhưng cả người liên lạc lẫn ba người lính mặc thường phục đều không lên tiếng. Người đàn ông chỉ nhìn họ và gật đầu. Ông ta vừa khuất dạng, mấy thanh niên liền nhanh chóng đứng lên rời khỏi quảng trường không để ai chú ý, ngoại trừ lúc cả nhóm đã bước đi rồi thì một người quay lại chỗ Yigal và hỏi, không cần dùng lời, liệu cậu có muốn đi cùng không, cậu muốn đi, rất muốn, vậy là cậu đứng lên tự nhiên như thể sắp đi xem phim và theo họ tiến vào bóng đêm.

Các kế hoạch động viên cho đơn vị đặc biệt này đòi hỏi họ phải trưng dụng một chiếc cherut và hai mươi gallon xăng của một người bán hàng ở rìa thành phố, rồi lái xe xuống thủ phủ sa mạc Beersheba. Họ phải lên đường ngay lập tức, không lời chào tạm biệt, và sẽ tìm thấy trang thiết bị cần thiết đã được lắp ráp sẵn ở phía Nam. Từ đó họ sẽ theo hướng Tây tiến một cách khá chắc chắn vào Sinai, vì chuyên môn của họ là bộ binh yểm hộ xe tăng hạng nặng, kiểu hoạt động mà thông tin liên lạc mang tính sống còn.

Buổi tối trong sáng và tĩnh lặng đó, vừa lái xe về hướng Nam, Yigal vừa nghĩ: Điểm khác biệt giữa người Mỹ và người Israel là ông bà mình thì đang rền rĩ ở Detroit, hỏi, “Tại sao nó lại làm như vậy?” trong khi cha mẹ mình ở Haifa, khi nhận ra mình đã đi rồi, sẽ hỏi, “Nó còn có thể làm gì khác?”

Xe họ tới Beersheba khi trời còn chưa rạng, xếp hàng sau một nghìn chiếc khác tập hợp từ khắp nơi trong nước, và kho quân nhu họ đến trình diện đang rối loạn đến mức chẳng ai để ý đến sự có mặt trái phép của Yigal; suy cho cùng, cậu không quá nhỏ tuổi so với đa số binh sĩ, và vẻ ngoài thường dân của cậu không khác mọi người lắm, vì cả dân tộc thường dân đang

https://thuviensach.vn

chuẩn bị sẵn sàng cho chiến tranh. Khi tình hình trở nên rõ ràng rằng đêm đó đơn vị họ sẽ không làm được gì nhiều, họ ngủ thiếp đi trên xe, một nhóm thanh niên bình thường có lẽ đang đợi xem trận bóng.

Trưa ngày 3 tháng Sáu, đơn vị ít nhiều coi như đã được thành lập xong, và viên sĩ quan chỉ huy, một thiếu tá mặc thường phục được mọi người gọi là ngài Sabra vì ông sinh ra ở Israel và chỉ nói tiếng Hebrew, nhòm vào xe Yigal hỏi, "Ai đây?" và các bạn Yigal giải thích, "Cậu ấy là người say mê phương tiện liên lạc. Cậu ấy có thể sửa bất cứ thiết bị gì." Ngài Sabra quan sát cậu rồi hỏi, "Cậu đã quen với thiết bị của chúng tôi chưa?" Yigal gật đầu, thiếu tá nói, "Chúng ta có thể dùng cậu ấy," và cứ cái lối ngẫu nhiên đó, Yigal ra trận.

Nửa đêm ngày 3 tháng Sáu, đơn vị dùng taxi trưng dụng hành quân tiến một địa điểm cách biên giới Ai Cập không quá hai dặm, nhưng biện pháp này quả sai lầm vì trong vùng này, phần đất duy nhất của Ai Cập tiếp giáp với Israel là Sinai, nơi hoang vu mênh mông mà trong suốt chiều dài lịch sử phải đảm nhận vai trò là vùng đệm tự nhiên giữa Ai Cập và các nước láng giềng ở phía Đông nhưng lại chưa bao giờ hoàn thành vai trò đó. Thay vì tạo nên một bức tường, nó lại trở thành con đường đáng sợ rực rỡ ánh sáng suốt bốn nghìn năm qua đã chén sạch bao đạo quân lẫn lạc đà và trong những thập kỷ gần đây lại đâm ra thèm được ngốn xe tăng với máy bay.

Yigal và các bạn chờ suốt cả ngày 4 tháng Sáu dài dằng dặc và nóng bức ấy; họ lau chùi súng ống, còn Yigal mày mò với thiết bị điện đài, không thể thử đến nơi đến chốn vì buộc phải giữ im lặng. Cậu dò được nhiều bức điện từ Sinai, và dù chúng đều bị mã hóa, cậu vẫn suy ra rằng tại khu vực đó chắc hẳn phải có sự di chuyển của một số lượng xe tăng đáng kể. "Mình không hiểu đứng trước một chiếc xe tăng thì như thế nào nhỉ?" Cậu hỏi các bạn thân. "Chúng ta sẽ khám phá ra," họ trả lời một cách kiên cường, "vì xe tăng của ta sẽ không quanh quẩn ở đây để bảo vệ chúng ta đâu. Cờ lệnh mà phất là chúng sẽ đi Cairo liền."

Nói chung trong đám bộ binh, mọi người đều biết rằng một khi chiến tranh bắt đầu, họ phải tự xoay xở lấy, vì thắng lợi không phụ thuộc vào sự an

https://thuviensach.vn

toàn của họ mà vào tốc độ xe tăng mở được đường vào Ai Cập. “Chúng ta sẽ có mặt ở kênh Suez hai ngày sau khi chiến tranh nổ ra,” một anh bạn của Yigal dự đoán. “Chúng ta sẽ di chuyển rất nhanh... thế đấy, cậu giữ cho điện đài hoạt động để họ có thể theo dõi được vị trí của chúng ta. Vì chúng ta phải tự xoay xở lấy.”

Đơn vị đã có vài chiếc xe tải được trang bị để chiến đấu trên sa mạc, nhưng không đủ. Họ còn có mấy chiếc taxi có bánh xe dự trữ và giá để thùng xăng, nhưng cũng không đủ. “Cậu không thể khẳng định chúng ta là một đơn vị sáng giá,” bạn Yigal nói. “Thiết bị tốt thì ở mặt trận, nơi người ta cần. Nhưng cậu biết tớ nghĩ gì không? Tớ hoàn toàn tin tưởng rằng trước hoàng hôn ngày đầu tiên chúng ta sẽ sử dụng trang thiết bị của Ai Cập.”

Trong buổi chiều nóng bức, mọi người hỏi Yigal xem nước Mỹ như thế nào, cậu nói, “Không tệ. Đường sá rộng rãi. Hệ thống điều hòa không khí. Tớ thích những cái đó nhưng trường lớp thì có phần lộn xộn. Cậu không học được nhiều... không nhiều nếu trước đó cậu đã được học tại một trường tốt ở Israel.” Trong số thính giả của cậu không ai được học trung học, vì vậy họ không thể đánh giá được.

“Cậu có thích sống ở bên đó không... ý tớ là thường xuyên ấy?”

“Cũng không đến nỗi nào.”

“Bọn con gái thì sao?”

“Buồn cười thật. Có một điều trước kia tớ chưa bao giờ nhận thấy. Nhưng khi cậu ở Hoa Kỳ, mọi người yêu cầu cậu phải là người Do Thái. Còn ở đây - ai thèm quan tâm chứ, có lẽ chỉ trừ người Ai Cập, mà cũng chỉ một vài người trong bọn họ thôi. Cha mẹ tớ hầu như chẳng bao giờ đến giáo đường. Nhưng ở Hoa Kỳ thì... Các cậu đang hỏi về bọn con gái. Mọi cô gái đều là Do Thái hoặc không phải Do Thái... Làm như ghê gớm lắm. Ngoài ra, bất cứ cầu thủ bóng đá nào ở Israel cũng có thể gia nhập đội của họ.”

Đêm xuống và không gian chìm trong tĩnh lặng. Không một âm thanh nào vọng từ Sinai. Ánh sáng yếu ớt lờ mờ chiếu lên cảnh vật bất động, và mọi người thiếp đi, nhưng gần sáng có tiếng máy bay ầm ì. Tất cả mọi người sẵn sàng đối phó với cuộc tấn công của quân Ai Cập, nhưng chẳng có gì xảy ra

https://thuviensach.vn

cả, và ngay trước lúc bình minh, lệnh "Xuất phát" được truyền xuống, vậy là cái tập hợp đủ kiểu xe thường lẫn xe tải nổ máy rồi bắt đầu chạy về biên giới phía Tây, nhưng mới đi được hai dặm thì họ nhận được lệnh rời khỏi đường, và họ ngồi trong đám bụi, sững sờ và có phần khiếp sợ, khi một đoàn xe tăng lao qua với ý định rõ ràng là vượt biên giới phía trước. Mặc dù khi nhìn thấy những con quái vật đó cách mình chỉ vài bước, các chiến sĩ trẻ đều kinh sợ trước sức mạnh khủng khiếp của chúng, nhưng nghe chúng lao qua, tiếng ầm ầm xé toang bầu không khí xung quanh, thì lần đầu tiên họ mới hiểu thế nào là chiến tranh.

Trời đã sáng ngay khi họ tới biên giới và tạm thời dừng lại, hành động có vẻ buồn cười, vì hiển nhiên xe tăng đã lọt vào sâu trong lãnh thổ Ai Cập, nhưng mệnh lệnh cuối cùng vẫn chưa tới, vì vậy họ phải đợi, và ngay sau đó thấy một đoàn máy bay trên bầu trời, họ ban đầu cho rằng đó là quân Ai Cập. "Tránh xuống hào!" các sĩ quan hét lên, Yigal chưa kịp nhảy ra khỏi chiếc xe thông tin thì một người khác đã reo, "Máy bay Israel! Máy bay Israel!" và mọi người hoan hô cổ vũ.

Họ chờ ở biên giới khoảng hai tiếng, không nghe thấy gì không nhìn thấy gì suốt thời gian đó, nhưng đến tám giờ sáng, một người cưỡi xe máy ầm ầm chạy tới, mang theo chỉ thị cho phép họ tự do hành động, và lần thứ hai Yigal được nếm trải mùi vị chiến tranh, vì liên lạc viên là một cô gái - khoảng hai mươi tuổi, vai rất rộng - không hiểu sao trông có vẻ con người hơn đám đàn ông ấy, và khi cô gái quay xe trong đám bụi mù mịt phóng trở về Beersheba, Yigal bất giác kêu lên, "Chúc may mắn!" Như thể cô mới là người đang ra trận chứ không phải cậu.

"Tiến về Cairo!" Ai đó hô to, tất cả kêu lên hưởng ứng. Đoàn xe đủ mọi kiểu nhanh chóng chuyển bánh, vượt biên giới với tốc độ tối đa và tiến vào vùng hoang mạc mênh mông nơi xưa kia Đức Chúa đã trao cho con dân Israel những tấm đá khắc lời răn của Người.

Căn cứ tốc độ của đoàn xe, Yigal đoán họ đang cố gắng tới Cairo lúc hoàng hôn, không mong chạm trán quân Ai Cập thù địch, vì chân ga bị dận sát xuống sàn xe và chẳng ai thèm quan tâm đến ụ đất hay hiểm nguy trên

https://thuviensach.vn

đường. Họ tiến được khoảng bốn mươi dặm thì chiến tranh mới trở thành một thực tế; trước mặt họ, một chiếc xe tăng Ai Cập bị thiêu rụi đang nằm cháy chập chờn như bó đuốc sắp tắt. Mọi người reo lên hoan hô khi phóng qua, và Yigal ngạc nhiên nhận thấy không ai bắn dù là một phát đạn vào chiếc xe tăng.

Nhưng đến giữa buổi chiều tình hình đã thay đổi đáng kể. Một là địa hình gồ ghề hơn nhiều. Hai là một chiếc máy bay Ai Cập xuất hiện cố gắng oanh tạc một cách dữ dội nhưng vô ích. "Tên phi công chắc say rượu," một anh bạn của Yigal nói. "Tớ lái còn giỏi hơn, mặc dù tớ chưa được lên máy bay bao giờ."

"Nhìn kìa! Hắn không say. Hắn sợ." Một người lính khác chỉ về phía chân trời, nơi hai chiếc phản lực Israel vừa xuất hiện từ phía bên kia dãy núi thấp. Với tốc độ kinh người, chúng vút qua bầu trời và tiếp cận chiếc máy bay Ai Cập đang hoang mang. Đó không phải một trận đánh, chỉ đơn thuần cuộc tập bắn, với chiếc máy bay Israel thứ nhất, rồi chiếc thứ hai xông vào chiếc máy bay Ai Cập bất hạnh, nó bay lắt léo rồi lượn một vòng trước khi nổ tung trên không. Yigal và các bạn vui mừng tung hô.

Khoảng nhá nhem tối, cuối cuộc hành trình gấp gáp không gặp trở ngại nào xuyên qua Sinai, đoàn xe tới gần dãy núi phía Tây và xác định được một khe cạn có tên trên bản đồ là đèo Qarash. Nhận được tín hiệu, xe tải dừng lại và binh sĩ nhảy xuống quan sát địa hình phía trước. Như tất cả mọi người, họ cũng trải qua cái ảo tưởng dãy núi đã tạo ra: "Chỉ cần lên tới đỉnh núi kia, chúng ta sẽ nhìn suốt được đến tận kênh Suez." Bản thân việc lên được đỉnh núi đã trở thành một mục đích cuối cùng.

Ông Sabra tập hợp các thiếu úy lại và nói, "Theo lẽ thường, thể nào xe tăng Ai Cập cũng phục kích ở đó." Thuộc cấp của ông gật đầu. "Nhưng tôi cho rằng chúng ta phải lọt qua." Các phụ tá của ông lại tỏ ý đồng tình. Ông ngập ngừng, chậm rãi bước từ nhóm này sang nhóm khác, nhìn vào mặt họ. Trong cuộc sống dân sự, ông là chuyên viên tính toán bảo hiểm, còn là một quân nhân, ông đã từng chiến đấu ở Sinai năm 1956, biết rằng vũ khí chủ yếu của Israel là tính cơ động được hỗ trợ bởi lòng dũng cảm của người dân.

https://thuviensach.vn

“Chúng ta đi thôi,” ông lặng lẽ nói. Không ai hô, “Tiến về Cairo.” Đối với họ, đây là đi vào trong cả dãy đồi tối tăm nơi mặt trời sẽ lặn ngay khi họ tới điểm sâu tối nhất.

“Chúng ta đi thôi,” các sĩ quan cấp dưới nói, rồi tất cả quay về xe, để vùng đất bằng phẳng lại phía sau.

Khi họ đã vào sâu hẳn trong hẻm núi hẹp, nơi không thể rút lui được nữa, quân Ai Cập mới nổ súng từ ba phía và khởi động sáu chiếc xe tăng phục kích giữa các tảng đá, rõ ràng để tránh con mắt tìm kiếm của không lực Israel. Một thiếu úy Israel hoảng hốt đâm bổ lên chỗ Yigal và hét, “Đánh điện đi! Chúng ta bị bao vây rồi.”

Yigal chưa kịp vận hành điện đài thì một quả đạn pháo Ai Cập đã ầm ầm xuyên qua chiếc xe tải, phá hủy phần lớn thiết bị của cậu và chặt phăng đầu viên thiếu úy. Nhiệm vụ đầu tiên của Yigal trong trận Sinai là đẩy cái thân người không đầu với cái cổ trống hoác đang phun máu lên khắp phần còn lại của chiếc radio ra xa.

Khi đêm xuống, quân Israel bị sa vào ổ phục kích đó còn lại mười bốn chiếc xe vô dụng, hai khẩu súng máy đặt trên bệ và một trăm hai mươi người. Họ bị sáu chiếc xe tăng, một số lớn súng máy đặt trên bệ và hơn sáu trăm lính địch bao vây. Trong khi quân Ai Cập vẫn chưa phải hứng chịu bất kỳ thiệt hại gì thì những loạt đạn liên tiếp đã giết chết khoảng ba mươi lính Israel. Đến nửa đêm, ông Sabra tập hợp sĩ quan dưới gầm một chiếc xe tải để bàn bạc xem nên làm gì. Yigal nghe thấy họ nghiêm túc cân nhắc các phương án, và cậu cảm thấy họ đã lường trước một thảm họa. Ông Sabra rời khỏi cuộc họp kín bước đến chỗ cậu, hồi xem bao lâu nữa thì điện đài hoạt động được, Yigal đáp, “Máy lớn thì không bao giờ. Máy nhỏ thì sắp sửa,” vậy là ông Sabra bảo, “Cậu đã nói với tôi cậu có thể lo được việc liên lạc qua điện đài,” Yigal nói, “Ông nhìn thử máy móc xem, thì viên thiếu tá gắt, “Thôi được, làm nó hoạt động đi.”

Khoảng ba giờ sáng, trong lúc quân Ai Cập vẫn bắn vào đám xe tải chết máy, Yigal đã lắp đặt xong bộ phận thu nhận tín hiệu của chiếc điện đài, và đám sĩ quan xúm quanh để nghe tin tức trong các chương trình thời sự trên

https://thuviensach.vn

khắp thế giới, nhờ vậy biết đến thắng lợi to lớn của Israel ngày hôm đó. Họ gần như không thể tin những gì mình nghe: sáu trăm máy bay bị phá hủy; các đơn vị xe tăng sẵn sàng tấn công kênh Suez; những trận đánh lớn tại Jerusalem và cao nguyên Golan; bầu trời không còn bóng dáng máy bay địch.

"Trời," một sĩ quan trịnh trọng phát biểu. "Chúng ta đang ở thế chiến thắng."

"Các đơn vị khác thôi, không phải chúng ta," ông Sabra chỉ rõ, và như thể để nhấn mạnh tính đúng đắn của phân tích này, quân Ai Cập lại nã một cơn mưa đạn pháo khác vào đoàn xe tải.

"Bọn chúng không biết là đã thua trận," ông Sabra nói, "nên sáng ra chúng sẽ băm vằm chúng ta. Máy bay của ta sẽ không bao giờ phát hiện ra đám xe tăng đó. Cái điện đài chết tiệt kia thế nào rồi?"

Yigal không thể làm gì với hệ thống truyền tin, nhưng bộ phận thu tín hiệu vẫn tiếp tục đưa hàng loạt bản tin khiến tất cả người nghe phấn chấn. Tại Jerusalem những người đứng đầu chính phủ công khai bày tỏ sự vui mừng trước thắng lợi trên quy mô lớn mà có khả năng ngày hôm sau vẫn còn tiếp tục. Mọi người hoan hô trong bóng đêm, rồi nghiên cứu một cách tỉnh táo về tình thế dở khóc dở cười của bản thân: sắp bị tiêu diệt hoàn toàn vào đúng thời điểm đất nước giành thắng lợi.

Vì vậy ngay trước bình minh, ông Sabra tập hợp chín mươi chiến sĩ sống sót của mình và nói, "Chúng ta sẽ nhanh chóng giải quyết từng chiếc xe tăng một. Chúng ta sẽ đánh đuổi từng tên Ai Cập một ra khỏi hẻm núi này. Và chúng ta sẽ làm thế nào để không mất một binh sĩ Israel nào hết." Họ đã từ bỏ mọi hy vọng vào sự can thiệp thần diệu từ bên ngoài; nếu hôm qua không quân Israel không phát hiện ra xe tăng Ai Cập thì hôm nay cũng sẽ không phát hiện ra, và nếu điện đài không thể gửi tin thông báo vị trí của họ thì chẳng thể nào trông mong vào cứu viện. "Chúng ta tiêu diệt đám xe tăng ấy," ông Sabra nói, vậy là trước khi ánh sáng hé rạng trên khắp dãy đồi vô tận, quân Israel chia thành mười một mũi tấn công. Yigal và bốn anh bạn Haifa ở lại trong chiếc xe tải thông tin đã bị tàn phá, cố gắng thiết lập mối

https://thuviensach.vn

liên lạc nào đó với lực lượng Israel chiến thắng. Họ ở trung tâm cửa vành đai, nhưng sẽ không được bảo vệ. “Các cậu ở lại đây làm việc đi,” ông Sabra hạ lệnh, Yigal gật đầu: “Tôi sẽ sửa được... bằng cách này hay cách khác.”

Ông Sabra hỏi, “Cậu bao nhiêu tuổi?”

“Mười sáu.”

“Cậu có chắc cậu hiểu rõ về điện đài không?”

“Tôi sửa được.”

“Nếu sửa được, hãy cho họ biết về đèo Qarash. Thông báo những tọa độ này. Sáu xe tăng Ai Cập ẩn kín sau đồi. Mà chỉ ít lâu nữa sẽ không còn đủ cả sáu đâu.”

Đó là một sáng chiến đấu oai hùng, lực lượng Israel chia thành nhiều mũi xông vào chiếc xe tăng Ai Cập thứ nhất, rồi một chiếc khác, lần nào cũng thất bại vì tháp pháo luôn xoay sang đối đầu với họ bất kể họ tấn công từ hướng nào. Thỉnh thoảng đưa mắt quan sát từ chiếc xe tải thông tin, Yigal thấy hai chiếc xe tăng nặng nề tiến về phía trước mấy thước, bắn xối xả vào những kẻ tấn công không nhìn thấy được, rồi rút về vị trí định sẵn. Chốc chốc một chiếc xe tăng lại rót đạn pháo vào đám xe tải chết máy, đốt cháy chiếc này chiếc kia, nhưng hình như cấp chỉ huy Ai Cập phán đoán rằng xe tải không có người, vì rất lâu không thấy họ nã pháo.

Trong tâm trạng thất vọng, Yigal đánh vật với thiết bị hư hại cố làm cho nó hoạt động được ở mức nào đó và dần quên mất cuộc chiến đấu trong thung lũng, song giữa buổi sáng cậu nghe thấy bốn anh bạn trong xe reo hò ầm ĩ và ngẩng lên đúng lúc một chiếc xe tăng Ai Cập nổ tung như một quả cầu lửa. Một phân đội đã tiêu diệt nó bằng đạn nhiệt nhôm.

Nhưng trong lúc quá say sưa với thắng lợi cục bộ đó, một người trong xe tải đã ném vật gì đó ra ngoài, nhìn thấy hành động này ban chỉ huy Ai Cập nhận ra trong xe có người và suy ra đây hẳn phải là trung tâm thông tin liên lạc. Họ bèn quay súng tiêu diệt xe, nhưng khi đám xe tăng tập trung vào mục tiêu này, chúng lại để hở sườn và thêm hai chiếc nữa bốc cháy.

https://thuviensach.vn

Quân Ai Cập nổi giận phái hai đơn vị biệt kích đi triệt hạ chiếc xe tải. Một người bạn của Yigal kêu lên, “Chúng đến kìa!” Quét mắt nhìn, Yigal nhận thấy không có đơn vị Israel nào ở gần đủ để ngăn chặn quân tấn công, nên cậu cùng bốn anh bạn phải giữ không cho bọn họ tiếp cận được ít nhất là trong hai đợt tấn công đầu. Cậu vớ lấy khẩu tiểu liên dù chưa quen dùng rồi lao xuống gầm xe tải.

Quân Ai Cập không được chỉ huy tốt, nhưng dũng cảm và kiên quyết tiến lên. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi trước khi cuộc chiến bắt đầu, Yigal tự hỏi liệu quân địch có nghe được tin bại trận phát trên đài không, liệu họ có biết họ là những kẻ bị cô lập trong vô vọng không những kẻ sẽ sớm bị quân Israel phát hiện và tiêu diệt. Cậu đoán là không, vì chúng mở đầu cuộc tấn công như thể đang góp phần vào một thắng lợi lớn lao hơn.

Yigal và đồng đội đẩy lùi được cuộc tấn công thứ nhất, gây thương vong đủ khiến cho quân Ai Cập phải rút lui và yêu cầu thêm hỏa lực yểm trợ, nhưng khi xe tăng tham chiến thì đơn vị này hoặc đơn vị khác của Israel lại xông ra bắt chúng phải câm họng. Súng ngừng nã đạn và đội biệt kích Ai Cập quay lại mở đợt tấn công thứ hai.

Lần này, họ bắn thấp, cố tập trung hỏa lực vào gầm xe tải và đã thành công, vì trong loạt đạn thứ nhất họ đã giết chết người ở bên trái Yigal. Theo bản năng, đề phòng trường hợp súng của mình bị hóc, Yigal với lấy khẩu súng của người chết, và bằng cách bắn nhanh và hiệu quả, bốn người Israel còn lại đã đẩy lui được đối phương.

Hành động đó đã cho ông Sabra thời gian rút khỏi cuộc tấn công đoàn xe tăng, đưa đội quân tinh nhuệ của mình chắn ngang đường rút của đơn vị biệt kích. Với hiệu quả khủng khiếp, trong tiếng nổ ròn rã, binh sĩ Israel lần lượt bắn hạ từng kẻ tấn công - tiêu diệt mọi tên trong đơn vị địch. Sau đó ông Sabra chạy tới chiếc xe tải hỏi, “Các cậu không sao chứ?”

“Một người hy sinh.”

“Các cậu sửa được điện đài chưa?”

“Cho tôi nửa giờ,” Yigal đáp.

https://thuviensach.vn

“Được. Chúng tôi sẽ yểm hộ các cậu,” đoạn ông quay lại chiến đấu với xe tăng.

Nhóm của Yigal lại leo lên xe, không để tâm đến những quả đạn pháo rít qua. Với lòng hăng hái chưa từng thấy, Yigal kiên trì kiểm tra lại từng chi tiết của thiết bị còn lại: “Cái này ổn. Cái này còn tốt. Cái này đang hoạt động. Cái này vào điện.” Cậu làm việc không chút sợ hãi, không hề lo lắng, và cuối cùng, cậu kết luận rằng nếu thay một bộ ống điện tử, cả hệ thống nhất định sẽ hoạt động. “Hãy báo hiệu chúng ta đã sửa xong rồi,” cậu nói với một người trong đám phụ tá, nhưng chưa kịp thử thiết bị thì một tiếng reo đã vang lên.

“Một xe tăng nữa tiêu rồi!” Yigal dừng lại vừa đủ thời gian để ngó qua cánh cửa sau vỡ toang và nhìn thấy một quả cầu lửa nổ tung rực rỡ hơn cả vầng mặt trời buổi sáng. Đó cũng là lúc cậu lắp ráp xong toàn bộ, kiểm tra và gửi đi một bức điện khiến cho bộ tư lệnh tối cao và nhân dân Israel bị chấn động: “Đèo Qarash. Chúng tôi bị sáu xe tăng địch bao vây, đã tiêu diệt được bốn.”

Khi cuối cùng máy bay cũng tới, tiêu diệt tàn binh Ai Cập, các chiến sĩ Israel mệt nhừ tập hợp bên chiếc xe tải thông tin hướng dẫn hỏa lực cho máy bay, và sau khi máy bay đã lao về phía Đông để quay lại căn cứ ở Beersheba và Haifa, và khi rõ ràng là một đoàn xe bọc thép đang tràn về phía Bắc cứu viện, ông Sabra mệt mỏi ngồi với quân của mình mà nói, “Hãy rút ra bài học qua trận này. Nếu một khi nào đó anh chỉ huy xe tăng, đừng chốt chúng ở những vị trí cố định. Xe tăng chẳng có ích gì trừ khi chúng di chuyển. Vì nếu anh để chúng nằm im, một đội có quyết tâm cao bao giờ cũng có thể tiêu diệt được chúng.”

Khi niềm hân hoan tràn ngập Israel, Yigal không tham gia vào cuộc tán dương. Trong những ngày đầu, cậu được tôn vinh là “chú bé phụ trách điện đài ở Qarash”, nhưng rồi việc này cũng qua đi khi người ta nhận thấy trong thời kỳ khủng hoảng, Israel đã sản sinh ra hàng nghìn anh hùng.

Trong những tháng hè tươi đẹp, khi cuộc điều tra cho thấy vũ khí của địch tối tân hơn và quân đội của họ đông như thế nào, người ta mới đánh giá

https://thuviensach.vn

đúng được sự kỳ diệu trong cuộc thoát hiểm của quân Israel và họ thì thầm với nhau, trong lúc hàng đoàn xe chở vũ khí Nga chiến lợi phẩm chạy qua đường phố, “Ơn Chúa, chúng ta thật may mắn.”

* * *

Doris Zmora viết thư cho cha mẹ ở Detroit, sao lại một bản bằng giấy than cho ông bà Clifton ở Canterbury:

Trong thời kỳ xét lại này, con luôn nhớ đến những lời chỉ trích Kinh Thánh - đặc biệt là học thuyết xét lại của các học giả Đức. Hai nghìn năm sau, khi nhìn lại những ngày tháng Sáu của chúng ta, các nhà phê bình sẽ viết những tiểu luận chán ngắt giải thích rằng khi chúng ta nói chúng ta phải chống chọi với một trăm triệu quân địch thì có nghĩa là chúng ta không có ý nói đến một trăm triệu thật, vì chúng ta chỉ dùng từ triệu một cách tượng trưng. Điều chúng ta thực sự muốn nói đó là chúng ta phải chống chọi với mười nghìn người. Và khi đọc thấy số quân ít ỏi của chúng ta đã đánh bại đội quân hùng hậu của họ chỉ trong sáu ngày, họ sẽ giải thích rằng chúng ta không có ý nói sáu ngày. Chúng ta đang nói hoa mỹ, với một ngày đại diện cho một mùa, vì vậy chiến tranh thật ra kéo dài ba mùa hè và ba mùa đông. Nhưng vì con đã có mặt ở đây với tất cả sự sáng suốt và nỗi lo sợ cho đứa con trai đang xông pha ngoài mặt trận trong khi lẽ ra nó phải ở trường, con có thể nói với cha mẹ là chúng con đã thực sự chống lại một trăm triệu kẻ xâm lược và đã thực sự buộc chúng phải đầu hàng trong sáu ngày.

Yigal không lãng phí thời gian cho những suy nghĩ như vậy. Cậu cảm thấy rất phấn chấn khi nhìn những tấm bản đồ mới miêu tả các đường biên giới được mở rộng rất nhiều - “Đáng lẽ đường biên giới phải luôn như thế này,” một vài người nói. “Mở rộng quá,” một số người thận trọng cảnh báo - nhưng cậu nhận thấy điều những người mình quen biết thực sự mong muốn là hòa bình. Bạn bè cậu trông đợi một hội nghị hòa bình sẽ được tổ chức

https://thuviensach.vn

trong tháng Tám; đến đầu tháng Chín thì tình hình đã trở nên rõ ràng là sẽ không dễ gì đạt được hòa bình... nếu không phải là không đạt được gì.

Không ai khao khát hòa bình hơn Yigal, người giờ đây cảm thấy cần phải đánh giá tình hình thật thận trọng vì quốc tịch kép của mình. Ở Detroit, cậu có thể tin vào hòa bình - một nền hòa bình không được đảm bảo và không tránh khỏi ảnh hưởng từ những vụ lộn xộn trong dân chúng, nhưng dù sao vẫn là một kiểu hòa bình. Ở Israel thì cậu không biết hòa bình là gì, và điểm khác biệt đó làm cậu lo lắng. "Ở Qarash, mình nhận ra mình không phải kẻ nhát gan. Nhưng mình không cho rằng một người đàn ông nên sống trong tình trạng gay go của Qarash suốt phần đời còn lại. Phục vụ dưới quyền ông Sabra là một kinh nghiệm đáng quý, nhưng đó là việc không nên lặp lại nữa."

Khoảng tháng Chín, khi đã đến lúc phải quay về Detroit hoàn thành nốt việc học tập tại Mỹ, cậu cảm thấy khá hài lòng được tạm xa Israel, và trong chuyến picnic cuối cùng trên rặng đồi trông ra biển Galilee, cậu để các em lại và một mình tha thẩn đến mũi đất cao nơi cậu có thể quan sát được một trong những cảnh tượng kỳ vĩ nhất thế giới từng giành được tình cảm yêu mến sâu sắc của người La Mã, tín đồ của Chúa Jesus và tiếp theo là người Ả rập. Mỗi nhóm người ấy đã tìm thấy và đã bỏ đi, để lại một vùng đất hoang vu khô cằn, nhưng người Do Thái đã biến nơi đây thành một thiên đường xanh tươi hoa lá mà lúc này cậu đang ngồi để vật lộn với những khái niệm lịch sử lớn lao. Có lẽ câu này cũng có ý nghĩa nào đó, cậu nghĩ. Dồn chúng ta xuống biển! Có lẽ nếu người Ả rập bám chặt lấy... từ chối đàm phán với chúng ta... chờ thời cơ... cậu ngập ngừng, không muốn tiếp tục hướng lập luận này nhưng phần kết luận đã tự nó kéo đến: Có lẽ nó sẽ giống như cuộc Thập tự chinh. Có lẽ người Ả rập sẽ tích lũy sức mạnh trong hai trăm năm, và rồi, dần dần, như một dòng sông băng, sẽ dồn chúng ta xuống biển, xóa sạch mọi thứ trước mắt. Cậu bắt đầu tưởng tượng điều này có khả năng biến thành sự thật như thế nào, vì cậu đang ở trên một trong những ngọn đồi từng được Saladin sử dụng trong cuộc tấn công như vũ bão chống quân Thập tự chinh, cuộc tấn công mãnh liệt rốt cuộc đã dồn được chúng xuống biển: Nếu mình là thanh niên Ả rập, mình sẽ nghĩ ra nhiều cách để điều này có thể

https://thuviensach.vn

được thực hiện nó sẽ thành nỗi ám ảnh đối với mình... Cậu sung sướng bật ngón tay trước khám phá mang tính trí tuệ ấy, dù khám phá đặc biệt này không mang lại niềm vui cho bản thân cậu: Và mình sẽ hành động không phải vì lý trí, không phải vì nhu cầu, mà phần nào đó vì tinh thần cuộc chơi. Mình sẽ chống lại người Do Thái chỉ để đùa cho vui. Cậu dừng lại để suy đi tính lại thật kỹ càng: Mình sẽ biến nó thành trò tiêu khiển quốc gia - năm này qua năm khác suốt hàng thập kỷ.

Cậu thấy rõ lời cam đoan như vậy ngụ ý rằng Cuộc Chiến Sáu Ngày sẽ lại tiếp tục: Mọi việc sẽ lại xảy ra lần nữa - Haifa dưới bom đạn... xe tăng vượt qua Sinai... Ông Sabra sẽ trở thành một ông già giảng giải cho các chỉ huy xe tăng mới - "Đừng bao giờ ém xe tăng của các anh ở vị trí cố định..." Đúng là một cuộc sống khủng khiếp. Tuy nhiên cậu vẫn nhìn thấy một tia hy vọng: Nếu bằng cách nào đó cả hai phía có thể bảo đảm sự hòa giải... một cách trung thực... đi đến bản chất của vấn đề và giải quyết những mối bất bình. Buồn bã lắc đầu, nuối tiếc nhìn vùng đất Galilee nơi người Do Thái đã thực hiện được biết bao điều có ích trong khi các dân tộc khác lại làm được rất ít, cậu kết luận: Không phải trong thời gian mình còn sống... mâu thuẫn quá quyết liệt. Trong hai trăm năm nữa, đây không phải nơi dễ chịu để sống. Nhưng rồi, với niềm hy vọng không gì dập tắt được của tuổi trẻ, cậu lại nghĩ: trừ khi chúng ta ngồi lại cùng nhau.

Với kết luận ban đầu này, một kết luận mà cậu quyết định không thảo luận với hai cô em vì chúng không có quốc tịch Mỹ, Yigal quay về Detroit, tại đây cậu rơi vào một địa ngục đặc biệt khiến cậu phải bối rối lo âu suốt niên học 1967-1968. Một mặt, những người Do Thái đa cảm coi cậu là một anh hùng - tệ hơn cả là ông ngoại cậu, đi khoe với hết người quen này đến người quen khác, "Các ông, các bà nói với tôi là vì người Do Thái không chơi bóng bầu dục nên họ không thể chiến đấu được. Các ông, các bà nghe chuyện về cháu tôi xem... mười sáu tuổi đầu" - nhưng điều tồi tệ là cậu phải nghe những câu nói đùa vô lý về sự không hiệu quả của quân Ai Cập; bằng trực giác cậu biết đây không phải cách tiếp cận vấn đề mang tính xây dựng. Có thể những người Ai Cập cậu đã đối mặt ở đèo Qarash không được lãnh đạo tốt, nhưng họ không phải quân nhát gan, cũng không phải đề tài để bông

https://thuviensach.vn

đùa; họ là những người đàn ông phải đối mặt với những vấn đề vô phương giải quyết.

Những ngày đầu niên học, Bruce cố gắng giải thích những gì thực sự xảy ra ở đèo Qarash - lòng dũng cảm của quân Ai Cập, họ đã phá hủy xe tải Israel như thế nào, bộ binh đã tấn công và bắn chết anh bạn cậu dưới gầm xe tải ra sao - nhưng không ai buồn nghe. Chiến tranh là một trò cười trong đó quân Ai Cập là những anh hề.

Tuy nhiên, nghiêm trọng hơn nữa là càng ngày cậu càng thấy rõ một số lượng đáng ngạc nhiên người Do Thái có giáo dục ở khu vực Detroit trở nên thù địch với Israel và thấy việc phô trương quan điểm thân Ả rập là hợp thời. Lần đầu tiên cậu gặp hiện tượng này là khi một thủ lĩnh trẻ người Do Thái từ Đại học Michigan sang chủ trì cuộc hội thảo ở khu Grosse Pointe, trong buổi hội thảo đó anh ta lên án rằng Israel không khác gì nước Đức thời Hitler và xét trên phương diện đạo đức thì người Ả rập có lý do chính đáng để chống lại những thứ vốn phải được xem như chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Bruce coi lời buộc tội thứ nhất là phi lý và lời buộc tội thứ hai là không có cơ sở, nhưng thậm chí trong chính trường cậu, ba trong số những thanh niên Do Thái có uy tín nhất cũng tuyên bố ủng hộ Ả rập; khi cậu hỏi liệu họ có hiểu một lời tuyên bố như vậy bao hàm ý gì không, họ liền gạt đi: “Chính vì lợi ích của người Mỹ gốc Do Thái mà phải chăm lo sao cho Israel sáp nhập vào các nước láng giềng.” Tuyên bố này lan truyền nhanh chóng, và một trong số ba thanh niên Do Thái đó được mời đến câu lạc bộ địa phương Rotary để trình bày rõ hơn.

Người Do Thái có hiểu biết cảm thấy đặc biệt bị xúc phạm bởi hình ảnh nổi bật của Tướng Dayan[51]. Trong khi một số bạn bè của Bruce tôn Dayan thành người hùng được ái mộ - ai cũng có thể gây cười bằng cách đeo miếng vải che mắt và tuyên bố, “Tướng Westmoreland, tổng thống Johnson giao cho tôi nhiệm vụ giúp kết thúc chiến tranh ở Việt Nam. Tôi có thể dành cho các ông sáu ngày” - thì những người dẫn đầu cuộc công kích triết học nhằm vào Israel lại coi Dayan như bằng chứng của chủ nghĩa đế quốc Do Thái mới. Bruce tự hỏi liệu họ có biết mình đang nói gì không, và một tối, khi cậu

https://thuviensach.vn

và ông ngoại tham dự cuộc họp trong đó ý kiến này được một nhà văn Do Thái khôn ngoan từ New York đến đưa ra, Bruce đứng giữa đám cử tọa hỏi, “Ông có sẵn sàng hỗ trợ cho việc tàn sát hai triệu người Do Thái ở Israel không?” diễn giả bật cười đáp, “Chàng trai trẻ, cậu đang nghe chuyện cổ tích đấy,” vậy là Bruce nói to, “Tôi đang nghe Đài truyền thanh Damascus,” diễn giả ung dung gạt đi bằng câu, “Mọi người đều nói quá lên, đúng như cậu đang làm lúc này vậy,” cử tọa bật cười thoải mái vì đã thoát khỏi tình huống khó xử.

Bruce không được đào tạo về tâm lý học, vì vậy cậu không thể phân tích nguyên nhân một số trí thức Do Thái chấp nhận cách nhìn bất ngờ này, nhưng dù gì đi nữa cậu cũng đủ hiểu biết để mổ xẻ hiện tượng tiếp theo. Grosse Pointe không chấp nhận người da đen, nhưng khu Detroit gần đó thì rất đông, và các ông chủ bà chủ giàu có ở Grosse Pointe lại tỏ ra đồng tình khi nghe đám người hầu da đen bắt đầu bộc lộ quan điểm chống Do Thái một cách dữ dội. Họ có vẻ thích thú khi nghe cô giúp việc nào đó nói, “Adolf Hitler có lý. Bọn Do Thái ấy, chúng điều khiển hết mọi thứ. Chúng là kẻ thù của tất cả những người lương thiện.” Các bà chủ da trắng bị cám dỗ bởi ý tưởng khuyến khích người da đen, và nghiêm trang gật đầu khi họ nói, “Người da đen sẽ không bao giờ có cơ hội ở đất nước này chừng nào chúng tôi chưa giám sát được bọn Do Thái chuyên áp bức chúng tôi.”

Thông thường, mỗi năm trường của Bruce tuyển bốn học sinh da đen, nếu là cầu thủ bóng rổ càng tốt, và vì quá trình chọn lọc rất kỹ càng nên chỉ những chàng trai có khả năng trên trung bình mới được tuyển. Trước Cuộc Chiến Sáu Ngày, các học sinh da đen đó thường tìm thấy điểm chung với những chàng trai như Bruce, nhưng trong phản ứng dữ dội kỳ lạ sau chiến tranh, họ bắt đầu xa lánh người Do Thái, đặc biệt là Bruce, vốn được tuyên bố là dân Israel. Mọi người hay nói, “Đáng thương thay cho dân tị nạn Ả rập. Có lẽ chúng ta phải sang đó đặng trả tự do cho họ.”

Tháng Hai, nhà trường mời một trong những đại diện Ả rập tại Liên Hiệp Quốc phát biểu trên diễn đàn, và ông ta trình bày rất hay. Ông ta nói đùa mấy câu về tính lười biếng của dân tộc mình, đưa ra vài cách nhìn hài hước

https://thuviensach.vn

coi đạo Hồi như một tôn giáo kỳ lạ và hấp dẫn, cùng một loạt cách thuyết phục khéo léo nhằm thu hút cảm tình dành cho mình. Tóm lại, ông ta đang làm, lần đầu tiên, những gì các nhà ngoại giao Israel khôn ngoan từng làm suốt hai mươi năm qua trên các diễn đàn tương tự. Ông ta khiến mọi người xúc động mạnh mẽ, và sau cuộc họp, đã tiến hành gặp gỡ không chính thức với học sinh, trong cuộc gặp này bốn thanh niên da đen đã đặt ra một loạt câu hỏi thăm dò. Ông ta thẳng thắn nói với họ, "Ở châu Phi, tương lai của chủng tộc các cậu là liên kết với đạo Hồi. Ở đất nước này, tương lai của người da đen các cậu là làm điều tương tự." Khi ông ta đã rời khỏi trường, hai trong số bốn vận động viên da đen ấy tuyên bố họ đã thành tín đồ Hồi giáo, và khi giờ sử học kết thúc một người hầm hè, "Chúng tao sẽ xua chúng mày ra khỏi mảnh đất đã bị chúng mày cướp đoạt này."

Chính trong bầu không khí đầy biến động này, Bruce Clifton tốt nghiệp với điểm số cao, và điều này lại làm nảy sinh một loạt vấn đề mới, vì người ông vô cùng hãnh diện của cậu đã mở một loạt chiến dịch vận động dẫn đến kết quả là cậu giành được đề nghị cấp học bổng của trường đại học Michigan và Cal Tech. Trước sự sửng sốt của ông ngoại, Bruce tuyên bố, "Cháu sẽ không học đại học ở Mỹ. Cháu đã ghi tên vào trường Technion ở Haifa."

"Chắc chắn cháu mất trí rồi!" ông cậu kêu lên. "Cháu có biết vào được trường Michigan khó đến thế nào không? Hay Cal Tech? Như lên thiên đường ấy."

"Cháu muốn một nền giáo dục ưu việt," Bruce đáp. "Tại trường Technion..."

"Chỉ vì cha cháu làm việc ở đấy thôi. Bruce này, đó chỉ là một trường trung học so với một nơi như Michigan... hay Cal Tech."

"Về những lĩnh vực mà cháu quan tâm thì tình cờ nó lại tốt hơn cả hai trường đó."

"Thiển cận," ông Melnikoff hét lên. "Đó chính là vấn đề của Israel đấy. Tính thiển cận chết tiệt."

https://thuviensach.vn

Nhưng Bruce thậm chí chẳng thèm ngó ngàng đến những mẫu đơn xin học khi ông ngoại đặt chúng trước mặt cậu. “Cháu sẽ học ở Technion,” cậu bướng bỉnh nói, rồi một đêm bà ngoại cậu vào phòng và khuyên, “Bruce, khi một chàng trai có người ông giàu có - người dù muốn hay không vẫn phải lập di chúc - thì cậu ta không nên cứng đầu cứng cổ như vậy.” Bruce lạnh lùng nhìn bà, và bà tiếp tục, “Vì vậy cháu hãy là cậu bé ngoan, bà xin cháu đấy, nói với ông cháu sẽ đi Michigan hay có lẽ là California. Bà nghe nói cả hai trường đều tốt cả.”

Bruce giải thích cậu cần hiểu Israel hơn, rằng cậu muốn nối lại quan hệ với những người bạn đã lớn lên cùng nhau, và rằng không gì có thể ngăn cậu quay lại đó. Sáng hôm sau cậu nguệch ngoạc mấy chữ cho ông ngoại, nhờ bạn đưa ra sân bay, và bắt chuyến bay đi Israel, nhưng khi nhận ra nó dừng lại ở London, cậu bèn theo tình thế mà quyết định thay đổi hành trình, tới thăm ông bà nội ở Canterbury.

Ngày thứ ba trong cuộc viếng thăm, Bruce bị một phen bất ngờ trước một điều mà ông nội Clifton nói với cậu. Bruce luôn xem ông bà Clifton như những người lập dị và không quan trọng, cách hiểu này bắt nguồn từ những lời bình luận được ông ngoại Melnikoff đưa ra lúc rỗi rãi “Họ là những người vô cùng bảo thủ” và “Ông ấy chỉ là một luật sư hạng xoàng thôi” nhưng hôm đó ông nội Clifton nói, “Cháu này, ông muốn cháu ăn trưa với ông ở câu lạc bộ. Đã đến lúc cho cháu hiểu lối sống Anh rồi.” Và ông đưa cậu tới câu lạc bộ ảm đạm mờ tối của mình, nơi trông ai cũng như hơn sáu mươi tuổi, thậm chí cả những người mới trên ba mươi, rồi ông hướng dẫn Bruce cách gọi món chủ đạo trong bảng thực đơn: thịt bò với bánh pudding Yorkshire và bánh xốp kem. Khi tô đựng bánh được mang ra, Bruce lấy một suất khiêm tốn, vậy là ông nội cậu giành lấy thìa và xúc đầy vào đĩa của cháu. “Con trai bao giờ cũng thích bánh xốp kem,” ông nói. “Ông cũng vậy. Cha cháu cũng vậy.”

Khi món tráng miệng đã hết - một trong những món ngon nhất Bruce từng được nếm, với sự kết hợp mùi vị kỳ lạ: rượu sherry, kem trứng, quả mâm xôi - ông nội Clifton dẫn cậu tới một căn phòng vẫn ô tối màu và yêu cầu nhân

https://thuviensach.vn

viên phục vụ đi lấy một chiếc cặp chật ních giấy tờ. Khi cặp tài liệu này được mang đến, ông nói, “Bruce, ông đã theo dõi sát sao những tiến bộ của cháu. Cháu là một thanh niên xuất sắc... một trong số rất ít người. Cháu đã chứng tỏ mình có đủ bộ ba đáng tự hào đó: nghị lực, lòng can đảm, trí thông minh. Cha mẹ truyền cho cháu nghị lực. Lòng dũng cảm do cháu tự rèn luyện. Chúa ban cho cháu trí thông minh. Cháu sẽ làm gì với chúng?”

“Cháu nghĩ là khoa học.”

“Không, ý ông là ở nước nào?”

“Chà... cháu vẫn đang suy nghĩ về vấn đề này.”

“Ông biết. Cháu thiên về hướng nào?”

Bruce hít một hơi sâu rồi nói, “Điều này nghe có vẻ kiêu ngạo, nhưng vì ông là người đầu tiên hỏi thẳng cháu... Ý cháu muốn nói là, vì ông là người đầu tiên trao đổi vấn đề đó với cháu một cách hiểu biết... Thôi được, nói thẳng ra - khi ở Israel, cháu thích Hoa Kỳ hơn, và khi ở Detroit, cháu lại thích Haifa hơn.”

“Đúng thế,” ông Clifton nói bằng giọng mỉa mai, dứt khoát. “Đúng như những gì ông sẽ làm. Nhưng tiêu chuẩn của con người chẳng mấy khi cân bằng. Thế cán cân nghiêng về bên nào?”

“Nếu nó có nghiêng thì cháu cũng chưa đủ sáng suốt để nhận ra.”

“Tốt. Ông hy vọng cháu nói thật, vì nó sẽ làm nhiệm vụ của ông dễ dàng hơn.”

“Nhiệm vụ gì ạ?”

“Ông hy vọng Israel và Mỹ đang ngang nhau. Vì cháu không bị hạn chế trong hai nước đó, Bruce. Cháu còn là công dân Anh nữa.”

“Cháu làm sao?”

“Khi cháu ra đời, ông đã rất ấn tượng trước tính thận trọng của ông ngoại Melnikoff cháu đảm bảo cháu sẽ có quyền mang hộ chiếu Mỹ. Ông đã suy nghĩ về vấn đề này trong hai tuần, tự thuyết phục mình rằng ông ngoại cháu có lý, và đã đăng ký quốc tịch Anh cho cháu.”

https://thuviensach.vn

“Bằng cách nào ạ?”

“Vì ông luôn áp dụng những biện pháp thận trọng để bảo đảm rằng cha cháu vẫn giữ giấy tờ Anh - mối quan tâm sâu sắc cha cháu dành cho Israel không thành vấn đề, lòng tận tụy của cha cháu với sự nghiệp của người Do Thái cũng không sao. Về mặt pháp lý ông vẫn giữ cho cha cháu là cư dân Canterbury.” Ông dừng lại, sắp xếp giấy tờ, tìm thấy thứ ông cần, liền đưa cho Bruce. “Cháu cũng là công dân thành phố này. Tờ khai sinh này chứng minh điều đó. Tờ tiếp theo này là đơn xin hộ chiếu Anh. Chiều nay chúng ta sẽ chụp ảnh và sáng mai sẽ nhận được hộ chiếu.”

Bruce chưa kịp phản ứng trước thông tin đáng ngạc nhiên này, ông nội Clifton đã đưa ra hai tập giấy khác, một cái là hồ sơ đăng ký vào trường đại học Cambridge, còn cái kia là hồ sơ xin vào học viện khoa học tốt nhất trong trường đó. “Nếu cháu muốn dành cả cuộc đời nghiên cứu ứng dụng khoa học thực hành,” ông nói, “hãy đến trường Technion ở Haifa với cha cháu. Nếu cháu muốn xây cầu, hãy ghi tên vào một trong các trường đại học Mỹ đó. Nhưng nếu cháu muốn thành nhà khoa học - nếu cháu muốn am hiểu lĩnh vực nghiên cứu nói chung và đóng góp theo khả năng trí tuệ của cháu - thì hãy đến Cambridge.”

Trong lúc Bruce vẫn để đống giấy tờ nằm yên trên lòng, ông Clifton lấy ra một tài liệu khác, sổ tiết kiệm ở một ngân hàng Canterbury. Trong quyển sổ này, bắt đầu từ năm 1952, thỉnh thoảng ngân hàng lại nhập thông số về những khoản tiết kiệm nhỏ được ông Clifton dành riêng cho sự nghiệp học hành của cháu nội. Giờ tổng số tiền đã lên tới hơn hai nghìn bảng, được tích cóp cẩn thận từ thù lao ít ỏi của một luật sư hành nghề ở tỉnh lẻ. “Ông không muốn cháu phụ thuộc vào ông ngoại Melnikoff,” ông giải thích. “Ông ấy là người tài giỏi, và nếu cháu là một con ngựa đua, ông ấy sẽ huấn luyện cháu một cách thận trọng. Nhưng cháu lại là người thông minh - một bộ óc nhạy cảm với khả năng lớn lao - và ông không nghĩ là ông Melnikoff có thể đánh giá đúng điều đó.”

Tình yêu thương thể hiện qua những tờ giấy kia bao la đến nỗi Bruce không nói nên lời, nhớ lại những chuyến thăm Canterbury chớp nhoáng của

https://thuviensach.vn

mình. Cậu chưa bao giờ ân cần với ông, chưa bao giờ dành cho ông chút xíu tình cảm và sự động viên nào. Canterbury luôn là nơi dừng chân bắt buộc giữa hai điểm cực thực sự của cuộc đời cậu và về căn bản chưa bao giờ là thứ mang tầm quan trọng sống còn.

"Nếu cháu không đến đây thăm ông," cậu thấp giọng hỏi, "ông sẽ làm gì với những giấy tờ này?"

"Ông sẽ chờ. Ông tin rằng một chàng trai thông minh đối diện với những lựa chọn như của cháu cuối cùng sẽ cần một lời khuyên vô tư."

Hai ông cháu im lặng một lúc lâu, rồi Bruce hỏi, "Là người Do Thái thì ở nước nào tốt nhất?"

"Tệ nhất là Pháp."

"Tệ hơn Đức ạ?"

"Phải. Vì Pháp thực hành chủ nghĩa bài Do Thái hiểm độc nhất nhưng lại không nhận thức được điều đó. Những người Pháp chân chính - những người yêu nước - không bao giờ tha thứ cho người Do Thái vì đã thúc đẩy vấn đề Dreyfusd[52]. Làm cho các cơ quan chính phủ của họ bị mất mặt trước công chúng, có thể nói như vậy.

"Tệ thứ nhì là Nga. Lúc nào cũng lúng túng đến là tội nghiệp về thái độ đối với người Do Thái - hôm trước yêu quý, hôm sau tàn sát. Bất cứ người Do Thái khôn ngoan nào cũng nên nghiên cứu ba sự kiện. Chủ nghĩa quốc xã Đức. Chủ nghĩa Dreyfus Pháp. Và đặc biệt là kinh nghiệm Birobizhand[53] ở Nga. Đến đó mà xem. Nó nằm trên bờ sông Amur ở Siberia."

"Chúng không thuộc những nước cháu phải chọn."

"Là người Do Thái sống ở Anh không phải chuyện thú vị đâu. Là người Do Thái sống ở Israel cũng không dễ dàng vì giáo sĩ Hồi giáo điều khiển mọi việc và làm mọi sai lầm của châu Âu trầm trọng thêm. Nhưng ở Mỹ thì ông nghĩ sẽ rất khó giữ được tính đồng nhất của dân tộc cháu. Vì người Mỹ hết sức mong muốn đồng hóa người Do Thái."

"Ông sẽ làm gì... nếu ông là cháu?"

https://thuviensach.vn

“Ông sẽ sử dụng sổ tiết kiệm này để thoát khỏi ảnh hưởng của Melnikoff. Ông ấy yêu cháu, nhưng tình yêu không bao giờ là sự bảo hộ chống lại lợi dụng. Ông sẽ đăng ký vào Cambridge... thoát khỏi ảnh hưởng trí tuệ của cha cháu. Ông sẽ học hành chuyên cần, và khi tốt nghiệp ông sẽ thử đến một đất nước mới mẻ nào đó như Úc, hay có thể là Kenya. Họ sẽ cần tất cả trí tuệ họ phát hiện ra được. Họ cũng sẽ cần một số người Do Thái để giữ cân bằng cho mình.” Ông ngập ngừng, rồi kết luận, “Nhưng ngay bây giờ là các thợ chụp ảnh. Ngày mai, đi London nhận hộ chiếu Anh.”

Và mang theo sổ hộ chiếu này – thứ tài liệu màu xanh thẫm quý giá suốt trăm năm nay đã đưa các nhà tổ chức, nhà sản xuất và người quản lý an toàn đi đến khắp nơi trên thế giới - Bruce Clifton rời khỏi London về Israel.

* * *

Mùa thu năm 1968, mới mười bảy tuổi, Yigal vào Technion ở Haifa, một trường đại học khoa học có khả năng cung cấp một nền giáo dục hàng đầu nhưng rõ ràng sẽ thất bại trong trường hợp của anh. Vấn đề không phải là sự khó khăn trong truyền thụ kiến thức, vì anh thấy những tiết học nhập môn quá dễ, mà là khả năng tập trung vào việc học tập trong khi các vấn đề khác đang xâm chiếm hết tâm trí anh.

Anh vẫn tiếp tục so sánh Israel với Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ, một hành động gây bất lợi cho cả hai bên, và bắt đầu nghiêm túc nghĩ đến việc nên chuyển tới Cambridge và trở thành công dân Anh. Anh thích tất cả những gì mình nhìn thấy ở đảo quốc này; càng nghĩ anh càng thấy cách tiếp cận nhẹ nhàng của ông nội Clifton có vẻ thích hợp hơn.

Nhìn từ xa, anh nhận thấy nước Mỹ và ông ngoại Melnikoff một mặt quá ồn ào, mặt khác thì lại quá tầm thường. Anh không thể tưởng tượng được rằng đám nam nữ học sinh trong trường Grosse Pointe của mình sẽ đương đầu với cuộc xâm lăng theo cách bạn bè anh ở Israel đã làm. (Đây là một sai lầm thường mắc phải khi đánh giá khả năng của thanh niên Mỹ; nó đã chứng

https://thuviensach.vn

tỏ sự tai hại cho Adolf Hitler. Một ngày nào đó nó có thể chứng tỏ đúng như vậy cho các nhà bàn mưu tính kế ở điện Kremlin). Và anh thấy vai trò của người Do Thái ở Mỹ, giờ đây còn bị lòng hận thù của người da đen làm cho phức tạp hơn, thật khó chịu.

Mặt khác, cuộc sống ở Israel có sự căng thẳng thường trực khiến anh lo sợ. Anh không phải kẻ nhát gan, một thực tế đã được anh chứng minh rất rõ, nhưng anh theo đuổi hòa bình, nền hòa bình để phát triển những ý tưởng đang bắt đầu hình thành. Thật kỳ lạ, chúng không liên quan trực tiếp đến khoa học mà đúng hơn là đến những suy ngẫm cao xa về công lý và công bằng, mối bận tâm thường xuyên của những thanh niên ưu tú nhất ở mọi quốc gia. Tâm trạng rối bời mà Yigal Zmora tự rước vào mình đã khiến anh không phát huy được khả năng, và khoảng đầu năm 1969, cha anh, chủ nhiệm khoa trường Technion, thấy rõ rằng tốt hơn hết con trai ông nên tạm nghỉ học trong phần học kỳ còn lại.

Bà Doris Zmora cũng đồng ý. Bà nói với chồng, “Khi một cậu bé phải trải qua những gì Yigal đã chứng kiến, nó cần có thời gian để tĩnh tâm lại. Em không thể nói được điều gì tệ hơn, Cuộc Chiến Sáu Ngày hay ông ngoại Melnikoff.”

“Anh e rằng chính ông nội Clifton mới là người khuấy động không khí yên bình,” chồng bà nói. “Cha anh có thủ thuật đặt những câu hỏi quan trọng rất quỷ quái.”

Họ quyết định Yigal nên làm việc trong thời gian còn lại của năm, nhưng ông nội Clifton đã can thiệp khi biết kế hoạch đó, “Cứ để thằng bé ở Canterbury cho đến khi khai giảng năm học mới. Nó nên đọc sách và suy nghĩ một chút.”

Ý kiến đó khá hấp dẫn Yigal, vậy là anh bay tới Anh, chống lại lời khuyên của ông ngoại Melnikoff, và vùi đầu vào hàng chồng sách đã giúp thanh niên thế kỷ này tiếp thu được sự hiểu biết sâu sắc: Gibbon, Spengler, Marx, Dostoevsky, Flaubert, Max Weber, Keynes, Charles Beard. Tuy nhiên, kinh nghiệm hữu ích nhất của anh lại là cuộc chuyện trò dài hơi với ông nội, vì trong cách cư xử của luật sư Clifton có sự giản dị duyên dáng cho phép ông

https://thuviensach.vn

trở lại tuổi mười tám, và ông bàn luận về những cuốn sách Bruce đọc đúng theo trình độ chàng trai có thể hiểu được.

Đó là một mùa đông thú vị, với những bữa tiệc trang trọng nơi Bruce được gặp số thanh niên Do Thái ít ỏi vùng Canterbury, và có lẽ anh vẫn tiếp tục cuộc sống như vậy nếu một ngày kia anh không nhìn thấy, trong tủ kính trưng bày của một hãng du lịch, chính tấm áp phích quảng cáo về Torremolinos mấy tháng trước từng gây xáo động đến thế trong tâm trí một cô gái Na Uy ở Tromsø. Anh đang trên đường đi bộ từ thư viện về nhà, không nghĩ đến điều gì cụ thể, thì nhìn thấy cô gái gần như khỏa thân đang đứng cạnh cái cối xay gió trên một bãi biển Địa Trung Hải ấy, và cô có vẻ thật đến nỗi anh gần như chạm vào được, và đột nhiên anh nhận ra vấn đề không nằm ở Israel hay trường Technion mà ở cái thực tế đơn giản là anh đã mười tám tuổi, dù từng mạo hiểm tới Thành phố Đỏ và góp phần đẩy lùi sáu xe tăng địch, anh vẫn chưa từng có mối quan hệ thật sự với một cô gái.

“Cháu muốn đi nghỉ ở miền Nam Tây Ban Nha,” anh báo tin trong bữa ăn tối hôm đó. Ông bà anh cân nhắc một lát, rồi gật đầu.

“Đã đến lúc cháu dành thì giờ cho những thú vui nhẹ nhàng nào đó rồi,” ông nội Clifton bảo, “và ông nghe nói vùng phía Nam Tây Ban Nha rất đẹp.” Vậy là hôm sau, khi đi hỏi thông tin vé máy bay và mức giá đã được giảm tại các khách sạn, ông trông thấy tấm áp phích Torremolinos và nhớ lại cảm giác của mình hồi mười tám tuổi. Ông không nói gì, trả tiền vé, và đưa nó cho cháu nội. Chàng trai lên đường xong, luật sư Clifton không chia sẻ với vợ mối ngờ vực của mình, nhưng hai ngày sau, trên đường đi mua sắm về, bà cũng nhìn thấy cô gái bên cối xay gió, và đêm hôm đó bà nói, “Tôi thiết nghĩ tiếng gọi của Torremolinos chắc phải mạnh mẽ lắm. Có lẽ còn hơn là quanh quẩn ở Canterbury.”

* * *

https://thuviensach.vn

Các hãng hàng không Anh mời chào một loạt chuyến du lịch Torremolinos thuận lợi đến mức phi lý. Anh có thể bay từ London tới Málaga, được trọ miễn phí hai tuần tại một khách sạn tử tế, nhận một tập phiếu ăn cho phép anh dùng bữa tại các nhà hàng ngon nhất, rồi bắt chuyến bay quay về London tất cả chỉ mất vào khoảng 71 đô la. Trên chuyến bay của Bruce có một nhóm mười sáu cô gái, hai cô tên Pamela (Trong những chuyến du lịch như vậy, nếu có năm hay sáu cô tên là Pam thì cũng là chuyện bình thường, vì sau chiến tranh tên đó rất phổ biến.) Hai cô này được bạn bè phân biệt là Pam-Mini, diện chiếc váy Đỏ ngắn hết mức cảnh sát cho phép, và Pam-Béo, rõ ràng hơi mập mạp, nhưng vẫn giữ được nét hấp dẫn nhờ tính tình hòa nhã.

Họ vừa mới qua biển Manche thì Pam-Mini đã ngồi phịch xuống cạnh Bruce và bắt đầu nói với anh về kế hoạch của cô trong thời gian ở Torremolinos. “Họ sẽ cho chúng ta trọ trong một khách sạn hết ý gọi là Berkeley Square. Năm ngoái cô bạn em đã ở đó và kể là ban quản lý khách sạn để mặc anh muốn làm gì thì làm, miễn là anh không quấy rầy khách khứa. Em sẽ tìm cho mình một anh chàng và nằm lì trên giường làm tình say sưa trong suốt mười ba ngày.”

Bruce chỉ mơ hồ nhận thức được những gì cô nói, vì anh còn bị ám ảnh bởi đôi chân trần thon thả, nép sát chân anh và có thể nhìn thấy cả bắp đùi. Anh khổ sở giữ vững đôi tay không biết đặt chúng vào đâu, vì chúng bị hút vào đôi chân cô chẳng khác nào mạt thép với thanh nam châm, nhưng anh lại không dám chạm vào. Miệng anh khô khốc, và khi cô quay sang hỏi anh một câu gì đó, đôi mắt trẻ trung long lanh nhìn anh chằm chằm, còn bộ ngực tì vào cánh tay anh, thì anh chỉ có thể nuốt nước bọt.

Không nhận được câu trả lời, cô lại thao thao bất tuyệt, “Sẽ có khối con trai Pháp, Đức và cả lô lính Mỹ thực sự cần tình dục. Nếu một cô nàng chơi đúng nước cờ, cô ta có thể tìm được một cuộc hẹn hò ở Torremolinos, những người khác nói gì cũng không quan trọng.” Bruce định hỏi cô xem những người khác đã nói gì, nhưng lưỡi anh líu lại, vì vậy sau khi hít một hơi thật sâu anh đặt tay lên đùi cô. Mini-Pam rùng mình, nhắm mắt lại, và thì thầm,

https://thuviensach.vn

“Cảm giác tuyệt quá. Chúng ta chuyển xuống ghế cuối đi. Không! Anh nán lại đây một phút nữa. Em sẽ đi về phía sau tìm đồ uống. Anh chờ một lát rồi theo em.”

Xuống đến hàng ghế cuối, anh thấy cô đã đắp chăn như thể chuẩn bị ngủ, khi anh ngồi xuống bên cạnh, cô cầm tay anh đặt lên háng mình và phủ chăn lên trên. “Có tuyệt không?” cô hỏi.

Thấy anh không thể nói được gì, cô cười khúc khích. “Em học được trò này qua một chuyện cười tục tĩu đấy.” Rồi cô kể cho anh nghe chuyện một người Texas to béo ngồi trên máy bay của Japan Air Lines và đi vào phòng vệ sinh. Sau khi ông ta trở lại chỗ ngồi, cô tiếp viên đưa cho ông ta một tờ giấy.

Thưa Quý khách,

Khi ở trong phòng vệ sinh ra, ông quên kéo khóa quần và đã để lộ tất cả. Tôi có một kế hoạch! Tôi sẽ đặt một cái chăn lên người ông như thể ông đang ngủ và ông có thể sửa sang lại.

Tôi mong ông không bị bối rối.

Nữ tiếp viên phục vụ ông

T.B. Tôi yêu ông.

Bruce tủm tỉm cười, và chỉ trong vài phút Pam-Mini gần như đã cởi được hết áo váy và cũng bắt đầu mở được phần lớn khuy áo quần của Bruce, rồi trong lúc máy bay hướng về phía Đông, họ gần như đã làm tình được trong chừng mực những gì một đôi tình nhân có thể làm trên mấy chiếc ghế bất tiện ấy. Rồi cô tìm được cách kéo tay ghế ngăn cách lên, và với khả năng uốn éo đáng ngưỡng mộ, thân hình cô cử động khéo léo tới mức cuộc làm tình không những có thể tiến hành mà còn hầu như không sao tránh khỏi.

Theo dõi từ phía đầu máy bay với vẻ tán đồng, Pam-Béo báo cho các bạn khác xem Pam-Mini đang bận rộn gì, và cả mười lăm cô gái Anh bèn lén nhìn xem bạn họ làm gì. “Anh ấy đáng yêu thật,” một cô thì thào. “Tớ sẽ không phiền nếu được ở đó cùng anh ấy.”

https://thuviensach.vn

“Họ xong rồi kìa!” Một cô khác kêu lên, và cả tá cô gái quan sát với mức độ ghen tị khác nhau khi Bruce cứng người lại, rồi chậm chạp ngả lưng vào ghế. Ngay sau đó Pam-Mini bước mấy bước đến phòng vệ sinh, và khi quay lại khoang cô bắt gặp ánh mắt Pam-Béo, liền mỉm cười. Giơ tay ra hiệu chiến thắng, cô buông mình xuống chiếc ghế bên cạnh bạn tình và đánh thức anh. “Tên anh là gì?” cô hỏi.

“Bruce.”

“Một cái tên hay, Bruce. Khi chúng ta tới Torremolinos và tìm được một cái giường tử tế...” Cô lướt ngón tay từ cổ họng chạy xuống đầu gối anh như chơi một hợp âm rải rồi bảo, “Anh nên cài khuy vào, Bruce. Nhưng đây mới chỉ là màn mở đầu thôi.”

Khi họ tới Torremolinos, cô nhất định đòi anh nhập bọn với nhóm của cô ở khách sạn Berkeley Square, hành lý của anh chưa kịp soạn ra, cô đã tới phòng anh, cởi áo váy và lên giường. “Anh có nghĩ em bạo quá không?” Cô hỏi, trùm chăn lên tận cổ ra vẻ đoan trang. “Chỉ vì chúng ta không có nhiều thời gian thôi, đúng không?”

Họ cùng nhau tận hưởng bốn ngày mãnh liệt, nhưng có lẽ họ cứ ở Brighton cũng được vì đến Tây Ban Nha họ cũng chỉ biết đến chuyện đó mà thôi. Rồi, bằng một thủ đoạn mà Bruce không tài nào hiểu nổi, vì thật không thể tưởng tượng nổi cô tìm đâu ra thời gian gặp gỡ một người đàn ông khác trong khi suốt ngày bận rộn với anh như vậy, cô rời khỏi khách sạn Berkeley Square và chuyển vào căn hộ của một thương gia Đức.

Bất ngờ bị bỏ rơi, Bruce có phần thích thú trước cơ hội được suy nghĩ kỹ càng về những gì đã xảy ra từ trước đến nay. Khi Pam-Mini còn ở chung với anh, họ thường cùng ăn với các thành viên trong nhóm con gái Anh đó, và anh thấy kinh sợ sự trống rỗng trong cuộc sống của họ. Họ không đọc gì, không suy tính gì, không thăm thú gì. Ở Tây Ban Nha, gần như cả tuần họ không đi thăm Málaga hay các thị trấn nội địa mà chỉ thích la cà quanh khách sạn Anh nơi họ trọ và hai ba quán rượu Anh. Họ quá háo hức muốn gặp gỡ đàn ông, và phần lớn đều làm được, nhưng trong cả nhóm không cô

https://thuviensach.vn

nào tìm được một ai để có thể trông đợi một cách logic vào việc phát triển mối quan hệ lâu dài.

“Đây là kỳ nghỉ!” Pam-Mini kêu lên, quật nhẹ khăn ăn vào người anh. “Trong kỳ nghỉ ai lại thèm bàn luận hay đọc sách đọc vở hoặc bận tâm đến những ý tưởng sâu xa chứ?”

Rồi một sáng cô quay về khách sạn Berkeley Square, vẫn xinh đẹp và khêu gợi như trước. Cô thông báo vài tin bất ngờ. “Trưa nay tớ sẽ bay đi Palma. Một quý ông người Anh rất dễ thương tớ gặp ở quán bar.” Cô không nghĩ mình sẽ quay lại Anh, và một cô bạn có nhiệm vụ báo tin cho mẹ cô. Cô tới phòng Bruce và đứng trong ánh nắng, đôi chân trần tuyệt đẹp nổi bật dưới chiếc váy ngắn màu Đỏ. “Anh sẽ nhớ em chứ?” cô hỏi. “Khi anh là giáo sư hoặc nghị sĩ, hay một nhân vật tiếng tăm nào đó? Lần đầu tiên trên máy bay ấy? Chúa ơi, lưng em suýt gãy đấy.” Cô xoay người, nắm tay anh đẩy lên giường. “Anh sẽ nhớ chuyện này... mãi mãi,” cô thì thầm, và trong khoảng thời gian một vài phút từ biệt, cô đã hào phóng tặng anh sự đam mê nồng cháy mà không người đàn ông nào có thể quên được.

“Tạm biệt,” cô nói vọng lại từ cửa ra vào. “Anh thật tuyệt vời, một ngày nào đó em sẽ được thấy ảnh anh trên ti vi.”

Phòng anh trống trải trong hai đêm, nhưng đến đêm thứ ba Pam-Béo đến ngồi ở chân giường anh và nói, “Anh là người sâu sắc. Anh là một quý ông đích thực, Bruce ạ. Em đã quan sát anh và Pam-Mini, anh rất tôn trọng cô ấy.” Cô ngồi đó rất lâu, kể về cuộc sống của mình ở London cùng tiềm năng đã bị hạn chế một cách bi thảm của nó. “Em sẽ không bao giờ trở thành một nhân vật quan trọng,” cô nói. “Em sẽ là một bà nội trợ, chỉ thế thôi. Nhưng em sẽ là người mẹ tốt. Con cái em lớn lên sẽ không có những ý nghĩ điên rồ, vì em biết tình yêu là gì. Đó là hy sinh bản thân cho người khác - cho chồng, cho con, hay cho ngài mục sư khi ông ấy cố gắng làm điều tốt đẹp. Quan điểm sống của em khác của Pam-Mini. Em sẽ không bao giờ lợi dụng người ta. Tất nhiên, có lẽ em buộc phải như vậy vì em không xinh đẹp như cô ấy, và khi một cô gái không xinh đẹp thì cô ta chỉ có thể xoay xở đến thế thôi.”

https://thuviensach.vn

“Em rất hấp dẫn đấy chứ,” Bruce nói. “Nếu giảm được mười ba cân thì em sẽ là người hoàn mỹ đấy, giống như Pam-Mini.”

“Anh nghĩ vậy ư? Anh nghĩ như thế thật chứ, nếu em quyết tâm?” Cô dừng giấc mơ hão huyền này lại, vì cô biết nó vô ích như thế nào, rồi nói, “Anh hay xem sách xem vở, đúng không? Bình thường anh sẽ chẳng bao giờ để mắt đến một đứa con gái như em... hay như cả Pam-Mini nữa, đúng không? Nhưng đây là kỳ nghỉ mà.”

Đứng bên ô cửa sổ nơi Pam-Mini thường đứng trong ánh nắng, đôi chân thon thả tạo thành một hình vòng cung khêu gợi, Bruce đột nhiên nhìn Pam-Béo như một con người, một cô gái khá tròn trĩnh đến từ khu vực nghèo khổ hơn của London, nguồn gốc xuất thân cho thấy có lẽ đây là kỳ nghỉ duy nhất của cô ở châu Âu. Với một thái độ pha trộn giữa tử tế và chiếu cố, anh nói, “Sao em không chuyển sang đây nhỉ?” Và cô đáp, không hề ngượng ngập trước niềm vui toát ra trong lời nói, “Được không, anh?” Và anh nói với vẻ khoa trương, “Sao lại không?”

Lời đề nghị đã mang lại những kết quả mà anh không thể thấy trước được, vì Pam-Béo là một trong số những người hiếm hoi luôn giữ được sự thanh thản và chỉ sống vì mục đích truyền sự thanh thản đó cho người khác. Cô có lối cư xử bao dung - nói cho đúng hơn, cao thượng - mà Bruce chưa từng gặp: cả ông nội lẫn ông ngoại anh đều là người nhiều tham vọng; cha mẹ anh lúc nào cũng căng thẳng trước những vấn đề gay cấn của lịch sử; Pam-Mini thì ngấu nghiến cuộc đời. Nhưng cô gái này là một nhân viên bán hàng mười tám tuổi hiểu biết sâu sắc đến nỗi mang đến cho Bruce một khái niệm mới về bản chất con người. Khi ân ái, cô như hút anh vào lòng vũ trụ vô tận, vượt lên trên nhân loại và đủ mọi thứ vặt vãnh nhỏ nhen.

Cô chỉ nghĩ cho anh. “Anh phải tiếp tục học đại học,” cô nói. “Anh có thứ quan trọng để mà đóng góp cho đời. Lạy Chúa, lãng phí nó thì sẽ là tội ác đấy.”

Anh nhận xét, “Em dùng từ hay thật,” cô đáp, “Em rất hay đi xem phim. Em nghe cách nói chuyện của Richard Burton và Laurence Harvey. Em luôn

https://thuviensach.vn

nói rằng nếu bạn không muốn thì bạn không nhất thiết phải trở thành kẻ thô lỗ.”

“Em lấy đâu ra những ý nghĩ ấy? Mẹ em à?”

“Bà bỏ trốn rồi. Uống quá nhiều. Bà ăn cắp tiền của tất cả hàng xóm láng giềng và bỏ trốn.”

“Cha em thì sao?”

“Ông chẳng bao giờ nghĩ ra được điều gì hết. Ông không phải người xấu, nhưng ông yếu đuối quá. Bây giờ em còn kiếm được nhiều tiền hơn cả những gì ông làm ra được từ trước tới nay. Em thực sự không trách mẹ vì đã bỏ đi. Chẳng dễ dàng gì đối với một người đàn bà cả đời không có lấy được một bộ quần áo mới.”

“Nhưng cách tiếp cận vấn đề hợp lý của em? Nó được ảnh hưởng từ ai?”

“Chúng em có một ông mục sư rất tốt... trong một thời gian ngắn. Ông bị lao phổi, và em tin chắc ông biết mình sắp chết. Ông muốn dạy chúng em tất cả những gì ông biết, nhưng chỉ những điều quan trọng thôi. Em thường quan sát mẹ em, cha em, và rồi ông mục sư. Lúc đó, em khoảng mười tuổi - hay mười một - và em nghĩ: Có một sự khác biệt khủng khiếp giữa người mạnh mẽ và kẻ đáng thương. Tất nhiên, cha em có thể đấm vào mũi ông mục sư. Về mặt ấy cha em là người mạnh mẽ. Nhưng giữa cha em và ông mục sư là một hố sâu ngăn cách rất lớn...” Cô ngừng lời, đưa bàn tay mũm mĩm lên xoa mặt và kết luận, “Ngay lúc đó em đã quyết định mình sẽ là người mạnh mẽ - theo nghĩa tốt đẹp của từ này.”

Càng ở lâu với cô gái rộng lượng đó, Bruce càng biết chắc chế độ của nước Anh không ổn. Một cô Pam-Béo mộc mạc, một cô Pam-Mini khôn lanh - cả hai đều bị ngăn cản không thể đạt được những gì mà ở đất nước khác có lẽ là chuyện bình thường. Một bàn tay nặng nề và gây tê liệt đè xuống người họ; đó là truyền thống, là ý thức giai cấp, là nền giáo dục thiếu sáng tạo, dù là gì đi chăng nữa thì nó cũng đòi hỏi sự mất mát nghiêm trọng. Ở Israel, hai cô Pam sẽ phục vụ trong quân đội và được hưởng một nền giáo dục thực dụng. Họ sẽ không tránh khỏi bị buộc phải sống một cách hữu ích tối đa. Tất nhiên, trong các cuộc tập trận ở sa mạc Negev, Pam-Mini sẽ vẫn

https://thuviensach.vn

thèm khát đàn ông như ở London; ở Haifa và Tel Aviv cũng có nhiều người con gái giống cô, nhưng sau khi đã ngủ với số người mà họ thấy là đủ và đưa lòng khao khát của họ trở lại cân bằng, họ sẽ tìm được chỗ đứng hợp lý và chẳng bị tổn hại gì bởi chuyện đó.

Ở Mỹ, hai cô Pamela có thể thử học đại học. Pam-Mini sẽ hư hỏng ngay trong năm thứ nhất, có thể do ma túy nhưng Pam-Béo sẽ kiên trì và phát huy trí thông minh của mình, rồi ngày nào đó cô sẽ nắm giữ một cương vị giúp cô có những đóng góp mang tính sáng tạo, có lẽ trong một lĩnh vực thậm chí bây giờ cô còn chưa nghe nói đến.

Tuy nhiên, anh vẫn có cảm tình với nhóm con gái Anh này - can đảm, hỗn hào, thiếu giáo dục nhưng có phần hào hiệp theo kiểu Churchill. Thật ra, anh nghĩ, bất cứ nhóm nào chỉ cần có một cô Pam-Béo thôi cũng đáng được tôn trọng.

Khi đã đến ngày máy bay đưa các cô gái trở lại London, Pam-Béo giữ Bruce trên giường cùng mình cho tới tận giây phút cuối cùng. Cô dùng ngón tay trỏ vẽ lên tấm thân trần trụi của anh, như thể đang dựng tấm bản đồ hạnh phúc một thời mà cô muốn ghi nhớ trong những năm sắp tới. Cô nói, “Có một chàng trai muốn cưới em. Anh ấy rất giống cha em, em nghĩ thế, và quan hệ của chúng em khó mà có được kết quả tốt đẹp, nhưng em cho rằng em sẽ không tìm được ai hơn cả. Em sẽ theo dõi tình hình của anh, Bruce ạ. Hãy hứa với em một điều. Anh sẽ không chịu thua một cách đáng khinh chứ? Anh biết đấy, nếu em thất bại, có gì mất mát đâu? Nhưng nếu anh thất bại...”

Cô òa lên khóc và dựa vào người anh thổn thức trong mấy phút. “Chúa ơi, em ước gì mọi chuyện khác đi. Em ước gì em hiểu biết. Em ước gì em được đi học.” Cô nằm im lặng một lúc, rồi nhẹ nhàng kéo anh lên người mình trong một nghi thức yêu đương nhịp nhàng, chậm rãi, kéo dài, như thể bị hút vào lòng trái đất.

Khi chia tay, cô nói một câu lạ lùng, “Những người như anh và em phải tìm nghị lực từ người khác.” Rồi cô đi mất, cô gái tròn trĩnh đã hưởng kỳ nghỉ duy nhất trước khi xây dựng cuộc sống gia đình, một gia đình thường

https://thuviensach.vn

xuyên đứng trên bờ vực của sự đổ vỡ vì thiếu tiền bạc và thiếu người bạn đời xứng đáng.

* * *

Khi mối quan hệ vui vẻ với hai cô Pamela đã qua, Yigal mới có thời gian thăm thú Torremolinos. Anh thích khu người Đức và nhiều lần dừng lại ở Brandenburger ăn bánh mì kẹp thịt. Dãy nhà chọc trời rộng lớn ở phía Đông cuối thành phố khiến anh bất ngờ, nhưng anh chủ yếu bị hấp dẫn bởi bờ biển dài vô tận mà dọc theo đó các doanh nhân địa phương đang xây những quán ăn tạm mùa hè, hàng dãy bãi dù che nắng sặc sỡ đủ sắc màu và nhà tắm dành cho khách đi bơi về. Nó thật tầm thường, xấu xí, đông đúc, ồn ào, náo nhiệt - và anh thích nó.

Anh không thích khách sạn Berkeley Square. Nó quá đậm chất Anh trong khung cảnh Tây Ban Nha, và dù đám thiếu nữ Anh xinh đẹp liên tục được đưa đến trong mỗi chuyến bay mới đều rất gợi tình, anh vẫn cảm thấy mình buộc phải hiểu về Tây Ban Nha nhiều hơn những gì căn cứ chật hẹp này cho phép.

Vì vậy anh bắt đầu lang thang quanh làng chài lâu đời, tìm kiếm một nét Địa Trung Hải nào đó nhưng chẳng thấy được gì vì anh không biết nên nhìn vào đâu. Cuối cùng anh đến khu Thụy Điển, nơi cửa hàng cửa hiệu nào cũng chỉ trưng biển bằng tiếng Scandinavia. Anh đứng lại quan sát khách sạn Northern Lights và hình dung trong vô vàn căn phòng của nó phòng nào cũng đều có một cô gái Thụy Điển đang chờ đợi. Đó chẳng phải thiên đường sao? Anh nghĩ thầm, nhưng những người Scandinavia duy nhất xuất hiện trong lúc anh đợi ở đó là một cặp vợ chồng Đan Mạch to béo cãi cọ về việc ông chồng đã hoang phí bao nhiêu đồng kroner để mua một chiếc áo len.

Anh đi dọc theo những con phố chật hẹp đông nghịt khách du lịch tháng Năm, và ít nhất một nửa số người anh gặp là các cô gái thích phiêu lưu đến từ nhiều nước châu Âu khác nhau. Thành phố này còn thú vị hơn so với

https://thuviensach.vn

những gì tấm áp phích quảng cáo hứa hẹn, anh nghĩ thầm, và chính trong lúc đang tính toán kế hoạch thuận lợi nhất để gặp gỡ một vài cô nổi bật trong số đó thì anh nhìn thấy tấm biển hiệu bắt mắt ở phía cuối một phố nhỏ: một khẩu súng Texas khổng lồ mang cái tên *THE ALAMO*.

Nếu nó mà cũng tệ như bộ phim ấy thì đó đúng là cái mình đang cần, anh nghĩ, len vội qua đám đông.

Nhìn qua cánh cửa mở hé, anh trông thấy một hình ảnh sẽ làm anh nhớ mãi cho đến cuối đời: một cô gái Scandinavia mặc váy ngắn, tóc màu vàng rơm, nước da sáng và đôi mắt lanh lợi. Lúc đó cô đang phục vụ bia, nhưng cô nhìn thấy anh đứng ngoài phố và mỉm cười, hàm răng trắng tạo thành hình vòng cung xinh xắn trên môi dưới. Chỉ trong một giây, anh đã biết cô là sự kết hợp hài hòa giữa sức quyến rũ không sao cưỡng lại của Pam-Mini và sự nữ tính dễ thương, vững vàng của Pam-Béo.

Như một người đàn ông tự nguyện bước vào phòng giam để gánh chịu cả cuộc đời tù ngục, anh tiến vào quán rượu nhỏ đó.

Anh chờ cho đến khi cô đã phục vụ xong các bàn, rồi nắm lấy cổ tay cô và hỏi với sự bạo dạn mà chính anh cũng không ngờ mình có, “Tên em là gì?”

“Britta. Còn tên anh?”

“Yigal. Anh từ Israel đến.”

Cô quay sang một bàn toàn lính Mỹ và giới thiệu, “Các bạn, đây là anh Yigal từ Israel tới,” và cô chủ động đặt tay vào giữa lưng anh đẩy về phía nhóm lính Mỹ rồi tiếp tục nhiệm vụ của mình.

Các anh lính trẻ rất quan tâm đến Israel và việc làm thế nào đất nước này giành được thắng lợi trong Cuộc Chiến Sáu Ngày. “Quân Ai Cập không phải là đối thủ dễ đánh bại như báo chí nói phải không?” Một anh lính người miền Nam hỏi.

“Anh có thể cá như vậy. Xét về từng cá nhân thì họ rất dũng cảm. Chỉ huy của họ...” Anh giơ ngón tay lên mũi.

“Các anh có tiếp tục đánh họ mười năm một lần không?”

https://thuviensach.vn

“Không đâu. Sớm hay muộn thì họ cũng sẽ rút kinh nghiệm thôi. Đến lúc đó việc này sẽ là vấn đề của các bạn cũng như của chúng tôi.”

“Ô, không! Khỏi cần có thêm Việt Nam nữa.”

Họ đang chuyện trò theo cách này, thăm dò thái độ của nhau, thì Britta quay lại mang bia cho Yigal, và khi cô đặt cốc xuống trước mặt anh, Yigal có cơ hội nhìn thẳng vào mắt cô, trong lòng anh dường như có trận động đất. “Cô gái ấy là ai?” anh hỏi khi cô đã đi.

“Xin mời xếp hàng, chúng tôi bảo tất cả các chàng trai như vậy đấy. Cô ấy là người Na Uy. Cô ấy thậm chí còn dễ thương hơn vẻ bề ngoài nhiều. Và cô ấy thuộc về anh chàng ở quầy rượu.”

“Cưới chưa?”

“Sắp rồi.” Người vừa nói nhún vai, ngắm Britta một lúc, rồi hỏi, “Nhất hạng, hả?”

Trong đám lính có một người Do Thái từ Atlanta, bang Georgia, và một số điều trong câu chuyện của Yigal nhắc anh ta nhớ đến vài bức ảnh được đăng tải trên báo chí Do Thái, vậy là sau mấy phút nghiên cứu người mới đến và để ý hơn đến những gì Yigal đang nói, anh lính quê Georgia này đập bàn tay phải xuống bàn đánh đét một cái và reo, “Tớ biết cậu là ai rồi! Ê, các bạn, các bạn biết ai đây không? Đây là anh chàng đã chặn đứng sáu xe tăng Ai Cập ở con đèo đó đấy.”

Tất cả mọi người ngừng chuyện trò để nhìn anh chàng Israel, một thanh niên nhỏ nhắn mới mười tám tuổi, và qua thái độ bối rối của anh thì rõ ràng anh quả thực là người anh hùng đèo Qarash. Hàng loạt câu hỏi được đưa ra tới tấp, và anh phải mất một chút thời gian dùng cốc và gạt tàn dựng các biểu đồ trên mặt bàn.

“Ý anh là chưa tới một trăm lính Do Thái ngăn cản sáu xe tăng? Và phá hủy bốn chiếc trong số đó?”

“Chúng được ém tại những vị trí cố định,” Yigal giải thích.

“Này, Britta!” Một anh lính gọi. “Lại đây. Em có biết em đang phục vụ cho một người anh hùng quả cảm không?”

https://thuviensach.vn

Britta bước đến bàn, nghe thuật lại những gì anh chàng này đã làm, rồi hôn lên trán anh. “Anh đã chiến đấu vì tất cả chúng ta,” cô phát biểu. “Em biết. Cha em cũng làm như vậy.”

Tại một chiếc bàn cạnh cửa ra vào, một người Mỹ từ nãy đến giờ vẫn ngồi theo dõi câu chuyện với vẻ điềm tĩnh dửng dưng chậm rãi đứng lên, như một cuộn dây đang trải ra, và lại gần chỗ Yigal. Anh ta là người da đen, trẻ, đẹp trai, để râu, ăn mặc thời trang. Đứng cao hơn Yigal, anh ta gõ nhẹ ngón tay trỏ vào anh và hỏi, “Cậu là anh chàng phá nổ xe tăng phải không?”

“Tớ là anh chàng trốn trong xe thông tin... sợ hết hồn.”

“Nhưng cậu có mặt ở đó chứ? Qarash, đúng không?”

“Tớ có mặt ở đó.”

“Nào, tớ muốn bắt tay cậu. Tên tớ là Cato. Tớ hay lui tới quán này, vì vậy chúng ta sẽ thường xuyên gặp nhau.”

Cato kéo ghế lại và dồn dập hỏi Yigal một loạt câu: Làm sao ít người như thế lại có khả năng chống cự được nhiều người như thế? Quân Do Thái có những loại súng gì? Tại sao xe tăng không đơn giản nổ máy và dẹp tan toàn bộ chiến dịch? Ông Sabra làm sao khích cho quân mình bừng bừng khí thế đến mức đủ để ngăn chặn một chiếc xe tăng?

Sau bữa tối khá lâu cuộc chuyện trò mới chấm dứt. Suốt thời gian ấy, Yigal vẫn tìm cách để mắt đến Britta, và anh càng tin chắc hơn bao giờ hết đây là người con gái đáng được anh thương yêu... trong nhiều năm tới. Vì vậy anh không chăm chú nghe khi Cato hỏi, “Cậu đang trọ ở đâu?” Không nhận được câu trả lời, anh da đen lại hỏi, “Này người anh hùng, cậu ngủ ở đâu?

“Thực ra, tớ đang tìm một chỗ nào đấy.”

“Cậu vừa tìm thấy rồi đấy, người anh hùng. Ở chỗ chúng tớ có một cái túi ngủ, và hoan nghênh cậu sử dụng nó.”

“Cậu ở chỗ nào?” Yigal hỏi.

“Khu vực tốt nhất vùng lân cận. Dưới bãi biển.”

“Tớ có thể thuê một phòng... hay cái gì đó không? Ai là chủ nhà?”

https://thuviensach.vn

“Một anh chàng người Pháp. Anh ta và bạn gái đang ở Marốc... mua sạch cần sa. Tớ đang sử dụng giường của anh ta. Có khối chỗ. Và cả một cái túi ngủ để không nữa.”

Bằng trực giác, Yigal cảm thấy mến người da đen này và vì muốn biết rõ hơn điều gì đã khiến những người như vậy thực hiện vai trò của mình, nên anh muốn kết bạn với anh ta, nhưng ý thức trung thực bẩm sinh đòi hỏi anh phải thẳng thắn trao đổi với người lạ này. “Thật ra, cậu biết đấy, tớ không phải là người Israel thực sự. Ừm, nghĩa là, tớ đúng là người Israel, nhưng tớ còn có hộ chiếu Mỹ. Tớ học ở Detroit.”

“Này! Cậu học ở Detroit! Đám học sinh Detroit thế nào? Vụ náo loạn ầm ỹ ấy, chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Lúc đó tớ đang ở Israel. Tất nhiên, sau này tớ có nghe quan điểm của người da trắng. Nhưng khi cậu là người Do Thái...”

“Tớ thích cậu, Yigal. Tớ thực sự thích cậu đấy. Xuống dưới đó xem phòng đi.”

Khi họ đến căn hộ, Cato đẩy cửa và để lộ hai cái giường. Yigal chưa kịp hỏi câu nào, Cato đã nói, “Mọi thứ đều sạch sẽ. Không có làm tình tập thể hay chuyện gì đại loại như vậy. Đây là giường của chủ nhà. Tớ sử dụng trong lúc anh ta ở Marốc. Cái này của Joe... rồi cậu sẽ gặp anh ấy. Và trong góc đằng kia là cái túi ngủ. Nó là của cậu đấy.”

“Tớ có thể đóng góp...”

“Cậu có thể lắm chứ! Tớ giữ sổ chi tiêu, chúng ta chia đều tiền bia, thức ăn và bất cứ thứ gì khác chúng ta dùng.”

“Tớ muốn nói tiền nhà.”

“Không phải trả tiền nhà.”

Câu chuyện bị cắt ngang giữa chừng bởi một cô gái Anh tóc đen vô cùng xinh đẹp, dáng người mảnh mai và toát lên vẻ sắc sảo. Cô mở toang cửa, vứt đống túi đựng hàng xuống sàn và buông mình lên chiếc giường anh da đen vừa nói là của mình. Đá văng giày ra, cô kêu, “Em mệt lử rồi. Rót cho em một cốc gin, Cato. Bạn anh là ai đấy?”

https://thuviensach.vn

“Đây là Yigal. Anh chàng Israel đã tiêu diệt xe tăng Ai Cập ở trên đèo đấy.”

“Có phải anh...” Cô gái nằm trên giường giơ bàn tay mảnh dẻ về phía anh, rồi ré lên thích thú và reo, “Chào mừng anh đến với cái túi ngủ! Chúng em có thể lợi dụng một người như anh đấy. Hãy giữ cái bọn châu Phi chết tiệt ấy ở đúng vị trí của chúng đi.”

Cato bật cười với cô và nói, “Monica Braham. Cô con gái thoái hóa của một nhà quý tộc Anh thoái hóa.”

Cả bọn uống rượu gin một lúc, sau đó Yigal nói tốt hơn hết anh nên đi lấy đồ của mình về, nhưng hai người kia nhất định bắt anh phải ở lại đêm đó và để mọi chuyện đến sáng. Vì vậy họ nói chuyện đến tận hai giờ sáng, về nước Anh, Vwarda, Detroit và tất cả những vấn đề cao xa của tuổi trẻ. Trước khi đi ngủ, Cato và Monica hút hai điếu cần sa nhưng không tỏ vẻ khó chịu khi Yigal nói anh không thích.

Khoảng bốn giờ sáng, anh giật mình tỉnh giấc trong chiếc túi ngủ khi nghe thấy tiếng ồn. Với tính thận trọng bằng trực giác anh cố không gây tiếng động, lo lắng chờ xem việc gì sẽ xảy ra, và trong ánh sáng lờ mờ, anh nhận ra một cặp trai gái nữa đã vào và đang chuẩn bị leo lên chiếc giường thứ hai. Với tính tò mò bẩm sinh, anh theo dõi họ cởi quần áo, và khi cô gái đứng trần truồng cách chỗ anh nằm chỉ một vài bước, anh nhói lòng nhận ra đó là Britta, cô gái Na Uy trong quán bar. Anh thất vọng đến nỗi chắc hẳn đã thở hổn hển, vì anh nghe tiếng cô thì thầm, “Joe! Em nghĩ có người nằm trong túi ngủ.”

Một người đàn ông cao lớn tiến lại gần, bật que diêm và nhìn kỹ hình người đang ngủ. “Chắc là một bạn trẻ ai đó đưa từ quán rượu về.” Britta cúi xuống nhìn gần hơn, “Đây là anh thanh niên Israel! Chắc hẳn Cato đưa anh ấy về.”

“Anh chàng chặn xe tăng ư?”

“Vâng. Em tin chắc là anh ấy.”

https://thuviensach.vn

Que diêm tắt. Hai bóng người lùi ra xa. Và Yigal lại mở mắt, đúng lúc để nhìn thấy Britta leo lên giường.

https://thuviensach.vn

VI
GRETCHEN

Sappho[54] là một người đàn bà Hy Lạp đa cảm.

Đó sẽ là một ngày đáng buồn trong lịch sử luật pháp Mỹ, khi tòa án của chúng ta từ chối bênh vực người không tắm rửa, không đi giày, không chải đầu, không ăn mặc gọn gàng và không tuân thủ phép tắc.

Frodo chưa chết. Anh ta đang ẩn mình ở Chicago chờ ngày Thị trưởng Daley[55] rút lui.

Tôi đã phải nghe hàng chục gia đình phàn nàn về sự dửng dưng của con cái và cầu mong chúng tỏ ra quan tâm đến điều gì đó. Nhưng ngay khi bọn trẻ cho thấy bất kỳ dấu hiệu quan tâm nào đối với các phong trào chính trị thì các bậc cha mẹ lại giật mình và kết tội chúng là cấp tiến. Điều những người làm cha làm mẹ đó thực sự mong muốn là con cái họ sẽ quan tâm đến những thứ họ đã quan tâm ba mươi năm trước.

Hãy thuê người tật nguyền. Thật vui khi quan sát họ làm việc.

Nỗi luyến tiếc quá khứ đâu còn như xưa nữa.

https://thuviensach.vn

Không câu nói nào của giới trẻ mang tính cách mạng hơn khẩu hiệu kỳ quặc "Hãy hạ gục họ bằng siêu tình yêu." Nếu câu này trở thành cách xử thế phổ biến thì nó có thể làm suy sụp cái xã hội được thiết lập như hiện nay. Nếu một cảnh sát trưởng miền Nam cho chó nghiệp vụ săn đuổi một nhóm người da đen, và những người này hát bài dân ca tôn giáo về sự tha thứ và cầu nguyện cho ông ta với sự yêu mến rõ rệt thì họ sẽ thực hiện được phép màu đấy. Nếu một nữ sinh viên có thể chấp nhận bị đánh đập bằng dùi cui và sau đó có thể hôn tay những kẻ hành hung mình và trao cho họ tình yêu thương thì việc đó sẽ đảo lộn hết chương trình của họ. Đức Chúa Jesus đã nghĩ ra cách xử thế này hơn hai nghìn năm trước, và nhờ nó người đã góp phần làm lụn bại cả Đế chế La Mã.

Người nghị hòa gần đây nhất từ phía Hà Nội vừa bị bắt tại Central Park.

Thanh niên một quốc gia là những người được ủy thác trông nom thế hệ sau.

• Disraeli

Tôi yêu nước Mỹ nhất khi tôi bị kẹt trong những vấn đề chính trị của nó... trong những cuộc đấu đá bẩn thỉu mà nhờ đó các tổ chức xã hội giành chiến thắng tìm cách đoạt lấy phần quyền lợi không xứng đáng của họ. Tôi thích chứng kiến tín đồ đạo Thiên Chúa chiến đấu giành cho trường học của họ thêm chút tiền, người Do Thái đấu tranh cải thiện mối quan hệ giữa Washington và Jerusalem, các công ty dầu lửa tìm cách thoát khỏi sự kiểm soát của chính phủ, và người phát triển một loại thuốc mới dùng mọi thủ đoạn để thoát khỏi con mắt của thanh tra y tế. Với tôi, một thành phố như Newark, nơi người theo đạo Tin lành kỳ cựu phải nhượng bộ người Ý mới, vốn là những người sẽ không chịu nhường một phần nào cho người da đen

https://thuviensach.vn

mới, còn hấp dẫn hơn chiến trường Troy, vì theo quan niệm của tôi đó là trận chiến thực sự trong thời đại tôi đang sống. Đó chính là lý do khiến tôi thích thú theo dõi Hội nghị Đảng Dân chủ ở Chicago[56] đến thế. Bạn chỉ việc ngồi dán mắt vào màn hình vô tuyến xem lũ khủng long phương Tây nặng nề lê bước về ngọn núi lửa diệt vong mà không hề nhận thức được chút gì về cuộc hành quân ấy. Nó còn khiến tôi hồi hộp phấn chấn hơn cả sự diệt vong của Dòng họ Atreus[57], vì tự sát tập thể không thể không làm người ta xúc động, như người Nhật đã biết từ xa xưa.

Mụ bèn rút phắt con dao nhỏ,
Và đâm chết em bé dễ thương.
Khi đi đến nhà thờ mụ thấy
Trên bậc cửa, một em bé dễ thương.
"Ôi bé yêu, con là của ta,
Ta sẽ bọc con trong lụa là đẹp đẽ."
"Ôi mẹ yêu, khi con là của mẹ,
Mẹ đã không tử tế với con."
• **Child 20**

Mỗi ngày bên họ lại có thêm người chết, bên ta lại thêm trẻ ra đời.

—★—

Cuối năm 1967, trụ sở chính ở Geneva cử tôi tới Boston nghiên cứu khả năng bỏ vốn cho một khu chung cư tương đối lớn dự định đặt ở vùng Fenway Park, và trong quá trình thảo luận, hàng ngày tôi được tiếp xúc với một nhà tư bản tài chính nổi tiếng người Boston, ông Frederick Cole. Tôi

https://thuviensach.vn

thấy ông là người xa cách nhưng có năng lực; hầu như trong mọi cuộc đàm phán ông luôn phản bác tôi, đánh giá mọi việc trái ngược với tôi, và cũng hiếm khi tôi gặp một người mà mỗi lần trình bày dữ kiện bổ sung tôi đều có thể yên tâm là ông sẽ kiểm tra một cách khách quan và sẽ thay đổi quan điểm trước của mình nếu cần. Đây là một khả năng khác thường, vì khi khăng khăng giữ lập trường của mình, hầu hết chúng ta đều dùng dữ liệu bổ sung chỉ đơn thuần như những phần thêm thắt củng cố cho lý lẽ của mình. Ông Cole thì biết lẽ phải.

Sau một buổi làm việc khó khăn, khi sự định giá của hai chúng tôi chênh lệch nhau tới hơn tám triệu đô la và ông lạnh lùng bảo vệ con số của mình, tôi phải tìm cách kết thúc phần tranh luận đó một cách êm thấm, vì vậy tôi nói, “Một người Ailen tên là Frederick thì kể cũng lạ.” Ông bật cười nói, “Không phải người Ailen, người Đức. Khi cụ cố tôi chuyển tới đây sau Cách mạng 1848, họ của cụ là Kohl, nhưng cụ e dân Boston có thể tưởng cụ là người Do Thái, vì vậy cụ đổi thành Cole, và thế là mọi người lại cho cụ là người Ailen, vốn thời ấy còn tệ hơn nhiều.” Tôi phá lên cười, và với thái độ lạnh lùng thường lệ, ông hỏi tôi liệu có vui lòng dùng bữa với ông tối hôm ấy không, và cuộc hẹn đột xuất đã được thu xếp.

Tôi đoán ông định đưa chúng tôi ghé vào một nhà hàng nào đó nhưng ông lại có kế hoạch khác. Ông gọi điện cho vợ thông báo ông mời tôi về nhà và chúng tôi sẽ ăn bất cứ món gì có sẵn. Chúng tôi bắt taxi, ra đại lộ Huntington rồi đến khu vực sang trọng hơn của Brookline, tại đây chúng tôi rẽ vào một gara nằm giữa đám cây cối và lùm bụi được chăm sóc cẩn thận. Trong thế kỷ trước, ngôi nhà có ván che màu trắng này thuộc sở hữu của một giáo sư Harvard nổi tiếng và đã được truyền từ đời này sang đời khác đến tay bà Cole, người hiển nhiên thuộc dòng dõi danh giá.

Ba chúng tôi vừa ngồi xuống bàn thưởng thức bữa ăn đơn giản gồm thịt bò nấu khoai tây, điểm chút hương vị New England với táo dại ướp gia vị và bánh mì phết mứt mộc qua, thì cô con gái của ông bà Cole, hiện đang học ở trường Radcliffe gần đó, bất ngờ đến nhập hội. Cô cao lớn, rám nắng, mái tóc nâu dài tết thành hai bím. Bộ váy áo bằng vải tuýt của cô là thứ vẫn được

https://thuviensach.vn

chúng tôi gọi là “món đồ xa xỉ kiểu nhà quê” và cách cư xử của cô toát lên vẻ quý phái theo cái nghĩa tốt đẹp nhất mà dân Boston dùng cho từ này. Cô tỏ ra vô cùng nhanh nhạy trong việc đánh giá tình hình và không cần ai nói cũng hiểu ngay tại sao tôi có mặt ở đó. Vì vậy, tôi không lấy làm lạ khi cha cô khoe lúc cô vào rửa tay, “Cháu Gretchen mới mười chín tuổi thôi mà đã tốt nghiệp đại học Radcliffe loại xuất sắc. Đến tháng Giêng này, cháu sẽ vào trường cao học.”

“Ấy là,” mẹ cô nói, “nếu chúng tôi có thể làm cho cháu dứt khỏi cái trò vô nghĩa của Thượng Nghị sĩ McCarthy.”

Lúc này Gretchen đã quay lại và chúng tôi được thưởng thức một bữa ăn thú vị với những trận cười sảng khoái khi cô kể về sự thiếu trình độ của phần lớn thanh niên trong tổng hành dinh của McCarthy. “Họ thực sự cho rằng hoạt động chính trị hoặc là năm 1810 với các cuộc diễu hành đuốc hoặc là năm 2010 với những trí tuệ siêu phàm đi đến những quyết định siêu phàm. Họ không có khái niệm gì về tình trạng bẩn thỉu của năm 1967, và biết rất ít về nó.”

Nhưng trong đêm đầu tiên tới thăm gia đình Cole, hoạt động chính trị không phải thứ khiến tôi ghi nhớ sâu sắc đến vậy. Sau bữa tối, Gretchen định đến dự một cuộc mít tinh ở trường Harvard - cô bắt buộc phải có mặt ở đó vì là đồng chủ tọa - thì cha cô bảo, “Gretchen, trông con có vẻ mệt mỏi. Sao con không nghỉ ngơi khoảng nửa tiếng và hát cho chúng ta nghe?” Có vẻ như cô đã được thừa hưởng sự hiểu biết từ cha mình, vì cô dừng lại, cân nhắc lời đề nghị một lúc, gật mạnh đầu, và nói, “Ý kiến hay tuyệt. Con đã làm việc cả ngày rồi.”

Cô ném áo khoác sang một bên, đến bên tủ và quay lại với một cây đàn guitar khá to, cây đàn mà khi mới nhìn, tôi cảm thấy nó có vẻ hơi quá lớn so với cô. Tuy nhiên, cô đã ngồi xuống một chiếc ghế đẩu thấp, hất đầu để đôi bím tóc màu nâu khỏi vướng và khẽ nói, “Child 243”. Tôi định hỏi tên bài hát có nghĩa gì thì cô đã bập bùng hai tiếng và bắt đầu chơi một giai điệu êm dịu, sau đó, bằng một giọng rất hay và trong trẻo, cô hát câu chuyện cổ về người phụ nữ lấy một anh thợ mộc đóng thuyền sau khi biết chắc chồng

https://thuviensach.vn

chưa cưới đã chết ở phương xa. Bốn năm sau, khi cô và anh thợ mộc đã có ba con thì người yêu cô trở về:

"Con vua ta có dễ dàng,

Yêu ta say đắm, vui lòng lấy ta;

Lòng ta chỉ nhớ tới nàng,

Bạc vàng, châu báu chẳng màng đến chi."

"Vì chồng em là chàng thợ mộc,

Thợ đóng tàu trẻ chính là chồng em.

Và bé trai nhỏ xinh đã ra đời,

Nếu không, chàng hỡi, em nguyện theo chàng."

Người đàn bà bỏ chồng, trốn đi với mối tình đầu để rồi phát hiện ra anh ta không còn là người nữa mà đã trở thành quỷ. Tiếng hát của Gretchen trở nên mong manh và đầy dự cảm khi đến đoạn kết:

"Cột buồm chính, tay hắn bẻ gãy,

Cột buồm trước, đầu gối hắn đè,

Và bóp vỡ chiếc tàu thành hai mảnh,

Hắn nhấn chìm nó xuống biển khơi."

"Tên bài này là gì?" tôi hỏi.

"Child 243," cô đáp, rồi bật cười. "Đó là tên chúng cháu thường dùng. Thực ra, đây là khúc 'Người tình Yêu quái'. Còn Child số bao nhiêu là do một người bạn thời xưa của gia đình cháu đặt."

Bà Cole giải thích rằng suốt những năm cuối thế kỷ trước, trong một ngôi nhà cách chỗ chúng tôi đang ngồi không xa lắm, một giáo sư Harvard nổi tiếng, ông Francis James Child, sưu tầm những khúc ballad cổ bấy giờ đang dần bị quên lãng. Ông dành gần năm mươi năm cho nhiệm vụ này, tập hợp mọi dị bản được biết đến của từng khúc ballad. Trước khi mất không lâu, ông xuất bản công trình sưu tầm của mình thành mười tập lớn ghi lại lịch sử ra đời và tồn tại của 305 khúc ballad cổ điển.

https://thuviensach.vn

“Điều thú vị,” bà Cole nói tiếp, “là cứ đến mùa xuân, giáo sư Child đáng kính thường lại rời Boston lang thang khắp nước Anh và Scotland tìm kiếm những khúc ballad quý giá của mình. Ông đã thực sự tiêu hết của cải và sức lực vào việc đó. Nhưng cùng khoảng thời gian ấy, một học giả người Anh cũng dành tiền bạc và những kỳ nghỉ của mình lang thang quanh vùng núi Kentucky và Tennessee, sưu tầm chính những khúc ballad kia. Bởi vì, như ông biết đấy, những người Anh đầu tiên đến định cư ẩn náu trong vùng núi phương Nam của chúng ta đã mang theo các khúc ballad ấy. Thường thì dân miền núi Kentucky giữ gìn chúng dưới dạng gần với nguyên bản hơn chính người Anh.”

“Bà Cole nhà tôi hiểu khá rõ vấn đề này,” chồng bà giải thích, “vì giáo sư Child đã dạy mẹ vợ tôi hát khá nhiều khúc ballad. Chính tại phòng này, Gretchen học những bài đó từ bà ngoại, vì vậy giọng cháu khá trong sáng.”

“Tôi xem một quyển được không?” tôi hỏi.

“Thật không may, hiện nay chúng có giá trị khá lớn,” ông Cole đáp, “và gia đình chúng tôi chưa bao giờ được sở hữu một bộ. Gretchen phải đến thư viện mới xem được. Con gái yêu, hát cho chúng ta nghe khúc 173 đi.”

Tôi không đủ hiểu biết về ballad để có thể nói được khúc nào là vua. Sau này tôi còn được nghe Gretchen và bạn bè cô hát nhiều khúc ca hùng dũng về các hiệp sĩ dũng cảm và các thuyền trưởng gan dạ, một vài khúc trong số đó rất hấp dẫn; nhưng tôi khá chắc chắn đâu là khúc ballad nữ hoàng. Nó phải là Child 173. Ngay từ phút giây đầu tiên Gretchen gảy một loạt hợp âm báo điềm chẳng lành trên chiếc guitar, tôi đã bị quyến rũ bởi câu chuyện về Mary Hamilton, cô thôn nữ tới Edinburgh để trở thành một trong số bốn cô gái cùng tên Mary làm người hầu cho Mary, nữ hoàng Scotland. Không may, chồng nữ hoàng đem lòng yêu thương nàng và làm nàng mang thai. Bi kịch bắt đầu với một trong những khổ thơ đơn xuất sắc nhất của nền thi ca dân gian Anh:

Lời đồn bay đến bếp xa,

Lời đồn bay khắp hoàng gia,

Lời đồn lên tới tai nữ hoàng,

https://thuviensach.vn

Và chuyện bẽ bàng nhất lại là,

Nàng Mary Hamilton đã sinh một đứa con,

Cho đức vua Stewart anh minh.

Sau này, khi nghiên cứu khúc ballad tuyệt vời ấy, tôi đi đến kết luận rằng sự tiến triển của ba dòng đầu, cách miêu tả tin đồn loang khắp hoàng cung - bay đến, bay khắp, lên tới - là thơ ca dân gian ở đỉnh cao nhất. Toàn bộ sự đau khổ của khúc ballad được báo trước trong những câu ca dồn dập không kịp thở đó, và lần đầu tiên tôi nghe Gretchen Cole hát những câu đó, cô đã truyền cho chúng một ý nghĩa lịch sử tuyệt vời. Mary Hamilton là cô gái có thật, bị rơi vào một vụ tai tiếng vô phương chối cãi; đây là sự khởi đầu chỉ có thể kết thúc trên đoạn đầu đài, và những tình huống hấp dẫn như vậy là chất liệu của thơ ca.

Đến đoạn cuối, cũng hay một cách u sầu không kém gì đoạn đầu, Gretchen hát với sự trầm lắng và đau buồn học từ bà ngoại, học trò của ông giáo sư; tôi chưa bao giờ nghe đoạn kết một khúc hát dân gian nào mang đến cho tôi cảm giác hoàn toàn thỏa mãn như khúc này, có lẽ vì mỗi khi lắng nghe tôi lại nhớ đến không khí im lặng luôn tràn ngập căn phòng khi Gretchen Cole hát những lời cuối:

Tối qua nữ hoàng có bốn Mary,

Đêm nay, bà chỉ còn ba;

Trước đó có Mary Beaton, Mary Seaton,

Và Mary Carmichael, và ta.

Hai dòng đầu là bản chất của bi kịch, được miêu tả sơ sài; hai dòng cuối, với chuỗi tên thật rất ấn tượng của các cô gái, mang bi kịch trở về thực tế và nhắc chúng ta nhớ rằng một cô gái có thật sắp bị treo cổ.

Bởi vậy tôi giật mình khi bà Cole nói với tôi, “Lần nào hát khúc 173, mẹ cũng sẽ kể cho bọn trẻ chúng tôi nghe câu chuyện thực sự về Mary Hamilton, như giáo sư Child đã kể cho bà, và nó luôn làm chúng tôi rùng mình sợ hãi.”

https://thuviensach.vn

“Bà ngoại kể cho cháu nghe câu chuyện này khi cháu còn nhỏ,” Gretchen xen vào, “và ngay cả bây giờ, cháu vẫn ứa nước mắt mỗi lần hát đoạn cuối. Đôi khi có người bảo cháu, ‘Đoạn cuối cô hát quá xúc động.’ Cháu không cho họ biết đó là vì bà ngoại đã diễn tả trong ấy câu chuyện về nàng Mary Hamilton thực.”

“Nàng là ai?”

Bà Cole đáp, “Theo những tài liệu của triều đình Elizabeth, khi Mary xứ Scotland còn trẻ và ở Pháp, đúng là bà có bốn cô hầu xinh đẹp đều tên Mary. Nhưng không phải một trong bốn cô đó bị treo cổ. Đó là một người đàn bà gian hùng xinh đẹp người Scotland đến Leningrad một thế kỷ sau đó... thời Pie Đại đế. Bằng cách nào đó nàng ta lọt được vào triều đình, và theo như một số người nói, nàng ta đã trở thành người tình của Pie. Dù thế nào đi chăng nữa, nàng ta đã sinh một đứa con hoang, bọc nó vào trong tã và vứt xuống giếng. Bà ta bị kết án tử hình, không phải vì Pie muốn thế mà vì ông ta vừa ban hành sắc lệnh tuyên bố xử tử những người đàn bà giết con hoang của mình. Vụ xử trảm đó rất nổi tiếng, với nàng Mary Hamilton diện bộ đồ bằng lụa hảo hạng. Khi đầu nàng ta lăn ngoài phố, Nga Hoàng đã nhặt lên, hôn hai lần, rồi đọc một bài điếu văn. Rồi ông ta hôn nó lần nữa và ném xuống rãnh.”

* * *

Đầu năm 1968, sau thời gian thương lượng căng thẳng, Frederick Cole và tôi đã đạt được thỏa thuận về dự án Fenway Park, và để ăn mừng ông lại mời tôi tới Brookline dùng bữa tối và uống sâm banh, tôi mang theo một món quà đặc biệt tình cờ mua được ở London, nhưng khi chúng tôi ngồi vào bàn rồi, tôi mới thất vọng nhận ra Gretchen sẽ không ăn cùng chúng tôi. “Nó đang ở New Hampshire điều hành một văn phòng của McCarthy,” mẹ cô nói có phần phẫn nộ. “Nó nghiêm chỉnh chấp hành khẩu hiệu ‘Hãy Sạch sẽ vì

https://thuviensach.vn

Gene'[58] và đã thuê hẳn một tay thợ cạo đến cắt tóc miễn phí cho các tình nguyện viên nam."

Khi tôi phát biểu rằng tôi khá vui vì thấy thanh niên quan tâm tới chính trị, bà Cole nói, "Ồ, tôi không phiền gì chuyện đó. Ông Frederick và tôi đều thuộc phái Cộng hòa, tất nhiên, và chắc ông cũng vậy, và tôi phải thừa nhận kể cũng lạ khi chúng tôi lại có đứa con gái tích cực hoạt động cho một đảng viên đảng Dân chủ. Nhưng chúng tôi có thể thích nghi với chuyện này. Điều khiến tôi lo lắng là nó đã bỏ trường cao học. Thậm chí còn không tham dự những giờ học đầu tiên. Tôi nghĩ điều đó thật đáng tiếc."

"Con hãy còn trẻ mà em," ông Cole nói. "Một năm trưởng thành hơn cũng tốt cho nó."

Vậy là tối đó tôi không có cơ hội trao quà, nhưng khi Gretchen về Boston sau chiến thắng ly kỳ của McCarthy ở New Hampshire, gia đình Cole lại mời tôi tới, và tôi thấy cô thiếu nữ Gretchen, lúc này đã hai mươi tuổi, thậm chí còn tươi tắn và lôi cuốn hơn trước. Cô có vô số câu chuyện về hội nghị tuyển chọn ứng cử viên ở New Hampshire: "Tổng thống Johnson dứt khoát là xong rồi. Tất cả bọn con sẽ đi Wisconsin... cả đội... cả nhà nên thấy tận mắt tinh thần của chúng con. Con bảo đảm chúng ta sẽ thay đổi hoạt động chính trị ở đất nước này. Sẽ không còn ai có thể gây ra bất kỳ thứ gì như cuộc chiến tranh Việt Nam được nữa."

"Con cũng nên xuống thang một chút đi," ông Cole khuyên. "Ông Fairbanks có quà cho con đấy."

Lúc này Gretchen lại trở thành cô gái nhỏ vui sướng vì sắp được quà, rồi khi tôi cho cô xem một cái hộp khá lớn và nặng, cô áp chặt mấy đầu ngón tay vào miệng, cố đoán xem đó là gì. Tôi tin chắc cô không thể biết được, vì ngay cả khi đã mở lớp giấy bọc để lộ hộp bìa nặng bên trong, rõ ràng cô vẫn vô cùng bối rối. Mở nắp hộp rồi, cô lại gặp phải những nùi giấy lụa và kêu lên, "Cái gì thế này? Ông làm cháu phát điên mất!"

Đám giấy lụa đã được lôi ra hết đâu đấy, cô nhìn thấy mười tập đồ sộ *Những bản ballad dân gian Anh và Scotland, 1882 - 1898* của giáo sư Child được người chủ trước nào đó ở London đóng bìa da dày cộp. Cô không thốt

https://thuviensach.vn

lên được lời nào. Những tập sách này không chỉ là một trong những thành quả hàng đầu của sự uyên bác Mỹ; chúng còn là công trình của một người từng là hàng xóm của bà ngoại cô, là cảm hứng của toàn thể lớp trẻ hát ballad ở Mỹ và Anh, những người vẫn ca ngợi chất thơ ám ảnh được ông Child cứu vãn. Đây không chỉ là một bộ sách mười tập; đây là bản di chúc cơ bản cho thế hệ của Gretchen.

Chọn ngẫu nhiên một tập sách, cô giở qua các trang mà cô vốn biết rất rõ qua những buổi nghiên cứu tại thư viện và reo lên, "Đây là khúc cháu sẽ hát như một lời cảm tạ," rồi cô mang guitar ra phòng khách, đưa cho tôi tập IV đã mở sẵn ở trang cuối: *Child 113 - The Great Silkie ol Sule Skerrie.*

"Cái tên khá lạ," tôi nhận xét.

"Silkie là hải cẩu." Thấy tôi nhún vai, cô nói, "Một con hải cẩu bơi trong nước. Khi lên đất liền, nó biến thành một người đàn ông. Con hải cẩu này có một đứa con trai với cô giữ trẻ đã bị nó quyến rũ. Nó quay lại để thăm con.

"Rồi vào một ngày nóng nực,

Khi mặt trời chiếu rọi từng tảng đá,

Ta sẽ đưa đứa con trai bé bỏng đi,

Và dạy con bơi trong biển xa."

Phần nhạc đệm cho những lời hát kỳ lạ này thật ám ảnh; người ta có thể nghe thấy tiếng thì thầm của biển Scotland lạnh giá và sự huyền bí của một thời đại khi hải cẩu và con người trao đổi sự sống cho nhau. Đây là kiểu ballad được thanh niên thế hệ này ưa thích vì nó vừa có sự giản dị mà họ khao khát lại vừa có vẻ đẹp mà họ quý trọng. Tôi ngẫm nghĩ về những điều này trong khi Gretchen chơi một đoạn chuyển tiếp điệu thứ trên guitar. Rồi cô bắt đầu hát đoạn cuối, và tôi lặng người kinh ngạc trước nội dung của nó, không giống trong bất kỳ khúc ballad nào trước đây tôi đã được nghe. Con hải cẩu nói với cô gái rằng sau khi nó mang con trai rời khỏi đất liền và dạy đứa bé trở thành một chú hải cẩu giỏi giang, cô sẽ tìm được cho mình cuộc sống tốt đẹp với số vàng nó đã trao cho cô.

"Và em sẽ cưới một chàng pháo thủ tài ba,

https://thuviensach.vn

Và ta tin chắc anh ta là một chàng pháo thủ tài ba,

Và phát đại bác đầu tiên chàng nhắm bắn,

Chàng sẽ bắn cả con trai bé bỏng của ta và ta.”

Dường như khúc ballad cổ này đã đoán trước được chiều hướng bi kịch sẽ bất ngờ xảy đến với thanh niên Mỹ thời bấy giờ. Không từ nào trong những đoạn trước chuẩn bị tinh thần cho người ta tiếp nhận linh cảm của con hải cẩu về cái chết của mình dưới bàn tay chàng pháo thủ ngang tàng; người nghe bất chợt có cảm giác về một kiểu phi lý tuyệt diệu. Tôi thường có cảm giác hẫng hụt tương tự mỗi khi tranh luận về chế độ quân dịch với những thanh niên như Joe hoặc về quan hệ sắc tộc với Cato. Bằng trực giác, họ cảm nhận được các khía cạnh của tương lai mà tôi không thể.

Trong những tháng kế tiếp, khi ở Boston khởi động cho dự án, tôi có khá nhiều dịp gặp gỡ gia đình Cole, và mặc dù Gretchen thường xuyên vắng nhà vì bận làm việc cho Thượng nghị sĩ McCarthy, nhưng bất cứ lúc nào có mặt ở đó, cô đều để cho tôi góp ý về những chuyện đang diễn ra. Tôi phát hiện cô còn hát hay hơn rất nhiều so với sự phỏng đoán của tôi khi mua tặng cô mười tập sách đó; cô thường hát ở các quán cà phê và đôi khi trình diễn cùng các nhóm nhạc trong một số chương trình hòa nhạc được lên lịch từ trước có sự tham dự của sinh viên quanh khu vực Boston, và trong khi những người khác chuyên hát các bài phản kháng cho đến tận khi tưởng như cách mạng sắp nổ ra đến nơi, cô vẫn giữ những bản ballad của Child, và dù xuất hiện ở bất cứ buổi hòa nhạc nào thì cô chắc chắn luôn là một ngôi sao.

Cô vẫn để bím tóc, vẫn thích giày màu nâu đế thấp và quần áo giản dị. Cô có nước da sáng không cần trang điểm cầu kỳ và có nhan sắc đủ để thu hút sự chú ý. Tác phong của cô thì nhanh nhẹn, không kiểu cách; cô không bắt chước giọng miền núi thất học vốn rất được giới làm trò mua vui thời đó ưa chuộng mà cũng không tầm thường hóa ca khúc bằng các bóng gió mang tính thời sự hay bằng sự khêu gợi tình dục. Cô nghiêm túc giữ nguyên ca từ của Child, như thể bất cứ lúc nào ông giáo sư già cũng có thể hiện về kiểm tra xem tác phẩm của mình được sử dụng ra sao. Một đêm cô nói với tôi, “Khi chọn lọc lời ca, ông càng quay về quá khứ thì càng có khả năng là ông

https://thuviensach.vn

đúng.” Tôi hỏi ý cô là gì, và cô đưa cho tôi xem một tập trong số sách của mình. Chỉ riêng Child 12, khúc ballad có lẽ được ưa thích nhất trong tổng số 305 khúc kể về việc huân tước Randal bị người yêu đầu độc - đã có mười lăm bản phóng tác khác nhau, trong đó có một bản do Ngài Walter Scott biên tập, cô nói, “Nếu cháu sử dụng bản mới nhất, ông sẽ thấy nó đã được thêm thắt một số chi tiết nhằm làm cho nó hay hơn. Ông quay về bản cổ nhất và sẽ luôn thấy nó rất mạnh mẽ, gay gắt và rất gần với cảm xúc con người. Cháu nghĩ chính vì vậy mà giới trẻ thích ballad đến thế.”

Rồi thì tôi cũng trở nên khá quen thuộc với một số khúc ballad của Child, nhưng trong bất cứ buổi biểu diễn nào thì cao điểm vẫn là lúc Gretchen tuyên bố bằng giọng dịu dàng, “Bây giờ tôi sẽ hát Child 173”, vì khi đó cử tọa sẽ hoan nghênh nhiệt liệt; trong khu vực Boston, bài “Mary Hamilton” vốn nổi tiếng là bài đỉnh cao của Gretchen. Nhưng tôi lại dành nhiều tình cảm hơn cho Child 113, khúc ballad ám ảnh nói đến linh cảm của chàng hải cẩu về cái chết. Không phải buổi hòa nhạc nào Gretchen cũng hát, vì đôi khi tâm trạng của khán giả không thích hợp, nhưng có những đêm, khi đám đông phần lớn là thanh niên đang lo lắng về chiến tranh Việt Nam, cô sẽ hát khúc ca này, và phần kết kỳ lạ đó sẽ khiến mọi người sững sờ, như thể cô nữ sinh Radcliffe thông minh này đã thấu hiểu tâm tư và nói lên suy nghĩ thực của họ:

“Và phát đại bác đầu tiên chàng nhắm bắn,

Chàng sẽ bắn cả con trai bé bỏng của ta cùng với ta.”

* * *

Một buổi chiều, lần đầu tiên tôi nhận thức được Gretchen có thể gặp rắc rối khi cô đột ngột bước vào văn phòng tôi ở gần Fenway Park mà hỏi, “Ông có thể cho cháu vay hai trăm đô la được không... ngay bây giờ?”

Yêu cầu của cô quá bất ngờ và về một mặt nào đó thì đúng là phi lý vì gia đình cô thuộc loại khá giả, đến nỗi tôi phải hỏi, “Để làm gì?”

https://thuviensach.vn

Cô nhìn tôi vẻ nôn nóng và hỏi lại, “Ông có thực sự muốn biết không?” Khi tôi gật đầu, cô nói, “Thôi được, không phải để nạo thai, cháu tin chắc ông đang nghĩ thế. Và cháu cũng không định bỏ nhà đâu.”

“Như vậy là loại trừ được hai lý do đáng lưu ý,” tôi nói.

“Nhưng ông vẫn muốn biết?” Cô hỏi, có phần bực bội.

“Nếu là hai trăm đô la thì đúng.”

“Ông sẽ không vui đâu,” cô báo trước, rồi rời văn phòng của tôi, đứng ở hành lang huýt sáo. Ngay sau đó bên cạnh cô xuất hiện hai thanh niên, hai kẻ khốn khổ chưa từng thấy, ngoại trừ trong bản tin thời sự trên ti vi. Người thứ nhất cao gầy, râu ria xồm xoàm, quần áo không là và dơ dáy hết mức. Kẻ thứ hai bè bè chắc nịch, tóc cắt rất ngắn và có vẻ giận đời. Cả hai có lẽ trạc tuổi Gretchen nhưng thiếu tự tin hơn nhiều. Thực ra, thứ có triển vọng duy nhất mà tôi nhận thấy ở họ là răng họ trắng và rất đều, có vẻ như họ thường xuyên được cha mẹ đưa đến bác sĩ nha khoa.

“Đây là Harry ở Phoenix và Carl ở New Orleans. Mỗi người cần một trăm đô la.”

“Để làm gì?” Tôi hỏi, ngờ rằng có lẽ Gretchen đã đúng khi nói tôi sẽ không muốn biết.

Cô đáp lại với vẻ vô cùng điềm đạm, “Họ phải vượt biên... sang Canada. Harry phải trốn quân dịch. Carl đã vào quân đội... cậu ấy đào ngũ.”

Khi cô nói câu này, hàng loạt ý kiến phản đối lóe lên trong tâm trí tôi, một phản ứng chắc hẳn Gretchen từng gặp: Đầu tiên ông ta nghĩ, “Đồ bỏ đi chết tiệt, đi xin tiền của một đứa con gái.” Rồi ông ta nghĩ, “Quân đội sẽ dạy cho chúng nhiều điều bổ ích. Mình nên gọi cảnh sát.” Ông ta lại nghĩ, “Mình sẽ gặp cả đống rắc rối nếu cho anh chàng Phoenix tiền để trốn quân dịch. Thậm chí nếu mình giúp anh chàng kia đào ngũ thì còn tệ hơn. Người ta có thể bắt giam mình vì tội xúi giục và giúp đỡ tội phạm. Và cuối cùng, ông ta nghĩ, “Mình không muốn dính líu vào vụ này.”

Tôi nghiêm nghị hỏi Gretchen, “Cô có biết việc cô đang làm là phạm pháp không?”

https://thuviensach.vn

“Và cần thiết.”

Quay sang hai cậu thanh niên, tôi hỏi, “Tại sao các cậu lại thấy cần phải trốn?” Họ nhún vai như thể muốn nói, “Này ông, chúng tôi không thể nhai đi nhai lại câu chuyện làm quà ấy. Ông có thể đưa hoặc không đưa cho chúng tôi hai trăm, nhưng vì Chúa, xin miễn răn dạy chúng tôi.” Tôi nói, “Tôi không muốn biết tên các cậu. Tôi không muốn biết bất cứ điều gì về chuyện này. Gretchen, tôi sẽ cho cô vay hai trăm đô la, nhưng tôi muốn thư ký của tôi trao cho cô - trực tiếp - trước mặt nhân chứng.” Tôi chỉ cánh cửa cho hai kẻ đào tẩu và họ ra ngoài. Khi cả hai đã đi khuất hẳn, tôi gọi cô thư ký vào bảo, “Cô Cole muốn vay hai trăm đô la. Cô làm ơn ra lấy tiền ở chỗ thủ quỹ.”

“Từ tài khoản cá nhân của ông ạ?”

“Tất nhiên rồi.” Khi cô thư ký đi khỏi, Gretchen nói, “Ông khá thận trọng đấy, đúng không?” Tôi bèn đáp, “Xem này, thưa quý cô. Tôi từng làm việc tại hơn một chục nước khác nhau cách xa Geneva rồi. Khối kẻ chỉ mong bắt được tôi đang chơi trò chợ đen, buôn tiền hay buôn ma túy... hoặc giúp mấy thằng thanh niên vô dụng trốn nghĩa vụ quân sự. Nếu đó là mối quan tâm của cô thì được thôi. Không phải vấn đề của tôi.” Tôi gọi hai nhân viên thiết kế đến, làm ra vẻ như xem xét phần việc của họ. Tôi muốn họ có mặt khi cô thư ký quay lại văn phòng tôi mang theo hai trăm đô la. Họ sẽ chứng kiến tôi đưa tiền cho Gretchen và nghe thấy tôi nói, “Đây là hai trăm đô la tôi cho vay đến thứ Sáu tuần sau. Đừng tiêu pha phung phí nhé.”

Cuối buổi chiều hôm đó, Gretchen quay lại văn phòng cảm ơn tôi. “Tình hình thật sự cấp bách,” cô nói. “Hai cậu thanh niên tội nghiệp ấy chỉ còn một ngày nữa là rắc rối to. Giờ này ngày mai, họ sẽ được an toàn ngoài biên giới.”

Giọng cô có vẻ bí ẩn đến nỗi tôi phải hỏi, “Cô vẫn thường xuyên làm những việc như vậy sao?” Và cô phản công luôn, “Ông có đoán được tại sao cháu hát ở quán cà phê nhiều đến thế không? Từng xu cháu kiếm được đều dành để giúp đỡ những thanh niên trốn quân dịch. Cả tiền tiêu vặt của cháu nữa.”

https://thuviensach.vn

“Nhưng vì sao?”

“Vì chúng cháu đang bị kẹt trong một tình huống ác nghiệt và vô lý. Năm ngoái, khoảng hai mươi nữ sinh Radcliffe chúng cháu học cùng với sinh viên năm thứ nhất trường Harvard. Chúng cháu mau chóng hiểu ra rằng nếu chúng cháu giành được điểm cao nhất, các bạn nam ấy sẽ chỉ còn lại điểm thấp hơn, có nghĩa là họ sẽ mất quyền được hoãn quân dịch và bị quân đội tóm ngay. Vì vậy cháu tập hợp đám con gái lại thành nhóm. Chúng cháu nhất trí giả vờ ngốc nghếch... để các bạn nam giành được điểm cao. Nhưng sau bài thi thứ nhất, giáo sư gọi chúng cháu đến mà bảo, ‘Tôi biết các cô đang làm trò gì. Các cô thông minh hơn nhiều so với những gì thể hiện trong bài thi. Thôi ngay cái trò ấy đi.’ Khi chúng cháu cố gắng giải thích về vấn đề quân dịch, giáo sư ngắt lời, ‘Trước khi khóa học bắt đầu, tôi đã quyết định hạ của mỗi nữ sinh hai điểm và nâng cho nam sinh một điểm rồi. Vậy nên xin các cô thi cử cho thật tốt, tiếp thu lấy tri thức, còn bảo vệ các chàng trai thì để tôi lo.’ Điểm C duy nhất có được. Cháu quý nó lắm.”

Tôi đưa cô đi ăn tối và lắng nghe cô tả sơ qua về mọi trò gian dối cô đã sử dụng để giúp đám nam sinh không phải nhập ngũ: thuốc gây nhiệt độ cao trước khi khám sức khỏe, mấy thứ thuốc khác giả tiếng tim, phiếu khám sức khỏe giả, hồ sơ giáo dục giả, và một đường dây bí mật bằng tàu hỏa giống như hệ thống được dân nô lệ sử dụng trong thập kỷ 1850, đi từ New York đến New Haven, Boston, Montreal. Một người bạn cùng lớp với cô tại Radcliffe, con gái một mục sư, chuyên dạy những thanh niên vô thần đóng giả làm người từ chối nhập ngũ vì lương tâm không cho phép với sự hỗ trợ của giấy tờ giả do các giáo sĩ giả cung cấp... Một bầu không khí mục nát độc hại nảy sinh từ cuộc chiến tranh Việt Nam, và Gretchen Cole ở chính giữa.

“Cháu biết, việc ấy không hay ho gì - đưa các chàng Tarzan trẻ trung khỏe mạnh vượt biên sang Canada - nhưng chẳng có gì chúng cháu làm lại có thể đem so với một tội ác còn lớn hơn nữa, đó là tiến hành cuộc chiến tranh không tuyên bố khiến biết bao thanh niên Mỹ phải bỏ mạng và để cho những người như ông hoặc cha cháu cứ việc tiếp tục hoạt động kinh doanh bình

https://thuviensach.vn

thường của mình. Ông Fairbanks, hai trăm đô la ấy không phải tiền vay. Đó là tiền thuế."

Sau bữa tối, chúng tôi đến câu lạc bộ nơi Gretchen thường hát, và khi nhìn thấy cô ngồi dưới ánh đèn, cây đàn guitar to che khuất cả người, đôi bím tóc chạm bờ vai, tôi đã nghĩ đây chính là một cô gái thuần khiết như pha lê; cô như một con suối rừng ngày đông, trong trẻo và mát lạnh, hai bên bờ không có lấy một chiếc lá mủn nào. Khi hát các khúc ballad cổ, cô dường như đã mang chúng ra từ kho tàng kinh nghiệm sâu xa và được bảo vệ cẩn thận của nhân loại, cô gần như là một nữ giáo sĩ chịu trách nhiệm gìn giữ những thứ được cho là tốt đẹp. Cô không phải người con gái bình thường, đúng thế. Cô là người đáng tin cậy, là sự kết hợp hấp dẫn giữa trí tuệ, tính cách và đạo đức. Cô đã rất đúng khi tự giới hạn mình trong những khúc ballad cổ nguyên gốc, không bị làm hỏng bởi những quan điểm hiện đại được đưa vào nhằm làm chúng dễ tiếp thu hơn, vì chúng thể hiện con người cô và truyền đạt tư tưởng của cô đến các thính giả trẻ.

"Bây giờ tôi sẽ hát Child 286," cô thông báo trước khi hát tặng một khúc ballad tôi chưa được nghe bao giờ. Giống như những khúc hát khác, khúc này khá vụng về, không được trau chuốt và làm người ta tức điên. Chuyện kể về hành động của Ngài Walter Raleigh khi con tàu The Golden Vanity của ông ta tình cờ gặp chiến thuyền Thổ Nhĩ Kỳ tốt hơn. Khi Raleigh xem chừng có nguy cơ bị mất tàu thì lại tìm được sự giúp đỡ bất ngờ:

Rồi chàng bồi tàu bé nhỏ của chúng ta đứng dậy,

Thưa rằng, "Bẩm chủ nhân, nếu con phá tàu, ngài sẽ thưởng chi đây?"

"Ta sẽ ban cho mi kho hàng, ta sẽ ban cho mi vàng bạc,

Cả con gái ta cũng thuộc về mi, khi ta quay trở lại đất liền,

Nếu mi đánh đắm được chúng ở Low Lands Low."

Chàng trai táo bạo bèn lặn xuống nước bơi tới chỗ kẻ thù Thổ Nhĩ Kỳ, đục nhiều lỗ ở bên mạn và đánh đắm tàu địch, nhưng khi chàng bơi trở lại The Golden Vanity, Ngài Walter lại thay lòng đổi dạ, ngài thấy thật nhục nhã nếu đem vàng bạc và con gái cho một gã bồi tàu.

https://thuviensach.vn

Chàng cầu xin chủ nhân, "Con sẽ không trách móc ngài đâu,"

Chủ nhân đáp lại, "Ta sẽ không cho mi lên tàu đâu,

Ta sẽ giết mi, ta sẽ bắn mi, ta sẽ ném mi vào dòng nước,

Ta sẽ cho mi chìm nghỉm ở Low Lands Low."

Chàng trai bơi mãi, bơi mãi quanh mạn phải;

Họ vớt chàng lên boong, và chẳng mấy chốc chàng qua đời;

Rồi họ khâu chàng trong tấm da bò già,

Và ném chàng qua mạn tàu rơi xuống nước,

Họ để chàng chìm nghỉm ở Low Lands Low.

Khi Gretchen hát xong, tiếng vỗ tay hoan hô chứng tỏ mọi người đều tán thành, vì hành vi vô đạo đức thô bỉ của Raleigh nhắc các thính giả trẻ nhớ đến cái thế giới bất công mà họ phải đương đầu, và khi đêm dần trôi, với các nhóm chuyên nghiệp tiếp tục hát các ca khúc thịnh hành thời đó, tôi ngồi một mình suy ngẫm đến việc mình hiểu biết ít ỏi như thế nào về thứ âm nhạc trong mấy cái đĩa hát tôi tặng Monica và Yigal và nó có ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhường nào tới thế hệ này.

Thật mỉa mai: con cái các gia đình khá giả ngồi trong những căn hầm ở Haifa hoặc nhà gỗ ở Vwarda lắng nghe ca khúc ai oán về bọn sát nhân, cướp ngân hàng, bọn vô công rồi nghề, các nhà cách mạng, các chàng Robin Hood cưỡi xe máy, tất cả đều do các thanh niên râu ria không cạo mặc đồ bằng vải bông thô kiếm mỗi năm một triệu đô la thể hiện. Các ca khúc tôi nghe ở Boston mùa đông năm ấy toàn lời kêu gọi nổi loạn, và lần đầu tiên tôi nhận ra, nếu những thanh niên ưu tú như Gretchen được nuôi dưỡng bằng những bài ca kiểu ấy trong suốt mười năm qua - những năm ảnh hưởng lớn nhất đến sự hình thành tính cách của cuộc đời họ - thì mọi sự trong thế giới người trưởng thành sẽ buộc phải thay đổi.

Đối với tôi, khám phá đó mới mẻ đến nỗi một đêm tôi không nghe nhạc nữa mà chỉ chú tâm đến các ca từ mà một ca sĩ solo nổi tiếng đang trình bày; trong một chùm ca khúc bốn bài, anh ta cổ vũ cho một cuộc trốn tù, đánh bom ngân hàng, dụ dỗ hai cô bé mười bốn tuổi, và một bữa tiệc ma túy kéo

https://thuviensach.vn

dài. Đó là thứ rượu bia nồng độ mạnh do các ca sĩ kiểu ấy pha chế, và tôi có thể hiểu được tại sao Gretchen, vốn đã được luyện cho quen với những quan điểm như vậy cộng thêm các khúc ballad cổ thuật lại những chuyện tương tự trong thời của chúng, lại quyết định rằng mình phải ủng hộ những kẻ trốn lính và đào ngũ.

Vì vậy tôi nhẹ cả người khi cô lên sân khấu hát một bản tình ca giản dị: Child 84. Nó kể về nàng Barbara Allan, người có trái tim băng giá đã từ chối tình yêu của một chàng trai:

Chàng bèn sai người đi khắp thành,

Tìm đến ngôi nhà nàng đang sống:

"Xin nàng mau tới thăm chủ nhân của tôi,

Nếu quả nàng là Barbara Allan."

Nàng bật dậy, vội vội vàng vàng,

Tìm đến giường bệnh chàng nằm,

Và khi nàng kéo rèm sang bên,

"Chàng trai, ta tưởng chàng đang hấp hối."

Tôi bật cười vì tính phi lý của câu cuối, nhưng đám khán giả trẻ ngồi nghiêm trang xung quanh quay sang nhìn tôi chằm chằm như thể tôi đã phạm tội báng bổ thần linh, vì vậy tôi phải lấy tay che miệng và lắng nghe.

Khi cô kết thúc khúc ca ai oán ấy, tôi chợt nghĩ mình chưa bao giờ thấy Gretchen đi cùng bạn trai, ngoại trừ trong một nhóm, và tôi tự hỏi vì sao một cô gái hấp dẫn, đa tài như thế lại không có một chàng trai cho riêng mình. Gần giống như cô là nhân vật nữ chính của một trong các khúc ballad của cô; nàng Barbara Allan trái tim băng giá hay có thể là cô gái phải lòng con quỷ.

Tôi đang ngẫm nghĩ về những vấn đề này thì Gretchen đến ngồi cùng, và trong lúc chúng tôi uống nốt cốc nước của mình - cô dùng nước gừng có ga - thì một giáo sư trường Harvard dừng lại bên bàn chúng tôi để nói với cô, "Gret, cảm ơn cô đã giúp hai cậu đó. Trước khi lên phương Bắc, họ đã kể mọi chuyện với tôi." Cô gật đầu, và trong một thời gian khá dài đó là điều

https://thuviensach.vn

cuối cùng tôi biết về cô hay những vấn đề của cô vì hôm sau tôi nhận được bức điện của Sir Charles Braham ở Vwarda nhờ tìm cho con gái ông một ngôi trường bên Anh. Tôi liền bay đi để thực hiện nhiệm vụ thú vị ấy.

* * *

Tháng Ba, Gretchen cùng nhóm sinh viên lái xe sang miền Tây để giúp Thượng nghị sĩ McCarthy trong hội nghị tuyển lựa ứng cử viên tổng thống ở bang Wisconsin, và chính trong thời gian làm việc tại đại bản doanh Milwaukee, cô đã nghe thấy một phụ nữ lớn tuổi hơn nói với một nhóm tình nguyện viên, “Nếu Thượng nghị sĩ được chỉ định là ứng cử viên, ông ấy nên bổ nhiệm một người như Gretchen Cole lãnh đạo ủy ban toàn quốc Những người Cộng hòa trẻ ủng hộ McCarthy,” và một sinh viên trong nhóm đó nói lại, “Ủy ban là thế nào, cô ấy nên tham gia chính phủ mới đúng,” thế rồi người phụ nữ kia giải thích, “Bây giờ lãnh đạo ủy ban là cách để sau này tham gia chính phủ.”

Dù sao đi nữa, mọi người ở Wisconsin đều coi trọng cô, và vào buổi tối tổng thống Johnson tuyên bố rút lui khỏi cuộc chạy đua giành ghế tổng thống, đám thanh niên liền tổ chức ăn mừng vui vẻ, vì họ cảm nhận được một cách đúng đắn rằng cuối cùng họ đã tác động đến đời sống chính trị nước nhà. “Johnson biết ông ta đang làm gì,” đám thanh niên hăng hái phát biểu. “Chúng ta sẽ làm ông ta bẽ mặt trong hội nghị tuyển lựa ứng cử viên này... cả ở Oregon và California nữa.” Gần sáng, khi đám đông đã vãn, hai sinh viên trường Berkeley kéo Gretchen ra một chỗ và cảnh báo, “Thử thách thực sự là ở California. Bobby Kennedy sẽ muốn làm một cuộc phô trương thanh thế ra trò cho mà xem, khi bây giờ Gene đã buộc Johnson rút lui rồi. Nhà Kennedy sẽ rót tiền như rót nước vào bang chúng ta.”

“Các bạn có cho rằng Gene nhất định phải thắng ở California thì mới tiếp tục được không?” cô hỏi.

https://thuviensach.vn

“Dứt khoát rồi. Tốt hơn hết bạn nên đưa cả nhóm đi... và nhanh chân lên. Bạn có gom được khoản tiền lớn nào không?”

“Không, nhưng tôi có thể tìm được người sẽ làm được việc này.”

“Nhớ có mặt ở đó nhé.”

Vậy là cuối tháng Tư, Gretchen cùng mười lăm cô gái từ các trường đại học uy tín ở miền Đông thu xếp được mấy chiếc xe và lái xuyên đất nước đến Sacramento, tại đó họ phối hợp với những người bạn California đang ủng hộ McCarthy, nhưng trong chiến dịch này họ phải đối phó với một yếu tố mới. Bobby Kennedy là một người đàn ông trẻ trung vô cùng quyến rũ, mang trong mình những tư tưởng mà họ có thể tán thành, và trong khi họ dễ dàng phản đối tổng thống Johnson khi coi ông ta là người McCarthy phải đánh bại thì họ lại không dứt khoát được như thế khi Kennedy là đối thủ. Trên thực tế, hai cô trong nhóm đã đột ngột chuyển sang trung thành với Kennedy khi được tiếp xúc với sức thu hút của ông.

Hậu quả là, nhiều bạn trẻ quanh Gretchen đã trải qua những cảm xúc mâu thuẫn khi Kennedy đánh bại McCarthy ở California. Họ bắt đầu ngờ rằng McCarthy có thể không đủ khả năng đi hết chặng đường, rằng rốt cuộc các lực lượng hùng mạnh sẽ hiệp lực để phản đối việc chỉ định ông ta, và họ đã chuẩn bị sẵn tư tưởng rồi sẽ có một chính trị gia tầm thường mờ nhạt nào đó phỗng tay trên. Vì thế họ thấy nhẹ cả người khi Kennedy lờ mờ xuất hiện như một khả năng chọn lựa khác. “Tôi có thể chấp nhận Kennedy được,” nhiều thanh niên tuyên bố, sớm tự an ủi mình về những gì báo trước sẽ là một thất bại hoàn toàn của McCarthy.

Nhưng Gretchen Cole thì không. Cô có lòng tận tụy chuyên tâm bẩm sinh mà người ta thường gặp ở New England, đặc biệt ở giới phụ nữ có học. Qua quá trình lao tâm khổ tứ, cô đã rút ra kết luận từ một năm trước, lúc những người khác chỉ mới nghe nói đến McCarthy, rằng ông là người điềm đạm có thể mang ổn định đến cho tình trạng hết sức rối loạn của thời đại này, và với sự chuyên tâm hiếm hoi, cô đã giữ vững quan điểm đó; khi McCarthy giành thắng lợi ở New Hampshire và Wisconsin, cô càng cảm thấy tin tưởng vào phán đoán trước đây của mình, và cô phấn khởi đến mức giờ đây có thể chấp

https://thuviensach.vn

nhận thất bại tạm thời ở California. Bobby Kennedy gây cho cô ấn tượng về một thượng nghị sĩ tài giỏi, nhưng cô chưa bao giờ coi ông là người ngang tầm với Eugene McCarthy về mặt đạo đức.

Sau thất bại, cô ở lại California làm việc với một vài nhóm ủng hộ McCarthy, chuẩn bị cho cuộc tấn công lớn tại hội nghị Chicago, và sáng sớm ngày thứ Tư, khi cô đang ở đại bản doanh Los Angeles yên tĩnh và gần như vắng tanh vắng ngắt thì một người Ả rập đầu óc không tỉnh táo nảy ra ý nghĩ rằng anh ta có thể giải quyết những vấn đề của vùng mình bằng cách bắn một trong những người được cho là có khả năng tháo gỡ chúng nhất. Gretchen đang ngồi lập danh sách bên bàn làm việc thì nam sinh viên trường Brigham Young lao vào phòng, kêu lên, "Chúng bắn Kennedy rồi!"

Những người khác từ ngoài phố ùa vào trụ sở, và cho đến quá nửa đêm cảnh tình vẫn vô cùng hỗn loạn khi hết tin đồn này đến tin đồn khác dồn dập truyền khắp phòng. Chiếc radio xách tay được đem ra và bắt đầu một đêm thức trắng. Một nhân vật biết rõ Kennedy và đồng thời cũng có mặt tại hiện trường vụ mưu sát xuất hiện trên truyền hình để trấn an mọi người: "Bobby Kennedy sẽ lại chơi được bóng bầu dục thôi," và những người ủng hộ McCarthy reo hò ầm ĩ, nhưng trong bản tin thời sự tối thứ Tư, một chuyên gia não ở New York, người chẩn đoán ca này từ cách xa ba nghìn dặm, đã lên tiếng cảnh báo, "Với kiểu chấn thương não mà Los Angeles thông báo thì ông ấy sống sót cũng chỉ có thể thành người thực vật thôi," và sự kinh hãi trước tình hình này càng trở nên sâu sắc.

Hai giờ sáng thứ Năm thì tin buồn đến: *Thượng Nghị sĩ Kennedy đã từ trần.*

Một cảm giác tuyệt vọng khủng khiếp bao trùm phe McCarthy, vì điều phi lý họ hằng nỗ lực chống lại đã lần nữa chiến thắng, mang theo điềm báo mơ hồ về sự suy sụp trên mọi mặt trận. Người thay thế xứng đáng, nếu McCarthy phải thất bại, đã bị loại trừ. Gretchen ngồi lại bên bàn, cúi đầu trên chồng thẻ địa chỉ, như thể một cái gì đó vô cùng cần thiết cho sự sống đã bị hút cạn khỏi người cô, cái gì đó liên quan tới chủ nghĩa lý tưởng và hy vọng về một thế giới lành mạnh hơn.

https://thuviensach.vn

Cô ở lại California, theo dõi lễ cầu hồn tại nhà thờ St. Patrick ở New York được tường thuật trên truyền hình, và đêm đó các tình nguyện viên ủng hộ McCarthy tụ họp với một số sinh viên từng làm việc cho Kennedy. Họ đến một quán bia nằm tại ngoại vi Los Angeles, nơi họ sẽ không bị làm phiền, xem xét lại tình hình trong tâm trạng đau đớn trống trải. Cậu thanh niên trường Brigham Young nói với vẻ đoán trước được tình hình, "Tôi thấy dường như người của Kennedy sẽ không tập hợp lại sau McCarthy đâu, vì vậy tất cả sẽ tiêu tan hết," nhưng một anh chàng khôn ngoan từ trường đại học Virginia tranh luận, "Việc chúng ta cần làm là ngay bây giờ tất cả mọi người phải ủng hộ Teddy Kennedy. Nghe tôi đi, có ông ấy, chúng ta có thể thúc đẩy việc bổ nhiệm ở Chicago. Và ông ấy có thể tiếp tục chiến thắng."

"Tôi không muốn Teddy Kennedy," Gretchen tuyên bố.

"Vì sao lại không?" Anh chàng Virginia hỏi.

"Vì tôi biết ông ấy, và vì ông ấy còn quá trẻ. Năm 1972 hoặc 1976 thì tôi sẽ ủng hộ ông ấy - 1968 thì không."

Họ xem xét hết khả năng thất bại này đến khả năng thất bại khác, cảm nhận thường trực một nỗi u sầu càng lúc càng sâu, cuối cùng một người ủng hộ Kennedy nói, "Gretchen, bạn khóc kìa!" Cô cúi đầu xuống. Bị mọi người gạn hỏi mãi, cô khẽ nói, "Chúng ta đã mất một người ưu tú. Ông ấy không phải người tôi ủng hộ nhưng ông ấy là một niềm hy vọng. Và khi chuyện ấy xảy ra thì nước mắt cũng tự nhiên rơi." Không ai lên tiếng vì cô đã nói lên cảm nghĩ của tất cả mọi người. Anh bạn Virginia hỉ mũi, rồi bật ngón tay vui vẻ hỏi, "Có người nói với tôi bạn là ca sĩ, phải không Gretchen?"

"Cô ấy tuyệt lắm," một người trong nhóm McCarthy nói. "Chỉ hát ballad."

"Thề có Chúa," anh chàng Virginia reo lên, "đây đúng là đêm dành cho ballad. Những cánh đồng hoang bị ma ám và những đôi tình nhân trên lưng ngựa. Bắt đầu nào."

Gretchen giải thích nếu không có guitar thì cô không thể hát được, vậy là mọi người đổ xô đi tìm một cây đàn nhưng không có. Cô mỉm cười, nhún vai nói, "Thế thì không được rồi," nhưng một người trong nhóm McCarthy

https://thuviensach.vn

động viên, “Tôi thấy điều này rất quan trọng, Gretchen. Bạn không cần guitar đâu.”

Mọi người thu xếp chỗ biểu diễn, và cô nhìn vào từng khuôn mặt trong nhóm ủng hộ Kennedy không còn thủ lĩnh, từng khuôn mặt trong nhóm ủng hộ McCarthy đã cảm thấy thất bại, và cô nói, thật dịu dàng, “Child 181.”

“Thế thì còn gì bằng,” một cô gái ở Wisconsin nói.

Với giọng trong vắt và điềm tĩnh, Gretchen bắt đầu khúc bi ca dành cho bá tước Murray. Đó là một trong những ca khúc về cái chết có sức tác động mạnh mẽ, ngang tầm “Khúc bi ca của McCrimmon” hay phần nhạc chậm trong bản giao hưởng *Eroica* hoặc đám tang của chàng Siegfried rồng rắn xuyên qua khu rừng, chỉ khác ở chỗ nó dữ dội và chân thực đến nỗi dường như nói về một người có thật mà cái chết là không thể tránh khỏi, trong khi các khúc ca khác chỉ hát về cái chết trừu tượng.

“Mi Highlands, và mi Lawlands,

Ôi hai mi đang ở phương nào?

Chúng đã giết bá tước Murray,

Và đặt chàng trên thảm cỏ xanh.”

“Hào hoa phong nhã và kiêu hãnh,

Chàng phi tuấn mã giữa vòng đua;

Và bá tước Murray dũng mãnh,

Ôi chàng thật xứng ngôi vua!”

“Hào hoa phong nhã và kiêu hãnh,

Chàng chơi bóng đá lối Scotland;

Và bá tước Murray dũng mãnh

Tinh hoa rực rỡ giữa muôn người.”

“Ôi người yêu dấu sẽ đợi chờ,

Ngước lên lâu đài Down nàng ngóng,

Chàng bá tước Murray

https://thuviensach.vn

Đang phóng ngựa xuyên qua thành phố!”

Khi giọng cô nhỏ dần chỉ còn tiếng thì thầm, đám thanh niên ngồi lặng đi; hơn bất kỳ điều gì xảy ra sau vụ ám sát, khúc bi ca vượt thời gian dành cho một con người ưu tú đáng lẽ có thể trở thành vua đã thâu tóm nỗi buồn của họ. Một điều tốt đẹp và có tác động mạnh mẽ nào đó đã bị tước đoạt khỏi cuộc sống người dân Mỹ, và sự mất mát đó để lại một khoảng trống đau lòng.

* * *

Khi Gretchen trở về Boston, thái độ của cô còn trở nên nghiêm nghị hơn cả trước kia, và cha mẹ cô vô cùng lo lắng thấy cô tỏ ra chua xót đến thế trước vụ ám sát Kennedy em. Cô không muốn bàn luận chuyện đó với cha mẹ, nhưng một ngày, khi cả nhà đang ăn tối, cô nói, “Điều cấp bách bây giờ là chúng ta phải đề cử McCarthy ra tranh ghế tổng thống. Con sẽ đi Chicago, và chúng con sẽ cần toàn bộ số tiền xoay xở được.” Đoạn cô bình tĩnh nhìn cha cho đến khi ông phải lên tiếng, “Con có đề nghị gì?” Cô nói, “Sang năm, con tròn hai mươi mốt tuổi, con mới được nhận phần thừa kế của ông. Cha có thể...”

“Ứng trước cho con chứ gì? Không! Một trong những điều trái đạo đức nhất trên đời là ứng trước tiền thừa kế.” Ông ném khăn ăn xuống, một cử chỉ được giới chủ nhà băng Boston coi như dấu hiệu cho thấy một yêu cầu đặc biệt đã bị từ chối dứt khoát.

“Cha!” Cô cầu xin, nhưng ông đã nói tiếp, “Chỉ kẻ ngu ngốc và người vô trách nhiệm mới vay mượn dựa vào của thừa kế. Cha chắc là ở Boston có những tên vô lại sẽ sẵn sàng cho khách hàng tương lai vay tiền lãi suất hai mươi lăm phần trăm nhưng chúng ta không bảo trợ cho những kẻ đó. Không phải trong gia đình này.”

Cô hiểu rằng khả năng này không còn nữa. Vào sinh nhật thứ hai mươi mốt, cô sẽ có quyền kiểm soát khoản trợ cấp này; còn từ giờ đến lúc đó cô

https://thuviensach.vn

vẫn là vị thành niên, vẫn được đặt dưới sự giám sát của cha, và mọi người trong gia đình đều cho là cô sẽ chấp nhận việc này. “Thôi được,” cô nói, “cha sẽ cho con năm trăm đô la chứ?”

“Được,” ông Cole đáp. Bản thân ông ủng hộ Nixon và không ưa thượng nghị sĩ McCarthy cũng ngang với không thích thống đốc Rockefeller, nhưng như các bậc cha mẹ khác, ông cảm nhận được những ích lợi có thể đạt được từ sự tận tụy với lý tưởng của con gái, dù lúc này lý tưởng ấy có thể bị nhầm đường lạc lối. Ông đưa tiền cho con gái, và với số tiền này, Gretchen đi Chicago cùng nhóm bạn nhiệt tình.

Những gì cô trải qua ở Chicago cũng tương tự kinh nghiệm mà Dante[59] đã rút ra trong những năm cuối đời khi suy ngẫm về mấy chuyến du hành ngoài địa phận Florence. Cô dùng tiền riêng thuê mấy căn phòng tại khách sạn Hilton, ngay tầng trên đại bản doanh của McCarthy, dùng nơi này làm chỗ ngủ cho các sinh viên từng làm việc với cô ở New Hampshire, Wisconsin và California. Họ là những người hấp dẫn, hình thức đẹp và tận tuy. Với việc quả bóng Teddy Kennedy[60] phe Dân chủ bị xì hơi và Richard Nixon được chỉ định làm ứng cử viên của đảng Cộng hòa, đội ngũ ủng hộ McCarthy thấy dường như rất rõ rằng người của họ phải được chỉ định nhằm cung cấp cho cử tri một sự lựa chọn, rằng những thanh niên như Gretchen phải tin tưởng McCarthy có cơ hội rất lớn được chỉ định ra tranh cử, và sau đó giành chức tổng thống.

“Hãy nhìn thẳng vào vấn đề,” một sinh viên luật đại học Duke lập luận. Gretchen thích anh hơn người khác vì anh không những có đầu óc sắc sảo mà còn có một cây guitar vẫn thường dùng để chơi những bản phóng tác Kentucky của các khúc ballad cô học từ tài liệu gốc ở Anh. Anh lớn lên ở Đông Tennessee và giành được học bổng của trường Davidson, sau đó là khoản trợ cấp cao học của trường luật Duke. Anh có vẻ là mẫu người miền Nam điển hình, thận trọng nhưng rất dễ bị khích động khi mà những tư tưởng tốt đẹp đang lan truyền khắp nơi. “Nixon sẽ là đối thủ đáng gờm. Ông ta là nhà vận động tranh cử hàng đầu, nhưng lại bị mắc kẹt vào quan điểm của Johnson về Việt Nam và sẽ không bao giờ đưa chúng ta thoát ra được.

https://thuviensach.vn

Cử tri sẽ nhận ra vấn đề này và điều họ mong muốn là một sự lựa chọn dứt khoát, và người duy nhất có đủ khí phách để thực hiện điều này là McCarthy."

Thứ Sáu và thứ Bảy trước hội nghị, nhóm ủng hộ McCarthy tràn ngập hy vọng, nhưng khi người ta bắt đầu công bố các biên bản của ủy ban bầu cử và diện mạo người được bổ nhiệm đã trở nên rõ ràng, cảm giác hoang mang sợ hãi bắt đầu lan khắp phòng các sinh viên, và khi cảnh phô trương sức mạnh, sự thờ ơ và thói côn đồ chính trị bảo thủ xuất hiện trên màn hình những chiếc ti vi thuê, các thanh niên bị xâm chiếm bởi cảm giác hoài nghi bi thảm. Việc này không thể xảy ra... ngài thượng nghị sĩ dũng cảm đã lãnh đạo cuộc đấu tranh hơn một năm trời... ông không thể bị gạt sang bên một cách lạnh lùng như vậy... những lá phiếu ông đã giành được ở Pennsylvania không thể bị cướp mất.

Đêm thứ tư, bị hàng rào cảnh sát ngăn không cho đến gần hội nghị và không thể làm gì hơn cho một sự nghiệp đã bị cuốn vào cơn lốc như đống chất thải trong bồn cầu, Gretchen và anh sinh viên luật trường Duke rời khách sạn đi ngang qua đại lộ Michigan để hòa vào đám người biểu tình trong Grant Park, đối diện hồ nước. Cả hai không ai giải thích nổi tại sao mình làm vậy, nhưng họ bước vào sau rào chắn của cảnh sát để có mặt ở nơi đông đúc sôi nổi nhất.

Trong ánh đèn công viên, đèn hiệu và đèn pha xe cảnh sát mờ nhạt, hai người trông thấy hàng nghìn thanh niên khác đi lại không mục đích, phần lớn ăn mặc không tươm tất bằng họ, và dường như tâm trạng thất vọng giận dữ rõ rệt đang lan khắp đám đông. Một vài câu nói chua chát được tung ra, và Gretchen không lấy làm lạ khi mấy cảnh sát đội mũ sắt chạy ra khỏi hàng để quật túi bụi một số sinh viên hò hét hăng nhất. "Có lẽ họ đáng bị đối xử như thế," Gretchen nói với anh bạn đi cùng.

"Tôi không biết," anh đáp, dừng lại cạnh một vòi nước quan sát cuộc xô xát. "Về phương diện hiến pháp, tôi phản đối sự đàn áp của cảnh sát. Bạn thấy tình trạng này thường xuyên xảy ra ở miền Nam, đó bao giờ cũng là hành động sai trái."

https://thuviensach.vn

Sự náo loạn đặc biệt này nhanh chóng lắng xuống. Đám sinh viên lùi lại và cảnh sát lại xếp thành hàng, không bên nào bị thiệt hại, nhưng ngang qua một khoảng trống khá rộng, Gretchen lờ mờ nhận ra một cuộc xung đột khác dường như sẽ không kết thúc đơn giản như vậy. Cô và anh bạn sinh viên luật chạy ngang qua thảm cỏ xem có chuyện gì, nhưng mấy cảnh vệ quốc gia đội mũ sắt, lăm lăm tay súng - các chàng trai chưa đầy hai mươi tuổi vung những cây súng trường nặng nề - ra lệnh cho họ lùi lại, vì vậy họ chỉ có thể thấy loáng thoáng những gì chắc phải nghiêm trọng hơn một cuộc ẩu đả thuần túy.

“Có chuyện gì thế?” Anh sinh viên luật hỏi một cảnh vệ.

“Tôi không biết, nhưng tốt hơn các cậu nên mừng là mình đang ở đây.”

“Có nổ súng không?”

“Không. Chỉ vài cú nện vào đầu thôi.” Anh ta vừa trả lời xong thì một tốp cảnh sát chạy ra khỏi đám lộn xộn tiến về phía đám cảnh vệ quốc gia, những người này bèn lùi lại nhường đường. Họ đang khiêng một cảnh sát người cứng đơ, mặt mũi bê bết máu.

“Tránh ra, lũ chết tiệt,” họ vừa hét vừa tìm cách mở lối đi xuyên qua đám khán giả tụ tập sau lưng Gretchen. Cô thấy một viên cảnh sát bối rối vung dùi cui, không tỏ ra ác ý mà có phần giống cây gậy của người nhạc trưởng, để mở đường tiến lên phía trước. Anh ta đập nhẹ vào một thanh niên, người này liền hầm hè, “Đồ con lợn,” thế là viên cảnh sát phía sau người mở đường nện mạnh vào đầu kẻ phản kháng. “Đồ con lợn, đồ con lợn!” Những người khác la ó, nhưng lúc này cảnh sát đã tới được xe cứu thương và đi mất. Anh thanh niên bị đánh đứng dựa vào thân cây, xoa xoa đầu, và Gretchen hỏi, “Bạn có bị thương không?” Anh ta đáp, “Không. Chỉ có điều lũ lợn ấy chạy đến cứ như thể chúng là chủ nơi này vậy.”

Gretchen và anh sinh viên luật trường Duke rời khỏi khu vực công viên, nhập vào một đám khá đông đang vây quanh sáu chàng trai và một cô gái mặt dính máu, nhưng không ai giải thích nổi việc xảy ra như thế nào. Xe cứu thương không đến, chỉ có một bác sĩ trẻ đứng trong đám đông hỏi xin khăn tay - chỉ khăn sạch thôi - và anh ta vừa cầm máu vừa nói với những người

https://thuviensach.vn

xung quanh, “Các bạn phải đưa cô này đến bệnh viện.” Cô gái có một vết thương dài và sâu ngang trán.

“Cô ấy bị đánh bằng báng súng,” một phụ nữ lớn tuổi kể. “Cô ấy chẳng làm gì cả, nhưng bọn lính chạy qua chỗ cô ấy.”

“Có nổ súng không?” Anh sinh viên trường Duke hỏi.

“Không. Không đâu. Công bằng mà nói, đó là tai nạn. Cô ấy chỉ vô tình cản đường thôi.”

Dù họ đi đến đâu thì chỗ đó cũng vừa xảy ra chuyện, chỉ là họ không nhìn thấy gì cả. Người bị thương nằm la liệt trên cỏ, chỉ là không ai chết, ngay khi xe cứu thương có thể lọt qua đám đông thì người bị thương đều được chở đi. Trong số người bị thương không có cảnh sát, nhưng một phóng viên nhiếp ảnh ngồi ở lề đường, trang thiết bị vỡ tan, đầu rách một mảng, anh ta nói với Gretchen, “Đồ con heo. Đồ con heo.” Gretchen hỏi ai là đồ con heo, nhưng anh ta chỉ nhắc đi nhắc lại, “Đồ con heo.” Trông anh ta như thể ngất đến nơi, vì vậy Gretchen phải ở lại trông chừng trong khi anh sinh viên luật cố gắng vẫy một chiếc xe cứu thương, song đám lính bảo vệ xe lại tưởng anh là kẻ gây rối liền thọc báng súng vào người anh. May sao anh nhảy lùi lại tránh được đòn, quay lại chỗ Gretchen, anh bảo, “Tốt hơn chúng ta rời khỏi đây thôi. Họ cứ nã súng không ngừng.” Gretchen nói họ không thể bỏ anh phóng viên nhiếp ảnh đang bất tỉnh lại được, vì vậy anh sinh viên luật lại tìm cách thu hút sự chú ý, và lần này có một toán cảnh sát đi đến chỗ người thanh niên nằm bất động kia.

“Tên phóng viên chết tiệt,” một viên cảnh sát càu nhàu, nhưng viên sĩ quan chỉ huy đã ra lệnh, “Đưa hắn tới bệnh viện, cầm camera của hắn theo luôn.” Ông ta thổi mấy hồi còi cho đến khi một chiếc xe tuần tra ầm ầm chạy tới, hai cảnh sát được phân công nhấc người đàn ông bất tỉnh lên xe thì một người vừa nguyền rủa vừa túm lấy vai anh phóng viên nhiếp ảnh, quẳng cái thân hình bất động ấy chúc đầu vào trong xe.

“Các ông làm gì thế?” Gretchen kêu lên, chạy lại gần chiếc xe tuần tra.

Bị đêm nay làm cho kiệt sức, tên cảnh sát đột ngột quay ngoắt lại, túm lấy áo Gretchen, giật cô lại phía mình, “Nếu không muốn mất hết răng thì hãy

https://thuviensach.vn

giữ mồm giữ miệng.” Hắn nhìn quanh xem cô là bạn của ai và dùng hết sức đẩy cô về phía anh sinh viên trường Duke. “Đưa cô này ra khỏi đây ngay,” hắn quát, nhảy lên chiếc xe tuần tra và vung dùi cui trong lúc xe rẽ đám đông chạy ra.

“Tôi nghĩ đó là lời khuyên đúng đấy,” anh thanh niên nói và đưa cô bạn Gretchen đang hoảng hốt ra khỏi công viên trở về phòng khách sạn.

Những gì xảy ra tiếp theo thật khó mà kể ra được. Báo cáo của cảnh sát, được đệ trình sau đó, khẳng định là từ trên tầng của khách sạn Hilton, nơi Gretchen và các sinh viên bạn cô ở trọ, một số người đã ném túi giấy đựng phân xuống đầu cảnh sát đứng gác phía dưới. Ủy ban của Gretchen phủ nhận điều đó. Có điều chắc chắn là một lực lượng cảnh sát nòng cốt bị kích động mạnh đã xông lên tầng, đá tung mọi cánh cửa, lôi các bạn trẻ ra khỏi giường rồi dùng dùi cui, quả đấm sắt và nắm tay trần đánh đập họ tàn nhẫn.

Không nói một lời, bốn cảnh sát ùa vào phòng Gretchen, lật úp giường và bắt đầu vụt dùi cui vào người cô trong khi cô nằm co quắp trên sàn. Một người đá cô nhưng chỉ trúng gối; người khác đấm vào đầu cô. Cô không nhìn thấy mặt người nào vì quá hoảng sợ đến nỗi không hiểu chuyện gì đang xảy ra, nhưng khi họ lao ra khỏi phòng cô để sang tấn công tiếp phòng khác, cô nghe thấy một tên lẩm bẩm bằng giọng giận dữ và thất vọng cay độc, “Lần sau thì cứ ở yên trong trường, đồ cặn bã láu cá.”

Gretchen không bị thương, thậm chí bầm tím cũng không, vì dùi cui của cảnh sát vướng vào chăn gối, còn người đàn ông định đấm vào đầu cô lại rất kém cỏi, nhưng khi chạy ra hành lang, cô nhìn thấy một cảnh tượng khiến cô không bao giờ quên. Anh sinh viên luật trường Duke bị lôi ra khỏi phòng, và dưới ánh đèn hành lang chiếu sáng cho những kẻ tấn công, anh bị đánh bằng dùi cui cho đến khi đầu và mặt thành một đống máu bê bết. Hàm anh bị gãy và trẹo sang bên trông rất đáng sợ, vai trái bị đánh tàn bạo đến nỗi xương đòn cũng bị gãy. Anh bước bốn bước về phía Gretchen và đổ sụp xuống.

Trong lúc quỳ xuống đỡ cái đầu bị đánh đập tàn tệ của anh, Gretchen ngó vào căn phòng mà anh vừa bị lôi ra. Cảnh sát đã đá vỡ bóng hình ti vi, vì vậy không xem được hình ảnh nữa, nhưng bộ phận âm thanh vẫn hoạt động

https://thuviensach.vn

và một giọng nói phát từ phòng họp lớn của hội nghị đang báo tin, “Lúc này chúng ta có thể khẳng định chiến dịch đơn độc của Thượng nghị sĩ Eugene McCarthy đã không đi đến kết quả. Ông có thể đối phó với tổng thống Johnson ở New Hampshire và cố Thượng nghị sĩ Kennedy ở California, nhưng lại bất lực trước bộ máy ở Chicago.”

Anh sinh viên luật trường Duke bị đánh nhừ tử đã vô tình làm hại Gretchen khiến cuộc đời cô hoàn toàn thay đổi. Khi ghé vào bệnh viện hỏi thăm thương tích và nán lại chia sẻ với anh nỗi ái ngại trước thất bại của Đảng Dân chủ, cô so sánh anh với mình rồi phá lên cười: “Trông chúng ta như hai chiến sĩ Thập tự quân thời trung cổ áo giáp sáng loáng lên đường thực hiện những kỳ công ở Đất Thánh ấy. Bọn cướp lại tấn công chúng ta trước khi chúng ta lên tàu. Chúng ta đúng là hai kẻ ngớ ngẩn.”

“Trận đấu này thất bại rồi,” anh nói qua hai hàm được cố định bằng dây thép. “Nhưng sau này bọn chúng sẽ phải trả lời chúng ta. Vì chúng ta có chính nghĩa.”

“Bạn có đủ tiền để về nhà không?”

“Đủ. Nhưng bạn có thể làm giúp tôi một việc. Hôm nay bạn có ngó vào phòng tôi không?”

“Một mớ lộn xộn.”

Anh rên rỉ, nhún đôi vai nhức nhối và nói, “Tôi chắc chúng đã làm vỡ cây guitar rồi.”

“Tôi không thấy cái nào cả.”

“Lũ lợn ấy.”

“Đừng dùng từ ấy. Đó là từ của trẻ con.”

“Ngay cả sau những việc chúng làm đêm qua ư?”

“Đừng dùng từ ấy.”

“Có khả năng bọn chúng bỏ qua cây đàn. Nó được để trong tủ tường. Ngăn trên cùng. Nếu nó còn ở đó thì nhờ bạn mang về nhà, sau này gửi lại cho tôi. Đó là cây đàn Kentucky thực sự đấy.”

https://thuviensach.vn

Khi quay về khách sạn, cô lên căn phòng bừa bộn của anh, ở đó khách sạn đang cho người chụp ảnh để làm việc với hãng bảo hiểm, và ngó vào tủ, nơi cất giấu an toàn của cây đàn guitar kiểu cổ khá to nhẵn bóng. Cô gảy vài hợp âm, hài lòng về chất lượng âm thanh.

Gretchen chưa bao giờ mang guitar theo khi đi xa vì cô cho rằng làm vậy chỉ gây sự chú ý không cần thiết, và đó là kiểu hành động của các cô gái thích làm giàu. Vì vậy cô không mấy thích thú với việc anh sinh viên trường Duke nhờ, nhưng khi nghĩ đến tình trạng đau yếu của anh, cô lại thấy đó là một sự nhờ vả không đáng kể gì.

Nhưng trực giác của cô đã đúng. Khi cô và nhóm bạn đến thành phố Patrick Henry ở Đông Chicago, hai cảnh sát bắt họ dừng lại và cho xe đỗ vào ven đường cao tốc, rồi lẩm bẩm với vẻ đắc ý khi thấy cây guitar, “Chắc chắn đây là một đứa trong bọn đó,” họ bảo nhau. “Cô đi theo chúng tôi.”

Họ lôi Gretchen ra đẩy cô lên xe tuần tra. Một người quay lại chộp lấy cây đàn ngứa mắt ấy ném phịch xuống ghế sau xe cảnh sát. “Còn cậu,” họ làu bàu với anh thanh niên lái xe, “đưa đám này cút khỏi đây ngay.”

“Các ông định làm gì cô ấy ?” anh bạn lái xe kêu.

Viên cảnh sát lớn tuổi hơn quay phắt lại, xông tới chiếc xe nói với giọng thất vọng và tràn đầy tức tối, “Này, lũ trẻ ranh vắt mũi chưa sạch kia, chúng tao hết chịu nổi bọn mày rồi. Một câu láo lếu nữa... chỉ một câu thôi... là tao sẽ xé xác chúng mày ra cho mà xem. Giờ thì lái xe cút đi... nhanh lên.”

Anh bạn lái xe, một sinh viên được nhận bằng danh dự về văn học Anh của trường Yale, cũng hết chịu nổi đám cảnh sát, vì vậy anh bình tĩnh mở ngăn để găng tay, lấy ra một tập giấy và ghi lại số phù hiệu của hai cảnh sát kèm theo biển chiếc xe tuần tra. Sau đó, với vẻ thận trọng cố ý, anh kéo cần số dưới sàn xe và lái đi.

Mặt đỏ gay vì không kịp nghĩ ra câu gì ấn tượng để khiến mấy tên nhãi con vô dụng ấy hoảng sợ, viên cảnh sát tức tối quay lại xe, đùng đùng gài số rồi phóng vun vút đến sở chỉ huy, tại đây hắn ta lôi Gretchen xuống vỉa hè rồi đi vào một tòa nhà bằng gạch đỏ. Xô cô đến trước mặt viên trung sĩ trực ban béo ị, hắn làu bàu, “Ghi tên cô ta vào sổ,” và khi công việc chiếu lệ này

https://thuviensach.vn

đã được hoàn tất, hắn lôi cô dọc theo hành lang và tống cô vào một phòng trống, sau đó quẳng cả cây đàn vào. Chỉ vài phút sau căn phòng đã có thêm bốn cảnh sát và một thám tử mặc thường phục.

“Nó là con bé đập gạch vào mặt một cảnh sát,” tên sĩ quan đã bắt giữ cô nói, đọc to bức điện báo, “Tóc bím, đàn guitar, quần áo đẹp. Đúng cô ta rồi. Chúng ta sẽ gửi cô ta về Chicago.”

Trong năm người đàn ông có mặt tại căn phòng đó, hai người không nói câu nào suốt cuộc thẩm vấn, đó là thám tử mặc thường phục và viên cảnh sát trẻ hơn trong số hai người bắt cô. Những người khác gọi hắn là Woiczinsky. Hắn có vẻ trầm lặng, khỏe mạnh và nhìn bề ngoài thì dường như là lính mới.

Ba tên tra hỏi cô đều thuộc loại người có bề ngoài dễ phân biệt. Tên cảnh sát đã bắt cô người vạm vỡ, mặt đỏ gay. Tên thứ hai cao và nói giọng nhỏ nhẹ. Tên thứ ba thấp, gầy, nhanh nhẹn và nét mặt giống chim. “Mặt Đỏ, Giọng Êm, Người Chim,” Gretchen nhẩm đi nhẩm lại trong lúc bị hỏi cung.

Người Chim muốn biết cô đã làm gì ở Chicago... Tại sao cô cho rằng tấn công cảnh sát thì vẫn được bình yên vô sự? Hắn quan tâm đến việc cô hút cần sa và việc heroin được tìm thấy trong phòng cô. “Tại sao một cô gái xinh đẹp như cô lại làm trò dại dột với cái thứ rác rưởi đó?” Hắn hỏi mấy lần liền.

Mặt Đỏ dùng chiến thuật uy hiếp mạnh hơn - nhảy bổ vào người và hét sát tai cô, “Tại sao đám sinh viên khôn ngoan các cô lại có thể đi lang thang và lấy gạch đập vào mặt cảnh sát chứ?”

Gretchen không sao mở miệng được, vẫn chưa lấy lại bình tĩnh sau cú sốc ở Chicago, cô không sao hiểu được chuyện gì đang xảy ra với mình lúc này. Cô chỉ có thể đứng lặng im.

Chính tên Giọng Êm là người khởi đầu cho rắc rối thực sự. Hạ giọng thật thấp, hắn hỏi những người khác, “Chúng ta làm sao biết được ngay lúc này cô ta có buôn bán heroin không?” Câu hỏi của hắn được đáp lại bằng sự im lặng, vì vậy hắn nói tiếp, “Tôi muốn nói, chúng ta biết được bằng cách nào? Nếu cô ta là dân nghiện thì sao?”

https://thuviensach.vn

Người Chim ghé sát lại hỏi, “Cô là dân xì ke à? Cô là con nghiện ma túy à?”

Khi cô vẫn im lặng, Mặt Đỏ nhảy vào và quát, “Chúng tôi đang nói với cô đấy. Khôn hồn thì trả lời đi. Tại sao cô lại là dân xì ke?”

Đến lúc đó Gretchen mới nhận ra: Chúng sẽ không đánh mình. Nếu định đánh thì hắn đã đánh rồi. Mình có thể chịu được sự lăng mạ của chúng... nếu chúng không đánh đập mình. Qua thái độ thận trọng tránh chạm vào người cô, cô đoán họ đã nhận mệnh lệnh nghiêm ngặt: Không được đối xử thô bạo với tù nhân... nhất là con gái. Và cô cũng đoán, qua cách ba tên thẩm vấn cô thỉnh thoảng liếc nhìn người mặc thường phục, rằng hắn có mặt ở đó để thực thi mệnh lệnh.

Lúc này Giọng Êm lại tiếp tục lý lẽ của mình, “Bằng cách nào chúng ta có thể biết chắc cô ta không buôn bán heroin? Còn nhớ con bé giấu ma túy trong đàn guitar không?” Hắn nhìn người mặc thường phục, anh ta gật đầu, vậy là Giọng Êm cầm cây đàn lắc lắc, chọc ngón tay vào thùng đàn, ngắm nghía mọi phía, rồi bằng một động tác bất ngờ khiến Gretchen kinh hãi há hốc miệng, hắn vung cây đàn lên quá đầu và đập tan thành từng mảnh.

“Bây giờ cô khai ra đi thì hơn,” Mặt Đỏ nói vẻ đe dọa, “nếu không chúng tôi sẽ đập cô tan ra đúng như vậy đấy.”

“Không có heroin ở đây,” Giọng Êm thông báo khi đá đám gỗ vụn, “Có lẽ cô ta giấu đi rồi.” Căn phòng lại chìm trong im lặng, và Giọng Êm nhắc lại, gần như thì thầm, “Có lẽ cô ta giấu đi rồi.” Lần này sự im lặng kéo dài hơn, vì sao thì Gretchen không thể hiểu nổi. Cô đang quan sát gã đàn ông mặc thường phục và thấy hắn chậm chạp gật đầu.

“Cởi quần áo ra!” Mặt Đỏ hét vào mặt cô. “Tao bảo cởi quần áo!” Bối rối trước luồng ánh sáng chói lòa bất ngờ và những bộ mặt hăm dọa, Gretchen ra hiệu không hiểu họ muốn gì, vì vậy Giọng Êm ghé sát hơn và nói, giọng răn đe, “Ông ấy bảo cô thoát y. Cởi hết quần áo ra. Chúng tôi muốn tìm xem cô giấu heroin ở đâu. ”

“Tôi không thể,” Gretchen cố gắng mở miệng, nhưng cô quá kinh hoàng đến nỗi không thốt được thành lời.

https://thuviensach.vn

“Cô nhạy cảm hay sao?” Mặt Đỏ quát. “Cô ngủ với bọn rác rưởi ấy trên xe. Cô ăn nằm với chúng mỗi đêm. Chắc hẳn là tình dục tập thể. Thế mà bây giờ cô còn nhạy cảm. Thưa công nương...”

Người Chim tiến lại gần nói, “Thưa công nương, cô đã bị bắt. Cô phải đối diện với một loạt lời buộc tội. Và giờ thì cô sẽ phải cởi quần áo. Ngay tức khắc!”

Gretchen quá bối rối, cô không thể cử động hoặc nói một lời nào, vậy là Giọng Êm tiến lại gần hơn nữa, tay lăm lăm sợi dây da nặng nề, “Tôi sẽ đếm đến sáu, nếu cô chưa bắt đầu cởi quần áo, tôi sẽ đánh cho cô một trận nhừ tử. Thực hiện đi.” Hắn bắt đầu thì thầm đếm giọng đe dọa, “Một, hai, ba,” và dù tin chắc hắn sẽ không đánh thật, nhưng Gretchen vẫn cảm thấy lòng tự tin bị suy giảm trước cái thực tế rằng người đàn ông này rõ ràng mắc bệnh thần kinh. Trong số năm người, hắn là kẻ có khả năng sẽ ra tay đánh cô, vì vậy trong trạng thái bàng hoàng kinh hãi, cô bắt đầu cởi khuy áo. “Tốt hơn rồi đấy,” Giọng Êm nói giọng trấn an. “Chúng tôi sẽ không cần roi da nữa.”

“Cởi hết ra,” Mặt Đỏ ra lệnh. “Phải, tất cả những thứ chết tiệt ấy. Bọn sinh viên nữ khôn ngoan các cô cho rằng ngủ với bất cứ ai cũng được cơ mà. Đạo đức mới, các cô gọi như vậy đấy. Được rồi, chúng ta sắp được xem một chút cái đạo đức mới ấy đây.”

Ai đó cười khúc khích, và Giọng Êm nói, “Mục đích của chúng tôi là xem cô giấu heroin ở đâu.”

Khi trên người chỉ còn quần lót và nịt ngực, cô chần chừ đứng im, vậy là Giọng Êm rít lên một cách hung tợn choáng váng, “Tất tần tật!” Hắn lại chộp lấy sợi dây da và dữ dằn ve vẩy dưới mũi cô. Cô ngập ngừng, và hắn vung roi quật xuống sàn nhà một phát mạnh khủng khiếp, chỉ cách chân trái cô khoảng ba phân. “Cởi ra, đồ quỷ tha ma bắt! Ngay tức khắc!”

Run rẩy, Gretchen tháo móc nịt ngực và thả nó rơi xuống. Cô lò mò nhận thấy cả năm tên đều ngả người về phía trước. Không ai lên tiếng, và cô kéo quần lót xuống. Trong không khí im lặng kéo dài, một người nào đó thở dài, rồi Giọng Êm thì thầm bóng gió, “Cậu có thích món quà như thế trong tất Giáng sinh của mình không, Woiczinsky?” Cả bọn bật cười gượng gạo, rồi

https://thuviensach.vn

Mặt Đỏ hỏi với vẻ lúng túng thực sự, “Thưa tiểu thư, tại sao một người hấp dẫn như cô lại ngu ngốc dính vào trò chính trị chứ? Tại sao cô không kiếm lấy cho mình một anh chàng tử tế rồi lên giường với anh ta và đẻ ra một đàn con?”

“Cô có bạn trai chứ?” Giọng Êm hỏi. “Ý tôi là một bạn trai đặc biệt ấy? Một người mà cô thường xuyên lên giường cùng ấy?”

“Cô có thích thú khi ở trên giường không?” Người Chim hỏi. “Ý tôi là cô có vui thú thực sự khi anh ta leo lên không?”

Gretchen nắm chặt tay và cố không ngất xỉu, nhưng dù đã tập trung hết chút sức lực còn lại, cô vẫn chưa chuẩn bị tinh thần cho những gì xảy ra tiếp theo. “Gập người xuống,” Giọng Êm hạ lệnh. Khi cô vẫn đứng bất động dưới ánh đèn, hắn dịu dàng nhắc lại, “Bây giờ cô phải cúi gập người xuống.” Khi cô vẫn không cử động, hắn bèn quất sợi dây da xuống đất cạnh chân cô và thét, “Gập người xuống, đồ đĩ điếm chết tiệt!”

“Chúng tôi muốn xem cô giấu heroin ở đâu,” Người Chim nói nhỏ, và lần đầu tiên một người trong bọn họ chạm vào cô. Người Chim giơ một cái thước kim loại, nhẹ nhàng đặt lên đầu cô, rồi khéo léo ấn xuống cho đến khi trán Gretchen gần chạm sàn nhà. Giọng Êm xoay một trong những đèn chiếu cho đến khi ánh sáng tập trung vào mông cô, rồi hài lòng nói, “Mục tiêu đêm nay. Anh thích những quả táo ấy như thế nào, Woiczinsky?”

Gretchen không thể nói chắc ai là người tiến lại gần sau đó, nhưng trong lúc cái thước kẻ thép của Người Chim vẫn nhẹ nhàng giữ đầu cô hạ thấp, một người khác đã lấy bút chì thọc vào cửa mình và hậu môn cô. “Ở đây không có ma túy,” Giọng Êm thông báo.

Cả bọn lùi ra xa, và Gretchen từ từ trở lại tư thế thẳng đứng. Mắt đau khổ tột cùng nhìn vào vòng tối lờ mờ, cô chỉ thốt ra được một câu: “Các ông đúng là đồ lợn.”

Từ trong bóng tối, Woiczinsky nhảy xổ ra, nắm tay đấm mạnh vào đầu cô, đánh cô ngã lăn vào một góc phòng.

https://thuviensach.vn

“Đồ ngu!” người đàn ông mặc thường phục quát. “Đuổi cậu ta ra khỏi đây.”

Mặt Đỏ và Người Chim đẩy viên cảnh sát trẻ ra khỏi phòng, còn Giọng Êm thì lại góc phòng và lấy mũi giày thử lay người Gretchen. “Cô ta không bị thương,” hắn nói với người mặc thường phục, người này ném quần áo cho Gretchen và ra lệnh, “Mặc vào, đồ con gái hư đốn.”

Vẫn kinh hoàng tột độ, và đến lúc đó mới nhận thức được việc gì vừa xảy ra với mình, Gretchen co ro ở góc phòng tìm cách gỡ đống quần áo. Chiếc nịt ngực đã biến đâu mất, cô lê gót khắp phòng tìm kiếm một cách vô hiệu. Cô đang mải miết với cuộc tìm kiếm vô ích ấy thì nghe thấy tiếng người lao xao ngoài hành lang. Tiếng nói đến gần hơn, và ai đó đẩy cửa mở ra. Với một cảm giác nhẹ nhõm không thể diễn tả được, cô nhận ra người tài xế của mình, cậu sinh viên văn học Anh trường Yale. Anh đã hỏi ý kiến luật sư, người này bèn mời ông thị trưởng đến. Giờ đây cả ba người bước vào phòng và thấy Gretchen đứng trần truồng giữa mớ quần áo rải rác.

“Việc quái gì xảy ra ở đây thế này?” viên luật sư hỏi.

“Thôi nào, thôi nào!” ông thị trưởng an ủi. “Không ai bị thương cả.” Ông ta nhìn Gretchen và hỏi, “Cô không bị xâm hại tình dục đấy chứ?”

Khi thấy Gretchen lắc đầu ý nói không, ông luật sư nói, “Có rất nhiều cách khiến một cô gái bị xâm hại tình dục.”

“Nhưng chỉ một cách đáng được tính đến thôi,” ông thị trưởng nói. Trong khi Gretchen mặc quần áo, ông quan sát kỹ khuôn mặt cô và hỏi, “Không có bộ phận nào bị tổn thương, phải không?” Khi đã yên trí là không xảy ra thiệt hại thực sự nào, ông bảo Gretchen, “Đây là một sự nhầm lẫn, một trường hợp không may nhận dạng nhầm thôi. Dù sao đi nữa cô cũng không bị thương, phải không?”

Gretchen hiểu câu hỏi, hiểu cả hàm ý trong đó nữa. Cô đang được đề nghị hãy lẳng lặng ỉm đi một vụ tai nạn mà ai cũng thấy đáng tiếc và việc đưa vụ này ra trước công luận có thể gây rắc rối cho cô cũng như cho những người khác. Cô thực sự muốn trả lời là không có gì xảy ra cả, nhưng đúng lúc sắp đồng ý thì cô lại vô tình nhìn xuống sàn và thấy những mảnh vỡ của cây đàn

https://thuviensach.vn

guitar. Những kẻ đương quyền cố ý đập nát một cây guitar chỉ vì nó tượng trưng cho những điều họ không thể hiểu nổi thì không xứng đáng được bảo vệ.

“Có,” cô lặng lẽ nói, hoàn toàn nhận thức được điều mình đang làm, “Tôi bị hành hung... một cách tàn bạo... do viên cảnh sát tuần tra Woiczinsky.”

“Maggidorf!” ông thị trưởng gọi. Khi người đàn ông mặc thường phục bước vào phòng, ông thị trưởng quát, “Cô gái này nói Nick Woiczinsky đã hành hung cô ấy.”

“Woiczinsky!” viên thám tử ngạc nhiên há hốc miệng. “Cậu ta đang ở Gary. Ở đó cả ngày. Bắt thằng nhóc bị buộc tội giết người.” Hắn gọi ba tên cảnh sát kia vào, và cả ba đều khẳng định với ông thị trưởng là Nick Woiczinsky đã đi Gary từ sáng, mấy tiếng nữa mới về.

“Ông nghĩ tôi nghe được cái tên đó ở đâu chứ?” Gretchen bướng bỉnh vặn lại. Cô quay về phía viên luật sư, nhưng ông ta chỉ nhún vai.

“Điều khôn ngoan nhất các cô các cậu nên làm,” ông luật sư khuyên, “là quay ra xe và lái về miền Đông.” Khi Gretchen định phản đối, ông ta cảnh cáo, “Nếu không, cô có thể bị bắt vì tội vu khống cảnh sát đấy. Rõ ràng là cảnh sát viên Woiczinsky không thể hành hung cô được vì hôm nay anh ta không có mặt trong thành phố.”

Khi Gretchen bác bỏ sự thông đồng bỉ ối này, viên luật sư mỉm cười nhìn cô, không hề bối rối. Ông ta nhún vai nói, “Thưa tiểu thư, một khi bốn cảnh sát viên nghiêm túc này đã làm chứng là hôm nay Nicholas Woiczinsky không có mặt trong thành phố...”

Khi viên luật sư nói câu này, anh bạn sinh viên văn học Anh bước lên phía trước định lên tiếng, nhưng Gretchen đoán được anh sắp nói gì bèn ngăn anh lại. “Tôi nghĩ tốt hơn chúng ta nên đi thôi,” cô bình tĩnh nói.

“Thế mới là cô gái tốt,” ông thị trưởng trấn an. “Tôi tin là cô không bị thương, và tôi cũng tin là toàn bộ việc này sẽ đi vào quên lãng. Mấy ngày vừa qua... Chicago... tình hình đã gay go lắm rồi... đối với tất cả chúng ta.”

https://thuviensach.vn

Khi họ đã ra hẳn khỏi thành phố và hướng về phía Đông, Gretchen hỏi anh lái xe, “Bạn định nói bạn có thể nhận mặt Woiczinsky phải không?”

“Tôi đã ghi được số phù hiệu của hắn,” anh lái xe đáp.

“Tốt.” Cô ngồi im một lúc, rồi nhắc lại, “Tốt. Khi nào chúng ta đến Cleveland, tôi muốn bạn đưa tôi tới hãng Associated Press. Vì tôi đã chịu đựng đủ rồi.”

* * *

Khi câu chuyện được trình bày nổi bật trên các tít báo, Gretchen phải nghe phản ứng từ ba nguồn xã hội Boston, thầy trò trường Cambridge và gia đình đang đau đớn khổ sở - và cô chưa được chuẩn bị để đối phó với cả ba.

Ở Boston, lớp người lớn tuổi nổi giận, không phải với cảnh sát Patrick Henry, “những người chỉ làm nhiệm vụ của mình thôi,” mà với Gretchen vì đã phô bày công khai những hành vi thiếu đoan trang của mình. Một bà lập luận: “Đám sinh viên ấy phải được dạy cho biết là cảnh sát được trang bị dùi cui và súng để duy trì an ninh trật tự, và nếu kẻ nào cố vi phạm an ninh trật tự bằng cách phản kháng và biểu tình thì kẻ đó có bị đánh đập bằng dùi cui một chút cũng là chuyện bình thường.” Một người khác tổng kết dư luận Boston bằng cách đưa ra ý kiến: “Tất cả những người khôn ngoan đều biết thỉnh thoảng phụ nữ cũng bị hãm hiếp, nhưng họ không bao giờ chạy đến tòa báo. Đó là một rủi ro mà gia đình phải im lặng chấp nhận.” Tuy nhiên vấn đề nghiêm trọng hơn cả vẫn là, “Dù sao đi nữa thì một cô gái dễ thương như cô ấy làm gì ở một thành phố như Chicago nhỉ?” Người ta còn rì rầm to nhỏ với nhau những nghi ngờ về tính đúng mực của cô gái khi lái xe xuyên suốt đất nước cùng một thanh niên vừa quen biết, “dù anh ta có học ở trường Yale đi chăng nữa.” Và khi cả thị trưởng Patrick Henry lẫn cảnh sát trưởng ở đó đều thề là ngày hôm đó Nicholas Woiczinsky không có mặt trong thành phố, như vậy chứng tỏ câu chuyện của Gretchen là sản phẩm của trí tưởng

https://thuviensach.vn

tượng, thì dư luận càng có cơ sở vững chắc: “Lại thêm một thanh niên cấp tiến bị rơi vào chính cái bẫy của mình.”

Tại các trường đại học ở Cambridge, phản ứng lại khác hẳn. Sinh viên Harvard và MIT, cùng các cô gái Radcliffe, sẵn sàng chấp nhận câu chuyện của Gretchen đúng như lời cô kể; phần lớn đều quen biết bạn bè từng trải qua những kinh nghiệm ghê tởm với cảnh sát và cảnh vệ quốc gia, và khi bắt đầu xuất hiện nhiều bài phóng sự về việc lực lượng của thị trưởng Daley đã đối xử thô bạo với phóng viên như thế nào dù họ không tham gia biểu tình, thì những gì Gretchen tường thuật lại càng đáng tin hơn. Tại nhiều khoa, ở một mức độ nào đó, cô đã thành một nữ anh hùng, kể cả lớp giáo sư trẻ hơn cũng nói, “Bạn đã hành động thay mặt cho toàn bộ cộng đồng văn minh.” Một giáo sư luật trường Harvard khuyên cô, “Cô cứ kiện đến cùng. Người dân không buộc phải chấp nhận những điều sỉ nhục như vậy.” Ông tình nguyện đại diện miễn phí cho cô nếu vụ này ra trước tòa. Nhưng điều khiến cô hoảng sợ là phản ứng quá khích của những người bạn theo chủ nghĩa tự do của mình. Đám sinh viên da đen nói với cô, “Giờ thì bạn đã hiểu những gì chúng tôi thường nói rồi đấy. Giờ thì bạn đã biết tại sao phải có đấu súng ngoài phố rồi đấy.” Một ủy ban hành động của trường Harvard đến gặp cô và tuyên bố, “Sau sự kiện Chicago, nhất định phải tổ chức chống đối công khai. Một vài tòa nhà sẽ bị phóng hỏa.” Trong tâm trạng rối bời, cô cảm thấy mình hoàn toàn không có khả năng dẹp tan những mối đe dọa như vậy.

Nhưng chính phản ứng của cha mẹ khiến cô bối rối nhất. Tất nhiên, họ thấy phẫn uất vì con gái bị ngược đãi và họ bảo vệ cô một cách ngoan cường; nhưng cả hai cũng tỏ ra xấu hổ khi đứa con tự cho phép mình mắc vào mớ bòng bong như vậy, và cô đã bắt gặp cha mẹ mình buột ra những câu nói cho thấy họ ngờ rằng chính cảnh sát mới là người nói đúng sự thật. Họ dường như tỏ thái độ “Không có lửa thì sao có khói”. Và chuyện cô phơi bày sự ê chề của mình trên báo chí Cleveland, nào là chuyện cô bị lột trần, rồi chuyện cô bị năm gã đàn ông đểu cáng ngược đãi, đã vượt quá khả năng hiểu biết của hai bậc phụ huynh. “Mẹ cứ tưởng con muốn giữ kín chuyện ấy,” một buổi chiều bà Cole vừa nói vừa thấm nước mắt, và khi Gretchen

https://thuviensach.vn

đáp rằng ông giáo sư luật trường Harvard sắp đứng ra bảo vệ cô trong vụ kiện dân sự chống lại thành phố Patrick Henry, mẹ cô đâm ra rối trí.

Đến lúc này Frederick Cole mới cho thấy mình chính là con người kiên quyết tôi từng biết trong các cuộc đàm phán. “Nếu quả thật con gái chúng tôi phải chịu đựng những gì mà nó kể là đã xảy ra trong đồn cảnh sát ấy,” ông nói với họ hàng, “chúng tôi sẽ bảo vệ nó đến cùng. Không chỉ vì nó mà còn vì tất cả những thanh niên có thể gặp hoàn cảnh tương tự.”

“Ông muốn nói... lại đấu tranh trên tất cả các mặt báo ư?” Vợ ông hỏi. “Thế này thì quá lắm rồi. Gretchen, bảo cha con thôi đi.”

Để thỏa hiệp, ông Cole thuê một thám tử tư ở Brookline cố gắng làm sáng tỏ chuyện đã thực sự xảy ra. Đầu tháng Mười, viên thám tử này lên đường đi Patrick Henry, làm việc ở đó hai tuần và mang về những tin tức đáng lo ngại. Trong buổi họp kín có sự tham gia của Gretchen, cha mẹ và các cố vấn luật pháp của công ty, viên thám tử báo cáo, “Tôi đã kiểm tra toàn bộ hồ sơ, và mọi việc có vẻ khá rõ ràng. Cảnh sát Chicago đã phát lệnh bắt giam đúng thủ tục vì nghi ngờ cô đã tấn công một cảnh sát. Qua ảnh chụp, bốn nhân chứng ở Chicago nhận diện cô chính là người con gái mang đàn guitar đã đập vào mặt cảnh sát bằng một viên gạch... hay hòn đá... hoặc một vật nào đó.”

“Ở Chicago tôi làm gì có guitar,” Gretchen phản đối.

“Cảnh sát có ảnh cô mang một cây guitar,” thám tử đáp, đưa ra một tấm ảnh cô cầm cây đàn của anh sinh viên trường Duke bị vỡ hàm.

“Nhưng đó có phải là đàn của tôi đâu,” cô lại phản đối, vừa nói vừa quan sát nét mặt cha mẹ và các luật sư của gia đình, nhưng ai cũng có vẻ lầm lì, vì mọi người đều biết Gretchen có một cây đàn guitar.

“Giờ thì đến lượt thành phố Patrick Henry, bằng chứng cho thấy ngày hôm đó viên cảnh sát tuần tra Nicholas Woiczinsky không trực ở Patrick Henry là rất chắc chắn, tôi phải nói là gần như không thể bác được. Hơn nữa, thị trưởng và luật sư Halliman đều cung cấp lời khai có tuyên thệ rằng khi họ tới đồn cảnh sát thì cô vẫn mặc đầy đủ quần áo và không có chuyện gì xảy ra cả. Tôi có cảm giác chắc chắn rằng nếu dám quay lại Patrick

https://thuviensach.vn

Henry, cô sẽ bị tống giam ngay, hoặc vì vụ hành hung có đầy đủ chứng cớ ở Chicago hoặc vì tội làm chứng gian chống lại cảnh sát địa phương."

"Nhưng còn anh bạn lái xe của chúng tôi thì sao? Anh ấy đã thấy Woiczinsky. Anh ấy đã nhìn thấy tôi ở đồn cảnh sát."

Thám tử hắng giọng, "Tôi không muốn nêu vấn đề này ra, nhưng ở đây tôi có ba bản khai. Bản thứ nhất cho thấy cảnh sát đã tiến hành điều tra về cậu thanh niên đó và cậu ta từng bị kết án ở Connecticut... cô có đoán được vì tội gì không? Cần sa. Còn hai bản tiếp theo," nói đến đây ông ta chuyển cho Gretchen hai văn bản có giá trị pháp luật, "có lẽ cô muốn giữ kín tài liệu này. Tôi chưa đưa cho cha mẹ cô xem đâu."

Gretchen thấy bản thứ nhất liên quan đến nhà trọ Blue-and-Gray nằm ở Giao điểm Breezewood trên đường cao tốc Pennsylvania, trong đó nhân viên trực đêm của nhà trọ khai là đêm thứ năm, 29 tháng tám, Gretchen Cole ở Brookline, bang Massachussets, và Randolph Pepperdine ở New Haven, bang Connecticut, đã cùng đăng ký phòng. Bản khai thứ hai là của cô phục vụ, một cô Claribelle Foster ở Somerset, bang Pennsylvania, thề rằng hai người đã ở chung phòng. "Tội danh liên quan tới cần sa sẽ đánh bật lời làm chứng trước tòa của cậu thanh niên đó," thám tử cảnh báo, "và xem ra hai văn bản này có thể làm cho cô rơi vào tình thế khó xử đấy. Hãy nghe lời khuyên của tôi, cất kỹ những giấy tờ này và quên mọi chuyện đi."

Gretchen toan nghe theo lời khuyên ấy, nhưng một điều sâu kín nào đó đã buộc cô không thể đầu hàng, vậy là không cần nghĩ đến hậu quả, cô ném mấy bản khai trước mặt cha và hét lên, "Toàn là dối trá. Chúng con cùng đăng ký phòng ở nhà trọ đó... với các bạn khác nữa. Họ sẽ làm chứng con ở cùng phòng với hai bạn gái."

Nhưng vừa dứt lời cô đã thất vọng nhận thấy chỉ một người trong phòng chấp nhận câu chuyện cô kể. Đối với những người khác, một sinh viên nói thật trong khi ông thị trưởng nói dối là điều không sao hiểu nổi. Cô còn trẻ, dính líu tới những triết lý lạ lùng, giao du với những kẻ còn lạ lùng hơn, và chẳng tội nào cô bị cáo buộc lại không có khả năng xảy ra trong thực tế. Giận dữ đến lặng người, cô nhìn hết bộ mặt nghiêm nghị này đến bộ mặt

https://thuviensach.vn

nghiêm nghị khác, và nhận ra mình đang nhìn thấy qua họ hình ảnh của chính đoàn bồi thẩm Patrick Henry sẽ xét xử vụ kiện này, và trong cô tràn ngập cảm giác về sự vô hiệu khủng khiếp của những ý kiến mình đưa ra. Chính những người đáng lẽ phải bênh vực cô lại trở thành kẻ buộc tội cô.

Đến lúc này cha cô mới lên tiếng. Ông chính là người tin tưởng cô. “Cha đã dành cả tuần trước điều tra về bốn thanh niên đi cùng xe với con, và cha tin chắc những gì con nói đều đúng sự thật.” Gretchen nhìn cha với tình cảm thương yêu xót xa mà thỉnh thoảng một cô gái vẫn dành cho cha mình khi cô đột nhiên nhìn ông như một người phải tranh đấu với cả thế giới, và cô chờ đợi ông yêu cầu các luật sư gia đình khởi kiện, nhưng thay vì vậy cô lại nghe ông nói, “Nhưng chúng ta hoàn toàn không thể làm gì. Bằng sự kết hợp những lời làm chứng dối trá rất ăn khớp với nhau đó, bọn họ khiến chúng ta phải bó tay rồi.”

“Ý cha là gì?” cô kêu lên.

“Ý cha là có những lúc một âm mưu có thể khiến người ta bất lực.”

“Hãy gượm đã, ông Cole!” viên thám tử phản đối. “Nếu ông cho rằng tôi ngốc nghếch đến nỗi không thể nhận ra một âm mưu thì...”

“Tất nhiên đó là một âm mưu,” ông Cole điềm đạm nói, “Tôi đã xem sổ tay của Randolph Pepperdine, cậu ta có ghi tên và số phù hiệu của Woiczinsky thật. Anh không bịa ra những chi tiết như vậy được.”

Gretchen sững sờ khi nghe câu kết luận này. Cô sửng sốt chỉ những tờ khai nằm trên bàn mà kêu lên, “Con tưởng cha cũng tin chúng?”

Ông Cole vòng tay ôm con gái, “Cha tin mình biết rõ chuyện xảy ra tại nhà trọ. Con có cho rằng mẹ con và cha sẽ tin những lời khai như vậy không?”

Gretchen nhìn đám luật sư, nhìn bà mẹ mắt đỏ hoe và viên thám tử ngoan cố. Trong cơn thất vọng, cô cúi đầu trước mặt tay thám tử và nói, “Chắc hẳn dân Brookline rất yên tâm vì đã có ông bảo vệ.” Rồi cô bỏ ra khỏi phòng, và khi cô đã đi khuất, mẹ cô gục đầu xuống bàn lẩm bẩm, “Ơn Chúa, vụ này sẽ không đi xa hơn nữa.”

https://thuviensach.vn

* * *

Những tháng còn lại của năm 1968 là thời kỳ gay go cho gia đình Cole. Sau cuộc họp với viên thám tử và việc hủy bỏ vụ kiện của cô, Gretchen vẫn sống ở nhà nhưng cảm thấy không thể nói chuyện với cha mẹ được. Bà Cole cố gắng hòa giải với những lời cam đoan đại khái như "Cha mẹ đứng về phía con, con yêu, dù con có làm gì ở Chicago chăng nữa." Gretchen đáp lại qua loa như một người khờ dại, mà cô thì không phải như vậy.

Ông Cole làm tất cả những gì có thể để hiểu được nỗi đau mà con gái ông phải chịu đựng; có lần ông viết thư tới Geneva cho tôi:

Khi chúng ta gặp nhau ở London, ông đã kể với tôi ông đang giúp một người Anh ở Vwarda đưa con gái ông ta trở lại trạng thái cân bằng. Tôi cầu Chúa sao cho ông cũng làm được như vậy cho tôi. Đứa trẻ đáng yêu với hai bím tóc và cây đàn guitar mà ông từng gặp đã phải chịu đựng một trải nghiệm khiến cuộc sống của cháu đảo lộn và đến bây giờ vẫn làm cháu choáng váng, còn tôi thì đứng bất lực bên cháu. Tôi đã cố gắng đảm bảo với cháu hết lần này đến lần khác rằng tôi hiểu và thông cảm với cháu, nhưng vô ích. Tôi đã bỏ rất nhiều công sức và đã vận động ngăn không cho cháu tiến hành vụ kiện chống lại những quan chức dễ mua chuộc, chỉ vì muốn giúp cháu, nhưng những cố gắng ấy đúng là gậy ông đập lưng ông.

Có lần ông nói nếu ông có một cậu con trai. Không hiểu nuôi dạy một đứa con trai có dễ hơn không?

Ông đã nhiều lần làm lành với con gái, công nhận mình nhầm khi thuyết phục cô từ bỏ vụ kiện cảnh sát, nhưng vẫn không thể giành lại tình cảm quý trọng của cô, và họ sống như kẻ thù trong chính ngôi nhà cô đã học ca hát.

Nhận thức được chuyện gì đang xảy ra, những người bạn sinh viên của Gretchen hỏi tại sao cô chịu ở lại ngôi nhà đó, thì cô giải thích, "Tháng Giêng tới tôi mới tròn hai mốt tuổi. Nhưng với khoản lợi tức thừa kế đầu tiên của mình... vĩnh biệt Brookline."

https://thuviensach.vn

Đến cuối tháng Mười, cô rõ ràng không thể tập trung vào việc học cao học tại trường Radcliffe và cũng không thể hào hứng với cuộc bầu cử được nữa, một khi cô tin rằng hoặc Nixon hoặc Humphrey sẽ tự giam mình trong những quan niệm cũ rích của chính quyền. Lần nào nghe một trong hai người đó nói đến luật pháp và trật tự, cô cũng đều cau mày, và khoảng giữa tháng Mười một, cô thậm chí thôi luôn cả việc giả vờ lên lớp.

Đầu tháng Mười hai, một số sinh viên luật trường Harvard cố gắng mời cô lãnh đạo ủy ban vận động giúp thẩm phán Abe Fortas được Quốc hội bổ nhiệm làm Chánh án tòa án tối cao nhưng cô không tài nào nhen lên trong lòng ngọn lửa nhiệt tình. Nhưng dù sao luật pháp vẫn mê hoặc cô và cô tự hỏi không biết các thanh niên cấp tiến có sai lầm không khi họ khuyên: "Mỗi khi xã hội làm nhục bạn, hãy hạ gục họ bằng siêu tình yêu." Gác hết mọi việc sang một bên, cô dành cả ngày soạn thảo một lá thư lời lẽ khá thận trọng rồi gửi bảo đảm đi:

Brookline, Massachussets.

Ngày 10 tháng Mười hai năm 1968

Gửi Cảnh sát tuần tra Nicholas Woiczinsky

Sở Cảnh sát Patrick Henry, Indiana.

Thưa ngài sĩ quan Woiczinsky,

Tôi là người phụ nữ trẻ đã bị các đồng nghiệp của ông làm nhục tại sở cảnh sát hồi tháng Tám năm ngoái, là người mang theo cây đàn guitar đã bị ông bắt nhầm khi chúng tôi đang lái xe qua Indiana.

Tôi thường hồi tưởng về ngày hôm đó, và nhớ lại rằng trong suốt thời gian tôi ở trong căn phòng đó ông đã không nói một lời nào và không làm gì khiến tôi thêm hoảng sợ. Giờ đây, tôi đoán ông xấu hổ về toàn bộ cách thức tiến hành việc đó.

Tôi cũng rất xấu hổ. Tôi xấu hổ vì đã suy sụp tinh thần và gọi các ông là đồ lợn. Đó là một từ đáng ghét, từ đáng lẽ tôi không nên dùng. Ông có lý khi phản ứng như ông đã làm, và tôi tha thứ cho ông tội đã đánh tôi ngã lăn đến tận cuối phòng.

https://thuviensach.vn

Ở địa vị ông, chắc tôi cũng sẽ làm như vậy, và bây giờ tôi muốn nói lời xin lỗi.

Có lẽ ông không hiểu tại sao tôi không khởi kiện như tôi đã đe dọa. Lời khai có tuyên thệ của ông thị trưởng, ông cảnh sát trưởng, viên luật sư và cảnh sát Maggidorf đã khiến cha mẹ tôi và các luật sư của họ coi tôi là kẻ nói dối. Họ cũng tin rằng hôm đó ông không có mặt ở Patrick Henry. Tôi ước gì ông đã không có mặt, vì ông tử tế hơn những người khác. Xin ông hãy mãi như vậy.

Kính thư,

Gretchen Cole

Hôm sau, một giáo sư kỳ cựu dạy Gretchen gọi cô đến hỏi, "Tinh thần cô có rệu rã như biểu hiện bên ngoài không đấy?" Khi cô gật đầu, ông liền gợi ý, "Sao cô không tạm nghỉ học kỳ này đi? Tới Florida... Quần đảo Virgins... một nơi nào đó hoàn toàn mới và cố gắng tập trung suy nghĩ thấu đáo mọi chuyện?" Có vẻ như ông là người trưởng thành đầu tiên thông cảm với vấn đề của cô.

"Có lẽ em sẽ làm thế," cô đáp. "Sau năm mới."

"Sao lại phải trì hoãn?"

"Tháng Giêng tới em mới hai mươi mốt tuổi."

Ông bỏ kính ra. "Cô mới hai mươi thôi sao? Với thành tích học tập xuất sắc như vậy ư?" Ông xem bảng điểm thời sinh viên của cô và thêm cả mấy bản ghi chép đính kèm. "Có phải cô vẫn thường hát ở một quán cà phê không?" Khi cô gật đầu, ông nói tiếp, "Cô về đi. Từ bây giờ cho đến hết năm hãy quên việc học hành đi."

"Thầy thấy em nên làm gì khi quay lại học tiếp?"

"Hầu như cô có thể đi theo bất cứ hướng nào," ông đáp. "Cô thiên về chính trị phải không?"

"Em không nghĩ như vậy. Em nghĩ có lẽ em thích... ờ... tìm một thời kỳ đầu nào đó trong lịch sử khi mọi giá trị thay đổi liên tục... có thể là Cuộc Chiến Trăm Năm..."

https://thuviensach.vn

“Và viết về đề tài đó?”

“Vâng.”

“Cực kỳ tuyệt vời! Một thử thách hạng nhất! Một việc thích hợp hạng nhất!”

Gretchen mỉm cười khi chứng kiến sự nhiệt tình của mình; thật dễ chịu khi được nghe một người trưởng thành tán thành việc gì đó chứ không nêu ra một loạt lý do phản đối như tại sao dự kiến đó không thể thành công được. “Tiếng Latinh của cô ra sao?”

“Tám năm liền loại A ạ.”

“Tiếng Đức?”

“Em đọc được.”

“Còn tiếng Pháp?”

“Không bằng tiếng Đức ạ.”

“Thế thì rất đơn giản.” Ông đứng lên đi đi lại lại trong phòng làm việc. “Lạy Chúa, ước gì những vấn đề khác được đưa đến văn phòng này cũng đơn giản như vậy. Cô là một cô gái ưu tú. Một trong những sinh viên chưa tốt nghiệp giỏi nhất mà tôi có được. Hãy đi Besançon - nó ở Pháp, gần biên giới Thụy Sĩ ghi danh vào Viện Nghiên cứu Mỹ. Ôn luyện tiếng Pháp đi. Rồi quay trở lại sẵn sàng cho một công việc nào đó xứng đáng.” Ông tra cuốn giới thiệu du học và tìm được cái tên ông cần. “Karl Ditschmann. Một người tuyệt vời... gốc Alsace... từng dạy ở Michigan và Middlebury... cứ nói với ông ấy là tôi giới thiệu cô tới và cô không phải lo về điểm số. Chỉ cần lướt qua sách vở... đi dạo trên đồi... tưởng tượng cô đang quay trở lại năm 1360... giai đoạn đầu của chiến tranh đã qua... trận Crécy và Poitiers đã kết thúc... Cái chết Đen đã bị đẩy lui... mọi người thở phào nhẹ nhõm... hãy tưởng tượng sự hoảng loạn khi chiến tranh lại bùng ra... trận Agincourt và Cuộc nổi loạn của nông dân ở ngay phía trước.” Ông đi tới đi lui trong căn phòng nhỏ và nói tiếp, “Hãy cảm nhận thật sâu sắc về nước Pháp. Những người nông dân nổi loạn đang đi xuống thung lũng này - chính thung lũng

https://thuviensach.vn

dưới chân cô đây - và họ ào qua. Cứ cho là cô hiểu thấu đáo - ngay lập tức cô có thể viết một thứ gì đó có giá trị gắn với thời đại chúng ta.

Nhiệt tình của ông đã ngấm sang Gretchen, và cô bèn ghi lại tên viện nghiên cứu ở Besançon, nhưng khi cô sắp rời khỏi đó, ông nói, "Có lẽ một điều thậm chí còn quan trọng hơn nữa, đó là phải tiếp tục hát," và cô hỏi, "Thầy đã bao giờ chứng kiến một cây guitar bị đập vỡ thành từng mảnh chưa ạ? Thầy biết không, nó tác động tới việc ca hát đấy ạ."

Vậy là mấy tuần cuối năm 1968, cô chỉ quanh quẩn ở nhà đọc lung tung không có hệ thống về Cuộc Chiến Trăm Năm, sống xa cách mọi người. Các nam sinh trường Harvard, Amherst và MIT quen biết cô thỉnh thoảng ghé qua chuyện trò, nhưng cô tránh họ như thể họ bị bệnh. Có lần ở cạnh bốn nam sinh trong số đó, cô thấy gương mặt họ đang biến đổi thành mặt của đám cảnh sát đã bao vây cô ở Patrick Henry.

Quán Cast Iron Moth mời cô đến hát, cả vào dịp Tạ ơn lẫn Giáng sinh, nhưng cô không thể buộc mình làm được điều đó. Thậm chí khi ở nhà một mình cô cũng không cất nổi tiếng hát. Việc duy nhất cô còn quan tâm là công tác của ủy ban giúp người trốn lính chạy sang Canada; một thanh niên California cao lớn được cô giúp chút tiền đã kéo cô thoát khỏi cảm giác thờ ơ, vì anh có vẻ là người hiền lành, nhận thức được những rắc rối bất ngờ xảy ra với cô, nhưng khi anh định hôn từ biệt để cảm ơn những gì cô đã làm thì cô lại lảng tránh.

Ngày 10 tháng Giêng, sinh nhật cô, Gretchen bước vào văn phòng viên luật sư đại diện cho gia đình cô và thông báo cho ông ta biết cô muốn nhận một phần tư số lợi tức hàng năm của mình. Cô còn nói thêm, cứ đến đầu quý, cô sẽ gửi thư thông báo những tấm séc tiếp theo cần được chuyển đến đâu. Khi ông luật sư bắt đầu giảng giải cô nên sử dụng khoản tiền đó như thế nào, cô liền cắt ngang: "Chín giờ sáng mai tôi sẽ có mặt ở đây để nhận tiền."

"Lần này cô phải cẩn thận khi giao du với bạn bè..."

Cô khinh khỉnh nhìn ông ta. Chính ông ta là một trong những người kiên quyết nhất trong việc khuyên cô không khởi kiện. Ông ta là người lên tiếng đầu tiên và kẻ đầu têu cho cả nhóm công nhận những lời buộc tội chống lại

https://thuviensach.vn

cô. Cô nghĩ đến hàng chục điều khôn ngoan cần phải nói với ông già thận trọng này, nhưng cô biết sự trò chuyện kiểu đó là không thể, vì vậy cô kiềm chế cơn giận và rời khỏi văn phòng luật sư. Ông ta theo cô ra hành lang để hỏi, “Cô nói số tiền tiếp theo sẽ được chuyển đến đâu nhỉ?” và cô không thể nhịn được nữa, “Có lẽ là Nepal. Cũng có thể là Marrakech. Tôi vẫn chưa biết, nhưng tôi sẽ báo cho ông hay.” Trên đường về nhà, cô chợt bật cười khi nghĩ đến cảnh ông ta dán mắt vào bản đồ để cố xác định vị trí Nepal và Marrakech. Cô cũng chẳng tài nào giúp được ông ta; đó là những cái tên mà mấy thanh niên ở quán cà phê vô tình nhắc đến.

Ngày 11 tháng Giêng, cô nhận tấm séc đầu tiên, tới ngân hàng, đổi thành một tập séc du lịch, đến hãng Air France lấy vé máy bay, và trưa hôm đó báo cho mẹ biết, “Con sẽ bay chuyến tám giờ đi Pháp.”

“Khi nào?”

“Đêm nay. Mẹ có thể nói với cha.” Cô không tiết lộ thêm về kế hoạch của mình.

Bà Cole lập tức gọi điện cho chồng, ông bèn bắt taxi đâm bổ về nhà hỏi, “Chuyện này là thế nào?”

“Con sắp đi Pháp,” cô đáp. “Khi nào ổn định, con sẽ báo cho cha mẹ biết con định làm gì.”

“Con đi Pháp bằng cách nào?” cha cô kêu lên.

“Rất đơn giản. Con bắt taxi, ra sân bay và lên máy bay.”

“Nhưng cha mẹ không thể cho con tiền... học phí của con sẽ bị lãng phí...”

“Cha, con không cần cha,” cô lạnh lùng nói. “Hồi tháng Mười con đã cần cha biết nhường nào.”

“Con định nói đến vụ Patrick Henry phải không?” mẹ cô hỏi. “Con yêu, cha mẹ đã tha thứ cho con rồi... không cần biết chuyện gì xảy ra ở đó... cha mẹ đã quên rồi.”

“Con thì không,” cô đáp, và cô cũng không cho họ tiễn ra máy bay.

https://thuviensach.vn

* * *

Besançon được xây dựng một cách lý tưởng nhằm mục đích giúp một cô gái Mỹ khủng hoảng tinh thần lấy lại cân bằng. Soi mình bên dòng sông trong thung lũng giữa các dãy đồi, bao giờ thành phố này cũng nằm trên vùng biên giới. Julius Cesar đã biến nơi này thành một trong những kinh đô của mình, và các đoàn quân viễn chinh La Mã, mệt mỏi vì phải truy đuổi người man di ở phương Bắc, bao giờ cũng nhẹ người khi được quay về với không khí yên ổn ở Besançon. Sau này, Besançon lại là biên giới giữa Đức và Pháp, và những dãy nhà bằng đá vững chãi của nó thường được dùng làm nơi ẩn náu. Thành phố này không đẹp, nhưng ổn định và dũng cảm, và Gretchen thích tính chắc chắn của nó.

Tiến sĩ Ditschmann là một học giả thân hình lực lưỡng, sống thanh bạch, ngày nào cũng lầm rầm tạ ơn Chúa vì đã may mắn được trở lại nền văn minh sau nhiều năm dài bị đày ải ở Michigan và Vermont. Ông đã được một tập đoàn các trường đại học Mỹ chọn làm người đứng đầu nhóm nghiên cứu chuyên đề cao học do họ chỉ đạo dưới sự liên kết lỏng lẻo với trường Đại học Besançon, một trong những trung tâm nghiên cứu ngôn ngữ chính của châu Âu. Ông Ditschmann yêu thích công việc của mình, và sau một thời gian dài vắng mặt, ông thấy cuộc sống trong trường đại học ở châu Âu thật dễ chịu. Ông hiểu thanh niên Mỹ và đem lại cho những người gặp rắc rối như Gretchen một nơi nương tựa, vì ông hiểu những mâu thuẫn đã dồn ép họ. “Ngày nay làm một người Mỹ có suy nghĩ còn khó hơn làm một người La Mã có suy nghĩ hai nghìn năm trước,” ông nói, và bà vợ Mỹ của ông, một phụ nữ trẻ thẳng thắn quê Vermont có đầu óc khôi hài kỳ lạ theo lối New England, tán thành: “Bao giờ tôi cũng thấy kinh ngạc khi gặp được một phụ nữ Mỹ có thể xoay xở với khuy áo sau lưng.” Ông bà Ditschmann thích tiến hành những chuyến du lịch ngắn ngày sang Thụy Sĩ, Đức hoặc Ý và đưa cả sinh viên theo để thưởng ngoạn miền đất mới.

https://thuviensach.vn

Ông Ditschmann tán thành ý tưởng của Gretchen về việc đào sâu đến tận gốc rễ để thiết lập mối liên hệ với những động lực thúc đẩy Cuộc Chiến Trăm Năm. “Hôm nay cô là người nông dân và tôi là chàng hiệp sĩ,” ông đề nghị, “và tôi phi ngựa qua để cuỗm con gái cô đi,” vậy là vợ ông đế vào, “Anh thì có mà cuỗm được khối ấy. Đến đuổi kịp cô ấy anh cũng chẳng đuổi được nữa là.” Ông đã tạm dừng công việc để lái xe dọc đường làng đến những địa điểm như chiến trường Cravant và Agincourt, và như Orleans, nơi Jeanne d’Arc đã đứng lên chiến đấu, nhưng đến giữa tháng Tư cả Gretchen lẫn ông bà Ditschmann đều nhận thấy rõ cô sẽ không nắm bắt được sự kết hợp các giá trị mà cô đang tìm kiếm. Tiếng Pháp của cô đã tiến bộ, nhưng mối quan tâm cô dành cho các cuộc chiến gần như đã biến mất.

“Ông bà có thất vọng về cháu không?” cô hỏi trong lúc ông bà Ditschmann lái xe đưa cô về từ Troyes, địa điểm ký kết một trong những hiệp ước.

“Không hề,” ông đáp. “Chính những người sáng suốt mới thấy khó ràng buộc chính mình. Một cô gái kém cỏi hơn sẽ cảm thấy bắt buộc phải tiếp tục đánh vật với đề tài đó. Cô đã xem xét kỹ suốt mười hai tuần... tìm ra một loạt điểm yếu... ở bản thân hoặc trong đề tài... cô bỏ cuộc là khôn ngoan đấy.”

Bà Ditschmann hỏi, “Điều gì đã khiến cô quyết định như vậy?”

“Jeanne d’Arc ạ. Cô ấy quá dị thường. Cô ấy thu hút sự chú ý hơn cả phong cảnh, và cháu chưa sẵn sàng để đề cập đến cô ấy. Cháu cần một nền tảng vững chắc hơn... trong tầng lớp nông dân.”

Vậy là mọi người thống nhất rằng cô sẽ rời Besançon, nhưng cô vẫn phải quanh quẩn ở đó cho đến khi tấm séc tiếp theo tới nơi. Tất nhiên, khi cô gửi địa chỉ của mình cho ngân hàng, người ta liền chuyển nó cho cha cô, và ông phát hiện ra Besançon chỉ cách Geneva vài dặm. Ông bèn đánh điện hỏi tôi liệu có thể đến đó gặp ông để thảo luận một số vấn đề với con gái ông không, nhưng tôi đang ở Afghanistan và cô thư ký không chuyển tiếp bức điện vì cô đang chờ tôi quay về Geneva trong một thời gian ngắn. Tuần cuối cùng của tháng Tư, tôi tới văn phòng và ngay lập tức đánh điện cho ông

https://thuviensach.vn

Cole là tôi sẽ đi tiếp đến Besançon, vì tôi cũng háo hức muốn tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với Gretchen.

Tôi rất thích vùng núi nước Pháp này, vì nếu lịch sử hiện đại đã bỏ qua nó thì tiến bộ cũng vậy, và việc quan sát những phong tục tập quán lâu đời được duy trì tại các nông trại lâu đời bao giờ cũng rất thú vị. Các nhà ngôn ngữ học khẳng định rằng ở Besançon, người ta nói thứ tiếng Pháp hay nhất đế quốc, vì vậy các trường đại học Mỹ đặt viện nghiên cứu của họ ở đó cũng là điều hợp lý. Tuy nhiên, khi tới nơi, tôi mới được biết vợ chồng Ditschmann đã đưa một vài sinh viên đi dã ngoại ở thành phố thường xuyên bị vây hãm Belfort. Họ sẽ về kịp bữa tối. Trong khi đó, cô thư ký nói với tôi, ông Frederick Cole ở Boston sẽ đến trong chuyến bay tối, nhưng khi tôi ngỏ ý muốn gặp cô Cole, cô ta lẩm bẩm rằng khi nào về tiến sĩ Ditschmann sẽ giải thích mọi việc, vì vậy tôi kết luận chắc Gretchen đã theo họ tới Belfort.

Tôi lui về phòng mà chưa biết được gì về tình hình của cô, ngoại trừ một điều là cô vẫn gặp rắc rối, vì cha cô không thuộc kiểu người vô cớ bay tới Besançon hay Washington, trừ phi đã xảy ra vấn đề nghiêm trọng nào đó. Trong khi tôi đang nhớ lại một nhận xét của Gretchen, “Cha cháu không hay chạy nếu ông có thể đi bộ mà cũng không bay nếu có thể chạy nước kiệu,” thì điện thoại reo để báo tin ông Cole đang chờ tôi trong phòng.

Ở Boston tôi đã kính trọng người đàn ông này; ở Besançon tôi thấy có cảm tình với ông vì ông tỏ ra là người giàu lòng trắc ẩn, rất lo lắng cho hạnh phúc của con gái. “Tôi không báo cho ông biết sớm hơn về việc nó ở gần như vậy vì tôi không biết nó ở đâu. Đúng vậy đấy,” ông giải thích. “Con bé đã hoàn toàn từ bỏ chúng tôi. Đó là lỗi của chúng tôi, nhưng khi chúng tôi đã phạm sai lầm thì nó lại không cho phép chúng tôi bù đắp. Ông có biết làm sao chúng tôi biết được chỗ ở của nó không? Qua ngân hàng. Thật tội nghiệp.”

“Tại sao cô ấy lại bỏ nhà đi?” Tôi hỏi.

Câu trả lời vắn tắt của ông làm tôi sửng sốt, “Lý do khách quan xấu xa. Lý do chủ quan tồi tệ.”

“Chuyện bắt đầu từ đâu vậy?”

https://thuviensach.vn

“Như ông biết, con bé rất quan tâm đến chiến dịch của McCarthy. Tại hội nghị Chicago đã xảy ra hàng loạt sự việc tồi tệ - cụ thể như thế nào thì chúng tôi cũng không biết chắc. Trên đường về nhà, khi xe của nó đi ngang qua một thành phố nhỏ, cảnh sát địa phương đã dừng xe lại và cho nó...” Ông ngập ngừng, nhìn xuống mấy ngón tay xương xẩu của mình, rồi nói tiếp, “Bọn họ đã cho nó thứ mà cánh báo chí gọi là một trận đòn nên thân. Hết sức thô bỉ đối với một cô gái... đối với bất kỳ ai. Con bé vô cùng oán hận - nó có quyền oán hận - và đã công khai khiếu nại... qua báo chí Cleveland, ông hãy thử tưởng tượng xem. Bà Cole và tôi đều hoảng sợ. Chỉ nhằm bảo vệ Gretchen, chúng tôi đã áp dụng một vài biện pháp bưng bít mọi chuyện đi, nhưng con bé lại cho rằng chúng tôi bỏ rơi nó. Bà Cole nói vài điều không thích hợp, và chắc hẳn trông tôi có vẻ không có lập trường rõ ràng lắm. Chính lúc đó mọi rắc rối trong gia đình bắt đầu. Con bé từ bỏ chúng tôi. Chấm dứt việc học hành. Trở nên khiếp sợ... có khi còn tệ hơn... và vậy là tôi đến đây.”

Ông ngồi phịch xuống ghế, rót cho mình nửa cốc whiskey và đẩy chai rượu về phía tôi. “Lại còn câu chuyện vô lý gì đó về một sinh viên luật trường Duke và vụ cần sa ở đại học Yale nữa. Chuyện gì xảy ra thì thật sự chúng tôi không biết.”

Tôi cố sắp xếp trong óc mớ thông tin rối rắm này, nhưng vẫn không sao hiểu nổi, vì trong suốt câu chuyện này, tôi vẫn thấy rõ ràng hình ảnh cô gái Gretchen Cole tôi từng biết, bẽn lẽn nhưng tự tin, và với một ý thức tự trọng mà cả cảnh sát lẫn người sinh viên luật trường Duke đều không lay chuyển được. “Chắc ông hiểu nhầm thôi,” tôi phản đối. “Khi ở Boston, tôi đã hiểu cô ấy khá rõ. Không, để tôi nói cách khác nhé. Cô bé người Anh ở Vwarda mà tôi đã kể với ông... bây giờ nếu ông nói cô bé ấy gây náo loạn ở Chicago, tôi sẽ hỏi, ‘Thế thì có gì là lạ đâu?’ Gretchen thì không.”

“Chính vì vậy tôi mới mong ông đến nói chuyện với nó... vì ông hiểu nó.”

“Tôi cũng rất muốn tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra,” tôi khẳng định với ông.

https://thuviensach.vn

Bảy giờ tối hôm đó, chúng tôi bắt taxi đến viện nghiên cứu gặp Gretchen, nhưng ở phòng tiếp tân chúng tôi gặp cô thư ký và được thông báo là ông bà Ditschmann sẽ xuống ngay. Ông Cole nhún vai nhìn tôi như muốn hỏi, "Con bé tội nghiệp ấy đã làm gì nhỉ?"

Khi tiến sĩ Ditschmann cùng bà vợ Mỹ bước vào, ông Cole thôi không đoán già đoán non nữa. Ông Ditschmann có nước da hồng hào, vẻ sôi nổi hoạt bát, đúng mẫu người được cho là thích hợp nhất để làm quản lý một trường trung học ở vùng nông thôn Đức. Vợ ông có đôi mắt tinh anh, về tuổi tác thì ít hơn chồng nhiều nhưng về lòng nhiệt tình dễ lây sang người khác thì không hề thua kém. Rõ ràng cả hai vợ chồng đều yêu thích công việc của mình và sẽ không ngần ngại cho ông Cole biết chuyện gì đã xảy ra với con gái ông. Tuy nhiên, cuộc trao đổi lại bắt đầu không ổn lắm.

"Ông bạn Cole thân mến!" ông Ditschmann reo lên trong lúc vội vã đi ngang qua phòng và nắm lấy tay tôi.

"Tôi là cha con bé," ông Cole nói một cách thiếu tự nhiên.

Ông Ditschmann dừng lại, ngắm cả hai chúng tôi, rồi nói với tôi, "Tôi cứ ngỡ ông là ông Cole. Trông ông có vẻ đậm chất châu Âu hơn. Ông biết đấy, Gretchen rất giống dân lục địa châu Âu. Rất giỏi về ngôn ngữ." Không hề lúng túng, ông quay sang bắt tay ông Cole, "Ông có một cô con gái hơn người đấy."

"Một cô gái tuyệt vời," bà Ditschmann tán thành.

"Thế nghĩa là cô ấy không gặp rắc rối gì cả?" tôi hỏi.

"Gretchen ư? Trời đất, làm gì có. Tôi còn đang mong tất cả bọn trẻ chỗ chúng tôi..."

"Chúng tôi có thể gặp nó không?" ông Cole đột ngột hỏi.

Tiến sĩ Ditschmann ngạc nhiên quay sang nhìn ông. "Gặp cô ấy? Cô ấy không nói với ông sao?"

"Nó chẳng nói gì với tôi cả," ông Cole khẽ đáp.

"Trời ạ!" tiến sĩ Ditschmann nói. "Mời hai ông ngồi xuống. Ngồi xuống đã."

https://thuviensach.vn

Bà Ditschmann kéo ghế và nắm lấy cả hai tay ông Cole, “Ông muốn nói... cô ấy không viết thư báo cho ông biết kế hoạch của mình ư?”

“Không,” ông Cole rút tay lại. “Nó không viết.”

Ông bà Ditschmann đưa mắt nhìn nhau, rồi ông hất đầu đúng phong cách Alsace như muốn nói, “Chắc cô ấy phải có lý do hết sức chính đáng.” Ông lên tiếng, “Vậy ra ông không biết Gretchen không còn ở đây với chúng tôi nữa sao? Không còn ở đây từ hai tuần nay rồi?”

“Con bé đang ở đâu?”

“Tôi thực sự không biết,” ông Ditschmann đáp. Quay sang vợ, ông hỏi, “Cô ấy có để lại bất kỳ đầu mối nào cho em biết cô ấy ở đâu” - ông liếc nhìn chiếc đồng hồ Thụy Sĩ để xem ngày - “vào ngày 5 tháng Năm không?”

“Không,” bà Ditschmann đáp, vẻ mặt không hề lo lắng. “Em nghĩ cả nhóm sẽ thăm thung lũng sông Loire... rồi có lẽ là Côte d’Azur.”

“Không cần phải nôn nóng đâu,” ông Ditschmann trấn an. Ông lại quay về phía vợ hỏi tiếp, “Nhóm ấy có những ai nhỉ?”

Bà nghĩ một lúc, rồi điểm số người, “Có phải cậu thanh niên Đan Mạch không nhỉ? Còn cô gái Đức nữa. Cả cô người Mỹ, đúng rồi. Và một cậu nào đó nữa. Cậu này chưa gia nhập viện ta.”

“Ý bà là ngay cả bà cũng không biết...?”

“Ông Cole,” ông Ditschmann kiên nhẫn giải thích, “Viện chúng tôi có rất nhiều học viên. Từ khắp thế giới. Họ đến, họ đi, những thanh niên nằm trong số những người ưu tú nhất trên trái đất này. Bây giờ con gái ông đang đi cùng ba hay bốn người như vậy. Đi đâu thì tôi không biết. Đâu đó ở châu Âu. Lúc nào thích hợp, cô ấy sẽ cho chúng ta biết.”

“Tôi thật không hiểu nổi,” ông Cole nói. “Con gái chúng tôi ghi danh học ở đây... thế mà ông bà thậm chí còn không biết nó ở đâu nữa. Đâu đó ở châu Âu. Với ba hay bốn thanh niên cũng vô trách nhiệm như nhau.”

“Ông Cole,” bà Ditschmann đính chính, “Gretchen không phải người vô trách nhiệm. Có lẽ cô ấy là một trong những sinh viên vững vàng nhất của

https://thuviensach.vn

chúng tôi. Cô ấy tiếp thu hết những gì chúng tôi phải truyền thụ và đủ thông minh để hiểu chúng. Lúc này cô ấy đang ở đâu ư? Cô ấy đang tìm kiếm."

"Tìm kiếm cái gì?" ông Cole hỏi.

"Ý tưởng," tiến sĩ Ditschmann đáp. "Khi đến đây cô ấy đã có dự định... viết về Cuộc Chiến Trăm Năm. Sau khi xem xét kỹ in situ[61], cô ấy nhận thấy nó không phải thứ thuộc về mình, như người ta thường nói. Cô ấy đã có gan từ bỏ. Bỏ ngay lập tức. Và bây giờ cô ấy đang tìm kiếm một thứ khác."

"Thứ gì?" ông Cole nhắc lại.

"Tôi đã nói với ông rồi. Ý tưởng. Cô ấy đang tìm kiếm khắp nước Pháp xem có ý tưởng nào đủ lớn để thu hút niềm đam mê và tài năng của mình trong mười hai năm tới không. Rất khó tìm ra được những ý tưởng như vậy. Chúng ta phải hết lòng chúc cô ấy may mắn thôi."

"Thật đau lòng," ông Cole lẩm bẩm. "Một cơ sở giáo dục mà thậm chí còn không biết bọn trẻ của mình đi đâu..."

Tiến sĩ Ditschmann mỉm cười, "Chúng tôi không nghĩ các cô gái hai mươi mốt tuổi với chỉ số IQ 170 lại là bọn trẻ. Thực ra, có lẽ con gái ông chưa bao giờ là một đứa trẻ. Lúc này tôi chắc cô ấy đang ở đúng nơi mà cô ấy nên có mặt."

"Ở đâu chứ?" ông Cole gặng hỏi.

"Trên một chiếc pop-top màu vàng... lang thang khắp châu Âu... với một nhóm thanh niên thông minh."

"Chiếc pop-top màu vàng là gì?" ông Cole hỏi, cố kiềm chế cơn giận.

Tiến sĩ Ditschmann nhường lời cho vợ, và bà giải thích, "Hãng Volkswagen của Đức đã sáng chế ra loại xe mới vừa chở khách vừa chở hàng. Rất được giới trẻ ưa chuộng. Bố trí giường ngủ có mái che được gắn vào vách một cách khéo léo sao cho có thể gấp lên để tạo thêm không gian và tầm nhìn."

"Giường ngủ trên xe?" ông Cole nhắc lại như thể một vực thẳm đã ngăn cách ông với ông bà Ditschmann.

https://thuviensach.vn

“Khi Gretchen quyết định rời viện nghiên cứu,” tiến sĩ Ditschmann giải thích. “Với lời chúc chân thành nhất của chúng tôi,” vợ ông xen vào, “cô ấy vừa nhận được một tấm séc khá lớn từ Boston. Chắc chắn là do ông gửi. Vậy là cô ấy nảy ra ý tưởng tuyệt vời là mua một chiếc pop-top. Bà nhà tôi giúp cô ấy chọn xe.”

“Chúng tôi đã khuyến khích cô ấy,” bà Ditschmann đính chính. “Ông thấy đấy, ngay từ ngày đầu tiên kiểu xe pop-top được tung ra thị trường, Karl và tôi đã muốn mua một chiếc. Thật tiện lợi để đưa sinh viên đi cắm trại, vì thế ông có thể nói rằng với việc khích lệ Gretchen chúng tôi đã làm cho mong ước của bản thân được thăng hoa. Dẫu thế nào chăng nữa, cô ấy cũng khao khát có một chiếc pop-top màu vàng. Không màu nào khác hợp ý cả. Người buôn bán xe lại chỉ có chiếc màu đỏ đẹp hết sảy ấy...”

Nghe bà dùng từ hết sảy, ông Cole cau mày, và tôi đã lo rằng cuộc nói chuyện sẽ kết thúc trong thảm họa, nhưng bà Ditschmann phớt lờ ông: “Vì thế người bán hàng ở Besançon gọi điện đến Belfort, ở đó họ có một chiếc màu vàng tươi, vậy là chúng tôi lái xe lên đó xem sao, và khi Gretchen nhìn thấy nó sáng lên dưới ánh mặt trời, cô đã chạy lại gần, hôn nó và nói, ‘Tôi đã dùng màu tối quá lâu rồi.’ Cô ấy mua ngay tại chỗ, trả tiền mặt, và hôm sau lái lên miền Nam.” Bà ngập ngừng, rồi nói thêm, “Với lời chúc tốt lành của chúng tôi, thưa ông Cole. Với lời chúc tốt lành chân thành nhất của chúng tôi.”

“Bây giờ nó ở đâu?” ông Cole khẽ hỏi.

“Chúng tôi không có manh mối gì cả,” tiến sĩ Ditschmann đáp.

“Lang thang khắp châu Âu hả?” ông Cole chua chát hỏi. “Với một lũ con trai mà thậm chí ông bà còn không biết?”

Tiến sĩ Ditschmann thở dài, tựa lưng vào ghế và nói, “Ông Cole, thế hệ ông phải đối diện với thực tế thôi. Qua những gì quan sát được ở Gretchen, tôi thấy cô ấy chỉ có duy nhất một vấn đề. Một chuyện gì đó rất phũ phàng đã xảy ra với cô ấy. Tôi không biết đó là gì, nhưng có lẽ nó liên quan tới tình dục. Ngay lúc này, trách nhiệm hết sức nặng nề của cô ấy là phải đưa trải nghiệm đó, bất kể là gì chăng nữa, quay trở lại thế cân bằng. Hai vợ chồng

https://thuviensach.vn

tôi không thể giúp được gì. Tôi chắc là cả ông cũng không. Chỉ những người bạn đồng trang lứa mới làm được một điều tốt đẹp nào đó cho cô ấy. Thật ra là chỉ các chàng trai cùng lứa tuổi thôi. Tốt hơn ông nên cầu Chúa cho cô ấy gặp được họ."

Tôi tưởng ông Cole sẽ nổi điên lên trước ý kiến này. Nhưng trước sự ngạc nhiên của tôi, ông lại tỏ ra thoải mái và lắng nghe, với thái độ gần như tán thành, khi bà Ditschmann nói, "Ông có một cô con gái tuyệt vời, ông Cole. Nhạy cảm, hết sức dễ thương. Karl và tôi sẽ rất tự hào nếu có một đứa con gái như vậy. Nhưng nếu có, chúng tôi tin chắc nó sẽ không cư xử như chúng tôi muốn... như tôi đã từng cư xử hồi ở trường Smith một thế hệ trước. Mọi sự đã khác rồi... phần lớn là theo hướng tốt đẹp hơn. Ông hãy nhìn cậu kia mà xem." Lúc này sinh viên đang đi qua phòng để đến nhà ăn, và bà chỉ một thanh niên béo tròn có mái tóc xù kinh khủng và bộ râu rối bù trông giống hệt một chú mèo bông bị kéo lê suốt cả ngày. "Trước khi ông qua đời thì cậu ta có lẽ đã thành nhạc trưởng Dàn nhạc Giao hưởng Boston đấy. Còn cậu kia nữa. Cậu ta sẽ bị sốc nếu tôi bảo một ngày nào đó cậu ta sẽ thành chủ nhà băng ở Denver. Cả cô gái mặc cái quần dễ sợ kia nữa, cô ấy có thể là một thượng nghị sĩ... không phải thượng nghị sĩ bang đâu... Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ cơ. Dù ông và tôi có thích hay không, ông Cole ạ, các thanh niên đang tìm tòi... thăm dò... bác bỏ kia... họ sẽ cai quản thế giới này."

"Những kẻ trôi dạt dễ thương kia ư?" ông Cole hỏi với vẻ sôi nổi bất ngờ.

"Làm gì có lựa chọn nào khác?" tiến sĩ Ditschmann hỏi. "Như anh chàng kia chẳng hạn," và ông chỉ một thanh niên da đen để kiểu tóc châu Phi dữ tợn. "Tốt hơn ông nên chuẩn bị tinh thần trước đi thì hơn, biết đâu một ngày nào đó con gái ông sẽ đưa cậu ta về thăm với tư cách là chồng cô ấy. Cậu ta rất xuất sắc... và rất dễ mến."

Ông Cole nhìn anh da đen, mỉm cười, và hỏi nhỏ, "Tất nhiên ông đang nói một cách giả định, phải không?"

"Không hẳn," ông Ditschmann nói lảng.

Ngay sau đó ông Cole có một hành động rất bất ngờ. Ông bỏ chúng tôi lại đó, tiến đến gần cậu thanh niên da đen và nói, "Tối nay cậu có vui lòng dùng

https://thuviensach.vn

bữa với chúng tôi không? Xin lỗi, tôi là cha của Gretchen Cole."

"Rất sẵn lòng ạ. Ông có biết tin gì của Gret không?"

"Tôi đang hy vọng cậu cho tôi biết."

"Cô ấy có một dự định lớn về thung lũng sông Loire. Cháu cũng muốn đi theo nhưng lại phải thi môn tiếng Pháp năm thứ ba, nếu không sẽ mất suất học bổng của trường Stanford."

Ông Cole quàng tay qua vai cậu thanh niên đưa lại chỗ chúng tôi. "Tiến sĩ Ditschmann, tối nay ông và bà nhà có vui lòng dùng bữa với chúng tôi không?" Khi hai nhà sư phạm gật đầu, ông Cole nói, "Quanh đây chắc chắn phải có nhà hàng nấu kiểu thôn quê. Chúng ta hãy có một tối vui vẻ với nhau."

Chúng tôi tìm được một chiếc taxi và đi ra ven thành phố Besançon, nơi có một nhà hàng Alsace phục vụ món bắp cải đỏ, bảy loại dồi khác nhau và một thứ bánh mì đen chua. Khi chúng tôi đã yên vị trước mấy vại bia, ông Cole nói, "Ở Boston tôi làm chủ tịch hội đồng quản trị trường St. Peter. Công việc khá phù hợp. Tiến sĩ Ditschmann, cách tiếp cận với giáo dục của ông đã hấp dẫn tôi. Sinh viên muốn đi thì đi, muốn đến thì đến, ông không phải lo gì cả, thế mà các bạn trẻ như cậu đây vẫn thành công với phương pháp của ông. Ông sẽ là một luồng gió tươi mát ở St. Peter... nếu có lúc nào đó ông muốn thử." Rồi ông quay sang cậu da đen hỏi, "Ở Besançon, Gretchen xoay xở ra sao?"

"Một người xuất sắc... về mọi mặt."

"Nó có vui vẻ không?"

"Không. Rất căng thẳng." Cậu thanh niên ngập ngừng, rồi thêm, "Cháu có lẽ là người con trai thứ tám xếp hàng để cố gắng hôn được cô ấy. Cô ấy rất căng thẳng. Chúng cháu tưởng cô ấy phải rời khỏi đây sớm hơn cơ."

"Cậu tán thành việc nó ra đi ư?"

"Tất cả bọn cháu đều tán thành," cậu thanh niên đáp. "Đã đến lúc cô ấy phải đi tiếp."

https://thuviensach.vn

Khuya hôm ấy, sau khi đưa ông bà Ditschmann và cậu sinh viên Arkansas được cấp học bổng về viện nghiên cứu, ông Cole và tôi đang trên đường trở lại khách sạn thì ông phá lên cười, "Tôi hy vọng mình vẫn còn sống khi anh chàng có bộ tóc kỳ quái kia tiếp quản Dàn nhạc Giao hưởng Boston. Ông có tưởng tượng được bộ mặt của đám khán giả ngày thứ Sáu không?" Rồi ông úp mặt vào tay và nói nhỏ, "Và ông có tưởng tượng được chuyện mình bay sang châu Âu giúp đỡ con gái để rồi thậm chí ngay cả việc nó ở đâu mình cũng không sao xác định được không?"

* * *

Chiếc pop-top màu vàng tiến vào thành phố Avignon thì Gretchen chỉ còn một người đi nhờ xe. Anh thanh niên Đan Mạch đã bỏ cuộc khi họ rời thung lũng sông Loire; Elsa và Fleurette ở lại cho tới khi đến Bergerac rồi phải lộn về viện. Chỉ còn Anton, một người Tiệp Khắc tha hương cao lớn, u sầu với vấn đề cấp bách là có nên quay về Praha góp sức vào cuộc chiến đấu chống quân chiếm đóng Nga hay không. Anh rất biết ơn Gretchen vì đã thông cảm giúp đỡ anh phân tích mọi khả năng, và anh nhất trí với cô điều anh nên làm bây giờ là ở lại Tây Âu thêm hai năm nữa, hoàn thành việc học hành, rồi trông vào may rủi của mình ở Praha.

"Nhưng nếu lúc đó lệnh ân xá lại bị thu hồi thì sao? Giả sử tôi không thể về được?"

"Khả năng thứ hai là sang Canada," cô đáp. "Tôi cho là tương lai ở đó khá tốt đẹp."

Anh hỏi liệu cô có lái xe lên cầu Avignon không; hồi còn nhỏ anh và các chị em gái đã hát về cây cầu ấy, vậy là hai người đi dọc sông Rhone cho đến khi tới cây cầu mái vòm đã để lại kỷ niệm đẹp trong lòng rất nhiều trẻ em, và anh ngân nga bài hát ru cổ ấy, nước mắt ứa ra, rồi anh tâm sự với Gretchen rằng các chị em gái của anh đều rất dễ thương và nỗi nhớ nhung họ sẽ là gánh nặng khó khăn nhất trong cảnh lưu vong. Anh hỏi xem mình

https://thuviensach.vn

có được phép hôn tạm biệt cô không, và cô đứng im như tượng trong lúc anh khẽ chạm môi vào má cô. Anh hứa sẽ không bao giờ quên sự hào phóng của cô.

"Tôi không có một xu nào," anh nói, "và bạn rất hào phóng. Nếu đến được Canada, tôi sẽ trả nợ bạn. Lời hứa trịnh trọng đấy." Anh dập hai gót giày vào nhau trên cầu Avignon, cúi chào và lại vẫy xe đi nhờ về Besançon.

Giờ Gretchen lẻ loi một mình, cô gái hấp dẫn hai mươi mốt tuổi với chiếc pop-top màu vàng, trên đường xuyên qua miền Nam nước Pháp để tới các thành phố lớn của Ý. Cô mua một quyển hướng dẫn Muirhead về Ý và trên tờ bản đồ trang bìa cô vạch một hành trình tới Milan, Florence, Siena, Orvieto và Rome. Cô háo hức mong được chiêm ngưỡng những thánh đường với các nhà nguyện trang trí tranh tường cùng các quảng trường công cộng với những tác phẩm của Michelangelo và Verrocchio. Cô cảm thấy chắc chắn một cách có cơ sở rằng ở đâu đó trong nền văn hóa Ý cô sẽ tìm được một đề tài có thể thu hút sự chú ý của cô và thay thế cho Cuộc Chiến Trăm Năm rõ ràng là đã sớm thất bại. Cô phần nào hy vọng đó sẽ là một vấn đề liên quan đến lịch sử Siena, có thể là sự nổi lên của thành phố tự trị này, vì vậy trong căn phòng khách sạn trống trải ở Avignon, cô trải tấm bản đồ Siena ra và cố gắng tưởng tượng xem khoảng giữa thập kỷ 1300 thì thành phố đó như thế nào.

Hôm đó, cô mang theo quyển Muirhead xuống ăn tối, và suốt cả bữa chỉ chăm chăm nghiên cứu thành phố Siena, phớt lờ ánh mắt ngưỡng mộ của mấy người Pháp đang suy đoán một cách công khai tại sao cô lại ngồi một mình. Một người đánh bạo đến gần hỏi xem anh ta có thể mời cô một cốc sâm banh không, và trong lúc mỉm cười từ chối, cô bất giác nghĩ thầm: Anh chàng mới quyến rũ làm sao chứ! Khi rời phòng ăn và đi qua văn phòng hãng hàng không ở góc hành lang, cô tình cờ nhìn thấy một tấm áp phích màu sắc sặc sỡ quảng cáo về Torremolinos ở Tây Ban Nha và bật thốt lên thành tiếng, "Không biết ai nói với mình về chỗ này ấy nhỉ? Có lẽ mình chưa cần thăm các thánh đường và nhà nguyện ngay bây giờ." Văn phòng

https://thuviensach.vn

đóng cửa, nhưng sáng hôm sau có một cô nhân viên hoạt bát trẻ trung ngồi trong đó, và Gretchen đến bắt chuyện với cô ta bằng tiếng Pháp.

"Torremolinos!" cô gái reo lên. "Ôi, nếu bạn có thời gian... có tiền... lạy Chúa tôi, xin đừng bỏ lỡ nó."

"Tôi đang định đi Ý," Gretchen ngập ngừng nói.

"Ý có thể đợi," cô gái nói ngay với vẻ nhiệt tình dễ lây sang người khác. Trong phút hăng hái, cô đóng cửa văn phòng rồi rủ Gretchen ra quán cà phê uống rượu vang, mặc dù phần lớn khách trọ vẫn còn đang ăn sáng. "Torremolinos thì bắt buộc phải đi rồi," cô gái bảo Gretchen trong lúc hai người ngồi dưới sắc trời mùa xuân tươi sáng đang tràn ngập vỉa hè. "Mỗi năm một lần công ty cho chúng tớ bay đến một nơi nào đó... để chúng tớ có thể giới thiệu cho khách một cách hấp dẫn. Họ đã phạm một sai lầm lớn khi cho tớ đến Torremolinos. Đó là địa điểm duy nhất tớ nhiệt tình tiếp thị, và vì đó là một chuyến du lịch gần nên công ty chúng tớ không kiếm được nhiều tiền lắm. Sếp có hỏi tớ, 'Cô không làm cách nào để thích Crete được à?' và tớ bảo ông ta, 'Tôi sẽ thích Crete khi nào tôi già như ông bây giờ và cần an dưỡng nghỉ ngơi.'"

"Tôi e là bạn chỉ phí thời gian với tôi thôi," Gretchen nói. "Tôi không đi máy bay. Tôi có xe riêng."

"Cần gì để tâm đến việc ấy?" cô gái nói. "Chỉ cần bạn đồng ý, tớ sẽ cùng bạn lái xe xuống đó. Nếu tớ mà được quay lại Torremolinos thì cứ mặc xác công việc này."

"Nơi đó tuyệt vời đến thế cơ à?" Gretchen hỏi.

"Ở Torremolinos có rất ít chuyện làm ta thất vọng," cô gái đáp, "vì có âm nhạc, bãi biển và các chàng trai đã đánh mất lịch. Vì Chúa, bạn đừng đi Ý vội. Nhất là bạn lại có xe riêng và một thân hình như thế này."

Gretchen đòi trả tiền đồ uống, nhưng cô gái gạt đi mà nói, "Đây là việc tốt trong ngày của tớ mà."

Nhưng khi rời khách sạn, Gretchen vẫn quyết lặn lội tới Ý, và trong khi người phục vụ chất hành lý của cô lên chiếc pop-top, cô ghé vào văn phòng

https://thuviensach.vn

công ty du lịch để cảm ơn cô gái một lần nữa. “Tôi e là nhất định phải đi Ý.”

Cô gái Pháp nhún vai nói, “Bao giờ cả hai chúng ta đều sáu mươi tuổi và đã vớ được một anh chồng triệu phú rồi gặp nhau tại một nhà hàng nào đó ở Paris, cậu sẽ thú nhận, ‘Buổi sáng hôm ấy ở Avignon không hiểu sao tớ lại ngu đến thế!’” và cả hai cùng bật cười.

Gretchen lái xe ra khỏi thành phố, nhưng khi đến ngã ba, nơi đường cao tốc đi Aix và Nice lượn trái về phía Ý còn đường đi Nimes và Perpignan rẽ phải về phía Tây Ban Nha, cô nhận ra mình đột nhiên bẻ quặt tay lái sang phải, vừa làm vừa hét lên, “Ý có thể đợi được. Người ta đang ca hát ở Torremolinos và họ cần mình!”

* * *

Bốn giờ chiều ngày 3 tháng Năm năm 1969, mọi khách quen đang uể oải ngồi trong quán cà phê đối diện quầy báo chính ở Torremolinos không tập trung vào dòng khách du lịch qua lại nữa mà quan sát một chiếc pop-top màu vàng bụi bặm có biển số Pháp vừa tiến vào trung tâm thành phố, bên tay lái là một phụ nữ trẻ trung duyên dáng đi du lịch một mình. Ai cũng thắc mắc, “Không hiểu một cô gái trẻ như vậy làm gì một mình?” và tiếp theo đó phần lớn đàn ông đều nghĩ, “Một anh chàng may mắn nào đó sẽ bám lấy món bở này cho mà xem.” Họ dõi mắt theo khi cô gái dừng xe bước xuống, lơ đãng nhìn quanh một lượt, không tỏ vẻ gì là đã nhìn thấy quán bar hoặc muốn vào đó nếu đã nhìn ra nó, mua một ôm báo tiếng Pháp và Đức, leo lên chiếc pop-top, lái đi.

“Cô ấy sẽ trở lại,” một sinh viên người Mỹ nhận định với bạn, “và cô ấy đáng để làm quen đấy.” Rồi, thấy xe cô dừng lại trước đèn giao thông, anh ta chạy đến thân mật hỏi, “Có gì cần tôi giúp không?”

“Có. Khu cắm trại ở đâu vậy?”

“Ở đây làm gì có. Cô cứ xem dọc bãi biển ấy. Tìm một chỗ mà đậu.”

https://thuviensach.vn

“Bãi biển ở phía kia phải không?”

“Phải.”

“Cảm ơn.”

Khi quay lại quán, anh ta thông báo với mọi người, “Người Mỹ. Quần áo đắt tiền. Không có hành lý nào khác trên chiếc pop-top. Chắc cô ấy đi du lịch một mình. Cô ấy sẽ đậu xe dọc bãi biển. Báo cô ấy mua là tiếng Pháp và Đức, thế thì chắc là sinh viên... có lẽ là đâu đó ở châu Âu.” Người nghe đặc biệt chú ý chi tiết cô gái không có bạn trai và sẽ đậu xe dọc bãi biển. Ai ai cũng định bụng tìm hiểu xem sao.

Gretchen đi theo con đường dẫn ra bãi biển, và khi thấy dải cát dài rộng trải mãi đến tận Málaga, cô đã hiểu tại sao cô gái ở công ty du lịch Avignon hăng hái đến thế. Cô lái chầm chậm về hướng Đông cho đến khi tới khách sạn Đức rộng lớn có tên Brandenburger, phía trước là bờ biển đang mời gọi. “Đây đúng là nơi để ẩn mình,” Gretchen tự nhủ. Cô tìm quanh bãi biển cho đến khi thấy một khoảnh đất nhỏ bằng phẳng để lùi chiếc pop-top sao cho qua ô kính hậu lớn có thể chiêm ngưỡng Địa Trung Hải còn qua kính chắn gió có thể nhìn ra khách sạn Đức cùng dãy núi phía sau. Đó là một lựa chọn sáng suốt, và lúc cô thu xếp xong cho chiếc xe cùng đồ đạc bên trong thì mặt trời vừa bắt đầu lặn, và khi bóng tối lan nhanh trên núi non biển cả, cô được trải nghiệm một cảm giác hạnh phúc ngập tràn.

Mấy ngày sau đó, những người Đức trọ ở khách sạn Brandenburger đều tỏ ra rất tử tế. Lúc đầu có vẻ như họ chỉ đơn thuần tò mò vì sao một thiếu nữ như cô lại cắm trại một mình. Khi thấy Gretchen nói được tiếng Đức, họ dành cho cô một sự quan tâm mang tính cá nhân, mời cô tới quán rượu trong khách sạn, bàn luận với cô hàng giờ về các vấn đề chính trị ở Đức và Mỹ. Họ đặc biệt quan tâm tới những gì đã xảy ra tại hội nghị Chicago, và Gretchen chợt nghĩ là, với những kinh nghiệm của họ về Hitler, họ nhận thấy những điềm báo mà người Mỹ đã bỏ qua. Họ còn tha thiết mời cô cùng ăn và thuyết phục viên quản lý khách sạn cho cô sử dụng phòng tắm.

“Lúc nào cần tắm,” một bà nội trợ người Hamburg còn dặn để cô yên tâm, “cô cứ lên tầng chúng tôi. Khi còn trẻ, Willi và tôi cũng hay cắm trại lắm.”

https://thuviensach.vn

Ngay cả ở Pháp Gretchen cũng chưa bao giờ gặp được ai mà cô thấy có cảm tình như những người Đức điềm đạm tử tế ấy, và đêm đêm nằm một mình, duỗi người trong chiếc pop-top, cô ngẫm nghĩ về chuyện mình cũng là người Đức, rằng cô đang khôi phục mối quan hệ với cội nguồn, và những gì nhìn thấy khiến cô thích thú. Vài người tìm cách hẹn hò với cô song những gì từng phải trải qua với cảnh sát vẫn làm cô căng thẳng đến mức cảm thấy không muốn chơi bời với họ. Một lần một anh chàng đặc biệt bảnh trai người Stuttgart tha thiết xin tiễn cô về chiếc pop-top, và khi thấy hai cái giường đặt cạnh nhau sẵn sàng, anh ta gợi ý, “Nếu chưa có ai dùng chiếc giường thứ hai này...” nhưng cô không thích thú gì chơi trò vật lộn trong xe của mình với một người đàn ông mà cô không có tình cảm.

Sang đến cuối tuần thứ hai, vì mong muốn được gặp vài người Mỹ nên cô từ từ cho xe ra khỏi chỗ đậu, lái vào thành phố và dừng lại ở bãi đất rộng cạnh bưu điện. Cô xuống xe, vận động cho giãn gân cốt rồi bắt đầu khám phá các cửa hàng, quán ăn muôn màu muôn vẻ. Trong một con hẻm, cô nhìn thấy một biển hiệu làm cô thích thú ngay lập tức: một khẩu súng gỗ, trên đó có hai chữ *THE ALAMO*.

Đúng cái mình cần! Cô nghĩ. Nói chuyện bằng tiếng Texas. Cô đẩy cửa, nhận ra mình vừa bước vào một gian rất nhỏ không có người Texas nào; cô gái trông quầy rượu rõ ràng là người Scandinavia, nhưng quanh một chiếc bàn trong góc lại là một nhóm đàn ông Mỹ có lẽ chỉ chớm tuổi trưởng thành. Cô vừa ngồi xuống thì hai người trong bọn lừ đừ bước đến hỏi, “Cô là người Mỹ phải không? Cô làm gì ở đây?” Họ tự giới thiệu là lính ở căn cứ quân sự Mỹ gần Sevilla và mời cô ngồi cùng. Khi sang nhập hội, cô phát hoảng trước sự trẻ con trong cách nói chuyện của những người này - thực ra họ chỉ thích thú môn đấu bò và bóng chày - nhưng khi dò hỏi, cô mới phát hiện trong số đó không cậu nào từng học cao đẳng đại học và chỉ một nửa tốt nghiệp trung học. Dù sao, họ cũng tỏ ra hứng thú khi một thanh niên da đen đi vào quán cùng một cô gái trẻ măng rất quyến rũ mà Gretchen đoán ngay là người Anh.

https://thuviensach.vn

“Này,” một anh lính trẻ trong nhóm thì thầm, “kia là tên da đen đã nổ súng ở nhà thờ tại Philadelphia đấy... giết hết tín đồ Tân giáo... cô đã đọc báo chưa?”

Gretchen đã đọc. Tờ *Herald Tribune* ở Paris hồi tháng Ba vừa qua đăng vô số bài về vụ này và cô đã bàn luận với các sinh viên da đen ở viện. Họ đã biện bạch cho cả bản thân sự việc lẫn triết lý sâu xa ẩn chứa phía sau, nhưng cô không thể nhất trí với họ vì cô tin rằng nếu cứ nhất định đấu tranh vũ trang thì người da đen sẽ gây ra... mất mát cho tất cả mọi người. Cô chăm chú quan sát người mới đến và hỏi một anh lính, “Tôi gặp anh ấy được không?” thì anh ta đáp, “Sao lại không chứ? Ngày nào anh ấy chẳng đến đây.” Anh ta gọi người thanh niên da đen đến bàn mình và bảo, “Cato, anh muốn gặp một người bạn của tôi từ Mỹ sang không - à mà tên bạn là gì nhỉ?”

“Gretchen Cole.”

“Cato Jackson.” Anh da đen đưa mắt tìm bạn gái, nhưng cô đang bận giúp cô gái Scandinavia sau quầy rượu.

“Các bạn trẻ này kể với tôi là anh có dính líu đến vụ Philadelphia.”

“Đúng thế,” anh xác nhận một cách điềm đạm vì không biết chắc người da trắng hỏi mình sẽ thể hiện thái độ gì.

Cuộc bàn luận kéo dài khá lâu, một vài anh lính nêu ra những ý kiến sắc sảo đích đáng khiến Gretchen ngạc nhiên, còn Cato tỏ ra khá thông minh và chín chắn. Cô có cảm tưởng Cato đang đánh lừa cô bằng một vài lời bình luận. Nhưng cô vẫn mến anh và hy vọng sớm có cơ hội gặp lại anh. Nhưng khi lái xe về nơi hạ trại, cô thấy một thương gia Đức, một người Berlin tên là Kleinschmidt, đang chờ cô với tin tốt lành: “Đêm hôm nọ cô có nói về đàn guitar... cô bảo muốn mua một cây đàn Tây Ban Nha. May quá, tôi đã tìm được nơi làm đàn, mai tôi sẽ đưa cô đến đó.”

Đó là một làng miền núi trên dãy núi cao lởm chởm phía Bắc Málaga. Đường đi khá cheo leo hiểm trở, nhưng bằng cách lái rất chậm Gretchen đã đưa được chiếc pop-top đến một bãi trống giữa làng có lẽ từng là nơi trú ẩn của El Cid[62]. Cô bị nét cổ xưa của nơi này hút hồn và hồi hộp không hiểu

https://thuviensach.vn

mình sẽ khám phá được gì trong xưởng thủ công mà ông thương gia Đức dẫn cô vào. Chủ xưởng là một người Tây Ban Nha già nua chỉ còn bốn cái răng, mặc áo khoác lông cừu. Trên một loạt giá cao quá đầu, cụ trữ hàng chồng gỗ lâu năm đợi đến khi độ ẩm thích hợp sẽ dùng chúng để làm nên những cây guitar thôn quê, những nhạc cụ to nặng có ngựa đàn cứng cáp và cần đàn chắc nịch khớp với các khóa gỗ kiểu cổ. Còn dây đàn, cụ dùng ruột động vật, và khi Gretchen cầm một cây lên gảy, nó vang lên những âm bội rất vừa ý.

"Cây guitar này tốt lắm đấy," người thợ nói bằng tiếng Tây Ban Nha.

Họ thương lượng về giá cả, ông thương gia người Đức đóng vai trò phiên dịch, lúc đầu Gretchen cảm thấy quá đắt. "Nhưng cây guitar này rất tốt mà," cụ già khăng khăng, và sau khi chơi một loạt hợp âm dồn dập với những âm thanh vang lên rõ ràng, rắn rỏi và chân thực, Gretchen cũng phải công nhận, "Hiếm khi cháu được nghe tiếng đàn nào hay hơn. Cháu lấy cây này."

"Nhưng trước hết tôi phải đánh bóng đã," ông cụ nói, Gretchen liền bảo cô sẽ chờ. Nhưng cụ giải thích việc đánh bóng phải mất hai ngày, vì vậy cô hỏi ông người Đức dẫn đường, "Ông có cách gì quay về Torremolinos không?" và ông này hỏi thăm thì được biết có một chuyến xe buýt rời khỏi đó lúc bốn giờ, nên cô nói, "Không biết tiếng Tây Ban Nha nhưng tôi vẫn có thể xoay sở được. Ông biết đấy, cây guitar này xứng đáng để tôi ở lại chờ." Vì vậy ông người Đức bèn xuống núi trước.

Khi chiếc xe buýt đã mất hút về phía Málaga, Gretchen chỉ còn lại một mình, hoàn toàn một mình như bấy lâu nay, vậy là cô bắt đầu dạo quanh ngôi làng nghèo khổ để tìm chỗ đậu thích hợp cho chiếc pop-top, và một lúc sau cô phát hiện ra địa điểm bên cạnh dòng suối chảy từ trên núi xuống bèn lái đến đó, đậu xe sao cho đầu cô gần như nằm ngay trên dòng nước, song ở trong chiếc pop-top một lúc khá lâu mà trời vẫn chưa tối, Gretchen không sao cưỡng lại mong muốn được hát nên quyết định quay lại xưởng của ông thợ thủ công hỏi mượn một cây guitar, rồi mang theo cây đàn cụ đưa cho đi bộ xuyên qua làng, theo sau là cả trẻ con lẫn người lớn vì họ chẳng có việc

https://thuviensach.vn

gì thú vị hơn để làm, về đến chỗ chiếc pop-top thì cô ngồi xuống một phiến đá cạnh suối và bắt đầu chơi các khúc ballad cổ.

Sau đó một cụ già trong làng hỏi mượn cây guitar, vừa đàn vừa hát một bài flamenco thê lương, rồi đến lượt một người đàn bà đàn hát một khúc flamenco hoang dã hơn. Biểu diễn xong, họ trả cây guitar cho cô và yêu cầu cô tiếp tục hát, vậy là, choáng ngợp trong nỗi cô đơn khôn nguôi của tuổi trẻ, cô cất tiếng than khóc cho Bá tước Murray quá cố, và mặc dù không hiểu một lời nào cô hát, dân làng vẫn biết trong ca khúc của cô có một điều tốt đẹp đã mất đi, và họ chia sẻ nỗi buồn cùng cô:

"Hào hoa phong nhã và kiêu hãnh,

Chàng chơi bóng đá lối Scotland;

Và bá tước Murray dũng mãnh

Tinh hoa rực rỡ giữa muôn người."

Cô ở lại làng đó hai ngày xem người thợ thủ công đánh bóng cây guitar, cứ mỗi lần tra một lớp dầu mới, cụ đều lau ít nhất một tiếng đồng hồ, thỉnh thoảng lại đưa cho cô kiểm tra âm thanh. "Mượt mà hơn nhiều rồi đấy," cụ bảo cô. "Bằng giờ này sang năm, nó sẽ gù gù như tiếng chim bồ câu ấy." Cô hiểu ý cụ.

Nhưng ban đêm, khi cuộc trình diễn của cô với cây guitar đi mượn kết thúc và dân làng đã về nhà ngủ, Gretchen lại nằm một mình trong chiếc pop-top lắng nghe tiếng suối rì rào và thú nhận mình cô đơn xiết bao. Dường như trên thế giới này cô chẳng thể chia sẻ được cùng ai, và cô tự hỏi chẳng lẽ dòng đời mình lại sẽ chảy mãi như vậy. Cô đã quen biết nhiều thanh niên tử tế, một số còn quan tâm đến các vấn đề xã hội Mỹ hơn cả cô, nhưng chẳng có người nào khiến cô có thể bộc lộ mối quan tâm lâu dài. Cô băn khoăn không biết trong tính cách của mình liệu có khiếm khuyết tiềm ẩn nào mà kinh nghiệm ghê tởm ở Patrick Henry chỉ thuần túy làm nó lộ ra. Như bất cứ người nhạy cảm nào khác, cô không muốn tin vào luận điểm đáng sợ ấy. Mình chẳng có gì không bình thường cả, cô khẳng định với mình.

https://thuviensach.vn

Nhưng bình minh đêm thứ hai, khi lũ gà trống sắp sửa cất tiếng gáy, cô không thể tự dối lòng là mình sắp ngủ được nữa, vì vậy cô ngồi dậy, và trong không khí yên ắng của chiếc pop-top, cô lấy cây đàn đi mượn xuống gảy những hợp âm vu vơ, rồi một lúc lâu sau cô cất tiếng hát:

"Tối qua nữ hoàng có bốn Mary,

Đêm nay, bà chỉ còn ba;

Trước đó có Mary Beaton, Mary Seaton,

Và Mary Carmichael, và ta."

Vừa hát cô vừa tự hỏi không biết bản chất đích thực của cuộc sống liệu có phải là phụng sự nguồn gốc của sức mạnh, làm những gì cần làm, ngay cả khi giá treo cổ trở thành kết cục logic cho hành vi của mình... là chấp nhận nó... nhưng trên tất cả là góp phần vào, là ở trung tâm cuộc sống với vai trò một người trong cuộc.

Cô dần dần nhận ra dân làng đã tụ tập quanh chiếc xe từ lúc nào không hay; họ đã quan sát cô suốt đêm, và lúc này, thấy cô đã dậy, họ mới đến gần để xem cô gái Mỹ lạ lùng và cô đơn này là người như thế nào.

https://thuviensach.vn

VII
TORREMOLINOS

Ngày tháng ở Torremolinos rất tươi đẹp - nhưng đã bao giờ chúng không tươi đẹp?

Trụy lạc ư? Phải. Thoái hóa biến chất ư? Không. Tôi nghĩ anh không thể gọi một người đàn ông thích cả con trai lẫn con gái là thoái hóa biến chất được.

Sau cả một đời nay đây mai đó, ông đã đến sinh cơ lập nghiệp ở vùng Costa del Sol này và dạy chúng tôi năm quy tắc du lịch thành công. Không bao giờ dùng bữa ở bất cứ hiệu ăn nào có tên là Quán của Mẹ. Không bao giờ chơi bài poker với bất cứ ai có tên là Đốc tờ. Mang quần áo đi giặt bất cứ lúc nào có dịp. Không bao giờ từ chối tình dục. Và hãy gọi bất cứ món gì nấu với gạo dại.

Chúa rất vĩ đại nhưng cần sa thì dễ chơi hơn nhiều.

Hắn mở quán bar tuyệt vời này ngay gần bãi biển, nhưng hắn đã phạm một sai lầm đáng tiếc. Hắn đã bán sáu mươi phần trăm cổ phần của quán lần lượt cho bảy người khác nhau rồi ôm bọc tiền chuồn ngay đi Tangier. Sai lầm của hắn là đã quay về.

https://thuviensach.vn

Anh ấy sống năm năm ở Torremolinos, vừa quản lý một quán bar vừa viết cuốn tiểu thuyết đặc sắc về Tây Ban Nha. Anh ấy đưa cho tôi đọc thử hai chương, và tôi nhận thấy đầu óc anh ấy hơi lộn xộn khi phát hiện ra anh ấy gọi nhân vật đấu bò tót người Andalusia là Leopold Kuferberg.

"Anh đến thăm mười sáu nước trong mười bảy ngày nhưng anh bay thật thấp trên tám nước khác."

Margaret giám sát Justin thật nghiêm ngặt, làm đủ mọi cách để giữ anh tránh xa chai rượu đến nỗi thời gian duy nhất anh có cơ hội thực sự được uống căng bụng là những đêm chị để cho anh ra khỏi nhà đi dự Hội Người nghiện rượu Ẩn danh ở Torremolinos.

Nếu trong tâm hồn người già không có một người trẻ thì đó chỉ là một trong những thiên thần của quỷ.
• Thoreau

Lang thang khắp Torremolinos về đêm giống như đi dạo chơi ống cống trong một con tàu có đáy bằng thủy tinh.

Chính tai tôi nghe thấy. Bà ta bảo đám người Thụy Điển, "Tôi cóc cần biết các anh làm gì miễn là các anh không làm cho đàn ngựa sợ hãi."

Bảy mươi tuổi trẻ đôi khi còn vui hơn và đầy hứa hẹn hơn bốn mươi tuổi già.

https://thuviensach.vn

• **Oliver Wendell Holmes**

Người có một cô vợ đẹp hay một tòa lâu đài ở biên giới thì phải chuẩn bị cho chiến tranh.

Người hướng dẫn thông báo với mẹ tôi rằng thăm viện bảo tàng Prado phải mất ít nhất một giờ, nhưng bà nói mọi người còn phải đến Escorial và bà sẽ cho anh ta thêm hai đô la nữa nếu anh ta gói gọn thời gian thăm Prado trong nửa giờ.

Torremolinos... nơi mà chỉ những người không đi du ngoạn mới là khách du lịch.

Hàng năm, ngay trước lễ Phục sinh, cảnh sát Tây Ban Nha lại làm một đợt càn quét tất cả các quán bar, các ổ ăn chơi và tống khứ tất cả những kẻ lang bạt trông giống Đức Chúa Jesus. Ông sẽ kinh ngạc khi biết họ tìm ra bao nhiêu người trông giống Chúa.

Thụy Sĩ rất nên thơ, nhưng tôi vẫn buồn nhớ quê hương California. Tôi muốn được nhìn thấy bầu không khí mà tôi hít thở.

—★—

Ngay các ông trùm tư bản hàng hải Hy Lạp cũng có lúc cạn tiền.

https://thuviensach.vn

Một vài lần tôi đã nhắc đến cụm nhà chọc trời mọc san sát tại khu vực phía Đông cuối thành phố Torremolinos như một ngôi làng da đỏ khổng lồ nào đó đã được dời sang Địa Trung Hải. Tổ hợp kiến trúc được một côngxoocxiom các chủ tàu Hy Lạp thai nghén và khởi công xây dựng theo đúng phong cách rầm rộ khoa trương của họ. Nếu hoàn tất, tổ hợp này sẽ gồm ba mươi mốt tòa nhà độc lập, mỗi tòa mười bảy tầng, tổng cộng lên tới 527 tầng hay 3.162 căn hộ. Và vì mỗi căn hộ sẽ có bốn giường cá nhân cho nên người Hy Lạp đang từ con số không mà xây dựng nên một thành phố với dân số 12.648 người.

Không may là mùa hè năm 1968, sau khi đã hoàn thành mười tám tòa nhà và mười ba tòa đang ở các giai đoạn xây dựng khác nhau, từ những tòa nhà mới chỉ đào xong móng đến những tòa chỉ còn thiếu mái, họ lại cạn tiền và chỉ còn cách hoặc bỏ cả dự án hoặc tìm kiếm đó đây quanh châu Âu để gọi thêm vốn. Cuộc tìm kiếm đã ném họ vào quỹ đạo của World Mutual, vì vậy tôi phải ở Torremolinos suốt tháng Năm, Sáu, Bảy năm 1968 để xem xét khả năng cứu họ thoát khỏi khó khăn tài chính, nhưng làm ăn với họ rất khó, và cho dù tôi xem xét cẩn thận đến mức nào về tình thế hiểm nghèo của họ và giải thích rõ ràng đến đâu về mức độ kiểm soát mà World Mutual sẽ kiên quyết yêu cầu nếu chúng tôi cung cấp số tiền còn thiếu - tôi tính toán vào khoảng hai mươi sáu triệu đô la, nếu gộp cả trang bị đồ đạc và làm đẹp phong cảnh - họ vẫn chấm dứt thảo luận khi nhìn thấy khả năng phải từ bỏ dù chỉ một chút quyền hành, tất cả những gì họ muốn là tiền với lãi suất thấp, và do khó khăn đó mà cuộc thương lượng của chúng tôi không đi đến kết quả.

Họ vật lộn suốt những tháng cuối năm 1968, lúc nào cũng trong tình trạng thiếu vốn và bất lực, nhưng đến đầu năm 1969, họ đã thấy rõ là hoặc phải xoay được tiền ngay hoặc mất cả dự án. Lần này họ đến Geneva xin chúng tôi cứu giúp với bất kỳ điều kiện nào chúng tôi đưa ra được. Thật không may, họ đến đúng thời điểm chúng tôi dấn quá sâu vào Úc, Philadelphia, Vwarda và đang phải đương đầu với nhiều nhu cầu đột xuất cho các dự án dài hạn ở Bồ Đào Nha đến nỗi chưa thể trả lời họ ngay được. Tất nhiên, việc

https://thuviensach.vn

chậm trễ này có lợi cho chúng tôi vì tình hình Torremolinos xấu đi rất nhanh và người Hy Lạp đã nghi ngờ chúng tôi trì hoãn chỉ nhằm làm khó dễ họ.

Dù thế nào đi nữa, năm 1968 chúng tôi đã cung cấp cho họ tiền mặt với những điều kiện rất thuận lợi; bây giờ chúng tôi phải trì hoãn, nhưng đến giữa tháng Tư, khi vị trí của công ty đã được củng cố, ban giám đốc bảo tôi, "Hãy xuống Torremolinos mua hết cổ phần của người Hy Lạp đi. Tống khứ họ đi. Hãy đưa ra điều kiện của chính ông."

Vậy là ngày mồng năm tháng Năm, tôi bay tới Málaga rồi nhảy lên một chiếc Rolls-Royce nơi những người Hy Lạp không gợn chút nghi ngờ đã chờ sẵn, và khi đến gần Torremolinos, chúng tôi có thể nhìn thấy mười tám tòa tháp đã hoàn thành cùng những công trình giai đoạn đầu lởm chởm đất đá đã dừng thi công gần hai năm nay.

"Một dự án vĩ đại," một người Hy Lạp nói với tôi, giọng say sưa hơi căng thẳng. Tôi không nói gì, họ đưa tôi tới dãy phòng sang trọng trên cảng chót của một trong những tòa nhà mười bảy tầng đó, và khi chiêm ngưỡng bức tranh toàn cảnh lộng lẫy này, phía Đông vươn xa quá thành phố Málaga còn phía Tây thì trải rộng gần đến Gibraltar, với những bãi biển đẹp lung linh trong nắng, tôi không thể ngăn mình há hốc miệng choáng váng, vì đây chắc chắn là một trong những cảnh tượng hấp dẫn nhất châu Âu, một giấc mộng về ngành du lịch mới khi những thành phố hơn mười hai nghìn dân được xây lên từ con số không để chiều lòng du khách từ Nam Mỹ, châu Phi, Úc và New Zealand.

Bảy người Hy Lạp căng thẳng chờ tôi lên tiếng, vì vậy tôi mỉm cười thầm điểm lại bản nghiên cứu mang theo trong cặp; bản này do các chuyên viên ở Geneva lập ra để hướng dẫn tôi:

Chúng tôi do đó đi đến kết luận là côngxoocxiom Hy Lạp đã tự sa lầy trong một khu liên hợp gồm 31 tòa nhà với tổng kinh phí phải vào khoảng $57.000.000, hoặc khoảng $18.000 một căn hộ. Họ đã chi hết khoảng $30.000.000, tức là còn cần thêm $27.000.000 nữa để hoàn thành dự án. Mối quan tâm duy nhất của chúng ta là mua hết cổ phần của họ. Chúng ta nên đưa ra giá khởi đầu là khoảng $17.000.000 để mua đứt toàn bộ quyền

https://thuviensach.vn

lợi của họ, nhưng cũng nên chuẩn bị tư tưởng nâng con số lên $25.000.000. Từ những mẫu hiện thời của chúng ta ở Congo và Rhodesia, chúng tôi tính toán ta có thể bán hạ giá 3.162 căn hộ với giá khoảng $30.000 một căn, tổng số tiền thu về khoảng $90.000.000. Nếu chúng ta có thể mua toàn bộ cổ phần của người Hy Lạp với giá khoảng $20.000.000 và đầu tư thêm không quá $26.000.000, vụ này sẽ mang lại lợi nhuận lớn.

"Các ông đã dựng nên một kiệt tác," tôi thừa nhận, rồi nói tiếp luôn. "Và World Mutual đề nghị mua lại toàn bộ dự án - đất đai, nhà cửa, trang thiết bị - với giá mười bảy triệu đô la." Có tiếng thở hổn hển, rồi một người hắng giọng, nhưng tôi nói tiếp luôn, "Còn về việc vay tiền, không có khả năng ấy đâu... hoàn toàn không."

"Thế thì chúng tôi sẽ đến chỗ Gianni Agnelli," một người hùng hổ.

"Phía Ý cũng không có khả năng đâu."

Chúng tôi tranh luận khá gay gắt mà rốt cuộc người Hy Lạp phải chấp nhận thực tế là giờ không còn khả năng vay tiền nữa. Nếu không bán cho chúng tôi thì họ chỉ có thể đẩy dự án đến chỗ phá sản và thu hồi được một phần nhỏ của số tiền chúng tôi đề nghị. Đành từ bỏ hy vọng vay tiền, họ thì thầm bàn bạc rồi một người đại diện ngập ngừng hỏi, "Đề nghị mười bảy triệu đô la của ông..."

"Có thể thương lượng," tôi nói rất thẳng thắn.

Họ đồng loạt thở dài. Qua bản nghiên cứu, tôi biết là với giá mười bảy triệu đô la họ sẽ lỗ đáng kể; bên chúng tôi không hề muốn dồn ép họ và đã sẵn sàng nâng lên đến con số nào đó thể hiện một sự công bằng hợp lý. Nhưng con số nào? Quyết định này đòi hỏi phải có thời gian và bước đi khôn khéo.

Thế là đám người của tập đoàn hàng hải để tôi lại một mình trong căn hộ sang trọng trên tầng chót, và trong lúc họ lui ra thang máy, tôi nhận ra cuộc điều đình sẽ kéo dài. Tôi đoán mình sẽ phải ở lại Tây Ban Nha ít nhất một tháng, và viễn cảnh này không làm tôi buồn phiền vì sau nhịp độ khẩn trương suốt một thời gian dài - Philadelphia, Vwarda và Afghanistan - có thể sẽ có ích cho tôi nếu được tắm nắng lâu lâu một chút.

https://thuviensach.vn

Khi soạn đồ từ trong mấy cái túi du lịch ra, tôi thấy bốn hộp *muesli* Bircher khá lớn mà tôi đã mang theo. Chúng sẽ đủ dùng trong bốn tuần nếu tôi tự hạn định khẩu phần cẩn thận, và khi chế độ dinh dưỡng này kết thúc, tôi sẽ lấy lại sức vì trên thế giới không có đồ ăn sáng nào tốt hơn *muesli*. Dùng một đĩa *muesli* với sữa lạnh và vài lát cam Valencia mọng nước là cách khả dĩ nhất để bắt đầu một ngày; sau một đợt dài phải ăn những món Afghanistan béo ngậy hay món Mỹ lâu tiêu, tôi dùng *muesli* không những trong bữa sáng mà còn cả bữa trưa nữa. Còn bữa tối, tôi ăn khá ít, và không lâu sau tôi đã lấy lại được vóc dáng. Từ khi tôi chuyển đến Thụy Sĩ, trọng lượng tôi lúc nào cũng khoảng 170 pao, và phần lớn là nhờ có *muesli*.

Vậy nó là gì? Một thức ăn hỗn hợp gồm lúa mì nướng nguyên hạt và kê trộn với táo, mơ, nho, quả phỉ và hạnh nhân khô cắt nhỏ, thành phần chủ yếu là cốm yến mạch không xay. Cứ nhớ đến món này là tôi lại thấy đói và cảm ơn ông bác sĩ người Thụy Sĩ đã nghĩ ra nó. Trong căn hộ trên tầng chót ở Tây Ban Nha, tôi đổ một đĩa để ăn trưa rồi nằm xuống chợp mắt một lát.

Đúng như tôi dự đoán, cuộc thương lượng với người Hy Lạp cứ kéo dài mãi. Họ hiểu họ đang lâm vào tình thế không lối thoát nhưng vẫn không chịu nhượng bộ. Theo một cách hiểu nào đó thì đối với họ việc thu gom hai mươi bảy triệu còn thiếu không phải là khó; họ chỉ việc bán đi vài ba con tàu đã giúp họ khởi nghiệp, nhưng làm như vậy thì thật điên rồ. Mất tàu tức là mất đi sức sống, mà họ thì không phải lũ ngu dốt.

Nhưng điều mà họ vẫn không thể buộc mình đối mặt chính là sự sụp đổ của cái thành phố trong mơ bên bờ Địa Trung Hải đó, vì vậy, biết chắc là khi đọc bản báo cáo thiệt hại hàng tuần, họ sẽ phải chuẩn bị tâm lý để chấp nhận điều kiện của World Mutual, tôi cứ ung dung dạo chơi quanh thành phố và để họ có thời gian cân nhắc. Họ cần tiền để duy trì hoạt động của các công ty hàng hải, và cách kiếm tiền duy nhất là sang nhượng khu nhà cho World Mutual. Chúng tôi có thể chờ; còn họ thì không.

Với chế độ ăn kiêng *muesli* Bircher tự mình đề ra, tôi đã giảm cân, lấy lại sức, và cứ đến bốn giờ chiều là đã thấy đói cồn cào. Trong khi người Hy Lạp khổ sở tính toán xem nên chấp nhận con số nào cho các tòa nhà chọc trời thì

https://thuviensach.vn

tôi lại khổ sở không biết tối đó nên đến làm khách tại hiệu ăn nào ở Torremolinos. Do khách hàng thuộc đủ mọi nước trên thế giới nên thành phố có vô vàn quán ăn ngon: một quầy tự phục vụ khá phong phú, một nhà hàng Đức sang trọng trong khách sạn Brandenburger, một địa điểm có món ca ri Ấn Độ ngon hơn bất kỳ nơi nào ở New York, sáu bảy nhà hàng Trung Quốc hạng nhất, một hiệu ăn Pháp khá ngon đủ để ít nhất cũng phải được xếp hạng một sao trong quyển hướng dẫn Michelin, và một quán rượu Tây Ban Nha lâu đời cực kỳ hấp dẫn dĩ nhiên tên là El Caballo Blanco. Thật thú vị khi được ngắm các quán ăn này trong lúc đói bụng, và ở Torremolinos tôi được ăn ngon hơn bất kỳ nơi nào khác tôi từng đến công tác. Nhiều hôm, khi rời căn hộ trên tầng chót để đi ăn tối, tôi lại lẩm bẩm cầu nguyện: “Tạ ơn Chúa, con không phải ở Afghanistan hay Marrakech.”

Tuy nhiên, cảnh rỗi rãi bắt buộc đã bắt đầu khiến tôi phát chán, vì cuộc đàm phán với người Hy Lạp chỉ chiếm của tôi vài phút mỗi ngày: “Vâng, chúng tôi sẽ xem xét việc tăng lên thêm ba triệu nữa... thậm chí bốn triệu cũng có thể cân nhắc... sáu thì dứt khoát không.” Khi thời gian lưu lại dự kiến sẽ kéo dài hơn, tôi bắt đầu tìm quanh xem có thú vui gì không; một người chỉ có thể đọc truyện của Simenon nhiều lắm vài giờ mỗi ngày và cả trăm hộp đêm quán bar có lẻ thì cũng dần trở nên mệt mỏi khi đã ngoại sáu mươi. Trong tâm trạng như vậy, một đêm, khoảng mười giờ, tôi vô tình rẽ vào một con hẻm và nhìn thấy một tấm biển hiệu ngớ ngẩn treo cao quá đầu tôi: một khẩu súng lục khổng lồ bằng gỗ, chạm thô kệch, dọc theo nòng là dòng chữ *THE ALAMO*. Tiếng ồn từ trong quán vọng ra, thỉnh thoảng lại được nhấn mạnh bởi vài câu tục tĩu khàn khàn giọng Brooklyn, tôi nghĩ vào đó xem người Mỹ đang làm gì chắc sẽ rất vui. Cánh cửa đã mở sẵn, tôi bước vào một căn phòng rất nhỏ có ba chiếc bàn và một cái ghế sofa tồi tàn kê sát một bên. Tường quán trang trí những bức tranh thế kỷ mười chín với cảnh miền Tây cũ, nay đã lốm đốm vết cứt ruồi và góc rách tả tơi. Quầy phục vụ đã ngắn, đầu bên tay trái lại có một cái máy quay đĩa cùng chồng đĩa hát cao ngất; còn đâu bên phải là những thùng nước cam sánh vàng.

Và còn gì đây nữa! Một thiếu nữ Scandinavia độ mười bảy mười tám đứng sau quầy, nét mặt xinh đẹp và ngay thẳng đến nỗi tôi phải ngừng quan

https://thuviensach.vn

sát xung quanh để mà ngẩn ngơ ngắm mái tóc vàng óng và nước da mịn màng tuyệt mỹ của cô. Cô bắt gặp ánh mắt tôi bèn mỉm cười, duyên dáng nghiêng đầu để lộ hàm răng trắng đều đặn. Cô ra hiệu hỏi tôi có uống bia không, thấy tôi gật đầu, cô bèn rót một cốc rồi rời quầy mang đến cho tôi. Lúc đó, tôi mới có cơ hội thấy được chiếc váy ngắn cùng đôi chân thon dài cân đối, tôi bất giác lên tiếng hỏi, "Thụy Điển?"

"Na Uy," cô đáp một cách giản dị, và vì một lý do mà tôi không thể tự lý giải được gì ngoài việc cô là người có vẻ quyến rũ lồ lộ đến thế, tôi dẫn ra đoạn trích từ một khúc ballad cổ nổi tiếng thường được hát trong quán rượu:

"Mười nghìn chàng Thụy Điển

Chạy trốn qua rừng sâu

Một cô nàng Na Uy quyết chí đuổi theo sau."

"Suỵttttt!" cô kêu lên, đặt một ngón tay lên môi ra vẻ khiếp sợ. "Cứ thế thì làm gì mà chẳng xảy ra đánh lộn. Ông học được bài đó ở đâu?

"'Cuộc vây hãm Copenhagen.' Ai mà chẳng biết:

"Chúng ta thèm thuốc hít

Mà đâu đủ say tít

Trong cuộc vây hãm Copenhagen."

"Ông mà đọc câu này cho một người Thụy Điển yêu nước nghe thì anh ta sẽ nện cho ông một trận đấy," cô đùa.

"Tôi có đọc cho người Thụy Điển nghe đâu."

Cô ngồi xuống nói chuyện với tôi vài phút rồi dợm đứng lên định quay về quầy rượu, nhưng lại đổi ý ngồi nán thêm chút nữa khi một thanh niên Mỹ cao lớn râu rậm đến làm thay. Chúng tôi nói đủ chuyện trên đời vì cô quả là một thiếu nữ hứng thú tìm hiểu thế giới bậc nhất. Đặc biệt cô hỏi tôi đã đến thăm Ceylon chưa. Tôi nói chưa, và cô liền ngân nga một khúc nhạc mà tôi thuộc từ thời thơ ấu. Trong lúc cô đệm nhạc, tôi hát phần lời tiếng Anh:

"Ta lắng nghe như trong mơ

Bồng bềnh giữa muôn vàn hoa lá

https://thuviensach.vn

Giọng hát nàng dịu dàng êm ái

Như tiếng hót ríu rít chim muông.”

“Ông cũng biết bài này!” cô vui sướng kêu lên. “Cháu cuộc là hồi còn nhỏ, thể nào ông cũng có một đĩa hát của Caruso...” Cô đột ngột ngừng lời, chăm chú quan sát tôi rồi nói, “Ông rất giống cha cháu. Khổ thân ông. Cháu thấy thương ông quá.” Cô nắm lấy bàn tay phải tôi nâng lên môi hôn rồi chạy biến, nhưng tôi còn kịp thấy cô như sắp bật khóc.

Khuya hôm đó, cô quay lại và chúng tôi bắt đầu cuộc nói chuyện đầu tiên trong số những cuộc chuyện trò tìm hiểu giữa hai bên. Ngày hôm ấy, và ngay cả bây giờ mỗi khi nhớ đến cô, tôi luôn có ấn tượng sâu sắc cô là một trong những người giàu sức sống nhất mà tôi từng gặp. Dường như tất cả các giác quan của cô đều hoạt động quá thời gian, dồn vào não cô những thông tin thu thập được để cô cân nhắc, đánh giá và xếp lại. Khi đánh giá về bản thân, cô rất khắt khe: “Ông Fairbanks, nếu cháu có một bộ óc hàng đầu, ông có nghĩ cháu sẽ bỏ học ở tuổi mười bảy không? Đáng lẽ cháu phải học tiếp để trở thành bác sĩ... hoặc...” cô ngập ngừng cố tìm từ chính xác rồi kết thúc câu với một ý tưởng mà tôi không ngờ nhất, “hoặc một triết gia.”

“Cô có thể quay về,” tôi nói. “Ở tuổi mười tám việc học hành của cô chỉ mới bắt đầu thôi.”

“Vâng, nhưng cái cháu còn thiếu là trí tưởng tượng hạng nhất. Cháu không có sự độc đáo... Cháu không phải nghệ sĩ.”

“Tại sao cô không thể chỉ là một người có học?”

“Cháu cũng muốn đóng góp... một việc gì đó có tính xây dựng.”

Lẽ ra không nên nói câu này nhưng tôi đã hỏi, “Cô định đóng góp tại một quán bar ở Torremolinos?”

Cô không nao núng. “Cháu cũng giống như tất cả những người đứng đắn ở đây thôi. Cháu đang thực sự cố gắng tìm được bản thân.”

“Và cho đến nay thì sao?”

“Cháu hài lòng vì đã rút ra được một kết luận. Cháu không muốn sống thiếu ánh mặt trời. Cháu làm việc ở đây cho đến bốn giờ sáng... hết đêm này

https://thuviensach.vn

sang đêm khác. Khách hàng không làm phiền cháu. Mấy anh lính Mỹ thích nắm chân nắm tay cháu nhưng không sao, công việc là phải thế. Nhưng đến trưa hôm sau, khi mặt trời lên cao, cháu lại được ra bãi biển. Một giờ tắm nắng, thế là cháu đã được tân trang. Cháu đã hiểu ra điều này."

"Và sau đó thì sao?"

"Cháu sẽ giữ nhan sắc cho đến ba mươi tuổi."

"Sau ba mươi nhiều chứ," tôi quả quyết.

"Ông chưa biết cháu đâu," cô nói chữa. "Trời ơi, cháu háu ăn lắm. Vì vậy nếu cháu giữ được sắc đẹp và tuổi trẻ đến ba mươi tuổi... ôi, như thế có nghĩa là cháu có những mười hai năm tươi đẹp để tìm kiếm. Tức là một trăm bốn mươi tư tháng. Cháu không phải kẻ ngốc. Trong một trăm bốn mươi tư tháng, cháu sẽ tìm thấy một cái gì đó." Cô ngừng lời, quay ra đáp lại vài câu bông đùa của tốp lính, rồi nói tiếp, "Nhưng trong những năm tháng sắp tới, không điều gì cháu tìm ra lại lớn lao hơn điều cháu đã khám phá được. Tức là cháu phải sống dưới ánh mặt trời. Nếu người ta cử một phái đoàn từ Oslo đến bảo cháu, 'Cô Britta Bjørndahl, cô được bầu làm thủ tướng Na Uy,' cháu sẽ nói với họ, 'Hãy chuyển thủ đô tới Málaga rồi tôi sẽ nhận lời.' Vì họ sẽ không bao giờ làm điều đó cho nên cháu từ bỏ hy vọng làm thủ tướng rồi."

"Thế còn hôn nhân?"

"Một câu hỏi ngắn gọn rõ ràng," cô suy nghĩ một lúc rồi nói, "Cháu thích đàn ông. Cháu không như mấy cô gái cứ không có đàn ông bên cạnh là khổ sở. Nhưng cháu thích họ. Tuy nhiên, nếu không có duyên phận tìm được... cháu vẫn có thể sống không có đàn ông... tức là không có xét trên cơ sở lâu dài ấy."

"Cô đã tìm được ai ở đây chưa?"

Cô hất mái đầu vàng óng về phía anh thanh niên cao lớn đứng phía sau quầy rượu. Cử chỉ của cô không có vẻ đánh giá thấp, nhưng mặt khác cũng không biểu lộ niềm say mê. Tôi đã hỏi cô có người đàn ông nào của riêng

https://thuviensach.vn

mình không, và thực ra mà nói cô đã trả lời, “Ồ, có thể nói là có. Anh ấy kia.”

Chính trong hoàn cảnh đó mà lần đầu tiên tôi chủ tâm quan sát người đàn ông trông quầy rượu. Anh có dáng người cao, thon chắc và tư thế đàng hoàng. Anh để kiểu tóc mà thế hệ trẻ hơn gọi là “phảng phất Chúa Jesus” hay “kiểu Kahlil Gibran” - tức là tóc dài gần đến vai và bộ râu lõa xõa che kín khuôn mặt. Anh mặc quần Levis xanh lơ bạc màu bó khít và đi giày ống Texas. Nói chung, anh là một nhân vật đáng nể, nói năng cư xử nhã nhặn, và anh điều hành một quán rượu làm ăn khấm khá. Britta nói với tôi anh là một người Mỹ trốn quân dịch, cũng như rất nhiều người khác mà tôi sẽ gặp ở Torremolinos.

Bằng trực giác, tôi thấy mến anh thanh niên trông quầy rượu, và đang định phát biểu nhận xét của mình thì Britta đột ngột nói tiếp, “Xin ông tha thứ cho tính đa cảm của cháu khi ông hát bài ấy. Ông nghĩ gì về *Les Pêcheurs deperlesh*[63]... như là một vở opera?”

“Tôi chỉ xem vở này có một lần. Nó cũng đại khái như *Lakmé* và *Norma*... Một nữ tư tế thổ dân vướng vào lưới tình, trong *Lakmé* là với một người châu Âu, trong *Norma* là với một người La Mã còn trong *Pêcheurs* thì đại loại là với một người da đỏ nào đó. Tất nhiên, có một đại tư tế hát giọng nam trầm và cuối cùng thì cô gái chết. Không hay mà cũng chẳng dở hơn các vở khác.”

“Cháu định hỏi về phần nhạc.”

“À... đó lại là vấn đề khác. Chắc chắn là *Pêcheurs* kém nhất trong ba vở đó. Nhưng cô phải nhớ là Bizet sáng tác vở đó khi mới hai mươi tư tuổi. Đó là một vở opera thú vị, trẻ trung, và ở tuổi cô thì chắc phải thích vở này.”

“Nhưng cháu đâu có thích,” cô nói. “Cháu thấy chán lắm. Cháu chỉ muốn biết ông nghĩ thế nào thôi.”

“Nhưng cô lại hát,” tôi nói, và thế là cô kể với tôi về những tháng năm lạnh giá mà cha cô đã phí hoài để mơ mộng về Ceylon và nỗi ám ảnh của ông đã ảnh hưởng đến cô như thế nào. “Cháu cũng thực sự muốn thấy nơi ấy,” cô nói. “Nếu có một anh chàng nào đó - và anh ta cũng chẳng cần phải

https://thuviensach.vn

trẻ lắm - nếu anh ta bước vào quán này nói là sắp đi Ceylon, cháu sẽ theo ngay ngày mai, không cần hỏi han gì cả."

"Cô đã thực sự thoát ly rồi phải không?"

"Cháu sẽ không bao giờ quay về Na Uy nữa. Cháu đã để dành được mười bảy đô la, đó là tất cả tài sản của cháu trên thế giới này. Nhưng cháu sẽ đi Ceylon mà không cần đắn đo suy nghĩ... miễn là ở đó có nắng." Chính qua những cuộc trao đổi như vậy, trong lúc ngồi nhâm nhi bia ở quán Alamo, tôi đã dần hiểu về thế hệ phụ nữ trẻ mới đang trôi dạt khắp châu Âu mà những đại diện hấp dẫn nhất lại tập trung cả ở Torremolinos. Họ thông minh; họ xinh đẹp; họ kiên quyết không bị cuốn trở lại nếp sống quen thuộc; và họ là thách thức đối với tất cả những ai gặp gỡ họ trên đường đời. Vì họ là một lực lượng mới trong lịch sử và một kinh nghiệm mới đối với tôi cho nên tôi thường suy nghĩ xem nên tả họ như thế nào thì chính xác nhất; không cách minh họa nào có thể hiệu quả hơn một mẫu rao vặt được ghim trên tấm bảng thông báo trong quán Alamo, và trong hàng trăm địa điểm khác khắp Torremolinos:

Con gái Thụy Điển mười chín tuổi muốn thăm miền Nam Ý. Lái xe được. Sẽ chia đều mọi chi phí. Đi theo nhóm hoặc đi riêng. Chi tiết xin hỏi anh trông quầy rượu.

Con gái Anh mười bảy tuổi, lái xe giỏi, nhất thiết phải đi Amsterdam. Có mười một đô la. Sẽ chấp nhận bất cứ đề nghị nào.

Con gái California mười tám tuổi có xe Peugeot mới. Đi Vienna. Sẽ nhận bạn đồng hành biết lái xe và trả phần chi phí cá nhân. Liên lạc qua anh trông quầy rượu.

Tôi chọn ba tờ rao vặt trên vì tôi đã tình cờ gặp từng cô được nhắc đến ở trên, và bất kỳ một thanh niên tỉnh táo nào cũng sẽ chu du lên tận cung trăng với bất kỳ cô nào trong số đó. Tình hình ở Torremolinos thú vị như vậy đấy.

* * *

https://thuviensach.vn

Trong những ngày đầu đó, khi Britta Bjørndahl kể cho tôi nghe về Tromsø, tất nhiên tôi vẫn chưa có cơ hội nói chuyện với Joe; tôi chỉ nhìn thấy anh sau quầy rượu, và tôi cũng không biết là bốn bạn trẻ khác mà trước kia tôi có quen cũng đang có mặt trong thành phố. Tôi cứ tưởng Gretchen Cole đang du lịch đâu đó tại miền Nam nước Pháp còn Cato Jackson vẫn đang lẩn trốn ở Newark hoặc Detroit. Tôi cũng không ngờ Yigal Zmora đã bỏ trường đại học của cha anh ở Haifa và đến thăm ông bà nội quốc tịch Anh ở Canterbury. Còn về Monica Braham, tin cuối cùng tôi được nghe là cô đã rời khỏi Vwarda trong buồng lái một chiếc máy bay hãng Lufthansa. Cô có thể ở bất cứ đâu; Buenos Aires hoặc Hồng Kông cũng có thể là khả năng hợp lý.

Trong hai lần đầu đến quán Alamo, tôi chưa tình cờ gặp bất cứ ai trong bốn người đó. Sau này tôi mới biết Cato, Monica và Yigal đã mượn xe lên núi để tham quan ba thành phố lịch sử Ronda, Antequera và Granada. Còn Gretchen thì tất nhiên vẫn ru rú một mình trong chiếc pop-top.

Nhưng lần thứ ba đến quán, tôi được gặp Joe. Thực ra là tôi đưa Britta và Joe đến một quán ăn Tàu và chúng tôi đã chuyện trò trong hai giờ liền. Lúc đầu tôi rất khó chịu về kiểu tóc của anh và việc anh tự nhận là kẻ trốn quân dịch; tôi từng phục vụ trong hải quân hồi Chiến tranh Thế giới II và chưa bao giờ giao lưu với một kẻ trốn lính, vì vậy tôi cảm thấy ngồi cùng một người như vậy không được thoải mái lắm.

“Không thể so sánh hai trường hợp được,” Joe nói khi tôi nêu vấn đề. “Cuộc chiến của ông... ông có một kẻ thù rõ ràng... ai cũng nhận ra được...”

Tôi ngạc nhiên thấy anh nói năng lưu loát và kiệm lời đến thế, và đêm càng về khuya, tôi càng chú ý nghe anh đưa ra hết lý lẽ sắc bén này đến lý lẽ sắc bén khác. “Cậu đã thành kẻ nổi loạn như thế nào?” cuối cùng tôi hỏi anh.

Anh đưa mấy ngón tay thon dài lên đánh rối bộ râu và đáp, “Chuyện này đâu có biến tôi thành kẻ nổi loạn. Việc tôi không thể thỏa hiệp với một chế độ quân dịch lố lăng không làm cho tôi thành nhà cách mạng. Điều tôi mong muốn nhất là... quay về trường... có được tấm bằng trong tay.”

https://thuviensach.vn

“Để làm gì?”

Câu hỏi khiến anh bối rối. Anh nhay nhay môi dưới một lúc, rồi ngồi thẳng lên và từ tốn nói, “Tôi không biết. Tôi thực sự không biết.”

“Điều gì đang giày vò cậu vậy?”

“À, khi ông chưa làm được gì - thậm chí kiếm tấm bằng đại học cũng không - mà cứ bô bô các ý tưởng lớn lao về những gì mình định thực hiện thì có tự phụ lắm không?’

“Nhưng cậu đã có sẵn ý tưởng... trong đầu rồi chứ?”

“Tôi có rồi.”

“Như thế nào?”

Anh nhận thấy tôi đang mè nheo bắt anh phải phát biểu những điều chưa suy nghĩ chín chắn, nhưng anh không bực vì cũng nhận thấy tôi vui lòng nói chuyện về những vấn đề quan trọng, vì vậy anh ngước mắt lên trần nói, “Đêm ngày mồng bốn tháng Giêng có một trận bão tuyết dữ dội ở Wyoming. Tôi bị mắc bão giữa đường.” Anh ngừng lời, nhìn tôi hỏi, “Ông đã bao giờ gặp bão tuyết chưa?”

“Ở Wyoming thì chưa.”

“Tôi đứng giữa đường... tất cả xe cộ đều bị mắc kẹt... và thế giới xung quanh hình như có hai bộ mặt. Thu hẹp và nhỏ bé hơn ông có thể tưởng tượng. Cả thế giới là một vòng tròn được bông tuyết vẽ lên xung quanh ông. Nhưng nó cũng rộng lớn hơn tôi tưởng nhiều, vươn ra khắp mọi phía xa đến nỗi lại vòng về chỗ cũ. Tôi cũng trải qua cảm giác như vậy khi lái xe từ Madrid xuống đây... qua những vùng đồng bằng hoang vu. Sự bao la của khoảng cách và sự chật chội ở nơi tình cờ ông đang đứng.”

“Những ý nghĩ đó dẫn đến đâu?” tôi hỏi.

“Suy đoán,” anh trả lời, nhưng rõ ràng anh định thôi không bàn về vấn đề đó nữa. Britta nói gì đó về việc cô đã gặp khá nhiều trận bão tuyết, những trận liên miên bất tận, nhưng Joe cứ nhìn chăm chăm vào mắt tôi. “Suy đoán,” anh đã nói như vậy, và dù không hiểu những suy đoán ấy sẽ đưa anh tới đâu nhưng tôi nghĩ rằng đây là một thanh niên đã tưởng tượng được hình

https://thuviensach.vn

ảnh của thế giới, và một khi người ta đạt tới khả năng đó thì tức là đã bắt đầu suy nghĩ có tính chất xây dựng. Sự kính trọng giữa chúng tôi đã bắt đầu từ lúc đó.

Những ngày tiếp theo, trong khi đám người Hy Lạp đứng ngồi không yên ấy nghiên cứu tổng quát về cái đế chế đang sụp đổ của họ và trì hoãn quyết định cuối cùng, tôi thường ngồi bên quầy rượu trong lúc Joe phục vụ đồ uống và trông cho máy quay đĩa chạy liên tục, và bằng những câu ngắt quãng mỗi lúc tạm rảnh tay, anh thuật lại chuyện trốn chạy của mình. Anh không tính đến chuyện quay về Hoa Kỳ vì không có ý làm người hùng và cũng chẳng muốn nếm trải cảnh tù đày. Anh còn phân vân không biết nên giải quyết chuyện học hành ra sao, vì anh đang để dành tiền ở Torremolinos và không biết ngoại ngữ để theo học ở các trường đại học châu Âu.

Càng nói chuyện nhiều hơn với anh về những vấn đề quan trọng, tôi càng cảm mến anh hơn; lần đầu tiên tôi mời anh ăn tối là vì anh gắn bó với Britta, nhưng bây giờ tôi lại mời Britta vì cô kết đôi với anh. Trong lúc chuyện trò, tôi có thử tìm hiểu về cha mẹ anh, nhưng anh đều chặn lại. Về mẹ, anh chỉ nói vắn tắt, “Kỳ cục,” về cha thì là “Đáng thương,” và không nói thêm gì nữa.

Anh là điển hình của lớp thanh niên có triển vọng nhưng lại là người cô độc bẩm sinh. Anh là người rộng rãi về mặt tiền bạc, mỗi khi để dành được một ít lại mời bằng được Britta và tôi đi ăn tối; anh luôn sẵn sàng giúp đỡ những kẻ lang bạt tuyệt vọng luẩn quẩn trong quán làm phiền anh để xin bố thí hoặc nhờ giới thiệu việc làm; và anh rất dịu dàng với phụ nữ, nhất là Britta; dứt khoát anh không phải hạng người hoang dại chả khác gì thú vật như người ta thường nghĩ về bọn để tóc dài mặc áo khoác da. Anh là người có sức lôi cuốn, bối rối vì xã hội mà anh đang sống và mối quan hệ của anh với nó, hoang mang ngơ ngác chưa biết phải làm gì tiếp theo. Nhưng trong tình trạng rối trí ấy anh đang bộc lộ tính cách, và tôi tin chắc bao giờ tìm được hướng đi ra khỏi thế tiến thoái lưỡng nan hiện tại, anh có thể thành một người có danh vọng.

https://thuviensach.vn

Một sự kiện bất ngờ đang chờ tôi phía trước, vì một đêm, sau khi chúng tôi dùng bữa ở quầy tự phục vụ và tôi còn đang ngồi ngẩn ngơ như bị thôi miên bởi lượng thức ăn mà anh cùng Britta có thể tiêu thụ và chồng đĩa xếp cao gấp bốn lần, Joe bỗng đề nghị, "Tôi đang lo giấy tờ xác nhận cho một cô gái Mỹ đang tìm cách đổi séc cá nhân lấy tiền mặt. Tôi để quên ở căn hộ rồi. Ông có muốn xem chỗ chúng tôi ở không?" Chúng tôi rời trung tâm Torremolinos và thong thả cuốc bộ từ sườn đồi xuống ngôi làng đánh cá lâu đời, đi qua một dãy nhà thấp rồi dừng lại ở một ngôi nhà nhìn xuống biển. "Vị trí tuyệt đấy," tôi nhận xét trong khi Joe đẩy cửa và bật đèn.

Anh giải thích anh và Britta sử dụng nơi này trong khi chủ nhà đang ở Marốc thành lập một đường dây cung cấp cần sa thường xuyên, vì vậy tôi đã ít nhiều chuẩn bị tư tưởng cho những gì sẽ nhìn thấy: hai chiếc giường và đồ đạc lèo tèo, nhưng khi nhìn thấy cách trang trí tường, tôi bất giác phải bật cười. Trên đầu giường bên trái là một tấm áp phích rất lớn, in khá đẹp với hình Đức Giáo hoàng Paul nhân từ nhưng trông như sắp lên tiếng răn dạy, đôi mắt hiền hậu tươi cười và ngón tay trỏ lắc qua lắc lại. Ở dưới là dòng chữ in đậm nét: *THUỐC NGỪA THAI LÀ ĐỒ CẤM*.

Trên tường phía đầu chiếc giường nơi Joe và Britta quẳng đồ của họ lên có treo tấm áp phích nổi tiếng in hình diễn viên hài W.C. Fields đội mũ cao vành đen, mặc lễ phục và đi găng thợ nề màu trắng, cầm bộ bài poker, nhìn một tên du thủ du thực nào đó ở bên phải với ánh mắt ác hiểm. Lớp trẻ thế hệ ngày nay tồn tại giữa hai nhân vật đó, Đức Giáo hoàng và anh hề.

Tiếng cười của tôi làm hai người đang ngủ trên cái giường dưới bức ảnh Đức Giáo hoàng thức giấc, vẻ ngái ngủ, họ kéo chiếc chăn phủ kín người xuống, và thế là tôi nhìn thấy mặt họ - một rất trắng, một tương đối đen. "Chúa ơi!" tôi reo mừng. "Tôi quen họ!"

Họ ngồi dậy, hiển nhiên là không mặc gì nhưng giữ chặt mép chăn quấn quanh cổ. Nói ra thì kể cũng buồn cười, nhưng trông họ giống như hai thiên sứ trong một tấm thiệp Giáng sinh cực kỳ dễ thương. Ngay cả Britta và Joe cũng phải bật cười khi thấy tôi kinh ngạc đứng ngây ra đó.

https://thuviensach.vn

Lúc đó Monica mới reo lên, vẻ mặt vẫn còn ngái ngủ, “Chú Georges,” và định chạy tới đón tôi, nhưng sực nhớ mình không mặc gì cả bèn gọi, “Ném cho tớ cái áo choàng với!” Britta làm theo và sau khi mặc vội áo vào, Monica chạy ngang qua phòng hôn tôi thắm thiết, “Làm thế nào chú đến đây được thế?” cô phấn khởi hỏi.

“Cháu biết cậu này bao lâu rồi?” tôi chỉ Cato lúc đó đang xỏ chân vào quần.

“Lâu lắm rồi... rất lâu rồi,” Monica nói. Cato bắt tay tôi, “Philadelphia có vẻ xa xôi quá.”

“Hai người quen nhau như thế nào?” tôi hỏi, vui mừng khi tình cờ gặp lại hai người mình thật lòng quan tâm.

“Ở quán,” Cato đáp. “Vũ trường Arc de Triomphe. Đây là một thành phố dành cho những người năng nổ mà.”

“Chúng ta ăn mừng nào!” Monica reo lên và mở một ngăn tủ, trong đó người chủ ngôi nhà này để lại một ít mặt hàng mà anh ta kinh doanh, và chỉ vài phút sau cô đã cuộn xong một điếu cần sa to tướng để Cato châm lửa giúp. Chúng tôi ngồi lên hai chiếc giường, điếu thuốc được chuyền dần từ tay người này sang tay người kia trong khi tất cả cùng ôn chuyện quá khứ. Tôi ngồi cạnh Britta, và lấy làm lạ khi thấy cô cũng hít một hơi rồi đưa cho tôi. Tôi chuyển ngay cho Cato.

“Thôi nào, chú George!” Monica phản đối. “Cứ thử một lần xem nào. Nó sẽ làm chú thấy mình trẻ lại hai mươi tuổi đấy.”

“Chú đã trẻ lại rồi,” tôi nói.

Chúng tôi ngồi như vậy mấy tiếng đồng hồ liền nói chuyện về Vwarda và Philadelphia. Tôi bảo Cato, “Cậu biết đấy, Monica không phải một cô gái bình thường đâu.”

“Thưa ngài, ngài đang nhắc đi nhắc lại một chuyện hai năm rõ mười đấy ạ,” anh đáp nghiêm chỉnh và véo chân Monica.

“Và cô ấy không xuất thân từ gia đình tầm thường. Nữ hoàng Anh đã phong Hiệp sĩ cho cha cô ấy với lời khen ngợi ‘Sir Charles Braham, kiến

https://thuviensach.vn

trúc sư thiết kế nền tự do của Vwarda.’ Ông ấy đúng là thế đấy.”

Tôi để ý thấy trong số bốn người hút cần sa, Monica giữ điếu thuốc lâu nhất và rít vào sâu nhất. Cô ít tham gia cuộc chuyện trò, và một lúc sau rõ ràng là cô đã phát chán. Cuối cùng cô cuộn một điếu rất dài cho riêng mình và rít thật sâu trong vài phút, sau đó nói một câu làm tất cả mọi người sửng sốt, “Khi anh thực sự say thuốc và quan hệ tình dục thì cuộc vui có thể kéo dài mãi mãi. Anh cảm thấy như thể Chúa đang cày xới một thửa ruộng. Đi nào, Cato, lên cực điểm thôi. Ở Granada anh chẳng đáng cái quái gì cả.”

Cato không tự ái, nhưng khi Monica ép anh nhận điếu thuốc, anh bèn đưa cho Joe. Monica chăm chú nhìn anh với vẻ khinh bỉ, và tôi e rằng sẽ xảy ra cãi lộn bèn tìm cửa ra vào, nhưng rồi cô lại đổi ý, ôm lấy cổ anh dỗ dành, “Nào, cậu bé, hút vài hơi đi. Em lên giường ngay đây, cả Britta nữa. Chú George, chú có thể đi được rồi. Chúng cháu có việc phải làm đây.”

Cô quẳng áo choàng, nhảy lên giường kêu lên, “Làm ơn tắt hộ cái đèn chết tiệt kia đi!” Tôi chưa kịp ra khỏi phòng, cô đã chìm vào giấc ngủ, và khi tiễn tôi ra cửa, Britta thì thầm, “Monica nói thì ghê gớm lắm nhưng chẳng làm được thế đâu.”

Vừa định bước ra, tôi chợt nhìn thấy dưới chân một cái túi ngủ kẻ ô vuông bèn hỏi, “Thế ai ngủ dưới này” thì Cato đáp, “Một anh chàng rất giỏi. Cậu ấy ở lại Granada thêm một ngày nữa. Ông sẽ gặp cậu ấy ở quán.”

* * *

Với sự kiên trì khiến tôi ngưỡng mộ, đám người Hy Lạp vẫn tiếp tục xoay xở được những nguồn tiền không ngờ, hy vọng gom đủ kinh phí để có thể tiếp tục theo đuổi những tòa nhà chọc trời mà không cần chuyển quyền sở hữu cho World Mutual. Tôi vẫn thường xuyên được biết về cố gắng của họ qua báo cáo từ những trung tâm tiền tệ đã từ chối đề nghị của họ; một đêm, họ quay lại chỗ tôi và hỏi liệu tôi có thể cho họ vay mười một triệu với lãi suất cao không. Họ cố thuyết phục tôi rằng bằng cách này hay cách khác họ

https://thuviensach.vn

đã gom góp được mười sáu trong số hai mươi bảy triệu còn thiếu, nhưng tôi lãnh đạm trả lời rằng công ty tôi không quan tâm đến chuyện cho vay. Điều chúng tôi kiên quyết yêu cầu là quyền sở hữu dự án. Họ không tỏ ra bất bình. Họ can đảm tiếp nhận câu trả lời của tôi và rút lui để tìm cách vay mượn thêm. "Tuần sau chúng tôi sẽ gặp lại ông," họ hẹn, thế là một lần nữa tôi lại bị để mặc tự xoay xở lấy mà không có việc gì làm. Tôi hay đi tản bộ khá xa, tắm nắng trong căn hộ trên tầng chót, đọc Thomas Mann và ghé vào quán chuyện trò với các bạn trẻ.

Tôi vui mừng khi được gặp lại Cato và Monica vì họ chắc chắn là hai trong số những thành viên đáng chú ý nhất thuộc thế hệ trẻ. Trong chừng mực nào đấy, họ như những con thú non vì đã phản ứng một cách máy móc và hăng hái đến buồn cười trước bất cứ nhân tố kích thích nào ảnh hưởng tới mình. Khi nói chuyện với họ, tôi thấy sự tự định hướng của Monica mạnh hơn nhiều so với hồi ở Vwarda; cô thực sự không thèm quan tâm đến ý kiến của bất cứ ai ngoài bản thân. Cô là người phóng khoáng, thẳng thắn và sẵn sàng chấp nhận hậu quả của bất cứ việc gì mình làm. Mấy anh lính Mỹ quê ở miền Nam bị lôi cuốn mạnh mẽ bởi nhan sắc tinh khiết ngời ngời mà họ coi là nét độc quyền của những người đẹp phương Nam, tìm cách can ngăn cô không nên sống chung với Cato Jackson. Không những họ tỏ ý sẵn sàng thay thế mà còn cho cô biết rằng cả nhóm đồng hương Mỹ sẽ tán thành nếu cô bỏ Cato và chọn một người da trắng.

Cô đáp theo một cách mà cô biết sẽ làm họ tức điên: "Từ trước đến nay tôi đã có tổng cộng bốn người tình, hai da đen, hai da trắng, và nếu bất cứ ai trong số các quý ông đây cho rằng mình có thể mang lại những gì mà quý ông da đen đó đã làm được trên giường thì xin mời nộp đơn nói rõ khả năng của mình cho anh trông quầy rượu."

Khi tôi hỏi thăm về Sir Charles, cô đáp, "Ông già yêu dấu ấy! Ông cho cảnh sát lần theo dấu vết cháu, nên cháu đã có một thời gian đến là khốn khổ. Cháu nghĩ ông ấy đang trồng hoa hồng ở Sussex."

Một số thành viên thuộc khu kiều dân Anh ở Torremolinos từng quen biết Sir Charles Braham ở châu Phi đã tìm cách thiết lập quan hệ với con gái ông

https://thuviensach.vn

hòng giám sát. Nghe nói cô hay lui tới quán Mỹ, một buổi chiều hai trong số các bà đó đến Alamo mời Monica, nhưng khi thấy họ tới gần, cô bèn nhờ tôi đẩy họ đi, rồi lỉnh lên phòng rửa mặt trên gác. Nhưng tôi chưa nói được câu nào, Britta đã thật thà bảo họ, "Cô ấy đang ở trong phòng vệ sinh nhưng sẽ xuống ngay thôi," vì vậy tôi bị bỏ lại để tiếp chuyện họ.

"Chúng tôi có một câu lạc bộ rất thú vị trên đồi," hai bà trấn an tôi. "Monica sẽ thấy vui cho mà xem... vườn tược... các món ăn Anh ngon lành... gặp gỡ bạn bè cũ từ châu Phi và Ấn Độ... đó là những phần tử được chọn lọc khá kỹ càng, và thứ Sáu hàng tuần chúng tôi tổ chức một buổi họp mặt trang trọng, trong đó mọi người sẽ tranh luận rất sôi nổi." Tôi nói tôi tin chắc Monica rất muốn biết việc này, và sau một lúc chờ đợi khá lâu tôi bảo Britta, "Cô nên lên tìm Monica thì hơn," vậy là Monica miễn cưỡng đi xuống, bước chân nặng trình trịch, mắt nhìn tôi trừng trừng trong khi ngón tay cái làm bộ điệu cứa ngang cổ.

"Chúng tôi tới mời cô tham gia Câu lạc bộ Anh của chúng tôi," một bà đon đả nói.

Trông vẻ mặt đe dọa của Monica, tôi đã tưởng cô sẽ cực kỳ khiếm nhã; thay vì như vậy, cô lại tỏ ra rất duyên dáng. "Các bà tử tế quá," cô lễ phép nói như một nữ sinh. "Tất nhiên cháu rất nhớ thời gian các bà ở Rhodesia. Tất nhiên cháu không mong gì hơn là được gia nhập câu lạc bộ. Nhưng có một vấn đề khó xử."

"Tôi tin chắc không có bất cứ vấn đề nào đâu," một bà nhanh nhảu đỡ lời.

"Các bà chưa biết chồng cháu đấy thôi," Monica vội đáp. "Anh ấy đúng là vấn đề lớn đấy ạ. Thực ra, anh ấy đang ngồi trên cái ghế cao cuối cùng cạnh quầy rượu đó." Trong khi hai người đàn bà kinh ngạc nhìn về phía Cato đang ngồi ngất nghểu, một tay đỡ đầu còn khuỷu tay tì vào một thùng nước cam, Monica gọi, "Anh yêu, lại đây nào," và Cato thong thả tiến lại gần.

Với cái kiểu láu cá vui nhộn mà tôi đã để ý hồi ở Philadelphia, Cato hiểu ngay tình hình và lại sa vào bắt chước điệu bộ đáng ghét nhất của Stepin Fetchit, "Tôi thật sự zui mừng được gặp các quý bà." Nói đến đây anh khịt mũi hai hay ba lần như người dùng heroin, đầu giật mạnh thình lình hai cái,

https://thuviensach.vn

và nói tiếp, “Tui vẫn nói, bất cứ bạn nào của tiểu thư Monica cũng là bạn của tui.” Anh ngừng lại, làm ra vẻ một thằng ngốc trăm phần trăm và cười ngớ ngẩn với từng bà một. Anh khịt mũi vài lần nữa và bất ngờ phát mạnh vào mông Monica. “Tôi không muốn cô la cà suốt đêm ở quán này đâu đấy. Về nhà. Về mà làm việc đi.” Và đến đó thì anh lại lê chân quay về chiếc ghế đẩu cao.

“Chồng cháu là con một tộc trưởng,” Monica nói vẻ xấu hổ. “Cha anh ấy muốn anh ấy đến Oxford nhưng... ờ, các bà thấy rồi đấy.” Cô ngừng lại, ra vẻ bi thảm, rồi hạ giọng, “Việc này không được đâu. Nếu biết các bà là người Anh, anh ấy sẽ thao thao bất tuyệt về chủ nghĩa đế quốc cho mà xem.”

Hai bà vội vàng rút lui, và khi họ đã đi xa không nghe được nữa, tôi mới nói, “Lẽ ra ta phải quật cho cháu một trận,” và cô nói lại, “Cuộc đời ngắn ngủi lắm, chú ơi.”

Thời gian ở châu Âu đã mang lại cho Cato lợi ích về nhiều mặt. Anh đã đổi mới tủ quần áo nên ngoài màu da ra, rất khó phân biệt anh với những người Pháp hoặc Đức ăn diện. Anh để ý nghe ngóng nhận xét của người khác và đã tiếp thu được hiểu biết sâu sắc về các vấn đề của châu Âu và châu Phi; đáng kể nhất là anh đã lấy lòng được các nhân vật thuộc nhiều hạng người cách biệt nhau rất xa.

Trừ anh lính miền Nam thỉnh thoảng đến quán muốn giành lấy Monica, Cato khá thân thiện với những người Mỹ đến từ các tiểu bang miền Nam, lúc thì anh làm họ phẫn nộ với những lời tuyên bố thẳng thắn về tín ngưỡng, lúc lại làm họ vui thích với lời quả quyết là thế hệ sau sẽ có nhiều người da đen như anh, sẵn lòng đối thoại nghiêm túc, sẵn lòng nhượng bộ khi cần thiết để giữ cho tình thế được thuận lợi. Anh thích nói chuyện với những người châu Âu ham tìm hiểu nước Mỹ; với họ, anh thẳng thắn một cách tàn nhẫn, vừa khi trước làm tăng mối thù địch của họ lúc sau đã lại làm họ hoảng sợ với những lời thách thức. Tôi có cảm giác anh đang thử năng lực của mình để biết được anh có thể đi xa tới đâu và điều gì dẫn tới thành công trong cuộc tranh luận. Tôi không hiểu anh muốn gì, nhưng tôi dám chắc anh

https://thuviensach.vn

đang từ từ xây dựng hình ảnh của bản thân và quyết định xem mình có thể làm gì với hình ảnh ấy.

Lắm lúc anh cũng làm tôi bực tức. Thời gian này anh vớ đâu được khoảng sáu kiểu phát âm: giọng hạ lưu Philadelphia, tiếng lóng của người da đen ở mấy tiểu bang miền Nam nước Mỹ, cách nói của xã hội thượng lưu ở đại học Pennsylvania, tiếng Pháp tao nhã, tiếng Tây Ban Nha quý tộc, và giọng điệu mà người ta chỉ có thể gọi là kịch cọt - cách nói khôi hài hoa mỹ và làm người ta khó chịu mà anh dùng để trêu chọc bất cứ ai hay hỏi những câu thăm dò quá sâu vào ý thức về người da đen của anh. Anh thực sự có thể khiến người ta giận điên lên.

Nhưng cho dù tôi có thấy khó chịu với Cato đến thế nào và anh có thể khiến người ta tức giận đến đâu chăng nữa thì trong cách cư xử của anh vẫn có một khía cạnh đáng được tôi nể trọng: trong quan hệ với Monica, bao giờ anh cũng hết sức tử tế. Nhiều thanh niên khi quan hệ yêu đương với con gái có địa vị cao hơn thường cảm thấy buộc phải bù đắp bằng cách hành hạ người tình cho hả giận; Cato thì không. Hoặc một người đàn ông khi đi lại với cô gái giàu có hơn mình thường thấy cần phải khẳng định nam tính của mình bằng cách đối xử keo kiệt với cô ta; Cato thì không. Chuyện Monica là con gái một quý tộc Anh không khiến anh làm nhục cô, việc cô là người da trắng cũng không làm anh thấy cần thiết phải công khai xúc phạm cô. Anh vẫn là một thanh niên bình thường, hòa nhã, ham mê tình dục, và tôi thấy rất vui khi ở bên anh và người yêu của anh.

Chẳng hạn như tối nọ, một nhà báo Mỹ nghe tin anh chàng đã nổ súng tại nhà thờ Llanfair đang có mặt trong thành phố bèn lùng tìm đến quán Alamo phỏng vấn Cato, và trong khi các khách quen thán phục ngồi thành vòng tròn xung quanh, anh đã tai quái đóng vai một người da đen ẻo lả say mê tiếng Pháp. Các câu trả lời của anh rất thú vị và chúng tôi phải tự kiềm chế để không làm anh bị lộ tẩy.

Anh phóng viên trang nghiêm hỏi, “Anh có cho rằng cuộc cách mạng của người da đen đang lan nhanh khắp mọi miền nước Mỹ không?”

https://thuviensach.vn

Vô cùng rõ ràng, Cato đáp, “Cho đến nay, tôi mới chỉ được phép thăm Philadelphia, New York và một dịp ghé thăm anh em ở Newark, nhưng tin tức từ các tỉnh đến tai tôi liên tục, và ráp lại những gì mà chúng cho tôi biết...” Anh nhún vai ra vẻ hy vọng đã tiêu tan và nói tiếp, “California bị mất hẳn rồi... mất rồi... mất thật rồi. Bọn Mexico bẩn thỉu với thứ nho chết tiệt của chúng đã cướp mất cuộc chơi của chúng tôi rồi. Anh có thể cho bảy tấn TNT nổ ngay giữa thành phố Watts mà việc này cũng chẳng thành vấn đề lớn lắm.” Anh bật ngón tay. “Cái bọn Mexico khốn kiếp ấy đang xía vào việc của chúng tôi.”

Khi anh phóng viên thử tập trung hỏa lực vào vấn đề cách mạng đang cố gắng thực hiện điều gì, Cato ngắt lời: “Những gì tôi vừa nói về California cũng vận sang cả New York nữa, tôi e là còn nghiêm trọng hơn nhiều.” Khi nghe nói đến từ “tôi e,” một anh lính suýt bật cười, nhưng bị các bạn bắt phải im miệng. “Ở New York thì có bọn Puerto Rico khốn kiếp. Bọn chúng đã giành hết cuộc chơi của chúng tôi rồi. Nếu anh là người Puerto Rico, anh sẽ được giật tít. Còn nếu anh là da đen, ai thèm quan tâm? Nhưng ở những nơi như Birmingham và Tupelo, chúng tôi cầm trịch. Vì vậy theo bạn bè tôi kể lại thì người da đen chúng tôi đã bỏ California và New York. Cứ để cho bọn Mỹ Latinh chiếm đi. Nhưng ông có thể cho độc giả da trắng của ông biết điều này. Một khi đã ra tay thì chúng tôi sẽ làm ra trò đấy.”

Lúc này chúng tôi có thể nhận thấy anh phóng viên đã hiểu ra mình đang vướng phải một trò lừa đảo, nhưng anh ta cứ bám Cato, rõ ràng hy vọng moi được vài trích dẫn hữu ích liên quan đến suy nghĩ của người da đen về những người nói tiếng Tây Ban Nha. Cato lại ngắt lời, “Từ mọi đen mà người da trắng thường dùng nghĩa là gì? Ai là mọi đen? Tôi không phải mọi đen. Đó chỉ là một từ bẩn thỉu của bọn đế quốc do đám da trắng sính Kinh Thánh bịa ra và được báo giới bị chi phối phổ biến rộng rãi. Đáng lẽ ông phải thấy xấu hổ khi dùng một từ như vậy trong cuộc phỏng vấn mà tôi tưởng là thiện chí!” Anh quát tháo om sòm bằng giọng Pháp và làm anh phóng viên rối trí đến nỗi cuộc phỏng vấn thất bại hẳn.

https://thuviensach.vn

Cuối cùng, anh phóng viên kéo riêng Monica ra một chỗ hỏi, “Lúc nào anh ta cũng đùa giỡn thế sao?” và cô thổ lộ, “Không. Bình thường anh ấy vẫn nói năng mạch lạc nhưng vợ anh ấy sắp sinh con.”

“Tôi không biết anh ấy đã có vợ,” anh nhà báo nói. “Có chứ, anh ấy lấy một cô gái Tây Ban Nha rất xinh. Gia đình cô ta tưởng anh ấy là người Marốc... da rất đen. Bây giờ họ đã biết sự thật. Họ đang gây sức ép kinh khủng với cô gái khốn khổ ấy, và ông Jackson đang lo cô ta sẽ bị sảy thai.” Anh phóng viên do dự, xem sổ tay và nói, “Chờ một chút! Ba tháng trước đây anh ta ở Philadelphia. Còn chưa đến Tây Ban Nha cơ mà.” “Tôi biết,” Monica khẽ rít lên. “Đó chính là tấn bi kịch thực sự trong vụ này. Cha của đứa bé là một thương gia Phần Lan. Ông Jackson cưới cô ta là để giữ tiếng tăm cho cô ta.” Anh phóng viên làm ra vẻ tin, trước khi bỏ đi còn nói với Cato, “Tôi hy vọng vợ anh được mẹ tròn con vuông,” và Cato, nghi ngay là Monica vừa dựng lên một chuyện bậy bạ gì đó, trả lời gần như ngay lập tức, “Ơn Chúa, hồi này đã có truyền máu rồi.” Đó là cách kết thúc độc nhất vô nhị cuộc phỏng vấn một nhà cách mạng.

Nhân dịp này Cato cũng có một bất ngờ dành cho tôi, vì khi tay phóng viên đi khỏi, anh và Monica đến ngồi cùng bàn với tôi, anh nói, “Ông thử đoán xem nửa đêm hôm nay ai sẽ đi qua cánh cửa kia.”

Khi tôi bảo họ phải cho tôi manh mối nào đó, Monica lấp lửng, “Anh bạn đang sử dụng cái túi ngủ ấy. Người mà chúng cháu bảo là đang ở Granada.”

“Khi cậu ấy nói với chúng tôi là có biết ông,” Cato nói, “ai cũng thấy thật là tình huống thú vị thực sự.”

Ngay trước nửa đêm, cánh cửa bật mở và Yigal Zmora đứng ngay trên ngưỡng cửa trong bộ soóc yếm, áo sợi xanh và mũ Israel ngộ nghĩnh. “Shalom!” anh reo lên trong lúc lại gần chào tôi. Dang rộng hai cánh tay chỉ khắp cả quán lẫn khách, anh nói, “Đây chính là cách học nghề kỹ sư!” Hiển nhiên là đám lính Mỹ kính trọng anh với tư cách “cậu bé ở Qarash”.

Khi tôi hỏi anh gặp các bạn khác như thế nào thì Cato trả lời thay, “Cũng như tôi thôi. Tình cờ lạc vào cái quán này để uống một cốc nước, thoáng nhìn thấy Britta và mê cô ấy luôn.”

https://thuviensach.vn

Đúng lúc Cato nói đùa câu ấy thì tôi vô tình nhìn Yigal, và khi thấy vẻ mặt tự dưng đỏ ửng khiến anh bối rối – đỏ lên đến tận mang tai - tôi hiểu ngay là Cato đã nói đùa một câu mà đối với Yigal không có gì là buồn cười cả, và sẽ mãi mãi không bao giờ buồn cười. Trong lúc Britta phục vụ bia tại một bàn khác, anh cứ nhìn chằm chằm vào cốc của tôi, và suốt đêm hôm đó, anh có vẻ không dám nhìn cô.

* * *

Kể về Torremolinos, tôi hay dùng những câu như "Chúng tôi nói chuyện trong quán" hoặc "Có người nói với tôi ở quán Alamo," nhưng những lời ấy thực ra phải được hiểu theo một cách đặc biệt, bởi vì giống như ở tất cả các quán khác ở Torremolinos, mỗi phút giây hoạt động của quán đều đầy ắp âm thanh hỗn tạp đinh tai nhức óc.

Mười một giờ sáng quán mở cửa, Joe lấy một chồng đĩa, và cho đến khi anh đóng cửa vào bốn giờ sáng hôm sau chúng cần mẫn quay, cái sau luôn tạo ấn tượng ầm ĩ hơn cái trước. Nếu tình cờ lọt vào máy một cái đĩa được ghi âm với cường độ âm thanh vừa phải thì thể nào cũng có người hét, "Vặn cái nút âm lượng chết tiệt ấy to lên."

Do đó chúng tôi phải nói chuyện át cả thác tiếng ồn Niagara này. Nó bất tận và bất biến, như thể lớp trẻ khắp thế giới đều sợ sẽ phải cô độc một mình với những suy nghĩ của bản thân. Dòng thác ấy bao gồm những gì? Lúc đầu tôi không sao tả nổi. Tôi đã được học nhạc cổ điển, đặc biệt yêu thích Beethoven và Stravinsky. Hai trong số những buổi hòa nhạc hay nhất mà tôi may mắn được dự là buổi biểu diễn của Toscanini ở Boston, tại đó ông chỉ huy dàn nhạc chơi bản Leonore Overture số 3, bản *Số Năm* và *Số Chín,* và cái đại nhạc hội thường được diễn đi diễn lại tại đoàn ba lê Moscow, trong đó họ múa *Chim lửa, Thánh lễ mùa xuân* và *Petrouchka.* Tôi thuộc phần lớn tác phẩm của Verdi và thường xuyên nghe các bản ghi âm Carmen và Faust đến nỗi hắn có thể chỉ huy được dàn nhạc.

https://thuviensach.vn

Tôi vốn yêu âm nhạc. Từ hồi trẻ, tôi đã thích những ca khúc nổi tiếng thời bấy giờ, dù không say mê khao khát như bạn như bè nhưng cũng đủ để nhớ được thành tựu chính của những người như Duke Ellington, Louis Armstrong và Jimmy Lunceford. Tôi không say mê các ca sĩ, nhưng lại thích Sarah Vaughn và Ella Fitzgerald. Trong số các nhà soạn nhạc thì Harold Arlen là người tôi mến chuộng nhất, nhưng tôi cũng thích một số sáng tác đặc sắc nhất của Rodgers và Hart. Vốn kiến thức của tôi đến vở Pal Joey là hết.

Tôi không có khả năng nghiên cứu hoặc hiểu sự bùng nổ của âm nhạc hậu chiến. Nó không làm tôi khó chịu - không thứ âm nhạc nào làm được điều đó - nhưng nó bắn tứ tung về những hướng mới mà tôi không buồn chạy theo. Một vài bài hát ít ỏi mà tôi còn nhớ từ thời kỳ ảm đạm và ồn ào ấy là "Nel Blu Dipinto del Blu" và "Rock around the Clock". Bài thứ nhất cuốn hút tôi, đồng thời cuốn hút cả thế giới, vì tôi hiểu tác giả muốn nói gì; đó là tiếng kêu than chân thật và mới mẻ của một người bị trói buộc vào công việc mà ông ta không thích và phải sống cạnh những người làm ông ta chán ghét: đó thực sự là một *cri de coeur*[64]. Bài "Rock around the Clock", tôi được nghe lần đầu tiên ở sân trượt băng dưới cửa sổ khách sạn tại Áo nơi tôi trọ; ông chủ sân băng có một chồng đĩa hát cao cả mét, nhưng hình như cứ hai lần thay đĩa thì lại đến lượt bản nhạc ồn ĩ và rộn ràng mà tôi không sao đoán nổi tên đó. Cuối cùng tôi đi xuống chỗ ông ta, nơi các nam nữ thanh niên Áo má đỏ hây hây đang quay vòng trên băng, và hỏi ông ta, 'Khúc nhạc này tên gì vậy?"

"*Rrrruck around ze Cllllock*," ông ta nói.

Câu trả lời chẳng giúp tôi bớt bối rối, vì vậy tôi hỏi liệu tôi có thể ngó qua đĩa hát ấy khi nào nó quay hết được không, ông ta liền đưa cho tôi xem với chút tự hào. "Mua tận London đấy," ông nói. "Rất được ưa thích." Không ngừng nện thình thình vào đầu tôi, giai điệu đó chính là khúc dạo đầu đến với rock-and-roll, và tôi đã tiên đoán, "Loại nhạc này không tồn tại lâu được đâu."

https://thuviensach.vn

Vì thế, tôi chưa chuẩn bị tinh thần cho thứ âm nhạc nhấn chìm tôi trong quán Alamo này. Tôi chỉ nghe thấy tiếng ồn cưỡng bức người ta. Thỉnh thoảng, khi không bạn trẻ quen biết nào có mặt, tôi lại ngồi ngẩn ra cố giải mã nhạc điệu và những tiếng lầm bầm rền rĩ đó có nghĩa gì, nhưng lần nào tôi cũng chịu thua không sao hiểu nổi. Vào những lúc như thế, thật dễ chịu được thoát khỏi tiếng ồn ào và tản bộ xuống bãi biển làm một cốc bia ở khách sạn Brandenburger, nơi thường chơi những khúc dân ca Đức giàu cảm xúc. Thật dễ chịu được nghe nhạc có giai điệu và ca từ có ý nghĩa.

Thế rồi một hôm, khi tôi đang ngồi trong quán Alamo chờ Monica và Cato, rảnh rang và thanh thản, một điều thần diệu bỗng xuất hiện. Để giải thích được việc này, tôi phải kể tôi học tiếng Pháp như thế nào đã.

Khi thôi việc ở Minneapolis Mutual và chuyển sang World Mutual, tôi hiểu rõ là nếu muốn đảm trách ở Geneva thì phải học tiếng Pháp. May sao cho tôi, thời gian đó chính phủ Pháp đã tỉnh ngộ ra rằng tiếng Pháp không còn là ngôn ngữ trí tuệ hàng đầu của thế giới nữa mà đang bị thay thế bởi tiếng Anh, Đức, Nga, xếp theo đúng thứ tự đó. Vì thế, một chương trình cấp tốc được đề xướng tại đại học Besançon, nơi mà, như tôi từng nhận xét, người ta nói tiếng Pháp thuần túy, và tôi tới đúng vào dịp các nhà chuyên môn ấy quyết định chọn một phương pháp mới táo bạo và đang tìm người có tuổi để thử nghiệm.

Tôi được giới thiệu với bà Trenet, một người sôi nổi khoảng năm mươi lăm tuổi, tóc muối tiêu, vóc dáng nhỏ bé. Người trung gian nói tiếng Anh của tôi dặn, “Bà Trenet bảo đảm trong vòng hai tuần sẽ giúp ông nói được tiếng Pháp. Bà sẽ không nói một từ tiếng Anh nào với ông, nhưng bà nhờ tôi nói với ông điều này. Đây là vấn đề phá bỏ hàng rào âm thanh. Ông phải có lòng tin là một ngày kia các âm thanh sẽ đi vào trật tự - chúng sẽ không trở thành một mớ lộn xộn mà là tiếng Pháp. Tất cả những gì bà ấy làm đều nhắm tới giây phút huyền bí kia khi hàng rào âm thanh biến mất và bằng cách này hay cách khác, ông sẽ hiểu điều bà ấy nói.”

Phương pháp này nghe có vẻ rất khó hiểu đối với tôi, nên tôi chỉ còn biết hy vọng ông ta và bà Trenet hiểu rõ họ đang làm gì. Chỉ trong mười phút

https://thuviensach.vn

đầu, tôi đã thấy ngay là bà hiểu rõ.

Bà bảo tôi ngồi xuống một chiếc ghế bành trong phòng khách sạn của tôi và đặt một cái đồng hồ trên bàn, giữa hai người. Sau đó, xin Chúa cứu giúp con, bà bắt đầu giảng bằng tiếng Pháp về sông ngòi ở Pháp. Bà không cho tôi một chút xíu manh mối nào bằng tiếng Anh ngõ hầu giải thích bà đang làm gì, nhưng với kịch tính hấp dẫn bậc nhất - *joie de vivre*[65], vẻ gay cấn hồi hộp và ngữ điệu, nét mặt và đôi tay liên tục kết hợp - người phụ nữ ấy đã cho tôi nghe cảm xúc của bà về những con sông lớn nổi tiếng ở Pháp và phong cảnh trên đường chảy của chúng.

Làm thế nào tôi hiểu được bà đang nói gì? Tôi nghe thấy các từ, Loire, Rhin, Rhône, Garonne và Seine. Tôi hoàn toàn không nắm bắt được bất cứ điều gì bà nói về bốn dòng sông sau, nhưng khi nói về sông Loire, bà dùng từ *château*[66] và trong lúc nhắc đến một số tòa nhà tráng lệ mà bà biết hồi còn là cô bé, vẻ mặt bà chợt trở nên mơ màng vì kỷ niệm, và sự rộng lớn của những gì bà từng nhìn thấy được truyền sang tôi, rồi chỉ trong tích tắc những từ tiếng Pháp mà tôi vốn không thể hiểu chuyển cho tôi một thông điệp cũng dễ hiểu và rõ ràng như một tít báo. Trong buổi học đầu tiên kéo dài sáu mươi phút ấy, tôi nghe được khoảng ba giây tiếng Pháp, nhưng là nghe với một xúc cảm mãnh liệt mà tôi còn nhớ cho đến tận hôm nay.

Ngày thứ hai, bà Trenet thuyết trình cho tôi nghe về điện ảnh Pháp: Fernandel, Raimu, Brigitte Bardot, René Clair. Đến giữa bài, khi tôi còn chưa hiểu gì thì bà tình cờ nhắc đến một cái tên mà tôi biết, Arletty, thế là tôi bất giác reo, "*Oui, Les Enfants du Paradis.*" Một nụ cười thích thú nở trên môi bà, rồi bà hỏi, "*Vous connaissez*?"[67] và tôi đáp, "*Oui.*"

Vì theo ý tôi, *Les Enfants du Paradis* là bộ phim hay nhất từng được sản xuất, một tác phẩm dài sinh động tường thuật những gì diễn ra trong và xung quanh Les Funambules, một nhà hát tạp kỹ ở Paris thời cách mạng 1848. Nó đã đưa tên tuổi Jean-Louis Barrault đến với thế giới, và nhiều nhà phê bình yêu thích cảnh ông tháo gỡ được một vấn đề của cảnh sát thông qua điệu bộ. Tôi quen một nhà triết học ở New York, người đã phân chia thế giới ra làm hai phần, một phần đã xem phim Les Enfants còn một phần chưa; ông ta xếp

https://thuviensach.vn

loại nhóm trước theo nhân vật họ yêu thích nhất trong phim. Tôi đã để lộ điểm yếu của mình khi thú nhận là trong số các vai nổi bật, tôi cảm thấy gần gũi nhất với anh chàng ngớ ngẩn mà trái tim rực cháy ngọn lửa tình yêu dành cho Arletty, anh chàng đứng ngoài sân dưới cửa sổ phòng nàng bày tỏ mối tình si lãng mạn nên thơ trong khi một tay chơi đầu óc thực tế hơn - một kẻ đê tiện không còn nghi ngờ gì nữa - đã lẻn vào phòng ngủ của nàng và, không bị ai ở dưới sân nhìn thấy, sắp lôi nàng lên giường. Một trong các sếp của tôi, một người khắc khổ, sống trong sạch, nói với tôi rằng ông ta thấy mình giống như nhân vật Nam tước bị giết trong nhà tắm hơi Thổ Nhĩ Kỳ.

Dù thế nào chăng nữa thì trong ngày học tiếng Pháp thứ hai, bà Trenet và tôi cũng đã bàn luận được về *Les Enfants du Paradis,* và bà hưởng ứng bộ phim đáng chú ý này một cách hùng hồn và với vẻ hài lòng khiến tôi cũng phải chia sẻ những đánh giá cao mà bà dành cho nó, đến nỗi chúng tôi trao đổi mười lăm phút về đề tài đó. Bà không cho phép tôi phát biểu cảm tưởng bằng tiếng Anh, vì vậy tôi phải cố gắng xoay xở với "*le premier film du monde en mon opinion*" và "*cette grande scene dans la nuit entre les trois amoureux*."[68] Những từ tiếng Pháp ấy ở đâu ra? Lời nhạc kịch, tôi nghĩ vậy.

Buổi dạy thứ ba của bà liên quan đến hội họa Pháp; buổi thứ tư, sự huy hoàng vĩ đại của sân khấu Pháp; thứ năm, chính sách đối ngoại của Pháp; và đến giữa buổi cuối cùng, khi bà đang nói về Bismarck và Thiers, điều thần diệu mà bà tìm kiếm xảy ra: bỗng nhiên những âm thanh ngẫu nhiên mà bà sử dụng trong suốt năm ngày qua bắt đầu ổn định vào trật tự và tôi tiếp nhận mỗi âm như một từ hay một phần của từ. Chắc hẳn một tia sáng nhận thức đã lóe lên trên mặt tôi, vì bà Trenet tạm dừng bài giảng về tính xảo trá của Bismarck và nói bằng tiếng Pháp, "Tốt, bây giờ chúng ta có thể bắt đầu học tiếng Pháp được rồi."

Bà đưa cho tôi một danh sách hai trăm từ ngắn - *en, avec, de, sur,sous, mais* - để tôi ghi nhớ, cùng một danh sách khác có khoảng tám mươi nhóm từ và câu gồm rất nhiều mẫu hội thoại thông thường; những mẫu ấy, tôi phải bắt đầu sử dụng ngay tức khắc và phải vận dụng vào mọi tình thế có thể cho dù có phải trình bày sai lệch những điều muốn nói. Cuối cùng, bà dạy tôi

https://thuviensach.vn

xoay xở chỉ với ba thời - hiện tại, tương lai và một thời quá khứ mà trong đó động từ vẫn giữ nguyên, chỉ có phân từ thay đổi - đến mức cho đến nay khi dùng tiếng Pháp, tôi không bao giờ nói *I* sau mà chỉ là *I have seen: J'ai vu. J'ai acheté. J'aipensé.*[69]

Mười sáu ngày sau cuộc gặp đầu tiên với bà Trenet, tôi đã phát biểu một bài ngắn bằng tiếng Pháp về mùa đông ở Minnesota cho một câu lạc bộ tại Geneva. Tôi nói không lưu loát lắm nhưng vẫn làm cho mọi người hiểu được, vậy là từ hôm đó tôi sử dụng tiếng Pháp không chính xác thì cũng tự tin.

Phương pháp giảng dạy của bà còn có một điểm đặc biệt nữa; cuối tuần thứ nhất, bà bảo tôi, bằng tiếng Pháp, "Đây là cuốn từ điển. Đừng dùng. Mà hãy ngồi viết ra một danh sách những từ quan trọng trong nghề nghiệp của ông... bằng tiếng Anh. Những điều ông thực sự muốn nói. Tìm từ tiếng Pháp tương đương và học thuộc lòng. Rồi bỏ từ điển đi. Vì chúng tôi nhận thấy, nếu ông đọc tiếng Pháp và đoán nghĩa từ thì sau cùng ông sẽ tiến bộ hơn một chút so với việc cứ gặp từ nào tra luôn từ đó. Và quan trọng hơn cả là ông sẽ thích thú hơn nếu nhớ được.

Vậy là, như đã kể, một hôm tôi ngồi giết thời gian ở quán Alamo, và trong lúc đang nửa nghe nửa điếc trước tiếng ồn kinh khủng phát ra từ máy quay đĩa thì thật khó hiểu, lần đầu tiên tôi chợt nghe ra được nhạc điệu và ca từ thực sự. Hàng rào âm thanh đã bị phá vỡ. Những gì lúc trước chỉ thuần túy là tiếng ồn, nay lại trở thành một chuỗi âm thanh riêng lẻ, mạnh mẽ và có ý nghĩa sâu sắc. Đó là một bài hát giống như "Nel Blu Dipinto del Blu", một tiếng kêu từ trái tim, và ca từ cứ như do chính tôi nói ra, vì giọng khàn khàn của một người đàn ông sầu não đang rên rỉ: *"Ai người bỏ quên chiếc bánh ngoài mưa gió..."* Tôi yêu cầu Joe cho nghe lại đĩa đó, vì quán không đông khách lắm nên anh chiều lòng tôi ngay, thế là tôi bắt đầu tìm hiểu cuộc cách mạng vốn được âm nhạc bảo trợ trong lúc tôi còn để ý tới những việc khác.

Giờ đây đến quán không còn là cách tránh đám người Hy Lạp ưa trì hoãn - vẫn không sao gom đủ tiền để cứu những tòa nhà chọc trời của họ - mà là một cuộc phiêu lưu vào thế giới âm thanh. Tôi nghe đĩa, quan sát phản ứng

https://thuviensach.vn

của đám thanh niên, và bước vào một thế giới mạnh mẽ hơn thế giới của cần sa, có sức thuyết phục hơn thế giới của LSD[70].

Khi cuối cùng đã nghe được nhạc điệu, sự đa dạng của nó khiến tôi sững sờ: những gì trước kia tôi gọi chung là tiếng ồn lúc này phân tách thành âm thanh muôn màu muôn vẻ phong phú hơn hẳn những gì tôi biết hồi trẻ, và tôi bắt đầu lựa chọn ra từ mỗi loại những bài tôi cảm thấy có giá trị âm nhạc; với mỗi khám phá mới, tôi lại tiến gần hơn đến thế giới mà lớp trẻ xung quanh tôi đang sống. Âm nhạc vì vậy biến thành tấm giấy thông hành vào một miền đất lạ, và bây giờ mỗi khi nhìn lại những tháng ngày nhàn rỗi ở Torremolinos hồi ấy, tôi lại thấy hình như chúng là phần hữu ích nhất trong đời.

Tôi thấy thích nhất thứ nhạc khàn khàn bản năng của các nhóm tên kỳ cục như Thẩm Quyền Trung Chuyển Chicago, Hơi Nóng Đóng Hộp, Những Con Thú, và đặc biệt một nhóm tên là Kem. Tôi hiểu tiếng guitar bập bùng muốn nói điều gì, và mặc dù ca từ dường như không thành vấn đề, tôi đã học được cách thưởng thức trọn vẹn âm thanh và nhịp điệu rộn ràng.

Loại tiếp theo quá hay, xét theo bất cứ tiêu chuẩn nào, đến mức tôi lấy làm lạ là mình đã không phát hiện ra sớm hơn. Những ca khúc đó là lớp hậu sinh trực tiếp của những bài tôi thích từ hồi sinh viên, và nếu những người hoài nghi có hỏi, "Ngày nay lời bài hát đâu cả rồi?" thì hiển nhiên là họ chưa bao giờ được nghe tác phẩm hiện đại. Đặc biệt có một bài, nói về một nhóm nhạc sĩ trẻ ở California cố không mang công mắc nợ:

Phá sản, phẫn nộ/Quản lý thì không thể tin được...

Tôi không thấy người ta có cách nào đúc kết cô đọng hơn về lớp trẻ trong vỏn vẹn mấy từ ngữ. Tôi càng ngày càng tâm đắc với bài ấy - vì quán Alamo mở cửa mười bảy tiếng một ngày cho nên không thể tránh được là bài nào cũng sẽ được bật ít nhất sáu hay bảy lần, các bài ưa thích có khi lên đến hai mươi - và mỗi lần các hợp âm guitar sâu lắng, cuốn hút đó vang khắp quán, tôi lại ngong ngóng mong đợi những giọng trẻ trung hòa quyện vào nhau hát lên lời than thở của mình. Khi tôi hỏi Joe tên bài hát, anh đáp với vẻ chiếu cố, "*Creeque Alley,*" như thể ai cũng biết chuyện đó. Tôi nghĩ chắc anh lầm

https://thuviensach.vn

nên nhìn kỹ bao đĩa, thì kìa, bài *Creeque Alley* thật. Một số tên khác còn tệ hơn.

Trong nhóm ca khúc dễ hát này, tôi phát hiện những tác phẩm thú vị như "Up-Up and Away", "Go Where You Wanna Go", "Little Green Apples" và "Dedicated to the One I Love" nhưng nghe một thời gian, tôi nhận thấy mình thèm tiếng nện dồn dập chắc nịch trong các ca khúc hầu như không lời mà ban nhạc Kem và Những Con Thú trình bày. Tôi còn nhớ mình đã vui sướng như thế nào khi tìm được một bài kết hợp những gì hay nhất của cả hai phong cách, một đoạn guitar-organ vang như sấm với lời ca tuyệt vời, "The House of the Rising Sun," song khi tôi bình luận về bài ấy, Joe lại bảo, "Đây là một bài cổ lỗ sĩ của New Orleans. Cổ lỗ sĩ hơn cả ông cơ." Thây kệ, dù sao thì nó cũng có điệp khúc sinh động.

Tôi lấy làm lạ nhận ra mình tự nhiên lại mong đợi đĩa của hai giọng nữ gào thét; hồi sinh viên tôi không mấy hứng thú với kiểu hát hò như vậy, nhưng bây giờ hình như nó lại hợp thời. Aretha Franklin được khách quen của quán khá ưa thích, và càng ngày tôi càng đánh giá cao kiểu lầm bầm đau đớn, đầy nhục cảm của cô, nhưng chính Janis Joplin mới là người giành được trái tim tôi. Tiếng thét phản đối "Phụ nữ là kẻ thất bại" dường như vừa hợp thời vừa phổ quát. Thỉnh thoảng, khi cô thét lên câu đó, tôi lại thấy mấy ông lớn tuổi trong quán gật gù; đó cũng là kinh nghiệm của họ. Tôi thích hầu hết các bài Joplin trình bày, thích theo kiểu phần nào bị mê hoặc. Giọng khàn khàn của cô là phản đề âm nhạc nhưng nó đương đại và hấp dẫn.

Thỉnh thoảng cũng có bài có thể gọi là vàng ròng, chui rúc trong những album mà giá không thì chẳng ai buồn nghe, nhưng lại chứa đựng một sức mạnh ấn tượng được thừa nhận ngay tức khắc: "By the Time I Get to Phoenix", "Spanish Eyes" và "Gentle on My Mind". Tất nhiên, bất cứ ai chăm chú lắng nghe cũng có thể thích những đoạn vô nghĩa như trong một bài hát rất được hâm mộ mùa xuân năm ấy, "Harper Valley P.T.A", nhưng sau hai tuần tập trung nghe, tôi nhận thấy có hai loại mình thực sự thích, sự yêu thích cũng lớn như những cảm xúc tôi từng có đối với bất cứ bản nhạc nào trong thời niên thiếu: những ca khúc như "MacArthur Park", nói về

https://thuviensach.vn

chiếc bánh tan chảy dưới mưa, và tiếng đập sâu lắng đầy khí phách của những nhóm guitar-và-trống.

Nhưng trong lúc lắng nghe thác lũ âm nhạc ấy, tôi bắt đầu nhận ra những điều tôi chưa nắm bắt được trong thời gian đầu phấn khích trước sự tuyệt vời của nó. Tôi bối rối nhận ra hầu hết mọi nơi - thậm chí cả ở những bản thu âm tại Anh - các ca sĩ đều cảm thấy cần phải bắt chước dân da trắng nghèo thất học miền Nam nước Mỹ. Tôi bèn bỏ công bỏ sức tìm hiểu xem một vài ca sĩ được nuôi dạy ở đâu và thấy họ xuất thân từ nhiều khu miền Bắc khác nhau, đấy là chưa kể nước Anh, nhưng khi đứng trước micro, họ đều sa vào giọng cằn nhằn cấm cẳn của người chặt bông miền Nam bất mãn với đời. Người đàn ông có học thức hay người đàn bà có giáo dục không còn chỗ đứng trong nền âm nhạc hiện đại.

Tôi cũng bị ấn tượng vì có rất nhiều bài ca ngợi bọn gangster, lưu manh côn đồ, những người bế tắc và những kẻ thoái hóa biến chất. Bonnie và Clyde, Pretty Boy Floyd[71], kẻ đào tẩu trên đường tới Phoenix, chàng trai trong nhà xác tìm cách trối trăng với người yêu, cô gái nghiện ma túy và những thanh niên sống ngoài lề xã hội dám thách thức cảnh sát chính là người hùng của thế hệ này, và tôi thường tự hỏi sự kích động cách mạng liên tục như vậy sẽ có tác động như thế nào.

Sau một thời gian để ý nghe, tôi mới nhận ra có rất nhiều bài ca ngợi kết quả của việc dùng ma túy: cần sa, LSD và heroin dường như đã thành tín ngưỡng mới, và tôi băn khoăn không hiểu làm sao một đứa trẻ mười ba tuổi nghe mãi những bài hát đó lại có thể tránh xa mà không quyết thử ma túy bằng được ngay khi có cơ hội đầu tiên.

Về mặt tình dục, thật thú vị khi tìm cách giải đoán xem các bài hát gần đây nhất đang ủng hộ những phương thức mới nào; âm nhạc bảo trợ cho một trào lưu mới chuyên lan truyền các lời lẽ như trong những bài hát mới nhất. Đây là một ý nghĩ điên rồ của giới trẻ khiến tôi nhớ đến mấy thiếu niên tôi quen tại Boston trong thời gian làm việc ở đó. Chúng say mê bộ phim truyền hình dài tập mới tên là Người Dơi kể về một thanh niên bề ngoài làm ra vẻ người bình thường, xuất thân từ gia đình khá giả, sống trong một dinh thự

https://thuviensach.vn

lớn ở ven thành phố, nhưng trên thực tế lại là, nói theo cách thông thường trong những hoàn cảnh như vậy - Người Dơi, kẻ báo thù cái ác. Bất cứ cô cậu nào mà tôi cùng chuyện trò đều tin rằng chỉ có chúng mới biết chàng trai tài giỏi ấy là Người Dơi, và khi đám trẻ con ấy thì thầm với tôi, "Ông biết không, anh ấy là Người Dơi đấy," bọn chúng đã cho tôi vinh dự được chia sẻ một trong những bí mật quý giá nhất của mình. Bọn chúng biết còn tôi thì không; các bạn trẻ ở quán Alamo cũng đối xử với tôi đúng như vậy, chỉ khác là vốn hiểu biết của họ sâu sắc hơn.

Một hôm, tôi đang ngồi trong quán, tâm trạng có phần buồn bã chán nản vì những suy nghĩ đó, thì Joe lục dưới đáy chồng đĩa rồi cho chạy bài "Michael from Mountains", một ca khúc mộc mạc trong trẻo như pha lê, được trình bày bởi một cô gái xinh đẹp có chất giọng tự nhiên đến nỗi cảm giác lâng lâng dễ chịu mà nó mang lại làm tôi thấy phấn chấn hẳn lên. Nội dung là gì? Chỉ là ca khúc giản dị về một cô gái quan sát một chàng trai miền núi xa lạ và những thứ chàng có thể xoay sở với tự nhiên. Cô linh cảm sau này sẽ có ngày cô trở nên rất thân quen với anh. Đó là một trong những bài chân chất nhất mà tôi từng nghe, một nhạc phẩm mà có lẽ chính Schubert đã viết nên. Tôi đề nghị Joe cho nghe lại lần nữa, nhưng ca sĩ chỉ mới hát được có mấy nhịp thì một anh lính đã lên tiếng phản đối, "Quỷ tha ma bắt, bài đấy cổ lắm rồi," vì vậy Joe phải thay đĩa khác mới hơn. Ca khúc này vừa được sáng tác năm ngoái.

* * *

Trong những lần cuốc bộ dọc bãi biển để vào trung tâm thành phố, tôi thường đi qua khách sạn Brandenburger và thỉnh thoảng rẽ vào uống một cốc bia Đức. Những lúc như thế, tôi đều nhìn thấy một chiếc xe cắm trại Volkswagen màu vàng đỗ bên bờ biển nhưng không chú ý lắm, rồi một buổi chiều, khi ra khỏi quán bia, tôi vô tình phát hiện chiếc Volkswagen trông có vẻ khang khác và nhận thấy một phần mui xe đã được chống lên để cho ánh

https://thuviensach.vn

nắng và không khí tràn vào, vậy là một ý nghĩ chợt nảy ra trong đầu tôi: Chắc hẳn chính vì thế mà người ta gọi kiểu xe này là pop-top. Tôi bước lại gần chiếc xe để xem bên trong có ai không. Không có ai cả, và khi tôi nhìn qua ô cửa treo rèm để quan sát cách bố trí đồ nội thất thì một khách du lịch Đức ở khách sạn Brandenburger rời khỏi chiếc bàn trên thảm cỏ và băng qua bãi cát.

"Ông tìm gì?" ông ta hỏi cộc lốc. Ông ta có mái tóc cắt theo kiểu Phổ và nói tiếng Anh.

"Tôi chỉ muốn xem..."

"Chiếc xe này không phải của ông," ông ta nói, giọng chê trách.

"Tôi biết là không phải của tôi," tôi vụng về thanh minh. "Nhưng tôi chỉ muốn biết..."

"Tốt hơn hết ông nên để mặc nó đấy," ông ta ngắt lời. "Người chủ xe sẽ không bằng lòng nếu ông..."

"Tôi chỉ xem thôi. Này, đây có phải của ông không?"

"Không. Nhưng tôi trông hộ khi chủ xe vắng mặt. Vậy nên mời ông đi đi cho."

Khi đi công tác vòng quanh thế giới, lúc nào tôi cũng lấy làm ngạc nhiên không hiểu sao dân Đức lại có tài khiến người khác cảm thấy đạo đức của mình kém cỏi hơn. Tiu nghỉu như kẻ đang âm mưu trộm cắp, tôi đành rời xa chiếc Volkswagen và đi tiếp đến quán Alamo, tại đó tôi thấy Britta đang tranh luận với mấy anh lính Mỹ về vấn đề gì đó mà họ vừa phát biểu.

"Đồ điên khùng các anh làm sao thế?" cô đứng ngay bên bàn họ hỏi.

"Chính Tổng thống Eisenhower nói thế," một anh lính khẳng định.

"Thế thì ông ta không hiểu mình đang nói gì," cô gắt.

"Có phải ở Thụy Điển tỷ lệ tự tử rất cao không? Có phải Thụy Điển là nước thoái hóa về mặt đạo đức không?"

"Tôi không phải người Thụy Điển!" cô chống đỡ.

"Chẳng phải Na Uy cũng tồi tệ không kém sao?" anh lính hỏi.

https://thuviensach.vn

“Anh lấy những ý nghĩ đó ở đâu ra đấy hả?” Britta sững sờ hỏi lại.

“Tổng thống Eisenhower nói như vậy, trong một bài diễn văn.”

Cô quay lại phía tôi hỏi, “Không biết ai nói với họ những điều vớ vẩn ấy chứ? Chuyện Thụy Điển thoái hóa về mặt đạo đức ấy?”

“Chẳng phải dân nước cô đã xuất bản sách tình dục sao?” anh lính hỏi dồn. “Có ảnh màu minh họa nữa?”

“Đó là Đan Mạch,” cô phát bẳn và tiến về phía quầy rượu.

Nhưng một người Mỹ khác đã nhắc lại, “Đúng là ở nước cô có nhiều vụ tự sát chứ?”

Britta quẳng cái giẻ lau xuống đất và quay phắt về phía mấy người làm phiền cô. Gần đây cô luôn bị quấy rầy ít nhất mỗi ngày một lần về tỷ lệ tự sát khá cao ở Thụy Điển. Giờ cô bước lại gần tôi rồi nài nỉ, “Ông làm ơn giải thích cho những kẻ mọi rợ này hiểu Thụy Điển là nước văn minh đi.”

“Chúng tôi biết nó là nước văn minh,” anh lính đầu têu nói. “Điều chúng tôi muốn biết là tại sao nó lại thoái hóa như thế.”

Tôi biết nhiều người Mỹ cũng tin vào cách đánh giá ấy, vì vậy tôi đề nghị họ lấy mấy mảnh giấy ra ghi nhanh một vài con số mà nhiều năm trước đã gây ấn tượng mạnh đối với tôi và, hơn hẳn bất kỳ bằng chứng nào khác tôi từng nghe, đã khiến tôi không dám phát biểu ngớ ngẩn về các đất nước và nền văn hóa khác.

“Tôi nhớ rất rõ bản báo cáo ấy,” tôi nói. “Nó được công bố khoảng năm 1950 và cho thấy Sicily có nhiều vụ ám sát tính theo đầu người hơn bất cứ nơi nào khác trên thế giới. Mọi người bèn nhảy ngay vào cuộc và viết tiểu luận về vấn đề dân Sicily là những kẻ giết người bẩm sinh ra sao. Một số giả thuyết kỳ cục được nêu ra và lan truyền rộng rãi. Dân Sicily được mô tả như những kẻ tồi tệ nhất thế giới, và chúng tôi đã có các con số chứng minh điều này.

“Hai năm sau, một nhóm nghiên cứu khác tiến hành công trình tương tự về các vụ tự sát ở Thụy Điển. Rất nhiều. Bằng chứng hiển nhiên cho thấy Thụy Điển có số vụ tự sát nhiều hơn bất kỳ nước nào khác, và một lần nữa

https://thuviensach.vn

chúng tôi lại có hàng loạt giả thuyết hay ho về vấn đề tại sao Thụy Điển thoái hóa đến thế. Nó phải liên quan tới chủ nghĩa xã hội và sự thiếu thách thức cá nhân, và chính lúc đó Tổng thống Eisenhower đã nhảy vào cuộc. Trong một bài phát biểu, ông chứng minh rằng Thụy Điển đã thoái hóa khá trầm trọng.

"Vào lúc đó, chúng tôi đã có trong tay những con số cho thấy dân Sicily hay giết người khác còn dân Thụy Điển hay tự giết mình. Vì vậy một thanh niên thông minh nào đó đã so sánh những con số ấy và nhận thấy tỷ lệ gần như bằng nhau. Dựa trên đầu mối đó, anh ta đã tập hợp tất cả những con số thống kê có thể kiếm được, và tôi nghĩ các bạn sẽ quan tâm đến những gì anh ta tìm ra. Hãy kẻ ba cột. Cột thứ nhất là *Quốc gia*, cột thứ hai là *Vụ ám sát*, còn cột thứ ba là *Vụ tự sát.*"

Khi các anh lính làm xong việc này, tôi bèn đọc một vài chỉ số mà tôi còn nhớ mang máng; tôi không thể nói chắc chắn các con số cụ thể có chính xác hay không, nhưng tôi sẽ bảo đảm mối tương quan. Khi hoàn thành, bảng so sánh đó như thế này:

Quốc gia Vụ ám sát Vụ tự sát

Sicily 22 0

Hoa Kỳ 16 6

Anh 11 11

Đức 6 16

Thụy Điển 0 22

"Từ bản thống kê này," tôi kết luận, "có thể thấy trong mọi xã hội chúng ta đều tìm được một chỉ số bạo lực không đổi, nhưng bạo lực đó biểu hiện như thế nào lại được quyết định bởi phong tục tập quán địa phương. Một người đàn ông Sicily không thể tiếp tục sống trong xã hội của mình nếu ông ta từ chối giết kẻ đã phản bội em gái mình. Cô dì chú bác anh ta, quán cà phê góc phố, câu lạc bộ bi-a kiên quyết yêu cầu anh ta phải giết kẻ bạc tình và nhờ đó phục hồi danh tiếng cho dòng họ. Ở Thụy Điển thì cách giải quyết như vậy là điều không thể tưởng tượng được. Anh ngồi ru rú trong nhà

https://thuviensach.vn

nghiền ngẫm về chuyện đó, rồi khi mùa đông đến cùng những đêm dài vô tận thì anh không giết kẻ kia mà giết chính mình."

Monica vừa lang thang ở đâu về bèn nhòm qua vai tôi trong lúc tôi chỉ vào các con số, "Ôi, nước Anh thân yêu!" cô reo lên. "Lúc nào cũng cân bằng!"

"Cháu nói đúng đấy," tôi đồng ý với cô. "Khi số vụ ám sát và tự sát bằng nhau, ta có một cộng đồng dân cư lành mạnh."

"Có một chỗ nhầm," Joe từ sau quầy rượu nói vọng ra. "Tôi nghĩ các bạn sẽ nhận thấy ngày nay tại nhiều vùng ở Mỹ tỷ lệ ám sát sắp bằng ở Sicily rồi, và tại những vùng khác tỷ lệ tự sát của chúng tôi lại gần bằng ở Thụy Điển. Đất nước chúng tôi đầy rẫy bạo lực chứ không phải Sicily."

"Đó chỉ là vì chúng ta đa dạng quá," tôi nói. Tôi đã xem ở đâu đó những con số mới đầy chứng minh rằng các vụ ám sát bằng súng ở Texas nhiều hơn ở Sicily, trong khi ở Vermont lại có nhiều vụ tự sát hơn. "Chắc hẳn có yếu tố địa lý nào đó tác động đến những con số này," tôi nói. "Ở phương Bắc thì các anh tự sát. Ở phương Nam thì là ám sát."

"Tuyệt!" Britta kêu lên với mấy anh lính phê phán đất nước cô. "Trong khi tôi lui về tự cắt cổ mình thì dân miền Nam nước Mỹ các anh lại bắn giết nhau. Nhưng đừng có bắt tôi phải chịu thêm những chuyện vớ vẩn về Thụy Điển đó nữa nhé."

Anh lính đối thủ của cô không xuống nước dễ dàng như vậy. "Đó là về các vụ tự sát, nhưng còn vấn đề thoái hóa thì sao? Có phải ở trường người ta dạy tình dục không?"

Trông Britta có vẻ như đang ngẫm nghĩ dăm ba lý lẽ để phản bác, nhưng rõ ràng cô đã quyết định từ bỏ vì tin chắc sẽ chẳng đi đến đâu. Thay vào đó, cô mỉm cười với anh lính rồi nói, "Phải, người ta có dạy chúng tôi về tình dục. Và kể ra học tình dục ở lớp tám cũng thực sự thú vị đấy chứ." Nhưng ngay cách đối đáp này cũng chưa làm Britta thỏa mãn, vì vậy cô lại nói với mấy anh lính, "Đồ thô lỗ các anh làm tôi nhớ đến một việc xảy ra ở Tromsø. Chúng tôi ở mãi trên phía Bắc gần Vòng Bắc Cực đến nỗi khách du lịch nào rời tàu cũng trông chờ được nhìn thấy gấu Bắc cực lang thang trên đường

https://thuviensach.vn

phố. Chúng tôi đã cố giải thích cho họ hiểu Tromsø là một nơi văn minh, nhưng họ vẫn muốn thấy gấu Bắc cực. Thế là chúng tôi làm gì? Một cửa hàng bèn mua một chú gấu Bắc cực nhồi bông rồi đặt trên hè phố và nói với khách du lịch, "Chúng tôi bắn được nó ở tòa thị chính mùa đông năm ngoái đấy," vậy là họ hài lòng rời khỏi đó. Các anh có biết tôi giấu cái gì sau quầy rượu không? Một con gấu Bắc cực."

Quay về phía tôi, cô đề nghị, "Ông kể cho họ về khu nhà của dân du thủ du thực đi."

Các anh lính nhìn tôi, vì vậy tôi phải nhắc lại một chuyện tôi đã kể cho Britta: "Bạn tôi đã chỉ đạo điều tra các khu nhà của dân du thủ du thực ở Boston, New York, Philadelphia và Chicago. Họ nhận thấy chúng khá giống nhau, nhưng có một thực tế nổi bật. Trong số những người sống vật vờ ở khu nhà của dân du thủ du thực - những kẻ thất cơ lỡ vận đích thực - có tới chín mươi hai phần trăm là dân Ailen và tín đồ Công giáo. Không tìm thấy người da đen ở đó. Họ ở lẫn với dân thường và xoay xở để sống. Tín đồ phái Giáo hữu và người Do Thái cũng không đến sống ở khu nhà của dân du thủ du thực. Đó là một hiện tượng nảy sinh từ thói nghiện rượu và tình trạng kết hôn muộn trong các cộng đồng người Ailen. Ông bạn tôi nhận thấy gần chín mươi phần trăm dân ở khu nhà của những kẻ du thủ du thực chưa bao giờ duy trì được mối quan hệ bền lâu với đàn bà. Đây không phải sự chỉ trích đối với người Ailen hoặc tín đồ Công giáo. Nó chỉ cho thấy đây là căn bệnh xã hội mà họ dễ mắc phải."

"Ở Thụy Điển thì là nạn tự sát," Britta nói với ra từ sau quầy rượu. "Còn ở các bang miền Nam thì sao?"

Đến tận tối tôi mới rời khỏi quán trở về căn hộ trên tầng thượng của mình, và khi đến gần khách sạn Brandenburger, tôi lại chú ý đến chiếc Volkswagen màu vàng mà ban ngày người Đức kia đã xua tôi tránh xa. Lúc này bên trong đã có ánh đèn, và qua khe cửa vọng ra tiếng ai đó đang chơi nhạc, vậy là tiện dịp tôi rẽ đến gần chiếc xe và gõ cửa. Một giọng con gái hỏi bằng tiếng Đức, "Ai đó?"

https://thuviensach.vn

Tôi vừa lầm bầm mấy lời giải thích thì cửa mở và tôi nhìn thấy bóng một thiếu nữ thanh tú mặc quần soóc, tay cầm cây đàn guitar hiện ra trong ánh sáng mờ mờ. Đó là Gretchen Cole, và ngay khi tôi nhận ra cô, cô cũng thấy rõ tôi là ai, thế là cô vội ném cây đàn xuống giường và lao vào vòng tay tôi.

"Ôi chao," cô reo lên, giấu mặt vào áo tôi, "gặp được chú, cháu mừng quá!"

Vẫn giữ vai Gretchen, tôi đẩy cô ra, ngắm khuôn mặt thân quen, nghiêm nghị của cô và hỏi, "Làm sao mà cô lại xuống đây?"

"Cháu có nói chú cũng không tin đâu."

"Tôi đã tới Besançon. Phải, cùng với cha cô."

"Sao cha cháu biết cháu ở Besançon?"

"Qua ngân hàng. Báo chí thì chẳng bao giờ biết gì. Thám tử tư cũng vậy. Ngân hàng thì lúc nào cũng biết vì chúng ta đều phải liên lạc để trao đổi về chuyện tiền nong."

"Không biết lần sau cháu sẽ viết thư từ đâu đây?" Cô bật cười vì nhận thấy câu hỏi của mình trịnh trọng giả tạo quá.

"Điều gì đã xảy ra với cô sau khi tôi rời Boston?" tôi hỏi.

"Cha cháu không nói cho chú hay ư?"

"Ông nói rằng..."

"Sao ạ?" cô hỏi giọng lạnh lùng. "Ông ấy nói gì?" Cô ngồi xuống giường và ra dấu cho tôi lấy chiếc ghế gập, nhưng tôi chưa kịp làm theo thì có tiếng gõ cửa mạnh và một giọng đàn ông hỏi bằng tiếng Đức, "Cô không sao chứ, Fräulein?"

Gretchen đẩy cửa ra và trả lời người đàn ông Đức tóc húi cua đã xua tôi đi lúc trước, "Mọi chuyện ổn cả, Herr Kleinschmidt. Đây là chú tôi."

Herr Kleinschmidt chằm chằm nhìn tôi với ánh mắt đe dọa rồi nói, "Chúng tôi nghĩ rất tốt về cô gái này."

"Chúng tôi cũng vậy."

https://thuviensach.vn

Khi ông ta lui vào trong bóng tối, Gretchen quay lại phía tôi mỉm cười yếu ớt. “Mọi người ở khách sạn Đức đều rất tốt với cháu.” Đột nhiên cô đứng bật dậy, chạy ra cửa gọi, “Herr Kleinschmidt! Xin ông chờ một chút!”

Cô nghiêng người, nắm tay kéo tôi ra ngoài. Chúng tôi chạy mấy bước tới chỗ người Đức đang chờ. “Chúng ta vào quán rượu uống một chầu nào.” Một bên khoác tay ông ta, bên kia khoác tay tôi, cô dẫn cả hai vào khách sạn Brandenburger, tại đây chúng tôi tìm được một bàn trống và ngồi xuống uống bia Đức, suốt thời gian đó thỉnh thoảng một vài khách hàng quen biết mặt Gretchen ghé lại nói chuyện với cô. Chỉ đến lúc đó tôi mới hiểu Gretchen đưa tôi đến đó để cô trì hoãn kể chuyện về bản thân; thái độ giao tiếp ung dung thoải mái mà cô đang phô ra với những người quen Đức không liên quan gì tới sự không chắc chắn mà hình như cô cảm thấy về chính mình.

Sau nửa tiếng tỏ ra thân thiết gượng gạo, một cuộc thể hiện tôi dám chắc là cốt cho tôi xem, chúng tôi đi bộ về chiếc pop-top, và khi đã vào bên trong tôi mới nói, “Bây giờ cô kể cho tôi nghe chuyện gì đã xảy ra nào,” thế là, bất ngờ được dịp bộc lộ nỗi lòng, cô kể cho tôi nghe câu chuyện ở Chicago. Tôi nhận thấy cho dù đã khá lâu như vậy, chín tháng sau sự kiện ở đồn cảnh sát Patrick Henry, cô vẫn chưa chế ngự được những rắc rối đáng sợ ấy; chúng vẫn còn ám ảnh cô, vì vậy khi cô kể chuyện xong, tôi nắm cả hai tay cô nói, “Gretchen, tôi đã gặp một nhóm bạn trẻ rất thú vị tại một quán bar trong thành phố... trong đó có ba người tôi quen từ trước. Dù thế nào đi nữa cô và tôi cũng sẽ đến đó. Phải, ngay bây giờ.” Khi cô phản đối vì lúc này đêm đã khuya, tôi nói, “Cô gặp bọn họ đi, chuyện quan trọng đấy... để cô thoát khỏi nỗi khốn khổ...”

“Ai bảo là cháu khốn khổ?” Cô giật tay ra và nói với vẻ thách thức, “Cháu có bao nhiêu bạn ở khách sạn.”

“Tôi bảo là cô khốn khổ đấy. Đi nào.”

Tôi kéo cô ra khỏi chiếc pop-top, nhưng cô lại giằng ra lần nữa. “Cháu còn phải khóa cửa đã chứ,” cô nói, và khi chúng tôi lên đường quay về thành phố, cô gọi với lên phía một người đang ở trên thảm cỏ trước khách sạn

https://thuviensach.vn

Đức, “Trông hộ chiếc Volkswagen trong lúc tôi đi vắng nhé,” và một giọng trầm đáp bằng tiếng Đức, “Chúng tôi sẽ để mắt đến nó.”

Khi chúng tôi đi đã được khoảng nửa đường, cô mới hỏi, “Chúng ta đi đâu đây?” tôi liền đáp, “Chỉ là một quán nhỏ... một quán Mỹ,” vậy là cô nói ngay, “Ô, chú định nói quán Alamo. Cháu đã đến đó rồi.” Giọng cô không có vẻ xem thường mà đã nhuốm chút trầm bổng háo hức, vì vậy tôi nói, “Có thể cô đã gặp các bạn của tôi rồi,” và cô nói, “Cháu đã gặp khá nhiều binh sĩ Mỹ ở căn cứ Sevilla, nhưng người duy nhất cháu còn nhớ là một anh thanh niên da đen.”

“Tên là Cato Jackson phải không?” tôi vội hỏi.

“Người nổ súng khủng bố trong nhà thờ... vâng.”

Tôi định cải chính là anh không thực sự nổ súng khủng bố trong nhà thờ nhưng Gretchen đã cắt ngang, “Cháu rất mong gặp lại anh ấy. Anh ấy có điểm đặc biệt riêng,” tôi liền nói, “Những người khác cũng đáng chú ý như vậy,” vậy là cô nắm lấy cánh tay tôi rồi bước nhanh chân hơn, đúng như một cô gái vừa nghe nói mình sắp được gặp những người thú vị cùng trang lứa.

Khi chúng tôi tới quán bar, Cato và Monica không có mặt, nhưng ba người kia thì đều đang quanh quẩn trong quán; gần một giờ sáng nên công việc đã thư thư, chỉ còn mấy anh lính ngồi quanh một bàn. Tôi giới thiệu Gretchen với Britta, hai cô có cảm tình với nhau ngay lập tức. Rồi Britta đưa Gretchen đến gặp Yigal, một người Anh đích thực, nhưng khi hai cô gái tới chỗ Joe, anh chỉ gật đầu xã giao và nói, “Chúng ta đã cùng ăn tối ở Boston.” Gretchen chăm chú nhìn anh, hiển nhiên không phân biệt được anh với những thanh niên tóc dài trốn quân dịch mà cô đã giúp trốn sang Canada, nhưng khi anh nói thêm, “Đêm đó tôi đã kể với cô tôi đang đi tới Torremolinos,” cô reo lên, “Thôi đúng rồi! Đó là nơi em nghe thấy cái tên này!”

Khoảng hai giờ sáng, cánh cửa mở đánh rầm và Cato dìu Monica lao vào. Cả hai đã uống khá say và chắc hẳn còn hút cần sa nữa vì mắt họ giãn to sáng rực.

https://thuviensach.vn

“Tin mới đây!” Cato thông báo. “Paxton Fell mời tất cả chúng ta đêm mai lên đồi đập phá một bữa. Tất cả chúng ta đều được mời, và ông ấy sẽ cho một chiếc xe xuống đón.”

Rồi anh nhìn thấy Gretchen và lại gần cô, “Anh biết em! Em là cô gái ở Boston. Em được đấy.” Anh đưa Monica đến giới thiệu, và khi câu chuyện chảy tràn thoải mái về mọi đề tài, tôi đánh giá rất cao việc Cato hòa nhập được vào bất cứ nhóm nào. Anh là một chất xúc tác.

Tuy nhiên, chỉ có Britta hiểu tại sao tôi lại đưa Gretchen tới quán. Cô nói, “Nếu cậu có chiếc pop-top, và nó lại đậu ngoài bãi biển... ờ, sao cậu không đậu bên ngoài nhà chúng tôi?... Cậu có thế dùng phòng tắm của chúng tôi.”

Sáng kiến của Britta có vẻ hợp lý đến mức cả nhóm đều nhất trí coi đó là cách giải quyết chính thức và nhất định đòi thực hiện ngay. “Cậu đóng cửa quán giúp được không?” Joe nhờ một anh lính và anh này đồng ý.

“Mục tiêu đêm nay,” Cato hô. “Một chiếc pop-top.” Nghe thấy mấy từ mục tiêu đêm nay mà cảnh sát ở Patrick Henry đã dùng một cách tùy tiện đáng ghét, Gretchen bất giác rùng mình, và trên đường cuốc bộ vui vẻ ồn ào về xe của mình, cô luôn đi sát tôi.

Khi nhìn thấy chiếc pop-top màu vàng, nhóm bạn trẻ phấn khởi reo hò, khiến đèn ở một số phòng rải rác trong khách sạn Brandenburger lần lượt bật sáng. “Không sao đâu,” Cato nói to. “Chỉ là một vụ hiếp dâm tập thể thân mật thôi mà.”

“Cô không sao chứ, Fräulein?” một giọng Đức khàn khàn vang lên.

“Mọi việc ổn cả,” Gretchen đáp trong khi Yigal nổ máy xe. “Tôi chuyển địa điểm thôi.”

“Ôi, Fräulein!” một vài tiếng phản đối vọng xuống.

“Tôi sẽ quay lại mà,” cô hứa, nhưng chỉ vài phút sau Herr Kleinschmidt trong bộ đồ ngủ đã chen vào giữa nhóm chúng tôi, tay lăm lăm đèn pin.

“Có chắc là cô không sao không?” ông sốt sắng hỏi, và khi chúng tôi đã ào hết lên chiếc Volkswagen, ông vẫn còn nán lại ngoài bãi biển, đèn pin sáng rực.

https://thuviensach.vn

Khi chúng tôi tới gần căn hộ của Jean-Victor, tôi mới phát hiện ra một điều mà lần đến thăm trước tôi chưa để ý: ngay cạnh căn hộ có một bãi trống nhỏ vừa vặn cho chiếc pop-top lùi vào, và khi việc này được thực hiện xong Gretchen đã có một chỗ cắm trại tốt hơn ngoài bãi biển vì cô sẽ được che chắn kín đáo ở mọi hướng và được sử dụng phòng tắm cách đó có vài bước chân.

Chiếc pop-top được cất cẩn thận xong xuôi, Cato nghiên cứu vấn đề thu xếp chỗ ngủ và hỏi, “Ai trong số con trai bọn anh được chung giường với em?” Gretchen đáp lại, không hề có vẻ đùa cợt, “Đó là đặc quyền của em,” và Cato nói, “Nếu hiểu được ý nghĩa từ đó thì anh sẽ biết liệu vừa rồi có xúc phạm em không,” và cô nói, “Có đấy.”

Khi chúng tôi vào trong nhà và Gretchen nhìn thấy ảnh Giáo hoàng và W.C. Fields, cô cười phá lên, tôi tự nhủ đây chính là lần đầu tiên cô cảm thấy mình sẽ được vui vẻ thoải mái cùng nhóm bạn mới này. Cô cầm tay Britta nói, “Cậu đã có sáng kiến hay tuyệt.” Rồi, với tính thẳng thắn của người Boston, cô chỉ vào chiếc giường được Giáo hoàng canh gác rồi hỏi, “Con gái các cậu ngủ ở đây à?” và Monica nói xen vào, “Cậu tưởng lầm rồi,” và bằng cử chỉ nào đó mà tôi không kịp nhận ra, cô ra hiệu cho Gretchen hiểu cô và Cato ngủ chung trên chiếc giường có ảnh Giáo hoàng, còn Joe và Britta thì sử dụng chiếc được Fields canh gác.

Lúc đó Gretchen mới nhìn thấy cái túi ngủ đặt cạnh cửa ra vào. “Có phải anh ngủ ở đây không?” cô hỏi Yigal, và anh gật đầu, vậy là Monica lên tiếng, “Cậu thấy đấy, Gretchen, nếu Yigal ngủ cùng cậu thì sẽ tiện hơn nhiều,” và Gretchen đáp, “Tiện cho Yigal nhưng không cần thiết đối với tớ.” Monica lại hiểu câu nói đó là một lời thách thức, và khi nhớ lại thời học sinh, cô bèn đề xuất một cuộc đánh cá tương tự, “Tớ sẽ cá với cậu năm bảng Anh là trong vòng ba mươi ngày một trong ba người đàn ông ở đây sẽ ngủ chung với cậu trên chiếc pop-top đó.”

“Tớ mà có năm bảng,” Gretchen đáp, “thì chắc chắn cậu sẽ thua.”

* * *

https://thuviensach.vn

Những ngày tiếp theo, cuộc sống ở Torremolinos dần đi vào ổn định. Trong căn hộ, Joe và Britta, Cato và Monica vẫn ngủ chung trên hai cái giường. Yigal thì không quan tâm lắm đến việc phải ngủ ở dưới đất, và mặc dù vẫn yêu Britta say đắm, anh biết không thể làm gì được. Một hai lần gì đó, tại vũ trường Arc de Triomphe, anh cũng tìm được một cô gái, thường là từ Pháp đến, háo hức chia sẻ chiếc túi ngủ cùng anh, vậy là sáng hôm sau cô bạn mới sẽ gặp Britta, Monica và Gretchen, cùng trao đổi về mọi vấn đề, sử dụng nhiều thứ ngôn ngữ lẫn lộn, nhưng chẳng cô nào gắn bó lâu dài với anh cả, chuyện này khiến anh hay bị Monica trêu chọc, "Có gì không ổn ư? Anh là người kỳ quặc chỉ đấu có một lần thôi sao? Con gái không bao giờ quay về chơi lại nữa sao?"

"Anh đang tìm kiếm," Yigal đáp.

Monica biết rõ anh đang tìm kiếm điều gì nhưng cô không bao giờ đùa cợt về đề tài tế nhị đó. Cũng như tất cả chúng tôi, cô kính trọng Yigal và tán thành cách theo đuổi đúng mực của anh; mặc dù yêu Britta say đắm, anh vẫn làm chủ được tình cảm của mình.

Vấn đề của Gretchen lại khác hẳn. Thái độ của cô là một cách cảnh cáo đám đàn ông con trai rằng cô không quan tâm tới những lời gạ gẫm của họ, và nếu có người tìm cách làm quen với cô trong hiệu ăn hay quán bar, cô cũng không cho phép anh ta đưa về nhà, vì vậy sẽ không có chuyện phải đuổi các chàng trai si tình thấp thỏm hy vọng ra khỏi chiếc pop-top. Đối với ba người đàn ông trong căn hộ, cô cư xử rất đúng mức, thường thích nghe hơn là nói. Cô ngồi hàng giờ trên một chiếc giường, khuyến khích Cato hoặc Yigal kể cho cô nghe về những gì họ đã trải qua. Còn Joe vốn ít nói, và cô cũng không tìm mọi cách làm cho anh bớt dè dặt kín đáo hơn.

Hồi đó tôi đã tự hỏi, cũng như tôi vẫn thường tự hỏi từ đó đến nay, vì sao đã từng này tuổi tôi cứ bận tâm lo lắng cho nhóm bạn trẻ khác thường ấy. Khi đó tôi viện lý rằng ấy là bởi đám người Hy Lạp dở dở ương ương đã giữ chân tôi ở Torremolinos: nếu không vì đám người Hy Lạp ấy, tôi đã rời khỏi đây ngay tức khắc. Nhưng khi xem xét lại vấn đề, tôi không tin mình sẽ làm vậy. Việc sau này, cũng trong mùa hè ấy, tôi tìm mọi lý do để đến thăm họ ở

https://thuviensach.vn

nhiều nơi đã để lộ mong muốn của tôi là được gần gũi họ - được chứng kiến chuyện gì sẽ xảy đến với họ.

Nhưng sâu xa hơn chính là cảm giác thầm lặng rằng ở độ tuổi sáu mươi mốt, có lẽ đây là nhóm thanh niên cuối cùng tôi còn dịp kết giao; con trai tôi đã bỏ tôi mà đi do những hiểu lầm đau xót và tôi cảm thấy cần phải hiểu lớp trẻ thế hệ này đang làm gì. Tôi thấy họ là niềm hy vọng duy nhất của tương lai, là sức sống của xã hội chúng ta, và tôi tán thành việc họ đang mạnh dạn thử sức mình. Khi nghĩ về nỗi cô đơn ghê gớm mình từng trải qua khi còn là một thanh niên lang thang khắp châu Âu - một nơi như Antwerp có thể đáng sợ như thế nào đối với một sinh viên Đại học Virginia tự nhận là nhút nhát và thiếu kinh nghiệm - tôi thích cách sống thời nay hơn nhiều vì một thanh niên như Yigal có thể đến vũ trường Arc de Triomphe và tìm cho mình bao nhiêu phụ nữ căng tràn sức sống sẵn sàng làm tình bằng tiếng Bỉ, Hà Lan, Ý hay Đan Mạch, và đôi khi còn chẳng cần nói lời nào bằng bất cứ thứ tiếng gì. Như thế thì hay hơn nhiều.

Về phần các bạn trẻ, một buổi chiều tại quán bar tôi tình cờ khám phá ra họ nghĩ thế nào về sự có mặt của tôi. Tôi đang ở phòng phía sau giúp kiểm tra việc nhập một lô hàng soda cam thì chợt nghe thấy một anh lính hỏi Monica, “Sao các bạn cứ phải bận tâm về ông già lẩm cẩm ấy làm gì?” và cô đáp, “Fairbanks ư? Đấy là một ông già vô hại mà.” Từ sau quầy rượu, Britta cũng góp chuyện, “Ông ấy cổ hủ kinh khủng nhưng không làm hại ai cả.” Cato chủ động đưa ra ý kiến, “Về ông ấy thì các bạn phải nói thế này. Ông ấy chưa một lần nhắc đến tuổi già sức yếu,” và Monica liền nói tiếp, “Chúng tôi kiên nhẫn chịu đựng ông ấy bởi vì... ờ, anh có cảm tưởng là nếu có người tác động tới ông ấy sớm hơn một chút, ông ấy có thể được cứu vớt.”

Thì ra là như vậy. Thế hệ mới quá tự tin vào giá trị của mình đến mức nhận xét người có tuổi chúng tôi không theo tiêu chuẩn của chúng tôi mà lại theo chuẩn của họ. Tôi là kẻ thất bại, nhưng nếu họ đến với tôi từ bốn mươi năm trước, có lẽ tôi đã được cứu chuộc. Quan điểm này khiến tôi rất giận, vì mặc dù biết những điểm yếu rõ rành rành của họ, tôi vẫn không bao giờ cảm thấy là nếu được giáo dục như tôi thì có lẽ họ sẽ được cứu vớt. Họ rất cần

https://thuviensach.vn

một phần những gì tôi đã đạt được; chắc chắn mọi vấn đề của Joe sẽ đơn giản hơn nhiều nếu anh nhìn nhận lịch sử như tôi, còn Cato sẽ không bao giờ xâm phạm nhà thờ nếu anh tiếp thu quan điểm của tôi về những thay đổi xã hội, nhưng dù tự phụ đến đâu tôi cũng không bao giờ tin rằng mình có thể cứu giúp được các bạn trẻ ấy - kể cả Monica hay Gretchen - bằng cách uốn nắn họ theo cách của tôi. Chính tính kiêu căng này của tuổi trẻ, tính ngạo mạn đáng quý này đã làm họ trở nên đáng chú ý. Đến giờ thì tôi nghĩ rằng cho dù các chủ tàu Hy Lạp có giải quyết nhanh chóng vấn đề tài chính của họ, tôi sẽ vẫn ở lại Torremolinos mùa xuân năm ấy, vì trên đời chẳng có gì hứa hẹn hơn sự bộc lộ của thế hệ trẻ, và tôi đã nhận được đặc ân chứng kiến việc đó, mặc dù thế hệ trẻ mà tôi đang quan sát coi tôi là một lão già vô hại.

Họ có một vài lý do để coi tôi là người cổ hủ. Tôi hay hỏi về thể loại nhạc họ ưa thích và làm họ phát bực khi chỉ ra rằng các nhạc sĩ của họ dường như thiếu kỹ năng. “Họ hoàn toàn không biết cách kết thúc tác phẩm của mình. Cứ nghe mà xem, không biết bao nhiêu đĩa hát của các bạn kết thúc theo cách thô thiển là cứ nhắc đi nhắc lại mãi nhóm từ cuối trong khi các kỹ sư vặn nhỏ âm lượng đi. Cứ nghe cách dịch giọng vụng về từ âm điệu này sang âm điệu tiếp mà xem. Sự chuyển giọng làm cho ca khúc dễ nghe đâu mất rồi?”

“Chúng cháu muốn nó phải thô sơ,” Monica đáp trong khi Yigal vỗ tay tán thành. “Cái trò cũ rích cứ là lá la, là lá la rồi chuyển sang một âm điệu khác thì chỉ dành cho chim chóc thôi. Chú muốn chuyển giọng? Thì cứ việc chuyển.”

Theo tôi thấy, họ còn bực mình vì tôi không chấp nhận cách ăn nói của họ và không chịu gọi họ là lũ trẻ. Ngay cả Gretchen cũng dùng cách gọi hồn nhiên này: “Chào chú George. Chú có biết lũ trẻ đi đâu ăn tối không?” Hay là, “Lũ trẻ sắp đi picnic trên đồi. Chú có muốn đi cùng không?”

Tôi lưu ý họ là thanh niên ở tuổi họ không còn là lũ trẻ nữa, nhưng tôi nhận thấy cả nhóm còn dùng từ này ngay cả với những người trên ba mươi nữa, miễn là đàn ông để tóc dài còn đàn bà đi dép. Họ nhất định muốn là lũ

https://thuviensach.vn

trẻ - đám trẻ, tụi nhóc, bọn con trai, bọn con gái - như thể lớn lên là một việc đáng sợ và trách nhiệm là cái gì đó trì hoãn được càng lâu càng tốt.

Nhưng họ nghĩ tôi cổ hủ chủ yếu là vì tôi không tham gia hút cần sa với họ. Sáng đó Cato cùng hai người bạn da đen ở Philadelphia đã ép tôi hút, và tôi cũng thường ngồi cùng cả nhóm khi họ chuyền tay nhau hút một chầu, nhưng nếu được mời, tôi không bao giờ cố kiềm chế mà luôn nói thẳng cho họ biết là tôi không tán thành. "Ông cũng nằm trong số những người cho rằng cần sa thì sẽ dẫn đến heroin phải không?" một đêm, Cato hỏi tôi. "Phải."

Câu trả lời của tôi gây ra một cuộc tranh luận sôi nổi, trong đó Monica và Britta ra sức dẫn ra những công trình nghiên cứu đã chứng minh là cần sa không tạo thành thói quen và không leo thang.

"Chú không công nhận những công trình nghiên cứu đó sao?" Monica hỏi.

"Phải, vì chúng chỉ đề cập đến những cơ sở lý luận về mặt hóa học và sinh lý. Chú nghĩ đến mặt tâm lý cơ."

"Nghĩa là thế nào?" Cato hỏi với vẻ khinh thường.

Sự khinh thường này không dành cho tôi vì trong những khu ổ chuột ở Philadelphia anh đã tiếp xúc với tôi đủ lâu để hiểu tôi không phải một nhà cải cách máy móc. "Nghĩa là tự bản thân cần sa có thể không leo thang, nhưng môi trường nơi người ta hút thì có đấy. Không khí tập thể của phòng này chẳng hạn."

"Dẫn đến việc sử dụng heroin sao?" Gretchen hỏi.

"Chắc chắn vậy."

"Ý ông muốn nói," Joe từ tốn hỏi, "là ông tin chắc một trong số chúng tôi sẽ chuyển sang dùng LSD?"

"Phải."

"Nhưng tại sao lại thế?" Joe hỏi tiếp. "Chúng tôi đã chứng minh nó không tạo thành thói quen cơ mà."

https://thuviensach.vn

“Nhưng Torremolinos thì có. Các bạn ở trong phòng này, hay ở trong thành phố này lâu thì sẽ...”

Monica đứng lên tiến lại gần chỗ tôi ngồi. Cô đem một điếu khá bự đã châm lửa đưa cho Britta rồi hỏi tôi, “Chú cho rằng một người trong phòng này sẽ dùng thử heroin phải không?”

“Không còn nghi ngờ gì nữa.”

“Chú nói sai rồi,” cô nói vẻ khinh thường. “Vì tất cả chúng ta sẽ dùng thử.”

Không ai lên tiếng trong một lúc khá lâu, rồi Gretchen phát biểu, “Tất cả, trừ một người,” và Britta nói thêm, “Thế là thành hai người.”

Monica quay nhìn khắp phòng và vui vẻ nói, “Chú George, có vẻ như cháu sẽ phải đánh cuộc một lần nữa thôi. Chưa đến cuối năm là tất cả mọi người trong phòng này đều sẽ sử dụng thử heroin. Và cháu tính cả chú nữa đấy, lão già xấu xa ạ.”

* * *

Paxton Fell cho chiếc Mercedes-Benz và một chiếc limousine Anh xuống đón khách. Tất nhiên, hai chiếc xe không thể vào con hẻm dẫn đến quán Alamo, nhưng một tài xế mặc chế phục đi bộ vào tận nơi báo là xe đang chờ ngoài quảng trường. Joe quăng bộ chìa khóa cho một anh lính rồi chúng tôi lên đường.

Cuộc vui được tổ chức vào buổi tối. Chỉ mình Cato biết dinh cơ của Fell, vì vậy khi nhìn thấy những vòm bát úp đẹp đẽ khiến người ta liên tưởng tới cõi thiên đường vô tận, chúng tôi đều trầm trồ khen ngợi. Monica thốt lên, “Thế mới gọi là biết cách tiêu xài chứ... với điều kiện là phải có tiền,” và các vị khách khác của Fell đều vỗ tay tán thưởng.

Laura, bà chủ tòa lâu đài sát mép nước, cũng ở trong số khách đó nhưng không vận bộ đồ bằng vải tuýt nữa. Bà ta mặc chiếc váy dạ hội may rất công

https://thuviensach.vn

phu, như nàng công chúa đến từ một hoàng tộc không còn tồn tại nữa. Một vị tướng cũ của Đức Quốc xã cũng đến dự; mọi người đều gọi ông ta là "Tướng quân" và cúi chào. Ngoài ra còn có hai Nam tước tự cúi chào nhau, và một ngài Nam tước chưa bao giờ nghe nói tới cả Sir Charles Braham lẫn Vwarda.

Năm bạn trẻ lần đầu tiên được nhìn thấy tòa lâu đài ăn chơi nghiêm cẩn này đã có những phản ứng rất khác nhau. Monica liếc mắt quan sát một lượt các pho tượng và xác định ngay nơi này rất hợp với cô. Ngồi phịch xuống một cái ghế sâu, cô nhận một ly Scotch pha soda và nói với một trong hai ngài Nam tước, "Nơi này thoải mái như ở nhà ấy... chỉ với một chút..." Cô nhún vai và mỉm cười.

Britta bị ấn tượng mạnh bởi sự xa xỉ của mọi thứ ở đây, nhưng cô nhất quyết không để lộ ra. Cô đưa mắt đánh giá toàn bộ đồ đạc và khách khứa; cô chùn lại trước vị tướng Đức Quốc xã nhưng chấp nhận những người khác với thái độ gần như cao ngạo của người Viking. Cô không ngồi mà tha thẩn từ chỗ này sang chỗ khác, hiển nhiên không hề hay biết cô đang tạo nên một bức tranh tuyệt mỹ với sắc đẹp phương Bắc nổi bật trên nền đá phương Nam.

Joe sửng sốt đến lặng người. Từ lần gặp gỡ đầu tiên với Fell chiều hôm mới tới Torremolinos, anh vẫn thường suy đoán xem cuộc sống của người đàn ông đang về già ham hưởng lạc ấy như thế nào, nhưng trí tưởng tượng của anh không tạo ra được bất cứ cảnh tượng nào như ở đây. Tính chất sang trọng, vẻ hoàn hảo đầy cảm hứng của nơi này làm anh khó chịu nhưng vẫn quyến rũ được anh. "Sống ở đây chắc dễ chịu lắm," anh thì thầm với tôi trong lúc chúng tôi nhìn sang phía bên kia khu vườn nơi những con tàu chở hàng đang giong buồm tiến về phía bờ biển châu Phi.

Yigal không hề xúc động. Anh đã thấy những ngôi nhà sang trọng hơn ở Grosse Pointe, những quang cảnh lộng lẫy hơn khi nhìn từ những ngọn đồi ở Haifa. Đối với anh, vị tướng Đức Quốc xã chỉ là một quân nhân thất trận, còn mấy Nam tước thì có vẻ không oai vệ bằng các chủ tịch tập đoàn xe hơi ở Detroit. Thậm chí anh cũng chẳng thấy vinh hạnh gì khi vị tướng chủ động

https://thuviensach.vn

tìm anh và nói bằng tiếng Anh rất chuẩn, “Thế ra cậu là anh thanh niên Do Thái dũng cảm đã chiến đấu với xe tăng ở Qarash!” Hai người chuyện trò xã giao một vài phút, và khi Yigal nói rằng người Ai Cập mà tìm được lãnh đạo giỏi thì họ sẽ rất đáng gờm, ông tướng liền đáp, “Trong quá khứ, chỉ người Anh và người Đức mới có những nhà lãnh đạo đáng tin cậy. Quý tộc địa chủ mà, cậu biết đấy. Nhưng trong cuộc chiến tranh gần đây nhất, người Nga đã cho ta thấy rằng một nhúm nông dân - những kẻ tầng lớp dưới - cũng có thể là bậc thầy mưu mẹo... chỉ bằng sức mạnh của lòng dũng cảm. Người Do Thái các cậu cũng làm được như vậy ở Sinai. Nhưng Ai Cập thì làm được cái quái gì, tôi hỏi cậu đây? Dựa vào truyền thống nào cơ chứ? Tôi đã ở đó, ông Nasser mời tôi xuống đó. Và tôi đã tìm được ván như thế nào để đóng thuyền? Chẳng có ván nào hết. Đất nước gì mà chẳng có cả tầng lớp quý tộc lẫn tầng lớp dưới có giáo dục. Người Do Thái các cậu sẽ được an toàn trong bốn chục năm nữa.” Ông ta nghiêng người chào và bỏ đi chỗ khác.

Chỉ có Gretchen cảm nhận được chính xác nhất tính chất của gian phòng khác thường này. “Bao giờ thì cuộc truy hoan mới bắt đầu đây?” cô thì thầm ngay từ lúc mới đến. Với vẻ khó chịu càng lúc càng tăng, cô quan sát kỹ đồ đạc và điệu bộ của khách khứa. Một trong những mặt có lợi của việc trưởng thành ở Boston là người ta thu được một cách vô thức khả năng nhận biết đâu là riêng biệt và đặc biệt, và khi so với chuẩn mực khắt khe này, rất nhiều chuyện vô nghĩa mà người ta tình cờ gặp ở nơi khác bắt đầu trở nên có nghĩa. Bằng trực giác, cô biết một vài người đàn bà vây quanh Laura vì họ phụ thuộc vào tài sản của bà ta. Cô còn đoán là hai thanh niên Đức đẹp trai, vai rộng sẽ không quan tâm đến cả cô lẫn Britta... không phải trong lúc Fell đang theo dõi họ. Và không ai nói mà Gretchen cũng biết Cato đã từng sống ở ngôi nhà này như hai thanh niên Đức bây giờ, và anh được đưa về như một món đồ triển lãm, không khác gì cách trường Radcliffe mời các sinh viên tốt nghiệp đã từng viết sách hoặc thành công ở New York. “Chẳng lẽ các bạn trẻ quanh đây chỉ khát khao có thế?” cô hỏi nhỏ tôi.

“Cô thì không. Britta cũng không. Và chắc chắn cả Joe nữa. Còn Yigal? Cô nhìn anh ấy né tránh mấy Nam tước kìa.”

https://thuviensach.vn

“Chú có bao giờ coi như thế này là lý tưởng không, chú George?”

“Về sự sang trọng thì có. Về khả năng hưởng thụ thì có. Tôi cũng từng ước muốn nhưng chưa bao giờ thiết tha đến mức muốn hành động.”

“Chú nói dối! Chú cũng cảm thấy y như cháu rằng nơi này đúng là lố bịch.”

Paxton Fell đã đưa một nhóm ca sĩ từ một trong những ngôi làng trên núi xuống, lúc này họ xuất hiện trong những bộ quần áo nông thôn bằng vải thô, ngoài ra còn có một người chơi guitar, rồi ánh đèn trên mái vòm tắt hết và khách khứa hạ giọng khi các ca sĩ bắt đầu biểu diễn. Họ rất hoạt bát sôi nổi và biểu diễn khá tốt, nhưng trong lúc họ tạm nghỉ, tôi nảy ra một sáng kiến hóa ra lại hay. Tôi nói, “Ông có biết không, ông Fell, một trong số mấy cô bạn trẻ của tôi đây chơi guitar rất tuyệt.”

Ý kiến của tôi làm dấy lên những lời bàn tán xôn xao, tôi bèn đẩy Gretchen lên chỗ các ca sĩ tụ tập, và đám khách khuyến khích mãi cô mới cầm đàn lên, hỏi xin một cái ghế cao và thành thạo gảy vài nốt nhạc. Anh nhạc công guitar vỗ tay khiến cô cao hứng chơi tặng anh một đoạn nhạc phức tạp; có vẻ như anh thật tình bị ấn tượng trước tài nghệ của cô. Sau đó anh lấy lại đàn để chứng tỏ khả năng cho cô thấy. Trình diễn xong vài đoạn trổ tài, anh trao lại đàn và cô bập bùng gảy nhẹ, “Child 209”.

Hiển nhiên tôi là người duy nhất trong đám khán giả biết Child 209 là gì vì phần lớn khách của Fell nếu không phải người châu Âu thì cũng đã quá già để hiểu được những gì đang diễn ra với nền âm nhạc Mỹ. Cato thì không hiểu gì về ballad, còn Joe đã được nghe Gretchen hát một lần ở Boston, song anh biết rất ít về dòng nhạc cô thích. Ngay cả tôi cũng không rõ cô sắp hát gì vì tôi chỉ biết hai ca khúc của Child, số 173 và 113.

Gretchen đã chọn bài rất sáng suốt, vì “Geordie” đề cập đến một người vợ trẻ có chồng bị bắt quả tang săn trộm mười sáu con hươu quý của nhà vua, và anh ta sẽ bị treo cổ vì tội đó. Thiếu phụ đến gặp quan tòa để xin tha chết cho chồng, và lời kể lể của nàng có sức truyền cảm mạnh mẽ:

Phương Bắc, ra đời bảy đứa con chàng,

https://thuviensach.vn

Đẹp như thiên thần, sáng như gương,

Nguyện mang nặng đẻ đau thêm bảy đứa,

Geordie cha chúng, xin ngài rủ lòng thương.

Ông quan tòa quay mặt đi, không tìm được lý do gì để khoan dung, thế là Geordie bị treo cổ.

Gretchen hát với xúc cảm mãnh liệt và thái độ uy nghiêm tới mức tiếng chuyện trò râm ran dần lắng xuống; mọi khách khứa đều phải lắng nghe bởi vì tiếng guitar chơi hào hùng khiến họ chú ý và giọng hát lôi cuốn của Gretchen khiến họ rất thích thú, nhưng không ai để hết tâm trí vào lời ca với tán thưởng rõ rệt hơn các ca sĩ Tây Ban Nha, tuy không thể hiểu được từ nào nhưng, bằng một cách lạ lùng của người nông thôn, họ vẫn hiểu được tất cả. Khi cô hát xong, các nhạc sĩ xúm lại hỏi han và Britta phải đứng ra làm nhiệm vụ phiên dịch.

Khách khứa vỗ tay khen ngợi và yêu cầu thêm một vài ca khúc nữa, vậy là trong lúc mọi người đang ồn ào bàn tán, tôi đến gần gợi ý cho cô hát hoặc "Mary Hamilton" hoặc khúc ballad thanh cao về chàng hải cẩu, nhưng cô đặt tay lên cánh tay tôi, nói, "Người ta sẽ không lãng phí những bài hay nhất cho một cử tọa như vậy," và thay vào đó cô cất tiếng hát một khúc ballad xứ Scotland rộn ràng vui tươi mà tôi chưa bao giờ được nghe. Cô giới thiệu với chúng tôi đó là một bài của Child, nhưng tôi quên mất ấy là bài gì.

Bài này được chọn rất đúng. Nó có một đoạn điệp khúc đồng ca vui nhộn mà Gretchen cố gắng dạy đám khách hát theo, nhưng họ không nắm bắt được tính phức tạp của nó, cứ đến cuối đoạn lại hát sai. Mặt khác, dân làng lại có vẻ như ngay tức khắc nắm được nhịp điệu đứt quãng của bài hát và những ca từ vô nghĩa, vì vậy liền hưởng ứng với lòng nhiệt tình đáng ngưỡng mộ mỗi khi Gretchen xoay bàn phím cây guitar về phía họ và hát vang những lời đầu tiên:

With his tooran mooran non ton nee,

Right ton mooran fol the doo-a-dee,

Right ton nooran nooran nee,

https://thuviensach.vn

With his tooran nooran-eye-do.

Chúng tôi hình dung khá rõ *tooran nooran* là gì qua một vài đoạn đầy sức sống mà Gretchen hát với vẻ hồn nhiên của học sinh trung học; chúng đề cập đến một người bị coi là kẻ ăn xin ghé vào một nông trại gần Aberdeen, quyến rũ cô con gái cả giữa đêm khuya và cùng cô biến mất vào lúc rạng đông. Bảy năm sau chàng trở lại dưới hình dạng người ăn xin một lần nữa, bà mẹ trách mắng chàng về tội bắt cóc con gái bà, vậy là chàng bèn trút bỏ bộ quần áo rách rưới tả tơi trên người và để lộ mình là một hoàng tử. Mấy đoạn vui nhộn nói về những gì xảy ra trước cuộc bỏ trốn:

Rồi cô gái đứng lên ra cài then cửa bếp,

Chợt, trần như nhộng, tươi như hoa, một kẻ ăn xin đứng ngay trước mắt.

Ôm siết eo thon, chàng dồn nàng vào tường bếp,

"Ôi, thưa ông," nàng thỏ thẻ, "xin hãy lịch sự, kẻo cha em thức giấc thì gay."

Không nghe lời nàng, chàng mải miết, mải miết,

Cho đến khi xong việc, chàng mới buông lời tán tỉnh ráo riết, ráo riết.

Khúc ballad này là một thành công đáng kể, và đám khách khứa lại yêu cầu thêm nữa, nhưng Gretchen hát thế đã đủ. Trả lại cây guitar cho chủ của nó xong, cô cảm ơn các nhạc công đã ủng hộ rồi đi thơ thẩn sang phía bên kia căn phòng lát đá cẩm thạch. Vài quý ông đứng tuổi tìm cách bắt chuyện nhưng cô đều lảng tránh.

Paxton Fell cho dọn bữa tối lúc một giờ hai mươi ba phút sáng, không muộn bất thường đối với một bữa ăn Tây Ban Nha, và khi đêm về khuya, đám khách quen của ông ta, lần lượt từng người, để lộ dấu hiệu say rượu. Vì không ai đi làm và có thể ngủ muộn tùy ý, đến ba bốn giờ chiều chưa dậy cũng được, họ sẵn sàng uống thỏa thích; lượng rượu đủ dúi người bình thường xuống gầm bàn dường như chỉ tác động một chút đến họ, nhưng khoảng ba giờ sáng thì họ uống đã quá nhiều và liên tục đến mức bắt đầu cho thấy cũng sắp gục đến nơi. Khi không còn đủ khả năng uống được nữa, họ lặng lẽ rời khỏi bàn và thiếp đi trên ghế hoặc nằm dài trên mép thảm.

https://thuviensach.vn

Không ồn ào, chỉ có tiếng các nhạc công đang chơi nhạc đệm và giọng chuyện trò uể oải quanh cái bàn lớn.

Suốt quãng thời gian này, tôi không nhìn thấy sáu bạn trẻ đâu cả; họ đang ở đâu đó trong khu nhà rộng rãi này cùng hai thanh niên Đức, vì vậy tôi bị bỏ lại với đám người lớn tuổi, và trong lúc quan sát họ trượt vào quên lãng một cách phong nhã, vẫn tiếp tục uống mặc dù họ không còn cần hay thích rượu nữa, tôi hiểu ra rằng mỗi thời đại đều sinh ra những kẻ bỏ cuộc, dân tộc nào cũng vậy. Tỷ lệ phần trăm luôn bất biến; chỉ có biểu hiện là thay đổi.

Những người xung quanh Paxton Fell đã rút lui khỏi cuộc cạnh tranh thông thường chắc chắn không kém gì anh thanh niên râu rậm nhất người Oklahoma coi thường thành phố Tulsa và tin rằng mình đã tìm ra một lựa chọn tốt hơn ở Piaight-Ashbury. Những người đứng tuổi kia không thích Berlin và Brussels; họ đã bỏ London hoặc Paris mà đi tha hương; họ tiêu thụ cocktail theo đúng cách những người trẻ hơn sử dụng cần sa, và với ảnh hưởng tương tự. Vị tướng Đức Quốc xã bị buộc phải lưu vong; ông ta mà ở lại Đức thì sẽ bị tòa án binh của Nga hành hình. Những người khác đã tự nguyện tách khỏi xã hội của mình, rủ bỏ những trách nhiệm thông thường. Chỉ nhờ may mắn có chú bác lắm tiền nhiều của và cha mẹ dễ dãi, họ mới được phép sống như vậy. Lúc này, ngay cả Laura, bằng giọng nói chói tai, cũng đang kể lại một chuyện vui nào đó xảy ra ở vùng đồng bằng Tây Texas... sao mọi chuyện có vẻ xa xôi đến thế, sao những mùa đông rét buốt ở Dalhart lại khó chịu đựng đến thế.

Nhưng tôi không chỉ so sánh những thanh niên bỏ cuộc thuộc thế hệ trẻ hơn với nhóm tha hương nổi đình đám ấy; còn có cả những mẫu người mạnh mẽ, thận trọng mà tôi từng quen hồi bé ở Indiana. Trung bình cứ một trăm thanh niên trưởng thành cùng tôi lại có hơn bốn mươi người bỏ cuộc không chịu phấn đấu gì nữa khi mới hai mươi lăm tuổi. Tất nhiên, một số trở thành lang thang nát rượu hoặc đồ vô tích sự rõ rành rành; một vài người còn ăn trộm tiền và phải đi tù; một vài thiếu nữ trở thành gái bán dâm ít nhiều cũng thuộc loại cao cấp, thường lẻn vào phòng khách sạn hay sống cùng các thương gia trong khi vợ họ đi nghỉ hè. Trong bốn mươi phần trăm ước lượng

https://thuviensach.vn

đó, tôi không tính đến những kẻ bỏ cuộc không thể tránh được này; đúng hơn là tôi muốn nói đến số lượng bất biến những người Mỹ lẩn tránh nhiệm vụ khó khăn và chớp lấy việc làm đầu tiên được người ta đề nghị, bám víu vào đó suốt phần đời vô ích còn lại như những con đỉa hoảng sợ. Tôi muốn nói đến những cô gái lấy người đàn ông đầu tiên hỏi cưới họ, xây dựng nên những gia đình không ý nghĩa không cảm hứng, sinh ra một chu trình tiếp theo toàn đồ bỏ cuộc; những kẻ đầu hàng từ khi còn trẻ và coi sự vô dụng của mình như một điều hay, những thầy giáo tội nghiệp cả đời chỉ biết đến mỗi một quyển sách và nhai đi nhai lại suốt bốn mươi năm trời, những mục sư đáng khinh dựng nên một cuộc đời vô nghĩa dựa trên phút cảm hứng nhất thời ở tuổi mười chín. Chính họ mới là những kẻ bỏ cuộc làm tôi băn khoăn nhất.

Đám bạn của Paxton Fell, giờ yếu xìu, hòa nhã và đang chờ bình minh lên, không gây tổn hại lớn lao gì cho bản thân hay xã hội, cũng như bao thanh niên phóng túng hơn mà chúng tôi thấy qua lại khắp Torremolinos chẳng gây nên mấy việc đáng trách; chính thiểu số hết sức âm thầm không khao khát điều gì và không làm được việc gì ra hồn này mới khiến tôi lo ngại. Đêm nay, khi khách của Paxton Fell đang thiếp đi bên bàn, chắc chắn phải có ít nhất một trăm nghìn sinh viên trên khắp nước Mỹ đang từng bước chối bỏ bất cứ vai trò hữu ích nào trong xã hội - họ không giống Cato Jackson, đứng lên đấu tranh tại nhà thờ ở Llanfair, bất kể có lầm đường lạc lối; họ không phải những thiếu nữ tài giỏi như Gretchen Cole, từng được nếm hạt nhân của một hệ thống và nhận thấy mùi vị của nó thật khó chịu; họ không giống những thanh niên như Joe, nhận thấy đất nước mình cư xử một cách vô đạo đức và không thể tiếp tục ủng hộ được nữa; họ cũng không phải kiểu đàn ông như Yigal Zmora, nhìn ra những điều trái ngược giữa hai xã hội một cách rõ ràng đến mức anh không thể đưa chúng về trạng thái cân bằng - chưa được, ở tuổi mười tám thì chưa được, nhưng có thể là sau này, nếu anh vẫn duy trì việc nghiên cứu của mình.

Tôi yêu mến mấy thanh niên trẻ bỏ cuộc mà tôi tiếp xúc ở Torremolinos, và khi người cuối cùng trong nhóm khách lớn tuổi của Fell đã lặng lẽ ngủ thiếp đi hoặc lui về nghỉ ngơi cùng những người bạn không thân thiết trên

https://thuviensach.vn

những chiếc giường không thân thiết, tôi bèn đi kiếm các bạn của mình. Tôi thấy họ túm tụm ở một góc xa trong nhà để xe. Họ quây quần bên các nhạc sĩ nông thôn, và Gretchen đang hát khúc ballad về chàng hải cẩu, bài hát ngập tràn cảm xúc về một người đàn ông bị kẹt trong những mâu thuẫn không thể tránh được. Britta đứng giữa dân làng để phỏng dịch lời Gretchen hát, và tôi thầm nghĩ thật là thích hợp vì chắc hẳn bài này có nguồn gốc từ quân xâm lăng Na Uy cổ đã từng đột chiếm vùng bờ biển Scotland.

Tôi lấy làm lạ không hiểu sao họ dễ dàng hiểu được ca khúc khá khó nay đến thế, bởi vì khi Britta giải thích cho họ rằng chàng hải cẩu đã giành lại đứa con trai của mình và tiên đoán mẹ cậu bé sẽ lấy một gã thợ săn, người này sẽ bắn chết cả chàng hải cẩu lẫn đứa con trai nàng, đám dân làng liền gật gù. Đối với họ, kết cục như vậy dường như là hợp lý.

Chính Britta là người gợi ý Gretchen mang đàn đến quán Alamo và đóng góp tiết mục đều đặn để máy quay đĩa đỡ phải làm việc liên miên. “Tớ biết khách khứa sẽ thích nhạc của cậu. Cậu thấy những người Tây Ban Nha đêm hôm nọ rồi đấy. Ngay cả lời ca họ cũng không hiểu được mà còn thế cơ mà.” Jean-Victor vẫn ở Marốc mua bán cần sa, người duy nhất cần phải hỏi ý kiến là Joe, và khi nghe đề xuất, anh nói, “Sao lại không chứ?”

Tôi có mặt ở quán khi Gretchen biểu diễn lần đầu. Một vài anh lính càu nhàu về kiểu cắt ngang những bản thu âm quen thuộc này, nhưng sau vài hợp âm mạnh mẽ đầu tiên phát ra từ cây đàn guitar Tây Ban Nha của cô, họ chăm chú lắng nghe, và chẳng bao ngày sau họ đã yêu cầu cô hát bằng cách la rầm lên số thứ tự ca khúc Child.

Việc này trở nên đơn giản hơn khi một anh lính lấy trộm được các bản tái bản bìa mềm các tác phẩm của Giáo sư Child và đem đến tặng cho quán. Phía sau mỗi bìa sách đều được đóng dấu: *Quyển sách này là tài sản của Căn cứ Không quân Morón,* nhưng theo tôi ở Torremolinos chúng sẽ có ích hơn là ở căn cứ; dù sao đi nữa cho dù tôi biết gì về các bản ballad của Child thì cũng đều là nhờ tôi lật từng trang sách đó trong khi Gretchen hát ở quán Alamo.

https://thuviensach.vn

Các anh lính thích khúc ballad nào nhất? Họ không bao giờ chán "Barbara Allen" và la ầm lên "Child 84" bốn năm lần một ngày. "Cô ấy vừa hát bài này rồi mà," một khách quen sẽ nói với người mới đến, và anh này sẽ quát, "Thôi nào, cứ để cô ấy hát lại lần nữa." Tôi nghĩ thanh niên thích câu chuyện về một cô gái phụ tình chết vì cõi lòng tan nát, vì mỗi lần Gretchen hát ca khúc được ưa chuộng và được trình bày đi trình bày lại mãi ấy, tôi đều thấy họ gật gù vừa ý.

"Mary Hamilton" không có sức hấp dẫn đối với họ; hiển nhiên bi kịch của nàng được những người lớn tuổi hơn thông cảm. Nhưng họ lại thích "The Twa Sisters" với đoạn điệp khúc ám ảnh "Binnorie, o bin- norie!" Khúc ballad này kể về những tình tiết phát sinh khi một chàng trai tán tỉnh cô chị nhưng rồi lại bỏ trốn cùng cô em; một lần nữa các anh lính lại có thể đồng cảm với tình thế bế tắc như vậy, vì chắc hẳn tất cả bọn họ đã từng có lúc tán cô này trong khi vẫn để mắt đến cô khác.

Họ cũng rất thích "Child 12", câu chuyện về một hiệp sĩ hào hiệp bị chính cô gái mà chàng cầu hôn đầu độc. Cứ nhìn những cái đầu gật gù tán thành khi Gretchen hát khúc ballad đó, người ta sẽ kết luận là những vụ đầu độc như vậy chẳng có gì đặc biệt và các anh lính đã may mắn tránh được. Nhưng có vẻ như bài hát dò đúng được những hợp âm cảm động nhất lại là "The Prickly Bush", vì tình cảm sướt mướt của nó phản ánh ý thức đạo đức của chính bản thân họ.

"Ôi, bụi cây gai góc, bụi cây gai góc,

Đã đâm vào trái tim đau đớn của ta;

Nếu mai này thoát khỏi bụi cây gai góc đó,

Ta sẽ mãi mãi tránh cho thật xa."

Việc hát những bản ballad đó có một hậu quả đáng lẽ phải đoán trước được nhưng tôi lại bỏ qua. Khi Gretchen ngồi lên chiếc ghế cao, quặp chân trái vào thanh ngang và gác chân phải lên trên, cô đã phác nên một hình ảnh quyến rũ bậc nhất, và với mái tóc đuôi sam dài đến ngang vai cùng đôi mắt sáng long lanh, không có gì là lạ khi cô chinh phục được rất nhiều vị khách tình cờ ghé vào quán. Thật vậy, hiếm có ngày nào không có người mời cô ăn

https://thuviensach.vn

tối, mời cô lên xe xuống Marbella chơi một chuyến, hoặc đi bơi; nhưng cô từ chối mọi lời mời với một thái độ lạnh lùng khiến họ sợ hãi hoặc bối rối. Những khách quen, sau nhiều lần kiên trì tìm cách dụ dỗ cô đến căn hộ của họ, lại phao tin đồn cô bị lãnh cảm, đồng tính luyến ái hoặc lập dị. Nhiều suy đoán thú vị lan truyền, thỉnh thoảng cánh đàn ông còn lôi cả Joe và Cato vào các cuộc bàn luận.

"Cô nàng Boston có vấn đề gì không?" họ thắc mắc.

"Cô ấy không sao cả," Cato tuyên bố.

"Có chuyện gì trong chiếc pop-top màu vàng thế?"

"Cô ấy ngủ trong đó," Joe đáp.

"Tôi biết rồi. Nhưng với ai mới được chứ?"

"Một mình thôi. Và anh làm ơn tránh xa ra. Khi nào cô ấy báo tin cần bầu bạn, cậu sẽ là người cuối cùng nhận được lời mời đấy."

"Điều làm tớ khó chịu," một anh lính Mỹ nói, "là ở một nơi mà bọn con gái phát cuồng lên tìm bạn trai như tại Torremolinos, cô nàng này lại là một cấm địa."

"Có lẽ cô ấy chẳng có cảm xúc gì hết," Cato gợi ý.

"Về điểm này thì cậu sai rồi. Vì tôi đã quan sát khi cô ấy hát, những ca khúc ấy đều xuất phát từ trái tim. Cô ấy đắm mình vào lời ca."

"Cậu có nhìn gì ngoài chân cô ấy đâu," Cato nói.

"Thì còn cách nào khác để biết một cô gái nghĩ gì chứ?" anh lính hỏi.

* * *

Rồi sau đó Clive bay từ London đến, vậy là âm nhạc thay đổi, và suốt hai tuần liền quán Alamo bị bỏ bùa mê vì Clive mang theo mình một nhận thức vô cùng hấp dẫn về thời đại này, thế hệ này, đến nỗi ai ai cũng phải lắng nghe.

https://thuviensach.vn

Một buổi trưa tôi đang ngồi trong quán chờ chỉ thị từ Geneva xem tiếp theo sẽ phải làm gì với đám Hy Lạp ngoan cố thì một anh lính đang lơ đãng nhìn ra con phố nhỏ bỗng đứng phắt dậy reo, "Clive kìa!"

Tôi ngó ra ngõ thấy một thanh niên trông hết sức khác thường đứng đó, khuôn mặt chan hòa ánh nắng. Anh ta khoảng hơn hai mươi tuổi, người cao dong dỏng và có phần ẻo lả. Anh ta để tóc dài, có bộ râu rất giống của Chúa Jesus và phía trên là một cặp mắt to nhất, trong sáng nhất mà tôi từng thấy ở một người đàn ông. Anh ta ăn mặc theo phong cách London, khoác một chiếc áo vest nhung rõ ràng là loại đắt tiền; và trên cổ anh ta đeo một sợi dây chuyền Phục Hưng nặng trịch lủng lẳng một mặt đĩa dẹt khá to bằng kim loại, trên có khắc hình cái đầu của họa sĩ Verrocchio. Anh ta khiến người ta nghĩ đến một vị thần đồng áng trẻ trung, chỉ thiếu mỗi cặp sừng và vành lá ô liu.

Các anh lính Mỹ đổ xô ra của reo mừng, "Anh bạn của chúng ta đây rồi!" Họ chìa tay, nắm lấy vai anh kéo vào quán. Anh đáp lại bằng cách hôn vào má từng anh lính và nói với những người còn nhớ được từ các lần gặp trước, "Bạn thân mến, thật tuyệt là bạn đã trở về."

"Cậu mới là người đi xa đấy chứ," một anh lính nói.

"Bạn thân mến," Clive phản đối, "Tôi có bao giờ xa đây đâu. Ổ trụy lạc của Torremolinos, thánh địa Mecca của thế giới, tôi xin cúi chào ba lần," rồi cẩn thận trao cho tôi thứ đồ đang cầm, anh ngã người nằm sấp xuống đất dập đầu ba lần xuống ván lát sàn nhà. "Tôi vui mừng khôn xiết được ở đây," anh tuyên bố khi vẫn đang nằm sấp và hôn gió tất cả mọi người, "và tôi có bao nhiêu thứ tuyệt vời mang đến cho các bạn đây! Chà chà!"

Lúc này tôi mới có thời gian nhận thấy anh vừa trao cho tôi một cái túi du lịch dẹt khá lớn màu đỏ tía, có hai quai da. Nó dài khoảng hai mươi sáu inch, cao mười ba inch và dày không quá sáu inch, nhưng khá nặng. Trước khi lấy lại túi, anh đi một vòng quanh quán, ôm hôn tất cả các bạn cũ và dừng lại quan sát ba cô gái. "Em là người mới bừng sáng," anh bảo Britta. Hôn má Monica xong, anh nói, "A, nước da Anh quốc! Hãy chăm sóc bằng kem Pond, nếu không là nó đi đời đấy." Anh còn định hôn cả Gretchen,

https://thuviensach.vn

nhưng cô lùi phắt lại tỏ rõ là mình không có ý định tham gia trò hôn hít vớ vẩn như vậy. Trước sự ngạc nhiên của cô, anh chộp lấy tay trái cô, tha thiết áp vào môi mình và reo lên, "Người ta nhận ra ngay người đàn bà đoan trang. Cô ấy khép chặt hai đầu gối." Gretchen chưa kịp phản đối, anh đã đến trước mặt tôi và nói, "Còn bây giờ thì, thưa quý ông, cho xin lại món đồ quý giá này, *s'il vous plait.*"

Trong khi các anh lính Mỹ vây quanh, Clive dọn một chỗ trên quầy rượu để đặt túi và thận trọng mở khóa kéo. Lật nắp túi ra, anh để lộ hai chồng đĩa hát đựng trong những chiếc vỏ thiết kế đúng mốt hiện thời: những cách dựng cảnh kỳ cục, bức hình đơn giản tột độ chụp một quả cà mà nhan đề Aubergine được khắc bằng đồng, bức ảnh bằng giấy sần chụp vụ hành hình công khai ở Belgrade năm 1887, một xêri hình minh họa miền Tây nước Mỹ, trong đó có cả cảnh cạo trọc đầu một người đàn bà da trắng mặc váy lót rộng lùng thùng. Đĩa của hai ban nhạc rock-and- roll Anh chiếm đa số: Octopus, Homing Pigeons. Trông những đĩa hát ấy có vẻ như chưa bao giờ được đặt vào máy quay.

"Tôi sẽ bắt đầu bằng đĩa nào nhỉ?" Clive hỏi ý kiến mọi người.

"Hôm qua những của quý này còn ở London, chưa bị bàn tay trần tục nào động đến. Hôm nay chúng ta đem chúng ra phục vụ kẻ phàm tục."

Anh gật đầu với đám lính. "Tôi nghĩ tin tức đáng chú ý nhất... thứ thực sự đang làm chấn động nền âm nhạc... là cái này."

Anh lục trong cả chồng và lấy ra chiếc đĩa trên vỏ có hình một tên cangster cùng ba kẻ lập dị đứng dưới cái cây trụi lá trong một khoảng rừng thưa ở miền Tây. Nhìn tấm ảnh gớm ghiếc ấy, tôi không thể đoán được nhạc trong đó như thế nào, nhưng Clive đã giải thích: "Đây là một sự chuyển hướng đầy ngạc nhiên đối với Bob Dylan. Một cuộc tấn công quyết liệt vào nhà thờ... sự bác bỏ gay gắt đạo Thiên Chúa."

"Gì cơ!" một anh lính thốt lên, "Chắc hẳn là tuyệt vời lắm," và qua phản ứng của anh lính, cộng thêm của các bạn anh ta nữa, tôi mới nhận thấy nhóm bạn trẻ này quan tâm sâu sắc biết bao đến những gì đang diễn ra trong mảnh đất âm nhạc của họ. Đối với họ những gì Bob Dylan thực hiện trong đĩa hát

https://thuviensach.vn

mới nhất của anh ta còn quan trọng hơn những điều lệ quân đội mới hoặc bài xã luận trên *New York Times.* Âm nhạc rất có giá trị; các lĩnh vực văn hóa khác đều nằm trong tay nhà nước hoặc bị những ông già như tôi kiểm soát, nhưng thứ âm nhạc này thuộc về họ, và việc nó sỉ nhục những cơ chế ổn định hơn trong xã hội càng làm cho nó quý giá gấp đôi.

"Trời, tôi muốn nghe xem Dylan nói gì với chúng ta đây," một người phát biểu trong khi quan sát Clive lấy chiếc đĩa ra khỏi vỏ; anh thanh niên người Anh hành động như một giáo sĩ đang điều khiển nghi lễ tôn giáo. Chỉ mấy đầu ngón tay anh chạm vào mép đĩa để không gây hư hại. Nhẹ nhàng Clive đặt đĩa vào đế xoay, điều chỉnh âm lượng lên mức lớn và ngả người ra sau để thưởng thức đĩa nhạc mang tính cách mạng mà anh và bạn bè cho là đáng nghe.

Quả là một đĩa hát rất lạ thường, mỗi đoạn nhạc đều mang một ý nghĩa khó hiểu. Khi Dylan, bằng giọng mũi của mình, nói chuyện với ông chủ nhà, người rõ ràng đang tính đuổi anh đi, Clive giải thích, "Tất nhiên, anh ấy muốn nói đến Chúa," và khi Dylan yêu cầu Chúa không đánh giá thấp anh, đổi lại anh cũng sẽ không đánh giá thấp Chúa, đám lính đều hiểu được ngay. Kẻ lang thang lẻ loi cô đơn trong bài tiếp theo là con người bị chính tín ngưỡng mà mình chấp nhận lừa dối. Vị sứ giả xấu xa, Clive giải thích, là tất cả giáo sĩ thuộc mọi tôn giáo đã chỉ dẫn lầm lạc và ăn cắp của những người ngoan đạo; tôi thấy ca khúc này đặc biệt hoang dại, chất chứa thái độ khinh bạc của tuổi trẻ. Tom Paine, thất vọng cay đắng với tôn giáo có tổ chức, là nhân vật chính của một ca khúc; ông thánh Augustine vỡ mộng là nhân vật chính của một ca khúc khác.

Tôi thấy phần lớn các ca khúc đều nghèo nàn, kiểu suy nghĩ mà lẽ ra người ta nên hoàn thiện trong những cuộc tọa đàm nhóm ở trường đại học – năm thứ nhất, không phải năm cuối - nhưng có một bài hình như khá hơn những ca khúc còn lại; bài này kể về một "kẻ nhập cư khốn khổ ăn nhưng không no", thể hiện một linh hồn ngoan đạo sâu sắc và không thay đổi theo thời gian. Khi đĩa hát kết thúc và nhóm người Mỹ đã có có hội tiếp thu thông điệp cơ bản của nó, tôi mới đánh giá dựa trên những nhận xét của họ

https://thuviensach.vn

rằng những gì Dylan giải thích về tôn giáo hiện đại có ý nghĩa với họ hơn bất cứ thông tri nào của Giáo hoàng. Trong những ngày tiếp theo, họ yêu cầu Clive cho nghe đi nghe lại đĩa hát ấy, vì nó dường như đang trực tiếp nói với họ.

Thực ra nhạc trong đĩa hát của Dylan không gây ấn tượng mạnh lắm - chủ yếu là trống và guitar - nhưng hai đĩa Clive tìm được sau đó lại chú trọng vào kiểu *hard core* theo lối trình diễn hiện đại. Một ban nhạc London tên là Octopus trình bày một tiết mục kích động có tên là "I Get All Hung Up"[72], trong đó ca sĩ rống lên mấy từ đó bốn mươi bảy lần, chỉ xen kẽ một vài mệnh đề, vừa mù mờ vừa điên khùng, không hề cho biết tại sao anh ta phải hoãn tất cả lại. Bài hát gây ấn tượng mạnh mẽ cho những người ủng hộ, họ nói với tôi, "Đây là bản khá nhất mà Octopus từng ghi âm." Khi tôi thắc mắc tại sao việc nhắc đi nhắc lại mãi chỉ một ý lại đáng ca ngợi, họ bảo tôi, "Ông không hiểu gì cả. Cái chính là cách phối hợp nhạc nền." Khi đĩa đó được phát lại, ít nhất cứ mười lăm phút một lần, tôi lắng nghe phần nhạc đệm và nhận ra tiếng organ điện tử tạo thành một tràng rền rĩ thê lương thích hợp với lời bài hát và tiếng hai chiếc guitar điện nghe như súng máy chơi nhạc. Nhạc cụ thứ ba thì tôi không nhận ra, vì vậy một anh lính phải nói cho tôi hiểu: "Đó là kèn harmonica... thổi rất gần mic." Tôi lắng tai nghe chăm chú hơn nhưng không thể xác nhận được chỉ dẫn đó.

Tuy vậy sự phối hợp giữa ba nhạc cụ đó, cộng thêm giọng mũi rền rĩ với cách phát âm của người da đen ở Nam Carolina - mặc dù ca sĩ chưa bao giờ ra khỏi London - thật khác thường và đầy uy lực đến nỗi tôi bắt đầu hiểu tại sao thanh niên lại đánh giá nó cao như vậy. Có phải tôi đã hiểu không? Đĩa này được thu với âm lượng lớn đến nỗi tất cả những gì tôi nghe được, nghe được thực sự, là một mớ âm thanh hỗn độn choán hết không gian. Tôi nói điều này với Monica, cô bụm tay lên miệng rồi thốt lên, "Chú ngốc quá! Chú không nắm bắt được kiểu xoắn xuýt tuyệt diệu của âm thanh rồi - giống như vòi bạch tuộc ấy? Chú nghĩ ban nhạc ấy lấy tên ở đâu ra chứ?" Vậy là tôi nghe lại một lần nữa, còn cô thì giảng giải tiếng hai cây guitar và organ liên tục xoắn xuýt như thế nào trong khi tiếng harmonica lanh lảnh dẫn dắt

https://thuviensach.vn

giai điệu. Đó là một sự đóng góp về âm nhạc không đáng kể lắm, mà rốt cuộc tôi cũng đã hiểu được.

"Chú sẽ thích Homing Pigeons cho mà xem," cô khẳng định với tôi. "Nhạc của họ là dành cho những người cổ hủ." Và khi Clive đặt đĩa mới vào máy, tôi hoàn toàn đồng ý vì tôi có thể nghe được lời và ca từ đều có nghĩa.

Clive là ai? Tôi chưa nghe nói đến họ của anh, nhưng anh từ London tới và hiển nhiên thuộc một gia đình danh giá vì trước kia Monica có quen biết anh. "Cha anh ấy và Sir Charles đã hợp tác với nhau," cô nói với tôi, "nhưng đó là hồi trung học hay đại học thì cháu không rõ lắm."

Năm mười sáu tuổi, Clive tạo được ấn tượng ngắn ngủi trong một nhóm nhạc cống hiến loạt âm điệu mới mẻ; là gì thì tôi chịu, nhưng tôi có xem bức ảnh anh chụp thời kỳ đó, phục sức quần áo thời vua Edward và ngồi bên cây đàn clavico hai bàn phím, chắc hẳn là cách tân cho rock-and-roll. Năm anh mười tám, ban nhạc đó không còn được ưa chuộng nữa và ở tuổi hai mươi anh thành ra một ngôi sao hết thời. Giờ đây, ở tuổi hai mươi ba, anh đang sáng tác ca khúc cho người ta - những ca khúc mà tôi khám phá ra là rất hay - và để giữ cho khả năng sáng tạo của mình luôn mới mẻ, anh du lịch tới các trung tâm khơi nguồn cảm hứng: Mallorca, Torremolinos, quần đảo Antibes, Marrakech. Trong những chuyến đi ấy, anh chỉ mang theo chiếc túi xách tay nhỏ và cái túi du lịch bằng vải dày màu đỏ tía đựng những đĩa hát mới nhất từ London và New York.

Đến mỗi chặng dừng chân, anh đều tìm ra quán bar hay quán cà phê nào đó có máy hát, ở đó anh sẽ nép mình, thông báo miễn phí về những gì đang diễn ra trong thế giới âm nhạc, cho chạy đĩa hát của mình với âm lượng tối đa và làm tràn ngập khắp không gian âm thanh vang dội của tất cả các ca khúc phong cách mới vừa trình làng sáu tháng qua. Bất cứ cuộc viếng thăm nào, tiết mục đinh cũng bắt đầu khi anh đặt lên đế xoay một trong những sáng tác của mình, và lúc này tại quán Alamo, đã đến lúc anh tiết lộ những gì anh làm được kể từ lần đến chơi trước.

"Tôi đã viết được hai bài," anh giới thiệu. "Một cho Procol Harum." Hóa ra đó là một ban nhạc London khá danh tiếng. "Và một bài khác cho

https://thuviensach.vn

Homing Pigeons.” Anh cho nghe bài thứ hai trước, và tôi chưa chuẩn bị tư tưởng để thưởng thức cả nội dung lẫn phong cách vì về mặt âm nhạc nó bắt nguồn trực tiếp từ Mozart còn về mặt thơ ca thì từ Homer và Sappho.

Ngày xa xưa, ngày xa xưa lắm!

Giữa các đảo Hy Lạp, ta dong buồm lên

Nô lệ trẻ khỏe, tìm lái rượu rao bán

Rao bán nô lệ và kiếm tìm bến bình yên.

Ngày xa xưa, ngày xa xưa lắm!

Phố xá trên đất liền, ta đi khắp bốn phương

Gái trinh, tìm nơi lắm của nhiều tiền rao bán

Rao bán gái trinh và kiếm tìm bến tình thương.

Ngày xa xưa, ngày xa xưa lắm!

Mặt trời lặn, ta hãi hùng kinh sợ

Ta nằm chỉ một mình khi huyên náo đã qua

Rao bán nô lệ

Trao tay gái nhỏ

Đổi chác ngọc trai

Cướp bóc hầm mộ

Và đêm chong mắt, đối diện những hành động của chính mình.

Ban nhạc Homing Pigeons đã tạo cho tác phẩm của Clive phong cách thích hợp; về cơ bản họ chơi với cảm hứng trữ tình thế kỷ mười tám, nhưng ở những dòng không nhịp điệu như “Gái trinh, tìm nơi lắm của nhiều tiền rao bán,” họ lại mang đến nét dồn dập kỳ quái khiến nó trở nên khá hiện đại. Tôi vô cùng ngạc nhiên thấy các anh lính trẻ chăm chú lắng nghe ca khúc của Clive đến thế; không cần nói thành lời, anh đã mở một cuộc tấn công vào lực lượng quyền uy, và việc này thì họ tán thành.

Khoảng hai giờ sáng, Clive nói, “Ngày hôm nay dài quá. Tôi mệt rồi. Cái túi ngủ có còn ở đó không nhỉ?”

https://thuviensach.vn

“Yigal đang dùng.”

“Thôi vậy. Còn gì có thể dùng được không?”

Britta đáp, “Anh có thể ngủ trong chiếc pop-top.”

“Chờ đã!” Gretchen phản đối. “Tôi phải lên tiếng mời mới được chứ.”

“Y tớ là,” Britta giải thích, đôi má đỏ bừng, “Yigal và Clive có thể ngủ trong chiếc pop-top còn cậu có thể nhận cái túi ngủ.”

“Sáng kiến hay đấy,” Gretchen nói, và không bàn cãi gì thêm nữa, họ về đi ngủ.

* * *

Tôi đã nhầm về Clive ở một điểm. Cách ứng xử như đàn bà của anh đã khiến tôi nghĩ anh là người đồng tính luyến ái; chắc chắn những người lính gặp anh lần đầu cũng tưởng thế vì tôi nghe được nhiều lời bình luận khá tục tĩu, nhưng một trong những người Mỹ đóng quân ở căn cứ quân sự được ba năm đã lên tiếng cải chính. “Mọi người nhầm to về cậu Clive này rồi. Cậu ấy ở chung căn hộ với tớ trong một chuyến đi, cậu ấy có nhiều bạn gái ra vào đến nỗi Guardia Civil[73] phải đến kiểm tra xem chúng tớ có mở nhà thổ không. Rồi họ gặp Clive, chàng trai thanh mảnh nặng có một trăm bốn mươi pao, một anh Guardia hỏi tớ, ‘Bí quyết của hắn là gì nhỉ?’”

Anh lính đó nói đúng. Vì Gretchen vào ngủ trong nhà, Yigal và Clive được sử dụng chiếc pop-top, họ liền thu xếp giường đệm sao cho bốn người có thể ngủ một cách thoải mái và quan sát được mặt biển. Vì vậy chiếc xe thành điểm lý tưởng để tiếp đãi các quý cô, những người sau đó còn ghé vào nhà uống cà phê và sử dụng buồng tắm. Lần nào tôi đến chơi, căn hộ cũng có khách nữ, và dường như cứ cô sau lại xinh đẹp hơn cô trước. Danh tiếng của Clive lan truyền khắp bờ biển, vài người quen của anh lái xe cả quãng đường dài tới bàn luận với anh về âm nhạc và chia sẻ chiếc giường mà họ đã chăn gối trong các lần đến thăm trước. Anh là người thổi kèn[74], dụ lớp trẻ ưu

https://thuviensach.vn

tú nhất ở Hamelin, nhưng không lâu sau tôi nhận thấy trong khi có thể ngủ với nhiều cô gái chủ động đến với mình, Clive trước hết vẫn chỉ quan tâm đến Gretchen.

Tôi có mặt lúc mối tình si ấy bắt đầu (Các bạn đừng hỏi tôi làm sao một chàng trai có thể một tuần quan hệ với bốn cô gái khác nhau trong chiếc pop-top đồng thời lại say mê chủ nhân cái giường mà anh ta đang sử dụng; thanh niên không coi việc này là khó hiểu). Đó là ngày thứ ba Clive dừng chân ở Torremolinos và tất cả chúng tôi đều có mặt ở quán Alamo, nơi anh đang cho nghe đĩa hát của mình. “Tôi có một đĩa hay tuyệt vừa mang từ Mỹ sang,” anh reo. “Các bạn sẽ thích cho mà xem, và các bạn sẽ rất bất ngờ nếu tôi nói cho các bạn biết đĩa này là của ai. Johnny Cash. Phải, anh chàng miền núi đó. Nghe này!” Đó là một bài vui nhộn kể về một con bạc người miền Nam đặt tên cho con trai mình là Sue rồi bỏ rơi nó. Cha con gặp lại nhau tại một quán rượu ở Gatlinburg, thế là tình hình đột nhiên trở nên rối loạn khủng khiếp. Đúng như Clive nói, đó là bài ai cũng thích, và trong lúc anh cho chạy lại đĩa đó, tôi cứ nghĩ ngợi lan man rằng ở Mỹ nền âm nhạc mới đang phát hiện ra điều mà các nhà sản xuất xe hơi và công ty thuốc lá vốn đã biết rồi; trong thế giới hiện đại với những thành phố cơ khí bụi bặm đông đúc, sự lãng mạn chỉ có thể tồn tại được trong không gian thoáng đãng ở miền Nam và miền Tây. Chàng Sue gặp lại người cha độc ác của mình ở Gatlinburg; anh lính mơ về người yêu ở Galveston; người thợ đường dây từ Wichita và anh nhạc công guitar bỏ trốn đang trên đường đến Phoenix. Cứ thử xem một tá quảng cáo xe hơi trên truyền hình, bạn sẽ thấy chiếc xe Mỹ nào cũng chạy trên những con đường Viễn Tây bụi bặm. Người hút thuốc lá cũng vậy. Bạn sẽ không bao giờ thấy họ ở thành phố mà luôn luôn bên bờ một con suối mát lạnh hoặc đang chăn những con bò Hereford đầu trắng ở bên kia quả núi mặt bàn. Những khoảng không thoáng đãng, cuộc sống lành mạnh ở thôn quê đại diện cho những gì đáng mơ ước trong văn hóa Mỹ; thành phố là nơi ghê sợ cần phải quên đi.

Tôi đang ngẫm nghĩ về những vấn đề đó thì một nhóm thanh niên Mỹ và Thụy Điển bước vào quán, nghe đĩa của Clive một lúc, rồi hỏi Joe, “Chúng tôi tưởng cô gái vẫn hát ballad vào lúc năm giờ chiều.” Thấy họ nhìn Clive

https://thuviensach.vn

với vẻ quy trách nhiệm, Joe vội nói, “Cô ấy hát ngay bây giờ đây,” và anh giải thích cho Clive biết là mấy tuần gần đây Gretchen vẫn thường chơi guitar và hát ballad.

“Tuyệt vời!” Clive nói thật to để át tiếng nhạc. “Cực kỳ tuyệt vời đấy.” Anh nhấc kim lên nâng niu cất đĩa vào bao rồi quay về phía Gretchen nói, “Thế mà anh không hề biết đấy, cô bạn thân mến, không hề biết.”

“Em thích nhạc của anh hơn,” cô đáp, nhưng sau khi ghế được mang ra và cô lên dây đàn gảy những nốt đầu tiên như một nhạc sĩ chuyên nghiệp, tôi có thể nhận thấy Clive tròn xoe mắt ngạc nhiên. Anh nhìn tôi đầu gật lấy gật để như muốn nói, “Cô này biết chơi đấy.”

“Child 81,” Gretchen giới thiệu, và ngay sau đó cô cất tiếng hát kể lại câu chuyện xúc động về Phu nhân Barnard cao quý đã gặp chàng Little Musgrave tại nhà thờ vào một sáng Chủ nhật và buông lời gạ gẫm tán tỉnh khiến cho ngay cả một thanh niên đang chăm chú theo dõi buổi lễ trong nhà thờ cũng không thể cầm lòng.

“Điền trang ở Mulberry ta có,

Rất kiên cố, kín cổng cao tường;

Nếu chàng đi cùng ta đến đó,

Thì suốt đêm ta nằm ở bên chàng.”

Little Musgrave đi theo phu nhân về nhà rồi bị chồng bà, Ngài Barnard, bắt gặp trên giường và bị ông ta chặt ra thành từng khúc.

Gretchen trình bày khúc ballad với phong cách quyến rũ mê hồn, và Clive, người chỉ cần nghe là nhận ra ngay ai là ca sĩ có tài, lên tiếng khi tiếng vỗ tay lắng xuống, “Thật tao nhã. Em hát như một cô gái Scotland vậy... đượm màu bùn lầy thực sự.”

Tôi đề nghị cô hát “Mary Hamilton”, thế là đám khách Thụy Điển vỗ tay nhiệt liệt vì ở nước họ bài này được khá nhiều người biết. Lạ một điều là Clive lại không biết khúc ballad nổi tiếng này, nhưng dù mới nghe lần đầu, anh đánh giá ngay được vẻ đẹp lạ thường của khổ thơ mở đầu và kết thúc. “Tuyệt vời!” anh tấm tắc khen, rồi trong suốt thời gian còn lại ở

https://thuviensach.vn

Torremolinos, chính anh là người thu xếp cho Gretchen chốc chốc lại được yêu cầu lên chiếc ghế cao để hát, và cũng chính anh là người dẫn đầu việc vỗ tay tán thưởng mỗi khi cô biểu diễn.

Anh mượn các tập tác phẩm của Child để nghiên cứu và hỏi ý kiến Gretchen xem những bài nào hay. Cũng như cô, anh thấy lời than khóc dành cho *Bá tước de Murray Cao* quý là một trong các ca khúc hay nhất, nhưng chính "The Great Silkie of Sule Skerrie" mới cho anh thấy cô là người thể hiện tinh tế đến thế nào.

"Em phải đi sang Anh!" anh kêu lên. "Các công ty đĩa hát sẽ mừng rơn trước những gì em thể hiện... nhất định là thế."

Gretchen không có tham vọng thu đĩa, tính chuyên nghiệp kiểu ấy chưa bao giờ hấp dẫn cô và cô sẽ bối rối nếu thấy ảnh mình trên bìa đĩa, nhưng cô lại thích trao đổi với Clive về âm nhạc và hai người đã có rất nhiều thời gian bên nhau trong những ngày giữa mùa xuân tràn ngập ánh nắng đó, nhưng ngoài chuyện trò ra cô không mong muốn gì khác nữa.

Một hôm Clive hỏi tôi, "Gret có chuyện gì phải không?" và tôi đáp, "Có lẽ cô ấy ghét vì cậu tiếp nhiều đàn bà con gái trong chiếc pop-top quá... tức là chiếc pop-top của cô ấy."

"Ồ!" Với vẻ hấp dẫn tự nhiên của mình, anh phá lên cười chế nhạo tôi và nói, "Thực ra con gái thời nay không bực bội vì chuyện đó. Nói thật tình, các cô nhóc trong xe ấy... ai quan tâm đến họ cơ chứ?"

"Ý tôi là..." tôi định nói một câu gì đó thích hợp về chuyện tình yêu vốn là thứ bền vững không quá thay đổi thất thường theo kiểu bây giờ, rằng bất cứ thiếu nữ tự trọng nào cũng không thích bị theo đuổi bởi một người đàn ông đang sống với người con gái khác - nói cho chính xác là với một lô con gái - nhưng lời của tôi nghe có vẻ cổ hủ quá cho nên khi Clive huých tôi một cái và nói, "Ông lão này thật là..." tôi bèn ngậm miệng lại.

"Thực ra," anh nói, "hoàn toàn không phải tôi làm cô ấy ghét đâu. Một việc đáng sợ nào đó đã xáo động tâm trí cô ấy. Khi hát, Gretchen là một cô gái khác hẳn - đầy chất thơ và cháy bỏng niềm say mê dành cho đàn ngựa băng băng trên trảng cỏ. Cô ấy cũng vĩ đại như một trong các chị em nhà

https://thuviensach.vn

Bronte. Nhưng khi cô ấy đặt đàn guitar xuống là giấc mơ liền tiêu tan. Người ta có thể thấy nó biến mất cùng với ba hợp âm cuối.”

* * *

Sự có mặt của Clive ở Torremolinos có một tầm quan trọng mà bản thân anh không nhận thấy. Anh và Monica đang ngồi gần như suốt cả buổi chiều trò chuyện về những người quen cũ ở Anh thì Yigal đến bàn tôi nói, “Cháu rời Canterbury với ấn tượng sâu đậm về nước Anh. Cháu thích các cô gái ở khách sạn Anh và bắt đầu nghĩ cháu có thể trở thành người Anh. Bây giờ thì cháu lại thấy nghi ngờ.”

“Vì sao?”

“Cháu đã quan sát Clive và Monica. Ý cháu là cháu đang nghe họ. Họ sử dụng từ ngữ thật cường điệu... thật khoa trương. Mọi thứ đều kinh khủng hay nhức nhối hay khoái chí hay đơn giản là cực kỳ dễ sợ.”

“Đừng có bực bội vì phong cách làm gì,” tôi khuyên. “Tiếng Mỹ cũng dở không kém theo cách riêng của nó.”

“Cháu không nói đến mấy chuyện bình thường,” Yigal nói. “Về cơ bản, cháu là một người Do Thái Nga. Khi nhìn mặt trời, cháu muốn thấy nó to đúng như nó vốn thế chứ không lớn hơn. Cháu muốn sống ở một thế giới không mộng ảo với những nguyên nhân và kết quả được biết rõ. Anh Quốc thật tốt đẹp nếu anh là Clive hay Monica, nếu anh có thể xây dựng cho mình một thế giới thần tiên, nhưng nó sẽ là địa ngục đối với người Do Thái Nga bình thường vốn không thấy mọi việc là kinh khủng, là gây choáng hay kỳ diệu cực độ.”

“Phản ứng của cậu làm tôi ngạc nhiên quá,” tôi phản đối. “Cậu đang đưa ra một đánh giá quan trọng dựa trên những cơ sở không thích hợp.”

“Những cơ sở ấy có thể là cơ bản,” anh đáp. “Israel và Mỹ rất thực dụng... chúng ta đánh giá đúng bản chất vấn đề... dùng hết khả năng vật lộn với

https://thuviensach.vn

chúng. Cháu là kiểu người như vậy đấy.”

“Cậu nghĩ thế nào về Churchill?”

“Rất khoa trương, theo như những gì cháu được đọc. Vẻ diễn kịch không cần thiết, không thực sự cần thiết. Ông ta xử sự như vậy vì ông ta đang nói với những người như Clive và Monica. Đó là thế giới của họ chứ không phải của cháu,” và trong những ngày tiếp theo, tôi có thể thấy anh suy nghĩ rất nhiều về ba quyển hộ chiếu.

Clive còn gây những ảnh hưởng khác lên tất cả những người tiếp xúc với anh. Chẳng hạn anh rất thích đi picnic, nhưng chỉ theo kiểu Pháp. “Ngày mai chúng ta sẽ lên núi chơi,” anh tuyên bố, và thế là Joe sẽ thu xếp nhờ một anh lính trông quán cho đến tối

Những chuyến picnic với Clive bao giờ cũng là sự kết hợp đầy nghệ thuật giữa đồ ăn dân dã đơn giản với bất cứ *haute cuisine*[75] nào mà anh xoay xở được nhờ tài tán tỉnh chứ không phải bỏ ra một món tiền lớn, và khi anh mở các giỏ thức ăn ra giữa một thung lũng hẹp nào đó, trên cao là cảnh núi non Tây Ban Nha uy nghi nhìn xuống chỗ chúng tôi với những bộ mặt chằng chịt đường mòn mà dân buôn lậu vẫn sử dụng trong suốt năm trăm năm qua, chúng tôi không bao giờ biết trước mình sẽ thấy những gì trong đó, nhưng chúng tôi tin chắc một điều: mỗi người sẽ nhận được một khay thức ăn đựng mấy món rất ngon. “Tôi căm ghét những cuộc picnic mang theo bánh sandwich làm đồ ăn,” anh nói, và anh sẽ không cho phép một ai làm bánh sandwich một khi anh đã nhận phụ trách đồ ăn thức uống.

Một buổi chiều, khi chúng tôi đang ngồi trên ngọn đồi nhìn ra eo biển Gibraltar, xa xa là đường bờ biển châu Phi và trước mắt là đám người chăn gia súc đang lùa đàn cừu, anh chợt kêu lên, “Ngày mai cứ để mặc cho bom rơi xuống Gibraltar. Còn hôm nay, có Chúa biết, chúng ta cứ vui chơi cái đã.”

Lần picnic nào Clive cũng mời Gretchen hát, còn anh sẽ ngồi gần cô, lẩm nhẩm hát theo, và đó sẽ là mùa xuân, biển có màu xanh lam pha xám, diều hâu sẽ bay lượn trên trời và chúng ta có thể nghe tiếng be be của cừu mới sinh át mất lời ca êm ái Gretchen hát.

https://thuviensach.vn

Nàng bật dậy, vội vàng,

Tìm đến chỗ chàng nằm,

Và màn trướng nàng kéo gạt sang bên,

"Chàng trai, ta tưởng chàng hấp hối."

* * *

Một hôm, do cuộc họp đặc biệt dài với đám người Hy Lạp, đến tận giữa buổi chiều tôi mới đến quán Alamo và thấy một phụ nữ trông rất khác thường đang chờ tôi. Tại sao tôi lại nhận xét cô ta là khác thường? Đó là vì đến được Torremolinos rồi mà cô ta không có vẻ phấn chấn gì cả, và đối với một phụ nữ xinh đẹp khoảng hai mươi sáu tuổi thì điều này đúng là không bình thường. Cô ta có thân hình mảnh mai, dáng vẻ bồn chồn, mắt sắc lẻm và nói năng sốt sắng như thể cô ta chỉ có vài ngày để thực hiện một nhiệm vụ quan trọng nào đó. Nhưng điều làm tôi cảnh giác nhất là một việc không đáng kể - cách cố ý giới thiệu đầy đủ cả họ lẫn tên, một hiện tượng khá hiếm gặp ở Torremolinos, nơi tôi không bao giờ biết họ của Joe, hay của Clive, hay tên họ của bất cứ cô gái xinh đẹp nào hàng ngày vẫn ra vào chiếc pop-top.

"Tôi là Susan Eltregon," cô ta nói và bắt tay tôi một cách xã giao. "Tôi được biết có thể gặp Cato Jackson ở đây." Thấy tôi gật đầu, cô ta nói tiếp, "Và cả Gretchen Cole nữa."

"Cô ấy sẽ hát ở đây lúc năm giờ."

"Có cách nào để tôi gặp họ ngay bây giờ không?"

"Họ đến rồi lại đi. Tôi chắc họ đang ở trong thành phố, nhưng cả ngày hôm nay tôi chưa gặp họ."

"Thế ông là ai?"

"George Fairbanks. World Mutual."

https://thuviensach.vn

Nghe tôi nhắc đến hãng ở Geneva, cô ta căng thẳng hẳn lên. Tôi tin chắc cô ta đã nghe về chúng tôi, và những gì nghe được làm cô ta không hài lòng, nhưng cô ta tuyệt nhiên không để lộ ra, ngoại trừ thái độ khinh ghét qua trực giác. “Tôi chờ được không?” cô ta hỏi gọn lỏn.

“Đây là quán bar mà,” tôi đáp. Tôi không thích cô ta, và tôi đoán cô ta cũng biết vậy, nhưng cô ta vẫn ngồi xuống bên tôi. Khi tôi hỏi, “Cô đến Torremolinos có việc gì?” cô ta ngẫm nghĩ một lúc, rồi kết luận là chắc hẳn tôi sẽ hỏi dò quanh đây cho đến khi tìm ra mới thôi. “Haymakers,” cô ta đáp.

Tôi mới chỉ nghe nói về nhóm này qua những bài báo đăng trên tờ *Paris Herald Tribune*, nhưng đôi mày tôi vô tình cau lại, để lộ ra tôi đã đọc được ít nhiều tư liệu như vậy, vì tôi chưa kịp phản ứng, cô ta đã nói, “Tất cả những gì báo chí nói về chúng tôi đều đúng cả.” Cô ta nói nhanh như nuốt chữ, dằn giọng, và vì một lý do nào đó không thể giải thích được, tôi nhận xét, “Cô đang mặc bộ váy áo khá đắt tiền đấy nhỉ,” thế là cô ta rít lên, “Người làm cách mạng không nhất thiết phải là kẻ bần cùng,” và tôi cũng lầm bầm, “Hiếm khi lắm.”

Cô ta lạnh lùng nhìn tôi một lúc rồi nói, “Tôi chẳng việc gì phải tranh cãi với ông cả, ông Fairbanks... chỉ có điều khi nào lẽ phải thắng thế, các hãng kinh doanh như của ông sẽ bị thanh toán trước tiên. Các ông là một tập đoàn bóc lột quốc tế và các ông phải cuốn xéo.”

“Đúng thời gian này tôi lại đang tiến hành một vụ giao dịch mà hãng chúng tôi đang cố gắng hút một ít máu đây, và tôi không cuốn xéo đi đâu cả. Cô có muốn giúp tôi không?”

“Tôi đến đây để gặp Cato Jackson và Gretchen Cole.”

“Sao cô lại có thể quan tâm đến họ nhỉ?”

“Ý ông là sao Haymakers có thể quan tâm phải không? Jackson và Cole là người của Haymakers. Họ còn chưa nhận ra điều này nhưng chắc chắn họ sẽ là thành viên Haymakers.”

“Họ sẽ ngạc nhiên lắm nếu cô nói thế với họ đấy.”

https://thuviensach.vn

“Những gì họ từng trải qua đã khiến nó trở thành chuyện không thể tránh. Chỉ cần thức tỉnh họ thôi.”

“Họ là những kẻ mộng tưởng hão huyền bẩm sinh chăng? Và cô đến đây để thức tỉnh họ?”

“Các sự kiện sẽ thức tỉnh họ. Tôi đến đây để chỉ cho họ thấy các sự kiện.”

“Cô là cấp chỉ huy trong Haymakers chăng?” tôi hỏi.

“Chúng tôi không bận tâm tới những điều vớ vẩn như vậy,” cô ta cáu kỉnh.

Tổ chức Haymakers[76] lấy cái tên khác thường đó vì ba lý do. Nó mang hình ảnh một cú đấm rất mạnh sẽ làm nốc ao lực lượng quyền uy. Nó còn có nghĩa rộng là người khôn ngoan biết lợi dụng tình thế hiện tại - cắt và phơi cổ lúc trời nắng. Và cuối cùng nó còn cho thấy cuộc sống nông thôn và tránh bị mang cái tiếng phong trào thành thị, mà thực ra đúng là như vậy.

Thành viên Haymakers, phần lớn dưới ba mươi tuổi, góp phần vào sự phá hủy triệt để xã hội Mỹ, phá không chừa lại gì. Kế hoạch của họ rất đơn giản: can thiệp vào bất cứ tình thế rối ren nào, làm căng thẳng gia tăng, không để thời gian cho mọi việc ổn định, duy trì tình trạng vô chính phủ, và dựa vào sự hỗn loạn do tình trạng đó gây nên để biến thanh niên thành những kẻ quá khích. Khi nào có đủ lực lượng nòng cốt trẻ có năng lực đã thay đổi chính kiến thành nhà cách mạng tận tụy, các phong trào quần chúng quy mô lớn sẽ được phát động để phá bỏ cơ cấu xã hội: ngân hàng sẽ bị mất tín nhiệm, lực lượng Cảnh vệ Quốc gia sẽ bị trói chân trói tay, trường đại học sẽ bị phá bỏ, các cơ quan xã hội như tòa báo và đài truyền hình sẽ bị vô hiệu hóa.

Khi việc phá hủy triệt để đã hoàn thành, Haymakers lên kế hoạch nhảy vào giữa cảnh hỗn loạn và – với lực lượng nòng cốt được chỉ đạo chặt chẽ - làm cho cảnh sát, quân đội, hệ thống trường học và chính quyền thành phố không hoạt động được. Nếu vào cuối thời kỳ hỗn độn ấy mà vấp phải sự chống đối, họ sẽ chiến đấu ngoài phố, nhưng cho dù không tiến hành được một cuộc chiến đấu như vậy thì những kẻ nắm quyền cổ hủ vẫn phải bị

https://thuviensach.vn

thanh toán. Một trong những cách nói quen thuộc của các thành viên Haymakers là, "*Hắn là một tên Kerensky*[77] *và hắn phải biến đi.*"

Nếu kế hoạch đó thành công, những nhân tài bất mãn ngấm ngầm - như Gretchen Cole, người từng dây dưa với cảnh sát, và Cato Jackson, người đã xách súng vào một nhà thờ của người da trắng - phải được gọi gia nhập; Cato được coi như mục tiêu đáng giá gấp đôi vì anh là người da đen, mà một trong những nguyên lý cơ bản của tổ chức Haymakers là phải biến sự bất đồng quan điểm của người da đen thành cuộc cách mạng.

Để lôi kéo Gretchen và Cato tham gia cuộc cách mạng đó, Susan Eltregon được phái đến từ St. Louis, nơi đặt trụ sở hiện thời của tổ chức Haymakers. Cô ta là con gái một dược sĩ ở Denver; cô ta thường nói, "Tôi từng là con của một cặp vợ chồng phản động ở Colorado," như thể, bằng một hành động ý chí, cô ta đã tách mình ra khỏi cha mẹ ngay sau khi chào đời. Cha mẹ cô ta dành dụm tiền bạc cho con gái đi học cao đẳng ở Montana nhưng họ đã tốn công vô ích; cô ta thấy trường cao đẳng buồn chán không tin nổi còn giáo viên thì thật đáng thương. Cùng với một nhóm sinh viên từ các bang như California và Massachusetts, cô ta thành lập một ủy ban để xem xét lại chương trình giảng dạy, phương pháp chọn giảng viên và toàn bộ hệ thống chấm điểm và kỷ luật. Việc này đặt cô ta vào thế chống lại mục đích của nhà trường, nơi người ta mong sự yên ổn và có cơ hội cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên, những người sẽ trở thành giáo viên hoặc thủ thư, vì vậy đến cuối năm thứ nhất, Susan bị đề nghị thôi học.

Susan làm ngơ đề nghị đó, dọn ra một nhà trọ nằm sát khuôn viên trường, lôi kéo một nhóm sinh viên có chiều hướng bỏ học giữa chừng như mình và bắt đầu một chương trình quấy rối mà kết thúc là một cuộc nổi loạn toàn trường chống lại giáo viên điền kinh và một vụ đốt phòng thí nghiệm khoa học. Cảnh sát Montana ập vào nhà trọ, nhưng Susan và đám bạn đã cao chạy xa bay, bỏ lại toàn bộ hành lý cá nhân. "Bọn cớm đã tống cổ chúng tôi," họ báo cáo với tổ chức ở New York.

Trước khi Susan đến New York, Haymakers đã thiết lập một cơ sở tạm thời ở thành phố này. Lãnh đạo cơ sở vốn là giáo sư trợ giảng tại một trong

https://thuviensach.vn

những trường cao đẳng địa phương; do khiến nhiều người bất bình khi cố gắng cải tiến cơ sở của mình, ép nhà trường nhận học sinh da đen và Puerto Rico vào học, bất kể điểm số của họ ở cấp trung học, nên ông ta không được nhận làm cán bộ giảng dạy dài hạn của khoa. Vậy là ông ta phát động hàng loạt cuộc đối đầu quyết liệt để bảo vệ việc làm của mình, và mặc dù thất bại, ông ta cũng đã quá khích hóa được bảy sinh viên chưa tốt nghiệp, dụ dỗ họ bỏ học để làm việc với ông ta, và nhóm này đã tạo nên những hạt nhân của phong trào. Nhưng sức mạnh thực sự của phong trào - khả năng ghê gớm trong việc lợi dụng nhiễu loạn và tranh thủ sự ủng hộ của đám thanh niên bất mãn với tình hình đó - chỉ được phát huy khi một nhóm cựu sinh viên từ miền Trung Tây đến. Họ là những nhà cách mạng cứng rắn, quyết liệt, trưởng thành từ các thành phố như Chicago, Detroit, Terre Haute và Gary. Họ nhận thấy không còn hy vọng gì đối với nước Mỹ hiện thời và quyết tâm lật đổ nó. Susan Eltregon tìm được chỗ đứng trong nhóm nòng cốt này vì cô ta hiểu lối suy nghĩ và tán thành lời cam kết của họ. Một trong những lãnh đạo từ Trung Tây đã đề ra khẩu hiệu của phong trào, *"Mọi kẻ đương quyền phải biến đi,"* và giờ đây chính quan niệm này thành động lực thúc đẩy cả nhóm.

Haymakers thu nạp nhiều thanh niên ưu tú, và tại cơ sở St. Louis những chuyên gia lập kế hoạch và bày mưu tính kế đó theo dõi bất cứ sự cố nào xảy ra trên toàn nước Mỹ có khả năng sản sinh ra những sinh viên hay người lao động bất mãn có thể tiếp cận được. Chính trong quá trình lật giở báo chí tìm thông tin cho Haymakers, một nữ sinh viên bỏ học trường Smith đã phát hiện ra tên của Gretchen Cole và Cato Jackson. Các thành viên nằm vùng ở Philadelphia và Boston được lệnh lần theo dấu vết của Gretchen và Cato, nhưng những báo cáo đầu tiên thật đáng thất vọng: "Gretchen Cole biến mất khỏi trường đại học Besançon, không ai biết hành tung. Jackson đào tẩu, có tin đang ở Detroit."

Nhưng sau khi điều tra thêm, cơ sở ở Boston phát hiện ra Gretchen từng gửi bưu ảnh cho một cô gái ở trường Radcliffe nói rằng, "Cậu nên đến đây." Và một ngài Wister ở Philadelphia vốn là người chu cấp cho Cato Jackson đã để lộ ra là anh thanh niên đó đề nghị ông gửi séc tới Torremolinos.

https://thuviensach.vn

“Cô phải đi Torremolinos,” ban lãnh đạo cấp cao ở St. Louis ra lệnh cho Susan. “Có một căn cứ quân sự ở gần đó. Cho dù không tìm được Jackson và cô Cole này thì cô vẫn có thể làm được gì đó thực sự hữu ích.”

Vì vậy Susan đành nhún mình viết thư về Denver xin tiền cha mẹ: “Con nghĩ nếu đi châu Âu một chuyến và đến thăm Hà Lan, nếu con nhìn thấy quê hương ông nội và tìm hiểu cuộc sống ở đất nước ấy, có lẽ con sẽ tìm được chính mình. Dù thế nào thì thử chút cũng không có hại mà biết đâu còn có ích.” Cô ta nhận được bảy trăm đô la, số tiền nhiều hơn cần thiết vì một chuyến đi khứ hồi hai mươi mốt ngày từ St. Louis tới Málaga cũng chỉ mất 340 đô la, và còn được sử dụng miễn phí một chiếc xe trong thời gian ở Tây Ban Nha nữa. Khi Susan kể với tôi việc này, tôi hỏi cô ta đậu xe ở đâu, cô ta đang định trả lời thì một nhóm lính từ Sevilla xuống đã ầm ĩ vào quán. Họ mặc thường phục, tất nhiên, và Susan hỏi tôi, “Họ có phải lính không?” Khi thấy tôi gật đầu, cô ta bỏ tôi lại đấy mà chuyển sang ngồi cùng bàn với họ. Trong số đó có hai người da đen và cô ta chú ý đến họ nhiều hơn, gọi đồ uống cho họ rồi hỏi họ có thích quân đội không. Tôi chỉ nghe loáng thoáng câu được câu chăng, nhưng hình như cô ta tìm hiểu về thái độ của người da đen trong quân đội và họ định làm gì khi xuất ngũ trở về nhà. Có lúc tôi nghe thấy cô ta bình luận về những vấn đề chủng tộc ở Detroit và Los Angeles, nhưng hai người lính chỉ nhìn cô ta chằm chằm. Bằng một cơ chế lạ kỳ nào đó, cô ta đã truyền đạt cho đám đàn ông hiểu là mình không quan tâm đến tình dục.

Khi Gretchen bắt đầu thực hiện nhiệm vụ ca hát của mình, Susan Eltregon rời đám lính quay về bàn tôi. “Cô ấy là một thiếu nữ quyến rũ,” Susan nói với vẻ tán dương. “Những gì cô ấy trải qua với cảnh sát...” Cô ta cố tìm từ thích hợp nhưng không được, bèn ngồi im lắng nghe. Cô ta nhận thấy các khúc ballad rất thú vị, bèn thì thầm, “Thời buổi này, chúng mang tính cách mạng thực sự đấy. Cứ nghe ca từ mà xem!”

Cuối buổi biểu diễn, Susan lên chỗ Gretchen, nói, “Tôi từ St. Louis tới đây để nói chuyện với cô.”

“Sao lại là tôi?”

https://thuviensach.vn

Sau câu mở đầu đường đột đó, Susan tuôn ra một tràng mô tả hùng hồn những gì tổ chức Haymakers đang nỗ lực thực hiện: lật đổ chính quyền Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ. Tôi ngạc nhiên thấy cô ta dám công khai tiết lộ kế hoạch của mình cho Gretchen; ngay cả việc cô ta không cảm thấy hối tiếc vì đã thảo luận vấn đề này ngay trước mặt tôi cũng thật khó hiểu. Cô ta giải thích: "Dù sao thì ông Fairbanks cũng chống lại chúng tôi. Kể ra ông ấy biết trước số ngày còn lại của mình chỉ đếm được trên đầu ngón tay thì cũng tốt. Ngay khi chúng tôi lên nắm quyền, ông ấy và bè lũ sẽ bị biện tội." Vừa nói cô ta vừa nhìn thẳng vào mắt tôi.

Lý lẽ cô ta đưa ra với Gretchen cũng khá thuyết phục: "Cô đã thấy mặt tồi tệ nhất của hệ thống cảnh sát Mỹ. Không phải," cô ta sửa lại câu nói vừa rồi, "tôi đã thấy mặt tồi tệ nhất - sự đè nén tự do của nhân dân. Những gì cô chứng kiến là sự gây hấn cá nhân. Nhưng với vốn hiểu biết của mình, cô sẽ rất có ích cho phong trào - tức là cho cách mạng. Một cô gái như cô, với cây guitar đó, giọng hát đó... Tất nhiên, cô biết đấy, cô là người rất đặc biệt. Xuất thân của cô cũng vậy. Cô có thể đi khắp nước Mỹ và làm nhiều việc có ích. Thanh niên sẽ nghe theo cô. Điều chúng tôi cần là người lãnh đạo có sức thu hút để đưa quần chúng đến với chúng tôi. Lực lượng nòng cốt trung kiên thì chúng tôi đã có, súng đạn chúng tôi cũng đã có."

Tôi rất muốn biết Gretchen sẽ phản ứng như thế nào; cô chăm chú lắng nghe, theo dõi mọi lý lẽ, ngón tay vạch hình vẽ minh họa những điều Susan nói và tỏ thái độ nghiêm túc như thể đây là một hội thảo ở trường Radcliffe. Nhiều ý tưởng được trình bày cho cô nghe, và xem ra một số điều cũng có giá trị; cô dành cho chúng sự quan tâm nghiêm túc. Qua thái độ đồng tình mà Gretchen thể hiện để bày tỏ sự tán thành đối với nhiều điểm Susan nêu ra, lúc đầu tôi đã lo là cô sẽ bị thuyết phục, nhưng khi phái viên của cuộc cách mạng ngừng lời, cô lên tiếng, "Ta cứ cho rằng tôi chấp nhận dữ liệu của cô nhưng không đồng tình với các kết luận."

"Sao lại thế?"

"Đơn giản thôi. Tôi đồng ý là cảnh sát có thể cư xử tồi tệ. Tôi không đồng ý cô giải quyết vấn đề bằng cách tiêu diệt họ."

https://thuviensach.vn

“Làm gì còn cách nào khác? Nếu toàn bộ hệ thông xã hội đã thối nát thì cô có thể làm gì ngoài việc phá nó tan tành?”

“Cô cải thiện nó. Hệ thống xã hội luôn luôn phải được cải thiện.”

“Ý cô là dùng phương pháp tiệm tiến?” cô Eltregon hỏi, vẻ khinh khỉnh.

“Chính thế.” Lúc này Gretchen đã nghiêng hẳn người về phía trước, và với một loạt lý lẽ đanh thép mà tôi không biết là cô lại có nhiều đến thế, cô bắt đầu tranh luận theo kiểu Socrates và hết sức kiềm chế biện hộ cho sự thất thường lên xuống trong chính trị, đặc tính của các dân tộc nói tiếng Anh trong bảy trăm năm qua. Các anh lính đều ngừng chuyện trò để theo dõi.

Susan Eltregon không phải người dễ thuyết phục. Trong những đêm dài dằng dặc ở Montana và những buổi chiều nóng như thiêu như đốt ở St. Louis, cô ta đã tiếp thu được một nền tảng triết lý xã hội giúp ta giữ vững những lý thuyết cách mạng của mình, và cô ta đã tạo được danh tiếng cho bản thân: “Như chúng ta đã biết, chính quyền như chúng ta vẫn biết phải bị phá hủy trước sức ép liên tục của tình trạng hỗn loạn, và giờ đây trách nhiệm của mỗi chúng ta là gia tăng tình trạng hỗn loạn đó để ngày mai chúng ta có thể chứng kiến sự tiến hóa của một xã hội mới.” Tôi để ý thấy khi chuyện trò cô ta không bao giờ dùng cách nói rút gọn: cô ta luôn nói *it is* hẳn hoi chứ không phải *it’s*. Đối với cô ta, cuộc sống rất mãnh liệt và độc đáo, và khi chạng vạng buông xuống con ngõ hẹp tối sầm, tôi có thể thấy cô ta đã phát cáu với Gretchen, người vẫn lắng nghe chăm chú, đánh giá và phản biện. Mắt Gretchen không một lần vụt sáng lên niềm vui khám phá những khi Eltregon nêu ý kiến đáng chú ý nào đó, vì cô đã nghe những lý lẽ này từ nhiều năm trước tại các buổi tọa đàm thân mật ở ký túc xá; lúc này cô nghe với thái độ tôn trọng và thầm đánh giá trong đầu, rồi mỗi khi Susan trình bày xong một lập luận, Gretchen lại mỉm cười, công nhận những dữ liệu ấy là không thể bác được, và bắt đầu phản biện. Rõ ràng Susan sẽ không tuyển được Gretchen vào hàng ngũ cách mạng.

Cuộc thảo luận kết thúc một cách bất ngờ. Sau khi nói hết những gì đã chuẩn bị sẵn, cô Eltregon hỏi, “Nhưng chẳng phải chính cha cô - một người

https://thuviensach.vn

đại diện cho tất cả những gì tồi tệ nhất mà chúng ta vừa nói đến - đã bắt cô bỏ vụ kiện cảnh sát sao?"

"Phải."

"Thế thì sao...?"

"Cha tôi bối rối thôi. Điều đó không có nghĩa là ông đáng bị thanh toán."

"Cô tin rằng những điều thối nát mà ông ta ủng hộ..."

Gretchen mỉm cười, "Tôi không nghĩ là cha tôi ủng hộ nhiều thứ lắm... ngoại trừ tính ngay thẳng trong quan hệ buôn bán... và đảng Cộng hòa."

"Vậy cô không thấy là chính những người như ông ta đang phá hoại đất nước sao?"

Gretchen lại mỉm cười, "Có lẽ cô say mất rồi, cô Eltregon. Cô nhìn gì cũng thấy nghiêm trọng hơn thực tế."

"Chỉ vì..."

"Không," Gretchen ngắt lời. "Vướng mắc không phải ở tôi. Mà là ở cô. Vấn đề của cô là cô không được học ở một trường đại học có kỷ luật chặt chẽ... Một ngôi trường giúp cô ít nhiều ý thức được... bắt cô phải suy nghĩ."

Mắt Susan sáng lóe lên. Cô ta định đáp lại bằng một vài câu mang tính cá nhân, nhưng quá trình rèn luyện trong tổ chức Haymakers đã chứng tỏ làm vậy chẳng ích lợi gì. Cố gắng tự kiềm chế, cô ta nói, "Cô Cole, đối với thế hệ này đường phố là trường đại học."

"Cô nói đúng," Gretchen khoan dung công nhận. "Đấy là nơi tôi đã được dạy dỗ." Cô cố ý nhấn mạnh từ *tôi*. "Nhưng khi đã được dạy dỗ, tôi có thể đánh giá toàn bộ phạm vi lịch sử. Và kết quả rất khác với những gì cô vừa nói."

"Cô hết thuốc chữa rồi."

"Không. Tôi là người được dạy dỗ đàng hoàng."

Bế tắc được phá vỡ nhờ sự xuất hiện của Cato Jackson và Monica, vì vừa nhìn thấy Cato, Susan đã bỏ Gretchen đấy mà hỏi anh hết câu này đến câu

https://thuviensach.vn

khác, và được Monica khích lệ, câu nào anh cũng trả lời hết sức nhiệt tình. “Cách mạng ư?” Cato nhắc lại. “Nhất định bùng nổ chứ.”

“Đúng vậy,” Monica kêu lên. “Cứ xem đám dân Hà Lan chết tiệt ở Amsterdam đấy, nữ hoàng của họ sở hữu những một nửa lượng dầu lửa toàn thế giới.”

“Việc người da đen cần làm,” cô Eltregon cố lái câu chuyện trở lại hướng cũ, “là liên hiệp với các tầng lớp lao động...”

“Cô nói hoàn toàn đúng!” Cato thốt lên cao giọng hơn cần thiết và chuyển sang giọng của người da đen miền Nam. “Chúng ta sẽ tập hợp toàn bộ công đoàn da đen lại... cô nghĩ chúng ta sẽ tập hợp được bao nhiêu?”

“Việc đầu tiên chúng ta phải làm,” Monica nói, “là tập hợp được công nhân mỏ thiếc ở Bolivia... Cato, anh biết công nhân mỏ thiếc ở Bogotá rồi đấy.”

Câu này làm nổ ra một cuộc tranh cãi dài dòng xem Bogotá ở đâu, và cuối cùng một anh lính giúp giải quyết ổn thỏa: “Nghe này, tôi đã đóng quân ở Venezuela và biết chắc nơi đó là ở Ecuador.” Khi mọi người thống nhất xong về vị trí, Cato nói tiếp, “Chà, chúng ta sẽ nện cho bọn áp bức da trắng một trận, đùng đùng, đoàng đoàng!”

Cố gắng lái cuộc đàm luận đi đúng đường, cô Eltregon hỏi, “Anh có nghe nói đến Haymakers không?”

“Có, đó là cú đấm quen thuộc của Cassius Clay,” Cato đáp.

“Nghe như cocktail nước dứa pha với một vốc phân chuồng ấy,” Monica gợi ý.

Cô Eltregon cũng đủ tinh khôn để hiểu được có lẽ đôi bạn đang lừa mình, nhưng cô ta vẫn tiếp tục nói như không có chuyện gì, “Haymakers là mũi nhọn của cách mạng,” cô ta giải thích.

“Chà!” Cato hăng hái reo. “Đó chính là thứ chúng ta cần! Anh bạn Akbar Muhammad của tôi, anh ấy định tàn sát cả thành phố đấy.”

“Bạn nào của anh?”

https://thuviensach.vn

“Akbar Muhammad. Anh ấy lãnh đạo tổ chức Tín đồ Hồi giáo Mới ở Philly.”

Tôi nhận thấy cô Eltregon đang ghi nhớ cái tên đó và lục tìm trong trí nhớ. “Anh ấy có tham gia vụ khủng bố ở nhà thờ cùng anh không?”

“Anh ấy sẽ tham gia cùng tôi khi chúng tôi khủng bố thế giới.”

“Việc mang lại kết quả thực sự,” Monica nói xen vào, “sẽ là cuộc tấn công vào Hạ viện Anh.”

Cô Eltregon lờ câu này đi và cố hướng cho cuộc trao đổi trở lại nghiêm túc, nhưng Cato nói, “Tấn công cả Hạ viện Anh và Thượng viện Mỹ cùng một buổi chiều, chà, sẽ thu hút sự chú ý của mọi người lắm đây.”

“Giờ giấc chênh lệch cơ mà,” Monica nói, và cô Eltregon quay ngoắt đầu lại.

“Em nói thế là có ý quái quỷ gì?” Cato vặn lại. “Phải chăng em cho là anh không biết chuyện chênh lệch giờ giấc? Như trong phim ấy. Sidney Poitier bảo Paul Newman, ‘Chỉnh đồng hồ cho khớp giờ nào.’ Nếu chúng ta đủ khôn ngoan để lật đổ toàn bộ chính phủ, em có nghĩ chúng ta cũng đủ khôn ngoan để chỉnh đồng hồ khớp giờ không?” Anh giận dữ nói thêm, “London chậm hơn bảy giờ so với Washington đấy.”

Câu này gây ra một cơn thác lũ chuyên môn, nhất là mấy anh lính đã được đào tạo về vấn đề đó. Họ tranh cãi xem về những chênh lệch giờ giấc sai khác từ London nhanh hơn tám giờ đến London chậm hơn bảy giờ. Eltregon không mất bình tĩnh; thực ra, như sau này tôi được biết, cô ta đã vượt xa tất cả chúng tôi, vì khi Monica tiếp tục gợi ý việc đánh bom cả Nghị viện Pháp, với điều kiện họ so được đồng hồ theo giờ giấc Paris, tôi nhận thấy cô Eltregon chăm chú nhìn vào mắt Monica. Có lẽ đến lúc đó cô ta đã hiểu ra Monica nghiện ma túy.

Cato nói, “Chà, chúng ta cho toàn bộ pháo nổ cùng một lúc, thế là chúng ta sắp có cách mạng thật rồi.” Nhưng nói xong câu này, anh đột nhiên tỏ vẻ ủ rũ, nói thẳng với cô Eltregon, “Tôi cảm thấy tận xương tủy là khi khói

https://thuviensach.vn

tan... vậy đấy, người da đen chúng tôi vẫn ở dưới đáy như trước. Quý cô trả lời sao về việc đó đây?"

Cô Eltregon không hiểu câu hỏi và yêu cầu nhắc lại. Anh nói, "Các ông, các bà lại cho anh em chúng tôi nắm đúng cái đầu gậy cũ hở, quý cô?"

Thay vì nghĩ cách trả lời câu hỏi, cô Eltregon lại chăm chú nhìn vào mắt Cato và rõ ràng đã đi đến kết luận là cả anh cũng bị một thứ gì đó tác động, vì vậy cô ta không còn cố gắng trao đổi nghiêm túc với anh nữa mà ráng hết sức nói vui vẻ, "Tất cả chúng ta đi ăn tối thôi nào." Cô ta ra hiệu là cả Monica và tôi cũng được mời.

Bằng tài phán đoán sắc sảo, cô ta chọn trong đám lính một anh da đen có chiều hướng hưởng ứng thông điệp của Haymaker, vậy là sáu người chúng tôi rời khỏi quán đi tìm nhà hàng, nhưng cô ta đã có sẵn một ý đồ đặc biệt hơn. Đưa chúng tôi ra chiếc xe được hãng hàng không cấp trong ba tuần, cô ta chở chúng tôi rời khỏi Torremolinos đến một đường nhánh dẫn ra biển. Một lúc sau chúng tôi đến cổng một lâu đài nhỏ thì Cato kêu lên, "Chết tiệt thật, tôi biết nơi này, Laura sống ở đây."

"Đúng vậy," cô Eltregon thừa nhận. "Bạn bè ở St. Louis bảo tôi đến." Laura đã chờ sẵn ở cửa trong bộ áo captan kiểu Marốc trang trí dây bạc gò. Bà ta dẫn chúng tôi vào phòng ăn bày biện theo kiểu Trung cổ, nơi Paxton Fell đã chỉnh tề đứng đợi trong bộ vest dạ tiệc thêu ngân tuyến. Laura còn có thêm sáu khách nữa, ba trong số đó là người Mỹ, họ vỗ tay hoan nghênh khi Laura giới thiệu: "Đây là Susan Eltregon từ St. Louis đến. Cô là một trong những thành viên Haymakers khôn ngoan sẽ lãnh đạo cách mạng."

"Tổ chức của các cô có nhiệm vụ gì?" một người Mỹ hỏi.

Cô Eltregon trả lời một cách mạnh mẽ, "Chúng tôi đã đi đến kết luận rằng cuộc sống ở Mỹ là không thể chịu nổi."

"Tất nhiên là như vậy," người Mỹ kia tán thành.

"Không thể chịu nổi đến mức chúng tôi phải loại bỏ toàn bộ mớ bòng bong thối nát ấy. Chúng tôi sẽ duy trì tình trạng hỗn loạn ở bất cứ nơi nào phát sinh... tạo ra tình trạng ấy ở những nơi không phát sinh."

https://thuviensach.vn

“Chiến thuật tuyệt đấy,” Laura nhất trí.

“Ở Mỹ bà sống tại bang nào?” tôi hỏi bà ta.

‘‘Texas’’.

“Tôi không nghĩ là dân Texas lại tán thành một kế hoạch như vậy.”

“Texas thì vô phương cứu chữa rồi,” bà ta trả lời một cách cộc cằn, không thèm để ý đến tôi nữa mà quay về phía Susan. “Còn bây giờ, cưng à, kể cho chúng tôi nghe xem các cô đã tiến triển đến đâu nào.”

“Chúng tôi có lực lượng nòng cốt ở mọi thành phố lớn. Hạt nhân ưu tú tại phần lớn các trường đại học. Chúng tôi được người da đen ủng hộ nhiệt tình.” Nói đến đây, cô ta nắm tay anh lính da đen vừa tuyển mộ được.

“Tuyệt,” Laura reo lên. “Đây là tin đáng phấn khởi nhất mà tôi được nghe sau một thời gian dài đấy.” Quay sang Gretchen và Monica, bà ta nói, “Tôi tin chắc các cô cũng đã gia nhập. Phong trào đúng đắn đến thế kia mà.”

“Phong trào này ở Mỹ, còn tôi lại là người Anh,” Monica nói. “nhưng tôi rất hứng thú. Tôi dự định chăm lo cho Trung Phi... Bà biết đấy, Congo, Vwarda, Bolivia.”

“Bolivia ở Nam Mỹ,” một ông khách người Âu nhắc cô.

“Tôi biết chứ,” Monica nóng nảy nói. “Tôi sắp đến đó để tập hợp công nhân mỏ thiếc... ở Bogotá.”

Tuyên bố này lại gây ra một cuộc tranh luận lạc đề tương tự cuộc tranh luận đã phá ngang lời trình bày của cô Eltregon lúc trước, mà cô ta không có ý định cho phép điều đó tái diễn. Bằng giọng đanh thép và trong trẻo, cô ta nói cho đến khi thu hút được sự chú ý của tất cả mọi người. Tất nhiên thông điệp của cô ta khiến tôi phải lắng nghe, và tôi ngồi kinh ngạc trước sự sốt sắng chia sẻ của cô ta: “Tổ chức Haymakers đang chuẩn bị nhiều biện pháp nhìn xa trông rộng cho ngày cách mạng bùng nổ, nhưng phần lớn công việc của chúng tôi đang được cái xã hội tất yếu phải đi đến chỗ diệt vong này thực hiện thay cho chúng tôi, trong lúc nó giãy giụa cố tự cứu mình. Mỗi lần xã hội ứng biến tìm lối thoát, vị thế của chúng tôi lại càng thêm vững chắc và không thể thiếu được. Tôi tin chắc các bạn sẽ thấy thị trường chứng

https://thuviensach.vn

khoán đột ngột giảm điểm khi hệ thống kinh tế thối nát của chúng ta ngã khụy. Các công ty như công ty ông, ông Fairbanks, sẽ dễ dàng bị dồn vào chân tường. Chúng sẽ biến mất. Toàn bộ sức mạnh lịch sử sẽ buộc Tổng thống Nixon phải mở rộng chiến tranh ở Việt Nam, và khi chuyện đó diễn ra, các bạn sẽ chứng kiến sinh viên khắp đất nước nổi dậy phản đối. Tầng lớp trung lưu Mỹ sẽ đòi khép sinh viên vào kỷ luật, vì thế chúng tôi có thể yên trí là sẽ tắm máu, và rồi càng khiến giới trẻ thêm quá khích. Nếu đến lúc đó, và tôi dám đảm bảo là không thể tránh khỏi, một lực lượng nòng cốt gồm những người nhiệt tình hiểu được tác động của sức mạnh lịch sử mà ở đúng vị trí của mình để thể hiện khả năng lãnh đạo... chà, các bạn sẽ được tận mắt chứng kiến những gì có thể được thực hiện."

"Nghe có vẻ hết sức ly kỳ đấy!" Laura reo. "Giá mà tôi trẻ hơn chút nữa."

"Thành công của chúng tôi phụ thuộc vào lòng can đảm của các thanh niên chúng tôi tuyển mộ," cô Eltregon vừa nói vừa nhìn thẳng vào anh lính da đen. "Nếu chúng tôi có thể tin tưởng vào họ để giao nhiệm vụ, đến giờ phút quyết định, sẽ làm nổ tung mười hay mười hai chiếc máy bay xuyên quốc gia, một vài trạm rơ le điện, một số cột thu phát sóng truyền thanh truyền hình chủ chốt... các bạn có nhận ra những gì có thể được hoàn thành không? Giả sử đồng thời rất đông sinh viên sẵn sàng đối đầu với cảnh sát? Và đặc biệt giả sử nếu lúc đó các bạn da đen dũng cảm xuống đường?" Cô ta dừng lại một chút rồi kết luận: "Tôi nghĩ các bạn có thể thấy nước Mỹ nằm im chịu chết. Nước Mỹ có thể bị khuất phục nếu chúng ta sốt sắng hết mình."

Laura vỗ tay và quay về phía Gretchen. "Họ giao cho cô vai trò gì trong cuộc triển khai tuyệt vời này?"

"Tôi ư?" Gretchen hỏi lại. "Đối với tôi, đó chỉ là một mớ vô nghĩa."

"Cô nói thế là sao?" Laura kêu lên. "Chúng ta chỉ dựa vào một nhóm người theo chủ nghĩa nhân đạo hết lòng vì sự nghiệp mà đã khuất phục được nước Nga. Chắc chắn chúng ta cũng có thể làm như vậy với nước Mỹ."

Gretchen ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi, "Nhưng nếu bà sống ở đất Tây Ban Nha này bằng nguồn tài chính nhận được từ Texas, thì tại sao bà lại ủng hộ

https://thuviensach.vn

một cuộc cách mạng sẽ lấy mất nguồn tài chính ấy?”

“Cô bạn thân mến,” Laura vừa ra hiệu mang thêm đồ uống vừa giải thích, “không người khôn ngoan nào lại để tiền bạc của mình ở Texas. Chúng tôi gửi tiền ở Thụy Sĩ.”

* * *

Mặc dù khi nói về Torremolinos tôi đề cập chủ yếu đến những bạn trẻ nhiệt thành ở vũ trường Arc de Triomphe, những kẻ xa hoa thanh nhã trong đám khách của Paxton Fell, những anh lính Mỹ ở quán Alamo và những cô gái Thụy Điển dễ thương ở khách sạn Northern Lights, không phải tôi không biết gì về thế giới ngầm hoạt động quanh năm ở đó.

Vì lý do nào đó không ai hiểu nổi, cảnh sát Tây Ban Nha - một trong những lực lượng cảnh sát cứng rắn nhất và hoạt động hiệu quả nhất châu Âu - lại cho mảnh đất du lịch này được hưởng một đặc quyền chưa từng thấy ở bất kỳ nơi nào khác trên đất Tây Ban Nha. Đảng viên đảng Quốc xã tổ chức những cuộc họp long trọng, mặc dù không phải ở nơi công cộng. Pháp gian, Bỉ gian và Na Uy gian sống ở nơi nương náu an toàn. Ma túy được tuồn vào tuồn ra theo những đường dây vận chuyển chuyên nghiệp, và trong các con ngõ lúc nào cũng có thanh niên qua lại, người nào người nấy hoặc dơ dáy vô vọng hoặc thoái hóa tới vô phương cứu vớt. Họ sống trong những căn nhà tồi tàn hay ngủ vạ vật dọc bờ biển, lúc nào cũng sẵn sàng cho bất cứ hành động khác thường nào. Người Mỹ chiếm một phần đáng kể trong số dân trôi dạt đó - những cô gái thuộc các trường đại học danh tiếng và những cậu thanh niên vốn được cha mẹ tin tưởng là đang có mặt tại một trường đại học nào đó ở châu Âu - nhưng đông nhất vẫn là người Đức, Pháp và Scandinavia.

Thỉnh thoảng bọn côn đồ lại đến tác oai tác quái. Mỗi năm ở Torremolinos có khoảng bốn năm vụ giết người không tìm ra thủ phạm: thường thì nạn nhân là người thuộc thế giới ngầm. Xác một cô gái bán bar

https://thuviensach.vn

người Bỉ được phát hiện ngoài bãi biển, cổ họng bị cứa đứt, và cha mẹ cô ta ở Liège sẽ gửi điện: "Nhờ các ông chôn cất cháu và gửi hóa đơn thanh toán cho chúng tôi." Dù sao thì từ nhiều năm rồi họ cũng coi như con gái đã chết. Nhưng thỉnh thoảng bọn du thủ du thực lại tràn vào khu định cư hoặc giết một người tử tế nào đó trọ trong khách sạn, và rồi cảnh sát sẽ cố gắng nhận diện thủ phạm, nhưng với số lượng nghi phạm khá lớn, công việc của họ thật vô vọng. Phần lớn các vụ án giết người đều thành ra không phá được.

Một buổi sáng cuối tháng Năm, nhóm bạn sống ở căn hộ của Jean-Victor đã có dịp chứng kiến thứ bạo lực này. Sau khi đóng cửa quán Alamo và ăn qua loa bữa sáng, Joe và Britta về nhà vào lúc năm giờ phát hiện ra xác một thanh niên chưa đến hai mươi tuổi nằm trên ngưỡng cửa, đầu bị một thứ vũ khí nào đó đại loại như dao rựa bổ làm đôi, đúng giữa hai mắt. Khi hai người quỳ xuống xem, tay chân anh ta vẫn còn ấm, nên họ định gọi người đến giúp, tưởng rằng nếu đưa anh ta đến bệnh viện thì may ra sẽ cứu được, nhưng rồi họ nhận ra cái đầu đã vỡ toác, Britta liền bảo, "Thôi, thế là xong," và đi vào nhà để hỏi xem Gretchen và những người khác có nghe thấy gì không, còn Joe thì tới chỗ chiếc pop-top, nơi Yigal và Clive đang nằm cùng hai cô gái Thụy Điển, hai cô này chạy biến khi biết chuyện gì vừa xảy ra.

"Phải báo cảnh sát ngay lập tức," Gretchen khuyên ngay khi nhìn thấy cái xác, vậy là Yigal liền chạy đi gọi. Khi cảnh sát tới, họ nhún vai và ghi vụ giết người vào cuối một danh sách dài. Họ sẵn sàng tin ngay nhóm bạn trẻ khi Monica khẳng định ba người họ đều ngủ trong nhà còn hai người trong xe cũng không nghe thấy gì. Cảnh sát hỏi liệu có khả năng cái xác bị mang từ nơi khác đến không, vậy là Britta trả lời, "Joe và tôi về đến nhà thì thấy hai người đàn ông chạy về hướng kia," và cảnh sát nhìn về phía con phố vắng tanh vắng ngắt.

Cứ đến mùa xuân, khi cơn thác lũ thủy triều khách du lịch bắt đầu tràn tới khiến Torremolinos chật ních người đi nghỉ từ khắp mọi miền trên thế giới, cảnh sát lại bước vào giai đoạn tổng truy quét. Họ tuần tiễu khắp thành phố, bắt bất cứ người đàn ông nào để tóc kiểu Chúa Jesus, bất cứ cô gái nào trông như đã ba tháng không tắm gội.

https://thuviensach.vn

“Biến ngay,” họ quát.

“Nhưng đi đâu...”

“Biến.”

“Chúng tôi đi đâu bây giờ?”

“Biến ngay trước khi trời tối... nếu không thì bóc lịch cả hè.”

Thế là cuộc di cư thê lương bắt đầu. Những người may mắn sẽ vượt Địa Trung Hải sang Marốc. Những người khác sẽ biến mất giữa núi rừng Tây Ban Nha và trốn kỹ cho đến tháng Chín, khi cơn thác lũ du khách rút bớt. Những người có vé máy bay sẽ đi nhờ xe ra phi trường Málaga, trông thật lôi thôi lếch thếch khi đứng cạnh đám du khách Scandinavia sạch sẽ gọn gàng đang chuẩn bị về Copenhagen. Vài người không tìm được cách nào khác, thì vào tù.

Clive là người đầu tiên trong nhóm bị cảnh sát chộp được. “Biến khỏi Tây Ban Nha trước khi trời tối,” cảnh sát hạ lệnh. Yên trí là Clive sẽ phản đối, họ gầm gừ, “Tóc tai như thế này thì anh không được đón chào đâu.”

“Được thôi! Tôi đã có vé đi Tangier.”

“Sử dụng luôn đi.” Họ xem hồ sơ thấy anh có mặt trong chiếc pop-top buổi sáng hôm xảy ra án mạng bèn nói, “Anh biết là anh vẫn bị tình nghi trong vụ án mạng đấy.” Clive giữ thái độ nghiêm trang nói anh hy vọng họ sẽ sớm bắt được thủ phạm thực sự. Họ trịnh trọng gật đầu và nhượng bộ một chút: “Anh có thể ở lại cho đến đêm mai.”

“Tôi sẽ đi,” anh hứa. Nhưng sau đó anh không kìm được phải mỉm cười nói tiếp, “Và tháng Mười tới, tôi sẽ trở lại.” Viên cảnh sát gật đầu, “Tháng Mười tới thì được.”

Tôi đi cùng các bạn trẻ khi họ ra sân bay tiễn Clive. Anh nhập bọn với những người thuộc tầng lớp hạ lưu châu Âu tóc tai bờm xờm, quần áo tả tơi. Một số kẻ bất hảo nhất bị giám sát bởi những cảnh sát có nhiệm vụ kiểm tra xem vị khách du lịch này hoặc vị khách du lịch kia có lên máy bay và ngồi lại trên đó không. Một số khác được hộ tống bởi những cô bạn gái đã sống chung với họ trong suốt mùa đông và có lẽ sẽ không bao giờ gặp lại họ nữa;

https://thuviensach.vn

những cuộc ra đi như vậy thường đẫm nước mắt như mọi cuộc tiễn đưa tại bất cứ sân bay nào. Trong những tháng tới, Torremolinos sẽ yên ắng trật tự hơn hồi mùa đông, và tôi không tin là mùa đông lại dễ chịu hơn. Thế giới đã xóa sổ quá nhiều nơi vì lợi ích của khách du lịch, xây lên quá nhiều ngôi làng Potemkinp[78].

Clive tạm biệt chúng tôi mà không hề oán thán, "Tôi đã ở đây lâu hơn dự định rồi," anh nói, mắt hướng vào Gretchen. "Chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu đó... rồi cùng nhau nghe một vài đĩa hát mới." Anh hôn ba thanh niên, ôm Britta và Monica rồi bắt tay Gretchen. Đến lượt tôi, anh nói, "Nếu có thể theo tôi độ một năm thì ông sẽ hiểu rõ nhạc của chúng tôi." Anh bắt tay tôi rồi biến mất vào đám đông, một chàng thanh niên mảnh khảnh mà hành lý chỉ có độc chiếc túi du lịch màu đỏ tía và bộ đồ cạo râu.

Cả nhóm chưa chen ra được đến chỗ chiếc pop-top thì một cảnh sát viên đã chặn chúng tôi lại rồi túm tay Joe nói, "Ngày mai... biến ngay!"

"Tôi có tội gì?" Joe phản đối.

"Biến." Chẳng thể nào chống lại, mệnh lệnh cộc lốc được đột ngột đưa ra đó chỉ vì kiểu tóc của Joe. Viên cảnh sát ghi vào sổ tay: *Bar El Alamo. Fuera.*

Các bạn trẻ chán nản. Không chỉ có vấn đề ai sẽ là người trông nom quán của Jean-Victor nếu Joe phải ra đi bất ngờ như vậy mà còn vấn đề anh sẽ sống ra sao, bởi anh chỉ để dành được rất ít tiền. Yigal và Cato không muốn anh đi, và Britta là người buồn nhất vì cuộc sống dễ chịu mà cô mưu cầu cho mình giờ sắp tan tành.

Cato đang im lặng lái chiếc pop-top, và mọi người chưa nghĩ ra được ý kiến hay ho nào thì Gretchen chợt bật ngón tay nghe tách một cái. Rõ ràng cô vừa nhẩm tính tiền nong, và bây giờ đã thấy hài lòng về triển vọng tài chính của mình, vì cô lên tiếng, "Tại sao tất cả chúng ta không cùng rời Torremolinos? Em nói nghiêm túc đấy. Chúng ta có thể lắp thêm hai cái giường nữa vào trong xe... Anh làm được việc này phải không, Yigal? Rồi chúng ta sẽ đi Ý."

"Lấy tiền đâu ra?" Joe hỏi.

https://thuviensach.vn

“Em thuê anh, ngay từ bây giờ, để lái chiếc pop-top và trông nom hành lý.” Cô đặt tay lên vai anh nói, “Xin anh nhận lời. Chúng em cần anh.”

Joe giật giật bộ râu, không tìm ra cách nào hay hơn nên đành đồng ý. Vậy là Gretchen phấn khích hẳn lên. “Em biết anh Yigal và Cato nhận được tiền từ Mỹ gửi sang. Các anh nói với em thế mà. Cậu cũng có một ít, phải không Monica?” Cả ba người đều gật đầu, Gretchen liền nói tiếp, “Thế thì cả ba không còn vấn đề gì nữa.” Theo bản năng, cả bọn chúng tôi, trừ Cato, đều quay lại nhìn Britta, lúc này đang mặt đỏ bừng bừng. “Cậu thì thế nào, Britt?” Gretchen hỏi.

“Cháy túi,” Britta nói.

Mọi người im lặng một lúc cho đến khi Gretchen dịu dàng lên tiếng, “Cậu là người bạn thân nhất mà tớ có. Cậu không cháy túi đâu.”

Sau khởi đầu bốc đồng đó, sáu bạn trẻ xây dựng một chương trình cùng nhau du lịch châu Âu khá phức tạp, rồi khi chúng tôi về tới vùng ngoại ô Torremolinos, Yigal và Joe đã quyết định xong mọi thứ cần để lắp thêm hai cái giường cho chiếc pop-top, vì vậy vào đến thành phố là chúng tôi liền lái xe thẳng đến một cửa hàng cơ khí lớn gần bưu điện và mua một lô ốc vít, lò xo và dây đai bằng vải bạt.

Tôi định tạm biệt họ ở đó vì còn có hẹn với các ông chủ công ty tàu biển Hy Lạp tại một hiệu ăn Tàu, nhưng tôi vừa định đi, Joe đã ngăn lại mà nói, “Nếu Britta và tôi rời khỏi đây thì phải có người trông coi quán cho đến khi Jean-Victor về. Ông tìm hộ người thay được không, ông Fairbanks?” Nói rồi, anh tung bộ chìa khóa cho tôi.

Mặc dù không có cơ may tuyển mộ được Gretchen hay Cato nhưng Susan Eltregon lại thiết lập được mối quan hệ tốt đẹp với anh binh nhì da đen; anh phải tìm gặp cô ta ở St. Louis ngay sau khi giải ngũ còn trong khi chờ đợi sẽ phân phát tài liệu về tổ chức Haymakers tại căn cứ quân sự.

Tuy vậy, thành công to lớn của cô ta là với Monica Braham. Sau khi quan sát cẩn thận, Susan đã hiểu rõ tính cách và những tiềm năng của Monica, vì vậy đêm cuối cùng trước cuộc ra đi bắt buộc, khi nhóm thanh niên bạn tôi ngồi quây quần trong quán than thở với những người bạn cũ mà họ sẽ không

https://thuviensach.vn

gặp nữa, Susan đề nghị mọi người tạt vào nhà Laura uống ly rượu chia tay. Tôi nói tôi không thể tham gia vì còn phải đi tìm người trông coi quán, và cái cớ đó không khiến Susan thất vọng.

Joe khẳng định với tôi, “Tôi đã điện sang Marốc. Jean-Victor sẽ về trong một hai ngày tới.”

“Buôn bán cần sa ư?”

“Đàn ông thì phải kiếm tiền chứ.”

“Thế còn việc của Britta? Ai thay cô ấy?”

Joe nhìn quanh, “Ai thay ư?” anh nhắc lại và vẫy cánh tay phải về phía trung tâm Torremolinos. “Ở đó chắc chắn phải có năm nghìn cô gái đang tìm việc. Chọn đại một cô.”

“Chọn thế nào?”

“Cô nào chân đẹp ấy. Đây là quán bar mà.”

Joe vừa đi khỏi, tôi liền phạm phải sai lầm tai hại là để lộ cho đám lính biết tôi có trách nhiệm tìm một cô gái bán bar đáng tin cậy, vậy là chỉ mười lăm phút sau, một hàng dài đàn bà con gái gớm ghiếc chưa từng thấy diễu qua trước mặt tôi. Gái Úc mất răng cửa, điếm Paris, thiếu nữ tóc vàng Stockholm dày dạn phong sương, các Práulein[79] một từ tiếng Anh bẻ đôi không biết. Đã có lúc tôi toan nhắc họ là tôi đang tìm người phục vụ trong quán bar chứ không phải trong lò mổ; nhưng thay vì thế tôi lại lảng tránh và nói, “Ngày mai tôi sẽ cho các cô biết kết quả.” Nhưng ngày hôm sau tôi sẽ đối phó cách nào, chính tôi cũng chưa nghĩ ra.

Tôi coi quán cho đến khoảng ba giờ sáng thì buồn ngủ không sao chịu nổi, khác hẳn với đám trẻ, nhưng số tôi là không được lên giường vì đang định khóa cửa thì Joe vừa chạy về vừa hét, “Ông Fairbanks! Chúng tôi cần ông giúp.”

“Chuyện gì thế?”

“Monica!”

“Monica làm sao?”

https://thuviensach.vn

“Ông nhìn kìa!”

Monica đã về đến đầu ngõ, trần như nhộng, bu quanh là đám người đi chơi đêm reo hò ầm ĩ. Lẽo đẽo theo sát phía sau là Cato, chỉ mặc độc chiếc quần lót, tay cầm một cái chổi giơ cao trên đầu Monica như thể anh là một nô lệ Ai Cập đang che nắng cho cô. Cô mê muội trong cơn phê thuốc và hết quay trái lại quay phải để hôn gió như thể mình là một bậc đế vương, và ngay khi nhìn thấy cảnh tượng đám rước kinh hoàng ấy, tôi chỉ có thể nghĩ đến những phụ trương giật gân của báo Chủ nhật hồi niên thiếu ở Indiana; chính những phụ trương đó đã dạy tôi mọi kiến thức tôi có về sex. Tôi rất thích bức ảnh có hình nữ hoàng Sheba gần như lõa lồ đang tiến lại gần vua Solomon, theo hầu phía sau là các nô lệ da đen phe phẩy cành cọ - và trông Monica giống một nữ hoàng như vậy.

“Cô ấy chẳng chịu nghe gì cả,” Joe hoảng loạn nói. “Cảnh sát tóm cô ấy mất.”

Tôi chạy tới góc đường quặt vào trung tâm thành phố nơi cô ấy sắp rẽ và cũng là nơi thường có cảnh sát đứng trong các góc khuất. “Monica!” tôi hét lên.

Cô quay về phía tiếng gọi quen thuộc của tôi, nhìn tôi với đôi mắt ngơ ngơ, oai vệ gạt tôi sang bên và đi tiếp về phía cảnh sát. Tôi túm lấy Cato mà la, “Chuyện gì thế?” nhưng anh cũng không nhận ra tôi, dùng khuỷu tay huých tôi sang một bên và đi theo nữ hoàng da trắng, chỉ biết chăm chăm giữ cho cây chổi che trên đầu cô.

“Chuyện gì thế?” tôi hét gọi Joe.

“Con mụ Eltregon chết dẫm ấy,” anh quát.

Chẳng hơi đâu mà cố đoán xem ý Joe là gì, tôi lột phăng áo sơ mi chạy lên choàng vào người Monica. Đồng thời tôi lôi cô tránh xa đường cái, nhưng chưa làm được thì một viên cảnh sát đứng cách đó hai dãy nhà đã phát hiện ra cảnh lộn xộn, tuy chưa hiểu nguyên nhân. Anh ta bèn chạy về phía chúng tôi, nên tôi đành giao Monica cho Joe để anh nhấc bổng cô lên rút vào trong ngõ. Vậy là chỉ còn lại mình tôi cởi trần trùng trục đứng giữa trung tâm Torremolinos vào lúc ba giờ sáng, vì vậy tôi phải lao vào một khe

https://thuviensach.vn

hẹp gần quán bar và chờ cho đến khi viên cảnh sát chạy qua. Rồi tôi đi ra, đụng trúng một người đàn bà Mỹ với ông chồng. “Ông không xấu hổ à?” bà ta hỏi trong khi tôi nhìn quanh xem có tìm được thứ gì che tạm thay cho áo sơ mi không. “Từng này tuổi rồi cơ mà.”

Cato lò dò đi ra từ một chỗ trốn khác, và khi đuổi kịp anh, hy vọng tìm hiểu cho rõ việc gì đã xảy ra, tôi thấy anh vẫn mụ mị, đến trả lời cũng chẳng nổi chứ chưa nói đến chuyện giải thích một cách logic; song ngay lúc ấy Gretchen và Yigal đã vừa chạy tới vừa hét, “Monica đâu rồi?”

Tôi chộp lấy tay Gretchen hỏi, “Chuyện gì thế?”

“Mụ Susan Eltregon quỷ tha ma bắt ấy. Cô ta thấy cơ hội đưa Monica vào bẫy. Cung cấp cho cậu ấy ít LSD. Laura và đám khách cũng xài.”

“Joe kéo Monica đi rồi,” tôi nói.

Yigal đưa chúng tôi băng qua những ngõ hẹp tới quảng trường lớn trước bưu điện, và Joe đã đứng đó, tay giữ chặt cô nàng Monica gần như trần truồng.

Vừa gặp họ Gretchen đã nói ngay, “các anh làm gì với chiếc xe rồi?” Rõ ràng mấy người không thể trả lời một cách mạch lạc được, vì vậy cô kể với tôi, “Họ cởi quần áo tại phòng khách nhà Laura và chạy xuống bờ biển. Đám khách của Laura cho là hay ho lắm, nhưng ngay sau đó họ leo lên chiếc pop-top và phóng về phía thành phố. Cháu kêu họ dừng lại nhưng Laura nói, ‘Có chuyện gì đâu chứ?’, cháu nói, ‘Nhỡ các cậu ấy chết thì sao!’ thì bà ta nói, ‘Xe được bảo hiểm, phải không?’ Cháu cho là nó đâm vào một cột điện thoại nào đó rồi.”

Chúng tôi tìm thấy chiếc xe ở một nơi không ai nghĩ đến. Cato đã lái vào đại sảnh khách sạn Northern Lights, và ông quản lý người Thụy Điển đang giữ chìa khóa. Chúng tôi dần dần tập hợp được đầy đủ cả nhóm, nhưng sau khi mọi người đã ngồi vào xe và Gretchen thanh toán tiền đền bù thiệt hại cho khách sạn xong xuôi, Cato và Monica vẫn chưa nhận thức được cả chuyện gì đã xảy ra lẫn tình trạng mà họ lâm vào.

https://thuviensach.vn

“Thật lộng lẫy!” Monica cam đoan với tôi. “Bác nhìn thấy màu sắc... rực rỡ biết bao nhiêu... chúng phủ lên toàn thế giới.” Nói xong cô gục xuống bất tỉnh nhân sự, khiến tôi lo lắng hỏi mọi người, “Chúng ta nên làm gì bây giờ?” và Joe, vốn đã quen giải quyết nhiều vụ phê LSD ở quán, khuyên, “Đặt cô ấy lên giường đi.”

Chúng tôi làm theo, tôi hỏi Gretchen, “Sao Eltregon lại cho họ sử dụng LSD?”

“Cô ta đã biết Monica sử dụng ma túy. Cô ta cho rằng nếu tác động đến Monica thì có thể gây được ảnh hưởng lên Cato để anh gia nhập Haymakers.”

Sau khi đặt Monica và Cato lên giường, chúng tôi ngồi quây quần trong căn hộ bàn luận hai người họ suýt bị bắt như thế nào, và Gretchen nêu ý kiến, “Trước khi đi Ý, cháu nghĩ chúng cháu nên tìm một chỗ nào đó vắng vẻ, tránh xa hẳn ma túy, LSD rồi thư giãn phần nào.” Cô nhìn tôi dò hỏi như thể tôi biết một chỗ như vậy, và tôi chợt nghĩ chắc họ sẽ thích nơi vẫn được tôi coi là thanh bình và dễ chịu nhất châu Âu, một vùng đất xa xôi hẻo lánh ít người biết đến nằm ở tận cùng phía Nam Bồ Đào Nha tên gọi Algarve.

Khi tôi tả cho họ nghe về những bãi biển lộng gió, những quả đồi cây hạnh phủ kín mít và những thị trấn nhỏ bị lãng quên với các tòa lâu đài của quân Thập tự chinh - và nhất là khi tôi đề cập đến giá sinh hoạt rẻ nhất châu Âu - mắt họ mở to thích thú, thảy đều nhất trí đó chính là những gì họ đang tìm kiếm. “Algarve,” tôi nói với họ khi trời hửng sáng, “là một Torremolinos đẹp hơn, hai trăm năm về trước.” Và thế là họ quyết định đi Algarve.

Tám giờ sáng, khi Monica và Cato đã thoát khỏi ảnh hưởng của LSD, sáu bạn trẻ leo lên chiếc pop-top màu vàng. Joe ngồi trước tay lái vì lúc này anh đã là tài xế chính thức, còn những người khác thì ngồi thu lu trong những tư thế sáng tạo khác nhau. Hai cái giường gắn sẵn trong xe được xếp lại cho gọn, trong khi hai cái bổ sung thì được cột chặt lên trần bằng dây thừng và ròng rọc. Ngắm kỹ mọi đồ lề - sách vở, đồ hộp Tây Ban Nha, chai rượu - tôi ngờ rằng đến cả một chú mèo con cũng chưa chắc đã len nổi vào xe. Joe bấm còi. Gretchen nghiêng mình ra ngoài cửa sổ hét tạm biệt những người

https://thuviensach.vn

láng giềng đã đối xử tử tế với cô, cả các bà đứng tuổi đứng trên ngưỡng của vẫy chào từ biệt.

Trên đỉnh đồi, một viên cảnh sát ngăn chiếc pop-top lại kiểm tra xem có phải Joe và bộ râu theo kiểu Chúa Jesus của anh đang rời thành phố không, rồi phẩy tay cho phép đi.

https://thuviensach.vn

VIII
ALGARVE

Một người Tây Ban Nha là một người Bồ Đào Nha có đầu óc.
Một người Bồ Đào Nha là một người Tây Ban Nha có nghị lực.

Cả ở Tây Ban Nha lẫn Bồ Đào Nha, không có nhiều thứ làm bạn phấn khích một khi bạn đã được tham quan Disneyland và Knott's Berry Farm.

Tạo hóa rất hiếm khi sai, còn tục lệ thì luôn luôn sai.
• Lady Mary Wortley Montagu

Nếu không có gương, và cũng không có cả trí nhớ, tôi sẽ tưởng mình mới mười lăm tuổi.
• Jane Digby ở tuổi 44, khi bà sắp kết hôn với một tộc trưởng người Ả rập

Cách tốt nhất để biến đổi xã hội là thay thế lần lượt từng người một.

Trẻ em mê thích trò chơi; tầng lớp thấp giải trí bằng các trận đấu bò; nhà quý tộc thì tiêu khiển bằng những cuộc đàm luận cao siêu.

https://thuviensach.vn

Oui, c’est elle!
C’est la déesse plus charmante et plus belle!
Oui, c’est elle, c’est la déesse
Qui descend parmi nous!
Son voile se soulève
Et la foule est à genoux!

• Les Pêcheurs de Perles

Phải, chính là nàng!
Nữ thần duyên dáng xinh đẹp thay!
Phải, chính là nàng, chính nữ thần
Phất phơ, tấm mạng bay
Giữa chúng ta, giáng trần!
Dân chúng phủ phục dưới chân nàng!

• Thơ mò ngọc trai

Tôi cho rằng xã hội phải bảo vệ quyền tự do ngôn luận của giáo sư đại học, nhưng khi có ai đó tìm ra lý thuyết buộc tội cả một giống nòi - và đó chỉ là lý thuyết không có bằng chứng - thì tôi lại cho rằng giáo sư đó không được phép nấp sau tấm áo choàng tự do trừu tượng. Ông ta phải bị kéo thẳng xuống nơi họp chợ, và nếu lý thuyết của ông ta sai thì ông ta đáng bị đá cho gãy răng. Tất nhiên, tôi đang nói đến luận điểm của tiến sĩ Shillington cho rằng người Ý vốn kém về quy tắc đạo đức và mafia theo trực giác.

Đừng bao giờ từ chối bất cứ điều gì chàng yêu cầu. Giữ một mức độ dè dặt và duyên dáng nào đó trước mặt chàng. Hãy duy trì tính lãng mạn của tuần trăng mật dù là ở nhà hay trên sa mạc. Đồng thời đừng lo lắng này nọ ra vẻ đoan trang, như thế chỉ gây chán ghét và lại không phải sự thùy mị đích thực. Đừng bao giờ cho phép bất cứ ai nói năng bất kính về chàng trước mặt mình, và nếu có người làm vậy thì dù khó đến đâu cũng phải ra khỏi phòng. Đừng bao giờ cho phép bất cứ ai buôn chuyện về chàng, đặc biệt là

https://thuviensach.vn

về cách cư xử của chàng đối với những người đàn bà khác. Luôn giúp chàng giữ vững tinh thần mỗi khi chàng thất bại.

• Bản tự nhắc nhở của Isabel Arundel hôm trước ngày làm đám cưới với Richard Burton.

Hieronymus Bosch là kẻ tố giác. Ông ta đã vẽ Giới Quyền Uy đúng theo bản chất.

Một chàng trai độc thân là người mỗi ngày lại đến nơi làm việc theo một hướng khác nhau.

“Đêm qua ấm áp trên chiếc giường lông cừu,
Giữa biết bao lụa là gấm vóc;
Và giờ ta nằm trong kho thóc,
Kẻ cầu bơ cầu bất vây quanh.”

• Child 200

Mẹ tôi thường răn dạy: “Con trai, con không thể mua được hạnh phúc!” Nhưng bà chẳng bao giờ nói tôi không thể thuê được hạnh phúc.

Hãy thận trọng. Nhìn nhận vấn đề theo quan điểm của cô ấy. Không người đàn ông nào có $500.000.000 lại bị coi là già thực sự.

Những người sống trong nhà cô thì không thể say ma túy được.

https://thuviensach.vn

Khi ta cô đơn, em yêu trong trắng ơi,
Dù biển động hay đêm tối đen,
Ánh sáng tình yêu vẫn khiến chân ta
Tìm được con đường xưa về với em.
• Eriskay Love Lilt

Gà Con[80] nói quả không sai.

—★—

Hành trình từ Tây Ban Nha sang Bồ Đào Nha có ảnh hưởng quyết định tới hai người trong nhóm du khách.

Ngồi sau tay lái chiếc pop-top, lần đầu tiên Joe chứng kiến sự mạo phạm mà Tây Ban Nha đã xúc tiến dọc theo dải đường bờ biển trải dài về phía Tây từ Málaga tới Gibraltar. Trong khi len lỏi giữa dòng xe cộ dày đặc, anh buộc phải nhìn những gì đã xảy đến cho các thị trấn nhỏ từng khiến nơi này trở thành một trong những con đường đẹp nhất châu Âu.

Từ Torremolinos đến Fuengirola, một rừng bê tông đã mọc lên, thừa thãi những căn hộ cao tầng chen chúc dọc bờ biển, một mớ lều lán và quầy xúc xích mọc trong đất liền nơi người ta kiếm bộn tiền. Những khoảng đất trống ít ỏi còn sót lại mà anh thấy đều đang bị biến thành sân gôn.

Và cảnh tượng xấu xí, xấu trên tài xây dựng tùy tiện. Tưởng như Tây Ban Nha đã triệu tập những kiến trúc sư tồi nhất thế giới tới vùng đất Đông Nam này và giao cho họ nhiệm vụ: “Biến bãi biển này thành đỉnh cao về sự xấu.” Tiền thưởng sẽ phải chia đều, vì nếu các kiến trúc sư Đức tạo ra quái thai, người Tây Ban Nha còn làm nên những thứ xấu hơn. Mỉa mai thay - các chủ thầu cả đời sống ở Stockholm, từng được chiêm ngưỡng vẻ đẹp mà những

https://thuviensach.vn

kiến trúc sư phương Bắc tạo nên, vậy mà vừa đến Fuengirola là đã dựng lên những khu nhà ổ chuột, chẳng đẹp đẽ mà cũng chẳng hài hòa.

“Thật ảm đạm,” Joe nói khi họ đang trên đường đến Marbella và nhìn thấy những khách sạn tổ ong đang xây dở; những công trình đó là của người Mỹ, được bê nguyên xi từ khu thương mại Los Angeles - tức là khu vực nghèo khổ hơn.

Điều làm anh thất vọng là các khu chợ ngoài trời, từng khiến cho những thành phố này hấp dẫn, tạo cho chúng một quang cảnh buôn bán sầm uất nhờ ngư dân đến kiếm sống, thì nay nhồi nhét bê tông: những cửa hàng, hiệu đồ cũ và chung cư chẳng bao giờ hấp dẫn được ai. Nhịp sống từng đặc trưng cho vùng tiền hải giờ đã bị tàn phá vô phương cứu chữa.

“Tây Ban Nha đâu rồi?” Joe kinh hãi thốt lên khi nhìn chằm chằm những căn hộ xấu xí mọc lên dọc con đường từng một thời quang đãng chạy từ Marbella tới Estepona, và bằng thắc mắc này anh đã chạm được vào nét đặc trưng tồi tệ nhất của sự xâm hại này: các công trình phá hỏng phong cảnh này được xây dựng không phải dành cho người Tây Ban Nha mà cho người Bỉ, người Đức và người Thụy Điển, những người đã dựng tại thành phố quê hương mình những ngôi nhà đẹp đẽ. Khi nào dải bê tông được hoàn thành, nó sẽ không trở thành nơi định cư cho dân Tây Ban Nha mưu sinh bằng nghề đi biển, mà dành cho những người phương Bắc giàu có, chỉ dùng chỗ này làm nơi nghỉ ngơi. Chẳng có mấy gia đình sinh sống trong khung cảnh xấu xí này và nếu có thì họ cũng sẽ không nói tiếng Tây Ban Nha.

“Tôi thấy như một vụ bán tống bán tháo,” Joe lẩm bẩm và nhấn ga chiếc pop-top hướng về Gibraltar, trong đầu hiện lên những mảnh phong cảnh anh vẫn còn nhớ sau hành trình xuyên nước Mỹ, và anh bắt đầu xác định một quan điểm về vấn đề nên sử dụng trái đất ra sao. Anh chưa có được hiểu biết gì đáng kể, song trong cơn bão tuyết quay cuồng từng làm anh choáng ngợp giữa ngã tư đường ở Wyoming, anh đã thấy hiện ra những hình mẫu rõ nét về đất đai thoáng đãng, những công trình thích hợp với đất đai như vậy, một sự cộng sinh phì nhiêu giữa nhu cầu và vẻ đẹp, và trên hết là nghĩa vụ giúp người dân di chuyển và tập trung một cách sáng suốt.

https://thuviensach.vn

Anh nói với Gretchen đang ngồi ghế bên cạnh, “Nếu một số người châu Âu... phá hoại vùng này, ý anh là... ừm, nếu họ hủy hoại được cả một khu vực.” Anh dừng lại, tập trung lái xe, rồi kết luận, “Thử tưởng tượng xem nếu thực sự chủ tâm thì chúng ta sẽ có khả năng tàn phá những gì ở nước Mỹ.”

Đó là một suy nghĩ u ám và anh không thấy khuây khỏa bởi ý kiến của Gretchen: “Biết đâu đến lúc đó thế giới sẽ có ý thức hơn thì sao.” Anh lắc đầu nói với cô, “Em đừng có mà tin điều đó.”

Anh vẫn giữ tâm trạng nặng nề suốt đoạn đường dẫn đến các lối vào Gibraltar. Hành khách của anh muốn thăm The Rock, nhưng một tranh chấp vô nghĩa nào đó giữa chính phủ Tây Ban Nha và chính phủ Anh đã không cho phép họ làm vậy, vì thế họ đỗ xe trước hàng rào chắn đường và xuống xe để chiêm ngưỡng pháo đài hùng vĩ, nằm cách đó có mấy trăm thước.

“Tại sao chúng ta không được tham quan?” Cato thắc mắc.

“Chính phủ,” Monica đáp. “Bất cứ lúc nào ta gặp chuyện vô cùng ngớ ngẩn, câu trả lời nhất định là ‘tại chính phủ’.”

“Chính phủ nước nào?” Cato hỏi.

“Nước em,” Monica cáu kỉnh. “Phải công nhận nước Anh cũng có điểm tốt. Họ không thiên vị. Nếu đã làm cho Vwarda và Gibraltar rối tung lên, sau đó họ cũng phải làm cho xứ Wales và Ireland rối tung lên nốt.”

Trong tâm trạng có phần bực bội, họ quay về xe và bắt đầu quãng đường dài dọc bờ biển tới Cadiz. Về phương diện nào đó còn ảm đạm hơn nhiều, vì con đường này đã rời khu vực mà người Đức và người Thụy Điển ở để vắt ngang những công trình thuần Tây Ban Nha, và sự khác nhau rất dễ nhận thấy, bởi vì suốt một dải vừa hoàn thành, người phương Bắc tạo ra sự xấu xí bằng nguồn tài chính đầy đủ, và có trong các tòa nhà cao tầng giống như những tòa nhà người Hy Lạp đã xây ở Torremolinos phần nào tính chuyên nghiệp, còn ở phía bên kia của Gibraltar, ngoại tệ chưa được rót vào, nên các nhà thầu Tây Ban Nha đang cố gắng thực hiện những dự án rẻ tiền không đủ kinh phí.

https://thuviensach.vn

“Những khu ổ chuột tạm bợ,” Joe chua chát nói trong khi quan sát từng khu nhà tồi tàn một.

Chợt nhớ đến các công trình đẹp đẽ ở Grosse Pointe và Haifa, Yigal nói, “Hình như cứ đến gần đại dương là kiến trúc sư Tây Ban Nha lại phát rồ.”

“Chẳng phải đây vẫn là Địa Trung Hải sao?” Cato hỏi.

“Đại Tây Dương rồi,” Yigal đáp. Anh vẫn luôn lấy làm lạ không hiểu sao người Mỹ được coi là điều khiển thế giới lại hiểu biết về thế giới ít ỏi như vậy.

“Các bạn hãy tưởng tượng,” Joe nói một cách chán nản, “có người thổi còi và thét lên, ‘Nếu phải làm, hãy làm cho thật tốt vào.’”

“Ai mà thèm nghe chứ?” Monica hỏi, và suốt đoạn đường còn lại của ngày hôm đó không ai đả động đến việc Tây Ban Nha phá hoại vẻ đẹp tự nhiên nữa.

Nhưng, vì lúc nào cũng phải nhìn thấy cảnh đó trước mắt trong lúc lái xe, Joe bị hút vào việc tìm cách phân biệt cái hay và cái dở, và cái dở chiếm ưu thế đến nỗi mỗi khi phát hiện ra một công trình nào đó cho thấy con người giải quyết những vấn đề của con người, anh đều ghi nhớ với tình cảm yêu mến.

Đêm đó, khi họ dừng lại bên con sông Guadalquivir rộng lớn đục ngầu để chuyển chiếc pop-top thành phòng ngủ tập thể, Joe hỏi Yigal, “Ở Israel người ta có làm ăn tệ hại như thế này không?” và chàng trai Do Thái đáp, “Chúng tôi có quá ít đất nên phải coi trọng.”

Một lúc lâu sau - trong khi côn trùng vo ve quanh rèm và bay tán loạn mỗi lần Monica vừa xịt thuốc diệt côn trùng vào chúng vừa rủa, “Cút đi, lũ mọi đen lít nhít!” khiến Cato lầu bầu, “Ăn nói cẩn thận đấy, cô gái!” - Joe vẫn ngẫm nghĩ về những gì Yigal nói. Khi anh có ít đất đai, anh phải biết quý trọng từng tấc. Nhưng trên thực tế, như Joe nhận thấy rõ ràng ngay từ đầu, mỗi người chỉ có một ít đất đai, mà không ai buồn quan tâm đến nó.

Nằm mãi không sao ngủ được, anh bèn bỏ ra ngoài và đi xuống bờ sông, một lúc sau Gretchen đến nhập hội, vậy là hai người nói về Tây Ban Nha và

https://thuviensach.vn

cảnh tiêu điều anh đã thấy ngày hôm đó, cô nói, “Ở trường, chúng em có một số buổi thuyết trình về lịch sử Tây Ban Nha, và luận điểm chính là Tây Ban Nha có truyền thống tàn phá đất đai... chuyện gì đó về chăn nuôi cừu và không coi trọng nông nghiệp. Em nhớ hình như là di sản từ thời người Moor. Vùng cao Tây Ban Nha đã bị tàn phá cách đây bốn trăm năm. Bây giờ bọn phá hoại lại chuyển xuống bờ biển.” “Chúng ta không làm như thế chứ... ý anh là ở Mỹ ấy?”

“Như Monica nói đấy, ‘Nếu có thể phạm sai lầm thì nhất định chính quyền sẽ phạm.’”

“Nhưng chúng ta có truyền thống ngược lại,” Joe nói. Anh nhớ lại thành phố quê anh đã vận động như thế nào để đưa đất rừng vào diện bảo tồn quốc gia. Những người lãnh đạo cộng đồng đã bay đi Washington. Rồi anh nói tiếp, vẻ giễu cợt, “Trong khi ở bên này rừng chúng ta đấu tranh để cứu nó, phía bên kia các chủ trại lại đấu tranh để tàn phá nó.”

“Ở Tây Ban Nha thì chủ trại luôn thắng,” cô nói.

Sáng hôm sau, họ tới Sevilla thăm ngôi nhà thờ nổi tiếng ở đó. Đến đêm họ cắm trại trong cánh đồng nho và sáng ra lại chậm rãi lái xe đến La Rábida ngắm bãi biển nơi Christophe Colombus đã giong buồm ra đi khám phá châu Mỹ. Tất cả những người khác đều ngạc nhiên nhận thấy chính Britta là người có vẻ xúc động sâu sắc nhất; cô nấn ná trên bãi biển, nhìn đăm đăm về phía Tây. Bình minh ngày hôm sau, Joe lái pop-top xuống bờ sông Río Guadiana ngăn cách Tây Ban Nha với Bồ Đào Nha, và các cô gái nín thở khi anh cho xe nhích dần lên một cái phà mục nát dường như sắp chìm ngay cả khi trống trơn. “*Ave Maria, gratia plena,*” Monica ngâm nga khi đặt chân lên cái phà mỏng mảnh.

“Trời!” Cato kêu thất thanh. “Nhìn kìa!” Thì ra một chiếc xe tải lớn chở ống nước đang ì ạch bò xuống con đường dẫn lên phà.

“Các ông cho cả xe tải lên ư?” Britta hỏi người chở phà bằng tiếng Tây Ban Nha.

“Tại sao không?” Anh ta ra hiệu cho tài xế thận trọng tiến lên, và khi bánh trước vừa lăn được lên phà, chiếc tàu liền chìm xuống khoảng hai foot, nước

https://thuviensach.vn

bắn tung tóe, song chiếc xe vẫn tiến tới cho đến khi bánh sau lọt lên sàn, lúc đó mép phà chỉ còn cách mặt nước một vài phân.

"Vừa đẹp!" người chở phà vui vẻ reo.

"Anh ta nói gì thế?" Yigal hỏi, Britta dịch xong tin tức tốt lành đó, Monica liền thốt lên, "Ái chà," rồi làm dấu thánh giá.

Hành trình mạo hiểm vượt qua dòng sông đục ngầu trên chiếc phà cũ nát đó là một màn làm quen đầy hứng thú với Bồ Đào Nha. Bên kia sông phía Bồ Đào Nha là một bầu không khí bối rối vui vẻ, tất cả mọi người đều dừng tay làm việc trong khi nhóm nhân viên hải quan tập trung quanh chiếc pop-top để kiểm tra. Viên chỉ huy trèo lên xe đề nghị Gretchen cho biết sáu người bố trí chỗ ngủ như thế nào.

Một thanh niên Bồ Đào Nha đầu tiên chỉ tay vào Joe và Gretchen sau đó chỉ vào chiếc giường, ra ý hỏi có phải hai người ngủ chung không, chưa ai kịp trả lời thì viên chỉ huy đã khiển trách anh ta. Britta bắt lời với viên chỉ huy bằng tiếng Tây Ban Nha, nhưng ông ta nhìn cô nghiêm khắc và trả lời bằng tiếng Pháp: "Chúng tôi không bao giờ nói tiếng Tây Ban Nha ở đây. Chúng tôi nói được, nhưng không nói." Ông ta tìm thấy một tấm bản đồ bèn đưa cho Gretchen với vẻ ga lăng đậm chất nông thôn. Ngón tay trỏ ngắn ngủn mập mạp của ông ta chỉ cô theo dấu những con đường Bồ Đào Nha, dừng lại ở một ngôi làng khuất nẻo nằm trên con đường cách xa đại dương. "Alte bốn quả núi. Alte con sông cuồn cuộn chảy qua. Các bạn là những thanh niên đứng đắn và tôi hy vọng các bạn sẽ giúp tôi một việc. Hãy lên thăm Alte. Bởi vì tôi muốn các bạn được thấy mặt tốt đẹp nhất của Bồ Đào Nha."

Ông ta bắt tay lần lượt cả sáu người và chúc họ lưu trú vui vẻ trên đất nước ông. Một viên phụ tá trả giấy tờ xe cho Joe, dấu đóng cẩn thận hết cả, chiếc pop-top vừa rục rịch rời trạm hải quan, viên chỉ huy liền quay sang làm việc với người Tây Ban Nha lái chiếc xe tải, và Britta nghe thấy ông ta làu bàu bằng tiếng Tây Ban Nha, "Thế anh định làm cái quái gì với những cái ống kia?"

https://thuviensach.vn

Quá trình làm quen với đất nước mới này là một khám phá. Vì Bồ Đào Nha tụt hậu rất xa so với Tây Ban Nha về bất cứ chỉ số xã hội hay kinh tế nào - đó thực sự là một mảnh đất thuộc thế kỷ mười tám - những hành động thái quá của thời hiện đại từng làm hỏng bờ biển Tây Ban Nha vẫn chưa thâm nhập vào đây, và người ta được thấy cảnh núi non có thể đẹp đẽ đến thế nào khi đổ thoai thoải xuống những bãi biển sạch sẽ, yên tĩnh. Các thành phố ở Bồ Đào Nha đều sạch sẽ, cổ kính và đậm chất phong kiến. Dọc bờ Đại Tây Dương không có tòa nhà chọc trời nào, các triệu phú nước ngoài lẻn vào vùng này xây dựng nhà cửa đều buộc phải tiến hành một cách kín đáo để du khách trên xa lộ quanh co uốn khúc không thể nhìn thấy những tòa nhà mới.

Nhưng chính đất đai là thứ quyến rũ Joe. Các quả đồi được che phủ bằng những hàng cây thấp đang kỳ sinh trưởng đẹp đến mức Joe phải dừng xe và thuyết phục Britta hỏi xem đó là cây gì. Cô thử dùng tiếng Tây Ban Nha, nhưng người đàn ông cô hỏi chuyện lại không chịu sử dụng ngôn ngữ ấy, dù cô ngờ là ông ta hiểu hết. “Cây hạnh,” ông ta trả lời bằng tiếng Pháp. “Cô nên đến đây vào tháng Giêng, khi chúng nở hoa. Cách xa hàng dặm, cô đã có thể ngửi thấy mùi thơm rồi.”

Trên đồi có cam, sồi cổ thụ và cây thường xuân, nhưng nhiều nhất vẫn là vẻ trù phú của các trang trại nhỏ, các cánh đồng được chia ranh giới bằng tường đá, nhà cửa đều xây thấp và trông như thể mọc thẳng từ lòng đất lên chứ không phải được xây trên đó. “Đất nước này khá đặc biệt đấy,” Joe nói, và càng ngắm nhìn vùng đất, nhìn những dấu hiệu rõ ràng cho thấy nó đã được chăm sóc và yêu quý qua bao thế kỷ, anh càng thích Bồ Đào Nha. “Tôi có cảm giác như trước kia mình đã tới đây rồi,” anh phát biểu. “Giống như đang về nhà vậy.”

Anh cho xe chạy chầm chậm xuyên qua vùng đất thần tiên với rừng, đồi và đại dương tên là Algarve ấy. Anh ngờ rằng đây là một trong những địa điểm tuyệt vời nhất thế giới, một nơi tự bản thân đã may mắn, lại còn nhận thêm phần may mắn vì bị lịch sử và sự phát triển bỏ qua. Tại đây không có sân bay Malaga mỗi ngày đưa đến hàng nghìn du khách thích tiêu tiền. Nếu

https://thuviensach.vn

muốn thăm Algarve, anh phải bỏ ra cả thời gian và trí lực, chứ không chỉ đơn thuần là tiền.

"Chúng ta hãy ăn trưa ở Albufeira," anh nhìn bản đồ nói. "Nó ngay ngoài biển. Sau đó chúng ta có thể quay vào vùng đồi để xem Alte có gì hay không." Những người khác đều tán thành, vậy là họ tiếp tục đi - nhiều lần dừng lại ngắm nhìn những bãi biển dài không một bóng người - về phía thị trấn lạ thường trong khu cảng đó, nơi phố xá uốn lượn vào vào ra ra các đường hầm đưa họ xuyên qua những quả đồi thấp. Phút trước họ còn ở trên đỉnh đồi... hai lần rẽ trái, thế là phút sau họ đã ở trong lòng đất ngay dưới chỗ lúc nãy. Thích thú với chất thần tiên của thị trấn, Monica reo lên, "Khác xa Torremolinos một cách tuyệt vời." Song Joe nhận thấy, như sau này anh kể với tôi, đến giờ ăn, cô đã nhờ trực giác mà tìm ra được một quán bar đủ nhếch nhác để thích hợp với quang cảnh Torremolinos.

Bên trong quán, một người Anh tha hương gầy giơ xương, mặt mũi nhợt nhạt được biết đến dưới cái tên Churchill đang ngồi uể oải trong góc, và với khả năng thần giao cách cảm kỳ lạ, ông ta và Monica lập tức nhận ra nhau, không phải nhờ tên tuổi mà nhờ hoàn cảnh.

"*Hullo,*" ông ta lầm bầm như vẫn chưa tỉnh hẳn. "Chỉ nhìn cũng biết cô là người Anh."

"Tên tôi là Monica. Thức ăn ở đây thế nào?"

"Dở kinh khủng."

"Còn bia?"

"Tạm được, nếu cô đãi."

"Được, tôi đãi, nếu ông cho chúng tôi biết vài nét về nơi này." Monica chỉ đạo Cato ghép mấy bàn lại và bảo Churchill, "Mời ông ngồi cùng chúng tôi."

Ông ta bảo là chưa thấy đói nhưng vẫn đến ngồi cùng, và vừa uống bia vừa nhận xét về Algarve. "Đây coi như một thuộc địa của Anh. Người Anh chúng tôi khôn lắm. Chúng tôi biết chỗ nào làm ăn được." Giơ một ngón tay xương xẩu lên, ông ta chỉ vào đám khách du lịch đang băng qua quảng

https://thuviensach.vn

trường. “Hai người kia là dân Anh. Cả ba người kia cũng thế. Chết tiệt, họ đều là người Anh cả. Dở kinh khủng.”

Khi người bồi bàn mang hai tờ thực đơn nhờn mỡ đến, Churchill quăng ngay xuống đất và bảo anh ta bằng tiếng Bồ Đào Nha lưu loát, “Cậu sang bên kia đường lấy cho chúng tôi sáu suất *caldeirada de peixe*.”

“Ông gọi món gì đấy?” Britta hỏi.

“Gọi gì thì ăn đó,” ông ta thô lỗ đáp lại. Ông ta khoảng bốn mươi tuổi, người gầy đét, râu tóc không cắt, mặt khoằm khoặm như chim ưng, quần áo luộm thuộm, đôi giầy quần vợt bẩn thỉu, và có vẻ chán cuộc sống tha hương đến độ không muốn tỏ ra dí dỏm hay thực sự châm biếm nữa. Nhưng ông ta là người hiểu biết, và khi Joe nói, “Chúng tôi định ngó qua Alte một chút,” ông ta liền siết chặt hai bàn tay lông lá vào cái cằm râu mọc tua tủa mà nói, “Chắc chắn Chúa đã cho các bạn mượn chiếc la bàn của Người. Tôi xin chúc mừng các bạn đã chọn được nơi tuyệt nhất Algarve.”

Trong lúc ông ta kể về vùng này và nhấm nháp bia đen Bồ Đào Nha, anh bồi bàn bưng về một chiếc khay trên có ba cái liễn to và đặt trước mặt mỗi cô gái một liễn. “Món gì thế này?” Britta hỏi. Churchill lấy thìa của cô mò xuống tận đáy liễn và vớt lên mấy con sò cùng một con bạch tuộc con. Ông ta giơ chúng lên cao trong không khí rồi lại thả tõm xuống liễn. “Hải sản thượng hảo hạng đấy,” ông ta lầm bầm.

Không hề bối rối trước hành động của ông ta, Britta mỉm cười ôn hòa và hỏi, “Ông có dùng một vài con không?” vậy là ông ta đáp, “Xin các bạn một hai miếng thôi,” rồi nhúng thìa vào liễn, vớt một con bạch tuộc nhỏ, giơ lên thật cao và thả cho nó rơi tọt vào miệng, một cái xúc tu trượt xuống cằm. Ông ta bèn hút cái xúc tu lạc lõng ấy nghe đánh chụt một cái, nhai chóp chép, nuốt ực và nói, “Món ngon nhất ở Bồ Đào Nha đấy.” Ông ta lại thọc thìa vào liễn của Monica, rồi của Gretchen, lấy ở mỗi liễn một con bạch tuộc.

Bữa trưa là một bước làm quen Bồ Đào Nha khá thú vị: bánh mì tỏi nóng giòn, rượu vang xanh, rất nhiều hành và khoai tây trong món *caldeirada*. Britta đánh giá các loại hải sản trong suất ăn của mình: cá chình, sò, ốc, tôm,

https://thuviensach.vn

cua, cá rôi, cá mòi, mực ống và ngon nhất là bạch tuộc con, vừa ngọt vừa giòn lại đậm đà vị biển. “Món này ngon thật,” cô nói với Churchill, và ông ta lại lầm bầm, “Chất lượng thượng hảo hạng mà lại. Tôi đã bảo là ngon mà.”

Khi nhóm bạn rời Albufeira thì trời đã xế chiều. Họ đi khá sâu vào trong đồi mới tìm được đường dẫn đến thị trấn Alte. Sau mấy dặm lên dốc với tốc độ vừa phải, họ đến một chỗ rẽ trông xuống một ngôi làng nhà cửa san sát đến mức chỉ cần liếc mắt đã bao quát được toàn bộ quang cảnh. Nằm cheo leo bên cạnh một thác nước đổ xuống hẻm núi hẹp, Alte được bốn quả đồi bao bọc; ấy là một ngôi làng búp bê đẹp chưa từng thấy.

Trời đã nhá nhem tối, lái ngựa đã lùa bầy ngựa từ trên đồi xuống.

“Tôi sẽ mê nơi này mất thôi,” Joe nói.

* * *

Người thứ hai mà cuộc đời bị ảnh hưởng bởi chuyến đi Bồ Đào Nha là Britta, vì đêm đầu tiên rời khỏi Torremolinos, khi đến lúc sắp xếp chỗ ngủ trên chiếc pop-top, cô phải đối diện với một việc đã khiến cô đau đầu suốt mấy tuần qua. Chiếc pop-top sau khi được sửa sang có sáu chỗ ngủ, và việc phân chỗ trở thành vấn đề quan trọng. Nhà máy đã thiết kế bốn chỗ ngủ: một chiếc giường đôi dọc khoang xe, rộng rãi và thoải mái; một chiếc kê vừa khít dọc theo ghế trước, êm ái nhưng nhỏ; và một cái võng mắc trên trần xe, vừa không dễ chịu vừa không rộng rãi lắm. Còn hai chỗ bổ sung do Yigal và Cato nghĩ ra là hai cái giường tách biệt gá vào hai bên thành xe; chúng khá rộng nhưng không được êm lắm.

Vì vậy ngủ nghỉ trở thành vấn đề yêu cầu sự khéo léo tương tự những gì một người lần đầu tiên đóng hộp cá trích phải đương đầu: ai nằm cạnh ai. Cách sắp xếp phải bắt đầu với chiếc giường đôi, vì việc đó mà xong thì mới xác định được phần còn lại, và Gretchen, trên cương vị chủ xe, đã giải quyết một cách dứt khoát với thái độ không chấp nhận tranh cãi.

https://thuviensach.vn

“Joe phải lái xe nên anh ấy cần được nghỉ ngon giấc. Anh ấy sẽ ngủ trên giường đôi. Cato cao nên sẽ nằm cùng Joe. Monica nhỏ bé nhất đám nên sẽ nhận chiếc giường nghiêng ở phía trước, còn Yigal không cao lắm nên nằm võng sẽ vừa vặn. Còn lại hai chiếc giường mới thì dành cho Britta và em.” Monica định nói nhưng Gretchen đã cắt ngang: “Và ai cần tình tự thì có thể mượn tạm chiếc giường to vào buổi chiều.” Nói rồi cô khẽ hất đầu về phía Monica và Britta.

Chuyện đó đã buộc Britta phải đi đến một quyết định. Tính đến lúc này cô đã xa nhà được bốn tháng, và trong lúc bước qua người Joe để vụng về leo lên chiếc giường đã được phân, cô chợt nảy ra ý nghĩ những hạn chế của chiếc pop-top đúng là do ý trời. Thời gian gần đây, cô đã hiểu quan hệ của cô với Joe sắp đến lúc kết thúc rồi.

Cả hai đứa mình còn gì nữa đâu? Cô nằm trằn trọc suy nghĩ trên chiếc giường xa lạ. Anh ấy là người tốt... nhưng chuyện sẽ đi đến đâu?

Cô không quan tâm đến chuyện Joe không có tiền để giúp cô hay chuyện trước mắt anh chẳng có khả năng kiếm được gì. Cô cũng không lo lắng về việc chưa chắc anh đã cưới cô; cô thích thú quan hệ tình dục theo điều kiện của mình và cũng thích đàn ông đủ để có thể sống cùng họ với sự chủ động. Cô định một ngày nào đó sẽ xây dựng gia đình, nếu như, theo cách nói quen thuộc của các thiếu nữ cùng tuổi cô, “mọi sự như ý”. Như vậy có nghĩa là cô phải gặp người đàn ông thích hợp, trong hoàn cảnh thích hợp và với triển vọng thích hợp về một tương lai hữu ích. Nếu như, cũng theo lời thanh niên thường nói, “mọi sự không như ý”, cô sẽ không phản đối việc sống như bốn tháng vừa qua.

Lần đầu tiên leo lên giường Joe, Britta đã nhận thấy anh là người chu đáo, đúng mẫu đàn ông cô hằng mong đợi. Họ đã sống bên nhau rất vui vẻ, và nếu những mối quan hệ tương lai của cô cho thấy độ thỏa mãn bằng một nửa như vậy, cô sẽ không oán trách gì cả. “Hoàn toàn thành thực mà nói,” cô nhủ thầm trong lúc nằm trằn trọc ngay phía trên người đàn ông mà cô định gạt ra khỏi cuộc đời mình, “mình không cho là sẽ có đám cưới. Chỉ là một loạt Joe

https://thuviensach.vn

nối tiếp nhau mà thôi. Mình chỉ may mắn trong những việc nhỏ chứ việc lớn thì không. Được thôi, nó cũng chẳng đến nỗi không chịu nổi."

Tại sao cô lại đi đến những kết luận bi quan như vậy? Tôi có thể tóm tắt lập luận của cô đêm hôm đó vì đến lần tiếp theo chúng tôi gặp nhau, cô đã xem xét lại tình hình của mình cùng tôi và nói, "Lúc ấy cháu đã quyết định là quan hệ giữa Joe và cháu sẽ không phát triển một cách tốt đẹp thực sự được. Chuyện chăn gối thì vui thú thật đấy nhưng chúng cháu có thực sự quan tâm đến nhau không? Chúng cháu sẽ không xây dựng được một tổ ấm, không sinh con đẻ cái hoặc phấn đấu vì một mục tiêu chung - vì vậy sống với nhau để làm gì cơ chứ?"

"Gia đình và con cái có phải mục tiêu của cô không?" tôi hơi ngạc nhiên hỏi lại.

"Không nhất thiết. Nhưng đúng là phải như vậy. Cháu muốn cuộc đời cháu..." Cô ngập ngừng, rồi bật cười vì thấy mình ăn nói có vẻ khoa trương quá. "Ông Fairbanks, nguyên nhân thực sự là nếu ở cùng Joe, chúng cháu sẽ không có khả năng đi Ceylon. Joe không thích mặt trời. Anh ấy không khác gì cha cháu. Anh ấy sẽ tìm một góc tối ở đâu đó và chiến đấu với thái độ ngoan cố âm ỉ."

Tất nhiên cô còn nói với tôi nhiều điều nữa, và qua đó tôi nhìn thấy chân dung một thiếu nữ hướng nội, một nhân vật nữ chính trong kịch *Ibsen* từ đất nước phương Bắc, tự tin trong lòng nhưng lại hay bối rối trong quan hệ với người ngoài. Nếu lúc đó có một người đàn ông, cho dù năng lực ở mức tối thiểu, mời cô đi Ceylon hay Hồng Kông, cô sẽ bỏ chúng tôi lại sau sáu phút, thời gian đủ để sắp xếp hành lý. Tình dục và sự gắn bó về mặt tình cảm không đóng vai trò quan trọng trong cuộc đời cô, nhưng cô nhất quyết đòi hỏi cả hai phải có ý nghĩa trong một thời gian dài, và nếu sau khi người đàn ông đưa cô tới Ceylon mà cô nhận thấy hoặc nơi đó hoặc anh ta không được như mong đợi, cô sẽ bỏ rơi anh ta ngay lập tức rồi đến Lima hoặc Wellington, tùy xem thành phố nào hứa hẹn một cuộc sống vẹn toàn hơn.

Tôi chẳng bao giờ biết chắc được theo cô thì cuộc sống vẹn toàn gồm có những gì. Đó không phải tình dục, hay hôn nhân, hay một gia đình ổn định,

https://thuviensach.vn

không phải một nguồn thu nhập chắc chắn, hay bất cứ điều gì làm các cô gái xao xuyến thời tôi còn trẻ. Một buổi chiều, khi tôi đề nghị cô giải thích rõ, cô nói một cách đơn giản, "Từ đó là tươm tất. Cháu muốn mọi phần đời của cháu đều có thêm được gì đó tươm tất."

Vậy là trong đêm đầu tiên đó, khi nằm trên võng giữa cánh đồng ô liu bên sông Guadalquivir, cô quyết định là việc thu xếp chỗ ngủ mà Gretchen đưa ra sẽ là cố định. Quan hệ với Joe đã kết thúc.

Sau chuyến thăm Sevilla, khi đang ngồi bên đống lửa trại sửa soạn cho chiếc pop-top để sáng hôm sau xuống con phà chở họ sang Bồ Đào Nha, Britta nói, "Em rất thích La Rábida. Em nghĩ được đứng tại nơi Colombus đã xuất phát là chuyện có ý nghĩa đối với một người Na Uy hơn là đối với mọi người khác trong các bạn."

"Tại sao?" Gretchen hỏi.

"Nó chứng minh rất nhiều điểm trong lịch sử người Viking. Ai cũng biết chúng em đã phát hiện ra châu Mỹ hàng trăm năm trước Columbus. Nhưng việc đó không giúp chúng em làm được gì. Chúng em thừa dũng cảm nhưng lại thiếu ý tưởng. Em thường tự hỏi không biết khi trở về xứ sở, người Viking đã kể những gì cho dân của họ nghe. Em nghĩ họ đã tâu bày, 'Ở đó có một vùng đất,' và nhà vua chỉ hỏi, 'Thế thì sao?' và chỉ có vậy. Chúng em quên cả việc đã tới được châu Mỹ. Nhưng Columbus thì trở về với vô vàn ý tưởng... cuộc thám hiểm của ông đã đạt được một điều gì đó... không phải vì lòng dũng cảm mà vì những ý tưởng của ông."

Không thấy ai phản ứng trước lập luận của mình, Britta ngả người ra phía sau, hướng mắt lên bầu trời. "Chắc nước Mỹ cũng thế thôi. Em nghĩ tháng sau người của các anh sẽ bay lên mặt trăng. Nhưng việc đó cũng chẳng có ý nghĩa lắm vì người Mỹ là người Viking của thời đại này. Dũng cảm nhưng ngốc nghếch. Người Mỹ các anh thiếu ý tưởng... và mặt trăng thì ở đó. Một trăm năm nữa, một ai đó như người Nhật sẽ đi tiếp con đường của các anh và mang theo một sức tưởng tượng phi thường, và chính họ mới là người thực sự khám phá ra mặt trăng."

https://thuviensach.vn

Một lần nữa lại không ai lên tiếng đáp, nhưng Britta làm tất cả ngạc nhiên khi bỗng nắm lấy tay Gretchen và Cato mà hôn. “Thật vinh dự biết bao vì được làm người Viking. Ngốc nghếch, tự cao tự đại, không có triết lý... nhưng rất dũng cảm. Cuối cùng chính người dũng cảm đứng ra dẫn đường chỉ lối.”

Cô đã vô tình động chạm vào một vấn đề đau đớn và giận dữ đến mức Cato đứng bật dậy quẳng đĩa thức ăn vào đống lửa, làm dao dĩa nảy thìa lia qua đống than hồng, “Mặt trăng quỷ tha ma bắt!” anh hét lên. “Tôi đã cố nói với các người nhưng các người có thèm nghe đâu. Cô kia, mẹ kiếp, chính cô đấy!” Và anh chỉ tay về phía Gretchen. “Hôm nay cô dám hỏi liệu tôi có nhạy cảm quá mức không? Cô tưởng cô là ai cơ chứ, một quý bà thượng lưu người Boston phán xét như một quan tòa, ‘Quá sướt mướt’ ư?”

“Anh đang nói gì thế?” Gretchen hỏi.

“Mặt trăng chết tiệt kia kìa! Tôi đang nói đến nó đấy. Và các anh em cùng màu da nữa.”

“Cato,” Gretchen cắt ngang, “anh đang nói vớ vẩn đấy.”

“Cô có nghe tôi nói đâu. Trong một thập kỷ nước Mỹ chứng kiến các thành phố của nó đi đời nhà ma - dân da đen thì sa đọa, trường học thì tan rã - việc duy nhất chúng ta làm tốt là xây đường quốc lộ. Thế thì lúc đó chúng ta làm gì? Chúng ta tuyên bố với các thành phố, với ngành đường sắt và người da đen, ‘Không có xu nào cho các anh đâu,’ nhưng chúng ta lại tiếp tục tiêu tốn - như một kẻ nghiện ma túy vào đêm thứ Sáu - hai mươi sáu tỷ đô la để đưa một người lên mặt trăng.”

“Bao giờ mà chẳng khó quyết định thứ tự ưu tiên,” Gretchen dè dặt nói.

“Tôi không nói chuyện ưu tiên,” Cato gắt. “Cô đã bao giờ xem các chương trình truyền hình về trung tâm vũ trụ chưa? Hay về công ty máy bay sản xuất phụ tùng? Hay về bất cứ vấn đề chết tiệt gì liên quan tới chương trình vũ trụ? Tổng thống mỉm cười tiến vào. Ông ta được một ủy ban mười sáu người mỉm cười đón chào. Và họ dẫn Tổng thống đi xem xét trang thiết bị... hàng nghìn bàn làm việc... mỗi bàn là một nhân viên cười tươi như hoa... và...”

https://thuviensach.vn

Anh ngừng lại, và trong ánh lửa bập bùng, chăm chú quan sát từng người rồi kết luận, “không có đồ ngốc nào trong các bạn hiểu tôi định nói gì, phải không?”

“Điểm cốt yếu của cậu là gì?” Joe hỏi.

“Trong tất cả những bộ mặt đó, các bạn không thấy có ai là người da đen cả. Toàn bộ chương trình... hàng tỷ đô la... chi cho một việc mà người da đen bị loại trừ. Những người ngay lúc này cần được giúp đỡ hơn ai hết...” Giọng anh cất lên cao thành tiếng thét và có vẻ cô đơn lạc lõng trong cái tĩnh lặng của miền Nam Tây Ban Nha. Giận dữ đá vào đống lửa, anh nói tiếp, “Chẳng có gì tức cười khi nghĩ rằng Hoa Kỳ đã quyết tâm đổ tất cả tiền của vào chương trình chinh phục vũ trụ vì đó là việc duy nhất - trong số hàng nghìn việc cho họ tiêu tiền - người ta có thể cô lập không cho người da đen tham gia. Đâu có dễ mà mơ đến chuyện đưa người lên mặt trăng, nhưng tổng thống Kennedy đã làm được đấy thôi. Cũng như ông ta đã làm mọi việc khác để hạ thấp người da đen. Người bạn tồi tệ nhất chúng tôi từng có. Nixon còn tốt gấp đôi vì ta còn biết lập trường của ông ta.”

Britta là người phá tan bầu không khí im lặng chua xót. Cô phát biểu, “Người Viking chúng tôi lựa chọn sai lầm hết lần này đến lần khác và đã biến mất khỏi lịch sử mà chẳng lưu lại được gì. Nếu nước Mỹ của người da trắng làm như vậy thì cũng sẽ biến mất thôi.”

Cô nói một cách căng thẳng đến nỗi lúc tới giờ ngủ, Gretchen kéo cô ra một chỗ thầm thì, “Britt, nếu cậu muốn nằm chung với Joe thì chúng ta sẽ thu xếp bằng cách nào đó,” nhưng Britta nói, “Ồ không! Tớ đã quyết định không ngủ cùng giường với anh ấy nữa.”

“Anh ấy có biết không?”

“Làm sao anh ấy biết được? Tớ vừa mới quyết định mà.”

Nhưng khi Gretchen chuẩn bị leo lên giường mình, Joe chộp cổ tay cô kéo xuống cạnh anh trên chiếc giường đôi. Anh thì thầm, “Anh nghĩ em nên để Cato và Monica ngủ ở giường này. Trông hai người có vẻ khổ sở quá,” và Gretchen hỏi, “Thế còn anh và Britta?” thì Joe khẽ đáp, “Bọn anh ổn cả mà. Ý anh là em rất sáng suốt khi sắp xếp chỗ ngủ như thế này. Anh không nghĩ

https://thuviensach.vn

Britta và anh...” Anh bỏ dở câu nói, vậy là Gretchen thì thầm, “Nếu thế thì chúng ta cứ giữ vị trí như đã bàn nhé.” Và sáng hôm sau, họ vượt sang đất Bồ Đào Nha.

* * *

Cách trung tâm thị trấn Alte không xa có một công viên um tùm mà phía Đông giáp một thác nước cuồn cuộn. Đó là một quang cảnh đẹp đẽ lạ thường, vì vẻ đơn sơ mộc mạc, bục sân khấu bé tí và những con đường đi dạo viền gạch khiến nó giống một căn phòng ngoài trời rộng rãi hơn là một nơi công cộng, trong khi nước róc rách chảy qua lớp đá cuội tạo nên tiếng nhạc liên miên, dù dàn nhạc có mặt hay không.

Nổi bật trong công viên là bức tượng thô sơ tạc hình người con duy nhất của thị trấn quê hương từng đạt được chút tiếng tăm. Trên nét mặt đá cổ điển nổi bật bộ râu dài, Candido Guerreiro nhìn xuống công viên mà ông từng yêu quý; hồi ông còn sống, nó còn chưa được lát gạch. Tấm biển đặt ngay dưới bộ râu của ông có khắc:

A MEMORIA DO GRANDE POETA ALTENSE.

Bởi vì tôi sinh ra dưới chân bốn quả núi.

Nơi tiếng suối reo vui...

Người ta cho rằng đây là hai dòng mở đầu của bài thơ thi sĩ viết tặng Alte; một lần tôi đã được nghe người ta ngâm mấy câu này theo giai điệu thương tâm hơn cả bài cầu nguyện tang lễ, nên đi đến kết luận là nếu thi sĩ quá cố ấy có sống vui vẻ gần công viên này thì ông cũng không thể hiện được thực tế đó trong lời thơ của mình.

Chiếc pop-top không được phép đậu trong công viên. Một đường ống dốc từ trên một trong bốn quả núi được dẫn ngầm đến vòi đài phun nước bằng đá gắn vào chính bức tường đặt tượng nhà thơ, và tất cả đàn bà con gái thị trấn Alte phải đến chỗ đài phun nước này, kéo theo những bình đất sét nung rất

https://thuviensach.vn

lớn để hứng đầy nước. Vì vậy công viên này không chỉ là nơi vui chơi hội hè; nó còn là trung tâm thiết yếu của thị trấn, vì đây là nguồn cung cấp nước duy nhất.

Gretchen hỏi một viên cảnh sát xem họ có thể đậu xe ở đâu, và anh ta tìm cho họ một địa điểm có nhiều cây cối nằm sát thác nước, vì vậy họ ở ngay trong tầm tiếng nhạc của nó. Sau này, tại những thời điểm khác nhau, mỗi người trong sáu bạn trẻ đều kể với tôi, "Cho dù chúng cháu có đi đâu... cháu vẫn nhớ về Alte như phần thú vị nhất của cuộc hành trình."

Một nguyên nhân khiến họ nhớ Alte với cảm tình như vậy chính là ban nhạc. Đêm thứ Sáu, thứ Bảy và Chủ nhật, các nhạc công mang theo những nhạc cụ mòn vẹt vì thời gian tập hợp ở bục để hòa tấu. Vì trong thị trấn không có truyền hình, không rạp chiếu phim và chỉ một vài cái đài cho nên các buổi hòa tấu này là nguồn tiêu khiển duy nhất, và những lúc như thế công viên chật ních người.

"Họ từ đâu ra thế nhỉ?" Gretchen thắc mắc, rồi cô bắt đầu đi tìm hiểu và được biết ít nhất một nửa số thính giả là người từ các vùng quê lân cận. "Không biết em có hiểu được hết lời họ nói hay không," cô nói với các bạn vào một đêm khi cả nhóm đang nấu bữa tối bên thác nước, "nhưng em dám chắc họ kể một số phụ nữ phải cuốc bộ mười bốn, mười lăm dặm đấy."

"Cả đi cả về ư?" Britta hỏi.

"Mười bốn dặm để đến đây, mười bốn dặm đi về."

Yigal huýt sáo. Rồi đến tối thứ Bảy, họ đã hiểu ra. Khi tới công viên để xem dàn nhạc địa phương trình diễn, họ thấy những chiếc ghế mà dân thị trấn mang theo đã được xếp vòng tròn, để lại một khoảng trống lát gạch ở giữa. Ban nhạc bắt đầu chơi một khúc rộn ràng, nam nữ thanh niên nông thôn liền kéo nhau ra nhảy, và chẳng mấy chốc công viên đã biến thành một màn trình diễn đẹp mắt của chuyển động, những bộ quần áo dân dã đu đưa xoay tròn và cái gật gù của những bộ mặt nhăn nheo sạm nắng khi người già quan sát với vẻ tán thưởng.

Các bước nhảy khá phức tạp nhưng không khó, và sau vài phút nhóm bạn đứng ngoài theo dõi, Yigal nắm tay Gretchen kéo vào vòng. Anh đã học

https://thuviensach.vn

nhiều điệu nhảy dân gian ở Israel, và màn trình diễn của anh được dân Bồ Đào Nha vỗ tay khen ngợi nhiệt liệt, trong khi Gretchen, vốn có sẵn tình yêu âm nhạc, nhanh chóng nắm bắt được nhịp điệu và cố gắng theo bước nhảy khá chuẩn. Khi tiết mục tiếp theo bắt đầu, Cato mời Britta nhảy, họ thành một đôi ấn tượng vì cô biết nhiều điệu nhảy Na Uy cổ điển và dễ dàng chỉnh sửa cho chúng thích nghi với phong cách Alte, còn Cato nhảy điệu swing - đám người Bồ Đào Nha tán thưởng ầm ĩ.

Đến điệu thứ ba, viên pháp quan của thị trấn đến mời Gretchen nhảy cùng ông, và bằng cách đó bước làm quen thuận lợi của sáu bạn trẻ với cuộc sống địa phương đã bắt đầu. Họ thật trẻ trung, cách cư xử thẳng thắn có sức lôi cuốn đến mức dân lao động của thị trấn chấp nhận họ ngay. Họ được mời tới dự những bữa ăn đơn giản đến khắc khổ và phong phú đến thừa mứa. Họ đến nhà thờ cùng dân thị trấn, đi thăm bệnh cùng ông bác sĩ địa phương, tổ chức picnic trên đồi, và ngày nào cũng leo lên nơi có thể phóng tầm mắt thấy toàn bộ thị trấn như một hình ảnh thu nhỏ của một thế giới đã biến mất từ lâu. Trong mấy tuần lễ ấy, họ đã sống như người ta từng sống ở châu Âu năm trăm năm trước, và để đáp lại lòng hiếu khách của thị trấn, nhóm bạn đứng ra biểu diễn vào những tối ban nhạc không chơi.

Gretchen mang theo cây guitar, rồi, ngồi trên một cái ghế dài kê giữa đài phun nước và nhà thờ, cô chơi những khúc ballad cổ mà có lẽ mỗi bài đều bắt nguồn từ cuộc sống hàng ngày của chính những người dân kia. Thực tế này được Gretchen nhận thấy rõ vào đêm thứ Năm đầu tiên khi cô đang hát, vì cô nhìn thấy một phụ nữ nông thôn gầy khẳng khiu, mặt mũi hốc hác, có lẽ phải ngoài bảy mươi đứng bên rìa, đáng chú ý là bà ta đi cùng người con gái rất xinh khoảng mười sáu mười bảy tuổi. Cả hai đều đi chân đất và đứng tách xa đám đông, lắng nghe bản nhạc với niềm thích thú lộ rõ trên nét mặt. Người đàn bà còn vỗ tay đánh nhịp và lúc nào cũng có vẻ như sắp bật lời hát theo.

Gretchen đang băn khoăn không biết hai người mới đến ấy là ai thì một phụ nữ đứng gần đó xích lại gần nói, “Có một người tôi nói chuyện với cô rồi. Bà ta đã đi bộ mười bốn dặm đấy.” Vì vậy lúc nghỉ giải lao, cô đến bắt

https://thuviensach.vn

tay người đàn bà và kinh ngạc nhận ra bà ta chỉ khoảng trên bốn mươi. Gretchen cũng nói chuyện với cô con gái - bằng tiếng Pháp nhưng cô bé không hiểu - vì vậy họ đành đứng thế một lúc cho đến khi có người đến phiên dịch giúp.

"Vâng, tôi và con gái sống trên núi..."

"Vâng, chúng tôi đi bộ mười bốn dặm..."

"Có chứ, chúng tôi có giày dép nhưng phải để dành đến lúc nhảy..."

"Có, tôi có chồng nhưng nhà tôi làm việc vất vả quá nên chẳng thể nghĩ gì đến âm nhạc."

"Vâng, trên núi mọi người đều biết các anh chị đang ở đây."

Hai mẹ con cũng tham dự buổi hòa nhạc thứ Sáu, và tối thứ Bảy cô gái xuất hiện trong bộ váy quê rất dễ thương, đi bít tất có sọc nổi và giày cao gót. Hiển nhiên cô là người xinh đẹp nhất trong đám nông dân, một thực tế khiến bà mẹ hãnh diện ra mặt. Nhiều thanh niên Bồ Đào Nha đến mời cô nhảy, và đến giữa buổi tối Yigal tiến lại gần cô, cúi chào và đưa tay ra. Cô liếc nhìn mẹ thấy bà chau mày, nhưng Yigal đã đưa cô vào vòng nhảy rồi.

Họ tạo thành một cặp ăn ý, mặc dù cô cao hơn anh một chút, và lúc này Joe đã xin được nhảy cùng cô, rồi đến lượt Cato. Cô nói với họ tên cô là Maria Concepcião, và sau đó Gretchen phát hiện ra cô không biết đọc biết viết.

Đêm Chủ nhật, khi ban nhạc biểu diễn xong bài cuối cùng, Maria và mẹ cô cẩn thận gói ghém giày và váy áo đẹp định đi chân không lên núi, nhưng Gretchen đã vội ngăn lại, nói cô sẽ đưa họ về nhà. Ý kiến này quá bất ngờ khiến Maria và bà mẹ ngơ ngác không hiểu được cho đến khi Joe lái chiếc pop-top tới. Cato và Monica ở lại ân ái trong rừng, còn bốn người kia leo lên xe cùng hai người phụ nữ Bồ Đào Nha và bắt đầu men theo những con đường núi ngoằn ngoèo.

Khi cả đoàn về tới nhà Maria Concepcião thì đêm đã khuya, và sự choáng váng mà cha cô phải trải qua khi thấy vợ con về nhà trên một chiếc xe tư nhân chỉ thua mỗi cảm giác kinh ngạc của các bạn trẻ khi thấy những người

https://thuviensach.vn

Bồ Đào Nha này sống như thế nào. Họ chỉ có một túp lều một gian xây bằng đá, nền nhà đất, một cửa sổ và một lò sưởi tỏa khói khắp phòng. Giường của họ là một tấm nệm rơm đặt trên những tấm ván cách mặt đất vài phân; Gretchen và Britta thấy hình như cô gái phải ngủ cùng cha mẹ ở đó.

Căn phòng khá tuềnh toàng, chỉ có một cái bàn ọp ẹp và một cái tủ nhỏ, hiển nhiên là chỗ ba người cất quần áo, xoong nồi bát đĩa và bất kể của nả nào mà họ cóp nhặt được. Đáng chú ý là trong hoàn cảnh thiếu thốn, gần như không có tiện nghi gì như vậy, Maria Concepcião lại có thể ăn mặc đẹp đẽ đến thế ở vũ hội. Gretchen quan sát cô bé cẩn thận cất bộ váy áo quý giá vào tủ, còn Britta, vốn đã quá quen với cảnh nghèo khổ, lại quay mặt đi vì nước mắt cô đã rân rấn.

Maria và cha mẹ cô dốc hết sức bày tỏ lòng mến khách. Nhà không có ghế, họ ra hiệu chỉ chiếc giường thấp tè mời khách ngồi. Không có trà, họ rót một chút xíu loại rượu đồ nguyên chất nhất thế giới. Không có bánh ngọt, họ mang ra vài mẩu bánh mì nhỏ và pho mát cứng. Không có ngôn ngữ chung, họ nói chuyện như mọi người vẫn làm trong hoàn cảnh tương tự, bằng cử chỉ, nụ cười và cách lắc gật đầu, nhưng Gretchen vẫn làm cho hai người phụ nữ hiểu được là thứ Năm tới cô và Joe sẽ đưa xe lên đón họ xuống thị trấn. Ba người Bồ Đào Nha gật gù một cách thụ động, như thể đó là một việc vượt ngoài khả năng hiểu biết hay làm chủ của họ.

Tối thứ Năm, Gretchen lái xe lên núi đón Maria Concepcião, và tất nhiên Yigal cũng đi theo. Trong buổi diễn không chính thức, khi Gretchen chơi nhạc, Yigal và Maria ngồi cạnh nhau. Họ cũng làm vậy trong buổi hòa tấu của ban nhạc vào tối thứ Sáu, và trong vũ hội thứ Bảy, họ là đôi đầu tiên ra giữa sàn nhảy. Trên đoạn đường dài trở về nhà, Yigal ngồi cạnh Maria, và mặc dù không trao đổi được lời nào, họ vẫn nắm tay nhau và chia sẻ cả một thế giới ý nghĩ. Khi xe về đến túp lều, Gretchen và Britta lấy ra vài chai rượu vang và mấy giỏ đồ ăn thức uống nhỏ đem tặng, món quà được ông bố và bà mẹ đón nhận với thái độ khiêm nhường và biết ơn.

“Một trong những bữa ăn ngon nhất của cháu,” sau này Gretchen kể với tôi, “là ở trong túp lều đó. Suốt quãng đời còn lại, cháu sẽ thích rượu vang

https://thuviensach.vn

và pho mát.” Dấu hiệu cho thấy đó là lần cuối cùng họ được đến thăm túp lều đã xuất hiện khi Gretchen tình cờ nhìn thấy ông bố cau mày, liền nghĩ: Ông ấy không giận dữ. Ông ấy chỉ không vui thôi. Nhưng khi ngoảnh nhìn phía sau, cô thấy Yigal đang hôn Maria.

Hai ngày sau, vị linh mục của làng ghé thăm chiếc pop-top trong lúc nhóm bạn đang quây quần ăn trưa. Rõ ràng ông muốn nói với họ chuyện gì đó, nhưng đầu tiên ông ngồi xuống cùng họ ăn qua loa một chút. Một lúc sau, ông mới nói bằng tiếng Pháp, “Maria Concepcião và cha mẹ cô ấy đề nghị các con đừng lái xe lên núi nữa.”

“Sao lại không ạ?” Gretchen hỏi. “Họ không đến vũ hội nữa ạ?”

“Họ có đến,” vị linh mục ngập ngừng nói. “Có, họ có đến.” Ông nhai nốt miếng thịt bò muối rồi nói tiếp, “Nhưng họ muốn đi bộ đến.” Ông lại do dự rồi nói thêm, “Và lúc về cũng vậy.”

“Có phải con đã làm gì sai không?” Yigal hỏi thẳng.”

“Con là người đã hôn cô ấy phải không? Không, con chẳng làm gì sai cả... mặc dù ta cho rằng thực sự tại con.”

Mọi người ngơ ngác không hiểu gì, và Britta nói lưu loát bằng tiếng Tây Ban Nha, “Thưa Cha, chúng con không hiểu.”

“Chính ta cũng không hiểu,” ông thừa nhận. “Mà ta đã học đại học rồi đấy.”

Câu này càng khó hiểu hơn, vì vậy Gretchen đề nghị, “Thưa Cha, Cha cứ nói theo cách hiểu của Cha ạ. Gia đình Maria Concepcião không muốn đi xe cùng chúng con nữa. Tại sao ạ?”

“Đó là mấu chốt của vấn đề đấy.” Ông linh mục cầm tay Yigal nói, “Rõ ràng họ quý các con. Các con đã giúp đỡ họ... rất hào phóng. Rõ ràng Maria có cảm tình với con, anh bạn trẻ. Cô bé thích được hôn, và thế cũng là lẽ tự nhiên thôi. Nhưng ở vùng núi Bồ Đào Nha này, một gia đình và một cô gái chỉ có một cơ hội trong đời. Nếu họ phạm phải cho dù một sai lầm nhỏ nhất, như đi vũ hội trên một chiếc xe đắt tiền...” Ông ngắm nghía chiếc pop-top và nói với Gretchen, “Dân thị trấn nói với ta là tất cả các con cùng ngủ trong

https://thuviensach.vn

chiếc xe nhỏ này.” Khi thấy Gretchen gật đầu, ông nhìn tay trái cô, rồi tay Britta, “Và các con vẫn chưa kết hôn. Vậy đấy, ta chắc là không có gì tệ hại cả, nhưng các con được phép làm những việc như vậy. Một cô gái vùng núi thì không được.”

“Cô ấy không làm gì sai cả, chưa bao giờ...” Yigal phản đối.

“Nhưng đáng lẽ phải cuốc bộ, cô ấy lại đi đi về về bằng xe hơi. Cô ấy đã đến tuổi phải tìm lấy một tấm chồng, hoặc ở một mình suốt quãng đời còn lại. Chỉ một sai lầm nhỏ thôi... bất cứ sai lầm nào như tỏ vẻ kiêu kỳ quá chẳng hạn...” Ông nhìn lần lượt từng người trước mặt rồi gật đầu mệt mỏi. “Đó là từ chính xác nhất ta nghĩ ra được... kiêu kỳ. Nếu người ta nói về cô ấy, ‘Cô ta là hạng người phải có một chiếc xe hơi...’ Vậy đấy, nó có thể làm tiêu tan cơ hội kiếm chồng của cô ấy. Nó có thể kinh khủng và tàn nhẫn... ảnh hưởng mà cô bé phải hứng chịu ấy.”

Ông nhìn Britta, người đã gây được ấn tượng tốt với ông, và nói, “Con là người Thụy Điển. Con sẽ hiểu những gì ta nói.”

Gretchen hỏi bằng tiếng Pháp, “Thế thì không phải tại Yigal phải không ạ? Nó là tại con?”

“Nó là tại con.” Linh mục gật đầu. “Con đại diện cho một cách sống xa hoa. Con làm người ta e ngại, và nếu thanh niên vùng này nảy ra ý nghĩ Maria sẽ thành người như con... thôi được, nói một cách đơn giản là Maria sẽ không lấy được chồng.” Ông ngừng lời, thấm mồ hôi trên trán và nói tiếp với vẻ áy náy, “Các con không hiểu đâu. Nhưng ở chỗ chúng tôi mỗi cô gái chỉ có một cơ hội thôi.”

Gretchen không nén được cơn giận. “Cơ hội?” cô nhắc lại. “Cha định nói nếu cô ấy là một cô gái ngoan, đi chân không mười bốn dặm và chỉ có một bộ váy... cha định nói là may ra cô ấy sẽ được quyền sống như súc vật trong một căn phòng không có đồ đạc... cho đến hết đời sao?”

“Tôi định nói đúng như vậy đấy,” vị linh mục đáp.

“Sẽ tốt hơn nếu cô ấy lên xe đi cùng chúng con tới Lisboa, rồi để mọi sự muốn ra sao thì ra.”

https://thuviensach.vn

“Tốt hơn đối với con, và với cô gái này,” nói đến đây linh mục đặt tay lên cánh tay Britta, “nhưng không tốt với Maria Concepcião. Cuộc sống của cô bé phải được định đoạt tại đây.”

Không ai lên tiếng, và một lúc sau linh mục đứng lên bắt tay từ biệt từng người. Ông nói với Gretchen đêm hôm nọ ông đã nghe cô chơi guitar và cô chơi rất hay, rồi ông thêm, “Nhưng tuần này, khi mẹ con Maria Concepcião đến, cứ để họ đứng yên trong bóng tối. Còn trong buổi khiêu vũ, chàng trai, con đừng bao giờ nhảy với cô ấy nữa, vì nếu làm thế, con sẽ làm cuộc đời cô ấy thay đổi không sao cứu vãn được.” Ông cúi chào rồi rời khỏi đó.

Đột nhiên xảy ra một việc không ai đoán trước được. Yigal chộp lấy họng Joe và nói một cách cay đắng, “Đồ lắm mồm.” Thế đấy, nếu có kiểu người nào mà Joe không phải thì đó chính là kẻ lắm mồm, vậy nên không ai hiểu ý Yigal, nhưng anh đã nói tiếp: “Cậu cứ khen Bồ Đào Nha đẹp hơn Tây Ban Nha biết bao, người ta quản lý mọi việc ở đây tốt hơn biết bao. Thế đấy, điều hành một quốc gia còn khối vấn đề khác cần làm chứ có phải chỉ có mỗi nhiệm vụ giữ gìn vẻ đẹp tự nhiên cho bờ biển thôi đâu. Còn con người nữa chứ. Và ở Tây Ban Nha tôi đã được chứng kiến người ta sống... người ta đang dần thoát khỏi những căn nhà tồi tàn trên núi.”

“Ở Torremolinos cậu có bao giờ thấy người Tây Ban Nha đâu,” Joe chống chế.

“Cậu nói đúng đấy. Cậu có hiểu tại sao tớ lại lên núi không. Để được mắt thấy tai nghe. Phía sau Ronda, phía sau Granada. Tớ có thể nói cho cậu biết người Tây Ban Nha sống như thế nào bởi vì tớ đã ở đó... ở trong nhà cùng họ. Có những người sống nghèo khổ cùng cực, nhưng họ vẫn sống, và nếu có ông linh mục nào đó đến bảo một gia đình là con gái họ không nên đi nhảy, họ sẽ đá thẳng vào của quý của ông ta.”

“Thế tức là cậu thích cô gái,” Joe nói.

Cơn giận của Yigal xẹp xuống cũng bất ngờ như lúc bùng lên. “Tớ rất tiếc,” anh nói và bắt tay Joe. “Nhưng về phong cảnh còn cả đống chuyện cậu không hiểu được đâu. Thật đấy.”

https://thuviensach.vn

Không ai nhắc đến mẹ con Maria Concepcião nữa. Tối thứ Năm tuần đó, họ vẫn đi chân trần đến nghe nhạc nhưng không chuyện trò gì với mấy người ngoại quốc. Đêm thứ Bảy, Maria xuất hiện trong đủ bộ giày và váy, trông rạng rỡ như cây dương non trên đồi, nhưng không ai trong số sáu bạn trẻ ngoại quốc hỏi chuyện cô, và một lúc sau trai địa phương bắt đầu mời cô ra nhảy.

* * *

Trong khi công viên thị trấn Alte rộn rã tiếng đàn hát thì tôi lại bị cầm chân ở Geneva. Những cuộc thương lượng với các ông chủ công ty tàu biển Hy Lạp đã kết thúc một cách bất ngờ: bằng một phép màu nào đó họ đã thu gom được gần đủ tiền để cứu khu bất động sản ở Torremolinos. Tất cả những gì họ cần từ chúng tôi là khoản vay ba triệu đô la, và ban điều hành của chúng tôi đã quyết định chấp nhận khoản này vì tin chắc đến cuối năm 1970 nhất định đám người Hy Lạp sẽ phải phá sản, rồi thì chúng tôi có thể mua được khu căn hộ của họ với giá thấp hơn mức chúng tôi định đề nghị năm nay. Những buổi thương lượng chi tiết - mà các luật sư của chúng tôi ở New York gọi là thực chất của vấn đề - kéo dài hơn dự kiến, nhưng rồi mọi việc cũng được giải quyết ổn thỏa và tự nhiên tôi có hai tuần rỗi rãi trước kỳ nghỉ phép tháng Bảy.

Trên bàn tôi có hai tấm bưu ảnh gửi từ Algarve. Tấm thứ nhất là cảnh một sườn đồi gần Albufeira phủ kín cây hạnh đang kỳ nở hoa. Mấy chữ kèm theo được viết nắn nót ở mặt sau: “Đây là thứ tuyết cháu thích,” và bên dưới ký tên “Britta”. Tấm kia là hình một trong những ống khói màu sắc đặc trưng của vùng Algarve, với một con cò như thường lệ. Nội dung như sau: “Đồ con hoang này đừng có đến gần chúng tôi thì hơn,” và ký tên “Monica và Cato”.

Hai tấm bưu ảnh đó gợi lên trong tôi nỗi nhớ nhung vì tôi đã tới Algarve từ năm 1954 và rất thích vùng này. Tôi thích môi trường trong sạch, nét cổ

https://thuviensach.vn

kính, những bãi biển đẹp tuyệt và các món ăn dân dã ngon lành của nó.

Tôi đã đến Algarve trong trường hợp nào ư? Nhờ tư chất thông minh của một người tên là Martin Rorimer. Không cần nhớ tên ông ta làm gì vì sau này tôi sẽ không nhắc đến nữa, chỉ cần biết rằng cuối Đại chiến Thế giới II ông ta đóng quân bên bờ một con sông băng ở Alaska, và một buổi chiều lộng gió, trong lúc ngắm mặt trời lặn, ông ta chợt nảy ra một ý nghĩ được ông ta gọi là "ý tưởng vĩ đại của tôi".

Kể ra cũng không có gì phức tạp. Ông ta mường tượng về một tương lai khi hàng trăm nghìn người như ông ta sẽ mơ ước có một nơi nắng ráo yên tĩnh gần biển. "Đất đai dọc bờ biển," ông ta tự nhủ. "Bí quyết chỉ có vậy."

Nhiều người, có thể một hai lần trong đời, từng ấp ủ những ý tưởng vĩ đại, nhưng chẳng mấy người thực hiện chúng. Ông ta thì có. Vừa được giải ngũ, ông ta liền đem đổi toàn bộ tiền tiết kiệm của mình thành tiền mặt, vay mượn thêm của bạn bè được chừng nào hay chừng nấy, và thuyết phục bà mẹ cho ông ta hưởng trước phần thừa kế. Ông ta đã làm gì với số tiền đó? Ông ta quay lại tất cả những nơi ông ta đã đến thăm trong mười lăm năm qua và tậu bất cứ mảnh đất đầu thừa đuôi thẹo nào mà ông ta tìm ra được dọc bất cứ bãi biển nào. Khi niềm khát khao mà ông ta tiên đoán đó trở thành sự thật, ông ta đã có đất đai bên bờ đại dương để bán.

Ông ta gặt hái được thành công đáng kể nhất ở Hawaii (mỗi mẫu đất mua với giá $4.000, bán $167.000) và ở St. Thomas thuộc quần đảo Virgin (mua $3.000, bán $139.000). Ông ta còn tậu thêm đất dọc Địa Trung Hải, ở miền Nam nước Pháp, ở Acapulco, ở vùng rừng núi phía Bắc Seattle, và ở Costa Brava thuộc Tây Ban Nha. Nhưng thương vụ mạo hiểm nhất của ông ta là sáu trăm mẫu Anh thuộc loại tốt nhất dọc bờ biển phía Nam Thổ Nhĩ Kỳ; ông ta tin chắc rằng đến năm 1973 khu đất ấy sẽ đáng giá cả một gia tài.

Khi kế hoạch thu mua đã hoàn thành, Rorimer bay tới Geneva đề nghị World Mutual đứng ra quản lý toàn bộ đất đai cho ông ta. Chúng tôi chấp nhận, vì ông ta kiểm soát đến nửa tá địa điểm mà chúng tôi muốn phát triển, và tôi được hân hạnh bay khắp thế giới cùng ông ta để xem xét những thứ ông ta đã tậu được, vì trong thời gian đầu mỗi lần bán được một mảnh ở

https://thuviensach.vn

Hawaii có lãi là ông ta lại tái đầu tư phần lớn số tiền đó tại những vị trí gần đại dương như ở Úc hay Nhật Bản.

Nhưng mảnh đất ông ta thích nhất lại nằm tại một địa điểm không mấy ai biết đến ở Bồ Đào Nha có tên là Algarve. Lần đầu tiên ông ta nhắc đến cái tên này, hôm chúng tôi đang ở Barcelona, tôi còn chưa từng nghe đến nó, nhưng khi bay cùng ông ta tới Faro, tôi đã ý thức được tầm vóc lớn lao chưa được đánh thức của vùng này cùng tiềm năng của nó trong một thế giới càng ngày càng đông.

Lúc này ngồi ở Geneva, tôi chợt nghĩ đến việc đi Algarve một chuyến, nhưng tôi không thể nói được là để ngắm những bãi biển trắng xóa và những cái ống khói hay để gặp các bạn trẻ mà tôi biết là đang ở đó. Tôi định bay xuống đó kiểm tra một khách sạn mà chúng tôi đang xây dựng. Tôi chợt nghĩ: Nhưng mình có biết họ hạ trại ở đâu đâu. Rồi tôi tự giải thích rằng vì Algarve không lớn lắm nên chắc chắn cư dân sẽ biết chỗ của bất cứ thứ gì thu hút sự chú ý như chiếc pop-top màu vàng.

Cuối cùng chính một việc nhỏ nhặt lại khiến tôi đi đến quyết định. Đang ngồi nhàn rỗi, tôi cầm tấm bưu ảnh của Britta lên, hình dung ra khuôn mặt cởi mở, dễ thương và tràn đầy sức sống của cô. Đột nhiên tôi thấy mình nhất thiết phải biết được cô và các bạn đang làm gì lúc này, thế là tôi vớ lấy một bộ đồ cạo râu nhét vào cái cặp đựng hồ sơ về những khu đất ở Algarve và lên đường ra sân bay.

Quần áo ư? Mấy năm trước tôi đã bị cuốn vào một cuộc tranh luận về vấn đề này. Một cặp vợ chồng người Mỹ nghe tôi giải thích rằng hành lý của tôi rất gọn nhẹ vì tôi duy trì sáu, bảy nơi cất quần áo tại những thành phố cửa ngõ trên khắp thế giới - có thể kể Tokyo và Roma ra làm thí dụ - và tôi bay đến những thành phố đó như thể di chuyển từ ngôi nhà thành thị ra trang trại vùng ngoại ô. Ông chồng khịt mũi, “Vô lý,” rồi khi tôi khẳng định rằng có một số người cũng làm như vậy, bà vợ bảo, “Chắc ông đang nói đùa.” Hôm đó chúng tôi đang ở Bombay và tôi hỏi họ định đi đâu, ông chồng liền đáp, “Bangkok.”

“Khách sạn nào?”

https://thuviensach.vn

“Erawan.”

“Được rồi. Khi đăng ký khách sạn, ông bà cứ đề nghị nhân viên trực tầng cho xem gian phòng nơi họ trông giữ loại hành lý như vậy. Đồ của tôi cũng ở đó.” Tôi hy vọng họ sẽ kiểm tra.

Từ lần đầu tiên du lịch phương Đông, tôi đã có thói quen đi tay không tới Hồng Kông rồi đến ngay hiệu của Jimmy Yen để đặt một lúc bảy hay tám bộ com lê và một tá áo sơ mi may đo mà chỉ mất chưa tới hai trăm đô la. Jimmy cung cấp cho khách hàng va li bìa cứng, và chúng tôi sẽ rời khỏi đó với những cái hộp in lời tuyên bố: *Tôi mặc rất đẹp.* Tôi may quần áo ở hiệu Jimmy Yen, Cửu Long, Hồng Kông. Do thường xuyên phải đến Algarve vì vấn đề đất đai nên tôi đã để sẵn ở thị trấn Faro một chiếc va li hiệu Jimmy Yen xếp đầy com lê và áo sơ mi.

Các bạn trẻ của tôi đang ở đâu? Tôi hỏi thăm nhiều nơi nhưng không ai trông thấy họ, và chuyến bay của tôi không khéo lại thành vô ích. Song, trong quá trình tìm kiếm, tôi được hai người mách cho, “Có một người Anh tên là Churchill việc gì cũng biết. Ông ta năng lui tới một quán bar ở Albufeira. Có lẽ ông ta biết đấy.” Hy vọng may ra thì được, tôi mượn xe công ty và lái tới Albufeira, tìm kiếm khắp các bar cho đến khi tới một quán ở quảng trường. Ngồi trong góc quán là một người đàn ông cao gầy, vẻ ngoài nhếch nhác, chân đi giày quần vợt, khuỷu tay đặt trên bàn, cái cằm không cạo tì lên những khớp đốt ngón tay xương xẩu. Mặt mũi ông ta xám ngoét như da thằn lằn và bơ phờ như người ốm.

“Ông là Churchill?” tôi hỏi. Ông ta gật đầu xuống chưa đến một centimet, đôi mắt thằn lằn nhìn tôi chằm chằm. “Ông có thể cho tôi biết liệu một nhóm sáu thanh niên... trong đó có một người da đen...” Ông ta lại gật đầu khẽ đến nỗi khó nhận thấy. “Họ có ở Albufeira không?” tôi hỏi tiếp. Ông ta khẽ lắc đầu. “Alte,” ông ta nói như thể ngay cái tên thị trấn cũng đáng kinh tởm.

Tôi thấy thái độ của ông ta khá khó chịu và đang định bỏ đi thì ông ta rên rỉ, “Ông không uống bia sao? Ông biết không, rất ngon đấy.” Tôi gọi hai vại, và vừa uống từng hớp ông ta vừa kể về sáu kẻ trôi dạt mà tôi đang tìm kiếm.

https://thuviensach.vn

“Cô gái Na Uy... điềm tĩnh như bò rừng... một cô công chúa Viking thực sự. Cậu da đen của ông thì khá bồn chồn. Không bao giờ thoải mái trong mối quan hệ với Monica. Ông có biết cô ta là con gái Sir Charles Braham không? Khá ra dáng một tiểu thư người Anh, nhưng tôi dám cá thực chất cô ta là loại lông bông bất trị. Còn cậu Do Thái ư?... Tôi không ưa dân Do Thái. Láu cá quá mức. Anh bạn của ông cũng như những người khác thôi. Cô gái Boston ư? Cô này thâm trầm đấy. Cô ấy đi với đám này chỉ phí thời gian thôi.” Ông ta quan sát tôi kỹ càng, và tôi cảm thấy nếu có ai đó tình cờ hỏi về tôi, ông ta cũng có thể đưa ra một bức phác thảo tương tự. “Ôi, phải rồi. Tôi chưa nói đến Joe. Cậu ta khá tách biệt. Cậu ta giống tôi ở nhiều điểm.”

Tôi nhìn ông ta chằm chằm, thầm kinh ngạc về sự so sánh ấy. “Tôi đi đường nào thì đến được Alte?” tôi hỏi. “Đi theo đường đến Silves rồi rẽ phải.” Ông ta chẳng buồn đứng dậy khi tôi bỏ đi.

Khi tới vùng ven thị trấn Alte dưới chân đồi, tôi dừng lại trước một quán bar hỏi thăm xem có ai biết mấy người Mỹ ở đâu không, và tôi chưa dứt lời, đám đàn ông đang quanh quẩn ở đó đã hiểu ngay tôi muốn gì. “Trên kia!” họ kêu lên với vẻ thích thú rõ rệt, và ba người trong bọn leo lên xe cùng tôi vì họ biết nếu giúp người Mỹ thì sẽ được mời rượu hay có khi còn được nghe guitar nữa.

Họ hướng dẫn tôi đi qua một con đường rải đá cuội tới công viên, nơi có nhiều phụ nữ đang hứng nước vào bình. Họ chỉ cho tôi chiếc pop-top ở phía lùm cây xa xa. Britta, đang ngả người thoải mái trên ghế ngoài trời cạnh chiếc Volkswagen, nhìn thấy tôi trước tiên. “Chú Georges kìa!” cô reo mừng, vậy là ngay lập tức các bạn khác ùa ra khỏi xe và Cato lắc lấy lắc để tay tôi mà hét, “Ông già láu cá này! Ông không xa chúng tôi được hay sao!”

Tôi chỉ ba người dẫn đường, và Cato làu bàu, “Ba kẻ đói khát nhất Bồ Đào Nha đây,” nhưng anh vẫn mang rượu vang và pho mát ra thết họ - sau đó chúng tôi sum họp bên cạnh thác nước đổ ào ào.

* * *

https://thuviensach.vn

Không có gì đáng ngạc nhiên khi Churchill đánh giá Monica chính xác đến thế vì những ngày Gretchen lái pop-top xuống Albufeira để đi chợ hay tận hưởng niềm vui được ngắm biển, cô gái người Anh, vốn có cái tài kỳ lạ ngưu tầm ngưu mã tầm mã, đã lập quan hệ mật thiết với Churchill và bắt đầu mua hàng của ông ta rồi sử dụng dưới sự hướng dẫn của ông ta. Một liều là một vuông giấy thông thảo nhỏ, dài khoảng một inch, rộng nửa inch, ở giữa mảnh giấy đó có một vết bạc màu xam xám. Churchill cất chúng trong ví, vì vậy cả bốn mép đều bị quăn, và nếu anh là người mới thử lần đầu thì phải xé mẩu giấy ra làm hai và chỉ nhai một nửa liều rồi nuốt từ từ trước khi tiến tới cả liều, mà như vậy thì đã là nghiện nặng rồi. Khi nhai, người ta không thấy có mùi vị gì đặc biệt cả.

Lần thử đầu tiên, đúng như dự đoán, Monica nuốt trọn cả liều, lại là một liều với vết bạc màu lớn hơn bình thường, nhưng Churchill đã có kinh nghiệm xử lý những trường hợp như thế, vì vậy trong cuộc phiêu lưu lần thứ hai này Monica đã nếm trải mùi *lysergic acid diethylamide tartrate 25*, loại ma túy được những kẻ cùng hội cùng thuyền của cô biết đến với tên gọi LSD-25. Cuộc phiêu diêu do ngấm thuốc của cô kéo dài bảy tiếng, và trong suốt nửa sau của thời gian ấy năm bạn trẻ đã bổ đi khắp nơi tìm cô, và càng lúc càng thêm lo lắng vì không thấy cô đâu. Cato là người đầu tiên nghĩ đến gã người Anh ở quán bar, và quả đúng như vậy, khi anh và Britta tới đó hỏi thăm, người hầu bàn trả lời bằng tiếng Anh không trôi chảy lắm, “Cô ấy đến đây. Bây giờ phòng ông ấy, tôi nghĩ thế.” Thấy mắt Cato long lên giận dữ và ghen tuông, anh ta bật cười. “Không kim đại. Ssstt!” anh ta nói, và làm bộ điệu cắm một cây kim tưởng tượng vào cánh tay.

Được dúi năm escudo, người bồi bàn nhanh nhảu chỉ nơi Churchill sống; nó nằm trên tầng ba một ngôi nhà rất cổ trông xuống biển, và khi đến cửa phòng ông ta, hai người nghe thấy từ bên trong vọng ra tiếng Monica vừa cười vừa rên xen lẫn giọng Churchill rên rỉ trấn an cô, “Sẽ tuyệt diệu lắm. Mọi thứ ổn cả thôi.” Khi Cato đẩy tung cánh cửa, Britta chạy vào trước thấy Monica gần như trần truồng nằm trên chiếc giường bừa bãi, đầu ngật về phía sau trên chiếc gối dính sáp thơm, đồng tử giãn ra và có vẻ như tràn ngập những ảo ảnh dị thường.

https://thuviensach.vn

“Ông đang làm trò khỉ gì thế này?” Cato hét lên, nhưng Churchill chỉ nói, “Suỵt. Chúng ta không được đánh thức cô ấy đột ngột, phải không?”

“Ông là đồ chó đẻ!” Cato gầm lên và lao tới gã người Anh gầy đét, nhưng ông ta lặng lẽ tránh sang bên. “Đừng làm gì dại dột,” ông ta nói. “Cô ấy đang thoát khỏi ảo giác và cần yên tĩnh.”

Vậy là Cato và Britta đành ngồi xuống sàn nhà, theo dõi Monica từ từ trở lại những phản ứng gần như bình thường. “Thật mênh mông,” cô rên rỉ nhắc đi nhắc lại. Cô không còn cách nào khác để miêu tả về cuộc phiêu diêu của mình; chỉ là cảm giác mênh mông theo một kiểu huy hoàng nào đó.

“Em về báo với các bạn là chúng ta đã tìm được cô ấy thì hơn,” Cato bảo Britta. Sau khi cô đi, anh liền mặc quần áo cho Monica, lúc này đang dao động giữa sự kiểm soát tư duy bình thường và cảm giác trôi lại cõi hư ảo. Rốt cuộc, khi nhận thức được mình đang ở đâu và với ai, cô hôn Churchill và kêu lên, “Ông bạn yêu quý, ông bạn thân mến! Tuyệt hơn ông nói gấp mười lần.” Và những lời đầu tiên cô nói với Cato đã xác lập một kiểu mẫu mà cô kiên quyết trở đi trở lại với nó trong suốt thời gian còn lại ở Bồ Đào Nha: “Cato, anh phải thử đi! Màu sắc... cảm giác... Chúa ơi, làm tình khi lên đến đỉnh điểm cuộc phiêu diêu... Cato, chúng ta phải thử đấy nhé!”

Khi mọi người đưa được cô lên chiếc pop-top và quay về Alte, nơi không khí thoáng mát hơn, đầu óc Monica mới trở lại tỉnh táo và cô nói mạch lạc, “Cuộc phiêu diêu ấy làm cho giác quan của ta tách ra và mở rộng. Tất nhiên, ta vẫn chỉ có năm thôi, nhưng mỗi giác quan dường như có tầm quan trọng gấp đôi. Em nhớ mình nhìn lớp vữa không phẳng trên tường. Những chỗ lồi biến thành núi non. Một mảng tường tróc vữa thành dãy Alpes, đầu mỗi chỗ lồi là đỉnh núi. Em nghe thấy Churchill nói, “Sẽ đẹp lắm.” Em nghe được các lời nói. Em hiểu chúng. Và em biết là em hiểu. Các anh biết không, suốt thời gian đó ta vẫn nhận biết được. Ta nhận biết được mọi việc.” Cô ngừng lời, nhớ lại tác động của những lời Churchill nói, rồi tiếp tục, “Chỉ ba từ! Nhưng chúng trở thành bài diễn văn cao thâm nhất em từng nghe. Như thể ông ta là ngài Churchill thật, lại thêm cả Hitler và Mussolini... một diễn thuyết gia tuyệt vời. Ông ấy mất khoảng mười lăm phút để nói ‘Sẽ đẹp lắm,’

https://thuviensach.vn

nhưng trong suốt thời gian đó dân chúng hoan hô nhiệt liệt. Chúa ơi, họ hoan hô ghê lắm."

Cô lại quay về với lời dụ dỗ quyết liệt của mình, "Các bạn à, phải thử đi. Thực ra, lần đầu ở Torremolinos ấy... với bao trở ngại... nó chẳng là gì cả. Nhưng thử một cách nghiêm túc... với Churchill hướng dẫn... một liều đích thực với chỗ nằm hợp lý. Đó là kinh nghiệm tuyệt vời nhất em từng trải qua. Em nói cho các anh biết, chuyện đó còn tuyệt hơn gấp trăm lần quan hệ tình dục thỏa thuê ấy chứ."

Cô nhất định rủ Britta và Gretchen tham gia chuyến phiêu du lần sau, nhưng cả hai đều xin kiếu. Yigal cũng từ chối, còn Joe nói, "Chắc em điên mất rồi." Song cô đã thuyết phục được Cato, vì vậy ba ngày sau hai người cuốc bộ đi vẫy xe quá giang vào thị trấn với thỏa thuận là khoảng mười tiếng sau chúng tôi sẽ đưa xe đến đón họ.

Khi Britta đưa chúng tôi tới căn phòng ám bụi của Churchill, Cato và Monica đang nằm trên giường trần như nhộng, còn lão Churchill thì liếc nhìn họ với vẻ đểu cáng. "Đây là một chuyến chu du mà họ sẽ không bao giờ quên," ông ta khẳng định với chúng tôi, và khi Cato và Monica về Alte, những gì họ kể với chúng tôi chứng minh cho lời tiên đoán của ông ta: "Anh đã bao giờ tự hỏi tình dục sẽ như thế nào khi lên đến đỉnh cao của sự hoàn hảo suốt hai mươi bốn giờ chưa?" Monica hỏi, và Cato đáp, "Cũng không tồi."

Vậy là sức ép quy y nhập đạo lại tiếp tục, hôm thì Britta, hôm thì Yigal phải đương đầu. Một buổi sáng, khi Monica khăng khăng đòi Britta phải thử LSD vì nó sẽ giúp cô mở mang đầu óc, cô gái Na Uy đáp, "Sáng nào thức dậy nhìn thấy mặt trời, đầu óc tớ cũng được mở mang rồi. Cậu không hiểu đâu. Cậu có bao giờ phải ở Tromsø suốt mùa đông đâu."

Yigal gay gắt hơn. "Anh nhức đầu với các phép tính lắm rồi. Anh chắc chắn không muốn làm rối beng chút trí lực mình có đâu," thế là Monica kêu lên, "Anh chỉ là đồ gà con, gà con, gà con," Yigal nhìn cô trừng trừng, nhưng Joe đã lên tiếng, "Anh nghĩ em dùng từ sai rồi, Monica. Không thể gọi chàng gà trống bantam nhỏ con này như vậy được."

https://thuviensach.vn

Monica bực bội quay về phía tôi hỏi, “Chú George, chú từng làm việc ở châu Á, nơi người ta biết về việc mở mang đầu óc. Chú thấy thế nào?”

“Chú không hiểu sao lại có người dám liều với một loại ma túy chưa được kiểm nghiệm,” tôi vừa mở lời thì Joe đã xen vào, “Tại vì cô ấy quá ngốc nghếch.” Ý kiến của Joe làm dấy lên một cuộc tranh luận, trong đó Monica khẳng định, “Đây là một bước phát triển mới của loài người. Quỷ tha ma bắt, chú George, chú thì làm gì có hy vọng hiểu được. Trước năm 1938, loại này còn chưa được tìm ra cơ mà. Có ai thử nó trước năm 1943 đâu.”

“Sao em biết?” Joe hỏi.

“Churchill nói với em. Ông ta sản xuất đủ cho toàn bộ Algarve. Hóa chất thì ông ta mua ở Thụy Sĩ. Nhưng vấn đề là ở chỗ, đây là một kinh nghiệm mới và các bạn không thể loại bỏ nó khi chưa thử.”

Tôi không ngờ lập luận này lại bén rễ trong một trí óc mà tôi từng đánh giá ít khả năng tiếp thu cái mới nhất. Một buổi sáng, tôi và Joe đang nói chuyện bên cạnh bức tượng nhà thơ thì Gretchen đến tìm tôi và nói, “Chú George, cháu nhờ chú một việc. Chú làm ơn coi sóc cháu trong lúc cháu thử LSD.”

“Em mất trí rồi à?” Joe hỏi.

“Không, nhưng em muốn được mất trí. Em không biết Monica nói có đúng không. Đây là ảo ảnh về tương lai. Nó có thể là một mẫu hình cuộc sống hoàn toàn mới.” Cô nhìn xuống hai bàn tay mình và nói tiếp, “Chúa biết rõ là em không tán thành cách sống hiện tại của bản thân.”

“Cô tưởng LSD sẽ đưa ra một giải pháp sao?” tôi hỏi.

“Cháu chẳng tưởng gì cả. Nhưng cháu muốn tự mình kiểm chứng.” Cô lại nhìn xuống hai bàn tay. “Điều cháu cần là một ảo ảnh về thế giới - một ảo ảnh nhất quán trong đó mọi thứ đều đâu vào đấy. Cháu không thể tự mình nghĩ ra được.” Cô cố gắng nuốt cục nghẹn trong cổ họng. “Cháu tuyệt đối không thể tự mình làm được.”

“LSD cũng không làm được,” Joe can ngăn.

“Nhưng cũng có thể chứ.”

https://thuviensach.vn

Cô quyết tâm đến nỗi cuối cùng tôi đành phải đồng ý lái xe đưa cô xuống Albufeira, và chúng tôi gặp Churchill ở đó, trông ông ta vẫn xám ngoét như trước, mấy sợi tóc lưa thưa được chải ép xuống cả hai bên trán. Gretchen nói, “Monica giới thiệu tôi. Cô ấy bảo ông sẽ giám sát...”

“Sáng nay tôi bận rồi.”

“Tôi rất tiếc,” Gretchen nói, và nỗi thất vọng của cô lộ rõ đến nỗi Churchill nắm lấy cánh tay tôi nói, “Nhưng nếu ông đây bằng lòng ở bên cạnh cô thì không có vấn đề gì.”

“Tôi có biết gì về LSD đâu,” tôi phản đối.

“Ông không cần biết gì cả. Chỉ cần ngồi bên đối tượng và thỉnh thoảng trấn an cô ấy thôi. Ông biết đấy, hình ảnh trở nên rối loạn, nên cần phải có một điểm làm chuẩn.”

Ông ta thuyết phục được Gretchen tin vào lý luận này, và xác nhận lại lần nữa khi nói, “Dù sao đi nữa, tôi sẽ không ngạc nhiên nếu cô chỉ dùng một nửa liều thôi.” Ông ta dẫn chúng tôi lên căn phòng ở tầng ba, rồi trong khi tôi ngắm biển, ông ta móc từ ví ra một liều, giơ lên ngược sáng để xem nó chứa khoảng bao nhiêu LSD, khéo léo xé ra làm đôi và đưa một phần cho Gretchen kèm theo lời dặn, “Để tờ giấy thông thảo tan trong miệng rồi hãy nuốt.” Và ông ta biến luôn.

Khi Gretchen vẫn còn cầm nửa mảnh giấy mỏng tang trong tay, tôi cố gắng lần cuối thử can ngăn cô đừng làm xáo động tâm trí mình, “Cô không cần thứ đó đâu,” tôi lựa lời khuyên nhủ, nhưng cô nhắc lại cái điệp ngữ mà thế hệ tôi phải nghe ở khắp thế giới: “Làm sao cháu biết được nếu bản thân chưa thử?” Tôi bắt đầu mất kiên nhẫn với cách lý sự như vậy ở một cô gái tài năng là thế nên liền gắt, “Chẳng lẽ cháu ăn học đến nơi đến chốn như vậy mà không biết là một số việc cần được tiếp cận dựa trên sự từng trải của tổ tiên hay sao? Giả sử cháu có mang và muốn dùng *thalidomide* để làm dịu bớt căng thẳng, thì tôi sẽ khuyên cháu, ‘Qua những hậu quả khủng khiếp mà chúng tôi chứng kiến tại Đức, chúng tôi biết rằng phụ nữ có mang không nên dùng *thalidomide*.’ Vậy thì liệu, bất chấp bằng chứng ấy, cháu có cảm thấy mình cần phải tự mình chứng minh sự thật đó một lần nữa không?”

https://thuviensach.vn

Vốn là cô gái thông minh, cô dừng lại, nhìn mảnh giấy và phân tích những điều tôi vừa nói. Qua cách cô nhíu mày, tôi cho rằng cô đã nhất trí với lý lẽ của tôi, và tôi tưởng cô sẽ xé mảnh giấy đi. Nhưng thay vào đó, cô lại run run nói nhỏ, "Chú không thể đoán cháu khốn khổ thế nào đâu. Nếu LSD chứa đựng một khả năng dù là mỏng manh đưa ra được lời giải đáp..." Cô bướng bỉnh đút tọt mảnh giấy vào miệng.

Cô ngậm mảnh giấy khoảng một phút, trong thời gian đó vẫn nói chuyện với tôi, "ít nhất vị của nó cũng không tệ." Tôi nhìn cô nuốt và chờ đợi một phản ứng tức thời nào đó, nhưng không có gì xảy ra cả. Cô vẫn hoàn toàn bình thường, và suốt gần một tiếng đồng hồ chúng tôi nói về chuyến đi cắm trại từ Torremolinos đến Bồ Đào Nha.

Thế rồi, bất ngờ, cô chìm vào giấc ngủ. Trong khoảng một tiếng đồng hồ cô nằm bất động, và tôi không thể không nhận thấy cô là một cô gái mới cân đối và dễ thương biết bao. Cô thiếu những nét đẹp lồ lộ nhưng lại sở hữu sự hài hòa sâu sắc giữa diện mạo, nét sôi nổi hoạt bát và cá tính, đến mức anh biết rõ rằng trên bốn mươi tuổi cô sẽ vẫn xinh đẹp hơn bất cứ cô thiếu nữ đáng yêu nào đang bao quanh cô lúc này, vì cô sẽ trưởng thành với sự tương xứng hoàn hảo của mọi cấu phần cơ thể. Cô là một trong số những phụ nữ trẻ nhất định sẽ gặp được nhiều điều tốt đẹp trong đời.

Sang đến giờ thứ ba, cô bắt đầu co giật nhẹ và rên rỉ, "Thật tráng lệ," và một kiểu vận động bị chi phối bởi cảm giác vận động đã kiểm soát toàn bộ cơ thể cô, tựa như những đợt sóng dữ dội đang tràn qua căn phòng, ảnh hưởng trước hết đến đầu cô, rồi vai, rồi thân, và cuối cùng xuống đến chân. Hiển nhiên cô đang nằm trong vòng kiềm tỏa của một sức mạnh mà cô không kiềm chế nổi, và sẽ vẫn không kiềm chế nổi trong bốn hay năm tiếng tiếp theo. Nhớ đến lời hướng dẫn của Churchill, tôi trấn an cô, "Sẽ huy hoàng lắm đấy."

Rõ ràng, lời tôi nói khá gần sự thực, vì cô tiếp tục lẩm bẩm những từ như "tráng lệ", "thật êm dịu", rồi "màu sắc, màu sắc", và những lời đó đã ru tôi vào giấc ngủ lơ mơ dễ chịu. Qua những gì quan sát được cho đến lúc này, tôi

https://thuviensach.vn

thấy nói chung LSD cũng hữu ích và tôi bắt đầu tự hỏi mình có cần ngồi đây không.

"*Acccccchhhhh!*" một tiếng thét vang lên từ phía chiếc giường. Tôi bật dậy khỏi ghế và nhìn thấy Gretchen đang bị co kéo bởi một sức mạnh dữ dội nào đó giật mạnh đầu cô về phía này, thân về phía kia. Cô co giật loạn xạ và chỉ rú lên được một tràng điên dại, "*Acccccchhhhh!*"

Tôi cố ấn vai cô xuống đệm, vật lộn với cô như vậy một lúc cho đến khi dòng xúc cảm mạnh mẽ đó giảm bớt, rồi cô rũ xuống, vừa thổn thức khe khẽ vừa run lên với từng cơn co giật dữ dội khiến toàn bộ cơ thể cô căng ra theo những cơn sóng ngược. Suốt cả thời gian ấy, cô không nói một lời nào. Mặc dù rất khiếp sợ, tôi vẫn cố trấn an, nhưng cô không nghe thấy.

Trong chu trình này, lặp đi lặp lại ba lần, hai tiếng đồng hồ nữa trôi qua và nỗi lo ngại trong tôi mỗi lúc một tăng, nhưng sang đến giờ thứ năm, cô lại chìm vào giấc ngủ hiền hòa và một lần nữa vui thú với những ảo ảnh lúc trước đã khiến cô hân hoan đến thế, vậy nên tôi đoán cơn khủng hoảng đã qua và cô sẽ nằm im trong khoảng thời gian còn lại của cuộc phiêu diêu. Tôi rất mừng là mình đã ở đó trong những giờ phút gay cấn nhất và tự hỏi không biết cô có thể làm được gì nếu chỉ có một mình khi bị nỗi thống khổ vô cùng hành hạ.

Căn phòng thật yên ắng. Đột nhiên cô rú lên một tiếng kinh khủng hơn lần trước nhiều, rồi cơ thể bắt đầu bị hành hạ bởi một cơn co giật dữ dội mà tôi không làm sao ngăn chặn được. Thật ghê rợn khi phải chứng kiến tác động của nó lên cô: mặt méo mó, vai co giật, chân tay quẫy đạp, và trên hết là những tiếng thét của cô gái trong cơn đau đớn.

Lúc này tôi đã bắt đầu đổ mồ hôi - chảy ròng ròng từ nách xuống, mùi khó chịu đến buôn nôn - trong khi vật lộn với cô gái đang mê muội. Dù gắng hết sức, tôi cũng không thể giữ Gretchen nằm im trên giường được vì lúc thì đầu, lúc thì chân cô trượt xuống sàn, co giật và quằn quại như thể chúng có đời sống riêng. Váy áo cô đã rách tươm, và trong một khoảng thời gian đáng sợ, chính tôi cũng bật cười như phát cuồng, có lẽ vì tất cả những gì tôi có thể

https://thuviensach.vn

nghĩ đến là trông cô giống một ả gái điếm Ai Cập trụy lạc ở cảnh quay yến tiệc trong một bộ phim do Cecil B. DeMille đạo diễn.

Thế rồi, lần đầu tiên cô bật lên từ chết. Lúc đầu cô còn nói giọng khe khẽ, khàn khàn, rồi với nỗi khiếp sợ càng lúc càng tăng cho đến khi căn phòng nhỏ dường như tràn ngập hiện diện của Thần Chết, đích thân đến đón cô đi. Cô cầu xin, quằn quại trốn tránh ông ta, van tôi cứu giúp, ý thức được tên tôi và việc tôi đang ở bên cô. Mặt cô xám ngoét, có lúc cô chìm vào cơn hôn mê giảm trương lực mà tôi tưởng như là biểu hiện của cái chết hay trạng thái hấp hối.

“Gretchen!” tôi hét lên, tát vào mặt cô để làm cô tỉnh lại. Lúc này khắp người tôi đã đầm đìa mồ hôi; tay tôi ướt đẫm và trơn tuột khi tôi túm lấy vai cô mà lắc.

“Chết!” cô nhắc lại và cầu xin thống thiết, “Chú George, đừng để cháu chết.”

Dù đã làm hết cách nhưng vẫn không có kết quả, tôi đành đau đớn nhìn cô dần dần đi đến cái chết; hơi thở cô dường như đã tắt, tay chân cô đã bắt đầu cứng đơ. Tôi tìm được một cái cốc bèn hứng đầy nước lạnh rồi hắt vào mặt cô, nhưng làm thế chẳng có tác dụng gì mà chỉ làm cho tóc cô trông như đống dây hay đám rắn. Miệng cô há hốc, lưỡi thè ra, và trông cô thật gớm ghiếc.

Đau đớn và bất lực, tôi ra đầu cầu thang hét gọi Churchill, nguyền rủa ông ta, quy trách nhiệm cho ông ta về tai họa này, nhưng tất nhiên ông ta không đáp lại. Ông ta còn đang bận bán ma túy ở Faro và các cảng khác dọc bờ biển.

Khi tôi quay vào bên giường, Gretchen đã không còn chống chọi nổi với trạng thái thụ động mà về phương diện nào đó tôi thấy còn đáng sợ hơn cả trạng thái chủ động vì lúc này cô rền rĩ là lũ rắn đang trườn khắp người cô, những cái đầu lạnh toát ngoáy vào nách và dưới sườn cô. Những chuyển động huy hoàng ban đầu từng quyến rũ cô một cách dễ chịu giờ thoái hóa thành đàn rắn ngọ nguậy, gây ra những tiếng kêu la kinh hoàng mới.

https://thuviensach.vn

“Trời ơi, trời ơi, hãy đuổi chúng đi!” cô van xin. Trán cô đầm đìa những giọt mồ hôi sáng lờ mờ trong căn phòng tối và cô tiếp tục run rẩy khi đàn rắn tấn công.

“Giết chúng đi!” cô van xin, và một lần, khi tôi lại gần giường định vỗ về cô, cô liền giữ chặt tay tôi và nài nỉ tôi hãy tìm một cái chổi. Thế nào trong góc phòng cũng có một cái. Tôi phải cầm chổi xua đàn rắn đi.

Sang đến giờ thứ sáu, cái chết trở lại lần nữa. Cô lăn lộn trên giường, la thét khủng khiếp khiến tôi kinh hãi phải quay người đi, nhưng Gretchen, lo sợ tôi sẽ bỏ cô, bèn bò ra khỏi giường túm lấy chân tôi, cầu xin tôi ở lại. Chạm tay vào đôi giày da cứng của tôi, cô tìm được cảm giác yên lòng cần có bèn sụp xuống sàn, và tôi không sao vực cô lên giường được. Cô nằm lại ở đó, co quắp run rẩy.

Tôi không thể mô tả chính xác nửa tiếng đồng hồ tiếp vì đó là một địa ngục khủng khiếp với tiếng rên la, tiếng thổn thức và cả tá cánh tay chộp lấy tôi. Tất nhiên, khi nghĩ lại, tôi nhận ra không phải Gretchen sắp chết; chỉ là cô phải chịu sự chi phối của một ảo giác mạnh mẽ nào đó, nhưng tại thời điểm ấy, đó đúng là kinh nghiệm hãi hùng nhất tôi từng trải qua. Tôi càng hoảng hồn hơn khi cô trở lại với tiếng thét “*Acccccchhhhh!*” kéo dài - nhưng sau hơn chục lần bật ra tiếng kêu này, cô bắt đầu thư giãn và những đợt sóng nhè nhẹ truyền khắp cơ thể cô lúc khởi đầu cuộc phiêu diêu đã trở lại, mang theo những màu sắc không ngừng mở rộng cùng những âm thanh kéo dài.

Cô ngủ suốt giờ thứ bảy, nửa đầu thời gian đó thì nằm dưới sàn, nửa sau thì trên giường vì lúc này khi tôi tìm cách kéo cô dậy, cô đã chịu hợp tác và bám chặt lấy tôi một lúc. “Ơn Chúa, chú đã ở đây với cháu,” cô thì thầm và chìm vào cơn vô thức cuối cùng mà từ đó cô sẽ thoát ra để làm người một lần nữa.

* * *

https://thuviensach.vn

Gretchen không bao giờ kể lại được cho các bạn nghe về chuyến phiêu diêu của mình. Hiển nhiên những nỗi kinh hoàng có sức tàn phá ghê gớm đến nỗi cô cho rằng mình may mắn mới qua khỏi, và bây giờ thì xua đuổi hồi ức ra khỏi tâm trí. Nhưng khi Monica và Cato vẫn ra sức thuyết phục các bạn khác thử LSD - thậm chí hai cô cậu còn gạ cả tôi nhập bọn - Gretchen tỏ ra rất tức giận khi họ đặt vấn đề với Joe. Đặt tay lên vai anh, cô nói, “Nếu có thể nhìn nhận mọi việc sáng suốt như anh, Joe ạ, em sẽ không cần bất cứ cách mở mang đầu óc nào cả,” vậy là Monica hỏi lại, “Nhưng làm sao anh ấy biết thế giới như thế nào nếu chưa được thấy tận mắt?” Gretchen đáp, “Những gì tớ đã thấy, tớ cho là không cần phải thấy làm gì,” Monica liền chọc tức cô, “Cậu sợ phải không?” nhưng Gretchen đáp, “Không, tớ chấp nhận những gì đã thấy và thích ứng với nó. Chuyện đó bị chôn sâu rồi. Và tớ hài lòng vì đã để nó bị chôn sâu.” Nghe câu ấy, Monica giễu cợt, “Cho đến ngày nó nổ tung và hủy diệt cậu,” thì Gretchen nói, “Tớ nghĩ đời là thế - giữ cho mọi việc cân bằng, trì hoãn vụ nổ đó được ngày nào hay ngày ấy. Cuối cùng, khi nó xảy ra thì... thì chết.” Còn với Joe, cô khuyên nhủ, “Anh có mất trí thì hẵng thử. Anh không cần thứ đó đâu.”

“Ý cậu là tớ cần chứ gì?” Monica hỏi gặng.

“Tất cả chúng ta chẳng ai giống ai cả,” Gretchen đáp. “Có lẽ cậu chịu được. Tớ thì không.”

“Cậu nói thế là ngụ ý Joe không chịu được?” Monica hỏi lại. “To lớn như anh ấy mà không chịu được?”

“Nếu cậu muốn tớ nói thẳng thì đúng là tớ không tin anh ấy chịu được. Anh ấy dễ xúc cảm đến nỗi ma túy sẽ thổi bay anh ấy xuống địa ngục mất.” Cô tạm ngừng, lùi lại một chút quan sát Joe, sau đó nói tiếp, “Có lúc chính những người to lớn mạnh mẽ lại dễ tự hủy diệt mình hơn. Joe, anh không cần phải chứng minh gì cả.”

Vậy là Monica và Cato xoay sang Yigal, hỏi anh làm sao có thể hiểu được cấu trúc bên trong của khoa học nếu không có khả năng cảm nhận nó dưới dạng LSD. “Hãy tin em khi em nói điều này,” Monica nhấn mạnh, “mọi khám phá mới trong khoa học sẽ đều từ những người sử dụng LSD mà ra.

https://thuviensach.vn

Họ nhìn thấy những mối liên quan mà người tầm thường các anh sẽ không bao giờ tưởng tượng ra. Này nhé, đến một đứa ngu dốt như em còn có thể nhìn vào một mảng bê tông vỡ và thấy được từng phân tử... mỗi phân tử có giá trị riêng...” Cô nhún vai khi thấy anh nhất định không chịu nghe.

Song khi Monica và Cato trở lại thúc ép Britta, họ vấp phải một phản ứng mạnh mẽ và dứt khoát. Trong mấy ngày liền, cô đối phó với họ bằng cách từ chối lịch sự, nhưng một buổi sáng ở chợ khi hai người đưa ra lý lẽ là cô sẽ không bao giờ hiểu được tình dục nếu không quan hệ trong thời gian chịu ảnh hưởng của LSD, cô nổi giận dữ dội chưa từng thấy; cô vung cả hai tay lên phản đối họ và nói, “Chết tiệt, các cậu tránh xa tớ ra. Các cậu giống hệt cha tớ và bộ sưu tập đĩa hát ấy.”

Lời tuyên bố của Britta lạ lùng đến nỗi tất cả chúng tôi đều sững sờ nhìn cô. Đứng dựa vào bức tượng, cô nói tiếp, “Tớ hình thành niềm tin của mình từ kinh nghiệm đó, và không ai trong các bạn có thể thay đổi chúng, vì vậy đừng cố làm gì, Monica ạ.”

“Niềm tin gì thế?” Monica dịu dàng hỏi. Tôi luôn lấy làm lạ là đám trẻ này có thể đi tới chỗ sắp đánh nhau đến nơi rồi lại rút lui mà lòng tự trọng vẫn không bị tổn thương. Đó là một đặc tính tuyệt vời chúng ta thường đánh mất khi già đi. Nếu Britta mà nói với tôi gay gắt như vậy, tôi sẽ suy sụp suốt ba ngày liền, nhưng Monica nhỏ bé thì lại vui vẻ nói, “Được thôi, chúng ta hãy nghe câu chuyện của Britta nào.”

“Tớ đã kể cho ông Fairbanks nghe là cha tớ bị ám ảnh bởi một vở opera,” Britta nói. “*Thợ mò ngọc trai*. Vở này dính dáng và liên quan đến Ceylon, nhưng chỉ biết một điều là khi tớ còn bé bố tớ không ngừng nghe các phần lĩnh xướng của vở này. Ông thích chúng thực sự. Chúng như một phần cuộc sống của ông. Ông chỉ biết chúng trong những đĩa cổ do các ca sĩ Ý hát. Caruso, Tetrazzini, Gigli. Hay thì hay thật, nhưng bằng tiếng Ý. Vì vậy, vừa lĩnh được chi phiếu đầu tiên từ ông Mogstad - tớ làm thuê cho ông ta, lão ngu xuẩn đó - tớ bèn đặt mua ở Oslo bản ghi âm Angel của trọn vẹn vở opera. Đó là món tiền lớn nhất mà tớ tiêu từ trước cho đến lúc đó - tặng ông vở opera ông thích được bọc trong giấy bóng kính. Ông rơm rớm nước mắt

https://thuviensach.vn

khi nhận nó. Ông đặt đĩa đầu tiên vào máy như thể đó là một thứ châu báu - cậu biết không, rón ra rón rén không dám chạm vào mép đĩa.

"Rồi một chuyện chết tiệt đã xảy ra. Nghe thấy giọng hát bằng tiếng Pháp - theo đúng cách người ta đã viết vở opera - ông liền nổi giận quát, 'Người ta đã làm gì thế này?' Tớ sẽ không bao giờ quên một đoạn nhạc. Nữ tư tế đang cầu xin các thần phù hộ cho ngư dân. Trong đĩa hát bằng tiếng Ý, để tiết kiệm tiền người ta không dùng đội hợp xướng mà chỉ có một giọng nữ cao cùng một cây violon thay cho đội hợp xướng. Trong đĩa mới thì tất nhiên là họ dùng cả đội hợp xướng, và hiệu quả thật mỹ mãn, nhưng cha tớ lại than, 'Người ta làm trò gì thế này?' Và cậu biết không, ông chỉ nghe vở opera tuyệt vời đó một lần duy nhất. Giọng hát bằng tiếng Pháp, âm nhạc sống động, dàn hợp xướng hùng hậu - đối với ông thế là quá nhiều. Ông muốn hình dung về vở opera như trong những đĩa hát đầu tiên xưa cũ của ông - giọng mỏng manh hát bằng tiếng Ý. Lúc đó tớ chợt hiểu, nếu ông có khi nào đến được Ceylon... nó sẽ làm ông suy sụp. Ông đã trông chờ nó giống như trong các ảnh màu mà ông thấy nhiều năm trước, thời ông còn ẩn nấp trong vùng núi. Ceylon thực sẽ giết chết ông."

"Chuyện này có nghĩa gì?" Monica thắc mắc.

"Cái mà cậu tìm kiếm, Monica ạ, là ảo ảnh về thế giới... chứ không phải thế giới."

"Còn cậu?"

"Tớ muốn thế giới đúng y như nó vốn có. Nếu Chúa đã thảo ra thế giới này bằng tiếng Pháp thì tớ không muốn nó bằng tiếng Bồ Đào Nha." Cô bật cười vì những lời lẽ hoa mỹ mình vừa nói và kể cho chúng tôi nghe một trải nghiệm ở Tromsø.

"Về mùa đông ở chỗ chúng tớ tuyết rơi không ngớt. Trên khắp đảo các cậu sẽ không nhìn thấy một mảnh đất hay mặt đường quốc lộ nào. Tất cả đều bị phủ kín. Tuyết rơi nhiều đến nỗi máy xúc phải gạt chúng thành đống dọc đường, có lẽ phải cao đến tám foot ấy. Đường đi lối lại biến thành những con kênh cắt ngang qua tuyết - một kiểu tường an toàn ở hai bên để ta không gặp phải chuyện bất trắc, trừ phi ta đâm vào ai đó tại những ngã rẽ.

https://thuviensach.vn

Đêm khuya, bọn trẻ con chúng tớ thường đi tìm một ông lái xe taxi khùng khùng điên điên tên là Skaanevik. Chúng tớ đưa cho ông ta tất cả số tiền chúng tớ có và ào lên xe để được đi xuyên qua đảo đến tận sân bay. Tại sao chúng tớ lại làm thế? Bởi vì Skaanevik là tay lái xe điên nhất Na Uy. Ông ta thường cho taxi chạy đến năm mươi dặm một giờ và lao ầm ầm dọc con đường được bức tường tuyết bảo vệ hai bên. Muốn rẽ, ông ta sẽ thắng gấp - và chúng tớ cứ nảy thia lia giữa các bức tường suốt cả trăm thước, từ bên này sang bên kia. Chuyện gì có thể xảy ra với chúng tớ được chứ? Mỗi khi đến ngã rẽ, ông ta nhá đèn tắt rồi lại sáng, bất cứ ai đang ở đoạn đường ngang cũng đều dừng lại và người lái xe sẽ bảo hành khách, 'Chúng ta chờ thì hơn. Có lẽ Skaanevik đang lái xe đấy.' Và chúng tớ sẽ ầm ầm lao qua, nghiêng từ bên này sang bên kia, đâm vào rồi lại bắn ra khỏi các bức tường. Thật tuyệt vời biết bao, với những ngôi sao trên trời và gió thổi qua rặng thông."

"Thế thì sao?" Monica hỏi.

"Thế thì nghĩa là tớ không sợ," Britta đáp. "Tớ chính là người bảo Skaanevik, 'Nhanh hơn nữa đi.' Nhưng tớ muốn cảm giác hồi hộp phải thực tế... do thế giới này tạo ra... mà tớ làm chủ được. Tớ không muốn những mơ tưởng. Vì vậy xin cậu hãy thôi đi."

Monica không gạ gẫm Britta thêm nữa.

* * *

Tôi luôn có gắng thận trọng khi nói về cần sa và LSD với các bạn trẻ vì tôi không muốn là kẻ giả dối. Vốn là cựu đại diện phụ trách quỹ và nay là chuyên gia đầu tư quốc tế, tôi thường thấy mình trượt tới ranh giới cuối cùng của sự thực và buộc phải phát huy điều mà người Anh gọi là "sự tôn trọng tế nhị dành cho tính trung thực". Tôi không cho phép mình nói với các bạn trẻ những gì bản thân tôi không tin tưởng, và trong những phản ứng của mình trước ma túy, tôi thường lâm vào tình thế tế nhị.

https://thuviensach.vn

Hồi lần đầu đi công tác xa Geneva, tôi được cử đến Campuchia để bán các quỹ tương hỗ cho những người Mỹ làm việc tại một con đập mà công ty Morrison-Knudsen ở bang Idaho đang xây, và những lúc rảnh rỗi tôi hay la cà quanh khách sạn Bijou ở Phnom Penh, nơi một đám phóng viên Mỹ tụ họp viết bài về nền độc lập mà Campuchia đã giành lại được từ tay người Pháp. Đối với tôi, thành phố đó là một trải nghiệm mới mẻ, sự hòa trộn giữa buồn tẻ và thách thức. Suốt cả tuần, anh sẽ chẳng có việc gì để làm ngoại trừ nhìn ngắm các cô gái hông hẹp trong bộ sampot; thỉnh thoảng những sự việc kỳ quái sẽ nhắc anh là anh đang ở một thành phố phương Đông với các luật lệ khác.

Tôi thành bạn thân của cánh phóng viên, những người cũng chịu tác động của sự buồn tẻ và đang háo hức muốn phiêu lưu. Chúng tôi đi thăm điện Phật, cuốc bộ cùng các nhà sư mặc áo cà sa trong những vòng khất thực buổi sáng, lên vùng cao tới các ngôi đền âm u ở Angkor, và lần đến các quán rượu chui.

Phnom Penh là nơi gặp gỡ của hai con sông, sông Mê Kông đục ngầu và sông Tonle-Sap nhỏ hơn, và gần chỗ hợp lưu của chúng có một vài dãy lều cỏ thấp lè tè. Dân ở đó toàn là cu li và phu quét rác, anh có thể đoán được gia đình nào có của ăn của để dựa vào việc họ đặt những tấm tôn múi đè lên mái cỏ, dấu hiệu của sự sung túc ở khắp Đông Nam Á.

Một buổi tối, lúc ruồi bay dày đặc trong khách sạn Bijou, một phóng viên Denver khoảng hai mươi lăm tuổi đề xuất, “Chúng ta xuống bờ sông chơi đi,” và tất cả người nghe đều hiểu ý anh. Khoảng bảy người hưởng ứng, “Sao lại không nhỉ?” vậy là chúng tôi thuê bốn chiếc xe kéo rồi lập tức khởi hành. Tôi bị nhét vào ngồi chung xe với anh phóng viên Denver, trên đường đi anh nói với tôi, “Tôi cho rằng cứ giam chân ở Phnom Penh mà không thử một lần thì thật ngu ngốc.” Tôi tán thành và hình như những người khác cũng vậy.

Xe kéo dừng lại trước một túp lều có mái tôn múi bên bờ sông Mê Kông. Một người Campuchia hoặc Trung Quốc gầy quắt queo - chúng tôi chịu không phân biệt nổi là người nước nào - đứng bên cửa niềm nở gật đầu

https://thuviensach.vn

chào. Ông ta dẫn chúng tôi vào và hỏi bằng tiếng Pháp, “Trước kia đã có ai trong các ông hút thuốc phiện chưa?” Chúng tôi đều bảo là chưa, vậy là ông ta liền nói để chúng tôi yên tâm, “Không có gì ghê gớm đâu. Tôi sẽ hướng dẫn.”

Ông ta có hai phòng để hút, mỗi phòng chỉ đủ chỗ cho sáu người, và chúng tôi chia làm hai nhóm, anh Denver ở cùng tôi. Quan niệm truyền thống về những cơ thể lờ đờ duỗi dài trên chiếc giường chật hẹp mà đa số chúng tôi hình dung về cảnh hút thuốc phiện không thích hợp với thực tế ở đây. Chúng tôi ngồi trên ghế, một người phục vụ mang đến những ống điếu đã châm lửa sẵn bốc lên một làn khói dày đặc nhưng không mù mịt, có mùi lờm lợm đặc biệt mà không khó chịu.

Chúng tôi từ từ hít vào, đinh ninh sẽ bị tác động mạnh của thuốc phiện hạ gục, nhưng không có gì to tát xảy ra cả, ít ra là trong phòng chúng tôi. Tôi ý thức được khói thuốc đượm đà và dai dẳng hơn khói thuốc lá bình thường, nhưng ngoài ra chẳng có gì khác. Đầu óc tôi không quay cuồng, tôi cũng không nhìn thấy ảo ảnh, không phải trải qua trạng thái hôn mê vốn được coi là biểu hiện của người dùng thuốc phiện.

Tôi nói được về những điều này một cách có căn cứ chắc chắn vì tất cả chúng tôi đã theo dõi cẩn thận suốt buổi hôm đó và trao đổi nhận xét khi quay về khách sạn Bijou. Chúng tôi đã đi đến kết luận rằng nếu thuốc phiện là mối đe dọa mà các nhà văn vẫn khẳng định thì ở đây ảnh hưởng của nó đã bị che giấu một cách khéo léo. Là nhà báo và người từng làm việc ở nhiều nơi trên thế giới, chúng tôi sẽ cảm thấy bị lừa nếu không có cơ hội vừa rồi để được trực tiếp đánh giá hiện tượng này.

Đối với sáu trong số bảy người chúng tôi, chuyện đó chỉ đến thế là xong. Anh Denver muốn tìm hiểu kỹ lưỡng hơn, vì vậy anh mới phát hiện ra một cơ sở lịch sự tại khu dân cư của thành phố và mời tôi cùng đi. Tôi bảo anh, “Tôi không động đến thuốc phiện nữa,” thì anh nói, “Có ai nài ép đâu? Anh chỉ cần đợi trong khi tôi xem chuyện đó có ảnh hưởng thực sự như thế nào thôi.”

https://thuviensach.vn

Vậy là một chiếc xe kéo đưa chúng tôi đến một công trình kiến trúc trang trí công phu có lẽ từng là một nhà thổ ở Denver thời kỳ 1880, vì nó cũng có cùng tấm rèm bằng vải nhung lông màu đỏ và các tấm gương, cũng có cùng bầu không khí lãnh đạm thư giãn trong phòng đợi. Ông chủ, lần này thì chắc chắn là người Tàu, nói chuyện với chúng tôi bằng tiếng Anh khá trôi chảy, và anh bạn tôi giới thiệu mình là phóng viên Mỹ muốn thăm tiệm và nhân tiện hút một hai tẩu trong một phòng tiện nghi. Ông chủ cúi đầu tiếp nhận yêu cầu.

Lần này chúng tôi được thấy những chiếc đi văng có lưng ghế ngả ra sau và đám khách gần như bất tỉnh thả hồn theo làn khói thuốc do chính họ phà ra. Họ đã quay lưng lại với thực tại và chối bỏ mọi trách nhiệm. “Khách quen cả,” ông già Tàu nói với chúng tôi. Ông ta có một cơ sở rộng hơn, có lẽ phải đến mười hai phòng, và không phòng nào có bóng dáng đàn bà, bởi vậy trong tôi hình thành một ấn tượng mà tôi vẫn giữ cho đến tận bây giờ, đó là ma túy và tình dục không phải bạn đồng hành tốt, mặc dù các tài liệu gần đây tuyên truyền ngược lại. Chúng tôi được đưa vào một phòng nhỏ trang trí đẹp đẽ, anh bạn Denver nói, “Tôi sẽ hút cho đến khi có chuyện xảy ra.”

Trong khi anh đang bận rộn, tôi quay ra phòng khách hỏi thăm ông chủ về tình hình làm ăn. Ông ta kể với tôi ông ta nhận thuốc phiện từ Trung Quốc... không có rắc rối gì... ngày xưa người Pháp đã phê chuẩn việc buôn bán này và ngày nay người Campuchia vẫn tiếp tục. Theo quan điểm của ông ta, rất ít người Phnom Penh bị thuốc phiện gây hại. “Đa số khách của tôi là người đứng tuổi đã nghỉ việc nữa và không còn dính líu đến đàn bà. Đối với họ, đời thế là hết. Nếu họ được ra đi thanh thản... thì sẽ chỉ tốt hơn thôi.”

Sau một giờ chuyện trò, thường bị gián đoạn vì những người trên dưới năm mươi rõ là giàu có ra ra vào vào, chúng tôi bị một người phục vụ đến cắt ngang. Anh ta thì thầm gì đó vào tai chủ khiến ông ta bật cười. “Bạn ông đang nôn,” ông ta cho tôi biết, và một lát sau anh bạn phóng viên ở Denver quay ra phòng khách, nhợt nhạt và bối rối. “Thuốc phiện sẽ không bao giờ quét khắp thế giới được,” anh phát biểu.

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên, hai tuần sau anh lại khăng khăng yêu cầu chúng tôi đến một cơ sở khác để hít heroin, và tôi nhớ chúng tôi đã tìm thấy trong đó cảm giác mạnh mẽ, và cả sợ hãi nữa. Hai trong số những người Mỹ muốn giết thời gian còn thử tiêm vào cánh tay một liều nhỏ heroin, và họ kể lại đó là một cảm giác chấn động thực sự. “Đáng sợ lắm,” anh bạn Denver nói. “Tôi sẽ không bao giờ dính vào bất cứ thứ gì như vậy lần thứ hai.” Cuối năm đó, có công việc ở Tokyo, tôi ở cùng phòng với anh trong ba tuần. Anh đang vướng vào cuộc tình mãnh liệt với một gái nhảy ở Ginza tên là Hiroko-san; họ quen nhau đã được khoảng ba năm, và trong lúc anh đi Phnom Penh, cô ta bắt đầu tiêm chích helipon, một chất dẫn xuất từ heroin được sử dụng phổ biến ở Nhật.

Tôi nhớ là cứ thứ Năm, tại sao lại ngày đó thì tôi không bao giờ hiểu được, cô ta lại phê helipon - hai ống tiêm vào cánh tay trái - rồi xông vào phòng chúng tôi, bất kể tôi vẫn đang nằm trên giường, và lôi hết áo sơ mi của bạn trai xuống giữa sàn nhà, lấy giày cao gót giẫm lên, sau đó cô ta đổ dầu dưỡng tóc vào đống bừa bộn, vừa làm vừa nguyền rủa anh bằng tiếng Nhật và tiếng Anh. Đi làm về, anh nhà báo sẽ thấy cô người yêu nằm cuộn tròn trên mớ sơ mi rách nát bẩn thỉu và nức nở vì ân hận. Một cuộc giải hòa mùi mẫn sẽ diễn ra, lần nào cũng kết thúc bằng việc cô ta dốc ví đổ hết ống helipon ra và giẫm nát chúng... ngay giữa đống áo sơ mi của anh. “Em không bao giờ chích helipon nữa!” cô ta hứa, nhưng rồi đến thứ Năm tuần sau cô ta lại đến với một ôm đầy.

Tôi theo dõi trò hề của cô ta với cảm giác thích thú khách quan cho đến ngày thứ Năm cô ta lôi cả áo sơ mi của tôi ra và giẫm nát mấy ống helipon trên đó. Tôi tuyên bố, “Hiroko-san phải đi khỏi đây,” nhưng anh bạn Denver nói, “Anh đi thì tốt hơn. Tôi nghĩ tôi có thể làm cho cô ấy đỡ u mê được.” Vì áo sơ mi của tôi chỉ có hạn nên tôi quyết định bỏ đi.

Ý tôi đang cố gắng làm rõ là như thế này. Nếu là một thanh niên làm việc tại phương Đông và có ý định ở đó một vài năm, tôi sẽ muốn biết những thông tin cơ bản về thuốc phiện và các chất dẫn xuất của nó. Tôi đã tiếp xúc với hơn hai chục phóng viên Mỹ chuyên đưa tin về Đông Á, và phần lớn

https://thuviensach.vn

bọn họ, khi bị mắc kẹt ở những nơi như Bangkok hay Sài Gòn, đều từng có lần thử hút thuốc phiện, nhưng chỉ anh bạn Denver là quay lại thử lần thứ hai. Không có ai trong số bạn bè của tôi mắc nghiện, dù là ở mức độ thấp. Họ đủ khôn ngoan để không tự trừng phạt bản thân với một gánh nặng đáng ghét như vậy.

Sau khi cân nhắc mọi mặt, tôi nghĩ mình sẽ bỏ lỡ một phần quan trọng trong đám rước những điều huyền bí ấy của phương Đông - Phật giáo, đền đài nguy nga, lũy tre lúc hoàng hôn, cồng chiêng, các vị tư lệnh, bộ máy chính quyền mới bận rộn - nếu không xem qua vấn đề thuốc phiện nữa. Hút xách ư? Tôi không thể tưởng tượng được mình lại làm việc này ngay cả khi có phải sống ở Phnom Penh một trăm năm. Lại còn châm thủng cánh tay để tiêm một chất lạ vào máu mình? Không thể nào. Ngay cả rượu tôi cũng uống mức độ, vì không muốn nâng khả năng cảm nhận của mình; tôi vốn đã trải qua những chuyện quá sâu đậm rồi. Hơn nữa, lúc nào tôi cũng đặc biệt ghê tởm bất cứ thứ gì có thể làm máu bị thoái hóa, vì đã chứng kiến quá nhiều bạn bè chết vì bệnh bạch cầu hoặc máu bị nhiễm độc đến nỗi không thể không coi trọng dòng máu, sự cân bằng mỏng manh của nó không bị xáo trộn thì hơn. Tôi vẫn luôn thấy khó hiểu là lớp trẻ của chúng ta, những người vốn sáng suốt như thế trong việc phản đối nạn ô nhiễm sông hồ, lại có thể thờ ơ đến vậy trước sự thoái hóa máu của chính bản thân, vấn đề mà tôi nghĩ ít nhất cũng có tầm quan trọng không kém đối với họ.

Vậy là, vì đã tìm hiểu một cách thận trọng văn hóa thuốc phiện ở phương Đông, tôi thấy không thể dùng lời răn dạy của một ông già để lên án những người thuộc thế hệ trẻ hơn khi họ đang tìm hiểu vấn đề đó. Nhưng tôi không bao giờ cảm thấy muốn nói với họ, “Tôi đã thử rồi, không có hậu quả đâu. Cứ hút đi.” Bởi vì trò chơi mà họ tham gia còn tàn nhẫn hơn nhiều so với trải nghiệm của tôi.

Khi thử hút thuốc phiện và heroin ở Phnom Penh, tôi biết chắc chắn mình sẽ không tiếp tục sống ở đó hoặc ở bất cứ thành phố nào mà ma túy bao giờ cũng dễ kiếm nếu chẳng may tôi đâm ra nghiện ngập. Tôi cũng không có

https://thuviensach.vn

những người bạn nằng nặc đòi tôi tiếp tục thói quen hút xách nếu tôi muốn giữ tư cách thành viên trong nhóm họ.

Nhưng lớp trẻ ngày nay lại sống trong xã hội như vậy. Ma túy đầy rẫy. Bạn bè luôn rủ rê. Vì vậy vấn đề của họ nghiêm trọng hơn của tôi hồi đó, và còn nguy hiểm hơn nhiều khi có thêm LSD, nhân tố chưa được biết đến rộng rãi. Vì thế tôi cố tránh phát biểu võ đoán, điều này giải thích tại sao, khi Monica hỏi ý kiến tôi về LSD, tôi lại trả lời, "Chú không hiểu rõ lắm..."

Nhưng đó là trước khi tôi chứng kiến tác động của ma túy đến Gretchen. Ngay cả bây giờ, tôi vẫn không thể xóa khỏi tâm trí hình ảnh căn phòng nhỏ ấy, hình ảnh cô quằn quại trên giường và bò khắp sàn. Kinh nghiệm đó làm tôi nhận ra là những người nhạy cảm phải tránh xa ma túy, và giờ thì tôi không do dự cảnh báo Monica về sự nguy hại của LSD. Thấy tôi lo sợ, cô lại cười nhạo. "Các cuộc phiêu diêu của cháu đều rất tuyệt," cô nói.

Vì các bạn trẻ mời tôi phát biểu ý kiến về hành động của họ nên tôi phải cô đúc suy nghĩ của mình về vấn đề đó. Tôi nghĩ gì về ma túy? Phản ứng của tôi đối với ba loại không giống nhau: heroin, LSD, cần sa. Để hiểu được tại sao tôi cực lực phản đối loại thứ nhất, chúng ta phải quay lại Tokyo, nơi cô Hiroko-san xinh đẹp vẫn tiếp tục trình diễn tiết mục helipon. Trò này vẫn gây cười cho đến thứ Năm đó, khi anh bạn Denver la ầm lên ngoài hành lang, "Fairbanks, vì Chúa, giúp tôi với!" Tôi chạy vào phòng anh và thấy Hiroko-san, say thuốc đứ đừ, đã xếp áo sơ mi của anh thành chồng giữa sàn, đổ dầu dưỡng tóc lên, tung những ống helipon vỡ vào, rồi lăn người xuống đống đó và cứa cổ họng mình bằng một lưỡi dao cạo. Đối với tôi, heroin luôn gắn liền với hình ảnh máu của Hiroko-san thấm trên đống sơ mi trắng.

Nhìn lại khá nhiều trường hợp, tôi chưa gặp bất cứ người nào sử dụng heroin trong bất cứ thời kỳ dài nào mà cuộc đời lại không bị hủy hoại. Rất có thể một số người đã bỏ được thói quen và quay lại cuộc sống có ích, nhưng tôi không quen biết họ. Hình phạt mà heroin bắt người ta phải chịu có sức tàn phá ghê gớm đến nỗi bất cứ người nào bất cẩn sử dụng chính là tự kết án mình khốn khổ suốt đời; những kẻ cố ý đánh bẫy người khác đáng bị nhốt vào trại giam. Tôi thà mất cánh tay trái còn hơn liều mình trước những

https://thuviensach.vn

nỗi kinh hoàng của heroin, và khi các bạn trẻ hỏi ý kiến, tôi đã phát biểu như vậy.

Khi LSD lần đầu tiên xuất hiện trên chân trời y học, tôi được nghe nhiều hy vọng rằng nó sẽ là phương thuốc chữa trị một số dạng rối loạn tâm thần đặc biệt, nhưng điều đó đã không thành sự thật, và việc thanh niên lạm dụng nó một cách phổ biến, kèm theo bao hậu quả tai hại cho nhiều người trong bọn họ, làm tôi tin rằng tuyệt đối không nên dính đến nó. Dường như Monica và Cato có thể sử dụng LSD mà xem chừng chỉ bị ảnh hưởng rất ít, nhưng nó suýt nữa đã giết chết Gretchen. Bản thân tôi sẽ không đụng đến LSD, chủ yếu vì sợ nó sẽ tác động lên hệ thần kinh, nhưng cũng còn vì đầu óc tôi đã được các khái niệm, âm nhạc và niềm vui từ thiên nhiên mở mang đến mức nếu còn bị LSD mở mang thêm nữa, chắc sẽ nổ tung mất.

Cần sa dấy lên những vấn đề khó khăn đặc biệt, vì chúng ta hầu như không có thông tin rõ ràng về ma túy mặc dù nó đã được sử dụng hơn hai nghìn năm. Tính đến nay tôi đã được tận mắt quan sát nhiều người hút cần sa, và ảnh hưởng của nó dường như không tiêu cực lắm, nhưng hai câu hỏi day dứt lòng người vẫn dai dẳng: cần sa có leo thang đến các loại ma túy nguy hiểm hơn không? Nó có gây trạng thái mỏi mệt toàn thân làm tiêu tan ý chí không? Bằng chứng y học khá rõ ràng cho thấy bản thân cây gai dầu không gây nghiện, và tôi chưa tìm được người sử dụng nào thừa nhận anh ta đạt đến sự thèm muốn mà chỉ những loại ma tuý mạnh hơn mới thỏa mãn được. Nhưng tôi thấy rõ là xã hội có người hút sẽ khuyến khích những cuộc thử xa hơn. Monica hút cỏ ở Vwarda, giảng giải học thuyết của mình ở Torremolinos và tích cực tìm kiếm LSD ở Albufeira, chủ yếu là vì cô đang ở trong một *ambiente*[81] làm cô đã phấn khích lại càng phấn khích. Điều tôi muốn nói là: Bản thân cần sa có thể không dẫn đến LSD, nhưng những người cùng hút thì có thể.

Về vấn đề chán chường mệt mỏi thì ở mức độ nào đó tôi là người hiểu khá rõ. Tôi từng làm việc ở bảy nước nơi sử dụng cần sa phổ biến đến nỗi gần như là tập quán quốc gia, và tôi chán ghét cái xã hội mà các nước đó đã sản sinh ra. Đâu mất rồi thư viện, trung tâm chăm sóc trẻ em, nền giáo dục

https://thuviensach.vn

cơ sở, đường quốc lộ, ủy ban công bằng xã hội? Nói chung tôi chỉ thấy trạng thái đờ đẫn thờ ơ, cả ở từng cá nhân lẫn trong xã hội, và tôi đi đến kết luận là cần sa đối lập với cuộc sống lành mạnh tốt đẹp. Nó phá hủy ý chí.

Tôi không mấy ấn tượng trước lý lẽ cho rằng cần sa cho thanh niên chỉ như một ly martini cho người lớn tuổi vì đó là một sự so sánh khập khiễng: môi trường người ta uống martini không dẫn tới việc sử dụng heroin và cũng không gây ra trạng thái đờ đẫn thờ ơ phản xã hội. Nói cách khác, người uống martini vẫn có thể hoạt động mang tính xây dựng, mặc dù anh ta có thể làm tổn hại bản thân, về lý lẽ được nhắc đi nhắc lại là hút thuốc phiện không ngăn cản Thomas de Quincey viết văn hay, tôi chưa bao giờ hứng thú với thành quả của ông ta cả.

* * *

Các bạn trẻ nói họ sẽ xuống Albufeira ăn bữa trưa *caldeirada,* vì vậy tôi đến quán bar để gặp họ, và trong lúc tôi ngồi chờ, Churchill bật máy hát. Lúc ấy tôi không nhận ra, nhưng ông ta đang chuẩn bị để cho mọi người thấy tôi là một thằng ngốc.

Vì quán bar này không phải nơi dừng chân của Clive và chiếc túi du lịch màu đỏ nên không có chiếc nào trong số những đĩa hát mới mà tôi đã dần yêu thích ở Torremolinos, có nghĩa là những bài Churchill bật đều lỗi thời và lạ tai. Tôi không đánh giá cao chúng cho đến một hôm, đang lơ đễnh nghe tôi chợt bắt được một âm điệu dồn dập, mạnh mẽ khiến tôi thích thú, vậy là tôi liền hỏi, "Đĩa gì thế?" ông ta đáp, "*Sergeant Pepper,*" rồi tôi hỏi tiếp, "Anh ta là ai?" và ông ta nhìn tôi với vẻ coi thường chán chường mà chỉ một sinh viên Oxford chuyên bán LSD lậu ở Algarve mới thể hiện được. "Đây là ban nhạc Beatles," ông ta nói.

Ở Torremolinos, chắc chắn tôi đã được nghe đĩa của ban nhạc nổi tiếng này rồi, nhưng hồi đó tôi chưa hiểu biết về nhạc pop đủ để nhận ra. Lúc này tôi chăm chú lắng nghe một ca khúc chua chát, trong đó những tiếng cello

https://thuviensach.vn

thổn thức cùng violon chơi phần đệm bắt buộc thịnh hành ở thế kỷ mười chín khi một cô gái Anh thuộc gia đình trung lưu trốn nhà ra đi lúc bình minh để sống với một người đàn ông thuộc ngành kinh doanh xe hơi. Ca khúc này thật ấn tượng.

"Tôi không biết Beatles lại sử dụng cello," tôi nói, và ông ta nhìn tôi với vẻ lạnh lùng. "Ông bạn thân mến, họ sử dụng bất cứ nhạc cụ nào." Rồi ông ta nói tiếp, "Tôi không nghĩ ông đã được nghe bài này," nói rồi ông ta chuyển sang một bài dữ dội trong đó một chàng trai non nớt ngẫm nghĩ về vụ tự tử của một Thượng nghị sĩ... hay đại loại như vậy. Lựa chọn của cậu ta là dựa vào LSD, nhưng việc đó cũng chẳng mấy hiệu quả vì cuối cùng thế giới sụp đổ tan tành trong một vụ nổ bom nguyên tử. Đó là lời tuyên bố mạnh mẽ, ảm đạm như một hoang mạc, và tôi không nghĩ là mình sẽ thích khi biết ca khúc đó rõ hơn.

"Nghe chói tai quá," tôi nói.

"Hai năm trước đây bài này được hoan nghênh lắm đấy," ông ta đáp, vẻ coi thường lộ rõ. "Tại Bồ Đào Nha mọi thứ đến được tay chúng tôi bao giờ cũng chậm trễ." Tôi hỏi ông ta có phải công dân Bồ Đào Nha không, thì ông ta đáp, "Ông tưởng tôi điên chắc?"

Tôi đang ngẫm nghĩ câu đối đáp thích hợp thì chợt thấy vang lên một trong những bài hát thú vị nhất tôi từng nghe suốt hơn chục năm qua. Nó mở đầu bằng giọng ca rụt rè của một cậu bé đang kể về những hình ảnh vô nghĩa: những cây quýt, những thiên đường mứt cam, những chiếc bánh nướng kẹo dẻo. Bình thường tôi rất ghét những bài hát như vậy vì thấy chúng có cái vẻ ngây thơ giả vờ, nhưng ca khúc này mang dấu ấn xác thực, như thể cậu bé đã thực sự nhìn thấy những hình ảnh ấy.

Sau đó lời ca chuyển sang một mức độ nghiêm trang hơn vì người hát đã gặp được một cô gái có đôi mắt màu sắc biến ảo; hình tượng kỳ lạ này không những vô cùng vui vẻ, vì nó nhắc tôi nhớ đến các cô gái xinh xắn, nhẹ dạ với cặp mắt đong đưa từng làm tôi ngẩn ngơ khi còn trẻ, mà nó còn có phần nhạc đệm khiến hình ảnh nhảy múa đầy sức sống. Chàng trai này đã thật sự gặp một cô gái như vậy.

https://thuviensach.vn

Không khí cổ tích đột nhiên bị phá vỡ bởi ba tiếng trống lanh lảnh, và ngay sau đó một bản đồng ca - toàn bộ thành viên Beatles, tôi nghĩ vậy – cuồng nhiệt gọi đi gọi lại cái tên rất lạ của cô gái: *Lucy in the Sky with Diamonds*. Tên cô gái đúng là như vậy, và nó đã làm tôi như bị mê hoặc, tôi nói, "Một thế kỷ rưỡi trước đây, John Keats đã miêu tả kiểu người lạ lùng đó bằng những từ ngữ cũng lạ lùng không kém."

"Ông thích bài này chứ?" Churchill hỏi với vẻ thân thiện mà hẳn là lần duy nhất tôi thấy ông ta thể hiện.

"Nó tóm lược thời đại của chúng ta," tôi nói, vì nó đã nắm bắt được tinh thần phóng khoáng tự do của những thanh niên tôi gặp ở châu Âu và châu Á.

"Quả thực là như vậy," Churchill hòa nhã tán thành. Ông ta hỏi lại lần nữa xem tôi có thích thật không, và khi thấy tôi gật đầu, ông ta nói vẻ bí hiểm, "Thế thì một ngày nào đó ông phải thăm phòng tôi thôi." Tôi thấy việc mình thích một bài hát được ưa chuộng chẳng liên quan gì tới chuyện thăm phòng ông ta, nhưng tôi chưa kịp nói tiếp về vấn đề đó thì sáu bạn trẻ đã đến và chúng tôi gọi món cá hầm ở cửa hàng phía bên kia quảng trường.

"Xin mời các bạn nghe bài mà ông Fairbanks chọn là bài yêu thích nhất," ông ta nói một cách ác ý. Khi giai điệu của bài "Lucy in the Sky" rộn vang khắp quán, các bạn trẻ của tôi cười phá lên, và Gretchen nói, "Chú George, cháu chẳng bao giờ hiểu được chú cả," còn Monica vừa nói vừa liếc nhìn tôi với vẻ tinh nghịch, "Cháu biết chú là lão dê già mà!" Khi tôi hỏi như thế nghĩa là gì, các bạn trẻ liền trêu chọc tôi nhưng không chịu giải thích. Churchill cho đĩa đó chạy hai lần nữa; có vẻ như nhóm của tôi biết rõ bài này vì họ lẩm nhẩm hát theo. Tôi đang định nài họ giải thích cho rõ ràng thì Monica nói, "Cháu rất muốn biết chú làm trò gì những lúc ở một minh, ông già quỷ quái thô bỉ ạ," và đúng lúc ấy anh bồi bàn xuất hiện bên kia đường, tay bưng bảy liễn *caldeirada* của chúng tôi mà Churchill lại thu phần bạch tuộc con như thường lệ.

Trong lúc dùng bữa, tôi không nghĩ đến bài hát ấy nữa, nhưng Monica, vốn khảnh ăn, đã xong trước tiên và lại bật đĩa nhạc đó. "Chú vẫn chưa biết nó có nghĩa gì sao?"

https://thuviensach.vn

“Chưa.”

“Cái tên! Cái tên ấy! ‘Lucy in the Sky with Diamonds.’ Chú có phải kẻ ngốc không đấy?” Chắc hẳn trông tôi khá ngơ ngác nên cô nói, “LSD. Đó là quốc ca của LSD.”

Tôi bực bội lẩm bẩm. Tôi đã hoàn toàn bỏ qua điểm cốt yếu của ca khúc. Nghe lại lần nữa, tôi không thể tin được là ban nhạc Beatles đã chơi xỏ mình, nhưng cách Monica giải thích mấy từ ấy chứng tỏ quả thực nó đã gợi lên cả một kỷ nguyên, nhưng không theo nghĩa tôi tưởng. Uể oải giải quyết nốt con bạch tuộc cuối cùng, Churchill nói, “Ca khúc này thức tỉnh thanh niên trên toàn thế giới nhận ra những điều kỳ diệu của LSD nhiều hơn bất kỳ thứ gì khác.”

“Bài hát chủ đề của ông đấy ư?” tôi hỏi, giận dữ vì bị coi như thằng ngốc.

“Đúng vậy. Nó giúp rất nhiều cho việc làm ăn của tôi.”

Tôi phát bực với bữa trưa. Ngay món cá hầm cũng thành nhạt phèo và tôi không còn thích thú với ca khúc mình vừa phát hiện. Khi Monica bật lại bài ấy, mắt cô nhắm lại trông vẻ ngây ngất của một thiếu nữ mới lớn, tôi càng thấy phẫn nộ. Vì sao ư? Bởi vì đáng lẽ phải là một sức mạnh chủ yếu và cao đẹp trong xã hội chúng ta, nhạc pop lại đang bị xuyên tạc để làm thanh niên trụy lạc.

Phản ứng một cách vô thức, tôi đi đến bên máy quay đĩa, giật mạnh đầu đĩa than, vớ lấy cái đĩa rồi tì trên đầu gối bẻ làm đôi.

Nhóm bạn trẻ kinh hãi trước cách cư xử của tôi, và Monica, mở choàng mắt vì bị cắt ngang đột ngột, la lên, “Chú George! Chú làm cái quái gì thế?” Nhưng Churchill đã giải thích, giọng ngọt xớt, “Thôi, bỏ qua cho ông ấy. Ông ấy là một ông già lạc vào thế giới mới mà.”

* * *

https://thuviensach.vn

Nghe và hiểu được tiếng Bồ Đào Nha thì không có gì là khó cả. Nếu anh đã biết tiếng Tây Ban Nha thì cũng đọc được tiếng Bồ Đào Nha. Nhưng nói ư? Đó lại là chuyện khác.

Hồi tôi ở Geneva, khi một đồng nghiệp sắp đi Bồ Đào Nha nói với tôi, "Tôi sẽ xoay xở được vì tôi biết tiếng Tây Ban Nha," tôi không tranh luận dài dòng với anh ta. Tôi chỉ đưa ra tên một mũi đất hoang vắng nơi hoàng tử Henri, nhà hàng hải huấn luyện các thuyền trưởng của mình chuẩn bị cho công cuộc chinh phục châu Phi, hỏi xem anh ta sẽ phát âm như thế nào: *Sãgres*. Sau khi anh ta đoán thử, tôi nói, "Đó là cách người Tây Ban Nha phát âm, còn người Bồ Đào Nha lại nói *Shagrzh* thành một âm nén. Nguyên tắc," tôi khuyên anh ta, "là nuốt càng nhiều nguyên âm càng tốt và đưa vào từng ấy âm *h's*."

Vì vậy, một buổi sáng khi Gretchen háo hức nói với tôi, "Nhập hội với chúng cháu đi! Chúng cháu đi thăm Silves đây," tôi bèn bảo cô, "Nếu các bạn muốn hỏi thăm đường, hãy phát âm là *Shilvzh* thì hơn."

Gretchen háo hức là vì được biết ở Silves, thủ phủ xưa kia của Algarve, có một lâu đài của quân Thập tự chinh vẫn còn khá nguyên vẹn. Cô nói với tôi, nó đã được các tín đồ Hồi giáo xây dựng hồi thế kỷ thứ mười. Khi tôi hỏi cô làm sao nó trở thành pháo đài của quân Thập tự chinh, và lại ở Bồ Đào Nha, mắt cô sáng ngời với vẻ hăng hái mà tôi từng chú ý khi gặp cô lần đầu tiên ở Boston.

Tôi rất mừng được thấy điều này. Hồi Cuộc Chiến Trăm Năm tỏ ra là một đề tài không đúng như mong đợi, cô không còn bất cứ mối quan tâm chủ yếu nào về mặt trí tuệ nữa, và tôi đã hy vọng một chủ đề mới nào đó ở Tây Ban Nha sẽ thu hút sự chú ý của cô, nhưng không được. Lúc này, nghe nói đến Silves và quân Thập tự chinh, nhiệt tình của cô đã được nhen lại và có khả năng đây chính là đề tài cô sẽ tập trung nghiên cứu.

Cô nói với tôi đầy một giai đoạn lịch sử khá lạ lùng. Trong thời kỳ đầu các cuộc Thập tự chinh, một nhóm hiệp sĩ người Anh và Đức, sùng đạo nhiều hơn can đảm, đã nhẹ cả người phát hiện ra rằng họ không cần vượt biển đến tận Đất Thánh mới có thể chiến đấu với bọn dị giáo. Tình cờ ngay

https://thuviensach.vn

tại Bồ Đào Nha cũng có một số người Moor, ẩn náu trong các thành trì có thể dễ dàng tiếp cận nếu đi từ biển lên và nếu chiếm được mấy nơi này, người ta có thể kiểm soát cả một vùng đất nông nghiệp có lẽ rất màu mỡ.

Vì vậy nhóm các nhà chinh phục bất đắc dĩ kia thả neo ngay phía Nam Lisboa, nơi có một vài tòa lâu đài hiện lên phía chân trời, rồi cho đến tận lúc đã đốt phá nhà cửa và tàn sát cư dân xong, họ mới biết những người đó là tín đồ Cơ Đốc giáo. Người Moor, một trong số những người sống sót nói phều phào, sống xa hơn về phía Nam.

Vậy là đoàn người đi dọc bờ biển để đốt thêm vài thành trì nữa và phát hiện ra rằng chúng thuộc về những người Na Uy từng chinh phục người Moor từ hàng trăm năm trước. “Kẻ thù,” những người sống sót giải thích, “sống ở quá chỗ ngoặt sang Bồ Đào Nha, ở bờ biển phía Nam.”

Thế là những kẻ hiếu chiến dũng cảm giong buồm xa hơn về phía Nam, rẽ vào mũi Cabo de São Vicente và đến một bờ biển nơi từ đó họ có thể nhìn thấy kẻ thù thực sự trong lâu đài Silves của quân Moor. Với ngọn lửa rực cháy trong tim, họ lao lên bờ, tàn phá vùng đất nằm giữa bãi biển và lâu đài rồi bao vây dinh lũy của quân dị giáo. Đó là một sự kiện đẫm máu kéo dài và sau nhiều tuần lễ quân Cơ Đốc giáo giành được thắng lợi. Đối với họ, cuộc Thập tự chinh đã kết thúc. Họ củng cố vị thế, chiếm đoạt các vùng đất xung quanh, và gieo rắc nỗi kinh hoàng cho hàng trăm dặm ven biển.

Dân địa phương kể, “Họ là những người Anh đầu tiên định cư ở Algarve, một lũ kẻ cướp dữ tợn đầu têu cho tất cả những kẻ sau.” Huy hiệu của Silves cho thấy tòa lâu đài cổ được hai người lính Thập tự chinh có râu và hai chiến binh Moor dữ tợn đầu quấn khăn canh gác. Dân chúng vẫn còn tranh luận xem kẻ nào đáng sợ hơn.

Chúng tôi lái xe tới Silves trên con đường cao nội địa, thỉnh thoảng lại thoáng thấy đại dương phía bên trái, và tôi vô cùng ấn tượng trước cách Gretchen hướng toàn bộ tâm trí vào những gì cô nhìn thấy: “Nếu chúng ta ở ngoài kia trên một chiến thuyền của quân Thập tự chinh... ngay bây giờ... chúng ta sẽ nhìn thấy con đường này và biết nó dẫn tới một khu định cư nào đó.” Có một lần cô yêu cầu Joe dừng chiếc pop-top lại để cô có thể khảo sát

https://thuviensach.vn

đất đai kỹ hơn. “Nếu là nông dân Anh, anh có thử trồng trọt ở đây không?” Không có gì lại không đáng để cô khảo sát; cô muốn nhớ tên những cây hoa mọc bên đường và những con chim đồng hành cùng họ. Cô trở thành một thuyền trưởng Anh tham gia cuộc Thập tự chinh tám trăm năm trước đây.

Từ trên đường cao, chỉ cần nhìn lướt qua Silves một cái là người ta đã có một bản tóm lược lịch sử, vì ở rìa phía Bắc thành phố nổi lên những bức tường nâu thẫm của một tòa lâu đài Moor nhiều tháp nhỏ, mà tận cùng phía Đông, nối liền thành một khối kiến trúc, là một nhà thờ theo phong cách Gothic, mỗi tòa nhà lại tựa vào tòa nhà khác. Tọa bên dòng suối chảy từ núi xuống, bản thân thành phố trông có vẻ sạch sẽ với những tòa nhà màu phấn theo phong cách thế kỷ mười chín xen kẽ những công trình đồ sộ bằng đá bảy tám trăm tuổi. Cũng như các thành phố khác ở Algarve, Silves vẫn còn khá nhỏ nên người ta có thể chỉ nhìn thoáng qua là bao quát được toàn cảnh.

Gretchen khởi đầu một cuộc tranh luận tưởng tượng về những gì người Cơ Đốc giáo và người Moor hẳn đã suy nghĩ trong những thế kỷ họ bận tâm vì chiến tranh. Cato lầm bầm, “Y như người Nga và người Mỹ ấy... chẳng thích hợp gì cả.” Nhưng Britta lại chỉnh anh. “Nếu anh cho rằng chủ nghĩa cộng sản là không thích hợp thì tức là anh chưa bao giờ sống sát nách họ cả.” Ý Britta là gì thì chúng tôi vẫn không ngừng tìm hiểu.

Joe phát biểu, “Thật khó tưởng tượng nổi tôn giáo lại là một sức mạnh như vậy... cả một nền văn minh gây chiến với một nền văn minh khác,” nhưng Yigal nói, “Nước các bạn có theo Ailen đâu... và họ đều là người Cơ Đốc cả.” Gretchen thắc mắc, “Các tín đồ Hồi giáo ngày nay có bận tâm đến người Do Thái nhiều như ngày xưa họ bận tâm quân Thập tự chinh không?” Cô chỉ tòa lâu đài xa xa, Yigal đáp, “Nếu hiện giờ sống ở Israel, ngày nào em cũng sẽ nghe thấy từ ‘Thập tự chinh’.”

“Sao?”

“Người Ả rập tin rằng vì họ từng chống lại được quân Thập tự chinh suốt hai trăm năm và đuổi chúng ra biển cho nên ngày nay họ cũng có thể làm vậy với chúng tôi. Trong con mắt người Ả rập ở Syria, thành trì của quân Thập tự chinh là một hình ảnh đầy hứa hẹn.”

https://thuviensach.vn

Khi đến gần thành, chúng tôi phát hiện ra một cấu trúc hoàn chỉnh - với vườn, vườn cây ăn quả, hệ thống cấp nước và lòng đường rộng rãi – nằm trên mặt thành lũy. Trông pháo đài hẳn vẫn y nguyên như thời người Moor trấn giữ, nên tất cả chúng tôi đều có thêm hiểu biết về lịch sử. Tôi nhớ lúc ấy Cato đang đứng cùng tôi dưới chân một tòa tháp từng bị quân Thập tự chinh tàn phá trong cuộc vây hãm rồi sau đó đã được xây lại. “Ông biết không,” anh nói với vẻ trầm ngâm, “tôi bắt đầu ngờ rằng ông già tôi có lý. Có lẽ tôn giáo quan trọng hơn tôi tưởng rất nhiều.” Tôi định đáp, nhưng anh đã bước vội đi xem một tòa tháp khác; anh đã nêu lên một nhận định mà không muốn bị cật vấn gì cả.

Sau khi thăm tòa thành và ngôi nhà thờ kỳ lạ nối liền với nó, chúng tôi đi tiếp khoảng bảy dặm nữa về phía Nam để tới bờ biển, tại đây Gretchen rời xe lội xuống Đại Tây Dương, cố gắng tưởng tượng cảm giác của một người lính Thập tự chinh đang lao lên bờ tấn công một vùng đất xa lạ.

“Ai lội bộ trở lại thành với tôi nào?” cô hỏi mọi người, Cato tình nguyện theo vì anh cũng bị tòa thành này mê hoặc và muốn chứng kiến nó hiện ra trong tầm mắt. Thế là hai người lên đường, cuốc bộ suốt bảy dặm, vừa đi vừa xem xét cẩn thận mọi khía cạnh của cảnh vật dưới con mắt kẻ xâm lược, số còn lại rẽ vào quán bar, mua báo chí châu Âu và nghe bất cứ đĩa nhạc nào người ta bật sẵn; thỉnh thoảng, chúng tôi lại vượt qua hai bạn đi bộ và tôi nghĩ nếu có lúc nào đó Gretchen viết về quân Thập tự chinh ở Bồ Đào Nha, ít nhất cô cũng đã biết rõ địa thế.

Chúng tôi gặp lại họ trong thành và cùng nhau đi dạo một lần nữa khắp thành lũy rộng thênh thang; lúc này chúng tôi lại đặt mình vào địa vị quân Cơ Đốc giáo đã đột chiếm được pháo đài, và trong lúc chúng tôi đi tản bộ, Cato nói, “Các bạn biết không, đây chính là việc mà một nhóm người Anh và Đức sẽ làm. Xây một nhà thờ lớn ở đằng kia.” Anh thấy cách xây thêm ngôi nhà thờ thành một phần phụ của lâu đài thật khôn ngoan, tôi còn nhớ rõ như vậy.

Trên đường về cuối buổi chiều hôm ấy, Gretchen lại yêu cầu chúng tôi dừng xe để ngắm nhìn lần cuối thành phố Silves nép mình trên sườn đồi, rồi

https://thuviensach.vn

khi chúng tôi ngồi dưới những cây hạnh lâu năm Britta đề nghị Gretchen hát, vậy là cây đàn guitar được mang ra và chúng tôi đồng thanh hòa theo một vài khúc ballad đã học được. Khi mọi người tạm nghỉ, tôi nói, "Thật lạ là các bạn không biết một bài dân ca hay nhất từ xưa tới nay." Gretchen háo hức quay sang hỏi, "Bài gì?" tôi liền đáp, "*Eriskay Love Lilt.*"

"Chưa từng nghe," cô nói, vì vậy tôi cất tiếng hát ca khúc của vùng Ngoại Đảo Scotland; chắc hẳn ca khúc này được phổ biến hồi quân Thập tự chinh tập hợp lại để làm mưa làm gió thành trì Silves, một bài hát não nùng về biển hết sức đơn giản:

Vair me o rovan o

Vair me o rovan ee,

Vair me o-ruo-ho,

Lòng em đau đớn, thiếu vắng anh.

Trong ca khúc không có lời lẽ khoa trương, không án mạng ở ven đường hay chuyện phản trắc; đó chỉ là lời than thở bất tận của một người đàn bà ngoài đảo có người yêu ra khơi. Giai điệu được các nhà chuyên môn xếp vào hàng trong trẻo nhất từ trước tới nay, một chuỗi nối tiếp những nốt nhạc mộc mạc chan chứa cảm xúc. Chắc chắn đây là một trong những ca khúc êm ái và được nhớ lâu nhất.

"Chú học được ở đâu vậy?" Gretchen hỏi.

"Trong Thế chiến II. Chú đóng quân một thời gian trên một hòn đảo Scotland tên là Barra... rất nhỏ, tàu khó lòng cập bến nổi ở đó. Gần đấy còn có một hòn đảo nữa tên là Eriskay. Nhỏ bằng một phần mười thôi. Ca khúc này được người ta phát hiện ra tại hòn đảo đó nhiều năm trước."

Gretchen thử gảy giai điệu ấy, rồi phần đệm, và khi bóng đêm bắt đầu buông tỏa khắp tòa lâu đài, bởi lúc này đã sắp chín giờ tối, chúng tôi hát thử ca khúc cổ xưa:

Trái tim trong sáng dấu yêu ơi,

Khi em cô đơn, dù đêm đen hay biển dữ,

Ánh sáng tình yêu soi đường cho em bước

https://thuviensach.vn

Tìm tới bên anh, theo lối mòn quen.

Trong khi hát chúng tôi có thể hình dung ra hình ảnh người Moor và tín đồ Cơ đốc sống dưới thung lũng này, sáng sáng đưa thuyền đánh cá ra khơi, chiều chiều trở về bến.

* * *

Hành trình tới Silves có kết thúc không vui lắm. Khi chúng tôi về đến Alte và đang chuẩn bị xuống núi, Britta bỗng bật kêu - nên chúng tôi quay lại xem chuyện gì xảy ra.

Một trong những tờ báo chúng tôi vừa mua là của Thụy Điển, tờ đầu tiên Britta được đọc sau một thời gian dài, và ở trang trong cô thấy bài tường thuật khó hiểu này:

Tromsø.

Chính phủ Na Uy hôm nay tuyên bố rằng thành phố phương Bắc này, nơi tuần trước các khu vực trung tâm đã bị lửa thiêu hủy, sẽ được trợ cấp để tái xây dựng sao cho thành phố công nghiệp có thể tiếp tục hoạt động như trước.

Ngọn lửa, không rõ nguồn gốc đã thiêu trụi thành phố trên diện rộng, trong đó có hơn 47 cơ sở kinh doanh lớn và nhiều nhà riêng. Nhiều công trình dọc bến cảng nổi tiếng từ lâu gắn liền với công cuộc thám hiểm phương Bắc bị thiệt hại nặng nề, nhưng dân thành phố đã cam kết khôi phục nhanh chóng khu vực bị tàn phá.

Và thế là, đột nhiên, tất cả chúng tôi để hết tâm trí vào một thành phố xa xôi chưa bao giờ đặt chân tới, và trong lúc Britta cố suy từng từ để luận ra cả một mẩu tin, tưởng tượng một đám cháy còn khủng khiếp hơn thực tế, chúng tôi đã lờ mờ ý thức được các tổn thất.

“Lão Mogstad có cơ sở kinh doanh ở một trong những tòa nhà cũ đó. Thật tội nghiệp lão ta.”

https://thuviensach.vn

“Hôm trước em bảo lão ta là một thằng đểu,” Cato nhắc.

“Đúng thế, nhưng bây giờ lão ta là một thằng đểu tội nghiệp.”

Chúng tôi cố tìm cách để Britta thu thập được tin tức cụ thể, và Gretchen có một ý kiến hay: “Ngày mai chúng ta sẽ tìm đến một văn phòng của hãng hàng không SAS. Thể nào họ cũng lưu báo của vùng Scandinavia.”

“Tối nay chúng ta làm được gì không?” Joe hỏi. Anh luôn quanh quẩn bên Britta, cố gắng trấn an cô rằng tình hình chưa chắc đã xấu như cô tưởng, nhưng cô chỉ một từ Thụy Điển mà nói, “Bị tàn phá. Nó nói thế mà.”

Monica đề xuất, “Sao chúng ta không gọi điện thoại nhỉ?” thế là chúng tôi vội phóng xuống Albufeira, nhờ người trực tổng đài ở khách sạn lớn nhất thử gọi tới Tromsø nhưng anh ta chỉ liên lạc được với sân bay Bardufoss cách đó không xa lắm. Chúng tôi lắng nghe trong khi Britta nói một thứ tiếng mà không ai trong chúng tôi hiểu cả. Cô nói lại với chúng tôi là người ở sân bay đang bắc loa sang phòng chờ hỏi xem có ai là người Tromsø không, và chúng tôi nghe thấy Britta đọc một số cái tên: “Britta Bjørndahl. Holger Mogstad. Gunnar Lindblad. Britta Bjørndahl.” Có một khoảng lặng dài mà cô òa khóc, và qua những giọt nước mắt của cô chúng tôi có thể hình dung ra Tromsø khá rõ. Cô nói lời cảm ơn và đặt ống nghe xuống máy. Cô đã vất vả biết bao nhiêu để chạy trốn Tromsø, vậy mà nó lại theo cô tới tận Bồ Đào Nha.

Chúng tôi đến quán bar mà Churchill năng lui tới và hài lòng nhận thấy ông ta không có mặt ở đó. Chúng tôi buồn bã uống bia trong khi Britta thuật những gì đã xảy ra. Ngọn lửa dọc bến cảng liếm từ tòa nhà này sang tòa nhà khác cho đến khi một nửa khu thương mại của thành phố chìm trong biển lửa. Những công trình lịch sử từng là nơi Amundsen khởi hành đi Bắc Cực và Nam Cực mất sạch. Hãng cung ứng trang thiết bị cho con tàu Fram của Fridtjof Nansen bị thiêu rụi, và công ty lâu năm của Otto Sverdrup tiêu tùng. Xưởng đóng tàu của ông Mogstad tổn thất hoàn toàn, và Tromsø bị tàn phá nặng nề.

“Còn lại những gì?” Joe hỏi.

https://thuviensach.vn

“Phần lớn khu dân cư,” Britta đáp. “Em chắc nhà em thoát được.” Cô vội cắn môi khi thốt ra từ “nhà em”, vì cô đã nhiều lần nói với chúng tôi rằng đó không còn là nhà cô nữa, và việc này khiến chúng tôi lao vào một cuộc tranh luận thâu đêm về giá trị cuộc sống, rồi chính Britta phải công nhận, “Em nghĩ mình đã bị cái nơi chết tiệt đó ám rồi. Em không ngờ em lại yêu quý cha mẹ mình đến thế.”

Họ hỏi tôi nghĩ như thế nào, tôi nói, “Tôi ấn tượng sâu sắc trước cách ứng xử đúng đắn của các cháu với nhau. So với tuổi hai mươi của thế hệ chúng tôi, các cháu vượt xa. Các cháu sẽ không tin nổi chúng tôi ngây thơ và ngốc nghếch đến thế nào về tình dục và tiền đồ đâu. Lối sống của các cháu hay hơn nhiều. Nhưng bí quyết rành mạch trong đời không phải ở chỗ hòa hoãn qua năm tháng từ mười bảy đến hai mươi lăm tuổi. Ai cũng làm được thế, và có vẻ như dễ dàng hơn tôi từng nghĩ nhiều, vấn đề nằm ở chỗ phải tạo lập được một thứ gì đó đảm bảo cho bạn từ ba mươi lăm đến sáu mươi tuổi. Tìm được công việc nào đó khiến bạn hài lòng. Tìm được ai đó khác giới bạn có thể chung sống qua những năm tháng khó khăn. Tìm được cách nuôi dạy con cái. Và trên hết, giữ được sự sáng suốt và lòng tận tụy.” Gretchen muốn biết tôi coi đâu là tiêu chuẩn, và tôi nói, “Khoảng mười lăm năm trước, quan sát cuộc đua chen quyết liệt trong xã hội, tôi đã chọn không tham gia. Tôi sẽ không bao giờ là chủ tịch World Mutual vì tôi muốn đi đây đi đó... làm những việc mình thích. Lúc đó tôi đã khẳng định dứt khoát với mình là nếu một người đàn ông có thể sống đến sáu mươi tuổi mà không bị vào tù hay nhà thương điên thì ông ta được coi như thành công. Bất cứ điều gì khác đều không quan trọng.”

“Chú nghĩ thế thật sao?” Joe hỏi.

“Thật chứ.” Không ai lên tiếng, vì vậy một lúc sau tôi nói thêm, “Tôi nghĩ thật tuyệt khi cánh thanh niên các cháu có thể sống tập thể... sự tự do mà các cháu có. Nhưng tôi vẫn chưa thấy dấu hiệu nào chứng tỏ các cháu đã tiến gần hơn đến chỗ giải quyết những vấn đề lớn. Chẳng hạn như công ăn việc làm? Bạn gái? Thành phố? Lòng tận tụy? Các cháu chưa tiến xa hơn tôi hồi

https://thuviensach.vn

tôi ở tuổi các cháu đâu. Có lẽ còn chưa bằng tôi nữa kia, vì tôi được đảm bảo bởi một số ảo tưởng."

Cato lên tiếng, "Thực lòng cháu không muốn nêu vấn đề này ra, nhưng chẳng phải chú đã ly hôn? Chẳng phải con trai chú phải ngồi tù ở đâu đó?"

"Phải."

"Vậy tức là chính chú cũng không giải quyết được ổn thỏa những vấn đề lớn."

"Đúng thế. Nhưng ngay hành động thất bại cũng có cái hay. Tôi sáu mươi mốt tuổi rồi. Tôi không ở tù. Tôi không bị thần kinh. Vì vậy tôi nghĩ mình đã đi trước đón đầu cuộc chơi rồi."

"Chú không nghĩ chúng cháu làm được à?"

"Tôi chưa thấy có dấu hiệu gì khẳng định cả... trừ một điểm. Các cháu có sự hăng hái nhiệt tình nhất định. Và cái đó có thể khá quan trọng." Lúc này Britta mới thấm thía mức độ nghiêm trọng của những gì xảy ra tại quê hương mình, và cô gục xuống bàn, đầu gối lên cánh tay. Gretchen tìm cách an ủi bạn, "Đừng căng thẳng quá, Brit," Britta liền ngước lên nói, "Chẳng phải rất lạ sao, một đám cháy ở tận Tromsø lại có thể khiến người ta bị tổn thương đến thế?"

Tôi thì nói, "Tôi nhớ có lần ở Torremolinos, tôi đã gặp một cộng đồng hippy, tất cả đều ở tuổi hai mươi, không ai có bất cứ nghĩa vụ nào, và mọi việc đều tốt đẹp. Nhưng có một thắc mắc lạ lùng cứ luẩn quẩn trong đầu tôi: 'Các bạn sẽ chôn người chết theo nghi lễ nào?' Cuộc đời đòi hỏi phải có những nghi thức tiễn đưa nhất định. Không thể tránh được chuyện đó. Tôi chưa bao giờ quan tâm nhiều đến các nghi lễ cổ xưa, nhưng chúng rất hữu ích. Tôi không hiểu các bạn ấy sẽ đặt ra những nghi lễ nào." Câu trả lời đến một cách bất ngờ. Churchill đi vào quán, Monica nói với ông ta, "Cato và tôi đang thèm một liều thật đã đây. Đến chỗ ông thôi."

Khi Gretchen định hỏi làm như vậy có khôn ngoan không, Monica nói, "Một khi đã nắm được thứ gì đó mà bạn biết là tuyệt vời thì đừng chùn bước."

https://thuviensach.vn

Rồi cô và Cato biến mất.

* * *

Sáng hôm sau, trong lúc tôi đang ở Faro thu dọn hành lý để quay về Geneva, sáu bạn trẻ ở Alte bị đánh thức rất sớm. Trời vừa sáng thì Churchill, trông vô cùng nhợt nhạt trong ánh sáng ban ngày, dẫn một người Đức cao to, tóc vàng, khoảng ba mươi tuổi đến đập cửa xe sầm sầm.

Khi Cato, người nằm gần cửa nhất, thò đầu ra, anh thanh niên Đức nói bằng tiếng Anh trôi chảy, "Tôi cần nói chuyện với các bạn," Cato hỏi, "Tôi có làm gì đâu?" thì tay người Đức nói, "Với tất cả... cả sáu người."

"Dậy đi, dậy đi!" Churchill gọi vọng qua tấm lưới trên nóc. "Detlev, xem họ ngủ như thế nào này." Tay người Đức trèo lên nhòm vào bên trong, anh ta mặt đối mặt với Britta. "Em xinh thật đấy," anh ta nói vẻ tán thưởng.

Các bạn trẻ đã có mặt đầy đủ ngoài cửa chiếc pop-top, mỗi người ăn bận một kiểu, lại có cả đám đàn bà trong làng đang trên đường đến đài phun nước cũng dừng lại quan sát, Churchill giới thiệu, "Đây là Detlev, người Dusseldorf. Cậu ấy có một đề nghị rất hấp dẫn."

"Anh lên đây bằng cách nào?" Cato hỏi, người Đức kia liền tự hào chỉ một chiếc xe Mercedes-Benz nửa chở khách nửa chở hàng khá lớn, kỳ thực là một chiếc xe tải, sơn màu xám giống như chiến hạm và đậu dưới bóng cây ở đầu kia quảng trường. "Xe tôi đấy," anh ta nói. "Của chúng ta, nếu mọi việc tiến triển tốt."

"Việc gì?" Cato hỏi.

Đến đây Churchill bắt đầu diễn vai trò người trung gian. "Detlev đã làm việc này ba lần rồi, vì vậy không có gì không chắc chắn cả. Nếu đã nói định đi đến đó là cậu ấy sẽ đi thật."

"Đi đâu?" Cato hỏi dồn.

https://thuviensach.vn

“Thế này nhé, cậu bạn thân của tôi đã mua chiếc xe này - chiếc xe tải này, các bạn có thể gọi như vậy - ở Dusseldorf và cậu ấy sẽ lái đi Nepal - Nepal nhé, xin các bạn hãy chú ý - và bán lại với tiền lãi rất cao. Đó là cách kiếm sống của cậu ấy.”

“Thế thì liên quan gì đến chúng tôi?”

“Mỗi người chỉ cần bỏ ra một trăm đô la - vừa đủ trả tiền ăn uống xăng dầu - Detlev sẽ chở các bạn tới Nepal.”

Lời mời được đón nhận trong im lặng. Trời mới tinh mơ, quá sớm để nhóm bạn nghĩ đến khả năng đi một chuyến xuyên suốt châu Âu, qua vùng Cận Đông và phần trung tâm châu Á để tới vương quốc Nepal núi non trùng điệp. Monica là người duy nhất lên tiếng: “Tôi nghe nói cỏ ở Nepal tuyệt lắm.”

“Tuyệt quá đi chứ!” Detlev hào hứng thốt lên. Anh ta là một thanh niên khỏe mạnh, đẹp trai, trông như mẫu người mà một trường đại học ở New Mexico sẽ thuê để chơi bóng đá. “Tại Katmandu em sẽ gặp nhiều kẻ ăn chơi sành điệu hơn... Khách sạn Nga, nhất định em phải đến thăm nếu muốn thâm nhập đời sống ở đó.”

“Bao giờ anh rời khỏi đây?”

“Hai tiếng nữa.”

“Có một nhóm rất thú vị cùng đi với cậu ấy,” Churchill xen ngang. “Tôi đã gặp tất cả bọn họ đêm qua.” Và ông ta giơ những ngón tay dài ngoẵng ra kiểm lại số người: “Có một cậu người Úc, một cậu người Texas, hai cô người Bỉ và hai cô người Canada.”

“Chẳng phải như vậy là xe đầy rồi sao?” Gretchen hỏi.

“Không đâu,” Detlev nói. “Tất cả đều mang theo đồ cắm trại. Các bạn ngủ dưới gầm xe, bên rìa đường, trong các nhà thờ cũ.”

“Ông có đi không?” Gretchen hỏi Churchill.

“Không, không, cô bạn thân mến. Tôi chỉ quan tâm với tư cách bạn bè thôi. Cô biết đấy, Detlev mang cho tôi hàng dự trữ từ Thụy Sĩ đến đây. Và ở Nepal về cậu ta lại mang cho tôi rất nhiều thứ hay ho.”

https://thuviensach.vn

“Vậy, nếu bất cứ bạn nào mong được đi một chuyến thực sự ra trò,” Detlev nói, “thì chỉ phải bỏ ra một trăm đô la. Nhưng chúng tôi sẽ rời khỏi Albufeira sau hai giờ... đúng hai giờ nữa.” Anh ta đến gần Britta, người từ đầu đến giờ chưa nói câu nào. “Em có hứng thú không?”

“Tôi là người Na Uy,” cô gạt lời mời đó đi.

“Anh có hứng thú không?” Detlev hỏi Yigal, nhưng anh nói, “Tôi là người Do Thái.”

Gretchen bị vướng chiếc pop-top; Joe có hứng thú nhưng lại không có tiền; Cato có hứng thú nhưng phải ở quanh Albufeira cho đến khi tấm séc của ông Wister được chuyển tới. Monica thì hứng thú. “Em muốn đến thăm Nepal,” cô phát biểu.

“Em có tiền không?” Detlev hỏi.

“Có.” Bầu không khí im lặng bao trùm cả nhóm cho đến khi bị tiếng cười gượng gạo của cô phá tan. “Nhưng em ở lại cùng các bạn thì tốt hơn.”

“Đoàn chúng tôi có bốn cô gái,” Detlev vội nói cho Monica yên lòng.

“Ở đây có hai. Và hai bạn ấy dễ thương hơn,” Monica đáp. Detlev nhún vai, gật đầu quả quyết nói với sáu người, “Các bạn đang bỏ lỡ một chuyến đi rất thú vị.”

“Anh cũng đang bỏ lỡ một chuyến đi thú vị,” Britta đáp, tay gõ nhẹ lên chiếc pop-top.

“Điều đó thì anh tin chắc, cô gái Na Uy xinh đẹp ạ.” Anh ta gửi cô một cái hôn gió đoạn rảo bước về chiếc Mercedes.

Hai tiếng sau tôi vừa về đến Alte thì thấy mọi người trong chiếc pop-top đang nháo nhác. “Ôi, chú George!” Gretchen kêu lên khi tôi đến để tạm biệt. “Monica đã bỏ đi rồi. Trên đường lên đây chú có nhìn thấy bạn ấy không?”

“Tôi đi đường phía sau... từ Faro. Cô ấy đi đâu?”

“Đi Nepal.” Tôi chưa kịp lấy lại hơi, cô đã đưa cho tôi một mẩu giấy trong đó có mấy chữ viết nguệch ngoạc như trẻ con: *“Tôi có số tiền một trăm đô la ấy, vì vậy tôi đi đây. Monica.”*

https://thuviensach.vn

“Nghĩa là thế nào?” Cả nhóm thuật lại cho tôi nghe, và tôi nói ngay, “Chúng ta nhất định phải ngăn cô ấy.” Vì tôi đã tưởng tượng ra hình ảnh cô gái tuổi mười bảy phiêu bạt từ đầu này sang đầu kia mái nhà châu Á, vạ vật trong những phòng trà nhung nhúc chấy rận ở Afghanistan mà tôi từng biết, nên tôi nhắc lại, kiên quyết hơn, “Chúng ta nhất định phải ngăn cô ấy.”

Tôi dặn hai cô gái chờ ở công viên cho đến khi chúng tôi quay về và đừng hoang mang. Rồi tôi cùng ba chàng trai nhảy lên chiếc pop-top lao xuống con đường núi dẫn tới Albufeira. Vội vã lượn một vòng các quảng trường chính mà không thấy gì, chúng tôi đỗ lại ở quán bar của Churchill, ông ta nói với chúng tôi, giọng nhạt nhẽo, “Phải, cô gái dễ thương ấy đã quyết định đúng.” Ông ta nhìn đồng hồ của tôi, bản thân ông ta không đeo, và nói tiếp, “Cô ta đã lên đường sang Nepal được bốn mươi phút rồi... với một nhóm trẻ chịu chơi... vì vậy các bạn không phải lo.”

Tôi muốn đấm vào mặt ông ta mà quát hỏi xem bọn họ đi đường nào, nhưng Joe, trong khi lái xe đã nghiên cứu bản đồ, khẳng định, “Chắc chắn họ phải qua Loulé,” vì vậy chúng tôi lại nhảy lên chiếc pop-top và phóng về hướng đó.

Bình thường Joe lái xe rất cẩn thận, nhưng lúc này anh lao chiếc Volkswagen vun vút quanh các khúc ngoặt và lên những con dốc nghiêng với vận tốc hung bạo, và không ai trong chúng tôi cảnh báo anh đi chậm lại vì chúng tôi quyết tâm đuổi kịp chiếc Mercedes và thuyết phục Monica tỉnh táo lại. “Tên người Đức có lẽ hung tợn lắm đấy,” Yigal nhắc. “Tức là, nếu chúng ta đuổi kịp được hắn.”

“Hắn sẽ không lái nhanh đâu,” Joe tiên đoán, và anh nói không sai vì trên đường núi phía bắc Loulé, chúng tôi đã phát hiện ra chiếc Mercedes màu xám đằng xa, đang rẽ một cách thận trọng. “Trong ngày đầu tiên của cuộc hành trình dài, người ta không bao giờ lái quá nhanh,” Joe nói.

Chúng tôi phải mất một lúc mới đuổi kịp chiếc Mercedes-Benz, và vừa đuổi kịp thì những hành khách trên xe hiểu ra ngay chúng tôi là ai nên Detlev bèn bẻ ngoặt tay lái sao cho chiếc pop-top không vượt được anh ta.

https://thuviensach.vn

Chúng tôi cứ đi như vậy một quãng đường khá dài, Yigal nói, “Chắc sẽ gay go đây,” nhưng Joe bảo, “Gay go thì gay go.”

“Đừng tìm cách vượt sát mép ngoài khúc cua,” tôi nhắc nhở vì có một con dốc thẳng đứng để xuống thung lũng phía dưới. Joe nói để tôi yên tâm, “Cháu sẵn sàng cứ chạy theo thế này năm mươi dặm nữa. Tên chó đẻ kia cũng phải dừng xe vào lúc nào đó chứ.”

Lúc này Monica hiện ra qua kính hậu, xua tay ra hiệu cho chúng tôi quay lại, tôi cảm thấy kinh hoàng khi nhìn từ xa trông cô mới yếu đuối và nhỏ bé làm sao. Ấn tượng đó càng sâu sắc hơn khi hai người đàn ông ngồi cùng cô xoay người lại nhìn chúng tôi giận dữ, khuôn mặt lờ mờ của họ trông to bè bè và đầy đe dọa. “Một tên Texas và một tên Úc,” Cato lẩm bẩm. “Thật đúng là vận chúng mình.” Tận mắt nhìn thấy khổ người của hai tên đó, và nhớ lại Detlev vạm vỡ như thế nào, anh thấy đối thủ trong chiếc Mercedes chắc chắn là không vừa. Tôi có cảm tưởng Cato sẽ không giúp ích được gì nhiều trong một trận ẩu đả, còn Yigal lại khá nhỏ bé. Joe thì đáng gờm, tôi cho là như vậy. Ít nhất anh cũng không tỏ dấu hiệu muốn lùi bước hoặc lo sợ khi đám người bên chiếc Mercedes có những cử chỉ đe dọa.

Đột nhiên, bằng một động tác khiến tất cả mọi người trong chiếc pop-top cũng như ba thanh niên trong chiếc Mercedes sững sờ, Joe bẻ ngoặt tay lái sang mép đường, vượt lên trước tên người Đức còn đang choáng váng và lái chiếc pop-top xoay ngang đường quốc lộ khiến chiếc Mercedes buộc phải phanh gấp.

“Chuyện quái gì thế này?” một tiếng gầm vang lên từ chiếc Mercedes, đồng thời một người Texas rất cao lớn giận dữ nhảy xuống đường. “Mày muốn giết hết bọn tao phải không?”

“Tôi chỉ muốn ngăn các anh lại,” Joe cũng ra khỏi xe và nói. “Chúng tôi sẽ đưa cô gái người Anh quay về.”

“Mày sẽ chết với ông!” tên người Úc quát, tháo một khung dây kim loại và bước ra giữa đường. Hiển nhiên hắn vừa ôm hôn Monica trên ghế sau vì má trái hắn nhoe nhoét son môi, và hắn không có ý định từ bỏ thứ gì hứa hẹn thú vị đến thế trong cuộc hành trình dài xuyên châu Á.

https://thuviensach.vn

Joe vẫn bình tĩnh nói, “Cô ấy xuống xe ngay bây giờ thì hơn.”

“Mày mà động vào cô ấy, mày sẽ toi mạng,” tên người Úc nói.

“Thế thì chúng ta cùng toi mạng,” Joe đáp và vụt một phát vào tên người Úc. Anh chỉ mới quệt qua hàm hắn, nhưng thế thôi cũng đủ để anh chàng gầy gò bật ngửa về phía sau.

Tôi chưa kịp hiểu việc gì đang xảy ra, con đường núi bỗng chốc đã loạn xạ những nắm đấm bay vèo vèo, những đầu gối nhằm vào chỗ hiểm, những khuỷu tay huých vào cổ họng. Cả ba thanh niên bên chiếc Mercedes đều cao lớn hơn bất cứ người nào trong phe chúng tôi và xem ra ba chàng trai của chúng tôi sẽ bị đánh bại nhanh chóng, nhưng điều này không xảy ra vì Joe là một thanh niên dũng cảm, Cato đánh đấm khá hơn tôi tưởng, còn Yigal thật phi thường. Với tinh thần gan dạ mà tôi không ngờ, mặc dù tôi đã biết về những chiến công của anh ở Qarash, anh liên tục len vào rồi lại lách ra khỏi đám loạn đả, giáng được thật nhiều quả đấm quyết liệt. Khi Detlev quay sang để tập trung đối phó với anh, tôi tưởng anh sẽ bỏ chạy. Nhưng không, anh chống chọi với tên Đức to lớn và trả đòn khá nhiều cho đến khi khuỵu một đầu gối.

Nhưng phe kia hiển nhiên sẽ thắng vì tên Texas và tên Úc đều tập trung vào Joe và đấm đá anh không thương tiếc. Lúc này tôi chợt nhớ đến biết bao bộ phim tôi đã xem mà trong đó, kệ hai người đàn ông đánh nhau một trận sống mái, cô gái cứ đứng im, không giúp bên nào. Tôi luôn thấy chướng tai gai mắt với những cảnh đó, cho nên bấy giờ cảm thấy mình buộc phải ứng xử khác đi. Vì thế tôi vội di chuyển đến bên Joe xem có giúp được gì không, song tên Texas nhìn thấy tôi lại gần liền thúc đầu vào bụng tôi, đánh tôi ngã bệt xuống đất khiến tôi hết sức bất ngờ. “Đừng có dây vào, lão già điên!” hắn lầm bầm, đá vào mạng sườn tôi nhưng trượt.

Tôi bị sỉ nhục. Thế mà tôi đã mong ít nhất cũng vinh dự lĩnh một nắm đấm vào hàm. Bị húc và đá thì thật nhục nhã. Tôi cảm thấy máu bốc lên đầu, và trong cơn giận dữ tôi nhìn quanh tìm một hòn đá để nện hắn, nhưng không thấy hòn nào cả - còn hắn đã quay lại đấm Joe túi bụi.

https://thuviensach.vn

Đúng lúc đó tôi nhìn thấy trong lùm cây ven đường quốc lộ một cành cây lớn dễ có thể gây chết người đã bị tỉa khỏi một cây ô liu già cỗi. Khó có thể coi đó là vũ khí lý tưởng vì nó quá to, nhưng tôi biết nếu vung lên được thì tôi có thể tự mình trả thù. Mặt mũi nhăn nhó vì bị đá đau, tôi bò xuống vườn ô liu, vồ lấy cành cây, quay lại cuộc chiến.

Nắm chặt cành cây trong tay với tất cả sức lực có được, tôi vung tay xoay một vòng và đập trúng vào bả vai tên Texas trong lúc hắn lơ là, đúng chỗ nơi giữa cổ và vai. Hắn ngã vật xuống, Cato nhảy bổ vào, cưỡi trên người hắn như thể đó là một con bò to đã ngã quỵ và thụi tới tấp đến khi hắn ngất đi.

Lúc này tôi mới quay sang phía tên Úc đang dồn Yigal vào thế bí, và bằng động tác xoay cành cây một vòng thật rộng, cách mặt đất chừng một mét, tôi đập trúng khoeo chân hắn làm hắn khá lúng túng, sau đó tôi tranh thủ cơ hội quật tiếp trong khi hắn gục xuống, rồi Yigal nhảy vào giải quyết dứt điểm.

Thấy tôi mang gậy tiến lại và biết rằng Joe, mặc dù bị đánh tả tơi, còn lâu mới chịu dừng lại, Detlev đành nhượng bộ. “Cứ việc mang con điếm đi,” hắn làu bàu.

“Đó chính là điều chúng tôi định làm,” Cato cương quyết đáp và trèo lên chiếc xe Mercedes túm lấy tay Monica.

“Anh hùng thế đấy,” tên Đức mỉa mai. “Lợi dụng cả một lão già với một cây gậy.”

“Cái gì mà chẳng được miễn là xong việc,” Cato vừa đáp vừa lôi Monica về phía chiếc pop-top.

“Còn anh ta thì sao đây?” Detlev hỏi, tay chỉ tên Texas vẫn đang bất tỉnh.

Joe đáp, và câu trả lời thận trọng của anh khiến tôi phải ngạc nhiên: “Hắn có chết đâu, vì vậy hắn là trách nhiệm của các anh. Và tôi sẽ không đi báo cảnh sát, bởi vì tôi xin thề, nếu các anh làm như vậy, tôi có thể khai là các anh bắt cóc một cô gái mười bảy tuổi...”

“Cô ta tự đi đấy chứ. Churchill sẽ làm chứng.”

“Và tôi sẽ tố cáo các anh buôn lậu LSD và heroin vào Bồ Đào Nha... thường xuyên.” Trong lúc nói câu đó, Joe đứng sát sạt tên Đức. Không thấy

https://thuviensach.vn

hắn có phản ứng, Joe lẳng lặng giơ tay phải lên nhẹ nhàng gạt đối thủ sang bên. “Tôi sẽ quay xe trở về Alte. Và các anh đừng có ai ngăn cản. Các anh lên xe sang Nepal đi.”

Joe quành chiếc pop-top theo một đường vòng cung hẹp, và với bánh xe phía ngoài gần như trượt xuống thung lũng phía dưới, anh hướng trở về nơi Gretchen và Britta đang nóng lòng chờ đợi.

Gần đến Alte thì xảy ra một việc khó xử. Khi mới quay về, chúng tôi không khác gì các cầu thủ bóng rổ trung học vừa trở về sau trận đầu tiên đấu trên sân khách.

“Chà, cậu nện cái thằng Texas ấy ghê thật!” Cato nhắc đi nhắc lại với Joe.

Joe thì bảo Yigal, “Cậu đã không ngại nhảy vào cuộc. Tớ tưởng tên Úc ấy sẽ bẻ cậu làm đôi cơ đấy.”

“Chắc hẳn hắn sẽ làm được,” Cato kêu lên, “nếu ông bạn già không lấy gậy hạ gục hắn. Tôi không tin đầu gối hắn còn được lành lặn như trước.”

Trong khi các đấu sĩ say sưa bàn luận, Monica ngồi im như nàng Helen thành Troy, choáng váng trước toàn bộ sự việc. “Thế mà em cứ tưởng mình đang trên đường tới Nepal chứ,” cô nói.

“Với mấy con khỉ hình người ấy ư?” Cato hỏi. “Chúng sẽ bỏ em lại Thổ Nhĩ Kỳ.”

Tôi cũng góp phần vào màn tự khen này và đang bày tỏ sự thán phục trước màn trình diễn của Joe thì thình lình toàn thân rã rời. Sự căng thẳng suốt buổi sáng ngấm vào người làm tôi bỗng thành một ông cụ già nua, hoảng sợ nhớ lại trận ẩu đả mình đã bị lôi vào. Dù trong bất cứ tình huống nào, nện gậy tới tấp vào đầu một người vô tình trở thành địch thủ của mình cũng là hành động đáng hổ thẹn, nhưng làm như vậy ở tuổi tôi thì không thể tha thứ được. Mạng sườn tôi đau nhói và tôi bắt đầu run lập cập. Tôi khoanh tay ép lên bụng, nhưng vẫn không sao hết run.

Monica là người đầu tiên nhận thấy tình trạng của tôi. Nhoài người sang hôn tôi, cô nói, “Chú George, đừng quá căng thẳng chuyện đó.”

“Làm sao thế?” Cato hỏi.

https://thuviensach.vn

“Nhìn kìa. Chú ấy đang run.”

“Chú có bị thương không?” Yigal lo lắng hỏi. “Cháu thấy hắn đá chú một cú như trời giáng.”

“Tôi sợ,” tôi đáp. “Sợ ngộ nhỡ xảy ra điều gì.” Điều này thì họ đều hiểu. Họ cũng sợ, nhưng là thanh niên, họ có thể kiềm chế nỗi sợ hãi. Tôi thì không thể.

Khi chúng tôi gặp lại Gretchen và Britta, mọi người nhất định đòi tôi hoãn chuyến bay về Geneva, và lúc Britta giúp tôi cởi áo sơ mi, nhìn thấy vết bầm khá lớn ở mạng sườn, chỗ bị tên Texas đá, cô bèn dọn giường cho tôi nằm và sang nhà hàng xóm xin nước nóng. Nghe nói có người bị ốm, một phụ nữ Bồ Đào Nha khéo tay bèn đến đắp thuốc cho tôi, tôi phải xấu hổ thú nhận rằng tôi nhanh chóng chìm vào giấc ngủ và nằm bẹp như vậy mấy tiếng đồng hồ liền.

Tôi bị đánh thức bởi chính những lời đã chào đón tôi sáng đó khi tôi quay lại Alte: “Monica bỏ trốn rồi.” Một cậu bé trong làng đã nhìn thấy cô bắt xe đi Albufeira, và vừa nghe thấy cái tên ấy, tôi đã hiểu ngay mọi chuyện. Tôi biết chính xác cô đang ở đâu.

Chúng tôi lên xe vào thành phố, và tôi để những người kia ở quán bar, trong khi một mình tới phòng Churchill. Cửa khóa, nhưng tôi đá tung ra, mạng sườn lại nhói đau khi tôi làm vậy, và ở trong đó chính là cảnh tượng mà tôi biết mình sẽ được chứng kiến: Monica đang nằm trên giường cùng Churchill.

“Mặc quần áo vào rồi chúng ta sẽ rời khỏi đây,” tôi ra lệnh.

“Lão già ba hoa đây rồi,” cô làu bàu từ phía giường.

“Tự chú đã đoán ra. Chú sẽ giữ kín.”

“Cô ấy là người tự do...” Churchill lên tiếng.

“Im miệng!” tôi quát, “nếu không tôi sẽ đá cho ông một trận kinh hồn táng đởm đấy. Cô ấy biết rõ tôi làm được thế.”

Ông ta định nói gì đó, và lần thứ hai trong ngày hôm ấy máu nóng dồn lên đầu tôi. Mặc dù mạng sườn đang đau, tôi vẫn cố nói, “Thêm một lời nữa

https://thuviensach.vn

thôi, Churchill, và tôi sẽ thực sự...” Tôi không nghĩ ra phải kết thúc lời đe dọa như thế nào nên đành bỏ lửng câu nói.

Monica mặc áo váy, một cách lừng khừng và xấc láo, sau khi đã bước lại sát người tôi nhiều lần trong lúc còn trần truồng, và khi tôi dẫn cô xuống cầu thang, cô hỏi, “Làm sao chú biết cháu ở đây?”

“Vì cháu muốn làm tổn thương chúng tôi... không chỉ Cato... mà tất cả mọi người. Bằng cách cứu cháu thoát khỏi tay tên Đức, chúng tôi đã chứng minh chúng tôi yêu mến cháu biết bao nhiêu... thế mà cháu lại muốn làm chúng tôi bị tổn thương.”

“Chú ngốc lắm,” cô nói, “nhưng chú có câm đâu. Chú có nói cho những người khác biết không?”

“Không cần. Mỗi người đều có cách hiểu riêng về sự vắng mặt của cháu... vì họ cũng yêu mến cháu.”

Cô nắm cánh tay tôi khi bước xuống những bậc thang cuối và nói, “Thật ra chú sợ phải về nhà, phải không?”

“Cháu đã bao giờ sợ chưa?”

“Chưa bao giờ.”

Tại sao tôi lại phải lo nghĩ cho Monica? Cách xử sự của cô ở Algarve khó sửa đổi đến nỗi tôi có bỏ mặc cô cũng là lẽ thường tình. Tôi đã tự kiềm chế vì hai lý do. Xét ở mặt nào đó, cô là con gái tôi. Cô không có mẹ, và tại nhiều thời điểm quyết định trong đời cô, cha cô lại bỏ rơi cô, phó mặc việc dìu dắt cho tôi, và chắc là trong tương lai ông vẫn sẽ làm như vậy. Tôi đã phải vất vả lắm mới mang lại cho cô phần nào sự ổn định, và trong quá trình đó tôi đã thành ra thương mến cô như chính con đẻ của mình. Tôi đánh giá cao những phẩm chất hiếm hoi mà cô có và tin rằng nếu tôi giúp cô vượt qua được giai đoạn vị thành niên đầy xáo trộn mà bước vào tuổi hai mươi có trách nhiệm, cô có thể đạt tới một sự cân bằng nào đó hữu ích cho quãng đời còn lại. Thất bại với chính con trai mình đã khích lệ tôi kiên trì.

Lý do thứ hai của tôi lại hơi khác. Tôi nhớ đến một danh sách dài dằng dặc những người đàn bà lập dị mà nước Anh vốn đứng đắn đã giới thiệu ra

https://thuviensach.vn

thế giới nhằm mua vui và đôi khi còn để mở mang đầu óc cho thiên hạ. Không có nước nào chặt chẽ về mặt phép tắc như Anh quốc, và cũng không nước nào phù hợp đến thế trong việc sản sinh ra những phụ nữ khác thường. Rất có khả năng Monica sẽ tìm được một chỗ đứng trong đội ngũ khó tính ấy nếu cô phấn đấu làm chủ được bản thân.

Ở tuổi mười bảy, cô chẳng tệ hơn phu nhân Mary Wortley Montagu, người đàn bà đã làm cả châu Âu chấn động bởi cách cư xử ngang ngược và miệng lưỡi sắc sảo. Và lòng quyết tâm đi Nepal của cô còn thua xa thiên hướng tương tự của Isabel Burton, một thiếu phụ đứng đắn đã nảy sinh tình yêu mãnh liệt với dịch giả *Nghìn lẻ một đêm*, theo ông đến bất cứ nơi nào mà sức tưởng tượng kỳ lạ của ông vẫy gọi. Isabel là một người đàn bà khác thường; trong ba mươi năm bà đã chứng kiến chồng mình bền bỉ viết kiệt tác *Khu vườn đượm hương thơm*, lột tả tất cả những gì uyên thâm và khiêu dâm ở phương Đông; ông mất ngay trước ngày xuất bản tác phẩm vĩ đại của mình, khi ấy bà ngồi một mình trong phòng và đốt bản duy nhất của bản thảo, lần lượt hết trang này đến trang khác, hơn hai nghìn trang cả thảy, tin chắc bà đang làm một việc chính đáng vì bản viết tay có những đoạn mà bà cho rằng "không tế nhị".

Những người đàn bà kỳ quặc của nước Anh ấy là một đám người dũng cảm, và nếu Monica sống đủ lâu, có lẽ cô sẽ chiếm được một vị trí trong đội ngũ của họ. Thậm chí tôi còn có thể bỏ qua những hoạt động tình dục phóng túng của cô khi so sánh chúng với những thành tích đáng chú ý mà Jane Digby đã lập.

Jane là một phụ nữ trẻ đẹp sinh năm 1807, cháu nội một Bá tước. Mười sáu tuổi, bà bị gả cho một nhà quý tộc Anh. Hai mươi tuổi, bà chính thức bắt nhân tình lần đầu với một viên chức Viện Bảo tàng Anh quốc. Hai mươi mốt tuổi, bà bắt đầu mối quan hệ say đắm với ông anh họ, người nhanh chóng phải nhường chỗ cho một hoàng thân Áo mà bà cùng trốn đi tới Paris và còn mang thai với ông ta. Hai mươi tư tuổi, bị hoàng thân Áo kia bỏ rơi, bà thành người tình của Honoré de Balzac trong một thời gian ngắn, rồi lại bỏ ông để làm gái bao của vua xứ Bavaria, rồi không lâu sau cả của con trai

https://thuviensach.vn

ông này nữa. Để giữ người đàn bà trẻ lúc nào cũng sẵn sàng trong triều, đức vua gả bà cho một Nam tước xứ Bavaria, nhưng không may ông này lại đưa bà đi Sicily, ở đó bà gặp một Bá tước Hy Lạp ưa phiêu lưu mạo hiểm đã biến bà thành tình nhân của mình ngay từ khi mới gặp. Lúc này bà đã sinh năm đứa con cho mấy người đàn ông khác nhau, nhưng đến năm ba mươi tư tuổi, bà quyết định ổn định cuộc sống. Vì vậy, bà ly hôn với ông chồng xứ Bavaria và kết hôn với người tình Hy Lạp rồi cùng ông ta bắt đầu cuộc sống gia đình êm ấm.

Rồi vào một ngày chẳng lành, bà tình cờ gặp một ông trùm lục lâm người Albania hơn sáu mươi tuổi lãng mạn một cách điên rồ, và sau một thời gian dài dan díu chấn động giới thượng lưu Athens, bà phá cũi sổ lồng chạy đến Damascus và tại đây, bà ngay tức khắc chuyển sang cuộc sống sa mạc mà bà cho là thích hợp. Mặc dù lúc này đã hơn bốn mươi tuổi, bà vẫn lao vào mối quan hệ bất chính với một tộc trưởng trẻ, đưa ra một đề nghị khác thường là ông ta phải ly dị vợ, giải tán hậu phòng gồm cả tá người đẹp và trông vào bà để thay thế cả hai đối tượng đó. Không có gì khó hiểu khi ông ta từ chối, thế là ở tuổi bốn mươi bảy bà lại dấn thân vào cuộc tình sôi nổi với một tộc trưởng già hơn và cùng ông ta vượt qua sa mạc với tư cách một thành viên trong đoàn bộ hành.

Tinh thần tự do của bà đã quyến rũ vị tộc trưởng trẻ đến nỗi trong lúc bà đi xa ông ta đã ly dị người vợ theo đạo Hồi và tống khứ hậu phòng của mình. Trong hoàn cảnh đó Jane kết hôn với ông ta và từ đó hai người sống vui vẻ hạnh phúc. Tuổi đời đã hơn sáu mươi, bà vẫn cưỡi ngựa sát cánh bên chồng trong nhiều cuộc xung đột giữa các bộ tộc, và ở tuổi bảy mươi hai, bà còn theo đoàn lạc đà rong ruổi trên sa mạc, thừa nhận là ham muốn tình dục của mình vẫn mãnh liệt như xưa và sức hấp dẫn của mình đối với đàn ông không hề giảm sút. Tuy nhiên, sang đến tuổi bảy mươi tư, bà bắt đầu kém hăng hái hơn một chút, than phiền là bà chỉ có thể ngồi trên yên không quá một buổi sáng. Cuối năm ấy, sau khi thoát khỏi dịch tả vốn hoành hành khắp Syria, bà lại bị quật ngã bởi chứng kiết lị đáng hổ thẹn rồi chết vì bệnh này.

https://thuviensach.vn

Ông chồng tận tụy vốn bị giới báo chí hẹp hòi của Anh thời Victoria gọi là "tên tộc trưởng Bedouin nhỏ bé đen sì bẩn thỉu" đi theo quan tài ra tận mộ, cưỡi trên lưng con ngựa đen mà bà yêu quý nhất.

Nếu có một lúc nào đó muốn đánh giá Monica một cách khắt khe, tôi lại kiềm chế khi nghĩ đến Jane Digby, cháu gái Bá tước, Phu nhân Ellenborough, Nam tước phu nhân Venningen, Bá tước phu nhân Theotokoy, người tình của hai vị vua - cả cha lẫn con - nguồn cảm hứng của Balzac, bạn đường của một tướng cướp Albania và vợ yêu của tộc trưởng Abdul Medjudel ở Damascus.

Tôi đưa Monica về với đám bạn và như thường lệ không ai hỏi cô vừa ở đâu.

"Tôi nghĩ các cháu nên đi khỏi đây ngay bây giờ," tôi khuyên. "Tên Đức có thể quay lại đấy."

"Tôi không muốn gặp lại hắn đâu," Yigal phát biểu.

"Chúng ta có thể đi đâu được?" Britta hỏi.

"Đâu chẳng được, ngoài kia kìa," Joe nói, giơ cả hai tay về phía Tây.

"Em biết rồi!" Gretchen nói. "Chúng ta sẽ quay lại Silves. Em vẫn muốn xem pháo đài cổ một lần nữa."

Thế là mọi người nhất trí sẽ lên đường đi Silves ngay, rồi sau đó, nghĩ tới nơi nào thì đến nơi ấy, nhưng Gretchen xen vào, "Em sẽ không rời khỏi đây mà không chào từ biệt những người quen ở Alte."

"Nhưng đó chính là nơi tên Đức sẽ đến nếu hắn quay lại."

"Em không quan tâm. Người dân ở đó đã giúp chúng ta rất nhiều. Lẳng lặng rời đi sẽ là tội ác."

Vì vậy chúng tôi quay lại Alte, và tôi nghĩ tất cả đều thấp thỏm lo sẽ chạm trán chiếc Mercedes xám đáng ngại ấy, nhưng nó không xuất hiện. Đám trẻ từ biệt người dân vùng núi, một vài bạn còn ứa nước mắt, Gretchen tin tưởng trao mười đô la Mỹ cho một người đàn bà nhờ chuyển đến Maria Concepcião khi nào cô bé xuống núi tham gia hội nhảy.

https://thuviensach.vn

Sau đó các bạn trẻ tiễn tôi ra xe vì tôi phải quay lại Faro. “Nếu chúng cháu không được gặp lại chú nữa,” Joe nói, “chúng cháu sẽ luôn nhớ chú là một tay đánh gậy rất cừ.”

“Chú sẽ đi đâu?” Britta hỏi.

“Tôi phải quay về Geneva. Bởi vì hai tuần đầu tháng Bảy, tôi thường đi Pamplona.”

Gretchen bật ngón tay, “Có phải đó là nơi Hemingway đã tới không? *Cuốn Mặt trời vẫn mọc*?” Thấy tôi gật đầu, cô háo hức hỏi, “Chú nói là tháng Bảy phải không?”

“Bảy ngày nữa.”

“Chúa ôi! Chúng ta có thể qua Silves đêm nay... rồi ngược lên Lisboa... sau đó...”

Britta hỏi, “Chú thường nghỉ ở đâu mỗi khi đến Pamplona?”

“Quán Vasca,” tôi đáp, và lúc lái xe xuống đồi, qua kính chiếu hậu tôi có thể thấy họ đang trải bản đồ ra xem.

https://thuviensach.vn

IX
NGƯỜI ĐẠI DIỆN KỸ THUẬT

Tôi không yêu chiến tranh, nhưng tôi yêu lòng can đảm mà người bình thường dùng để đối mặt với chiến tranh.

Thế giới chỉ là một nơi đầy bóng tối. Khách khứa dừng chân một vài đêm rồi lại ra đi trong mơ hồ bối rối, chẳng bao giờ biết chắc mình vừa ở đâu. Phía bên kia chân trời, anh ta cảm thấy mình nhất định sẽ tìm được một thành phố tốt đẹp hơn, một tiền đồ tươi sáng hơn, một nhóm bạn bè hát hò ngân vang hơn. Nhưng khi đàn lạc đà của mình đã được buộc yên ổn, anh ta lại thấy mình vẫn còn bị vướng víu vào một cảnh bóng tối khác.

Quê hương chúng ta là bất cứ nơi nào chúng ta được sống phong lưu.
• Cicero

Đây là cửa ra vào nơi bạn nhận những cuốn sách nói về nước Mỹ khi bạn muốn học đại học, còn đây là cửa sổ nơi bạn ném bom khi chúng tôi tham gia cuộc biểu tình tiếp theo.

Rừng rậm, sa mạc, lãnh nguyên, chỏm băng, những vùng biển hoang vu dài dặc... đó là những ngôi nhà của tâm hồn đơn độc.

https://thuviensach.vn

Ở thành Baghdad cổ có một người đàn ông thông thái đã đọc sách của Somerset Maugham, và khi nhìn thấy thần chết lẩn quất ở chợ, ông ta nói, "Tôi không dại dột đến nỗi tìm cách ẩn náu ở Samarra. Tôi sẽ nằm bẹp trong một ngôi làng nhỏ ở đầu bên kia cây cầu San Luis Rey."

Tổng thống sắp thực hiện chuyến công du mười hai ngày thăm một số nước bạn. Ngài sẽ làm gì trong mười một ngày kia?

Chưa bao giờ là một nhà ái quốc, nhưng một kẻ khờ dại thì rồi.
• **Dryden**

Lasca vẫn thường cưỡi
Con tuấn mã thảo nguyên xám tro, sát cánh bên tôi,
Khăn "serape" phớt xanh và đinh thúc ngựa lấp lánh lanh canh;
Ngắm nhìn nàng, tôi vui sướng cười vang!
Sách vở, kinh thánh, em đâu cần;
Chỉ "Ave Maria", em đã thấy đủ đầy;
Mặc sự đời, duy nhất em chỉ mong,
Bên tôi, trên lưng ngựa thong dong...
• **Frank Desprez**

Về phần tôi, tôi đi du lịch không phải để đi đến đâu mà chỉ để được đi thôi. Tôi đi du lịch để thỏa cái thú đi đây đi đó. Điều quan trọng là được di chuyển.
• **Stevenson**

https://thuviensach.vn

Một nhà ái quốc kiên định của thế giới đơn thương độc mã,
Bạn của tất cả các quốc gia, trừ đất nước của chính mình.
• Canning

Lần gặp Harry vừa rồi, tôi thấy anh ta say ngất ngư. Đó là trong một bữa tiệc tối ở Jersey City và anh ta cứ khăng khăng đòi bày tỏ lời khen ngợi với đầu bếp nhằm xin thêm mấy cái bánh kem xốp nhỏ nữa.

Cả trường đua xôn xao rộn rã, vì tin tức lan truyền khắp nơi
Rằng chú ngựa non giống Old Regret đã sổng chuồng,
Và nhập vào bầy đàn hoang dã - chú ngựa non giá một nghìn bảng
Vậy nên mọi tay cừ khôi đã tập trung để cùng nhau xung trận.
• Banjo Patterson

Cứ hút thuốc lá đi. Ai mà cần hai lá phổi chứ?

Chúng ta không bao giờ biết chắc mình can đảm hay không cho đến khi phải đối diện với hiểm nguy.
• La Rochefoucauld

Nữ hướng đạo sinh đội mũ nồi xanh lá cây.

Hãy chỉ cho tôi xem một người đàn ông đứng được cả hai chân trên mặt đất và tôi sẽ chỉ cho bạn xem một người đàn ông không thể tự cởi quần được.

https://thuviensach.vn

Bậc thiện nhân dạy dân bảy năm mới có thể dùng dần vào việc chiến đấu. Đưa dân không được huấn luyện ra chiến trường tức là bỏ dân.
• Khổng Tử

Lòng can đảm là quan trọng nhất. Mọi việc đều suôn sẻ nếu có lòng cam đảm.
• Barrie

Họ thường xuyên ngủ tại những đảo nhỏ để chúng ta được ngủ yên ở nhà.

—★—

Lúc này đã là ngày mồng một tháng Bảy, vì vậy lẽ đương nhiên mọi ý nghĩ của tôi đều hướng cả về Afghanistan, nên khi khóa cửa văn phòng ở Geneva, tôi có thể mường tượng được vùng cao nguyên bao la với những đoàn lạc đà trôi dạt từ biên giới Nga xuống, những phiên chợ đông đúc, những dây dưa hấu ngon ngọt nhất thế giới trĩu trịt quả, những quán trà dơ dáy nơi đám đàn ông ngồi xổm có mỗi một chén trà lây nhây uống tận ba tiếng đồng hồ trong khi bàn luận những vấn đề không đâu vào đâu vốn làm bận tâm trí dân du mục từ năm nghìn năm nay.

Đó là một miền đất thuộc về đàn ông, những người đàn ông vô kỷ luật đúc trong cùng một chiếc khuôn cổ lỗ, và dù có đang làm việc ở đâu đi chăng nữa, chỉ cần một người nào đó thốt ra từ *Afghanistan* là tôi lại muốn lên đường đến đó ngay lập tức. Tôi muốn thăm lại thành phố Kabul, dãy Hindu Kush cao vút, và những đoàn bộ hành đêm đêm về nhà qua cổng thành Herat hoặc Mazari-Sharif. Tôi đã có ba dịp đến Afghanistan công tác, cố gắng kết hợp cơ hội đầu tư cho World Mutual, nhưng đều không thu được

https://thuviensach.vn

kết quả, chủ yếu vì người Nga luôn đưa ra một thỏa thuận có lợi hơn. Trong số mọi quốc gia tôi từng đến công tác, Afghanistan là nơi bao giờ tôi cũng muốn quay trở lại.

Song vào ngày đầu tiên của tháng Bảy đó, tôi nghĩ đến Afghanistan không phải vì bất cứ lý do nào nêu ở trên. Tôi không nhớ những núi non và đoàn bộ hành mà là một người đàn ông, một người đàn ông vạm vỡ thô kệch, bốn mươi lăm tuổi, tóc đen, mắt xám trầm mặc, chiều cao chừng mét sáu, một đường xẻ không sâu lắm ở cằm và bộ dạng quả quyết, u buồn sâu lắng. Tôi không nhớ hình ảnh của anh trên vùng sa mạc đã khiến anh tốn rất nhiều thời gian trong hai năm vừa qua, mà là trong ngôi nhà thuê ở Kabul, gần một sân bay xây vội. Ngôi nhà đó rất khó quên ở chỗ tất cả mọi thứ bên trong đều ở đúng vị trí. Chẳng hạn như trong phòng tắm, hai chiếc bàn chải răng - màu xanh cho buổi sáng, màu đỏ cho buổi tối - được treo chính xác cạnh cái tủ gương chứa một hàng chai lọ, từng cái ở đúng vị trí đã định: lọ nước thơm dùng sau khi cạo râu, lọ nước súc miệng, lọ thuốc kiết lỵ, vân vân. Áo choàng tắm treo ở một cái móc đặc biệt, khăn bông xếp gọn gàng ba cỡ, thảm chùi chân Sears, cái cân Rocbuck bọc hợp kim crôm bóng loáng đặt cạnh cửa, cái gãi lưng để bên bồn tắm.

Mọi phần còn lại của ngôi nhà cũng như vậy. Trong phòng thay đồ có nhiều chồng gọn gàng, nào khăn tay, nào áo sơ mi trắng, nào quần soóc lửng; trong tủ chứa đồ của anh com lê và giày da thuộc được sắp xếp theo hàng lối. Đó tuyệt nhiên không phải ngôi nhà của một người đàn ông khó chiều hoặc mang tính đàn bà; đó là ngôi nhà của một người tỉ mỉ, muốn mọi thứ sắp xếp đâu vào đấy, với mức lộn xộn tối thiểu. Giá súng của anh ngoài hành lang, toàn những cây đã được sử dụng khá nhiều, đập ngay vào mắt, và trải trên sàn phòng làm việc là một tấm da hổ lớn, cái đầu hầm hè nhe những chiếc răng to tướng trắng nhởn.

Đó là ngôi nhà của Harvey Holt, công dân hợp pháp bang Wyoming, đã ly hôn, cử nhân khoa Cơ khí và Nông nghiệp Colorado, chuyên gia hệ thống ra đa ngoài trời và nhân viên công ty United Communications ở New York

https://thuviensach.vn

được cử sang làm việc cho chính phủ Afghanistan. Nói tóm lại, Harvey Holt là một đại diện kỹ thuật.

Trong những năm gần đây tôi có được bất kể vận may tài chính nào thì cũng chủ yếu là do được làm việc với các đại diện kỹ thuật, những con người cứng cỏi, khó tính, phục vụ trong lĩnh vực công nghiệp hiện đại. Nếu được yêu cầu hoạt động tại một địa bàn nguy hiểm, tôi thà có cộng sự là một đại diện kỹ thuật giỏi còn hơn là bất cứ kiểu người nào khác. Tôi có thể tin vào anh ta.

Vậy đại diện kỹ thuật là gì? Hãy xem xét vấn đề theo cách này. Hãng hàng không Pan American có một nhúm máy bay cánh quạt cổ lỗ không thể sử dụng cho những chuyến bay đường dài trong cuộc cạnh tranh với máy bay phản lực. Vì vậy hãng bán tống bán tháo chúng cho một số nước nhỏ mới xây dựng đường hàng không riêng và cần mua máy bay đường ngắn... như Miến Điện chẳng hạn. Để cuộc thương lượng được suôn sẻ, Pan American đã thỏa thuận với Lockheed, hãng sản xuất máy bay cánh quạt, gửi theo một nhóm sáu đại diện kỹ thuật đến dạy người Miến Điện điều khiển những chiếc máy bay lạc hậu ấy.

Nhóm này làm việc ở Miến Điện bảy tháng, thâm nhập từng phi trường mà máy bay hạ cánh. Khi cần thiết, họ sống trong lều cỏ, sông cạn, đánh lui thú rừng, gây náo loạn ở Rangoon mỗi khi may mắn được đặt trụ sở tại thủ đô, và chẳng mấy chốc đã hiểu biết về Miến Điện hơn cả các chuyên gia, vì không có phần kinh nghiệm nào của Miến Điện mà họ không trực tiếp dấn thân. Thường thì họ còn học nói cả một thứ tiếng Miến Điện tàm tạm nữa. Nhưng công việc chính của họ vẫn như vậy: “Trông nom cho những chiếc máy bay ấy bay được!” Nếu phải gia công một phụ tùng cần thiết trong một xưởng máy địa phương thì họ cũng làm. Và đồng thời họ còn dạy người Miến Điện cách tiếp quản.

Hết bảy tháng, năm đại diện kỹ thuật trở về Mỹ để nhận nhiệm vụ tiếp theo. Người thứ sáu ở lại Miến Điện, chịu trách nhiệm về toàn bộ máy bay Lockheed trong nước. Còn lại một mình, anh ta thu xếp cho mình một cuộc sống khác thường và đôi khi còn khá thú vị nữa, với một căn hộ ở Rangoon,

https://thuviensach.vn

một nơi thường xuyên lui tới ở Mandalay, một quán bar ở Myitkyina nơi anh ta gửi một ít quần áo để thay đổi, và một túp lều trên núi tận đầu mút của tuyến đường hàng không. Anh ta thường bao một cô nhân tình Miến Điện, hay hai, ba cô ở những sân bay khác nhau, và cứ ở Rangoon một thời gian là anh ta lại đưa ra lý lẽ gay gắt chống lại nhân viên bộ Ngoại giao của ta hoặc của Anh vì anh ta đã trở thành một người Miến Điện và bảo vệ quyền lợi của họ. Anh ta đồng cảm với các vấn đề của họ chứ không phải của tổ quốc mình.

Năm tháng trôi qua, anh ta vẫn ở lại Miến Điện để bảo dưỡng máy bay Lockheed. Anh ta có thể xử lý không những các vấn đề phát sinh về điều khiển máy bay mà còn cả việc bảo quản, bảo dưỡng phanh, tu sửa điện đài và thay hệ thống thủy lực. Hiểu biết về kỹ thuật của anh ta thật đáng nể. Có những khi anh ta giữ cho cả phi đội Miến Điện có thể hoạt động; không có anh ta thì máy bay không thể cất cánh. Và anh ta thực thi nhiệm vụ trong bất kỳ thời tiết nào, ở bất kỳ độ cao nào, trong bất kỳ tình huống khẩn cấp nào. Nếu dùng một từ để mô tả anh ta thì đó phải là “thạo nghề”. Việc gì anh ta cũng làm được. Anh ta duy trì cho phi cơ bay đều, và nếu một phi công sắp kiệt sức, chính anh ta có thể lái thay.

Tại nhiều vùng xa xôi nhất trên thế giới, tôi đã quen biết hàng trăm đại diện kỹ thuật - trong công nghiệp hàng không, máy kéo hạng nặng, truyền thông, kỹ thuật viên X-quang, nhà sản xuất chai Coca-Cola, bảo dưỡng máy móc cho hãng General Motor - và họ luôn có bốn đặc tính.

Thứ nhất, họ rất thông minh. Phần lớn bọn họ đã bỏ học trước khi nhận bằng tốt nghiệp đại học, nhưng họ đều hiểu biết hơn nhiều so với người đã có bằng đại học loại trung bình. Và họ vẫn tiếp tục học tập suốt đời. Nếu hãng Lockheed tìm ra cách hay hơn để làm một chuyện gì đó, người đại diện kỹ thuật ở Miến Điện sẽ nghiên cứu bản tường trình trong túp lều giữa rừng rậm cho đến khi nắm vững mọi sắc thái của kỹ thuật mới kia, có khi còn vững hơn cả chính người nghĩ ra nó. Hoặc nếu Lockheed bỏ sót một điều đáng chú ý nào đó, một đại diện kỹ thuật tại Miến Điện hay Pakistan sẽ sáng

https://thuviensach.vn

chế một thiết bị hiệu quả. Kiến thức của họ từ thực tế mà ra, nhưng rất sâu rộng.

Thứ hai, họ là những người khó chế ngự. Để họ một mình trong rừng rậm Myanmar, họ quản lý công việc một cách tốt đẹp. Đưa họ trở về California, nơi họ phải dự những bữa tiệc do kỹ sư trưởng tổ chức, họ rời rạc ngay lập tức. Trong xã hội văn minh, họ thường nghiện ngập rượu chè, phóng đãng, bất mãn và vô trách nhiệm. Ngoài biên giới, họ lại là những người có tổ chức mạnh mẽ. Nói một cách khác, họ là của quý của ban điều hành kỹ thuật, là nỗi thất vọng của bộ phận nhân sự. Chỉ cần đưa một đại diện kỹ thuật về cơ quan đầu não trong vòng hai tuần là có thể tin chắc người phụ trách trụ sở chính đã kêu trời, "Làm ơn tống khứ tên chó đẻ khốn khổ này đi đâu thì đi." Nhưng nếu bạn cử đến Miến Điện một người không có tâm lý phù hợp để làm đại diện kỹ thuật thì nhiều chuyện rắc rối tệ hại hơn lại nảy sinh, và chính người phụ trách kia, sau khi đọc báo cáo từ chính phủ Miến Điện gửi sang, sẽ lầm bầm, "Hãy gọi thằng cha vô tích sự ấy về và gửi cho họ một người đàn ông thực sự." Thế là người đại diện kỹ thuật khó tính khó nết, bất phục tùng và thạo nghề được đưa lên chuyến bay sau đó, và ở Miến Điện không còn rắc rối nữa. Vì vậy người đại diện kỹ thuật là sự tiếp nối của một dòng giống cơ bản trong đời sống Mỹ. Anh ta là hậu duệ trực hệ của nhà phát minh tài năng đã chế tạo ra xe ngựa, người không thể hòa mình vào nền văn minh định cư của Lancaster, Pennsylvania, nhưng lại vô giá ở miền biên Santa Fe.

Thứ ba, trên thực tế mọi đại diện kỹ thuật tôi quen biết đều có rắc rối với đàn bà. Anh ta yêu đàn bà... anh ta luôn yêu họ một cách có phần cứng nhắc, mạnh mẽ. Nhưng anh ta không thể sống chung với họ. Tính bất nhất đàn bà của họ khiến anh ta bối rối, đảo lộn cuộc sống của anh ta. Nếu anh triệu tập một trăm đại diện kỹ thuật đến một cuộc hội thảo ở Bombay, anh sẽ thấy ít nhất cũng phải tám mươi người đã ly dị, một số còn không chỉ ly dị một lần. Nhưng trong các quầy bar, khi cuộc hội thảo đã kết thúc, anh sẽ không nghe thấy họ chê trách vợ cũ một câu. Thường họ chỉ phát biểu vì trong lòng bối rối sâu sắc: "Tôi không hiểu đã có chuyện gì xảy ra. Có lẽ, cô ấy không chịu được cuộc sống xa nhà." Bạn sẽ không phải nghe lời buộc tội oán hận nào:

https://thuviensach.vn

“Rốt cuộc, tôi được phân đi Đài Loan trong mười bảy tháng. Làm gì có chỗ cho cô ấy, vì vậy tôi mới để cô ấy ở Amarillo và không bao giờ gặp lại nữa.” Nhưng đôi khi anh cũng nghe được vài chuyện vui: “Tôi gặp cô nàng xinh xắn ấy ở Cửu Long, giúp vốn cho cô ta mở một cửa hàng thời trang nữ ở Hồng Kông. Một kiểu hùn vốn kinh doanh. Tôi bỏ ra mười hai nghìn đô vào phi vụ ấy, và tôi mới ở Hokkaido được đúng hai tháng thì cô ả đã sang nhượng luôn cửa hiệu, trốn đi với mười hai nghìn đô ấy... và một tay phóng viên *Chicago Tribune*.”

Nhưng có vỡ mộng hay bị đối xử tồi tệ đến đâu chăng nữa thì vẫn chẳng đủ để người đại diện kỹ thuật quay lưng lại với đàn bà. Trong số họ tôi chưa gặp một ai căm ghét đàn bà. Họ nhảy từ tai họa này đến tai họa khác với một tâm trạng tạm gọi là niềm hân hoan hoang dã, và anh chàng mới hôm trước bị cô nhân tình cũ người Trung Hoa cuỗm đi mười hai nghìn đô la ngay hôm sau lại cho cô nhân tình mới người Nhật Bản mượn mười bốn nghìn. Không phải mọi vết sẹo tình yêu của những người đàn ông ấy đều thuộc về tâm lý; nhiều người bị thương vì dao hay chai vỡ. Hai người tôi quen bị những cô vợ tâm thần bất ổn bắn. Một người bị đầu độc thức ăn với liều lượng ngày một tăng cho đến khi anh ta phản đối, “Món bột yến mạch này không thiu thì cũng có thuốc độc, mà anh mới mua cái thứ chết tiệt này ngày hôm qua đấy chứ.” Nhưng trước tòa, anh ta nhất định không chịu làm chứng chống lại vợ. Khi người ta phát hiện ra ba trong số những ông chồng cũ của cô ta đã chết một cách bí ẩn - cả ba đều rất thích bột yến mạch - anh ta nói đơn giản, “Đôi khi một anh chàng cũng phải ra đi đúng lúc chứ.” Anh ta kể cho tôi nghe chuyện này trong một túp lều ở miền Bắc Thái Lan, nơi cô nhân tình người Thái đã học cách làm món bột yến mạch bằng những hộp ngũ cốc anh ta xoáy được ở căn cứ quân sự Mỹ sát Bangkok.

Thứ tư, mọi đại diện kỹ thuật tôi từng quen biết đều say mê hệ thống âm thanh hi-fi và tốn rất nhiều tiền cho trang thiết bị. Bất kể dựng lều ở đâu, bất kể sâu trong rừng rậm hay xa cách thủ đô của quốc gia mà họ phục vụ tới thế nào chăng nữa, các đại diện kỹ thuật kiên quyết phải có âm thanh hoàn hảo, và để đạt được điều đó, họ sẵn sàng làm bất cứ việc lạ thường nào. Vì việc cung ứng điện ở các nước rất khác nhau nên bất cứ đại diện kỹ thuật

https://thuviensach.vn

nào phụ thuộc vào hệ thống điện địa phương đều phải lo liệu cho mình bộ điều chỉnh điện áp, máy biến thế, trụ điện và thiết bị chuyển mạch an toàn. Để chuyển điện thế 220 vôn hay dao động của Miến Điện xuống 110 vôn ổn định mà thiết bị Mỹ đòi hỏi, người đại diện kỹ thuật thường cần số thiết bị chiếm một nửa trọng tải chiếc xe Jeep, và anh ta sẵn sàng kéo theo những thứ ấy từ căn cứ này sang căn cứ khác, vui lòng tiêu tốn thời gian và tiền bạc vào việc đó, miễn là cuối cùng có được âm thanh chất lượng cao. Trong quá trình thu thập thiết bị, anh ta tiêu tiền rất phóng tay vì anh ta sử dụng loa Leak của Anh, máy ghi âm Tandberg của Thụy Sĩ, bộ amply Sony của Nhật, đế quay đĩa hát Dual của Đức và bộ tiền khuếch đại McIntosh của Mỹ. Việc thu thập từng ấy thiết bị phức tạp từ nhiều nguồn khác nhau như vậy đòi hỏi phải có tài trí hơn người, và một trong những việc đầu tiên mà người đại diện kỹ thuật thực hiện khi đến nhận nhiệm vụ ở một đất nước mới là tìm hiểu chắc chắn những cách thức để nâng cấp các bộ phận khác nhau mà anh ta cần. Phi công thuộc Hệ thống Hàng không Scandinavia có thể đáng tin cậy trong việc mang hộ máy móc Tandberg, kỹ thuật viên Đức làm việc ở nước đó thường tìm được đế quay đĩa hát sản xuất ở Ruhr, và sớm muộn gì thì mỗi đại diện kỹ thuật cũng thiết lập được quan hệ với một người nào đó ở sứ quán Mỹ để nhờ mua thiết bị McIntosh hay Fisher. Các đại diện kỹ thuật lớn tuổi mà có tiêu hai hay ba nghìn đô la cho một bộ phận lắp ráp thì cũng không có gì là bất thường cả.

Họ bật những thể loại nhạc nào trên các dàn máy siêu việt của mình? Một số lượng đáng ngạc nhiên chỉ nghe nhạc cổ điển, trong đó Vivaldi và Mozart được ưa thích nhất. Một số khác lại thích điệu valse cực kỳ quyến rũ từ thời kỳ đầu họ biết tán tỉnh, và những người đàn ông ấy thường xuyên ngồi nhìn chằm chằm vào khoảng không trong khi nhớ lại những mối tình và cuộc hôn nhân đã bắt đầu tuyệt vời biết bao nhiêu chỉ để rồi kết thúc đau đớn thế. Tuy nhiên phần lớn lại có bộ sưu tập khá phong phú toàn những đĩa hát không ai biết đầy rẫy trong các bảng danh mục: *Music for a Rainy Day, Music for Lovers, Music for the Hours before Dawn*. Tôi chợt nhớ đến một người ở Hy Lạp có *Bing Crosby's Greatest Hits*, đĩa I. Anh ta còn có cả *Greatest Hits*

https://thuviensach.vn

của hai mươi chín ca sĩ khác nữa, hầu hết trong số đó tôi chưa từng nghe nói đến bao giờ.

Cho dù từng cá nhân đại diện kỹ thuật thích thể loại nhạc nào hơn, bạn cũng có thể tin chắc là trong bộ sưu tập của anh ta có một số lượng lớn những mẫu tác phẩm từ các đĩa hát do Enoch Light sản xuất. Tôi biết Light không nổi tiếng lắm ở Hoa Kỳ, nhưng ở nước ngoài, ông ta là một người hùng vì đã sản xuất cả loạt đĩa hát nhằm vào những khách hàng như các đại diện kỹ thuật. Những đĩa đó tập hợp các bài được ưa thích nhất, một số đã có từ rất lâu như "What Is This Thing Called Love?" và "Tea for Two", trình bày sao cho anh nghe được giai điệu, nhưng với các nhạc cụ trong dàn nhạc chơi riêng rẽ đến mức cường điệu. Tôi đã từng ngồi hàng giờ tại các trạm xa lắc xa lơ ở Sumatra hay Thổ Nhĩ Kỳ trong khi một đại diện kỹ thuật nào đó bật đĩa của Enoch Light: "Tôi muốn anh nghe theo cách âm thanh chói tai đó vang lên cao hơn nửa nốt ở kênh trái." Nếu đang viết một vở opera về các đại diện kỹ thuật, tôi sẽ đề nghị Enoch Light soạn phần tổng phổ, và tôi sẽ cung cấp những thứ như trống định âm, trống bongo và sáo, một số nhạc cụ ở phía ngoài cùng bên tay trái của dàn nhạc, một số ở phía ngoài cùng bên phải, và sẽ không bao giờ có bất cứ âm nào vang lên từ ở giữa. Thế mới là âm nhạc đích thực dành cho các đại diện kỹ thuật.

Sau khi tôi đã làm việc với các đại diện kỹ thuật được mấy năm, một người trong số họ đưa cho tôi xem bài báo của một bác sĩ tâm thần Đức viết rằng đàn ông chỉ tìm đến sự trấn an của hệ thống hi-fi khi nào họ nhận thấy mình không thể kiểm soát được xã hội xung quanh, đặc biệt là đàn bà. Ông bác sĩ tâm thần ấy khẳng định một người đàn ông làm cho quan hệ với vợ hay với người tình rối tung lên thường tìm được nguồn an ủi tinh thần trong khả năng xoay một đĩa số nhỏ và làm cho cả một hệ thống to lớn và phức tạp đáp ứng. Ngay một động tác xoay khẽ nhất cũng mang lại kết quả. Ngay một kẻ đầu óc tối tăm nhất cũng có thể cảm thấy mình đã làm chủ được số phận khi có thể giảm nhạc Beethoven xuống tiếng thầm thì hay tăng Bing Crosby lên còn to hơn cả tiếng người gầm thét. Tưởng tượng xem! Anh ta làm được tất cả những việc đó với một động tác vặn cổ tay, vì thế rõ ràng anh ta không phải là đồ hoàn toàn ngớ ngẩn. Nhà tâm lý học Đức kết luận rằng không

https://thuviensach.vn

người đàn ông thực sự bình thường nào cần bận tâm tới việc nuôi dưỡng lòng tự trọng của mình bằng máy móc. Rồi, để cho lời của mình đỡ khó hiểu, ông ta viết thêm, “Không người đàn ông nào thỏa mãn trong mối quan hệ với đàn bà lại cần lập một hệ thống âm thanh hi-fi mà anh ta có thể chế ngự được!” Tôi có một bản sao của bài tiểu luận đó và đã đưa cho nhiều đại diện kỹ thuật có hệ thống âm thanh phức tạp xem, họ đều cười nhạo lời phân tích ấy, nhưng tôi nhận thấy tất cả bọn họ đều đã ly hôn.

Bản thân tôi cũng có một hệ thống rất tuyệt ở Geneva.

* * *

Tôi đã nói là các đại diện kỹ thuật chịu trách nhiệm về an ninh tài chính của tôi. Chuyện là thế này. Khi rời khỏi hải quân năm 1945, tôi đã loanh quanh chỗ này chỗ nọ thử nhiều công việc khác nhau - Texas, Connecticut, California - nhưng cũng như nhiều chàng trai khác, tôi thấy những công việc thông thường thật vô vị sau cuộc chiến tranh đầy ý nghĩa, vì vậy cuối cùng hoàn cảnh xô đẩy tôi đi bán quỹ tương hỗ cho một hãng kinh doanh ở Minneapolis, công việc này cho tôi một chút tự do đi đây đi đó. Tôi trở nên tương đối thạo việc vì bản thân cũng thực sự tin vào việc tiết kiệm, và điều này đã giúp tôi thuyết phục người khác. Tôi chỉ cần cho họ xem tài khoản của mình và đưa hợp đồng cho họ ký.

Tin đồn về cách làm việc siêng năng của tôi đã đến tai các công ty khác và tôi nhận được một số đề nghị hấp dẫn, nhưng tôi không muốn thay đổi. Rồi năm 1954, World Mutual được thành lập và hãng kinh doanh ở Minneapolis của chúng tôi là một trong số những đơn vị đầu tiên gia nhập. Lúc đó tôi mới được biết thế nào là thị trường rộng khắp thế giới, và sau chuyến công tác đầu tiên ở nước ngoài tôi biết đây chính là loại công việc dành cho mình. Tôi tình nguyện đi tới tất cả các nước xa xôi ít người biết đến mà không nhân viên bán hàng nào khác muốn nhận vì tôi biết những điều mà họ không biết. Người Mỹ ở biên giới Indonesia, Campuchia hay

https://thuviensach.vn

Afghanistan kiếm được khá nhiều tiền, vì vậy có rất nhiều cơ hội ở đó, miễn là anh tìm được. Và trong khi một người bận rộn ở Brussels không cho anh thời giờ để chào hàng thì người ở các trạm xa xôi hẻo lánh lại háo hức nghe điều anh muốn nói. Và khi người Đức, Bỉ, Nam Tư và Thụy Điển nhìn thấy những người Mỹ tương nhiệm tiết kiệm được bằng đấy tiền mà lại còn có lãi nữa, họ cũng muốn tham gia, vì vậy đôi lúc anh có thể ngồi trong một văn phòng lốm đốm vết phân ruồi và chỉ đơn giản điền vào một vài tờ khai; tự họ sẽ làm công việc chào hàng.

Thế đấy, dù sao thì chính ở những trạm xa xôi hẻo lánh đó tôi đã lần đầu gặp gỡ các đại diện kỹ thuật, và khi nhận thấy họ ăn tiêu hoang phí như thế nào, tôi đã trở thành chuyên gia bán tri thức thường nghiệm cho họ. World Mutual cho xuất bản một lượng lớn sổ tay bán hàng, nhưng không cuốn nào giới thiệu kiểu chào mời mà tôi đã dùng.

“Nghe này, chàng ngốc! Năm ngoái anh bạn đã phí phạm hai mươi nghìn đô la cho rượu chè và gái điếm Singapore - và rút cục anh bạn được gì nào? Một trận lậu nguy khốn. Vì vậy tôi sẽ không tranh cãi thêm nữa. Tôi sẽ ký cho anh hợp đồng mười lăm nghìn đô la.”

“Ai bảo thế?”

“Tôi đã nói rồi đấy. Ký vào chỗ này đi.”

Kết quả là Giáng sinh nào tôi cũng nhận được một tá thư từ những vùng đất xa xôi cảm ơn tôi đã giúp các đại diện kỹ thuật để dành được tiền.

Trong số những người đầu tiên thuộc nhóm đã đầu tư với tôi có một chuyên gia kỹ thuật đặc biệt khó tính mà hồi tôi gặp đang làm việc ở Thổ Nhĩ Kỳ - Harvey Holt. Dạo đó tôi bốn mươi sáu tuổi còn anh hăm tám, một cựu đại úy thuộc binh chủng lính thủy đánh bộ đang bị vợ đẩy đến chỗ khánh kiệt. Là người quyết liệt, cứng rắn, giỏi giang, anh đang thực hiện nhiệm vụ đầu tiên ở nước ngoài trong vai trò đại diện kỹ thuật cho United Communications New York, công ty vừa lắp đặt hệ thống liên lạc sân bay cho Thổ Nhĩ Kỳ. Các thành viên khác của đội đầu tiên đã về Mỹ, để Holt ở lại phụ trách toàn bộ trang thiết bị tại nước đó. Mặc dù được yêu cầu giữ một căn hộ tại trụ sở chính ở Ankara nhưng phần lớn thời gian anh ở sân bay

https://thuviensach.vn

Yesilkoy gần Constantinople, nơi các máy bay bốn động cơ cỡ lớn hạ cánh để tiếp nhiên liệu cho cuộc hành trình tới châu Á.

Holt không phải người dễ kết thân vì anh không được mau mồm miệng, và khi nói chuyện anh lại kể rất ít về bản thân. Chỉ đến khi anh nhất thiết phải chỉ định một người thụ hưởng cổ phần của mình ở World Mutual, tôi mới biết anh đã ly hôn vì anh nói với thái độ hết sức trang nghiêm, "Ông cứ ghi tên Lora Kate. Khi vấn đề liên quan tới cháu bé, cô ấy làm hết sức cẩn thận." Đáng lẽ tôi có thể giúp anh để dành được nhiều tiền hơn nhưng anh một mực đòi gửi cho cậu con trai nhỏ mức trợ cấp hàng tháng lớn hơn nhiều số tiền tòa án đã phán quyết. Năm hay sáu năm, anh mới được gặp con trai một lần, và có hôm anh nói với tôi, "Tôi muốn cháu sống với tôi một năm, nhưng ở đây làm gì có trường học?"

Bản thân Holt được học hành đến nơi đến chốn, được hưởng nhiều điều kiện thuận lợi từ việc đó. Tại trường Laramie High ở miền Đông Wyoming, anh đã may mắn được gặp một thầy vật lý giỏi dạy anh điện tử cao cấp trong một câu lạc bộ sinh hoạt sau giờ học, vì vậy năm mười bảy tuổi, khi Holt khai man tuổi để gia nhập hải quân, người ta đã nhận anh ngay, cho anh làm chuyên viên thông tin liên lạc. Tại Iwo Jima, anh bám trụ tại bờ biển điều khiển hệ thống radio kiểm soát tàu bè cập bến; tại Okinawa, anh được nhận nhiều huân huy chương vì lòng dũng cảm.

Đại chiến Thế giới II kết thúc, anh mới mười chín tuổi và đang chuẩn bị đổ bộ vào Nhật Bản theo làn sóng tấn công thứ nhất. Tính cách của anh đã hình thành và thay đổi rất ít trong những năm sau này: lầm lì, dũng cảm, tài giỏi. Từ cuối là quan trọng nhất: "Tôi kính trọng những người thạo việc." Đúng như dự đoán, chiến tranh Triều Tiên nổ ra, anh tình nguyện gia nhập binh chủng lính thủy đánh bộ, dù đơn vị của anh không nằm trong kế hoạch điều động, và khi đang phục vụ ở phía Bắc Seoul, anh được biết tin về vụ ly dị. Một tuần sau, anh được thăng cấp đại úy, vì vậy hai sự việc coi như bù đắp cho nhau.

Sau thời gian ở Thổ Nhĩ Kỳ, tôi còn gặp anh tại nhiều địa điểm ở nước ngoài: Sumatra, Thái Lan, sa mạc phía Tây nước Úc, đáng nhớ nhất là

https://thuviensach.vn

Afghanistan, nơi tôi gặp anh lần gần đây nhất trong ngôi nhà ngăn nắp, tấm thảm da hổ trên sàn, dàn hi-fi vĩ đại đang chơi bài "A String of Pearls", trong bếp là cô thư ký xinh đẹp của đại sứ quán Iraq đang giúp anh chuẩn bị bữa tối, đập ngay vào mắt khi bạn bước vào cửa, một tấm biển mà khách không bao giờ quên được:

Hiện tại bạn đang ở

KABUL, AFGHANISTAN

34° 30' Bắc 69° 13' Đông

Nếu bay dọc đường vĩ tuyến này theo hướng Đông, bạn sẽ nhìn xuống Malakand, Xiêm, Thiều Châu, Hiroshima, Santa Barbara, Prescott, Little Rock, Wilmington, Bắc Carolina, Fez, Limassol Homs, Herat, Kabul.

Nếu bay dọc theo đường kinh tuyến này lên phương Bắc, bạn sẽ nhìn xuống Tashkent, Petropavlovsk, Bắc Cực, Medicine Hat, Great Falls, Tucson, Guaymas, Nam Cực, Đảo Kerguélen, Bhuj, Kabul.

Harvey Holt khăng khăng phải biết mình đang ở đâu.

* * *

Tôi từng nghe lập luận kỳ cục rằng chính các đại diện kỹ thuật đã tạo điều kiện cho Hoa Kỳ có cuộc sống tốt đẹp. Tức là theo nghĩa đen, có hàng nghìn công ty Mỹ không làm được gì hơn bán hòa vốn cho khách hàng ở Hoa Kỳ. Mức lợi nhuận của họ do lượng tiêu thụ ở nước ngoài quyết định. Và họ không thể bán hàng ra nước ngoài nếu không cung cấp các chuyên gia giỏi kỹ thuật để bảo đảm cho sản phẩm vận hành.

Chúng ta hãy xem xét từng ý kiến một. Một hãng tủ lạnh mà tôi biết - hay có thể là một hãng xe hơi hay công ty sản xuất thiết bị thông tin liên lạc - có thị trường tại Hoa Kỳ cho một trăm nghìn đơn vị sản phẩm. Nhưng do cạnh tranh, giá cả vật liệu và thang lương, công ty đó không lãi một xu với sản lượng ít như vậy. Do đó, với khoản phụ trội không đáng kể cho việc hoạch

https://thuviensach.vn

định tổng chi phí, và với phí tổn nguyên liệu thô và nhân công đã được giảm thiểu, công ty sản xuất thêm một trăm nghìn sản phẩm nữa, đem bán ở nước ngoài. Bỗng nhiên hoạt động này lại có lãi và mọi người đều có lợi hơn - người tiêu dùng Mỹ, người lao động Mỹ, công ty vận tải biển Mỹ, nhà đầu tư Mỹ và người tiêu dùng nước ngoài, riêng thành phần cuối cùng này được mua sản phẩm chất lượng cao với giá bằng một phần mười số tiền anh ta phải trả nếu có người thử cung ứng nó tại địa phương.

Hãy tạm quên một thực tế là để tạo điều kiện cho người nước ngoài mua được tủ lạnh, chúng ta đã đưa tiền cho họ thông qua con đường viện trợ nước ngoài. Một cá nhân hay một quốc gia phải sử dụng tiền của mình vào việc gì đó chứ. Và ngoài ra, chín mươi xu của mỗi đồng đô la ấy lại quay về tay chúng ta - thế thì có ai thiệt thòi đâu? Tôi nghĩ có lẽ anh sẽ rất ngạc nhiên nếu biết rằng biết bao nhiêu thứ anh có thể mua được là do lợi nhuận trong sản xuất đã được bảo đảm bởi số lượng tiêu thụ ở nước ngoài.

Người đại diện kỹ thuật có vai trò gì? Tôi nhớ lại những năm năm mươi, khi thị trường ở nước ngoài hầu như là của riêng chúng ta... à, chúng ta và người Anh. Sau đó người Nhật láu cá bắt đầu chen chân vào, nhưng thành thực mà nói, thời kỳ đó sản phẩm của họ không được bền chắc lắm - máy móc thì mau hỏng; linh kiện thì khó kiếm... và bao nhiêu nhân công ở Pakistan nói được tiếng Nhật chứ?

Chính người Đức - tức là người Tây Đức - cùng người Thụy Điển và đặc biệt là người Thụy Sĩ đã thay đổi tất cả. Trước tiên họ sản xuất máy móc chất lượng cao - không khá hơn sản phẩm của chúng ta và người Anh, nhưng cũng rất tốt. Thế thì khác nhau ở chỗ nào? Họ đảm bảo với bất kỳ khách hàng nào ở các nước chậm phát triển, “Nếu cỗ máy này hỏng vào ngày thứ Hai - đã là máy móc thì phải hỏng hóc thôi, như các vị đã biết qua kinh nghiệm với máy Mỹ - các vị điện cho chúng tôi và chúng tôi sẽ đưa một người lên máy bay trong vòng hai giờ và anh ta sẽ có mặt ở chỗ các vị vào tối thứ Ba để giải quyết vấn đề của các vị.” Và họ đã thực hiện đúng như vậy. Họ đã cho chúng ta thấy một cách tiếp cận quan hệ công nghiệp hoàn toàn mới. Chắc hẳn họ phải chi một triệu đô la cho các chuyến đi bằng

https://thuviensach.vn

máy bay, nhưng lại thu được mười triệu từ việc đó, bởi vì tin tức lan truyền, "Ông mua hàng của Đức thì họ sẽ bảo hành tốt cho máy móc."

Thế còn người Mỹ? Vậy đấy, những năm đó các chàng trai của chúng ta khá là hống hách. Họ đã bán hàng chất lượng cao rồi, và nếu có trục trặc ấy chỉ là tại bọn ngu đần không biết điều khiển thôi. Bao giờ rảnh rỗi, chúng ta sẽ cử ai đó đến giải thích thêm. Hồi đó chúng ta ngạo mạn lắm.

Người Anh thì sao? Nói mà buồn thay. Họ biết tay nghề công nhân trong các nhà máy của họ cao nhất thế giới, đạo đức kinh doanh của họ tốt nhất, nhân viên hiện trường trong vai trò đại diện là đáng tin cậy nhất - vì vậy nếu một thằng ngố chết tiệt nào đó ở Miến Điện hay Pakistan làm hỏng máy móc, bọn chúng nhất định có thể tự giải ngố được nếu không thì cứ chờ cho đến khi ai đó ở London ngẫu nhiên đáp tàu chạy hơi nước của hãng P. and O. đến. Tôi còn nhớ rõ một kỹ thuật viên người Anh từng làm việc cùng tôi trong một dự án ở Hyderabad. Một công nhân Ấn Độ nhận ra mình không thể dùng vặn vít để lựa đinh vít vào đúng vị trí, vì vậy anh ta mới lấy búa đập nhẹ. "Lạy Chúa tôi!" người Anh kia kêu lên căm phẫn và giành lấy búa, vung lên trước đôi mắt sững sờ của anh công nhân. "Anh không biết người ta gọi cái này là gì sao?" anh ta hỏi bằng một giọng mỉa mai lạnh lùng. "Một cái vặn vít của Mỹ." Sau đó anh ta làm một bài lên lớp ngắn cho người công nhân kia về sự giảm sút của trình độ lành nghề đáng tin cậy trên khắp thế giới và cảnh cáo người đó không bao giờ được dùng búa đóng đinh ốc vào máy móc của Anh nữa. Chỉ người Mỹ mới làm thế. Sau đó ở khách sạn, anh nói với vẻ buồn phiền thực sự về nỗi đau lòng mà anh cảm thấy khi phải chứng kiến tình trạng tay nghề có trách nhiệm cao giảm sút đều đều. "Chẳng trách cái máy chết tiệt ấy bị hỏng. Đời thủa nhà ai lại đi vặn đinh vít bằng búa cơ chứ!"

Trong khi đó người Đức, Thụy Điển và Thụy Sĩ lại bay ngay đến để lo giữ cho máy móc của họ chạy tốt, và nếu phát hiện một người Ấn Độ lấy búa đóng đinh vít, họ sẽ đề xuất với trụ sở chính là có lẽ cái đinh vít đặc biệt ấy nên được thay bằng một thứ gì đó tốt hơn để người ta có thể dùng búa cố định.

https://thuviensach.vn

Bất cứ ý nghĩ nào tôi từng có cho rằng sản phẩm của Mỹ nhất định phải tốt hơn do quyền năng thiêng liêng nào đó của nền công nghiệp Mỹ đều tan biến khi tôi quan sát những người Đức ấy. Họ không chỉ sản xuất những sản phẩm tuyệt hảo mà còn biết cách làm cho khách hàng hài lòng, và sau khi bắt đầu mất thị trường trên khắp thế giới, chúng ta mới nghĩ ra giải pháp của mình cho vấn đề ấy. Chúng ta sẽ không cử chuyên gia bay từ New York đến. Chúng ta sẽ có chuyên gia sống ngay tại hiện trường. Nếu Đức có thể cung cấp sự hỗ trợ trong vòng hai ngày thì chúng ta sẽ làm việc đó trong hai giờ.

Đó chính là cách để các đại diện kỹ thuật từng trải và cô đơn của chúng ta trở thành một bộ phận chức năng của hệ thống Mỹ. Nếu một hộ gia đình ở Des Moines, bang Iowa, được ngủ yên nhờ một anh lính Mỹ nào đó đang đứng gác dọc theo tuyến DEW[82] thì cũng chính hộ gia đình đó được mua nhiều hàng hóa với giá hời vì một kỹ thuật viên người Mỹ nào đó ở Sumatra hay Peru đang góp sức giữ cho công ty của mình có thể đứng vững. Đường biên giới không bao giờ ở nơi chúng ta tưởng, những người có năng lực nên canh gác đường biên giới ấy thì hơn.

Hãy xem thời gian Harvey Holt còn lại một mình ở trung tâm Sumatra để duy trì hệ thống thông tin liên lạc mà UniCom đã lắp đặt cho chính phủ Indonesia. Anh được cử làm việc tạm thời tại Simpang Tiga, sân bay gần Pakanbaru, tìm cách giải quyết trục trặc nào đó phát sinh tại một trạm tiếp âm nằm cao trên một quả đồi nhỏ có đỉnh nhìn xuống rừng rậm. Nhiệt độ là 38, độ ẩm 100 phần trăm. Thiết bị thông thường bị gỉ sạch trong hai tháng đầu và phải thay bằng thép không gỉ.

Khi Holt tổ chức một đoàn đi bộ để đưa anh từ Pakanbaru đến trạm trên đồi, một vài công nhân đứng tuổi người Sumatra khuyên anh, “Nên mang theo một người đi săn chuyên nghiệp thì hơn.” Anh đáp, “Tôi có súng rồi,” vì vậy họ đành nhún vai và lo lắng tiễn anh lên đường.

Hoàng hôn ngày thứ nhất, đoàn người nghe thấy một tiếng thét kinh hoàng, và giật mình ngoảnh lại đúng lúc thấy người đi cuối hàng bị một con hổ chắc phải dài đến ba mét tính từ mũi đến móng chân sau cào phăng mặt. Các vị thấy đấy, phần lớn những người đến xem hổ trong vườn thú chỉ để ý

https://thuviensach.vn

những cái răng to tướng và nói, “Nó cắn đứt đôi một người lớn dễ như bỡn.” Không phải như vậy. Vấn đề là con hổ đã lẻn đến vồ con mồi từ phía sau. Người ta tuyệt đối không thể nghe thấy tiếng con hổ tiến đến gần. Rồi, với một cú nhảy mạnh áp đảo, con hổ lăng vuốt chân phải về phía trước, khoanh vòng quanh mặt nạn nhân, trong khi vuốt trái cắm sâu vào vai trái và cổ họng. Với đòn hung bạo thứ nhất, con hổ xé toạc cả mặt lẫn hai con mắt của mục tiêu, hủy hoại hoàn toàn hai bộ phận này. Với đòn thứ hai, nó giật đứt khí quản cùng một số mạch máu chủ trên vai. Với bộ răng, tất nhiên, nó ngoạm vào cổ, nhưng việc này không cần thiết vì chính cái tát mạnh mẽ bằng vuốt mới gây ra cái chết. Trong khoảng ba mươi giây đồng hồ sau khi bộ vuốt cào trúng, mục tiêu đã chết, và đêm hôm đó con hổ kéo lê anh công nhân vào rừng rậm trước khi Holt kịp quay lại với cây súng.

Lúc ấy trời đã chạng vạng, vì hổ báo thường thích săn bắt khi màn đêm buông xuống. Thế rồi, do tình thế thôi thúc, Holt quyết định ngay những gì phải làm. Anh tập hợp công nhân lại để dựng trại và dặn họ chú ý giữ cho lửa cháy. Anh sẽ đuổi theo con hổ. Họ cảnh báo anh là không ai có thể theo dấu hổ vào ban đêm, nhưng anh đáp, “Tôi sẽ không theo dấu nó.”

Anh tự tắt đèn, phát hiện vết máu trong ánh sáng mờ nhạt, liền lần theo con đường gồ ghề mà con hổ đã kéo xác anh công nhân. Khi vết máu biến mất trong rừng sâu, Holt không chú ý đến nó nữa mà tiếp tục bám sát con đường anh vẫn theo từ đầu. Cuối cùng, anh đến một khoảng rừng thưa nhỏ, nơi cỏ dại thay thế cho cây cối rậm rạp. Tại đó, dưới ánh sáng cuối cùng trong ngày, anh quan sát xung quanh và chọn một cái cây có cành tạo thành một chạc đôi cách mặt đất khoảng ba mét rưỡi. Người nhễ nhại mồ hôi, tay trầy xước vì vỏ cây xù xì, anh leo lên cái bệ thô sơ đó, bám thật chắc, và còn phòng xa dùng thắt lưng buộc đầu gối vào một cành cây to để ngay cả khi ngủ gật cũng không thể rơi xuống được. Rồi anh bắt đầu chờ đợi.

Anh nắm chặt cây súng trong tay phải, đèn pin chắc nịch trong tay trái, và suốt mấy giờ đồng hồ trước nửa đêm anh lắng nghe những âm thanh hoang dã của ban đêm nổi lên trong rừng rậm Sumatra. Anh nhận ra tiếng lợn rừng, tiếng chim đêm và côn trùng. Anh đoán rằng chuyển động hầu như không

https://thuviensach.vn

một tiếng vang phát ra từ cái cây gần chỗ anh chắc hẳn là do một con rắn, nhưng vùng này không có rắn độc nên anh không quan tâm lắm.

Tiếng động mà anh mong ngóng, tiếng gầm gừ thỏa mãn của một con hổ no nê lần mò về hang sau bữa tiệc vừa ý, đêm hôm đó anh không nghe thấy, vì vậy khi trời hửng sáng anh bèn tháo thắt lưng buộc đầu gối, tụt xuống đất và nằm dưới bóng cây đánh một giấc mấy tiếng đồng hồ liền, hài lòng là con hổ hẳn cũng đang ngủ. Buổi chiều, anh trải qua một phen khốn khổ khi nhận thấy lũ côn trùng đang thám hiểm khắp người mình. Hơi nóng không sao chịu nổi. Mồ hôi chảy thành dòng xuống lưng anh như nước lũ rút khỏi thành phố. Anh không có nước mà cũng không liều mạng đi kiếm được vì trông thấy lũ kền kền lượn vòng trên cao rình rập hòng xâu xé phần thịt người chết, việc này chứng tỏ con hổ đã bỏ cái xác lại và đang lang thang đâu đây trong rừng rậm.

Holt tin chắc là con hổ, sau khi no bụng, sẽ không tấn công nhóm công nhân lần nữa nhưng nó sẽ rời khỏi rừng sâu và lộn lại đến khoảng rừng thưa rồi băng qua đó để đi tiếp đường cũ về phía bên kia. Anh đoán nó sẽ đi qua bãi trống này ngay sau nửa đêm.

Tại sao Holt biết được điều này? Bất kể được cử đến công tác ở đâu, anh đều tận dụng tối đa cơ hội tìm hiểu địa hình và dân địa phương. Anh có đức tính ham hiểu biết không bao giờ thỏa mãn, cộng thêm khả năng hấp thu và hiểu thấu kiến thức thực nghiệm. Từ những ngày đầu ở Sumatra, khi các trung tâm thông tin liên lạc và trạm tiếp âm khác nhau đang được xây dựng, anh đã bị loài hổ hấp dẫn, và mặc dù chưa bắn hạ được con nào, anh hiểu rõ cần phải có những gì để làm được như vậy. Anh tin chắc vào ý kiến của mình về loài hổ cũng ngang với đánh giá của mình về ống điện tử radio: “Nếu anh có nơi ẩn náu cao hơn ba mét rưỡi, cành cây sẽ vướng đường ngắm. Thấp hơn thì con hổ có thể tóm được anh khi nó vồ lấy đèn.”

Vì vậy lúc nhá nhem tối Holt lại leo lên chạc cây cách mặt đất ba mét rưỡi - trong tình trạng mệt mỏi, nhớp nháp mồ hôi, ngứa ngáy bởi những vết côn trùng đốt và môi miệng khô khốc vì khát. Đó là sáu tiếng đồng hồ dài dặc

https://thuviensach.vn

trước nửa đêm, và anh đã ngủ lơ mơ hai lần, nhưng chiếc thắt lưng cài chặt giữ anh ngồi vững.

Khoảng nửa đêm, những tiếng động lúc này đã quen thuộc càng quấy rối anh, nhưng tai anh vẫn phải căng ra ngóng đợi dấu hiệu duy nhất không thấy đâu. Chẳng có con hổ nào. Hai giờ sáng, chợt có tiếng động lạ, nhưng đó chỉ là con vật nhỏ hơn nào đó đang bận tâm đến những vấn đề của bản thân. Bốn giờ, con hổ vẫn bặt tăm và Holt đã bắt đầu buồn ngủ trĩu người, nhưng đến năm rưỡi, ngay trước lúc bình minh, anh nghe thấy một tiếng gầm hoang dã, như thể con hổ phởn phơ đang chuyện trò với chính mình, và khi tiếng gầm gần hơn, Holt lại bắt đầu toát mồ hôi.

Chính là con thú ấy, đáng sợ nhất trong số những con vật ăn thịt người, và nó sắp đi qua cái cây, đúng như Holt dự đoán. Đêm rừng đặc quánh đến nỗi ngay cả cái bóng một vì sao in xuống cũng không lộ rõ, vì vậy mánh khóe là phải chờ cho đến khi nó đến gần khoảng rừng thưa, rồi, với nòng súng và đèn pin trong tay trái, làm lóa mắt con thứ bằng ánh sáng bật lên bất thình lình. Trong một khoảnh khắc, con hổ sẽ đứng sững, ngơ ngác trước cuộc chạm trán bất ngờ, và chính lúc ấy, anh phải bắn thẳng vào tim con vật, đập tan sức mạnh của nó. Nếu anh bắn trượt, con hổ bị thương sẽ lần theo dấu vết anh và không bao giờ bỏ cuộc cho đến khi nó chết vì mất máu hoặc tìm thấy anh và giết anh.

Holt nổ súng và bắn trượt. Giá có sự chuẩn bị để bắn từ trên cây xuống, anh sẽ bố trí thiết bị giữ đèn pin, để rảnh cả hai tay sử dụng súng. Hoặc anh sẽ tìm một người giúp điều khiển ánh sáng. Còn như tình huống này, khi đèn bật, anh cũng giật mình hoảng sợ chẳng kém gì con hổ, vì ngay bên dưới anh là con thú khổng lồ, vằn vện và ghê rợn những răng cùng vuốt, đang gầm lên. Cây đèn pin vô tình va phải nòng súng, bèn trượt đi, và khi cố nắm nó chắc hơn, tay trái Holt hơi rung rồi mất tự chủ, thế là phát đạn lạc đi đâu mất. Ngay lập tức, anh vội nắm chặt đèn pin và khẩu súng rồi bắn lần nữa, nhưng lúc này con hổ đã chồm lên và viên đạn găm vào vai trái nó. Lực của viên đạn cũng đủ mạnh để đẩy lùi con vật đang giữa đà nhảy, nhưng lại

https://thuviensach.vn

không trúng vào điểm chí tử, Holt nghe thấy con thú điên cuồng lăn lộn giữa những đám cây con và bụi rậm trong khi tìm nơi ẩn náu trong rừng sâu.

Holt không bao giờ kể anh nghĩ gì trong giây phút nguy ngập ấy, nhưng tôi có thể suy ra được qua hành động của anh. Mặc dù trời vẫn chưa sáng, anh tháo thắt lưng, cẩn thận luồn qua đỉa quần, giấu cây đèn pin phiền phức đi và thận trọng tụt từ trên cây xuống. Anh bước chầm chậm vòng quanh thân cây, chú ý để lưng lúc nào cũng quay vào phía trong, mặt lúc nào cũng xoay về hướng phát ra tiếng gầm dữ tợn của con hổ. Anh hy vọng con thú sẽ tấn công mình, nhưng cũng biết là cùng với bình minh tới, con thú khổng lồ sẽ thấy tốt hơn hãy tạm rút lui để liếm vết thương, sau đó sẽ quay lại xử lý con người kia.

Trong ánh bình minh mờ nhạt đầu tiên, Holt nhìn rõ vệt máu mà mình phải dò theo. Anh không bao giờ nảy ra ý nghĩ mình còn có lựa chọn nào khác. Nguyên tắc của mọi vùng định cư ở Sumatra hay Malaya hay Miến Điện hay Ấn Độ, nơi hổ báo thường rình mò, rất rõ ràng: “Khi đã làm một con hổ bị thương, anh phải tìm và giết nó. Nếu anh không làm được, nó sẽ giết sạch toàn bộ dân làng.”

Suốt cả ngày hôm đó Harvey Holt kiên trì bám theo con thú bị thương, mỗi lúc một thêm thận trọng, vì anh biết khi con hổ đã bình tĩnh lại sau cơn choáng váng vì bị trúng đạn cỡ lớn, tính xảo trá của nó cũng sẽ phục hồi, và cơn điên cuồng khao khát trả thù cũng tăng thêm. Gần đến giữa trưa, Holt nhận ra con hổ đã chuyển từ vai trò bị săn đuổi sang vai trò đuổi bắt.

Buổi chiều nóng bức ngột ngạt ấy, trong hoàn cảnh không có thức ăn và không có cơ hội đến gần suối để khỏi bị hổ vồ, là khoảng thời gian cực kỳ khổ sở đối với Holt, về chuyện này, vài năm sau anh có kể cho tôi nghe vài lần: “Làm sao tôi biết nó vẫn lẩn quẩn ở đó ư? Tôi cảm thấy nó ở đó. Nhưng tất nhiên nó có lợi thế. Nó nghe thấy tôi mà!”

Khi trời sắp chạng vạng, Holt có cảm giác hoang mang sợ hãi lần đầu tiên. Nếu không chạm trán với con thú trong một vài phút trời còn sáng, anh có thể làm được gì trong bóng tối? Con hổ có bỏ đi một cách đơn giản và biến mất trong rừng sâu không? Thế thì Holt làm sao theo dấu nó?

https://thuviensach.vn

Nỗi lo con hổ có thể bỏ mặc anh hóa ra lại vô căn cứ, vì khi màn đêm buộc anh phải trèo lên một cái cây khác, con thú đã đi theo anh, nhưng lấp đầy không gian đêm trống trải bằng vô số tiếng gầm đáng sợ. Nó biết rằng đến sáng con người kia sẽ phải xuống đất để sa vào hàm răng đang nhe ra và móng vuốt đang giương sẵn của mình. Suốt đêm con thú dữ lồng lộn gầm thét, nhưng điều làm cho cảnh tượng có vẻ ma quái là mỗi khi Holt có cơ hội rọi đèn pin, hy vọng bắn một phát vào con thú, cây cối hay bụi rậm lại cản trở, thành ra Holt nhìn thấy hình thù vằn vện nhưng không nổ súng được vì cành lá sẽ làm viên đạn chệch hướng. Và con hổ sẽ tránh ra chỗ khác như một bóng ma hung hiểm.

Bấy giờ lại đến lượt cơn đói hành hạ, và cả cơn khát. Hai lần Holt có cảm tưởng như mình phải nhảy từ trên cây xuống để đi tìm nước; thậm chí anh còn thử thúc đầu gối vào thắt lưng xem có làm nó đứt được không. Qua những mẩu chuyện mà sau này được nghe Holt kể, tôi đoán chắc hẳn anh đã bị mê sảng phần lớn thời gian, hay ít nhất cũng bị những âm thanh và hình ảnh mà anh không kiểm soát được quấy nhiễu, nhưng bất cứ hành động hấp tấp nào anh dự tính cũng bị tiếng gầm gừ của con hổ chặn lại. Và đêm cứ trôi qua như vậy.

Bình minh lên, con hổ sẽ thành mục tiêu lồ lộ cho người đi săn, vì vậy nó bỏ đi, và một lần nữa Holt lại cẩn thận luồn thắt lưng vào đỉa quần, giấu đèn pin, và tụt xuống để thực hiện công việc cực kỳ ghê sợ mà anh vẫn phải đương đầu. Suốt cả buổi sáng, người và thú lượn đi lượn lại hết vòng này đến vòng khác một cách thận trọng và quyết tâm, bên nào cũng cố gắng bắt được đối thủ trong thế có lợi cho mình. Holt có hai viên đạn cỡ lớn trong nòng súng. Con hổ có hai bộ vuốt mà cơn đau buốt nhói dội lên từng đợt và truyền dọc xuống thân bên trái làm cho lợi hại gấp đôi. Không một tia nắng nào lọt được qua vòm lá và dây leo chằng chịt trĩu nặng phía trên những nơi hai đối thủ rình rập nhau. Có một lần Holt phải khụy xuống bên một dòng suối phủ kín lá rụng để uống nước vì anh sắp chết khát, nhưng vừa mới hớp vội được có mấy ngụm dè dặt thì đã cảm thấy sau lưng có gì đó lay động, thế là anh buộc phải đứng lên bước tiếp.

https://thuviensach.vn

Giữa trưa, độ ẩm trong rừng trở nên không chịu nổi. Một lần Holt từng hỏi tôi: “Làm sao một người sắp chết khát lại đổ mồ hôi nhiều đến thế được nhỉ?” Hai lần trong khoảng thời gian đó dường như anh sắp lả đi, nhưng mối nguy hiểm rình rập phía sau bức màn lá cây rậm rịt đã giữ cho anh tỉnh táo.

Và rồi gần đến giữa buổi chiều, cái nóng gay gắt đã dịu đi một chút, Holt bất ngờ gặp một dòng suối thứ hai, và anh đã bị mất nước nhiều đến nỗi không thể tự kiềm chế lâu hơn được nữa mà phải ngã sấp xuống uống ừng ực. Anh vừa làm vậy, con hổ, đang chăm chăm trông đợi chính khoảnh khắc đó, nhờ tính xảo quyệt ở động vật mà hiểu được rằng một người hoạt động liên tục như vậy, đổ mồ hôi nhiều như vậy, tất sẽ phải uống nước, lập tức phóng vụt ra khỏi nơi ẩn nấp bên bờ suối, nhảy vọt lên ba bước dài phi thường, hạ xuống với bộ vuốt xòe rộng và hàm răng nhe sẵn để rồi đối mặt với nòng một cây súng cỡ lớn vừa đột ngột xoay đúng vị trí vào phút chót.

Một tiếng nổ chát chúa vang lên, rồi đến tiếng thứ hai. Không hề hoảng sợ, Holt bắn thẳng vào ức con hổ đang chồm đến, và tay anh nắm chắc cây súng đến mức viên đạn thứ hai trúng gần như đúng vị trí của viên đạn thứ nhất, phá vỡ cấu trúc xương của con thú to lớn và làm nổ tung quả tim của nó.

Bộ móng vuốt, như được ý chí của bản thân tiếp thêm sinh khí, vẫn điên cuồng cào Holt, nhưng đều trượt. Cái đầu đồ sộ, với bộ ria tua tủa và những đường vằn nhăn nhúm dữ tợn, lao vào mặt Holt sát đến nỗi anh có thể cảm thấy răng của nó sượt qua vai mình. Trong lúc giãy chết, thân nó rơi ngang qua người anh, máu phọt ra vấy bẩn quần áo anh. Và trên các cành cây quanh đó, chim chóc và khỉ ríu rít bàn tán về sự kiện lạ lùng mà chúng vừa được chứng kiến.

* * *

Như các bạn hẳn đã đoán được, Harvey Holt yêu thích hệ thống hi-fi. Anh yêu bản thân âm nhạc, nhưng vì còn là một chuyên gia điện tử, nên anh lại

https://thuviensach.vn

càng say mê tính kỹ thuật của thiết bị có độ trung thực cao. Anh lắp đặt nhiều bộ dàn cho người ta đến nỗi thỉnh thoảng một chuyến bưu kiện chuyển tới, sau khi nằm hàng tuần tại một kho phân phối chính nào đó, sẽ chứa khoảng nửa tá bộ phận mà anh đặt mua giùm bạn bè tại bất cứ đất nước nào anh đang công tác trong thời gian đó.

Bộ dàn của anh mà tôi thường được nghe hồi ở Afghanistan là một kiệt tác đáng giá hơn ba nghìn đô la nhiều. Anh có amply Marantz đặt mua ở Mỹ, bốn thùng loa phóng thanh đa hướng từ London, một đế xoay đĩa hát Mirachord lắp đặt đặc biệt tại Đức, máy ghi âm Roberts với một số bộ phận lắp thêm ở Nhật, và đủ loại thiết bị phức tạp khác của Thụy Điển và Pháp. Anh có khoảng chừng hai mươi bảy núm điều chỉnh và đĩa số mà anh có thể tha hồ vặn vặn xoay xoay, cho nên bộ dàn của anh có thể phát ra tiếng rì rầm hoặc âm thanh với sức mạnh của một cơn bão. Anh không thích bạn bè đụng đến bộ dàn của mình - nó quá phức tạp cho bất cứ ai không thành thạo - nhưng anh lại vui lòng giải thích hàng giờ nếu có người quan tâm.

Holt không được nhiều người yêu mến lắm. Cảm phục thì có. Yêu mến thì không. Nhưng anh đã làm một việc khiến các fan âm nhạc trong vùng quý trọng. Anh sưu tập từ nhiều nguồn những đĩa hát hay nhất sẵn có. Cổ điển, rock-and-roll, đồng quê, soul - bất kỳ thể loại nào. Anh thích dùng những đĩa hát mới được bật chỉ một hai lần, và vì khá nhiều người ở nước ngoài du nhập những đĩa hát tuyệt vời của công ty Sam Goody hay cùng công ty ấy ở Copenhagen cho nên khá dễ dàng thu thập mẫu tiêu biểu của bất cứ thể loại âm nhạc nào. Sau đó Holt sẽ chuyển biên những đĩa ấy sang băng từ chất lượng cao - chẳng hạn như hai mươi chín bản hot jazz hay nhất hoặc nhạc thính phòng của Bach, kể cả sáu bản concerto của Brandenberg - cho đến khi bộ sưu tập bất cứ thể loại âm nhạc nhất định nào của anh đủ để chơi trong hai giờ. Anh rất giỏi việc ấy và trang bị của anh chính xác đến mức bao giờ anh cũng có được một băng chất lượng cao hơn bất cứ sản phẩm nào do một công ty chuyên môn làm ra. Sau đó anh sẽ xử lý tiếp băng đó trong các loại máy móc của mình và sang lại thành khoảng nửa tá bản mới để tặng bạn bè. Kết quả sẽ là thứ âm nhạc tuyệt hảo đến mức cuộc sống ở những trạm xa xôi hẻo lánh sẽ dễ chịu hơn một chút.

https://thuviensach.vn

Gu của anh lại khá đặc biệt. Anh coi trọng nhạc cổ điển, và thỉnh thoảng, khi làm một băng gồm chín bản giao hưởng của Beethoven hay bản *Requiem* của Verdi giúp ông thủ tướng nước sở tại, anh sẽ miễn cưỡng công nhận, "Không đến nỗi dở." Nhưng anh không giữ lại băng nào cho mình. Các khúc nhạc khàn khàn trong những năm gần đây thì anh không hiểu gì cả, nhưng lạ thay, anh lại thích làm các bản chuyển biên cho những đại diện kỹ thuật trẻ hơn, vì nó là một thách thức kỹ thuật: "Một cái đĩa như vậy ư... chỉ thuần là tiếng ồn... nó kiểu như thử nghiệm trang bị của anh. Nghe xem thiết bị này thu được những nốt trầm và chia tách chúng ra như thế nào."

Nhạc Tây Ban Nha, Mexico, phương Đông, Nga, Bồ Đào Nha và tất cả những gì thuộc những dòng ấy, anh đều gạt bỏ và gọi là "nỗi ám ảnh kinh hoàng". Tôi nhớ có lần một người Tây Ban Nha mê âm nhạc nhờ anh ghi một số đĩa flamenco quý giá vào băng từ, Holt nghe đĩa thứ nhất độ một phút, rồi làu bàu, "Tôi sẽ làm cái thứ ám ảnh kinh hoàng này, nhưng tôi mà nghe thì trời đánh thánh vật tôi đi." Và anh chuyển biên toàn bộ bằng máy, trong yên lặng tuyệt đối, không cho phép tiếng nhạc khó chịu ấy vang lên trong nhà một lần nào. Thể loại grand opera cũng bị gọi là nỗi ám ảnh kinh hoàng, nhưng các bản *orato* hay nhạc phổ cho lễ Mixa, chẳng hạn bản *Requiem* của Verdi, thì lại không phải vậy. "Đó là nhạc lễ," anh thành kính nói.

Thể loại Holt ưa thích là nhạc pop Mỹ từ thập kỷ 1930 và 1940, những năm tháng không thể nào quên, khi các ban nhạc nổi tiếng đi khắp đất nước, biểu diễn tại các phòng khiêu vũ lộng lẫy hay thậm chí là trên kênh truyền thanh nửa đêm. Nhờ đào sâu tìm kiếm, anh đã tập hợp được những đĩa hát hay nhất của giai đoạn đó và ghi thành nhiều băng từ gợi lên ký ức về thời kỳ kinh điển của nhạc Jazz Mỹ, nhưng sau một thời gian tôi nhận thấy, dù là chương trình gì đi chăng nữa, anh cũng luôn kín đáo đưa vào ba tác phẩm không lời mà có vẻ như anh cho rằng đã tổng kết được cả thời đại: "A String of Pearls" với Glenn Miller; "In the Mood" với Tex Beneke, người đứng đầu ban nhạc Miller; và "Take the A Train" với Duke Ellington. Một lần hồi ở Miến Điện, tôi đã thử hỏi Holt về những bản nhạc đó, nhưng anh chỉ trả lời câu hỏi của tôi về "A String of Pearls". "Chắc hẳn đó là bản nhạc hay nhất

https://thuviensach.vn

từng được sáng tác” là tất cả những gì anh đáp, nhưng qua những lời bóng gió của anh, tôi hiểu là anh thích các bài ấy vì chúng gợi lại những tháng ngày anh còn trẻ và mới bắt đầu hẹn hò.

“Nó mới tuyệt làm sao chứ,” một lần anh nói với tôi. “Anh có một chiếc Ford. Một cặp trong số bao nhiêu cặp khác. Anh lái năm mươi dặm đến Cheyenne để nghe Glenn Miller chơi tại phòng khiêu vũ Crystal, thậm chí một trăm hai mươi dặm đến tận Denver dự buổi biểu diễn của Charley Barnett ở Elitch’s Gardens. Đèn đóm...” Giọng anh nhỏ dần. “Thời nay chẳng có gì như vậy nữa. Chẳng có gì.”

Trong loại nhạc ưa thích của mình Holt có sự tinh tế tuyệt hảo - không violon nỉ non, không phòng vọng rẻ tiền. Anh chọn âm thanh mạnh mẽ và trong trẻo của nhạc jazz Mỹ và thường yêu cầu bạn bè chú ý đến những đoạn nhạc lạ tai, nếu không họ có thể không nhận thấy. Anh rất mê thích ban nhạc cuồng nhiệt có tên là The Empire City Six, những người từng chơi một loạt khúc biến tấu theo giai điệu “The Battle Hymn of the Republic”, nâng cao giọng lên sáu lần khác nhau cho đến khi cả căn phòng rung chuyển vì những âm thanh hùng tráng. Anh còn giới thiệu cho chúng tôi một khúc nhạc lạ lùng mà tôi chưa từng nghe, nhưng hiển nhiên đối với anh lại có ý nghĩa rất lớn. Louis Armstrong và Duke Ellington cộng tác trong khúc nhạc này, giọng whiskey và tiếng piano xót xa. “Duke’s Place”, bài đó tên như vậy, và có lần Holt tâm sự với tôi, “Nó nhắc tôi nhớ đến tất cả các quán cà phê hẻo lánh tôi từng đến dùng bữa.” Nó vẫn ám ảnh tôi đến tận bây giờ, mỗi khi Harvey bật lên, một khúc nhạc tầm thường, khó chịu mà đáng lẽ không thể có khả năng gợi nhớ như vậy: trở về Duke’s Place, nơi chúng tôi đã trải qua những giờ phút đau đớn và trống rỗng của tuổi thanh niên.

Tôi có thể nhớ lại cả tá lần trong những năm gần đây, khi tôi đến những vùng xa lắc xa lơ trên thế giới, thiếu tiện nghi hoặc không thức ăn ngon hay không có âm nhạc sạch nước cản. Công việc thì tốn sức và cô đơn, và ngay cả việc kiếm được tiền hoa hồng khá cao cũng không làm tôi cảm thấy dễ chịu hơn chút nào. Rồi tôi đến thị trấn nơi Harvey Holt công tác, và anh đưa tôi về ngôi nhà sạch bong của anh, với hai cái bàn chải răng vẫn treo đúng vị

https://thuviensach.vn

trí như vậy, tờ *Time* số mới nhất, mấy chai bia Tuborg mát lạnh trong tủ đá, một cô gái địa phương nấu thịt và khoai tây trong bếp, rồi tôi buông mình xuống một chiếc ghế mây còn Harvey tra vào máy một trong những băng nhạc anh thích nhất, nhưng anh chọn lựa làm sao để trong đó có cả những bài tôi thích, vậy là tôi ngồi ngả người trên ghế mà thưởng thức tiếng nhạc từng một thời tôi say mê đến thế: "Boogie Woogie" với Artie Shaw; hay "Two O'clock Jump" của Harry James; hay "Muskrat Ramble" của Dukes of Dixieland. Đôi lúc tôi có cảm tưởng như chính thế giới có kỷ luật chặt chẽ của Harvey Holt đã giữ cho đầu óc tôi sáng suốt.

Nói chuyện với Holt không phải dễ. Câu hỏi dài nhất, anh cũng sẽ chỉ trả lời bằng một tiếng làu bàu. Ngoài ra, khó có thể nhận biết được những địa điểm anh nói đến, vì anh không bao giờ nhắc tên các thành phố hay quốc gia mà chỉ tên các sân bay, nơi anh lắp đặt hệ thống UniCom: "Đó là thời kỳ tôi đang ở Yesilkoy để lắp đặt hệ thống Big Rally II." Như thế nghĩa là anh đang làm việc tại sân bay Constantinople, lắp đặt hệ thống liên lạc phức tạp mức độ hai. Tôi không hiểu cái tên Big Rally được lấy ở đâu ra, nhưng có bốn hệ thống cả thảy, và chỉ các sân bay lớn nhất như Kennedy hay Orly mới có Big Rally IV. Có hệ thống này tức là anh có ra đa, dải sóng phụ, truyền hình cáp và nửa tá trạm tiếp âm rải rác khắp đất nước, tất cả những thứ này Harvey Holt đều có thể giữ cho vận hành bình thường khi anh được cử ở lại làm đại diện kỹ thuật.

"Công việc thú vị nhất tôi từng làm là ở Don Muang," một lần anh kể với tôi. Bangkok là nơi anh khởi đầu sự nghiệp, và anh đã được sống hai năm vui vẻ ở Xiêm. Hồi đó, nỗi đau về vụ ly hôn đang lắng dịu và anh bắt đầu thích ứng với cuộc sống độc thân có trật tự. "Don Muang hay lắm." Nó còn là Kai Tak chứ không phải Hồng Kông; Kemajoran chứ không phải Djakarta; và Dum-Dum chứ không phải Calcutta. Người ta cũng phải chú ý khi anh thỉnh thoảng dùng tên chính thức vì trong một vài lần nhắc đến các thành phố và quốc gia, anh lại nói theo những tên mà anh đã được học ở trường phổ thông. Vì vậy đó là Constantinople, Ba Tư, Xiêm, và mặc kệ những sáng kiến mới như Istanbul, Iran và Thái Lan.

https://thuviensach.vn

Còn có đề tài khác mà Holt thường dùng vốn từ ngữ chuyên môn hóa: lĩnh vực chung của đời sống, những niềm say mê, thành và bại bất ngờ phủ chụp lên con người bình thường. Vì trong những đề tài này, anh thường liên kết mọi đánh giá ý nghĩa với Spencer Tracy và Humphrey Bogart. Cũng như nhạc jazz khắc khoải của những năm ba mươi, đối với Holt một loạt phim đặc sắc do hai diễn viên ấy đóng đã tổng kết khá chính xác kinh nghiệm sống, như những câu nói dưới đây cho thấy.

Con trai một người đại diện của hãng Pan American tại New Delhi khúm núm trước một kẻ hay bắt nạt bạn ở trường quốc tế: "Cậu hãy nhớ cách Spencer Tracy bắt Freddy Bartholomew đương đầu với cuộc sống trên con tàu ấy."

Một chính trị gia người Nhật tiếng tăm lừng lẫy bị vạch trần là kẻ lừa đảo: "Cũng y như trường hợp Spencer Tracy chứng minh sự thật về chồng của Hepburn."

Anh luôn nhắc đến Katharine Hepburn thon thả dễ thương một cách trang trọng, và có lần, khi vợ một đại sứ ở Indonesia ngồi lê đôi mách về bà, Holt đã đứng lên bỏ ra khỏi phòng.

Hai người đàn ông cùng tán tỉnh một nữ thư ký làm việc ở đại sứ quán Pháp tại Constantinople: "Các ông đã thấy việc gì xảy ra khi cả Humphrey Bogart lẫn William Holden đều phải lòng Audrey Hepburn rồi đấy." Còn Hepburn kia, bao giờ anh cũng chỉ gọi là Audrey thôi. Đối với anh, chỉ có một Hepburn, ngôi sao màn bạc.

Một viên phụ tá phải thực hiện nhiệm vụ khó khăn là chở một thiết bị rất nặng đến một trạm xa: "Anh đã thấy Humphrey Bogart và Raymond Massey đưa tàu của họ đến Murmansk như thế nào rồi đấy."

Chi phí lắp đặt vượt quá ngân sách rất nhiều: "Đúng như những gì Spencer Tracy phải đối mặt khi tìm cách thuyết phục Elisabeth Taylor kết hôn."

Một việc gay go chỉ có thể hoàn thành nhờ ý chí bất khuất: "Vấn đề của anh cũng giống như của Spencer Tracy khi ông quyết tâm bắt được con cá ấy."

https://thuviensach.vn

Một quan chức chính phủ Indonesia phải đưa ra một quyết định sinh tử: "Ngài phải luôn kiên trì với vấn đề đó, cũng như Humphrey Bogart khi ông viết lên sự thật về Rod Steiger và thủ đoạn dàn xếp các trận đấu quyền Anh."

Một tùy viên nông nghiệp thuộc sứ quán Mỹ tự biến mình thành trò cười cho thiên hạ vì một cô nàng ăn chơi ở Hồng Kông: "Ai mà giải thích nổi những việc như vậy cơ chứ? Hãy xem Humphrey Bogart được Ava Gardner nhớ đến như thế nào sau khi ông đã làm cho cô trở thành một ngôi sao sáng chói." Cũng như nhiều lời ám chỉ khác của anh, câu này làm tôi bối rối. Khi tôi hỏi anh đang nhắc đến phim nào, anh trả lời với vẻ thiếu kiên nhẫn, "Ông đã biết rồi còn gì. Bộ phim có bài 'Que Será, Será' làm nhạc nền ấy."

Cuộc sống tình cảm của anh rất mãnh liệt, và mới nhìn sơ qua thì tưởng như nó được xây dựng theo những bộ phim mà hai diễn viên đó đóng. Thực ra thì là ngược lại; lối sống ở Mỹ trong những năm đó rất rõ ràng, tiêu chuẩn đạo đức của toàn dân được nhất trí tán thành đến mức phim ảnh phản ánh chính kiểu sống đồng thuận mà Holt trải qua. Thay vì anh bắt chước Tracy và Bogart, chính họ lại lấy anh làm hình mẫu. Như vậy là nghệ thuật phỏng theo cuộc sống, chính là chuỗi phối hợp được ưa thích hơn cả; nghệ thuật ngày nay, đặc biệt là nhạc pop, sáng tạo ra những mẫu hình mới mà học sinh sinh viên noi theo một cách say sưa.

Vì Tracy và Bogart tổng kết những gì tốt đẹp nhất mà nước Mỹ sản sinh ra trong những thập niên giữa thế kỷ này, Holt nhớ được hầu hết các tác phẩm điện ảnh mà họ đóng và coi việc họ chưa bao giờ xuất hiện trong cùng một bộ phim là thích hợp. "Họ không ăn khớp," anh nói khi tôi hỏi về việc này. "Những người hoàn toàn khác nhau." Anh không nói, "Phong cách của họ khác nhau." Anh nói, xét ở phương diện con người bình thường thì họ sẽ bất đồng sâu sắc, vì anh không coi họ là diễn viên mà là người thực ngẫu nhiên bị đẩy vào những tình huống gợi lên.

Bogart đại diện cho người đàn ông mà Holt cảm thấy giống hệt mình; Tracy lại là con người hào hiệp mà anh mong muốn mình sẽ sánh kịp. Tại các trạm gần biên giới, anh có dư cơ hội được xem hai diễn viên mình ưa

https://thuviensach.vn

thích trong những tác phẩm điện ảnh hay nhất họ thủ vai, vì các công ty xây dựng cung cấp đều đặn cho nhân viên năm bộ phim một tuần, và loạt phim cổ thời kỳ 1940 đến 1960 chiếm phần lớn. Một lần, khi một bà thợ may quần áo nữ ở Hồng Kông phải đóng cửa tiệm vì bị một kẻ bất lương người Nam Tư lừa lấy hết tiền, Holt ngồi trầm ngâm nghe băng nhạc của Glenn Miller và ngẫm ngợi về vấn đề đó, "Tôi cứ nghĩ mãi về cách Humphrey Bogart cứu nguy cho tòa báo để giúp bà Ethel Barrymore. Đàn bà làm kinh doanh thì phải có ai đó mà trông cậy."

Tôi đã kể là Holt nhớ hầu như mọi tác phẩm điện ảnh mà hai người hùng của anh tham gia diễn xuất, nhưng khi anh nói với tôi rằng họ chưa bao giờ đóng chung thì tôi cứ thấy lấn cấn, vì dường như tôi nhớ có một bức ảnh cho thấy họ cùng đóng trong một phim về cuộc nổi loạn trong tù. Khi tôi hỏi về chuyện đó, Holt làu bàu, "Không thể thế được. Họ sẽ làm hỏng vai diễn của nhau mất," nhưng tôi không thể gạt bỏ tấm ảnh xưa cũ ấy ra khỏi đầu óc, vì vậy tôi viết thư hỏi một tạp chí điện ảnh và nhận được lời xác nhận: họ từng đóng chung trong bộ phim đầu tay của Tracy nhưng sau đó thì không có lần nào nữa. Tôi chuyển lá thư đó đến Miến Điện cho Holt, và anh trả lời: "Hắn là một bộ phim cực kỳ dở. Một ngày nào đó tôi cũng muốn xem cho biết."

Bất cứ lần nào về Mỹ nghỉ phép hay nghiên cứu máy móc mới, anh đều ở lì trong nhà trọ và ngồi hết đêm này sang đêm khác trước máy thu hình xem những bộ phim cũ. Anh cảm thấy hài lòng là dân chúng trong nước cũng được thưởng thức các bộ phim cũ mà anh đã từng thích thú ở những nơi xa xôi như Chengmai và Kandahar. Chính sau một chuyến về nước như vậy, Holt bất ngờ đến Sumatra tìm tôi giữa lúc tôi đang bận rộn với chiến dịch chào hàng để báo tin, "Trên Pakanbaru, đám người Anh đang chiếu một bộ phim đấy. Tôi đã xem cách đây nhiều năm và một lần nữa trên truyền hình Seattle. Ông nên xem đi."

Chúng tôi lái xe bốn mươi dặm mới tới thị trấn ẩm thấp đó, nơi một công ty xây dựng của Anh đã lo liệu được một cái lán bằng lá dừa với một màn ảnh căng tạm ngay tại chỗ và một máy chiếu cũ kỹ rung rinh liên tục. Vì chỉ có một máy chiếu nên chúng tôi phải uống rượu gin ngồi chờ giữa ánh điện

https://thuviensach.vn

mờ mờ trong khi người phụ trách thay phim. Tôi ngồi cạnh một chuyên gia cao su người Đức và sau lưng một người Thụy Sĩ đang tìm cách bán cho dân Sumatra một cỗ máy làm kính khá phức tạp. Trong lán có khoảng năm mươi người từ khắp trung tâm đảo Sumatra đến, nhưng không ai say sưa xem phim như Harvey Holt.

Có lẽ say sưa chưa phải là chính xác. Dường như chính bản thân anh cũng trải qua mỗi giây mỗi phút trên màn ảnh với tình cảm mãnh liệt kinh khủng, tạo cho tôi cảm giác là đối với anh bộ phim này hay hơn hẳn các phim khác trong một loạt tác phẩm điện ảnh xuất sắc mà Bogart tham gia. Tôi chưa từng xem và cũng chưa bao giờ được nghe nói đến bộ phim đó, và trong những tuần lễ tiếp theo, khi nói ở các trại khác về cảm tưởng của mình, tôi nhận thấy các đại diện kỹ thuật tại đó cũng chưa hề nghe đến nó. Bộ phim thật đặc sắc. Bogart đóng vai một nhà biên kịch Hollywood bị buộc tội giết người và chỉ có Gloria Grahame tin tưởng ông. Khi những thước phim đầu tiên được chiếu lên chập chờn, ta ngỡ đây chỉ là một vụ giết người bí hiểm nữa và chắc chắn Grahame sẽ cứu được Bogart thoát khỏi ghế điện hay phòng hơi ngạt hay bất cứ hình phạt tử hình nào mà người ta vẫn áp dụng ở California. Trong thời gian giải lao khá lâu để thay cuộn tiếp, chúng tôi bàn luận với ông người Đức trong ngành cao su về diễn biến chắc hẳn sẽ xảy ra, và ông ta nói với vẻ tán thành, “Làm được một cuốn phim *policies*[83] thật hay thì cần phải có người Mỹ hay Pháp.” Tôi hỏi xem ông ta có cho là Bogart liên quan đến vụ ám sát người đàn bà trẻ kia không, ông ta nói, “Không bao giờ. Trong phim Mỹ thì không. Trong phim Pháp thì có.”

Ý kiến đó vẫn được giữ nguyên trong suốt bốn lần tạm ngừng ngắn để thay phim, nhưng tôi nhận thấy Holt không có phản ứng gì trước các phỏng đoán. Anh là khán giả duy nhất ở đó biết câu chuyện kết thúc như thế nào, nhưng anh vẫn ngồi im thích thú nghe những phỏng đoán sai bét của chúng tôi, vì trong lần giải lao thứ năm ông người Đức và tôi phải thú nhận là chúng tôi đã lầm. Đó không chỉ là một cuốn phim *policier* đơn thuần. Đó là một công trình nghiên cứu tính cách của nhà biên kịch trong mối quan hệ với cô gái dễ thương đã đối xử tử tế với anh ta. “Tôi có cảm giác rất lạ,” ông

https://thuviensach.vn

người Đức thì thầm trong lúc chúng tôi nhìn ra cánh rừng rậm đang dần lấn vào Pakanbaru, "là lần này Bogart sẽ không chinh phục được cô gái. Ông ta đúng là kẻ tâm thần... đại khái như anh bạn Holt của ông ấy."

Và trong cuộn phim cuối cùng, Bogart đã trở thành nguyên mẫu một đại diện kỹ thuật - cô độc, cảnh giác, bền bỉ, hoàn toàn không có khả năng thấu hiểu đàn bà - vì vậy ở cảnh cuối ông hiên ngang bước ra khỏi ống kính, một con người đau khổ, thất bại, đem cuộc chiến của mình đến một vùng đất khác của những diễn viên khác mà ông sẽ không thể thấu hiểu và hòa nhập được. Đó là một kết cục gây sốc, nên khi ánh đèn chập chờn được bật lên, những âm thanh của rừng già ban đêm bủa vây sát chúng tôi, một cảm giác cô đơn bỗng lan khắp cái lán làm bằng lá dừa. Sau khi chào tạm biệt, người đàn ông Đức nhận xét, "Thỉnh thoảng chúng ta cũng bị bất ngờ, ngay cả trong phim Mỹ."

Trên con đường dài quay về trại của Holt, tôi bảo anh, "Tôi vẫn chưa biết tên bộ phim đó."

"*In a Lonely Place*," anh đáp. Anh ít khi nói tên phim. Trong những lần trao đổi sau này, nó thường được diễn tả là "phim mà Humphrey Bogart đánh mất tình yêu của Gloria Grahame ấy". Anh nghĩ đáng lẽ Bogart phải được giải Oscar cho phim này. "Cả Grahame cũng thế, nhưng cô ấy lại được một giải cho vai vợ của Dick Powell rồi." Tôi không hiểu anh đề cập đến phim nào, nhưng chưa kịp hỏi thì anh đã trầm ngâm nói thêm, "Buồn cười thật, Powell cũng là một biên kịch. Tôi đoán Grahame thích biên kịch thì phải."

Trong phút bốc đồng, tôi buột miệng hỏi, "Khi theo dấu con hổ, anh có tưởng tượng mình là Humphrey Bogart không?"

Anh xoay người rời mắt khỏi tay lái, nhìn tôi không nói một lời, vẻ mặt sửng sốt. Tôi chỉ con đường trước mặt, anh quay mặt trở lại phía tay lái. Sau một vài phút im lặng, anh mới trả lời, "Theo như tôi biết thì Humphrey Bogart chưa bao giờ đến Sumatra." Một lúc sau, anh lại nói thêm, "Grahame... trong một vài cảnh cuối ấy... trông rất giống Lora Kate." Tôi cho là Bogart có những rắc rối trong hôn nhân như Harvey Holt, nhưng tôi

https://thuviensach.vn

không nói ra, rồi khi chúng tôi về đến khu lán trại gần nơi làm việc của Holt, anh chợt hỏi tôi, “Ông nghe chút nhạc không?”

Holt tra vào máy một băng nhạc mà anh đã kiên nhẫn góp nhặt dần suốt nhiều năm ròng rã gồm tất cả các ca khúc và bản ballad thời hoàng kim, thời mà các ban nhạc nổi tiếng đưa các cô gái mảnh mai xinh đẹp đi theo, vài cô có giọng hát đáng ngạc nhiên, và chúng tôi ngồi trong bóng tối của cánh rừng nghe tiếng ca nhẹ nhàng, tình cảm, thu lại từ chương trình ca nhạc ở phòng khiêu vũ Meadowbrook do Frank Dailey làm chủ, từ nhà hàng Glen Island Casino và Đài phát thanh WOR: “That Old Black Magic”, “Falling in Love with Love” do Sara Vaughan trình bày, “Love for Sale” với tiếng hát của Ella Fitzgerald và “Night and Day” do ba nghệ sĩ solo biểu diễn riêng biệt. Khi “Green Eyes” bất ngờ vang lên, Holt vội xin lỗi vì đã đưa một bài Tây Ban Nha vào, “Thường thì tôi không thu cái thứ ám ảnh kinh hoàng này, nhưng đây là bài mà Lora Kate rất thích.”

“Anh gặp cô ấy ở đâu?”

“Trường đại học. Trường Colorado Aggies ở Fort Collins. Cô ấy lớn lên ở Fort Morgan.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

Băng nhạc vừa chuyển sang một trong những bài mà Holt thích nhất, “Sentimental Journey”. “Tôi nghe bài này lần đầu tại doanh trại ở đảo Iwo Jima. Lúc đó tôi mới mười tám tuổi. Tôi tự hỏi không biết mình có bao giờ quen được người phụ nữ nào xinh đẹp như mấy cô tôi đã nhìn thấy hát cùng các ban nhạc nổi tiếng không. Ông biết đấy, chẳng hạn như Helen Forrest và Martha Tilton. Hay Bea Wain.” Anh ngập ngừng. “Không phải tôi sợ chết đâu. Tôi đã phải chứng kiến quá nhiều người chết đến nỗi tôi biết đó hoàn toàn chỉ là may rủi. Như Humphrey Bogart khi anh ấy đánh nhau với Sydney Greenstreet để giành pho tượng.”

Anh tua đi tua lại cuộn băng để nghe lại “Sentimental Journey”, và im lặng cho đến khi hết bài, buồn bã mong nhớ những đêm xa xưa ấy. Khi băng chuyển sang “I’ve Got You Under My Skin”, anh vặn nhỏ tiếng và nói, “Vì vậy, khi tôi an toàn trở về nước và gặp cô sinh viên khoa Hóa tuyệt đẹp đó...

https://thuviensach.vn

chúng tôi lấy nhau... tôi muốn làm việc ở nước ngoài... thây kệ Wyoming và Colorado...” Anh bật cười. “Ông đã bao giờ tìm cách làm cho một người đàn bà quê ở Fort Morgan, Colorado, hạnh phúc với cuộc sống ở Yesilkoy chưa?”

Chúng tôi nghe nhạc đến tận bình minh: “Just One of Those Things”, “I’ll Never Smile Again”, “Symphony”. Khi Ella Fitzgerald hát bài “I’ve Got You Under My Skin”, Holt tua băng để nghe ba lần liền, và khi chúng tôi đi ngủ, anh nhận xét, “Tôi chưa tiếp xúc nhiều với người da đen, nhưng riêng về khoản ca hát, chắc chắn họ quá biết hát.”

* * *

Holt được trả lương hậu hĩnh. Khi làm đại diện kỹ thuật, bạn có thể kiếm thêm khá nhiều tiền nếu tự nguyện nhận những nhiệm vụ được cho là nguy hiểm. Holt luôn làm thế, vì mặc dù theo bản năng anh rất sợ những tháp thông tin liên lạc, anh vẫn tự rèn luyện bản lĩnh để leo lên.

“Tôi đã làm việc ở Gago Coutinho...”

“Tôi không hiểu anh nói đây là đâu.”

“Moçambique,” Holt sốt ruột bảo. “Coutinho bay qua Đại Tây Dương trước Lindbergh mấy năm cơ đấy. Chúng tôi lắp đặt xong một hệ thống Big Rally II và những người khác đã về nước. Trận bão ấy thổi qua Ấn Độ Dương - tuy nhằm hướng xa khỏi chỗ chúng tôi nhưng đuôi bão vẫn còn mạnh vô cùng. Đánh gãy đỉnh tháp của chúng tôi ở cách sân bay Gago Coutinho bốn dặm - nhưng không đứt rời. Một thanh rầm không chịu gãy hẳn... khiến cả khối thép lủng lẳng... đập ghê sợ vào phần còn lại. Vì vậy ai đó phải leo lên cưa đứt. Ta đương đầu với những chuyện này. Cũng giống như trường hợp Humphrey Bogert lái chiếc xe tải rời khỏi quán ăn của Ann Sheridan.”

https://thuviensach.vn

Sau này, khi tôi nghiên cứu tổng quát tình hình Moçambique để chuẩn bị cho một dự án công nghiệp mà chúng tôi định làm, anh nhân viên dự báo thời tiết người Bồ Đào Nha ở sân bay Gago Coutinho đã kể cho tôi nghe chuyện xảy ra đêm hôm đó. “Gió mạnh khủng khiếp. Có lẽ phải đến chín mươi dặm một giờ. Một thanh rầm nhất định không chịu gãy hẳn. Chúng tôi nhìn thấy rất rõ qua ống nhòm. Ông quản lý trạm la, ‘Ai đó phải lên cắt đứt hẳn cái đồ lỏng lẻo chết tiệt ấy ra chứ.’ Người ta có thể nghe thấy nó đập rầm rầm vào tháp. Nó mà va trúng ai thì chỉ có nát bét người ra trong giây lát, vì vậy ông quản lý không ngừng kêu gọi mọi người xung phong, nhưng bản thân ông ta thì chắc chắn không chịu nhúc nhích và không ai trong số những người Bồ Đào Nha hoặc dân địa phương muốn làm gì cả. Ông ta nhìn sang tôi bảo, ‘Cậu là người dự báo thời tiết. Cái tháp cũng là của cậu như của bất kỳ ai khác đấy’. Nhưng tôi lảng đi. Thế rồi Harvey Holt lái xe đến, và ông quản lý vừa quay sang gọi anh, anh đã nói, ‘Tìm cho tôi một cái đèn,’ ông quản lý, từng làm việc ở Anh, vội giục tất cả bọn tôi đi kiếm một cái đèn pin, nhưng Holt bảo, ‘Đèn xì ấy’ Rồi ông tin hay không thì tùy, anh ấy leo lên tháp ấy giữa cơn bão, trong khi cả khối thép khổng lồ vẫn tiếp tục đập rầm rầm vào các thanh chống. Chúng tôi có thể nhìn thấy anh ấy từ bên dưới... ánh sáng trắng chập chờn trên cao tít... như một bóng ma... một bóng ma.”

Holt tự buộc mình vào thanh rầm mà phần đỉnh bị gãy nứt không chịu rời ra hẳn, và bắt đầu dùng đèn xì cắt vào chỗ thép bị móp, nhưng trong lúc anh làm việc, phần còn lại của cái đỉnh cột, bị gió mạnh quăng đi quật lại không khác gì cây gỗ balsa, vẫn không ngừng đập vào cột tháp, vì vậy anh phải rụt tay rụt chân liên tục để khởi bị thanh thép nghiến nát. Anh mải miết làm việc trong hoàn cảnh nguy hiểm như vậy khoảng nửa tiếng, mỗi khi gió tạm lắng lại tranh thủ cưa một chút, nhưng phần lớn thời gian anh phải lo né tránh thanh thép đánh qua đánh lại.

Khi thanh rầm bị cắt gần đứt hẳn, một cơn gió dữ dội ầm ầm ập vào đất liền và giật tung không những đỉnh cột lủng lẳng mà cả những thanh rầm bên dưới, kể cả thanh mà Holt buộc mình vào. Anh nhân viên dự báo thời tiết nói với tôi, “Thấy đỉnh cột đổ xuống, quét theo cả dây dợ và các công

https://thuviensach.vn

trình gỗ, chúng tôi hết cả hồn vía. Chúng tôi đã tưởng Holt ở giữa mớ sắt thép ấy nhưng chắc thanh rầm mà anh bám vào phải cứng cáp lắm vì nó vẫn không chịu đứt rời ra, mặc dù tất cả các thanh khác đã rơi hết. Vì vậy trong ít nhất mười phút đồng hồ, đoạn rầm thép ấy cứ lủng là lủng lẳng từ bên này sang bên kia trong cơn gió mạnh... với Holt bị buộc chắc vào đó. Chúng tôi cứ tưởng anh ấy nếu không bị nghiến nát thì cũng sẽ bị văng đi."

"Tôi bám chắc," sau này Holt kể với tôi.

Khi cơn bão xâm lăng đã lui quân, gây xong bao tổn thất, Holt thận trọng tháo mở dây buộc đã cứu anh, nhoài người trèo từ thanh thép đu đưa xuống những tầng tháp thấp hơn, nơi anh tiếp tục bình tĩnh cắt nốt thanh rầm. Khi tôi hỏi anh làm cách nào giữ được cây đèn xì không tuột khỏi tay trong lúc bị quăng quật liên tục như vậy, anh đáp, "Nếu nhiệm vụ của anh là cắt thép thì chắc chắn anh không được để rơi đèn."

Điểm sáng trong cuộc đời Holt là thời kỳ anh phục vụ trong binh chủng lính thủy đánh bộ, và những gì đáng chú ý nhất trong sự nghiệp quân nhân của anh lại không diễn ra tại Iwo Jima hay Okinawa hay Triều Tiên, nơi anh được tặng thưởng nhiều huân huy chương, mà là tại trại huấn luyện tân binh trên đảo Parris, nơi anh may mắn được gặp một trung sĩ huấn luyện tên là Schumpeter. "Ông ấy nhận vào một thằng nhóc và đưa ra một người đàn ông trưởng thành," Holt kể. Hiển nhiên anh tôn thờ Schumpeter theo cách anh ngưỡng mộ Humphrey Bogart và Spencer Tracy, nhưng anh ít khi kể về ông, ngoại trừ một điều là nhờ Schumpeter anh mới giữ được mạng sống và có được thang giá trị của riêng mình.

Trong những năm đầu quen biết Holt, tôi cứ nghĩ rằng trong thời gian huấn luyện ở đảo Parris, Schumpeter đã can thiệp vào một tai nạn nào đó để cứu anh, nhưng đó không phải ý Holt. Việc cứu giúp ấy là về mặt tinh thần và diễn ra qua suốt quá trình huấn luyện khắc nghiệt mà Schumpeter thực hiện theo nguyên tắc cơ bản của chiến đấu giáp lá cà. "Nhiều bạn đồng ngũ lớn tuổi hơn tôi cho rằng họ đã biết tất cả rồi," Holt nói một cách khó hiểu. "Một tay bụng phệ như Schumpeter thì chẳng dạy nổi họ điều gì. Bọn họ đã chết cả."

https://thuviensach.vn

“Ông ta dạy anh những gì?”

“Nhiều điều... những điều có ích... như cách đặc biệt để bảo quản súng... hay cách dùng lưỡi lê.” Holt không chịu tâm sự về những kinh nghiệm chiến tranh của mình, nhưng anh có nói thêm mấy câu sau: “Dĩ nhiên, bất cứ trung sĩ huấn luyện giỏi nào cũng có thể dạy anh những điều ấy. Điều mà Schumpeter thêm vào là triết lý chiến tranh. Đối với ông ấy đó là hai thứ. Thứ nhất là anh nhất định phải chiến thắng. Thứ hai là anh nhất định phải sống sót.”

Nhiều lần tôi đã cố ép Holt nói rõ hơn về những luận điểm này, nhưng anh không chịu kể gì chỉ trừ việc Schumpeter có thể là một kẻ bụng phệ như người ta giễu cợt, nhưng khi hải quân tống ông ra đảo Okinawa vì tội đấm một sĩ quan, ông đã thực hiện nhiệm vụ tại chiến trường còn xuất sắc hơn cả ở trại huấn luyện. “Một người đàn ông ra đàn ông, bụng ra bụng,” Holt khẳng định. “Ông không có to mồm.”

Một đêm ở Baghdad, tôi tình cờ được biết thêm một số chuyện về Holt trong thời gian chiến tranh. Một đại tá binh chủng lính thủy đánh bộ được đặc phái sang Iraq tình cờ ngồi cạnh tôi ở quầy rượu trong khách sạn và chúng tôi nói lan man hết chuyện này đến chuyện khác, rồi khi thấy tôi kể là đã cộng tác rất nhiều với các đại diện kỹ thuật, ông ta bèn hỏi, “Ông đã bao giờ gặp một anh chàng kỳ khôi tên là Harvey Holt chưa?”

Hóa ra ông ta từng là đại úy cấp trung đội của Holt ở Okinawa. “Vừa sang tuổi mười tám, mắt sáng như sao. Cậu ta đại khái đẹp trai, rất thẳng tính và hăng hái, chỉ tội hay làm tôi tức phát điên. Mỗi lần tôi ra lệnh gì đó, cậu ta lại bảo, ‘Trung sĩ Schumpeter dạy chúng tôi làm cách này,’ cho đến khi tôi yêu cầu điều cậu ta sang đơn vị khác. Chỉ huy gọi cả hai chúng tôi lên bảo ông tin chúng tôi có thể giải quyết chuyện này, nhưng tôi báo cáo là đã chán đến tận cổ vì phải nghe về trung sĩ Schumpeter rồi, vì vậy chỉ huy hỏi Holt, ‘Thế là sao hả chàng trai?’ Holt đáp, ‘Tôi chỉ biết là hồi ở Iwo Jima tôi đã làm tất cả những gì Schumpeter dạy và tôi còn sống đây. Lũ ra vẻ ta đây hơn người chết ráo cả rồi.’ Chỉ huy nhắc lại là ông tin chắc tôi có thể khép Holt vào khuôn khổ, vì vậy tôi nói, ‘Chẳng phải Schumpeter là cái gã to mồm

https://thuviensach.vn

tháng trước bị kỷ luật vì đấm một sĩ quan ở đảo Parris?' và khi tìm hiểu kỹ, chúng tôi mới biết là gã đã bị đưa đến Okinawa như một hình thức trừng phạt.

"Vậy đấy, Holt sung sướng đến phát cuồng, chạy khắp đảo cho đến khi tìm được Schumpeter, và có lẽ ông đã đọc được trên báo, chính buổi chiều hôm đó quân Nhật bất ngờ tấn công. Đó là một trận dữ dội ra trò, và quân Nhật lại tấn công ác liệt nhất ở đúng vị trí của Holt và Schumpeter, một đội quân chỉ có hai người. Quả là một cảnh tượng đáng để chứng kiến... thật hùng tráng. Tôi ở phía sau họ khoảng một trăm thước, không làm gì được. Chiều hôm ấy đúng là một cuộc tàn sát... tàn sát. Và hai nhân vật của chúng ta cố thủ trong một cái lán đổ nát chỉ còn ba mảng tường, người ta tưởng như họ là Napoleon và Ulysses S. Grant. Họ không phạm phải một hành động sai sót nào. Chúa ơi, có lần họ còn xông ra phá vây, ngay trước mũi một khẩu súng máy nhưng may mà nó không kịp xoay để bắn vào họ. Tôi tin chắc là bọn Nhật tưởng trong lán đó phải có ít nhất năm mươi người. Câu chuyện thật nên thơ, giống như cách Homer miêu tả một cặp đôi Hy Lạp, chẳng hạn, Achilles và Ajax - một chàng trai mới lớn và một trung sĩ bụng phệ bị giáng cấp."

Viên đại tá bật cười, tôi bảo, Harvey Holt như một nhân vật Hy Lạp thì thật khôi hài, nhưng ông ta giải thích, "Tôi đâu có cười chuyện đó. Vì gã Schumpeter đấy chứ. Đêm hôm đó, sau khi Schumpeter và Holt quay lại chỗ chúng tôi và mọi người đang nói với họ là họ đã trình diễn một màn ra trò như thế nào, họ xứng đáng được tặng thưởng huy chương Sao Bạc hay đại loại thế, thì một tốp lính Nhật chiếm được một vị trí có thể từ đó pằng pằng thẳng vào đơn vị chúng tôi, tôi bèn kêu gọi các chiến sĩ xung phong đánh úp chúng từ phía sau - một việc không phải quá khó - và tôi vô tình nhìn thấy Schumpeter thu mình vào một góc, vì thế sau khi tổ xung kích đã đi làm nhiệm vụ, tôi mới nói nửa đùa nửa thật, 'Schumpeter, trông cậu sợ hãi chưa kìa,' nhưng Holt quát tôi, 'Tất nhiên là ông ấy sợ. Ông thì cũng thế thôi.' Tôi quay lại nhìn thằng nhóc mặt mũi sáng sủa ấy và vừa định hỏi cậu ta là ai mà... Cậu ta ngắt ngang ngay lập tức và nói, 'Ở trại huấn luyện tân binh, Schumpeter đã dạy chúng tôi là mỗi ngày con người ta chỉ có một số cơ may

https://thuviensach.vn

nhất định thôi, và khi chúng đã hết sạch thì hãy nằm im một chỗ. Ông ấy còn dạy chúng tôi rằng chỉ thằng ngu mới đâm đầu vào rắc rối của đơn vị khác. Bản thân ông ấy cũng đã có đủ phiền phức rồi. Đây đâu phải đơn vị của ông ấy và ông ấy không dám thử vận may một lần nữa. Vì hôm nay ông ấy đã tận dụng hết vận may của mình rồi.'

"Tôi chắc là hồi ấy thể nào các cậu thanh niên nghịch ngợm cũng sẽ đơm đặt giả định kỳ quái nào đó về Holt và Schumpeter để chứng minh quan hệ của họ là đồng tính luyến ái ngấm ngầm. Dù thế nào đi nữa, Holt cũng khẩn khoản yêu cầu cấp trên của viên đại úy và được chuyển sang đơn vị của Schumpeter, và chính tại đó - chắc cậu ta đã kể cho ông nghe rồi - cậu ta đã giành được đủ mọi loại huân huy chương."

"Cậu ấy có kể gì với tôi đâu."

"Lúc nãy tôi có nói một đội quân hai người. Thực ra là đội quân một người vì Schumpeter giữ vai trò huấn luyện viên. Holt là một trong những anh hùng đích thực của Okinawa. Người ta giao cho cậu ta nhiệm vụ ngoài chiến trường. Cậu ta được lệnh dẫn đầu một trong những đơn vị đổ bộ lên bờ biển khi quân ta tấn công Nhật Bản. Cậu ta xin Schumpeter về làm trung sĩ, nhưng cái gã béo ấy lại bảo là vận may của mình đã hết và xin chuyển về nơi công tác cũ. Gã lại làm trung sĩ huấn luyện ở đảo Parris. Khi binh chủng lính thủy đánh bộ vớ được người tài giỏi thì họ cứ giữ chịt lấy."

* * *

Theo tôi, điều đáng ngạc nhiên nhất ở Harvey Holt là tài trích dẫn thơ ca vì anh không phải là dân văn chương, thậm chí chẳng thèm quan tâm đến nghệ thuật, ấy vậy mà hồi năm thứ nhất tại trường Colorado Aggies, trong buổi nghe giảng đầu tiên của chương trình tiếng Anh 101[84], giáo sư Carrington hỏi có bao nhiêu sinh viên đọc được trọn vẹn một bài thơ, bất kể độ dài thế nào. Khi chỉ thấy hai cánh tay giơ lên, giáo sư than, "Thật đáng xấu hổ. Thơ ca là một kho kinh nghiệm đáng kể của nhân loại và các anh chị

https://thuviensach.vn

phải biết một số bài chứ.” Rồi ông phát biểu một câu khiến Holt ấn tượng sâu sắc, như thể trước Carrington chưa có ai ấp ủ một ý nghĩ như vậy: “Các anh chị hãy học thuộc lòng một bài thơ và các anh chị sẽ có nó suốt đời.” Sau đó Carrington đưa ra đề nghị, “Cứ mỗi mười bốn dòng thơ mà các anh chị thuộc được trước giữa học kỳ, tôi sẽ cộng thêm năm điểm vào kết quả thi. Tại sao tôi lại nêu lên định mức là mười bốn câu?” Một cô gái thông minh trước kia học trường trung học ở Massachusetts thưa, “Vì đó là một bài xon nê.”

Từ trước tới giờ Holt chưa bao giờ được nghe từ ấy.

“Chính thế! Các anh chị học thuộc hai mươi bài xon nê - rồi các anh chị sẽ không chỉ được một trăm điểm mà còn trở thành giàu có vô hạn nữa”.

Thấy lời đề nghị táo bạo đó hấp dẫn quá, Holt liền tìm đến phòng làm việc của giáo sư Carrington ngay buổi chiều hôm đó để xin ông cho lời khuyên nên học thuộc bài nào, Carrington hỏi, “Dài hay ngắn?” và Holt đáp nhanh đến nỗi chính anh cũng thấy ngạc nhiên, “Có lẽ bài nào đó dài dài,” vậy là giáo sư Carrington bảo, “Đối với một sinh viên trường nông nghiệp, chỉ có ba bài đáng xem xét thôi,” rồi ông kể tên: “The Scholar-Gypsy” của Matthew Arnold, “The Deserted Village” của Olivier Goldsmith và “Elegy Written in a Country Churchyard” của Thomas Gray.

Bài thứ nhất vượt quá khả năng hiểu biết của Holt còn bài thứ hai lại quá dài. Anh bèn nói, “Tôi sẽ thử bài này,” và anh vẫn còn nhớ những ngày thu đó - khi tuyết đầu mùa xuất hiện trên sườn phía Tây dãy Rockies và lá dương dọc bờ sông Cache la Poudre chuyển màu vàng óng - anh đã học thuộc những vần thơ mộc mạc, tuyệt cú ấy.

Một điều kỳ lạ đã xảy ra. Khi học đến ba khổ thơ cuối thể hiện lời văn khắc trên bia mộ, anh thấy chúng được in nghiêng, và những dòng ấy, anh đọc với giọng điệu buồn thảm như thể chúng là một phần của một khóa lễ trong nhà thờ. Đến lúc phải trả bài cho giáo sư Carrington nghe, anh đọc sai mấy khổ giữa khó nhất, nhưng đến mấy khổ in nghiêng anh có thể thấy chúng đã khắc sâu vào trí nhớ từng dòng rất rõ nét, và bằng vẻ nghiêm trang

https://thuviensach.vn

sâu lắng, anh trình bày lời văn về chàng trai sống và chết lặng lẽ trong ngôi làng xa xôi hẻo lánh:

Nơi đây anh ngả đâu trong lòng Mẹ Đất

Một chàng Thanh niên mà thần May mắn và Tiếng tăm chưa hề biết.

Thần Trí tuệ lắc đầu trước xuất thân khiêm tốn của chàng,

Chỉ nàng U sầu chọn chàng kết tóc xe tơ.

Giáo sư Carrington hắng giọng tuyên bố với anh chàng cựu chiến binh Okinawa, "Anh qua."

Trong thời gian làm việc đơn độc tại những trạm xa xôi, Holt đã thuộc làu làu cả bài thơ ấy và bây giờ anh có thể đọc lại mà không mắc lỗi nào. Anh còn học thuộc thêm nhiều đoạn dài của bài "Horatius at the Bridge," và vì việc này được thực hiện sau thời kỳ anh phục vụ ở Okinawa cho nên anh nhận ra rằng một vài dòng của bài thơ thể hiện chuẩn xác hình ảnh trung sĩ Schumpeter, và bây giờ, mỗi khi đọc bài thơ ấy trong rừng sâu hay men rìa sa mạc, anh lại nghĩ đến người thầy huấn luyện tân binh của mình:

Rồi người gác cổng, chàng Horatius dũng cảm,

Cất tiếng hiên ngang:

"Bất cứ ai sinh ra trên trái đất này

Cái chết đến, sớm muộn tất có ngày;

Và đối với con người còn cái chết nào cao đẹp hơn

Đối mặt với kẻ thù đáng sợ

Vì tro cốt của cha ông,

Và đền thờ Thánh thần linh thiêng?"

Nhưng hai bài thơ mà Holt yêu thích nhất thì chỉ đến lúc nghe anh đọc tôi mới biết. Bài thứ nhất là một khúc ballad vui nhộn mà anh học được từ mấy đồng nghiệp người Úc cùng làm việc tại một trạm liên lạc, "The Man from Snowy River". Tác phẩm này nói về một cuộc rượt đuổi hăng say từ trên núi xuống trong lúc một bầy ngựa chạy tán loạn, và đó là một bài thơ hợp với đàn ông, ngập tràn hình ảnh mạnh mẽ và vần điệu hùng tráng. Khi đọc

https://thuviensach.vn

những dòng thơ đầy khí thế ấy, Holt hất đầu về phía sau, nên người ta có thể tưởng tượng anh ngồi trên lưng ngựa phi trên sườn núi dưới ánh chiều tà, bất chấp vực sâu và đá nhọn. Lần nào anh cũng làm cho mọi người có cảm tưởng bài thơ ấy hay hơn, hấp dẫn hơn, đến độ tôi cứ tự hỏi tại sao mình lại chưa bao giờ nghe về nó. Anh nói cho tôi biết bài thơ này rất được ưa thích trên khắp nước Úc, anh cũng đã tạo được ấn tượng sâu sắc trước những người Úc dày dạn sương gió tại nhiều nơi khác nhau ở châu Á bằng cách đứng trong bóng tối mờ mờ tại một quán bar nào đó và chậm rãi đọc những vần thơ làm trái tim họ đập mạnh hẳn lên:

Anh lao đi, đá bay vèo vèo, nhưng chú ngựa non không hề chậm bước

Sải bước dọn quang những cành cây gãy

Và người đàn ông từ Snowy River không một lần đổi nhịp

Thật tuyệt biết bao khi được ngắm nhìn chàng kỵ sĩ miền sơn cước vững vàng trên lưng ngựa.

Bài thứ hai khá đặc biệt. Tôi đã hỏi khá nhiều người am hiểu xem họ có biết về thiên sử thi của miền Tây nước Mỹ đó không, nhưng cho đến nay chưa có ai nghe nói đến. Hiển nhiên nó vẫn được lưu truyền rộng rãi ở các bang như Wyoming và Colorado, nơi mỗi đống lửa trại sẽ có ít nhất một người thuộc lòng. Nhịp điệu bài thơ khá đặc biệt theo phong cách thảo nguyên hoang dã tự do phóng khoáng. Tôi nhớ đã nhiều lần hỏi Holt là anh có đọc đúng mấy câu mở đầu không, vì vậy anh đã viết thư tới Denver để xin một bản sao - và nó là thế này:

... Lasca thường cưỡi

Con tuấn mã thảo nguyên xám tro, sát cánh bên tôi...

Bài thơ kể về anh cao bồi sống ngoài vòng pháp luật chỉ có một người bạn duy nhất, một cô gái Mexico cứng cỏi tên gọi Lasca, người đã chia sẻ may rủi cùng anh qua biết bao cuộc phiêu lưu mạo hiểm ở miền Tây, cho đến ngày... Chà, kết cục khá bầy hầy, phần nào một thiên sử thi của dân cao bồi, nhưng sức mạnh từ những dòng thơ khiến cho công nhân trại chăn nuôi phải đăm đăm nhìn vào khoảng không lạ thường, ấy là Holt diễn tả như vậy.

https://thuviensach.vn

Tôi biết Holt thích bài thơ này vì nó làm cho anh tin chắc rằng trong cuộc sống đôi khi người đàn ông may mắn cũng có thể tìm được người đàn bà tự nguyện chia sẻ nỗi khó khăn gian khổ ở vùng đất hoang vu gần biên giới, rong ruổi trên lưng ngựa sát cánh bên họ qua mọi chặng đường đời. Khi hãng Ford Motor tung ra thị trường một mẫu xe mới, đặt tên là Mustang - ngựa thảo nguyên, Holt liền mua ngay một chiếc trong đợt đầu và cho tàu thủy chở tới đảo Sumatra, nhưng rồi một thời gian ngắn sau anh lại đem bán đi.

Một lần, trong lúc lái xe qua vùng bán sa mạc ở Afghanistan, anh tâm sự với tôi, "Điều tôi thực sự mong muốn là có một cặp ngựa ở một ngôi làng ven sa mạc. Và một cô gái nào đó sẵn lòng cưỡi... ông biết đấy, cô ấy sẽ có con ngựa thảo nguyên của riêng mình, còn tôi sẽ có con của tôi."

Nếu nơi anh công tác có cặp vợ chồng nào thì anh đều chịu khó đối xử tử tế và lịch sự với các bà vợ. Anh nói rằng xét về mọi mặt thì hôn nhân là một việc tốt và người ta phải làm tất cả những gì có thể để đàn bà cảm thấy mình được cần đến. Rõ ràng vụ ly hôn của anh vẫn để lại nỗi đau sâu sắc, một dấu hiệu thất bại mà anh phải chịu phần lớn trách nhiệm, và hễ khi nào anh ngẫm nghĩ về thất bại của mình trong việc tìm kiếm một người đàn bà chung tình như nàng Lasca, người ta lại có thể nhận thấy nét thất vọng trên mặt anh.

Tôi chưa bao giờ nghe thấy anh nói xấu vợ, nhưng một người từng quen biết cả hai vợ chồng hồi ở Thổ Nhĩ Kỳ đã nhận xét về cô ta, "Một cô ả lẳng lơ hết chỗ nói. Ngủ với ba người đàn ông khác nhau ở Istanbul và lẳng nhẳng với anh chàng tiếp viên trên con tàu về nước. Cậu Harvey tống khứ được cô ả là may đấy."

Harvey lại không nghĩ thế. Anh thường xuyên kể cô ta chăm nom con trai họ chu đáo ra sao, và một hôm, khi anh cho tôi xem ảnh cháu bé, tôi thấy bên cạnh cậu là một người đàn bà ngoài ba mươi tóc vàng quyến rũ, khuôn mặt như một ngôi sao điện ảnh. Tôi nói, "Vợ anh xinh hơn mấy cô gái thường hát đệm cho các ban nhạc đấy chứ," anh cũng tỏ ý tán thành.

https://thuviensach.vn

Tôi không sao thuộc được toàn bộ bài thơ “Lasca”. Nhịp điệu trúc trắc của nó không hợp với tôi chút nào, nhưng tôi cũng nhớ được một số dòng đủ để gợi hứng cho Holt trong lúc chúng tôi lái xe từ trạm này sang trạm khác, và anh sẽ đọc tiếp, và ngay sau đó xe chúng tôi sẽ biến thành một đôi ngựa, chúng tôi phi như bay khắp miền Tây với một cô gái Mexico bốc lửa ở bên cạnh:

Em thà chịu đói để tôi khỏi cồn cào,

Em tranh phần đắng cay, dành cho tôi vị ngọt ngào;

Nhưng một hôm, đùa cho em ghen

Tôi chơi trò thầm thì, liếc mắt...

Em rút con dao nhỏ giấu sẵn trong nịt tất,

Và - ong vò vẽ đã châm một phát! - làm tôi choáng váng!

Lệch một chút sang trái, quá một chút sang phải,

Thì đêm nay tôi sẽ không còn được nói cười mê mải;

Nhưng em thổn thức, thổn thức mãi không thôi

Nhanh tay xé vội rebosa băng vết thương cho tôi,

Thế là tôi hết giận em ngay. Trầy xước có là chi

Ở Texas, bên sông Rio Grande.

Từ thích hợp nhất để thể hiện tính cách của Harvey Holt là lòng yêu nước, được dùng theo cả nghĩa xấu lẫn nghĩa tốt. Anh không thể chịu được cuộc sống ở Hoa Kỳ, tuy nhiên anh vẫn yêu tổ quốc và tất cả những gì tổ quốc anh đại diện; “Xét về mọi mặt, đó là một đất nước tươi đẹp nhất trên trái đất, và nếu anh không tin tưởng được chúng tôi thì anh không còn tin tưởng được ai nữa.” Nếu người ta hỏi anh hồi anh mười bảy tuổi tại sao anh lại muốn đăng ký vào binh chủng lính thủy đánh bộ, anh sẽ lẩm bẩm điều gì đó về tình hình gay go của đất nước anh. Nếu người ta hỏi tại sao ở Iwo Jima hay Okinawa anh lại hành động như thế, anh sẽ đưa ra một câu trả lời thiếu mạch lạc nào đó về tổ quốc và mối nguy nan. Và khi tôi muốn có một lời giải thích tại sao anh bỏ công việc thuận lợi ở UniCom để sang Triều Tiên

https://thuviensach.vn

tham gia chiến đấu, anh nói với tôi, “Ai mà an nhàn thoải mái được khi đất nước đang có chiến tranh?” Và lúc này, mặc dù không hiểu rõ tình trạng xung đột ở Việt Nam lắm, anh vẫn ủng hộ chính phủ và cảm thấy Eisenhower và Kennedy hiểu rõ họ đang làm gì, nhưng anh không tin chắc về Johnson lắm.

Theo ý kiến anh thì một thời kỳ rèn luyện căng thẳng trong binh chủng lính thủy đánh bộ sẽ có lợi cho bất kỳ thanh niên nào, và anh mong là thêm nhiều thanh niên thời nay có điều kiện sống với trung sĩ Schumpeter một thời gian: “Ông ấy sẽ đập cho họ sáng óc ra.”

Nhưng lòng yêu nước của anh không đi đến chỗ phục tùng một cách mù quáng. Lẽ thường là như vậy, nhưng những kinh nghiệm choáng váng mà anh phải trải qua ở Triều Tiên đã xua tan bất cứ ý nghĩ nào có thể nảy sinh trong đầu anh rằng những người tình cờ được nắm quyền chỉ huy bao giờ cũng đúng.

Thảm họa bắt đầu vào cuối tháng Mười một năm 1950, khi đơn vị hải quân của anh bắt đầu cuộc hành quân trong niềm hân hoan chiến thắng từ Hungnam tiến lên biên giới Trung Quốc. Tình hình quân đội Bắc Triều Tiên đang rối ren, và bộ chỉ huy cấp cao của chúng ta tin rằng, nếu binh chủng lính thủy đánh bộ có thể dồn địch vào các hồ dự trữ nước ở phía Bắc thì sẽ tiêu diệt được chúng và quân Triều Tiên sẽ phải đầu hàng. Thậm chí còn có những lời xì xào chắc chắn là chiến tranh sẽ chấm dứt trước lễ Giáng sinh.

Nhưng trên đường hành quân, Holt đâm ra mỗi lúc một thêm lo ngại. Hồi đó anh đã là trung úy chính thức, và anh luôn miệng nhắc viên đại úy, “Anh biết không, trung sĩ Schumpeter sẽ chán lắm nếu thấy được đội hình hành quân kiểu này.”

“Trung sĩ Schumpeter là thằng cha nào?”

“Trại huấn luyện lính mới.”

“Chắc hẳn hẳn biết rõ về chuyện huấn luyện, nhưng đây là chiến tranh.”

“Ông ấy còn biết rõ về chiến tranh nữa.”

https://thuviensach.vn

Holt nhắc mãi không ăn thua, và điều này làm anh rất bực mình vì anh có thể thấy là quân lính thủy đánh bộ của anh đang lao đầu vào chỗ khó khăn. Anh lo lắng đến mức nhất định xin được nói chuyện với thiếu tá và sau đó là với đại tá.

Anh trình bày, “Tôi không muốn các cậu lính thủy đánh bộ của tôi dàn mỏng đội hình đến mức người đi sau không thấy được người phía trước. Địch có thể dễ dàng lọt vào đội hình của chúng ta...” Hai vị chỉ huy ấy bảo đảm với anh rằng bộ chỉ huy cấp cao, cả ở Nhật Bản lẫn Hàn Quốc, đều biết họ đang làm gì, rằng đây là cuộc tấn công đại quy mô cuối cùng và nếu may mắn thì họ sẽ làm cho quân Bắc Triều Tiên lùi về khu hồ dự trữ trong sáu ngày.

“Thế còn quân Trung Quốc thì sao?” anh thắc mắc. Họ nói với anh rằng cơ quan tình báo đã kiểm soát được vấn đề Trung Quốc, nhưng khi quay về đơn vị và thấy cự ly giữa các binh sĩ còn xa hơn so với trước khi anh đi gặp chỉ huy, anh chợt nhớ đến châm ngôn của trung sĩ Schumpeter là quân đội phải liên tục siết chặt hàng ngũ, đặc biệt khi tiến vào vùng địch vừa chiếm đóng, vì vậy anh cố gắng dồn người đi trước xuống và đẩy người đi sau lên để duy trì một đội hình tạm cho là chặt chẽ, nhưng anh vừa thực hiện xong biện pháp ấy thì một thiếu tá chạy lên quát, “Mẹ kiếp, Holt, cậu đã tạo ra những kẽ hở lớn ở cả đầu lẫn cuối hàng rồi đấy. Quên ngay những thắc mắc lẩn thẩn của cậu đi và chỉnh lại đội hình đúng như trước.”

Holt đành tuân lệnh, nhưng khi kiểm lại quân số, anh nhận thấy mình phải mất hơn ba mươi phút mới chạy được từ đầu đến cuối hàng. Rất ít binh sĩ có thể nhìn thấy đồng đội theo chiều dọc, và về vấn đề địch thâm nhập vào hàng ngũ, sau này anh có nói với tôi, “Thâm nhập vào hàng ngũ ư? Rõ khỉ, quân Trung Quốc có thể dẫn cả một đơn vị bộ binh cắt ngang giữa đại đội của ta, nếu họ đi cách nhau. Thật ra, họ đã làm đúng như thế đấy.”

“Sao anh biết chắc đó là quân Trung Quốc?”

“Tất nhiên, quân tình báo của ta cứ khăng khăng không phải người Trung Quốc. Nhưng nếu anh ngang nhiên hành quân đến biên giới một quốc gia,

https://thuviensach.vn

nước đó có điều quân xuống phía Nam thì chẳng phải cũng là chuyện bình thường sao?"

Lúc nhá nhem tối ngày thứ Năm, khi đầu óc Holt đã mụ mẫm vì lo lắng, quân thâm nhập Trung Quốc mới tấn công, đúng như anh dự đoán, và vì hàng ngũ lính thủy đánh bộ dàn mỏng quá, ít khả năng yểm hộ lẫn nhau cho nên cuộc tàn sát diễn ra thật kinh người. Nếu trong lịch sử quân đội Mỹ có khi nào bộ phận chỉ huy của chúng ta phụ lòng tin của lính bộ binh ta thì đó chính là trong cuộc hành quân lên phía Bắc đến khu hồ dự trữ nước. Các chiến sĩ lính thủy đánh bộ của chúng ta đã bị đẩy một cách mù quáng vào cuộc chiến chống lại một kẻ thù mà họ chưa biết là ai, chưa xác định được vị trí, chưa đánh giá được hoặc chưa sẵn sàng đối phó. Quân ta buộc phải hành quân trong điều kiện cách bố trí lực lượng không thể phòng thủ được, không được yểm trợ đầy đủ, không có đủ lương thực hay đạn dược. Đó không phải canh bạc lớn mà nếu thành công thì sẽ dẫn đến một thắng lợi lớn lao nào; đó là một hành động hoàn toàn ngu ngốc được thúc đẩy bởi tính ngạo mạn mù quáng, và mọi thứ đã tan tành thành thảm kịch đúng như số phận định đoạt ngay từ đầu.

Có lần, khi tôi gặp Holt ở Don Muang sau một chuyến đi lên vùng cao xuyên qua Thái Lan, anh nói, "Lính thủy đánh bộ như tôi được nhồi sọ là quân Trung Quốc toàn dân Quảng Châu nhỏ bé, gầy nhom, thiếu ý chí, chuyên ăn cơm và làm thuê tại hiệu giặt là. Người ta đưa ra quan niệm chính thức là một lính thủy đánh bộ ngang sức mười gã da vàng. Nhưng quân Trung Quốc mà chúng tôi chạm trán ở khu hồ dự trữ lại là người phương Bắc. Chúng ăn thịt và khoai tây. Chúng không gầy yếu ẻo lả. Ý chí của chúng không thiếu. Và có Chúa biết, chúng không nhỏ bé chút nào. Ngay trong mấy trận đụng độ đầu tiên, chúng đã làm cho quân ta sợ vãi đái. Phải công nhận là chúng có mọi lợi thế. Đội hình của chúng co cụm lại còn chúng ta thì rải rác khắp vùng, nhưng chúng đã đánh bại chúng ta... chúng đã đánh cho chúng ta tơi bời."

Chính lúc chiến đấu với quân Trung Quốc phương Bắc cao to, được ăn uống đầy đủ ấy, Harvey Holt đã thực hiện một hành động dũng cảm trong

https://thuviensach.vn

Chiến tranh Triều Tiên. Trong điều kiện thời tiết trở rét thấu xương, tuyết rơi dày đặc còn quân nhu không có, anh đã tập hợp đại đội tan tác của mình lại dưới một lùm cây thấp, đánh giá mọi khả năng của họ thẳng thừng đến mức tàn nhẫn - "Không lương thực, không nước uống, không đạn dược, không vũ khí hạng nặng, không người lãnh đạo, không liên lạc được với sở chỉ huy, không có kế hoạch tác chiến" - và chỉ nhờ vào lòng can đảm và ý chí quyết tâm mà anh đã dẫn họ Nam tiến trong mười một ngày ròng rã, giữ cho họ bám sát nhau, tránh đụng độ với quân Trung Quốc ở bất cứ nơi nào có thể, truyền cho họ niềm tin là họ sẽ về được Hungnam và tàu của ta sẽ đưa họ rút khỏi đó.

Đó là một thử thách. Một phóng viên tình cờ đến đơn vị khi họ vừa thoát khởi Hungnam được một ngày đã viết một bài ca ngợi hết lời lòng dũng cảm mà những người lính đó đã thể hiện. Anh chỉ đoán được đại khái tình hình ở phương Bắc xa xôi. Khi được nghe báo cáo về những gì Holt đã thực hiện, bộ chỉ huy cấp cao đã phong anh lên đại úy ngay tại mặt trận, và toàn bộ các chiến sĩ sống sót trở về đều vỗ tay tán thành. Không có người nào nói, "Ôi dào, thằng cha ấy hoàn toàn bất tài vô dụng. Hắn chỉ may hơn khôn thôi." Họ đều hiểu Holt biết mình phải làm gì. Và một lần anh đã nói với tôi về kinh nghiệm đó, "Tôi giữ được mạng sống nhờ Schumpeter," vì hiển nhiên là khi những ngày đêm rút quân trở nên không chịu đựng nổi - thực sự vượt quá sức chịu đựng của con người - anh đã nhớ đến lời khuyên oang oang của Schumpeter: "Hãy tập trung quân một chỗ. Bám lấy những nơi cao ráo ngay cả khi dễ bị giết hơn. Trong thời tiết lạnh giá hãy lấy vải bọc khóa nòng khi đêm xuống. Đừng đợi tuyết tan mới uống. Cứ ăn tuyết đi. Anh sẽ không bị thiếu nước." Vân vân và vân vân, toàn những kinh nghiệm tích lũy dần được đúc rút từ thời Hannibal và Scipio xa xưa.

Khi ký ức về thảm họa đó đã phai mờ, được che đậy tối đa bởi các phương tiện truyền thông khôn khéo, các cơ quan công luận mới bắt tay vào việc biến cuộc rút chạy khỏi Hungnam thành một thắng lợi. Câu đối đáp của một đại tá thủy quân lục chiến được truyền đi khắp nơi, "Rút lui ư, không đời nào. Chúng tôi tiến theo một hướng mới đấy chứ." Thậm chí một bộ phim còn được sản xuất với câu đó được dùng làm tiêu đề, chủ nghĩa anh

https://thuviensach.vn

hùng khoa trương trong phim thắp lên một niềm tin mới trong quân chủng lính thủy đánh bộ. Việc bàn luận về cuộc rút quân như một chiến công vẻ vang được lập kế hoạch từ trước và chứng tỏ ưu thế của quân Mỹ tự nhiên trở thành thời thượng.

Holt biết là không phải vậy. Thực tế đó là một thảm họa, một thất bại nặng nề. Một đội quân Mỹ không có chỉ huy giỏi và không được chuẩn bị chu đáo đã bị một đội quân Trung Quốc có chỉ huy giỏi và được chuẩn bị kỹ càng áp đảo, và nếu có gì gọi là vẻ vang trong vụ này, hẳn người ta phải viện đến những định nghĩa lạ lùng để chứng minh. Anh dũng thì đúng. Vẻ vang thì không. Trừ phi có thể coi là vẻ vang khi làm hỏng bét mọi sự và chạy trốn với số người còn nhiều hơn số cơ may ban phát.

Sau này Holt đã thử xem xét lại những trải nghiệm ở Triều Tiên. Việc điều binh khiển tướng hết sức sai lầm như vậy không làm cho quân lính thủy đánh bộ bị coi là thiếu năng lực. Họ đã tuân theo mệnh lệnh, và mặc dù trông thật thảm hại khi bị quân Trung Quốc tấn công, họ đã ổn định lại đội ngũ rất nhanh, thậm chí còn thể hiện được phần nào phẩm chất cao quý trong khả năng chấp nhận thất bại và vẫn rút lui có trật tự chứ không tháo chạy tán loạn. Theo đánh giá lại của Holt, tinh thần của những người lính thủy đánh bộ bình thường ấy không hề suy sụp.

Bộ chỉ huy cấp cao, cả của binh chủng lính thủy đánh bộ ở Hàn Quốc lẫn của quân đội ở Nhật, bị đưa ra phê phán gay gắt trước tiên, vì Holt chỉ là cấp đại úy mà cũng đã dễ dàng nhìn thấy những gì sắp xảy ra, những gì tất sẽ xảy ra, và anh lấy làm lạ rằng các tình báo viên giỏi giang là thế không nhận ra những điều không thể tránh khỏi kia. Anh chủ yếu đổ lỗi cho họ.

Tướng MacArthur không bị chê trách về bất cứ điều gì: “Ông đã quay về Tokyo và phải tin vào những gì quân tình báo trình lên chứ.” Tôi bèn hỏi anh liệu tướng MacArthur có biết đơn vị lính thủy đánh bộ đang hành quân lên phía Bắc, tiến thẳng đến trước họng súng của ba trăm nghìn quân địch, đi theo hàng một, cách nhau ba mươi thước không. “Một vị tướng không thể biết hết mọi việc. Tôi không thấy tướng MacArthur có lỗi gì cả. Cũng giống

https://thuviensach.vn

như Humphrey Bogart khi anh đưa tàu vào đám rong nhung nhúc đỉa ấy. Không thể yêu cầu anh biết tất cả được.”

Rồi thời gian trôi đi, Holt nhìn nhận thảm họa Hungnam như một sự cố không mấy quan trọng bất ngờ ập đến với các đội quân và các quốc gia: “Chúng ta đã thoát khỏi đó.” Thật ra, khi cuộc chiến tranh Việt Nam leo thang, anh đã cố hết sức để được giao nhiệm vụ chiến đấu, nhưng anh được thông báo là đã quá tuổi phục vụ ở cấp bậc của mình. Anh từng nói với tôi rằng anh coi toàn bộ cuộc chiến tranh Việt Nam như một nước cờ sai Hungnam quy mô lớn. “Có bất ổn phát sinh ở đâu đó, nhưng chỉ vài người tài giỏi có thể giải quyết được.” Nếu không phải trải nghiệm sự kém cỏi trong vụ Hungnam thì, cũng như phần lớn các đại diện kỹ thuật khác, chắc chắn anh sẽ chỉ quy trách nhiệm cuộc chiến tranh Việt Nam cho các chính trị gia. Tận mắt chứng kiến những gì có thể xảy ra ngay cả với những ý định tốt đẹp nhất, Holt không còn chắc chắn nữa.

* * *

Vì sao trong các chuyến công tác tôi lại chịu khó ghé thăm Harvey Holt? Vì sao, trong tất cả các đại diện kỹ thuật mà tôi từng có quan hệ công việc, anh lại là người lôi cuốn được tôi?

Kể ra nguyên nhân cũng khá kỳ lạ. Như tôi đã nói, lần đầu tôi gặp Holt là năm 1954 ở Yesilkoy, ngay sau khi vợ anh đùng đùng bỏ đi khỏi Thổ Nhĩ Kỳ. Vì nhà cửa trống trải, anh mời tôi dùng tạm một phòng trong thời gian tôi tiếp thị World Mutual đến các đại diện kỹ thuật khác ở khu vực Constantinople; và một hôm, tôi định vào buồng tắm thì đụng phải anh đang từ đó ra, trên người chỉ độc cái khăn tắm quấn quanh bụng. Tôi nhìn thấy một vết sẹo hằn rõ ngang ngực anh. Trông như thể một tia chớp hình răng cưa đã đánh trúng vào vị trí đó và làm cháy sém da thịt ngay tại chỗ. Bình thường, người ta nên tránh đả động đến vết thương của người khác vì không

https://thuviensach.vn

biết người bị thương sẽ phản ứng ra sao trước mọi thắc mắc, nhưng có thể nói nó gây chú ý quá, dễ sợ quá, đến nỗi tôi phải buột miệng hỏi.

"Anh bị vết thương này ở Triều Tiên ư?"

"Không, ở Pamplona. Năm ngoái."

Câu trả lời ấy đã ngăn tôi lại, và hiển nhiên là Holt không có ý định nói thêm gì nữa, nhưng rồi một ký ức bỗng lóe lên trong đầu giúp tôi nhớ ra. "Có phải đó là thành phố miền Bắc Tây Ban Nha mà Hemingway từng viết không?"

"Phải."

"Ý anh là một con bò đã gây ra vết sẹo này ư?"

"Phải." Và đó là tất cả những gì anh nói ngày hôm ấy, song buổi tối sau đó hai ngày, một người bạn của anh có mấy đĩa hát Tây Ban Nha muốn chuyển sang băng, khi tiếng trumpet chói tai và những hồi kèn hùng tráng đã tắt, Holt kể, "Hồi đó chúng tôi đang lắp một hệ thống Big Rally III ở Portela, vào khoảng cuối tháng Sáu mấy anh bạn từng ở Tây Ban Nha một vài năm hỏi xem tôi có đi Pamplona dự lễ hội bò chạy không. Tôi chưa bao giờ nghe nói đến nơi đó, nhưng họ kể nghe hấp dẫn đến nỗi tôi đáp là mình cũng thích đi cùng, dù tôi không muốn tham gia chạy trước đàn bò chút nào. 'Trời đất ơi,' họ kêu lên, 'chúng tôi chẳng bao giờ đụng vào lũ bò. Chúng tôi đến trọ ở Bar Vasca rồi uống say sưa suốt tám ngày liền, nghe nhạc và xem những thằng dở hơi chết tiệt khác chạy với lũ bò. Trò ấy chỉ dành cho những thằng ngốc thôi.'

"Thế là tôi đi Pamplona, đến trọ ở Bar Vasca và thưởng thức âm nhạc, và ba buổi sáng liền tôi xem những người khác chạy trước đàn bò, rồi đến sáng ngày thứ tư - vì sao ư, tôi sẽ không bao giờ hiểu được - tôi có mặt ở con phố hẹp đó trong khi lũ bò rầm rập chạy vượt qua tôi. Đến sáng ngày thứ tám thì một con Pablo Romero to vật vã húc đúng vào ngực tôi. Nhưng đối với những vết thương do bò húc, Pamplona có những bác sĩ giỏi nhất thế giới. Họ được thực hành thường xuyên mà lại." Anh bất giác đưa tay phải lên áp chặt vào ngực áo sờ vết sẹo dài mà ca mổ để lại.

https://thuviensach.vn

Sau trải nghiệm đầu tiên đó với Pamplona, hợp đồng của Holt với UniCom có quy định là thời gian nghỉ phép của anh bắt đầu vào ngày mồng một tháng Bảy. Đúng ngày hôm ấy anh sẽ ra phi trường gần nhất và bay đi Rome, nơi anh coi là thành phố tuyệt vời nhất thế giới. Ngồi trên cao giữa quảng trường đẹp mắt đối diện ngôi nhà thờ cổ Santa Maria ở Trastevere, anh bỏ ra hẳn hai ngày quan sát màn trình diễn đa dạng của khách du lịch, giáo sĩ, kẻ ăn xin, các cô gái xinh đẹp, đĩ đực và đám hầu bàn mệt mỏi bực tức. Cuối buổi chiều ngày ba tháng Bảy, anh bay sang Madrid, nơi tôi sẽ đang đợi, vì sau lần đầu đến đó hồi năm 1958, tôi cũng đâm ra mê Pamplona và không khí vui nhộn nực cười ở Bar Vasca. Ngày bốn tháng Bảy, Holt tới trình diện chính thức ở sứ quán Mỹ, tại đây anh sẽ ký vào sổ và bày tỏ lòng kính trọng với ngài đại sứ. Đêm hôm ấy chúng tôi đi ngủ sớm để sáng ngày mồng năm có thể dậy trước bình minh, tắm nước nóng coi như lần cuối vì còn lâu mới lại có chuyện ấy, chất đồ lên chiếc xe thuê và khởi hành đúng lúc bình minh.

Chúng tôi đặt kế hoạch đến Pamplona vào chiều muộn để có thể chọn được phòng tốt nhất ở Bar Vasca - thật ra làm gì có phòng nào tốt - và đến ngày mồng sáu chúng tôi ngồi ở quảng trường xem đốt pháo hoa, gặp gỡ bạn bè cũ từ khắp châu Âu đổ về. Năm giờ rưỡi sáng ngày mồng bảy khu chợ trước Bar Vasca huyên náo ầm ĩ đủ loại âm thanh các ban nhạc lưu động phát ra, và chính lúc đó Holt nhẹ nhàng ra khỏi giường, đứng trước bộ đồ đã được anh trải sẵn cẩn thận gọn gàng từ đêm hôm trước: giày quần vợt, quần trắng, khăn quấn bụng màu đỏ, áo sơ mi trắng, khăn quàng đỏ. Trong bộ trang phục cổ truyền đó, anh ra khỏi quán để gặp lũ bò.

Đối với Holt, thú vui chạy đua với lũ động vật hoang dã đã trở thành một nghi thức tôn giáo, một hoạt động mang lại trạng thái cân bằng và ý nghĩa cho cuộc sống vốn cứ đều đều trôi. Lần đầu tiên anh giải thích về cuộc chạy, tôi đã không hiểu được tính chất quan trọng của nó - cả đối với anh lẫn với người khác - và ngay cả lần đầu được tận mắt chứng kiến, tôi cũng vẫn cho rằng đó chẳng là gì ngoài những chuyện điên rồ thường xảy ra ngoài đường, nhưng rồi một người biết tôi quen Holt có nói, “Tôi chắc anh ấy đã cho ông xem những bức ảnh nổi tiếng chụp năm 1953.” Khi tôi đáp rằng Holt không

https://thuviensach.vn

bao giờ khoe ảnh của mình với bất cứ ai, người đó nói, “Chúng được trưng bày trong hiệu Kodak ở góc phố kia kìa,” vậy là hai chúng tôi đến đó xem. Năm 1969 loạt ảnh vẫn còn được bày tại chính cửa hiệu ấy, và hàng năm các tấm rửa thêm vẫn được bán vì chúng chính là hình ảnh thu nhỏ của Pamplona, một cách rõ nét hơn bất kỳ thứ gì khác.

Tôi vẫn còn giữ một tập ở Geneva, và những người không hề biết về Pamplona hay về Harvey Holt chắc sẽ không thể tin được những gì mà máy ảnh đã chớp được. Họ nhìn thấy Holt chạy trước lũ bò đang hùng hục lao lên có một vài phân. Họ nhìn thấy anh ngoái cổ lại, vẻ mặt tươi cười, như thể trò chơi này là niềm vui đỉnh cao mà con người có thể biết. Họ nhìn thấy anh chệnh choạng ngay trước mũi đàn bò đang xông thẳng đến. Họ nhìn thấy năm con bò đực và mười con bò non đạp lên người anh mà chạy như thể anh là một tấm lát đường. Và ấn tượng nhất trong toàn bộ tập ảnh, họ nhìn thấy con bò chạy sau rốt cắm ngập sừng phải vào ngực Holt và hất anh lên cao. Tấm ảnh cuối cùng chớp được cảnh anh ngã cắm đầu xuống đất, hai chân choãi hình chữ V, máu ướt đẫm ngực áo trắng, trong khi sáu con bò đực và lũ bò non theo đuôi đang biến khỏi tầm mắt.

Đến tận lúc được xem những tấm ảnh ấy, người ta mới hiểu lễ hội Pamplona, và đến tận lúc được biết rằng suốt mười sáu năm tiếp theo nhân vật chính trong tập ảnh vẫn trở lại chạy thi với đàn bò - tổng cộng một trăm mười hai buổi sáng, sáu trăm bảy mươi hai con bò, trong đó bất cứ con nào cũng có thể húc anh như con Pablo Romero - người ta mới hiểu được Harvey Holt.

“Tại sao người ta lại làm việc đó... một cách tự nguyện?” nhiều vị khách của tôi ở Geneva thường thắc mắc. Khi tôi giải thích là hàng năm anh vẫn quay trở lại Pamplona để làm việc đó, họ không tin, “Anh ấy hết sức may mắn đấy. Nhìn xem... lũ bò giẫm cả lên người anh ấy mà chạy!” Và khi tôi nói với họ là ngoài cái lần bị húc suýt chết ấy, Holt còn bị đâm trúng thêm ba lần nữa, vì vậy bây giờ nửa thân trên của anh trông như cái gối nhỏ cắm kim khâu, họ liền lẩm bẩm, “Dại dột quá.”

https://thuviensach.vn

Cuối cùng tôi đưa ra cho họ xem tấm ảnh Pamplona mà tôi cho là đã chụp được một cách thành công nhất tính mê hoặc của nơi ấy. Đó là lúc sáng sớm, tất nhiên là vậy, những đường phố trên tuyến chạy của đàn bò chật ních đám đàn ông táo bạo trong trang phục trắng. Hiển nhiên Harvey Holt vừa chạy thục mạng ngay trước một rừng sừng bò, nhưng giờ thì anh không thể vượt đàn bò được nữa. Anh cảm thấy hơi thở phì phò của chúng ngay sát lưng mình, vì vậy bằng một động tác dũng cảm anh lao sang một bên đường, kiễng đầu ngón chân, vung hai tay lên cao, thót bụng lại và đứng trong thế thăng bằng ở đó trông giống hệt một bức tượng Hy Lạp uy nghi nhất trong khi đàn bò hung hăng lao qua, sừng chúng chỉ cách eo lưng anh chưa đầy một inch. Con người, một loại động vật, hiếm khi nào trông hùng dũng hơn là trong cuộc chạm trán này với bò, một loại động vật to lớn hơn; anh treo lơ lửng trong thời gian, trong không gian, trong ý nghĩa cuộc đời. Có lẽ John Keats sẽ hiểu được tấm ảnh và sẽ không đặt những thắc mắc đại khái như: “Tại sao người ta lại làm những trò như vậy nhỉ?” Câu hỏi thích hợp hơn sẽ là, “Nếu ai đó tìm được niềm vui lớn như vậy trong một hành động nhất định, tại sao anh ta lại phải làm bất kỳ việc gì khác?”

https://thuviensach.vn

X
PAMPLONA

Là người trẻ trung, đang yêu, được ở Pamplona, vào tháng Bảy, ấy chính là niềm hạnh phúc thần tiên.

Về mặt lý thuyết, các cuộc đấu bò ở Pamplona được tổ chức là để tôn vinh bò rừng. Chín cuộc đấu, mỗi cuộc sáu con, vị chi là 54 con. Năm vừa qua, trong số đó có 21 con không đủ cân nặng, 14 con bị cưa sừng, 6 con dữ quá phải cho uống thuốc an thần pha vào nước trong bãi quây, và 5 con to nhất bị kìm cho bớt hung hăng bằng cách thả những bao xi măng ba trăm pound từ trên độ cao bảy foot xuống lưng chúng.

Người khờ dại thì phiêu dạt, người khôn ngoan thì phiêu du.
• **Thomas Fuller**

Khi J. Edgar Hoover tuyên bố là không có công dân đứng đắn nào tin tưởng được những người để tóc và râu dài, Claude đã phát biểu với anh phóng viên thường trú của Associated Press, "Thế thì đúng là ông ta nói về Chúa Jesus và Ulysses S. Grand[851] rồi."

Chớ để đến ngày mai việc bạn có thể làm được hôm nay, bởi vì nếu hôm nay bạn thích việc ấy, ngày mai bạn còn có thể làm lại được.

https://thuviensach.vn

Hãy ngoan ngoãn chấp nhận đi, tôi nghĩ là tôi yêu em.

Ông già tôi quát tháo om sòm, "Mẹ kiếp, con phải tin vào năm mươi tám năm kinh nghiệm của cha chứ." Nhưng thật ra những gì ông có chỉ là một năm kinh nghiệm lặp đi lặp lại năm mươi tám lần.

Hãy tỉ tê tâm sự với em rồi em sẽ theo anh đi bất cứ đâu.

Người đàn ông duy nhất gạ gẫm tôi suốt đêm là một lão già đã bước vào thời kim loại. Bạc trên tóc, vàng trên răng và chì trong mông đít.

Tuổi già khó tính và tuổi trẻ không thể sống chung được.
• **Shakespeare**

Lòng can đảm đích thực là cho dù không có người chứng kiến vẫn làm tất cả những việc mình có khả năng làm trước bàn dân thiên hạ.
• **La Rochefoucauld**

Dường như một quy luật bất di bất dịch của bản chất con người là mỗi thế hệ mới lại ăn mặc, nói năng, làm tình và nghe nhạc theo cách được tính toán kỹ càng nhất để chọc giận các bậc cao niên.

King Kong đã chết vì tội lỗi của chúng ta.

https://thuviensach.vn

Chắc hẳn thánh Paul là một bậc hiền nhân hiểu rõ
Niềm khát khao, khát khao nửa vời ấy
Được thấy cả phía bên kia lối rẽ cuối cùng.

Khi Ulysses diễn thuyết trước Hội Phụ huynh và Thầy giáo Athens.
Và kể cho các phu nhân danh giá Hy Lạp nghe
Về những điều kỳ thú mình từng thấy, hết sức kỳ thú,
Các phu nhân bất bình, "Chàng trai, đúng là cậu vừa hút cần sa."

Ta cảm thấy niềm khát khao, khát khao nửa vời ấy,
Muốn chơi cho lão Lewis B.[86] *khả kính một vố thật đau*
Và để trốn thoát, con tàu của ta sẽ dong buồm vượt qua các vì tinh tú
Cho đến khi gặp được Ulysses
Và chúng ta thẳng tiến ra ngoài eo biển.

Nếu bạn tìm cách tử vì đạo thì thánh Paul là bạn đường,
Ông biết cách và đã kết liễu cuộc đời trên đoạn đầu đài.
Nếu bạn muốn bị kỳ thị và cô lập,
Thì Ulysses là bạn đường. Ông đã trừng trị toàn bộ kẻ thù.
Nhưng nếu muốn tìm kiếm bản thân thì, em bé ơi, hãy theo ta,
Bởi vì ta thực sự lạc lõng, lạc lối, lạc loài,
Và chính trong lúc lẻ loi, chúng ta sẽ tìm được bản thân.

Một người rời bỏ gia đình để sửa đổi bản thân và người khác là một triết gia; nhưng nếu ông ta đi hết nước này sang nước khác do bị tính hiếu kỳ mù quáng thôi thúc thì đó chỉ là kẻ lang thang.
• **Oliver Goldsmith**

https://thuviensach.vn

Một nước lớn không thể tiến hành một cuộc chiến tranh nhỏ.
• Công tước Wellington

Miền Nam Florida đầy rẫy những người sáu mươi tám tuổi suốt đời lúc nào cũng chuẩn bị làm một việc lớn lao nhưng cứ chờ mãi cho đến khi việc đó an toàn. Bây giờ thì an toàn rồi và họ đã sáu mươi tám tuổi.

Thế giới này không có người lãnh đạo. Hãy làm con người bình thường bên trái bạn thay đổi quan điểm.

—★—

Ở phía Bắc Tây Ban Nha, nơi nhiều ngả đường quy tụ, có một cây cầu La Mã lâu đời với vẻ đẹp phi thường được đặt tên, vì những lý do lịch sử không ai nhớ nổi, là Puenta La Reina - cầu Nữ hoàng, chứ không phải Cầu của Nữ hoàng như một số người sẽ dịch.

Khi Harvey Holt và tôi đến địa điểm đó vào lúc chiều tà ngày mồng năm tháng Bảy trong chuyến đi từ Madrid lên phía Bắc, chúng tôi cảm thấy niềm phấn chấn trào dâng mặc dù trước đó chúng tôi đã du lịch cùng nhau tới mười một lần. Holt nhìn đồng hồ tốc độ và hài lòng nói, “Chỉ còn đúng sáu dặm nữa thôi,” rồi chúng tôi hướng về phía những quả đồi thấp nằm bên kia sông.

Hết sáu dặm ấy, chúng tôi vẫn chưa vào được thành phố Pamplona mà đến đỉnh một ngọn đèo cho phép nhìn bao quát xuống cả một quang cảnh bao la trước mắt. Nó được đặt tên là Puerto del Perdón. Đèo Xá tội, và buổi chiều hôm ấy, khi chúng tôi đến đó, Holt dừng xe lại như anh vẫn thường làm hàng năm, và chúng tôi bước ra để được ngắm thêm lần nữa một quang

https://thuviensach.vn

cảnh khiến chúng tôi xúc động ngay lúc ấy cũng như hồi chúng tôi được nhìn thấy lần đầu.

Trên dãy đồi thấp trước mắt có một cụm tháp vuông màu nâu đỏ tồn tại từ thời La Mã khi khu vực trung tâm này bị chiến tranh tàn phá. Những tòa tháp này đều đẹp đẽ uy nghi, ngày nay không còn được sử dụng mấy nữa, nhưng chúng góp phần làm cho phong cảnh thêm nổi bật, thậm chí là độc đáo, vì dường như chúng sắp xếp mọi vật vào đúng vị trí, như thể muốn tuyên bố, "Chúng tôi là những linh vật hộ vệ mà xã hội văn minh tập hợp xung quanh."

Vượt qua cụm tháp tám dặm nữa, đến rìa dãy núi Pyrenees, chúng tôi có thể thấy những chóp nhọn trắng phau của thành phố Pamplona nép mình dưới bầu trời đã chuyển thành màu xanh thẫm vì hoàng hôn đang buông. Chắc hẳn Charlemagne có cảm giác tương tự khi ngó xuống Pamplona trên đường quay về Pháp sau khi chiến đấu với quân Moor. Ignatius Loyola cũng đã đứng tại địa điểm đó trong những ngày trước cải đạo, khi còn là một kẻ hung hăng chuyên gây lộn từ một ngôi làng miền Tây đi đến nơi này tìm vận may. Và cũng chính từ chỗ này Ernest Hemingway đã chiêm ngưỡng thành phố trong những ngày đầy ý nghĩa khi ông đang thai nghén tác phẩm quan trọng đầu tiên của mình.

Chiều hôm đó, chúng tôi đã thấy một Pamplona hẻo lánh, thanh bình, và thật khó tin là trong chín ngày sắp tới nơi ấy sẽ là trung tâm náo nhiệt của thế giới.

Gần trung tâm Pamplona có một tòa thị chính lâu đời, và cứ đến ngày mồng năm tháng Bảy hàng năm trông nó lại có vẻ bị vây hãm, tưởng như quân Visigoth từ dãy Pyrenees sắp ầm ầm kéo xuống, vì toàn bộ tủ kính cửa hàng trong khu vực đều bịt ván kín mít, bốn cảnh sát được tăng cường ở những nơi bình thường chỉ cần một người canh gác, các cửa hiệu bình chân như vại thì được khóa móc với lời chú giải mà mọi người dân thành phố đều hiểu: *Cửa hiệu đóng cửa trong chín ngày.*

Chúng tôi vừa tới Pamplona, Holt liền đi thẳng đến tòa thị chính xem tấm biển gắn vào tường: *Độ cao trên mực nước biển tại Santander: 443,80 mét.*

https://thuviensach.vn

Như mọi đại diện kỹ thuật khác, Holt tính theo mét chứ không theo foot, và anh thường lấy làm lạ không hiểu sao Hoa Kỳ chưa chuyển sang hệ thống hợp lý này: Độ cao so với mực nước biển, trên 1.450 foot, lý giải tại sao trời sẽ rất lạnh trong thời gian lễ hội San Fermín: “Tôi luôn cười nhạo những người Mỹ cho rằng vì Pamplona ở Tây Ban Nha cho nên chắc chắn phải nóng bức. Họ quên mất thành phố này còn nằm trên núi nữa.”

Đằng sau tòa thị chính là một quảng trường nhỏ bẩn thỉu, một phía dẫn tới chợ, phía kia tiếp giáp một trong những nhà thờ lạ mắt nhất châu Âu. Nó có tên Iglesia de Santo Domingo và chắc hẳn nó phải rất cổ kính vì mặt sàn gian giữa giáo đường nằm thấp thua mặt đường hiện tại bốn mét rưỡi, vốn được gạch vụn của chiến tranh và rác rưởi hàng ngày đắp cao dần lên qua bao thế kỷ. Mặt tiền nhà thờ là một thứ rất đáng xem vì nó đã bị xây gạch bít kín đến mức trông giống như một tòa chung cư với hàng lan can giả, cửa sổ giả, quả cầu cẩm thạch giả và một tháp chuông được làm giả rất tài tình.

Thực ra, nếu chỉ nhìn từ xa, một du khách không được cho biết trước sẽ hoàn toàn không thể phát hiện nổi một ngôi nhà thờ tọa lạc ở đó, bị mặt tiền chướng mắt và các tòa nhà lấn chiếm che mất dạng. Không có bất cứ phần nào của gian giữa và nơi cầu nguyện lộ ra trước mắt mọi người; hàng bao thế kỷ trước chúng đã bị các hiệu buôn bán nhỏ và nhà cửa phong tỏa. Santo Domingo là một di tích bị các nhu cầu của cuộc sống áp đảo.

Holt và tôi đi về phía một tòa nhà trông khác thường đến nỗi làm cả chái phía Tây nhà thờ bị mờ nhạt hẳn. Nó được đặt tên là Bar Vasca, một sự sắp xếp phá cách các phòng thành năm tầng, mỗi tầng được xây thêm vào một thời đại khác nhau. Trông ra phố Santo Domingo chạy dài từ ngôi nhà thờ bị che khuất lên đến tòa thị chính, tầng trệt được bố trí làm một quán bar tối tăm, trần thấp mà trong chín ngày tới sẽ là trung tâm cuộc sống của chúng tôi.

Quanh bốn bức tường, trên những bệ cao cách mặt sàn gần hai mét rưỡi là hai mươi tư thùng rượu vang sherry, rượu đồ bình dân, rượu trắng hảo hạng, rượu vang hồng pha chế kém chất lượng và cognac nồng độ cao. Thùng nào thùng nấy đều đã thẫm lại theo thời gian, đai đồng sáng lấp lánh trên gỗ

https://thuviensach.vn

bóng loáng. Dưới những thùng rượu to đùng ấy là một dãy hốc tường ấm cúng nơi khách có thể ngồi tránh cảnh ồn ào náo nhiệt thường trực ở khu vực giữa quán, và trong những góc nhỏ khuất nào đó treo vô số tấm gốm tổng kết trí tuệ miền quê Tây Ban Nha:

"Nếu rượu gây trở ngại cho công việc, hãy từ bỏ công việc."

"Một đêm uống rượu đã đời bằng cả một năm ngẫm sự đời."

"Điều tệ hại nhất trên thế giới là một bạn nhậu có trí nhớ."

"Muốn uống để quên sầu, xin trả tiền trước khi bắt đầu."

"Đối với một ông già, ngay cả rượu vang quá hạn cũng giống như sữa mẹ."

"Người nào ăn ngon tại bàn này và uống say tại quán này, sẽ chết vì một căn bệnh khủng khiếp: tuổi già."

Hàng năm, cứ gần đến lễ hội là Bar Vasca lại bắt đầu chật ních những kẻ thành tích bất hảo từ khắp châu Âu. Họ là những người Thụy Điển tìm được niềm vui lớn lao trong nắng ấm và bò rừng, những người Đức táo bạo chạy ngay trước sừng bò, những sinh viên Mỹ từng đọc về Pamplona trong giờ Anh văn hồi năm thứ hai, cả một nhóm thợ đốn gỗ xứ Basque cao to lực lưỡng.

Holt và tôi quay lại quán trọ này suốt mười một năm qua, và chúng tôi đến một phần vì âm nhạc ở đó - được chơi bằng những nhạc khí lạ như kèn ô boa dân tộc và sáo txistula - phần nữa để nối lại quan hệ với người đàn bà mà tên được lấy đặt cho quán, Raquel La Vasca: người xứ Basque.

Bà là một phụ nữ to béo, người bạn đời thích hợp của thợ đốn gỗ, và khả năng ăn uống thì thật ghê gớm. Buổi tối hôm đó, chúng tôi tới Plaza de Santo Domingo, Holt đỗ xe, lấy túi xách và máy ghi âm ra, đi phăng phăng qua con đường rải đá cuội, đến cửa quán và cất tiếng gọi, "Raqueir!" Bà chạy từ sau quầy rượu ra đón chúng tôi, hai cánh tay khỏe mạnh nhấc bổng Holt lên và hôn vào cả hai má anh. Bà tầm sáu mươi tuổi, chúng tôi đoán như vậy, nhưng vẫn nhanh nhẹn như bao năm trước, hồi ông chồng người

https://thuviensach.vn

Pamplona tậu quán này. Hai vợ chồng đã cùng làm cho quán trở thành chốn đại dương, tụ điểm của tất cả những người thực sự say mê lễ hội.

"Thức ăn đã xong chưa?" Holt hỏi, hiếm khi tôi thấy anh để lộ vẻ hứng thú rõ ràng như vậy.

"Năm nay cậu làm việc ở đâu, chú hổ con?" người đàn bà phốp pháp hỏi.

"Afghanistan."

Raquel ngây người nhìn anh, chẳng hiểu gì về từ này. Rồi bà vỗ tay đánh đét vui mừng được gặp lại bạn cũ và gọi các cô phục vụ bưng đồ ăn lên.

Món ăn ở Bar Vasca đáng ra phải dùng xẻng mà xúc, nhưng được cái ngon. Holt ăn ngày ba bữa giống hệt nhau. Anh nhét khăn ăn vào cổ áo chuẩn bị thưởng thức mòn ăn anh thích hơn hẳn mọi món khác. "Đồ ăn cho chú hổ con đây rồi," bà Raquel nói vẻ cổ vũ trong lúc giúp cô phục vụ bưng một liễn to đến bàn chúng tôi. Trong liễn có đậu trắng chắc hạt nấu lẫn với thịt bắp và một vài dược thảo nào đó làm cho món vừa thơm vừa bùi như quả hạch. Theo thường lệ, khi dọn món *pochas* cô phục vụ cứ múc liên tục từng muôi lớn vào đĩa cho đến khi khách nói, "*Basta!*" - Đủ rồi! Bà Raquel tự tay phục vụ món đặc sắc của mình một cách khoa trương, và Holt chỉ mỉm cười chờ cho đến khi đĩa đầy tú ụ. Cuối cùng, anh hô, "*Bastar,*" và bữa ăn bắt đầu.

Cùng với *pochas,* anh còn dùng món salad tươi chế biến từ rau xanh hồi đó đang vào thị trường miền Bắc Tây Ban Nha và một suất nhỏ bò hầm nhừ, mà nếu có thể, sẽ được nấu từ thịt những con bò bị loại ở trường đấu hôm trước. Đồ tráng miệng là bánh vani; đồ uống là một thứ rượu vang đỏ khá nặng mà bà Raquel mua ở một nông trại vùng Rioja tận miền Tây.

Tôi đã đến cái tuổi khó tiêu hóa nổi món đậu trắng nấu với bắp bò, vì vậy đành bằng lòng với salad tươi và bò hầm, và suốt mấy ngày hội tôi cứ ngày hai bữa ăn độc có thực đơn này. Đồ ăn chắc dạ chế biến sơ sơ của miền Bắc ấy cũng ngon như những món tôi đã được thưởng thức ở bất cứ nơi nào trên thế giới, và có Raquel ngồi cùng bàn, chia sẻ mọi lời đồn đại của năm vừa qua, trong khi hai anh thợ đốn gỗ hát hò trong góc quán là một kỷ niệm mà

https://thuviensach.vn

tôi luôn nâng niu. Như trước đây tôi đã nói, quán này là thánh đường đối với Holt.

Lúc này Raquel gọi với ra từ sau quầy rượu, "*Senor* Fairbanks, mấy *los jóvenes* ông giới thiệu đã đến đây từ đầu buổi chiều. Họ đang ở trên gác."

"Tôi có giới thiệu ai đâu."

"Họ bảo ông giới thiệu. Họ từ Algarve đến."

"Ôi, thế thì tuyệt quá!" Tôi rất mừng nghĩ đến việc được gặp lại bạn bè, mừng vì họ đã nhớ được Bar Vasca. Tôi dợm bước lên cầu thang chào họ, nhưng người phụ nữ phốp pháp đã gọi, "Ông ăn xong đi. Này, Manolo. Gọi mấy thanh niên Mỹ xuống đây," và ngay sau đó là tiếng huyên thuyên ồn ào trên cầu thang khi sáu bạn trẻ ào xuống chào tôi.

"Chú không trông thấy xe của chúng cháu sao?" Monica vừa kêu lên vừa nghiêng người qua bàn để hôn tôi. Họ chỉ ra cửa sổ, đúng thật là ngoài quảng trường, không xa nơi chúng tôi đỗ xe, là chiếc pop-top màu vàng.

"Chúng cháu đã chán cảnh ngủ nghê tù túng rồi nên quyết định ăn ở cho ra trò," Gretchen giải thích, và tôi đoán cô là người chi tiền phòng.

"Tôi muốn các bạn gặp anh bạn lâu năm của tôi," tôi nói. "Anh ấy biết Pamplona rõ hơn bất kỳ người nào các bạn sẽ gặp - Harvey Holt, từ Afghanistan."

Họ tiến lại tự giới thiệu và bắt tay Holt, tôi có thể thấy anh bối rối trước sự có mặt của Cato. Anh không hỏi thành tiếng, "Anh cùng đi với nhóm này ư?" nhưng có lẽ anh đang băn khoăn như thế.

"Ông có đến Pamplona thường xuyên không?" Monica hỏi thăm.

"Đây là năm thứ mười bảy."

"Hết xảy!"

Holt nhìn cô gái Anh như định đề nghị cô giải nghĩa, nhưng anh chưa kịp mở miệng, các bạn khác đã hỏi dồn dập hết câu này câu khác, vậy là anh hết xúc thịt bò hầm đầy miệng lại giải thích về Pamplona.

https://thuviensach.vn

Sau bữa ăn, các bạn trẻ tình nguyện đưa chúng tôi lên phòng, và Cato xách túi cho Holt, trong khi Joe vớ lấy đồ của tôi. Họ dẫn chúng tôi lên tầng ba, nơi chúng tôi đã trọ nhiều năm, đạp cửa phòng cho chúng tôi vào. Nơi đây có những phòng ngủ nhỏ mờ tối đã thành thân thuộc với chúng tôi, những ban công chúng tôi có thể xem đàn bò chạy, phòng vệ sinh tồi tàn cuối hành lang, phòng tắm dơ dáy không bao giờ có nước nóng, mùi thuốc diệt rệp không thể nào quên, tiếng ồn văng vẳng từ quảng trường, nơi ai đó đang so dây guitar.

"Chúng cháu cũng ở tầng này," Gretchen nói và dẫn chúng tôi tới một phòng còn nhỏ hơn phòng của chúng tôi, trong đó Britta và cô đã cất đồ của mình. Ngay cạnh là một phòng không cửa sổ dành cho Yigal và Joe. Còn phòng thứ ba cực kỳ nhỏ là để cho Cato và Monica. Hành lý của họ đã ở trên giường và có thể thấy rõ là họ sống chung. Việc này được xác nhận khi Monica nói, "Cato và cháu sử dụng phòng này."

Khi chỉ còn Holt và tôi trong phòng trọ, anh thì thầm hỏi, "Có phải ý cô ấy là cô ấy và cậu da đen ngủ chung không?"

"Họ đã như vậy mấy tháng rồi," tôi đáp.

"Tôi nghĩ chắc mẹ cô ấy đau lòng lắm," Holt nói với cảm xúc mãnh liệt.

"Mẹ cô ấy qua đời rồi."

"Chắc bà ấy phải trở mình trong mồ mất."

Những năm gần đây, Holt và tôi duy trì một nghi thức bày tỏ lòng quý mến mà với chúng tôi đã trở thành một phần của Pamplona như chính những lần nghỉ chân tại Puerto del Perdón và món *pochas ở* Bar Vasca, vì vậy chúng tôi hỏi các bạn trẻ xem họ có muốn tham gia không.

Chúng tôi cuốc bộ đến quảng trường có bãi đấu bò, mua một chiếc khăn tay đỏ rõ to rồi trịnh trọng đi đến bệ đá granit đặt bức tượng Ernest Hemingway bằng đồng rất đẹp, có râu và mặc áo cổ lọ. Tôi đan tay làm điểm tựa để Holt leo lên cổ bức tượng buộc chiếc khăn đỏ của Pamplona. Anh nhảy xuống, chúng tôi thảy đều vỗ tay hoan hô vì lúc này trông Don Ernesto hết sức hòa hợp với quang cảnh xung quanh. Không ai nghĩ ra được

https://thuviensach.vn

điều gì thích hợp để phát biểu, vì vậy chúng tôi quay lại quảng trường trung tâm tìm chỗ ngồi trong BarTxoco, ở đó các khách quen đến từ khắp châu Âu tíu tít chào hỏi Holt và bình luận về những lần hội trước.

Một cô gái Đức cầm bộ bưu ảnh nổi tiếng đến xin Holt chữ ký, Joe hỏi, "Ảnh gì đấy?" Cô gái Đức hỏi lại bằng tiếng Anh nghe rất hân hoan, "Anh ngồi cùng người này mà không biết ông ấy là ai ư?" Cô xòe bộ ảnh trước mắt các bạn trẻ của tôi, và tôi thích thú nhìn họ há hốc miệng xem cuộc đua bò buổi sáng năm 1953 đó.

"Ông làm việc này thật sao?" Yigal hỏi. Holt gật đầu, và chàng trai liền nói, "Chắc ông mất trí rồi."

Monica chỉ tấm Holt ngã lộn đầu xuống đùa, "Nhìn cũng thấy là sau việc này thì ông ấy làm gì còn trí nữa."

Britta bị mê hoặc bởi tấm ảnh chiếc sừng bò cắm vào ngực Holt, nên cô hỏi, "Cái sừng có đâm vào thật không? Có ngập sâu như trong ảnh không?"

Holt tỏ rõ vẻ không định trả lời, vì vậy tôi đáp thay là có và nắm tay Britta đặt vào ngực áo anh để cô sờ được đường lằn mà vết thương để lại. Cô giữ im tay ở đó một lúc, nhìn đăm đăm khuôn mặt cương nghị của Holt, rồi nói, "Chắc hẳn ông đã gần kề cái chết."

"Thực ra," Holt khẽ nói, "sừng bò không bao giờ cắm sâu được cả chục phân vào những cơ quan trọng yếu. Giống như vết sẹo do kiếm trong trận đấu tay đôi kiểu Đức. Trông đáng sợ, nhưng không nguy hiểm."

Gretchen nhận thấy sự tương đồng với những tranh chấp ý kiến trong trường đại học bèn hỏi, "Có phải những người như ông bị áp lực xã hội thúc bách phải chạy với lũ bò?"

Holt nhìn cô chằm chằm. "Ý cô là gì, những người như tôi?"

"Ôi," cô chỉ đám người dày đặc trong ảnh, "có rất nhiều người làm việc này cùng ông. Ý tôi là..."

"Thưa tiểu thư" - đây là một từ tỏ ý coi thường mà Holt dành cho những trường hợp thế này - "có vài nghìn người trên đường phố ấy và chắc chắn ai cũng có lý do chính đáng để có mặt. Còn tôi, tôi có mặt ở đó vì tôi thích."

https://thuviensach.vn

“Ý cô ấy là,” Cato xen vào, “điều gì đó làm ông bức xúc và ông cảm thấy buộc phải xuống phố để mà làm những việc như vậy.”

Holt nhìn hết người này đến người kia rồi nói, “Bọn trẻ ranh các cậu có thể bị áp lực của xã hội dồn ép. Tôi chỉ ham vui. Tôi làm quần quật mười một tháng mỗi năm và đến tháng thứ mười hai tôi đến Pamplona vui chơi. Các cậu biết đấy, đến Chúa cũng chỉ làm việc có sáu ngày, đến ngày thứ bảy ông ấy vui chơi.”

“Ông gọi thế này là vui chơi sao?” Yigal hỏi, chỉ tắm ảnh Holt đang lộn đầu xuống đất trong khi máu phọt ra nơi ngực.

Người đại diện kỹ thuật chưa kịp trả lời, cô gái Đức đã thu bộ ảnh và nói, “Các bạn phức tạp hóa quá rồi. Nhìn vẻ mặt ông ấy trong bức ảnh thứ hai các bạn không thấy ông ấy đang trải qua khoảnh khắc sung sướng sao?” Cô nghiêng người qua bàn hôn lên má Holt. “Ông ấy là người dũng cảm nhất, mấy ngày tới nếu để ý quan sát ông ấy, các bạn sẽ thấy thế nào là người đàn ông đích thực... tất cả các bạn.”

Ý kiến này chưa khiến Gretchen hài lòng. “Ông Holt, ý ông là trong chừng mực ông hiểu, ông không bị dồn ép bởi bất cứ thôi thúc mãnh liệt thầm kín nào? Bất cứ cảm giác hẫng hụt nào?”

Holt lắc đầu hỏi lại, “Thưa tiểu thư, tiểu thư có đến Pamplona đây vì một cảm giác hẫng hụt thầm kín nào không?”

“Có.”

Lời đáp khiến anh giật mình lúng túng mất một lúc rồi mới nói, “Cô thật khéo chọn chỗ để giải quyết cảm giác ấy nhỉ?” Anh đứng lên nhưng Gretchen đã túm tay kéo anh ngồi trở xuống ghế, “Ông Holt, chuyện này hoàn toàn mới mẻ đối với chúng tôi và chúng tôi đang cố gắng tìm hiểu. Ông làm ơn đi.”

“Được thôi. Nếu các cậu muốn hiểu Pamplona, sáng ngày mồng bảy xin mời dậy sớm, ra ngoài ban công, nghe tiếng ồn ào, chờ pháo thăng thiên nổ ở cuối phố rồi theo dõi sáu con bò đực và mười con bò thiến phi qua nhanh đến nỗi khó mà nhìn cho rõ. Chẳng có gì xảy ra cả, rồi khi mọi việc xong

https://thuviensach.vn

xuôi các bạn sẽ quay lại nhìn nhau nói, ‘Có gì to tát đâu?’ Và một người nào đó trong số các bạn, có lẽ là cô gái dễ thương này” - anh đặt tay lên tay Britta, rồi vội bỏ ra - “có lẽ trong tích tắc đàn bò lao qua, cô ấy sẽ thoáng nhìn thấy nét mặt một người - một người đàn ông trong trạng thái hoảng sợ đến kinh hồn bạt vía đang chạy chừng chục phân phía trước một con bò không hề có ý định động đến anh ta - và trong tất cả các bạn, cô ấy sẽ là người hiểu lờ mờ việc gì vừa xảy ra.”

Đối với Holt, nói như vậy là quá dài, nhưng anh quan tâm sâu sắc đến chủ đề này, nên sau hồi lâu ngừng anh nói tiếp, “Tất nhiên, nếu tình cờ đó lại là ngày một con bò nào đó điên lên húc vào một người ngay dưới ban công của các bạn, các bạn sẽ hiểu rõ hơn vô khối.”

Yigal tiến lên hỏi, “Nhưng ông làm việc này như một cách bù đắp điều gì đó, phải không?”

Tôi nhận thấy Holt không có cảm tình với Yigal, chắc hẳn anh liệt Yigal vào hạng Do Thái làm ra vẻ ta đây khôn ngoan hơn người, nên lúc này anh quay sang đối diện cậu thanh niên chắc nịch, “Này anh bạn trẻ, tôi không biết điều gì đang gặm nhấm anh - nhìn vẻ mặt lo phiền của anh thì tôi thấy là nhiều đấy - nhưng mọi vấn đề của tôi đều ổn thỏa. Còn bây giờ, tôi xin phép...”

Song anh không thoát được dễ dàng như vậy, vì Britta đã hỏi, “Ông nói ông làm việc mười một tháng một năm. Vậy ông làm việc gì?”

Holt đã đứng lên, nhưng khi nhìn xuống khuôn mặt Scandinavia dễ thương, anh có thể thấy chủ nhân của nó không tìm cách hỏi vặn anh. Cô gái thật sự muốn biết, anh đành ngồi xuống trả lời, “Tôi làm việc ở những nơi cô chưa bao giờ nghe đến... Kemajoran, Don Muang, Mingaladon, Dum-Dum... cứ hai năm chuyển chỗ một lần.”

“Vậy khi lễ hội Pamplona kết thúc... thì ở đâu?”

“Lại một nơi khác mà cô chưa bao giờ nghe nói. Chúng tôi bắt đầu lắp đặt Big Rally II ở Ratmalana... và tôi sẽ ở đó hai hay ba năm... sau đó lại một nơi nào đấy mà cô sẽ không biết ở đâu mà tìm.”

https://thuviensach.vn

“Ông làm gì?”

“Tôi vừa nói rồi. Lắp đặt các Big Rally.”

“Trung tâm thông tin liên lạc cho sân bay,” tôi giải thích.

“Chắc là thú vị lắm,” Britta nói, “đi đây đi đó như vậy.” Cô ngừng lời như đang tận hưởng niềm vui sống, rồi lại chợt hăng hái hỏi, “Ông cho em biết, những nơi ấy có nắng không?”

“Chắc chắn là có nắng rồi.”

“Ý em là những nơi ấy có nóng không?”

Anh nhìn tôi bật cười. “Thưa tiểu thư bé bỏng,” - lần này đó không phải là từ có ý coi thường - “nếu tiểu thư coi ba mươi tám độ bách phân hết tuần này sang tuần khác là nóng, thì những nơi tôi làm việc quả có nóng.”

“Vậy thì nhiệt độ thực sự là bao nhiêu?” Cato thắc mắc.

Câu hỏi làm Holt bực mình và anh trả lời bằng cách nhún vai như muốn nói thời nay bất cứ người nào hiểu biết cũng dùng thang nhiệt độ bách phân. “Khoảng 100 độ F,” tôi nhắc riêng cho Cato nghe. Anh huýt sáo, “Thế thì nóng thật.”

Từ đầu đến giờ, Joe không nói câu nào. Lúc này anh mới nhoài người qua bàn làm một cử chỉ khác thường. Anh từ từ cởi khuy áo Holt cho đến khi vét sẹo lộ hẳn ra. Mắt nhìn chăm chăm vào vết sẹo, anh nói, “Ông đã ở đó.”

Britta, đang ngồi cạnh Holt, bèn quay người sang để nhìn cho rõ hai bên mép sần sùi của vết thương. Cô chỉ nhìn mà không nói tiếng nào, Monica thì lướt ngón tay dọc theo một bên mép vết sẹo, rồi đứng lên cúi chào. “Ông làm tôi kính phục,” cô nói.

Kinh ngạc vì cử chỉ thân mật tùy tiện đó, Holt cài lại khuy áo rồi nói, “Nếu các bạn thực sự quan tâm thì còn một vết hay ho ở mông trái đấy.” Anh đã bắt đầu tháo thắt lưng, nhưng Gretchen can, “Chúng tôi tin ông mà.” Britta quay sang tôi hỏi, “Có thật không?”

“Ba vết nữa,” tôi nói.

https://thuviensach.vn

Britta nhìn thẳng vào mắt Holt nói, “Bây giờ chúng em đã thấy, ông hãy cho chúng em biết tại sao ông lại làm vậy.”

Holt cũng nhìn lại nói, “Bây giờ tôi cũng đã gặp các bạn rồi - ông Fairbanks từng kể với tôi về các bạn - hãy cho tôi biết tại sao các bạn lại làm vậy.”

“Làm gì?” Britta hỏi.

“Bỏ nhà ra đi... lang thang khắp châu Âu... hút cần sa... ngủ chung.” Nói đến ý cuối cùng, anh chằm chằm nhìn Monica.

“Đơn giản thôi,” Monica đáp. “Chúng tôi làm vậy vì cuộc sống ở nhà buồn tẻ hết chỗ nói.”

“Thế còn anh?” Holt hỏi Yigal.

“Tôi có nói, ông cũng không tin,” chàng trai Do Thái đáp.

“Chắc chắn tôi sẽ không tin.” Anh đưa mắt nhìn Joe chằm chằm, nhưng Joe phớt lờ, vì vậy Holt quay sang Gretchen, “Trông cô có vẻ hiểu biết.”

“Vì cảnh sát và con người,” Gretchen nói. “Cảnh sát ở Patrick Henry. Những người trong chính gia đình tôi.”

“Cô ấy muốn nói gì?” Holt hỏi tôi.

“Cảnh sát đã khiến cô ấy khốn khổ.”

“Có khi cô ấy đáng bị thế.”

“Còn con người,” Gretchen nói giọng đều đều, “là những kẻ ngớ ngẩn trong chính gia đình tôi.”

Holt đỏ bừng mặt, như thể cô đã chê trách cá nhân anh. “Một cô gái xinh đẹp, có giáo dục như cô không nên nói về cha mẹ như vậy,” anh nhắc nhỏ.

Cato không chờ đến lượt mình được hỏi. “Tôi đến đây, ông Holt, vì những người như ông ở Philadelphia buộc tôi đến đây.”

Holt gật đầu, không có ý kiến gì, rồi nhìn sang Britta, cô nói, “Em là kẻ đã thật sự trốn chạy. Em trốn chạy bóng tối... giá rét... cảnh đẹp ở miền bắc Na Uy.”

https://thuviensach.vn

“Ngay lúc này ở đây cũng tương đối giá rét đấy chứ,” anh tiếp lời, nhận thấy Britta ăn mặc khá phong phanh.

“Nhưng ban ngày lại có mặt trời. Và chỉ cần mỗi ngày người ta có thể nhìn thấy ánh mặt trời một lát, mọi việc khác đều đáng được bỏ qua.” Giọng nói du dương với âm sắc Na Uy dễ thương của cô nghe thật hợp với Pamplona, Holt mỉm cười. Anh lại quay về phía Joe nói, “Anh vẫn chưa trả lời.”

“Tôi ở đây để tránh lệnh nhập ngũ,” Joe nói, bàn tay phải vuốt vuốt chòm râu.

Holt cứng người, nhìn chàng trai trừng trừng, đằng hắng hai tiếng rồi nói, “Tôi nghe có chính xác không? Anh đang ở tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự?”

“Vâng.”

“Và người ta đã gọi anh?”

“Vâng.”

“Và anh bỏ trốn?”

“Vâng.”

Holt đứng dậy, lùi khỏi bàn ba bước rồi quay lại nói với vẻ dứt khoát,

“Tôi không uống rượu với kẻ trốn lính. Ông Fairbanks, ông muốn uống thì uống, nhưng tôi sẽ bị trời đánh nếu làm vậy,” đoạn anh hiên ngang bước qua quảng trường chính.

Vài giờ sau, khi tôi đưa những người khác đi đường tắt về Bar Vasca và leo lên tầng ba, chúng tôi thấy trên cửa phòng Holt đã được đính phiên bản Pamplona tấm biển chỉ dẫn truyền thống:

Hiện tại bạn đang ở

PAMPLONA, TÂY BAN NHA

42° 48’ Bắc 1° 37’ Tây

Nếu bay dọc đường vĩ tuyến này theo hướng Đông, bạn sẽ nhìn xuống Orvieto, Sofia, Tashkent, Sapporo, Milwaukee, Detroit, Santiago de

https://thuviensach.vn

Compostela, Vitoria, Pamplona.

Nếu bay dọc đường kinh tuyến này theo hướng Bắc, bạn sẽ nhìn xuống Cherbourg, Leeds, Shetlands, Bắc Cực, Wrangel, Suva, Gisbourne, Nam Cực, Kumasi, Ouagadougou, Tlemcen, Calatayud, Pamplona.

Chúng tôi đọc tấm biển với mức độ thích thú khác nhau, ngạc nhiên trước thực tế Pamplona nằm xa biết bao trên phía Bắc, và gần đường kinh tuyến London biết bao. Tôi rời khỏi đó rồi, Britta vẫn nán lại, ngón tay dò theo từng vị trí, cố hình dung chúng trong những vùng khí hậu khác nhau.

Về một số phương diện, mồng 6 tháng Bảy là ngày dễ chịu nhất kỳ San Fermín. Không có các trận đấu bò, và vì thế cũng không có đàn bò chạy rầm rập, nhưng chúng tôi vẫn ăn sáng cùng nhau và trong khi Holt ăn *pochas*, những người còn lại đều uống một chút sô cô la hơi đặc bà Raquel pha, rất đắng nhưng đồng thời rất thơm. Sau khi nhấp ngụm đầu tiên thứ đồ uống đắng chết đi được ấy, khách quen thường nâng cốc hô, "Gan mật ơi, trôi tuột xuống đi," nhưng nếu uống kèm bánh sừng bò nóng thì cũng không đến nỗi nào.

Buổi trưa, chúng tôi đến tòa thị chính, nơi một đám đông khủng khiếp đã tập hợp để nghe ông thị trưởng Pamplona khai mạc lễ hội bằng một tiếng hô "*Viva San Fermín!*" - đồng thời bắn một quả pháo thăng thiên dường như làm rách toạc cả mái tòa nhà chính quyền. Ngay khi tiếng pháo tắt hẳn, vẻ huy hoàng đích thực của San Fermín mới bắt đầu. Người ta bảo ở Pamplona không có âm nhạc; chính thành phố là âm nhạc, và lúc này Holt và tôi có cơ hội được nghe lại những âm thanh vẫn đọng lại trong tâm trí chúng tôi suốt mười một tháng qua.

Gây ấn tượng mạnh mẽ nhất là các nhóm nhạc - một cuộc hòa tấu hùng tráng và lảnh lót nổi lên quanh những cái trống to nhất và âm vang nhất mà người ta có thể mang vác. Tôi không biết thợ làm trống ở Pamplona có bí quyết gì khiến chúng có được năng lượng đó, mà hình như chúng còn vang hơn cả tiếng trống vang xa nhất, suốt mấy ngày sau đó, gần như lúc nào tôi cũng nghe tiếng chúng rộn ràng ở một nơi nào đó trong thành phố.

https://thuviensach.vn

Các *txistulari* là những người thổi sáo có người đánh trống riêng. Họ chơi thứ nhạc chói tai mà dân Pamplona rất thích, và họ được chính quyền thành phố thuê đi lòng vòng khắp các phố phục vụ vũ hội dân gian. Họ đi đến đâu, nam nữ thanh niên theo đến đó.

Tiếp theo là một loại hình âm nhạc mà không người lạ nào ngờ rằng mình sẽ được nghe, nhưng mỗi khi nghĩ tới San Fermín họ sẽ nhớ đến nó như một trong những sự kiện quan trọng bậc nhất của lễ hội - những người thổi kèn túi vốn từ các huyện miền núi xuống, đeo túi da dê dưới cánh tay trái và thổi những giai điệu sầu bi cho đến khi tiếng nhạc ai oán vang lên khắp các con phố họ đi qua.

Những nghệ sĩ accordion theo sau đã mang đến sự say mê cho mọi người, một số sử dụng đàn nhỏ hình bát giác âm thanh lanh lảnh, một số khác chơi loại to hơn, du dương hơn thường thấy ở Ý. Họ chơi những điệu nhạc rất hay, và họ xuất hiện ở đâu là ở đó có người khiêu vũ.

Sau cùng xuất hiện loại nhạc khí kỳ lạ mà tôi cho là đáng chú ý nhất Pamplona ngay từ ngày đầu tiên tôi nghe tiếng nó vẳng đến từ một ngõ nhỏ gần chợ, nơi người ta bán tỏi buộc thành xâu. Cho đến bây giờ, dù ở bất cứ đâu, chỉ cần nhắm mắt lại và thì thầm cái tên Pamplona, tôi vẫn nghe thấy tiếng kèn ấy. Đó là tiếng ô boa miền quê, tổ tiên xa xưa của loại nhạc cụ có lưỡi gà mà ngày nay chúng ta thường thấy, chơi thành đôi, được đệm bởi một người vừa gõ trống vừa đánh cặp chũm chọe nhỏ xíu. Âm nhạc mộc mạc ám ảnh, những bài hát nói về thời Trung cổ và các trận đấu trên lưng ngựa; chúng có phần bị lấn át giữa đám đông chen chúc ngày hôm ấy, nhưng những ngày sau, khi tập trung lại tại các phố nhỏ vắng vẻ, kèm thêm đoàn vũ công, chúng sẽ gây ấn tượng không thể nào quên, những âm thanh hay nhất trong tuần lễ gây tiếng vang đó.

Cuối buổi chiều, háo hức gia tăng, vì có tin là đoàn người khổng lồ sắp tới. Từ các hướng khác nhau họ hành tiến về tòa thị chính, những nhân vật đi cà kheo cao lênh khênh đồng hành cùng đám người lùn nhỏ thó với những cái đầu to kinh khủng bằng giấy bồi. Những nhân vật đóng vai kiểu người thứ hai mang bong bóng lợn bơm đầy hơi, và cứ nhìn thấy đứa trẻ nào họ

https://thuviensach.vn

liền xông tới, quật vào người nó một cú cho dù vô hại nhưng vẫn làm nó sợ hãi kêu ré lên. Đoàn người khổng lồ cải trang thành vua, hoàng hậu, cướp biển và quân Moor, và trong những ngày tiếp theo họ sẽ hiên ngang đi giữa chúng tôi, cho nên sau này mỗi khi tôi kể, “Chúng tôi cuốc bộ về Bar Vasca,” bạn phải hình dung được rằng chúng tôi đi, thỉnh thoảng mới thấy đám cà kheo diễu qua các phố phường và những người đầu to quật bong bóng lợn vào trẻ con, còn thì thường xuyên đụng một ban nhạc hay một nhóm người thổi kèn túi hoặc, nếu may mắn, cả một cặp thổi ô boa nữa.

Suốt chín ngày, lúc nào cũng nhảy múa ngoài phố, hai tư trên hai tư giờ. Bạn sẽ về nhà lúc hai giờ sáng sau khi đã uống vài cốc tại một quán nào đó; bạn rẽ ở góc phố và bất chợt nhận ra mình ở giữa một đám đông khoảng sáu chục người đủ mọi lứa tuổi và quốc tịch đang nhảy điệu jota, họ sẽ hộ tống bạn một hai khối nhà, và khi bạn rời được họ thì rất có thể lại đụng phải một đám khác, gần đích đến hơn. Từ bình minh, giữa trưa, sau bữa tối và đặc biệt là suốt cả đêm, lúc nào cũng có nhảy múa ngoài phố. Nhiều du khách đến Pamplona sẽ chẳng hề xem một trận đấu bò nào - họ tới thuần túy để nghe nhạc và nhảy múa.

Đám đông năm nay dường như cư xử đàng hoàng khác thường, và bề ngoài khá tươm tất. Nhóm chúng tôi là một điển hình. Ngày nào Harvey Holt cũng ăn mặc một kiểu: quần trắng, áo trắng, khăn quàng cổ đỏ, khăn quấn bụng đỏ, giày vải trắng với dây buộc đỏ và đế bằng dây bện. Cái áo chẳng mấy chốc sẽ bị nhuộm màu đỏ nhạt do rượu rót trong lúc anh uống không biết bao nhiêu bầu được chuyền đến tay; Harvey thích để bầu cách xa môi, sao cho một tia rượu nhỏ chảy vào miệng. Tôi đi giày đế bằng dây bện, mặc quần áo xanh nước biển bạc màu và đội mũ nồi. Joe, chòm râu dày rối bù, mặc quần bò bó khít, không sơ mi, áo gi lê da thuộc lót lông cừu và giày ống kiểu Texas. Cato, với ý thức bẩm sinh về thời trang, luôn giữ cho bộ râu được cắt tỉa cẩn thận và bộ quần áo đúng mốt gọn gàng tươm tất; trong khi Yigal mặc quần vải thô, giày lính, áo khoác nhà binh và mũ lưỡi trai Israel nhỏ.

https://thuviensach.vn

Các cô gái gặp phải vấn đề đặc biệt. Họ rất muốn mặc những chiếc váy mini xinh xắn, nhưng nhanh chóng phát hiện ra làm vậy trong đám đông xô bồ ở Pamplona thì chỉ dẫn đến những chuyện mạo hiểm mà họ chưa sẵn sàng theo đuổi. Britta nói, "Tớ không bao giờ ngờ một nghìn gã đàn ông lại có những tám nghìn bàn tay," vì vậy các cô đành chuyển sang mặc quần; nhưng nếu vào một buổi tối đặc biệt nào đó chúng tôi dùng bữa ở nhà hàng, họ lại diện những bộ váy mốt nhất, và vì họ là những cô gái hấp dẫn đến thế nên đi đến đâu cũng làm mọi người xôn xao bàn tán.

Khi tôi nhận xét năm nay du khách có vẻ sạch sẽ, đám du côn ăn mặc lôi thôi mà tôi lường trước chỉ ở mức tối thiểu, Joe bật cười bảo, "Ông biết tại sao, phải không?" Tôi không biết, vậy là anh lái chiếc pop-top ra đường Zaragoza và chúng tôi quan sát những cảnh sát đi mô tô chặn bất cứ chiếc xe đang tới nào có chở dân hippy và lệnh cho họ, "Rửa ráy sạch sẽ, ăn mặc tử tế, gọn gàng tươm tất vào. Không thì quay ngược ra." Nếu người trong xe khăng khăng họ không có quần áo nào khác, hoặc nếu họ từ chối cắt tóc hay chải đầu, cảnh sát liền bắt xe quay mũi đi về hướng ngược lại. "Trên đường từ Pháp sang cũng vậy," Joe nói. Tôi bèn hỏi, "Cậu làm thế nào mà vào được?" anh đáp, "Trông tôi ăn mặc có vẻ lôi thôi nhưng tôi không bốc mùi."

Đêm hôm đó tôi đã hiểu tại sao Pamplona có khả năng đón tiếp một lượng khách khổng lồ đến vậy mà rắc rối bề nổi lại rất ít. Mười giờ rưỡi, chúng tôi vừa giành được chỗ ở quảng trường chính để xem pháo hoa, thì hai người Mỹ trông đặc biệt mất cảm tình và một người Nam Phi say rượu bắt đầu quấy nhiễu chúng tôi, sau một lúc bọn họ đoán ra Cato hẳn là người yêu của một trong ba cô gái, vậy là bất chấp mọi nỗ lực của Holt và tôi, họ cư xử thô lỗ hơn nữa, nhưng rắc rối thực sự chưa kịp xảy ra, pháo hoa đã được bắn, một màn trình diễn xa hoa của công ty Caballer ở Valencia, và chúng tôi tạm quên được bọn quấy rối, mặc dù ngay khi pháo hoa vừa tắt là chúng lại làm phiền.

Tôi tự hỏi tại sao cảnh sát không can thiệp gì cả, bởi họ đã chứng kiến toàn bộ sự việc nhưng chỉ đứng nhìn. Monica nắm tay Cato bảo, "Chúng mình đi khỏi đây thôi," thế là ba tên kia bắt đầu ngân nga, "Tình nhân mọi

https://thuviensach.vn

đen, tình nhân mọi đen!" Holt, mặc dù cảm thấy chướng tai gai mắt không kém gì đám người kia trước việc Cato quan hệ với một cô gái da trắng, vẫn coi việc bảo vệ bất cứ người nào ngồi cùng bàn với mình là nghĩa vụ, vậy nên ra hiệu cho Joe và Yigal xong là anh định lao vào bộ ba đó, nhưng cảnh sát đã ngăn lại bằng cách lắc nhẹ đầu và vẫy ngón tay trỏ ý thôi đi.

Holt và các bạn trẻ bỏ đi, còn tôi nán lại chuyện trò với hai người quen cũ từ California đến, một bác sĩ và bà vợ vẫn thường xuyên đến dự lễ hội San Fermín, và chứng kiến sự việc họ cũng bất bình như tôi. "Thật mỉa mai khi một người da màu lại bị sỉ nhục trong lễ hội San Fermín," vị bác sĩ nói, "vì chính Fermín cũng là người da đen." Tôi nhắc rằng người dân Pamplona rất nhạy cảm về điểm này, và trong khi mà bức tượng thánh Fermín, ngày mai đây sẽ được rước qua các phố, có màu đen nhánh thì truyền thuyết lại cho rằng ông là người Bắc Phi và chỉ bị cháy nắng mà thôi.

Tôi mới bình luận được đến đó, ba kẻ gây rối đã nhìn thấy và loạng choạng tiến lại gần nhiếc tôi là "cùng cánh với bọn mọi đen". Ông bác sĩ, vốn trạc tuổi tôi, đã chực lao vào ẩu đả, và có lẽ tôi cũng sẽ vào cuộc, nhưng một lần nữa cảnh sát lại đứng ở vị trí chúng tôi có thể nhìn thấy liền xua tay ra hiệu.

Sau đó, lúc ba giờ sáng, khi đám đông đã thưa đi nhiều, một chiếc xe lặng lẽ chạy vào quảng trường, đỗ lại gần chỗ chúng tôi. Sáu cảnh sát ung dung lách mình giữa các bàn, bao vây ba kẻ càn rỡ, đấm chúng ngã nhào xuống đất một cách hữu hiệu đáng sợ, rồi lôi chúng đi, và chúng tôi không gặp lại bọn chúng nữa.

Ngày bảy tháng Bảy, lúc năm rưỡi sáng, tất cả mọi người ở Bar Vasca đều đã thức giấc. Thực ra, tất cả mọi người ở Pamplona đều đã thức giấc vì vào giờ này các nhóm *txistulari* bắt đầu đi khắp thành phố, người thổi sáo người đánh trống, vì vậy không ngủ được nữa. Và chỉ vài phút chúng tôi đã mặc xong quần áo rồi rảo bước về phía trường đấu, cũng như hàng nghìn người, đổ đến từ mọi hướng. "Chúng ta có cần đi nhanh như thế này không?" Monica nóng nảy nói to, và tôi đáp, "Để được việc thì cần," cô liền đáp trả,

https://thuviensach.vn

“Chúng ta chỉ khăng khăng mỗi chuyện được việc, phải không, các nữ hướng đạo sinh?”

Lý do khiến tôi vội vàng đã trở nên rõ ràng khi chúng tôi đến được trường đấu bò, vì ngay cả vào lúc sớm sủa như vậy mà hơn ba nghìn người chen chúc bên ngoài, chờ cổng mở lúc sáu giờ, và nếu không may, chúng tôi sẽ lỡ mất màn làm quen lý thú với Pamplona. Nhờ may mắn, chúng tôi đã thúc khuỷu tay len được vào một vị trí thuận lợi, cho nên khi cánh cổng rốt cuộc cũng mở ra, tôi có thể chạy vụt lên những bậc cầu thang bê tông như một chú thỏ hoảng sợ và lao tới một chỗ không phải bên trong trường đấu mà là trên bậc cao trông xuống đường phố bên ngoài.

“Có người rồi, có người rồi!” tôi hét với mấy người lạ định xông vào chiếm chỗ, vì thế đã giữ được bảy chỗ cho đến khi các bạn trẻ thở hổn hển chạy lên xếp thành hàng bên cạnh tôi. Britta và Gretchen đứng sát cánh khuỷu tôi, và tôi cho hai cô gái biết là giờ mọi người sẽ đứng đợi một tiếng đồng hồ giữa tiết trời giá lạnh.

“Có đáng không nhỉ?” Monica hỏi, tôi bèn chỉ vào đám đông khổng lồ đã tụ tập phía sau chúng tôi, khao khát được nhìn lướt qua cho dù chỉ một phần những gì chúng tôi thấy tuyệt rõ.

“Chúng ta vất vả như thế này chỉ vì hai mươi giây phấn khích thôi,” tôi giải thích.

“Vậy hai mươi giây ấy nên thật tuyệt thì hơn,” Monica trả đũa, nên tôi cam đoan là cô sẽ được thỏa mãn.

Khoảng bảy giờ, đã có hai mươi nghìn người trong trường đấu, mười lăm nghìn người ở quảng trường bên ngoài, một số trèo cả lên đầu bức tượng Hemingway. Đột nhiên, từ phía bên kia thành phố, một quả pháo thăng thiên nổ ùng một tiếng ai nấy ở khắp Pamplona đều nghe thấy. Những người trong trường đấu từng xem cuộc chạy rồi đều hồi hộp chờ đợi, và một lúc sau nhẹ cả người nghe thấy tiếng nổ thứ hai, có nghĩa cả sáu con bò đực đã rời khỏi bãi quây thành một nhóm sát bên nhau. “Nếu quả pháo thứ hai bị đình lại,” tôi giải thích, “mọi người sẽ hiểu là một con đã tụt lại sau, là có rắc rối to rồi.”

https://thuviensach.vn

Sau khi mấy quả pháo nổ, nhiều chuyện bắt đầu diễn ra ở quảng trường. Thứ nhất, cảnh sát đang giữ trật tự trên đường phi nước đại dẫn vào trường đấu của đàn bò phải rời khỏi vị trí mà leo lên chỗ an toàn. Thứ hai, tất cả mọi người trong khu vực đều mỗi lúc một thêm căng thẳng. Thứ ba, những người định tham gia chạy bắt đầu nhảy lên nhảy xuống, biết rằng chỉ hai phút nữa thôi đàn bò sẽ ập đến nơi. Ngay cả Monica thờ ơ là thế mà cũng hồi hộp chộp tay Joe, kêu ré lên, “Thế bây giờ anh có muốn xuống dưới ấy không?”

Khoảng cách từ bãi quây đến trường đấu vào khoảng một dặm, và vì một người đàn ông có thể chạy một dặm mất bốn phút còn một con bò mất chừng đâu hai phút, cho nên hiển nhiên bất cứ người nào chạy trước đàn bò rốt cục cũng sẽ bị đuổi kịp và buộc phải tự bảo vệ mình bằng cách nào đó trong khi đàn bò rầm rập chạy qua. Britta thét lên, “Nhìn kìa!” và chúng tôi thấy một đám đàn ông chạy bán sống bán chết vào quảng trường như thể thần chết đang bén gót, một lúc sau, những con bò đầu tiên xuất hiện, những hình thù to lớn đen trũi phăm phăm chạy về phía trước vừa nhìn bên nọ bên kia nhưng không đốn người bằng cặp sừng. Một đám đông người chạy dường như bít kín con đường trước mặt chúng, song mỗi khi đàn bò sắp chạm điểm nào là đám đông ở điểm đó lại giãn ra đầy bí ẩn và chỉ nhập lại sau khi chúng đã vượt qua.

Khi đàn thú ra tới quảng trường, chúng chạy thẳng đằng trước khoảng trăm thước, rồi, đến một tòa nhà văn phòng lớn tên là Teléfonos, chúng rẽ trái sang một đường dốc hẹp dẫn thẳng vào đấu trường, qua ngay dưới chỗ chúng tôi đứng. Buổi sáng hôm ấy, lúc đàn bò đang lao hết tốc lực định rẽ ở góc phố dẫn vào con đường dốc hẹp, đám người chạy trước mũi chúng dồn lại dày đặc một lúc, và tôi nghe thấy Monica thét lên thất thanh, “Chúa ôi! Nhìn người áo xanh kìa!”

Một người đang chạy thì bị ngã và có vẻ như không thể không bị đàn bò giẫm đạp lên, nhưng thật kỳ diệu là cả sáu con đều điều khiển móng guốc sao cho người ngã không bị thương. “Thần hộ mệnh đang che chở anh ấy đấy,” Monica nói yếu ớt.

https://thuviensach.vn

Lúc này cả đàn bò đã vào con đường dốc và đang lao thẳng về phía chúng tôi, trước mắt chúng là hàng trăm người, người thì chạy, người thì ngã, người thì chen lấn, người thì đấm đá. Tôi nghĩ mỗi người trong chúng tôi đứng trên bao lơn đều cảm nhận được một sức mạnh khủng khiếp khi đàn bò lao qua mọi vật chướng ngại và cuốn phăng tất cả. "Ôi chao!" Gretchen hổn hển thốt lên khi làn sóng người và bò xô về phía chúng tôi, mờ nhạt đi trong một giây lát phấn khích cuồng dại, và chạy qua ngay dưới chỗ chúng tôi để tiến vào trường đấu.

"Nhanh lên!" tôi vội hô khi con bò cuối cùng chạy khuất, và chúng tôi lao lên một dãy cầu thang dài, xuống một hành lang và chạy vào trường đấu giữa ánh nắng sớm rực rỡ. Chúng tôi tới được chỗ ngồi đúng lúc những con bò chậm chân nhất đang bị dồn vào bãi rào để chờ đến năm giờ rưỡi chiều hôm đó ra sân đấu.

Sau đó chúng tôi được xem một tiết mục mua vui tuyệt đỉnh, vì sân đấu rải cát phía dưới đã chật cứng trai tráng mặc đồng phục trắng, đeo băng chéo và dây lưng đỏ, tay phải người nào cũng cầm một tờ báo cuộn tròn. "Để ý cánh cửa đằng kia," tôi chỉ cho các bạn trẻ, và chưa dứt lời nó đã bật mở, một con bò cái sừng bọc da nhọn hoắt phóng vụt ra lao thẳng vào giữa khối người lanh lẹn đó. Với dáng vẻ dữ dằn tôi không sao tả nổi, nó lăn xả vào vô số mục tiêu xung quanh, lia đầu làm những người đàn ông trưởng thành ngã chổng kềnh, và tạo ra một cảnh lộn xộn đến vô hại như để bắt người xem cười không dứt. Tôi đoán là trong mười một phút con bò cái đó làm trò, chắc nó đã húc ngã khoảng chín mươi người. Có lúc trông nó như quả bóng bowling, vừa khó điều khiển vừa phá phách. Quy tắc là không người chơi nào được tóm bắt nó bằng bất cứ cách gì, dù là nắm sừng hay túm đuôi. Tất cả những gì họ có thể làm là đẩy nó ra xa hoặc quật bằng tờ báo cuộn tròn, mà giá thử ai đó quật nó, có khả năng nó sẽ bất ngờ tấn công, cắm sừng vào bụng hất anh ta ngã lăn quay.

Năm con bò cái như vậy được thả ra sân mỗi sáng - đôi khi theo cặp - và con cuối bao giờ cũng có vẻ sung sức hơn con đầu; hoặc có lẽ người tham gia đã mệt mỏi. Dù thế nào đi nữa, đó là một cách ồn ào để bắt đầu ngày

https://thuviensach.vn

hôm đó và nó định ra khuôn mẫu cho những gì tiếp theo. Đến khoảng tám giờ, trường đấu đã vắng tanh. Trong lúc chúng tôi mệt mỏi đi theo đám đông, Cato nhận xét, “Lũ bò cái này chắc biết rất rõ cách chơi,” và Yigal phát biểu, “Toàn bộ trò này chẳng ra làm sao cả.” Nhưng Joe không nói một câu. Anh có vẻ đang nhớ lại cảm giác về một sức mạnh bí ẩn bùng phát khi đàn bò rùng rùng rẽ vào con đường dốc.

Holt phản đối cả ba chàng trai trong nhóm: Joe vì chủ nghĩa hòa bình và bộ râu của anh, mặc dù không nhất thiết theo đúng thứ tự vừa nêu; Yigal vì ra mặt phản đối trò đấu bò và thái độ do dự không biết có nên chọn nước Mỹ làm tổ quốc không; Cato vì ăn nói báng bổ tôn giáo và ngủ với một cô gái da trắng, và một lần nữa thứ tự tôi xếp có phần tùy tiện.

Phản ứng của anh đối với ba cô gái phức tạp hơn. Anh nghi ngờ thái độ của Gretchen đối với cảnh sát, cho rằng bất cứ ai không tuân thủ pháp luật thì rất dễ gặp rắc rối; ngoài ra, anh còn không có lòng tin đối với những thanh niên cãi lời bậc sinh thành, mặc dù chính anh cũng đã từng trái ý cha mẹ khi gia nhập binh chủng thủy quân lục chiến, song ấy lại là chuyện khác. Monica thì anh không ưa. Anh nghĩ cô tự cho mình cao quý vì cô là người Anh và nói bằng thứ giọng được các phát thanh viên miền viễn Tây hồi những năm ba mươi ưa chuộng, và anh coi khinh cô vì cô quan hệ với một người da đen. Ngoài ra, sự hài hước của cô thường nhuốm màu giễu cợt, một đặc tính mà anh đánh giá cao ở người luống tuổi nhưng lại căm ghét ở người trẻ tuổi. Britta là người đáng ngờ vì làm sao một cô gái như thế mà lại hút cần sa, và anh không vừa lòng với thái độ thiếu tôn trọng của cô khi kể về cha mình, nhất là theo lời cô ông từng là một anh hùng trong thời Đức Quốc xã chiếm đóng.

Nhưng, cũng như tất cả các đại diện kỹ thuật khác, anh thấy khó mà tin được là những người xinh đẹp như ba cô gái này lại có bất cứ vấn đề gì. “Cuộc sống quá dễ dàng với họ,” một hôm anh nói với tôi, “chẳng có vấn đề gì cả, ấy vậy mà họ lại muốn tạo ra sóng gió. Người ta có lẽ cảm thấy họ đáng bị phát vào mông, nhưng tôi đoán cho dù người ta có khá giả và xinh đẹp thì xem ra đầu óc đôi lúc vẫn lộn xộn lắm.” Khi tôi nói Gretchen đã phải

https://thuviensach.vn

trải qua một phen khốn khổ thực sự với cảnh sát, anh gắt, “Biết đâu vì hút cần sa mà bị cảnh sát bắt.”

Bữa trưa hôm ấy, phản ứng của Holt đối với các bạn trẻ trở nên rõ ràng. Mọi chuyện khởi đầu tốt đẹp bằng việc một số người Tây Ban Nha dừng lại chúc mừng cuộc chạy của anh và Yigal chịu khó tìm cách làm hòa với một ý kiến, “Chắc ông đã chứng tỏ được gì đó.”

“Cũng đúng như Humphrey Bogart lái tàu thoát khỏi Cuba,” Holt trầm ngâm đáp. “Không có gì là ghê gớm nếu đó là việc cần làm.”

“Tôi tưởng Errol Flynn lái con tàu ở Cuba chứ,” Monica nói. “Cảnh mà Bogart bảo Lauren Bacall huýt sáo ra hiệu ấy,” Holt giải thích.

“Ô, thế ra ông đang nói về một bộ phim! Tôi chưa được xem.”

Các bạn khác cũng chưa xem phim đó, và Holt hỏi, “Ý các bạn là không ai trong số các bạn từng xem một trong những giây phút ấn tượng nhất lịch sử điện ảnh...”

“Bogart có đóng phim nào trong suốt thập kỷ qua đâu,” Gretchen nói. “Ít nhất thì tôi cũng không nhớ ra bất cứ phim nào.”

“Ông mất mười hai năm rồi,” Holt nói. “Nó được sản xuất năm nào ấy nhỉ?” anh hỏi tôi. “Bộ phim nổi tiếng về cuộc đời Hemingway ấy?”

“Tôi được xem ở Libya, trong thời chiến tranh.”

Holt nói anh không thể tin là phim ấy ra đời cách đây lâu đến thế.

“Tôi đã xem Bogart đóng trong một bộ phim,” Yigal nói. “Phim rất hay.”

“Ông ấy đóng vai gì?” Holt hỏi.

“Ông biết đấy, bộ phim bất hủ - *Beat the Devil*, với Robert Morley và dàn diễn viên xuất sắc đó.”

“Ôi, đúng rồi!” Monica reo lên. “Bộ phim hay tuyệt về Tangier.”

“Đáng lẽ đám ấy phải bị tống vào tù hết,” Holt dấm dẳn.

“Ai cơ? Morley và Bogart hả?”

“Nhà sản xuất, đạo diễn, bất cứ ai chịu trách nhiệm về việc lãng phí tài năng của Bogart. Bộ phim đó là một nỗi nhục, là phim tầm thường duy nhất

https://thuviensach.vn

mà Bogart đóng."

"Có phải ông đang nói đến bộ phim kinh điển mà Truman Capote hợp tác với John Huston không đấy?" Gretchen hỏi.

Hiển nhiên là Holt không biết hai cái tên đó. Anh đáp, "Tôi đang nói đến bộ phim tồi tệ mà một thằng cha nào đó làm vội làm vàng khiến cho Bogart trông như một kẻ ngốc."

"Đó là phim hay duy nhất ông ấy từng đóng," Gretchen nói dứt khoát, và các bạn cô đều tán thành.

Holt đùng đùng nổi giận, "Các cô các cậu định nói cái thứ rác rưởi ấy…"

"Ông Holt, phim ấy rất phong cách, sâu sắc."

"Cô có xem bộ phim mà cả ông ấy lẫn William Holden đều yêu Audrey Hepburn không?"

"Ai đạo diễn?" Gretchen hỏi.

"Đạo diễn ư? Ai thèm quan tâm đến đạo diễn chứ? Cô có xem cảnh ông đánh nhau với Leslie Howard ở sa mạc không? Hay lần ông ở châu Âu... cũng như các bạn bây giờ... chỉ có điều ông ấy yêu Ava Gardner?"

Chi tiết cuối cùng này Cato thấy quen quen, "Phải rồi, một đêm tôi đã tình cờ được xem trong một buổi chiếu rất muộn. Một phim dở bậc nhất."

Rõ ràng là Holt đang cố gắng kiềm chế, anh hỏi, "Thật ra các bạn có biết bất cứ tác phẩm điện ảnh lớn nào đâu, phải không? Như phim mà Spencer Tracy dạy cho Freddy Bartholomew thành một người đàn ông thực thụ?"

"Xin ông đấy," Cato cắt ngang. "Nói tên cho chúng tôi xem nào. Phim gì? Tôi nghĩ mình đã xem phim nào đó đại loại như vậy. Đó là ở sa mạc Death Valley và có một con thằn lằn độc Gila rồi Spencer Tracy di gót giày lên nó."

Holt cắn môi, rồi hỏi, "Các bạn chưa bao giờ xem Spencer Tracy cứu vớt linh hồn... tương lai của Mickey Rooney? Phim Tracy đóng vai linh mục?"

Gretchen cố chen lời là đối với thế hệ cô Spencer Tracy chưa bao giờ đóng phim nào có liên quan ở bất cứ mức độ nào đến cuộc sống thực và các

https://thuviensach.vn

thiếu nữ như cô dứt khoát không chấp nhận những phim cổ lỗ sĩ tâm lý ủy mị mà ông đóng như...

"Chết tiệt!" Holt đập bàn quát, "Các cô các cậu là một lũ dốt nát. Các cô cậu chẳng hiểu cái quái gì cả. Các cô cậu nghĩ con người ta hình thành tính cách bằng cách nào? Bằng cách xem những vở kịch, những bộ phim hay và đọc những cuốn sách hay. Mỗi một người trong đám oắt con vắt mũi chưa sạch các cậu sẽ có cá tính hơn nếu được xem phim Spencer Tracy đóng vai ngư dân Bồ Đào Nha..."

"Ngư dân Cuba chứ," Gretchen sửa, "và ông tìm cách bắt một con cá to... và đấy là một phim dở kinh khủng."

Đang ngồi trên ghế, Holt xoay hẳn người lại nhìn Gretchen trừng trừng, "Tôi vừa nhận ra một điều. Đôi lúc cô thật ngốc nghếch. Tôi tin rằng cô được điểm tốt ở trường, nhưng cô thật ngốc nghếch. Cô biết không, nếu được xem những bộ phim xuất sắc mà Tracy và Hepburn cố hết sức để phối hợp ăn ý với nhau - vai nam chính diện, vai nữ chính diện, nhưng mọi vai nam vai nữ..." Anh ngập ngừng, rồi khẽ nói, "thì có lẽ bây giờ cô sẽ biết cách thân thiện với đàn ông hơn, cô Gretchen ạ."

Gretchen đỏ mặt và trong một thoáng, có vẻ cô định công kích lại, nhưng bản tính lịch sự đã ngăn cô lại, cô đáp với thái độ nhiệt tình cầu hòa, "Tôi xin lỗi, ông Holt. Tôi từng xem một vai rất đạt của Tracy. Vai viên cảnh sát đần bại trong *It's a Mad, Mad, Mad, Mad World.* Ông ấy đã chứng tỏ sự hiểu biết đích thực về phim hài."

Thế là thôi rồi. Holt quẳng cái dĩa vừa dùng để ăn *pochas* xuống bàn và hỏi, "Tại sao lại thế? Trong số tất cả những tác phẩm xuất sắc mà hai diễn viên ấy tham gia... tại sao cô lại chọn phim dở nhất mà mỗi người bọn họ đóng? Bộ phim vô giá trị mà Bogart đóng ấy. Bộ phim ngớ ngẩn mà người ta bắt Tracy phải đóng khi ông đã già và đang cần tiền. Thế là sỉ nhục nhân tài, ấy vậy mà đó lại là thứ cô nhớ."

"Phần lớn phim của ông ấy thật nhàm chán," Cato nói. "Mấy người bạn da trắng có rủ tôi đi xem *Guess Who's Coming to Dinner?* Phim vớ vẩn."

https://thuviensach.vn

Holt bất ngờ phóng tay ra túm chặt lấy Cato. “Đừng nhạo báng những thứ anh không hiểu,” anh nghiêm nghị nói; sau đó, hình như ngượng ngùng vì đã không nén được cơn giận, anh sầm sầm bỏ lên gác, một lát sau chúng tôi nghe thấy bài “The Stars and Stripes Forever” và “From the Halls of Montezuma” rộn vang từ máy ghi âm của anh.

Ngày tám tháng Bảy, tiết mục trình tấu lúc năm rưỡi chiều bên ngoài Bar Vasca là sự kết hợp của ba cái trống đại có cường độ âm thanh rất lớn nện một bản Riga dài ba mươi phút. Đám người say sưa thâu đêm mời các tay trống vào quán, để rồi từ đó tiếng ồn khủng khiếp phát ra khiến trống ngực mọi người cũng đánh theo thình thịch, kể cả khách trọ trên gác ba. Chúng tôi tập hợp ở tầng một, và vì sáng hôm đó không có gì phải vội nên chúng tôi ngồi uống cà phê trong quán, thán phục quan sát ba người đánh trống tiếp tục biểu diễn.

“Cũng tuyệt đấy chứ,” Monica hét lên để át tiếng ồn.

“Nghe mà nở gan nở ruột,” Yigal nói. “Cứ như khẩu súng cối nã liên tục ấy.”

Vào khoảng sáu giờ rưỡi, chúng tôi nhẩn nha leo lên đồi về phía tòa thị chính, định chiếm mấy chỗ ngồi cao trên các rào chắn ở đó nhưng lại thay đổi kế hoạch khi một lao công mặc đồng phục đến thầm thì, “Xuỵt! Các *senorita* có muốn chỗ tốt không?” Tôi gật đầu, và với giá một vài đồng peseta, anh dẫn chúng tôi vào một cánh cửa tòa thị chính, qua cầu thang lên một bao lơn bao quát được toàn bộ đường chạy. “Chúng tôi muốn làm vừa lòng các vị khách xinh đẹp,” anh nói bằng tiếng Tây Ban Nha, và Britta đáp lễ, “Còn chúng tôi cũng muốn làm vừa lòng những người bạn lịch sự,” đoạn hôn anh. Xoa tay lên má, anh nói, “Ngày hôm nay sẽ được ghi vào sổ vàng.”

Tôi giải thích là chúng tôi sẽ chứng kiến ngày hôm đó khá khác lạ, trong một chừng mực nào đấy thì kinh điển hơn, Tây Ban Nha hơn. “Đàn bò sẽ lao lên quả đồi ta vừa leo, và khi đến điểm này, chúng buộc phải ngoặt sang trái tức thì. Chúng sẽ băng qua con đường ngay dưới chân chúng ta, sau đó phóng thẳng xuống phố Dona Blanca de Navarra xinh đẹp. Bà ấy là ai thì tôi

https://thuviensach.vn

không rõ, nhưng lúc này bà rất nổi tiếng. Cuối cùng, đàn bò sẽ rẽ phải chạy vào con phố lớn nhất, Estafeta, mà ngày mai chúng ta sẽ xuống."

Joe hỏi chúng tôi đứng ở điểm này có nhìn thấy Harvey Holt không, nhưng tôi đáp, "Không, anh ấy chạy ở chỗ khác. Những người chạy ở đoạn này thích sự phóng khoáng, cảm giác rùng mình khi nhìn thấy đàn bò lên đỉnh dốc đằng kia, thấy những vòng cua và đoạn rẽ đột ngột. Tôi thường chạy ở đây." Joe nhìn tôi không nói gì.

Khoảng bảy giờ kém mười lăm, quảng trường đã đông nghịt, Gretchen thốt lên, "Sao đông đúc thế này! Tưởng như chẳng còn đâu ra người mà đến trường đấu bò nữa. Nhưng cháu chắc ở đó cũng đông không kém." Khi thấy tôi gật đầu, cô hỏi, "Mỗi sáng có độ bao nhiêu người đi xem bò chạy?" Tôi chưa bao giờ đếm thử, nhưng cứ đoán, "Một trăm nghìn. Có khi hơn." Vậy là cô nói, "Trong cái thành phố nhỏ bé này." Cô đưa mắt sang bên phải nhìn ngôi nhà thờ hẳn phải năm trăm năm tuổi và quảng trường từng in bước chân quân lê dương La Mã. "Nhiều hồn ma luẩn quẩn ở những đường phố này đây," cô nói, và tôi nghĩ ngay đến bao người mình từng quen biết hỏi những năm giữa thế kỷ này nhưng nay đã không còn trên phố nữa. Họ đã chạy thỏa thích rồi.

Đúng bảy giờ quả pháo thăng thiên thứ nhất nổ, và ngay sau đó, quả thứ hai. Chúng tôi nín thở, và sau một khoảng dừng vừa đủ, trông thấy đám người tham gia chạy từ con phố bên phải túa ra, theo sau là những thân hình đen bóng trông giống những quả ngư lôi. Tại điểm này đàn bò sung sức hơn và phi nhanh hơn, đến mức đám người chạy trước mũi chúng có vẻ như đang bay, rồi chỉ một thoáng tất cả đã lướt qua và những người chẳng bao giờ dám đối mặt với một con bò bèn rời khỏi nơi an toàn sau hàng rào chắn, trèo xuống đường để có thể khoe, "Tôi đã chạy cùng đàn bò ở tòa thị chính đấy."

Tất nhiên chiều nào cũng đấu bò, nhưng tốt hơn là không nói nhiều về chuyện ấy. Việc buổi sáng đàn bò chạy rầm rập qua các đường phố có nghĩa là buổi chiều chúng đã mệt mỏi và kích động, mà như thế đồng nghĩa là các trận đấu thường chẳng hay ho gì và... bao giờ cũng ồn ào náo loạn.

https://thuviensach.vn

Khoảng một tiếng rưỡi trước khi bắt đầu trận đấu, tại nhiều nơi trong thành phố, hội viên các câu lạc bộ đấu bò trong bộ đồng phục truyền thống quần trắng và áo bông cộc tay mang phù hiệu dễ phân biệt bắt đầu tập hợp phía sau ban nhạc riêng của họ, vốn chỉ gồm vài nhạc sĩ nhưng lại có một số người gây tiếng ồn giỏi nhất Tây Ban Nha. Các hội viên sẽ đến theo từng đôi, mỗi đôi xách một thùng đầy đá và bia can. Một số mang theo những thùng rượu *sangría* sóng sánh, món đồ giải khát tuyệt hảo pha chế từ rượu vang đỏ rẻ tiền và nước quả. Trong mỗi câu lạc bộ có một ủy ban đặc biệt chịu trách nhiệm làm khoảng từ bốn mươi đến năm mươi cái sandwich với những lát pho mát và thịt hun khói to đùng kẹp giữa ổ bánh mì giòn tan dài đến một foot và được gói bằng giấy thiếc.

Một giờ trước trận đấu, các câu lạc bộ này, diễu hành hàng lối lộn xộn theo sau ban nhạc và cầm theo biểu ngữ xưng danh, bắt đầu đi qua các phố, mỗi câu lạc bộ một tuyến đường riêng, và vừa tiến lên vừa thu hút thêm nhiều người đang nhảy múa dọc phố, vậy nên đến khi các ban nhạc tụ họp ở trường đấu, sẽ có hàng trăm người cười nói ồn ào theo sau mỗi đoàn diễu hành.

Phía bên trong trường đấu, các ban nhạc tuân thủ quy tắc duy nhất: mỗi đội phải chơi ầm ĩ hết sức theo giai điệu riêng của mình để tranh tài với tất cả các đội khác cũng chơi điệu riêng của họ không ngừng nghỉ. Kết quả là một hợp âm chói tai dội vang ngang dọc khắp đấu trường như những làn sóng âm thanh từ núi lửa Khrakatau trong đợt phun trào lần chót. Trong khoảng thời gian giữa trận đấu thứ ba và thứ tư, các ủy ban phụ trách làm sandwich đứng trên hàng ghế cao nhất khán đài tung bánh bọc giấy thiếc lên không trung để chúng như những con tàu ngầm hạ thẳng xuống đầu đám đông. Nếu anh may mắn bắt được một gói thì sẽ có bữa trưa đủ cho ba người ăn.

Bấy giờ nước giải khát được đem ra phân phát, và bia thì chẳng có vấn đề, nhưng những thùng rượu *sangría* lại là chuyện khác, vì đã thành lệ, khi trong thùng chỉ còn độ một lít, người ta sẽ hắt rượu cặn xuống đầu đám đông ngồi phía dưới, và nếu anh đến dự lễ hội San Fermín chỉ với một chiếc áo sơ

https://thuviensach.vn

mi tươm tất, chẳng mấy chốc nó sẽ nhuốm màu rượu vang đẹp mắt. Khi rượu hết, các thứ nước giải khát khác được ném xuống cho đám đông phía dưới, và hễ bắt gặp đám đàn ông tiểu tiện vào cốc giấy, cảnh sát lại cau mày.

Trong thời gian diễn ra các trận đấu bò, Holt và tôi kiếm được chỗ ngồi tử tế trong bóng râm, đối diện với vị trí các ban nhạc trình diễn, vì vậy tránh được cảnh ồn ào mất trật tự, nhưng các bạn trẻ lại ngồi dưới nắng giữa đám người hắt rượu. Joe và Cato cùng ba cô gái dễ dàng chấp nhận không khí cuồng nhiệt xung quanh như một phần phát sinh của lễ hội San Fermín, thậm chí còn chuyện trò thân thiện với mấy người ngồi bên - những phần tử gây rối không ngớt huýt sáo trêu ghẹo ba cô gái bước từ lối đi xuống và ném giấy và bánh vào các cô - nhưng Yigal mỗi lúc mỗi bực bội và nói tuột ra những lời bất mãn.

Việc này khiến Holt rất bực bội, nên trong bữa ăn đêm thứ tư anh hỏi thẳng, “Nếu không thích xem đấu bò, sao anh còn bỏ thời gian đến Pamplona làm gì?”

Không muốn vướng vào một cuộc tranh luận khác, Yigal nói tránh, “Tôi giận vì họ hắt bao nhiêu là rượu vào người tôi mà chẳng bao giờ quăng cho chiếc bánh nào cả.”

Cố gắng pha trò này không xoa dịu được Holt. “Anh sợ bò chứ gì? Phải vậy không?” anh hỏi.

“Tôi khó chịu về cách cư xử nực cười của những người đàn ông trưởng thành tìm cảm giác mạnh kiểu này. Thế thôi.”

“Anh nói chúng tôi?”

“Tôi thấy việc này thật ngớ ngẩn... hai mươi nghìn người trong một sân đấu, làm tình làm tội một con bò non không có khả năng tự bảo vệ và sừng bị bọc kỹ.”

“Anh đã bao giờ bị một trong những con bò non không có khả năng tự bảo vệ đó húc chưa?”

“Hoặc chạy xuống phố Estafeta với sáu con bò đực đuổi sát đít. Ai cần kiểu cảm giác mạnh như vậy chứ?”

https://thuviensach.vn

“Anh đã bao giờ gặp nguy nan... chỉ để thỏa mãn thú vui của mình chưa?”

Đáng lẽ tôi đã có thể báo trước cho Holt biết anh vặn lại như vậy thì sẽ bị hố to nhưng câu hỏi đã được đặt ra mất rồi, vì vậy tất cả nhóm chúng tôi vốn đã biết rõ tiếng tăm của Yigal đều ngồi im, trên môi ai cũng phảng phất nụ cười. Chàng thanh niên Do Thái thấy tốt hơn cả là không trả lời, vì vậy Holt tưởng mình đã động chạm đến vấn đề nhạy cảm của chàng trai trẻ bèn nói, “Đám mọt sách các cậu đôi lúc cũng nhìn mọi việc sáng suốt đấy, nhưng các cậu thường không thấy được điểm chủ yếu.”

“Điểm chủ yếu nào?” Yigal hỏi lại.

“Là con thú đực, trong suốt quá trình lịch sử, đã thích thử thách mình.”

“Nhưng nếu người ta không cần thử thách thì sao?”

“Không ai biết chắc mình can đảm đến mức nào nếu chưa trải qua thử thách. Tất cả mọi người đều cần thử thách.”

“Ý tôi là - thử thách rồi thì sao nào?”

“Cậu bé ơi,” Holt nói một cách cởi mở, “tôi không nói đến bóng đá... hay leo núi.”

Yigal đứng lên nói, “Tôi đi vệ sinh đây.”

Khi anh đã đi khuất, Cato mới lên tiếng, “Ông Holt, ông đã bao giờ nghe nói đến Qarash chưa?”

Holt ngẫm nghĩ một lúc, nhẩm lại cái tên đó hai lần rồi hỏi, “Có phải là trong Cuộc Chiến Sáu Ngày không?”

“Đúng.” Mọi người quanh bàn đều im lặng, và một lúc lâu sau Holt hỏi, “Anh định nói...” Anh chỉ về phía phòng vệ sinh, và Cato gật đầu.

“Hồi đó anh ấy mới mười bảy tuổi,” Monica nói, “thậm chí còn chưa nhập ngũ. Chỉ đi theo cho vui thôi.”

“Chắc ông đã đọc về chuyện đó rồi,” Cato nói thêm. “Bị sáu xe tăng bao vây, thế mà họ đã tiêu diệt được bốn.”

“Thằng nhóc ngốc nghếch ấy ư?” Holt hỏi lại, Cato liền đáp, “Nasser đã nói thế đấy.”

https://thuviensach.vn

Khi Yigal quay lại, Holt đứng lên để tỏ lòng nể trọng, anh lúng túng một lúc vì không nghĩ ra được điều gì để nói, nhưng rồi nhớ ra một số chi tiết về Qarash anh bèn cất tiếng hỏi, “Anh có phải người sử dụng điện đài không?” Thấy Yigal gật đầu, Holt cởi mở hơn hẳn và nói, “Chắc hẳn anh phải rất hiểu biết về điện tử,” thế là chúng tôi để hai người ngồi lại trao đổi về Big Rally và máy ghi âm từ.

Ngày chín tháng Bảy, chúng tôi bị tiếng ô boa êm tai chơi những điệu nhạc dân gian cổ xưa của vùng này đánh thức lúc năm rưỡi sáng. Nghe tiếng họ thong thả đi từ đầu phố tới, ba người dân quê mang trống nhỏ và những ống sáo tuyệt diệu ấy, tôi đã hy vọng là các ban nhạc lớn sẽ đến muộn vì chúng tôi chẳng mấy khi được nghe ô boa ở Bar Vasca, nhưng không bao lâu sau tôi đã thấy từ đằng xa vẳng lại một bản hợp tấu khủng khiếp, hai ban nhạc đang cùng kéo về quảng trường chỗ chúng tôi, mỗi ban chơi một điệu riêng theo nhịp riêng, và thế là tiếng vang êm ái của kèn ô boa chìm xuống.

Lúc sáu giờ mười lăm phút, tôi dẫn các bạn trẻ đến bên rào chắn, nơi đàn bò sẽ rời quảng trường tòa thị chính để rẽ vào phố Estafeta, và khi leo lên vị trí có thể bao quát không chỉ khu vực hôm qua đã được chúng tôi tìm hiểu kỹ mà còn suốt phố Estafeta dài dằng dặc, chúng tôi đã có thể đánh giá tầm quan trọng rất ấn tượng của nơi này vì nếu chạy tại quảng trường tòa thị chính, người ta chỉ phải lo vượt qua một khoảng cách có hạn, với rất nhiều hàng rào để có thể chui qua trong tình huống khẩn cấp. Nhưng nếu quyết định chạy ở phố Estafeta, người ta phải đối mặt với một con phố rất dài, cực kỳ hẹp, lên dốc suốt lộ trình, và không có một hàng rào hỗ trợ nào. Khi đàn bò đuổi kịp, và chắc chắn chúng sẽ đuổi kịp, tất cả những gì người ta có thể làm là hoặc ép người sát vào tường hoặc lao xuống rãnh mà hy vọng phấp phỏng.

“Chú nói là những người kia sắp chạy ở đây?” Britta hỏi. Thấy tôi gật đầu, cô lại hỏi tiếp, “Đây có phải nơi ông Holt chạy không?” và tôi đáp, “Anh ấy chạy ở chỗ khác.”

Khi chúng tôi đã yên vị trên hàng rào, chân quặp chặt vào các thanh chắn để không bị đám đông đang dồn lại sau lưng đẩy xuống mặt đường, tôi nói

https://thuviensach.vn

với các bạn trẻ, “Có hai chuyện để xem. Chuyện thứ nhất rất thú vị. Chuyện thứ hai có thể làm các bạn ngạc nhiên. Nhưng khi đàn bò chạy đến cuối phố Dona Blanca de Navarra - ngay tại đây - chúng phải ngoặt gấp vào phố Estafeta. Một vài con có thể ngã... ngay dưới chân chúng ta.”

“Thế thì sẽ thú vị thật đấy,” Monica nói.

“Phần thú vị là khi chúng vùng dậy cơ. Nếu nhìn thấy các con khác chạy xuôi phố Estafeta, chúng sẽ cắm đầu cắm cổ đuổi theo và không có gì nguy hiểm cả. Nhưng nếu khi ngã, chúng bị mất phương hướng và không thể nhìn thấy các con khác đang chạy dọc phố Estafeta thì các bạn phải đề phòng đấy.”

“Chuyện thứ hai là gì?” Yigal hỏi.

“Sau khi quả pháo thăng thiên thứ nhất nổ, các bạn sẽ thấy đám đông trước tòa thị chính đằng kia phá vỡ hàng rào cảnh sát và bắt đầu chạy về phía này. Một hai người trong đám sẽ chợt nhận thấy, ‘Trời ơi! Mình đang ở đúng nơi đàn bò sắp tới!’ Và họ sẽ cố chạy trốn bằng cách leo qua hàng rào chúng ta đang ngồi. Cứ xem chuyện gì xảy ra nhé.”

Đúng bảy giờ, quả pháo thăng thiên thứ nhất nổ, nhưng quả thứ hai lại không phụt lên ngay. “Đã có con bò tụt lại rồi,” tôi kêu lên. Mọi người phải đếm gần đến ba mươi quả pháo thứ hai mới nổ.

Chúng tôi chờ đợi, và rồi đám đông người rùng rùng chạy qua, rẽ vào phố Estafeta để có thể chạy xuôi xuống một đoạn khá xa trên con phố nguy hiểm đó trước khi đàn bò tới nơi, nhưng trong khi họ lao đi, tôi chợt để ý đến một cậu thanh niên tóc vàng độ mười chín đôi mươi, khuôn mặt lộ rõ vẻ khiếp đảm thực sự. Cậu ta đã muốn chạy, nếu không hẳn sẽ không có mặt ở đây. Thậm chí cậu đã xuống đường. Nhưng lúc này cậu mất hết can đảm, nên chạy được đến rào chắn nơi Britta đang ngồi đung đưa chân, cậu liền lao đến cố leo lên tìm chốn an toàn, chưa trốn được thì một viên cảnh sát đứng gần đó đã đẩy vào cậu, khiến cậu bật trở lại phố.

Vẻ mặt bối rối, chàng trai quay đầu về phía tòa thị chính, nơi những con bò đầu tiên đã xuất hiện làm cậu thất kinh hồn vía. Như một kẻ điên, cậu lại

https://thuviensach.vn

lao vào rào chắn, nhưng một lần nữa viên cảnh sát thô bạo đẩy mặt cậu ra và quát bằng tiếng Tây Ban Nha, “Cậu thích chạy cơ mà, thế thì chạy đi.”

Chàng trai ngước nhìn Britta, nhìn tôi và viên cảnh sát cứng rắn. Britta thét bằng tiếng Na Uy, “Lên lối này,” nhưng viên cảnh sát ngăn lại. Trong cơn kinh hoàng tột độ, chàng trai cuống quýt nhào xuống đất và nằm co quắp trên hè đường trong khi những con bò đầu tiên rầm rập chạy qua, không để ý đến cậu. Sợ run người và không sao nói được một lời, cậu đang lồm cồm bò dậy thì một người Tây Ban Nha tinh khôn, biết là thể nào cũng còn một số con bò nữa sắp đến vì chúng xuất phát chậm hơn, đẩy cậu ngã sóng soài và giữ cậu áp sát vào tường đúng lúc lũ bò chậm chân vừa tới nơi.

Một con trượt chân ngã, gần như đè lên người chàng trai đang hoang mang, đá cậu hai lần trong lúc chống móng guốc xuống để lấy lại thăng bằng. Đứng lên được xong, chú bò tức giận nhìn thấy các bạn đồng hành đã đến cuối phố Estafeta bèn phóng theo, không gây hại cho ai cả.

Chàng trai vẫn nằm dưới rãnh cho đến khi Britta và tôi tiến lại. Cậu là người Thụy Điển và cứ nói đi nói lại, “Tại sao viên cảnh sát kia lại làm thế?” - như thể viên cảnh sát khắc nghiệt kia còn đáng sợ hơn cả con bò nặng một nghìn pound đã đè lên người cậu.

Một trong những khoảnh khắc thú vị nhất trong ngày là khi cuộc chạy với đàn bò kết thúc, vì sau đấy chúng tôi sẽ tụ họp ở Bar Vasca dưới các thùng rượu trong hốc tường dành riêng cho chúng tôi. Tại đó, được bao bọc giữa ba bức tường và cái trần thấp phía trên đầu, chúng tôi tìm được chỗ trú ẩn trong thế giới riêng tư và chuyện trò về những gì mình vừa chứng kiến. Tấm gấm trong hốc tường của chúng tôi viết:

Dễ chịu biết bao suốt ngày dài không làm gì cả

Và sau khi đã không làm gì cả, thì nghỉ ngơi.

Các bạn trẻ thường về hốc tường ấy trước, rồi một lúc sau Holt sẽ gia nhập cùng chúng tôi, các cô gái sẽ hỏi, “Hôm nay ông chạy ra sao, ông Holt?” còn anh sẽ trả lời bằng một từ Tây Ban Nha vô song tỏ ý coi thường, “*Regular*,”[87] giọng kéo dài ở âm tiết cuối. Với những người hiểu về anh, đó là lời chê bai cao độ nhất: “Dở tệ... như thường lệ.”

https://thuviensach.vn

Nhưng Britta, vốn nói lưu loát tiếng Tây Ban Nha, để ý thấy mỗi khi một dân kỳ cựu chính cống nào vào quán, người đó lại ghé qua bàn họ và nói với Holt bằng lời lẽ rất nể trọng: "Cuộc chạy hôm nay thật tuyệt, Americano ạ," hoặc "Thời nay lũ bò có sừng ra sừng đấy chứ, *ver- dad*.[88]" Cô hai lần hỏi chi tiết về cuộc chạy của anh nhưng lần nào anh cũng phớt lờ. Hôm nay, sau lần thứ ba nghe nhắc đến thiên sử thi về anh thanh niên Thụy Điển đã bị đẩy trở lại phố Estafeta đúng lúc đàn bò đang lao tới, Holt gật đầu không nói tiếng nào, rồi đứng dậy bỏ đi. Một anh thợ đốn gỗ đang chuyện trò với Raquel bèn rời quầy rượu và nói với chúng tôi, "Ông ấy kinh nghiệm lắm!" rồi gật gù tỏ ý khen ngợi về phía bóng người đang đi khuất.

"Kinh nghiệm gì?" Britta hỏi.

Tôi chưa kịp trả lời, Joe đã hỏi, "Ông ấy có chạy ở những địa điểm chúng ta đã đến xem không?"

"Không."

"Chú kể cho chúng cháu nghe về ông ấy đi," Gretchen giục tôi.

Kể cả những lần họ ngắt lời và những lần tôi phải nhắc lại thì đây đại khái là những gì tôi kể với họ: "Có ba cách chạy với bò ở Pamplona, và cả ba cách ấy các bạn đều đã xem rồi. Phố Dona Blanca trong không gian rộng rãi, phố Estafeta xuôi xuống ngõ nhỏ, tòa nhà Teléfonos rẽ vào đoạn dốc."

"Ông đã bao giờ chạy ở Estafeta chưa?" Joe hỏi.

"Một lần, và cũng như tất cả những ai đã làm việc này, mỗi khi đến một quán rượu ở Amsterdam hoặc Montevideo và có người đề cập đến Pamplona, tôi lại để mặc cho họ khoác lác, sau đó mới nói tưng tửng: 'Lần nào tôi cũng chạy ở Estafeta,' thế là mọi người im bặt."

"Hay đấy," Yigal nói. "Ông chỉ chạy có một lần từ lâu lắm rồi, nhưng hễ nói đến chuyện này ông lại khoe, 'Lần nào tôi cũng chạy ở Estafeta.'"

Tôi cười bảo, "Anh đã học được quy tắc thứ nhất của Pamplona rồi đấy."

"Tại sao lại không có nhiều người bị thương hơn?" Joe sốt sắng hỏi. "Anh đã bao giờ nhìn thấy những tấm ảnh nổi tiếng chụp những vụ xô nhau chồng đống ở Teléfonos chưa? Một người ngã, rồi người thứ hai, rồi một trăm

https://thuviensach.vn

người. Họ tạo nên ngay dưới chỗ chúng ta một quả núi nhỏ những người đang tối tăm mặt mũi, và nếu đàn bò đâm sầm vào họ thì sẽ có nhiều người chết. Nhưng loài bò lại có bản năng tuyệt vời luôn tiến lên phía trước - để theo kịp đàn. Vì vậy chúng giẫm bừa lên đám người mà không dừng lại húc bất cứ ai. Chính ham muốn bám theo bầy đàn đó làm cho lễ hội Pamplona có thể tồn tại."

"Cháu cho rằng loài người cũng vậy," Gretchen nêu ý kiến. "Nhưng đôi lúc cũng có người mất mạng chứ," Britta nói. "Như sáng nay chẳng hạn... anh thanh niên Thụy Điển đó dễ bị húc lắm."

"Khi đến Pamplona, người ta sẽ mất một nửa cảm giác hứng khởi nếu không tin những lời đồn đại. 'Hôm qua có ba người chết, nhưng báo chí Tây Ban Nha ỉm đi vì chính quyền không muốn gây dư luận xấu.'"

"Nhưng hôm qua chẳng có hai người chết là gì," Monica phản đối. "Cháu nghe người ta kể ở quán mà."

"Quán nào mà chẳng có chuyện người này người nọ chết. Dân ngoại quốc trịnh trọng thề thốt là năm ngoái có mười một người bỏ mạng. 'Thế mà bạn có đọc được tin đó trên báo không? Tôi cá là không. Chính phủ Tây Ban Nha có ngốc đâu cơ chứ.' Những vị khách ấy không bao giờ tận mắt chứng kiến cảnh chết chóc, nhưng họ luôn quen biết một ai đó đã mắt thấy tai nghe. 'Bạn tôi đang đứng ngay ở phố Estafeta thì con bò to tướng đỏ lừ ấy nổi điên và húc vào ngực ba người đàn ông. Họ đã chết trước khi đến bệnh viện!' Bao giờ cũng là một người bạn thân chứng kiến tai nạn chết người."

"Thực sự thì có bao nhiêu người chết?" Cato hỏi.

Tôi đưa mắt quanh hốc tường mời họ đoán thử. Gretchen nói, "Chúng ta áng chừng con số nào đây? Hàng trăm, hàng nghìn?"

Không ai lên tiếng, vì vậy tôi đưa ra lời giải đáp: "Trong bốn mươi năm vừa qua chỉ có bảy. Mà lần nào cũng là tai nạn không ngăn ngừa được. Trên đường từ bãi quây tới trường đấu, mỗi con bò có cơ hội húc cả nghìn mục tiêu, nhưng vì một lý do nào đó không giải thích nổi nó lại không để ý đến họ, cho đến khi bất ngờ, không theo logic nào hết, nó lao vào một người bất

https://thuviensach.vn

kỳ. Nếu muốn, chúng có thể húc chết bảy chục người mỗi năm. Chúng đã húc chết bảy người."

"Thế còn tai nạn thì sao?" Cato hỏi.

"Đó lại là chuyện khác. Mỗi sáng, sáu hay tám thanh niên được đưa đến bệnh viện vì tai nạn... mức độ nghiêm trọng khác nhau. Một vài vụ quả thực do bị bò húc, và nếu Pamplona không có các bác sĩ thạo nghề thì một số người có lẽ đã chết rồi. Và nếu bác sĩ Fleming không tìm ra penicillin thì khối người sẽ bị cắt cụt chân tay. Nhưng thật ra, ngay trong những buổi sáng tồi tệ khi có đến mười một mười hai người được cấp tốc đưa lên bàn mổ, tất cả bọn họ rồi cũng hồi phục cả. Một vài người bị mất răng cửa. Một vài người tập tễnh xuất viện. Và một số ít, như Harvey Holt, cuối cùng sẽ lãnh đến bốn vết sẹo.

"Như vậy là có ba cách tham gia chạy với đàn bò, và trong cả ba nguy cơ tử vong đều không cao lắm. Nhưng còn cách thứ tư nữa, cách mà Holt đã chọn. Chỉ rất ít người ngoại quốc biết cách chạy này vì nó đòi hỏi lòng dũng cảm mang tính chất đặc biệt. Máy quay không ghi lại kiểu chạy này và người tham gia không phải là những thanh niên muốn tìm cảm giác hồi hộp thoáng qua hay thách thức chốc lát. Trong cuộc chạy này chỉ có những người đàn ông Pamplona rắn rỏi - thợ giết mổ gia súc, thợ đốn gỗ, tài xế xe tải, những người bốn năm mươi tuổi mà các bạn gặp trong quán này – mới tham gia. Và cả Harvey Holt, vì người Tây Ban Nha đã đón nhận anh như người anh em.

"Holt được mời tham gia cuộc chạy đặc biệt này từ 1954, một năm sau vụ anh bị bò húc nghiêm trọng. Một anh thợ đốn gỗ vạm vỡ ngồi trong quán này hỏi anh, 'Có thật anh là người trong ảnh?' Holt gật đầu, anh chàng xứ Basque thốt lên, 'Thế mà anh vẫn quay lại?' Holt lại gật đầu, và anh thợ đốn gỗ nói, 'Sáng mai hãy chạy với chúng tôi.' Mọi việc đã bắt đầu như vậy. Nếu anh tiếp tục chạy ở Estafeta hoặc Teléfonos, tôi nghĩ anh sẽ không quay lại hết năm này sang năm khác, nhưng chạy ở đoạn ấy, và với những người ấy, anh mới tìm được những người cùng hội cùng thuyền. Rồi thì việc này

https://thuviensach.vn

đã trở thành điều đáng quý nhất trong đời anh. Bởi vì anh được chạy cùng một nơi với những người đàn ông đích thực."

Lời bình luận này kích thích tính hiếu kỳ đến mức ba chàng trai nhất định bắt tôi phải chỉ cho họ xem nơi tôi vừa nói, vì vậy, chúng tôi rời Bar Vasca, theo sau là ba cô gái, và đến phố Santo Domingo. "Các bạn đã thấy tòa thị chính nằm trên đỉnh đồi rồi đấy. Nhưng nếu rẽ xuống con đường này, chúng ta sẽ ra bờ sông, và dưới chân đồi..."

"Đây là tòa nhà nào vậy ạ?" Gretchen hỏi.

"Quân y viện. Phải nói là nó nằm ở vị trí cũng thuận tiện đấy chứ."

Lúc này chúng tôi đang ở một vị trí thích hợp để phóng tầm mắt qua Pamplona ngắm một trong những cảnh tượng thú vị nhất miền Bắc Tây Ban Nha. Xa xa là một dãy đồi xanh và thung lũng chan hòa ánh nắng. Phía bên trái sừng sững một cụm tháp uy nghi và mặt tiền một tòa nhà rất cổ kính mà nay được sử dụng làm viện bảo tàng nghệ thuật. Tường của nó chạy dọc phố, một đoạn dựng đứng hơn trăm foot, và chính bức tường tạo ra một bên của con đường dốc giữ đàn bò chạy nối đuôi nhau khi chúng từ bãi quây vọt ra.

"Để hiểu Holt chạy như thế nào, các bạn phải biết về bãi quây đã," tôi nói tiếp. "Đằng kia, phía bên kia sông là các bãi quây rộng nhốt rất nhiều bò. Chúng ta sẽ được xem tám trận đấu bò trong suốt lễ hội... cộng thêm hai trận buổi sáng. Các bãi quây kia có thể nhốt được khá nhiều bò. Các bạn có nhìn thấy những hố chôn cột trên đường từ sông lên không? Mỗi đêm, khoảng mười giờ - người ta thay đổi giờ giấc một cách triệt để như vậy để làm nản lòng những người hiếu kỳ - người ta lại dựng một đường chạy. Đàn bò ra khỏi bãi quây và vượt qua cái cầu đá nhỏ đẹp đẽ phủ dây leo kia. Chúng chạy lên đây rồi qua cái cổng nhỏ này. Đây là bãi nhốt tạm, nơi chúng sẽ chờ qua đêm và làm quen với lũ bò thiến sẽ dẫn đường cho chúng qua các phố.

"Lúc bảy giờ sáng, cổng bãi quây bật mở tung và quả pháo thăng thiên mà ở khu phố trên chúng ta có nghe thấy tiếng nổ được phụt lên trời, khiến đàn thú giật mình phóng như điên lên đồi vào thành phố. Trong một trăm thước đầu tiên không người chạy nào được phép xuống đường. Điều này cho phép

https://thuviensach.vn

đàn bò lấy đà. Chúng chạy trong khoảng trống mà bên này là tường của viện bảo tàng, bên kia là tường tòa nhà.

“Tại đây, nơi không còn tường của viện bảo tàng nữa, đoạn đường dốc dẫn lên một mặt bằng khác đã bị phong tỏa và đặc kịt hàng trăm khán giả, những người đầu tiên đàn bò nhìn thấy. Tại điểm này đường chạy thu lại chỉ còn mười lăm foot bề ngang. Không những thế, nó còn rẽ trái đột ngột và dốc lên đến quân y viện, sau đó tới Bar Vasca, như các bạn đã thấy.

“Sáu rưỡi mỗi sáng, những người tham gia chạy có lòng can đảm hiếm thấy được phép đứng tại vị trí này, nơi đường đua hẹp lại còn mười lăm foot và rẽ trái để bắt đầu cuộc chạy lên dốc. Khi pháo thăng thiên nổ, những con người hiếm có đó bắt đầu chạy - không phải lên dốc để tìm nơi an toàn mà là xuống dốc về phía đàn bò đang ào tới. Họ phải tính giờ thật chính xác, xoay tròn trên mũi giày, quay lại và chạy ngược lên dốc ngay trước sừng bò. Tôi chẳng hiểu gì về thể thao - ngay cả môn đua xe hay trượt tuyết - vốn là món đòi hỏi sự kết hợp giữa tinh thần dũng cảm và khả năng tính toán thời gian vì người chạy không những phải tính được tốc độ tương đối của bản thân và của đàn bò mà trong giây phút nguy cấp còn phải quay lại và chạy lên dốc trong tình cảnh hoàn toàn không có đường trốn, vì như các bạn thấy đấy, không có bất cứ cánh cửa hay lối ra nào cả. Cuối cùng, anh ta phải hoặc lăn xuống rãnh hoặc ép mình vào bức tường trống trơn, hy vọng đàn bò sẽ lao qua mà không dừng lại húc anh ta!”

“Ông đã bao giờ chạy xuống đón đầu đàn bò chưa?” Cato hỏi.

“Chưa bao giờ có đủ dũng khí. Nhưng Holt thì chạy ở đây mỗi sáng trong mười sáu năm - từ 1954 đến 1969 - ba vết sẹo sau cùng là bị chính tại đây. Trong số bảy người thiệt mạng, phần lớn đã bị húc trên đồi này. Cái hay là ở chỗ, nếu một con bò đuổi kịp anh, nó sẽ húc anh ngã ngay trước cổng quân y viện. Không đến một phút sau là anh đã được lên bàn mổ rồi. Khi quan sát Harvey Holt, đó là các bạn đang quan sát một người đã hơn trăm lần chạy thẳng đến đám sừng bò.”

Yigal nhận xét, “Ông ấy hẳn hoàn toàn mất trí rồi,” nhưng Cato nói, “Ông ấy gan dạ thật.”

https://thuviensach.vn

Chúng tôi quay về quán chờ Holt xuất hiện. Từ trước đến nay không ai trong nhóm bạn trẻ được xem anh chạy và vì thế họ không có khái niệm về những gì anh đã làm được, nhưng sau khi nghe tôi giải thích họ đã sẵn sàng nói chuyện với anh một cách kính nể, cho nên khi anh vào quán ăn *pochas*, Britta liền hỏi, "Hôm nay ông có chạy xuống dốc không?" Holt nhìn tôi với vẻ trách móc và không nói gì, vì vậy Britta hỏi tiếp, "Ngày mai chúng em xem ông chạy được không?"

"Không phải chỗ của đám đàn bà con gái," Holt đáp, nhưng đêm hôm đó, sau cuộc bắn pháo hoa, khi chúng tôi đang trên đường về nhà đi ngủ, Britta và Gretchen túm lay tay tôi nói, "Chúng cháu muốn xem ông Holt làm được những gì," và tôi bảo họ, "Các cô nên đi xem. Chuẩn bị sẵn sàng lúc sáu rưỡi nhé."

Sáng ngày mười tháng Bảy chúng tôi dậy sớm, tranh nhau vào phòng tắm, xuống tầng một để chào hỏi các ca sĩ trong quán rồi ra phố Santo Domingo tới đoạn đường dốc có lối thoát hiểm dẫn lên bảo tàng nghệ thuật. Sau khi xem xét một vài vị trí, cuối cùng Joe và Yigal quyết định chúng tôi không nên đứng cuối đường chỗ gần bãi quây nhất mà tới chỗ xa hơn trên đồi, ở đó chúng tôi có thể nhìn thấy đám đàn ông chạy xuống dốc, quay lại, rồi lao ngược về phía quân y viện.

Khi ba cô gái ngó xuống khu bãi quầy im ắng phía chân đồi và thấy độ hẹp của con đường dốc mà đàn bò sẽ lao lên, họ bắt đầu đánh giá được cảnh tượng mạnh mẽ sắp diễn ra trước mắt.

Phải đến bảy giờ kém mười lăm, Britta mới reo lên, "Nhìn kìa! Ông Holt kìa!"

Harvey đứng ở hàng đầu sau rào chắn cùng các bạn Tây Ban Nha. Tất nhiên, trong số những người chạy xuống dốc về phía đàn bò chỉ mình anh không phải người Tây Ban Nha. Những người khác đều là đàn ông xấp xỉ tuổi anh, chỉ có một hai thanh niên ngoài hai mươi đã được các bậc kỳ cựu chấp nhận vào hàng ngũ.

"Để ý xem anh ấy làm gì khi pháo nổ nhé," tôi khuyên, và cả ba cô không rời mắt khỏi Holt trong bộ đồ trắng với thắt lưng và khăn quàng đỏ.

https://thuviensach.vn

Chiiiiúú! Quả pháo thăng thiên nổ một tiếng rất to. Cảnh sát khéo léo mở tung rào chắn và bỏ chạy vào nơi an toàn trên con đường dốc. Đúng lúc đó, quả pháo thăng thiên thứ hai nổ. Ngay lập tức Holt và các bạn đồng hành lao thẳng xuống dốc về phía đàn bò đang chạy tới. Khi đám sừng gần như móc vào họ đến nơi, họ bèn xoay người cắm cổ chạy thục mạng suốt bốn mươi thước ngay trước mũi đàn bò đang đuổi sát sạt.

"Trời ơi!" Britta thét lên khi con bò đầu đàn đã bắt kịp Holt, vươn mình ra trước như thể chực quật ngã hay húc anh. Chính lúc đó Holt lăn vào một kẽ hở giữa bức tường cao và mặt phố lát gạch, phóng qua anh là hai con bò đực và ba con bò thiến sáng hôm ấy không chạy sát nhau lắm.

Britta nhắm mắt lại, trông như sắp ngất vì cô tưởng con bò đã húc Holt ngã, nhưng Gretchen, vốn quan sát gần hơn, thấy anh không bị húc mà cũng chẳng bị giẫm lên người, bèn nói cho Britta biết, "Ông ấy đứng lên rồi." Britta mở mắt và thấy Holt đang phủi quần áo, song lại đến lượt Monica thét, "Nhìn kìa!"

Từ một điểm trước Bar Vasca, nơi một con bò vừa húc một thanh niên khiến nửa mình trên anh ta lênh láng máu, sáu người đàn ông đang chạy xuôi xuống phố Santo Domingo. Trước mặt chúng tôi hai cánh cổng lớn của bệnh viện quân đội đã mở rộng tiếp nhận anh thanh niên. Tôi chưa kịp trấn an các cô gái rằng chàng trai chắc sẽ ổn cả thôi thì hai nhóm khác đã chạy băng băng xuống đồi, khiêng hai thanh niên khác bị húc trúng. Trên người họ không có vết máu. "Gãy xương sườn rồi," tôi nói một cách tự tin. "Họ sẽ không sao đâu," nhưng Monica vẫn la, "Nhìn họ lôi xềnh xệch người ta kìa!" Yigal, vẫn đang quan sát Holt, lắc đầu nói, "Giờ thì tôi tin chắc ông ta mất trí."

Lúc này Gretchen đã phát hiện ra Holt và gọi to bảo anh chờ chúng tôi, vậy là cả nhóm chúng tôi xuống phố, đến đó Britta nói, "Ông chạy về phía đàn bò trông thật đẹp." Holt lẩm bẩm trong miệng rồi dẫn chúng tôi về hốc tường quen thuộc trong Bar Vasca, ở đó một đám đông đã tụ tập bàn luận về mấy vụ tai nạn. Có tổng cộng bảy người được đưa vào các bệnh viện khác nhau, nhưng không trường hợp nào nặng lắm. Một người Tây Ban Nha đến

https://thuviensach.vn

bên bàn chúng tôi thuật lại, “Họ không phải mời một linh mục nào. Thế là tốt rồi. Còn ông thì thế nào, *Senor* Holt?”

“*Regular.*”

* * *

Việc bố trí chỗ ngủ ở Bar Vasca có khuynh hướng lộn xộn và tôi sẽ không có lập báo cáo xem ai ngủ trên giường ai... hoặc nói đúng hơn là dưới giường ai. Để làm được như vậy, cần phải có một máy tính bán dẫn, vì có nhiều người đổ đến Pamplona tham gia lễ hội San Fermín đến nỗi đơn giản là không sao đủ giường cho họ, và những người không may đành phải có những điều chỉnh bất thường. Phía Bắc thành phố có một chỗ cắm trại trên sườn đồi trông xuống thung lũng, nhưng lều bạt căng san sát đến nỗi chẳng thể chen thêm chiếc nào vào nữa. Như tình hình này, mỗi lều đã chứa số người nhiều gấp bốn lần bình thường, và khi tham quan khu vực đó người ta phải hết sức cẩn thận để không giẫm phải những cẳng chân thò ra ngoài lều. Một số khoảnh đất rộng được bố trí cho xe moóc đậu nhưng đã chật kín ba ngày trước hôm khai mạc lễ hội. Khá nhiều du khách phải ngủ trên nền đất, vài người ở chỗ khuất gió của bức tượng Hemingway, vì vậy mỗi khi thành viên nào trong nhóm đến quảng trường trung tâm là chúng tôi biết chắc sẽ gặp năm, sáu người đang tuyệt vọng cần chỗ ngủ. Cũng chẳng có gì bất thường nếu Joe và Yigal về quán lúc hai giờ sáng dẫn theo ba hoặc bốn cô gái, chủ yếu là người Canada hay Úc, cho các cô chen chúc cùng nhóm chúng tôi, người ngủ chung giường cùng mấy chàng trai, người nằm dài trên sàn.

Có hai lần tôi về phòng thì thấy mấy cô gái ngủ trên giường mình, mệt lử đến nỗi hầu như không thức dậy khi tôi chuyển họ xuống đất; vì ai cũng biết tôi có phòng riêng, Britta và Gretchen thường trấn an bất kỳ người nào mới quen ở quảng trường, “Ông ấy là người tốt. Cứ vào phòng trước một giờ

https://thuviensach.vn

đêm và đừng nói gì cả.” Phòng trọ của tôi thường la liệt túi ngủ, trong đó có cả nam lẫn nữ, đôi khi nam nữ ngủ chung, và không ai chú ý đến tôi.

Về những người lạ từng đi qua phòng tôi, tôi có thể nói họ đều thật thà, vì tôi không bao giờ bị mất gì; họ cũng sạch sẽ hết mức trong điều kiện đời sống không tắm rửa; và khá nhiều người vẫn còn trong trắng đúng như hồi còn với mẹ ở Úc, Canada hay Texas, nhưng một số cũng nhiều không kém thì không.

Thực ra, trong thời gian lễ hội San Fermín từ “ngủ” chuyển tải một định nghĩa tùy tiện: một việc người ta hiếm khi làm được. Người ta thức giấc lúc năm rưỡi sáng, gặp bạn bè ở quảng trường trung tâm lúc tám giờ, ăn trưa ở đâu đó, đi xem đấu bò vào buổi chiều, ăn tối, đêm đêm xem bắn pháo hoa, nhảy múa ngoài phố cho đến khoảng ba rưỡi sáng, và hai giờ sau đã dậy, đầu óc vẫn tỉnh táo như thường. Khoảng thời gian duy nhất Pamplona tương đối yên tĩnh là từ chín giờ sáng đến mười hai giờ, và chính lúc đó hầu hết chúng tôi tranh thủ ngủ hoặc giặt giũ. Những người sao nhãng việc thứ hai, và số này không phải là ít, thì đến ngày thứ ba đã bắt đầu bốc mùi, nhưng vì chẳng mấy người bọn tôi có cơ hội vào buồng tắm nên ai cũng nặng mùi, vì vậy chuyện không còn quan trọng.

Trên tầng ba Bar Vasca xảy ra chuyện gì liên quan đến tình dục, tôi chẳng bao giờ biết rõ. Tất cả những gì tôi có thể yên tâm mà nói là Cato và Monica vẫn tiếp tục cuộc tình mãnh liệt của họ, được hỗ trợ bởi những chậu cần sa hằng đêm và LSD vào những dịp đặc biệt, một vấn đề không ngừng khiến tôi kinh sợ. Nếu Joe và Yigal vẫn kiềm chế được dục vọng, họ quả có khí chất của người hùng, vì những cô gái tôi thấy họ tiếp xúc đều thuộc loại quyến rũ nhất lễ hội. Một buổi sáng tôi vào phòng họ lấy vé xem đấu bò thì thấy trên giường cậu nào cũng có một cô gái nằm chung và dưới sàn là hai cô khác đang ngủ say. Vì cùng đêm đó hai cô gái khá hấp dẫn cũng ngủ nhờ phòng tôi mà không có sự cố gì nên tôi không muốn vội vã kết luận về những gì có thể hoặc không thể xảy ra với Joe và Yigal.

Căn phòng Britta và Gretchen trọ lại là vấn đề khác. Hai cô gái này cư xử rất thận trọng; Britta không cho phép ai dễ dàng lọt vào giường cô, còn

https://thuviensach.vn

Gretchen vẫn tỏ ra xa cách. Bất cứ người lạ nào chung phòng với họ đều phải là con gái và đang cần chỗ để ngủ một giấc ban đêm không gián đoạn; nhưng trong những việc tôi kể sau đây, tôi không nói đến người lạ.

Vào bữa trưa hôm chúng tôi lần đầu xem Holt chạy với đàn bò, không khí trong quán đột nhiên rộn ràng hẳn lên và tôi nghe thấy Raquel gọi bằng tiếng Tây Ban Nha, "Cậu bé tóc vàng thân yêu, hoan nghênh cậu về nhà." Ngay sau đó, Monica, đang ngồi quay mặt ra ngoài, bèn đứng bật dậy và lao ra khỏi hốc tường để ôm hôn ai đó. Tôi quay lại và nhận ra Clive với cái túi du lịch đỏ tía, chòm râu giống như của Chúa Jesus và nụ cười dễ thương. Anh đi một vòng quanh bàn, ôm hôn tất cả, không trừ một ai, và tôi nói, "Clive, đây là người bạn lâu năm của tôi và là chuyên gia về Pamplona, Harvey Holt," thế rồi Clive liền hôn anh khiến Harvey gần như ngã nhào xuống đĩa *pochas.* Trong khi Holt vẫn còn kinh ngạc, Clive đã cầm lấy thìa của Harvey và kêu lên, "Ngon quá! Raquel, bà vẫn tuyệt vời như xưa. Giờ thì cho chúng tôi mượn máy quay đĩa nào, vì ở đây tôi có mấy bản nhạc hay tuyệt cho bà đây."

Chúng tôi nhường một chỗ cho Clive trong hốc tường, và trong lúc Raquel chuẩn bị máy, anh góp vui cho chúng tôi bằng những tin tức giật gân chấn động London. "Octopus đã tan rã! Phải, giải tán rồi. Nhưng lại xuất hiện một nhóm mới có tầm ảnh hưởng gồm một số thành viên cũ của Octopus. Các bạn phải nhớ tên vì họ tạo ra những âm thanh kỳ diệu nhất mà các bạn từng nghe. *Mauve Alligator,* và các bạn sắp được thưởng thức giai điệu thần diệu của họ." Anh thận trọng kéo khóa túi du lịch và nhấc ra một đĩa hát bìa màu xanh nhạt. "Đĩa này phải trải qua cả chặng đường đến tận Marrakech cơ," anh giải thích, "và đây mới là điểm dừng chân đầu tiên." Anh nhẹ nhàng đặt kim xuống đường rãnh ngoài cùng, vặn âm lượng gần như hết cỡ, rồi ngồi xuống với nụ cười rạng rỡ trên môi, trong khi những âm thanh cực kỳ mạnh mẽ rộn lên từ loa phóng thanh. Các bạn trẻ không thiết gì đến món *pochas* nữa mà thả mình vào dòng cảm xúc đang xâm chiếm tâm hồn họ. Holt nhìn tôi nhún vai, rồi hỏi, "Chúng ta vặn nhỏ xuống một chút được không?" Nhưng Clive đã gạt tay anh ra khỏi bảng điều khiển.

https://thuviensach.vn

Khi mặt thứ nhất của đĩa hát *Mauve Alligator* hết, Clive cất món đồ quý giá ấy vào túi và cho máy nghỉ vài phút trong lúc anh kể cho chúng tôi, với vẻ bẽn lẽn dễ thương, về một sự kiện lớn mới xảy ra với anh, "Ban nhạc Homing Pigeons đã đến tìm tôi bảo là họ muốn có bài hát mới. Họ vẫn mơ đến đoạn nhạc dạo choáng váng này... các bạn chờ một chút nghe thử nhé. Thứ họ đang ấp ủ là một tập hợp từ được nhắc đi nhắc lại. Một đêm, ở câu lạc bộ, tay guitar chính của họ nghe tôi nói về Torremolinos, Ibiza và con đường âm nhạc vô tận liên kết tất thảy chúng ta. Anh ta nảy ra ý tưởng rằng đây có thể là một khái niệm... vậy đấy, một khái niệm phù hợp với phần nhạc về mặt tinh thần. Tôi bảo muốn nghe lại đoạn dạo của họ, vì vậy họ ghi vào đĩa cho tôi... chỉ vài nhịp... chỉ là một ý tưởng... thế là tôi đến nhà mẹ tôi rồi đặt vào máy nghe suốt ba ngày liền. Mẹ tôi bỏ đến căn hộ của bà ở London. Và khi nhịp điệu đó tràn ngập cả thế giới... Nghe nhé."

Anh lấy từ trong túi ra đĩa nhạc mới nhất của Homing Pigeons, bìa đĩa màu sắc sống động đến dữ dội in hình hai phần ba bức tượng nhân sư, một lát cắt của lăng Taj Mahal, những hình trang trí rạn vỡ trên tường ngôi đền Parthenon, một khu nhà ổ chuột ở Liverpool và khuôn mặt Clive giữa một vòng hoa. Tên album là *St. Pauly Ulysses and Me.*

"Anh viết ư?" Gretchen hỏi.

Clive gật đầu và đặt đĩa vào máy, giữ âm lượng ở mức tối đa, và lần đầu tiên bạn bè anh được nghe ca khúc sau này sẽ vang lừng khắp thế giới. Nó mở đầu bằng nhịp điệu mạnh mẽ của ba cây đàn guitar, không trống, chơi liên miên đoạn dạo. Nó không đơn điệu vì đoạn dạo khá hay và mấy cây guitar tô điểm cho nó bằng nhiều cách mộc mạc, nhưng sau khoảng một phút dạo, một giọng bất mãn, sầu não cất lên những ca từ mà thanh niên ở nhiều nước sẽ thấy thật tâm đắc:

"Chắc hẳn Thánh Paul là bậc hiền nhân hiểu rõ

Niềm khát khao, khát khao nửa vời ấy

Được nhìn cả phía bên kia lối rẽ cuối cùng."

Đó là ca khúc của kẻ vỡ mộng, kẻ không bị điều gì ràng buộc đã tung ra lời thách thức những sức mạnh mà họ không thể kiểm soát. Có một đoạn thu

https://thuviensach.vn

hút sự chú ý của tôi vì, mặc dù là một người Anh viết cho một ban nhạc Anh, nó liên quan đến những thứ mà thoạt tiên người ta có thể cho là một đề tài thuần túy Mỹ:

"Ta cảm thấy niềm khát khao, khát khao nửa vời ấy

Muốn chơi cho lão Lewis B. khả kính một vố thật đau."

"Tại sao một ý tưởng như vậy lại ở trong một ca khúc Anh?" tôi thắc mắc. "Có gì để người nghe bên ấy quan tâm đến đại tướng Hershey?"

"Ông Fairbanks, có hai lời giải đáp cho thắc mắc của ông," Clive đáp với sự chính xác thái quá. "Thứ nhất là thính giả của tôi không ở bên ấy, như ông có thể lấy chính nơi này làm ví dụ, trong chúng ta chỉ có vài người Anh. Và thứ hai là chúng tôi rất quan tâm, vì nếu có thể đánh bại tướng Hershey và kế hoạch tuyển quân ngu ngốc của lão ta ở nước ông, chúng tôi cũng có khả năng đánh bại những kẻ như lão ta ở mọi nước."

"Còn một lẽ thứ ba nữa," Gretchen nói. "Một lẽ cốt yếu. Ca khúc này có thể quan trọng ở Nga hay Brazil hơn ở Anh rất nhiều. Chú thấy không, chú George, đĩa nhạc này mang tính quốc tế thực sự đấy." Rồi cô hạ giọng nói thêm, "giống như chúng ta cũng đậm tính quốc tế... giống như ông, ông Holt."

Clive bật cho chúng tôi nghe mãi đến giờ đi xem đấu bò. Đó là một buổi hòa nhạc rất cuốn hút, và tôi được dịp nhớ lại phạm vi nghệ thuật rộng lớn của nhạc pop hiện đại. Một mặt anh bật âm lượng cực đại như của *Mauve Alligator* trong sự bùng nổ âm thanh có tên "Sunday Excursion", mặt khác lại là những bản nhạc vừa ngọt ngào vừa cay đắng như "Dangling Conversation" của Simon và Garfunkel. Để cười vui, anh có màn biểu diễn bằng giọng mũi "Winchester Cathedral", nhưng đa phần anh trung thành với những bản mới hơn do các ban nhạc Blind Faith, Led Zeppelin và Crosby, Stills và Nash trình diễn.

Sau bữa tối, vài ca sĩ Tây Ban Nha vào quán, và thật lạ là phong cách biểu diễn của họ lại phù hợp dễ dàng đến thế với những gì mà các ban trẻ vừa được thưởng thức. Rồi Gretchen mượn một cây guitar và hát vài khúc ballad cổ, khiến cho một anh thợ đốn gỗ hứng lên nhờ người đi gọi bạn diễn, một

https://thuviensach.vn

thanh niên có khả năng hát giọng kim rất cao, vậy là trong một tiếng đồng hồ hai người ấy đã cho chúng tôi được thưởng thức những bài jota vùng Navarra và Aragón, và chúng tôi nhất trí rằng những tiết mục ấy là hay nhất.

Khoảng hai giờ sáng, chúng tôi lê bước về giường, và vì Pamplona không còn phòng nào trống, chắc chắn cả Bar Vasca cũng vậy - mấy ca sĩ ngồi lại đây suốt đêm, nên trong giấc ngủ chúng tôi vẫn nghe thấy tiếng họ từ xa vẳng lại - tôi tự hỏi Clive sẽ ngủ ở đâu, và đang định nếu chưa ai có lời thì mời anh chung giường với tôi, nhưng Gretchen đã tế nhị xen vào câu chuyện giữa hai chúng tôi, và bằng cách ra hiệu nào đó mà tôi không thể nhận thấy, cho biết Clive sẽ ngủ trong phòng cô.

Những đêm kế tiếp, anh vẫn quay về đó, và họ thu xếp thế nào với Britta, tôi chẳng bao giờ biết được, nhưng tôi dám chắc trạng thái căng thẳng cho đến lúc bấy giờ vẫn bao trùm lên Gretchen dường như tan biến. Ở quảng trường chính, khi bọn đàn ông quấy phá túm lấy cô, cô không còn giật lùi do hoảng sợ một cách vô thức nữa, và một sáng, khi tôi gặp cô và Clive ra khỏi phòng, mà cô lại tươi cười và tóc cài nơ, tôi tin chắc là nếu người cha khôn ngoan của Gretchen có thể nhìn thấy cô thời khắc ấy, ông sẽ tán thưởng con gái đã hồi phục.

* * *

Ngày mười một tháng Bảy năm ấy thật đáng nhớ vì hai sự kiện: buổi picnic của Clive trong buổi sáng và cuộc gặp bất ngờ của Yigal vào buổi chiều.

Sau khi xem đàn bò chạy, Clive thông báo, “Chuyến picnic này sẽ rất thú vị. Ông có thể tham gia, ông Holt, vì chúng tôi cần máy ghi âm của ông. Và ông cũng có thể tham gia, ông Fairbanks, vì chúng tôi cần xe của ông.” Các chàng trai đã tình cờ làm quen với hai sinh viên Mỹ đang sống ở nước ngoài một năm, và các cô này lại dẫn theo một anh bạn người California cứ luôn

https://thuviensach.vn

miệng nhắc đi nhắc lại, “Chà, tôi khoái Octopus quá!” Anh rất thất vọng khi Clive cho biết, “Octopus tan rã rồi còn đâu.”

Chúng tôi chia nhau lên hai xe xong, Clive hỏi, “Chúng ta đi đâu bây giờ?” và vì không ai có ý kiến nên tôi gợi ý, “Các bạn đã thăm Estella chưa nhỉ?”, chưa có ai đi, bởi vậy chúng tôi hướng về phía đèo Puerto del Perdón và cây cầu đá Puenta la Reina tuyệt đẹp. Chưa đến một tiếng sau, chúng tôi đã tiến vào Estella, thị trấn cổ kính còn in đậm dấu vết chiến tranh từng chịu đựng hơn một chục cuộc vây hãm, chính từ nơi đây, thời Trung cổ, các con đường hành hương nối thẳng đến những thánh địa ở phía Tây. Tôi cho chiếc xe mooc nhỏ của chúng tôi dừng lại trước một quán cà phê nhìn xuống một quảng trường lâu đời nơi du khách từ khắp châu Âu hay tụ tập để rủ nhau cùng đi về phía Tây cho an toàn.

Trong lúc chúng tôi nhấm nháp cà phê và nghỉ ngơi, tôi hỏi Gretchen xem cô có hiểu rõ giai đoạn lịch sử lạ lùng ấy không, cô đáp, “Tây Ban Nha thời Trung cổ thì cháu mù tịt,” vậy là tôi hỏi tiếp, “Cô có biết gì về các cuộc hành hương không... tức là theo quan điểm của người Pháp ấy?”

“Chú muốn nói đến Compostela?” Thấy tôi gật đầu, cô đáp, “Ai cũng biết về vấn đề đó. Qua sách của Chaucer.”

“Đây là nơi bắt đầu con đường đi về phía Tây,” tôi nói. “Tại quảng trường nhỏ này. Nó đã tiếp đón hàng triệu người hành hương.”

Gretchen đứng lên, dạo một vòng quanh quảng trường kín đáo ấy, trở lại chỗ chúng tôi và phát biểu một câu làm mọi người kinh ngạc: “Có thể đây chính là đề tài em đang tìm kiếm. Quân Thập tự chinh ở Silves đã chứng tỏ họ là những kẻ thất bại. Em nhận ra mình không thực sự quan tâm đến họ, vì họ là một lũ du côn - lại còn giả nhân giả nghĩa. Nhưng những người đi trên con đường này có niềm tin. Có lẽ đó chính là điều ngày nay chúng ta đang thiếu - nhận thức sâu sắc về niềm tin.”

Chúng tôi quay lại xe và tôi dẫn cả nhóm đến một tu viện lịch sử đã canh giữ con đường này suốt bảy trăm năm. Tòa nhà đã đổ nát gần hết và có một hàng hiên mọc khá nhiều cây sồi cổ thụ. Chúng tôi trải chăn dưới bóng cây, và qua bức tường đổ nát, có thể nhìn xuống một thung lũng trải dài mà

https://thuviensach.vn

chẳng khó để tưởng tượng ra ở đó cảnh đoàn người trùm kín đầu đang thận trọng bước về miền đất thiêng.

“Bảy trăm năm trước mấy tòa nhà này trông như thế nào nhỉ,” Gretchen nói nhỏ trong lúc tham gia phân phát bánh mì và pho mát.

Tôi bảo cô, “Cô phải hình dung cảnh hàng nghìn lữ khách cuốc bộ theo con đường chúng ta vừa đi, bị cám dỗ bởi hy vọng được cứu rỗi. Họ đến cánh cửa đổ nát ở kia, đập vòng sắt gọi cửa và cầu xin giúp đỡ. Họ đã lần bước trên đường nhiều tháng rồi, và còn phải đi tiếp một tháng nữa... xuống thung lũng kia và băng qua nhiều quả đồi.”

Gretchen đăm đăm nhìn về phía chân trời, nói, “Điều cháu muốn viết là thứ niềm tin nào đã giúp họ thực hiện được một hành trình như vậy.”

Trong những người nghe chúng tôi nói chuyện, người có vẻ hiểu rõ ý Gretchen nhất là Cato. Anh ý thức được một cách sâu sắc thế nào là hành hương. Anh nói với chúng tôi, “Tôi tin chắc mình không tình cờ mà đến một tu viện thế này. Chắc hẳn phải có một mục đích... nhưng mục đích gì? Tôi không sao đoán được.” Khi tôi nhắc anh rằng mọi thanh niên có chí khí đều trải nghiệm cảm giác thực hiện cuộc hành trình để khám phá bản thân, anh nói, “Tôi không ám chỉ chuyện đãi bôi đó... cái vấn đề cũ rích về bản thể ấy. Tôi biết rất rõ mình là ai. Ý tôi là ở đâu đó - có lẽ dưới thung lũng kia - nhất định phải có một bí mật sẽ làm cho toàn bộ chuyện này trở nên sống động... cho nó ý nghĩa.” Tôi nói với anh là ý nghĩa chỉ có thể nảy sinh từ nội tại, nhưng ý kiến này anh không chấp nhận, “Ai đó biết bí mật... cứ niệm thần chú là hang núi mở ra.”

Anh không nói thêm gì nữa mà chăm chú nghe Gretchen tiếp tục ước đoán trong khi Clive bày đồ ăn: “Có lẽ cháu sẽ lấy một gia đình Pháp làm nhân vật chính... có thể là người xứ Flanders. Khoảng một trăm năm trước thời Chaucer. Cháu sẽ nghiên cứu một cách toàn diện, đặc biệt là tôn giáo và kinh tế học, cháu sẽ để cho người cha và người mẹ hành hương trên con đường này. Khoảng năm 1240 gì đó. Lúc này cháu đã có thể hình dung ra họ - một người đàn ông trạc tuổi ông Holt, một người vợ trẻ như Monica.”

https://thuviensach.vn

Tôi cũng say sưa với đề xuất của cô và bàn, “Khi đến cổng tu viện, gia đình đó gặp bốn chàng trai đang chuẩn bị đi về phía Tây. Anh chàng Joe với bộ râu rậm. Cato với bước chân nhanh nhẹn. Yigal với tập sách. Và Clive chàng hát rong. Họ mặc quần áo bằng vải thô và đi dép, mang theo gậy và đội mũ đính vỏ sò... như người đàn ông kia.” Tôi chỉ cánh cổng đổ nát của tu viện chạm nổi một bức tượng người hành hương bằng đá ăn mặc đúng như tôi vừa nêu, gương mặt bị xói mòn ấy có thể là của bất cứ người nào trong số bốn chàng trai nhóm chúng tôi.

“Làm gì có nhiều người da đen đến đây,” Cato phản đối.

“Nhiều chứ,” tôi đáp, “từ Bắc Phi đến.”

“Nô lệ ư?”

“Một số thôi. Cả giáo viên. Thương nhân. Trong nghĩa trang đằng kia, tôi tin chắc các bạn sẽ tìm thấy hài cốt của nhiều người da đen.”

“Có người Do Thái không?” Yigal hỏi.

“Họ làm chủ một nửa Estella,” tôi đáp.

Trong lúc chúng tôi dùng bữa trưa - pho mát cứng, xúc xích tỏi, bánh mì hảo hạng - Gretchen ăn nhỏ nhẻ và nói, “Em nghĩ nếu hiểu rõ thực tế, chúng ta sẽ thấy thời nào cũng có những người trẻ tuổi lang thang khắp châu Âu... giống như chúng ta ngày nay. Em không cho rằng mình khác mọi người. Hay như cậu, Monica. Có thể là bảy trăm năm trước cậu cũng đi trên con đường này và gặm cùng loại pho mát này. Thực ra, em cảm thấy mình hợp với các cô gái thời xưa ấy thực hiện chuyến hành hương tinh thần thực sự hơn là một cô nàng đương thời ngốc nghếch nào đó ở ngoại ô Boston.”

Lưng ngả vào một thân cây, Joe nói, “Tôi tin chắc phần lớn bọn họ theo lệnh mà đến đây.”

Gretchen chăm chú nhìn anh, cong ngón trỏ bàn tay phải thành nòng súng, nhằm thẳng vào anh mà bắn. Về dòng chữ khắc trên bia mộ, cô nói, “Joe, người đi tiên phong, đánh lui bọn cướp.”

“Và nguyền rủa mỗi phút của cuộc hành trình,” Joe bổ sung từ trong mộ.

https://thuviensach.vn

“Điều em muốn nói là những động cơ dẫn em đến châu Âu - và cả mọi người nữa - cũng không khác gì những động cơ từng thúc đẩy người hành hương lên đường. Dù thế nào đi nữa, đây cũng là đề tài tuyệt vời cho một cuốn sách.”

Câu chuyện tạm ngừng khi chúng tôi phóng tầm mắt qua tòa tu viện đổ nát nhìn con đường lịch sử của niềm tin, lối mòn gập ghềnh từng cám dỗ người hành hương, và rồi một sự lạ diễn ra. Harvey Holt, theo tôi biết vốn không quan tâm đến những gì Gretchen và Cato vừa trao đổi, chợt cất tiếng đọc một đoạn thơ mà có lần anh bảo với tôi là anh không biết:

Nào, một lần nữa cho ta đọc lại câu chuyện thường được kể!

Chuyện nhà thông thái Oxford khốn khổ,

Trí tưởng tượng bay bổng, óc sáng tạo thông minh,

Cứ mệt mỏi gõ hoài cánh cửa hiển vinh;

Rồi sớm mùa hè nọ, ông quyết tâm rời bỏ

Bạn bè đồng nghiệp, đi tìm dân gypsy học hỏi,

Rong ruổi khắp nơi cùng đám bằng hữu tự do,

Thiên hạ kháo nhau, kết quả gì đâu, chuyến xa xứ,

Nhưng từ đó, Oxford, bạn bè xưa mãi là quá khứ.

“Ông Holt!” Gretchen reo lên. “Những câu thơ ấy có lẽ được viết cho anh Joe đấy!”

“Cô biết bài này sao?”

“Tôi có biết gì đâu.” Không ai khác biết nên Holt nói, “‘Gypsy-Nhà thông thái.’ Có lần một giáo sư yêu cầu tôi học thuộc lòng, nhưng tôi bảo dài quá. Rồi trong một dạo nóng bức, hỏi tôi ở Simpang Tiga mà lại không có ai để chuyện trò...”

“Tôi phải kiếm một bản mới được,” cô nói, và lần đầu tiên cả nhóm cảm thấy gần gũi với Holt, tuy nhiên những gì diễn ra tiếp sau đó lại khiến họ thay đổi hoàn toàn.

https://thuviensach.vn

Vì Clive đã đề nghị, “Ta phải nghe chút nhạc chứ,” và Holt liền lấy máy ghi âm ra cắm vào hệ thống điện của xe. Băng nhạc đầu tiên, vốn được anh xem như tuyệt tác, hóa ra lại là một thất bại hoàn toàn. Băng gồm những bài hay nhất kỷ nguyên big-band, và khi giọng nhỏ nhẹ của các nam ca sĩ cùng tiếng hát lanh lảnh của các nữ ca sĩ solo từ máy ghi âm phát ra, như thể những hồn ma ngớ ngẩn đang tuôn ra những lời vô vị kiểu cách của thời phong kiến nào đó, các bạn trẻ bật cười. “Này, chúng tôi nghe lại bài đồng ca ấy được không?” họ yêu cầu, và khi Holt tua băng rồi bật lại *September in the Rain*, đám thanh niên cười như nắc nẻ xin nghe lại lần thứ ba. “Tuyệt!” họ kêu lên. “Nghe giọng hát đó xem... giọng vè đó.”

Tất cả những bài Holt và tôi yêu thích, bọn họ đều chê ỏng chê eo: “Just One of Those Things”, “Don’t Sit Under the Apple Tree”, “I’ll Never Smile Again” và “Symphony” đều bị họ coi thường, nhưng khi băng nhạc chạy đến bài “My Reverie” mọi người cười phá lên và xin nghe lại nhiều lần.

“Người ta vẫn thường bảo chúng tôi, ‘Họ không viết lời ca theo cách cũ nữa.’ Đây có phải một ví dụ cho những điều ông nói không, ông Fairbanks?”

Holt hỏi với vẻ phòng thủ, “Bài ‘My Reverie’ của tôi có gì dở nào? Dù sao thì cũng là Bea Wain hát đấy chứ,” vậy là Cato hỏi thẳng thừng, “Thế thời ấy người ta có bao giờ lên giường cùng nhau không?” khiến Holt gắt lên, “Có chứ, họ có lên giường, nhưng họ không hát về chuyện ấy trong đĩa hát của hãng Victrola,” Cato nói, “Thành thực mà nói, nhạc nhẽo này nghe chán cả tai.”

Holt muốn biết tại sao, Joe xen vào, “Lý do là...” nhưng anh chưa kịp phát biểu ý kiến thì Gretchen đã ngắt lời, “Giai điệu đều đều buồn tẻ... một, hai, ba, một, hai, ba... lời ngây ngô... trí tuệ như của đứa trẻ chín tuổi.” Holt đang định biện hộ cho những bài mình ưa thích nhất thì Gretchen đã cướp lời, “Ông Holt, ông đã bao giờ nghe nhạc trữ tình chưa?”

Anh tra mục lục băng nhạc đặc biệt đó, vừa tua đi tua lại vừa điều chỉnh âm thanh cho đến khi tìm được bài anh muốn: Ella Fitzgerald trình bày “Love For Sale” của Cole Porter. Giai điệu ngọt ngào và đắng cay ấy thu hút được các bạn trẻ, và khi lời ca vang lên, họ không bật cười ngay lập tức nữa.

https://thuviensach.vn

“Cách vận dụng ca từ tài tình đấy,” Joe thừa nhận. “Nhưng vần vè thì hơi gượng ép.”

“Đừng đòi hỏi kỹ thuật quá cao như vậy,” Holt nói. “Công nhận là hay đi.”

“Vâng thì hay. Bảy bài mới có một bài hay.”

“Harvey này,” tôi gợi ý, “tôi nghĩ trong băng này có ‘Night and Day’ đấy. Anh xem có tìm được không?” Trong khi Holt tìm, tôi nói với đám thanh niên, “Khi các bạn nghe bài này, tôi muốn các bạn tin rằng hàng nghìn người cùng lứa với tôi thấy nó tổng kết... không phải những quan điểm của họ... thế thì to tát quá. Ý tôi muốn nói là tình cảm của họ, họ cảm thấy thế nào khi hai mươi hai tuổi... hoặc ngay cả ba mươi.”

“Chú diễn đạt vụng về quá,” Monica nói. “Ý chú là, chú cảm thấy thế nào về các cô gái chứ gì?”

“Nghe này!” Holt đã tìm ra bài hát nổi tiếng, một trong số những bài hiếm hoi mà lời thơ còn hay hơn cả đoạn đồng ca, và khi nó vang dội khắp tu viện, tất cả những gì tôi có thể làm là cố không nhắm mắt lại mà tưởng tượng - có khi còn toét miệng ngẩn ngơ - rằng mình đang nghe mà lần đầu tiên đa sầu đa cảm. Tôi biết thể nào cũng bị các bạn trẻ cười nếu làm như vậy, và không có chuyện này thì buổi chiều hôm đó đã đủ căng thẳng rồi.

Trong khi lời ca tuôn trào, hòa hợp rất tuyệt với giai điệu, tôi hỏi các nhà phê bình xem họ nghĩ thế nào. “Phản ứng vẫn vậy,” Cato đáp. “Thế hệ các ông chưa từng rủ con gái lên giường sao?”

“Mẹ kiếp! Nghe lời ca đi chứ!”

“Tôi đang nghe đây, bài này thật vô nghĩa. Một bài vô nghĩa sướt mướt. Chẳng trách thế giới này lâm vào tình trạng như hiện nay, nếu thế hệ các ông nghe cái thứ rác rưởi đó và Tổng thống Kennedy đọc tiểu thuyết James Bond. Xin tha cho tôi, nhưng đó là đồ bỏ đi.”

Tôi nhìn những người khác, họ phát biểu những câu đại khái như: “Nhạc nhẽo chẳng có sức sống gì cả.” “Nhịp điệu như vậy sẽ dồn người ta vào thế phải thủ dâm.” “Rác rưởi không phải từ chính xác, nhưng cũng gần như

https://thuviensach.vn

vậy.” Và: “Ông Holt, nhạc của ông giống những bài hát ngắn có đoạn điệp thời Elisabeth, hay đại loại thế. Ngày xưa thì hay nhưng...” Còn Cato, đang nghe lại bài “My Reverie”, phát biểu ngắn gọn, “Ối dào.”

Đúng lúc không vui ấy, băng của Holt chạy đến bản “Taking a Chance on Love” do Sammy Kaye và nhóm Three Kaydettes trình bày, và vừa nghe phần mở đầu tôi đã làu bàu tự nhủ, “Bài này đáng ta tua cho qua đi,” nhưng khi mấy giọng nam cất lên nghe chẳng khác nào tiếng đám quan hoạn giữa một ngày hội trong cung điện, nhóm bạn lại cười ngặt nghẽo. Chúng tôi chuyển sang nói chuyện nghiêm túc, tôi thừa nhận rằng những bài dở nhất của chúng tôi kể ra cũng dở thật, và chúng dở chính vì lẽ Joe vừa khéo nghĩ ra: nghe chúng thì thấy có vẻ như các ca sĩ nhạc sĩ đều chưa bao giờ lên giường với ai. Những uyển ngữ rắc rối họ dùng thật tức cười, và nghe những ca khúc đó trong hoàn cảnh này, tôi cũng tự hỏi làm sao từ trước đến nay mình lại có thể coi trọng chúng được.

Chính bản thân cũng ngạc nhiên về những kết luận của mình, tôi hỏi Clive xem anh nghĩ thế nào, anh nói, “Tôi rất ấn tượng. Các nghệ sĩ phải làm việc trong những hạn chế kinh khủng ấy... chỉ một vài nhịp điệu chấp nhận được... hình thức thể hiện ca từ cứng nhắc... mọi nhạc cụ nghe na ná nhau... và chẳng có nhịp điệu gì cả. Tôi lấy làm lạ là họ đạt được kết quả như vậy. Nhưng tôi đồng ý với Joe ở một điểm. Lời ca tởm tột độ. Hết sức giả tạo, hết sức thanh giáo. Người ta có thể thấy áp lực xã hội qua những vần điệu ngớ ngẩn.” Anh tạm ngừng lời, rồi nói thêm, “Tất nhiên, nếu người ta có thể phục hồi ‘My Reverie’, có lẽ nó sẽ đạt được thành công lớn... giả tạo tột độ.”

Holt tắt máy giữa chừng lời tuyên bố đó, nhưng khi Clive dứt lời, Harvey bỗng khúc khích, rồi cười phá lên không chút e ngại. Yigal hỏi anh có gì khôi hài, Harvey đáp, “Tôi đang mong đến tháng Bảy năm 1998, khi một vài kẻ ta đây các bạn đi picnic ở nơi này với một đám thanh niên thời đó. Và các bạn cố gắng giải thích cho họ hiểu hồi trẻ các bạn đã mê mẩn cái thứ rác rưởi một trăm phần trăm mà các bạn gọi là âm nhạc như thế nào.” Nói xong, anh đóng máy ghi âm đánh sầm một cái.

https://thuviensach.vn

Joe nói, “Khoan đã. Ông vẫn chưa nghe những bài mới Clive mang đến mà.”

“Tôi nghe đêm qua rồi - ở Bar Vasca - và sáng nay xuống tầng một tôi đã hỏi xem người ta xông khói tẩy uế nơi ấy chưa.”

“Ông đúng là một lão già,” Cato nói gay gắt.

“Có đôi tai thành thạo để nghe từng nốt nhạc được đánh lên, và tôi dám nói rằng thứ rác rưởi mà ngài Clive ra sức khai thác đêm qua là một trò lừa gạt công chúng.”

“Thế mà đó lại là nhạc thời đại này đấy,” Monica giận dữ đối đáp.

“Thế thì thời đại này rác rưởi. Nếu các bạn phải nghe nhạc như vậy để có cảm giác... Và hút cần sa...”

“Ông có phải Savonarola[89] thời đại mới không đấy?” Gretchen lạnh lùng hỏi.

“Ông ta có phải kẻ đốt nhiều tác phẩm ở Florence không?”

“Phải.”

“Chúng ta cần ông ta... ngay tại đây.”

“Tôi sẽ không đốt nhạc của ông,” Gretchen nói. “Tôi sẽ giữ chúng trong bảo tàng hoài cổ.”

“Của các bạn thì tôi đốt,” Holt nói. “Đó là phản kháng những gì các bạn không hiểu... phá hủy những gì các bạn đã làm.”

“Tôi thấy buổi picnic hôm nay kết thúc rồi,” Monica gắt gỏng, nhưng Britta, với bản tính điềm tĩnh tự nhiên của người Scandinavia, đã giành lấy máy ghi âm từ tay Holt, đặt lại xuống đất rồi tháo móc cài.

“Người lớn cư xử như vậy thì thật buồn cười,” cô nói. “Tôi nghĩ ông Holt nên bật lại băng đó và chúng ta nghe xem có bài nào chúng ta đánh giá cao không. Nếu không chúng ta làm thế nào học hỏi được?” Cô quay sang Holt nói, “Ông mở máy thế nào ấy nhỉ?”

“Ấn núm này,” Holt đáp, không chịu gánh trách nhiệm, nhưng chưa âm thanh nào kịp nổi lên, anh đã tắt máy. “Chúng ta làm thế này nhé,” anh đề

https://thuviensach.vn

nghị. “Ông Fairbanks đã nói thẳng thắn với các bạn về ‘Night and Day’ và các bạn đã cười. Tôi sẽ liều làm vậy xem sao, ở đây có một bài khiến tôi đau đớn hồi tôi còn bé. Hãy cho tôi biết các bạn thấy thế nào.” Anh tua băng cho đến khi tìm được bài anh muốn, vặn âm lượng hợp lý và chỉnh lại loa.

Một lát sau chúng tôi nghe thấy giọng khàn khàn của Jo Stafford trình bày bài “Blues in the Night,” với ảo tưởng ám ảnh của tầng lớp thanh niên tại một thị trấn nghèo có đường xe lửa chạy qua và hai dòng thơ tuyệt vời:

“Tôi đã nhìn mình trong những thành phố lớn

Và nghe mình trong buổi thuyết trình...”

Các bạn trẻ lắng nghe với thái độ tôn trọng, và tôi thấy buồn cười vì Holt và tôi hồi hộp chờ đón ý kiến đánh giá của họ như thế nào. Đến phần cuối Joe phát biểu, “Bài này cũng đẳng cấp đấy,” Gretchen nói, “Đêm nay, ông Holt, khi ông nghe bài ‘MacArthur Park’ hy vọng ông sẽ có lòng trắc ẩn như vậy.”

“Tôi nghe rồi,” Holt đáp. “Cũng đẳng cấp đấy.”

Trên đường về, Holt đang lái chiếc xe dẫn đầu đến ngoại ở Pamplona thì hai cảnh sát phất cờ ra hiệu cho chúng tôi dừng lại, liếc nhìn chòm râu của Joe, hướng dẫn chúng tôi đỗ sát lề đường và hỏi, “Chàng trai này có phải tên là Yigal Zmora không?”

“Trong xe sau,” tôi đáp.

Khi cảnh sát dừng chiếc pop-top, tôi quay lại làm phiên dịch. “Anh có phải Yigal Zmora không?” họ nhắc lại. Thấy Yigal gật đầu, họ bảo Gretchen, “Đi theo chúng tôi. Có người cần gặp anh ấy.”

Tôi hỏi, “Để làm gì?” thì họ đáp, “Đừng hỏi nhiều.”

Chúng tôi lái xe vào thành phố, nhưng tới ngã ba dẫn đến đồn cảnh sát, họ lại rẽ theo hướng đối diện, và tôi chưa kịp hiểu chuyện gì đang xảy ra, họ đã dừng lại trước Tres Reyes, khách sạn sang trọng nhất thành phố, nơi người ta hầu như không thể đặt được chỗ trong thời gian lễ hội San Fermín.

Hai viên cảnh sát xuống xe, dựng mô tô trên lối vào gara và bảo Yigal, “Đi theo chúng tôi.” Anh vừa dợm bước vào khách sạn, một người đàn ông

https://thuviensach.vn

luống tuổi vóc dáng nhỏ nhắn, quen quen đã lao từ trong sảnh ra, huých khuỷu tay gạt hai viên cảnh sát sang bên và ôm chầm lấy Yigal. “Bruce!” người ấy reo lên. Vẻ mặt sững sờ, hai tay buông thõng, Yigal ngoái cổ lại báo cho chúng tôi biết, “Ông ngoại tôi đấy.”

Chính là Marcus Melnikoff, ăn mặc lịch sự và vẫn nhanh nhẹn như xưa. Thấy tôi, ông bèn chạy lại chào, nhưng vẫn nắm chặt tay Yigal. “Tôi mất bao nhiêu thời gian mới tìm được thằng bé này đấy,” ông phàn nàn khi chúng tôi đã tập trung đông đủ quanh chiếc pop-top. “Bruce, phòng trọ của cháu trong quán... thật tồi tệ. Chính hai ông cảnh sát tử tế đây đã tìm ra cháu. Thưa các ông, tôi muốn tỏ lòng biết ơn...” Ông dẫn hai viên cảnh sát đang bối rối sang một bên, đưa cho mỗi người một nghìn peseta. “Tây Ban Nha được quản lý rất chặt. Anh chỉ cần nói, ‘Cháu tôi ở đâu?’ thế là người ta tìm được ngay.”

Tôi hỏi ông trọ ở đâu, Melnikoff chỉ về phía khách sạn Tres Reyes, và tôi bảo ông sao có thể đặt phòng ở đó, thì ông bảo, “Được chứ, nếu anh quen lãnh sự Tây Ban Nha ở Chicago và đại sứ Mỹ ở Madrid. Tôi là người đóng góp nặng ký cho đảng Cộng hòa mà.”

“Có chuyện gì mà ông lại đến đây?” tôi hỏi.

Điệu bộ trang trọng, ông Melnikoff im lặng chỉ cháu mình. Rồi ông nói, “Tôi đến đón cháu về nhà.”

“Cháu không về Detroit,” Yigal phản đối.

“Ông xin cháu! Trước mặt bao nhiêu người thế này, không nhất thiết ông cháu ta phải bàn chuyện gia đình.”

“Cháu sẽ không về nhà bây giờ. Cháu đã báo là có thể vào giữa tháng Chín.”

“Giữa tháng Chín thì quá muộn để cháu xin vào Viện Công nghệ Case.”

“Ai nói cháu muốn học ở Case?”

“Cháu có biết là thời buổi này xin vào một trường tốt khó thế nào không? Chỉ vì một giáo sư hàng đầu của trường Case lại tình cờ là chuyên viên tư vấn cho hãng Pontiac...”

https://thuviensach.vn

“Ông ấy có thể dành chỗ trống ấy cho một người da đen đáng được giúp đỡ.” Yigal nói.

Câu trả lời bất ngờ của Yigal làm ông Melnikoff tức giận, ông gắt, “Ông đã nghe nói về cháu ở trường Technion... Bỏ phí một tài năng như cháu... Nào, ông cháu ta ra chỗ khác nói chuyện. Đây là lối vào gara công cộng.”

Yigal nói, “Nhóm chúng cháu đang định ăn tối cùng nhau. Ông dự với chúng cháu đi.”

“Tôi rất vinh hạnh được làm quen với bạn bè của Bruce,” ông Melnikoff nhã nhặn nói. “Nhưng chỉ với điều kiện tôi được thanh toán hóa đơn.”

Monica reo lên, “Chắc chắn là được rồi. Này các bạn, chén không mất tiền đấy!” Ông Melnikoff bật cười hỏi liệu có nhà hàng ngon lành nào ở Pamplona không, Monica nhanh nhảu gợi ý ba nơi, rồi chốt lại, “Nhưng ngon nhất là ở một lâu đài cổ trên tường thành. Ông sẽ thích cho mà xem, và vì đã biết thức ăn ở đó rất ngon cho nên chúng cháu cũng sẽ thích.”

“Cháu sẽ ngồi bên phải ta,” ông Melnikoff nói.

Nhà hàng Monica giới thiệu vốn rất được ưa chuộng ở Pamplona, El Caballo Blanco, nằm ở khu phố cổ, trên một vách đá nhìn xuống dòng Río Arga. Đó là một tòa nhà cổ, xà rầm bằng gỗ hạt dẻ lâu đời được sơn dầu, nó truyền tải cảm giác đời sống sung túc. Trong thời gian diễn ra lễ hội San Fermín, nhà hàng rất đông khách nhưng viên quản lý ở khách sạn của ông Melnikoff lại quen biết mấy bà điều hành ở đó nên đã thu xếp được một bàn cho mười bốn người, gồm cả hai cô sinh viên Joe cho đi nhờ và cậu thanh niên đang đau buồn vì ban nhạc Octopus tan rã.

Buổi tối rất vui vẻ và ông Melnikoff tỏ ra là một chủ tiệc có duyên. Ông kể nhiều chuyện ngành công nghiệp sản xuất xe hơi ở Detroit, rồi lắng nghe Clive giải thích cách thức hoạt động của các ban nhạc London. Ông muốn biết những hoạt động mới nhất của World Mutual và chúc mừng tôi về những thành công gần đây của tập đoàn, việc này đã dẫn đến một cuộc bàn luận nghiêm túc giữa hai chúng tôi. “Làm sao một người quan trọng và có học thức như ông lại quan tâm đến một lễ hội như thế này?”

https://thuviensach.vn

“Tình cờ một vài người trong chúng tôi lại tôn sùng Pamplona.”

“Vì sao?”

“Như sự gợi nhớ cuối cùng đến một thứ quan trọng.”

Ông Melnikoff nhún vai nói, “Tôi thì lại thích bãi biển Miami. Bạn bè tôi ở Detroit cho rằng tôi dở hơi.” Ông ngập ngừng rồi hỏi, “Bruce là mẫu thanh niên như thế nào?”

“Trước hết cậu ấy tên là Yigal.”

“Một thời thôi. Ông có nghe nói chuyện điểm số của cháu không? Trong môn khoa học nào cháu cũng đạt gần một trăm điểm. Có lẽ là một thiên tài đấy. Chúng ta không nên để phí hoài.”

“Israel đã sản sinh ra một số nhà khoa học rất giỏi. Và đất nước đó cần cậu ấy.”

“Nước Mỹ chúng tôi cần cháu.” Ông nhìn về cuối bàn, nơi Yigal đang tranh luận sôi nổi với một trong hai cô gái mới quen. Người ta có thể thấy ông già đó yêu thương chàng trai nhiều như thế nào. “Cháu có nói cho ông biết cháu là một anh hùng trong cuộc chiến tranh với Ả rập không? Một thằng bé từng ấy tuổi làm được gì trong chiến tranh?”

“Cuộc sống ở đâu chẳng có hiểm nguy, ông Melnikoff. Những vụ bạo loạn ở Detroit...”

“Một thời thôi. Thực tế đơn giản là Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ cần thằng bé này.”

“Cậu ấy biết thế. Tôi có thể bảo đảm với ông là cho đến bây giờ cậu ấy vẫn chưa quyết định quay lưng lại với nước Mỹ.”

“Thế thì nó đang làm cái quái gì ở Pamplona? Ở Torremolinos? Và nơi khỉ ho cò gáy đó ở Bồ Đào Nha? Một cô gái nào đó đã bẫy nó vào tròng rồi chăng?”

“Ông Melnikoff, ông có thấy cô gái xinh đẹp ngồi ở cuối bàn kia không, cô mà mọi người gọi là Gretchen ấy. Sáng nay cô ấy đã dẫn chúng tôi đi picnic ở một tu viện cổ.”

https://thuviensach.vn

“Tôi biết rồi, cảnh sát ở đây gọi cho đồng nghiệp ở đó và họ báo là có nhìn thấy các ông vào tu viện.”

“Cái xứ Tây Ban Nha già cỗi ma xó này.”

“Cái gì?”

“Dù sao thì, chúng tôi đã thảo luận về chuyện suốt trong bảy trăm năm vừa qua người hành hương vẫn xuôi ngược trên những con đường này... những người lang thang trong hành trình tìm kiếm ý nghĩa cuộc đời. Đó chính là điều lôi cuốn Yigal.”

“Hành hương! Ông đã thấy cái quán bẩn thỉu nó ở trọ đấy.”

“Tôi cũng trọ ở đó.”

“Ông phải lấy làm xấu hổ vì việc đó.”

“Tôi đoán là ngày xưa một nửa số người hành hương ngủ nhờ trong các tu viện, nửa còn lại trong nhà thổ.”

Đến đó thì câu chuyện của chúng tôi bị cắt ngang vì Cato đã đến đầu bàn chỗ chúng tôi ngồi để chào ông chủ tiệc. Monica đi cùng anh. “Chúng cháu phải đi gặp mấy cậu nhóc Đan Mạch trên sân khấu,” anh giải thích, và khi họ đi khỏi, ông Melnikoff nói, “Mười năm trước tôi sẽ rất phẫn nộ vì một cảnh như vậy. Bây giờ tôi lại thấy thú vị. Nếu còn trẻ và có tài, tôi cũng muốn là người da đen, và việc đầu tiên tôi làm là lấy con gái ông chủ... Vì lợi ích của cả hai bên.”

* * *

Rất lâu sau nửa đêm, tôi đang ở trong phòng thì có tiếng gõ cửa. Tôi tưởng có ai đó đến ngủ nhờ, nhưng là Melnikoff; một chiếc taxi đã đưa ông từ khách sạn đến. Ông hỏi nhỏ, “Tôi nói chuyện với ông được không, ông Fairbanks?” Tôi gật đầu, vậy là ông đi đến cửa sổ ra hiệu cho taxi chờ. Ngồi xuống giường tôi, ông nói, “Tôi cảm thấy mình như phát điên. Nơi ghê tởm mà ông đang trọ này. Chiều nay, khi tôi vào phòng Bruce, có một cặp trai gái

https://thuviensach.vn

lạ trên giường. Tôi tin chắc họ vừa hút cần sa. Thằng cháu tôi làm gì với một lũ như vậy?"

"Cậu ấy là bộ phận của một cuộc cách mạng toàn diện," tôi đáp, tự bản thân cũng thấy không hài lòng với câu trả lời của mình.

"Ở Mỹ thì sinh viên thiêu trụi các tòa nhà. Thế là sao chứ?"

"Ông Melnikoff, tôi đã gặp những người trẻ tuổi này ở đây và tôi thấy họ nằm trong số vài cô cậu ưu tú nhất tôi từng biết."

"Điều này tôi không thể nhất trí. Tôi nghĩ có một chứng bệnh mới giáng xuống đầu cả một thế hệ." Tôi chưa kịp phản đối, ông đã nắm tay tôi nghiêm trang nói, "Cho tôi biết điều này. Người da đen. Tại sao họ không thể phấn đấu leo lên nấc thang xã hội cao hơn... theo cách cha mẹ tôi đã làm? Theo cách tôi đã làm?"

"Đó là thắc mắc ông nêu ra ở Detroit phải không?"

"Không. Ở đó thì tôi giữ mồm giữ miệng. Tôi đoán đang xảy ra chuyện gì đó mà tôi không hiểu và tôi không muốn trông giống một tay khờ."

"Tôi mừng ông đã không công khai rao giảng chuyện đó. Nó lý giải cái ác cảm của người da đen cứ nhắm vào người Do Thái."

"Và còn một vấn đề nữa. Tôi đã đóng góp hội phí cho NAACP[90] trong ba mươi năm. Không có sự lãnh đạo của người Do Thái chúng tôi, người da đen còn chưa được hưởng quyền công dân. Ông cứ thử đọc hồ sơ xem."

"Nhưng đừng có nói với họ rằng vì người Do Thái các ông đã phấn đấu vươn lên cao nên họ cũng có thể làm được vậy."

"Bruce có nghĩ như ông không?"

"Nếu hiểu biết, cậu ấy sẽ nghĩ thế. Nhưng tạm thời cứ bỏ qua vấn đề người da đen và người Do Thái. Tôi tình cờ được biết về dân Ailen ở Boston. Khi sang đây, họ bị đối xử tệ hơn cả người da đen. Nhưng rồi họ vươn lên bằng chính sức mình. Vì sao? Vì họ được tùy ý sử dụng một cái thang có tính lưu động thẳng đứng. Người Ailen xưa không đoạt được gì từ các tín đồ Tin lành ở Boston. Nhưng những người Ailen có tài xoay xở ấy đã phát triển lề lối sinh ra con gái xinh đẹp và con trai khỏe mạnh là ngôi sao

https://thuviensach.vn

bóng bầu dục ở các trường trung học Boston. Vậy chuyện gì xảy ra? Dù các tín đồ Tin lành Boston có muốn hay không, con trai họ vẫn cứ phải lòng các cô gái Ailen xinh đẹp, và trường đại học Harvard vẫn cứ cấp học bổng bóng bầu dục cho các chàng trai Ailen khỏe mạnh, rồi đến một lúc nào đó các chàng trai này sẽ lấy chị em gái của bạn cùng phòng. Nhưng người da đen thì chẳng bao giờ tiếp cận được cái thang có tính lưu động thẳng đứng đó. Một cô gái Ailen da trắng có thể giấu chuyện mình là tín đồ Công giáo, hoặc cô có thể gia nhập nhà thờ Tân giáo. Nhưng một người da đen thì chẳng bao giờ giấu được màu da, và chúng ta không cho phép họ theo đạo nào. Một người da đen đứng ì tại chỗ không thể sánh kịp với một người Do Thái liên tục vượt lên phía trước. Thậm chí họ còn không chơi cùng một môn bóng."

"Vậy là ông nhất trí với bọn trẻ? Nước Mỹ có vấn đề không ổn?"

"Nhiều vấn đề."

Ông im lặng một lúc lâu rồi đột ngột nói, "Việt Nam. Chúng ta có nên tống giam những kẻ phản đối không?"

"Tôi đã từng ở Sài Gòn. Ông nói đi, trong quá khứ đã có cuộc chiến tranh nào tồi tệ hơn chưa?"

"Ông nói đi thì có. Nếu còn trẻ, ông có đốt thẻ quân dịch không?"

Đến lượt tôi im lặng. Chúng tôi đang tranh luận thẳng thắn, vì vậy tôi cũng trả lời thẳng thắn, "Tôi không thể suy nghĩ như một thanh niên được vì tôi đã trót mang dấu ấn của nền giáo dục mà tôi được tiếp thu - lòng yêu nước máy móc, quan điểm cũ rích về đàn bà, niềm tin vào các giao kèo, lòng trung thành với những lý tưởng vốn phổ biến vào năm 1932 và bây giờ lộ rõ là hết sức sai lầm. Tôi là một ông già, đã thâm nhiễm mọi sai lầm và thói xấu của tuổi tác. Nếu tiếp tục mang dấu ấn hiện tại của mình, mà bỗng nhiên được trở lại tuổi mười chín, tất nhiên tôi sẽ tôn trọng chế độ quân dịch và ra trận. Nhưng nếu thực sự mười chín tuổi - suy nghĩ như những thanh niên mười chín tuổi ngày nay được nuôi dạy dưới chế độ ngày nay - tôi không biết mình sẽ làm gì... rất có thể là đốt thẻ quân dịch."

Ông Melnikoff đứng lên, đi đi lại lại một lúc rồi hỏi, "Ông nghĩ sẽ có chuyện gì xảy đến với Bruce?"

https://thuviensach.vn

“Tôi nghĩ cậu ấy sẽ đi Mỹ, nghiên cứu tình hình cẩn thận, và rốt cuộc quyết định chia sẻ số phận với Israel.”

Ông ngồi xuống giường. “Sao ông lại nói như vậy?”

“Bởi vì tôi hiểu cậu ấy rất rõ, và cậu ấy là một thanh niên nhìn sự việc với đầu óc logic tỉnh táo.”

“Nhưng mọi sự việc đều có lợi cho Hoa Kỳ.”

“Sự việc vật chất hữu hình, thì đúng. Tình cảm thì không. Và thế hệ này sẽ không tự lừa gạt mình trong những vấn đề liên quan đến tình cảm.”

“Ông có khuyên cháu ở lại Israel không?”

“Tôi đã khuyên cậu ấy thử Hoa Kỳ xem sao... nhưng không phải ở Detroit.”

“Tại sao lại không? Chúng tôi sống rất dễ chịu ở đó.”

“Tôi cam đoan với ông điều này. Nếu giữ cậu ấy ở Detroit cạnh ông, ông sẽ mất cậu ấy.”

“Chúng tôi biết làm gì để giữ cháu đây?”

“Làm một việc duy nhất từng giữ được thanh niên - tức là những thanh niên tốt - thả cho họ được tự do.”

“Tự do để làm gì?”

“Đối với Yigal, có thể là thành kỹ sư tại một trong những nước cộng hòa da đen mới như Vwarda, hoặc nghiên cứu ở Oxford, hoặc giảng dạy tại một trường đại học nào đó ở phương Nam. Tôi không biết sẽ là việc gì, nhưng ông sẽ không giữ được cậu ấy, trừ phi cậu ấy tìm được nó, tự tìm.”

“Ông nói về bọn trẻ có vẻ thạo đời gớm. Tôi tưởng ông không có đứa con nào.”

“Tôi có một con trai. Rất giống Yigal. Và tôi đã mất nó.”

“Sao thế?”

“Vì dùng những phương sách ông đang dùng với Bruce... như ông gọi cậu ấy đấy.”

https://thuviensach.vn

Tôi lấn cấn mãi sau cuộc trao đổi với Melnikoff. Tôi thấy quan điểm của mình rất gần với của Yigal, còn quan điểm của Melnikoff lại tương tự như của Holt đến mức tôi muốn thảo luận vấn đề với Harvey để xem liệu biện hộ cho Yigal như vậy có đúng không. Đặc biệt, tôi nóng lòng muốn biết phỏng đoán của Holt về việc Yigal có lựa chọn ở lại Mỹ hay không, vì tôi không muốn ông Melnikoff bị tác động bởi quan điểm có phần thành kiến của tôi.

Vì thế, trước khi về phòng, tôi rẽ vào phòng Holt. Mới đẩy cửa mở - trong Bar Vasca không có khóa, cũng không còn bao nhiêu then chốt lành lặn - tôi thoáng nghĩ hình như anh đặt va li hay vật gì đó đằng sau, và chỉ đến khi mở hẳn cửa rồi tôi mới nhận ra đó là một cái ghế để chặn, có chủ ý hẳn hoi. Tôi định lui ra, nhưng đúng lúc đó Holt làu bàu với tôi từ phía giường và tôi, như một kẻ ngốc, đã đứng lại để đáp lời. Tôi chỉ ước giá mình đừng làm vậy.

Trong mấy ngày vừa qua, tôi nhận thấy - buổi picnic chiều hôm đó chẳng hạn, khi chúng tôi bàn về âm nhạc, và cả hôm trước khi chúng tôi tranh luận về phim ảnh - là Britta luôn tôn trọng quan điểm của anh. Về mặt chính trị và xã hội, anh hoàn toàn không giống những người cô ưa thích, nhưng trong bản tính thẳng thắn vững như bàn thạch, anh lại giống một vài người mạnh mẽ hơn mà cô quen biết hồi ở Tromsø. Cô từng nói với tôi là Holt phần nào có chất trung thực rất Na Uy. Những người đàn ông Na Uy mà cô kính nể thường lầm lẫn mọi điều trừ điều quan trọng nhất - chí khí. “Có họ bên cạnh người ta cảm thấy nếu mình bị cuốn vào một cuộc ẩu đả... Giả sử chúng ta rơi vào một cuộc ẩu đả thực sự. Cháu có thể tin cậy ông trong việc xác định bên nào đúng về mặt đạo đức. Cháu có thể dựa vào anh Cato để diễn đạt ý mình. Cháu có thể dựa vào anh Yigal để biết phải làm gì nếu tình hình căng hơn. Và cháu có thể dựa vào anh Joe để có sự thông cảm nếu mọi việc diễn biến xấu. Holt thì cháu có thể trông cậy trong phần đánh trả. Về mặt này ông ấy rất giống cha cháu.”

“Tôi tưởng cô đã bảo cô thấy thương cho cha mình.”

“Cháu cảm thấy thương cho Holt.”

Khi tôi nhìn thấy họ ở bên nhau - chẳng hạn trong bữa trưa hoặc nếu chúng tôi đến nhà hàng ăn tối - ờ, họ không ở bên nhau theo nghĩa ấy, nhưng

https://thuviensach.vn

họ thường tìm được chỗ ở cùng một đầu bàn... Vậy đấy, tôi ngờ là cô bé Britta xinh đẹp đã chấm Holt như cơ hội tối ưu cuối cùng để thoát khỏi Tromsø. Chắc chắn quan hệ của cô với Joe đã chấm dứt vĩnh viễn, và trong vài năm tới Yigal sẽ có những vấn đề quan trọng hơn chuyện bạn gái, mà thời gian của cô thì sắp cạn vì chỉ có một ít tiền Gretchen đưa. Trong hoàn cảnh mờ mịt như vậy, hẳn Holt có thể coi là cửa cược chắc ăn duy nhất, và tôi cảm phục sự sáng suốt của cô.

Về phần mình, Holt chưa bao giờ nhắm mắt bịt tai trước một cô gái đẹp, và nếu cô nào tâng bốc anh, như Britta đã làm sau buổi chạy sáng hôm ấy, anh rất dễ xúc động. Đáng lẽ tôi phải nắm bắt được vấn đề khi anh hỏi tôi, "Người Na Uy có giống người Thụy Điển không?" Thế mà tôi lại đi giải thích những gì mình biết về lịch sử Scandinavia.

"Tôi có hỏi về lịch sử đâu," anh ngắt lời. "Tôi muốn biết về phong tục xã hội... thời nay. Người Na Uy có... chà... phóng khoáng không?"

"À, anh định hỏi về tình dục? Tôi không rõ lắm."

"Ông đã tới đó rồi mà."

"Phải, nhưng nếu anh muốn biết về các nhà máy thủy điện, lương hưu, hàng hải..."

"Ông toàn nghiên cứu những thứ vớ vẩn," anh làu bàu, và rồi tôi cũng quên luôn cuộc nói chuyện đó.

Sau này tôi mới biết là một đêm, sau màn bắn pháo hoa, Holt và Britta đã đi dạo hàng mấy dặm đường xuyên qua thành phố tối om, ghé hết quán này đến quán khác, cho đến tảng sáng. Britta kể với tôi, "Cháu cảm thấy ông ấy vừa là một cậu bé vừa là một người đàn ông mạnh mẽ, và đó là cách cảm nhận nguy hiểm cho một cô gái." Trong một quán bar có mấy sinh viên Anh đã thức trắng ba đêm liền và rõ là nghiện cần sa, Holt hỏi cô có hút không, vậy là cô đáp, "Ai mà chẳng thử thứ đó." Câu trả lời ấy tác động lạ thường đến anh; lần đầu tiên anh lờ mờ hiểu rằng đó là một xã hội tuyệt đối nơi những người trẻ tuổi này sinh sống, một xã hội mà trong đó không có chuyện một người trẻ tuổi ham thích tìm hiểu những điều mới lạ lại tránh đối mặt với cần sa.

https://thuviensach.vn

“Cô cũng đã thử LSD rồi?” anh hỏi cô.

“Em không điên đến mức đó,” cô đáp. Sau đó anh hỏi cô xem Monica có hút không, nhưng cô lảng tránh, “Đó là vấn đề của từng cô gái. Ông hỏi bạn ấy xem.”

Holt thấy cô rất quyến rũ, như cánh cửa sổ mở ra một thế giới mới, và vì đó là một thế giới mà anh vẫn coi thường nên anh thấy đặc biệt thích thú được cùng cô khám phá nó. Tất nhiên lý do quan trọng hơn cả là Britta có vẻ đẹp lạ thường - một cô gái cao ráo thân hình cân đối, nước da đáng ghen tị, hàm răng trắng bóng và mái tóc vàng nhạt mà ra nắng thì sáng óng lên còn đứng gần một ngọn nến thì lốm đốm ánh vàng.

Một buổi chiều, trên đường đi xem đấu bò về, tôi để ý thấy Britta sải bước theo sát chúng tôi như thể cô là người bạn đường đã trải qua thử thách của chúng tôi, và Holt chợt hỏi cô, “Cô đã bao giờ cưỡi ngựa thảo nguyên chưa?” Britta đáp, “Xe Mỹ[91] quá đắt đối với dân Na Uy chúng em.”

Vào đêm Holt làu bàu với tôi vì đã đẩy cái ghế sang bên, nhờ ánh sáng lọt vào phòng tôi đã nhìn thấy anh có lý do chính đáng để chặn cửa vì một cô gái đang nằm trên giường với anh. Dựa trên những quan sát trong mấy ngày qua, tôi cho rằng đó là Britta. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm một cách kỳ lạ khi nhận ra đó là một trong hai cô sinh viên của Joe, trên người không một mảnh vải và chẳng buồn trùm chăn lên mặt. Cả hai người đều không tỏ ra ngượng ngập, và khi tôi rút ra ngoài, Holt còn nhắc, “Làm ơn kéo cái ghế sát vào cửa hộ.”

* * *

Ngày mười hai tháng Bảy diễn ra một trong những cuộc chạy kịch tính nhất những năm gần đây, và điều này thật không may, vì đứng cạnh tôi trên khoảnh đất bằng của bảo tàng nghệ thuật là ông Marcus Melnikoff, người cứ khăng khăng đòi chứng kiến tận mắt trò điên rồ đã thu hút cháu ngoại ông. Tôi khuyên ông không nên đi, báo trước là ông sẽ không hiểu mà cũng

https://thuviensach.vn

chẳng thấy thích thú với những gì được chứng kiến, còn Yigal thì quả quyết là lũ bò không lôi cuốn được anh: “Thực ra, cháu nghĩ trò ông sắp xem... hội chạy ấy... nó là trò điên rồ và không người sáng suốt nào thèm quan tâm đâu.”

“Thế tại sao cháu lại ở Pamplona?” ông Melnikoff hỏi trong lúc chúng tôi uống sô cô la nóng.

“Cháu thích những thứ khác. Cháu thích Pamplona... âm nhạc... pháo hoa.”

“Ông sẽ tự mình kiểm nghiệm,” ông Melnikoff tuyên bố, và bấy giờ thì ông đã ngoan cường yên vị trên bờ dốc, như thể muốn nói, “Chứng minh đi.”

Tôi nói với ông, “Điều Yigal nói là đúng đấy...”

“Xin ông đừng gọi cháu nó là Yigal.”

“Yigal hay Bruce thì cậu ấy vẫn là chàng trai tuyệt vời và cậu ấy như thế nào thì ông cũng nên chấp nhận.”

“Một trong những sai lầm cơ bản của thời đại chúng ta. Bất cứ người nào chấp nhận cho một thằng bé mười tám tuổi đầu thích làm gì thì làm... người đó là đồ điên. Toàn bộ mục đích cuộc đời là làm con người trở nên tốt hơn.”

Tôi bèn chuyển sang đề tài bò tót, và giải thích, “Chúng sẽ lao từ bãi quây dưới kia ra... Ông nhìn người đàn ông đứng sát tường kìa. Đó là anh bạn chúng ta cùng dùng bữa đêm qua đấy. Bạn của Yigal, anh Harvey Holt.”

“Ông muốn nói là một người lớn sắp làm trò cười cho thiên hạ ư? Anh ta làm nghề gì?”

“Đại diện kỹ thuật cho hãng UniCom... ở Afghanistan.”

“Đó là một công ty vững mạnh. Một viên chức UniCom làm gì ở một nơi như thế này?”

“Năm nào anh ấy cũng tới đây... để chạy với đàn bò.”

“Ý ông là anh ta sẽ ở dưới kia? Khi đàn bò chạy đến?”

https://thuviensach.vn

“Phải. Hơn nữa, ông Melnikoff ạ, anh ấy là người thông minh. Và khá giàu có.”

“Tôi thấy khó hiểu quá.”

Tôi không còn biết nói gì, vì vậy hai chúng tôi dõi mắt xuống đồi quan sát những nhân viên cảnh sát đang chậm chạp tiến lên bờ dốc nơi chẳng mấy chốc nữa họ sẽ tạm lánh. Quả pháo thăng thiên thứ nhất nổ và hầu như ngay sau đó là quả thứ hai, khiến đàn bò lồng lên lao như vũ bão lên đồi.

“Nhìn gã ngốc kia kìa!” ông Melnikoff la lên khi Holt bắt đầu lao về phía đàn bò. “Bruce, Bruce, anh ta chết mất thôi!”

“Anh ấy biết mình đang làm gì,” tôi trấn an ông, nhưng chính tôi cũng thở phào nhẹ nhõm khi Holt, phát hiện ra mối nguy nào đó mà tôi không nhìn thấy được, quay lại nhanh hơn bình thường và bắt đầu chạy nhanh chưa từng thấy. Nét mặt anh lộ rõ vẻ sợ hãi thực sự và anh nhào vào bức tường.

Holt đã nhìn thấy điều gì khiến anh nghĩ có rắc rối? Tại đoạn đường hẹp nhất, nơi bọn thú thường chen lấn nhau, một con bò thiến va vào một con bò đực hung hăng làm nó trượt chân. Con bò đực định húc con bò thiến nhưng không trúng, nên loạng choạng mất một phần mấy giây. Cố gắng lấy lại thăng bằng, nó bất ngờ chuyển hướng sang trái, và vì vậy dịch lại gần bức tường mà Holt dựa vào tránh nạn.

Nhìn thấy dọc bức tường lố nhố một đám người, vài người lại động đậy, con bò chúi đầu xuống, và như một cái liềm cắt lúa mạch, nó quét sừng trái dọn sạch cả bức tường. Ba, bốn, năm, sáu người gục xuống trước cái sừng hung dữ ấy, thây bị đâm lủng không thế này cũng thế khác.

Người thứ bảy bị húc đứng ngay sát Holt nhưng ở vị trí thấp hơn, và không may là thay vì đai truyền thống anh lại đeo thắt lưng da khiến con bò bị mắc sừng vào, không sao tiến về phía trước. Bị giam chân trong chốc lát, con bò điên cuồng bổ đầu, húc thêm hai lần nữa. Rồi nó rời ra và chỉ trong thời gian đếm được đến bốn nó đã đứng đối diện Harvey Holt lúc này lúc này đang ngay đơ như hóa đá, cái sừng bò cách bụng anh chừng mười mấy centimet. Người đứng bên trái Holt chợt cựa quậy, thế là con bò lao tới hất

https://thuviensach.vn

anh ta ngã xuống đất, sục vào người anh ta, lúc đầu bằng mũi, sau đó bằng sừng.

Ông Melnikoff hét lên, “Vì Chúa, lôi con bò ra đi chứ!”

Đứng bên trái tôi, Britta cầu nguyện thành tiếng, “Xin làm cho con bò đi đi. Xin làm cho nó đi đi.” Nhưng Joe đang ở cạnh Britta thì như bị mê hoặc, im lặng quan sát Holt đứng bất động trong lúc con bò hung dữ tấn công người đàn ông dưới chân anh. Tôi thở hổn hển đến nỗi hầu như không nhận thấy ông Melnikoff đang túm chặt tay mình. “Khủng khiếp quá!” ông thét. “Đuổi con bò đó đi!”

Với sức mạnh bất ngờ, con bò bỏ Holt lại và một lần nữa quệt sừng vào tường, hạ gục chín, mười, mười một người, cuối cùng là một người đứng ngay cửa quân y viện. Rồi, bật hai chân sau lấy đà, con thú to lớn chạy thẳng lên phố Santo Domingo, không thèm để ý đến ai.

Ngay khi nó đi khỏi, các nhóm bắt đầu thu nhận người bị thương. Một vài người bị bò húc đã ngất xỉu, máu ướt đẫm. Những người không bị sừng bò đâm thủng thì run lẩy bẩy, sờ bụng và bộ phận sinh dục, rồi bỏ đi. Tám người được khiêng vào bệnh viện.

Ông Melnikoff nói, “Tôi muốn ngồi xuống một lúc.” Yigal cùng ngồi với ông ngoại và cam đoan với ông là sẽ không người chạy nào chết cả, nhưng ông già gắt, “Làm sao cháu biết được? Cháu đã trông thấy cái sừng đó húc thủng bụng người kia rồi đấy.”

“Tin cháu đi, ông ơi, người ấy sẽ không chết đâu. Ông cứ hỏi ông Fairbanks mà xem.”

“Sao ông lại phải đi hỏi lão ngốc ấy chứ? Một người trưởng thành mà năm nào cũng đến đây chứng kiến một cảnh tượng như vậy. Ông ấy quay lại thời Nero cũng được đấy. *Cho ba vé vào đấu trường Colosseum.*” Ông dừng lại lấy hơi, rồi nắm tay cháu ngoại hỏi, “Nói cho ông biết, Bruce, có phải chiến tranh đã làm cháu trở nên nhẫn tâm đến nỗi thích thú cái trò này... nhìn những vũng máu kia... giữa phố đông?”

“Cháu ghê tởm nó.”

https://thuviensach.vn

“Thế thì, xin Chúa chứng giám, sao cháu lại có mặt ở đây?”

“Vì Pamplona còn rất nhiều cái khác nữa. Thậm chí có những thanh niên còn không đi xem đấu bò nữa kia. Họ chưa bao giờ nhìn thấy con bò nào. Ông ạ, đến sáng họ mới về giường ngủ. Sao họ lại để tâm đến trò này chứ?”

“Nói cho ông đi, Bruce. Vì một cô gái sao? Vậy đấy, cháu có bạn gái ở đây.”

“Ông ơi, cháu chỉ đến đây cho vui thôi.”

“Vui! Vui! Cháu nói cứ như Tướng Goering[92] ấy. Bruce, chiều nay cháu sẽ bay về với ông.”

Và ông Melnikoff lập tức bắt tay vào việc, về đến Bar Vasca, trong khi một đám đông ồn ào bàn tán cho rằng cuộc chạy hôm nay thuộc hàng thê thảm nhất trong những năm gần đây và chúc mừng Holt đã thoát nạn một cách thần kỳ, ông Melnikoff gọi điện thoại, đặt chỗ trên chuyến bay cuối ngày của hãng TWA tới New York, thuê một chiếc taxi để đưa hai ông cháu đi Madrid và gửi một lô điện tín đến Tel Aviv và Grosse Pointe. Sau đó ông mời tôi theo hai người lên gác thu xếp hành lý cho Bruce, nhưng khi chúng tôi về đến phòng, ông vừa mở cửa ra đã lùi lại vẻ ghê tởm, vì hai cô gái cùng đi picnic với chúng tôi và chàng trai California say mê Octopus đang nằm trên giường Bruce.

“Đuổi chúng ra ngay,” ông Melnikoff ra lệnh cho tôi như thể tôi là một trong những nhân viên quèn của ông, vậy nên tôi đi vào bảo bọn trẻ, “Có chuyện rồi. Tốt hơn rời khỏi đây đi.” Cả ba người đều trần truồng, họ vội vàng mặc một ít quần áo.

“Tôi nghĩ đây là áo của Yigal đấy chứ,” tôi nhắc một cô.

“Anh ấy sẽ không quan tâm đâu,” cô nói, đoạn họ lê bước dọc hành lang vào phòng Gretchen, rồi lại leo lên giường ngủ tiếp.

“Bạn thân của cháu đấy à?” ông Melnikoff hỏi cháu, giọng châm chọc sâu cay.

“Cháu mới gặp họ hôm qua,” Yigal chống chế.

“Chúng ngủ trên giường cháu mà.”

https://thuviensach.vn

“Họ mặc cả quần áo của cháu nữa ấy chứ - nhưng cháu biết làm gì đây?”

“Cháu có thể thu xếp đồ.”

Giờ phút quyết định đã tới. Qua mọi dấu hiệu mà tôi nhận thấy, Yigal muốn ở lại với nhóm bạn, anh muốn tiếp tục khám phá những nguyên tắc ứng xử của họ, ý nghĩa của họ. Anh định bảo ông ngoại muốn đi đâu thì đi, nhưng thay vào đó anh lại quay sang tôi hỏi, “Ông Fairbanks, cháu nên làm gì?”

“Làm gì ư?” ông Melnikoff hét toáng lên. “Chỉ có một việc để làm thôi, xếp đồ vào!”

“Ông ra khỏi đây đi!” Yigal đùng đùng nổi giận. “Đi đi. Đợi ngoài hành lang đi.” Anh định đẩy ông ngoại ra hành lang, nhưng ông già cưỡng lại.

Tôi can, “Nếu cứ khăng khăng làm theo ý mình, ông Melnikoff, ông sẽ mất chàng trai này đấy. Ông cứ chờ ngoài hành lang, để tôi nói chuyện với cậu ấy.” Tôi hích khuỷu tay đẩy nhẹ ông ra - ông làu bàu rằng tôi tưởng tôi là ai kia chứ, nhưng tôi giả vờ không nghe. Sau khi đóng cửa, tôi quay lại thì thấy Yigal đã ngồi xuống giường, hai tay ôm đầu.

“Cháu nên làm gì?” anh hỏi.

“Cậu không yêu cô nào ở đây đấy chứ?”

“Không. Cháu thích Britta, nhưng cô ấy không biết.”

“Thế thì ở đây cậu chẳng có gì để mất cả.”

“Lúc nào mà chẳng có gì đó để mất.”

“Đúng, nhưng không phải điều cốt yếu. Yigal này, tôi thấy vấn đề quan trọng của cậu giống hệt như của Harvey Holt... Và xét ở phương diện nào đó thì cả của tôi nữa.”

“Cháu chẳng bận tâm về lũ bò.”

“Tôi không nói đến lũ bò. Tôi muốn nói đến nước Mỹ.”

“Ồ... chú nói thế là có ý gì?”

“Nước Mỹ là thỏi nam châm lớn trong thời đại chúng ta. Nó giống như mặt trời đang sử dụng lực hút phi thường của mình. Đặc biệt nếu người ta

https://thuviensach.vn

từng dính líu đến nước Mỹ, nó sẽ thành sức mạnh vô cùng to lớn mà người ta phải tìm mọi cách cân bằng. Holt chẳng bao giờ làm được. Số phận bắt anh ấy phải sống tha hương. Tôi thì là kẻ bên lề. Tôi có thể sống ở Hoa Kỳ. Tôi đã chứng tỏ điều này. Và tôi có thể thành công với hệ thống kinh tế của Hoa Kỳ... y như ông ngoại của cậu. Tôi cũng đã chứng tỏ điều này. Nhưng tôi luôn sẵn lòng đi xa. Hoàn cảnh của tôi cũng giống như của Joe và Gretchen khi họ năm mươi tuổi. Là người Mỹ đấy, nhưng rất bằng lòng khi được sống ở Nam Tư... hay Israel."

"Chú muốn nói trách nhiệm hiện tại của cháu là điều chỉnh cho thẳng thớm những suy nghĩ của bản thân về Hoa Kỳ?"

"Cậu phát biểu vấn đề rõ ràng hơn tôi đấy."

"Cho dù như vậy có nghĩa là phải nghe ông già láu cá kia khoe khoang ông ấy đã thành công thế nào ở Detroit?"

"Tôi cũng là một ông già láu cá. Rồi cũng có ngày tôi sẽ khoe khoang với cậu tôi đã thành công thế nào ở World Mutual."

"Chú thấy cháu nên đi cùng ông phải không? Bay về nhà ngay đêm nay?"

"Tôi sẽ không bảo cậu phải làm gì."

"Nhưng quỷ tha ma bắt, chú đang bảo đấy thôi. Bằng cái cung cách trịch thượng của chú. Không, chú sẽ không thẳng thắn nói, 'Này chàng trai, về nhà độ hai tháng mà cân nhắc mọi việc.' Chú không có gan nói thẳng điều đó. Chú không muốn mua dây buộc mình."

Anh nói lớn tiếng, vì vậy tôi cũng lớn tiếng lại, "Thôi được, tôi sẽ nói với cậu. Về nhà đi. Về ngay hôm nay đi, nếu như cậu không sợ thử thách."

"Được rồi. Chú đừng có hét lên với cháu," anh quát. "Cháu sẽ về nhà," và anh bắt đầu nhét đồ vào túi du lịch một cách hằn học đến nỗi người ta sẽ tưởng anh hẳn phải thù ghét từng cái quần, cái áo. "Cái áo xanh của tôi đâu rồi?" anh nổi giận hét.

"Cô kia lấy đi rồi."

Anh đạp cửa lao ra khỏi phòng, sầm sầm phóng qua ông ngoại, xông vào phòng Gretchen, lật tung chăn lên và giật phăng cái áo xanh ra khỏi lưng cô

https://thuviensach.vn

gái trước khi cô kịp tỉnh hẳn. “Đồ lợn!” anh hét vọng vào phòng.

* * *

Mỗi mùa hè, khi những ngày lễ hội San Fermín dần kết thúc, Bar Vasca lại tự khắc chuyển mình thành một hãng du lịch. Hầu như hai tư trên hai tư giờ, lúc nào cũng có các du khách trẻ ghé vào để hỏi bà Raquel xem bà có biết ai đi Brussels hoặc Istanbul không. Những cuộc thương lượng tùy tiện nhất được tiến hành, và những chuyến đi đòi hỏi kinh phí hàng trăm đô la cùng thời gian mười tám hay hai mươi ngày được thu xếp trong vài phút đồng hồ.

Song tôi thường tự hỏi một bà mẹ thận trọng ở Appleton, Wisconsin sẽ nghĩ gì nếu biết cô con gái mười chín tuổi được ăn học tử tế của mình rong ruổi từ Pamplona đến Split ở Nam Tư bằng cách nào. Joe mới quen cô ở quảng trường buổi sáng hôm đó, và lúc tôi ghé vào bàn họ uống nước, sau khi tiễn hai ông cháu Yigal đi Madrid, anh giới thiệu cô là “Rebecca bang Wisconsin”. Cô gái xinh đẹp hiếm thấy, đã theo học ba năm ở trường đại học Minnesota. Tôi thích nói chuyện với cô vì cô là sinh viên kinh tế, lại quan tâm đến nhiều vấn đề vẫn làm tôi băn khoăn.

Chiều hôm đó Joe đưa cô đến Bar Vasca nghe các đĩa nhạc của Clive, và chúng tôi ngồi trong hốc tường chờ trận đấu bò bắt đầu. Cô hỏi vu vơ, “Các bạn có biết ai sắp đi Milan không? Tôi muốn xem nền công nghiệp ở đó.”

Chúng tôi hỏi quanh quán, không ai biết về xe cộ đi Ý, tuy nhiên một người Đức, đang vừa ngồi uống bia vừa nghe những đĩa nhạc mới mang từ London đến, mách, “Tôi biết một người Hà Lan sẽ đi Nam Tư ngay sau trận đấu chiều nay.” Đang nhìn Rebecca khi anh bạn Đức nói câu đó, tôi thoáng thấy trong mắt cô lộ vẻ đắn đo, rồi cô nói, “Tôi đi Nam Tư cũng tốt. Có khi chẳng bao giờ có cơ hội nào khác.” Vậy là anh bạn Đức được cử đi tìm người Hà Lan kia, lát sau một thanh niên rất đẹp trai, cao lớn, da rám nắng

https://thuviensach.vn

đi vào quán nói với chúng tôi anh là Klaus người Amsterdam, và anh sẽ lái chiếc Taunus đi Split ngay sau trận đấu.

Tôi giới thiệu, “Đây là Rebecca người Wisconsin. Chuyên ngành kinh tế.”

“Luật.”

Rebecca mất đúng một phút để đánh giá tính cách của anh, rồi nói, “Tôi sẽ trả một nửa.”

“Cô tự trả tiền ăn của mình và thanh toán tiền trọ. Tôi trả tiền xăng dầu.”

“Anh tính mất mấy ngày?”

“Cô biết lái xe không?”

“Giỏi nữa là khác.”

“Thế thì chắc chúng ta mất năm ngày. Tôi không muốn đi nhanh quá, nhưng khoảng nửa đêm mai chúng ta sẽ tiến sâu vào nước Pháp được.”

“Tôi sẽ đi lấy đồ.”

“Tôi giúp được không?”

“Cảm ơn. Quá khách sạn Tres Reyes một chút thôi.”

Thế là họ lên đường đi Split.

Cùng với việc Yigal về Mỹ, ai nấy ở Bar Vasca đều chuyển sang suy nghĩ xem tiếp theo nên làm gì. Holt và tôi sẽ lái xe trở lại Madrid. Năm người còn lại trên chiếc pop-top vàng chưa có kế hoạch cụ thể - có lẽ là miền Nam nước Pháp, mặc dù nghe đồn khá đắt đỏ. Hai cô sinh viên định đến Rome, còn chàng trai mê Octopus tuyên bố anh sẽ đứng ở đường quốc lộ và chiếc xe đầu tiên cho anh đi nhờ đi về hướng nào thì tương lai của anh sẽ được quyết định theo hướng ấy.

Theo như tôi nhớ, cho đến lúc ấy chưa có bạn trẻ nào nhắc đến cái tên Moçambique. Nó được nhắc đến một cách gián tiếp khi Holt nói, “Nhìn cô gái đó đi Split, tôi lại nhớ chuyện Humphrey Bogart đã quyết định cùng Hepburn đi về hạ lưu sông. Cũng đại khái như vậy, chỉ khác là họ lớn tuổi hơn.”

“Ông đang nói về chuyện gì vậy?” Joe hỏi với giọng cáu kỉnh.

https://thuviensach.vn

“Một trong những bộ phim hay nhất của Bogart. Tôi xem phim đó trong một rạp chiếu bóng ở Gago Coutinho.”

“Gago Coutinho là cái xó xỉnh chết tiệt nào?”

“Moçambique,” tôi giải thích.

“Nơi đó ở đâu?”

“Thật ra,” tôi đáp, “đó là một trong những nơi thú vị nhất tôi từng làm việc. Miền Nam châu Phi, nhưng phía bờ Ấn Độ Dương. Tôi đến đó làm một nghiên cứu khả thi và mê luôn.”

“Chín mươi bảy phần trăm người da đen,” Holt tiếp lời. “Nhưng người Bồ Đào Nha nắm quyền,” và anh ấn mạnh ngón tay cái xuống bàn.

“Thú vị lắm,” tôi nói với Cato. “Phía Nam giáp Nam Phi, nơi người da đen bị khuất phục. Phía Bắc giáp Tanzania, nơi họ cầm quyền. Moçambique ở giữa - cả về mặt địa lý lẫn tinh thần.”

“Có phải đó là nơi có khu cấm săn bắn cực lớn không?” Monica hỏi. Tôi gật đầu, và cô nói tiếp, “Cha cháu đã đến một lần và bảo đó là nơi hay nhất ở châu Phi.” Cô ngập ngừng vì lục địa đó vẫn lưu dấu nhiều kỷ niệm không vui, rồi bật ngón tay nói, “Em thấy chúng ta nên đi. Ngay sau Pamplona.”

“Chúng cháu đi xe đến được không?” Gretchen hỏi.

“Không,” tôi đáp, “nhưng có tàu xuống đó... rẻ thôi... mang theo xe cũng không tốn lắm.”

“Có một tàu Hy Lạp rời Barcelona chiều ngày mười lăm,” Holt nói.

“Sao ông biết chuyện đó?” Monica hỏi.

“Công việc của tôi là phải biết rõ về ngành vận tải. Khởi hành ngày mười lăm hàng tháng từ Barcelona. Từ Livorno thì ngày mười bảy.”

Sự háo hức bắt đầu gia tăng, Gretchen hỏi, “Chúng tôi có cần visa không?”

“Có chứ, nhưng các bạn có thể xin được ở Barcelona,” Holt đáp. “Người ta sẽ đóng dấu hộ chiếu cho các bạn ở Luanda. Đó là ở châu Phi... phía Đại Tây Dương.” Anh còn biết cả lệ phí và thời gian hiệu lực.

https://thuviensach.vn

“Đất nước ấy như thế nào?” Cato hỏi.

Tôi trả lời, “Các bạn đã nghe cụm ‘hàng dặm bãi biển’ chưa? Đấy, Moçambique có hàng nghìn dặm... những bãi biển vắng vẻ đẹp nhất thế giới... Rừng già, sông rộng, những hòn đảo mê hồn, những thành phố đẹp đẽ. Càng nghĩ tôi càng thấy nó tuyệt diệu. Nếu các bạn có đủ tiền để mua vé tàu.”

Không do dự một giây, Gretchen nói. “Nếu anh Joe và Britta cần tiền, em có thể giúp. Nhưng chúng cháu có đi xe ở Moçambique được chứ?”

“Đường sá khá tốt,” tôi đáp.

“Không tốt... nhưng vẫn là đường,” Holt đính chính. “Ông ấy đi khắp nơi bằng máy bay. Còn tôi phải đi bằng ô tô.”

“Ông thấy chúng tôi gọi điện đến hãng tàu thủy ở Barcelona được không?” Gretchen hỏi.

Vậy là Britta ra gọi điện, nói chuyện với nhân viên trực tổng đài bằng tiếng Tây Ban Nha, và trong một khoảng thời gian ngắn đáng kinh ngạc Gretchen đã hỏi được hãng tàu Hy Lạp xem họ có còn cabin đi Moçambique không. Sau đó cô cau mày chia sẻ nỗi thất vọng với chúng tôi. “Đặt kín cả rồi,” cô báo tin và đang định dập máy thì Monica chộp lấy cánh tay tôi nói, “Chú quen các chủ tàu Hy Lạp cơ mà. Chú làm gì đi chứ.”

Thế là tôi cầm điện thoại và bắt đầu giải thích là tôi có giao thiệp với công ty họ, rồi thì anh nhân viên ở đầu dây bên kia tạm bỏ máy, tôi nghe thấy anh nói chuyện với ai đó. Ngay sau đó một người Hy Lạp tôi từng gặp trong đợt thương lượng ở Torremolinos hét lên với tôi bằng giọng sang sảng, “Vâng, một con tàu của công ty chúng tôi khởi hành ngày mười lăm tháng Bảy từ Barcelona. Vâng, đặt hết chỗ rồi. Ô, ông là ngài Fairbanks ở World Mutual! Vâng, tất nhiên tôi nhớ chứ, người thu xếp khoản vay của chúng tôi! Ông cần ba cabin? Ông Fairbanks, vì ông mà chúng tôi phải hủy chỗ của cả một gia đình Thổ Nhĩ Kỳ. Người quen của ông có thể chuyển điện tín cho chúng tôi năm nghìn peseta không? Họ có thể thanh toán số còn lại bằng séc du lịch Mỹ khi tới đây... Vâng, chúng tôi có thể thu xếp chỗ cho một chiếc pop-top Volkswagen.”

https://thuviensach.vn

Tôi chỉ vào từng người trong số năm du khách, và ai cũng gật đầu nhất trí. Tôi liền báo với phía Barcelona, “Vậy là thống nhất! Họ sẽ gặp ông vào ngày mười lăm.”

Trong lúc Gretchen ra bưu điện, bốn người kia ngồi lại trong hốc tường, tham gia một cuộc thảo luận vốn tại thời điểm đó đang được nêu ra ở khắp Pamplona: “Chúng ta ở lại xem trận đấu cuối cùng hay sẽ chuồn sớm một ngày?” Những người thận trọng khuyên nên ra khỏi thành phố sớm vì sau trận đấu cuối cùng đường sá, đặc biệt là đường đến Pháp và Barcelona, sẽ tắc nghẽn; nhưng những người táo bạo hơn, vốn đã phải bỏ ra tám đến mười đô la mua vé trận đấu cuối cùng này, lý luận rằng rời khỏi hội San Fermín trước lúc kết thúc thì thật đáng hổ thẹn. Đám bạn trẻ của tôi, gồm năm người thay phiên nhau lái xe, quyết định ở lại xem trận đấu rồi sẽ đi suốt đêm.

Thỏa thuận xong, họ thi nhau hỏi về chuyến phiêu lưu mà họ đã tự dính vào một cách vội vàng đến thế, khiến Holt và tôi phải tận tâm tận sức giải đáp. Khi Gretchen quay về, cô dẫn Clive theo, và anh tuyên bố, “Tôi chỉ có thể đi xa nhất là tới Barcelona thôi. Sau đó tôi sẽ phải ghé vào Ibiza, nhưng Moçambique nghe tuyệt đấy.”

Tôi nói, “Chuyện này có thể rất quan trọng, và vì một lý do mà các bạn sẽ không bao giờ đoán trước được. Các bạn sống ở thành phố... hay những nơi tương tự thành phố như Torremolinos và Pamplona. Cũng là chuyện tốt nếu các bạn được tiếp xúc với thiên nhiên ở một nơi như Moçambique... những cánh rừng bạt ngàn và những dòng sông mênh mông mà các bạn chưa từng mơ thấy. Trước khi đến tuổi ba mươi, người ta cần phải tự mình kiểm nghiệm xem thực tế thiên nhiên là thế nào.”

“Nghe có lý đấy,” Joe nhận xét.

Rồi sau đó một việc bất ngờ xảy ra, cô đúc những ngày cuối ở Pamplona. Hai thanh niên tôi chưa gặp bao giờ đang ngồi ở hốc tường kế bên chỗ chúng tôi, và chắc hẳn họ đã nghe chúng tôi nói chuyện vì họ xin lỗi đã xen vào và xin được ngồi cùng chúng tôi. “Các bạn sắp đi Moçambique?” một người hỏi. Thấy Gretchen gật đầu, họ ướm ý, “Chúng tôi đi cùng được

https://thuviensach.vn

không?” Tôi rất kinh ngạc thấy cả nhóm cân nhắc một cách nghiêm túc khả năng ấy nhưng rồi kết luận là sẽ không đủ chỗ.

Thấy mặt hai thanh niên lộ vẻ chán nản, Clive bật ngón tay như đang cố nhớ lại một cái tên hay một nơi nào đó. “Chờ một chút! Có ba cô gái ở Bar Txoco. Có phải họ định đi Hy Lạp không nhỉ? Họ đang cần một người đàn ông đi cùng để trông chừng giùm họ. Cato, cậu cũng biết mấy cô mà tôi nói đấy.”

“À, họ!”

Hai bên thống nhất là Cato sẽ đi tìm ba cô gái, và chẳng mấy chốc họ đã tổ chức một cuộc hội ý ngay tại bàn chúng tôi. Mấy cô gái đều là người miền Trung Tây Hoa Kỳ, chưa đến hai mươi tuổi, mặt mũi sáng sủa và trông có vẻ lắm tiền. Họ ngắm nghía hai anh thanh niên, hỏi han vài câu, sau đó trao đổi ý kiến với nhau, nhưng nói khá to nên chúng tôi cũng nghe được. Thực ra họ chỉ cần một người thôi nhưng hai thì có lẽ tốt hơn. Xe moóc của họ đủ chỗ cho bốn người ngủ thoải mái nhưng năm cũng có thể bố trí được. Hai chàng trai sẽ không phải trả bất cứ chi phí nào, ngay cả ăn uống cũng vậy, nhưng họ phải hứa đi cùng ít nhất là đến Hy Lạp và quay về Ý. Mọi điều kiện đã được thỏa thuận xong, sau đó một cô gái, chắc chỉ tầm mười tám tuổi, hỏi, “Các anh hút thuốc lá không?”

“Tất nhiên.”

“Xài thứ nặng hơn không?”

“Không.”

“Các anh không phiền chứ?” Cô cúi xuống và cuộn tay áo một cậu thanh niên lên để kiểm tra tĩnh mạch ở phía trong khuỷu. Cô cũng làm vậy với người kia, sau đó nói với các bạn, “Họ không nghiện.” Cô nói với tất cả mọi người quanh bàn, “Chẳng thích thú gì khi cố gắng kiểm soát một người đàn ông nghiện heroin.”

Một cô khác nói, “Xe đậu ở kia. Chúng tôi rời khỏi đây ngay bây giờ... bỏ hết những trận đấu còn lại.”

https://thuviensach.vn

“Chúng tôi không quan tâm đến các cuộc đấu bò,” một trong hai thanh niên nói.

“Các anh cất đồ ở đâu?” cô gái vừa tiến hành cuộc kiểm tra hỏi. “Gói đồ ở đằng kia.”

“Lên đường thôi.”

* * *

Tại Pamplona, chúng tôi lại một lần nữa bàn về điện ảnh. Một đám đông thanh niên xếp thành vòng tròn ở quảng trường trung tâm giữa trời nắng chờ trận đấu bò bắt đầu, rồi khi Holt và tôi đi qua họ bèn gọi chúng tôi vào nhập bọn. Họ đang bàn về những buổi chiếu bóng, theo cách họ gọi, và sự hăng hái của họ rất khác của Holt. Họ công kích các đạo diễn, các lời tuyên bố khiêu khích nửa nạc nửa mỡ, và họ rất ngưỡng mộ Ingrid Bergman và Antonioni. Họ nhất trí rằng Hollywood chưa bao giờ làm được một bộ phim ra hồn, vậy là Holt liền chất vấn, “The Spencer Tracy và Fredric March thì sao, khi họ đấu trí về khoa học ấy?”

Không ai hiểu Holt nói về phim nào, vì vậy họ lơ câu hỏi ấy đi. Một lúc sau, khi họ nói vấn đề của phim Mỹ là thiếu tính xác đáng, Holt hỏi chẳng lẽ họ không nghĩ là đôi khi những phim hay của Mỹ cũng phần nào tổng kết được cảm xúc của một thế hệ, và chẳng phải đó là xác đáng hay sao. Khi họ yêu cầu anh nêu dẫn chứng, anh nói, “Như hồi đầu Đại chiến Thế giới II, hồi trai tráng chúng tôi tản mát khắp những vùng đất xa lạ, bắt đầu hiểu cái chết và lòng dũng cảm và chúng tôi được xem Humphrey Bogart phải thỏa hiệp với mọi loại quan điểm đối nghịch, ở một đất nước xa lạ, nhưng vẫn đem hết khả năng để cứu Ingrid Bergman...”

Một chàng trai búng ngón tay reo, “Trời đất ơi! Ông ấy muốn nói đến Casablanca,” và một cô gái đế vào, “Ôi dào! Phim gì mà dở ẹc.”

“Nó nói lên tâm trạng... Vậy đấy, tâm trạng của bạn bè tôi.”

https://thuviensach.vn

“Ông Holt,” Gretchen giải thích, “Casablanca là một mớ tạp nham những lời sáo rỗng, chỉ nhằm kiếm được nhiều tiền từ mấy thanh niên mơ mộng hão huyền như ông. Nó đã thành công. Nhưng đừng yêu cầu chúng tôi coi trọng nó. Những người làm phim đó cũng có coi trọng đâu.”

Tôi tưởng Holt sẽ mất bình tĩnh, nhưng anh lại ngả người ra sau mà lắng nghe, và một lúc sau anh nghe thấy một phát biểu nực cười, một sự khiêu khích láo xược mà sau này anh thường nhắc đến. Một thanh niên Mỹ cao lêu đêu với chòm râu lưa thưa nói, “Các bạn quên một thực tế cơ bản. Điều Hollywood làm được là năm thì mười họa cũng nảy ra ý tưởng về một nơi trú ẩn lý tưởng. Đôi lúc nó làm đúng những gì ông Holt đã ám chỉ - nắm bắt trọn một thời đại và làm nó chết cứng trong chuyển động bất động.” Một người Pháp trong đám cử tọa hỏi ý anh ta là gì, anh ta đáp, “Phim hay nhất từng được sản xuất tại nước chúng tôi bên bờ đại dương - tôi cho là một trong những phim hay nhất trên toàn thế giới - *King Kong*.”

Trong tranh luận, hiếm khi tôi nghe thấy một luận điểm được hoan nghênh đông đảo đến thế. Tất cả đều nhất trí *King Kong* là bộ phim duy nhất thực sự giá trị từng được Hollywood sản xuất, nhưng tôi giật mình khi chàng trai có chòm râu lưa thưa còn cho rằng nó là mức thành tựu cao nhất của nền văn hóa Mỹ.

“Chúng ta sẽ uống mừng điều đó,” hai cô gái tán thành. “Thứ đặc sắc duy nhất chúng ta từng làm được. Tôi cho rằng Fay Wray là người đàn bà Mỹ lý tưởng.” Họ bắt đầu bàn luận về diễn xuất của Wray trong phim này, và tôi thấy ngạc nhiên là họ nhớ từng chi tiết trong bộ phim đến thế. Họ nâng cốc chúc mừng Wray, người có vẻ rất được mến mộ, nhưng anh thanh niên râu thưa phản đối, “Đừng quên là không có diễn xuất siêu việt của Robert Armstrong thì còn lâu các bạn mới có phim để xem.” Anh bắt chước dáng vẻ vai u thịt bắp của Armstrong, và cả nhóm đều phải công nhận danh tiếng Armstrong đã thành bất hủ.

“Uống mừng đỉnh cao cống hiến của chúng ta cho nền văn hóa thế giới,” một cô đề nghị, và họ cũng nâng cốc vì điều này nữa.

https://thuviensach.vn

Holt hỏi bằng giọng tự chủ, “Nếu *King Kong* là phim hay duy nhất chúng ta làm được thì các bạn xếp kịch bản của Eugene O’Neill vào hạng nào?”

Cả đám cười ồ, rồi một cô gái hỏi lại, “Ông đã bao giờ cố ngồi xem từ đầu đến cuối một trong những bộ phim chán ngấy ấy chưa?”

“Đừng nói giỡn. Thế còn *Strange Interlude* thì sao?”

“Lạy Chúa tôi! Xin đủ.”

“Còn *Long Day’s Journey into Night*, trong đó mẹ ông ấy bị nghiện heroin?”

“Ông Holt, không ai, đúng là không ai, đánh giá cao bộ phim vô giá trị ấy được nữa.”

“Thế còn Ralph Waldo Emerson thì sao?”

“Ông thầy *Trường Chủ nhật* ấy ư?”

Một cô gái cho rằng Emerson chỉ là một nhà biện giải cho giới cầm quyền, nhưng Holt hỏi, “Người ta chưa bao giờ dạy cô về tiểu luận ‘Sự bù đắp’ của ông ấy?” Chưa ai nghe nói đến tiểu luận đó, anh nói tiếp, “Theo ông ấy, cho dù người ta làm gì thì cũng sẽ nhận được phản hồi bù đắp. Thí dụ như nếu các bạn tiêu tốn thời gian ở trường đại học mà chẳng tiếp thu được gì... Vậy đấy, các bạn thực sự gặp khó khăn rồi.”

Phớt lờ ý kiến của Holt, một chàng trai phát biểu, “Có một phim Mỹ khác đáng được lưu tâm một cách nghiêm túc. Đã có ai trong các bạn xem bộ phim xuất sắc nhất mọi thời đại *I Was a Teenage Werewolf* chưa?” Anh nói thêm một câu mà người ta thường nghe thấy trong các cuộc bàn luận gần đây, “Nó dở đến nỗi lại đâm ra hay. Câu chuyện về một học sinh trung học sáng sủa chỉ có một khiếm khuyết. Thỉnh thoảng cậu ta lại biến thành ma sói giết hại các cô gái.”

Một cô trong đám đã xem phim đó và công nhận đó là một kiệt tác. “Họ có một cảnh thực sự giá trị. Một gia đình trung lưu Mỹ hoàn hảo. Người cha làm nghề bán hàng, tôi nhớ hình như thế. Cuộc thảo luận nghiêm túc về việc liệu có ổn không nếu để con gái họ hẹn hò với một chàng trai cứ luôn biến thành ma sói.”

https://thuviensach.vn

Lúc này một cô khác đã nhớ ra bộ phim liền góp chuyện, “Hay tuyệt.” Đó là một từ tôi thấy rất chướng tai, nên để tránh buột miệng phát biểu gì đó, tôi nghĩ tốt nhất là đến bãi đấu bò, nhưng các nhà phê bình trẻ còn một quả bom tấn. Một người Pháp thả nó ra khi nói, “Chúng ta đã bỏ qua một người hiện vẫn đang làm việc mà chắc chắn đó là người Mỹ ưu tú nhất. Người châu Âu chúng tôi xem ông ấy ngang hàng Fellini.”

“Anh định nói Jerry Lewis?” một cô gái hỏi.

“Còn ai khác nữa? Với vai trò diễn viên, ông ấy thật phi thường, nhưng trong vai trò đạo diễn thì ông ấy là thiên tài. Người duy nhất của các bạn đấy.”

Cách đánh giá này được tuyệt đại đa số tán thành đến nỗi tôi phải lên tiếng phản đối: “Các bạn ăn nói cho nghiêm túc nào!”

“Ô hay, chúng tôi nghiêm túc đấy chứ!” anh bạn Pháp đáp, và khi những người châu Âu khác gật đầu, anh nói tiếp, “Ở bên này chúng tôi thấy đất nước các ông thật buồn cười, điên rồ, thiếu phương hướng và gần như thần kinh. Lewis là đạo diễn duy nhất của các ông nắm bắt được đặc tính đó. Sau một thế hệ nữa ông ấy sẽ được cả thế giới công nhận là sự cống hiến đáng kể duy nhất của nước ông cho nền điện ảnh.”

“Đáng kể hơn cả *King Kong* ấy chứ,” một cô gái Đức phát biểu. Thế này thì thật quá sức chịu đựng, vì vậy tôi xẵng giọng, “Tôi sẽ không phải chờ đến thế hệ sau mới thấy rằng các bạn chẳng ai có được chút xíu óc suy xét.” Tôi giận dữ bỏ đi không thèm bàn luận nữa, nhưng chưa được bao xa thì Holt đã đuổi kịp. “Cảm ơn ông,” anh nói. “Tôi thật nghẹn lời.”

* * *

Ngày mười ba tháng Bảy mang đến cho chúng tôi một bất ngờ thực sự. Khi tôi dẫn các cô gái xuống bảo tàng xem Holt chạy, chúng tôi tưởng thảm họa hôm trước sẽ khiến đám đông thưa hơn, nhưng hóa ra không phải. Có

https://thuviensach.vn

thể nói số người sẵn lòng thử sức với lũ bò tại đường dốc còn đông hơn trước, như thể cuộc đổ máu ngày hôm qua kích thích khao khát được thử lửa thực sự.

Chúng tôi đang bình luận về chuyện này thì Monica la lên, "Trời ơi! Nhìn xem ai ở dưới kia kìa!"

Đó là Joe, rất dễ nhận ra trong chiếc quần bò Levis, giày cao cổ và áo vest da, lưng dựa vào tường một cách bình thản và trông hoàn toàn lạc lõng giữa đám đông. Anh đứng không xa hàng rào cảnh sát lắm, ngay tại nơi hôm trước con bò đã bắt đầu công cuộc dọn dẹp của nó. Bị thảm họa ấy mê hoặc, anh đã xuống dưới để trở thành một phần của bất kể sự kiện gì có thể xảy ra ngày hôm đó.

Monica gọi Holt, "Đoán xem ai chạy cùng ông kìa!" thế là Harvey nhìn quanh và phát hiện ra Joe. Anh định hét, "Anh không chạy được với đôi giày ấy đâu," nhưng vừa há miệng thì pháo thăng thiên đã nổ và đàn bò lao thẳng lên đồi. Joe bình thản bước lên hàng đầu đám người tham gia, ung dung chạy xuống đồi, tính nhầm khoảng cách, xoay người lại quá chậm và bị một con bò thiến to húc thẳng vào mông khiến anh ngã sấp xuống và sau đó phóng qua người anh. Đến khi ngước mắt lên thì những gì anh có thể nhìn thấy chỉ là đuôi của những con bò đang dần biến mất theo khúc quành rẽ về bệnh viện.

"Nó xảy ra nhanh khiếp," Joe kể lại khi chúng tôi ăn sáng ở Bar Vasca. "Tôi đã trông thấy cách làm của Holt. Nhưng lũ bò ấy to lớn kinh khủng!"

"Con bò có húc được anh không?" Monica hỏi.

"Giá như tôi có thể tuyên bố nó là một con bò mộng," Joe đáp, "nhưng mấy đồ chết tiệt các bạn lại hẳn phải được chứng kiến rồi."

Khi Holt về, anh nghiêm khắc nói với Joe, "Anh nên báo cho tôi chứ. Tôi sẽ bảo anh không nên chạy ở chỗ ấy. Lũ bò non thường chạy rất sát khúc quành ấy."

"Thế thì bây giờ tôi báo với ông. Mai tôi sẽ chạy."

"Cả tôi nữa," Cato nói, có lẽ do một phút hăng hái bột phát.

https://thuviensach.vn

“Cả tôi nữa,” tôi tiếp lời, chắc chắn do một phút hăng hái bột phát.

“Khoan đã nào!” Holt phản đối. “Tôi sẽ không chịu trách nhiệm về ba gã hề các người trên dốc Santo Domingo.”

“Hôm nay tôi có yêu cầu ông bảo vệ đâu,” Joe nhắc.

“Phải, thế cho nên anh mới bị húc vào đít... bởi vì anh rất ngớ ngẩn.” Anh đứng bật dậy, giận dữ đi lại quầy bar, gọi Raquel ra làm nhân chứng. “Ngày mai họ định chạy đấy... Ngày Bastille[93]... đông nhất trong năm. Một kẻ hậu đậu ngớ ngẩn đâm thẳng vào con bò thiến. Một lực sĩ xó bếp. Và một ông già mỏi gối chồn chân tóc bạc phơ. Trời đất hỡi.”

Anh ngồi xuống, và chúng tôi khẳng định với anh rằng dù anh có hợp tác hay không, sáng mai ba chúng tôi cũng sẽ xuống đường. “Vì sao cơ chứ?” anh hỏi.

Tôi có thể hiểu Joe. Trước ngày hôm qua, anh giữ thái độ thờ ơ với cuộc chạy, nhưng khi chứng kiến con bò quét sạch bức tường bên trái, anh đã nắm được ý nghĩa hội chạy. Đó là một việc thích hợp với anh, một việc có thể hiểu được. Việc anh tham gia chạy cũng không thể tránh được như việc Monica thích đàn ông và thử LSD. Đó là số mệnh của anh.

Cato thì lại khác. Anh đã bắt đầu dần chấp nhận thực tế mình là một thành viên trong nhóm mà không có bất kỳ hạn chế nào. Người duy nhất anh chưa thuyết phục được là Harvey Holt với những thành kiến đã ăn sâu bén rễ, vì vậy nếu chạy với đàn bò là tiêu chuẩn để Holt chấp nhận, Cato sẽ cho thấy đó là một đòi hỏi tầm thường. Thêm nữa anh thích và tin Joe và có phần muốn sát cánh cùng bạn.

Về phần tôi, chuyện khá đơn giản. Tôi đã sáu mốt tuổi và rất có thể không bao giờ còn cơ hội gia nhập một nhóm những người tâm đầu ý hợp mà tôi sẽ rất vui lòng được chạy cùng như vậy. Trước hết, về lý do muốn chạy, tất nhiên tôi không đủ trình độ chuyên môn để giải thích. Các nhà tâm lý học tranh cãi rằng đàn ông ở đảo Crete cổ xưa chạy thi với bò để đoạt lấy tính cương cường và chí can trường của con thú. Kẻ hoài nghi thì gạt bỏ ý kiến đó, coi việc những người đàn ông trưởng thành cố trở lại làm trẻ con là hành động nực cười; và các bác sĩ tâm thần thường giải thích thiết bị hi-fi như

https://thuviensach.vn

một vật thay thế cho kỹ năng tình dục thì lại lý luận rằng chỉ những người bất lực tình dục mới chạy trước mũi bò, hy vọng xoa dịu cho sự kém cỏi của mình. Tôi e lý thuyết này có gì đó sai lầm, vì nó làm dấy lên rất nhiều mối nghi hoặc về Bar Vasca. Nếu những người đàn ông tôi gặp ở đó có thêm chút tình dục nữa thôi, họ sẽ không có khả năng đứng vững trên đường phố, nói chi đến chuyện chạy. Một số người biện luận rằng đó là thói thích phô trương của những ông già, song một nửa số người tham gia chạy lại còn trẻ; và một số khác lập luận rằng đó là hội chứng tự mê ở những người trẻ tuổi, nhưng một nửa so người chạy lại đứng tuổi. Một nhà phê bình Mỹ nổi tiếng đã khẳng định rằng chín phần mười số người chạy là những sinh viên cuồng nhiệt từ Mỹ và Đức, trong khi thực tế chín phần mười số người chạy lại là công dân Tây Ban Nha, có thể họ cuồng nhiệt thật nhưng chưa bao giờ biết đến một trường đại học nào. Tôi thì lại thấy đó là trò vui - trò vui không thể giải thích - như nhà tắm Thổ Nhĩ Kỳ... hoặc cá trống và bia... hoặc một cô gái Tàu ở Hồng Kông.

Holt chịu thua. Anh nói, “Thôi được. Ngày mai cả bốn chúng ta sẽ chạy. Nhưng không phải ở Santo Domingo. Các vị ngờ nghệch quá, dễ chết lắm.” Sau đó anh dẫn chúng tôi ra phố và lên tòa thị chính, tại đó anh phác ra một chương trình hợp lý, “Ông, ông Fairbanks, ông đứng ở góc rào chắn này. Ông đừng chạy, và nếu có chút xíu tình cờ khiến một con bò vô tình húc ông, chúng tôi chẳng giúp được chuyện chết tiệt gì đâu. Ba chúng ta sẽ xuất phát ở đây, ngay trước tòa thị chính, và sẽ chờ cho đến khi đàn bò chạy quá chỗ ông Fairbanks. Lúc đó chúng ta sẽ chạy thục mạng đến góc tiếp theo, như vậy khoảng cách cũng đủ xa để chúng ta có thể đến nơi trước khi đàn bò đuổi kịp. Giờ thì chúng ta xuống đó và quyết định xem chúng ta sẽ làm gì, được phần nào hay phần ấy. Ngắm nghía địa điểm đi rồi mỗi người sẽ tự mình quyết định.”

Chúng tôi chậm rãi đi đến góc phố, nơi đàn bò sẽ rẽ vào Estafeta, và Cato là người đầu tiên lên tiếng. Anh chấm một cửa hiệu bán quần áo trẻ em, *Los Zamoranos* - Bé con Zamora. Cửa hiệu này nằm ở góc cách xa nơi thỉnh thoảng lũ bò bị ngã, và dưới tủ kính bày hàng là khe hở tạo một chỗ nấp tốt

https://thuviensach.vn

hơn mức trung bình rất nhiều. “Tôi sẽ lăn vào đó, dưới tủ kính kia. Ông nghĩ sao?”

“Mỗi người phải tự lo cho mình, nhưng đó là chỗ tốt đấy. Thôi được rồi, đó là nơi rèn luyện của Cato. Joe thì sao?”

“Tôi sẽ chạy thẳng đến chỗ rào cản và bám vào đó thật nhanh.”

“Còn ông?” Cato hỏi tôi.

“Tôi cảm thấy an toàn hơn ở dưới lòng đường. Tôi sẽ chạy cho đến khi chúng đuổi kịp rồi xoay người.”

“Làm thế có an toàn hơn không?” Cato hỏi.

“Với tôi thì có. Vì tôi biết lúc nào thì phải xoay người... Và xoay như thế nào. Các anh cứ làm theo kế hoạch của mình.”

Holt do dự rồi nói, “Nhớ nhé, mai là Ngày Bastille đấy. Sẽ rất đông và chuyện gì cũng có thể xảy ra. Tôi muốn các vị xem một tấm ảnh nói lên được nhiều điều.” Anh đưa chúng tôi đến một hiệu ảnh đối diện chỗ rẽ vào phố Estafeta, và ông chủ hiểu ngay anh muốn gì. Đó là tấm ảnh có một không hai. Một con bò đen to lừng lững bị ngã trên đường và đang cố đứng dậy, trông hết sức giận dữ. Cặp sừng của nó chỉ cách hơn chục phân trước một đám lộn xộn ba người đang kinh ngạc và không tìm được vật gì che chắn. Họ biết con bò hẳn phải húc một trong ba người. Người thứ nhất, ở gần con bò nhất, đang túm lấy eo người thứ hai để có thể kéo anh ta ra trước làm lá chắn; người thứ hai bóp cổ người thứ ba, tìm cách kéo anh ta vào vị trí sẽ bị con bò húc trúng; người thứ ba thì lại vặn vẹo để có thể né vào chỗ an toàn sau lưng hai người kia.

“Có lẽ tấm ảnh này nên được dán nhãn ‘Tinh thần Pamplona,’” Holt nói. “Đó là mọi người đều vì bản thân, bởi vì khi con bò đó nhìn xuống cổ anh thì anh không biết mình sẽ phản ứng như thế nào đâu.” Anh gõ nhẹ lên tấm ảnh nói, “Tôi tin chắc cả ba người sẽ kinh ngạc lắm nếu biết mình sẽ làm gì khi con bò tấn công.”

“Thế nó đã húc người nào?” Cato hỏi.

https://thuviensach.vn

Holt quay lại ông chủ hiệu ảnh. “Có phải lần đó con bò đứng dậy, giũ mình, rồi điềm tĩnh chạy xuôi phố Estafeta không?”

Ông thợ ảnh gật đầu.

Bữa tối hôm đó, Holt đề nghị Joe và tôi lên gác gặp anh trong một phòng ăn nhỏ nơi chúng tôi có thể chuyện trò, và sau mấy câu tán gẫu không thể thiếu về trận đấu bò, Holt nói, “Joe, tôi hy vọng anh chưa suy nghĩ kỹ về việc trốn lệnh nhập ngũ.”

“Kỹ lắm rồi.”

“Chuyện này làm tôi rất bối rối. Tôi biết anh can đảm... làm được như anh sáng nay không phải dễ.”

“Không phải vấn đề can đảm.”

“Tất nhiên là phải. Anh sợ chết. Tất cả chúng ta đều thế. Nào, để tôi nói cho anh biết là trong lần gần đây nhất được tặng huân chương, tôi đã rất hoảng sợ...”

“Thôi đi, đừng phân phát món xúp nhàm chán ấy nữa.”

Holt cố nén giận vì anh cảm thấy chàng trai này xứng đáng được lắng nghe. “Nếu không phải vấn đề can đảm thì là gì?”

“Chiến tranh là sai lầm. Một người đứng đắn không thể tham gia được.”

“Tất cả các cuộc chiến tranh đều sai lầm. Nhưng một quốc gia buộc phải chấp nhận chiến tranh và việc vinh dự duy nhất một người đàn ông có thể làm...”

“Ông đang dùng một vốn từ cổ lỗ đấy, ông Holt. Chúng tôi không chấp nhận những định nghĩa mà ông dùng đâu.”

“Anh muốn nói là anh sẽ đặt ý kiến của mình lên trên ý kiến của Tổng thống nước anh, Quốc hội nước anh?”

“Đúng và không đúng. Như bốn Tổng thống gần đây nhất của chúng ta đấy, tôi không nghĩ ý kiến của họ đúng đắn lắm. Còn Quốc hội, theo như tôi được biết, có được hỏi ý kiến đâu. Vì vậy chiến tranh không chỉ sai lầm. Nó còn bất hợp pháp nữa.”

https://thuviensach.vn

“Anh không tin chủ nghĩa cộng sản là mối đe dọa đối với chúng ta ư?”

“Những vấn đề trong nước còn là mối đe dọa lớn hơn nhiều.”

Họ vừa đối đáp vừa ăn *pochas*, nhưng khi Raquel mang món hầm lên, Holt chuyển đề tài. “Tôi đoán anh sẽ không chấp nhận bài thơ mà tôi đã thuộc từ hồi đại học:

Có cái chết nào vẻ vang hơn

Chiến đấu cam go mà lìa đời,

Vì tro tàn tổ tiên cha ông,

Vì thánh đường ngôi nhà Chúa Trời?”

Joe cố không mỉm cười, nhưng thất bại, “Tôi thấy nó cũng nực cười ngang với phim về Charlie Chan.” Khi thấy vẻ mặt choáng váng của Holt, anh nói thêm, “Bài thơ này được sáng tác từ thời khiên giáo. Tôi đang nói đến thời của bom khinh khí cơ.”

Holt đỏ bừng mặt, rồi nói, “Joe, hồi ở trại huấn luyện tân binh tôi đã được một trung sĩ rất nghiêm khắc rèn giũa, Schumpeter. Ông không được học hành đến nơi đến chốn, nhưng những quy tắc cơ bản thì ông có thể nhìn với con mắt sáng suốt. Tôi mong anh có thể ở Parris Island một tháng dưới quyền Schumpeter. Anh sẽ nhìn mọi việc trung thực hơn.”

Joe ném khăn ăn xuống bàn. “Đáng lẽ tôi phải nhận ra mới phải. Ông là cựu binh thủy quân lục chiến! Ông bị nhồi sọ khẩu hiệu *gung-ho*[94] ấy từ khi còn trẻ và đó là điều đáng nhớ nhất từng xảy ra trong đời ông. Ông Holt, đối với chúng tôi binh chủng lính thủy đánh bộ chỉ là dư âm của một thời đại đã lụi tàn... cả họ lẫn những Schumpeter của họ và những chuyện vớ vẩn của họ.”

Tôi ngạc nhiên thấy Holt không tỏ ra giận dữ. Đặt dĩa ngay ngắn bên cạnh đĩa thức ăn, anh ngẫm nghĩ một lúc, rồi hỏi, “Anh bạn Yigal của anh là người Do Thái phải không? Anh có nhận ra rằng nếu không có những người như Schumpeter tin vào bài thơ cổ lỗ vừa rồi, hay những điều đại loại thế... chẳng hạn như công lý... thì bạn anh sẽ chết trong lò thiêu... bị thiêu sống... cùng mọi người Do Thái khác trên trái đất. Điều đó chẳng lẽ là vô nghĩa?”

https://thuviensach.vn

“Trong hoàn cảnh nào đó thì...”

“Anh có chiến đấu chống Hitler không?”

“Vấn đề đó không được đặt ra cho thế hệ tôi.”

“Vấn đề đó được đặt ra cho mọi thế hệ. Dưới hình thức khác. Và vấn đề lòng dũng cảm được đặt ra cho mỗi cuộc đời. Cứ hỏi ông Fairbanks mà xem.”

Không thể đưa ra lý lẽ nào mà Joe chưa từng nghe nên tôi giữ im lặng, nhưng anh nói, “Lòng dũng cảm thì tôi cũng có. Nếu chính quyền bắt được tôi, tôi sẽ đi tù. Tôi sẵn sàng nói thẳng nói thật.”

“Anh sẽ trốn chạy đất nước?” Holt hỏi với vẻ không tin.

Joe bật cười, “Có vẻ như ông không được nghe nói đến những điều chúng tôi sẵn lòng thực hiện ngoài việc bỏ trốn? Ông có biết là chúng tôi có những phòng khám chỉ cách cho chúng tôi vượt qua đợt khám sức khỏe không? Tám viên aspirin uống một giờ trước khi khám. Nó có tác dụng trong năm giờ, phòng khi họ lần chần đối phó với anh. Cứ đến gặp bác sĩ vào giai đoạn cuối cơn ảo giác vì LSD mà xem, anh sẽ làm máy móc loạn xạ hết. Sang châu Âu một tuần trước sinh nhật thứ mười tám và chứng thực đó là nơi cư trú hợp pháp. Tôi biết ít nhất hai mươi cách để thoát tội, và nếu các cách ấy không hiệu quả, tôi có thể dùng đến Little Casino và sau đó là Big Casino.”

“Là cách gì?”

“Little Casino, anh tìm một bác sĩ chứng nhận anh thường xuyên sử dụng LSD và heroin.”

“Các anh viết giấy trắng mực đen ư?” kinh hãi nghĩ đến các vấn đề liên quan, Holt hỏi.

“Có lẽ tôi sẽ phải làm như vậy trước cuối năm.”

“Không được, Joe! Nó sẽ lưu trong hồ sơ của anh... giả dụ anh muốn xin việc...”

“Tôi sẽ không chấp nhận bất cứ loại công việc nào mà tôi bị đánh giá theo hồ sơ nghĩa vụ quân sự.”

https://thuviensach.vn

“Nhưng hầu như công việc nào cũng thế. Một ngân hàng, World Mutual mà ông Fairbanks đang làm việc, UniCom...”

“Tôi sẽ không nhận việc ở bất kỳ hãng nào như thế. Hình như ông không hiểu. Chế độ này đã thối nát và tôi sẽ không góp phần vào. Nếu chấp nhận Little Casino, tôi sẽ không đặt bất cứ thứ gì liên quan đến mình vào vòng nguy hiểm. Tôi đã làm điều đó rồi.”

“Nhưng còn chuyện hôn nhân? Giả dụ anh muốn lấy con gái tôi. Chẳng lẽ tôi đây, là cha cô gái, lại không tìm hiểu lý lịch của anh?”

Joe cười hết cỡ. “Có đến một nghìn năm nữa ông cũng không bao giờ cho con gái lấy tôi, ông Holt, dù tôi có dùng Little Casino hay không. Tôi cũng sẽ không cưới con ông. Chúng ta đang sống ở hai xã hội hoàn toàn khác nhau. Thử nhìn những cô gái quanh đây xem. Ông đã bao giờ gặp những cô gái xinh xắn hơn chưa? Ông tưởng tôi không thể cưới được họ nếu tôi muốn sao? Ông tưởng trước hết họ sẽ về hỏi cha mẹ, ‘Anh Joe có phải một thanh niên đáng được chấp nhận không? Anh ấy có thích hợp làm việc ở First National Bank không?’ Chết tiệt, chúng tôi cứ cưới nhau đã, rồi ba tháng sau sẽ gửi bưu ảnh từ Tangier báo tin cho họ.”

Cả Holt lẫn tôi đều không biết phản ứng thế nào vì ngay lúc này chúng tôi không thể lĩnh hội được khái niệm cấp tiến này. Chúng tôi đã được nuôi dạy trong một xã hội mà việc cưới con gái nhà người ta phải kèm theo cam kết nào đó mà những đàn ông lịch sự phải thực hiện bằng những cách được thừa nhận. Holt đã viếng thăm chính thức cha mẹ bạn gái; tôi cũng làm như vậy. Việc đó chẳng có gì quan trọng, tôi nghĩ thế, và cũng không làm cho cuộc hôn nhân của chúng tôi kéo dài hơn, nhưng với cánh đàn ông chúng tôi, nó rất có ý nghĩa. Năm hay sáu lần trong đời, tôi phải tuyên thệ nhậm chức hoặc thực hiện một nhiệm vụ trọng đại, và việc tuyên thệ có ý nghĩa nào đó, vì nó xác nhận một lời cam kết mà vì danh dự tôi buộc phải thực hiện, và tôi coi những lời cam kết mình tự nguyện đưa ra như những con đê giữ cho thác lũ cuộc đời trong vòng kiểm soát.

“Chúng tôi bác bỏ tất cả những quan niệm mà các ông ném vào mặt, ông Holt. Chúng tôi sẽ sống đời sống tốt đẹp và hữu ích theo những điều kiện

https://thuviensach.vn

của mình.”

“Về lâu về dài, các điều kiện phải giống nhau cả thôi. Lúc nào chẳng vậy. Anh có thể cười nhạo Horatius đứng vững trên cây cầu của mình, nhưng trừ phi anh xác định được cây cầu của anh và có gan bảo vệ chúng...”

“Chúng tôi đã xác định cây cầu đầu tiên của mình. Chiến tranh Việt Nam là sự sỉ nhục trí tuệ con người và chúng tôi không tham gia.”

“Cậu vẫn né tránh câu hỏi trước của tôi. Thế chiến II có phải sự sỉ nhục trí tuệ con người không?” Joe không trả lời nên Holt hỏi tiếp, “Thế còn Triều Tiên thì sao?”

“Thì sao ư? Chẳng phải mọi rắc rối đều bắt đầu thực sự từ đó sao? Nước Mỹ từ chối tuyên chiến vì không muốn làm xáo trộn nền kinh tế trong nước. Chín người làm ra vô khối tiền và người thứ mười phải ra trận. Chúng ta nhận thấy chúng ta có thể thoát được lần đó, vì thế ở Việt Nam chúng ta cố tình làm trò bẩn thỉu tương tự. Và gậy ông mới đập lưng ông. Đó là cuộc chiến sai lầm, ông Holt, sai lầm về mọi mặt.” Joe tạm ngừng một chút rồi hỏi, “Làm sao ông lại muốn bị gọi vào quân đội để tham gia một cuộc chiến như vậy?”

“Tôi tình nguyện,” Holt nói.

Joe nhìn xuống đĩa thức ăn, và Holt nói tiếp, “Theo cách tôi đã tình nguyện trong Chiến tranh Thế giới II và chiến tranh Triều Tiên. Tôi coi cuộc chiến ở Triều Tiên là một sự nghiệp cao cả. Chúng ta đã cứu Nhật Bản khỏi chủ nghĩa cộng sản và ổn định vùng đó của châu Á. Tôi cũng nghĩ như vậy về Việt Nam. Anh bảo bốn Tổng thống gần đây nhất của chúng ta là những kẻ ngớ ngẩn. Tôi thì lại thấy họ là những người xuất sắc... chung cuộc.”

“Khoảng cách rộng hơn tôi tưởng,” Joe nói, Holt liền hỏi, “Big Casino là gì?” thì Joe đáp, “Nó rất nghiêm trọng. Có lẽ tôi phải dùng cách ấy trước tháng Giêng,” rồi thì Holt can, “Joe, anh là người hữu ích. Anh còn trẻ nhưng rồi sẽ già dặn hơn. Đừng làm bất cứ việc gì có thể phá hỏng những năm tháng sau này của mình. Năm tháng còn dài và anh sẽ cần đến toàn bộ nghị lực mà anh có thể thu góp được.”

https://thuviensach.vn

Holt đặt dao dĩa xuống đĩa thức ăn và đi lên phòng, nhưng lần này chúng tôi không thấy anh mở nhạc.

* * *

Ngày mười bốn tháng Bảy không khí Pamplona náo nhiệt đến tột đỉnh. Suốt đêm, hàng nghìn người Pháp rầm rập vượt qua biên giới để "regarder les taureaux"[95]. Họ là những con người đẹp đẽ, quần trắng giản dị và áo dệt cộc tay gọn gàng thêu hình cá sấu trên ngực trái. Nhiều người đội mũ nồi và ai cũng cười nói ồn ĩ.

Năm giờ rưỡi các ban nhạc tập trung tại Bar Vasca, và vì đó là buổi sáng cuối cùng được đánh thức thành phố dậy nên họ chơi hoàn toàn thoải mái, tiếng trống ầm ầm như pháo bắn. Holt nhảy ra khỏi giường, cạo râu bằng nước lạnh, và sau đó, vẫn ăn mặc như thường lệ, đến gõ của một vài phòng. Khoảng sáu giờ, một nhóm thanh niên nam nữ mỗi người mỗi vẻ tề tựu trong phòng anh, kể cả hai cô gái Mỹ rất xinh học ở trường Wellesley mà đêm trước Joe thấy loay hoay tìm chỗ ngủ ở quảng trường.

Holt phân công Clive giữ chỗ cho các cô gái ở cạnh rào chắn dẫn vào phố Estafeta: "Bây giờ đi ngay thì hơn. Đến sáu giờ thì mọi vị trí thuận lợi sẽ bị chiếm hết đấy."

Khi chỉ còn lại bốn người chúng tôi, anh dặn, "Cà phê xong rồi chúng ta lên tòa thị chính. Chúng ta phải giành được chỗ an toàn ở góc đó cho ông Fairbanks."

Trên đường rảo bước lên đồi, anh mua cho mỗi người một tờ báo, và trong lúc cuộn tròn tờ của mình lại, anh nhắc chúng tôi về chiến thuật của chúng tôi, đoạn nói thêm, "Không được hành động khinh suất, khi các bạn nghĩ đàn bò đã chạy qua an toàn. Bởi vì chúng có thể quay lại bất thình lình và loại các bạn khỏi cuộc chơi."

https://thuviensach.vn

Khi chúng tôi tới tòa thị chính, quảng trường đã đông nghịt những người là người, trong đó có rất nhiều du khách Pháp đi chơi nhân Ngày Bastille và chưa từng chạy bao giờ. “Đám đông này không ngon lành rồi,” Holt nhận xét với vẻ chuyên nghiệp. “Mọi người phải cảnh giác vì hôm nay chuyện gì cũng có thể xảy ra.” Dẫn tôi vào vị trí, anh nhỏ giọng nói thêm để mấy bạn kia không nghe thấy, “Có lẽ tôi không cần dặn ông, nhưng hãy cố cưỡng lại cám dỗ chạy theo đàn bò khi chúng đã vượt qua chỗ ông. Nếu một con quay lại quảng trường này thì hẳn sẽ có chuyện, và tôi không muốn lo lắng cho một lão già ấm ớ như ông.”

Tôi nhìn theo trong lúc anh dẫn hai thanh niên mà anh nhận trách nhiệm trông nom vào vị trí. Lúc đầu tưởng như có lầm lẫn gì đó vì họ bị đám đông vây cứng, nhưng bảy giờ kém hai phút, khi cảnh sát cho phép những người ở hàng trên cùng len qua rào chắn, Holt và hai chàng trai thấy mình đang đứng đúng chỗ đã định, ngay hàng đầu những người sẽ tham gia chạy cùng đàn bò trên đoạn đua hồi hộp nhất.

Đúng bảy giờ, pháo thăng tiên phụt nổ và một nỗi lo sợ thắt ruột thít chặt tất cả chúng tôi. Tôi không thể giải thích vì sao tôi, một người những năm trước vẫn thường chạy với đàn bò và lần nào cũng giữ vững được tinh thần từ đầu đến cuối cuộc đua, lại phấn khích như một người Pháp mới toanh, vậy mà tôi đã thế. Tôi vô tình nhìn Cato khi quả pháo thăng thiên thứ hai nổ, và có thể nhận ra anh đang bị mắc kẹt vào một việc mà giờ anh không thể rút lui.

Tôi không quan sát Holt và hai chàng trai nữa mà đưa mắt xuống bãi quây, và trong khoảnh khắc tôi bắt được những hình ảnh đầu tiên của đàn bò đang chạy rầm rập lên dốc, qua bệnh viện quân đội, qua Bar Vasca, vào con ngõ hẹp sẽ dẫn thẳng chúng đến tôi. Tôi thấy mình lầm rầm cầu nguyện là từng con sẽ rẽ vào phố Dona Blanca, chứ không phải vào tôi.

Lúc này chúng đã ở đây, sáu con bò đực hung hăng và mười con bò thiến to lớn xông thẳng vào tôi, tôi thấy mình như sắp xỉu, nhưng đến phút cuối cùng, như mọi lần, chúng rẽ sang trái, chạy qua tôi chỉ cách non một mét, rồi vào phố Dona Blanca. Quá phấn khích không sao kiềm chế được, tôi dợm

https://thuviensach.vn

bước đuổi theo chúng để xem có chuyện gì xảy ra với Holt và hai chàng trai không, nhưng tôi vừa chạy được mấy bước, một người Tây Ban Nha nhỏ nhắn đã túm lấy tay tôi kéo vào trong đám đông, miệng hét, "*Señor, otro!*"[96]

Trong cơn phấn khích, tôi đã không đếm đàn bò - thực ra, tôi có cố cũng không đếm được vì chúng chạy qua tôi như những bóng mờ, và đầu óc tôi rối tinh rối mù đến nỗi tôi không sao thấy rõ mà cũng chẳng đếm chính xác được - và lúc này con cuối cùng, bị tụt lại sau đàn, đã chạy thình thịch đến gần, lao thẳng đến vị trí tôi vừa rời đi. Chẳng thèm để ý đến tôi và những người như tôi, nó phóng về phía trước, chỉ chăm chăm đuổi kịp các bạn. Tôi lại tiếp tục chạy, và vì thế được chứng kiến khá gần những chuyện xảy ra ở chỗ rẽ vào phố Estafeta.

Nhìn lướt qua tình hình, tôi nhẹ cả người thấy Cato đã nằm thu lu trong khe tường dưới tủ kính cửa hàng quần áo trẻ em, trong khi Joe ép sát vào rào chắn. Holt vẫn an toàn giữa phố, nhưng vì đã đếm số bò chạy qua, anh biết còn một con nữa sắp tới và có thể sẽ nguy hiểm. Hét lên "Nằm yên đấy!" với Cato và "Giữ nguyên như thế!" với Joe, anh bước vài bước khôn ngoan để tự bảo vệ bản thân. Nhưng anh không thể biết được mình đang bước đến ngay trước mặt một thanh niên Pháp hoảng loạn, người mà theo như những diễn biến sau đó hắn đã trải qua buổi sáng hãi hùng nhất trong đời.

Khệnh khạng bước vào quảng trường tòa thị chính lúc bảy giờ kém mười lăm, anh chàng huênh hoang tuyên bố sẽ chạy với đàn bò mừng Ngày Bastille, và khi quả pháo thăng thiên được bắn lên, anh vui vẻ di chuyển xuống phố Dona Blanca, nhưng khi đến phố Estafeta và nhìn dọc con đường dài đáng sợ vốn là nơi thử thách bản lĩnh đàn ông ấy, anh hoàn toàn rụng rời và thét lên "Mình làm gì ở đây?"

Trong cơn hoảng loạn, anh cố chui qua rào chắn, nhưng viên cảnh sát mà chúng tôi đã chứng kiến thi hành phận sự trước đó liền đẩy anh trở lại đường đua. Sau đó anh chạy lại chỗ rào chắn nơi các cô gái đang ngồi nhưng rồi lại bị viên cảnh sát thứ hai xô trở lại lòng đường. Hồn bay phách lạc, anh cuống cuồng lao đến chỗ thứ ba, ở đó anh lại tình cờ chạm trán một đại úy cảnh sát, người này đấm vào mặt anh quát, "Muốn chạy hả - chạy đi!"

https://thuviensach.vn

Vẫn sợ Estafeta, anh thanh niên quay về hướng tòa thị chính, nhưng đàn bò đã vòng qua góc phố và đang lao thẳng về phía anh. Anh thét lên kinh hoàng, “Tôi phải làm gì?” Holt liền đẩy anh xuống đất rồi hướng dẫn anh nằm thu mình sát tường một cửa hiệu. Anh thanh niên nằm run như cầy sấy ở đó trong khi năm con bò đầu tiên ầm ầm lao qua, nện móng cồm cộp xuống mặt đường, không xa cái đầu đang bị che đi của anh.

Khi chúng đã chạy qua, anh đứng dậy đi ra giữa đường, nhưng đúng lúc đó con bò cuối cùng xuất hiện... anh bạn trẻ đứng sững như trời trồng. Những gì vừa xảy ra từ sáng tới giờ đã quá sức chịu đựng của anh. Hiểu được điều gì xảy ra, Holt một lần nữa đến giải cứu và đẩy anh lùi về bức tường phía sau, rồi đứng ngay đơ thành một tượng đài bất động nhỏ nhoi trong khi con bò lạc đàn lao qua. Đó là giây phút đầy kịch tính, tất cả những người được chứng kiến, trong đó có cả tôi, đều vỗ tay tán thưởng.

Vì vậy đáng lẽ mọi việc sẽ diễn ra tốt đẹp, không ngờ khi định rẽ vào phố Estafeta con bò lạc đàn ấy lại phóng quá nhanh và trượt chân ngã. Rồi xảy ra hai việc thay đổi cuộc chạy buổi sáng ấy. Lấy lại thăng bằng xong, con bò thành ra quay đầu sau, và cuối cùng khi nhìn suốt phố Estafeta không thấy một bạn đồng hành nào, nó cuống lên, bắt đầu giương sừng quật túi bụi bất cứ thứ gì ở phía trước.

Bằng một đòn quét sừng trái điên cuồng nó rạch vào rào chắn, ngay dưới chân Monica, rồi lao sang bên kia đường, đúng nơi Cato vẫn nằm thu mình trong khe tường dưới tủ kính, đầu gối co lên để bảo vệ bụng. Nếu anh bị bò húc trong tư thế cả người áp vào hai mặt phẳng cứng, vết thủng sẽ rất tệ hại, có thể còn nguy hiểm đến tính mạng. Nhìn thấy cặp sừng đang lao tới, Cato rú lên, nhưng cặp sừng lại không xọc xuống vì đúng lúc quyết định ấy Holt đã nhảy đến trước mũi con bò, xua tay và phẩy tờ báo, bằng cách đó đánh lừa nó quên Cato đi.

Hành động này thật phi thường, một trong những hành động quả cảm nhất những năm gần đây, và một thợ ảnh tinh mắt, ở tư thế sẵn sàng chờ biến cố khi chú bò đơn độc trượt ngã, đã chớp được vẻ đẹp trọn vẹn của cảnh tượng ấy; con vật đang điên tiết, cách Cato chừng chục phân; Cato nằm co rúm

https://thuviensach.vn

ngoài phố; Holt, với hành động tự nguyện hy sinh, thu hút con bò để nó quên người bị ngã mà hướng về phía anh. Và tấm ảnh nổi tiếng này còn cho thấy một chi tiết nữa: phía sau Holt là một người Pháp đang khiếp sợ sắp túm lấy anh để sử dụng anh như cái mộc.

Đó là những gì đã xảy ra. Bình thường Holt sẽ xoay người ra ngoài tầm với của con bò và nó sẽ đổi hướng đúng vị trí để chạy xuôi xuống phố Estafeta mà không gây hại gì, nhưng khi người Pháp kia túm lấy Holt thì anh không thể làm thế được. Bị siết chặt từ phía sau như trong gọng kìm, anh không thể di chuyển khi con bò lao thẳng tới. Lúc này tôi đang đứng cách đó hơn ba mét, kinh hãi chứng kiến con vật cắm phập sừng phải vào bụng Holt rồi bổ thêm hai nhát nữa, trong khi người Pháp kia giữ anh chặt cứng. Cuối cùng một công nhân cầm cây sào thúc cho con bò chạy xuống phố Estafeta, không gây thêm rắc rối nữa.

Tôi không phải người đầu tiên đến chỗ Holt khi anh đổ xuống lề đường, nhưng tôi ở trong số những người đầu tiên. Tôi chộp lấy một chân anh, thấy máu đã chảy thành dòng xuống đó, nhưng hình ảnh cuối cùng của tôi về góc đường đáng sợ ấy là Cato đang đấm anh người Pháp thùm thụp. Hai cảnh sát Tây Ban Nha kéo Cato đi và rồi chính họ cũng bắt đầu đấm anh người Pháp kia, còn dã man hơn.

Chúng tôi chạy dọc phố Santo Domingo, qua Bar Vasca, thế là bà Raquel nhìn thấy chúng tôi khiêng Holt đến bệnh viện. Bà thét lên, rồi mấy anh thợ đốn gỗ chạy ra phố theo chúng tôi. Cổng quân y viện đã mở sẵn, chúng tôi lao lên tầng trên đến phòng mổ, tại đó các bác sĩ khám sơ qua vết thương ở bụng anh và nói, “Rất sâu.” Rồi họ nhìn thấy vết sẹo ở ngực do chính họ khâu, một bác sĩ phẫu thuật luồn tay vào quần Holt sờ vết sẹo ở mông. “A, *el Americano.* Ông ấy sẽ không sao đâu. Người này biết rõ cách tự vệ mà.” Rồi họ bắt tay vào việc phẫu thuật.

Ra đến phố, tôi thấy ba cô gái đã chờ bên ngoài cổng bệnh viện. Mặt Monica tái mét. Môi Gretchen mím chặt. Còn Britta thì thổn thức. Tôi đến gần cô theo bản năng, và cô áp má vào ngực tôi. “Cháu yêu ông ấy vô cùng,” cô thì thầm.

https://thuviensach.vn

“Anh ấy sẽ sống.”

“Thật không?” ba cô gái hỏi.

“Người khác có thể không, nhưng anh ấy sẽ sống.”

Chúng tôi đang đứng đó thì Joe và Cato lên đến nơi. “Ông ấy đã hy sinh thân mình để cứu tôi,” Cato lẩm bẩm luôn miệng.

“Đúng là anh ấy đã làm thế,” tôi gắt. “Cậu đừng bao giờ quên những lời ấy.”

“Thật đáng xem,” Joe nói. “Một người đàn ông và một tờ báo.”

“Anh bạn Pháp ấy đẹp trai đấy chứ, phải không?” Monica hỏi.

“Anh chỉ muốn giết chết hắn,” Cato đáp.

“Chú Fairbanks,” Britta thì thầm, “cháu muốn đến nhà thờ.” Vậy là tất cả chúng tôi rời bệnh viện lên đồi đến nhà thờ Santo Domingo. Chúng tôi đẩy cửa đi xuống hai nhịp cầu thang tới gian giữa giáo đường nơi lễ mi xa buổi sớm vừa bắt đầu, nhưng chưa kịp ngồi thì một người đưa tin của bệnh viện đã chạy tới mời linh mục.

“Lạy Chúa tôi!” Britta thổn thức trong khi tôi đến chỗ người đưa tin hỏi thăm tin tức. Anh này nói, “Phòng xa... Vết thương ở bụng mà, ông biết đấy.”

Tôi quay lại chỗ Britta thông báo, “Chỉ phòng xa. Giờ chúng ta sẽ ngồi đây cho đến khi lấy lại được bình tĩnh.”

Và cả Cato cũng cầu nguyện.

* * *

Ngày hôm đó thật thảm đạm. Chúng tôi không nhận được thông tin gì của bệnh viện, đến tận trưa mới có một linh mục tới Bar Vasca báo là tôi có thể gặp Holt, có vẻ như anh đã đỡ hơn sau khi được phẫu thuật. Tôi vội vã xuống phố, theo sau là nhóm bạn trẻ, nhưng đến cổng quân y viện, họ bị một

https://thuviensach.vn

viên chức mặc áo trắng ngăn lại. Tôi được một người dẫn đường đưa lên tầng hai, mặc dù không cần phải thế vì trước kia tôi đã đến vài lần. Ngồi tựa trên giường là Harvey Holt, khuôn mặt trắng bệch nhưng đang mỉm cười.

"Vết kim châm thôi mà," anh đùa.

Bác sĩ điều trị bảo, "Không sốc. Không biến chứng. Một người lạ thường, nhưng tất nhiên những vết sẹo khác đã cho thấy điều đó rồi."

"Nó húc anh ở chỗ nào?" tôi hỏi Holt.

"Ở bụng... nhưng phần không nguy hiểm. Rất ý tứ đấy chứ."

"Màn cứu người của anh cũng khá đấy."

"Anh chàng Pháp ấy cũng dễ thương... phải không?"

"Cato muốn giết anh chàng. Cậu ấy muốn gặp anh... rất muốn."

"Ông nói với Gretchen là tôi muốn nói chuyện với cô ấy nhé."

Khi tôi giải thích yêu cầu này, ông bác sĩ gật đầu, vì vậy tôi nhờ người hướng dẫn xuống tìm Gretchen, và khi cô tới, nhợt nhạt và căng thẳng, Holt cười trêu cô. "Sao lại sầu não thế kia?" anh hỏi.

"Có thể ông không biết, ông Holt, nhưng chuyện xảy ra ngay dưới chân tôi. Tôi hận tên Pháp ấy quá!"

"Chuyện tôi muốn nói với cô là... hãy bắt con tàu ở Barcelona đó."

"Ông Holt, chúng tôi không thể rời khỏi đây trong khi ông..."

"Tôi ra lệnh cho cô đấy. Hãy bắt con tàu đó."

"Chúng tôi sẽ ở lại đây... chúng tôi đã bàn bạc và quyết định..."

"Gretchen, con tàu ấy rất quan trọng."

"Ông mới quan trọng."

"Nhưng con tàu đó quan trọng với nhiều người."

"Ông có cho rằng Cato sẽ ra đi khi ông chưa được khỏe không?"

"Điều cuối cùng tôi nhìn thấy trước khi ngất đi là Cato đấm anh chàng Pháp. Đó là thị thực xuất cảnh của cậu ấy." Anh nhắm mắt lại khẽ nói, "Ông khuyên cô ấy đi, ông Fairbanks."

https://thuviensach.vn

Tôi lên tiếng, “Holt nói phải đấy. Anh ấy sẽ sống. Không có lý do gì để phá vỡ kế hoạch của mọi người.”

Rồi Holt nói thêm, “Còn một việc nữa, Gretchen. Clive là gã ngốc. Cô có thể gặp được người tốt hơn.”

Cô đỏ mặt, định nói gì đó - và tôi có thể thấy mắt cô rơm rớm. Chắc hẳn bản năng của cô mách bảo khóc trước mặt người bị thương này là không phải phép, vì vậy cô không nói gì mà chỉ cúi xuống giường hôn anh. Sau đó cô quay đi và rời khỏi phòng.

Một lúc sau, có tiếng xô đẩy ở ngoài cửa và Cato xông vào. Người hướng dẫn chạy theo cố túm lấy anh, nhưng bác sĩ nói không sao. Cato lại bên giường ngập ngừng nói, “Ông nằm ở đây... không phải tôi. Tôi muốn ông biết rằng...”

“Chàng trai ơi, tôi đã nói là khi anh chạy với đàn bò, việc gì cũng có thể xảy ra.”

“Điều tôi muốn nói là cha tôi... suốt cuộc đời ông ấy... chưa từng hành động như một người đàn ông. Có lẽ nếu ông ấy...”

“Có lẽ người da đen các bạn phải chạy với những con bò hung bạo hơn.”

Hai kẻ xung khắc nhau ấy im lặng nhìn nhau, rồi Cato nói, “Những con bò mà tôi chạy cùng, ông Holt ạ, có sừng to như chiếc giường này.”

“Bao giờ mà trông chúng chẳng có vẻ to... bao giờ cũng vậy.”

“Tôi sẽ không bao giờ quên ông đã liều mạng để cứu tôi.”

“Ai tính toán làm gì cơ chứ?” Holt hỏi, và Cato rời khỏi phòng. Holt chỉ làm ra vẻ khỏe thế, chứ anh đã mất một lượng máu đáng kể, nên Cato vừa đi khỏi anh liền ngả lưng xuống gối.

“Vết thương có nặng lắm không?” tôi hỏi.

“Không. Anh cảm thấy mình mắc kẹt trong vòng tay chắc khỏe ấy... anh chàng Pháp đáng thương sợ chết khiếp và hoàn toàn mất trí. Tôi còn làm được gì? Tôi nhớ đã cảm thấy hài lòng vì con bò đó sẽ không húc Cato lúc ấy đang dán mình sát tường. Tôi nhớ đã nghĩ con bò nên tấn công tôi thì tốt

https://thuviensach.vn

cho nó hơn nhiều vì đằng sau tôi còn có người, họ sẽ dãn ra một chút khi sừng bò lao đến. Và mọi việc đã xảy ra đúng như vậy."

"Nhìn cảnh tượng ấy thật lạ thường," tôi nói.

"Nhìn tôi còn ngồi ở đây được mới thật lạ thường," Holt đối đáp. Bác sĩ ra hiệu tôi nên đi thì hơn, nhưng tôi vừa ra đến cửa, Holt lại nói, "Phải đảm bảo các bạn trẻ lên con tàu đó nhé."

Ngoài cổng Britta đang hỏi xem cô có lên được không, nhưng người gác bảo, "*Nada más*"[97], thế là chúng tôi đành quay lại quảng trường chính và đến đó thì bị các khách quen vây quanh đòi nghe tình hình tức thời. Cô gái Đức chúng tôi gặp đêm đầu tiên nói, "Người ta bảo với chúng tôi là linh mục đã được mời đến và ông ấy chết rồi."

"Anh ấy đang ngồi trên giường cười nói kia kìa," tôi nói.

"'Ông đã xem ảnh chưa?" cô hỏi.

Ngạc nhiên thấy ảnh được rửa sớm thế, Britta giục chúng tôi đến hiệu ảnh, và ở đó chúng tôi được xem một loạt hình liên hoàn cho thấy cảnh con bò trượt ngã, cảnh nó quay lại lao về phía tòa thị chính, và cảnh Holt bị húc, nhưng tấm ảnh khắc sâu trong tâm trí tất cả những người đã chứng kiến vụ tai nạn là cảnh Harvey Holt, tờ báo trong tay, đang kích động con bò ở khoảng cách có lẽ là gần hai mét. Đó là bức chân dung về lòng dũng cảm và sự khoan dung, của một con người đơn độc đang làm những gì cần làm.

Các bạn trẻ ngồi trong nắng bàn xem họ có nên bỏ trận đấu buổi chiều và hủy kế hoạch đi Moçambique vì nể trọng Holt không, nhưng tôi khuyên họ, "Điều cốt lõi của Pamplona là người ta chạy với đàn bò vào buổi sáng, xem chúng đấu vào buổi chiều, và nếu các bác sĩ ở bệnh viện đó không trông coi cẩn thận, không chừng chiều nay các bạn sẽ thấy Harvey Holt ngồi cạnh tôi xem đấu bò đấy. Trước đây anh ấy đã làm như vậy."

Hai giờ chiều chúng tôi quay về Bar Vasca ăn *pochas* để tỏ lòng kính mến Holt, và sau bữa trưa Britta lại đến bệnh viện, nhưng một lần nữa cô không được vào.

https://thuviensach.vn

Tôi kiên quyết bảo các bạn trẻ sắp xếp đồ đạc lên chiếc pop-top màu vàng để có thể rời đi ngay sau trận đấu. “Đường đến Barcelona khá xa và vất vả, vì vậy nếu các bạn không muốn nhỡ tàu thì phải bắt tay vào việc đi.” Mắt Britta ngấn lệ trong lúc cô xếp đồ vào chiếc túi dài có dây rút, song tôi cam đoan với cô là Holt sẽ khỏi và cô có thể viết thư cho anh theo địa chỉ bệnh viện quân đội, nhưng sau đó, lúc ở trường đấu, nhìn ra phía sau nơi các bạn trẻ đang ngồi, tôi thấy Britta đã không đến xem đấu bò. Trong thời giải lao, tôi đến chỗ họ hỏi xem Britta đâu, Monica cho biết, “Bạn ấy muốn từ biệt ông Holt. Bạn ấy sẽ đợi chúng cháu tại nơi đỗ xe.” Clive đang ngồi ở chỗ của cô.

Khi trận đấu kết thúc, trận đấu gay go cuối cùng của năm, và các ban nhạc đã tập trung dưới sân chuẩn bị cho cuộc diễu hành lần cuối xuyên qua thành phố, nhóm bạn trẻ vội len qua đám đông đến chỗ chiếc pop-top, Britta đã đứng sẵn ở đó, cái túi dài bằng len của cô đặt trên hè, “Tôi không thể đi cùng các bạn được,” cô nói, và điều làm tôi kinh ngạc là tất cả mọi người chấp nhận quyết định đó như chuyện bình thường.

“*Poste restanté*[98], Lourenço Marques,” Gretchen dặn. “Cho chúng tớ biết tình hình ông ấy nhé.”

Cato bắt tay Britta và nói, “Anh sẽ gặp em ở Hoa Kỳ... hay Na Uy... hay một nơi nào đó.”

“Tạm biệt, chú Fairbanks,” họ hét lên, và chiếc pop-top hướng về phía bờ biển, trong khi một vầng mặt trời khổng lồ vẫn còn đỏ rực ở đằng Tây.

* * *

Britta và tôi đi về quảng trường trung tâm. Tôi đề nghị xách túi hộ cô nhưng gì thì gì cô cũng không chịu, qua một vài khối, chúng tôi bị kẹt giữa một đám người đang tìm cách diễu hành cùng các ban nhạc trong đêm đặc biệt này. Trong lúc len lách để tự giải vây, chúng tôi lại lọt vào một đám đông hỗn loạn theo sau một trong những ban nhạc ầm ĩ nhất và bị cuốn đi

https://thuviensach.vn

hơn một khối nhà nữa mà không sao thoát ra được. Tiếng ồn rất kinh khủng, như thôi miên, màn kết thúc huy hoàng của một lễ hội, và trong một thoáng Britta tạm quên mối lo lắng cho tương lai của bản thân cô cũng như của Holt và thả lỏng mình.

Rồi đột nhiên, theo một hiệu lệnh phát ra chẳng từ đâu khác ngoài trái tim những người đang chào tạm biệt một tuần lễ vui chơi thoải mái, nhạc ngừng lại, các ca sĩ im bặt, tiếng ồn lắng dần, cả tiếng xì xào trong đám đông cũng tắt. Mọi người trên phố đều quỳ xuống và bắt đầu dập trán xuống đá lát đường. Trong không khí im lặng bỗng vang lên giọng của một người, rồi nhiều người, cùng hát bài hát truyền thống dành cho giây phút long trọng này:

"Khổ thân ta, khổ thân ta! Buồn xiết bao.

Bây giờ thì Lễ hội San Fermín

Kết thúc rồi. Tội nghiệp ta chưa."

Bị những người xung quanh đẩy nằm sấp xuống, Britta đưa mắt nhìn tôi đang nằm trên đá lát, và tôi nhận thấy nét mặt cô bị kinh nghiệm bất ngờ này làm cho rạng rỡ hẳn lên. Nỗi buồn đang bước đi khắp đường phố và hiện hình rõ rệt - nỗi buồn của cô, cô là một phần của nó. Mắt cô ngấn lệ và cô vội áp bàn tay vào miệng. Cô quay đi, dập trán xuống đá lát đường.

Rồi, vẫn theo một hiệu lệnh vô hình, các ban nhạc đồng loạt tấu lên những giai điệu rộn rã, hàng nghìn người đang nằm úp liền bật dậy, tiếng ồn chối tai lại tiếp tục, ầm ĩ hơn cả lúc trước. Khi chúng tôi đã phải trải qua ba vòng than vãn và reo hò, tôi cầm túi của Britta, bảo cô, "Cô nên diễu hành cùng với đám người than khóc kia," và cô làm vậy.

Gần nửa đêm, đang kéo lê cái túi của cô về Bar Vasca, tôi tình cờ nhìn thấy đoàn diễu hành đi qua một phố hẹp, và trong đó có Britta, vẫn rạp người dập đầu xuống đá lát đường, tôi chợt hiểu cô làm vậy không phải vì buồn bã do lễ hội San Fermín sắp kết thúc mà vì một nỗi khổ đau khôn nguôi thỉnh thoảng vẫn bao trùm lên những người trẻ tuổi khi họ phải bất ngờ đối diện cái chết, hoặc khi ảo tưởng tan vỡ, hoặc khi họ thoáng nghĩ đến những năm tháng chán ngắt trước mắt. Cô không trông thấy tôi, mà hình

https://thuviensach.vn

như cũng không để ý đến những người đang vừa đi vừa than vãn bên cạnh mình. Cô như một bóng ma, đôi mắt vô hồn, đi qua những đường phố thân thương đã mang lại cho cô biết bao niềm vui.

Hai giờ sáng, khi đoàn diễu hành vẫn còn bốn tiếng nữa mới đến bình minh, Britta bỏ họ lại và đến Bar Vasca, tìm thấy tôi đang ngồi cùng mấy người thợ đốn gỗ.

"Chú Fairbanks, chú phải đưa cháu đến bệnh viện. Ngay bây giờ."

"Vào giờ này ư!"

"Cứ nói với họ cháu là vợ ông ấy... Vừa từ Madrid tới."

Tôi đi cùng cô qua con đường tối đen tới quân y viện, nói với người gác cổng đang ngái ngủ, "Đây là vợ người Mỹ bị thương."

"Ông bảo bà ấy sáng ra hẵng đến."

"Nhưng cô ấy vừa mới từ Madrid tới."

Thái độ khó chịu, người đàn ông trong chiếc áo choàng trắng nói, "Được rồi, nếu là vợ ông ấy thì tôi sẽ lên báo."

Ra hiệu cho chúng tôi chờ, anh định lên gác, nhưng tôi đã chặn trước bằng cách túm tay Britta dẫn đi. Khi chúng tôi tới cửa phòng Holt, người gác ngó vào xem anh có ngủ không, nhưng Holt đang thức, vì vậy tôi mở rộng cửa đẩy Britta vào. "*Su esposa está aquí,*"[99] tôi nói, thế là người gác bỏ đi. Tôi định tránh đi, nhưng cả Britta lẫn Holt đều muốn tôi ở lại.

Cuộc nói chuyện của họ khá lạ lùng, và nếu không được nghe tận tai tôi sẽ không tin nổi nếu có bất kỳ ai khác kể lại.

Britta lại gần giường và nắm hai tay Holt, "Chúng em đã cầu nguyện cho ông... ở ngôi nhà thờ nền trũng ấy," cô nói.

"Tôi đã bảo các bạn phải đi cho kịp con tàu đó cơ mà."

"Các bạn khác sẽ đi."

"Cô cũng nên đi."

"Ông Holt, em đã cùng đoàn diễu hành đi theo các ban nhạc. 'Khổ thân ta, khổ thân ta,' họ than như vậy. 'Khổ thân ông Holt,' em thì lại hát thầm

https://thuviensach.vn

như vậy.”

“Tôi có sao đâu.”

“Không. Ông có sao đấy. Ông là người bất hạnh và cô đơn. Thật kỳ cục. Một người tuổi ông... những cuộc tình một đêm rẻ tiền với các nữ sinh viên.”

“Cô ấy còn lớn tuổi hơn cô,” Holt biện bạch.

“Và khi năm tháng qua đi ông sẽ còn bất hạnh và cô đơn hơn nữa. Ông Holt, em muốn ông cưới em.”

Holt há hốc miệng kinh ngạc, và tôi đã lo anh phát bệnh gì đó nhưng chỉ là vì anh sững sờ nghe cô nói vậy. Tất cả những gì anh có thể làm được là nhắc lại, “Tôi đã bảo các bạn phải đi cho kịp con tàu đó cơ mà.”

“Em chẳng lên con tàu nào cả, ông Holt. Em sẽ ở lại đây với ông. Và ngay sau khi đi lại được bình thường, ông sẽ cưới em.”

“Thật điên rồ!” Holt nói dứt khoát.

“Em không thể sống một cuộc đời cô độc, và ông cũng vậy.” Khi nhìn thấy vẻ mặt bối rối của Holt, Britta dịu dàng nói thêm, “Em có thể đi làm, ông Holt. Em có thể kiếm tiền phụ giúp chi tiêu cho hai chúng ta, nếu đó là việc ông lo lắng.”

Holt nhắm mắt lại. Anh không có gì để nói. Britta thấy anh cau mày và đoán là anh đang đau đớn cả về tinh thần lẫn thể xác, vì vậy cô nói, “Em sẽ không bỏ ông đâu, ông Holt. Em sẽ đi theo ông, dù là tới Ratmalana.” Cô ngập ngừng, rồi nhìn tôi cầu khẩn, “Ratmalana ở đâu, chú Fairbanks?”

“Một sân bay ở đâu đó.”

“Ở đâu hả, ông Holt?”

“Ceylon.”

Con chữ dường như nổ tung trong căn phòng. Britta bắt đầu run rẩy, đặt một tay lên trán như để trấn tĩnh bản thân; nhưng cô không nói gì, chỉ đăm đăm nhìn vào mắt Holt cho đến khi mắt cô đẫm lệ. Rồi cô quay đi và, hướng về một bức tượng Đức Mẹ đồng trinh trang trí trên tường, cô nói nhỏ, “Cha

https://thuviensach.vn

em cả đời ao ước được đến Ceylon. Cha mua mọi cuốn sách về hòn đảo đó. Cha em là một người rất tốt, ông rất dũng cảm khi quân Đức xâm chiếm đất nước em. Cha em cũng như ông, ông Holt, một anh hùng thực sự. Nhưng cha không bao giờ tới được Ceylon. Em sẽ đi với ông đến đó, ông Holt, dù ông có muốn em làm vợ ông hay không." Nói rồi cô lại gần giường và hôn anh. "Chúc ông sớm bình phục," cô nói và rời khỏi phòng.

Holt bối rối nhìn tôi, rồi quệt má nói, "Có vẻ như tất cả những gì anh phải làm để được các cô gái xinh đẹp hôn là nhận một cái sừng bò dài cả gang tay vào bụng."

"Cô ấy nói thật đấy," tôi nói.

Cố làm rõ những gì Britta vừa nói, anh đưa ra lời bình luận thường lệ, "Giống như cảnh Signe Hasso chăm sóc Spencer Tracy. Cô ấy cũng là người Scandinavia đấy." Tôi không hiểu gì cả, thế là anh làu bàu, "Khi họ trốn tránh bọn Đức quốc xã ấy."

Người gác cổng tiễn Britta và tôi, anh ta nói, "Chồng bà sẽ khỏe lại."

Chúng tôi đi ngược lên phố Santo Domingo, Britta nắm tay tôi cầu xin, "Mai chú hãy nói với ông ấy, nhân danh chú, là cháu sẽ không thành gánh nặng tài chính cho ông ấy đâu. Cháu có thể đánh máy, chú biết rồi mà."

Tôi gợi ý, "Britta, tốt hơn chúng ta hãy về ăn một ít *pochas,* nếu bếp vẫn còn đỏ lửa." Thế là chúng tôi đi vào quán, nơi góc nhà một vài người đang hát những bài ca xứ Navarra cổ xưa buồn thảm, và tôi hỏi xin Raquel một ít *pochas* nhưng khi món đó được dọn lên thì nguội ngắt vì bếp đã ủ.

"Cô có quyền được biết một điều về Holt," tôi nói. "Anh ấy không cần tiền dù cô có thể kiếm được nghề phụ. Anh ấy được nhận lương cao cộng với nhiều khoản thu nhập thêm như lương công nhật, tiền công mạo hiểm leo lên tháp trong bão to và một số món thưởng vì đã chịu đựng gian khổ sống ở một nơi như Ceylon. Cô đoán xem anh ấy kiếm được tổng cộng bao nhiêu một năm?" Cô nói cô không thể đoán một cách thông minh được, nhưng khi tôi gặng hỏi, cô bèn ước chừng, "Có lẽ cỡ sáu nghìn đô la?"

"Hơn ba mươi chín nghìn đô la."

https://thuviensach.vn

“Ý chú là mỗi năm?”

“Có năm còn nhiều hơn, không bao giờ dưới con số đó. Tôi biết vì tôi giữ tiền tiết kiệm cho anh ấy. Và cô cho là anh ấy đã tiết kiệm được bao nhiêu rồi?” Một lần nữa cô lại không muốn đoán, vì vậy tôi nói, “Gần một triệu đô la.”

“Chú không định nói là đô la Mỹ đấy chứ?” Khi thấy tôi gật đầu, cô nhìn chằm chằm xuống bàn, rồi nói nhỏ, “Là một triệu phú... triệu phú đô la... thế mà sống khổ cực như vậy.” Lúc đó cô không nói thêm gì nữa, nhưng khi các ca sĩ tạm dừng, chúng tôi vẫn nghe thấy các ban nhạc còn chơi ở phía xa xa, lúc bốn giờ sáng, và cô bảo tôi, “Chú Fairbanks, đêm nay cháu cô đơn đến nỗi sẽ nhảy qua cửa sổ nếu cứ có ngủ. Cháu sẽ lại tham gia đoàn diễu hành.” Tôi đưa cô trở lại tòa thị chính, ở đó tôi nhìn thấy cô sụp xuống sau một trong những ban nhạc đang chơi rất ồn ào. Khi tiếng nhạc ngừng, Britta buông mình xuống đất và bắt đầu dập đầu vào đá. Tôi để cô ở lại đó.

* * *

Ngày mười lăm tháng Bảy Pamplona như địa ngục. Cảm giác bức bối khó chịu bắt đầu lúc năm rưỡi sáng, khi không còn một *txistulari* nào thổi sáo hay chơi kèn coóc nê. Bảy giờ, không quả pháo thăng thiên nào nổ và trong các quán cà phê chẳng có ca sĩ nào. Với một tốc độ dường như bất khả, thành phố công nghiệp xóa sạch mọi vết tích ăn chơi hôm trước, và các cửa hàng lại mở cửa theo giờ thường lệ. Các rào chắn bằng gỗ mà phía sau hàng nghìn người từng đứng xem bò chạy đã được chở vào kho chờ năm sau, còn các hố chôn cột trên phố được chèn gỗ và lấp cát.

Quảng trường trung tâm không còn cảnh chuẩn bị bắn pháo hoa, màn trướng trên sân khấu đã được gỡ hết. Lúc này xe cộ đã lưu thông bình thường, Estafeta đã lắng xuống thành một phố buôn bán nhỏ, và Teléfonos lại là nơi để người ta gọi điện thoại chứ không phải hiện trường của lòng can

https://thuviensach.vn

đảm do adrenalin gây nên. Lúc trưa Bar Vasca chỉ có bốn khách, tính cả Britta và tôi.

“Thành phố này hiu quạnh đến không sao chịu nổi,” cô phàn nàn sau khi từ bệnh viện về và bị người gác mới không cho vào.

“Cô đã nhớ các bạn rồi à?”

“Cháu muốn nghe... chỉ một lần nữa thôi... tiếng anh Clive và các đĩa hát của anh ấy. Như ban nhạc Octopus chơi một điệu hay chẳng hạn.”

“Cô sẽ làm gì?”

“Cháu không biết. Nhưng cháu sẽ không rời ông Holt.”

“Nếu định lấy anh ấy, cô có nên gọi anh ấy là Harvey không?”

“Ông ấy sợ cưới vợ.”

“Cô nghĩ mình có thể thay đổi được điều đó?”

“Việc ấy không quan trọng. Cháu sẽ đi Ceylon với ông ấy. Cháu phải đi.”

Chúng tôi chuyện trò như vậy suốt bữa trưa, và bà Raquel đến hốc tường của chúng tôi để thông báo món hầm được nấu từ thịt con bò đã húc Holt. Tôi hỏi làm sao bà biết, nhưng bà chỉ cười. Britta hỏi, “Bà đã xem ảnh chưa?” Bà Raquel liền chỉ cái bảng cạnh quầy rượu, ở đó có bốn tấm đã được đóng khung.

“Mọi người đều bất ngờ về hành động dũng cảm của Holt,” bà Raquel nói. “Họ nghĩ anh ấy đã làm gì trong những năm qua chứ?” Bà thở dài và quay lại quầy rượu.

Ba giờ chiều tôi lại đến bệnh viện và nhận thấy Holt đang vô cùng bối rối vì cuộc viếng thăm của Britta đêm trước. “Cô gái Na Uy ấy rõ là điên.”

“Nhưng anh lại thích như vậy.”

“Tôi đang nhẩm tính đây. Tôi có thể kể tên bốn mươi cô gái đã lấy chồng già. Nhưng trong đám đàn ông đó chẳng có ông nào nghèo khổ cả.”

“Cô ấy thì lại tưởng anh nghèo. Anh nghe cô ấy đề nghị đi làm rồi đấy.”

“Diễn thế thôi. Diễn thế thôi. Tôi biết làm gì khi giao du với đám bụi đời ấy chứ?”

https://thuviensach.vn

“Dùng từ sai rồi.”

“Ông nghĩ là từ gì đây?”

“Tôi không biết. Những thanh niên đặc biệt, anh nghĩ thế nào?”

“Còn Clive? Anh ấy rất khá đấy.”

“Có lẽ anh ấy là người khá nhất bọn.”

“Gretchen cũng nghĩ thế. Ông có biết hai người ngủ với nhau không?”

“Như có người đã nói, ‘Ai lưu thành tích chưa?’ Bụng anh sao rồi?”

“Không sao. Một hai ngày nữa là tôi sẽ ra viện. Bác sĩ ở đây đúng là không thể tin nổi.” Anh cho tôi xem cái bụng quấn băng và vui vẻ vỗ vào đó. Tôi cau mày.

“Bao giờ chúng ta có thể đi Madrid?” tôi hỏi.

“Ngày kia. Ông lái xe.”

“Britta cũng là một tài xế cứng tay đấy,” tôi gợi ý.

“Giữ cô ấy tránh xa đi. Cô ấy mới mười tám, còn tôi thì đã bốn mươi ba.”

“Cô ấy còn yêu anh nữa. Cả đêm đau khổ lang thang khắp các phố đấy.”

“Đêm qua thì có đến hàng nghìn người lang thang ngoài phố.”

“Harvey, cô gái này sẽ đi Ceylon với anh. Dù anh có đồng ý hay không.”

“Tôi sẽ mua cho cô ấy một cái quán ở Torremolinos.”

“Cô ấy biết một điều mà tôi cũng biết, Harvey. Anh cần cô ấy.”

“Thời nay con gái lại đi cầu hôn?”

“Lớp người mới là thế đấy.”

“Tôi không ưa lớp người mới. Và tôi không muốn cô ấy có mặt trong xe. Cho cô ấy lên tàu về đi.”

“Harvey, cô ấy đã đúng về một chuyện. Đây là cơ hội cuối cùng của anh. Nếu gạt bỏ cô ấy thì rồi anh sẽ thành một ông già khó tính khó nết... cô độc đấy.”

Hình như vết thương có vẻ nghiêm trọng hơn những gì anh để lộ ra bên ngoài vì tôi thấy anh hít vào thật sâu. Tôi rời đi, và nhá nhem tối Britta đến

https://thuviensach.vn

phòng tôi rủ, “Chú có đi dạo với cháu không?” thế là hai chúng tôi bắt đầu chuyến đi dài thâu tóm cả Pamplona. Chúng tôi đi dọc con đường lớn, qua khách sạn ông Melnikoff đã ở trọ, giờ còn rất nhiều phòng trống, ra ga tàu hỏa nằm ở vùng nông thôn. “Cháu cho rằng ông ấy muốn cháu rời khỏi đây bằng tàu hỏa,” cô nói với giọng châm biếm.

“Sao cô biết tôi đã gặp anh ấy?”

“Cháu theo dõi bệnh viện mà.”

“Cô chưa thuyết phục được anh ấy đâu.”

“Cháu sẽ làm được.”

Chúng tôi quay về qua những đường nhỏ dọc bờ bên kia sông và đến một khu yên tĩnh, nơi nhốt lũ bò mới, và trong lúc nhìn bãi quây trống trơn, Britta nói, “Cháu hiểu vì sao đàn ông lại muốn chạy cùng với đàn bò. Cháu mà là đàn ông thì cũng sẽ chạy. Cháu hài lòng thấy có nhiều người Scandinavia xuống đường như vậy.”

Đi qua cây cầu phủ dây thường xuân mà đàn bò phải chạy qua để vào bãi quây, chúng tôi có thể nghe thấy những tiếng ầm ầm tưởng tượng; trong bóng tối chúng tôi có thể thấy những hình bóng đầy sức sống từng thách thức con người từ thuở bình minh của lịch sử. Britta nói, “Nơi này hiu quạnh đến nỗi con tim có thể tan nát... như một cành khô. Trời đất, làm sao ông ấy có thể trở lại đây hết năm này sang năm khác chứ? Không cần giải thích đâu. Cháu hiểu mà. Đây là nơi nâng cao thể diện. Tại con phố dốc đứng này.”

Lúc này chúng tôi đang ở chân dốc Santo Domingo, và nhìn vào con hẻm tối om, cô có thể mường tượng đàn bò nhìn thấy những gì khi chúng nhảy vọt ra xa sau quả pháo thăng thiên buổi sáng. Đây là hai bên tường chắn giữ chúng; đây là bờ dốc mà cảnh sát thoát lên vào phút chót; đây là vị trí Harvey Holt đã đứng để chờ lao xuống dốc đón đầu đối thủ. Trong bóng đêm cô có thể thấy anh chạy, thấy đúng vị trí anh xoay người rồi dũng cảm lao ngược lên dốc. Cô thử đặt mình vào vị trí con bò và chĩa sừng lao vào anh. Cô ngừng lại và thầm thì ba câu trong bài hát Clive đã sáng tác cho ban nhạc Octopus:

https://thuviensach.vn

“Tuổi đời dường như là một phần của lòng dũng cảm,

Nhưng chẳng thuộc phần nguồn gốc sinh ra.

Cha ta còn nhát gan hơn ta nhiều lắm.”

Lúc này chúng tôi đã tới đoạn đường hẹp nhất và Britta quan sát kỹ hai bên bờ tường hướng lũ bò chệch sang bên trái. Cô sờ mặt tường, hít ngửi, rồi nhìn về phía trước, nơi Bar Vasca hắt ánh sáng nhàn nhạt ra con phố vắng hoe.

“Và chúng ta đã tới bệnh viện đây rồi... nơi vòng tròn khép lại,” Britta nói khẽ. “Đêm qua cháu rất cô đơn và chỉ nghĩ đến bản thân. Cháu cảm thấy mình phải thoát khỏi Tromsø bằng bất kỳ giá nào... Cháu hoảng sợ... khi ông ấy nói lên từ Ceylon, nó làm cháu đau đớn.” Cô che mặt và lẩm bẩm, “Đêm nay cháu cô đơn đến không chịu nổi. Ơn Chúa, chú thật tử tế đã đi dạo với cháu. Nhưng đêm nay cháu buồn vì người khác... Vì loài người... tất cả chúng ta... Vì chú ngày càng già và quan sát những người trẻ hơn xuất hiện với những quan niệm khác... Vì ông Holt sợ tất cả mọi thứ trừ lũ bò... Vì ông ấy ghét Cato và Clive, và vì họ có thể cứu ông ấy.” Cô quệt nước mắt nói tiếp, “Bây giờ chú phải đưa cháu vào bệnh viện một lần nữa.”

Tôi nhẹ cả người khi nhìn thấy người lính gác tôi quen. Tôi nói với anh rằng *señora* đã trở lại, và anh cho chúng tôi vào. Trong lúc lên cầu thang, tôi thấy Britta rất căng thẳng, nhưng tôi khó mà đoán được cô định làm gì.

Khi chúng tôi vào phòng, cô đặt túi xuống ghế, và không nói một lời cô hất dép đi, bắt đầu cởi váy áo cho đến khi hoàn toàn trần truồng. Rồi cô bước đến bên giường và nói, “Ông Holt, ông là người bị tổn thương sâu sắc, em có mặt ở đây để chăm sóc ông.”

Sững sờ trước sắc đẹp và sự bạo dạn của cô, Holt đặt tay lên chỗ vết thương băng kín, nhưng cô vừa kéo chăn xuống vừa nói, “Em không muốn nói đến vết thương này, ông Holt. Ý em là vết thương khủng khiếp trong trái tim ông cơ.” Đặt tay lên ngực anh, cô nói tiếp, “Vết thương này, em sẽ chữa cho ông.” Cô hôn lên môi anh, nằm xuống cạnh anh, kéo chăn lên, và ra hiệu cho tôi rời khỏi phòng.

https://thuviensach.vn

XI
MOÇAMBIQUE

Chúa viết thẳng, nhưng lại dùng một dòng cong.

Con người ra nước ngoài để chiêm ngưỡng độ cao của núi, những cồn sóng hùng vĩ của biển, dòng chảy dài dặc của sông, sự bao la của đại dương, và chuyển động tròn của sao, ấy vậy mà lại bỏ qua bản thân.
• Thánh Augustine

Ông già tôi đã phạm một sai lầm bi thảm. Mang theo quần áo không cần ủi đi châu Âu. Một tuần sau mẹ tôi nói bà sẽ bị trời đánh thánh vật nếu sang châu Âu để mà giặt đồ cho ông. Ông bèn tự làm lấy, và khi thấy ông thành thạo như thế nào, bà liền bắt ông giặt cả đồ cho mình nữa. Khi ông bà về nhà, bà tuyên bố vì ông làm giỏi quá rồi nên ông có thể đảm nhiệm đều đặn việc giặt giũ. Với số tiền tiết kiệm được bằng cách này, bà định sẽ du lịch châu Á vào mùa hè tới. Vẫn chưa quyết định xem có nên cho cha tôi đi cùng hay không.

Quan điểm phi bạo lực đã đưa Martin Luther King đến đâu? Đến cái chết.

Nếu một gia đình khủng long sống sót trên trái đất, một tên chó đẻ nào đó ở Tây Oklahoma sẽ tuyên bố hắn ta có quyền bắn chết con đực.

https://thuviensach.vn

Một lò thịt nướng ngoài trời ở Alabama đã tổ chức cuộc thi hoa hậu này và bầu chọn một cô gái da màu xinh xắn làm Hoa hậu Thịt nướng 1970. Thế là khi trở về phòng cô hỏi, "Gương ơi, gương ngự trên tường, thế gian ai là người trắng nhất?" gương bèn càu nhàu, "Nàng Bạch Tuyết chứ ai, đồ con hoang da đen, và mi đừng có quên điều này đấy."

Người trẻ tuổi nên đi xa, cho dù chỉ để giải trí.
• **Byron**

Thiên nhiên là phương thuốc sẽ chữa khỏi mọi tật bệnh gây ra bởi những kẻ lạm dụng thiên nhiên.

Hòn đảo giữa biển khơi, nơi tàu ta ghé,
Là chỗ thả neo an toàn, tuy khá nhỏ bé.
Ở đây tên gọi Quiloa và Mombassa;
Ngoài xa hơn một chút lại là Sofala.
Bởi chúng cần chung một tên gọi,
Chúng tôi liền chiếm đảo làm nơi neo đậu,
Và để trả lời mọi điều anh hỏi,
Tên nó từ nay là Moçambique...
Nơi đây chốn dừng chân yêu thích
Bao đồ ăn thức uống ngon lành để thưởng thức
Tất cả những gì cần, ông ta đều nắm giữ,
Và chào đón khách, và cung cấp đủ mọi thứ.
• **Luis de Camões**

https://thuviensach.vn

Tôi thương hại người đàn ông có thể đi được từ Dan tới Beersheba và than, "Cằn cỗi hết cả thế này."
• **Laurence Sterne**

Con voi sầm sầm xuyên qua rừng cây, sừng sững cao đến mức vai chạm cành cao nhất, một con thú với tầm vóc khiến tôi sững sờ. Tôi tự hỏi, "Ta có quyền gì mà gia tăng sức mạnh của mình bằng một thứ đồ chơi máy như khẩu súng trường để có thể ngang sức với con thú cao lừng lững kia?" và hiển nhiên tôi quá điên rồ, và tôi không sao bóp cò được. "Bắn đi! Bắn đi!" các bạn săn hét, nhưng tôi không thể, vì vậy một người phải làm thay, và phần tử khổng lồ của thiên nhiên ấy loạng choạng bước về phía trước chừng một mét rồi đổ sụp xuống như quả núi đã bị lấy cắp mất lõi vàng, về đến trại, họ kể là tôi đã biểu hiện rất kém...

Hãy ủng hộ sự lành mạnh tinh thần, nếu không tôi sẽ giết anh.

Một con cáo chê cười một con sư tử cái vì mỗi lần chỉ đẻ được một con trong khi cáo thì những bảy. "Đúng," sư tử công nhận, "nhưng khi ta sinh thì đó là một con sư tử."

Hãy chung tay phục hồi chế độ nô lệ da trắng.

—★—

https://thuviensach.vn

Tôi không có mặt ở Moçambique vào ngày tháng Tám ấy, khi chiếc tàu chở hàng Hy Lạp hạ chiếc pop-top màu vàng xuống rìa bến cảng ở Lourenço Marques, nhưng sau này tôi đã được nghe kể về phản ứng của mỗi người mới đến.

Cato, ngay khi đặt chân lên bờ, bèn quỳ xuống hôn lên mặt đá. Khi những người khác phát biểu họ không ngờ cậu nghĩ đến châu Phi nhiều như vậy thì cậu nói, "Tôi tỏ lòng kính trọng những nô lệ da đen mang nặng xiềng xích đã bị bán đi từ cảng này."

Monica ngẩng mái đầu đen nhánh lên để cảm nhận làn gió cuối đông dịu dàng ấm áp. Cô ngắm nhìn cây cối đang ra hoa sắp đâm chồi nảy lộc, rồi quan sát đám người muôn hình muôn vẻ xung quanh - người Phi, người Bồ Đào Nha, người Ấn Độ, người Trung Quốc, người Hy Lạp, người Rhodesia - và run rẩy. Đây vẫn là châu Phi quen thuộc, bao la và không khoan dung, và nơi này vẫn đè nặng lên cô như tự bao giờ.

Joe chỉ chăm chú nhìn. Bến tàu hiện đại hơn anh tưởng. Sự hiện diện của một đoàn tàu hỏa chạy xình xịch khiến anh bối rối không kém gì trước con tàu chở hàng hiện đại và những chiếc taxi hiệu Mercedes-Benz. Những gì anh có thể nhìn thấy ở thành phố bao quanh trông đều giống như ở châu Âu. "Qua những gì đã biết thì đây không phải thứ tôi trông đợi," anh phát biểu.

Về phần Gretchen, cô say sưa trước vẻ đẹp kỳ lạ nơi đây và nói với các bạn, "Ở Pamplona chúng ta đã quyết định thật sáng suốt."

Gretchen muốn cầm lái, nhưng trên đường vào thành phố cô thấy khó mà cứ đi bên trái, và nó còn khiến cô không thể ngắm nhìn thỏa thích quang cảnh Lourenço Marques. Các bạn khác cho rằng đây là một trong những thủ đô đẹp nhất họ từng đến. Đại lộ thì rộng rãi và chạy thẳng vào sâu trong nội địa, nhà cửa hai bên đều sạch sẽ và kiên cố. Joe cố gắng chỉ đường cho cô dựa trên tấm bản đồ anh đã lấy trên tàu, hướng dẫn cô đi qua khu dân cư đến các khách sạn sang trọng, những công trình kiến trúc đồ sộ rất giống ở Nice hay Cannes, mỗi công trình đều có bể bơi và sân quần vợt riêng.

"Tôi vẫn đang cố thuyết phục mình đây là châu Phi," Cato nói.

https://thuviensach.vn

Lúc này họ đã đi vào một mạng lưới đường siêu cao tốc bê tông rồi lại chật vật thoát ra, nhưng phía trước họ đã nhìn thấy tấm biển làm những người lái xe hơi ở châu Âu và châu Phi an lòng hẳn: *Khu cắm trại.* Ngoặt khỏi đường, Gretchen cho xe dừng lại trước một văn phòng xung quanh trồng nhiều hoa và hỏi, "Đây có phải nơi đăng ký không?"

"Hộ chiếu của các vị," anh nhân viên Bồ Đào Nha nói. Rồi anh nâng rào chắn lên cho họ bước vào một nơi sẽ được họ ghi nhớ như màn làm quen thiện chí nhất với một châu lục mới.

Sau này, khi tôi bắt kịp họ, Gretchen kể, "Nó nằm ngay bên bờ Ấn Độ Dương nên buổi sáng khi thức dậy người ta sẽ được ngắm mặt trời nhô lên khỏi mặt nước, và ban đêm khi đi ngủ, người ta có thể nhìn thấy ánh đèn trên các con tàu đi ngang qua. Phi lao mọc khắp nơi và hoa nhiều đến nỗi khu này chắc phải do các nhà làm vườn quản lý.

Ra ra vào vào giữa đám cây cối quanh co là một mạng đường lát, với những điểm đậu xe không ai ngờ. Chúng cháu chọn một chỗ đẹp. Chúng cháu có thể nhìn thấy một cụm đảo xa. Thế mà tất cả chưa đến một đô la một ngày."

"Bạn ấy còn chưa kể đến phần thú vị nhất," Monica nói. "Chúng cháu đang đứng dựa vào pop-top thì từ trên cây trèo xuống một bầy khỉ đã thuần, chí chóe về những vấn đề cục bộ và xin ăn. Chúng thật lạ thường, từ khỉ ông cho đến khỉ cháu, nếu chúng cháu không cho chúng ăn, chúng sẽ leo lên cao ngoài tầm với mà chửi bới chúng cháu, nhưng nếu chúng cháu có đồ ăn chúng sẽ đến gần hơn và nịnh nọt thái quá. Chúng cháu gọi chúng là ủy ban đón tiếp đấy."

"Phần cháu thích nhất," Gretchen kể tiếp, "là các căn nhà tròn. Nếu rời khỏi phần đất cắm trại dành cho xe mooóc, ta sẽ đến một khu san sát những túp lều nhỏ hình tròn, mỗi túp sơn một màu. Chúng được làm theo mẫu nhà châu Phi ngày xưa, và nếu đã chán ngủ trên xe, người ta có thể thuê một căn nhà tròn. Rất tuyệt."

Sau này tôi được biết các căn nhà tròn ấy đã gây chút khó xử vì sau hai đêm họ ngủ trên xe, Joe gợi ý là họ cần thêm chỗ, vậy là họ đến văn phòng,

https://thuviensach.vn

và nhân viên ở đó xem hộ chiếu thấy họ không phải là vợ chồng bèn tế nhị đùa rằng sẽ tìm một căn màu hồng cho hai cô gái và một căn màu xanh cho hai chàng trai. Gretchen định cho anh ta biết là họ không có ý như vậy nhưng Monica đã nói chen vào, “Thế thì tốt.”

Khi nhân viên này đi khỏi, Cato và Monica chuyển vào căn nhà màu hồng, để Joe và một cô Gretchen ngượng nghịu đứng trước căn màu xanh, lúng túng không biết phải làm gì tiếp theo. Trên con tàu Hy Lạp, cuộc sống rất đơn giản. Vì kế hoạch ban đầu là nhóm có năm người nên họ đã đặt trước ba phòng, và vì Britta ở lại không đi cho nên, khi Cato và Monica sử dụng một phòng, Gretchen một, và Joe một âu cũng là chuyện hợp lẽ. Như vậy không ai thấy khó xử vì mọi người đều nhận ra Gretchen gắn bó theo lối chẳng rõ ràng với Clive, do đó Joe chỉ chú ý đến cô một cách bình thường trong suốt cuộc hành trình dài và cậu cảm thấy mình không thích mà cũng không có nhiệm vụ phải làm hơn thế. Hai đêm ngủ trên bờ không thành vấn đề vì mọi người đều đã quen với chỗ ăn ở chật chội trong chiếc pop-top và không coi đó như lời mời quan hệ tình cảm mật thiết.

Nhưng bây giờ có vẻ như Joe và Gretchen phải sử dụng chung căn nhà tròn màu xanh với chiếc giường đôi, nên Gretchen rụt lại. Bối rối thấy rõ, cô bước tới cửa lều và nói khe khẽ, “Anh ra lấy đồ của em trên chiếc Volkswagen mang vào đây có phải tốt hơn không?”

Joe hỏi, “Đồ của em?” và cô gật đầu. Khi đã giao đồ xong và một mình quay lại chiếc pop-top, anh lẩm bẩm, “Thế mà chính mình lại là người đề xuất việc thuê nhà tròn đấy.”

Chiều ngày thứ ba Gretchen tuyên bố khiến mọi người đều ngạc nhiên, “Tôi sẽ đãi các bạn bữa tối ở Trianon.” Vậy là đêm đó Cato diện thật bảnh và hai cô gái mặc chiếc váy ngắn đẹp nhất, còn Joe vẫn xuất hiện với bộ quần áo thường ngày. Cả ba đồng thanh “Ôi người anh em!” rồi bắt anh cởi chiếc quần Levis và áo khoác da cừu, nhưng anh nhất định không chịu bỏ đôi giày cao cổ, song với chiếc quần bình thường, sơ mi, cà vạt cùng áo blazer, trông anh cũng không đến nỗi nào.

https://thuviensach.vn

Khi họ nối đuôi nhau vào phòng ăn sang trọng, mọi người đều nhìn họ chằm chằm - phần vì hai chiếc váy quá ngắn, phần vì râu tóc bờm xờm của Joe, nhưng chủ yếu vì Cato rõ ràng là bồ bịch của một cô gái da trắng. Chẳng may họ lại bị xếp ngồi gần bàn một cặp vợ chồng Boer[100] kiêu ngạo từ Nam Phi tới, những người cực kỳ bi quan về mọi chuyện trên đời và làu bàu nghe rất rõ về chuyện bọn mọi đen phải bị cấm cửa ở những nơi tử tế.

Trước sự khiêu khích ấy, Cato và Monica hết sức khó chịu. “Phiền anh,” Cato kiêu kỳ nói với anh bồi bàn trưởng, “gọi cho chúng tôi tiếp viên rượu.” Khi tiếp viên rượu tới, Cato hỏi lớn tiếng hơn cần thiết, “Anh có Burgundy trắng thật ngon không... có thể là một chai Chablis?” Cậu gõ gõ râu, nói giọng tự tin, “Nhưng phải rất nguyên chất... thực sự nguyên chất đấy.”

Đến lúc này thì anh bồi bàn trưởng bắt đầu phao tin, “Ông ta là một quan chức lỗi lạc của Liên Hiệp Quốc,” vậy là Monica liền nói với giọng rành rọt, “Chẳng phải thật buồn cười sao khi trên khắp thế giới mọi người cứ dùng Liên Hiệp Quốc như lý do bào chữa cho việc bị bắt buộc phải làm những gì họ nên làm từ năm mươi năm trước?”

Rượu ra, Cato mới bắt đầu diễn trò thực sự. Anh nhấc cốc rượu để nếm thử lên, soi trước ánh đèn, thận trọng nhấp một chút, súc miệng, rồi cố tình nhổ ra một cái cốc khác. Sau đó, với vẻ mặt trầm ngâm, anh ngả người ra sau và phát biểu, đủ lớn tiếng để cặp vợ chồng Boer nghe rõ, “Có vị gì đó... vị gì đó.” Anh gọi một miếng bánh mì, nhai chậm rãi và nuốt. Chỉ đến lúc đó anh mới thử một lần nữa, nhấm nháp như người sành rượu, cuối cùng nuốt ực một cái. “Rất chuẩn,” Cato nói vẻ sáng suốt. “Anh có thể rót được rồi.”

Vào đến bếp, anh bồi bàn trưởng nói, “Cái con khỉ chết tiệt ấy sành rượu thật. Chắc vợ hắn phải là triệu phú,” nhưng người đàn ông Boer lại thầm thì với vợ, “Anh mong thằng ấy giở trò đó ra với anh... chỉ một lần thôi. Anh sẽ vặn cổ hắn,” còn Cato nói thầm với Gretchen, “Anh hy vọng em có đủ tiền để trả cho chai rượu này... bất kể nó là rượu chết tiệt gì đi nữa.” Monica kết thúc màn kịch bằng cách nói rõ to để mấy bàn xung quanh đều nghe được, “Chú hề của em. Chú hề xấu xa, tuyệt vời của em.”

https://thuviensach.vn

Ở bàn khác một cặp vợ chồng dáng vẻ đặc biệt - người đàn ông thì tóc bạc, hàng ria xén tỉa cẩn thận, người đàn bà tóc có ánh xanh và cổ áo đăng ten mềm mại - không rời mắt khỏi Cato, chẳng tỏ ra thích thú trước trò hề của anh mà cũng không tức giận sự kiêu căng của anh, có vẻ như họ biết anh, nên sau khi rượu đã được rót, họ nhờ bồi bàn chuyển tới một bức thư ngắn. Tờ giấy không phải gửi cho Cato mà là cho cô gái trẻ mặc váy xanh, nội dung là: *"Xin thứ lỗi, cô có phải con gái Ngài Charles Braham không? Ông nhà tôi là chánh án tòa án tối cao Vwarda."* Nó được ký tên "Maud Wenthorne" và kèm lời tái bút, *"Chúng ta có thể cùng uống cà phê trong quầy bar."*

Monica đọc lá thư với nhiều cảm xúc lẫn lộn: nó gợi lên ký ức về những buổi chiều thú vị ở Vwarda, khi kiều dân Anh họp mặt uống trà và bàn chuyện trường sở, mưa mùa hè và những hành động gây bất bình mới nhất của Chính phủ Công đảng - ở London, tất nhiên, chứ không phải Vwarda. Ấy là những ngày huy hoàng, lơ lửng trên ngưỡng đổi thay, nhưng chúng nhanh chóng biến thành quãng thời gian bi thảm, bị đánh dấu bởi xung đột bộ lạc, cướp đoạt tài sản, mất những việc làm tưởng như chắc chắn, và sự trục xuất từng bước người da trắng. Cha Monica và ông bà Wenthorne thường xuyên gặp nhau, nhưng Monica lại học ở Anh nên Phu nhân Wenthorne chỉ ngờ ngợ là nhận ra cô âu cũng là điều dễ hiểu.

Monica cảm thấy rất muốn gửi một bức thư ngắn trả lời: "Ông bà nhầm rồi," vì cô không thích nối lại quan hệ với đám kiều dân Anh ở châu Phi, nhưng hồi ở Vwarda Phu nhân Wenthorne đã tỏ ra rất tử tế nên từ chối thiện chí của bà sẽ là khiếm nhã. Xoay người về phía bàn của họ, cô thân thiện mỉm cười và gật đầu, rồi chuyển tin nhắn đó cho ba người bạn và trả lời các câu hỏi của họ một cách nước đôi. Để kể tất cả những gì cô biết về cặp vợ chồng đáng chú ý này thì sẽ cần cả một hành trình quay về quá khứ, việc mà cô vẫn chưa sẵn sàng; kể cho họ nghe không đến nơi đến chốn thì lại không công bằng; nhưng thế khó xử của cô đã được Cato tháo gỡ, anh hỏi, "Chẳng phải ông ta là người đã làm Vwarda rối loạn? Truyền xuống một quyết định mà người da đen sẽ không chấp nhận?" Vẻ ngạo nghễ, anh quay nhìn ông chánh án chằm chằm theo cái lối khiến kẻ kia phải hiểu là người da đen này

https://thuviensach.vn

đang đồng nhất ông ta với cuộc khủng hoảng của tòa án gần đây. Ngài Victor đỏ mặt, rồi cúi người gật gật đầu như muốn nói, “Phải, anh bạn trẻ, tôi chính là người đó.” Lúc ấy ông hẳn phải cảm thấy hối tiếc về lời mời cà phê nhiệt tình quá mức của bà vợ.

Ông bà Wenthorne ăn xong trước và ngồi chờ trong quán bar, ở đó đội ngũ bồi bàn da đen mặc đồng phục xanh mang găng trắng điềm đạm đi lại, tiếp những tách nhỏ cà phê Angola rất ngon uống kèm bánh quế rắc đường. Vợ chồng ông chánh án ngồi trong góc, bên chiếc bàn sắt trên mặt trang trí rất nhiều hình cuộn và đường cong. Một ánh sáng êm dịu không biết phát ra từ đâu, và Gretchen nghĩ: Chắc hẳn đây là một trong những nơi văn minh nhất trên thế giới ngày nay; còn Monica lại nghĩ: “Chúng ta lại về đây... sự hùng mạnh của đế chế... lần này là Bồ Đào Nha.”

Phu nhân Wenthorne xử sự như thể đang chủ tọa một dạ hội thời Victoria, còn ông chánh án dường như nêu tấm gương mẫu mực cho thói tao nhã quan tòa, thể hiện rõ nét ở tính trung thực và sự chú ý tế nhị đến cách ứng xử đúng đắn, vốn là đặc trưng của các thẩm phán Anh ưu tú nhất. Chẳng hạn, khi Cato hỏi với vẻ châm chọc, “Tại sao quyết định ở Vwarda lại gây ra bạo động?” Ngài Victor liền đứng lên, cáo lỗi và đi vào phòng vệ sinh nam một cách khoa trương, để bà vợ trả lời thay, “Bởi vì một quan tòa da trắng phải đối ngược với một quan tòa da đen.”

“Chẳng lẽ không có một người da đen nào ở tòa án cấp cao?” Cato hỏi.

“Làm sao có được? Có người bản xứ nào học luật đâu.”

“Bà vừa nói thẩm phán cấp thấp hơn là người da đen mà.”

“Nhờ được giúp đỡ thôi, không phải do đào tạo. Ông nhà tôi phụ trách tuyển dụng thẩm phán đoàn, và ông ấy đã lập được kỳ công đưa những người trẻ tuổi có triển vọng lên làm quan tòa, mặc dù họ chưa đủ khả năng. Nhưng đối với những cấp cao thì... Tuyệt đối không thể được.”

“Nhưng theo tôi biết thì hiện tại các chánh án cao cấp đều là người da đen.”

“Phải. Từ sau bạo động, toàn bộ thẩm phán da trắng đều bị tống khứ hết.”

https://thuviensach.vn

“Thế tức là họ đã tìm được các thẩm phán da đen?”

Phu nhân Wenthorne bình tĩnh nhìn Cato và đáp, “Họ tìm được người da đen... chứ không phải thẩm phán da đen.”

Lúc này Ngài Victor đã quay lại, và đây là dấu hiệu chấm dứt đề tài bạo động, vì vậy Monica hỏi, “Ông sẽ quay lại Vwarda chứ?” và ông đáp với vẻ điềm đạm, đặc điểm nổi bật của ông trên tòa, “Ngày mai một phái đoàn sẽ tới đây. Em trai tổng thống dẫn đầu đoàn, tôi tin vậy. Chúng tôi sẽ khảo sát tỉ mỉ xem có thể làm được gì vì ở Vwarda người ta thực lòng mong tôi có thể tiếp tục cho đến khi mọi ghế quan tòa đều có đủ người đã qua đào tạo.”

“Tôi nghĩ các ghế ấy đã đủ người rồi,” Cato nói.

Điều đáng chú ý - Monica chỉ ra vấn đề quan trọng này khi cô kể lại với tôi sau đó - là ông bà Wenthorne không thành kiến như vậy. Họ quý mến người da đen, đã làm việc cả đời với người da đen, đã làm tất cả những gì có thể để khuyến khích thanh niên da đen học y và luật, và bây giờ, theo trực giác, họ cũng quý mến Cato và thích những câu chất vấn dồn ép của anh. “Thưa ông, tôi e là mọi ghế thẩm phán đều đủ người rồi,” ông thẩm phán nói. “Nhưng tất cả các nhà lãnh đạo ở Vwarda đều thừa nhận chúng bị chiếm bởi những người không phù hợp - những người theo chủ nghĩa bộ lạc, những kẻ mua quan bán chức đồi bại, những kẻ vô nguyên tắc hay thiếu trung thực. Tôi không biết có phải anh em tổng thống muốn tôi quay lại không, nhưng chắc chắn họ cần một người có khả năng giải quyết rối ren như tôi. Và tôi cho là, dù tốt xấu ra sao, đó cũng phải là người da trắng.”

Điều này làm Cato bực tức, anh bèn vặn lại, “Giả sử những kẻ nổi loạn đã tống cổ ông ra không cho ông vào? Tòa án liệu có tiếp tục? Luật pháp liệu có tiếp tục, song dựa trên một cơ sở khác? Thẩm phán da đen vì người da đen?”

“Anh đóng cái đinh trúng vào đầu, anh bạn trẻ ạ,” Ngài Victor thừa nhận không chút oán hận. “Tất nhiên, không có thẩm phán da trắng, tòa án vẫn hoạt động. Tại sao hai người Anh, hai người Ailen và một người Úc lại phải thực thi công lý ở Vwarda? Song những gì các thẩm phán da đen thế hệ này sẽ thực thi không phải luật pháp mà cũng chẳng phải công lý, vì họ đâu hiểu

https://thuviensach.vn

cả hai thứ đó. Họ sẽ thi hành những cuộc trả thù mang tính bộ lạc. Thực tế họ đã làm vậy rồi, và chính vì thế mà ngày mai phái đoàn sẽ đến đây."

"Ông chỉ trích toàn bộ hệ thống pháp luật Vwarda?" Cato dồn ép.

"Chừng nào nó còn đắm chìm trong chủ nghĩa bộ lạc thuần túy thì, phải."

"Ông không cho rằng cuối cùng chủ nghĩa bộ lạc cũng có thể đạt hiệu quả ngang bằng hệ thống pháp luật phương Tây?"

"Trong một khu vực bộ lạc nhất định, chắc chắn nó cũng đạt hiệu quả không kém. Trong một khu vực liên bang, nơi nhiều bộ lạc phải hoặc sống chung hoặc diệt vong, thì nó không thể thực hiện chức năng được."

"Lẽ nào không có khả năng châu Phi có thể phải trải qua một thời kỳ dài chủ nghĩa bộ lạc, rồi sau đó sẽ phát triển một kiểu chế độ liên bang riêng?"

"Có chứ!" Ngài Victor hăng hái nói. "Đó là điều chúng tôi hy vọng... điều chúng tôi dự liệu. Nhưng các bước tiến từ chủ nghĩa bộ lạc đến chủ nghĩa liên bang phải được thực hiện một cách trung thực và không hủy diệt các dân tộc, điều này chỉ có thể được hoàn thành nếu tất cả chúng ta tuân thủ những nguyên tắc luật pháp chung, vấn đề là ở đó."

"Và luật pháp mọi người phải tuân thủ tất nhiên là của người da trắng?"

"Nếu anh coi Hammurabi, Moses, Muhammad và Solon là người da trắng, thì đúng vậy."

Phu nhân Wenthorne ngắt lời để lái câu chuyện khỏi vấn đề thẩm phán và tư pháp. "Cô có tin gì của Ngài Charles không?" bà hỏi Monica.

"Cha tôi đang ở London. Buồn thảm tuyệt đối."

"Thật đáng tiếc! Đáng lẽ ông không nên rời châu Phi mới phải." Bà nói câu này với cả chồng lẫn Monica.

"Bà và Ngài Victor định làm gì?"

Phu nhân Wenthorne mỉm cười, hít thật sâu mấy lần rồi nói, "Tôi nghĩ ngày mai Ngài Victor sẽ để cho mình bị thuyết phục bởi phái đoàn Vwarda. Chúng tôi sẽ quay về để giúp họ thành lập một đội ngũ thẩm phán xứng đáng được tôn trọng. Kẻ bất tài này kẻ kém cỏi kia từng bị ông nhà tôi cho

https://thuviensach.vn

thôi việc sẽ tập hợp bộ lạc của bọn họ. Sẽ có những cuộc bạo động mới chống người da trắng, và cuối cùng cả hai vợ chồng tôi sẽ bị giết... có lẽ bằng giáo mác."

Sáng hôm sau trên bãi biển, nhóm bạn gặp năm người Nam Phi rất thú vị, những thanh niên rắn rỏi khao cả nhóm một chầu bia và sẵn lòng tán đủ chuyện trên đời. Người nào cũng rám nắng và có một nét lôi cuốn là thích đưa chính bản thân và những điểm yếu của đất nước họ ra làm trò cười. Hiển nhiên bọn họ đều bị hai cô gái gây ấn tượng mạnh nhưng lại thích nói chuyện với Cato hơn, họ hỏi han cậu hàng giờ về tình hình nước Mỹ.

Sau khi đi bơi về, họ tập trung ở căn nhà màu hồng của Cato và mua thêm một ít bia, ném luôn nắp chai vào đàn khỉ, chúng chửi rủa ầm lên. Lời bình luận của họ về cuộc sống ở Nam Phi thẳng thắn đáng kinh ngạc. "Đó là một chính quyền cảnh sát, và tình hình nhất định sẽ tồi tệ hơn nữa. Những gì chúng tôi đang phải học là cách chế ngự người da đen. Đất nước nào mà chẳng làm được việc ấy, nếu người ta sẵn sàng trả giá." Câu trả lời của Cato cũng sắc sảo không kém, "Ở Mỹ chúng tôi chắc chắn sẽ phải chiến đấu ngoài đường phố. Có lẽ khoảng năm 1972." Nhưng sự trao đổi ý kiến là bổ ích cho cả hai bên, và khi họ đã đi khỏi, Cato nói, "Phải thú nhận thế này thì thật xấu hổ, nhưng tôi thực sự hiểu mấy anh chàng ấy," và Monica lưu ý, "Tất nhiên rồi, mấy anh bạn biết điều ấy là dân của nửa Nam Phi thuộc Anh mà," nhưng Gretchen chỉnh lại: "Trong năm người, ba người nói với nhau bằng tiếng Hà Lan Nam Phi. Họ là người Boer thuần chủng. Mình hỏi họ rồi."

Tối đó các bạn trẻ bắt gặp một thoáng Nam Phi khắc nghiệt hơn. Một chính khách ở Johannesburg, tiến sĩ Christian Vorlanger, đến nghỉ tại khách sạn Trianon và tổ chức họp báo để trình bày những quan điểm khác thường đang ngày càng được nhiều người trong giới ủng hộ. Những tài liệu trình bày ý kiến của ông ta từng khiến dư luận xôn xao và ông ta sẵn sàng gặp mặt các đồng hương có khả năng đang nghỉ trong thành phố, thế nên năm người Nam Phi ghé vào căn nhà tròn của Cato để mời cậu và các bạn tới cuộc họp.

https://thuviensach.vn

Tiến sĩ Vorlanger là người có uy, cao lớn, vạm vỡ, cổ to, nước da rám nắng của người thường xuyên hoạt động ngoài trời. Ông ta còn rất thu hút vì nói năng đầy thuyết phục, không chút cuồng tín. Thông điệp của ông ta vừa đơn giản vừa mang tính cách mạng:

"Những gì tôi phải phát biểu sẽ không được ưa thích cũng không được đón nhận nhiệt tình, nhưng tôi đang cất lên tiếng nói của tương lai và theo tôi dự đoán trong vòng năm năm nữa quan điểm của tôi ngày hôm nay sẽ được tất cả những người Nam Phi biết suy nghĩ chấp nhận.

"Chỉ cần chịu khó nhìn một cách trung thực vào đất nước hùng mạnh của chúng ta, ai cũng càng ngày càng thấy rõ rằng đến lúc quyết định chúng ta sẽ không thể trông mong vào người Nam Phi gốc Anh được vì họ đã bị nhiễm những triết lý tự do này nọ rồi. Khi thời điểm quyết định đến, chúng ta sẽ chỉ có thể tin tưởng vào những công dân Boer kế thế vì họ vẫn trung thành với lời dạy đúng đắn của Giáo hội Cải cách Hà Lan. Chỉ có họ mới đáng tin cậy.

"Do đó, kế hoạch của tôi rất đơn giản. Nếu chúng ta biết không thể tin được người Anh, và nếu chúng ta biết người Boer đáng tin cậy, thế thì khôn ngoan nhất là ngay bây giờ - từ giờ phút này trở đi - phải khống chế số phiếu bầu dành cho những người đáng tin, hạn chế không để rơi vào tay những kẻ không tin được. Cả tôi và các cố vấn đều suy nghĩ rất nhiều xem đâu là tiêu chuẩn hợp lý nhất nhằm xác định những người có thể và không thể tin được. Chúng tôi đã cân nhắc nhiều khả năng. Nào là người đó sử dụng ngôn ngữ họ Hà Lan Nam Phi thay vì tiếng Anh. Hay người đó được dạy dỗ ở một trường Hà Lan Nam Phi thay vì trường Anh.

"Người đó từng phục vụ trong một ủy ban Hà Lan Nam Phi tại cộng đồng nơi mình sinh sống. Hay có thể là người đó được hầu hết mọi người trong cộng đồng nơi mình sinh sống công nhận là người Boer. Chúng tôi cũng nghiêm túc cân nhắc đề xuất rằng ba người trong số ông bà nội ngoại phải là người Boer. Nhưng càng đi sâu vào vấn đề, giải pháp lại càng đơn giản... càng rõ ràng đối với tất cả chúng tôi. Vì vậy chúng tôi đề nghị từ nay trở đi phiếu bầu chỉ được giới hạn cho những thành viên Giáo hội Cải cách Hà Lan

https://thuviensach.vn

năng đi lễ nhà thờ có đóng hội phí. Nhờ quy tắc thẳng thắn và dễ thi hành ấy, chúng tôi có thể xác định được những người sẽ sát cánh bên mình khi thời điểm quyết định đến - những người chúng tôi có thể tin cậy để bảo vệ Nam Phi mà chúng tôi yêu quý và giữ cho nó mãi là Nam Phi mà chúng tôi yêu quý.

"Bây giờ, trước khi thảo luận vấn đề, tôi muốn cam đoan với ba nhóm người là họ không có gì phải lo ngại về bản cương lĩnh do chúng tôi đề ra. Thứ nhất, dân bản xứ. Họ sẽ không bị ngược đãi bằng bất cứ hình thức nào. Họ sẽ sống cuộc đời riêng độc lập với cuộc sống của chúng tôi và sẽ được hưởng một mức sống và công lý chưa từng thấy tại bất kỳ nước cộng hòa da đen nào ở châu Phi. Họ sẽ có nhà cửa tử tế, công ăn việc làm đàng hoàng, hệ thống giáo dục tốt và tòa án công bằng. Họ sẽ có chỗ đứng danh dự ở Nam Phi. Họ sẽ sát cánh chứ không hòa lẫn với chúng tôi.

"Thứ hai là người Anh. Chúng tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn, vì trong tất cả những gì chúng tôi làm, ngay cả trong ngôn ngữ mà tối nay tôi sử dụng, món nợ của chúng tôi đối với người Anh rất lớn. Chúng tôi sẽ thừa nhận món nợ đó, nhưng chúng tôi sẽ không cho phép chính phủ của mình bị những người Anh đa cảm theo chủ nghĩa tự do làm ô uế dẫn đến sự hủy diệt không tránh khỏi nữa. Chúng tôi xin hứa là chúng tôi sẽ cầm quyền một cách đúng đắn sáng suốt và các đặc quyền của quý vị sẽ được bảo tồn và bảo vệ. Nhưng chính quyền phải nắm trong tay những người mong muốn duy trì tình trạng vốn có của nó, và người chúng tôi có thể trông cậy là những người đã được nuôi dạy trong các truyền thống tốt đẹp của chúng tôi, người Boer nói tiếng Hà Lan Nam Phi và đi lễ tại nhà thờ của chúng tôi.

Và điều này đưa tôi đến nhóm thứ ba mà tôi muốn cam đoan một lần nữa, những người thuộc các giáo phái khác. Tôi nhận thấy đêm nay tôi đang nói chuyện ở một đất nước Thiên Chúa giáo. Đây là tôn giáo thích hợp đối với quốc gia Thiên Chúa giáo này. Tôi còn nhận thấy nhiều người trong các vị có thể thuộc Giáo hội Anh. Đó là tôn giáo thích hợp với người Anh sống ở Anh. Và nếu ở đây có người của Hội Thánh Baptist từ Mỹ, người theo Giáo hội Luther của Đức, tôi xin đảm bảo với các vị là chúng tôi tin rằng các tôn

https://thuviensach.vn

giáo vĩ đại đó thích hợp với dân tộc của các vị, và chúng tôi sẽ công nhận quyền tự do tín ngưỡng ở khắp Nam Phi. Nhưng, chính quyền của chúng tôi phải nằm dưới quyền kiểm soát của tôn giáo duy nhất cho biết về di sản lịch sử của chúng tôi, Giáo hội Cải cách Hà Lan. Tôn giáo đó phải được giao trọng trách cứu rỗi linh hồn dân tộc chúng tôi."

Ông ta để mọi người thảo luận thoải mái, và hết người này đến người khác đứng lên báo cáo: "Tôi từ Nam Phi đến, tình cờ có mặt ở đây và tôi muốn cử tọa biết rằng tôi và phần lớn bạn bè ủng hộ những ý kiến mà đêm nay tiến sĩ Vorlanger đưa ra rất tài tình." Những người khác đảm bảo với cử tọa: "Chúng tôi hứa là người Nam Phi nói tiếng Anh sẽ không bị phân biệt đối xử dưới bất cứ hình thức nào. Tòa án sẽ tiếp tục công bằng một cách cẩn trọng, nhưng khi thời điểm quyết định đến chúng tôi phải giao chính quyền vào tay những người mà chúng tôi hiểu rõ và có thể tin tưởng được."

Đêm đó, khi cả hai nhóm ngồi cùng trong một câu lạc bộ, Gretchen hỏi các anh bạn Nam Phi cụm từ "khi thời điểm quyết định đến" là có ý gì, thì một người giải thích, "Nó ẩn đằng sau mọi giây phút tỉnh táo và định đoạt tư tưởng cho mọi vấn đề. 'Khi thời điểm quyết định đến,' là khi rốt cuộc người da đen cũng sẽ nổi dậy bằng bạo động vũ trang và chúng tôi phải bắn hạ họ bằng súng máy."

Cato nói, "Đó là một quan niệm mê hoặc người Mỹ. 'Khi thời điểm quyết định đến. Khi chúng ta phải bắn hạ bọn mọi đen.' Tôi phải ghi nhớ điều này."

"Người da đen có lối giải thích riêng đấy," Monica cảnh báo. "Người ta thường nghe thấy câu đó ở những nước như Vwarda và Tanzania. 'Khi thời điểm quyết định đến.' Đến đêm chúng ta sẽ giết bọn da trắng. Chúng ta có thể trông cậy nước láng giềng nào làm công việc chém giết đây? Đó là điều Phu nhân Wenthorne ám chỉ tối hôm trước khi bà nói rằng bà và Ngài Victor sẽ bị giết... bằng giáo mác."

Chính vào đêm ấy, sau này Joe kể lại với tôi, Monica và Cato bắt đầu trở nên lúc thì phấn chấn, lúc lại chán nản, một trạng thái tâm lý được họ thường xuyên bộc lộ trong quãng thời gian còn lại ở châu Phi. Họ biết rõ

https://thuviensach.vn

cách xử lý mà người da trắng và da đen đưa ra chỉ có thể kết thúc trong xung đột và đổ máu leo thang. “Kể từ đó,” Joe nói với tôi, “họ giống như hai linh hồn bị đày đọa. Họ tìm sự an ủi trong căn nhà tròn, bằng cách cùng hút cần sa với các bạn Nam Phi, nhưng ta có thể thấy có điều gì đó đang giày vò họ. Tôi không thể đoán được đó là gì cho đến tận hôm trông thấy Monica bước ra từ cửa hiệu Ấn Độ đó. Từ đấy thì gần như vô phương cứu chữa.”

Chiều hôm sau, nỗi u sầu của Monica càng trở nên sâu sắc khi đoàn thẩm phán Vwarda đến khách sạn Trianon nhằm tìm cách thuyết phục Ngài Victor quay về tòa án tối cao vì trong phái đoàn toàn dân da đen ấy có nhiều người quen cũ từ những tháng ngày tươi đẹp xưa. Em trai tổng thống, mặc lễ phục sọc nhỏ có dải viền cuộn thừng dọc theo ống quần, từng là lái xe cho gia đình cô suốt mười tám năm, một người đàng hoàng tốt bụng đã chăm nom cô những lúc Ngài Charles bận vào rừng. Thư ký của phái đoàn là một người tử tế xuất thân từ một bộ lạc trong nội địa, mù chữ cho đến năm mười tám tuổi, rồi được mẹ của Monica dạy dỗ cho tới khi đủ tiêu chuẩn học ở Anh. Trong nhóm có những người trước kia là chủ hiệu, thợ nề, tùy phái cho các khu xây dựng lớn, một vài thành viên mặc trang phục châu Phi, nhưng phần lớn ăn mặc như những doanh nhân ở vùng quê miền Nam nước Anh.

Họ không đến để cầu xin. Như phu nhân Wenthorne kể lại với mấy bạn Mỹ tối đó, “Họ muốn Ngài Victor giám sát các tòa án trong một kỳ hạn ba năm - không phải các phán quyết, các bạn nhớ cho, mà chỉ là giám sát sự tiến triển theo đúng trình tự của các vụ án... phân chia khối lượng công việc.”

“Ông nhà sẽ nhận lời chứ?” Monica hỏi.

“Chúng tôi có thể làm gì được? Ở tuổi chúng tôi, còn ai muốn quay về Anh để ngồi không như những kẻ ngốc già nua ngớ ngẩn chứ?” Bà chợt nhận ra mình vừa nói gì và có vẻ như cân nhắc xem có nên xin lỗi vì đã vô tình nói động đến cha Monica không, nhưng bà chỉ nói lên sự thật và thực tế đúng là như vậy. “Ngài Victor chỉ có một yêu cầu là bãi nhiệm ba thẩm phán kém nhất. Nhưng rắc rối ở chỗ, một trong ba người đó lại là cháu trai tổng

https://thuviensach.vn

thống. Vì vậy có lẽ chúng tôi sẽ về Devon. Họ đang gọi điện về Vwarda và ngày mai chúng tôi sẽ biết kết quả."

Cato hỏi xem có được phép phỏng vấn phái đoàn không, Phu nhân Wenthorne bèn nói, "Tôi nghĩ có thể thu xếp được việc này, nhưng ta sẽ nói với họ lý do của cậu là gì?" Monica bèn gợi ý, "Anh ấy là nhà nghiên cứu." Ngay sau đó, một thành viên của phái đoàn đến phòng ông bà Wenthorne để báo là ông Jackson sẽ có nửa giờ gặp trưởng phái đoàn và ba thành viên khác vốn đang muốn nói chuyện với một người Mỹ da đen, thế là Cato đi tới chỗ họ. Sau này cậu kể lại với tôi những gì đã diễn ra.

"Cả bốn người đều cư xử rất đúng mực, ba người mặc lễ phục, một người mặc trang phục châu Phi. Họ hỏi tôi hết câu này đến câu khác suốt mười lăm phút, rồi tôi bật cười nói, 'Tôi đến đây để phỏng vấn các ông đấy chứ,' thế mà họ không phật ý. Tôi liền đưa ra một loạt câu hỏi quan trọng nhất. 'Tại sao các ông cần sự giúp đỡ của các thẩm phán da trắng?' thì họ trả lời, 'Các thẩm phán da đen của chúng tôi khá giỏi trong việc thi hành luật pháp của bộ lạc. Nhưng họ không hiểu gì về cơ cấu tổ chức nói chung – vấn đề kháng án và đại loại thế - vì vậy trong một vài năm chúng tôi sẽ cần một người thành thạo giúp đỡ.' Sau đó tôi hỏi họ có cho rằng Ngài Victor sẽ hoạt động hiệu quả nếu chỉ ở cương vị tư vấn không, thì họ nói: 'Đối với người bình thường thì không hiệu quả, nhưng Ngài Victor không phải người bình thường.' Vậy là tôi hỏi tiếp, 'Nhưng chẳng phải đã sắp tới lúc các ông muốn tống khứ tất cả người da trắng sao?' và em trai tổng thống trả lời, 'Chẳng bao giờ đến lúc đó đâu. Sẽ là tai họa nếu Vwarda trở thành một đất nước người da đen phân biệt chủng tộc giống như Nam Phi là nước người da trắng phân biệt chủng tộc. Người da đen chúng tôi sẽ chứng minh là chúng tôi có thể cầm quyền mà không cần lòng căm thù.' Tôi hỏi lẽ nào lại không có nhiều hận thù khi các thẩm phán da trắng bị thải hồi, và ông ta đáp, 'Có đấy. Cả xã hội chúng tôi đều thấy hổ thẹn. Chính vì thế cho nên chúng tôi mới có mặt ở đây.' Tôi hỏi liệu Vwarda có chấp nhận điều kiện của Ngài Victor là bãi nhiệm những chánh án không đáp ứng được yêu cầu không, ông ta liền trả lời, 'Đó chính là việc tối nay tôi sẽ trao đổi với anh tôi qua điện thoại. Chúng tôi rất cần Ngài Victor nên sẽ nhượng bộ một vài vấn đề.' Cuối cùng

https://thuviensach.vn

tôi hỏi, ‘Dân tộc các ông có khả năng đoàn kết chống lại ảnh hưởng của chủ nghĩa bộ lạc không?’ và ông ta nói ông ta tin chắc sẽ làm được, rằng càng ngày các lực lượng ly khai sẽ càng yếu còn khuynh hướng hướng tâm sẽ càng mạnh lên.

“Khi rời cuộc hội kiến, tôi thấy đau lòng vì cả phái đoàn ai nấy đều có vẻ ngoài và cách nói năng hành động y hệt cha tôi. Đối với tôi, tất cả đám người chết tiệt ấy đều là những Bác Tom ở tầm quốc tế, còn những người Ngài Victor phải chuyện trò là những kẻ nóng vội non nớt từng la hét ‘Bọn quan tòa da trắng phải chết,’ vì tôi tin chắc không dễ xoa dịu dược họ. Ông có biết tôi đã làm gì không? Tôi tới bảo Monica, ‘Em khuyên ông bà Wenthorne đừng trở lại Vwarda nữa, vì họ sẽ lâm vào thế bí thôi,’ cô ấy hỏi làm sao tôi biết, tôi liền đáp, ‘Nhờ quan sát em trai tổng thống,’ rồi cô ấy lại hỏi làm sao tôi có thể nói được điều gì dựa trên quan sát một người, tôi mới nói cho cô biết, ‘Bởi vì trông ông ta giống hệt cha anh,’ vậy là cô ấy hiểu ngay ý tôi là gì.

“Cô ấy đến gặp Phu nhân Wenthorne, cảnh báo bà không nên trở lại Vwarda, nhưng trong lúc cô ấy đang có mặt ở đó, đích thân tổng thống Vwarda gọi điện thoại đến, ông ta chấp nhận mọi điều kiện của Ngài Victor, vì vậy ông bà Wenthorne đã nhận lời, Monica nói, ‘Hai người trông có vẻ giống nhau không có nghĩa là họ giống nhau thật.’

“Tất nhiên, khi trở lại Vwarda, Ngài Victor nhận ra rằng các bộ lạc đã gây sức ép nặng nề khiến tổng thống thấy không thể sa thải bất cứ một thẩm phán nào, đặc biệt là cháu ông ta. Vì vậy, vốn là một người có chí khí, Ngài Victor mặc xác mọi chuyện và chuẩn bị bỏ đi, nhưng việc này bị coi như sự sỉ nhục đối với Vwarda, và những người da đen chống đối đã khởi loạn dưới khẩu hiệu ‘Tên thẩm phán da trắng phải chết!’ và trong cuộc hỗn chiến do chính những người cùng bộ lạc với tổng thống chỉ huy, Phu nhân Wenthorne bị bắn chết, nhưng chồng bà thì không.”

Một buổi tối trong căn nhà tròn màu hồng, chín thanh niên - bốn người trên chiếc pop-top và năm người Nam Phi - đang trong tâm trạng bình thản vì vừa hút cỏ thì một người Nam Phi đề nghị, “Chúng tôi đã nhận lòng hiếu

https://thuviensach.vn

khách của các bạn nhiều rồi, tối nay các bạn sẽ đến hộp đêm với chúng tôi," và thế là họ ầm ĩ kéo nhau đi để giới thiệu cho Monica và các bạn Mỹ biết dải đất rực rỡ ánh đèn gần bến cảng, nơi có nhiều chỗ vui chơi giải trí: Bar Luso, nổi tiếng với một nam vũ công múa thoát y người da đen hấp dẫn; quán Aquario với một ban nhạc da đen; quán Pinguim với một nhóm nữ chiêu đãi viên da đen; và tất nhiên là Bar Texas, đặc trưng là ngôi sao năm cánh bằng thiếc.

Khách quen phần lớn là người da trắng Nam Phi, và điều hấp dẫn về họ, như Cato nhận thấy ngay lập tức, là họ thích hẹn hò với con gái da đen hơn, như thể chính sách phân biệt màu da ở trong nước đã buộc họ phải xử sự ngược lại ở nước ngoài. Khi Cato lưu ý với Joe về điều này, hai người quan sát kỹ hơn, và giả thiết của họ được xác nhận: Đàn ông Nam Phi liên tục gạ gẫm các cô chiêu đãi viên da đen thật, mời họ uống rượu đắt tiền thật, và tìm cách làm cho họ bằng lòng rời khỏi câu lạc bộ cùng với mình thật.

Tại quán Texas, nhóm bạn trẻ gặp một người mặt mũi sáng sủa làm việc ở lãnh sự quán Mỹ, và Cato thẳng thừng hỏi anh này, "Theo kinh nghiệm của anh, đàn ông Nam Phi có thích ngủ với gái da đen hơn không?" người đó đáp, "Chuyện bình thường. Nếu chưa từng công tác ở Nhật Bản, tôi hẳn đã lấy làm lạ."

Và anh bạn ấy nói tiếp để giải thích rõ ý mình, "Hồi ở Nhật Bản tôi đã cộng tác với hai nhà tâm lý học thông tuệ nhằm làm sáng tỏ khía cạnh này trong các cuộc hôn nhân giữa lính Mỹ và đàn bà Nhật Bản. Và những gì chúng tôi phát hiện ra sau khi dành khá nhiều thời gian nghiên cứu là thế này. Ở Nhật Bản ba mươi tám phần trăm binh lính của ta là người Thâm Nam. Bây giờ tôi quên mất chúng ta xếp những bang nào vào vùng đó rồi, nhưng dù thế nào thì cũng có Mississippi, Alabama, Nam Carolina và Georgia, và nếu tôi nhớ không nhầm thì còn một vài bang khác nữa. Như vậy là ba mươi tám phần trăm đối tượng nghiên cứu của chúng tôi là người vùng Thâm Nam, nghĩa là trong số đàn ông lấy vợ phương Đông có thể có ba mươi tám phần trăm là dân Thâm Nam. Các bạn cho rằng thực tế có bao nhiêu phần trăm là người vùng đó? Thử nói xem nào."

https://thuviensach.vn

Mấy anh bạn Nam Phi đưa ra những con số như mười tám và hai mươi phần trăm. Gretchen nói, “Theo lẽ thường thì là ba mươi tám phần trăm.” Chỉ có Cato đoán một con số cao hơn, năm mươi phần trăm. Tay viên chức trẻ mỉm cười nói, “Bảy mươi tám phần trăm. Gấp hơn hai lần con số bình thường mà người ta dự tính.”

Mọi người tranh luận sôi nổi về vấn đề đó một lúc, nhưng anh bạn trẻ ấy vẫn giữ nguyên con số mình đưa ra. “Ở Hàn Quốc và Nhật Bản cũng thế, và tôi cho là cả ở Việt Nam ngày nay nữa. Chúng tôi dành rất nhiều thời gian nghiên cứu về thực tế đáng kinh ngạc này, nói chuyện với nhiều lính Mỹ, và đã có được cái nhìn khái quát khá rõ ràng. Khi lính Mỹ đến Nhật Bản lần đầu, các chàng trai người miền Bắc và các chàng trai người miền Nam đều bị con gái Nhật gây ấn tượng mạnh bằng nhau, nhưng con trai miền Nam, vì đã được dạy dỗ nhiều điều về chủng tộc, luôn bị một thôi thúc mãnh liệt từ trong thâm tâm là phải quan hệ với các cô gái ấy, rồi lấy họ. Suy từ đó ra, tôi cho là người Nam Phi các anh sẽ bị thôi thúc một cách mãnh liệt từ trong thâm tâm là phải hẹn hò với con gái da đen... chỉ để cho vui thôi... để xem những gì mọi người nói có đúng không.”

“Và do ở nước nhà việc này bị cấm đoán nữa,” một người Nam Phi nói. “Đừng quên điều đó.”

“Tôi đang định trở lại vấn đề đó đây. Qua các cuộc phỏng vấn khoảng hai nghìn lính Mỹ lấy vợ phương Đông, chúng tôi cảm thấy rõ rệt là nhiều người làm như vậy chủ yếu để chọc giận cha họ - chứ không phải mẹ họ... chúng tôi không lý giải được điều đó. Chà, nhưng chắc chắn họ muốn trêu tức ông già họ. Và chúng tôi phát hiện ra một điều cuối cùng nữa, có lẽ là điều ý nghĩa nhất. Khi lính Mỹ mang cô vợ Nhật Bản về nước, bang nào ở nước Mỹ chấp nhận họ dễ dàng nhất?”

Gretchen ướm hỏi, “Miền Nam chăng?”

“Đúng. Ở miền Nam việc thích nghi dễ hơn nhiều, sự ghét bỏ cũng đỡ hơn nhiều. Chúng tôi cũng nghiên cứu cả vấn đề này nữa, và thấy là khi một xã hội chối bỏ chủng tộc nào đó, như miền Nam chối bỏ người da đen chẳng hạn, người ta lại ra sức thông cảm với các chủng tộc khác, như thể muốn

https://thuviensach.vn

nói, ‘Mọi người thấy đấy. Chúng tôi có thành kiến đâu. Tất cả chỉ vì người da đen thực sự hạ đẳng. Các chủng tộc tử tế đứng đắn, chúng tôi có thể chấp nhận và đã chấp nhận rồi đấy thôi.’ Vì thế cũng lại từ đó mà suy ra, tôi chắc rằng người Nam Phi trong nước thì cư xử như thế, đến khi ra nước ngoài và trở thành, vậy đấy, người tự do, anh ta sẽ cảm thấy đúng cái thôi thúc mãnh liệt phải tử tế với tất cả các chủng tộc khác. Anh ta muốn nói, ‘Mọi người đã thấy là tôi thực sự không có thành kiến thâm căn cố đế rồi đấy. Chỉ tại người da đen ở nước chúng tôi thực sự quá quắt thôi.’”

Cato giữ vại bia kề sát môi, gần như che hết mắt, rồi đột nhiên dằn mạnh cốc xuống bàn. “Thật khéo, vấn đề đơn giản là đàn ông da trắng thì lúc nào cũng hết sức khát khao ngủ với con gái da đen, còn đàn ông da đen lại cảm thấy nỗi khát khao tương tự về phụ nữ da trắng. Vì lý do gì? Chỉ thuần túy để đùa cho vui thôi.” Rồi anh bỗng bật cười khà khà, khiến ai nấy đều kinh ngạc.

“Gì vậy?” một anh chàng trong đám thanh niên Nam Phi hỏi.

“Tôi vừa chợt nhớ đến một cậu bạn. Một đêm cậu ấy bảo tôi, ‘Cato này, tớ cũng trắng như tất cả những người da trắng mà cậu biết. Tớ hiểu ra rồi. Tớ một phần ba là đen, một phần ba là Đức, một phần ba là tín đồ Tân giáo.’” Nói rồi Cato vỗ đánh đét một cái xuống bàn và nhìn lần lượt từng khuôn mặt da trắng xung quanh. Không ai cười cả, và một lúc sau anh nói tiếp, “Tôi cũng không hiểu như thế có nghĩa là gì cho đến tận tối đó khi lên giường, thao thức cho đến sáng, cố nghĩ xem làm sao một người lại có thể là ba phần gộp lại được. Các bạn thử xem.” Dần dần, những người ngồi quanh bàn lần lượt toét miệng cười khi đầu óc đã nghiền ngẫm vấn đề ấy và nhận ra khía cạnh khôi hài của nó.

“Một người không thể có ba phần được,” Cato nói, và một anh bạn Nam Phi cắt ngang, “Mẹ kiếp, tôi vẫn chẳng hiểu chuyện cười ấy là thế nào,” và Cato gợi ý, “Thử nghĩ lại về bốn ông bà nội ngoại của mình xem. Làm sao anh chia họ ra làm ba phần được?” anh thanh niên Nam Phi liền vặn lại, “Phải, nhưng ngược lên các thế hệ trước thì sao?” thì Cato đáp, “Ngay cả người Nam Phi các anh cũng phải đi theo đội hình bốn người,” thế rồi anh

https://thuviensach.vn

bạn chợt hiểu và phá lên cười, khiến anh hứng lên gọi một chầu bia khao mọi người, và chính không khí thân mật ấy đã khuyến khích anh tin cậy các bạn Mỹ và thổ lộ nỗi sợ hãi khủng khiếp đang giày vò mình.

“Tôi là nhà báo. Tôi làm việc cho một trong những tờ báo có tiếng nhất Nam Phi... hay ở bất cứ đâu cũng thế thôi. Và chính phủ đã nhất quyết bịt miệng cả tôi lẫn tòa báo. Các bạn đã nghe nói đạo luật mới vừa được ban hành hôm qua chưa? Do tiến sĩ Vorlanger đề xuất và được cả nhóm của ông ta lẫn những nhóm khác ủng hộ. Đất nước chúng tôi sẽ có cơ quan mật vụ mới gọi tắt là BOSS, Phòng An ninh Quốc gia, và họ sẽ có quyền lực vô hạn. Nếu họ bắt anh thì không có lệnh đình quyền giam giữ đâu. Trong phiên xử anh, nếu có bất cứ thành viên chính phủ nào đến tòa tuyên bố là chứng cứ anh định đưa ra để bào chữa cho mình có thể làm tổn hại đến quốc gia thì chứng cứ ấy sẽ không được sử dụng. Anh không thể tự làm chứng cho mình nếu họ không cho phép. Nhưng phần thực sự đáng sợ là nếu BOSS khám nhà anh, một việc họ có thể làm ngay cả khi không có lệnh, và tìm thấy ở đó bất kỳ ghi chép, ảnh chụp, bản phác thảo hay thậm chí là cả những ý kiến ngẫu nhiên dưới bất cứ hình thức nào có thể sử dụng để viết một bài báo công kích quốc gia, họ có thể cho anh sáu tháng bị cấm cố trong tù mà chẳng cần đưa ra chứng cứ của họ, mà đúng ra thì phải như vậy.”

Cato kể, “Ở Mỹ, người ta cười vào mũi chúng tôi khi chúng tôi nói, ‘Đừng làm thế với người da đen vì tuần sau các người sẽ làm thế với chính mình đấy.’”

Khuya hôm đó, khi Cato và Monica đang ngủ trong căn nhà tròn màu hồng, Gretchen trong căn nhà màu xanh còn Joe trong xe, có người đến gõ nhẹ vào cửa nhà Cato, và khi cửa hé ra, anh nhà báo Nam Phi đã đứng đó, xin được vào, rồi anh ngồi xuống giường, trong bóng tối, yêu cầu Cato gọi hai người kia đến, và khi họ đã tụ tập đông đủ như những kẻ đồng mưu giữa đêm tối trời, anh nói, “Sau khi các bạn rời khỏi quán rượu, một người bạn đã rỉ tai cho tôi biết tin một mụ đàn bà ghê gớm bậc nhất đã đến Lourenço Marques. Tên mụ là Margaret Villinger. Mụ ta rất quyến rũ, lại thông minh nữa. Các bạn thế nào cũng sẽ có cảm tình với mụ. Mụ ta viết bài cho một tờ

https://thuviensach.vn

báo có tiếng ở Johannesburg và ngày mai mụ sẽ phỏng vấn Cato. Người Mỹ da đen nghĩ gì về Nam Phi... và mụ sẽ cho đăng báo những lời anh nói. Nhưng nhiệm vụ thực sự của mụ là moi móc thông tin về tôi. Mụ là nhân viên an ninh quốc gia, và họ kiên quyết tiêu diệt tôi... cùng tờ báo của tôi. Mụ ta sẽ dùng đủ mọi thủ đoạn để anh phải thú nhận là anh quen tôi. Mụ ta sẽ tìm cách phát hiện tôi đã nói những gì, vì vậy tôi xin anh. Đừng nhắc đến tên tôi... trong bất kỳ hoàn cảnh nào."

"Tình hình xấu đến thế sao?" Gretchen hỏi.

"Còn tệ hơn nữa kia. Đó là lý do thực sự khiến chúng tôi đi nghỉ ở Lourenço Marques. Để hít thở thoải mái."

"Đêm hôm nọ," Cato nói, "Joe có hỏi tôi tại sao lại lãng phí thời gian với người Nam Phi. Đó là vì tôi rất thông cảm với các bạn. Người da trắng các bạn nghĩ các bạn làm điều ác với dân da đen chúng tôi. Thực ra các bạn làm điều đó với chính mình đấy."

Khi bốn kẻ lãng du rời khỏi Lourenço Marques để thực hiện cuộc hành trình dài vất vả lên phía Bắc, họ đã bắt đầu một cuộc phiêu lưu mà cả Harvey Holt lẫn tôi đều chưa kịp chuẩn bị tinh thần cho họ: họ sẽ bắt gặp những cảnh thiên nhiên đẹp vô hạn, đồng thời sẽ phải đương đầu với những vấn đề xã hội không giải quyết được. Và hai người trong bọn họ sẽ đạt được một trạng thái thanh thản về mặt tình cảm không sao lý giải.

Cảnh đẹp là hàng nhiều dặm bãi cát liền mạch, vô cùng hoàn mỹ trải dài hoang vắng bên bờ Ấn Độ Dương. Hồi ở Pamplona, tôi đã kể cho các bạn trẻ nghe về bãi biển ở đó, nhưng họ không thể mường tượng được là họ sẽ đứng hết ngày này qua ngày khác giữa một dải cát mênh mông và có thể nhìn Nam nhìn Bắc hàng dặm hàng dặm tịnh không thấy một bóng người hay thậm chí dấu hiệu chứng tỏ ai đó từng đặt chân đến nơi này. Đúng là có những khu nghỉ dưỡng ven biển thật - một số nơi rất hấp dẫn - nhưng họ tránh xa vì thích đại dương và những dải cát hẻo lánh liền mạch ấy.

Tới bãi cát đầu tiên, cách Lourenço Marques không xa lắm về phía Bắc, họ đã phác xong hành trình khá táo bạo xuyên suốt Moçambique định sẽ thực hiện, bất kể lúc nào có cơ hội. Gretchen vừa đổi lái với Joe và giờ đang

https://thuviensach.vn

lái xe dọc theo đường cái, ngay cả việc này ở mức độ nào đó cũng là một cuộc phiêu lưu vì Moçambique quá bao la còn thuế má lại quá không thỏa đáng đến nỗi đường tốt trở thành món hàng xa xỉ; thế nên chỉ có một dải đường hẹp, rộng bằng chiều ngang một chiếc xe, là được lát đá, đồng nghĩa với việc khi lái với tốc độ năm sáu mươi dặm một giờ, anh phải không ngừng cảnh giác, đề phòng trường hợp ai đó sầm sầm lao vào mình với cùng tốc độ ấy trên cùng một dải đường hẹp ấy từ hướng ngược lại. Trò chơi chết người mà anh tham gia là cứ thế thẳng tiến về phía xe kia, không chịu nhường một ly, trong khi người kia cũng làm như vậy, đến phút cuối cùng mới đột ngột ngoặt sang bên chút xíu, vẫn bám trụ tại nửa phần đường lát của mình. Nếu thực sự can trường, anh sẽ hoàn toàn lừa được đối phương, giữ cho xe của mình ở giữa dải đường, bắt người kia phải rời hẳn khỏi mặt đường rải đá dăm nện, nhưng trò chơi sẽ đâm ra nguy hiểm thực sự nếu cả hai lái xe đều thẳng tiến, lao đầu vào nhau, bên nào cũng không chịu nhường đường, để đến phút cuối cùng có thể chấp nhận được, cả hai cùng lúc đổi hướng, sượt qua nhau trong khi lốp nghiến rin rít cách nhau có mấy phân.

Điều khiến người Mỹ cực kỳ khó chịu với trò này là họ phải lái xe bên trái đường, vì cứ đến thời điểm cam go, anh lại phải hành động ngược lại với mọi bản năng và cho xe đổi hướng sang trái trong một hoàn cảnh mà lần nào cũng giống lần nào, không khác gì thảm họa xảy ra đến nơi rồi.

Sau khoảng một giờ như vậy, khi đã đành chịu thua trong mọi trận đấu cân não và không lần nào giữ được xe trên mặt đường rải đá dăm, Gretchen thú nhận, “Em không gượng nổi nữa rồi. Một trong hai anh lái xe đi,” vậy là Joe cầm lấy tay lái.

Với bốn xe đầu tiên, cứ xe nào đến gần là Joe lại đi chậm lại, lái hẳn ra khỏi mặt đường đá dăm, nghiến răng kèn kẹt mỗi lần người chiến thắng vụt qua, miệng ngoác ra cười nhạo tình cảnh khó chịu của anh. Đối với bốn chiếc xe tiếp theo, anh duy trì tốc độ và giữ bánh phải chạy trên mặt đường lát, rồi sau đó anh trở nên ngang ngược, tranh giành từng phân đường lát đá, hễ có cơ hội là dồn người ta phải rời hẳn con đường, xử sự hệt như một gã Bồ Đào Nha.

https://thuviensach.vn

“Đây là cái đồng đẳng đạo lý của chiến tranh theo quan niệm của William James,” một lúc sau Joe tự nhiên bật cười thích thú, còn Gretchen nghĩ bụng, thật mỉa mai làm sao, một thanh niên hiếu chiến như vậy, một người rõ ràng thích sự thách thức của con bò mộng đang phóng nhanh hay chiếc xe nghiêng bên này ngả bên kia, ấy vậy mà lại phải trở thành một người từ chối nhập ngũ vì lương tâm thấy không đúng. Cô nhận thức rõ cái anh phản đối không phải là chiến tranh mà là tính chất trái đạo đức của cuộc chiến tranh đặc biệt mà đất nước anh dính vào.

Lúc này họ đã đến ngã tư đường có một biển hiệu chỉ về bên phải, cho biết có bãi cát cách đấy không xa lắm. Trong lúc ngẫu hứng, Joe quẹo xe vào con đường ấy, và sau khoảng mười dặm, họ tới một khách sạn nghỉ mát nhỏ. Bên kia khách sạn là bãi cát hùng vĩ đầu tiên, mênh mông, trống vắng, nguyên sơ.

Joe dừng xe. Trong một vài giây không ai nói nên lời, vì cảnh bãi biển gần như nguyên sinh này thật choáng ngợp; người ta buộc phải so sánh nơi đây với các bãi biển đông đúc ở Anh và Mỹ để rồi ngẫm lại rằng đã có một thời trông chúng cũng thế này. Monica là người đầu tiên phá vỡ trạng thái ngẩn ngơ mê đắm. “Em đi bơi đây,” cô nói, lột hết quần áo và chạy nhẹ bẫng xuống nước. Cato cũng cởi đồ và chạy theo, thân hình cân đối đen bóng nổi bật trên nền cát trắng. Chỉ còn Joe và Gretchen ngồi lại trong chiếc pop-top giữa im lặng ngượng ngùng, và cô là người phải gánh trách nhiệm quyết định xem nên xử trí thế nào. Cô đỏ mặt, cố nghĩ ra một câu nói tự nhiên nào đó, rồi bỏ phăng quần áo mà tung tăng chạy qua bãi cát đến với Monica, nhưng cô vừa làm như vậy thì cũng đúng lúc Cato chạy lên, thế là ba người trần truồng đứng đó, và Cato gọi với lên chỗ Joe, “Nhanh lên!” Vậy là Joe đá văng đôi giày ống và lột chiếc quần bó ra rồi chạy đến với các bạn.

Họ trải qua gần một tuần như vậy, như những đứa trẻ trần truồng vui mừng chạy nhảy trên bãi cát vô tận - hai cô gái từ trắng nõn nà đã dần chuyển sang rám nắng. Joe vốn sạm nắng từ trước thì lúc này thành ngăm ngăm đen, và Cato đẹp nhất trong cả bọn, một anh chàng thân hình cân đối mềm mại, với màu da đen góp thêm điểm nhấn quý phái cho quang cảnh.

https://thuviensach.vn

Dường như ở đám thanh niên đủ mọi quốc tịch ấy, có một điều gì đó khơi cho họ cảm hứng tắm khỏa thân; riêng bản thân tôi đã đến tuổi thấy biết ơn sự hỗ trợ của một bộ đồ bơi thiết kế khéo cho vẻ bề ngoài. Khi Monica nói với tôi về niềm hân hoan họ tìm được trong việc tắm biển như vậy, tôi phải hỏi, "Như thế có nghĩa là Joe và Gretchen..." và cô không cho tôi nói hết câu, "Không có gì đâu! Cháu nghĩ Gretchen phải đấu tranh tư tưởng dữ lắm mới dám cởi hết đồ ra. Chắc chắn bạn ấy không muốn có quan hệ nào khác với anh Joe. Vả lại, bạn ấy vẫn còn thích anh Clive và..." Đến lượt tôi ngắt lời cô, "Vậy ý cháu muốn nói là hai cô cậu ấy đi tắm khỏa thân hàng ngày và chỉ có thế thôi sao?" thế là cô gắt ầm lên, "Trời ạ, cháu cũng từng đi tắm truồng với một lô đàn ông mà cháu không muốn ngủ chung đấy thôi." Tôi chắc cô nói thật, nhưng với sự dạy dỗ mà tôi được tiếp thu, tôi thấy khó tin nổi.

Những rối ren xã hội học mà cuộc hành trình phơi bày ra đều sâu sắc. Moçambique có dân số khoảng tám triệu người, trong đó chín mươi tám phần trăm da đen, vậy mà người da trắng nắm quyền tuyệt đối. Ở Lourenço Marques, nơi tập trung quyền lực, người da trắng co cụm khá đông, tạo cảm giác sự phân chia màu da là khoảng chừng tám mươi phần trăm trắng, hai mươi phần trăm đen, nhưng ở vùng nông thôn tình hình thực tế hoàn toàn bị phơi bày. Người da đen không sống ở các thị trấn nhỏ; họ sống ở các *kraal* nhỏ, tức một khoảnh đất trống trong rừng rậm, bao quanh là ba bốn căn nhà tròn, và ở đó cuộc sống tiếp tục khá giống cái mạch của hai nghìn năm trước, thỉnh thoảng thay đổi do cái lốp cao su bỏ đi hay một thùng xăng rỗng. Tài sản chủ yếu của bất kỳ gia đình nào cũng là một cái thùng gỗ to để lấy nước từ giếng chính quyền, thường cách khá xa. Điều này có nghĩa là phụ nữ trong các lán phải dành phần lớn thời gian trong ngày kéo thùng rỗng đến giếng và lôi thùng đầy về nhà. Họ làm việc này khá tài tình: họ chỉ việc đặt thùng nằm xuống đất, cột dây vào hai đầu rồi kéo nó theo sau mình, tự chiếc thùng tạo thành một dạng bánh xe lăn không ngừng, nảy bật qua các gốc cây cụt và suýt vỡ tan khi đập vào đá. Ở Moçambique, bánh xe đích thực vẫn chưa được thừa nhận.

https://thuviensach.vn

Các *kraal* này tác động tiêu cực đến Cato. Ở Philadelphia, anh nhạo báng trang phục châu Phi và không muốn học tiếng Swahili, ngôn ngữ của thiểu số người châu Phi, nhưng dù vậy anh vẫn tin rằng nếu có khi nào người da trắng bị tống cổ ra, người da đen sẽ có khả năng quản lý châu Phi ít nhất cũng giỏi bằng các quốc gia như Bỉ và Bồ Đào Nha, có thể còn giỏi hơn. Nhưng những người da đen mà anh gặp lúc này lại khiến anh kinh ngạc, vì ở khắp Moçambique anh không nhận thấy dấu hiệu nào chứng tỏ họ đã sẵn sàng cho chế độ tự trị, hoặc thậm chí là cho sự đóng góp nhỏ bé hữu hiệu của mình vào chính quyền do người da trắng thống trị.

“Chắc chắn phải có một bộ phận lãnh đạo có học thức ở đất nước này mà người ta không cho chúng ta biết chứ,” anh lập luận. “Người Bồ Đào Nha đàn áp họ, tôi nghĩ thế, nhưng họ vẫn tồn tại bí mật. Cũng hợp lý chuyện tám triệu con người hẳn phải được trau dồi kiến thức ở chừng mực nào đó.”

Nhưng anh chẳng bao giờ tìm được bộ phận lãnh đạo ấy. Nếu họ có tồn tại đi chăng nữa thì cũng bị áp đảo đến nỗi tác động của họ chỉ là tối thiểu. Mỗi lần chiếc pop-top cần tiếp nhiên liệu, anh lại mò vào khu vực phía sau trạm xăng, bắt chuyện với bất cứ ai biết nói tiếng Anh, quan sát xung quanh với con mắt sắc sảo, và những gì thu thập được đã khiến anh ngã lòng. Viễn cảnh về một châu Phi hưng thịnh trở lại tiêu tan như một ảo ảnh lung linh. Nhưng vốn là một thanh niên thông minh, anh cố hết sức để tập trung vào bằng chứng mới này, và trong suốt hành trình dài lên miền Bắc, anh thường xuyên bàn về đề tài đáng buồn đó.

“Ta có ba hình mẫu xã hội ở phía Nam châu Phi,” lần nào anh cũng mở đầu như vậy, như thể đó là sự thật cơ bản để dựa vào mà phân tích. “Ta có xã hội hà khắc do người da trắng thống trị ở Nam Phi và Rhodesia. Ta có xã hội do người da đen nắm quyền ở Vwarda, Zambia và Tanzania. Và ta có xã hội hợp tác do người da trắng thống trị ở các lãnh thổ thuộc Bồ Đào Nha, Angola và Moçambique. Từ ba hình mẫu ấy tình hình sẽ tiến triển như thế nào?”

Đánh giá về Nam Phi, anh có thái độ khoan dung lạ lùng, bị ảnh hưởng bởi những nét dễ thương của các bạn Nam Phi mà anh gặp ở Lourenço

https://thuviensach.vn

Marques. “Họ đang làm hại bản thân không kém gì đang làm hại chúng tôi,” anh nói, nhưng anh không còn ủng hộ cái lý thuyết là trong vòng một thập kỷ nữa người da đen sẽ nổi dậy và giành quyền điều khiển đất nước này. Anh đã gặp quá nhiều người Phi gốc Hà Lan cứng đầu cứng cổ, quá nhiều người như tiến sĩ Volanger, không thể phủ nhận sức chịu đựng kinh khủng của xã hội họ. “Tôi đã từng nghĩ chúng tôi có thể đuổi họ đi trong vòng mười năm... bằng một vụ tàn sát đẫm máu. Bây giờ tôi thấy nếu có một cuộc tàn sát đẫm máu thì chính chúng tôi sẽ là người đổ máu.”

Anh cũng khá sáng suốt trong cách nghĩ về Moçambique. “Rốt cuộc thì người da trắng ở đây cũng sẽ sát cánh với Nam Phi và Rhodesia. Tôi sẽ không ngạc nhiên thấy mẫu quốc Bồ Đào Nha rũ bỏ các thuộc địa... chúng hẳn phải là một gánh nặng quá lớn... tốn người hao của. Và khi việc đó xảy ra, người da trắng địa phương sẽ nắm quyền, đúng như họ đã làm ở Rhodesia, và tôi cho rằng sẽ có một chế độ theo kiểu liên bang. Nam Phi, Rhodesia, Angola, Moçambique, trong đó Nam Phi cung cấp tiền bạc, chất xám và phần lớn vũ khí. Điều đáng buồn là mỗi bước của quá trình phát triển mới đó sẽ làm cho người da trắng ngày càng trở nên quá khích hơn, và cuối cùng toàn bộ vùng phía Nam châu lục này sẽ lại giống y như Nam Phi. Moçambique sẽ phải có BOSS[101] bởi vì hai phần trăm dân số sẽ ra lệnh cho chín mươi tám phần trăm còn lại, và người ta chỉ có thể làm vậy nếu thành lập một nhà nước cảnh sát, không phải để cai trị dân da đen mà là để kiểm soát người da trắng... xem họ có còn trung thành hay không.” Mỗi lần phân tích đến đoạn đó, anh lại nói thêm, “Nhưng tôi cho rằng, chuyện tương tự cũng sẽ xảy ra ở Hoa Kỳ. Người da đen chúng tôi sẽ đòi hỏi phải có một tổ chức nào đó như đảng Black Panthers để giữ cho chúng tôi phải trung thành, và người da trắng các bạn sẽ phải có một siêu FBI để kiềm chế các bạn... khi thời điểm quyết định đến.”

Chính những lúc ngẫm nghĩ về các quốc gia chỉ toàn người da đen, Cato mới đâm ra thiếu tự tin. “Tôi quan sát tình hình Moçambique mà tự nhủ, ‘Những người da đen này không thể tự cầm quyền được,’ nhưng ngay bên kia biên giới phía Bắc là Tanzania, nơi chính những mẫu người da đen như

https://thuviensach.vn

vậy đang tự cầm quyền, và ở bên kia biên giới phía Tây người da đen Zambia cũng tự mình nắm quyền lãnh đạo, và lên trên nữa ở Vwarda những người da đen có cùng trình độ phát triển như thế cũng tự cầm quyền. Vì vậy tôi đoán là nếu nay mai người ta tống cổ toàn bộ dân Bồ Đào Nha ra khỏi Moçambique, đất nước đó sẽ vẫn tự cầm quyền bằng cách này hay cách khác. Máy bay sẽ vẫn bay đến Lourenço Marques, và sẽ có người trông coi sao cho máy phát điện sản xuất ra điện, và bữa tối ở khách sạn Trianon sẽ vẫn có giá năm đô la. Chính phủ có thể chẳng ra gì, nhưng vẫn sẽ cầm quyền. Vì vậy tôi thèm được nói, 'Hãy để người da đen nắm quyền. Họ sẽ không làm nhiều điều tồi tệ hơn người da trắng đâu.' Thế rồi tôi được nghe nói đến Nigeria, Biafra, chủ nghĩa bộ lạc ở Vwarda và việc người Trung Quốc thao túng Tanzania, và tôi không biết liệu có phải đó cũng là giải pháp không."

Lúc này họ đã đi gần đến sông Zambeze và liên tục trông thấy từng đoàn xe chở binh lính da trắng trang bị vũ khí tiến về biên giới Tanzania, nơi đang diễn ra một cuộc cách mạng cho dù không nghiêm trọng lắm nhưng lại khá dai dẳng. Cato nói, "Tôi dám chắc súng ống không phải là cách giải quyết vấn đề Moçambique," nhưng cách giải quyết là gì thì lúc này anh lại không buồn đoán, mà sau này anh cũng không bàn đến nữa rồi, đang chực chờ phía trước, tại một nơi gọi là đảo Moçambique[102], đích đến của họ ở phương Bắc xa xôi, là một cuộc đối đầu có bản chất hoàn toàn khác, một cuộc đối đầu sẽ làm đảo lộn mọi định kiến của anh và kéo anh vào nhiều rối loạn mới.

Hiển nhiên, tâm trạng thư thái mà tôi đã nhắc đến khi các bạn trẻ bắt đầu chuyến du lịch lên phía Bắc không liên can tới Cato, vì anh chẳng may khi tìm thấy sự yên bình ở châu Phi; nó cũng không dính líu gì đến Monica, người ngày càng phiền muộn trước những hồi ức buộc phải nhớ lại. Khi ở Beira, một thành phố lớn trung bình của Moçambique, cô đã đọc được tin Phu nhân Wenthorne bị sát hại. Cô bèn đi tìm một số du khách Rhodesia - đường sắt của họ có ga cuối ở Beira - và gặp được vài người còn nhớ cha mẹ cô, vậy là họ cùng nhau khóc thương cho cái chết của Phu nhân Wenthorne.

https://thuviensach.vn

“Biết bao đổi thay đã xảy ra ở Vwarda!” họ nói. “Toàn bộ người da trắng đã bị trục xuất. Tài sản bị tịch biên, tài khoản ngân hàng phải sung công. Tất nhiên, họ đã giết nhiều người Ấn Độ. Chúng tôi thấy nhiều người tị nạn bước ra khỏi máy bay ở Salisbury chỉ có mỗi bộ quần áo mặc trên người.”

Một người đàn ông nói, “Tôi xét việc cha cô bị đá ra là may mắn lắm đấy. Có phản đối, nhưng ông còn rút được hết tiền bạc ra. Cô có nghe nói đến Ngài Victor khốn khổ không? Ngay cả chôn cất vợ cũng không được phép. Người ta tống ông lên máy bay về Anh, và ba trăm người da đen đứng ngoài cửa gào thét, ‘Quăng tên thẩm phán da trắng cho chúng tôi!’ Ông đã thoát được trong gang tấc đấy.”

Chính Joe và Gretchen là những người có được tâm trạng thanh thản. Họ đang ở trên một trong những bãi biển bao la phía Bắc Beira, nơi những đầm lầy trong đất liền đã ngăn cản công cuộc khai thác bờ biển - để từ giờ cho đến hai thế kỷ nữa, khi cầu được bắc ngang qua những đầm lầy, một khu giải trí tráng lệ sẽ chờ đợi số dân cư đông đúc có nhu cầu - và đang thơ thẩn dọc theo bãi cát, người trần như nhộng, thì vô tình quay về phía nhau. Người ta có thể nói là chuyện chỉ diễn ra trong một phần nghìn giây. Họ đã ở bên nhau bảy tháng nhưng chưa bao giờ thực sự nhận ra nhau. Gretchen đã quan sát chuyện yêu đương của Joe và Britta, còn Joe đã chứng kiến Gretchen nửa yêu nửa không yêu Clive. Nhưng lúc này họ mới nhận ra người kia thực sự là thế nào. Gretchen hiểu Joe là một người đàn ông mạnh mẽ, thừa lòng dũng cảm, nhưng rụt rè, không dứt khoát, còn Joe nhận thấy Gretchen là một cô gái vốn dĩ dễ thương, ngoài chuyện là một sinh viên xuất sắc và có nhiều day dứt.

Trong khoảnh khắc nhận ra nhau ấy, họ đang đứng cách nhau độ bảy tám mét, rồi từ từ, họ bước về phía nhau, và thật khó nói ai dẫn ai ra sau cồn cát, nhưng Cato và Monica xuống bãi biển chừng hai tiếng, sau đó việc thu xếp chỗ ngủ trong chiếc pop-top màu vàng thay đổi hẳn.

Khi tôi nghe Monica kể lại chuyện này, rồi sau đó Gretchen xác nhận với kiểu nói ngập ngừng của cô, tôi nghĩ bụng tình yêu giữa những con người thế hệ mới này mới kỳ lạ làm sao. Một chàng trai và một cô gái bốn tháng

https://thuviensach.vn

sống trong cùng một phòng ở Torremolinos, hai tháng ngủ sát cạnh nhau trong chiếc xe pop-top, cộng thêm một tháng đi tắm khỏa thân, và cuối cùng mới phát hiện ra là họ thích nhau. Đó là một cách tìm hiểu mà tôi không nhận thức được thấu đáo, nhưng khi ngẫm nghĩ về vấn đề ấy, vì một lý do kỳ quái nào đó, tôi chợt nhớ đến Jane Austen cùng cuốn tiểu thuyết *Northanger Abbey* thú vị của bà, trong đó hai thiếu nữ Anh tại một khu nghỉ mát đã lâm vào tình thế bối rối vì bị hai anh lính bám theo ở khoảng cách vừa phải, và tôi nghĩ chắc hẳn hai cô gái đoan chính vô cùng của Austen cũng cảm thấy dạt dào cảm xúc giống như - giống y hệt - Gretchen lúc cô khỏa thân bước tới nắm lấy tay Joe, và tôi dám chắc nếu ngày nay Austen còn viết văn, bà sẽ không phẫn nộ trước những gì đã xảy ra trên bãi biển, cả tôi cũng vậy.

Một buổi chiều, khi cả bọn đang nằm trên cát ngắm những con sóng trắng xóa chậm chạp chưa kịp xô vào bờ thì đã rút ngay, như thể quá mệt mỏi chẳng thể cố gắng thêm nữa, Gretchen dõi mắt theo khi Monica kéo Cato dậy và dẫn cậu xuống nước, thân hình thon thả rám nắng của cô tương xứng một cách đẹp mắt bên cơ thể đen bóng của cậu. Gretchen hạ giọng, mặc dù chẳng có người lạ nào trong vòng bán kính năm dặm mà hỏi, “Anh Joe, anh có nhận thấy Monica mấy ngày nay có gì khang khác không?”

Joe bảo không, nhưng cô vẫn không thôi: “Anh có chắc không? Hay Cato nữa? Anh ấy có gì khác lạ không?”

“Họ có vẻ muốn ở riêng với nhau nhiều hơn trước. Nhưng chúng mình cũng thế mà.”

“Anh Joe, có chuyện này em phải nói, và nếu em nhầm thì hãy bỏ qua cho em. Nhưng em muốn anh nhìn kỹ khuỷu tay trái Monica xem.”

“Có chuyện gì ư?”

“Em tin chắc là em đã nhìn thấy nhiều nốt tiêm.”

“Em đang đùa đấy à!”

“Không. Nốt kim tiêm thật mà. Mà lại đúng chỗ nữa... chỗ mạch máu nổi lên. Chuyện em muốn anh làm là nhìn tay Cato xem. Em không thấy vết gì trên da anh ấy... nếu giả sử là có.”

https://thuviensach.vn

“Anh phải làm gì đây? Túm lấy tay cậu ấy như các cô gái Mỹ ở Pamplona vẫn làm ư? ‘Xin lỗi, cậu có sử dụng heroin không?’”

“Em nghĩ, cả hai đều sử dụng đấy, và em nghĩ việc đó giải thích cho nhiều hiện tượng gần đây... hết trạng thái phởn phơ lại đến chán nản.” Cô ngồi trên một bãi cát nhỏ, đôi đầu gối thon thả co lên áp vào bộ ngực rám nắng, đầu gục xuống đầu gối, và nửa nói với mình nửa nói với Joe, “Đó là tất cả những gì cậu ấy cần... heroin.”

Khi Monica và Cato quay lại, những vết tiêm trên cánh tay trái cô lộ rõ đến nỗi ngay cả Joe cũng phát hiện ra. Tuy nhiên, khi anh quan sát cánh tay Cato, anh lại không thấy được gì bởi vì dù có sẹo đi chăng nữa thì chúng cũng bị màu da đen ngụy trang hết.

Trong mấy tiếng đồng hồ sau đó, Joe và Gretchen không tìm được cơ hội nào để trao đổi nhận xét, nhưng cả hai cứ nhìn như bị thôi miên vào tay Monica đến nỗi họ sợ cô sẽ nhận thấy, nhưng cô đang phấn khích quá nên không để ý gì. Chỉ đến lúc hai cặp lên giường, trong khi Monica và Cato quẫy đạp lung tung, Joe và Gretchen mới có một chút tự do, nhưng họ nằm gần hai người kia quá đến mức không thể nói chuyện bình thường được, vì vậy Gretchen thì thầm, “Đúng như em nói, có nốt ở đó đấy,” và Joe thì thầm đáp lại, “Anh nhìn tay Cato rồi nhưng chẳng thấy gì cả. Mình phải nhìn thật gần vào,” vậy là Gretchen hỏi khẽ, “Chúng ta nên làm gì, anh Joe? Em không chỉ nói đến hai người ấy thôi đâu. Nếu bị cảnh sát tóm, chúng ta có thể mất chiếc xe này. Anh biết Monica rồi đấy... chắc hẳn cô ấy phải có đến một gallon[103] ma túy mang lậu ở đâu đó. Cái ấy có cân đong theo gallon không?”

“Dưới ấy đang thì thào sôi nổi chuyện gì thế?” Monica đột ngột hỏi. Trong bóng tối, Gretchen hít một hơi thật sâu, siết chặt tay Joe, rồi nói nhỏ, “Anh Joe và tớ đang xác định xem có phải cậu tiêm dưới da ở tay trái không.”

Im lặng, rồi: “Phải.”

“Anh cũng thế à, Cato?”

“Không hẳn thế.”

https://thuviensach.vn

“Nhưng là heroin phải không?”

“Phải.”

Bốn bạn trẻ nằm im trong vài phút, ai nấy đều cố suy nghĩ xem tiếp theo nên nói gì. Cuối cùng Monica cũng lên tiếng: “Các bạn ạ, tuyệt lắm. Tuyệt thật đấy. Đúng những gì mà người ta đã tả. Mình sử dụng cách nào không quan trọng... sụt một cái, nó vào ngay mạch máu chính và thế là có mùa xuân vĩnh cửu. Ta nghĩ LSD mở mang sự hiểu biết...” Trong vài phút liền cô thao thao bất tuyệt, trình bày tính chất ưu việt của heroin, và trạng thái phởn phơ của cô rõ rệt đến nỗi giờ thì Gretchen và Joe biết là hồi chiều Monica và Cato chắc chắn đã chích.

Joe hỏi, “Các bạn đã bắt đầu với cái quán Ấn Độ ở Lourenço Marques ấy, phải không?”

“Chúng em kiếm được một ít ở Beira nữa, và em còn biết tên một người được đánh giá rất cao trên đảo Moçambique.”

“Nếu muốn dừng lại ngay bây giờ,” Gretchen hỏi, “các cậu có làm được không?”

“Dừng lại? Cậu đùa đấy à? Toàn bộ quá khứ của tớ chỉ là khúc dạo đầu thôi, như nhà thơ đã từng nói. Tớ đã phải tiến từng bước từng bước một mới được như thế này, và bây giờ tớ vẫn bình an vô sự.”

“Nói cho tớ biết đi, Monica, cậu không tiêm vào tĩnh mạch đấy chứ?”

“Không. Tớ chỉ chích dưới da thôi. Nhưng nếu tớ có quyết định tiêm vào tĩnh mạch thì cũng không việc gì đến cậu cả.”

Có vẻ như nói thêm nữa cũng bằng thừa, chiếc pop-top im ắng trở lại, và sau một lúc khá lâu Joe mới lên tiếng hỏi, “Cato, cậu thì sao?”

Hiển nhiên là Cato đã chích cho mình một liều nhẹ hơn của Monica hoặc tác động của heroin đối với anh có khác, vì anh tỏ ra rầu rĩ vô cùng: “Theo như cách Holt thường nói ở Pamplona... thường thôi.”

“Ý tôi là, cậu có thể dừng lại được không nếu chúng tôi quyết định...”

“Nếu các cậu quyết định? Các cậu là cái thá gì mà đòi quyết định?” Cato ngừng lại một lát, rồi anh bỗng cao giọng nói to hơn, “Cậu tưởng cậu là

https://thuviensach.vn

Người Da Trắng thì chỉ cần nói, ‘Cato, anh bạn da đen thân mến, bỏ cái đó đi,’ thế là tớ phải bỏ đấy à. Này, cậu tưởng cậu là đồ chó đẻ nào? Im mồm đi, kẻ phá đám, nếu không sẽ có người làm cho cậu im mồm đấy.” Anh bắt đầu tuôn ra những từ ngữ đường phố thời xưa, khiến Gretchen phải đưa tay lên che mặt và tự hỏi không biết mình đang gặp phải chuyện gì.

Rồi đèn bỗng bật sáng và Monica leo ra khỏi giường chui xuống nằm cùng Gretchen và Joe. “Các cậu này, nó tuyệt vời nhất đời thật mà. Đó chính là thứ các cậu vẫn tìm kiếm mà không biết đấy. Nó kỳ diệu đến mức các cậu sẽ không bao giờ thỏa mãn với bất cứ thứ gì khác nữa đâu. Nhất là anh, Joe ạ. Chỉ cần nhập cuộc thôi, anh sẽ thấy mọi thứ đều sáng rõ. Anh sẽ có sức mạnh...”

Cô nói một cách kích động như vậy gần một tiếng đồng hồ, thuyết phục hai người nằm cùng giường là nếu họ thử một phát tiêm dưới da ngon lành - cô sẽ hướng dẫn cho họ cách làm - họ sẽ không còn bứt rứt khó chịu nữa và mọi việc sẽ trở nên rõ ràng. “Các cậu có thể nhìn xa như đại bàng vậy,” cô nói. “Thí dụ như bây giờ tớ thấy rất rõ tại sao tớ lại bắt đầu mối quan hệ với Cato. Cha tớ đã bị bọn mọi đen xúc phạm...”

Joe há hốc miệng kinh ngạc trước cách dùng từ đó của Monica, tưởng rằng Cato sẽ nổi giận, nhưng heroin đã tác động lên Cato như một thứ thuốc thần kinh, và anh đang ngủ, thỉnh thoảng lại vặn vẹo co giật ở giường trên. “Như em đã giải thích,” Monica nói tiếp, “cái tôi của cha em đã bị bọn mọi đen làm tổn thương, và với tư cách một người con trung thành, em đã đảm nhận gánh nặng lương tâm của ông, vì vậy em thực sự căm thù bọn mọi đen. Nhưng em lại muốn làm nhục bản thân theo cách cha em đã bị làm nhục, và cách tốt nhất để làm việc này - thực ra nếu nhìn nhận đúng vấn đề thì là cách duy nhất - là em chấp nhận một tình nhân da đen, cho dù nó ghê tởm đến thế nào đi nữa.”

“Monica!” Gretchen phản đối. “Cato đang ở trên kia đấy.”

“Quên Cato đi. Anh ấy chỉ là một công cụ để tớ tự hạ thấp mình thôi.” Cô tiếp tục phân tích với giọng điệu khoa trương đến nỗi hai thính giả của cô không sao hiểu nổi.

https://thuviensach.vn

“Tớ thấy cậu nên đi ngủ đi,” Gretchen khuyên, và Joe giúp cô nhấc Monica lên giường trên, và vừa chạm vào người Cato, cô đã lẩm bẩm, “Tỉnh dậy nào, vị thần Hy Lạp da đen, và làm nhục em đi.” Cô quấy rầy Cato cho đến khi anh thức dậy, và trong một thời gian rất lâu, nằm cách phía dưới khoảng một mét, Joe và Gretchen có thể nghe thấy họ làm tình một cách say đắm và mãnh liệt.

* * *

Đích đến của chuyến đi lên phía Bắc là một hòn đảo bất thường. Từ năm thế kỷ nay, nó nằm chưa đầy dặm ngoài khơi một vùng lục địa vẫn còn nguyên sơ chỉ có thú hoang và người da đen thời kỳ Đồ Đá cư trú, trong khi hòn đảo lại phát triển thành một trung tâm quyền lực, tri thức và văn hóa. Nó nổi tiếng là một trong những hòn đảo đẹp nhất thế giới, không chỉ bởi tự nhiên, mà còn bởi bao chứa gần như trên mỗi mét vuông là những tòa nhà cổ kính, những quảng trường thênh thang tưởng niệm các vị anh hùng ngành hàng hải Bồ Đào Nha, cả những đại lộ rộng rãi hai bên hai hàng cây nở hoa. Trên mép đảo gần đất liền nhất sừng sững một nhà thờ cổ từng được thánh Francis Xavier biết đến, còn ở mép bên kia là một pháo đài trông dễ sợ được bao bọc giữa những bức tường đồ sộ xây tận từ năm 1545. Hết đội quân nước ngoài này đến đội quân nước ngoài khác đã tìm mọi cách giành pháo đài đó từ tay người Bồ Đào Nha, nhưng lần nào cũng đều có một nhóm người Bồ Đào Nha quyết liệt chống lại quân xâm lăng suốt một năm, hai năm, ba năm. Các cuộc vây hãm vô cùng đáng sợ, không khoan nhượng, và thông thường quân xâm lược Hà Lan sẽ kiểm soát chín mươi lăm phần trăm đảo, nhưng lần nào cũng vậy, khi cuộc vây hãm kết thúc, pháo đài vẫn do quân Bồ Đào Nha làm chủ, và họ sẽ thận trọng rời tường thành để tái thiết những khu vực còn lại của đảo.

Ilha de Moçambique cùng tòa pháo đài của nó là một thánh địa trong lịch sử Bồ Đào Nha, là tài sản hải ngoại thiêng liêng nhất, và danh sách những

https://thuviensach.vn

người Lusitania[104] vĩ đại từng phục vụ ở đây kéo dài vô tận, dẫn đầu là tay thủy thủ lão luyện một mắt từng ngồi trên băng ghế đá ở đầu phía Nam hòn đảo nguệch ngoạc những vần thơ mà sau này được công bố là sử thi của Bồ Đào Nha, *The Luisiads* của Luis Vaz de Camões.

Bốn khách lữ hành nhìn thấy hòn đảo lần đầu tiên từ một triền dốc thấp trên con đường cắt qua hàng bao nhiêu dặm những bụi cây đất liền. Họ nhìn thấy pháo đài xám đồ sộ, cây cầu dài thẳng tắp mới dựng, và những hàng cây đang nở hoa. “Thật bõ công đi,” Joe nói, và Monica nhất trí, “Cả đời em đã được nghe nói về đảo Moçambique. Nó sừng sững như một người lính gác trong lịch sử châu Phi, em chưa bao giờ nghĩ mình sẽ được thấy tận mắt.”

Joe lấy làm lạ vì một cô gái nghiện heroin cũng tỉnh táo được như Monica. Với Cato thì khác. Ma túy rõ ràng làm anh đâm ra chán chường, và ngay cả khi vừa tiêm một liều, tinh thần anh vẫn xuống chứ không hề phấn chấn. Nhưng điều ngạc nhiên chủ yếu là ma túy, bất chấp tất cả những tính chất mạnh mẽ, phần lớn thời gian vẫn để cả hai rõ ràng đều kiểm soát được năng lực của mình.

“Người mới sử dụng,” Gretchen lưu ý khi Joe bàn luận về những gì quan sát được. “Hai nhóc mới bắt đầu thôi, và chúng ta không biết họ đang dùng bao nhiêu hoặc ảnh hưởng cuối cùng là gì.”

“Chúng ta biết là nó cho phép họ yêu đương cực bốc lửa.”

“Ai cần điều đó?” Gretchen hỏi. “Ý em là ai cần thêm tác nhân kích thích chứ?” Trong suốt tuần vừa qua hầu như không có dấu vết heroin trong chiếc pop-top, nhưng hai lần Monica nói đến tay buôn lậu ma túy người Ấn Độ kiểm soát việc buôn bán trên đảo, vì vậy Gretchen lo sợ bây giờ họ sẽ gặp rắc rối vì đã đến nơi này.

Cuốc xe băng qua cây cầu dài, trụ cầu ngập sâu dưới nước biển, thật phấn khích, vì lúc này các bạn trẻ có thể thấy rõ hòn đảo và đoán được nó có những gì dành cho mình. “Nhìn các bãi biển kìa!” Cato reo. Chúng bao quanh cả hai phía của hòn đảo và thật ra ăn cả vào trung tâm thành phố.

https://thuviensach.vn

“Cây cối nữa!” Monica nói thêm, “Chưa có ai kể với em là ở Moçambique cây cối nhiều đến thế.”

Rồi họ cũng ở trên chính hòn đảo, vừa lái xe dọc con đường rộng hai bên trồng phi lao vừa dõi mắt về phía Ấn Độ Dương. Tại một góc đường họ gặp một viên cảnh sát da đen, Gretchen hỏi bằng tiếng Anh, “Anh có chỗ cắm trại không?” và dù không nói tiếng Anh viên cảnh sát hiểu được từ then chốt, nên liền rời vị trí và đi bộ cạnh xe qua một dãy nhà, rồi cuối cùng chỉ cho họ một công viên rộng rãi đẹp đẽ.

“Cắm trại,” anh nói.

“Cho cả ô tô?” Gretchen hỏi, và người đàn ông gật đầu. “Cả chỗ ngủ?” cô hỏi tiếp, úp hai tay vào làm gối và ngả đầu xuống. Anh ta lại gật đầu, chỉ cho họ thấy nơi sẽ tìm được nước.

Mặc dù điểm cắm trại ở Lourenço Marques đã là lý tưởng, ở một vài mức độ nào đó nơi này còn hơn thế nhiều, không phải vì nó đối diện với Ấn Độ Dương, không phải vì nó có nhiều hoa, mà vì nó nằm ngay trung tâm thành phố. Ta nằm trên giường, và xung quanh ta là cuộc sống hoang dại muôn màu muôn vẻ của một cộng đồng lạ thường. Joe lái chiếc pop-top đỗ dưới một cội cây lớn đang trổ hoa, và một đám đông cư dân - cả da trắng lẫn da đen - xúm lại chào mừng nhóm bạn. Không nói được tiếng Anh, họ chỉ cho các cô gái chợ ở đâu và những cửa hàng nào tiện mua sắm. Trẻ em thì giới thiệu về bờ biển và những bãi tắm tốt nhất. Một viên cảnh sát khác tạt qua hướng dẫn cho hai chàng trai cách mua xăng và vị trí của tòa thị chính, phòng khi có việc. Rồi, trước sự sửng sốt của cả nhóm, một thương gia Bồ Đào Nha phốp pháp mặc toàn đồ trắng mới là mời họ vào một quán gần đó để uống rượu chào mừng.

“Đây là Bar Africa,” ông nói bằng thổ ngữ - phần tiếng Bồ Đào Nha, phần tiếng Pháp, phần tiếng Anh. “Đằng kia, bệnh viện. Dưới đó, nhà thờ Thiên Chúa giáo. Xa hơn một chút, thánh đường Hồi giáo.”

“Đảo này theo Hồi giáo?” Gretchen hỏi.

“Tám mươi phần trăm,” người Bồ Đào Nha đáp. Ông trả tiền nước và đang định tạm biệt thì Cato bất ngờ đề nghị, “Ở Philadelphia, tôi có rất

https://thuviensach.vn

nhiều bạn là người da đen theo đạo Hồi. Tôi đi thăm giáo đường được không?"

"Tôi không phải hướng dẫn viên giỏi nhất," người Bồ Đào Nha nói. "Tôi là tín đồ Thiên Chúa giáo. Nhưng tôi biết ai là người thích hợp nhất."

Ông sai một cậu bé da đen chạy đến bưu điện, và vài phút sau nó trở lại, dẫn theo một người Ả rập luống tuổi, cao lớn, mặc áo chùng, đội khăn xếp màu xám. Ông để râu ngắn, khuôn mặt hằn sâu những nếp nhăn, đôi mắt tinh nhanh quan sát các bạn trẻ, dành sự chú ý đặc biệt cho Cato.

"Đây là Hajj'," người Bồ Đào Nha to béo nói, trìu mến đặt tay lên cánh tay ông già. "Ông là vị thánh của chúng tôi đấy."

"Hajj' gì ạ?" Gretchen hỏi.

"Chỉ là Hajj' thôi," người Bồ Đào Nha đáp. "Tất nhiên ông ấy có một cái tên Ả rập, nhưng năm mươi năm qua người ta chỉ gọi ông là Hajj' ... một người sùng đạo đã hành hương đến Mecca[105] ... người duy nhất thuộc thế hệ ông đã đến đó."

Hai người Ả rập đi qua quán trông thấy Hajj' bèn dừng lại xin ông ban phúc, ông liền cúi mái đầu quấn khăn xuống để ban phúc cho họ. "Còn bây giờ tôi gửi gắm các bạn cho ông ấy," người Bồ Đào Nha nói bằng tiếng Pháp rồi bỏ đi mất.

Lúc đầu các bạn trẻ không mấy thoải mái ở cạnh một người Ả rập, vì họ không biết ngôn ngữ của ông, nhưng Hajj' đã mỉm cười lên tiếng, "Tôi nói được tiếng Anh. Và mặc dù là tín đồ Hồi giáo, tôi vẫn sẽ uống một chút rượu của các bạn, thêm một điều tôi học được từ người Anh đấy."

Ông kể cho họ nghe về cuộc hajj của mình: "Ngày ấy, đến được Mecca không phải chuyện dễ. Chúng tôi lên một con tàu nhỏ đi về phía Bắc tới Zanzibar. Đó luôn là trung tâm của đạo Hồi, một trung tâm quan trọng. Và chúng tôi chờ ở đó mấy tuần cho đến khi thu xếp được một chuyến hành hương rồi cùng nhau vượt biển tới Mogadiscio, chốn nóng kinh khủng, rồi chờ ở đấy hai ba tuần, sau đó giong buồm lên Djibouti đón thêm vài người hành hương nữa, và từ đó đến Jidda, nơi hầu như không có chút nước nào.

https://thuviensach.vn

Chúng tôi đi bộ tới Mecca, xa vô vàn dặm đến nỗi người già gục ngã dọc đường còn người trẻ đinh ninh rồi mình cũng sẽ chết. Hồi đó là ngay sau chiến tranh - cuộc đại chiến - tôi còn nhớ những chiếc ô tô phóng vèo vèo qua, tung bụi mù mịt vào mặt chúng tôi, rồi một chiếc bị hỏng, và khi vượt qua chỗ họ, chúng tôi cười nhạo những người giàu có ngồi trong xe, nhưng chẳng bao lâu sau xe sửa xong, họ lại vượt qua chúng tôi, và không những họ giễu chúng tôi, lốp xe của họ còn bắn đá cuội vào người chúng tôi, nhưng khi đến Mecca chúng tôi lại gặp họ, và xe lại hỏng, vì vậy chúng tôi không thể xác định được ai hơn ai."

"Có bõ công không?" Cato hỏi.

Ông già quay lại, nhìn kỹ khuôn mặt đen bóng của Cato, rồi nói, "Bõ công không ư? Với tôi, đó là sự khác nhau giữa sống và chết. Khi tôi quay về, mọi người đều biết tôi là một hajji, kẻ hành hương đã thực hiện cuộc hajj vĩ đại. Sau này hai người khác đã cố sức tới Mecca, nhưng họ đều chết cả. Tôi là hajji. Các thuyền trưởng biết tôi là hajj' và đã mang công ăn việc làm lại cho tôi, mà Thượng đế cũng vậy. Mecca đã khích lệ tôi trở thành một bậc thánh hiền, và dù còn nhiều thiếu sót, tôi vẫn được nhìn nhận là có phẩm chất thánh nhân."

Trong lúc ông nói chuyện, một số khách khác đến cầu xin ông ban phước lành, và ông cho họ thỏa lòng bằng cách chắp hai bàn tay lại, ngón chúc xuống dưới. Gretchen hỏi cách đó có phải tập tục Hồi giáo không, ông liền đáp, "Đây là một thói quen tôi vẫn giữ. Bây giờ trên đảo này không còn ai khác là hajji, vì vậy tôi nhắc họ nhớ rằng Mecca còn đó... cuối một hành trình dài gian khổ. Đây là những gì chuyến hành hương thành tựu. Giờ chúng ta đi thăm giáo đường chứ?"

Ông dẫn chúng tôi ra bến cảng, đi dọc vịnh đến một tòa nhà đẹp đẽ màu xanh lá cây có mái tháp. Đến cửa, nhóm bạn Mỹ định tháo giày dép ra nhưng ông ngăn lại và nói, "Vào bên trong hãy tháo," đoạn ông chỉ cho họ một loạt giá để giày và một dãy tám cái chậu rửa tay. Ông đưa họ tới gian cầu nguyện, một khu vực rộng rãi, sạch sẽ, có mihrab[106] trực chỉ Mecca. Rồi họ leo lên mái, và từ đó ông giải thích cho họ về cấu trúc hòn đảo. "Đằng

https://thuviensach.vn

kia, gần cây cầu các bạn vừa đi qua, là sáu hay bảy khu nhà phức hợp của dân bản địa, vẫn y hệt như các khu nhà tổ tiên tôi từng xây dựng khi đến đây hơn một nghìn năm trước. Toàn lều cỏ mái cỏ với cả nghìn người chen chúc nhau trong một diện tích đáng lẽ chỉ chứa được một trăm. Trong khu vực quanh giáo đường này là tầng lớp trung lưu, chủ yếu người Ả rập. Lên gần pháo đài là những ngôi nhà lớn của các tín đồ Thiên Chúa giáo Bồ Đào Nha. Và hãy nhìn xem hòn đảo này hẹp thế nào. Từ bờ bên này sang bờ bên kia, không quá ba khối nhà. Chúng tôi đang sống trên một viên đá quý nhỏ bé, một trong những kho báu của trái đất này."

"Kia có phải là một chiếc xe kéo không?" Gretchen hỏi khi thấy một người đàn ông da đen chạy về phía trung tâm thành phố, kéo chiếc xe hai bánh chở một người đàn bà Bồ Đào Nha.

"Đó là phương tiện đi lại của chúng tôi năm trăm năm nay rồi... trước khi cây cầu đưa xe hơi tới. Dân chúng vẫn thích đi xe kéo hơn, vì vậy chúng tôi không cho phép taxi hoạt động."

Trong những ngày tiếp theo, Cato thường tìm đến với ông, người Ả rập dễ mến này có một căn nhà nhỏ trông ra bến tàu, nơi ông làm việc suốt sáu mươi năm qua. Hàng ngày những người liên quan đến ngành hàng hải thường ghé vào tán gẫu với ông, nhưng ông vẫn tìm được thời gian cho Cato. "Anh nên dự các buổi lễ ở giáo đường," ông nói, "vì đạo Hồi là cứu rỗi cho người da đen các anh. Hãy nhìn bản đồ châu Phi. Quốc gia nào người da đen gắn bó mật thiết với đạo Hồi, quốc gia đó sẽ lãnh đạo hiệu quả. Quốc gia nào người da đen không để ý đến đạo Hồi, ở đó họ hoàn toàn bất lực trước người da trắng. Ở Mỹ các bạn cũng sẽ bất lực chừng nào các bạn chưa đón nhận đạo Hồi."

Ông có nhiều niềm tin về lợi ích mà đạo Hồi có thể mang lại cho người da đen, vì ông cho rằng Muhammad đã bày tỏ mối quan tâm đặc biệt đến người da đen và đã xây dựng nên một ngôi nhà đặc biệt cho họ trong tín ngưỡng của mình. "Đã từng có nhiều lãnh tụ Hồi giáo là người da đen," ông Hajj' nói, "và sẽ còn nhiều hơn nữa. Khi tôi ở Mecca, dường như một nửa số

https://thuviensach.vn

người hành hương là da đen. Người ta bảo tôi rằng ở Mỹ những người da đen ưu tú nhất đều theo đạo Hồi cả."

Ông mời Cato dự các buổi lễ ngày thứ Sáu để thấy tận mắt quan hệ thân thiện tồn tại trên đảo giữa tín đồ đạo Hồi da đen và người da trắng, vì vậy trưa thứ Sáu Cato dùng bữa với ông già, tại nhà một gia đình Hồi giáo từ Pakistan đến sinh sống trên đảo, và Cato nhận thấy tất cả khách khác đều là người thuộc chủng tộc da trắng - hoặc người Ả rập như Hajj', hoặc người Ấn Độ như ông chủ nhà - nhưng khi đến giáo đường, cậu thấy phần lớn người đi lễ lại là da đen. Quả là một giây phút đầy ý nghĩa khi tất cả mọi người có mặt trong giáo đường quỳ xuống, vai kề vai, bất kể màu da, cùng cầu nguyện, mặt hướng về phía Mecca, quá xa xôi ở tận bên kia đại dương cuộn sóng.

Cầu nguyện xong, một vị khách lên hô hào cử tọa bằng cả tiếng Ả rập, Bồ Đào Nha lẫn thổ ngữ, càng nói ông càng phấn khích bởi những tin tức phải thuật lại. Ông ta dáng người lùn, khỏe khoắn, rõ là nửa Ả rập nửa thổ dân, và khuôn mặt ngăm đen đỏ bừng lên khi ông giận dữ nhắc lại một vài câu gì đó. Cato hỏi Hajj' đề tài cuộc nói chuyện là gì, thì ông nghiêm nghị đáp, "Ông ấy nói có lẽ chúng ta phải hỗ trợ sức người sức của cho Ả rập để ủng hộ cuộc thánh chiến vĩ đại chống những người Do Thái đã đốt Giáo đường Al-Aqsa. Ông ấy nói nếu người Do Thái không bị đuổi đi, có thể người da đen châu Phi sẽ không bao giờ biết đến tự do. Ông ấy nói thánh chiến là điều không thể tránh, và chúng ta phải góp phần vào." Ông khách đã khuấy động nồi nước xuýt sôi sùng sục, các tín đồ Hồi giáo sùng đạo ở Moçambique vừa lắng nghe vừa gật gù tán thành khi ông ta giải thích đạo Hồi lại sắp có tầm quan trọng lớn lao ra sao và làm thế nào mà nó lại bị ngăn cản bởi một điều duy nhất, sự có mặt của người Do Thái ở những nơi linh thiêng.

Trong suốt tuần sau đó, Cato thường xuyên đến chơi với ông Hajj', và với sự trợ giúp của các bản đồ cổ, anh lần theo con đường hành hương tới Mecca bảy hay tám lần cho đến khi có thể hình dung ra bến cảng ở Zanzibar, các viên chức hải quan ở Mogadiscio, những chiếc xe hơi bị bỏ lại trên tuyến đường hoang vắng tới Mecca, và tình huynh đệ khi hàng nghìn người

https://thuviensach.vn

đi vòng quanh điện thờ Kaaba, công trình bằng gỗ mun ở trung tâm của đạo Hồi. Ông Hajj' càng dẫn giải tín ngưỡng của mình chi tiết, anh càng hiểu rõ hơn sức lôi cuốn của đạo Hồi đối với người da đen ở Mỹ. Đó là một tín ngưỡng của tình huynh đệ phổ quát, dù là ở quê hương châu Phi hay ở Ả rập, và nó đề cập trực diện các vấn đề của người da đen, theo đó trên hết thảy nó là một tín ngưỡng làm cho trả thù trở thành hành vi đáng trọng. Hàng chục đoạn trong kinh Koran biện hộ cho người chờ đợi thời cơ để sửa chữa sai lầm, vì vậy Cato dần dần coi đạo Hồi như một phong trào dành riêng cho những người da đen có mối thù xưa phải trả. Bản thân anh không hứng thú với tôn giáo này vì anh cho rằng nó là một mánh lới xấu xa không kém đạo Cơ Đốc, nhưng anh cảm nhận được nó có thể tác động mạnh mẽ khủng khiếp đến đồng bào của mình, và vì lý do này anh vẫn thường xuyên quay lại chỗ ông Hajj' gần giáo đường để chuyện trò về con số người da đen khắp châu Phi đã tự nguyện đứng dưới ngọn cờ xanh lá cây của đạo Hồi. Một hôm ông Hajj' đưa cho anh xem một bài tạp chí đăng một số quốc kỳ mới của châu Phi và tự hào chỉ những quốc gia mới trên cờ cổ hình trăng lưỡi liềm - như Algeria, Tunisia, Libya, Mauritania - hoặc có màu xanh lá cây sáng, xuất hiện ở gần hai chục lá cờ. "Chúng ta là thế lực mới trên thế giới," ông già nói, "và trong cuộc biểu dương lực lượng của chúng ta, có một vị trí cao quý cho cậu."

Theo dõi ảnh hưởng của tín ngưỡng mới lên Cato, Gretchen ngạc nhiên thấy anh có thể từ bỏ đạo Cơ Đốc của cha và ngay lập tức chấp nhận đạo Hồi của ông già Hajj', vì mặc dù đúng là đạo Cơ Đốc đã hoàn toàn lừa gạt người da đen trong một trò dối trá vĩ đại của lịch sử - gần như thể đạo Cơ Đốc đã được sáng lập dành riêng cho mục đích đặc biệt này - đạo Hồi còn đối xử với anh tồi tệ hơn, và thật mỉa mai là bây giờ tôn giáo này lại được coi như cứu tinh của chủng tộc da đen, trong khi từ xa xưa chính nó là kẻ hủy diệt chính thông qua sự bảo trợ cho chế độ nô lệ.

Chính trong lĩnh vực chế độ nô lệ này ông Hajj' đã gây được ảnh hưởng sâu sắc nhất lên Cato và tạo ra những cơn xáo động cảm xúc mà trước đây tôi đã nhắc đến. Chính Cato kể với tôi chuyện diễn ra như thế nào, "Một ngày thứ Sáu tôi đến giáo đường cùng ông Hajj', và sau buổi lễ ông mời tôi

https://thuviensach.vn

về nhà, hai chúng tôi ngồi ngoài hè quan sát khu vịnh, chỗ trú chân qua đêm của nhiều tàu bè, và ông đã dùng một từ tôi chưa nghe thấy bao giờ. Ông nói, 'Ngày xưa - thật ra là ngay từ hồi tôi còn bé tí - các *barracoon* đã có đó rồi,' rồi ông chỉ về phía rừng rậm ở đầu bên kia đảo. Tôi hỏi ông *barracoon* là gì, và ông ngạc nhiên nhìn tôi. 'Cậu không biết *barracoon* là gì thật sao? Tổ tiên cậu biết đấy, về điều này chúng ta dám chắc.' Rồi ông giải thích rằng thời chế độ nô lệ, vốn tồn tại trên đảo này cho tới tận đầu những năm 1900, người da đen bị bắt ngay giữa châu Phi và bị lùa thành từng đoàn đến các khu cảng, tại đó tàu thuyền sẽ cập bến định kỳ để bốc hàng. Trong thời gian chờ đợi từ lúc nô lệ bị đưa đến bờ biển cho đến khi tàu bè vào bến nhận hàng, họ bị nhốt trong các khu trại rộng lớn có lính mang súng trường và chó dữ canh gác, những trại đó là *barracoon*.' Tôi cho rằng từ *coon*[107] chính từ đó mà ra. Người từng *ở barracoon.*

"Thế đấy, ông Hajj' ngạc nhiên thấy tôi mù tịt chuyện này đến nỗi ông cho tôi xem một số sách mà ông nghĩ tôi nên đọc. Ông kiếm được chúng nhờ các thuyền trưởng hay du khách nghiền ngẫm về Moçambique suốt hành trình dài từ châu Âu tới, và tôi thường rời chiếc pop-top ngay sau bữa sáng để đến chỗ ông, ngồi cả ngày trên hiên nhà đọc những cuốn sách đáng sợ ấy. Chúng đều nói về chế độ nô lệ."

Cậu rùng mình khi kể với tôi chuyện này, vì mặc dù giống bất kỳ người da đen có học thức nào, cậu có biết chế độ nô lệ, nhưng sự ghê sợ tột cùng của nó đã bị xóa sạch khỏi nhận thức của cậu, như thể nó là gánh nặng quá lớn tâm trí không tài nào chịu nổi. "Nhưng bây giờ tôi đã chìm đắm trong đó. Trong sách của ông Hajj' tôi đọc được: 'Từ đảo Moçambique có quá nhiều nô lệ bị nhét lên tàu, đến nỗi người ta đặt một băng ghế đá cẩm thạch trên bờ biển phía trước lâu đài, và ở đó, khi đám nô lệ mang nặng xiềng xích bị dồn lại, giám mục sẽ đến và vẫy tay cải đạo cho tất cả bọn họ theo Thiên Chúa giáo, để nhỡ họ có chết trong Hành Trình Giữa[108] thì linh hồn họ sẽ được lên thiên đường, và đây là một hành động khôn ngoan vì các con tàu lèn chật cứng đến nỗi ba mươi, bốn mươi phần trăm nô lệ sẽ chết trước khi

https://thuviensach.vn

tàu rời đảo, xác sẽ bị quẳng xuống biển, song thảy đều được chết như tín đồ Thiên Chúa giáo trung thành.

Tôi còn nhớ một câu mà tôi sẽ không bao giờ xóa khỏi tâm trí được. Nó cứ phục sẵn ở đó như một căn bệnh ung thư. Tôi vô tình đọc được nó, và tác giả không hề cố gắng giải thích bất cứ điểm đặc biệt nào. Chỉ cố gắng tường thuật đầy đủ. Ông viết, 'Các giáo sĩ dòng Tên quản lý *barracoon* của họ trong đất liền đối diện với đảo và dùng xuồng kéo nô lệ của họ lên tàu.' Ông cứ suy nghĩ câu này mà xem."

Nhưng đoạn Cato thường nhớ đến nhất, cậu lại không bao giờ nhắc đến. Tôi nghĩ cậu biết mình không thể tự tin nói ra đoạn đó mà không lạc giọng mất, nhưng cậu đã dùng chiếc máy chữ cũ của ông Hajj' để đánh lại, và cậu cho tôi xem bản đánh máy này:

Thời đó ở một trong những ngôi nhà lớn trên đảo Moçambique có vợ một viên chức Bồ Đào Nha giàu có sống. Rủi thay, người bà càng ngày càng đẫy ra còn mặt phèn phẹt khó coi đến nỗi bà nổi tiếng khắp nơi với cái tên Sư tử cái. Theo như người ta nói, bà ta cũng biết mình bị gọi như vậy, cho nên tính khí bà ta đâm mỗi năm một thêm khó chịu, và vì không có con cái còn chồng tằng tịu với nhiều đàn bà khác, bà ta chỉ biết trút nỗi bực dọc lên đầu nô lệ của mình, và bà ta quen thói cột chặt xuống đất bất cứ nữ nô lệ nào hứa hẹn sẽ trở nên xinh đẹp tới mức quyến rũ được chồng bà ta rồi đánh gãy răng cửa của họ. Đi đâu bà ta cũng mang theo palmado, cây gậy tày một đầu to bằng cỡ cái đĩa nhỏ, được dui nhiều lỗ và gắn với một tay cầm bằng tre rất dẻo, và nếu cô thợ may nào phạm phải dù chỉ một lỗi trong lúc may váy áo cho bà ta, bà ta sẽ bắt cô gái giơ tay phải lên rồi dùng cái palmado đó vụt bảy mươi hoặc tám mươi lần, quật thật lực sao cho các lỗ đục khiến cho bàn tay cô thợ may phồng rộp lên, sau đó lệnh cho cô gái ngay tức khắc trở lại với công việc, tiếp tục khâu mà không được sai để khỏi bị cái palmado hỏi thăm bảy hay tám chục lần nữa.

Cato càng đọc nhiều sách của ông Hajj', câu chuyện thực về châu Phi càng trở nên khủng khiếp, và không có gì đẫm máu và khủng khiếp hơn phần đóng góp của hòn đảo thân thiện này vì nó từng là kho hàng nơi xác

https://thuviensach.vn

định giá thị trường của nô lệ để bán sang bờ biển phía Đông; chính ở nơi đây các tàu buôn nô lệ từ mọi quốc gia văn minh trên thế giới tập trung để bốc những chuyến hàng giá trị. Bao nhiêu nô lệ đã bị chuyển từ các *barracoon* trên đất liền lên những con tàu thả neo cách xa đảo? Hai hay ba triệu, có lẽ vậy, cho nên cũng từng ấy người da đen ở Brazil, Cuba và Hoa Kỳ đã biết sơ qua về hòn đảo tuyệt vời ấy, đã biết chợ nô lệ ở đó, các *barracoon* ở đó, xiềng xích ở đó và, cuối cùng, cả lòng nhân từ trong sự ban phúc của đức giám mục ở đó khi ông ta ngồi trên băng ghế đá cẩm thạch và gửi các tín đồ Thiên Chúa giáo mới của mình lên hầm chứa hàng của các con tàu đang chờ ngoài khơi.

Cato nói với tôi, "Trong khi các bạn khác khám phá pháo đài, tìm hiểu về các thương nhân Bồ Đào Nha hay tranh luận dưới mái hiên Bar Africa thì tôi hoặc đọc sách ở chỗ ông Hajj' hoặc đi dạo dọc bên cảng, hình dung ra dòng người da đen dài vô tận đang bị dẫn ra khỏi rừng. Tôi có thể thấy họ bị đẩy xuống hầm chứa hàng trong khi những người Bồ Đào Nha giàu có theo dõi từ trên bờ, tại chính chỗ tôi đang đứng, và tôi bắt đầu cảm thấy một nỗi đau xót về những ngày sẽ không bao giờ nguôi ngoai được ấy. Chính hệ thống kinh tế của các ông, nhà thờ của các ông đã gây ra chuyện này, và tôi không tin sẽ có ngày món nợ đó được trả."

Vậy là suốt quãng thời gian lưu trú dài êm đềm trên đảo Moçambique, Cato Jackson đã phải trải qua một cơn chấn động tinh thần mạnh mẽ gồm một phần đạo Hồi, một phần lịch sử, một phần ký ức về chủng tộc, và anh bắt đầu đề ra những ý tưởng sẽ thúc đẩy anh với tư cách một con người. Người dẫn dắt anh là ông Hajj', người Ả rập từng nhìn thấy một cảnh mộng năm hai mươi lăm tuổi và thấy cảnh đó đủ sức dẫn đường cho mình suốt quãng đời còn lại. Ông giảng giải cho Cato nhiều điều, cảm phục trí thông minh sắc sảo và lòng khao khát mãnh liệt của anh thanh niên da đen, nhưng khi mọi bài giảng kết thúc, và Cato nghĩ rằng bây giờ anh đã hiểu được những gì trước kia còn mù mờ, một hôm Gretchen nghe thấy anh xỉ vả giáo hội Thiên Chúa đã thừa nhận chế độ nô lệ, và cô phát cáu nói, "Tất nhiên anh biết gần như toàn bộ nô lệ bị chuyển đến đảo Moçambique đều là do những tay buôn nô lệ người Ả rập vốn là tín đồ Hồi giáo sùng đạo chở đến

https://thuviensach.vn

đấy chứ?" Khi Cato nhìn cô chằm chằm, cô nói thêm, "Chuyến hàng lớn cuối cùng bị lén lút đưa ra khỏi đây là vào năm 1902, và do cha của Hajj' phụ trách. Nhóm lớn cuối cùng cập bờ biển đâu đó năm 1952. Hơn ba trăm nô lệ bị người Ả rập dồn lại bán cho lái buôn Ả rập, để rồi bọn chúng đưa lậu họ qua eo biển sang Ả rập."

"Ai bảo em thế?" anh chàng da đen quát lên.

"Em cũng biết đọc mà."

Dĩ nhiên có một thương nhân Ấn Độ nghe đồn chuyện bán ma túy và dĩ nhiên chưa đầy một tiếng đồng hồ Monica đã dò ra ông ta, nhưng bằng một giọng mũi kiểu Ailen ông ta bảo, "Heroin? Trên đảo Moçambique có bao giờ nghe nói đến heroin đâu? Tôi mà đụng đến heroin thì có họa điên. Xin mời đi chỗ khác cho."

Lần đầu tiên Joe và Gretchen chứng kiến nỗi hoảng loạn của một người sử dụng heroin trước nguy cơ nguồn cung cấp bị đe dọa. Monica đã thành người đàn bà chỉ có một mục đích duy nhất, vì lượng dự trữ mua ở Beira đã gần như hết sạch và cô có thể thấy trước cái buổi sáng khi cô tỉnh dậy bên cái ví rỗng. Cô phải tìm ra nguồn cung trên đảo, nhưng mặc cho cô hết lần này đến lần khác tới hỏi thăm người Ấn Độ, ông ta vẫn thoái thác bằng cái giọng du dương trầm bổng: "Thật vô cùng hân hạnh khi phụ nữ giàu có như cô đến đây hỏi xin sự giúp đỡ từ một người Ấn Độ nghèo khổ, nhưng các vị có bao giờ dừng lại để nghĩ cho những vấn đề của tôi không?"

"Ai bán mới được?" Monica tuyệt vọng hỏi.

"Thật vô cùng hân hạnh khi cô cứ giậm chân mà đòi hỏi..." Cuộc đối thoại cứ tiếp tục như vậy một lúc, cho đến khi rốt cuộc ông ta nói, "Cô đi dọc theo khu bến cảng đến cửa hàng sửa chữa ô tô của João Ferreira Dos Santos," - ông ta phát âm theo lối Bồ Đào Nha, Jow Fer Shantzh, mà Monica không hiểu được - "trong căn nhà nhỏ cách đó một đoạn cô sẽ thấy một thủy thủ lai. Cứ nói tên tôi với ông ta."

Monica rón rén bước dọc theo khu bến cảng, vẻ đề phòng một cách lộ liễu xem có ai theo dõi mình không, đến một cửa hàng sửa chữa ô tô có cái tên cô coi ngang như Jow Fer Shantzh, và cách đó một đoạn, cô nhẹ cả người

https://thuviensach.vn

nhận ra một ngôi nhà nhỏ, ở bên trong cô gặp một thủy thủ to béo, không biết nói tiếng Anh. Cô nhắc tên người Ấn Độ kia rồi đứng chờ, và sau một khắc quan sát kỹ xung quanh, người thủy thủ chìa ra một gói cần sa sơ chế cỡ trung bình. Monica thất vọng thì thầm, "Không, không!" rồi dùng ngón cái và mấy ngón tay phải khác ra hiệu tiêm dưới da. Mặt vẫn lạnh như tiền, người đàn ông lai lấy lại gói cỏ và đi vào phòng trong. Sau một lúc lâu Monica bồn chồn đứng ngồi không yên, ông ta trở lại mang theo một gói heroin nhỏ. "Nhiều hơn, nhiều hơn nữa," Monica nài nỉ, nhưng hôm ấy ông ta chỉ cho cô một phần tối thiểu. Nó có giá chín đô la, nhiều gấp đôi số tiền cô phải trả ở miền Nam.

Phải quay lại gặp người đàn ông lai đó sáu lần nữa Monica mới tích được một lượng dự trữ vừa ý, nhưng khi cô đã cảm thấy yên tâm về phần mình rồi thì lại nảy sinh vấn đề của Cato. Nhu cầu của anh thì sao đây? Một buổi chiều cô hỏi anh khi anh từ chỗ ông Hajj' về, và anh đáp, "Đừng lo cho anh. Anh nghĩ với anh thế là đủ rồi."

Thông tin bất ngờ đó khiến Monica choáng người, cô bắt đầu thách thức anh: "Anh đã phát hiện ra một thứ tuyệt diệu như tuyết thế mà bỏ được ư? Anh không có chút lòng tự trọng nào à?" Thái độ này dường như vô lý đến nực cười, và Cato cố gắng giải thích là anh không hứng thú với heroin: "Vả lại, anh không biết rút cục mình có thể trụ được lâu không."

Điều này làm Monica tức tối đến nỗi các câu chất vấn của cô chuyển thành lời buộc tội, Đến đây thì Joe và Gretchen đi bơi về. Joe đã kể cho tôi nghe những gì diễn ra sau đó: "Monica giận điên lên vì cho rằng một người da đen mà cũng dám bảo cô ấy nên hay không nên làm gì, và khi Cato cố gắng giải thích là anh ấy chỉ nhận định về tính cách của chính mình, Monica liền nổi giận và bắt đầu la hét ầm ĩ đến nỗi khắp cả khu cắm trại đều nghe thấy. Gretchen cố gắng xoa dịu cô, nên một lúc sau Monica và Cato đã nồng nàn trở lại với nhau. Hai người làm tình và cô thuyết phục Cato rằng với một người vẫn giữ được bình tĩnh - nếu người ta làm chủ được mình - heroin có thể tạo ra một cây cầu vồng vô tận. Cuối cùng Monica đưa ra cho anh ta một

https://thuviensach.vn

tối hậu thư tàn nhẫn: ‘Nếu muốn ngủ trên giường em, ông anh thân mến, hãy làm theo em.’

“Hôm sau Cato tìm tôi để thảo luận vấn đề ấy. Anh ấy hoang mang chết được. ‘Joe này,’ anh ấy nói, ‘đã hai lần tôi cảm thấy có lẽ chuyện này sẽ trở nên nghiêm trọng tôi không cáng nổi nữa. Những linh cảm rất đúng.’ Vì vậy tôi nói, ‘Nếu có dù là một chút xíu nguy cơ ấy, tại sao không dừng lại?’ và anh ấy thổ lộ, ‘Nhưng tôi yêu cô ấy. Cậu không thể tưởng tượng được ở trên giường với cô ấy là như thế nào đâu.’ Tôi nghĩ rằng đó là một đề tài mà anh ấy rất thành thạo, vì vậy tôi không phát biểu gì cả, nhưng rồi anh ấy chộp lấy tay tôi và nói với vẻ kiêu ngạo xưa nay, ‘Tôi là người sẽ giữ được bình tĩnh. Tôi tin chắc là nếu làm chủ được bản thân, tôi có thể cáng được thứ đó.’ Tôi liền bảo anh ấy, ‘Cứ làm vậy đi, con trai ta, rồi người ta sẽ đưa cậu vào trong sách y học cho xem,’ khiến anh ấy phát cáu mà càu nhàu, ‘Được thôi! Khi hai chúng tôi mới hít, cô ấy ngày nào cũng thử còn tôi chỉ hít có lẽ ba ngày một lần. Bây giờ trong khi cô ấy uống thuốc, tôi mới chỉ dùng kim bốn năm lần thôi. Và nếu cô ấy bắt đầu chuyển sang tiêm vào mạch máu chính, tôi sẽ ngừng. Tôi gọi đó là giữ mọi việc trong vòng kiểm soát.’

“Nhưng Monica tiếp tục gây sức ép. Thậm chí cô còn cố gắng truyền cảm giác kích thích cho Gretchen và tôi. ‘Tuyệt vời thật đấy,’ cô đảm bảo với chúng tôi. Còn kể đã mua thêm được ít hàng nữa của gã lai. Lý lẽ chủ yếu của cô là người ta mà không thử thì sẽ không bao giờ khám phá được tiềm năng thực sự của mình. Cô nói nhận thức về cái đẹp của người ta được nâng cao và người ta sẽ không bao giờ hiểu được tình dục nếu không có heroin. Rồi Gretchen bảo, ‘Cậu cũng từng nói với chúng tôi như thế về LSD,’ và Monica đáp, ‘Sự khám phá đến từng bước, bạn thân mến,’ Gretchen liền hỏi, ‘Thế bước quan trọng tiếp theo của cậu là gì?’ Monica chằm chằm nhìn vào khoảng không một lúc, như thể cô đã buộc phải thoáng nhìn thấy hành lang tối tăm nào đó có thể cô không muốn đi vào.”

Trong đủ loại sách mà ông Hajj’ cho Cato mượn, có một cuốn đã tác động lâu dài đến cả mấy bạn trẻ Mỹ. Đó là một câu chuyện thám hiểm của Bồ Đào Nha và được mang ra đảo vì nó là một bản tóm lược các sự kiện ở

https://thuviensach.vn

Moçambique. Sau khi đọc xong đoạn tường thuật thê lương về chuyện người Bồ Đào Nha đã dụ dỗ và ức hiếp những cư dân da đen đầu tiên rồi bán phần lớn làm nô lệ, Cato vô tình xem đến phần liên quan tới lục địa châu Phi nằm bên bờ Đại Tây Dương, vậy là anh đọc được câu chuyện về vua Afonso I, từng trị vì bản địa Congo từ 1505 cho đến tận khi băng hà năm 1542.

Đó là một câu chuyện hấp dẫn, cuốn hút không kém bất kỳ chuyện gì từng được tiết lộ ở châu Âu hay châu Á thời kỳ đó. Nó kể về việc cha của Afonso - vị vua khôn ngoan trị vì một vùng rộng lớn hơn hầu hết các nước châu Âu gộp lại - đã phản ứng ra sao trước sự xuất hiện của người da trắng, đã né tránh họ như thế nào và ông đã làm gì để cố gắng chọn lọc cái tốt loại bỏ cái xấu từ những cung cách khó hiểu của họ. Ông già đã giao người con trai yêu quý nhất của mình, Afonso, cho một nhóm linh mục Thiên chúa giáo trông nom, để trong mười năm liền họ chỉ dạy cho ông này những gì tinh túy nhất trong nền văn hóa châu Âu. Họ là những nhân vật kiệt xuất, bầy tôi tận tụy của Chúa và của Congo, họ đã đào tạo Afonso thành một người da đen có đủ cả hiểu biết lẫn đầu óc tinh tế để dẫn dắt dân mình đi từ chủ nghĩa ban sơ đến địa vị ngang hàng trong các hội đồng của thế giới.

Họ chỉ cho ông cách đổi những tài nguyên chưa hề động đến của Congo lấy các kỹ năng của châu Âu, cách bảo vệ đất nước mình bằng các khối liên minh khôn ngoan giữa những cường quốc một ngày kia có lẽ sẽ muốn thôn tính nó, và quan trọng hơn cả là cách chuyển tiếp từ các vị thần bộ lạc sang Cơ Đốc giáo, sao cho các quốc gia văn minh trên thế giới sẽ chấp nhận Congo như một nước ngang hàng. Họ còn dạy ông nhiều điều khác nữa, và đến năm hai mươi hai tuổi ông đã sẵn sàng trị vì vương quốc rộng lớn của mình.

Ngoài nền giáo dục may mắn đó, Afonso còn là người có nhiều khả năng bất thường vì ông sỡ hữu tài lãnh đạo hết sức lôi cuốn và một nhận thức sáng suốt về chỗ đứng của mình và của dân tộc mình trong lịch sử. Ông còn là một con người trung thực, dũng cảm trong chiến đấu, có ý thức chiến lược sắc bén. Tóm lại, ông là nhà lãnh đạo xuất chúng nhất mà người da đen ở châu Phi sinh ra được trong suốt hơn năm trăm năm, và nếu có bao giờ

https://thuviensach.vn

người da đen châu Phi được cơ may tạo lập vị thế vững chắc so với châu Âu, ấy là nhờ Afonso; những bức thư ông gửi tới vua Bồ Đào Nha ở Lisbon chính là tài liệu lịch sử có tầm quan trọng bậc nhất, vì trong đó ông không yêu cầu đại bác hay vàng bạc mà là thầy giáo và thầy tu để họ chỉ bảo cho thần dân da đen của ông cách tự trị.

Khi đọc đến điểm lịch sử này, Cato thấy cần phải chia sẻ phát hiện của mình với các bạn, vì vậy anh xin ông Hajj' cho phép mang sách về pop-top, nhưng khi anh về đến đó, một cậu bé thông báo, "Họ đi Bar Africa rồi," vậy là anh đến nhập hội với họ, và dưới mái hiên, trong khi quạt trần quay vù vù mà vẫn chẳng khuấy động được không khí là mấy, anh đọc cho họ nghe vài phần của tài liệu. Các thính giả da trắng của anh đều ấn tượng mạnh, Monica nói, "Em chưa bao giờ nghe nói đến nhân vật này." Cả Joe và Gretchen cũng vậy.

Chính Gretchen đưa ra chủ đề khiến họ bận rộn suốt mấy tiếng đồng hồ: "Nếu người da đen chiếm một phân khúc quan trọng đến thế trong dân số thế giới, và đặc biệt nếu hiện giờ họ hệ trọng với Hoa Kỳ như vậy, tại sao chúng ta không nghiên cứu về những người như vua Afonso? Ở trường em có một khóa học về lịch sử nước Bỉ. Nước Bỉ lớn đến thế nào? Em không biết, tám hay chín triệu người? Có lẽ chỉ bằng một phần ba số người da đen ở Hoa Kỳ. Tuy nhiên, học về lịch sử nước Bỉ được cho là một việc đáng trọng về mặt học thuật, vì thật tình có Bỉ là nước da trắng và là một phần của châu Âu, ấy vậy nhưng người ta lại thấy nực cười nếu có một khóa học về lịch sử Congo, mặc dù dân số Congo đông gấp rưỡi Bỉ, chỉ vì họ là người da đen và không thuộc châu Âu. Thế giới này thật điên."

"Chính thế!" Cato reo lên phấn khích. "Chính vì thế người da đen chúng tôi mới yêu cầu được học về lịch sử của người da đen. Có Chúa biết nó quan trọng đối với thế giới ngày nay hơn lịch sử Bỉ nhiều. Và đối với nước Mỹ nó còn quan trọng kinh khủng hơn nhiều."

Gretchen có một ý tế nhị: "Em không nhất trí với anh, là chỉ người da đen mới được học về lịch sử người da đen, Cato ạ. Chính người da trắng chúng

https://thuviensach.vn

em cũng nên học... để chúng em có thể nhìn người da đen các anh và bản thân người da trắng chúng em theo quan điểm khác."

Nhưng cô nàng Monica sắc sảo đã nhìn ra lỗ hổng trong lập luận này: "Các bạn có thể lý sự theo ý mình thế nào cũng được, và các bạn có thể mơ tưởng hão huyền về những gì có khả năng xảy ra, nhưng có một sự thật tàn nhẫn là lịch sử thế giới vẫn đang và có lẽ sẽ luôn luôn là lịch sử về những gì mà người da trắng đã thành tựu được. Lịch sử Bỉ ít nhất có ý nghĩa gấp năm mươi lần lịch sử Congo, chỉ nội chuyện Jan van Eyckd[109] đã sáng tạo ra nghệ thuật vẽ tranh sơn dầu và Maurice Maeterlinck[110] đã viết sách. Bao giờ ở Congo có người thực hiện được cái gì giống thế, thì cũng đáng cho chúng ta bỏ công bỏ sức ra nghiên cứu xem nền văn hóa của anh ta đã tạo điều kiện ra sao cho anh ta làm được vậy. Nhưng cho tới lúc ấy thì..."

Cato nổi giận hỏi vặn, "Thế các tác phẩm điêu khắc ở Benin thì sao?" và Monica, vốn đã phải nghe câu hỏi này cả trăm lần hồi còn ở Vwarda và London, gắt lên, "Thế những cái đầu khổng lồ trên đảo Phục Sinh thì sao? Chúng có làm nên lịch sử không? Một cơ may có tạo nên được cả nền văn hóa không? Anh đã thấy lịch sử văn hóa châu Phi rồi đấy... Khi phái đoàn đó đến thương lượng với Ngài Victor... rồi quay về nước và giết hại vợ ngài. Châu Phi là thế."

Cato nói, "Tình cờ anh lại nghĩ là các nhóm bộ lạc giết hại một phụ nữ da trắng ở Vwarda không tốt hơn mà cũng chẳng xấu xa hơn các tín đồ Tin lành tàn sát người Thiên chúa giáo ở Ailen. Cả nước này lẫn nước kia đều chưa sẵn sàng để tự trị, nhưng chúng tôi bị kẹt giữa cả hai."

Luôn cảm thấy không vui khi Cato và Monica tranh luận gay gắt, Gretchen tìm cách điều hòa những quan điểm của họ bằng cách hỏi, "Chuyện gì đã xảy ra với vua Afonso?" và Cato đáp, "Anh vẫn chưa đọc đến phần ấy," thì Monica liền nói, "Cá một bảng ăn sáu penny là ông ta bán đứng thần dân của mình." Sau này, khi Joe kể lại cho tôi nghe về cuộc tranh luận, tôi hỏi anh có tham gia không và anh nói, "Tôi ngồi đó nhâm nhi vại bia, lắng nghe và cố xác định xem mình nghĩ gì." Tôi hỏi anh kết luận ra sao, anh nói, "Giống như nhiều việc khác, tôi hầu như rất bối rối." Khi mang

https://thuviensach.vn

quyển sách quay lại hiên nhà ông Hajj', Cato yên vị chú tâm theo mạch chuyện vua Afonso I, và trong khi đọc, một nỗi buồn mênh mang bao bọc lấy anh khi anh được biết triều đại Afonso đã kết thúc trong thảm kịch. Các nhà truyền giáo do Bồ Đào Nha cử tới giúp ông đã phát hiện ra rằng họ có thể làm giàu bằng cách gom nô lệ cho các con tàu châu Âu đang bắt đầu thả neo tại cửa sông Congo; nhóm nô lệ bị xích dã man đầu tiên bị đưa từ nội địa ra bãi biển lại do chính các giáo sĩ chăn dắt. Các thương nhân đáng lẽ phải hướng dẫn nhà vua thì lại trở thành hải tặc tiến hành chiến tranh chống lại ông. Các cố vấn da trắng có nhiệm vụ góp phần đưa Congo vào khối hòa hợp các dân tộc thì lại đánh hỏng tất cả những gì họ đụng đến và làm thất bại mọi cố gắng văn minh hóa lãnh địa của nhà vua. Tệ hại hơn cả, những người Bồ Đào Nha đã mang đạo Cơ Đốc đến và mở cửa giao thương cho vương quốc lại nhanh chóng nhận ra rằng họ chẳng có lợi lộc gì nếu để khu vực này được cai trị bởi một chính quyền trung ương vững chắc, vì vậy họ ra sức ủng hộ bất cứ cuộc nổi loạn nào và tự khơi dậy làn sóng đấu tranh khi phong trào chống đối của người bản xứ yếu đi. Mọi cố gắng nắm quyền lãnh đạo của vua Afonso đều không thành. Những kẻ man di nhăm nhe kiếm chút vàng bằng cách đem bán kẻ man di khác làm nô lệ đã nghe theo lời xúi giục mà tiến hành đảo chính, và cuối cùng, bị phản bội bởi chính Thiên Chúa mà ông đã chấp nhận, bởi những kẻ đại diện cho Thiên Chúa đó, bởi các gia sư Bồ Đào Nha, và bởi chính thần dân của mình, ông đã tháo chạy khỏi tổ quốc, không sao hiểu được sự sụp đổ đã nhấn chìm mình.

Cato gấp sách, và khi ông Hajj' hỏi anh một câu, anh chỉ nhìn chằm chằm vị thánh nhân cao gầy ấy rồi bước ra ngoài trời đêm mát lạnh. Không để ý đến những khách bộ hành lướt qua mình trên đại lộ, anh lang thang về phía pháo đài đến bên quảng trường xinh đẹp nằm giữa biển và dinh thống đốc, ở đó anh nhìn thấy bức tượng quen thuộc tạc hình Vasco da Gama dõi mắt về Ấn Độ, với hàng chữ khắc mà Cato từ trước tới giờ vẫn không thích nhưng riêng lúc này lại khiến anh tức điên:

VASCO DA GAMA

1469-1524

https://thuviensach.vn

Descobriador

de

Moçambique

end[111]

1496

“Y hệt cái bọn chó đẻ ngạo mạn ấy,” anh lẩm bẩm một mình, không nghĩ đến người Bồ Đào Nha mà là toàn bộ người da trắng. “Bọn chúng tình cờ gặp được hòn đảo này năm 1496 và tuyên bố với cả thế giới là đã phát hiện ra nó. Hòn đảo chết tiệt này đã được người Ả rập biết đến từ một nghìn năm trước và người da đen từ hai nghìn năm trước. Ấy vậy mà trước khi người da trắng đến đây, nó không tồn tại. Khi bọn chúng đặt bàn chân thần thánh của chúng lên bờ rồi thì nó mới trở thành một phần của thế giới quen thuộc. Quen thuộc với ai cơ chứ? Mẹ kiếp, nữ hoàng Sheba[112] đã biết hòn đảo này đấy. Thuở Bồ Đào Nha vẫn còn là cái chuồng lợn, tàu thuyền đã thường xuyên dong buồm từ đây tới Ả rập rồi.”

Anh trừng mắt nhìn nhà thám hiểm bằng kim loại và nhiếc ông ta, “Một tên sát nhân man rợ, ông ta chỉ là vậy thôi. Tất cả bọn chúng đều là vậy.” Và sau đó, trong lúc đứng tại địa điểm lịch sử này, nơi các tàu buôn đã được cột vào bờ biển hai nghìn năm nay, anh dường như nhìn thấy trong bóng tối đoàn nô lệ dài vô tận, dài về tận thuở xa xưa, câm lặng lê bước từ rừng rậm ra *barracoon* rồi lên tàu. Trong số những phụ nữ trần truồng đang trên đường đến các chợ nô lệ ở Lisbon hay Pernambuco hay Charleston ấy, rất có thể ai đó là cụ kị của anh. Trong số những người đàn ông đeo gông nặng trịch kia, người cha tâm linh của anh cũng đang bước, và mùi tử khí bốc khắp đường đi.

Anh lấy tay che mặt, như thể xấu hổ vì đã để cho các thuyền trưởng da trắng trên những con tàu chở nô lệ nhìn thấy mình thổn thức; nỗi thống khổ của anh thật sâu sắc. Nhưng rồi niềm kiêu hãnh trỗi dậy trong anh. Đánh mắt khỏi bờ biển và cảnh tượng kinh khủng ấy, anh quay mặt lại bức tượng kim loại và lớn giọng hét, “Mẹ kiếp, Vasco da Gama.”

https://thuviensach.vn

* * *

Và rồi một hôm thư đã đến! Ở Lourenço Marques, ở Beira và cả trên đảo này, Gretchen thường xuyên đến chỗ hòm thư lưu - nhưng đều vô ích; cuối cùng, ngày hôm đó, lại có cả một lô thư từ do anh bạn ở lãnh sự quán chuyển hộ lên phương Bắc. Có một lá của mẹ cô và một lá của anh bạn trai cũ, cả hai cô đều nhét ngay vào túi xách. Cô vui mừng nhận thấy Yigal đã viết cho Cato, từ Detroit, và ông Holt viết cho Joe, từ Lausanne, và cô háo hức muốn biết tình hình các bạn đến nỗi phải kiềm chế lắm mới không bóc toạc phong bì ra. Nhưng điều làm cô thích thú nhất là một lá thư gửi cho cô, cũng từ Lausanne, với kiểu chữ châu Âu viết tay nắn nót của Britta.

Vội vã quay về Bar Africa, cô gọi một cốc rượu vang trắng và bóc lá thư quý hóa đó. Rồi, cẩn thận mở mấy tờ giấy ra, cô trải chúng trước mặt và bắt đầu đọc.

Khách sạn Splendide

Lausanne, Thụy Sĩ

Ngày 2 tháng Chín năm 1969

Gretchen yêu dấu,

Không ngày nào Harvey và tớ không hỏi nhau, 'Các bạn trẻ đang làm gì ở Moçambique nhỉ?' Tớ đã đọc ba quyển sách về vùng đó và có lẽ hiểu về nó còn rõ hơn cậu đấy vì anh Harvey bổ sung kha khá thông tin bất ngờ cho những gì tớ đọc. Cậu có biết rằng Lourenço Marques suýt nữa đã khơi mào cho một cuộc chiến giữa Pháp, Đức, Anh và Bồ Đào Nha không, mà cũng mới đây thôi đấy?

Tớ đến được đây bằng cách nào nhỉ? Này nhé, đêm đó sau khi các cậu rời khỏi Pamplona để xuống tàu ở Barcelona, tớ quay lại quân y viện, bảo gác cổng rằng tớ là bà Harvey Holt vừa từ Madrid tới, xông vào phòng và tuyên bố với anh Harvey là tớ sẽ đi Ceylon cùng anh ấy, dù anh ấy có cưới tớ hay

https://thuviensach.vn

không cũng mặc. Cả anh ấy lẫn ông Fairbanks đều muốn tớ rời Pamplona, nhưng tớ thấy rõ điều gì có lợi cho Harvey nên tớ không chịu rời.

Chúng tớ đi xe tới Madrid... anh Harvey bình phục nhanh đến mức cậu không tin nổi đâu. Các bác sĩ bảo chắc anh ấy được nuôi bằng sữa hổ. Bụng anh ấy có một chỗ lõm sâu, nhưng bác sĩ bảo nó sẽ đầy lên khi các cơ bắp phát triển ổn định, và trước khi chúng tớ rời Pamplona, đã xảy ra một chuyện hay kinh khủng mà tớ nghĩ các bạn, đặc biệt là anh Cato, cần phải biết. Cậu thanh niên Pháp đã túm chặt anh Harvey từ phía sau đến mức gây ra tai nạn có đến bệnh viện xin lỗi và tỏ ý muốn thanh toán toàn bộ viện phí vì cậu ta nghe nói anh Harvey là người nghèo, quanh năm làm việc tại mỏ dầu, chỉ tiết kiệm được vừa đủ để mỗi mùa hè lại đến Pamplona chạy với đàn bò. Tớ ứa nước mắt và ông Fairbanks hắng giọng định nói thì anh Harvey ôm lấy cậu thanh niên, như người ta thường làm trong các bộ phim Pháp, và sau đó cậu có tưởng tượng được đã xảy ra chuyện gì không? Anh chàng ấy - ý tớ là cậu người Pháp - chìa ra một tấm ảnh lớn chụp cảnh cậu ta đang túm chặt Harvey còn con bò thì đang húc anh ấy, và cậu có tin được không, cậu ta muốn anh Harvey ký vào ảnh, rồi khi anh Harvey ký xong, cậu ta lại chìa ra một tấm ảnh khác cậu ta đã ký sẵn và tặng cho anh Harvey làm quà! Khi từ biệt, anh bạn ấy nói, 'Tôi sẽ gặp lại anh vào ngày Bastille sang năm,' và anh Harvey đáp, 'Thế thì may mắn cho tôi lắm đấy.'

Tớ nghĩ cậu rất nóng ruột muốn biết những tin quan trọng. Anh Harvey không chịu cưới tớ nhưng tớ sẽ đi Ceylon với anh ấy... tớ cứ khăng khăng đòi đi và tớ biết anh ấy cũng thích ý định đó vì tớ giúp anh ấy khá nhiều. Tớ phần nào không được vui lắm vì anh ấy không muốn cưới, nhưng tớ không thất vọng đâu. Nói riêng với cậu nhé, tớ nghĩ dần dần anh ấy sẽ quen với ý tưởng đó, và nếu cái dần dần ấy không kéo dài cho đến khi da tớ nhăn nheo, tớ có cảm giác mọi việc sẽ được giải quyết êm đẹp. Thế nhưng, hiện tại thì không con cái gì cả. Mỗi lần chúng tớ cãi nhau, cũng không thường xuyên lắm, anh ấy lại nói, 'Mẹ kiếp đời, anh sẽ mua cho em một cái quán ở Torremolinos,' như thể đó là thứ to tát nhất mà một cô gái muốn. Vì vậy có thể vài năm nữa, khi cậu và anh Clive trở lại Torremolinos, tớ sẽ có mặt ở đó. Anh ấy tiếp thu được ý tưởng ấy ở Nhật Bản, ở đó nếu một người đàn

https://thuviensach.vn

ông sống chung với một người đàn bà trong nhiều năm, sau khi họ chấm dứt quan hệ, người đàn ông bắt buộc phải tậu một quán bar cho người đàn bà. Tớ nói với anh ấy rằng nếu đó là số phận của tớ, điều tối thiểu anh ấy có thể làm là cho tớ một quyển sách dạy cách pha đồ uống, thế là đêm hôm nọ anh ấy mang về nhà một quyển bọc giấy bạc.

Làm sao cuối cùng chúng tớ lại đến Lausanne ư? Khi chúng tớ tới Madrid, ông Fairbanks tốt bụng đã thuyết phục anh Harvey phải tìm cách hồi phục sức khỏe. Ngoài ra, toàn bộ tiền tiết kiệm của anh ấy đã được đầu tư vào World Mutual ở Geneva này và anh ấy phải thấy trụ sở chính. Tớ thì cho là thực ra ông Fairbanks rất quý anh Harvey và muốn động viên anh ấy cưới tớ. Vì vậy chúng tớ tới Geneva, rất nhộn nhịp, và xuống thẳng đây, nơi vô cùng thú vị - hồ Leman tớ thường được đọc hỏi còn đi học, và một viện bảo tàng nghệ thuật tuyệt vời, cả núi non cách đó không xa lắm. Tối hôm nọ tớ vui quá đến mức thốt lên, 'Đây giống y như tuần trăng mật ấy,' và anh Harvey nói, 'Đây đúng là tuần trăng mật của em mà,' vì vậy tớ đoán là êm rồi.

Tất nhiên, anh Harvey lo là anh còn phải quay về làm việc nữa, nhưng ông Fairbanks đã bảo, 'Anh được quyền nghỉ ốm, thế thì cứ nghỉ đi,' nhưng anh Harvey lại ngại là có thể UniCom sẽ cho rằng anh ấy chỉ giả vờ ốm, vì vậy ông Fairbanks mời bác sĩ của công ty ông đến khám cho anh Harvey để ông ấy có thể viết thư chứng nhận là anh Harvey bị thương thật, và khi nhìn thấy vết sẹo đầu tiên to tướng trên ngực, cộng với vết mới nhất ở bụng, vết sâu hoắm ở mông và hai vết thương do dính đạn súng cối từ thời ở Okinawa hồi anh Harvey được nhận huy chương, ông bác sĩ phát biểu, 'Trời ơi, tốt hơn hết ông này đừng bao giờ quay lại làm việc nữa,' và từ lúc đó cho đến hết ngày họ ngồi chén chú chén anh, nói chuyện về chiến tranh, bò tót và những nơi xa xôi hẻo lánh.

Gretchen, tớ muốn cậu làm một việc rất quan trọng. Anh Harvey đang định viết thư cho anh Joe. Lúc nào anh ấy cũng băn khoăn về anh Joe. Có hôm anh ấy nhắc đến anh Joe bốn năm lần, như thể anh Joe là con trai anh ấy vậy. Có những chuyện anh Joe nói ở Pamplona đã làm anh Harvey lo

https://thuviensach.vn

lắng vô cùng và anh ấy cho rằng khi chuyện trò, có lẽ anh ấy đã diễn đạt ý kiến của mình không được rõ lắm, vì vậy anh ấy định viết thư, hy vọng trao đổi rõ ràng hơn. Anh ấy sợ anh Joe sẽ không coi trọng lá thư. Anh Joe sẽ nghe lời cậu. Thực ra, tớ nghĩ anh ấy yêu cậu đấy, theo cái cách kín đáo của riêng anh ấy, vì vậy cậu hãy tác động để anh Joe nghiêm túc đọc bức thư ấy nhé. Việc này sẽ có ý nghĩa rất lớn đối với anh Harvey.

Chuyển hộ tớ tình cảm chân thành tới Monica nhé. Cậu ấy là một cô gái cần rất nhiều tình cảm, Gretchen ạ, và ý tớ không phải tình yêu của cánh đàn ông đâu. Cậu hãy gần gũi Monica. Tớ nhớ cậu ấy da diết, như thể cậu ấy là em gái tớ, mặc dù tớ không lớn tuổi hơn cậu ấy là bao. Và hôn anh Cato dễ thương hộ tớ nữa. Tớ thích nghe anh ấy tranh luận về những điều mà anh ấy chẳng hiểu gì. Anh ấy vô cùng hài hước, nhưng tớ thường băn khoăn không biết sẽ có chuyện gì nếu Monica cắt đứt quan hệ.

Còn với cậu, như người Tây Ban Nha thường nói, un abrazo grande[113]*. Tớ sẽ làm trang thư này nhòe nhoẹt nước mắt mất nếu tớ nói tớ mang ơn cậu thế nào, không chỉ vì lòng tốt - bất cứ ai cũng có thể tốt với người khác - mà còn vì chuyện tiền bạc nữa. Nếu không có số tiền ấy, tớ sẽ chẳng bao giờ gặp được anh Harvey, chẳng bao giờ đến được Ceylon và cuộc đời tớ sẽ chỉ vô vọng và vô nghĩa. Chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu đó và tớ sẽ cố gắng bày tỏ với cậu, nhưng tớ tin chắc cậu hiểu rõ.*

Thân yêu,

Britta

Tái bút: Sống với anh Holt tức là sống với âm nhạc, nhưng máy ghi âm của anh ấy phức tạp đến nỗi anh ấy không cho tớ đụng vào. Tớ đã thuyết phục được anh ấy kiếm cho tớ một cái máy mà tớ có thể sử dụng được. Nó tốn 50 đô và tớ đã bảo với anh ấy nghe nó còn hay hơn cả máy của anh ấy.

Gretchen uống nốt cốc rượu, gấp thư lại, và mỉm cười khi hình dung ra cảnh ông Holt khắc khổ cố làm ra vẻ thờ ơ với Britta trong khi cô dệt quanh ông một tấm lưới tình yêu càng ngày càng chằng chịt. Nâng cái cốc không lên, cô chúc thành tiếng, “Vì Britta,” rồi đi dưới bóng cây thơm ngát quay về

https://thuviensach.vn

chiếc pop-top phân phát thư và nói với các bạn khi nào xem xong thư của mình họ có thể đọc thư của Britta gửi cho cô. Bức thư gửi cho Joe như sau:

Khách sạn Splendide

Lausanne, Thụy Sĩ

Ngày 3 tháng Chín năm 1969

Joe thân mến,

Đêm hôm đó ở Pamplona, chúng ta bàn về quân dịch, tôi đã diễn đạt chưa được rõ lắm. Điều tôi muốn nói là một thanh niên hai mươi mốt tuổi, hay bao nhiêu đấy tùy độ tuổi của anh, là thứ vô cùng đáng quý, và một người như tôi càng lớn tuổi càng hiểu rõ điều này. Hầu như tất cả mọi việc tốt đẹp trên thế giới từ nay trở đi sẽ được những người trẻ tuổi như anh thực hiện, và mất đi dù chỉ một người cũng sẽ là bi kịch.

Tôi không muốn thế giới này mất anh, Joe ạ. Nếu tôi có mặt ở một nơi nào quanh đó khi anh quyết định dùng Casino Nhỏ hoặc Casino Lớn[114], tôi sẽ làm hết khả năng để ngăn cản anh. Tôi thà để anh bị bắt, bị đánh nhừ tử hay bị tống vào nhà giam chứ sẽ không cho phép anh phạm phải một sai lầm sẽ khiến anh cả đời bị thương tổn... và tôi không có ý nói đến thương tổn theo quan điểm của tôi, vốn vẫn bị anh đả kích, mà theo quan điểm của chính anh, được anh coi trọng. Tôi nghĩ mình biết Casino Lớn là gì, và nếu anh lấy nó để tự bôi nhọ thanh danh của mình thì trong quãng đời sau này của anh, người hắt hủi anh sẽ không chỉ có mình tôi mà còn cả người thân của anh nữa vì họ sẽ không dám mạo hiểm phá hoại bất có điều tốt đẹp nào mà họ đang có đâu.

Joe ạ, tôi sẽ ở Lausanne trong vài tuần và sau đó tôi sẽ nhận công tác ở Ratmalana, ở đó lúc nào cũng có chỗ cho anh. Ở đó lúc nào cũng có người tiếp chuyện anh, ngay cả khi người đó là một gã lính thủy đánh bộ chết tiệt khác nữa, như có lần anh đã nói.

Điều tôi phải nói tiếp theo đây thật không dễ chút nào, chắc anh cũng đoán được. Nếu đến phút cuối anh cần một nơi để trốn lệnh nhập ngũ, anh có thể đến Ratmalana. Tôi vẫn nghĩ anh trốn quân dịch là sai lầm nghiêm

https://thuviensach.vn

trọng, nhưng bây giờ tôi sẵn lòng thừa nhận rằng quan điểm của anh có thể là thật lòng. Nhưng ý định chối bỏ cuộc đời của anh thì tôi không bao giờ hiểu được. Xin hãy suy nghĩ kỹ về chuyện này trước khi làm điều gì đó có thể khiến anh hối tiếc suốt phần đời còn lại.

Nếu cần tiền, anh cứ cho tôi biết. Tình cờ Britta cũng đang ở thành phố này và gửi anh tình cảm mến thương.

Bạn anh,

Harvey Holt

Thư Yigal gửi cho Cato đã theo đường bưu điện đến quán Alamo ở Torremolinos và được chuyển tiếp từ đó. Nội dung như sau:

Nhà ông ngoại tớ,

1188 Esplanade

Grosse Pointe, Michigan

Ngày 12 tháng Tám năm 1969

Cato và mọi người,

Khi ông kéo tớ khỏi Pamplona, tớ tức điên đến nỗi có thể siết cổ ông, nhưng bây giờ hai ông cháu đã về đến nhà rồi thì ông Holt cùng thể loại nhạc khủng khiếp của ông ấy và những giờ phút say sưa ở Bar Vasca lại dường như rất xa xôi. Tớ bắt đầu nhận thức được một điều mà ông Fairbanks đã nói khi tranh luận với tớ trong ngày cuối cùng đáng buồn ấy. Ông ấy nói rằng lúc này nước Mỹ như thanh nam châm của thế giới mà ta phải vận hết ý chí của mình để cưỡng lại. Ông ấy nói đúng. Đây là nơi việc này diễn ra và tớ cho rằng nhiệm vụ quan trọng nhất của tớ là cố mà hiểu nó, vì một khi chưa làm được điều đó thì tớ sẽ vẫn chưa có khả năng đánh giá đúng nước Anh và Israel, mà như tớ đã nói với cậu cái đêm ở Alte, một ngày nào đó tớ sẽ phải quyết định.

Thực ra, tớ cho rằng mỗi ngày tớ lại càng có thiện cảm với nó hơn. Giờ thì tớ thấy đây là một đất nước hay ra trò, và tớ kính trọng nó. Cậu sẽ thấy hứng thú với thứ đã làm tớ do dự cho mà xem. Truyền hình. Tớ không muốn nói đến các chương trình, cái đấy thì tớ xem cũng được mà bỏ cũng chẳng

https://thuviensach.vn

sao, mà là phần quảng cáo kia. Bất chấp chuyện gì đang xảy ra trên thế giới, thậm chí cả việc đổ bộ lên mặt trăng, mà đáng chú ý đấy chứ, cứ tin tớ đi, quảng cáo vẫn tràn lan và cho thấy tất cả những người đàn ông thất học và những người đàn bà ngớ ngẩn thảy đều phấn khích trước những khía cạnh tầm thường nhất của đời sống, và ta bắt đầu thành thật băn khoăn không biết liệu đó có phải là nước Mỹ đích thực hay không.

Cậu không thể tưởng tượng được ông tớ đâu. Ông là một lão già tuyệt vời và tớ hy vọng đến năm năm mươi tuổi tớ cũng có được sức sống như ông ở tuổi bảy mươi. Ông thường phấn khích quá mức trước những gì hãng General Motors đã làm được trong năm kinh doanh vừa qua, mà ông không còn làm việc trong công ty nữa đâu nhé. Cậu sẽ tưởng ông là giám đốc, tướng hoặc một nhân vật cao cấp nào đó và lượng tiêu thụ của GM lớn hơn của hãng Ford hay Chrysler là một thắng lợi ấn tượng hơn cả trận Waterloo và Zama cộng lại. Nhưng vẫn chưa hết. Điều làm ông phấn chấn thực sự là trong tập đoàn GM, chính hãng Pontiac được coi là đạt thành công lớn. Ông gọi điện cho các đồng nghiệp ở Pontiac mà nói, 'Thề có Chúa, Harry, anh làm việc còn hiệu quả hơn cả chúng ta ngày xưa đấy. Khi chọn anh từ Bộ phận Thay thế tôi đã biết là anh có khả năng mà.'

Tháng trước tớ đã đến Case nhập học, và qua những gì tớ được nghe, trường này chắc hẳn chán lắm. Dường như họ dạy kiến thức khoa học bọn tớ đã được học ở Israel từ sáu năm trước, vậy nên cậu nghĩ xem công nghệ cao mà nước Mỹ thường khoe khoang ấy từ đâu mà ra. Đừng ngạc nhiên nếu một ngày nào đó nhìn thấy tớ trên bậc cửa nhà cậu nhé. Tớ chẳng thích thú gì Detroit và tớ không biết Cleveland có khá khẩm hơn không.

Tớ không mấy ấn tượng với người da đen ở Detroit, và nếu các anh chàng của cậu mà không cố gắng, họ sẽ mãi mãi thua thiệt thôi. Tớ đã đi đến kết luận là họ cần độ một tá người như cậu, và sớm hay muộn cậu cũng phải quay về đây khuấy động tình hình lên vì cậu có những ý tưởng mang tính xây dựng. Hiện giờ ý tưởng chủ đạo trong cộng đồng người da đen là loại bỏ người Do Thái, một ý tưởng có vẻ quá điên rồ không đáng để quan tâm, ấy vậy nhưng mấy người lớn tuổi vẫn cứ nói là chỉ cần họ loại bỏ được

https://thuviensach.vn

người Do Thái, mọi việc sẽ đâu ra đấy ngay. Tớ muốn trao đổi kỹ càng hơn với cậu về vấn đề này, vì tớ không thể tin nổi người da đen vẫn nuốt trôi đơn thuốc Goebbelsd[115] đã bị vạch trần từ đời nảo đời nào.

Ngay bây giờ thì tin đáng chú ý nhất là về một phim Thụy Điển tên là I Am Curious (Yellow). Tớ chưa xem, nhưng theo bạn bè kể thì nội dung là về một cô nàng Thụy Điển hấp dẫn mê hồn phát cuồng vì tình dục, và thỉnh thoảng tớ có nói với họ tớ có quen một cô nàng Na Uy hấp dẫn mê hồn. Cho tớ gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến cô ấy và nhắc cô ấy coi chừng mấy anh chàng lính Mỹ ở quán đấy.

Bạn thân của cậu,

Yigal

Tái bút: Chúa ơi, tớ phát ốm vì phải làm Bruce rồi!

* * *

Nhờ tình yêu âm nhạc, chuyện thú vị nhất đã đến với họ trong thời gian họ thăm Moçambique, như hoàn cảnh thường thấy với thế hệ trẻ ngày nay.

Kỳ khai giảng ở Mỹ bắt đầu rồi kết thúc chẳng gây chút lo lắng nào nơi những kẻ trôi dạt kia. Mùa thu, mùa phải ổn định công ăn việc làm ở Anh và Hoa Kỳ, sắp đến trên những đất nước này, nhưng nhóm bạn đang ở Moçambique, nơi mùa xuân vừa mới bắt đầu, và họ thầm trông chờ một mùa hè vô tận. Không ai phải lo lắng chuyện tiền nong chừng nào cha Monica vẫn tiếp tục chu cấp cho cô, khoản thừa kế của Gretchen vẫn đến đúng kỳ và ông Wister vẫn gửi séc đều đặn cho Cato. Đây là một thời cơ để đi thăm thú, và họ định tận hưởng thời cơ ấy.

Và Ilha de Moçambique[116] vượt quá mong đợi của họ. Đó là xứ sở làm người ta quên sầu muộn, một vùng đất lịch sử nơi ngày tháng trôi dạt dưới mặt trời không gợn mây, bên một biển cả không sóng to gió lớn. Chuyện cắm trại ngày càng thú vị, vì những vị khách tạt vào chuyện trò, hay biếu

https://thuviensach.vn

hoa quả, dường như là sự gợi nhắc đến tất cả những người dân từng sống trên hòn đảo may mắn này từ thuở đầu lịch sử - không phải thứ lịch sử bị cắt xén của Vasco da Gama, vốn chỉ khởi đầu ở thời điểm hòn đảo đã hai nghìn năm tuổi, mà là lịch sử đích thực ngược về thời thổ dân.

Đối với Cato, đoàn diễu hành hàng ngày này đặt ra một thế tiến thoái lưỡng nan, vì trong số những người da đen đến nhìn chăm chăm vào chiếc pop-top và tò mò không hiểu bốn người trưởng thành ngủ trong đó như thế nào và việc thu xếp chỗ ra sao, có một nhóm đàn bà da đen đặc biệt. Họ là những phụ nữ da đen to lớn, cân đối, kiểu người châu Phi đích thực, không trộn lẫn dòng máu da trắng như nhiều trường hợp ở Mỹ. Cato đã có lần tính toán rằng anh có ít nhất ba phần tám là da trắng, và ở Philadelphia anh hầu như không biết người da đen thuần chủng nào, nhưng ở đảo Moçambique anh lại được gặp người châu Phi chưa bị nhiễm độc. Chưa bị, đúng vậy, trừ một việc! Trong hành trình bất tận săn đuổi sắc đẹp của giới nữ, những người da đen duyên dáng đó thường đắp lên mặt lớp bột làm bằng rễ nhai nhuyễn của một loại cây rậm lá mà khi khô sẽ biến thành chiếc mặt nạ trắng. Trong khắp cộng đồng, anh sẽ phát hiện ra những người đàn bà da đen thân hình hấp dẫn có thái độ đĩnh đạc khác thường, mặc quần áo bằng vải màu vàng nhạt và vàng óng rất đẹp, nhưng khi họ quay lại, mặt họ sẽ là một màu trắng nhợt nhạt ghê sợ.

“Họ không ngốc đâu,” Monica trêu chọc, “Họ hiểu rằng để được xinh đẹp thực sự, người ta phải trắng.” Có vẻ đúng thế thật. Một hôm, mong muốn thoát khỏi những lời khiêu khích của Monica, anh rời chiếc pop-top để đi tìm ông Hajj’ và nhờ người Ả rập cao lớn đó làm phiên dịch trong khi hỏi han một nhóm phụ nữ da đen. Tại sao họ lại xoa bột lên mặt?... Để được xinh đẹp. Tại sao họ lại dùng màu trắng?... Vì nó đẹp. Một người đàn bà da đen có thể xinh đẹp nếu không dùng bột không?...

Người đàn bà đó có thể hấp dẫn, nhưng để được xinh đẹp thì phải bỏ công bỏ sức. Họ có nghĩ rằng người đàn bà da đen đang đi trên phố kia là người xinh đẹp không?... Bà ta hấp dẫn thật đấy nhưng không bôi trắng mặt thì thật đáng xấu hổ. Anh thử đi thử lại hòng tìm hiểu xem tại sao họ lại chọn màu

https://thuviensach.vn

trắng cho cách hóa trang ma quái ấy, và điều rõ ràng nhất họ có thể nói cho anh là bộ lạc của họ luôn quan niệm màu trắng sẽ mang lại vẻ đẹp cho người phụ nữ, và khi họ nói thế, Cato chỉ một người đàn bà Bồ Đào Nha vừa béo vừa lùn có nước da xấu. Họ có cho là bà ấy xinh đẹp không?... Không giống chúng tôi, nhưng bà ấy là người da trắng.

"Mình không cho rằng châu Phi sẽ tiến lên được," anh làu bàu một mình khi ông Hajj' và đám đàn bà đã bỏ đi. "Trừ phi đạo Hồi cứu giúp chủng tộc da đen." Anh vẫn cảm thấy châu Phi sẽ tìm được lối thoát trong đạo Hồi, nhưng một lần nữa đánh giá này bị lung lay đến tận gốc khi Gretchen, theo cách thức thẳng thắn quen thuộc tự mình tìm kiếm bằng chứng, chỉ ra rằng các tín đồ Hồi giáo ở Moçambique vẫn duy trì hai nghĩa trang, một khu trên đảo dành cho người da trắng, một khu dành cho người da đen khuất nẻo trong đất liền.

Trong số các công dân Ilha de Moçambique đang dần hình thành thói quen ghé vào pop-top để quan sát và thỉnh thoảng nói chuyện với nhóm khách nước ngoài trẻ tuổi, có ông thương gia Bồ Đào Nha béo tốt mặc đồ trắng đã đón tiếp họ đêm đầu tiên và giới thiệu họ với ông Hajj'. Một buổi chiều, trong lúc nói chuyện phiếm, ông phát hiện ra họ đã đến Silves, và ông vui vẻ reo, "Tôi từ Portimão đến đây!" vậy là họ bèn dành chút thời gian chỉ để nhắc đến tên mấy địa điểm mà họ nhớ rất rõ ở Algarve: Albufeira, Lagos, Faro và, với phần nào tôn kính, Alte; rồi Gretchen, trong nỗi thương nhớ ngôi làng trên núi có quảng trường được bức tượng nhà thơ bằng đá đứng canh, liền mang cây đàn guitar ra. Vậy là quảng trường chẳng mấy chốc đã đông nghịt những phụ nữ da đen với khuôn mặt trắng sáng mờ mờ trong ánh chiều tà.

Gretchen hát trong gần một giờ đồng hồ trước một đám thính giả biết trân trọng từng nốt nhạc mà cô trao tặng, và khi cô đặt cây đàn xuống, ông thương gia Bồ Đào Nha phát biểu bằng thứ thổ ngữ kinh khủng, "Thật dễ chịu biết bao được thưởng thức âm nhạc vào lúc cuối ngày," và ông nhất định mời họ đi cùng đến Bar Africa để uống nước, và giữa cuộc tán gẫu, ông nói, "Tất nhiên các bạn có kế hoạch đi thăm khu bảo tồn cấm săn bắn tuyệt

https://thuviensach.vn

vời của chúng tôi ở Zambela rồi.” Khi các bạn trẻ đáp là họ chưa nghĩ đến chuyện đó, ông liền gọi một người biết tiếng Anh đến và cả hai cùng nhau giới thiệu về nơi nương náu lạ thường của thú rừng nằm cách đó ba ngày đường về phía Tây.

“Các bạn nhất định phải đi thăm nơi ấy,” hai người Bồ Đào Nha đều nhất trí, rồi ông béo nói thêm, “Chúng tôi biết các bạn đã nghe nói đến Kruger Park ở Nam Phi và Serengeti ở Tanzania rồi, nhưng Zambela rất đặc biệt vì các bạn sẽ được thấy một khu tập trung động vật hoang dã không thể tin nổi. Ý tôi không phải là các bạn sẽ nhìn thấy một vài con trâu Nam Phi đâu. Ý tôi là các bạn sẽ được thấy năm nghìn con, có khi cùng một lúc. Các bạn có thể tưởng tượng được năm trăm con hà mã chen chúc trên một hòn đảo nhỏ không?”

Hai người đàn ông thuyết phục giỏi đến mức tối đó các du khách đã quyết định sẽ đi đường vòng tới Zambela, vậy là hôm sau họ miễn cưỡng chất đồ lên chiếc pop-top và từ biệt nhóm người tốt bụng nhất mà họ tình cờ gặp được trong các chuyến đi. Khi biết tin nhóm cắm trại sắp rời đảo, cánh phụ nữ da đen mặt trắng không kìm được nước mắt, nhiều người còn tới hôn tạm biệt Gretchen và Monica. Ông thương gia béo mặc quần áo trắng tuyên bố, “Zambela sẽ là món quà tôi tặng các bạn để đền đáp những bản nhạc các bạn chơi.” Khi ông già Hajj’ đến chúc phúc cho họ lần cuối, như thể họ là những người hành hương sắp lên đường đi Mecca, cả nhóm đều cảm thấy buồn vì hiển nhiên họ sẽ không còn gặp lại ông nữa. Ông già kéo Cato sang một bên định cho anh vài chỉ dạy trong phút chót về đạo Hồi, nhưng những người khác nôn nóng lên đường quá nên ông đành đặt tay lên vai Cato mà nói, “Hãy nhớ, lời giải đáp cho mọi vấn đề của con đều trong tầm tay con,” và ông đọc một lời cầu nguyện bằng tiếng Ả rập.

* * *

https://thuviensach.vn

Khu bảo tồn bao la, không rào chắn mà chiếc pop-top hướng đến nằm dọc biên giới phía Tây Moçambique bên bờ hồ Nyasa, và con đường lúc này họ lựa chọn không đưa họ men theo những bãi biển uốn lượn, mà vào trong đất liền xuyên qua một vùng bụi rậm, để rồi suốt mấy ngày liền họ chỉ gặp các *kraal* bụi bặm và người da đen thuộc thời kỳ đồ đá. Đối với những con người hầu như man rợ ấy, không có Bồ Đào Nha, không có Liên Hiệp Quốc, thậm chí cả châu Phi cũng không.

Buổi tối ngày thứ ba, trong lúc Joe đang lái xe, họ đến hai cây cột gỗ đánh dấu lối vào Zambela, và vừa tiến vào địa phận khu bảo tồn động vật, họ đã có cảm giác như vừa đổi thế giới thực tại lấy một giấc mơ. Bên lề đường có tấm bảng sơn chữ: *Coi chừng đàn voi,* và giữa đường lù lù một dấu hiệu còn thực tế hơn nữa: một cục phân màu nâu đen to đùng do một con voi mới vãi xuống vài phút trước, và họ có thể nghe thấy tiếng bước chân nặng trịch của nó cách đó không xa lắm.

Tại khu cắm trại nằm bên trong cách cổng mười dặm, họ thấy cảnh tượng khiến họ reo lên thích thú: một đám nhà tròn dựng rất khéo nằm giữa vô vàn hoa; và họ còn chưa kịp hoàn tất thủ tục nhận hai căn được phân - một cho nam, một cho nữ, cách sắp xếp vốn chỉ được tuân thủ trên giấy tờ chính thức - thì một người đàn ông đẹp rắn chắc, gầy gầy, tầm trên sáu mươi tuổi mặc đồ kaki đã đến gõ cửa và nói, “Tôi nghe nói con gái Ngài Charles Braham đang ở đây.” Khi Monica đi ra, ông liền tự giới thiệu, “John Gridley, Salisbury. Tôi từng làm việc với Ngài Charles ở Vwarda, hiện được chính phủ Rhodesia cử đến đây công tác.” Ông am hiểu cặn kẽ từng bạn trẻ, cho dù màu da đen của Cato và bộ râu bù xù của Joe chắc hẳn cũng làm ông bối rối.

Ông nói, “Chính quyền Lourenço Marques báo cho chúng tôi biết cô đang tới đây và yêu cầu chúng tôi tìm cô. Họ cũng chuyển tiếp thư này cho anh,” ông trao cho Joe một phong bì chính thức của lãnh sự quán Mỹ tại thủ đô.

“Lệnh gọi nhập ngũ lần cuối đây mà,” Joe nói, đón lấy chiếc phong bì như thể đó là một quả bom hẹn giờ, mà cũng đúng thế thật.

“Vậy là anh sẽ nhập ngũ sau chuyến du lịch này?”

https://thuviensach.vn

“Không đâu, thưa ông. Tôi sẽ bỏ trốn.”

Lời thú nhận của anh gây ra một phút im lặng khó xử sau đó được Monica phá tan bằng câu hỏi, “Chẳng lẽ ông không thể gửi trả bức thư và làm cho họ tin là nó vẫn chưa được chuyển đến tay người nhận sao?” Cô nói câu đó ngọt ngào đến nỗi người gác rừng tưởng cô đùa, và phút gượng gạo qua đi.

Ông Gridley thuộc mẫu người có năng lực mà người ta hy vọng có cơ hội tiếp kiến nhưng lại chẳng mấy khi gặp được trên đường du lịch. Ông đã làm việc tại tất cả các khu bảo tồn ở Rhodesia và hiểu biết về các loài thú lớn sâu rộng hơn hầu hết nhân viên hiện thời, vì ông đã học hỏi từ các thợ săn lão luyện từng đi xuyên rừng già hồi cuối thế kỷ trước, ngoài ra ông còn có khả năng bẩm sinh phán đoán được phản ứng của thú vật gần như trong mọi tình huống. Ông thích chỉ bảo cho những người trẻ tuổi và biết đánh giá đúng sự may mắn của mình vì được làm việc ở châu Phi.

Ông nói chuyện hấp dẫn mà trang nghiêm, nhờ nền giáo dục Anh, nhưng mặc dù tên họ và cách cư xử của ông đều đậm chất Anh, và mặc dù với tư cách một người ủng hộ nước Anh ông thấy những ý kiến cực đoan của tiến sĩ Vorlanger ở Nam Phi nghe khá nực cười, ông vẫn là một người ủng hộ kiên định cho chính phủ Rhodesia hiện thời.

“Bảy giờ sáng mai cổng sẽ mở vào khu trong, tôi sẽ điều một chiếc xe chuyên dụng để chỉ cho các bạn xem những gì chúng tôi vẫn giấu ngoài đó. Còn hôm nay, bà Gridley sẽ rất hân hạnh nếu các bạn tới chơi nhà chúng tôi sau bữa tối.”

Một trận tắm bằng nước ấm và quần áo sạch sẽ đã biến nhóm khách du lịch trở lại thành các sinh vật xã hội, và sau một bữa ngon lành ở nhà ăn, với món đặc biệt là trái cây tươi, họ thong thả dạo bước qua khu đất được trông nom cẩn thận tới một khu nhà nhỏ dành cho nhân viên. Bà Gridley đang chờ họ, một phụ nữ Scotland tóc muối tiêu hơn năm mươi tuổi, nổi tiếng khắp châu Phi về thói quen mang tất cả những con thú mới sinh đau ốm hoặc bị bỏ rơi về khu vườn có hàng rào của mình, vậy nên cho dù chồng bà làm việc ở khu bảo tồn nào, chỉ nhìn qua cửa sau nhà bà là người ta có thể thấy một con trâu Nam Phi nhỏ, một con voi con, vài con ngựa vằn, và cả một con hà

https://thuviensach.vn

mã nhỏ đang dầm mình trong cái ao do bà cai quản. Bà không thấy khó chịu khi tiếp đãi Cato, nhưng hai cô gái mới khiến bà thích thú hơn cả. “Các cô có cần gì không?” bà ân cần hỏi họ. “Tôi có đủ loại thuốc và tất tật những thứ cần thiết trong cuộc sống kiểu này.” Bà chợt chú ý đến khối mủ nhỏ trên tay trái Monica, liền nói, “Tôi có món đặc trị cho thứ này. Cô không nên để mặc nó, cô biết đấy, nhất là với khí hậu này.” và khi bôi thuốc, bà nhận thấy một mảng vết thâm nổi rõ trên làn da trắng của Monica nhưng không bình luận gì, hiểu ngay thứ gì đã gây ra những vết ấy.

Sau này Joe kể lại với tôi, “Lúc đó tôi quan sát nét mặt bà ấy, để xem bà sẽ làm gì khi thấy những nốt kim tiêm, và bà cũng biết tôi đang nhìn. Ông nghĩ bà ấy đã làm gì? Sau khi tin chắc chỗ đau của Monica là một vết loét do tiêm chích heroin, bà săm soi cánh tay tôi, và tôi duỗi tay thoải mái để bà có thể thấy rõ, rồi sau đó bà lại nhìn sang tay Gretchen và Cato. Chỉ đến lúc đó bà mới rót trà.”

Ông bà Gridley là một cặp vợ chồng kỳ lạ, những người dân Rhodesia hết mực trung thành với chính phủ nhưng vẫn sẵn lòng bàn luận về các chính sách của nó với bất cứ ai, thậm chí là một người Mỹ da đen, và với người này, họ nói, “Chúng tôi tin người da trắng có thể trụ lại một cách khá yên ổn ít nhất ba mươi năm nữa. Chúng tôi có toàn bộ đạn dược, toàn bộ quyền lực. Rất có thể có sức ép từ phía Bắc dồn xuống, nhưng chúng tôi nghĩ có thể kiểm soát được chúng. Dĩ nhiên, sau ba mươi năm này, nhiều biến đổi có thể sẽ diễn ra trên hầu khắp toàn thế giới. Ai mà biết được lúc đó quan hệ giữa quốc gia và các chủng tộc sẽ như thế nào?”

“Các vị không sợ sẽ có nổi loạn sao?” Cato hỏi, kinh ngạc thấy hai ông bà sẵn lòng thảo luận chuyện này, vì họ không phải những thanh niên hút thử cần sa mà anh đã gặp ở Lourenço Marques. Cặp vợ chồng này hết lòng gắn bó với trung tâm Rhodesia, và những gì họ phải nói ra đều rất ý nghĩa.

“Có chứ, lúc nào cũng canh cánh mối lo về nguy cơ nổi loạn,” bà Gridley thú nhận. “Cũng như các bạn phải đối diện với nguy cơ nổi loạn ở Hoa Kỳ vậy. Nhưng ai lại nghi ngờ chuyện người da trắng sẽ bám trụ được khi nước

https://thuviensach.vn

Mỹ gặp thời điểm quyết định chứ... ít nhất là trong suốt chiều dài thế kỷ này?"

"Có ai nghi ngờ điều đó không?" ông Gridley nhắc lại.

Cato nói, "Bốn năm trước ở Mỹ, nhiều người như ông bà cũng đã đặt câu hỏi, 'Có ai nghi ngờ việc Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ hùng mạnh có thể đánh bại nước Việt Nam nhỏ bé không?' Rất nhiều người dân chúng tôi nghi ngờ điều đó. Chúng tôi không biết nó sẽ xảy ra như thế nào hay chuyện quái quỷ gì sẽ không đạt được hiệu quả, nhưng chúng tôi thực lòng nghi ngờ chiến thắng của nước Mỹ. Và ông bà có biết tại sao không? Tại vì chiến tranh là sai lầm mang tính lịch sử, và những sai lầm mang tính lịch sử thường được sửa lại cho đúng... bằng cách nào thì không ai đoán trước được."

Bình thường, cứ đến điểm này là cuộc tranh luận lại sôi nổi hẳn lên, nhưng hôm đó thì khác. Với sự chính xác mang tính khoa học, ông bà Gridley ngẫm nghĩ về quan điểm Cato đưa ra và phản đối bằng những lý lẽ của mình. "Tôi nhất trí với anh," ông Gridley nói với vẻ nhiệt tình chân thành. "Những sai lầm về mặt lịch sử không thể tồn tại lâu dài được. Nhưng trong trường hợp này, anh Jackson, tôi e là anh đã lý giải sai những sai lầm về mặt lịch sử ở châu Phi. Tôi là chuyên gia về công nghệ - nói chính xác hơn là nhà sinh thái học - và chúng tôi nhìn con người như một động vật. Con người cũng có đúng những vấn đề về sinh tồn mà một con voi gặp phải... hay như con linh dương châu Phi." Ông ngừng lời để hỏi xem đã có ai trong bọn họ nhìn thấy linh dương châu Phi chưa. "Ái chà, tôi sẽ rất vui lòng được chỉ cho các bạn xem một trong những cảnh tượng diệu kỳ của tạo hóa. Nhưng thôi, quay trở lại với ý kiến của tôi đã. Là một nhà sinh thái học, tôi thấy hình như vấn đề quan trọng nhất của con người thời nay là tìm ra cách để sống chung với những tiến bộ kỹ thuật. Thực vậy, nếu không tìm được, anh ta không còn hy vọng gì nữa. Và chính người da trắng mới đang vật lộn với vấn đề này. Tôi không muốn nói đến các nhà khoa học da trắng và quốc gia da trắng đã đưa con người lên mặt trăng. Tôi muốn nói đến những người da trắng đang vật lộn với vấn đề tự động hóa, ô nhiễm không khí, quản lý đô thị, bất cứ vấn đề gì có ý nghĩa trên thế giới ngày nay."

https://thuviensach.vn

“Nhật Bản thì sao?” Cato chất vấn.

“Họ liên minh với chúng tôi. Người da đen thì không. Và đó là sự khác biệt khủng khiếp.”

“Ấn Độ thì sao?”

“Nói về mặt lịch sử, họ là người da trắng. Trên thực tế họ lại là người da đen.” Rồi ông nói với sự ngờ vực sâu sắc mà người Rhodesia hình như vẫn dành cho người Ấn Độ: như thể người Rhodesia dành những tâm tư khắc nghiệt nhất không phải cho người da đen, những người họ đã hiểu, mà là cho người Ấn Độ, những người họ sẽ không bao giờ hiểu. Ông Gridley nói tiếp, “Ấn Độ là một quốc gia giàu tiềm lực có thể hướng năng lượng của mình vào những vấn đề tôi vừa nói đến, nhưng suốt phần còn lại của thế kỷ này và chắc chắn là cả thế kỷ sau nữa, họ sẽ còn bận rộn với những cuộc đấu tranh tôn giáo và nạn quá tải dân số nặng nề. Thậm chí họ còn không thể quyết định về một ngôn ngữ chung. Và thất bại chủ yếu là ở vấn đề tôn giáo. Vì vậy tôi nghĩ chúng ta có thể bỏ qua, coi như Ấn Độ không kết quả gì.”

“Sự bỏ qua ấy cũng khá lớn đấy,” Gretchen nói. Như phần lớn thiếu nữ theo học tại các trường đại học có danh tiếng ở Hoa Kỳ, cô đã được truyền bá quan niệm rằng Ấn Độ sở hữu một nền văn hóa ít nhất cũng ngang bằng nền văn hóa Mỹ, có khi còn cao hơn, và giờ đây cô ngạc nhiên thấy một con người hiểu biết lại gạt bỏ toàn bộ tiểu lục địa ấy coi như không đáng quan tâm trong cuộc thảo luận nghiêm túc nơi mà những vấn đề cơ bản của cuộc sống đương thời được đề cập đến.

“Tôi không gạt bỏ Ấn Độ vì ác ý,” ông Gridley nói. “Chỉ là quốc gia đó không có khả năng tự tổ chức và vì thế chẳng có bất kỳ đóng góp nghiêm túc gì.”

“Nhưng vai trò lãnh đạo tinh thần của nó thì sao?” Gretchen vẫn khăng khăng.

Ông Gridley mỉm cười độ lượng. “Thử hỏi người Bồ Đào Nha về vấn đề đó xem. Cứ thử hỏi họ về vụ chiếm bang Goa[117] xem.”

https://thuviensach.vn

“Điểm trọng yếu là,” bà Gridley nói, hướng về phía Cato, “các quốc gia da trắng rất quan tâm tới tương lai. Các quốc gia da đen lại mải mê thu xếp hiện tại, và đến khi họ đuổi kịp, thì dòng trôi dạt của lịch sử đã ở phía chúng tôi rồi.”

Cato bật cười. “Trong chuyến đi dài lên phía Bắc tới đảo Moçambique, tôi đã đi đến kết luận tương tự. Tôi nói với các bạn da trắng của mình là Rhodesia có thể trụ vững cho đến hết thế kỷ này. Lịch sử đã ở về phía các bà rồi. Vì vậy vấn đề lại trở thành - người da đen chúng tôi có thể thay đổi lịch sử chăng?” Căn phòng chợt yên lặng, và Cato nói tiếp, “Tanzania đang làm như vậy bằng cách quyết định chia sẻ số phận cùng Trung Quốc. Giả sử Nga chiếm đóng các nước Trung Đông như Jordan và Israel...”

“Anh có cho rằng Israel sẽ thất bại?” ông Gridley hỏi.

“Các tín đồ Hồi giáo quyết tâm lắm rồi.” Cato đáp, lần đầu tiên công khai biểu lộ niềm tin mới tiếp thu được. “Ngay cả người Hồi giáo ở Moçambique cũng đang bàn đến một cuộc thánh chiến.”

“Suốt một nghìn năm qua người Hồi giáo ở đâu mà chẳng bàn đến thánh chiến. Tôi được biết nhiều người da đen ở Mỹ đã cải đạo sang Hồi giáo. Để rồi xem. Trong mười năm tới các tín đồ Hồi giáo khắp thế giới sẽ bàn về cuộc thánh chiến nhằm cứu giúp các anh em đồng đạo ở Mỹ.” Cato suýt nữa nổi khùng, nhưng thay vì thế anh quay về với lý lẽ chủ yếu của mình: “Thế thì hãy giả sử là nước Nga, sau khi nuốt sống Trung Đông, quyết định nhảy vào châu Phi. Hãy giả sử là Trung Quốc Cộng sản gây sức ép lên Moçambique thông qua Tanzania, và nước Nga Cộng sản gây sức ép lên Rhodesia từ phía Congo. Thì sao nào?”

“Chỉ một năm là họ sẽ đấu đá lẫn nhau, còn chúng tôi sẽ ở đây củng cố vị thế của mình,” ông Gridley đáp.

“Ông không tin dòng trôi dạt của tương lai là sức ép của người da đen phương Bắc sao?”

“Ô, có chứ! Sức ép, khích động quần chúng, đe dọa. Chúng tôi sẽ phải sống chung với chúng trong suốt quãng đời còn lại. Nhưng quan điểm của

https://thuviensach.vn

tôi là người da đen chẳng làm được cái quái gì trong chuyện đó đâu. Ít nhất là trong thế kỷ này."

"Ông nói không khác gì một vị tướng Mỹ bàn về chiến tranh Việt Nam... bốn năm trước." Cả nhóm cười ồ, rồi Gretchen hỏi, "Con linh dương đen trông như thế nào ạ?" và ông bà Gridley liền lục trong đống sách cho đến khi tìm được một tấm ảnh màu, nhưng trước khi đưa cho nhóm bạn xem, ông Gridley nói, "Các bạn vẫn chưa cho tôi phát biểu hết ý kiến của mình. Tôi cho rằng cho đến hết thế kỷ này người da trắng vẫn có thể trụ được, và trong thời gian ấy họ sẽ định ra một số nguyên tắc xử thế chủ yếu. Đồng thời các quốc gia da đen sẽ đào tạo được nhiều công dân có năng lực và kiến thức như anh Jackson đây. Rồi biết đâu lại có một sự cộng sinh hoàn toàn khác giữa các chủng tộc, trong đó cơn nghiền cách giải quyết hiện tại của Rhodesia có thể không còn quá quan trọng nữa, vì nhiều giải pháp lớn hơn đang được chuẩn bị. Tuy nhiên, tôi tin chắc Rhodesia sẽ hợp tác trong các giải pháp lớn đó. Song tất nhiên, tôi đang phát biểu trên cương vị một người quan tâm đến cách voi giải quyết vấn đề của chúng ra sao. Chúng làm như vậy trong phạm vi những điều kiện như nước uống, thức ăn, sự an toàn và một điều bí ẩn gọi là lực sống, tức khát vọng sống còn. Trong cộng đồng da trắng ở Rhodesia hiện nay, lực sống vô cùng mãnh liệt."

"Cho họ xem linh dương đi," bà Gridley giục, nhưng chồng bà chưa kịp làm theo, Cato đã đặt tay lên bìa sách và nói, "Lực sống của người da đen cũng mãnh liệt kinh khủng," vậy là ông Gridley đáp, "Tốt! Lòng tự trọng đòi hỏi điều đó. Nhưng khác biệt nằm ở chỗ, cho đến hết thế kỷ này người da trắng không những có lực sống mà còn có súng đạn và máy bay."

"Như ở Việt Nam," Cato nói.

* * *

Từ mấy tháng nay tôi đã có ý định xem xét lại các mối đầu tư của chúng tôi ở Lourenço Marques, đồng thời tìm cơ hội vươn tới Swaziland, một

https://thuviensach.vn

vương quốc da đen gần bên, và sự có mặt của bốn bạn trẻ ở Moçambique lúc này càng khích lệ tôi thực hiện chuyến đi. Đó là một chuyến du hành thoải mái bằng máy bay phản lực từ thủ đô đến Beira, sau đó chính quyền ở đó cho mượn chiếc phi cơ nhỏ để tới khu bảo tồn động vật.

Hạ cánh ở Zambela bao giờ cũng nguy hiểm vì mặc dù khu bảo tồn động vật duy trì một đường băng khá lớn được để mắt đến thường xuyên, nhưng cỏ dại ở đó vẫn sạch sẽ tươi tốt đến nỗi không thể ngăn thú rừng mở đường qua hàng rào vào kiếm cái ăn, và khi máy bay xuống gần đường băng, tôi phần nào lo sợ khi nhận thấy nơi này đã có sẵn mười bảy con trâu rừng, mỗi con nặng gần một tấn, hơn hai chục con linh dương sừng cong màu xanh, một đàn ngựa vằn khá đông, rất nhiều hươu cao cổ và ba con voi. Tôi giơ cả hai tay lên ra chiều bất lực, nhưng anh phi công không hề lộ vẻ lo lắng. Anh chỉ lượn ba vòng sát đất là đã đuổi được bọn thú đi chỗ khác, rồi lúc chúng tôi lướt trên đường băng tiến về phía các tòa nhà hành chính, đàn ngựa vằn và trâu rừng đã lại gặm cỏ như thường.

Các bạn trẻ được Lourenço Marques báo tin tôi sắp đến nên đã ra đường băng chờ đợi, vô cùng biết ơn tôi đã gợi ý cho họ tới Moçambique, và dành cả tiếng đầu gặp gỡ tranh nhau kể về hai bức thư của Britta và Yigal, về những việc họ đã làm cùng ông Gridley. Tôi cho rằng ông đã giúp họ có bước đầu làm quen đáng tin cậy với châu Phi, và mặc dù ông là người Rhodesia, Cato nói về ông với vẻ kính trọng. Kế hoạch của ngày hôm sau là chuyến thám hiểm sâu trong rừng để xem liệu họ có thể phát hiện ra một đàn linh dương đen chạy trốn cho đến nay vẫn lảng tránh họ không, và tôi cũng được mời đi cùng... “nếu chú có thể dậy lúc sáu giờ,” Gretchen nói thêm.

Tôi lui về căn nhà tròn của mình để dỡ hành lý ra thì ba người bạn Mỹ lần lượt tới chơi. Joe đưa cho tôi xem bức thư mà lãnh sự quán Mỹ ở Lourenço Marques chuyển cho anh. Thư này do hội đồng tuyển quân ở California gửi và là một lời thông báo lạnh lùng rằng từ nay Joe bị coi là kẻ trốn quân dịch, hộ chiếu của anh sẽ bị bất cứ viên chức chính quyền Mỹ nào tịch thu, và anh có thể ngồi tù rất lâu nếu không ngay lập tức quay về dưới sự điều khiển của hội đồng. Kèm theo là ý kiến hợp pháp của một cố vấn pháp luật thuộc

https://thuviensach.vn

chính phủ tuyên bố là Joe, vì lợi ích của chính mình, nên nhanh chóng quay về California.

"Tôi nên làm gì?" anh hỏi.

"Còn làm gì nữa? về đi."

"Nhưng nếu chiến tranh là bất hợp pháp và do đó không thể biện hộ được?"

"Không cá nhân nào đủ tầm để nhận định như vậy."

"Thế thì ai khác chăng?"

Chúng tôi tranh luận một lúc, rồi Joe nói, "Tôi đi Marrakech thì hơn. Tôi nghe nói ở đó có người chuyên xử lý những việc thế này."

"Tôi sẽ tránh xa Marrakech. Tôi sẽ đi California."

"Đối với ông California là nơi thích hợp. Đối với tôi, nó sẽ là số lùi. Sai lầm tuyệt đối." Và anh xé bức thư của hội đồng tuyển quân.

Anh đi được một lúc thì Gretchen rẽ vào tìm tôi, một cô gái rõ ràng đã tìm được trong cuộc đời mình cảm giác tự do phóng khoáng mà trước kia cô chưa từng biết đến. Khi cô kể về Zambela, gương mặt cô rạng rỡ: "Hôm ở Pamplona chú đã rất có lý khi bảo chúng cháu phải thiết lập lại mối liên hệ với tự nhiên. Cháu chưa từng mơ rằng những nơi như thế này tồn tại thật. Chúng cháu dành cả chiều hôm qua chỉ để quan sát đàn sư tử lén đuổi theo một con ngựa vằn." Rồi vẻ hài lòng biến mất và cô nói tiếp, "Chú Fairbanks, vấn đề là Monica. Cháu lo cho bạn ấy kinh khủng. Bạn ấy bắt đầu sử dụng heroin rồi. Đầu tiên chỉ hít. Bây giờ bạn ấy đã tiêm dưới da và bị một chỗ mưng mủ khá nghiêm trọng. Cháu cho rằng tiếp sau đây bạn ấy sẽ tiêm vào tĩnh mạch, và cháu thực sự không biết bạn ấy sẽ gặp phải chuyện gì."

Tôi hỏi làm sao Monica lại chuyển sang heroin, Gretchen đáp, "Tự bạn ấy cả thôi. Theo cháu biết chẳng ai ép buộc bạn ấy cả. Ở Lourenço Marques, bạn ấy có gặp một vài thủy thủ kể với bạn ấy về một tay Ấn Độ đang lén lút bán lẻ ở đó. Nhưng cháu tin chắc chính bạn ấy ép lão Ấn Độ kia."

Sau đó cô nói thêm rằng Cato cũng đang dùng thứ này nhưng chỉ hít thôi. Tôi hỏi cô học được từ ngữ như vậy ở đâu, thì cô đáp, "Thanh niên chúng

https://thuviensach.vn

cháu ai mà chẳng biết về Big-H. Tức là chúng cháu biết những gì cần phải biết." Tôi nói với cô tôi nghi ngờ điều đó, rồi hỏi tại sao cô tin chắc là Cato chỉ mới hít thôi, cô liền đáp đơn giản, "Cháu hỏi anh ấy. Và cháu nhìn tay anh ấy. Anh ấy cũng tiêm chích một thời gian, nhưng bây giờ thì có vẻ sợ việc đó rồi."

Gretchen nhờ tôi nói chuyện với Monica, cố gắng thuyết phục cô ấy, tôi nói, "Tôi làm gì được đây? Cô ấy đã là cô gái trưởng thành mà tôi không có quyền kiểm soát," nhưng Gretchen chỉnh lại: "Bạn ấy mới mười bảy tuổi và cần được giúp đỡ." Tôi nói với cô rằng trong những vấn đề liên quan đến ma túy, tôi hoàn toàn bất lực, nhưng cô bảo cô sẽ nhắn Cato đến trao đổi với tôi.

Cato đến, trên người chỉ mặc độc quần soóc, và nhìn thấy hai cánh tay không vết sẹo của anh, tôi hy vọng anh đã không quá lậm vào heroin. Tôi nhận thấy những trải nghiệm ở châu Phi đã làm anh mềm tính đi nhiều, nhưng tôi không được thoải mái lắm và cảm thấy khó mà đề cập đến đề tài ma túy. Anh nhanh chóng tháo gỡ khó khăn: "Với tôi heroin không còn là vấn đề nữa. Tôi đã dùng thử và ban đầu cứ tưởng dễ chơi. Nhưng rồi một hôm nó làm tôi sợ. Thế là tôi cai nghiện chay tịnh luôn." Tôi nhận xét câu này nghe hơi giống một lời nói khoác kiêu căng ngạo mạn, nhưng anh lại hỏi, "Ông không tin những chuyện bịa về người tiêm một mũi morphine trong bệnh viện rồi đâm ra mắc nghiện suốt đời đấy chứ? Tôi đã từng hít, từng chích và rồi cai hẳn được rồi."

"Cậu thấy tự mãn vì đã học đòi chơi với heroin và rồi thoát khỏi nó dễ dàng?"

"Tôi đã làm được. Tôi sẽ không bao giờ mắc nghiện vì tôi sẽ không cho phép việc đó xảy ra. Vì vậy chúng ta đừng nói đến vấn đề này nữa."

"Tôi hy vọng anh đúng," tôi nói.

Đột nhiên anh nói, "Monica đang gay go, không phải tôi. Cô ấy thích heroin, cần nó. Cô ấy dùng thường xuyên, và tôi khá chắc chắn cô ấy đang tiêm vào tĩnh mạch. Dù sao đi nữa, cô ấy thường xuyên mang đồ nghề bên mình - nắp chai để hơ nóng heroin, ống tiêm dưới da mà cô ấy mua ở Pamplona."

https://thuviensach.vn

“Hai người có sử dụng heroin ở Bar Vasca không?”

“Không. Cô ấy mua kim tiêm... chỉ để đùa cho vui thôi. Rồi, khi đã có kim, cô ấy lại muốn thử xem sao... Một số thủy thủ Mỹ đã dụ cô ấy bắt đầu ở Lourenço Marques. Và cô ấy cứ rầy rà bắt tôi phải thử. Cô ấy hầu như không ăn uống gì. Rồi khi chúng tôi lên giường, cô ấy gần như chỉ ngủ suốt. Cô ấy sụt cân ghê lắm.” Anh tiếp tục bản miêu tả kinh điển về một cô thiếu nữ trong giai đoạn đầu nghiện ngập, và qua những gì anh nói, tôi sẵn lòng tin tưởng lời cam đoan của anh là quả thực anh đã đi đến bờ của vực thẳm ấy và tự nguyện lùi lại. Tôi mừng cho anh.

Trong bữa tối hôm đó, lần đầu tiên tôi có cơ hội quan sát kỹ Monica, và nhìn bên ngoài trông cô hấp dẫn hơn trước, một cô thiếu nữ đáng yêu mười bảy tuổi với nhan sắc siêu phàm. Thân hình thon thả quá mức khiến cô càng thêm quyến rũ, vì lúc này khuôn mặt nhợt nhạt trông lại xinh đẹp bội phần. Cô mặc chiếc váy mini kiểu dáng khác lạ khiến tất cả khách đến tham quan khu bảo tồn đều phải nhìn cô chằm chặp. Dấu hiệu duy nhất tiết lộ các cuộc thám hiểm mới của cô là miếng băng dính nhỏ màu da mà bà Gridley đã khăng khăng dán vào chỗ mưng mủ.

Monica ngồi bên phải tôi và cố gắng làm tôi hài lòng, kiềm chế sự hóm hỉnh sắc sảo đôi lúc khiến người lớn tuổi phật ý. Cô ăn nhỏ nhẻ, và đến lúc cô gẩy đi gẩy lại mãi món tráng miệng, tôi nhận ra cô lặng lẽ thế là vì đang ở giai đoạn mệt mỏi trong chu trình phởn phơ-trầm cảm.

Ăn xong, chúng tôi tới thăm ông bà Gridley, người tôi quen từ hồi còn ở các khu bảo tồn tại Rhodesia, và sau khi ông thông báo tất cả chúng tôi phải đi ngủ sớm vì sáng mai sẽ khởi hành từ lúc sáu giờ để săn lùng linh dương đen, bà Gridley tìm được cơ hội dụ tôi vào bếp và nói thẳng, “Nếu quen Ngài Charles Braham, tốt hơn hết ông nên đánh điện bảo ông ấy đưa con gái rời khỏi châu Phi và gửi nó vào viện điều dưỡng đi.”

“Ngài Charles không có ảnh hưởng gì lên cô ấy.”

“Nhưng cô ấy đang bị suy dinh dưỡng nghiêm trọng... do heroin. Có mười bảy tuổi đầu. Tôi muốn khóc quá.”

“Bà đã trò chuyện với cô ấy về vấn đề này chưa?”

https://thuviensach.vn

“Tôi không cần phải làm thế. Khi tôi xử lý vết mủ, cô ấy cũng hiểu là tôi đã biết. Ông Fairbanks, ông có nhận ra rằng cô ấy có thể mất cánh tay không? Cô bé hoàn toàn không có sức đề kháng và không chịu chữa trị gì cả.” Bà ngừng lời rồi hỏi thẳng tôi, “Cậu thanh niên da đen kia. Cậu ta có vẻ là người tử tế. Cậu ta không rủ rê con bé, phải không?”

“Ngược lại thì đúng hơn.”

“Cậu ấy mạnh mẽ hơn. Cậu ấy có thể chịu được một trải nghiệm như vậy. Cô ấy thì không. Họ có định cưới nhau không?”

“Tôi không nghĩ vậy.”

“Tạ ơn Chúa. Cô ấy sẽ hủy hoại cậu ta mất, và cậu ta sẽ cho rằng cô ấy làm vậy vì cậu ấy là người da đen. Thực ra, cô ấy sẽ hủy hoại bất kỳ người đàn ông nào cô ấy lấy làm chồng.”

“Tại sao bà nói vậy?”

“Vì cô ấy nằm trong số những kẻ bệnh hoạn của thế hệ này. Ông tưởng chúng tôi không gặp họ ở Rhodesia sao? Thế giới của chúng ta đã trở nên quá sức họ chịu đựng. Họ đã đến ngày tận số, và nói như một nhà di truyền học, họ bị loại bỏ khỏi xã hội này sớm chừng nào hay chừng ấy.” Rồi bà quay về với khách khứa của mình, một người đàn bà can đảm, nhìn mọi người đúng với bản chất của họ.

Sáu giờ sáng hôm sau, chúng tôi tập trung tại cánh cổng ngăn cách dãy nhà tròn với khu vực thú rừng tự do rong chơi, và tôi hài lòng thấy Monica tràn đầy sinh lực như thể bữa sáng đã vực tinh thần cô lên, nhưng Gretchen bảo tôi, “Chúng cháu mang theo một ít bánh mì kẹp thịt, vì Monica chưa ăn gì.” Sau đó, khi chuyến đi đã được một lúc, Cato mới nói riêng với tôi là cô đã tiêm heroin trước khi lên giường và bây giờ đang phê. Tôi tìm dấu hiệu cho thấy điều đó, nhưng không phát hiện được gì.

Chúng tôi lái hai chiếc xe băng qua những vùng đồng cỏ bình thường cho phép khách du lịch tham quan, dọc những con đường lấm bụi mở ra cảnh sắc kỳ thú này tiếp cảnh sắc kỳ thú khác. “Chú để mắt đến chỗ rẽ sắp tới nhé,” Gretchen nhắc tôi. “Voi đấy.”

https://thuviensach.vn

Chúng tôi đang ở trên một khu đất nhiều cây lùn mọc cách nhau chừng hai mươi thước, quãng quãng lại xen cỏ cao ở giữa và chúng tôi vừa ngoặt vào chỗ rẽ thì chiếc xe dẫn đầu do ông Gridley lái từ từ giảm tốc độ. Phía trước, chắn ngang giữa đường là ba con voi khổng lồ. Ông Gridley nói với ra sau trong khi ba con vật to lớn chăm chú nhìn chúng tôi không nhúc nhích. “Chúng chính là ba con trên đường băng hôm qua.” Chúng tôi lái đến gần, cách chúng chưa đầy chục thước, hai chiếc xe sát bên nhau, và ông Gridley nói tiếp, “Hai tuần trước chúng đã tóm được một chiếc Volkswagen nhỏ và lật nó đổ kềnh đấy. Các bạn cứ cài sẵn số lùi nhé.”

Chúng tôi bị ba con vật màu xám to lớn ấy chắn ngang đường mất khoảng mười lăm phút, nhưng cuối cùng chúng thong thả bỏ đi; chúng tôi đang ở giữa một vùng đất nơi thú rừng làm chủ, như thời xa xưa. Cảm giác này càng rõ rệt hơn khi chúng tôi rời vùng rừng mà tiến vào một loạt đồng bằng rộng lớn, và rồi trông thấy trước mặt một đàn trâu rừng có lẽ phải hàng nghìn con, những con thú đen trũi, bộ sừng uốn cong lạ mắt khiến chúng trông như đang đội chiếc mũ chụp thịnh hành hồi cuối thập niên hai mươi. Khi chúng tôi đi qua, lũ trâu đực đứng thành một vòng tròn bảo vệ, vai kề vai, vũ khí đồ sộ của chúng hạ thấp như đang chuẩn bị tấn công.

Trên những đồng cỏ gần bờ sông chúng tôi tìm thấy đàn đàn lũ lũ ngựa vằn, linh dương và linh dương đầu bò đứng ken nhau. Tôi nhớ như in phản ứng của Joe và Cato. Joe phát biểu, “Một nghìn con trâu rừng châu Phi làm phong cảnh hấp dẫn hơn hẳn so với một nghìn con người,” và Cato, khi nhìn thấy các nhóm thú rừng túm tụm về một nơi, đã nói, “Tôi lúc nào cũng nghĩ đến châu Phi toàn con người... luôn da đen... luôn trần truồng. Lourenço Marques và nơi này chắc chắn đã làm thay đổi nhiều hình ảnh. Người đáng kể là người da trắng, còn sự sinh tồn vĩnh cửu là muông thú.” Tôi không ngồi cùng xe với hai cô gái, nên không biết các đàn thú tác động đến họ như thế nào, nhưng chắc chắn cánh trai trẻ đều bị cảnh tượng làm cho sửng sốt. Lúc chúng tôi tình cờ gặp đàn sư tử đầu tiên đang xé xác một con trâu, trong khi lũ kền kền và linh cẩu đứng rình gần đó, Cato, sau khi chứng kiến hai con sư tử đánh nhau để giành lợi thế, thốt lên, “Làm sao các vị lại thích thú cảnh kia được chứ?” Tôi có thể thấy anh xúc động sâu sắc trước sự man rợ

https://thuviensach.vn

của bọn thú và bản tính bất cần của chúng trước mọi thứ ngoại trừ cái bụng no nê.

Tới gần con sông, nơi chúng tôi sẽ đi dọc bờ hơn một tiếng đồng hồ cho đến một khúc cạn dẫn lên khu đồi cao hơn, tôi được biết các bạn trẻ vẫn chưa hề trông thấy một đảo hà mã, vậy nên vừa có cơ hội, tôi liền đề nghị ông Gridley, "Chúng ta ghé thăm lũ hà mã nhé," rồi chúng tôi đi theo con đường vòng khá xa, một quyết định có thể coi là sáng suốt nhất trong ngày hôm đó, vì lối đi ấy đã dẫn chúng tôi băng qua một thế giới thần tiên đích thực, nơi cư ngụ của tất cả các loài chim con người có thể tưởng tượng ra: kền kền khổng lồ, đại bàng bắt cá oai hùng, hồng hạc, sếu cổ mào với vẻ duyên dáng hiếm có, và hàng trăm loài chim bay thấp lông cánh sặc sỡ. Đi lại giữa bầy chim là những đàn linh dương chân đen đông đúc, vừa nhảy vọt lên, vừa lượn vòng vèo mỗi khi chúng tôi tới gần, thân hình màu nâu vàng của chúng ánh lên trong nắng. Buổi sáng hôm ấy chúng tôi đã được thưởng thức kết hợp màu sắc và chuyển động mà thiên nhiên thỉnh thoảng vẫn ban tặng cho người quan sát may mắn; bất cứ ai yêu âm nhạc, hội họa hay khiêu vũ sẽ linh cảm được rằng mình đang ở trong thế giới của nền nghệ thuật khác. Khi chúng tôi dừng xe lại để uống nước mát, Gretchen phát biểu, "Giống như bộ não ta giảm số xuống chuyển động chậm còn mắt ta thành kính vạn hoa. Tôi có thể ngắm linh dương chân đen cả ngày."

Tôi bảo họ vài dặm nữa thôi, một hình ảnh trái ngược đang chờ đợi họ, một hình ảnh họ sẽ không bao giờ quên, và khi hai chiếc xe đến gần một vùng trũng lầy lội, hai cô gái phát hiện ra thứ mà họ cho chính là thứ tôi vừa nói đến; một đàn năm con cá sấu lớn đang phơi nắng trên bờ sông. Trông chúng như những khúc gỗ trôi từ trên núi xuống, những sinh vật gớm ghiếc thân đầy u bướu và toát lên vẻ hiểm ác.

"Đứng tránh xa ra," ông Gridley dặn dò khi ông và hai viên gác rừng da đen lái xe cho chúng tôi lấy súng ra. Lũ cá sấu khổng lồ quan sát chúng tôi đến gần, nhìn ánh nắng lấp lánh trên nòng súng, rồi lặng lẽ trườn xuống sông. Có thể nói, chúng trông như biến mất; một con vẫn nằm lại trên bờ, ngụy trang khéo đến nỗi không thể bị phát hiện, chiến thuật mà loài bò sát

https://thuviensach.vn

thấy hữu hiệu, và khi Monica hứng chí vì cảnh tượng trước mắt, xuống xe, chạy ngang qua bờ đầm cỏ mọc dày, vẻ mặt phấn chấn vì cảnh tượng trước mắt, con vật to lớn để cho cô tới ngay bên cạnh, rồi, với một phát trời giáng bằng cái đuôi dài nung núc, nó quật cô ngã sát mép nước, và từ dưới sâu hai con khác lập tức lao lên, mõm há rộng ngoác, trong khi con đã quật cô ngã cũng từ trên bờ xông đến.

Nhìn thấy những hàm răng nhọn hoắt đang ào đến từ cả ba phía, Monica rú lên, nhưng ông Gridley và hai người gác rừng, có Joe bám theo gần như sát nút, đã lao ngay đến chiến đấu với lũ cá sấu. “Đừng bắn!” ông Gridley thét bảo hai người gác rừng khi họ dùng báng súng phang vào mấy con thú, còn Joe thì đá mũi giày ống Texas cứng ngắc vào đầu chúng. Cũng nhanh như lúc tấn công, lũ cá sấu lùi lại và biến mất dưới làn nước đã bị chúng khuấy thành một màu nâu đục ngầu.

Trong cả nhóm chúng tôi, Monica ít hoảng sợ nhất. Ngoài tiếng thét báo động lúc đầu, cô tỏ ra bình tĩnh rõ rệt, lúc này cô phủi quần áo và nghiêng mình trước bốn người đàn ông đã cứu cô. “Có khối cô gái bị chó sói tấn công,” cô nói, “nhưng cá sấu thì chẳng mấy người bị.”

“Không đùa đâu,” ông Gridley nói. “Nếu Joe không đá vào đầu nó thì cô đã mất một chân... có khi còn tệ hơn nữa.” Tất cả chúng tôi vẫn còn bàng hoàng, Gretchen nói, “Chú Fairbanks, điều chú dành cho chúng cháu quả là bất ngờ thật,” tôi thì đáp, “Tôi có định thế đâu,” rồi sau đó Monica kêu, “Đi thôi,” và chúng tôi tiếp tục vượt qua vùng đầm lầy cho đến khi tới một gò đất thấp nhìn xuống sông. Tôi chờ xem ai sẽ là người đầu tiên phát hiện ra những gì nằm trước mắt, và cuối cùng Gretchen thốt lên, “Ôi Chúa ơi!”

Ở đó, trên một hòn đảo khá nhỏ giữa sông, ít nhất một trăm năm mươi con hà mã khổng lồ nằm xúm xít bên nhau, một núi thịt phập phồng, một trong những cảnh tượng lạ thường nhất ở châu Phi. Thật sự khó tin, bầy thú rừng đông đúc này, con nọ đè lên con kia thành một cộng đồng nằm ườn uể oải. Thỉnh thoảng, con hà mã nào đó lại tách đàn nặng nề lội bòm bõm xuống sông, trong khi các con khác, hài lòng với trận tắm buổi sáng, bèn chậm chạp bước từ dưới sông lên tìm cho mình một chỗ giữa núi thịt.

https://thuviensach.vn

Quan sát một lúc, chúng tôi mới nhận ra số hà mã nằm chìm dưới sông - chỉ để lộ mắt và lỗ mũi trên mặt nước - đông hơn số chúng tôi nhìn thấy trên đảo nhiều, hai cô gái thử ước tính có bao nhiêu con ở đó. “Bốn hoặc năm trăm?” Monica hỏi, và ông Gridley gật đầu.

Chúng tôi quay về qua khu đầm lầy và bắt đầu hành trình dài lên đồi, đến trưa thì tới nơi. Chúng tôi bày bữa trưa ngoài trời ra và ăn uống dưới bóng cây râm mát trong khi ông Gridley cầm ống nhòm quan sát khu đất rộng bao la phía dưới và tả hết đàn thú này đến đàn thú khác mà chúng tôi không thể nhìn được bằng mắt thường. Chúng tôi đang chuyền tay nhau chiếc ống nhòm để tận hưởng cuộc tham quan từ xa đó thì ông Gridley chộp lấy ống nhòm, chăm chú quan sát một khoảnh đất rậm rạp cách chúng tôi không xa lắm và nói, “Ở kia có mấy con vật đẹp thật. Có ai biết chúng không?”

Mỗi người một lượt, chúng tôi nhìn qua ống nhòm thấy một đàn độ bốn mươi con thú lớn mà tôi dám nói là nai sừng tấm, vì đã nhìn thấy loài này ở vùng núi Bắc Mỹ. Gretchen hỏi, “Chúng có phải chồn zibelin không?” và ông Gridley tiếp lời, “Linh dương đẹp hơn nhiều. Đây là linh dương châu Phi và chúng tôi hiếm khi nhìn thấy chúng đông đúc thế này.” Thế rồi, như thể cũng tò mò về chúng tôi chẳng kém chúng tôi tò mò về chúng, những con thú to lớn chậm chạp tiến về phía chúng tôi, hơn ba mươi con đẹp đẽ vừa đánh hơi vừa thận trọng thăm dò địa hình. Chúng đến rất gần, hầu như thành hàng một, rồi bỗng sững lại ít nhất năm phút, trong khi chúng tôi vừa ăn nốt bữa trưa vừa thích thú thưởng thức màn trình diễn lạ lùng kia. Cuối cùng con linh dương đầu đàn cảm thấy điều gì đó mà nó không thích, thế là trong chớp mất cả đàn quay lưng biến mất.

“Ôi, ước gì chúng ta có ít âm nhạc!” Monica reo. “Như thế ngày hôm nay của chúng ta sẽ thật hoàn hảo,” và ba thanh niên Mỹ nhất trí rằng cái mà họ thực sự cần trong buổi cắm trại này là chiếc máy ghi âm của Harvey Holt. “Tôi sẽ bằng lòng ngay cả với những ca khúc ngớ ngẩn của ông ấy,” Cato tuyên bố, nhưng Monica phản đối, “Không phải thứ đa cảm ấy. Em sẵn sàng đánh đổi bất cứ thứ gì để anh Clive cưỡi linh dương đến đây, mang theo đĩa hát cho chúng ta có thể nghe lại các ca khúc của Octopus, Cream hay Blind

https://thuviensach.vn

Faith. Anh biết đấy, thứ gì đó thật sự khí thế, với một nhịp điệu mà anh có thể cảm nhận được."

Cả bốn người đều nói về nỗi khát khao mà họ dành cho một bản nhạc sôi nổi nào đấy; và khi nhớ ra tôi thích bài "MacArthur Park" đến thế nào, Gretchen bèn làm bộ chơi guitar và cất tiếng hát: "*Someone left the cake out in the rain...*"

Cả nhóm tập trung lại thành một ban nhạc với những nhạc cụ tưởng tượng và trình bày một tiết mục mà tôi nghe riết đã thành quen, và trong lúc nghe họ hát, tôi lại một lần nữa thấy rõ thứ âm nhạc này đã động viên họ ra sao. Ông Gridley bối rối đứng nhìn, nhưng khi Cato bắt đầu hát "Sic 'Em, Pigs," trong đó cảnh sát bị nhạo báng bằng tiếng kêu ủn ỉn và đủ loại âm thanh giả tiếng lợn khác, ông sững người lại. Ở Rhodesia vai trò của cảnh sát hết sức quan trọng, và kẻ nào phỉ báng họ là đã tự xếp mình vào hàng ngũ chống đối các lực lượng kiến thiết xã hội. Ông không nói gì, và một lúc sau, khi cả bốn ngả lưng trong bóng râm giữa buổi trưa nồng nực, vẫn tiếp tục bàn luận về âm nhạc, ông nháy mắt với tôi, một hành động mà khi đó tôi không hiểu rõ ý nghĩa.

Những bài ca làm cho Monica hay chuyện hẳn lên, cô nói, "Em vẫn còn nhớ những gì Gretchen nói với chúng ta hôm cắm trại ở tu viện... là luôn có những người như chúng ta đi hành hương. Những ca khúc chúng ta vừa hát mà ông Gridley không thích... ồ, em đã thấy ông cau mày. Em dám cược những người có địa vị sống trong các lâu đài cũng không thích thú gì kẻ hát rong. Mọi người biết không, đêm hôm nọ em đã ngẫm nghĩ về cách sống của dòng họ em từ đầu thế kỷ trước. Phu nhân Wenthorne, cầu Chúa cho linh hồn bà được yên nghỉ, đã quở trách em phí hoài cả cuộc đời lang thang khắp châu Phi. Nhưng tổ tiên em đã phí hoài cuộc đời lang thang khắp châu Âu. Như cụ Christopher Braham, bạn của Keats và Shelleyh[118] đấy. Cụ đã lang thang khắp châu Âu suốt mười một năm trời. Sống trong một ngôi nhà gần khu di tích Tam cấp Tây Ban Nha ở Rome. Và cụ Pittenweem Braham, tên được đặt theo ông chú ở Scotland. Phát âm tên mình thành *Pinnim* và đi du lịch châu Âu với một lũ đồng tính luyến ái. Và một Braham nổi danh

https://thuviensach.vn

nữa, cụ Fitzwilliam, từng làm việc trong nội các của thủ tướng Gladstone. Cho đến tận năm ba mươi bảy tuổi, cụ vẫn là một kẻ hoàn toàn vô tích sự, nhưng sau đó, với những kinh nghiệm giang hồ ở Tây Ban Nha và Đức, cụ lại thành tài sản vô giá cho chính phủ. Em cho rằng thời nào cũng thế thôi. Người giỏi thì sống sót và càng ngày càng giỏi hơn nhờ kinh nghiệm. Người kém cỏi thì lẹt đẹt mãi. Không, ý em không phải thế. Chính kinh nghiệm biến họ thành người giỏi. Người ta mất cụ Pittenweem vào tay bọn đồng tính luyến ái nam. Người ta giữ được cụ Fitzwilliam cho nội các."

Cô trìu mến nhìn Cato, như thể gợi ý rằng một ngày nào đó anh cũng có thể là thành viên nội các, rồi nói thêm, "Em vẫn chưa nêu được vấn đề em đang bận tâm. Hồi thế kỷ trước chỉ người giàu mới đủ khả năng đi du lịch khắp châu Âu. Bây giờ thì ai cũng làm được việc này. Và điều khiến nhiều người khó chịu là hồi đó chỉ nam thanh niên mới đi được. Bây giờ thì con gái cũng đi được." Cô bật cười, hơi có phần kích động, và nói, "Chẳng phải là một uyển ngữ hết sức thú vị sao? Tua du lịch bao quát thủ đô các nước châu Âu? Tua đời sống hạ lưu qua các nhà thổ ở châu Âu? Hơn một nửa tổ tiên của em trở về Anh mang theo bệnh giang mai. Ngày nay trở về ta mang theo những thứ khác."

"Chúng ta nên quay lại xe thì hơn, muộn rồi," ông Gridley nhắc, thế là chúng tôi bắt đầu đoạn đường khám phá gian nan, băng qua một vùng cây bụi lộ thiên không con đường nào chạy qua. Chừng nào chúng tôi còn bám sát những khu vực không bị voi và trâu quần đảo trong mùa mưa thì mặt đất còn khá bằng phẳng, nhưng đến những chỗ bị chân của đám thú ấy cày thành ổ gà, đường đi gồ ghề đến nỗi chúng tôi gần như bị xóc nảy khỏi ghế. Thật là một giờ đồng hồ căng thẳng, chỉ có thể chịu đựng được nhờ những lời trấn an luôn miệng của ông Gridley, "Sắp hết đến nơi rồi!"

Cuối cùng chúng tôi thoát ra một đồng cỏ bằng phẳng, dọc mé đồng cỏ là một hàng cây, và khi đến cách trăm thước, chúng tôi dừng lại còn ông Gridley chĩa ống nhòm nhẩn nha quan sát địa hình. Sau đó, lẳng lặng, ông giơ tay phải lên chỉ, và phía trước chúng tôi, đứng nửa dưới nắng, nửa trong bóng râm, nửa trên đồng cỏ, nửa trong rừng cây là hai mươi con thú tuyệt

https://thuviensach.vn

đẹp. Joe nhìn ông Gridley như thể muốn hỏi, “Linh dương đen ư?” Người đàn ông Rhodesia gật đầu.

Chúng thật đáng xem, đủ bù đắp cho mọi cú xóc chúng tôi đã phải chịu, những viên ngọc quý giá thanh tao của châu Phi. Chúng cỡ một con ngựa lớn, và mỗi lúc chúng bước vào và ra khỏi bóng râm, chúng tôi thấy bộ lông của chúng chuyển từ màu vàng nâu nhạt sang tía sẫm, nhưng cái khiến người ta không thể nào quên được là cái mặt chúng vằn vện: những dải trắng sáng cắt ngang một bề mặt gần như đen kịt. Khi nhìn những khuôn mặt lạ thường đó, Cato thì thầm, “Mọi mặt nạ của châu Phi đều từ đó mà ra cả,” và anh nói đúng. Sừng của chúng là những thanh mã tấu khổng lồ lượn về phía sau theo các đường cong ngoạn mục. Muốn sử dụng sừng, con vật sẽ phải cúi đầu song song với mặt đất. Ông Gridley nói nhỏ, “Với bộ sừng đó, một con linh dương có thể giết cả sư tử đấy.”

Chúng tôi quan sát đàn thú khoảng nửa tiếng đồng hồ, cầu mong chúng sẽ di chuyển hẳn ra ánh nắng, nhưng có lẽ vì đã phát hiện ra chúng tôi, chúng chỉ quanh quẩn nửa khuất nửa lộ, và có lẽ thế lại hay, vì chúng tôi phải vận dụng trí tưởng tượng để hoàn chỉnh nốt những đường nét lẩn trong bóng râm. Với ông Gridley, cảnh tượng lại thật buồn. “Lần cuối cùng tôi được trông thấy chúng trong năm nay,” ông nói và chỉ những đám mây đã bắt đầu tụ lại ở đằng Tây. “Sắp mùa mưa rồi.”

“Mưa có làm cho đường xá thành không thể đi được không?” Gretchen hỏi. Ông Gridley bật cười, rồi đáp, “Không thể đi được? Gần như tất cả các con đường chúng ta đi hôm nay đều sẽ ngập mét rưỡi đến hai mét nước... suốt năm sáu tháng liền. Ở đây, đã mưa rồi là cứ mưa mãi.”

Lúc này đàn linh dương đen đã tiến lại gần hơn, tuy vẫn loanh quanh trong thế giới nửa sáng nửa tối của chúng, và không lần nào chịu nhô ra ngoài nắng. Chúng tôi nhìn chúng như những bóng ma, với mặt nạ trắng đen, với bộ đao lấp lánh uốn cong ra sau, với bộ lông màu nâu vàng, xanh lơ và đồ tía. Vẻ đẹp và sự duyên dáng của những con vật thanh nhã này thật là choáng váng, và một lúc sau, chúng biến mất cứ như không vào trong rừng, lần lượt từng con một mà chẳng có chuyển động bất thình lình nào.

https://thuviensach.vn

Đàn linh dương biến mất - tức là đối với tất cả chúng tôi, trừ Joe. Hiển nhiên đã bị mê hoặc bởi thoáng nhìn vào trong lòng châu Phi vẫn y nguyên một nghìn năm trước và chần chừ không muốn thoát khỏi bùa mê của nó, anh bỏ chúng tôi lại, rồi di chuyển như một thợ săn người bản địa, băng qua bìa rừng, nơi vài con linh dương vẫn còn nấn ná, và suốt một lúc đứng sững, chằm chằm nhìn vào bóng râm, và cứ đứng im tư thế này gần nửa giờ, quan sát đàn linh dương trong khi chúng cũng đang quan sát anh.

“Chẳng phải thế nguy hiểm sao?” tôi hỏi.

“Rất nguy hiểm,” ông Gridley đáp. “Nơi nào anh nhìn thấy linh dương, nơi đó anh sẽ nhìn thấy sư tử.”

“Chúng ta làm gì đây?”

“Đối với một chàng trai, có những chuyện còn quan trọng hơn sư tử.” Ông giơ ngón cái chỉ thứ mà chúng tôi đã không ai để ý: hai người gác rừng da đen đã lặng lẽ vác súng ra đó đứng canh.

Khi quay lại, Joe hỏi ông Gridley, “Chúng sẽ sống sót chứ?” và nhà sinh thái học đáp, “Chúng chẳng còn được bao nhiêu. Nhưng mật độ sinh sống dày sẽ cho phép chúng sống sót... nếu chúng ta hành động đúng.” Vẻ xúc động lộ rõ, Joe nói, “Chúng mà tuyệt chủng thì đúng là tội ác.”

“Chúng ta phải đi tiếp,” ông Gridley nhắc nhở, chỉ lên bầu trời phía Tây tối sầm, nơi những cơn mưa sắp chấm dứt một chu kỳ để bắt đầu chu kỳ tiếp theo. Lúc chúng tôi về đến trại, cả hai chiếc xe đều đã bị bùn đất phủ kín.

Chúng tôi định đêm hôm đó sẽ là bữa tiệc tạm biệt Zambela, nhưng mệt rã rời sau chuyến tham quan ban ngày, có ý kiến bàn bỏ qua kế hoạch ấy mà lên giường đi ngủ. “Sáng sớm mai chúng ta đã phải rời khỏi đây rồi,” Gretchen nhắc. “Con tàu Hy Lạp sẽ không chờ đâu. Chúng ta nên đi ngủ thì hơn.”

Nhưng Monica, vốn là người cần nghỉ ngơi nhất, lại phản đối: “Bà Gridley đã mất công chuẩn bị. Chúng ta sẽ tắm nước nóng, chợp mắt một lúc, khỏe lại ngay thôi.” Bước vào phòng tắm, tôi nghe có tiếng một chiếc

https://thuviensach.vn

phi cơ nhỏ bay qua, lượn sát đường băng để dọa lũ thú rừng, nhưng đến lúc lên giường, tôi quên khuấy mất chuyện đó.

Một giờ sau tôi bị Monica khua dậy khi cô trên đường lượn một vòng qua các căn nhà tròn để kéo chúng tôi đến bữa tiệc. Cô bước vào phòng tôi, người hầu như trần truồng, trông không khác gì một tiên nữ chốn rừng xanh, thoải mái như chú linh dương. "Đến giờ vui chơi rồi!" cô vừa nói vừa giật phăng chăn của tôi ra và hôn tôi một cái. Cô đang định chạy đi thì tôi chộp lấy cánh tay cô kéo lại, bất chợt nảy ra quyết định thử nói lý với cô xem sao, và trong một thoáng chắc hẳn cô tưởng tôi định làm tình với cô, vì mắt cô sáng lên như thể muốn nói, "Chuyện này thật điên rồ, nhưng có khi cũng vui đấy." Tôi dập tắt ngay những suy nghĩ đó bằng cách khoác cho cô chiếc áo choàng tắm của mình và kéo cô ngồi xuống giường.

Kiên quyết buộc cô phải đối mặt với mối nguy hại của ma túy, tôi đi thẳng vào vấn đề, "Monica, cháu phải cai heroin đi thôi."

"Chú có quyền gì mà ra lệnh cho cháu?"

"Chú là bạn cha cháu. Chú là bạn cháu."

Kéo chiếc áo choàng tắm của tôi sát vào người, cô nóng nảy nhún vai và đáp lại, "Cháu không đòi hỏi tình bạn của chú... hay những lời răn dạy của chú. Và nếu chú định thuyết giáo như cha cháu thì cháu lại càng không muốn."

"Phải có người làm việc này." Tôi tóm lấy cánh tay trái cô và lắc cho lớp áo tuột ra. Chỉ vào miếng băng dính, tôi nói tiếp, "Cháu có nhận ra nếu để nó mưng mủ thêm hai ngày nữa là cháu có thể mất cả cánh tay không?"

"Ai bảo thế?"

"Bà Gridley. Bà ấy chăm sóc rất nhiều con thú bị thương, nhớ chứ? Và cháu là một con thú nhỏ bị thương nặng đấy, Monica."

"Cháu có bị sao thì Marrakech cũng xử lý được hết."

"Chú không cho phép cháu đi Marrakech."

"Cháu thích đi đâu thì đi," cô cãi với giọng hỗn xược.

https://thuviensach.vn

Câu nói làm tôi điên tiết đến nỗi tôi vặn cánh tay cô, và mắt tôi bắt gặp một hình ảnh mà tôi tin chắc sẽ có ở đó - vết tím nhạt do một mũi kim tiêm để lại khi nó đi vào mạch máu. “Cháu điên rồi!” tôi quát lên. “Cháu đã tiêm ma túy vào mạch máu chính!”

“Cháu tiêm rồi thì sao nào?” cô hỏi với vẻ thách thức.

Không thể kiềm chế được cơn giận dữ đau đớn, tôi tát vào mặt cô. “Cháu đang tự giết mình đấy - vì Chúa, cháu không thể nhận ra điều đó được sao!”

Cô hét lên, vùng khỏi tay tôi đến nỗi rơi cả chiếc áo choàng, “Ôi, cút xéo đi!” và đùng đùng lao ra khỏi căn nhà tròn, nhưng khi chúng tôi tụ tập để ăn tối, cô vội chạy đến nắm lấy tay tôi thì thầm, “Cháu xin lỗi, ông chú thân mến hay lo lắng. Cháu sẽ cẩn thận. Cháu hứa đấy.”

Khi chúng tôi đến nhà ông bà Gridley, tôi mới hiểu tại sao lúc trước lại có tiếng máy bay: đang chờ sẵn trong phòng khách là hai chàng sĩ quan Bồ Đào Nha điển trai, đại úy Teixeira và trung úy Costa Silva từ doanh trại Vila Gonealo, và tôi thấy họ rớt cả mắt ra ngoài khi hai cô gái của chúng tôi xuất hiện trong chiếc váy ngắn. Ngay lập tức không khí buổi tối sôi nổi hẳn lên, nhưng sự hiện diện của hai sĩ quan không chỉ là xã giao; nó minh chứng cho sự chu đáo của hai vợ chồng Gridley, vốn đã không ít lần nghe các bạn trẻ than thở về nỗi thiếu thốn âm nhạc. Chiều hôm đó bà Gridley đã gọi điện đến doanh trại hỏi xem có ai có đĩa nhạc hiện đại không, và đại úy Teixeira nói, “Tôi có một ít, nhưng Costa Silva có nhiều đĩa hay lắm.” Anh còn có cả máy bay và máy quay đĩa, vậy nên lúc này đây, trước bữa tối, anh xếp đĩa thành chồng, đặt loa ở khoảng cách vừa phải, và mỉm cười.

“Thử đoán xem bài gì đầu tiên nào,” anh nói tiếng Anh khá lưu loát. Tôi có thể nhận thấy nét ngại ngùng trên khuôn mặt các bạn trẻ, dường như thể họ đang nghĩ đến Glenn Miller hay Benny Goodman. Khi bài “Aquarius” bật lên, với giọng ca mạnh mẽ và nhịp điệu sôi động, họ ồ lên mừng rỡ, và Monica nắm tay Costa Silva xoay vài vòng, hét vang át cả tiếng nhạc, “Anh được thăng chức đại tướng!” Ngay sau đó giọng hòa âm của ban nhạc Fifth Dimension gào thét, “*Let the sunshine in!*...” và chúng tôi yên vị nghe một

https://thuviensach.vn

chương trình âm nhạc lặp lại những gì chúng tôi đã được thưởng thức ở Torremolinos bốn tháng trước đây, chỉ khác là các đĩa hát mới hơn.

Tôi hỏi đại úy Teixeira làm sao có được những đĩa đó, vì anh vốn đóng quân tại một trong những vùng xa xăm nhất của châu Phi, thì anh giải thích, "Trong một tạp chí âm nhạc từ London chuyển đến, chúng tôi thấy danh sách những bài hát được ưa thích, vì thế mỗi lần lái máy bay đưa khách lạ đến khu bảo tồn động vật hoặc xuống con đập ở Cabora Bassa và được hỏi, 'Chúng tôi có thể gửi gì từ New York cho các anh?' chúng tôi lại đưa cho họ một danh sách đĩa hát và địa chỉ của hãng Sam Goody. Ông xem đây!" Anh lật qua các album và tôi thấy có Octopus, Cream, Led Zeppelin và The Mamas and the Papas. Trước sự ngạc nhiên của ông bà Gridley, những người vốn không quen nghe thể loại nhạc này, tôi đề nghị Silva Costa bật bài "Creeque Alley" trong album cuối cùng, và khi những giai điệu quen thuộc của nó tràn ngập gian phòng khách nhỏ, tôi lại nghĩ bài hát này thật đương đại: không hay ho, không đặc sắc, không cống hiến bất cứ gì hảo hạng ngoại trừ tính toàn diện, và cả thực tế là nó mô tả những gì xảy ra cho các bạn trẻ mà tôi quen biết.

Đĩa hát tiếp theo mang đến một quãng thời gian giải lao thú vị. Nó bắt đầu khi Cato tuyên bố, "Đây là nhạc hiệu của chúng tôi." Các hợp âm đầu tiên vừa vang lên, Monica đã nhảy đến trước máy quay đĩa để bảo vệ nó theo đúng cách một con hổ mẹ bảo vệ đàn con của mình. Tôi không hiểu cô định làm gì, nhưng các bạn trẻ khác thì biết, vì họ đã nhận ra khúc nhạc ấy và phá lên cười giễu cợt. Hiển nhiên sự trêu chọc nhắm vào tôi, và rốt cuộc tôi cũng vỡ lẽ. Bài hát ấy là "Lucy in the Sky with Diamonds", và nó cũng có vẻ vô hại như lần đầu tôi được thưởng thức.

"*Savonarolad*[119] của chúng ta sẽ đập nát cái này cho mà xem," Monica cảnh báo Costa Silva. Rồi, như thể chưa hề có cuộc tranh cãi trong căn nhà tròn, cô xoay người hôn lên má tôi, và bất chấp cơn giận lúc nãy, tôi vẫn muốn tiếp tục trông nom cô.

Sau bữa ăn tối chóng vánh, chúng tôi nghe nhạc cho tới tận nửa đêm, rồi tôi nói, "Các sĩ quan này phải về doanh trại, chúng ta cũng phải ngủ một

https://thuviensach.vn

chút," nhưng đại úy Teixeira nói, "Trời mưa thế này thì chúng tôi không thể bay khỏi đây được," còn hai cô gái kêu lên, "Ai cần ngủ chứ?" Tôi nhìn bà Gridley, bà nhún vai nói, "Ngày mai không ai bận công việc gì mấy," vì vậy chúng tôi nán lại, Joe mải mê lục tủ sách của ông Gridley để tìm kiếm thông tin về linh dương đen, rồi khoảng ba giờ sáng Costa Silva tình cờ đặt vào máy một ca khúc mới nói về hành xử của các bà nội trợ ở Pompell trong những ngày trước khi núi lửa hoạt động - tên bài này là "The Yard Went On Forever" - và ông bà Gridley đột nhiên nghe rất chăm chú, khi bản nhạc kết thúc, bà Gridley hỏi, "Anh bật lại một lần nữa được không?" vậy là chúng tôi ngồi đó, chín người cả thảy, lần đầu tiên trong đêm tất cả cùng hiểu một giai điệu chung. "Bài này hay lắm," bà Gridley phát biểu.

"Bài nào cũng hay," Monica nói.

"Tôi cho hẳn là thế," bà Gridley tán thành. "Giá tôi hiểu được cái thứ inh ỏi ấy, chắc tôi sẽ thấy nó hay thật." Bà là một phụ nữ cứng cỏi, quen thuộc rừng rậm và sa mạc, và cứ hễ liên quan đến châu Phi là bà lại có giác quan thứ bảy. Hướng ánh mắt về phía Cato, bà nói, "Tôi đồ hai chúng ta có thể nghe cùng loại nhạc, giả sử có bao giờ tai chúng ta hòa điệu được với nhau."

"Không phải trong thế kỷ này," Cato đáp.

"Tôi không nghĩ đến thế kỷ này," bà nói. "Tôi đã năm mươi hai tuổi rồi và sẽ chết trong hai mươi năm nữa. Cậu hai mươi hai và sẽ chết trong năm mươi năm nữa. Có vẻ như chúng ta xong thế hệ của chúng ta rồi, nhưng chúng ta có thể hy vọng là đến năm 2050 điều hợp lý nào đó sẽ được thực hiện."

"Bà cho rằng sẽ thế sao?" Cato hỏi.

"Không. Thế thì quá sớm. Nhưng chúng ta có thể lấy đó làm mục tiêu chung."

Bà rơm rớm nước mắt khi đến lúc hôn từ biệt Monica. Hai sĩ quan Bồ Đào Nha đã thiếp ngủ trên trường kỷ và một trong hai chiếc ghế tựa lúc chúng tôi rời khỏi đó, còn trên đường băng máy bay của họ vẫn đậu dưới mưa. "Từ bây giờ sẽ chẳng còn mấy khách tham quan," bà Gridley vừa nói vừa quan sát bầu trời. Bà hỏi chúng tôi định đi đâu. Tôi đáp, "Quay về

https://thuviensach.vn

Geneva," còn Gretchen nói, "Con tàu Hy Lạp cập cảng Casablanca và đêm hôm nọ chúng cháu đã quyết định sẽ đi Marrakech."

"Đó không phải nơi thích hợp với Monica," bà Gridley nói, nhưng Gretchen thông báo, "Anh Joe phải giải quyết một vài vấn đề với hội đồng tuyển quân ở đó."

Khi chuẩn bị lên đường, Cato bắt tay ông bà Gridley nói, "Đây là chặng dừng chân tuyệt nhất ở châu Phi," và bà Gridley đáp lại, "Thật hữu ích, được nói chuyện với một thanh niên có thể thể hiện bản thân mình giỏi như vậy. Có thể đến khi cậu chết, tình hình sẽ sáng sủa hơn một chút... không nhiều lắm... nhưng cũng một chút."

Cato nói, "Kể cũng lạ. Ở châu Phi tôi đã gặp người Bồ Đào Nha và Boer, các thẩm phán Anh, thánh nhân Ả rập, thủy thủ Mỹ, và đầu bếp Tàu. Nhưng tôi chưa gặp một người da đen chết tiệt nào... tức là, qua giao tiếp xã hội."

"Họ vẫn chưa sẵn sàng lộ diện," bà Gridley nói.

"Họ sẽ sẵn sàng thôi," Cato tiên đoán.

Chuyến thăm Moçambique đáng lẽ phải kết thúc bằng vẻ đẹp của đàn linh dương đen hay không khí thân mật trong đêm nghe nhạc tại nhà ông bà Gridley, nhưng thực tế lại không phải vậy.

Khoảng năm giờ sáng, tôi tỉnh giấc vì bị lay mạnh và bởi giọng hoảng hốt của Joe. "Ông Fairbanks! Chúng tôi cần ông! Cato có chuyện."

"Cậu ấy đã làm gì?"

"Cậu ấy đã chích vào tĩnh mạch. Tôi e cậu ấy sắp chết."

Tôi vội mặc quần vào rồi phóng sang căn nhà tròn phía bên kia bãi cỏ. Tôi lao qua Monica lúc này đang đứng trên ngưỡng cửa vò đầu bứt tai, nhìn chằm chằm vào khoảng không với đôi mắt trống rỗng. Gretchen thì vừa khóc vừa cúi xuống giường đắp khăn lạnh lên vầng trán đẫm mồ hôi của Cato. "Trời ơi, anh ấy sắp chết rồi!" cô khóc nức nở, và tôi có thể thấy những cơn co giật khủng khiếp đang hành hạ thân xác anh.

Việc đầu tiên tôi làm là chộp lấy cánh tay trái anh rồi nhìn vào mạch máu, và bằng chứng hiện lên rõ rành rành. Ngay cả trên làn da sẫm màu của anh,

https://thuviensach.vn

một chấm nhỏ hơi sưng vẫn cho thấy dấu vết của một mũi tiêm dưới da. Bất chấp lời hứa với Joe và cam đoan ngạo nghễ với tôi, anh lại làm chính điều anh đã thề sẽ không bao giờ làm. Tôi ngước mắt lên, và Gretchen nói, "Monica quấy rầy anh ấy hơn một giờ. Bạn ấy bảo sẽ không sex siếc gì nữa nếu Cato không theo kịp bạn ấy. Từ trong nhà chúng cháu vẫn nghe thấy tiếng bạn ấy la hét."

Tôi quay lại nhìn Monica, lúc này vẫn run rẩy cạnh cửa, không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Tôi những muốn lay gọi cô, đưa cô ra khỏi thế giới tối tăm đáng sợ đó, làm cho cô nhận thức được hành động kinh khủng của cô.

Tôi quay lại với Cato, anh đã bắt đầu một loạt cơn co rút dữ dội, mà bất cứ cơn nào cũng có thể chấm dứt bằng cái chết. Có vẻ như anh đã tiêm một liều độc hại, và tôi cũng đâm hoảng sợ không kém các bạn trẻ. Tôi ra hiệu cho Joe và bảo anh, "Tốt hơn cậu nên mời bà Gridley đến. Chuyện này chúng ta không đủ khả năng xử lý đâu."

Joe chạy đến ngôi nhà nhỏ của ông trưởng trạm và quay về cùng với bà Gridley, mang theo cả đồ sơ cứu. Bà tiến thẳng đến bên giường và bắt đầu kiểm tra tình trạng của Cato, "Cậu ấy sắp chết rồi!" bà khiếp sợ kêu lên. "Cậu ấy đã làm cái quái gì thế này?" Bà quan sát tay anh và thấy vết chích vào mạch máu chính.

"Dìu cậu ấy đi quanh xem," bà hướng dẫn Joe và tôi. "Làm như vậy có thể không đúng cách, nhưng chàng trai này sắp chết rồi, ít nhất nó cũng có thể khôi phục khả năng tuần hoàn máu."

Vậy là chúng tôi vực anh ra khỏi giường, quàng hai tay anh qua cổ chúng tôi và dìu anh đi tới đi lui. Anh không nặng lắm vì trọng lượng không vượt quá mức, và một lúc sau anh đã bắt đầu thở sâu được.

Đến rạng sáng, có vẻ như anh sẽ qua khỏi, vì vậy chúng tôi nhẹ nhàng đặt anh trở lại giường. Chỉ lúc ấy chúng tôi mới nhận thấy Monica đã ngủ ngon lành trên sàn nhà. Trông cô giống như chú mèo con chơi đùa đã mệt, và Joe giúp bà Gridley nâng cô lên đặt nằm bên cạnh Cato. Nhưng trong lúc dém

https://thuviensach.vn

chăn quanh khuôn mặt xinh đẹp xanh xao của cô, người đàn bà Scotland nói, “Đáng tiếc cô ta không phải người nhận liều thuốc chết người ấy.”

https://thuviensach.vn

XII
MARRAKECH

Tunis là nàng ngựa cái xinh đẹp, Algeria chàng ngựa giống dũng mãnh, Marốc một vị chúa sơn lâm.

Sau khi nghỉ hưu, một biên tập viên của tờ The New Yorker đã kể về lần tòa báo thu lượm được câu chuyện hoang đường này nhưng rồi lại lãng phí ba tuần cố nghĩ ra cách viết bài thật khôi hài. Hình như một thư ký ngân hàng đã bỏ trốn cuỗm theo 100.000 đô la và phung phí hết vào cuộc sống phóng túng ở Philadelphia. Không một lời bình luận nào có thể khôi hài hơn bản thân sự việc. Tôi cũng có cảm giác tương tự về thông báo của Algeria nói rằng sẽ sa thải 1200 giáo viên được đào tạo tại trường Sorbonne và thay bằng 1200 người được đào tạo tại đại học Cairo.

Vậy là đã có một cuộc họp kín khá quy mô gồm nhiều nhà lãnh đạo Hồi giáo tại vùng này... các quốc vương và các triết gia đạo mạo đều quấn khăn xếp... vàng dát trên quần áo đủ lập nên cả một ngân hàng. Và khi đoàn Ả rập rời khỏi tiền sảnh, anh lính Mỹ người Texas đó đã đến chỗ tôi hỏi, "Này anh bạn, bọn Trung Đông ấy là ai thế?"

Koutoubia, Koutoubia!
Xứ sở của gai dầu, cần sa và mật ong,
Nơi các huynh đệ kết nối bằng yêu thương

https://thuviensach.vn

Và chẳng thèm quan tâm đến tiền nong.
Koutoubia, Koutoubia!
Hãy đưa ta băng qua bao đại dương trở về nhà,
Ta phải trở lại, ta phải trở lại
Nơi ta từng cầu nguyện với tấm lòng thành.

Anh chàng trong góc công sự là một trường hợp đáng buồn. Trong này ồn ào đến nỗi anh không thể nhớ nổi lý do anh gia nhập đội quân lê dương để mà quên đi.

Trước chiến tranh tôi thường thấy người đàn ông Ả rập ấy bước xăm xăm trên đường, theo sau là ba bà vợ mang bọc hành lý. Sau chiến tranh tôi thấy ông ta vẫn đi xuôi con đường đó, cùng với ba bà vợ đó mang theo những bọc hành lý đó, nhưng lần này họ đi trước còn ông ta đi sau. Tôi dừng lại nói với ông ta, "Abou, tiến bộ đấy." Ông ta nhìn tôi với vẻ coi thường và bảo, "Không phải tiến bộ. Tại địa lôi thôi."

Rốt cuộc sẽ chỉ có một thứ lấp được hố ngăn cách giữa các thế hệ: Tiền.

Kinh dịch là Kinh Thánh không có những lời răn dạy theo lối tư bản.

Trai già cũng có đồ chơi riêng giống như trai trẻ; sự khác biệt chỉ là vấn đề giá cả.
• **Franklin**

https://thuviensach.vn

Cho đến tận năm 1941, khi đến Marrakech mà không mang theo hậu cung của mình, các du khách từ sa mạc đều trọ ở khách sạn này, và phòng nào cũng có một cậu bé Ả rập để thoả mãn nhu cầu tình dục thường lệ của họ. Tôi sưu tầm được mấy hóa đơn cũ. "Bé trai, ba mươi sáu đồng bạc."

Rắc rối của truyền hình nằm ở chỗ nó như một thanh kiếm nằm mốc lên trong bao suốt trận đấu một mất một còn.
• Edward R. Murrow

Cũng như các quốc gia thịnh vượng nhất, những người đàn bà hạnh phúc nhất đều không lịch sử.
• George Eliot

Cái chết là cách tạo hóa gợi ý rằng anh phải hãm tốc độ lại.

Đối với người da đen, ghét người Do Thái cũng giống như trung vệ trái ghét hậu vệ phải, nhà buôn ghét lính cứu hỏa, trung úy ghét trung sĩ, hay người anh ghét đứa em; bởi vì trong mỗi trường hợp ấy, sự hợp tác là không thể tránh khỏi, và phối hợp hành động cho một mục đích chúng khiến mỗi bên rõ ràng mạnh mẽ gấp bội so với khi anh ta đơn thương độc mã.

Được học hành đồng nghĩa với việc không chỉ thích cái tốt đẹp nhất hơn cái tồi tệ nhất mà còn hơn cả cái tốt đẹp nhì nữa.
• William Lyon Phelps

https://thuviensach.vn

Tuổi trẻ là chân lý.

—★—

Khi con tàu chở hàng Hy Lạp cập cảng Casablanca, Joe đã bị một cú sốc khiến anh rất khó chịu. Sau khi kiểm tra hành lý của các bạn trẻ, nhân viên hải quan chĩa ngón tay trở vào Joe, cộc lốc, “Vào cửa kia.”

Băn khoăn không hiểu người ta tìm được gì trong đồ đạc của mình, Joe đi qua cánh cửa và rơi luôn vào một tình thế bất ngờ. Một viên chức Marốc phì nộn đội mũ đuôi seo đang ních người chật cứng trên ghế trước một cái bàn làm việc bừa bộn, trong khi một ông thợ cạo thấp bé, da dẻ nhăn nheo mặc áo choàng dài màu trắng đứng cạnh một chiếc ghế cắt tóc kiểu cổ. Viên chức nọ nói ngắn gọn, “Nếu anh muốn đặt chân vào Marốc... không râu, không tóc dài.”

Joe định phản đối rằng với tư cách một công dân tự do... nhưng viên chức nọ đã cắt ngang: “Không cạo thì cứ ở ngoài.”

“Nhưng...” Lời phản đối của Joe bị chặn đứng một cách dứt khoát khi viên chức nọ thả một cái đồng hồ rẻ tiền xuống bàn và nói, “Anh có ba phút. Cạo hay không cạo.”

Joe cảm thấy máu nóng bốc lên đầu. Anh muốn đập phá tan tành văn phòng này và đấm vào mũi lão viên chức béo phì, nhưng ông ta chỉ nhìn anh chằm chằm, trỏ vào đồng hồ: “Hai phút nữa là mời anh rời khỏi đây.”

“Tôi có thể trao đổi với các bạn được không?” Joe nài xin.

“Còn chín mươi giây. Tốt hơn hết hãy ngồi vào ghế đi.”

Ông thợ cạo nhỏ bé, tự bản thân cũng cần cạo râu không kém, điềm tĩnh chờ cho vấn đề ngã ngũ. Ông không hẳn là mời Joe ngồi vào ghế, nhưng cứ đứng trong tư thế sẵn sàng, vậy nên vào lúc chót Joe đành nhún vai ngồi xuống, thế là người đàn ông nhỏ bé rối rít bắt tay ngay vào việc.

https://thuviensach.vn

“Tôi đã cắt tóc được ba năm... Boston. Thành phố thượng lưu Boston. Đội bóng chày Red Sox. Cầu thủ Ted Williams...” Ông ta nói liến thoắng như súng liên thanh, nhưng đôi tay ông còn nhanh hơn nhiều. Dùng một cái tông đơ chạy điện kêu tanh tách, ông bắt đầu từ tai phải của Joe và cày một đường thẳng tắp qua hết cằm anh, sau đó tiến lên phía tai bên kia. Khi đã đến tai trái, ông không dừng mà lại lập tức chạy tiếp ngang qua gáy cho đến khi vòng lại tai phải. Ông thực hiện vòng tròn đó ba lần nữa, cắt bỏ hết râu và đuôi mái tóc dài sau gáy Joe.

Rồi, chuyển ngay sang dùng kéo, ông cắt từng nắm tóc lớn trên đỉnh và chỉ sau vài phút tóc Joe đã đạt được một hình dạng đủ để có thể được tiếp tục tỉa cho gọn mắt. “Anh sẽ thích Marốc cho mà xem,” ông nói. “Một đất nước tuyệt diệu... đồ ăn thức uống ngon lành... khi nào thưởng thức lần đầu món *couscous*, hãy nhớ đến tôi nhé. Tôi khuyên anh nên nếm thử.”

Ông được chính quyền thuê để cắt tóc cạo râu cho mọi tay hippy muốn vào lãnh thổ Marốc, và chỉ cần loại bỏ mái tóc chướng mắt là ông đã tròn trách nhiệm của mình, nhưng ông lại là một nghệ sĩ, vì vậy ngay sau bước đầu xén ngắn bộ tóc không thương tiếc, ông lại biến thành một thợ cạo tinh tế, góp ý cho từng thanh niên nên để kiểu đầu mới nào. “Tôi thấy anh nên để kiểu cao bồi, có lẽ thế,” ông nói với Joe. “Hay kiểu nhà vô địch đua xe đạp đi vòng quanh nước Pháp tìm vinh quang. Rất đàn ông... ngực nở. Tôi muốn anh để tóc chấm tai... không cạo nhẵn. Và có thể là kiểu bàn chải trên đỉnh. Dáng người như anh để kiểu bàn chải được đấy... rất nam tính.”

Vừa xoa bọt xà phòng lên mặt Joe, ông vừa thì thào để lão nhân viên hải quan ngồi ở bàn giấy không nghe thấy, “Người ta không cho tôi tiền mua lưỡi dao cạo tốt. Chẳng dễ chịu đâu, nhưng tôi sẽ chà râu cho anh lâu lâu một chút để nó mềm đi.” Ngay từ nhát cạo đầu tiên Joe đã nhăn mặt, người đàn ông nhỏ thó bèn nói, “Tôi rất thông cảm. Để tôi mài cái đồ chết tiệt này thêm lần nữa vậy,” và ông ra sức mài cho đến khi lưỡi dao sắc hơn.

Sau khi rửa mặt và chải tóc cho Joe, ông lùi lại một bước để chiêm ngưỡng tác phẩm của mình. “Anh khá đẹp trai đấy... những khi anh để chúng tôi nhìn thấy mặt. Kiểu tóc thật hoàn hảo. Các quý cô ngoài kia sẽ

https://thuviensach.vn

hoan nghênh nhiệt liệt.” Rồi ông vớ lấy một cái ống nhỏ có tay cầm trang trí đinh tán bằng đồng, xoay nhanh cổ tay, ông rắc lên đầu Joe khá nhiều phấn.

“Ấy thôi!” Joe phản đối, với tay lấy chiếc khăn bông. “Tôi không dùng phấn thơm đâu.”

“Không phải phấn thơm,” ông thợ cạo cải chính. “Bột trừ chấy rận đấy,” và rắc cho Joe một lớp bột dày cộp nữa, ông nói thêm, “Chào mừng anh đến Marốc.”

Joe trở lại phòng kiểm tra hải quan và tiến về phía các bạn đồng hành đang đợi, gần như tận lúc anh đến đứng ngay trước mặt rồi, họ mới nhận ra. Rồi Monica kêu lên, “Chúa ơi! Còn sống kìa!” và Cato la to, “Anh bạn của chúng ta!” Trong lúc họ xúm lại xung quanh, Joe nói, “Tôi cảm thấy như đang cởi truồng vậy,” nhưng Gretchen thì thầm, “Anh thật sự rất đẹp trai,” tuy nhiên khi cô định hôn, Joe lầm bầm đẩy cô ra, “Cái thứ trăng trắng này... bột trừ chấy rận đấy.”

* * *

Ngay khi chiếc pop-top màu vàng lăn bánh vào con đường quốc lộ rộng thênh thang dẫn đến Marrakech, những người ngồi trên đó đều ý thức được rằng họ đang tiến gần tới một thành phố rất đặc biệt, một thành phố đã trở thành thỏi nam châm thu hút những thanh niên thích phiêu lưu mạo hiểm trên khắp thế giới. Họ nhìn thấy những người Thụy Điển, người Đức và Mỹ ngồi trong những chiếc xe ô tô nhỏ hoặc đang vẫy tay xin đi nhờ. Mỗi khi vượt qua một chiếc xe buýt, họ lại thấy bám vào đó cơ man các loại người, đủ sức làm khiếp sợ viên cảnh sát trưởng ở một thành phố bang Iowa hoặc một ông thị trưởng Massachusetts đang chờ đón festival nhạc rock. Bầu không khí hào hứng bao trùm khắp nơi, và khi dừng lại giữa đường để châm thêm xăng, họ bắt chuyện với một cặp trai gái đang trên đường về Casablanca.

“Sao lại tóc dài được?” Joe hỏi chàng trai.

https://thuviensach.vn

“Không sao đâu. Cắt tóc chỉ là vấn đề to tát khi anh mới đến thôi. Sau đó thì ai thèm để ý chứ?”

“Có vui thú như người ta kể không?” Monica hỏi.

Cô gái nhắm mắt hôn gió. Chỉ có vậy, nhưng anh con trai đáp, “Chúng tôi đã ở sáu tháng. Bây giờ quay về Hoa Kỳ không khác gì tự sát.”

Hai bên tự giới thiệu: “Đây là Jeanette người Liverpool... Joe người California... Gretchen ở Boston...”

Rồi Gretchen hỏi, “Khi chúng tôi đến đó rồi... thì... ờ... chúng tôi sẽ làm gì?”

Cặp đôi đang dợm bước rời khỏi bèn bật cười trước sự ngây ngô của Gretchen, cô gái trả lời, “Các bạn lái xe xuyên qua thành phố, qua Koutoubia - đó là một cái tháp giáo đường rất đẹp - và tới Djemaá el Fna.” Ấy là lần đầu tiên những người mới đến nghe thấy cái tên sẽ hình thành nên trung tâm cuộc sống của họ trong những tháng tiếp theo.

“Nó là cái gì vậy?” Gretchen hỏi.

“Cái rốn của vũ trụ,” người con trai đáp. “Quảng trường lớn.”

“Các bạn đến Djemaá,” cô gái Liverpool nói tiếp, “và cứ đứng đó một phút nom cho ra người ngoại quốc, rồi thì sẽ xảy ra nhiều chuyện đến nỗi đủ cho các bạn hoa mắt chóng mặt suốt cả tuần đấy. Các bạn không cần phải tìm gì ở Marrakech cả. Mọi thứ sẽ tự tìm đến với các bạn.”

“Cảnh báo cho họ về thằng Jemail đi,” chàng trai nhắc.

“À, phải! Cảnh giác với thằng Jemail đấy. Nó là một thằng bé Ả rập khoảng mười một tuổi. Nó sống ở Djemaá. Nói được sáu bảy thứ tiếng. Đúng là kẻ ranh ma quỷ quyệt nhất kể từ thời Hầu tước de Sadeh[120].”

Người con trai bảo Gretchen, “Cô chỉ cần bước ra khỏi xe chưa đầy một phút, thằng Jemail sẽ bảo cô là nó có thể giúp cô kiếm được năm mươi đô la một đêm nếu cô chịu ngủ với các lái buôn địa phương. Còn nếu cô đủ can đảm đến một thị trấn phía sau núi, nó sẽ giúp cô kiếm được nhiều hơn nữa.”

Cato hỏi, “Cỏ thì sao?”

https://thuviensach.vn

“Nhất thế giới luôn.”

“Hơn cả ở Nepal cơ à?”

“Tôi đã đến Nepal rồi. Ở đây xịn gấp đôi.”

“Người ta bán trong bao giấy bóng kính như ở siêu thị,” cô gái Liverpool cho biết.

“Nhưng các bạn kiếm ở đâu mới được chứ?” Cato hỏi.

Chàng trai đáp, “Thằng Jemail sẽ có sẵn bốn bao cho anh. Cứ đợi mà xem. Anh sẽ mua cả bốn bao dù có muốn hay không. Nhưng cẩn thận với những cái bánh quy nhỏ màu xanh lá mà nó bán lẻ. Gần như cần sa nguyên chất đấy. Tôi ăn nguyên một cái lúc bụng rỗng và nằm bẹp luôn hai mươi bốn giờ liền.”

“Đúng vậy,” cô gái xác nhận. “Anh ấy cũng xanh lè như cái bánh ấy.”

Gretchen hỏi, “Ở đâu có chỗ trọ tốt?” và cô gái mách, “Thằng Jemail sẽ cố kéo các bạn đến Rouen, nhưng đừng có tới đó. Kinh lắm! Chúng tôi chủ yếu trọ tại khách sạn Bordeaux, ở đó rất tuyệt. Đông bạn trẻ lắm.”

Joe ngập ngừng hỏi chàng trai, “Anh đã bao giờ nghe nói đến một người tên là Big Loomis chưa?” thế là cặp trai gái bắt đầu hăm hở kể đủ mọi chuyện liên quan đến người đàn ông đã trở thành huyền thoại ở Marrakech.

“Big Loomis! Nếu chỉ một phút anh đã gặp được thằng Jemail, thì sau sáu phút anh sẽ gặp Big Loomis.”

“Ông ta có đáng tin không?” Joe hỏi.

“Ở Marrakech chẳng ai đáng tin cả,” cô gái đáp. “Ngay cả ở khách sạn Bordeaux, người ta cũng sẽ ăn cắp hết tám cái cuối cùng trong gói bánh quy và lấp chỗ trống bằng giấy báo vò nhàu. Big Loomis trọ ở đó, nhờ vào tấm séc khiêm tốn từ gia đình và những món ông ta có thể xoay được từ những người như anh. Nhưng ông ta xứng đáng với từng đồng dirham một. Và để tôi bảo đảm với anh điều này. Nếu anh gặp rắc rối - ý tôi muốn nói là rắc rối thực sự ấy - Big Loomis sẽ sát cánh bên anh đương đầu với cảnh sát, với chính quyền thành phố, và đại sứ quán Mỹ. Ông ta sẽ chấp nhận đấu với cả thế giới.”

https://thuviensach.vn

Gretchen hỏi câu cuối cùng, “Chúng tôi có thể ngủ trong chiếc Volks. Nếu là chúng tôi, các bạn có nghỉ ở khu cắm trại không?”

“Đến khu cắm trại làm quái gì,” cô gái đáp. “Chỉ cần nhìn thấy quảng trường Djemaá, các bạn sẽ biết đó là địa bàn hoạt động. Tôi sẵn sàng nhịn ăn để được ở gần quang cảnh đó.”

Và rồi ba cặp chia tay nhau, một đôi hướng về Tangier mà tiếp tục cuộc sống thường ngày ở Anh và Hoa Kỳ, hai đôi kia về phía Marrakech và lý tưởng sùng bái sự đổi thay.

Mãi chiều tà họ mới lần đầu tiên nhìn thấy dãy núi cao chót vót đứng canh cho thành phố Marrakech. Chúng đứng cả rặng trùng trùng điệp điệp, trải dài tít tắp về cả phướng Bắc lẫn phương Nam đến nỗi trông chẳng khác gì một hàng rào chắn không người nào có thể vượt qua. Đó là dãy High Atlas, quê nhà của người Berber Bắc Phi và cừu, và nó cống hiến cho thành phố đang náu mình dưới chân một tấm phông tráng lệ.

Dãy núi hiện ra cả tiếng đồng hồ mà vẫn chưa thấy bất kỳ dấu hiệu nào của Marrakech, nhưng khi mặt trời bắt đầu đỏ rực bên trên những đỉnh cao nhất, Cato nhận ra bóng dáng một tòa tháp vươn cao từ vùng đất bằng. “Nhìn kìa!” anh reo lên, và trong lúc Joe cho xe chạy hướng Nam, đường nét của công trình kiến trúc nổi bật này mỗi lúc một rõ dần. Đó là Koutoubia, một tòa tháp vuông đồ sộ cao hơn hai trăm foot, được xây dựng khoảng năm 1150 và quan trọng trong lịch sử với vai trò nguyên mẫu của tháp Giralda nổi tiếng ở Sevilla; mặc dù cả hai đều do cùng một kiến trúc sư Hồi giáo thiết kế, Koutoubia hơn hẳn, hoàn toàn xứng đáng với sự quan tâm mà người đời dành cho nó. Trong những tháng tiếp theo, nó sẽ là địa điểm được các du khách của chúng ta thường xuyên nhắc đến.

Lúc tòa tháp nom lớn hơn, các vườn cọ mênh mông cũng dần hiện lên, có lẽ nơi giống cây ấy tập trung dày đặc nhất trên thế giới, và trong lúc mọi người trên xe mải mê ngắm phong cảnh, Joe đột ngột đạp mạnh phanh thông báo, “Chúng đây rồi!” và sừng sững phía trước là những bức tường màu đỏ của Marrakech. Chúng tạo thành một hình vuông khổng lồ, mỗi cạnh dài hàng mấy dặm, vừa cao lại vừa rất dày. Thật khó mô tả những bức tường đó

https://thuviensach.vn

cho người chưa tận mắt nhìn thấy; tôi biết thế vì đã từng thử qua rồi, mà các bạn đừng tưởng tượng đến một bức tường lớn chạy thành một đường thẳng dài dặc có lẽ hàng nửa dặm. Các bạn phải mường tượng ra một bức tường choáng ngợp trải dài bốn năm chục dặm, hết uốn vào lại lượn ra, đồ xin xỉn và rực sáng dưới ánh chiều tà, một trong những công trình nhân tạo đồ sộ nhất. Đó là dãy tường thành Marrakech.

Bốn bạn trẻ băng qua cổng thành như bao khách lạ vẫn từng vào thành phố gạch đỏ này, kính cẩn trầm lắng. Nhiều thế kỷ nay những đội quân và người hành hương đã đến Marrakech, và luôn với cảm giác lo ngại khi nhìn thấy những hàng rào ghê gớm ấy.

Một sự kiện tiêu biểu đã xảy ra ở vùng này mấy thập kỷ trước, khi một đội quân lớn ở Marrakech, chán ngấy sự sai khiến của chính quyền trung ương, đã hành quân lên phía Bắc cướp phá thành Fez trong cùng thời điểm một đội quân từ Fez tiến xuống phía Nam để trừng phạt Marrakech. Trinh sát hai bên báo cho tướng của mình biết đối phương đã tới gần, vậy là quân Marrakech bám các thung lũng phía Đông và không gặp bất kỳ trở ngại nào, họ hùng hổ kéo vào Fez tàn phá không nương tay, trong khi đó quân Fez lại bám các thung lũng phía Tây và bình an vô sự đến Marrakech phá tan tành thành phố. Rồi hai đội quân rút lui, bên nào bên nấy vẫn giữ nguyên con đường men theo thung lũng của mình, và danh dự của mọi người đều được bảo toàn. Tất nhiên, vô số người đã chết cả ở Fez lẫn Marrakech, nhưng họ đều là thường dân, và tường thành bị giật đổ ở mỗi thành phố đều có thể xây lại.

“Nhìn xem!” Cato thốt lên khi họ đã chạm mặt tháp Koutoubia. Lừng lững, hung dữ, gồ ghề, đỉnh có lỗ châu mai như một pháo đài, tòa tháp là một cảnh tượng kỳ thú có sức trấn an, vì bất cứ khi nào tình cờ nhìn thấy nó, người ta đều biết rằng quảng trường Djemaá el Fna đang nằm ngay dưới phố kia thôi.

Đột nhiên, nó ở ngay đó, một dải đất bao la hình thoi phủ đá dăm, rộng đến nỗi có thể đủ chỗ cho cả triệu người, ba phía được bao bọc bởi các bãi chợ toàn lều lán thấp và đan xen ở giữa là các quầy hàng bán đủ loại chả

https://thuviensach.vn

nướng kabob, bánh ngọt baklava và bánh mì mật ong. Joe đậu xe bên lề quảng trường rộng mênh mông, và cả bốn thong thả đi bộ ra giữa quảng trường, nơi các đám đông đang quây quần thành nhiều nhóm lẻ, nhưng đang đi thì họ bị chặn lại bởi một người đàn ông khác thường.

Ông ta ăn mặc như một người lùn từ miền núi xa xôi nào đó, mũ chóp nhọn, áo khoác rộng lùng thùng đính khuy đồng, quần lửng ống túm chật căng bằng nỉ xanh lá cây, đôi giày da nặng nề rất diện. Ông ta vắt trên vai cái bị bằng da dê treo bốn cái cốc đồng nhỏ, nhưng dấu ấn nghề nghiệp của ông ta là một cái túi da được trang trí những đồng tiền bạc và vàng rất cổ. Ông ta lập tức lẵng nhẵng bám theo đám người mới, vốn chẳng hiểu nổi ông ta nói gì. Cuối cùng ông ta bóp cái bị da dê để một dòng nước nhỏ chảy vào trong cốc của mình và đưa cốc cho Monica. Ông ta là người bán nước, và vụ mua bán đầu tiên bốn người bạn thực hiện ở Marrakech là từ ông ta, song khi họ đang uống nước, Cato cảm thấy có ai đó kéo tay trái mình, ngó xuống anh thấy một thằng nhóc đang nói bằng tiếng Anh khá lưu loát, “Đang tìm chỗ trọ phải không, anh bạn?”

“Chú mày là Jemail hả?” Cato hỏi, và chú bé lùi lại như thể sợ hãi. “Anh biết Jemail?” cậu bé hỏi với vẻ cảnh giác.

“Nó là bạn anh,” Cato đáp, thế là chú nhóc chuồn mất.

Và rồi họ nhìn thấy kẻ chắc chắn phải là Jemail. Đang tiến về phía họ với những bước chân lanh lẹ là một cậu bé Ả rập khoảng mười một mười hai tuổi trong mớ quần áo hổ lốn với cách kết hợp độc nhất vô nhị rõ ràng là đồ ăn cáp của các du khách trước đây: quần da Đức cắt bớt cho vừa, áo khoác chơi bowling bằng tơ nhân tạo óng ánh có in tên câu lạc bộ Mildred’s Diner, giày quân đội, và mũ bóng chày Little League của đội Waco Tigers. Thằng nhóc trông lanh lợi, xảo quyệt và vừa hé miệng cười lấy lòng, nó vừa nói chuyện với các khách hàng tiềm năng của mình bằng giọng giả bộ trầm ấm: “Seo ông anh! Đến khu phố cổ với em chứ nhẩy!” Bật cười vì câu nói đùa của mình, nó hỏi, “Các anh chị cần chỗ trọ hả? Các anh chị có chiếc pop-top Volkswagen đời 1969 sang số tự động. Các anh chị thừa sức để thuê trọ ở khách sạn sang nhất nếu thích. Nhưng các anh chị lại muốn ở gần Djemaá

https://thuviensach.vn

chứ gì? Em biết một khách sạn đúng ý anh chị đấy, không quá đắt. Rouen, thượng hạng, nếu thích, anh chị cứ việc hút cần sa thoải mái ở hành lang."

"Chúng tôi đang tìm Bordeaux," Gretchen nói.

"Chị sẽ không thích nó đâu," Jemail cảnh báo. "Đầy bọ chét... toàn dân hạ lưu."

"Em cứ đưa bọn này tới khách sạn Bordeaux đi," Gretchen nói. Jemail lùi lại, nhìn cô chằm chằm rồi nói, "Khôn ngoan giỏi giang mịa nó thìa cơ mà, tự vác xác đi mà tìm Bordeaux nhé."

Joe vung mạnh tay nện thằng bé, nhưng nó đã lường trước cú đánh nên nhảy lùi lại rồi nhanh như cắt rút một con dao ra. "Cứ thử động vào ông xem, thằng trốn quân dịch thối tha kia, ông xẻo hết bi mày bây giờ." Nó tiếp tục tuôn ra một tràng lời lẽ thô tục ghê tởm, gồm cả đống chỉ dẫn về những hành động tình dục mà hai cô gái có thể thực hiện cả với nhau lẫn với thằng mọi đen chết tiệt bạn họ. Khi cơn cuồng nộ đó đã lắng dịu, thằng bé bình tĩnh cất dao đi rồi nói, "Giờ thì chúng ta đã hiểu nhau rồi. Em thấy khách sạn Rouen thích hợp với các anh chị nhất... có hạng hơn."

"Chúng tôi sẽ đến khách sạn Bordeaux," Gretchen nhắc lại.

"Okay. Nhưng đến đêm khi chuột bò lên mặt chị... gặm ti của chị... thì đừng có quát em đấy."

Cato hỏi, "Cỏ thì thế nào?" và Jemail đáp, "Thằng đệ tử của em sẽ mang cho anh bốn túi," rồi nó cho hai ngón tay vào miệng huýt một tiếng chói tai, vậy là thằng bé đã nói chuyện với họ lúc trước kính cẩn quay lại, nghe Jemail hách dịch đưa ra một loạt mệnh lệnh. Thằng bé kia đã đi khỏi, Monica kéo Jemail ra một bên hỏi nhỏ, "Heroin thì sao?" nó đáp, "Hạng nhất. Món này do em đích thân phụ trách. Em sẽ mang đến phòng chị ở khách sạn Rouen."

"Bordeaux," Monica chỉnh lại.

"Chị mà chịu để chị kia chỉ huy à?" nó hỏi, bật ngón cái về phía Gretchen. "Chị ta đồng tính hả? Chị ta khống chế chị à?"

"Tập trung bàn chuyện heroin đi," Monica nói.

https://thuviensach.vn

“Thôi được. Bốn đô một gói, bảo đảm không phải đường lactoza.” Trong lúc Gretchen quan sát thằng bé, băn khoăn không hiểu làm sao một đứa nhóc mới tí tuổi đầu lại có thể thành ra hư hỏng tột độ đến thế, nó len lén đến gần cô nói, “Trông chị ngon ra phết đấy. Hễ muốn kiếm khơ khớ tiền thì cứ bảo em nhé.” Gretchen lắc đầu, nhưng thằng bé vẫn kiên trì gạ gẫm. “Những người Âu đứng đắn trọ ở khách sạn Mamounia, năm mươi đô. Nếu họ thích chị thì còn nhiều hơn nữa. Nhưng với người da đen phía bên kia núi, chị cứ việc ra giá.”

“Bây giờ chúng tôi sẽ đến khách sạn,” cô nói.

“Rouen chứ?”

“Bordeaux.”

“Đi mà tìm thằng khác, em không đưa đồ chó đến khách sạn Bordeaux đâu,” đoạn nó kiêu ngạo bước đi, nhưng khi thấy một đứa nhóc khác tiếp cận đám bạn, Jemail bèn quay lại đuổi thằng bé đó đi. “Theo em,” nó nói và dẫn họ băng qua quảng trường Djemaá, vừa đi vừa nói bằng đủ thứ tiếng để giới thiệu với khách qua đường về thói quen tình dục và dòng dõi của bốn người mà nó dẫn theo sau.

Phải mất một lúc lâu họ mới tới được khách sạn vì khi đến giữa quảng trường Djemaá họ thấy nhiều nhóm khá đông người lớn trẻ nhỏ quây tròn quanh những người kể chuyện rong đang say sưa kể về lịch sử Marốc và những sự kiện lớn trên thế giới như các cuộc chinh phục của Alexandre Đại đế và chuyến đổ bộ lên mặt trăng. Vài người kể chuyện còn kiếm được những giá để bản nhạc cũ và treo lên đó những tấm vải dầu rộng được chia thành hàng loạt ô vuông nhỏ miêu tả những cuộc phiêu lưu của thần Hercules, minh họa khi họ nhắc đến các kỳ công. Mấy người kể chuyện cường điệu nhất còn dùng cả những cái giá ba chân treo nhiều bức vẽ bằng vải dầu, tấm này chồng lên tấm kia, để trong lúc kể chuyện, người kể có thể lật nhanh các bức vẽ minh họa cho từng sự việc ly kỳ.

Giọng người kể chuyện mới mạnh mẽ làm sao mỗi khi nhân vật chính gặp nguy hiểm, êm ái làm sao khi nói đến những cảnh yêu đương. Máu gần như là hình ảnh chủ đạo trong mọi bức vẽ, và cái chết được mô tả nhiều đến nỗi

https://thuviensach.vn

câu chuyện dường như là một chuỗi liên miên những vụ phản bội, phục kích và bóp cổ; quả tình, tại những vùng này thì đúng thế.

Bên trong các vòng khán giả khác, nghệ sĩ nhào lộn biểu diễn, thánh nhân giảng kinh Koran, chàng hề trình bày những tiết mục rồ dại, và ba dân vùng núi, những người có thể biểu diễn ở bất cứ nhà hát của những trò lố bịch nào ở Paris hay New York, được trang bị đạo cụ là một cái bơm xe đạp, một cây kiếm kiểu Đức, một chiếc xe nôi và một cái áo choàng dài đuôi tôm màu đen. Bằng cách nhanh nhoay nhoáy mặc áo, cởi áo rồi nhảy vào trong xe nôi, và bằng cách thoải mái sử dụng thanh kiếm cùng chiếc bơm xe đạp theo đủ mọi cách thức không đâu vào đâu, họ mang đến một nửa tiếng đồng hồ tưng bừng náo nhiệt trong khi nét mặt vẫn trang nghiêm và nhân cách không ngừng bị xúc phạm bởi những gì đang diễn ra với họ. Thỉnh thoảng một người trong nhóm lại cố gắng nuốt thanh kiếm, và thực sự cũng đưa được một đoạn đáng kể xuống thực quản rồi thì hai cộng sự lại nhét bơm vào hậu môn anh ta và bơm mạnh đến mức thanh kiếm không ngừng bật ra khỏi miệng anh ta.

Kết thúc mỗi tiết mục biểu diễn, một cái bát đồng được đưa khắp lượt đám đông, và hãn hữu có người đặt vào một đồng xu nhỏ, còn đại đa số khán giả chỉ ngồi xem miễn phí trên mặt đường đá dăm. Gretchen thích thú với bộ ba nuốt kiếm đến mức cho họ hai đồng dirham, thế là anh hề liền sử dụng chiếc bơm trình diễn một bản nhạc ngắn nghe như tiếng kèn trompet.

Lúc này mặt trời đã lặn được khá lâu, và khi bóng tối phủ khắp quảng trường rộng lớn, những cây đèn dầu đuôi đồng xuất hiện, cho nhà hát ngoài trời một vẻ ma quái với những người Berber mặc áo caftan lặng lẽ đi từ vòng người này sang vòng người khác, trong khi cư dân các sa mạc phương Nam mới đến tròn xoe mắt ngắm nhìn chốn phồn hoa đô hội lần đầu tiên. Lúc này đã có hơn năm mươi vòng người hoạt động: nghệ sĩ dụ rắn, vũ công, ban nhạc, người biểu diễn tiết mục thăng bằng, diễn giả, và lúc nào cũng có những người kể chuyện rất lôi cuốn dẫn dắt hàng trăm thính giả trở lại thời xa xưa, trở lại thời vinh quang của đạo Hồi.

https://thuviensach.vn

“Các anh chị xem gần hết mọi thứ rồi,” Jemail sốt ruột nói. “Thằng bé kia sẽ kiếm được *keef* cho anh. Em sẽ kiếm được heroin cho chị. Bây giờ chúng ta đến Rouen thôi.”

Nhanh như cắt, Joe thộp lấy cổ thằng bé mà đe, “Nghe đây, thằng du côn, mày và heroin của mày tránh xa chúng tao ra. Giờ thì dẫn chúng tao tới Bordeaux.”

“Nhưng thằng này sẽ thiến anh đấy, ông anh,” thằng bé Ả rập đáp, bình tĩnh gỡ ngón tay Joe ra.

Nó dẫn họ rời khỏi quảng trường Djemaá và đi vào một con hẻm tối tăm lượn ngoằn ngoèo qua khu phố cổ nhất Marrakech. Chắc hẳn họ sẽ sợ lắm nếu phải một mình đi trên con hẻm kinh khiếp này vì nó gợi nhớ đến mọi bộ phim rẻ tiền về khu casbah.

Và rồi, từ trong bóng tối tiến ra phía họ, đám bạn trẻ nhìn thấy một cảnh tượng lạ thường: một người đàn ông nặng khoảng tạ rưỡi di chuyển chậm chạp theo nhịp điệu, được hộ tống bởi ba cái bóng gầy nhẳng, tóc dài, trong đó có lẽ có một thiếu nữ. Đôi bốt thô cỡ đại ống cao đến cổ chân được làm bằng da bò Tây Tạng. Thay cho quần, ông ta mặc một chiếc lava-lavad[121] kiểu Nam Thái Bình Dương cắt từ loại vải màu nâu xám dệt rất khéo. Ông ta mặc áo khoác rộng theo phong cách của thủ tướng Ấn Độ Nehru, nhưng không có mũ vì râu tóc ông ta tạo thành một vòng tròn rất lớn mà chẳng khăn mũ nào có thể vừa được. Cái áo khoác gần như được phủ kín bằng các chuỗi hạt, và ông ta cài vào phía trên tai trái một chiếc lược dành cho phụ nữ có tay cầm dài, thẳng. Trong lúc ông ta nói liến thoắng với các đồ đệ, những người mới đến để ý thấy ông ta di chuyển vô cùng mềm mại uyển chuyển, nhấc đôi chân to lớn lên rồi đặt xuống với sự thành thục y hệt cách một con voi di chuyển qua bãi cỏ cao. Rồi, khi ông ta tới gần, khuôn mặt không còn khuất trong bóng tối nữa, họ nhận ra ông ta là một người da đen với vẻ mặt ngây thơ như em bé.

“Đây chắc phải là Big Loomis rồi,” Joe nói, tiến lên phía trước tự giới thiệu.

https://thuviensach.vn

Song đúng lúc ấy, thái độ của người da đen thay đổi hẳn, vì ông ta phát hiện ra thằng Jemail, và hai người đứng đối mặt trong lối đi chật hẹp, la hét chửi rủa nhau. Bằng những cú cật lực, người da đen to lớn cố bạt tai thằng nhóc Ả rập nhỏ bé, trong khi nó khéo léo né đòn và trả đũa bằng những tên gọi khiến đối thủ tức điên.

Thằng Jemail ngoa ngoắt hét lên với ông béo, "Đ. mẹ con lợn béo kia, tại sao mày không chịu thanh toán hóa đơn, đồ thối tha, đồ bụng mỡ?" và ông ta gào lên to hét mức, "Nghe đây, đồ cặn bã đút nút lỗ đít kia, tao mà tóm được mày thì nướng chín cho mà xem," vậy là thằng bé lại hét, "Còn khuya mày mới chạm được vào ông. Đi mà tìm thằng nhỏ của mày ấy." Đến đây thằng bé đã hạ xuống một chiều sâu mới của những chuyện đồi bại, bêu riếu đời sống tình dục giả định của ông béo.

Đó là một màn biểu diễn choáng người mà sau này mỗi khi gặp, các bạn trẻ vẫn thường kể lại cho tôi. Gretchen kể, "Họ đứng đó trong đêm tối, rủa sả lẫn nhau, một người đàn ông da đen to lớn béo phì và một thằng bé Ả rập nhỏ thó, cứ như thể con voi và con chuột trong truyện kể giờ đã đến Marrakech rồi vậy. Ông béo kết tội thằng bé chỉ vì vài đồng dirham ít ỏi mà định lừa chúng cháu đến Rouen, cái ổ ghê tởm nhất thành phố và không phải chỗ dành cho đàn bà con gái. Nói đến đó ông ta cúi đầu trước Monica và cháu, cả một núi thịt và hoa gập làm đôi. Thằng bé phản công bằng cách buộc tội ông béo đang dụ dỗ chúng cháu tới khách sạn Bordeaux để ông ta có thể bán ma túy cho chúng cháu. Họ chửi rủa thậm tệ thêm một lúc nữa, sau đó người đàn ông da đen hùng dũng đi tiếp, trông không khác gì con tàu vượt đại dương oai phong lướt qua chiếc tàu kéo. Cháu sẽ không nhắc lại những lời thằng bé nói về ông ta khi ông ta đã đi khỏi. Và đó là lần gặp đầu tiên của chúng cháu với Big Loomis."

Cuối cùng, thằng Jemail cũng đưa họ tới Bordeaux, một khách sạn bẩn thỉu nằm bên rìa con hẻm họ vừa đi qua. Một cánh cửa cổ kính dẫn họ vào sân giữa, nằm lọt thỏm giữa những dãy nhà bốn tầng, tầng này tầng kia nối với nhau bằng cầu thang trông xập xệ. Mỗi tầng đều có ban công bằng gỗ, để nếu trong khách sạn có xảy ra bất cứ chuyện gì hấp dẫn, tất cả các khách

https://thuviensach.vn

trọ đều có thể ngay lập tức xuất hiện trên ban công tầng mình. Ngoài ra, âm thanh từ mỗi tầng sẽ được khuếch đại lên nhiều lần khi nó vọng lên vọng xuống cái giếng trời trung tâm ấy.

Bên trái cửa ra vào là phòng bảo vệ, bốn bức tường chăng đầy mạng nhện và phủ kín các tờ lịch hàng không sặc sỡ in hình phong cảnh. Căn phòng là nơi cư ngụ của một người đàn ông chỉ được biết đến với cái tên Léon; còn quốc tịch hay chủng tộc, không ai buồn đoán làm gì. Ông là người kiên nhẫn, dù thường xuyên bị quấy rầy vẫn luôn sẵn lòng lắng nghe bất cứ khi nào có người châu Âu hoặc người Mỹ lạc đường đến xin giúp đỡ. Ông có thể tỏ ra hào phóng như vậy cũng một phần là vì Big Loomis đã thuê trọn tầng trên cùng; nếu gặp bất cứ khách du lịch nào thực sự không còn đồng xu dính túi, Léon chỉ cần chuyển lên cho Big Loomis, và lần nào ông ta cũng tìm được chỗ ngủ cho người đó. Tầng trên cùng có tám phòng, và có những tối chúng phải chứa đến bốn mươi người vô gia cư trong tình trạng rối loạn như mớ bòng bong.

Léon dẫn Jemail và các vị khách của nó leo cầu thang gỗ lên tầng trên cùng, đến đó ông lần lượt đạp tung sáu cánh cửa cho đến khi tìm được một phòng ít nhiều còn trống. “Đêm nay các cô cậu ngủ ở đây nhé,” ông bảo, và thằng Jemail nói thêm, “Thằng đồ đệ của em sắp mang *keef* lên rồi. Nhưng để chào mừng các anh chị đến Marrakech... này!” Và nó lôi từ trong áo khoác ra một gói giấy nâu nhờn nhờn bọc bốn cái bánh màu xanh. “Bốn dirham, cẩn thận, chúng sẽ quật anh chị bẹp giường đấy.” Hai cô gái rón rén cất mấy cái bánh vào hành lý, hứa lát nữa sẽ nếm thử.

Lúc này Jemail lại gạ gẫm chuyện khác. Nó bật ngón tay rồi reo lên, “Hay chúng ta quay lại ngắm quảng trường Djemaá dưới trăng?” Mọi người cân nhắc đề nghị này, và họ bị Marrakech mê hoặc đến nỗi nhận lời luôn, nhưng Jemail nói, “Đầu tiên chúng ta giải quyết chuyện tiền nong đã. Em sẽ lo liệu mọi việc. Em trông xe cho các anh chị. Lúc này em đã có một thằng bé ở đó rồi. Vậy những việc ấy đáng bao nhiêu?” Gretchen đưa ra một con số, nhưng thằng bé khinh khỉnh bác bỏ và nêu rõ: “Em trông nom các anh chị... không có chuyện rắc rối. Cảnh sát à... chẳng có tên nào hết. Không có thằng nhóc

https://thuviensach.vn

nào đến quấy nhiễu các anh chị ở quảng trường Djemaá. Chợ búa giá cả phải chăng. Em làm phiên dịch được. Em lo liệu mọi việc. Anh chị mất hộ chiếu chớ gì? Em biết người in hộ chiếu mới." Nó đề nghị thù lao sáu đô la một tuần, và họ nhất trí.

Thằng bé đưa họ quay lại quảng trường, giờ đã hoàn toàn đổi khác. Những người kể chuyện và diễn viên đã về hết. Thay vào chỗ của họ là vô số quầy hàng lưu động, bày bán đủ loại thức ăn và chất tầng tầng lớp lớp những thứ bánh kẹo phương Đông đẹp mắt. "Đừng đụng vào!" thằng Jemail cảnh báo. "Lây bệnh tả đấy." Nó đang định giải thích rõ hơn thì một khách du lịch hỏi người bán kẹo một câu, vậy là nhanh như cắt Jemail nhảy vào cuộc thương lượng bằng tiếng Đức, thứ ngôn ngữ mà nó nói trôi chảy không kém tiếng Anh. Nhét số tiền thưởng vào túi, thằng bé quay lại nói với các vị khách của mình, "Xin mời ngắm mặt trăng... nằm trên tháp Koutoubia," và nó đó, một nửa vầng trăng đứng kiễng chân trên ngọn tháp.

Sáng hôm sau cả nhóm mới có dịp xem xét kỹ khách sạn, và nhận thấy nó bẩn thỉu hơn họ tưởng, nhưng cũng thú vị hơn. Tòa nhà được xây dựng đâu đó giữa thế kỷ trước và từ bấy đến nay vẫn y nguyên. Những lớp bụi bẩn dày cộp đã làm phai màu ô cửa và buồng tắm, nhưng hàng tuần Léon vẫn quét dọn các tầng, vì vậy cũng tương đối sạch sẽ. Điều hấp dẫn những người mới đến là không khí giao lưu nhộn nhịp trong khách sạn, nhiều thanh niên thoải mái đi lại từ phòng này sang phòng kia cũng như tự do lên lên xuống xuống các tầng cầu thang lộ thiên.

Cả bốn tầng đều có tám phòng, mỗi phòng trung bình ba người, ngoại trừ tầng trên cùng nơi Big Loomis nhồi nhét khá đông người vào dãy phòng ông ta thuê. Vì vậy thường có hơn một trăm khách trọ, người Canada, Úc và Thụy Điển chiếm đa số. Tuổi trung bình có lẽ không quá hai mươi, và con gái đông hơn con trai một chút. Họ là những người sạch sẽ, không ăn mặc thời trang hay tóc tai đẹp đẽ nhưng vẫn chỉnh tề; trên thực tế, nếu muốn đến được Marrakech người ta phải mất một số tiền đáng kể, nghĩa là sẽ diễn ra một quá trình loại trừ mang tính tự nhiên.

https://thuviensach.vn

Đặc điểm chính của khách sạn Bordeaux là nồng nặc mùi cần sa ngòn ngọt; hầu như toàn bộ cánh thanh niên đều hút, thỉnh thoảng pha lẫn với hashish, ở một mức độ nào đó tại Marrakech vốn là thứ dễ mua hơn cỏ nhiều. Mới nhìn thì chẳng ai nhận ra đám khách trọ trong khách sạn hút cần sa, nhưng quan sát kỹ hơn, người ta có thể thấy khá nhiều vẻ mặt đờ đẫn tố cáo những kẻ vừa sử dụng hashish.

Khách trọ Mỹ là một nhóm đặc biệt tâm đầu ý hợp: hai nữ sinh trường Wellesley, trong đó một cô biết chơi guitar; bốn năm sinh viên trường California thuyết phục được cha mẹ cho họ ra nước ngoài một năm để nghiên cứu ngôn ngữ và lịch sử châu Âu; một nhóm thanh niên Trung Tây bình thường, đa số đang theo học hoặc trường này hoặc trường kia dọc thung lũng Mississippi; và một nhóm kín đáo gồm ba người miền Nam, trong đó có một chàng xanh xao, nhạy cảm người Mississippi.

Trong số tất cả thanh niên các nước khác, dân Canada và Úc ưa phiêu lưu mạo hiểm và rủng rỉnh nhất. Sau khi gặp khoảng hai chục người, Gretchen nhận xét, “Mấy nước đó chắc hẳn lăn lộn trên tiền. Các cô cậu này đúng là vung tiền không tiếc.” Joe thấy các cô gái Úc vô cùng nhắng: thẳng thắn, lếu láo, cực kỳ năng động và can đảm. Chỉ cần mang theo ba lô và một ít bánh mì, họ có thể đi bất cứ đâu; phần lớn đã ra nước ngoài ít nhất hai năm, làm việc một thời gian ở Anh hay nhận những công việc bèo bọt ở Pháp, và chẳng sớm thì muộn hầu như cô nào cũng nói, “Sống thêm sáu tháng như thế này nữa rồi quay về Úc với những tháng ngày lê thê... cưới một anh chăn bò... hàng năm dự Melbourne Cup.” Họ là những người tuyệt vời, sôi nổi và dăm ba cô tỏ ý với Joe là họ sẽ không khó chịu nếu anh sang ngủ trong phòng họ, nhưng lần nào anh cũng chỉ Gretchen như thể muốn nói, “Tôi còn làm gì được nữa đây?”

Những điều khái quát tôi vừa nêu chỉ đúng với ba tầng dưới. Tầng thứ tư lại là chuyện khác. Ở trên đó Big Loomis cung cấp chốn nương thân cho những người chưa được chuẩn bị sẵn sàng khi đến Marrakech và thấy mình không đáp ứng được những đòi hỏi của thành phố này: cô học sinh trung học người Minneapolis ở bãi chợ đã ngủ với cả tá đàn ông và dính bầu với một

https://thuviensach.vn

người, nhưng cụ thể là ai thì cô chịu không nói được; chàng trai Tucson bỏ học ngay trong năm đầu trường Arizona và trong một tuần ăn chơi tung trời đã phát hiện ra cần sa, hashish cùng heroin, và có lẽ sẽ không bao giờ trở lại cuộc sống bình thường được - bây giờ vấn đề chính của anh là kiểm soát được cảm giác thăng bằng để ít nhất anh có thể đi qua quảng trường Djemaá; ông thầy người London mê mẩn đồng tính luyến ái ở Marrakech; ba thanh niên California đang tìm cách trốn quân dịch; nhà triết học chậm hiểu đến từ một trường Thiên Chúa giáo nhất quyết đòi hòa giải Thánh Thomas Aquinas[122], Herbert Marcuse[123] và bộ Kinh dịch, với cần sa làm xi măng gắn kết.

Đó là một đám hỗn tạp, được Big Loomis điều khiển bằng lòng nhân hậu và sự thấu hiểu; với một vài khách hàng, chẳng hạn nhà triết học Thiên Chúa giáo, ông ta cung cấp chỗ ở miễn phí hàng tháng liền; những người khác sẽ được đề nghị rời khỏi đó khi ông ta cảm thấy tình hình của họ đã ít nhiều ổn định. Khách trọ ở tầng bốn ít giao thiệp với các tầng dưới; thực ra, một số bệnh nhân của Big Loomis - cách miêu tả thích đáng nhất đối với họ - có khi hàng tuần liền không rời khỏi tầng trên cùng, hài lòng được nằm trong phòng, vừa hút hashish vừa mơ tưởng đến một thế giới tốt đẹp hơn mà họ hẳn đang vẽ ra.

Đối với những vị khách mới bình thường, lợi thế chủ yếu của khách sạn Bordeaux là nguồn hashish và heroin sẵn có. Người ta còn chẳng cần phải tìm kiếm những thứ cám dỗ kỳ lạ đó vì ngày nào thằng bé Jemail cũng đến gõ cửa gạ gẫm: “Giá rẻ nhất Marrakech đây. Đảm bảo chất lượng.” Nó chỉ kiếm ba trăm phần trăm cho mỗi lần giao dịch.

Trong khách sạn chỉ có ba vị khách ngu ngốc đến mức dính vào heroin - bốn người, sau khi Monica nhận phòng - và hai người chỉ hít, thỉnh thoảng mới tiêm dưới da một lần; hai người này có cơ hội cai nghiện khá lớn, vì Big Loomis giữ họ trên tầng bốn để chăm nom, cố gắng giúp họ từ bỏ thói quen. Người thứ ba là anh thanh niên xanh xao xuất thân từ một gia đình tử tế ở Mississippi mà có hôm Gretchen trông thấy uể oải đứng tựa vào cánh cửa phòng trên tầng ba. Cô không tin anh ta còn quay về nhà được nữa, vì rõ

https://thuviensach.vn

ràng anh ta đã tiêm heroin vào tĩnh mạch và không ăn uống gì suốt mấy ngày liền. Mặt mũi phờ phạc, cơ thể ẻo lả và cánh tay gầy đét chứng tỏ anh ta đã chuyển sang trạng thái mộng du - một cảnh tượng đáng sợ có lẽ đủ để bất cứ người nào chứng kiến cũng phải tránh xa heroin. Nhưng tất nhiên, Monica đã chích vào tĩnh mạch rồi... và giấu không cho ai biết.

Bây giờ ba người bạn Mỹ gánh vác trách nhiệm trông chừng Monica, và bất kể khi nào thằng Jemail mang những gói heroin lẻn vào phòng cô, họ lại đuổi nó đi, nhưng chính Cato mới là người lãnh phần vất vả nhất, và sự quan tâm chân thành của anh đã chiếm được lòng ngưỡng mộ không những của Joe và Gretchen mà còn cả của Big Loomis. Người đàn ông da đen to béo nói với anh, "Cậu đang thực hiện hành động hữu ích duy nhất đấy, chàng trai ạ. Hãy ở cạnh cô ấy, vì chỉ sự giúp đỡ của cậu mới khiến cô ấy đấu tranh tìm được đường quay trở lại."

Đó là một nhiệm vụ khó khăn. Sau kinh nghiệm khủng khiếp đêm cuối cùng ở Moçambique, Cato đã từ chối ngay cả việc hít chất bột trắng chết người ấy, quyết định này đã khiến anh bị Monica hành hạ vô khối. Cô thường cấm anh ngủ cùng, hét vào mặt anh, "Anh mà theo tôi lên giường thì cũng phải theo tôi trong mọi việc."

Một hôm anh định nói với Joe về chuyện này, nhưng rồi lại bật khóc. Sau khi đã tự chủ được, anh lí nhí, "Làm sao tôi có thể bỏ mặc cô ấy được? Chúa ơi, cậu không tưởng tượng được tôi yêu cô ấy tới mức nào đâu. Tôi cần cô ấy. Cô ấy làm tôi đau đớn quá." Khi Joe tìm cách an ủi, Cato khẳng định, "Nhưng tôi sẽ không đụng đến Big-H. Không bao giờ nữa."

Những khi Monica vật vã đau đớn, các khách trọ khác ở tầng ba có thể nghe thấy cậu van xin cô từ bỏ cái thứ chỉ có thể hủy hoại cô. "Sao em cứ dính vào cái thứ chắc chắn sẽ giết chết em làm gì chứ?" Cậu tìm mọi cách lái cô sang hashish vì cảm thấy cô có thể chịu được món này, nhưng cô lại châm chọc cậu. "Đó là thứ dành cho bọn trẻ con, mà bây giờ em đã là phụ nữ rồi."

Trên phương diện nào đó, những nỗ lực cứu giúp Monica của cậu bị định hướng sai lầm; hashish là chất pha chế có tác động mạnh hơn anh tưởng.

https://thuviensach.vn

Loại do thằng Jemail cung cấp là một khối nhựa cây cô đặc chiết xuất từ cây cần sa trưởng thành và có tác dụng mạnh gấp mười lần thuốc điếu. Như vậy đó là một thứ cần sa cô đặc và có thể dùng theo hai cách: hút, hoặc ăn dưới dạng những cái bánh xanh lục gớm ghiếc thường bán ở quảng trường Djemaá. Cato được biết về loại bánh xanh ấy từ mấy người Thụy Điển.

Ở tầng một của khách sạn Bordeaux, bên trái lối vào có một phòng phần nào rộng hơn các phòng khác. Mấy năm gần đây, một cặp dễ mến người Stockholm thường thuê phòng này từ tháng Sáu cho đến tháng Mười một. Những tháng còn lại, Rolf làm y tá tại một bệnh viện tâm thần ở Thụy Điển còn Inger dạy học ở trường mẫu giáo. Khắp Marrakech ai cũng gọi đó là phòng của Inger và nó được coi như hòm thư phục vụ khách vãng lai Scandinavia và là trung tâm giao lưu cho tất cả người châu Âu khác. Trong thời gian cặp Thụy Điển thuê, phòng của Inger là một trong những phòng văn minh nhất ở châu Phi, nơi ta có thể được uống cốc bia gừng mát lạnh, ăn những món đơn giản, xem mấy số báo *London Times* cũ, và hào hứng chuyện trò. Rolf và Inger đều xấp xỉ ba mươi, chưa kết hôn và có duyên thầm. Ngay buổi sáng đầu tiên sau khi nghe nói có ba người Mỹ và một cô gái Anh xinh đẹp mới đến trọ, họ đã lên tầng trên làm quen và bày tỏ lòng hiếu khách. Họ đảm đương trách nhiệm tìm phòng trống - Cato và Monica ở tầng ba, Joe và Gretchen tầng hai - rồi tập hợp cả nhóm đến phòng mình.

“Có nhạc này!” Phát hiện ra chiếc máy quay đĩa, Monica reo lên, nhanh chóng bật máy và nhắm mắt thưởng thức nhịp điệu mạnh mẽ từ tác phẩm mới nhất của ban nhạc Blind Faith. “Nghe như mưa rơi trên sa mạc vậy,” cô phát biểu, nhưng một lúc sau cô mở ví hỏi, “Mấy cái bánh xanh thằng Jemail bán cho chúng ta đêm hôm qua thì thế nào đây?”

“Khá mạnh đấy,” Rolf nhắc nhở. “Người ta pha nước hãm của hashish cô đặc với bơ đã trở mùi. Sau đó đem nướng thành bánh hạnh nhân dinh dính.”

“Anh ăn như thế nào?”

“Rất thận trọng. Con gái như em chịu được khoảng một phần tám cái bánh. Nếu em nghiện nặng thì có thể ăn nhiều hơn. Big Loomis ăn được cả một cái, nhưng em thì không thế được đâu.”

https://thuviensach.vn

“Anh chưa biết em đấy thôi,” Monica đáp rồi đút tọt cả cái bánh vào miệng, vừa nhai vừa toe toét cười với mọi người. Rolf lo lắng theo dõi, còn Inger bắt đầu dọn dẹp một góc giường, nhưng Monica không để lộ phản ứng bất lợi tức thì.

Cato và Joe ăn từng miếng rất nhỏ. Gretchen không ăn nhưng vẫn nhận một điếu thuốc Rolf vừa quấn, nửa cần sa, nửa hashish. “Chắc chắn là có khác,” Monica nói khi bắt đầu cảm thấy quyền lực của hashish. Đang định rít hơi thuốc thứ hai, Gretchen hét lên, “Ôi, lạy Chúa!” Monica, như thể bị bổ một nhát rìu, ngã vật xuống đất bất tỉnh nhân sự; Cato, vốn không thấy cô ngã, quay phắt lại và há hốc miệng đứng nhìn, một mẩu bánh chưa kịp nuốt vẫn còn trên lưỡi. Joe cúi xuống định bế cô lên, nhưng Rolf và Inger đã nhanh tay hơn đặt Monica nằm sóng sượt lên giường. Cô ở lại đó, bất động, suốt mười tám tiếng đồng hồ, dưới sự canh chừng của Cato.

Trong thời gian ấy, liên tục các thanh niên từ mọi vùng của châu Âu ghé thăm phòng. Họ thấy Monica nằm lạnh như đá liền bình thản nói, “Ái chà chà! Ăn thử bánh xanh của chúng ta đây mà.” Không ai tỏ ra đặc biệt lo âu; họ ngồi cả trên mép chiếc giường lẫn trên sàn, chuyện trò về Thụy Điển, Đức và Úc. Đến lúc xâm xẩm tối, cô gái học ở trường Wellesley mang cây guitar ra, vậy là Gretchen cũng hứng lên đi lấy đàn của mình, rồi hai cô hát các bài ballad, thi thoảng trong đám đông người nào thuộc lời lại hát đệm vào - và trong suốt thời gian mọi người chuyện ngẫu và ca hát, Monica không hề cử động. Thỉnh thoảng Cato đến lay lay cố làm cho cô nói, nhưng cô vẫn hoàn toàn bất động, và Rolf nhận xét với vẻ chuyên nghiệp, “Chẳng làm được gì ngoài để mặc cho cô ấy ngủ đâu.”

Cuối cùng, tảng sáng Monica mới cử động. Nửa giờ sau cô mở mắt, nhìn quanh căn phòng xa lạ rồi nói, “Lần sau thì chỉ nửa cái bánh thôi.”

* * *

https://thuviensach.vn

“Cái hay của phần tiêu đề này nằm ở chỗ nó làm hội đồng tuyển quân bối rối ít nhất hai tháng,” Big Loomis giải thích với Joe trong văn phòng của ông ta ở tầng trên cùng. “Trong thời gian đó, một người khôn ngoan có thể đã ở Nepal... hay Shinjuku.” Ông ta đưa ra một tờ giấy khá xịn trông có vẻ trang trọng, phía trên cùng ghi:

Văn phòng:

1283 Cadwallader

ĐT: Tuscarora 4-1286; 4-1287; 4-1288

TIẾN Sĩ J. LOOMIS CARGILL

Phạm vi hành nghề: điều trị các bệnh tâm thần

Chỉ tiếp khách có hẹn trước

“Trước tiên, nó chẳng đề tên thành phố nào cả, vì vậy họ không thể cử nhân viên điều tra đến được. Địa chỉ *1283 Cadwallader* nghe có vẻ gây ấn tượng đặc biệt. Cậu chú ý là cả địa chỉ và điện thoại tôi đều dùng tên có bốn âm tiết. Ở Mỹ một cái tên bốn âm tiết nghe rất kêu cũng có giá trị ngang ngửa tiền trong ngân hàng. Nhưng những người từng được tôi giúp đỡ đã nói rằng điều khiến họ thực sự ngập ngừng là ba số điện thoại ấy. Ở Mỹ thì đó là dấu hiệu chắc chắn làm ăn phát đạt. Người ta nhìn thấy chúng là nghĩ, ‘Chắc hẳn người này là một nhân vật quan trọng. Tốt hơn hết đừng kiếm cách chơi ông ta.’ Nhưng cá nhân tôi thì cho rằng chính cái tên J. Loomis Cargill mới làm nên chuyện. Bởi thành phố nào ở Mỹ cũng đều có anh Joe Này hay chàng Jim Nọ, vốn ngay từ lúc sinh ra đã là một anh chàng rất đỗi bình thường và cho đến khi lớn lên vẫn tiếp tục rất đỗi bình thường như thế cho đến một ngày đầy ý nghĩa, anh ta nảy ra sáng kiến tự gọi mình là J. Worthington Scalier. Chỉ một hành động này thôi cũng đã khiến cả cộng đồng phải chú ý đến thông điệp: ‘Tôi muốn mọi người coi trọng tôi!’ Và vì chúng ta thường có khuynh hướng chấp nhận một người theo đúng như mong muốn của anh ta, chúng ta đã giúp anh ta trở thành J. Worthington Scalier, người đàn ông có của. Nước Mỹ đầy rẫy kẻ nhạt nhẽo đáng tởm sẽ vẫn cứ nhạt nhẽo đáng tởm như vậy nếu chỉ được cộng đồng biết đến dưới cái tên đơn giản Jim Scalier, nhưng cứ để anh chàng J. Worthington hay ho

https://thuviensach.vn

ấy ra mắt đi, kẻ nhạt nhẽo sẽ biến ngay thành một nhà lãnh đạo cộng đồng, nếu ta thích. Tôi đoán với cái tên J. Loomis Cargill, tôi đã giúp hơn một trăm bạn trẻ không phải nhập ngũ. Nếu tôi mà đệ trình thư với danh nghĩa Joe Cargill, các ủy ban quân dịch sẽ cười khẩy, 'Dẫn con lừa ấy đến đây ngay.' Mấu chốt thực sự nằm ở cái thông báo được trình bày bằng kiểu chữ nhỏ hơn. *Phạm vi hành nghề.* Mấy từ thần diệu! Chúng có nghĩa anh không chỉ là một thầy thuốc tư nhân vớ vẩn làm việc mười sáu giờ một ngày, đi thăm bệnh tận nhà, cứu sống người ta. Một khi đã trưng mấy chữ đó lên tủ kính tức là anh đã leo lên một quỹ đạo mới toanh. Anh đã thành đạt rồi, chàng trai ạ. Anh vào cầu rồi. Anh ngồi không một chỗ và kiếm được thù lao hậu hĩnh mà chẳng cần phải làm những việc đáng ghét như đỡ đẻ. Thế đấy, liệu ủy ban quân dịch nào dám phớt lờ bức thư của một bác sĩ có phạm vi hành nghề rõ ràng, một người có tên là J. Loomis, và có ba số điện thoại chứ?"

"Cái bằng tiến sĩ thì sao?" Joe hỏi.

"Tôi là tiến sĩ thật," Big Loomis đáp. "Môn giáo dục thể chất, trường Sư phạm Trung tâm Texas. Đó là một trường cao đẳng dạy bóng bầu dục cho người da đen. Một nhóm chuyên nghiệp ở Chicago viết luận văn hộ tôi. Tôi chơi ở vị trí hậu vệ... trong bảy năm... với ba cái tên khác nhau. Chúng tôi thay đổi đội chơi ba năm một lần để người ta không nhận ra tôi... hay mấy gã hề khác trong đội chúng tôi."

"Ông chơi tốt chứ?"

"Khá tốt. Nặng hơn một trăm cân và có thể chơi cùng các cầu thủ chuyên nghiệp... Đội Rams bắt lính. Tôi nói với huấn luyện viên tôi đã chơi chuyên nghiệp bảy năm rồi, nhưng ông ta chẳng thấy chuyện đó có gì hay ho. Tôi phản đối lệnh nhập ngũ, nhưng gia đình tôi toàn người vô thần, vì vậy tôi không thể viện lương tâm ra làm lý do phản đối. Thế nên tôi đành dùng biện pháp mạnh."

"Như thế nào?" Joe hỏi.

"Ăn. Trong vài tháng, tôi đã lên gần năm mươi cân."

"Như thế nào?"

https://thuviensach.vn

“Thân hình như cậu thì không làm thế được đâu. Tôi tăng cân bằng cách ăn chuối, bánh pho mát và sữa lắc.”

“Có hại sức khỏe không?”

“Tôi cho là có. Các bác sĩ bảo tôi sẽ giảm vài năm tuổi thọ. Nhưng thà thế còn hơn chết ở tuổi hai mươi hai tại Việt Nam.” Ông ta ngập ngừng rồi nói thêm, “Tất nhiên, một khi đã thành công với vụ quân dịch này rồi, tôi sẽ giảm cân cũng nhanh như khi béo lên. Chính vì thế tôi mới sống ở tầng trên cùng. Leo lên leo xuống là một cách tập thể dục rất hiệu quả. Cậu biết không, tôi thường leo một trăm bậc mười ba lần mỗi ngày đấy, và bao giờ khỏe khoắn hơn, tôi sẽ đi mười bốn lần. Nào, bây giờ đến vấn đề của cậu.”

Ông ta chăm chú lắng nghe trong lúc Joe trình bày sơ qua những lần đương đầu của anh với ủy ban quân dịch ở California và kể về bức thư cảnh cáo ở Moçambique cũng như những cuộc tranh luận của anh với Harvey Holt. “Một trường hợp kinh điển,” Loomis nhận xét. “Không có khả năng miễn quân dịch do quan điểm tôn giáo. Không bị xếp vào dạng thiếu sức khỏe. Không hèn nhát. Không rối loạn thần kinh. Chỉ là thêm một người đàng hoàng sáng sủa không muốn làm hỏng đời mình ở Đông Nam Á. Tôi nghĩ có lẽ chúng ta nên thử Little Casino. Cậu đã cân nhắc ý nghĩa của nó chưa?”

“Rồi.”

“Cậu đã đính hôn với cô gái xinh đẹp cùng phòng phải không?”

“Không, không!” Joe bật thốt như thể đính hôn với cô gái mà mình đang sống chung là điều không thể tưởng tượng được. “Tôi nghĩ cô ấy tán thành biện pháp Little Casino. Cô ấy đã bị cớm làm cho khốn khổ một phen rồi.”

Big Loomis ra ngồi trước máy chữ và một lúc sau đưa cho Joe một tờ giấy mới cứng, chữ đánh máy cách quãng rất đều, trong đó có một đoạn viết:

Việc tuyển bệnh nhân này vào các lực lượng vũ trang sẽ là một hành động điên rồ vì anh ta đã có mấy năm nghiện ma túy. Từ mười bốn tuổi, do sự dụ dỗ của một cô gái Mexico làm việc cho cha mẹ anh ta, anh ta bắt đầu hút cần sa. Anh ta nhanh chóng nâng cấp lên hashish, LSD và bây giờ thì ngày

https://thuviensach.vn

nào cũng phải sử dụng heroin. Nếu muốn cai nghiện, anh ta cần ít nhất tám tháng điều trị tập trung trong bệnh viện. Do ảnh hưởng của ma túy, anh ta đã bộc lộ một cách rõ ràng những biểu hiện của chứng rối loạn tâm thần đến nỗi sẽ là tội ác nếu đặt anh ta vào bất cứ vị trí nào liên quan đến súng đạn hoặc an toàn của người khác. Như bình thường, tôi sẽ đề nghị ngay tức khắc cho anh ta nhập viện dưới sự giám sát, nhưng thể chất của anh ta quá yếu nên tôi buộc phải khuyên cha mẹ anh ta giám sát chặt chẽ cho đến khi anh ta đỡ gầy yếu và có thể chịu được cách điều trị tại bệnh viện như tôi đã định. Trong tình hình hiện tại, đưa con người đáng thương này vào quân ngũ chỉ là hành động lãng phí của công vì các ông sẽ phải cho anh ta nhập viện ngay lập tức mà chẳng mấy hy vọng tình trạng anh ta sẽ cải thiện được đến mức việc anh ta tham gia đời sống quân ngũ sẽ giúp ích cho các ông hay cho đồng đội của anh ta.

Nhận xét mang tính chuyên môn.

J. Loomis Cargill

* * *

Tôi đang làm việc ở Geneva thì nhận được thư của Gretchen báo tin nhóm bạn đã đến Marrakech. Tôi hơi lo lắng hình dung ra cảnh họ đang khám phá quảng trường Djemaá. Tôi ước gì Monica có thể tránh xa một nơi như vậy, nhưng vì quá bận bịu với công việc riêng, tôi đành gạt vấn đề đó ra khỏi đầu. Thế rồi trên đường từ Lausanne đến sân bay để đi Ceylon, Holt và Britta đã ghé thăm, khi tôi cho họ xem lá thư, Holt cáu kỉnh nói, “Marrakech chính là nơi Joe không nên tới nhất,” và trước tình thế bất ngờ này, anh quyết định tạt qua Marốc trước rồi mới từ đó đi Ceylon. Tất nhiên Britta rất vui mừng trước viễn cảnh được gặp lại Gretchen và Monica, vì vậy kế hoạch đi đường vòng được thu xếp nhanh chóng.

Rồi Holt gợi ý, “Ông Fairbanks, công ty ông có tài sản lớn ở Marốc. Tại sao ông không đi cùng chúng tôi?” tôi bèn tỏ ra dễ thay đổi ý kiến chẳng

https://thuviensach.vn

kém gì họ: “Nghe có vẻ hay đấy.” Rồi chưa đầy một giờ sau, chúng tôi đã bắt chuyến bay của hãng Lufthansa và lên đường. Tôi tin chắc trên thế giới này có nhiều người lên sẵn kế hoạch du lịch và sau đó phải đi xin hộ chiếu, nhưng tôi không quen người nào như vậy: những người tôi quen bao giờ cũng giữ hộ chiếu còn hạn và ra sân bay trong vòng một giờ sau khi quyết định đi thăm châu Á, châu Phi hay châu Úc.

Chúng tôi hạ cánh xuống Marrakech lúc chiều tà và bắt taxi đến khách sạn Mamounia, một trong những tòa lâu đài cổ kính sang trọng giống như Raffles ở Singapore hoặc khách sạn Shepheard’s lâu đời ở Cairo. Mamounia cách tháp Koutoubia không xa, nằm giữa một công viên góp phần làm tăng vẻ duyên dáng cho bất kỳ tòa lâu đài nào. Vì tôi đã được biết đến qua những lần ghé thăm trước trong quá trình tìm hiểu tình hình kinh tế để chuẩn bị cho việc đầu tư quy mô lớn của công ty, viên quản lý đã dành sẵn phòng tốt cho chúng tôi. Tôi gọi điện cho ba kỹ sư nhà nước ở Casablanca sẽ cùng làm việc, sau đó hỏi người gác cửa đường đến khách sạn Bordeaux. Ông ta nhún vai và hỏi cánh lái xe taxi, nhưng họ tuyên bố taxi không thể xử lý các ngõ ngách được. Vậy là người gác cổng gợi ý, “Việc nên làm là các vị đi bộ xuống quảng trường Djemaá. Chắc chắn ở đó sẽ có người biết.” Ông ta khịt khịt mũi như thể khách sạn Bordeaux chỉ là một túp lều.

Thế là Holt, Britta cùng tôi lên đường đến Djemaá, và vừa bước chân ra quảng trường rộng lớn, tôi đã bị chú nhóc Ả rập mà Gretchen kể trong thư sán lại. Nó giống hệt như cô miêu tả: một đứa bé đầu đường xó chợ mặt mũi cáo già đội mũ vải của đội bóng chày Waco, Texas. Thằng bé tiến thẳng về phía tôi, nói, “Ông Fairbanks, World Mutual, Geneva, Thụy Sĩ.” Cúi chào Holt, nó nói tiếp, “Đây chắc hẳn là Harvey Holt, người xây dựng các sân bay. Còn đây là cô gái Na Uy.” Tôi hỏi làm sao nó biết tên chúng tôi, thì nó đáp, “Cháu đi gửi thư hộ các anh chị ấy mà. Nếu các vị cần bất cứ thứ gì mà khách sạn Mamounia...”

“Sao cháu biết ta ở khách sạn Mamounia?”

“Còn ở đâu khác được nữa?” nó hỏi lại. Rồi trầm giọng xuống, nó liếc nhìn Britta với vẻ đểu cáng và bảo, “Đi với em tới casbah nhé.”

https://thuviensach.vn

“Tới khách sạn Bordeaux,” tôi nói, vậy là nó bắt đầu băng qua quảng trường Djemaá, nhưng chúng tôi đi khá chậm vì thấy vòng người nào Britta cũng muốn dừng lại xem các anh hề hay nghe kể chuyện, do đó sau rất nhiều trì hoãn, chúng tôi mới tới được bến đỗ xe bus - hàng mấy chục chiếc tản về mọi miền đất thuộc dãy High Atlas - và sau khi vượt qua rất nhiều ngõ ngách, chúng tôi đến được trước khách sạn Bordeaux. Trời bấy giờ đã tối, và suốt một lúc, chúng tôi đứng đó giữa bóng đêm, với ánh đèn hắt ra từ bên trong khách sạn và tiếng guitar văng vẳng từ một trong những căn phòng bên trái, nơi các giọng ca hòa nhịp một bài ballad cổ, tôi có thể hiểu một cuộc phiêu lưu như vậy có ý nghĩa ra sao với một cô gái người Brisbane, Úc, hay một chàng trai người Moose Jaw, vùng Saskatchewan, và tôi nhận thấy nét phấn khích trên khuôn mặt Britta khi cô ló ra khỏi bóng tối.

“Nhiệm vụ đã hoàn thành,” thằng Jemail nói, nhưng chưa kịp dẫn chúng tôi vào căn phòng rộng rãi của cặp Thụy Điển, nó bỗng huýt gió và la lên, “Em chuồn đi thì hơn,” vì nó đã trông thấy thân hình đồ sộ của Big Loomis đang bước xuống cầu thang, di chuyển như một quả núi đen xì phủ hoa, và rõ ràng thằng bé và người đàn ông là kẻ thù của nhau vì kẻ trước thì lỉnh đi còn người sau khàn giọng gầm gừ trong lúc thình thịch băng qua chúng tôi, “Các vị nên tránh xa thằng lỏi thối tha đó ra.”

Chúng tôi bước đến cánh cửa mà thằng Jemail đã hướng tới, gõ mấy tiếng và được một người đàn ông Thụy Điển nói năng nhỏ nhẹ tự giới thiệu tên Rolf mời vào, nhưng anh chưa kịp nói dứt tên mình thì Gretchen, lúc này đang chơi guitar, đã nhận ra chúng tôi bèn lao ngang qua căn phòng, theo sau là Joe và Cato. Mọi người vồn vã chào hỏi ôm hôn nhau, tấm tắc khen vẻ ngoài điển trai mới mẻ của Joe, nhưng sự nồng nhiệt này đã bị Holt làm hỏng khi anh hít ngửi bầu không khí nặng mùi và hỏi, “Mùi quái quỷ gì thế nhỉ?” Gretchen khẽ siết tay anh thì thầm, “Cần sa đấy. Phần lớn các bạn ở đây đều hút, nhưng không có vấn đề gì đâu.”

“Đối với tôi thì có vấn đề đấy,” Holt phát biểu trong khi chúng tôi gặp gỡ mọi người, nhưng ngay sau đó chúng tôi được mời ngồi lên trên giường, và Gretchen quay lại với khúc ballad của Child kể về một cô gái được cứu thoát

https://thuviensach.vn

khỏi giá treo cổ đúng lúc dây thừng vừa tròng quanh cổ. “Child 95,” cô giới thiệu, đoạn điệp khúc lôi cuốn và đơn giản tới mức đến cuối đoạn thứ hai, tất cả chúng tôi đều hát theo.

Britta vẫn đưa mắt tìm Monica, nên khi khúc ballad kết thúc Cato giải thích, “Cô ấy ở trên gác. Tôi nghĩ cô ấy vẫn đang ngủ.” Britta đề nghị nhóm người mới đến chúng tôi lên trên đó làm cô bất ngờ, tuy nhiên tôi thấy hình như Cato không tán thành ý kiến ấy còn Gretchen dù bập bùng guitar vẫn nom có vẻ lo ngại, song tôi không chắc, vì vậy với Cato dẫn đường, chúng tôi rời khỏi phòng leo lên cầu thang. Đây một cánh cửa ra, chúng tôi bước vào khoảng không gian tối om om, nhưng trong cảnh tranh tối tranh sáng chúng tôi có thể trông thấy một chiếc giường trên đó rõ ràng dáng một một cô gái đang nằm. Đó là Monica, và ngay cả khi chúng tôi đã vào phòng và bật đèn, cô vẫn không cử động. Say thuốc như hóa đá, cô nằm đó với cái miệng dễ thương há hốc, hai hốc mắt sâu hoắm.

Britta chạy đến bên giường ôm chầm lấy cô, nhưng Monica không thể nhận ra chúng tôi. Khi Britta lay gọi, cô lẩm bẩm gì đó rồi lại chìm vào trạng thái hôn mê. Chúng tôi quay sang nhìn Cato lúc này đang đứng tựa lưng vào tường, không nói một lời. “Chuyện quái quỷ gì thế này?” Holt hỏi.

Cato chỉ vào cánh tay cô nói, “Kim tiêm. Và cô ấy còn nhất quyết ăn mấy cái bánh nướng chết tiệt ấy nữa.”

“Bánh nướng nào?” Holt hỏi. Cato đá vào một cái túi nhờn nhờn gấp từ giấy báo, thế là Holt cúi xuống nhặt lên, nếm thử ít vụn bánh xanh xanh và hít ngửi. “Chẳng phải hashish sao?” anh hỏi, và Cato gật đầu.

“Trông bạn ấy ốm yếu dễ sợ quá,” Britta than, chính cô cũng có vẻ ốm vì bộ dạng của bạn mình.

Cato không bình luận gì; nỗi đau khổ tột cùng trong mắt anh đã nói thay tất cả. Tôi ngồi xuống mép giường để kiểm tra kỹ càng hơn cô gái bất tỉnh, và để ý thấy một dấu hiệu mà sau này tôi phải thường xuyên nhớ đến dù ngay lúc đó tôi đã bỏ qua: nước da của Monica vàng bủng rõ rệt. Đáng lẽ điều này đã phải cảnh báo tôi, nhưng tôi còn đang quá choáng váng vì cô sút

https://thuviensach.vn

cân kinh khủng. “Chắc hẳn cô ấy phải sụt đến gần mười cân kể từ lần cuối cùng tôi gặp cô ấy,” tôi nhận xét.

“Có lẽ nhiều hơn,” Cato đồng ý với tôi. “Cô ấy chẳng ăn uống. Nhưng ngày mai khi đến gặp ông, cô ấy sẽ lại rạng rỡ như từ xưa đến giờ.”

“Ý cậu là cô ấy sẽ dậy được?” Holt hỏi.

“Chắc chắn rồi,” Cato đáp, và khoảng mười một giờ sáng hôm sau, khi tôi đang đứng ở đại sảnh khách sạn Mamounia cùng ba kỹ sư từ Casablanca đến thì người già nhất, một cựu sinh viên trường Yale, bỗng reo lên, “Ôi chao! Cô gái xinh đẹp kia là ai nhỉ?” và chúng tôi quay lại, nhìn thấy Monica đang bước tới chào.

Lúc này tôi có thể nhìn rõ cô - người mảnh mai, tóc đen tuyền, gương mặt xanh xao, rạng rỡ với nét dễ thương còn sót lại từ thời thơ ấu nhưng đồng thời cũng quyến rũ không kém gì phụ nữ trưởng thành, cô bước về phía chúng tôi với vẻ duyên dáng tinh tế không thể thiếu và được phản chiếu lại trong gian phòng như tiếng sáo dội vang. Tôi quên luôn bộ dạng cô đêm qua và vội vàng băng qua đại sảnh để đón nhận nụ hôn của cô. Ba anh chàng Marốc theo sát tôi vì, giống như tôi, họ đã nhận thấy nét trang nhã của cô, vậy là tôi giới thiệu hai bên với nhau trước khi nhóm kỹ sư luyến tiếc rời khách sạn, cứ đi được vài bước lại dừng lại đăm đăm nhìn Monica.

Chúng tôi nói chuyện về Moçambique và Marrakech, và Monica tỏ ra khá dí dỏm khi bình phẩm về Cato, về chuyện tình giữa Joe và Gretchen, cũng như thể hiện một sự đáng yêu vô cùng đến mức tôi không sao hình dung nổi cô lại chính là cô gái tôi đã nhìn thấy trước đó mấy tiếng đồng hồ; rồi dần dần tôi cũng hiểu ra rằng chắc hẳn cách đây chưa đầy một giờ, cô đã chích một liều heroin tăng cường do thằng Jemail mang đến, và chúng tôi đang chứng kiến cô trong trạng thái phởn phơ tột đỉnh. Tôi cho rằng ấy chính là tột đỉnh sức hấp dẫn của cô, và, đúng như phản ứng bình thường của bất kỳ người đàn ông nào, trái tim tôi rộng mở khi thấy cô quyến rũ biết bao nhiêu.

Tối đó Holt và tôi mời năm bạn trẻ và cặp tình nhân Thụy Điển ăn tối tại một quán cà phê Pháp trong khu thương mại. Tôi gợi ý mời cả Big Loomis nữa, nhưng Holt phản đối: “Tôi không tin bất kỳ tên béo lưu manh nào bày

https://thuviensach.vn

mưu tính kế cho thanh niên trốn quân dịch.” Tôi tranh luận, “Ông ta hiểu thanh niên. Biết đâu chúng ta sẽ cần ông ta giúp về vấn đề của Monica.” Holt đành miễn cưỡng đồng ý, nhưng suốt bữa ăn anh luôn để mắt đến Loomis và chú ý lắng nghe mỗi khi ông ta nói chuyện với Joe.

Sau đó chúng tôi thong dong đi xuống quảng trường Djemaá, nơi các diễn viên ca đêm đang trình diễn, rồi quay về khách sạn Bordeaux, để rồi ở đây Rolf và Inger đã đưa tôi vào thế giới của hashish. Chúng tôi, tầm khoảng hai mươi người, được xếp chỗ ngồi trên giường, có tiếng đàn guitar ngân vang khắp căn phòng. Gretchen giới thiệu “Child 12” và có tiếng vỗ tay hoan nghênh. Đây là khúc ballad cô đã dạy tôi, và khi mấy cây guitar khác cùng tham gia, ấn tượng càng thêm sâu sắc, tôi đặc biệt chú ý đến một đoạn mà hẳn tôi đã từng được nghe rồi nhưng chẳng để tâm, vì lời ca, mặc dù viết về một chàng thanh niên, lại có vẻ thích hợp đau đớn cho trường hợp Monica, và khi chúng được cất lên trong âm vang dịu ngọt của hơn một chục giọng ca, tôi buộc phải tin chúng nói về cô gái Anh xinh đẹp của mình, vậy là tôi nắm tay cô, và khi đoạn đó kết thúc:

“Bữa tối nay con ăn món chi, hỡi Lord Randal con trai ta?

Bữa tối nay con ăn món gì, hỡi chàng trai đẹp đẽ của ta?”

“Con ăn lươn nấu với rượu vang; mẹ ơi, mau dọn giường nha,

Săn bắn đã mệt rồi, con chỉ muốn nằm lăn ra.”

Tôi bèn nói thầm, “Tại sao cháu không thôi món lươn nấu với rượu vang đi?” vậy là cô liền cự nự, “Chú đừng có nói như cha cháu nữa đi,” tôi bảo, “Chú là cha cháu, và chú rất thất vọng chứng kiến cháu tự hủy hoại bản thân ra sao,” nhưng cô đã đặt ngón tay lên môi rồi nói, “Nghe nhạc thôi chú,” và chúng tôi nghe Gretchen hát:

“Ôi ta e rằng con đã bị đầu độc, hỡi Lord Randal, con trai ta!

Ôi ta e rằng con bị đầu độc, hỡi chàng trai đẹp đẽ của ta!”

“Ôi đúng thật rồi! Con bị đầu độc; mẹ ơi, mau dọn giường nha,

Lòng đau đớn quá, con chỉ muốn nằm lăn ra.”

https://thuviensach.vn

“Chẳng ai phải lo dọn giường cho cháu đâu,” Monica thì thầm, “vì cháu đâu có ý định nằm lăn ra.”

Lúc này, với sự giúp đỡ của Inger, Rolf cuốn một điếu thuốc lá cỡ đại, dài xấp xỉ hàng chợ nhưng ít nhất dày gấp ba lần; thật ra trông nó giống điếu xì gà hơn. Về cơ bản, nó được làm từ lá cần sa, xếp theo chiều dọc, nhưng khi lá đã được xếp đâu vào đấy, Inger bèn rắc lên trên kha khá vụn hashish sao cho chất nâu nâu đổ rải đều khắp điếu thuốc. Khi được châm lửa, nó bốc cháy như cây đuốc trong một lúc, sau đó lụi dần thành một đốm sáng như điếu thuốc bình thường, bốc lên một cuộn khói dày lơ lửng trong không khí, vàng vàng hăng hắc. “Chúng tôi gọi món này là Winston Churchill,” Rolf nói, nhắc đến nhân vật từng sinh sống và yêu mến Marrakech.

Inger rít một hơi sâu, để cho khói đặc lưu chuyển khắp phổi, sau đó thổi ra. Cô rít một hơi nữa, rồi chuyển điếu thuốc cho Rolf hút và đến lượt anh lại đưa cho Gretchen. Cô đang bận bịu với cây đàn nên không hút mà trao luôn điếu thuốc cho cô gái trường Wellesley, cô này rít một hơi sâu và chuyển tiếp cho đến khi Monica nhận được nó, hút liền ba hơi đã đời mà có vẻ chẳng bị tác động gì. Cô đưa điếu thuốc cho tôi, và vì chưa hề biết mùi hashish nên tôi nghĩ trong hoàn cảnh thuận lợi như thế này, có lẽ cứ thử xem sao, vì vậy tôi rít một hơi chiếu lệ, cảm thấy khói thuốc luồn vào sâu trong họng và phổi; ngay cả lượng khói ít ỏi ấy cũng mang theo một uy quyền tôi cảm nhận được ngay tức khắc. Tôi nếm vị khói, sau đó phả ra. “Tôi có thể thấy thứ này có khả năng phổ biến đến mức nào... nhưng với tôi thì không,” tôi phát biểu khi đưa điếu thuốc cho Holt, nhưng anh đã chuyển ngay cho Britta. Cô rít hai hơi sâu và nói, “Lâu lắm rồi kể từ lần cuối cùng,” và Harvey tiếp lời, “Sẽ còn rất lâu nữa mới đến lần sau,” thế là cô vỗ vỗ vào tay anh. Holt hỏi tôi, “Có nặng lắm không?” tôi đáp, “Cho đến giờ tôi vẫn chưa thấy có ảnh hưởng gì, nhưng tôi tin chắc là có.” Khi điếu Winston Churchill cỡ đại được chuyền tay mấy vòng nữa, Monica tìm mọi cách khiến tôi xấu hổ để tôi phải đua theo mọi người, nhưng vốn chẳng phải một thiếu niên mới lớn nên tôi cảm thấy mình có thể vượt qua được lời kết tội “gà mờ”, và đêm càng về khuya, tôi quan sát thấy những người tiếp tục hút hashish càng trở nên đờ đẫn, mơ màng, ngoan ngoãn và uể oải, rồi đến khi các khúc

https://thuviensach.vn

ballad quen thuộc vang lên họ thường hát chậm hơn Holt và tôi nửa nhịp, và một cô gái Úc còn nói, “Có tuyệt không cơ chứ? Chỉ việc ngồi đây hát hò và chẳng tức giận ai?” Nhưng cô không hòa nhịp với chúng tôi được nữa.

* * *

Sáng sớm hôm sau Cato đã có mặt ở khách sạn của tôi. Anh gần như quẫn trí nói anh cảm thấy bất lực, không thể cố gắng giúp Monica thêm nữa vì thời gian này cô bắt đầu trộn heroin với bánh hashish theo một tỷ lệ khiến cô hôn mê phần lớn thời gian. Cô không ăn gì cả và thỉnh thoảng lại có ảo giác cha cô và tôi đang áp bức cô trong một khách sạn ở London.

Anh mang túi xách của cô tới cho tôi xem: hộ chiếu chứng minh cô mười bảy tuổi... công dân Anh quốc... báo cho Ngài Charles Braham trong trường hợp rắc rối... và những món hàng nhập khẩu đáng sợ khác - nắp chai bia Đan Mạch, miếng lót li e bị cạo sạch sao cho nắp chai có thể chứa đầy nước và giữ được que diêm để bột heroin hòa tan; một kim tiêm dưới da loại tốt của Đức, không sạch lắm và có vết máu bên trong, chứng tỏ cô đã chọc kim vào tĩnh mạch rồi hút một chút máu ra để chắc chắn vị trí của nó; một gói giấy vuông nhỏ đựng phần bột thừa trăng trắng; cuối cùng là một bức thư viết cách đây bảy tháng gửi đến Torremolinos cho cô.

“Tôi có nên vứt kim tiêm đi không?” Cato hỏi.

“Tôi cũng không biết nữa,” tôi đáp. “Tôi cũng thấy bất lực như cậu thôi. Nhưng trông cô ấy ốm yếu quá... có lẽ ta nên nói chuyện với Big Loomis thì hơn.”

Khi leo cầu thang lên tầng ông ta, chúng tôi phải đi qua cửa phòng Monica, và ngó vào trong, chúng tôi có thể thấy cô đang bất tỉnh và sẽ vẫn như thế trong nhiều giờ nữa. “Chúng tôi phải làm gì với cô bé này đây?” tôi hỏi Loomis. “Cô ấy phải nhập viện... nhưng không phải ở Marốc,” ông đáp. Tôi nói ước gì tôi có đủ thẩm quyền để cho cô lên tàu về Anh, rồi tôi hỏi theo ý kiến của ông ta, Monica đã nghiện đến mức nào rồi, và ông ta đáp,

https://thuviensach.vn

“Chung quy lại là thế này: liệu cô ấy có tự tiêm o-d và tự giết mình hay không?” Tôi hỏi o-d là gì, ông ta liền đáp, “Overdoseh[124]. Thường là do tình cờ - tình cờ cô ấy tiêm quá nhiều, hoặc tình cờ người bán trộn quá nặng. Trong trường hợp thứ nhất, tự sát. Trong trường hợp thứ hai, giết người.”

“Việc này thường xảy ra không?”

“Có. Chúng tôi đã có ba thanh niên chết trong khách sạn này vì o-d rồi. Anh chàng Mississippi gầy đét kia cũng phải coi chừng, nếu không anh ta sẽ là người tiếp theo.” Ông ta nói với vẻ thờ ơ chuyên nghiệp của một người từng chứng kiến nhiều bi kịch do sử dụng ma túy, và tôi hỏi, “Ông có sử dụng heroin không?”

“Tôi ư?” ông ta kinh ngạc hỏi. “Sử dụng Big-H? Tôi ở đây để chống quân dịch... không phải để phá hỏng đời mình. Bao giờ chuyện này qua đi, tôi hy vọng mình sụt được khoảng tám chục cân và làm huấn luyện viên bóng bầu dục tại trường đại học nào đó. Nhưng gần đây tôi đang nghĩ có khi mình nên làm chuyên viên tư vấn.”

“Chúng tôi đang giữ đồ nghề của Monica,” tôi nói. “Cato có nên vứt ống tiêm đi không?”

Big Loomis ngẫm nghĩ một lát. “Đối với trường hợp Monica, tôi sẽ phải nói là không nên. Các ông vẫn có cơ hội đưa cô ấy quay trở lại. Nhưng không được đột ngột cắt nghiện. Cô ấy sẽ nổi loạn và các ông sẽ mất cô ấy.” Qua cách nói quyết đoán của ông ta, tôi cho rằng ông ta đã xử lý nhiều trường hợp như thế này rồi. Ông ta kết luận, “Một việc các ông có thể làm được là không cho thằng lỏi Jemail đó bén mảng lại gần cô ấy.”

“Sao ông ghét nó đến thế?”

“Tại vì những người như ông cứ tưởng nó tinh khôn lắm. Thực ra nó là một con quái vật nhỏ bé hư hỏng - một tạo phẩm của xã hội, đúng thế, nhưng nó giết chết phần lớn những thứ mà nó đụng vào. Các ông có thể gọi nó là Lời nguyền của Marrakech... mà mới mười một tuổi thôi đấy.” Xuống cầu thang, chúng tôi thấy thằng Jemail đang lén lút rời khỏi phòng Monica; chúng tôi biết chắc nó đã mang cho cô đợt bánh xanh mới, nhưng vì cô mê man quá không nhận được nên chắc nó đã tuồn chúng xuống dưới gối cô,

https://thuviensach.vn

coi như bán chịu, rồi lượn đi giao phần heroin hàng ngày cho anh thanh niên Mississippi.

Kể từ đêm Cato suýt chết vì chích heroin, tôi vẫn canh cánh trong lòng về những vấn đề do thứ ma túy tàn phá này đặt ra, và bây giờ có vẻ như thằng Jemail đã mang đến cơ hội tìm hiểu sâu hơn, vì vậy trong lúc Cato dừng lại xem liệu có ép được Monica ăn uống chút gì không, tôi chủ tâm bám theo thằng bé Ả rập vào trong hẻm, nhưng ngay khi phát hiện ra tôi, nó dừng phắt lại, quay người đối mặt với tôi và hỏi, "Ông muốn gì, ông bạn? Một cô gái dễ thương, rất sạch sẽ chăng?"

"Cậu lấy heroin ở đâu để bán lẻ cho mọi người?"

Nó lập tức biến thành một con buôn và tôi có thể tưởng tượng ra bộ não già đời của nó đang lách cách như một cái máy tính. "Có lẽ ông thích mua một mớ... bay về Thụy Sĩ? Ông chuyển lậu được khá nhiều hàng tốt vào Geneva... ông sẽ kiếm được một triệu."

"Tôi muốn xem cậu lấy hàng ở đâu... chất lượng ra sao đã."

"Sao lại không nhỉ?" nó nhún vai hỏi lại. Sau đó, chợt nhớ ra tôi từ Geneva tới, nó tiếp tục thảo luận với tôi bằng tiếng Đức rất lưu loát, rồi chuyển ngay tiếng Pháp khi chúng tôi đến quảng trường Djemaá; thứ tiếng này thì nó nói bằng giọng bản ngữ.

Chúng tôi rời quảng trường đi vào một bãi chợ mái thấp, ở đây nó nói chuyện suồng sã với các chủ sạp bằng tiếng Ả rập. Chúng tôi đi qua các thợ kim hoàn, nhà buôn thảm, thợ cơ khí, người đóng giày, gặp ai thằng bé cũng trò chuyện sôi nổi. Tôi đoán là nó nói, "Không làm ăn được với người này đâu, Gamal. Mà lát nữa tôi sẽ dẫn đến cho ông ai đó khác." Đám thương nhân gật đầu khi nó đi qua, thậm chí vài người còn chào hỏi nó một cách kính trọng, ý thức rõ ràng nó là một mắt xích quan trọng trong hoạt động kinh doanh của họ.

Chặng dừng chân thứ nhất của chúng tôi là một cửa hàng thuốc, nơi một người Marốc vẻ mặt nghiêm nghị đội mũ đuôi seo màu đỏ đang cho từng phần nhỏ heroin vào những vuông giấy rồi cân từng gói bằng cái cân đồng có cây kim rung rinh qua lại như con bướm chuẩn bị đậu xuống một bông

https://thuviensach.vn

hoa. Khi các vuông giấy đã sẵn sàng, ông ta cẩn thận dàn hàng mười sáu mảnh rồi lấy xẻng trộn xúc lên mỗi mảnh một xẻng đường dextrose đầy, thành phần chính của các gói này. Dùng một xẻng trộn khác đã được lau sạch sẽ, ông ta trộn bột trong từng vuông giấy, rồi gấp mép giấy lại làm thành các gói gọn gàng để bán cho những kẻ buôn lậu như Jemail.

"Rất khoa học đấy," Jemail tự hào nói. "Với cách làm này người ta không bao giờ bị o-d cả." Nó nói chuyện vài phút với người bán hàng bằng tiếng Ả rập, rồi cho tôi biết, "Ông ta bảo nếu đơn hàng lớn... ông ta sẽ gom hết lại cho ông... gói rất nhỏ... hai đô la Mỹ một gói. Ông bán ở Geneva mỗi gói ba mươi đô la... ở New York thì năm mươi đô la." Tôi nói tôi sẽ suy nghĩ về việc này, và mũ đuôi seo đỏ gật đầu.

"Đừng tìm cách mua rẻ hơn làm gì," Jemail cảnh cáo khi chúng tôi rời khỏi quầy. "Ông vớ được một thằng nhóc nào đó ngoài quảng trường Djemaá... một thằng trong bao nhiêu thằng khác... chắc chắn nó sẽ bán rẻ hơn một chút. Nhưng ông mua phải hàng gì chứ?" Nó dẫn tôi qua một quầy hàng cài kín cửa và nói, "Bọn chúng sẽ đưa ông đến chỗ này... trước hết là heroin rẻ tiền... không có cân chia liều... một ít chỗ này, một ít chỗ kia... ai mà biết được ông mua phải hàng như thế nào? Liều thì quá nhẹ, liều thì quá nặng. Người ta gọi tay chủ ở đây là đồ tể đấy. Chớ liều."

Lúc này nó đã dẫn tôi vào một khu vực khác hẳn; quả thực tôi tự hỏi chỗ này có thuộc bãi chợ không vì nó trông giống khu kho hàng hơn, và chưa cần đặt chân vào trong tôi đã ngửi thấy mùi cỏ khô mới cắt nồng nàn, tươi mát. Chắc hẳn đây là trung tâm sản xuất cần sa, và thằng Jemail đưa tôi vào gặp hai nhà cung cấp hashish chính cho nó. Nhà cung cấp thứ nhất là một người đàn ông nhỏ bé, dáng vẻ bồn chồn, liên tục cạo móng tay bằng con dao bấm bằng bạc. Ông ta thân ái chào Jemail, và khi thằng bé nói tôi muốn đặt một lượng hashish lớn đi Thụy Sĩ, ông ta ngay lập tức lấy lại vẻ chuyên nghiệp, nói với tôi bằng tiếng Pháp, "Chắc hẳn Jemail đã nói trước cho ông biết là tôi chỉ làm hàng rẻ tiền thôi, nó đúng đấy. Nếu phải bán hàng của tôi ở Marốc, ông có khả năng gặp phiền phức. Nhưng ở nước ngoài thì ông có thể kiếm được khối tiền."

https://thuviensach.vn

Ông ta đưa chúng tôi vào kho, trên sàn chất từng đống cây gai dầu nghe bảo được mua từ vùng cao nguyên trên dãy High Atlas. Hai người đàn ông đang phân loại và đóng gói vào những túi giấy bóng rồi sẽ được Jemail đem bán ở quảng trường Djemaá. Giữa cái lán gần đó, một ngọn lửa cháy rừng rực, phía trên treo một cái vạc lớn bằng gang đang đun một lượng cần sa khổng lồ để chiết xuất ra thứ nhựa mà sau khi ráo nước và cô đặc sẽ được dùng để chế thành hashish. Đó là một phương pháp thô sơ, không kiểm soát được và đầy bất ngờ - hơn sáu trăm cân cần sa để chế ra một cân hashish - và sản phẩm hashish ấy lại chẳng hề đáng tin cậy, nhưng đúng như ông chủ đã nói trong khi giũa móng tay, "Giá cả rất phải chăng." Tôi nói sẽ cân nhắc đề nghị của ông ta.

Nhà kho thứ hai mới là nơi cung cấp hashish thượng hạng, và thằng Jemail ra sức khuyên tôi nên thiết lập mối quan hệ làm ăn lâu dài với ông chủ này. "Ông có thể làm giàu," nó khẳng định với tôi. Câu nói tiếp theo đã cho thấy sự tư lợi của nó trong chuyện này: "Có thể sang năm cháu sẽ cung cấp hàng cho ông. Bay hãng Air France tới Geneva... Paris." Tôi gật đầu, như thể khuyến khích ảo tưởng của nó.

Người sở hữu cơ sở này trông giống một ông chủ cối xay gió nệ cổ; ông ta có thể bước ra từ trong *Truyện cổ tích Canterbury* hay kịch Shakespeare vì mặt ông ta vừa tròn vừa bụi bặm, giày và quần áo cũng vậy. Ông ta bị mất mấy cái răng cửa và tỏ ra vô cùng thân thiện trong lúc bàn chuyện làm ăn với tôi. Ông ta nói tiếng Pháp và cam đoan với tôi, "Ở đây ông sẽ kiếm được thứ hashish tốt nhất Marốc... có thể là tốt nhất thế giới nữa kia. Nếu ông muốn làm đại lý cho chúng tôi ở Geneva, tôi có thể đảm bảo chất lượng hảo hạng. Xin mời ông vào trong này."

Ông ta dẫn tôi vào một trong những căn phòng sản xuất công nghiệp kỳ lạ nhất mà tôi từng thấy trong hàng bao nhiêu năm chuyên chứng kiến những sự việc bất thường. Gian phòng khá nhỏ và được lót toàn bộ - sàn, tường và trần - bằng vải bao bì thô. Giữa phòng có một đống cây cần sa khô và hai người đàn ông nhặt từ đó ra từng bó nhỏ cho lên những tấm ván nặng rồi đập lá và than cần sa bằng roi có tay cầm thò lõ mười hoặc mười hai cây sậy

https://thuviensach.vn

to. Luồng bụi cuồn cuộn bốc lên từ đám cần sa bị đập lắng đọng thành các lớp nhựa trên vải bao bì căng sẵn. Khi thằng Jemail giải thích quá trình đó, tôi có thể nhận ra vô số hạt xam xám nhỏ li ti.

"Chúng tôi cạo được hashish hảo hạng từ trên trần," ông chủ kho nói. "Trên tường là loại tốt. ở sàn thì... vậy đấy, chất lượng không cao như vậy nhưng vẫn xịn hơn loại đun nấu nhiều." Rồi ông ta đùa: "Vì ông là một người cao lớn, *Monsieur* Fairbanks, cho nên bụi trên quần áo ông lúc này cũng phải đáng giá năm trăm đô la."

Ông ta tuyên bố không bao giờ trộn lẫn tạp chất vào hashish và hứa rằng nếu làm đại lý cho ông ta ở Trung Âu, tôi sẽ chỉ nhận được hàng tốt nhất. "Để ông dùng riêng," ông ta thủ thỉ, "tôi sẽ chỉ lấy hashish từ điểm cao nhất trong gian phòng đặc biệt này." Ông ta đẩy cửa bước sang một căn phòng khác cũng căng vải bao bì nhưng không có công nhân hay chồng gai dầu nào. "Tại đây, thỉnh thoảng chúng tôi đập toàn cây cái được chọn lọc đặc biệt. Chúng cho loại tốt nhất đấy."

Tôi nán lại với ông ta thêm một lúc nữa, thảo luận việc mua bán, và ông ta cam đoan với tôi là hút hashish không gây nên tác động xấu nào. Ông ta đã nghe nói về những sát thủ ở Syrie cổ và ngụ ngôn quen thuộc cho rằng bọn chúng chỉ giết người khi bị chìm đắm trong trạng thái mụ mị do hashish. "Chẳng bao giờ có chuyện đó hết," ông ta quả quyết, và thái độ ông ta tự tin đến nỗi tôi phải lên tiếng, "Nhưng tôi biết một cô gái Anh sau khi ăn một cái bánh nướng của ông đã lạnh cứng cả người suốt mười tám tiếng liền." Ông ta giơ cả hai tay lên trời, khiến cho đám bụi quý giá trên tay áo bay tứ tung. "Bánh nướng... những cái bánh xanh chết tiệt đó. Chúng là chuyện khác. Người khôn ngoan không bao giờ ăn hashish. Người ta chỉ hút thôi."

Chúng tôi chia tay sau khi thỏa thuận là ông ta sẽ ước tính cẩn thận mức giá chào hàng hợp lý nhất nếu tôi nhận phân phối hàng cho ông ta tại châu Âu: "Tôi xin đảm bảo, đó sẽ là một cái giá khiến cả hai chúng ta giàu có. Bởi vì giao dịch này sẽ sinh ra cả đống tiền."

* * *

https://thuviensach.vn

Trong chừng mực nào đó, khu vực hấp dẫn nhất của quảng trường Djemaá chính là khoảnh đất nằm sát chợ, vì không những đứng ở đây người ta có thể nhìn thấy khu chợ có mái che mà nơi này còn là trung tâm của nhiều hoạt động thú vị. Ban ngày ở đây có bãi xe đạp chứa hàng trăm chiếc, ban đêm là chỗ nằm vạ vật. Có Sportif, một quán cà phê tối tăm bụi bặm nơi người ta có thể mua một đĩa thịt hầm béo ngậy với giá mười lăm xu và gặp gỡ khách khứa đến từ khắp nơi trên thế giới. Quán Sportif bán bánh rán phủ đường dẻo, thỉnh thoảng các du khách nghèo phải sống nhờ món này trong nhiều ngày liền. Gần ngay đó là quầy của một người đàn bà làm bánh hashish, và cạnh bà ta là một ki-ốt nhỏ ban ngày bán hoa quả, ban đêm thành quán trọ rẻ tiền cho Jemail và những đứa bé lang thang khác.

Nhưng thanh nam châm hút toàn bộ khách ngoại quốc tới phía cuối quảng trường Djemaá này là một nhà hàng khác thường nằm trên tầng hai của một tòa nhà đã bị hư hại nặng sau trận động đất dữ dội tháng Hai năm 1969. Những cây cột gỗ to gộc được dựng khắp tầng trệt để chống đỡ cho khu vực ăn uống phía trên, vì vậy đám nhân viên phục vụ - những con người tiều tụy ăn mặc bẩn thỉu - phải tránh chỗ này né chỗ kia trong khi bưng thức ăn lên gác qua dãy bậc thang mỏng manh đến nỗi nhiều khi khách leo lên dùng bữa tối thấy nôn nao cả khi thức ăn chưa được đặt trước mặt.

Mỗi bữa, phòng ăn đậm chất Marốc này chỉ phục vụ một món chính, thường là món thịt hầm đặc sệt nào đó đi kèm những lát bánh mì to giòn tan và một cốc nước cam ngọt lờm lợm, nhưng nếu có thể tranh được một bàn ngoài ban công và sau đó ép mình vào trong khoảng không gian chật chội dành cho mỗi khách hàng thì người ta sẽ thấy trước mắt bức tranh toàn cảnh hùng vĩ khó quên: dãy High Atlas tuyết phủ trắng xóa, tháp Koutoubia cô độc, dãy tường thành trải dài bất tận, và quảng trường Djemaá rộng mênh mông cùng dàn nhân vật liên tục thay đổi của nó. Nhà hàng này tên là Terrace và từ nơi đây, người ta có thể chứng kiến tấn bi hài kịch của Marrakech: một thành phố cổ được xây dựng dưới bàn tay những người Berber lang thang từ trên núi xuống, một thành phố vẫn giữ được vẻ hỗn độn và nét đặc trưng của một chốn ẩn náu vùng biên.

https://thuviensach.vn

Một buổi trưa, tôi đang ngồi trên ban công quán Terrace với Gretchen và Britta thì thấy thằng bé Jemail từ đầu bên kia quảng trường Djemaá đi tới. Thằng bé dẫn theo một cậu thanh niên, và khi chúng tôi đang lơ đãng nhìn xem thằng quỷ nhỏ ấy định làm gì, Britta bỗng đứng bật dậy vẫy tay rối rít. Ngay sau đó Gretchen cũng làm như vậy.

"Yigal!" Britta reo lên, rồi bóng người đang bước tới cũng bắt đầu vẫy tay chào chúng tôi, và tôi nhận ra anh bạn của chúng tôi trong bộ com lê đắt tiền và trông đích xác là một khách du lịch từ Detroit đến.

Hai cô gái định chạy xuống cái cầu thang ọp ẹp để đón anh, nhưng đúng lúc đó cánh phục vụ đang leo lên, vậy là thằng Jemail hét, "Em sẽ đưa anh ấy lên!" và chẳng mấy chốc hai người đã đứng trước mặt chúng tôi, thằng Jemail toét miệng cười ra vẻ tử tế trong khi Yigal hôn hai cô gái.

"Yigal!" Gretchen reo lên, nhưng anh đã ngăn lại và thì thầm, "Ở Marốc thì anh là Bruce... hộ chiếu Mỹ của anh," vậy là đến lượt Gretchen thì thầm, "Suỵt! Đừng để thằng bé nghe thấy. Nó sẽ giao anh cho cảnh sát đổi lấy một xu đấy." Lúc này thằng Jemail đã tiến sát lại để cố nghe lỏm bất cứ tình tiết mới mẻ nào.

Yigal nắm lấy tay Britta nói, "Em còn xinh hơn anh nhớ nhiều," và Gretchen, nóng lòng muốn chặn trước chuyện khó xử, vội ngắt lời: "Mọi người ở Torremolinos có nói cho anh biết không?"

"Anh không đến đó," Yigal nói. "Nói gì?"

"Britta và ông Holt đã kết hôn... ờ, đại loại thế."

"Ô..." Kể cả có đau lòng trước tin đó, Yigal cũng che giấu tình cảm của mình và nói, "Thế thì em sẽ đi đến bất cứ nơi nào ông ấy đi," Britta gật đầu, còn Gretchen giải thích rõ hơn, "Lần này là Ceylon."

"Nơi tuyệt đấy," anh phát biểu. Rồi, đổi giọng cao hơn, anh hỏi, "Thế nhóm mình trọ ở đâu?" hai cô gái giải thích cả nhóm đang ở khách sạn Bordeaux, nơi rồi anh cũng phải đến thôi, còn Britta thì trọ tại khách sạn sang trọng cùng Harvey và ông Fairbanks. Nhưng điều họ thực sự muốn biết

https://thuviensach.vn

là tại sao anh lại đến Marrakech và anh sẽ quyết định như thế nào về tư cách công dân của mình.

“Chẳng dễ mà tiếp nhận Mỹ... nếu ta xem xét một cách nghiêm túc,” anh nói.

“Thế nghĩa là sao?” Gretchen hỏi.

“Anh nghĩ là em hiểu,” anh đáp.

Sau bữa trưa, chúng tôi đưa anh băng qua hết ngõ này đến ngách kia để về khách sạn Bordeaux, và thấy Joe và Cato đang nghe đĩa trong phòng Inger.

“Này, trông cậu tuyệt quá!” Yigal reo lên khi thấy khuôn mặt nhẵn nhụi của Joe. Anh xoay người bạn cao lớn một vòng để ngắm nghía rồi nói với Gretchen, “Em nên phải lòng anh chàng này đi.” Trong bầu không khí im lặng ngượng nghịu tiếp theo câu nói, Yigal suy ngay ra được chuyện gì đã xảy ra, vì vậy anh nói, “Chắc hẳn trong lúc tôi vắng mặt đã xảy ra nhiều chuyện lắm.”

Mọi người bố trí cho anh ngồi lên một trong hai chiếc giường và mời anh hút một hơi, nhưng anh từ chối. Sau đó họ vặn hỏi về cuộc sống của anh ở Detroit, và anh kể, “Về một số phương diện, tôi cũng thích Học viện Case, nhưng dường như nó quá non nớt sau các trường ở Israel. Giáo trình hoàn toàn đơn giản còn các giáo sư chẳng có vẻ toàn tâm toàn ý với công việc, nhưng điều khiến tôi thực sự khó chịu là những thứ kích động giới trẻ - chuyện quân dịch chẳng hạn - những thứ mà ở Israel chúng tôi đã giải quyết ổn thỏa sáu năm về trước. Cuối cùng thì tôi thấy không thể chịu nổi nữa.”

“Em hiểu ý anh,” Gretchen nói. “Nhưng sau thời gian ở với chúng em, anh sẽ quay về Mỹ, phải không?”

“Anh nghĩ vậy. Anh chỉ chán trường học thôi... và trong chừng mực nào đấy thì cả Detroit nữa. Nhưng đất nước đó đúng là kinh hồn.”

“Anh có nghĩ mình sẽ quay lại trường đại học không?” Britta hỏi.

“Anh nghĩ là có. Nhưng không phải Case. Có lẽ anh thích Harvard. Một nơi giúp mình hứng thú.”

https://thuviensach.vn

“Thế tức là anh đã quyết định thành người Mỹ?” Gretchen hỏi với vẻ tán đồng.

“Anh nghĩ vậy.” Yigal im lặng một lúc rồi nói tiếp, “Đất nước này rộng lớn lắm, cho dù muốn làm gì, mình đều có thể tìm được không gian để thực hiện ý định của mình. Israel thành ra nhỏ bé. Anh cho rằng anh đã quá bận tâm đến những vấn đề nhỏ nhặt của Israel đến nỗi không thể đánh giá đúng những vấn đề to tát hơn của nước Mỹ.”

“Ông ngoại anh sẽ mừng lắm đấy,” Britta nói.

“Giờ chắc ông đang vò đầu bứt tai. Ông tưởng anh quay lại Israel. Ông không bao giờ hiểu được chỉ đơn giản là anh phải nói chuyện với nhóm mình. Là anh sẵn sàng bỏ trường Case để đến Marrakech trao đổi ý kiến với mọi người.”

“Nhưng ông sẽ thấy nhẹ nhõm cả người biết anh đã từ bỏ Israel rồi,” Gretchen nói.

“Nhẹ người vô cùng ấy chứ. Để cho phải phép, tối nay anh sẽ biên thư.”

Từ đầu đến giờ Cato vẫn giữ im lặng, nhưng lúc này anh nghiêm nghị nhìn Yigal và phát biểu, “Tôi thì sẽ cân nhắc những gì định viết cho ông già.”

“Ý cậu là thế nào?”

“Nếu cậu chọn Israel, có khi lại tốt hơn.”

“Tại sao lại thế?”

“Tại vì qua những gì tôi học được từ Moçambique - và cả ở đây nữa - vậy đấy, sẽ chẳng mấy dễ dàng cho người Do Thái ở Mỹ đâu.”

“Cậu có ý gì?”

“Người da đen sẽ phải tống cổ người Do Thái ra khỏi đời sống Mỹ. Chắc chắn sẽ có xung đột công khai.”

“Cậu nói gì thế?” Khuôn mặt nhỏ nhắn của Yigal chợt đanh lại, và anh nghiêng người về phía trước như để trực tiếp đối đầu với Cato.

https://thuviensach.vn

“Tôi đang nói những gì mình nhận thức được. Là người Mỹ da đen sắp loại bỏ đạo Cơ Đốc rồi.”

“Người Do Thái đã làm điều đó hai nghìn năm trước.”

“Nhưng người da đen đang cải sang đạo Hồi. Và việc đó sẽ biến họ trở thành bộ phận của một liên minh lớn - người Ả rập ở Ai Cập chống người Do Thái Israel... người da đen ở Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ chống lại người Do Thái Mỹ.”

“Cậu có mất trí không?” Yigal hỏi.

“Cậu thấy phần mở đầu ở Detroit rồi,” Cato nói nhỏ nhẹ. “Chuyện này sẽ xảy ra khắp nước Mỹ.”

Yigal xích lại gần hơn, nói, “Người da đen mà nói như vậy với người Do Thái thì đúng là mất trí. Tốt hơn cậu nên về nhà mà nghĩ cho thấu đáo đi, bởi vì nếu không thể liên kết với tôi - và những người Do Thái như tôi - cậu coi như xong, anh bạn Cato. Cậu chết rồi.”

Cato không thoái lui, nhưng đồng thời anh không nói quá mạnh đến mức khiến tuyên bố tiếp theo như lời thách thức. Anh chỉ đơn giản bảo, “Người Do Thái phải bị loại bỏ. Vì một lý do rõ ràng. Họ nắm giữ mọi vị trí người da đen có quyền nắm giữ.”

Yigal định đáp lại thì chợt nhìn thấy, đứng ở ngưỡng cửa, một bóng người mà anh gần như không nhận ra. Đó là Monica, vừa tỉnh lại sau cơn say heroin, người run lẩy bẩy và gầy guộc đến đau lòng. Anh đứng lên khỏi giường, vội vã chạy đến nắm tay cô. “Monica, chuyện gì thế này? Trông da em vàng quá.”

“Thiếu mặt trời đấy mà,” cô nói và hôn lên má anh.

“Anh đâu có nói em vàng vọt. Anh nói da vàng cơ.”

“Anh tưởng anh là ai cơ chứ? Bác sĩ Schweitzerd[125] ư?” Cô đẩy anh ra và hỏi xem có ai đang hút dở cần sa không. Rolf đưa mời cô, vậy là cô hít một hơi sâu, đặc tính gây ngủ của cần sa giúp thần kinh cô dịu lại. Sau khi rít sâu hơi thứ năm, cô quay lại phía Yigal hỏi, “Miền đất Big PX[126] ra sao rồi?”

https://thuviensach.vn

* * *

Theo định kỳ, những người Mỹ trọ ở khách sạn Bordeaux lại thấy cần phải ra khỏi khu phố cũ của Marrakech và đánh bạo đi vào khu phố mới. Những dịp đó, họ rời khỏi vòng bảo vệ của dãy tường đỏ cổ xưa để như quân xâm lăng Visigoth[127] lang thang vào khu thương mại rộng lớn nằm lọt thỏm giữa những dãy nhà thanh lịch từ thời Pháp thuộc. Phần đất Marrakech này giống như bất cứ cộng đồng ngoại ô giàu sang nào của Paris hay Los Angeles, và đám hippy trông lạc lõng đến nực cười. Họ ý thức được điều này, vì họ đi đứng thiếu tự nhiên, biết rõ cảnh sát đang theo dõi, nhưng những chuyến "bay" ấy thì không thể tránh được, cho dù chẳng mấy thích thú.

Vào ngày thứ Năm đặc biệt, tôi được yêu cầu cùng tham gia đoàn thám hiểm, vì vậy thỏa thuận là tất cả những người liên quan sẽ tập hợp tại quán Terrace lúc mười một giờ trưa, và tôi đang uống cà phê ở đó thì nhìn thấy đoàn người tạp nham ấy hàng một đi vào quảng trường Djemaá, Big Loomis dẫn đầu, một động vật da dày đeo chuỗi hạt, vòng tay xủng xoảng, đôi bốt da bò Tây Tạng nện cồm cộp và cái túi thêu dành cho phụ nữ lủng lẳng trên vai trái. Theo sau ông ta là ba cô gái gầy đét trước đây tôi mới thấy loáng thoáng; họ đến từ nhiều vùng khác nhau của Hoa Kỳ, và như cha mẹ họ biết thì họ vẫn đang nghiên cứu tiếng Pháp tại trường đại học ở Besançon. Phía sau họ là hai chàng trai quê ở New England đầu tóc bù xù to như quả dưa hấu, theo sau là Monica và Gretchen mặc váy ngắn, và cuối hàng là Yigal và Cato, Cato mặc bộ quần áo kỳ cục nửa châu Phi, nửa đại học Pennsylvania.

Trong lúc họ từ từ tiến bước qua quảng trường Djemaá, Big Loomis phải chịu đựng không ít lời lăng mạ của thằng Jemail cùng đồng bọn, còn những người khác lại được chào đón thân thiện. Những người bán hàng quen mặt đều gật đầu chào ra vẻ tán dương khi đoàn tháp tùng đi qua còn đám đông ở bãi gửi xe đạp thì rẽ ra nhường lối. Cuối cùng Big Loomis cũng đến trước nhà hàng, ngẩng bộ mặt to bè lên phía ban công tôi đang ngồi và gọi, "Chú

https://thuviensach.vn

ý, các vị trên ấy! Hôm nay, chúng tôi nối lại quan hệ với bà già nhỏ bé người Dubuque[128] đây.”

Tôi nhập hội với họ và chúng tôi đi ngược đại lộ Mohammad V rộng thênh thang, qua tòa tháp Koutoubia xinh đẹp dưới ánh mặt trời chẳng kém gì trong bóng tối nửa đêm, rồi đi vào khu thương mại. Chúng tôi dừng bước trước một tòa nhà kiên cố có chấn song trên cửa sổ và một tấm biển đồng khiêm tốn: Ngân hàng Mỹ, New York. Đẩy hai cánh của nặng trịch ra, Big Loomis hùng dũng tiến vào đại sảnh, theo bản năng định hướng mà tiến thẳng về quầy giao dịch ghi: Quầy rút tiền từ nước ngoài gửi đến. Gõ mạnh lên mặt quầy, ông ta hỏi, “Có tin tốt lành từ Petroleum, Texas chưa?” Nhân viên quầy lật giở một tập giấy và đáp, “Đến rồi đây, thưa ông Cargill,” rồi đưa ra ô cửa tấm ngân phiếu hai trăm đô la do bà mẹ của người đàn ông to béo này gửi từ Petroleum mấy ngày trước. Bằng nét chữ bay bướm, Loomis ký mọi giấy tờ cần thiết và nhận tiền của mình bằng giấy bạc Marốc, đưa lên môi hôn từng tờ trước khi nhét vào cái túi thêu đeo vai.

Khi Big Loomis xong việc, ba cô gái gầy gò bèn tiến đến trước quầy lần lượt hỏi xem ngân phiếu của họ đã đến chưa, nhưng chỉ có hai người may mắn. Vừa nhận tiền, họ vừa nói với cô thứ ba là sẽ giúp cho đến khi cha mẹ cô chuyển séc đến. Hai chàng trai New England thì bị một phen thất vọng, nhưng các cô gái may mắn kia cũng cam đoan rằng họ sẽ có tiền tiêu và không có gì phải lo lắng cả.

Giờ là lúc cần đến tôi. Tôi theo Cato và Yigal đến ô cửa rồi nói với anh nhân viên vốn đã quen biết qua nhiều lần giao dịch trong những chuyến đi trước, “Cậu thanh niên này là Cato Jackson, từ Philadelphia đến, tôi cho rằng cậu ấy có điện tín do một người tên là John Wister gửi đến đây. Tôi không biết chính xác nó được gửi từ ngân hàng nào, nhưng tôi có thể bảo đảm cho cậu này.” Anh nhân viên lật lật tập giấy và tìm được một ngân phiếu của ngân hàng Fidelity ở Philadelphia.

Sau đó tôi giới thiệu Yigal là “Bruce Clifton, Grosse Pointe, Michigan. Tên được đặt theo tên các nhà thám hiểm Pháp.” Anh nhân viên mỉm cười

https://thuviensach.vn

và khẽ nghiêng mình. “Chắc tấm ngân phiếu được gửi từ một ngân hàng nào đó ở Detroit,” tôi nói tiếp.

“Detroit cũng là tên Pháp phải không?” anh này hỏi, và khi tôi gật đầu, anh mỉm cười đưa ra tờ ngân phiếu của Yigal. Cuối cùng đến lượt Monica, và nghe tôi giới thiệu cô là con gái nhà ngoại giao Anh lỗi lạc, Ngài Charles Braham, anh nhân viên cúi người rất thấp trước khi trao cho cô tờ ngân phiếu sáu mươi bảng chuyển từ một ngân hàng Canada - một cách lách qua những quy tắc cứng nhắc của Anh chống việc xuất tiền ra nước ngoài. Vì gặp chút trục trặc trong việc hoàn tất giấy tờ nên chúng tôi quanh quẩn ở đại sảnh, lơ đãng quan sát một nhóm bảy người Mỹ đến nhận tiền trợ cấp từ nhà.

Họ là một nhóm bình thường - tóc dài, quần áo tả tơi, không được tắm rửa - và họ đến từ khắp mọi miền của Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ. Chắc hẳn bốn cô gái cũng khá xinh đẹp hồi còn chưa tắm rửa, và một cô giờ vẫn rất đặc biệt. Cô gái có mái tóc màu mật ong, thân hình cân đối, lanh lợi và khá mồm mép. Điểm đáng chú ý là gần như nói gì cô cũng chêm vô vài câu “Ôi chà!” và “Cậu biết đấy.” Để giết thời gian, cô bắt chuyện với Gretchen: “Cậu đi cùng Big Loomis. Ôi chà! Cậu biết đấy, ông ta chơi được lắm, cậu biết đấy. Ôi chà, chúng tôi đã nghe nói đến Big Loomis từ lúc còn ở Tangier cơ, và người ta bảo, cậu biết đấy, ông ta chơi được lắm, cậu biết đấy, ôi chà!” Đến lúc này Gretchen vẫn chẳng hiểu gì cả, nhưng vị khách mới tiếp tục giải thích, “Cậu biết đấy, cậu có thể tin ông ta được, cậu biết đấy, trên đủ mọi phương diện, cậu biết đấy, ôi chà!”

“Cậu ở đâu đến?” Gretchen hỏi.

“Claire từ Sacramento. Cha tớ làm việc với trung tâm vũ trụ ở Houston, ôi chà. Cậu biết những người lên mặt trăng rồi đấy, ôi chà. Tớ hy vọng ông già gửi séc cho tớ. Chao ôi, tớ chỉ còn đúng một đô la Mỹ, ôi chà, ai sống nổi với một đô la Mỹ kia chứ, cậu biết đấy, ôi chà?”

Trong lúc cô gái huyên thuyên, Gretchen dần dần hiểu được sự tình rằng mẹ và chị cô không chịu chuyển tới Houston khi cha cô được cử đến đó, “Bởi vì cậu biết đấy ai mà thèm sống ở Texas, ôi chà, tớ không phải dân cao

https://thuviensach.vn

bồi và cậu biết đấy khi đàn ông làm tình với tớ, tớ không muốn đinh thúc ngựa của hắn thúc vào mông tớ, ôi chà."

Gretchen nhận thấy cô gái có phạm vi bạn bè rất rộng, vì người Mỹ nào vào ngân hàng lĩnh tiền nhà gửi cũng đều biết cô, nói chuyện thân mật với cô, như thể đã từng làm ăn. Khi hai cô gái cực kỳ nhếch nhác, có lẽ đang phê cứng vì ăn quá nhiều bánh xanh, nhắc cô một cuộc hẹn quan trọng, Gretchen hỏi, "Cậu bán gì à?" thì Claire hất đầu ra sau cười sảng khoái, "Cậu biết đấy, tớ bói bài ta rô."

"Bài gì cơ?"

"Ôi chà, bài ấy. Tớ bói bài ta rô, cậu biết đấy."

Gretchen nhớ mang máng cỗ bài có những họa tiết đặc biệt của dân gypsy. Cô từng nhìn thấy lá bài Người Bị Treo, lủng lẳng lộn ngược vô tư lự trên cây nhựa ruồi, trong một quảng cáo và nó đã khơi cảm hứng cho cô ngắm nghía thật kỹ. Ngoài ra, bây giờ cô chỉ nhớ được lá bài Đại Tư Giáo ngự trên ngai với hai giáo chủ đang cung kính quỳ gối và lá Ẩn Sĩ mặc áo xám, tay cầm đèn lồng. Trong lúc cô nghĩ đến ba hình ảnh ấn tượng ấy, Claire vẫn nói thao thao: "Ôi chà, tớ bói có dễ, cậu biết đấy, phải hai mươi quẻ mỗi ngày, cậu biết đấy. Nếu thu tiền thì tớ đã giàu to rồi, ôi chà, hai mươi lần một đô la, ôi chà, có mà đủ hashish cho hàng mấy tuần."

Bất chợt nảy sinh cảm hứng, Claire nằm xoài ngay xuống nền sảnh và lôi từ túi xách ra một cỗ bài hơi quá khổ, xáo quân bài rồi yêu cầu Gretchen đảo và trải mười quân thành hình thoi, vừa làm vừa ngân nga, "Quân này bảo vệ cô ấy. Quân này cản trở cô ấy. Quân này ủng hộ cô ấy. Quân này mang vinh dự đến cho cô ấy." Xong xuôi, Claire mỉm cười rạng rỡ ngước lên nhìn Gretchen và nói, "Ôi chà, nếu tớ bói bài ta rô cho cậu, cậu phải xuống đây với tớ," đoạn cô giật giật gấu váy Gretchen cho đến khi cô gái phải nằm ườn bên cạnh. Biết rõ tài bói bài ta rô của Claire, Big Loomis và những người khác liền xúm lại quanh hai người đang nằm nghiêng nghiêng, và quẻ bói bắt đầu, nhưng Claire chỉ vừa mới nêu vài quan sát mào đầu thì một bảo vệ ngân hàng đã vội chạy đến nóng nảy nhắc nhở bằng tiếng Pháp, "Trước đây tôi đã cảnh cáo cô rồi, cô không thể nằm trên sàn ngân hàng này được."

https://thuviensach.vn

Claire ngước lên cười tươi tắn, vỗ vỗ vào giày anh ta, vẫn tiếp tục bói bài. Không đặc biệt quan tâm đến những gì Claire nói, Gretchen mỉm cười với người bảo vệ và nói bằng tiếng Pháp, “Cô ấy sẽ chỉ mất một phút thôi, anh sĩ quan. Xin thứ lỗi cho cô ấy,” nhưng anh bảo vệ vẫn đứng tại chỗ, không ngừng gõ gõ chân. Không thể tập trung được, Claire nhẹ nhàng đặt tay lên giày anh ta rồi mỉm cười nói, “Ôi chà, tôi cần mọi sự tập trung có thể, anh biết đấy,” và Claire tiếp tục lan man về tương lai của Gretchen, cho dù kẻ sau hầu như chẳng hề nghe người trước. Bỗng nhiên Claire nói, “Trong cuộc bầu cử vừa rồi, cậu ủng hộ Thượng nghị sĩ McCarthy và bị cảnh sát đánh nhừ tử.” Gretchen sững người, ngước mắt nhìn Cato và Big Loomis, nhưng cả hai đang dán mắt vào Claire lúc này đã chuyển sang những chuyện lặt vặt khác, và đúng lúc người bảo vệ sốt ruột cúi xuống thu cỗ bài và giải tán đám lộn xộn, Claire nói, “Cậu từng yêu một người làm nhạc, khá xuất sắc, nhưng chuyện kết thúc rồi.”

Người bảo vệ vỗ vai Gretchen nói, “Giấy tờ của cô xong rồi đấy,” vậy là cô đến thế chỗ Monica trước ô cửa, nơi tờ séc thường kỳ bốn trăm đô la đang chờ sẵn. Khi nhóm chúng tôi rời ngân hàng, mười một thanh niên khác vẫn đang xếp hàng đợi rút tiền nhà gửi.

Lúc chúng tôi rảo bước trở lại quảng trường Djemaá, Claire người Sacramento ở lại với chúng tôi, và dưới bầu trời rộng mở, bài nói chuyện của cô dường như còn kỳ quặc hơn so với khi tù túng trong bốn bức tường của một ngân hàng ngăn nắp trật tự. Tôi sẽ không cố gắng nhắc đến tất cả những “ôi chà” và “cậu biết đấy” mà cô dùng; một lần cô kể tôi nghe về gia đình mình, mỗi quán ngữ ấy cô hẳn đã thốt ra đến hàng trăm lần. Cha Claire là một nhà khoa học kỷ nguyên-vũ trụ, trong thời gian làm việc cho hãng Lockheed ở Nam California đã cưới một cô gái miền Tây Oklahoma thuộc ban thư ký. Họ sinh được hai người con gái, sau đó mẹ cô bắt đầu hành nghề chiêm tinh - “Ôi chà, mẹ tôi, ông biết đấy, xem tử vi tài nhất toàn bang California. Chà!” - trong khi cô con gái lớn lại chuyên về thần số - “Ôi chà, ông có biết là mọi việc ông làm đều có một con số, và mọi con số đều có ý nghĩa không?” - thế là nghề bói bài ta rô được để lại cho Claire.

https://thuviensach.vn

Ba người đàn bà chia nhau bao quát hầu như cả vũ trụ huyền bí, và năm Claire mười bảy tuổi, khi cô muốn rời khỏi nhà một mình đi tới Marrakech, chị cô đã gieo một quẻ bói về thành phố này và thấy Claire đi tới đó sẽ được an toàn tuyệt đối, nhưng đến khi Claire đi rồi, chị cô mới phát hiện ra mình đã dùng lối viết cũ, Marrakesh, tức là nếu thay chữ *c* vào chữ *s*, mọi chuyện lại đâm ra đáng ngại. Nhưng sau đó mẹ cô đoán sao cho một cô gái tóc vàng giống Claire ở Marrakesh với chữ *s* và hóa ra mọi việc lại thuận lợi rõ rành rành, vậy nên bà mẹ và cô con gái lớn bèn thảo một lá thư khuyên nhủ: "Khi ở đó, con phải luôn luôn nghĩ mình đang ở trong một thành phố tên có chữ *s*, và nếu có khi nào phải ghi lại cái tên đó, con đừng quên viết với một chữ *s*, bởi vì như vậy thì mọi ảnh hưởng sẽ đều thuận lợi."

Claire giải thích là ba người phụ nữ trong gia đình đã quyết định không chuyển đến Houston vì cái tên phát ra những chấn động rất xấu về thần số, là điềm dữ trong bói bài ta rô và chỉ hơi thuận trong thuật xem sao, nhưng điều quan trọng hơn là mẹ cô làm nghề chiêm tinh kiếm khá bộn tiền ở California và bà nghi ngờ chuyện dân Texas tiến bộ được như dân California; nghĩa là, họ không quen bỏ đồng tiền thực tế ra để được đoán số tử vi, trong khi ở California, đó lại là một phần ngân quỹ gia đình cũng như sữa hay bánh mì.

Claire bảo cô đang trọ ở một chỗ gọi là Casino Royale, nhưng cô vẫn theo chúng tôi về khách sạn Bordeaux, và đến đó cô bói cho Cato một quẻ ta rô thuyết phục, vừa thể hiện sự tinh quái bẩm sinh đáng kể lại vừa cho thấy nhận thức sắc sảo về tâm lý học thực hành. Khi đắm mình vào trong các quân bài, cô vận dụng cả một kho từ vựng mới, như thể cô tồn tại trong hai tầng lớp - tầng lớp tinh hoa với lối nói ngắn gọn và tầng lớp nghiên cứu thuật huyền bí gồm những ẩn ý chỉ rất ít người hiểu được. Đôi lúc cô gái mười tám tuổi có vẻ mặt ngây ngô này khiến người nghe hoàn toàn kinh ngạc; chẳng hạn cô bảo Cato, "Nếu em giải thích ý nghĩa đầy đủ của quân bài Đại Tư Giáo này, anh sẽ hiểu khi em nói là anh từng sống trong một thế giới bị tư tưởng bè phái tôn giáo tàn phá, và anh đã không hòa hợp hai nửa vũ trụ của mình được. Em nhìn thấy bán cầu não trái của anh bị nén lại hoàn toàn vì thất bại ấy, và anh sẽ không thể đạt được những gì vốn nằm trong

https://thuviensach.vn

khả năng của anh trừ phi anh đưa được hai nửa đó về cân bằng. Nhưng một khi hoàn thành việc đó, anh sẽ thấy những nguồn năng lượng vô biên được giải phóng.” Nói đến đây, cô nhìn Cato bằng ánh mắt của cô Claire hồn nhiên từ Sacramento đến và vui vẻ nói, “Ôi chà! Một Thánh Thomas Aquinas[129] mới đây.”

“Do đâu mà em biết về Thánh Thomas Aquinas?”

“Ôi chà, ai mà chẳng biết con người vĩ đại nhất, anh biết đấy, giáo phụ của Hội thánh. Ôi chà, anh cổ thể tự coi mình là có học không nếu chưa bao giờ nghe nói, anh biết đấy, về Thomas Aquinas?”

Tôi hết lần này đến lần khác bị kinh ngạc trước niềm tin những bạn trẻ này đặt vào điều huyền bí. Một nhóm sinh viên nghiêm túc tự nhiên đứng đầu cuộc nổi loạn chống lại các phương pháp lỗi thời trong trường đại học nọ, và một trong những kiến nghị đầu tiên của họ là chương trình giảng dạy phải cập nhật những khóa vỡ lòng về thuật chiêm tinh. Tôi đã không ít lần ngồi dự các cuộc tụ họp của những sinh viên vốn dĩ thông minh luôn nỗ lực phấn đấu vì một xã hội tốt đẹp hơn nhưng cuối cùng lại suy sụp tinh thần trong vòng ảnh hưởng của một vị guru nào đó chỉ biết qua loa về ấn bản Kinh dịch của Quỹ Bollingen. Tại Ấn Độ, tôi đã gặp một cô gái California tin chắc rằng chỉ cần xác định được chính xác trình tự viết các chương trong Ngũ kinh Cựu ước, cô sẽ được tùy nghi sử dụng mọi bí mật của vũ trụ, và tôi thích thú nhớ đến ông tiến sĩ triết học thuộc đại học Chicago nhất định không chịu rời Marrakech đi nhận công việc mới ở Massachusetts chừng nào mấy quẻ dịch chưa thuận lợi.

Chính nhờ sự nổi loạn đáng sợ chống lại tri thức này mà tôi học được khá nhiều điều từ Claire, bởi cô đại diện cho cuộc tấn công chống tính tự mãn thiển cận của khoa học. Nếu các nhà khoa học có thể điều khiển những con tàu vũ trụ cách 186.000 dặm, thì nhất thiết phải chứng minh được là họ không thể điều khiển các con tàu vũ trụ tinh thần bên trong đầu óc con người. Ở thời đại khoa học thống trị mọi trường đại học, các bạn trẻ này lại thấy cần phải tuyên bố niềm tin nơi những nỗ lực kém khoa học nhất của

https://thuviensach.vn

con người: môn chiêm tinh, bài ta rô, phép phù thủy, thần số và thuật xem tướng tay.

Tôi đã có lần ước tính rằng trong khoảng ba trăm thanh niên tôi từng gặp ở Marrakech, tất cả ngoại trừ vài người có tin vào thuật chiêm tinh và ít nhất hai trăm bảy mươi người bị thuyết phục rằng đĩa bay từ ngoài vũ trụ đang xâm nhập vào trái đất. Họ tin không phải dựa trên cơ sở các báo cáo nhai đi nhai lại từ các bang miền Nam toàn những con người từng du hành thực tế trên đĩa bay, mà bởi vì đức tin kiểu ấy sẽ khiến cha mẹ họ tức giận và các giáo sư của họ bối rối.

Như Claire từng nói, " Ôi chà, cha tôi thật không tin nổi. Ông là nhà khoa học nhưng lại có tầm nhìn của con chuột chũi. Ôi chà, ông không tin vào thuật chiêm tinh, hay bài ta rô, hay Kinh Dịch, hay hầu như bất cứ thứ gì. Điều duy nhất ông làm tốt, mọi người biết đấy, là gửi séc hàng tháng cho tôi."

Sau khi bói bài ta rô cho Cato, Claire tuyên bố cô đã quyết định chuyển đồ đạc từ Casino Royale sang Bordeaux, và lập luận của cô rất thú vị: "Ôi chà, Big Loomis lôi cuốn được tất cả những kẻ lập dị ở Marrakech, nếu lên đó ở, ta sẽ thấy thứ điên rồ nhất, cũng như tìm được lời đáp cho mọi việc." Khi Big Loomis cồm cộp bước vào khách sạn, cô hỏi ông ta, "Ôi chà, tôi có thể chuyển vào một phòng của ông được không? Ôi chà, thế thì hay nhất đấy." Ông ta hòa nhã gật đầu và lộc cộc đi lên gác. "Ngoài ra," cô nói thêm khi chuẩn bị đi lấy đồ, "Ôi chà, ông ta có nguồn cung cấp cỏ xịn nhất Marrakech."

Những người khác đều bận việc, vì vậy tôi cuốc bộ cùng cô xuyên qua các con hẻm đã trở nên thân thuộc với cô còn hơn cả phố xá Sacramento, và sau khi rẽ vào nhiều lối đi chật hẹp, chào hỏi những thương nhân giờ đã quen với mái tóc vàng của cô, cuối cùng Claire đưa tôi đến một ngõ cụt, và tôi nhìn thấy dòng chữ viết nguệch ngoạc trên bức tường từng có thời màu trắng: *Casino Royale*. "Nhà," cô nói.

Được một người Ả rập tràn đầy hy vọng nào đó đặt tên từ hồi Pháp thuộc, Casino Royale là ngôi nhà một tầng, tường đất, với một sân trong nằm lọt

https://thuviensach.vn

thỏm giữa mười sáu phòng cho thuê nhỏ nhất tôi từng thấy. Không phòng nào có cửa sổ, vì vậy cửa ra vào phải để mở, và tôi đứng giữa sân, gần như té xỉu vì mùi hôi thối phả ra từ một nhà xí không hoạt động hiệu quả, tôi có thể nhìn thông thống bất kể phòng nào trong mười sáu phòng, mỗi phòng đều chứa trên sáu người hoặc đang ngủ say hoặc đang gà gật lơ mơ, không ai nằm trên giường - vì Casino Royale không có bất kỳ món đồ nội thất nào dưới bất cứ dạng nào, không giường, không ghế, không bàn - mà là trong túi ngủ, hoặc, vài trường hợp, là trên những tấm chăn mỏng tang trải luôn xuống đất. Đây là bộ mặt tồi tệ nhất của Marrakech, một chỗ ngủ với giá thuê bốn mươi xu Mỹ một đêm, được trông coi bởi một người Ả rập chột mắt khốn khổ chỉ có độc nhiệm vụ thu tiền, nếu thu được, và duy trì cho cái buồng tắm bẩn thỉu hoạt động, nếu có thể duy trì được. Hai nhiệm vụ ấy, ông ta đều thực hiện kém cỏi như nhau.

Claire đi thẳng vào căn phòng nhỏ thuê chung với bốn thanh niên cô đã gặp ở quảng trường Djemaá, và khi nghe nói cô sắp chuyển đi bọn họ tỏ ra vô cùng lo lắng, vì cũng như phần lớn con gái Mỹ ở Marrakech, cô đang chu cấp cho đám đàn ông, do nỗi con gái xin tiền nhà dễ hơn con trai. Cô bảo họ không phải lo, cô sẽ vẫn để ý đến họ từ giờ cho đến hết tháng, sau đó hẳn họ cũng sẽ rời Marrakech như bỡn thôi. “Nhưng chúng tớ chẳng còn gì ăn cả,” một người trong đám thanh niên than, vậy là cô chia cho anh ta nửa số tiền cha cô gửi đến sáng hôm ấy. Họ cho rằng như vậy chắc tạm đủ để giúp họ qua ngày. Đến lúc đó cô mới giới thiệu: Harold ở Detroit; Cliff ở New Mexico; Max ở Portland, bang Maine; Bucky ở Philadelphia. Qua vài câu trao đổi, tôi được biết tất cả đều đã từng có một hai năm học cao đẳng, đã bỏ học, và có thể một ngày nào đó sẽ lại quay về. Tôi không hỏi, nhưng tôi đoán ba bốn tháng rồi chưa ai tắm rửa, và hành lý duy nhất tôi có thể thấy là bốn cái túi ngủ. Chắc hẳn họ cũng có bàn chải răng và hộ chiếu, nhưng tôi không cho rằng họ có dao cạo hay xà phòng. Tất nhiên còn có một túi cần sa sử dụng chung và kha khá bánh xanh bọc trong giấy báo.

Khi tin Claire sắp chuyển đi truyền sang các phòng khác, khách trọ liền đổ ra chào tạm biệt, bày tỏ cảm xúc chân thành với cô gái vui tính, dễ hòa đồng, có vốn từ không lấy gì làm phong phú này, nhưng tôi để ý thấy không

https://thuviensach.vn

có ai ở căn phòng liền kề xuất hiện. Tôi ngó vào và thấy sáu thanh niên, cả nam lẫn nữ, đang nằm mê man bất tỉnh trong túi ngủ, như thể đã chết. Mất một lúc tôi kinh hoảng, tưởng đã có tai họa nào đó xảy ra do thứ heroin độc hại kia, nhưng nhận thấy thái độ lo lắng của tôi, Claire bèn nhìn vào phòng, đá nhẹ một cô gái, nghe thấy tiếng rên rỉ đáp lại, và trấn an tôi, "Chẳng có chuyện gì đâu. Họ vẫn khỏe." Chắc hẳn tôi đã để lộ vẻ ngạc nhiên trước lời trấn an này, nên cô nói thêm, "Ờ, đêm qua họ muốn thử xem, ông biết đấy, bánh nướng mạnh thế nào - và, ông biết đấy, ôi chà, mỗi người ăn hai cái rồi nằm liệt luôn. Nhưng tự ông cũng có thể thấy họ chẳng sao cả. Thêm mười tiếng nữa là họ bắt đầu đi lại được thôi."

Trong lúc Claire đi quanh chào từ biệt mọi người, tôi ở lại với sáu cơ thể bất động và quỳ xuống vỗ vai một cô. Mí mắt cô ta từ từ hé mở, nhưng chỉ thấy toàn lòng trắng. Cô ta rên rỉ, lăn người nằm sấp xuống rồi lại quay về trạng thái bất tỉnh. Một chàng trai - sau này Claire nói với tôi cậu ta là sinh viên xuất sắc ở Đại học Michigan - có vẻ như đang dần dần thoát khỏi ảnh hưởng của hai cái bánh, nhưng lúc chống tay định nhổm dậy, cậu ta ngã vật xuống và lại rơi vào giấc ngủ sâu.

Trong lúc chăm chú quan sát căn phòng bẩn thỉu cùng chuyến hàng khác thường của nó, tôi thầm nghĩ đám sinh viên đáng thất vọng này đại diện cho một phần đáng kể của thế giới mới đang trên đà tiến hóa. Họ tiêu biểu cho đông đảo tâm hồn non trẻ lầm lạc đã chối bỏ xã hội của mình ở Paris, London, Tokyo và Berlin. Chính họ cung cấp dân cư cho các công xã trên những ngọn đồi nhìn xuống thị trấn Taos ở New Mexico, các khu kiều dân ở Nepal và các hang động ở đảo Crete. Họ là một lớp người mới, khó hiểu nhất, và nhìn sự chọn lọc này, tôi nghĩ đến các gia đình họ bỏ ra đi. Chắc hẳn những nơi ấy không mấy khác mái ấm tôi đã rời xa khi còn trẻ; cha mẹ họ chắc hẳn cũng dành cho họ những hy vọng tương tự của cha mẹ tôi đã dành cho tôi. Có lẽ cả sáu người đang ngủ này đều từng học đại học và đã bỏ nửa chừng, lãng phí món học phí do cha mẹ họ chu cấp, và tôi tự hỏi các bậc cha mẹ ấy sẽ cảm thấy thế nào nếu họ có thể đứng tại chỗ tôi lúc này. Đây là phần mới của thế giới, và những âm vang mà nó đang khơi lên sẽ còn dội lại nhiều thập kỷ.

https://thuviensach.vn

Sau đó tôi mường tượng về phần thế giới quen thuộc kia, hàng triệu thanh niên trên khắp Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ và mọi quốc gia đã vào đại học cùng hoàn cảnh như sáu người này nhưng lại thấy khả dĩ tự thích nghi được với những đòi hỏi truyền thống, và tôi biết công trình tương lai của xã hội - nhà máy, bệnh viện, bảo tàng nghệ thuật, hội đồng thành phố - sẽ được hoàn thành bởi lớp người ở lại quê nhà học hành làm việc theo đúng cách mà phần lớn thanh niên vẫn làm suốt cả quá trình lịch sử. Những người bỏ học ở California và những kẻ bị bỏ rơi ở Marrakech thật đáng chú ý; những thanh niên ổn định chăm chỉ học hành lại khiến cho người ta yên lòng. Thật hứng khởi biết bao khi nhớ ra rằng Harvard, Michigan và Tulane vẫn đang đào tạo nhiều sinh viên có kiến thức như trước nay, và rằng xét về mọi mặt chính những sinh viên đó sẽ bảo đảm sự tồn tại của xã hội chúng ta. Các chàng trai phải học toán thì vẫn đang học toán; các cô gái cần hóa học thì vẫn đang tinh thông môn hóa.

Nhưng rồi tôi lại nảy ra mối nghi ngờ khó chịu là sự lãnh đạo tinh thần cho cái xã hội ấy - cái xã hội mà sự tồn tại về mặt vật chất được đảm bảo nhờ những sinh viên bình thường ở lại làm việc - rất có thể sẽ thuộc về những kẻ thích phiêu lưu mạo hiểm đã tiếp thu được phần kiến thức sống còn nhất của mình tại các phòng trọ công cộng không ai ngờ như Casino Royale ở Marrakech hay các ổ ăn chơi ở Greenwich Village. Tôi chợt nghĩ đến Thánh Paul[130], người đã thúc đẩy nhà thờ Cơ Đốc giáo mạnh mẽ nhất; ông không xuất thân từ trường tôn giáo yeshiva bảo thủ mà từ nơi ngõ hẻm bùn lầy nước đọng thời ông. Các ca sĩ thể hiện thành công nhất tinh thần của thời đại này không xuất thân từ trường Harvard, Stanford hay Tulane mà từ các trung tâm đào tạo tổ chức kém hơn như Pamplona, Copenhagen hay Conakry vì sự học hỏi đích thực của một đầu óc hiếu kỳ diễn ra bất thình lình và trong những môi trường có khi chẳng thể đoán trước hay quy định được.

Tôi thấy có lẽ sự kết hợp sáng tạo nhất cho một xã hội sẽ là chín phần mười nhân lực đáng tin cậy xuất thân từ các học viện như Viện Công nghệ Massachusetts, còn một phần mười là nhà thơ ở Marrakech, nhưng bất chấp

https://thuviensach.vn

thực tế bản thân tôi từng được đào tạo thành một trong số những lao động đáng tin cậy ấy, đồng nghĩa với việc mọi sự đồng cảm của tôi lẽ ra phải đặt ở nhóm này, tôi không từ bỏ nhà thơ được. Vấn đề là phải tìm được anh ta.

Đứng trong căn phòng nền đất nhỏ xíu ấy, giữa mùi hố xí hôi thối vít kín lỗ mũi và sáu học giả mê man bất tỉnh dưới chân, tôi kết luận là trong số thanh niên đang trọ ở Casino Royale, hơn chín mươi phần trăm hỏng hẳn chẳng còn lao động sáng tạo được nữa. Trong những kẻ đã bị hủy hoại ấy, không ít sẽ leo thang lên heroin và trở thành vô dụng tuyệt đối. Số khác sẽ thỏa mãn với việc lờ phờ hút cần sa hết buổi này sang buổi khác, không bao giờ mất hết khả năng lao động nhưng cũng chẳng bao giờ hoàn toàn kiểm soát được khả năng của mình. Một số người sẽ nhiễm phải những thói quen tình dục không thể thích nghi được, và một thập kỷ sau, tôi sẽ thấy họ dật dờ khắp các quán rượu ở Torremolinos hay sống ở Algarve với một bà góa London giàu có. Và vẫn còn số khác nữa trong chín mươi phần trăm kẻ bỏ đi ấy, những người nhiễm phải căn bệnh khủng khiếp không bao giờ hồi phục được - bệnh mất trí nhớ - và đám người này sẽ lải nhải mãi không thôi đến bao giờ bạn bè phát bực, “Đáng lẽ năm ấy anh phải tới Marrakech cùng chúng tôi.” Họ sẽ nhớ điều đó như thời điểm đáng nhớ nhất cả cuộc đời mình.

Như vậy còn lại một nhóm khoảng mười phần trăm, từ đó sẽ xuất hiện những người sống sót, một hai người sẽ tỉnh ngộ mà nhìn bao quát thế giới, sẽ hiểu cuộc đời là một thực tế đáng sợ, một sự kết hợp thành bại, và có thể dìu dắt tinh thần cho thế giới ở mức độ nào đó. Việc học hành của những nhà lãnh đạo như vậy chẳng bao giờ dễ dàng, cũng không hề nhẹ nhàng hay an toàn. Không người cha nào dạy dỗ quý tử của mình theo cách tệ hại như cách cậu bé Saul bị dạy dỗ, chỉ ăn may năm ăn năm thua là biết đâu khi trưởng thành cậu có thể được như Thánh Paul; không người lập kế hoạch có logic nào lại đòi hỏi con cá sấu phải ấp một trăm quả trứng trên bờ cách mép nước trăm thước với hy vọng một cá sấu sơ sinh có thể thoát xuống sông trước khi bị lũ linh cẩu và cò ăn sống nuốt tươi như chín mươi chín anh chị em của nó, nhưng đó là con đường do tự nhiên định đoạt. Phương thức đó vừa lãng phí vừa bi thảm, nhưng nó thực hiện được chức năng của mình.

https://thuviensach.vn

Nhìn vào đám đông nhếch nhác đang tạm biệt Claire và bộ bài ta rô của cô, tôi chẳng dám đánh cược dẫu chỉ một trong những người lôi thôi lếch thếch ấy sẽ làm được gì nên hồn, vì hiển nhiên họ đã ở vào hạng hỏng đời rồi; nhưng tôi cũng hiểu là nếu được giao việc tìm nhà lãnh đạo giàu sức thuyết phục có thể nói chuyện với thế hệ tương lai, thì thay vì ở khách sạn Mamounia tiệt trùng đang trọ, tôi sẽ có nhiều cơ may phát hiện ra người đó hơn nếu đến Casino Royale nơi họ trọ.

Song, ngay khi nghĩ đến điều này, tôi cũng nhận ra mình đã dùng từ nhà lãnh đạo theo hai nghĩa. Từ lớp thanh niên siêng năng trong nước, những người đang hoàn thành nhiệm vụ học tập theo phong cách truyền thống, sẽ xuất hiện các nhà lãnh đạo có tính chất xây dựng như Aristotle, Pericles, Maimonides, Martin Luther, Thomas Jefferson và Winston Churchill, trong khi từ nhóm người Marrakech sẽ nổi lên những nhân vật thành công nhanh chóng như Thánh Paul và Thánh Augustine, những người đã thú nhận là từng sống trong hoàn cảnh tương tự, hay như Byron và Dostoievsky, từng hấp thu các kinh nghiệm tương đương, như Josef Stalin và Adolf Hitler, được nuôi dưỡng bằng cùng một thứ suy tư chính trị rối rắm. Tôi ngờ rằng trong mọi thế kỷ sắp tới, riêng trong vấn đề bộ phận lãnh đạo, thế giới sẽ vẫn tiếp tục tạo ra và đi theo đúng kiểu thuyết nhị nguyên đó, và lịch sử sẽ là hồ sơ ghi chép lại sự tương tác giữa hai thế giới của Michigan và Marrakech.

Lúc tôi mang cái túi ngủ hôi hám của Claire ra khỏi Casino Royale, cô túm tay tôi nói, “Ôi chà, nơi này, ông biết đấy, tôi không bao giờ quên được. Cả mùi hôi thối. Cả những cuộc tranh luận không dứt của chúng tôi nữa.”

Nhưng khi về đến khách sạn Bordeaux, chúng tôi lại cảm nhận được một bầu không khí khích động kiểu khác, vì có vẻ như mọi người đều đổ hết ra ban công. “Chuyện gì vậy?” tôi hỏi, và một cô gái trường Wellesley chỉ về phía phòng Monica trên tầng ba. Tôi đánh rơi cái túi ngủ của Claire và chạy lên thang, nhưng chưa được mấy bước đã thấy Monica đứng ở cửa phòng, quan sát Big Loomis và Cato khiêng một vật từ phòng khác ra.

“Gì vậy?” tôi hỏi.

“Anh gay Mississippi,” một cô gái thầm thì.

https://thuviensach.vn

“Cậu ấy làm sao?”

“Chết rồi.”

Big Loomis và Cato đã ra đến đầu cầu thang. Trong lúc họ khiêng cái bọc cứng đơ xuống, các ban công im lặng như tờ. Hàng mấy chục nam nữ thanh niên nhìn theo đoàn đưa ma, và tận đến khi họ đã im lặng nghiêm trang đi qua chỗ tôi, cô gái Wellesley thứ hai mới thì thầm, “Chúng cháu vào phòng anh ấy... mang đồ ăn cho anh ấy. Anh ấy say thuốc quá nặng rồi. Chúng cháu lay gọi nhưng anh ấy không có phản ứng gì... thậm chí phản ứng bất tỉnh như mọi khi cũng không. Chúng cháu sợ quá bèn gọi ông Big Loomis xuống. Chúng cháu nói, ‘Hay ta mời bác sĩ?’ thì ông ta hỏi lại, ‘Để làm gì?’ Thế là chúng cháu hiểu anh ấy chết rồi.” Chợt có tiếng ầm ĩ dưới sân. Đó là thằng Jemail đang cuống cuồng biện bạch, “Không phải lỗi tại tôi, không phải lỗi tại tôi!”

“Cút ra khỏi đây, đồ chó đẻ,” Loomis gầm gừ. “Sáng nay mày mang heroin đến cho cậu ấy! Mấy cô gái trông thấy mày.”

“Anh ta lúc nào cũng mua thứ rẻ nhất. Chẳng bao giờ trả tiền cho hàng an toàn cả. Nên anh ta mới bị o-d. Lỗi tại tôi đâu.”

“Sao mày không cuốn xéo ra khỏi đây nhỉ?” Cato hỏi, nâng một bàn tay của cái xác lên ấn vào mặt thằng Jemail.

Thằng bé Ả rập vội lùi lại và thét lên độc địa, “Thằng mọi đen chết tiệt! Đừng có đụng vào ông! Người yêu của mày ở trên kia kìa, nó rồi cũng chẳng còn là của mày nữa đâu, thằng mọi đen chết tiệt!”

Tất cả mọi người đều bất giác quay lại ngước nhìn lên tầng ba, nơi Monica đang đứng. Nhận ra thằng Jemail đang nói về mình, cô vội lấy mu bàn tay che miệng và lùi vào bóng tối. Hiểu rõ cô bị lời lăng mạ của thằng Jemail làm tổn thương, Cato định đánh thằng nhóc, nhưng nó dễ dàng tránh được và hét lên, “Thằng mọi đen thối tha, mày không giữ được đứa con gái da trắng lâu nữa đâu. Tao biết mà.”

Mấy người khiêng quan tài đã chuyển cái xác ra khỏi cửa, vì sau vài lần dính líu đến chuyện đột tử do heroin, Big Loomis đã rút ra kinh nghiệm tốt

https://thuviensach.vn

hơn cả là đưa người chết đến đồn cảnh sát để mọi thủ tục giấy tờ được hoàn thành dễ hơn, và khi đoàn đưa ma đột xuất đi khuất, Claire, giọng nghèn nghẹn thầm thì lời điếu văn, "Ôi chà, anh chàng này say thuốc, ông biết đấy, mãi mãi rồi!"

Sau khi tang lễ kết thúc, khách sạn Bordeaux lại vang dội tiếng cười nói vui vẻ vì Clive đã bay đến Marrakech trong chuyến lưu diễn định kỳ, cái túi vải bạt màu đỏ tía nhét đầy đĩa hát mới phát hành. Cũng như ở Pamplona, đĩa hát được ưa thích nhất là một nhạc phẩm do anh viết, "Koutoubia", gồm hai phần đối lập, một đoạn thơ dựa trên tiếng khóc than ai oán theo kiểu phương Đông và một điệp khúc sôi nổi mô tả cảnh nam nữ thanh niên nhảy nhót khắp quảng trường Djemaá:

Koutoubia, Koutoubia!

Ngón tay Thánh Allah, trở về Marrakech.

Koutoubia, Koutoubia!

Biểu tượng niềm khát khao trong ta.

Tại Djemaá và khu chợ náo nhiệt,

Ta tìm được một thế giới riêng biệt.

Dân hippy, những chàng trai sáng sủa và kẻ lập dị,

Người gàn dở, thiếu nữ yêu ca hát và đám quỷ quái.

Kẻ cổ hủ thích gọi họ là dân Đông Á...

Còn ta lại suy nghĩ rất nhiều về họ.

Khúc hát nắm bắt được tính trữ tình của Marrakech, và đồng thời, qua nhịp điệu đứt quãng và chất phác, mô tả mặt kỳ bí của thành phố:

Người dụ rắn huấn luyện chúng trên Djemaá

Trong khi tâm hồn con người vẫn tự do,

Lông bông lang bang ngoài tâm trí ta

Trong cơn mơ màng mờ mịt khói giờ đã thành thực tại.

Lắng nghe thứ tình cảm ngây ngô trong bài hát, tôi không tin là thơ ca thế hệ này lại hay hơn hẳn những khúc hát tạp nham ngọt ngào ủy mị thời trai

https://thuviensach.vn

trẻ của tôi. Một lần tôi đã nghe Clive bật liền năm bài, tình cờ bài nào cũng có từ *reality* - thực tại, có lẽ một phần vì nó gồm bốn âm tiết dứt khoát và dễ ghép vần, nhưng chủ yếu là vì nó truyền tải một quan niệm triết học đầy khiêu khích: "Thế hệ chúng ta đã tìm ra thực tại." Những cơn mơ màng mờ mịt khói thường được bóng gió trong các bài hát mới thật ra chẳng mấy liên quan đến thực tại; chúng ám chỉ rõ ràng đến cần sa và hashish, và việc truyền bá liên tục này đã phần nào giải thích tại sao nhiều thanh niên lại muốn thử hai thứ trải nghiệm đó đến thế.

Bất chấp những suy nghĩ buồn thảm này, tôi nhận thấy mình khá thích ca khúc mới của Clive, cho nên tôi đề nghị anh gửi một bản qua đường hàng không đến Vila Gonealo cho trung úy Costa Silva, tin chắc là anh ấy và đại úy Teixeira sẽ thích. Thực ra, tôi khá bối rối khi nhận ra nhịp điệu dồn dập trong mấy đĩa mới của Clive làm tôi bâng khuâng nhớ đến những bài đã thành quen thuộc hồi ở Torremolinos. Những âm thanh này rất được ưa chuộng và phù hợp với lớp trẻ; vì vậy tôi nằm dài trên giường Inger để cho nhịp điệu mạnh mẽ vang dội trong lồng ngực, bụng bảo dạ rằng nếu nó gây tác động đến tôi như vậy, tác động của nó lên các bạn trẻ sẽ còn mạnh biết bao nhiêu. Hiểu biết ban đầu mà tôi thoáng có vào buổi tối ở Brookline khi Gretchen lần đầu tiên hát ballad cho tôi lúc này đã được mở rộng lên nhiều lần, và tôi biết mà không ngờ vực gì rằng âm nhạc của họ mang tính cách mạng; lời ca, khi có thể hiểu được, là nhằm phá hủy trật tự đạo đức và lối sống gia đình; nhịp điệu thình thịch là hồi kèn kêu gọi nổi loạn chống lại các chuẩn mực đã thành nếp.

Clive mang đến cho chúng tôi tin buồn liên quan đến hậu quả của cuộc nổi loạn ấy. "Tháng trước hai trong những công ty ghi âm tốt nhất của chúng tôi ở London đã quyết định ngừng phát hành đĩa nhạc cổ điển. Không có thị trường. Thật đáng tiếc! Tôi hẳn đã chẳng biết gì về âm nhạc nếu không được cai sữa bằng các tác phẩm của Mozart. Các thế hệ sau này sẽ làm gì để có được hiểu biết nếu không còn Beethoven?"

Nhưng khi tôi hỏi chẳng phải chính thể loại âm nhạc mà anh viết đã dẫn đến sự thoái trào này sao, anh trả lời dứt khoát, "Mỗi thế hệ phải bảo vệ

https://thuviensach.vn

những giá trị của chính mình. Nếu lớp người của ông đòi hỏi phải có nhạc cổ điển, tinh thần ái quốc và gia đình thì hãy bảo vệ chúng. Tìm cách để những giá trị của thế hệ các ông tồn tại được là nhiệm vụ của các ông. Nhiệm vụ của chúng tôi là tìm cách để thể loại âm nhạc của mình tiến lên phía trước... cả lối sống của chúng tôi nữa."

Khoảng nửa đêm, Joe và Gretchen bước vào, vậy là Clive lững thững đi ra chỗ cô như thể định nối lại quan hệ tình ái của hai người, nhưng với quyền năng thông tri huyền bí của lớp trẻ, Joe đã xen vào giữa họ theo một cách buộc Clive phải hiểu rằng đã có thay đổi. Để xác minh lại xem mình hiểu có đúng không, Clive tìm cách ngồi cùng Gretchen hai lần nữa, nhưng Joe vẫn nắm quyền chủ động, và thế là anh rút lui. Rồi, với thái độ vui vẻ vốn là đặc điểm tiêu biểu trong mọi hành động của anh, Clive đề xuất, "Tại sao chúng ta không nghe Gretchen hát vài bài nhỉ," vậy là vài người trong nhóm đi lấy đàn guitar và chẳng mấy chốc chúng tôi có bốn ca sĩ có thể tham gia cùng Gretchen mỗi khi cô xướng tên các bài của Child, nhưng điều ngạc nhiên nhất đêm đó, với riêng tôi, lại là một ca khúc không phải của Child. Gretchen nhẹ nhàng giới thiệu bài đó giữa những đợt hút điếu thuốc lá chuyền tay: "Anh Moorman và tôi đang thử một bài cần hai giọng hát tốt. Chúng tôi chưa luyện tập nhiều nên mong các bạn miễn thứ." Cô đánh một vài hợp âm, ngay sau đó anh sinh viên danh dự trường Michigan mà lần trước tôi nhìn thấy nằm bất tỉnh trên sàn nhà Casino Royale liền hắng giọng và bắt đầu bập bùng cây guitar của mình. "Bài này có tên là 'Vùng đánh cá voi Greenland'," Gretchen giới thiệu, và một lần nữa tôi lại lấy làm lạ không hiểu sao các ca khúc họ thích nhất mang những cái tên lạ lùng như vậy. Nhưng khi hai người bắt đầu bản song ca hòa quyện êm ái, cả tôi lẫn những người khác trong phòng đều bị cuốn vào vẻ đẹp của nó.

"Ôi Greenland, một chốn dễ sợ,

Mảnh đất hiếm khi tươi xanh,

Nơi chỉ có tuyết và băng,

Và tia nước cá voi phun giăng giăng,

Và ánh sáng ban ngày thật hiếm thấy,

https://thuviensach.vn

Hỡi các chàng trai dũng cảm, thật hiếm thấy.”

Rồi đến một đoạn có lẽ được tạo ra từ bọt sóng do cá voi quẫy, hay từ bóng tối nhập nhoạng do vầng mặt trời đang chạy trốn nơi phương Bắc quăng ra, một tiếng khóc đích thực của đàn bà có chồng đi biển. Khi bài hát kết thúc, chúng tôi ngồi nín lặng một lúc lâu:

“Không còn nữa, không còn Greenland cho các anh về nữa, hỡi các chàng trai dũng cảm!

Không còn nữa, không còn Greenland cho các anh về nữa.”

Khi Gretchen nhắc lại những lời này, cô nhằm thẳng vào Clive, và anh mỉm cười. Rồi, như một cử chỉ tôn trọng cô, anh gợi ý, “Thế còn Child 173?”, mọi người khác vỗ tay tán thành, vì vậy sau vài tiếng guitar bập bùng mào đầu và gật đầu mời các bạn khác tham gia, nếu không đàn thì cùng hát, cô cất giọng trong trẻo mềm mại thể hiện khúc ballad về bốn nàng Mary, đến những đoạn thơ được mọi người say mê nhất, khi nàng thị tỳ bạc phận ôn lại quãng đời bi thảm của mình, hai cô gái khác liền hòa theo, và dường như họ đang khóc thương cho nhiều người cùng thế hệ họ, nhất là trong một đoạn thơ đặc biệt thích hợp với cử tọa tại thành phố này:

“Than ôi ngày nâng niu đón ta chào đời Mẹ ta đâu có ngờ,

Bao miền đất lạ ta lưu lạc,

Cái chết nào sẽ đến, ta, người mệnh bạc.”

Tiếng hát tiếp diễn một lúc, sau đó đám đông tha thiết đề nghị nghe lại đĩa mới của Clive, và lần này, khi anh bật bài “Koutoubia”, họ cùng hòa giọng hát điệp khúc, sẵn sàng ứng tác những từ họ chưa thuộc. Giữa chừng cuộc vui, Big Loomis hiện ra lù lù ở ngưỡng cửa, cái đầu bù xù lắc lư theo điệu nhạc, rồi sau đó chúng tôi nghe tiếng ông ta nện bước lên những nhịp cầu thang dài. Khoảng bốn giờ sáng tiếng hát mới tắt, Clive, ngủ nhờ trên sàn phòng Inger, ra cửa dõi mắt nhìn theo Joe dẫn Gretchen lên phòng và đóng cửa lại sau lưng. Sau đó anh nhún vai nhìn tôi, còn tôi nghĩ những thanh niên này xử lý quan hệ tình cảm của họ mới hời hợt ngẫu hứng làm sao. Những đêm tiếp theo, Clive vẫn bật nhạc cho chúng tôi nghe, lần nào cũng

https://thuviensach.vn

nài Gretchen hát, rồi một thời gian sau anh lặng lẽ đi tiếp lên phía Bắc, tới Tangier và rồi Torremolinos, nơi mọi người vẫn đang chờ anh ở quán Alamo.

* * *

Những buổi tối rảo bước về khách sạn, tôi thường ngẫm lại các cuộc bàn luận nghe được trong phòng Inger và tôi luôn lấy làm lạ không hiểu sao các bạn trẻ lại lớn tiếng phát biểu ý kiến của mình đến thế và sao họ lại ít đọc sách vở để củng cố những ý kiến đó đến thế. Đây là một thế hệ không cần sách vở. Tất nhiên, ai nấy đều có trong tay các tập sách của Herbert Marcuse và Frantz Fanon, nhưng tôi không thấy người nào thật sự đọc ngay cả những tác phẩm dễ hiểu nhất như *Tiểu luận về Giải phóng* hoặc *Tiến tới cách mạng châu Phi* hoặc *Người cùng khổ trên trái đất.* Và cũng đúng là phần lớn du khách đều đã đọc các bài báo về lý thuyết của Marshall McLuhand[131], và hầu như chẳng ngày nào lại không có người tuyên bố, "Suy cho cùng, phương tiện truyền thông chính là sự xoa bóp," nhưng tôi chưa gặp ai từng đọc cuốn sách có cái tên mang tính đúc kết vấn đề ấy và cũng chẳng biết người nào hiểu được câu đó nghĩa gì.

Lúc nào cũng có một bản Kinh Dịch quăn mép nằm đâu đó trong khách sạn, và nhiều người đã xem lướt qua, nhưng chẳng có ai đọc, ngay cả cô Claire người Sacramento. Trong nhóm bạn trẻ này chưa mấy ai biết đến những cuốn sách có ảnh hưởng lớn của thời đại và tôi thường tự hỏi làm sao họ có thể học được đến cao đẳng. Trong khi đó, khả năng ăn nói của họ lại rất đáng kể và họ có thể bàn luận dông dài gần như về bất cứ đề tài nào. Sáu lời tuyên bố mà một tối tôi ghi nhớ được đều điển hình cho các kết luận mà họ rút ra được hàng đêm:

"Chúng ta đã bước vào thời đại được Walter Lippmann gọi là Thời đại Bóng tối Mới."

https://thuviensach.vn

"Trước năm 1976, các thành phố Mỹ sẽ không thể tránh khỏi cuộc thử thách vũ trang giữa các chủng tộc."

"Một khối liên kết quân sự-công nghiệp đang thống trị đất nước chúng ta và ra lệnh kéo dài cuộc chiến tranh Việt Nam."

"Dự tính số lượng người thất nghiệp thường xuyên sẽ lên đến bảy triệu."

"Khoảng năm 2000 chúng ta sẽ có bảy tỷ người trên trái đất."

"Các trường đại học là tù nhân của giới quyền uy."

Nhưng bất chấp những tuyên bố này, tôi nhận thấy đa số công dân Mỹ ở nước ngoài đều là người bảo thủ cứng rắn; trong đông đảo người Mỹ ở Marrakech, phần lớn đã ủng hộ đảng Cộng hòa năm 1968 và rồi lại vẫn làm vậy năm 1972. Tôi không tiếc công sức tìm hiểu về sáu nam nữ thanh niên mà tôi đã thấy nằm mê man trên sàn phòng trọ Casino Royale; một buổi sáng Claire đã đưa tôi quay lại đó, và tôi được biết bốn người ủng hộ nhiệt thành đảng Cộng hòa, một người theo đảng Quốc xã mới, còn Moorman, anh sinh viên danh dự trường Michigan vẫn hát ballad cùng Gretchen, thì phát biểu, "Tôi cũng chẳng biết mình theo phe nào nữa." Tôi phát hiện được không ít người ủng hộ George Wallace[132], vài người theo Chủ nghĩa hiến pháp, vài phần phát xít mật, vài nhà tài trợ cho các phong trào mập mờ khác. Người ta thường nhắc đến những quan niệm cơ bản của Hội John Birch[133], nhưng tôi không gặp ai nhận mình là thành viên cả.

Khi đến thăm Marrakech, phần lớn du khách lớn tuổi đều lấy làm lạ khi thấy hầu như chẳng có người nào theo tư tưởng tự do kiểu cũ của Mỹ. Sự thật đúng là như vậy vì những lý do rõ như ban ngày. Muốn đi đến tận Marrakech thì phải có nhiều tiền, vì vậy người nào làm được việc đó sẽ phải xuất thân từ các gia đình giàu có theo khuynh hướng bảo thủ, và trên khắp thế giới này con cái thường noi theo quan điểm chính trị của cha họ. Một thanh niên mười chín tuổi có thể nổi loạn chống lại trường Harvard, phản đối kỳ nghỉ cuối tuần tại câu lạc bộ thể thao ngoài trời và quần áo cha anh ta mặc, thậm chí bỏ nhà đến Marrakech để biểu thị thái độ của mình, nhưng mọi quan điểm chính trị xã hội cơ bản của anh ta sẽ vẫn tuân theo những gì người cha dạy bảo từ lúc anh ta mới mười một tuổi. Trong quá trình công

https://thuviensach.vn

tác, tôi thường xuyên gặp những người Mỹ trưởng thành có tư tưởng bảo thủ, cứ thấy thanh niên nuôi tóc để râu lại nghĩ ngay đó là những nhà cách mạng; họ hài lòng một cách thích thú khi phát hiện ra đám thanh niên cũng chỉ phản động đến như họ.

Harvey Holt là một ví dụ điển hình cho phản ứng này. Lần đầu gặp các bạn trẻ ở Pamplona, anh đã khẳng định họ hẳn phải là những nhà cách mạng, nhưng sau nhiều cuộc tranh luận kéo dài liên quan đến chính trị, anh nói với tôi, "Ông biết không, ngoài vấn đề Việt Nam và những quan điểm vớ vẩn về tình thân ái giữa các chủng tộc, các bạn trẻ này cũng khá vững vàng đấy." về sau anh lại bảo tôi, "Ông có thể nhầm lẫn nếu nghe các bài hát của họ. Ông sẽ tưởng họ sắp đốt trụi New York đến nơi rồi. Nhưng khi nói chuyện với họ về kinh tế hay bầu cử, ông sẽ thấy họ cũng bảo thủ không kém gì ông và tôi... chỉ là họ hành động theo cách của mình." Tôi hỏi anh nghĩ tôi bỏ phiếu cho ai, thì anh đáp, "Ô, ông rất có thiện cảm với lớp trẻ, nhưng tôi tin chắc khi cần thiết người ta có thể tin cậy ông được."

"Để bầu cho người Đảng Cộng hòa ư?"

"Một người hiểu biết còn có thể bầu cho ai khác nữa?" anh hỏi lại.

Tôi luôn luôn phát hoảng bởi ngôn ngữ nghèo nàn của nhiều bạn trẻ, ấy thế mà họ đều học ở các trường đại học danh tiếng của chúng ta. Như tôi từng kể, đôi lúc Claire thao thao liên tục cả một tiếng đồng hồ mà chẳng nói được mấy chuyện, chủ yếu là "bạn biết đấy" và "ôi chà", nhưng dù sao thì đây cũng còn là một kiểu thất học dễ thương. Tệ hơn nữa là một cô gái người Ohio, cứ mỗi đoạn lại thêm ít nhất là một lần "bạn cứ nên tin đi." Bất cứ khi nào tán thành ý kiến của tôi, một thanh niên miền Nam đều nói, "Ông không chỉ huýt sáo có mỗi bài 'Dixie', ông bạn ạ." Một cô sinh viên cao đẳng Missouri luôn mào đầu ý kiến của mình bằng: "Tôi chỉ muốn ông biết", trong khi một cậu thanh niên Brooklyn thì bất cứ việc gì cũng liên hệ tới nhà văn Pháp André Gide - dường như anh ta không tìm nổi sự so sánh nào khác.

Trong cuộc sống tinh thần của những thanh niên Mỹ đó có hai khía cạnh khiến tôi ngạc nhiên. Thứ nhất là chính trị. Không người nào tôi quen từng

https://thuviensach.vn

nhắc đến tên Richard Nixon; họ loại bỏ Lyndon Johnson và nhạo báng Hubert Humphrey, cáo buộc hai ông này tội phản bội giới trẻ, nhưng Nixon thì họ gạt bỏ thẳng thừng. Nếu chịu khó đi bỏ phiếu, họ sẽ ủng hộ ông ta, và nếu ngẫu nhiên có tên trong danh sách cử tri năm 1972, họ sẽ bỏ phiếu cho ông ta, nhưng ông ta không đóng vai trò nào trong cuộc sống của họ. Nguyên một giai đoạn lịch sử nước Mỹ đã bị những người này xóa bỏ hoàn toàn; họ đã chọn lựa một cách kiên quyết.

Tôi đã nói là nếu đi bỏ phiếu năm 1972, họ sẽ bầu cho phe Cộng hòa, và qua đó tôi muốn nói là trong tất cả thanh niên Mỹ trên hai mươi mốt tuổi mà tôi gặp, không người nào từng bận tâm đến chuyện bầu cử, và theo tôi thấy, không có nhiều khả năng một ai đó sẽ bận tâm trước tuổi ba mươi hai hay ba mươi ba. Nghe họ nói, người ta sẽ nghĩ họ đang đập tan thành lũy của giới quyền uy, và tôi cho rằng một vài người sẽ sẵn lòng làm thế thật, nhưng họ không sẵn lòng đi bỏ phiếu; thực tình, tôi thậm chí còn chưa gặp ai đăng ký bầu cử.

Mặc dù lớp trẻ làm ra vẻ thờ ơ như vậy nhưng buổi sáng đó, khi tôi đứng trong Casino Royale giữa mùi hôi thối và những thân hình nằm la liệt, vẫn có một vài người khiến tôi phải suy nghĩ, một vài người đang khổ sở xây dựng sự hiểu biết về thế giới của họ và chỗ đứng của họ trong thế giới đó. Do xuất thân từ các gia đình có thu nhập và hoàn cảnh thuận lợi, họ thường trở thành đảng viên đảng Cộng hòa, và khi đã ổn định cuộc sống, họ sẽ là đảng viên ưu tú của đảng Cộng hòa. Một số người, như Gretchen chẳng hạn, đã làm việc cho Thượng nghị sĩ Eugene McCarthy, nhưng không phải vì ông là thành viên đảng Dân chủ; họ sẽ nhanh chóng quay lại chủ nghĩa cộng hòa sáng tạo và đất nước sẽ được lợi nhờ quá trình rèn giũa mà họ đã kinh qua.

Nhưng khi nói như thế này về quan điểm chính trị, tôi vẫn chưa đề cập đến cái hố sâu thăm thẳm ngăn cách họ với tôi: họ thành thật tin rằng thế hệ mình đang sống trong mối đe dọa của bom khinh khí và bởi vậy, cuộc sống của họ sẽ khác cuộc sống của tôi. Họ tin chắc rằng không người nào ở tuổi tôi hiểu được bom có ý nghĩa như thế nào đối với họ, và ngay cả khi tôi chỉ ra rằng một người sáu mươi mốt tuổi như tôi cũng bắt buộc phải trải qua gần

https://thuviensach.vn

nửa quãng đời trưởng thành dưới bóng đen của bom nguyên tử và đã thích nghi được với việc đó, họ kêu lên, “A, chính thế đấy! Ông đã được tận hưởng một nửa cuộc đời trước khi bom rơi. Chúng tôi thì không.” Dường như về điểm này không thể có cầu nối cho sự thông cảm, và sau nhiều cố gắng vô ích để xây dựng cầu nối, tôi đành rút ra kết luận rằng chúng tôi không thể nói chuyện một cách có ý nghĩa về chủ đề này được.

Khía cạnh thứ hai làm người ta ngạc nhiên là tôn giáo. Chủ đề ít khi được nhắc tới. Thỉnh thoảng Cato cũng bóng gió nhắc lòng căm thù những gì đạo Cơ Đốc đã làm với người da đen, nhưng anh chỉ nói về mặt xã hội học; Yigal đôi lúc nói về những vấn đề mà người Do Thái ở Israel phải đối mặt, nhưng cũng chỉ là vấn đề chính trị, không bao giờ là vấn đề thần học. Sẽ liền một tháng trời tôi không nghe nhắc đến Chúa, ngay cả như một từ rửa ráy cũng không. Với thế hệ này *Người* đã biến thành một từ đệm, chủ yếu được con gái dùng, chẳng hạn như lúc Monica hay Britta kêu, “Lạy Chúa tôi, nhìn kìa!” *Người* được dùng để thu hút sự chú ý vào lũ lạc đà hay đặc biệt là những đền thờ Hồi giáo rất đẹp, nhưng mối liên hệ cổ xưa của *Người* với thuyết mạt thế hay giá trị đạo đức thì lại không được đề cập tới. Tôi nghĩ nếu một cô sinh viên miền Trung Tây nào đó của chúng ta ngồi trên giường Inger mà hỏi, “Các bạn có tin vào Chúa không?” thì hẳn cả đám sẽ hóa đá luôn, như thể bị quật ngã bởi một chiếc bánh quá liều. Khoảng một nửa số thanh niên, đặc biệt là đám người Úc và Canada, là tín đồ Thiên Chúa giáo, nhưng họ cũng thờ ơ như bao nhiêu người khác.

Cũng có bàn luận về luân lý, nhưng chỉ là dưới hình thức tư cách đạo đức: những vấn đề cũ rích về đạo đức trong tình dục từng làm chúng tôi khổ sở hồi còn trẻ giờ không tồn tại nữa. Nếu trong các cuộc gặp mặt buổi tối có ai đó vô tình nói với một người bạn rằng, “Margot sang sống chung với cậu Jack từ Glasgow đến rồi đấy,” thì đó cũng chỉ là kể chuyện chứ không hàm ý chê trách. Thực ra, việc lan truyền tin tức chủ yếu có tác dụng giúp người khác biết cách tìm Margot mà không phải tốn công lên tầng ba.

Tôi thấy mình càng ngày càng khó chịu với cái lối nhận thức tùy tiện của cánh thanh niên về việc kết đôi và bỏ đôi dễ dàng của họ. Margot sẽ chuyển

https://thuviensach.vn

đồ xuống phòng Jack, và Jack sẽ đón nhận cả đồ lẫn người như thể việc đó chẳng đòi hỏi chút trách nhiệm nào; Margot không cần được mẹ Jack chấp nhận và Jack cũng không phải chu cấp cho Margot. Họ dường như không ý thức được rằng suốt mười nghìn năm qua, loài người đã phát triển nhiều hình thức cặp đôi khác ít nhiều hiệu quả trong mọi xã hội và mọi hoàn cảnh. Tôi thì thấy họ quá tự tin khi cho rằng đã tìm được cách thoát khỏi những ràng buộc gắn chặt với loài người theo truyền thống, song hiển nhiên họ đã tìm ra được thật, vì chuyện cặp đôi như thủy triều lên xuống trong các phòng của khách sạn Bordeaux cũng khó theo dõi như hồi ở Pamplona vậy.

Tôi lấy làm buồn cười về quan điểm bảo thủ của bản thân trong vấn đề này và một đôi lần đã thử phân tích phản ứng của mình. Tôi cho rằng mình rất giống một người Texas theo trào lưu chính thống từng có lần rêu rao, "Tôi phản đối các giá trị đạo đức mới vì ba lý do. Nó trái với quy luật tự nhiên. Nó phá hoại gia đình. Và tôi chẳng được gì từ nó cả." Cái phức tạp hóa lập luận của tôi là ở chỗ tôi hoàn toàn không thấy bực bội với những cuộc tình liên tiếp của Gretchen với Clive và Joe, hay của Britta với Joe và Holt, nhưng tôi lại phản đối mối quan hệ của Monica với Cato, khi cô chỉ mới mười bảy tuổi. Thoạt tiên, tôi dễ dàng lý giải điều này như kết quả của một thành kiến mang tính bản năng đối với người da đen, vì vậy tôi gạt bỏ nó ra khỏi đầu; nhưng bắt đầu ở Moçambique và bây giờ là Marrakech, tôi đã dần thấy rõ mình quan tâm đặc biệt đến cô gái yếu đuối này. Cảm giác của tôi phần nào bắt nguồn một cách tự nhiên từ mối giao tình lâu năm với gia đình cô; tôi luôn nhắc đến cô như con gái mình và theo cách hiểu nào đó thì đúng là thế thật. Nhưng ngoài ra từ cô còn toát lên một sức hấp dẫn không thể tránh được. Theo như tôi tự đánh giá, tôi chưa bao giờ yêu quý cô theo cách truyền thống; tôi sẽ rất ngượng ngùng nếu giữa chúng tôi có bất kỳ mối quan hệ thể xác nào, nhưng đúng là tôi yêu quý cô thật. Cô đã trở thành biểu tượng cho sự cởi mở của tuổi trẻ, ý chí sắt đá, cũng như sự chênh vênh thường trực trên bờ suy sụp của họ. Ngay cả tệ nghiện heroin cũng là một phần sức hấp dẫn của cô vì qua nó, cô đã đại diện cho sức cám dỗ của thời đại mình và thể hiện nó thật nổi bật. Monica là một cô gái đặc biệt, không được giáo dục về nghi thức, hiểu biết sâu sắc về những vấn đề cơ bản. Nếu

https://thuviensach.vn

tôi có thể tóm lược cảm xúc của mình dành cho cô ở Marrakech thì đó sẽ là: "Tôi chúc cô may mắn."

Tôi đã chúc cô may mắn, và khi nhìn thấy cô nằm bất động vì bánh xanh hay cao hứng giả tạo vì heroin, tôi cảm thấy như thể chính con gái tôi đang nằm ở đó, hoặc một cô gái nào đó mà tôi đã yêu bốn mươi năm trước.

* * *

Ba kỹ sư nhà nước từ Casablanca, những con người tài năng hiểu rõ nhu cầu kinh tế của Marốc, đã chiếm trọn thời gian làm việc của tôi. Họ không đưa ra phản đối nào trước những ý tưởng của tôi về một khách sạn mới rộng lớn ở Marrakech, được đảm bảo nguồn cung cấp thực phẩm liên tục từ chuỗi nông trại trên khắp các sườn núi thấp của dãy Atlas, nhưng họ cũng có một kế hoạch riêng muốn được World Mutual tài trợ, và ngay khi họ đề xuất tôi đã rất phấn khích vì những vận hội của nó.

Ở phía Bắc Marrakech, nhưng gần với tường thành đến mức người ta có thể lái xe đến trong vài phút, có một trong những báu vật của châu Phi, một đồn điền cọ rộng bát ngát che phủ hàng nghìn mẫu đất. Chính nó đã cung cấp kinh phí xây dựng tường thành Marrakech.

Vài năm trước một quan chức chính phủ nào đó đã nảy ra một ý tưởng thông minh, và tôi vẫn thường băn khoăn không biết làm sao ông ta có thể thuyết phục được cấp trên của mình ủng hộ, bởi vì về cơ bản thì ý tưởng đó thật lố bịch. Một con đường một làn đắp bằng đá dăm nện đã được xây dựng, uốn lượn quanh co xuyên suốt rừng cây, không dẫn đến đâu và chẳng đáp ứng mục đích rõ rệt nào ngoài đưa khách tham quan đi khắp đồn điền cọ. Bị thu hút bởi quảng trường Djemaá và núi non kỳ vĩ, hàng ngàn du khách đến Marrakech sẽ nhận ra kỷ niệm sống động nhất của họ là về bức tường đỏ cùng rừng cọ, và bất cứ ai biết thưởng thức chất thơ của thiên nhiên cũng sẽ kinh ngạc phát hiện ra chính rừng cọ mới là thứ chiếm ưu thế.

https://thuviensach.vn

Khi biết nhóm Gretchen chưa đi tham quan rừng cây, tôi bèn đề xuất cách kết hợp hai nhiệm vụ lại làm một, vậy là tôi mời nhóm bạn đến khách sạn của tôi dùng bữa sáng và hẹn cả ba kỹ sư tham gia cùng. Ba kỹ sư rất thích thú vì họ muốn nói chuyện với một người Mỹ da đen và xem đám hippy nổi tiếng của chúng tôi nhìn gần thì như thế nào. Tôi đặt bàn ở góc phòng ăn; và khi ba người Marốc tới, tôi đưa cho họ mấy mẫu giấy đã chuẩn bị sẵn nói rõ các bạn Mỹ là ai. Tôi cho họ biết Britta là người Na Uy còn Monica là người Anh, nhưng lại giới thiệu Bruce là người Mỹ, vì nếu mọi người biết rằng một công dân Israel - lại còn là lính nữa - đã đến Marốc, thì anh có thể gặp rắc rối.

Holt và Britta đến với chúng tôi sớm nhất, trông cô xinh đẹp rạng ngời trong chiếc váy ngắn màu xanh da trời và dải băng vàng trên tóc. Ba kỹ sư đều rất thích cô, và cô nói chuyện thẳng thắn bằng chất giọng lôi cuốn đến mức họ hỏi hết câu này đến câu khác về quê hương cô, nhưng tôi nhận thấy mặc dù rất ấn tượng vì cô là một cô gái đẹp, họ vẫn không tránh khỏi những câu hỏi thực tế như: “Cô nghĩ liệu có nhiều người Na Uy bay đến các thành phố Marốc... dọc Địa Trung Hải hay Đại Tây Dương... trong các kỳ nghỉ không?”

Sau bữa sáng, một nửa đoàn chồng chất trên chiếc pop-top vàng, nửa kia lên chiếc limousine đen dài của các kỹ sư, và chúng tôi bắt đầu chuyến tham quan đồn điền cọ. Monica, Cato và tôi ngồi trên chiếc xe đen với các kỹ sư, vậy là họ hỏi dồn Cato hết câu này đến câu khác: Người Mỹ da đen có nghiêm túc về vấn đề Hồi giáo không? Họ có tham gia cuộc thánh chiến chống người Do Thái không? Họ có đủ thế lực chính trị để buộc chính quyền Mỹ từ bỏ quan điểm ủng hộ Israel không? Nếu người Do Thái bị đuổi ra khỏi đời sống Mỹ, người da đen có chiếm lấy vị trí đứng đầu về tài chính không? Liệu một ngày nào đó, người da đen có làm chủ tờ *New York Times* không và họ sẽ có những thay đổi gì trong đường lối hoạt động của tòa báo?

Chúng tôi còn chưa nghe hết những câu trả lời ngập ngừng đầu tiên của Cato thì đã đến lối rẽ vào con đường dành cho ô tô trong rừng cọ, chiếc xe dẫn đầu bèn dừng lại để một kỹ sư chuyển sang xe kia làm hướng dẫn viên.

https://thuviensach.vn

Cuộc phỏng vấn Cato thế là kết thúc, nhưng lại bắt đầu một cuộc trao đổi còn hấp dẫn hơn. Viên kỹ sư tốt nghiệp trường Yale, lớn tuổi nhất và thông minh nhất trong số ba người, hào hứng nói, "Một khi chúng tôi giải quyết xong vấn đề Israel, các quốc gia Ả rập sẽ bước vào thời kỳ phát triển mạnh mẽ. Đối với chúng tôi mọi điều đều có thể. Chúng tôi sẽ làm sa mạc nở hoa như một khu vườn, tàu thuyền của chúng tôi sẽ đến mọi biển cả. Chúng tôi sẽ mang đạo Hồi đến tất cả các châu lục. Các nhà thơ sẽ lại nở rộ như xưa, và tại mỗi quốc gia sẽ có một thành phố Damascus mới, một trung tâm đứng đầu thế giới về khoa học và nghệ thuật. ở Marốc thì có thể sẽ là thành phố Fez. Các học giả trên khắp thế giới sẽ phải tới Fez để tìm kiếm những tri thức cần thiết cho cuộc sống hiện đại. Một lần nữa các triết gia của chúng tôi sẽ dẫn dắt toàn vũ trụ. Tất cả sẽ được phơi bày trước họ."

Anh ta tiếp tục trình bày chi tiết ảo tưởng của mình về tương lai, gồm cả quyền bá chủ mang tính ôn hòa của đạo Hồi ở châu Phi, sự bành trướng của đạo Hồi ở phần châu Á thuộc Nga, và sự thống nhất nhanh chóng của tất cả các quốc gia Ả rập giáp Địa Trung Hải. "Ngay khi vấn đề Israel được giải quyết, chung tôi sẽ có nền hòa bình lâu bền và sự hòa hợp giữa các quốc gia nội khối," anh ta cả quyết với Cato, người được anh ta quan tâm nhất. "Và khi đã là một dân tộc hòa hợp và hùng mạnh rồi, chúng tôi sẽ có đủ khả năng giúp đỡ các bạn trong cuộc đấu tranh của các bạn ở Mỹ." Anh ta nói suốt cả tiếng đồng hồ chúng tôi đi giữa rừng cọ, và anh nhắc đi nhắc lại thơ ca sẽ nở rộ trong những ngày tháng tươi đẹp đó như thế nào, triết học sẽ chói sáng ra sao, song không lần nào anh ta đả động đến công bằng xã hội, hay sự phân bố thu nhập từ dầu lửa, hay việc thành lập một ngành dân chính đáng tin cậy. Qua các câu hỏi của Cato, tôi có thể rút ra kết luận là anh không nhận thấy những điều bị bỏ sót này.

Vào sâu trong rừng cọ, đoàn lữ hành ít ỏi của chúng tôi dừng lại nghỉ, và trong lúc chúng tôi đứng giữa đám cây đang uốn mình, nhóm kỹ sư bèn tổ chức một cuộc hội thảo ngẫu hứng nhằm giải thích kế hoạch xây dựng giữa rừng cây hùng vĩ này một khu liên hợp khách sạn, bể bơi, vọng lâu và sân gôn: "Nó sẽ là một ốc đảo tâm hồn, bốn phía được bao bọc bởi rừng cọ dày đặc không thể lọt qua. Từ một hướng, các bạn sẽ nhìn thấy dãy High Atlas...

https://thuviensach.vn

đấy, các bạn cứ thử tưởng tượng xem. Ngay sau khi giải quyết xong vấn đề Israel chúng tôi sẽ bắt đầu xây dựng."

"Các anh thấy Israel là vấn đề sao?" Yigal hỏi nhỏ.

"Ô, đúng vậy! Cái dằm khó chịu đó ở xa thật đấy... nhưng nó vẫn nằm bên trong khiến da thịt chúng tôi mưng mủ."

"Tôi không hiểu sao Marốc lại phải sợ Israel."

"Sợ ư? Chúng tôi không sợ. Trong cuộc chiến tiếp theo, chúng tôi sẽ đưa một trăm nghìn lính có vũ trang hỗ trợ đội quân đang tập hợp để tiêu diệt Israel. Rồi chúng tôi có thể tiếp tục các kế hoạch của mình."

"Lần vừa rồi các anh có đưa quân đến không?"

"Ô, có chứ! Chúng tôi đã tập hợp được tám mươi nghìn quân... có lẽ hơn."

"Họ có đến được Israel không?"

"Không. Gamal Nasser và Quốc vương Hussein đã chấp nhận cho người Do Thái ngừng chiến trước khi đội quân của chúng tôi có thể tham chiến. Nhưng lần sau thì..."

"Tôi vẫn không hiểu Marốc thì liên quan gì," Yigal khăng khăng, vậy là một viên kỹ sư gay gắt nói, "Nghe như anh ủng hộ Israel thì phải," và Yigal nhỏ nhẹ đáp, "Lúc này thì tôi chưa biết," Britta bèn nói một chuyện chẳng liên quan gì khiến mọi người cười ồ.

Viên kỹ sư lớn tuổi nhất quay sang hỏi Holt, "Thế nào, chỗ này sẽ thành một điểm nghỉ ngơi tuyệt vời chứ?" Harvey đáp, "Thế giới càng ồn ào, chúng ta sẽ càng đánh giá cao những lối thoát như thế này," thì viên kỹ sư liền nói, "Chúng tôi cũng nhìn nhận đúng như thế đấy. Bây giờ nếu được ông Fairbanks cấp tiền và có thể buộc Israel để chúng tôi yên, chúng tôi sẽ xúc tiến một dự án vô cùng phi thường. Tôi có thể nhìn thấy những bể bơi đẹp tuyệt... không phải loại bình thường đâu... với bóng cọ phản chiếu... tiếng nhạc đắm say... Beethoven, Wagner..." Mộng tưởng mơ màng của anh ta mê hoặc cả nhóm, và Monica đã biểu lộ sự đồng thuận của chúng tôi khi thốt lên, "Ôi chà!"

https://thuviensach.vn

Trên đường về thành phố, anh cử nhân trường Yale nói, “Chiều nay ở bãi đất rộng phía Tây khách sạn các bạn có một sự kiện mọi người nhất định phải xem mới được,” và vì đã ăn sáng khá no, chúng tôi bỏ luôn bữa trưa mà đi thẳng đến một bãi tập mênh mông ở trung tâm thành phố, nơi các thành viên bộ lạc Berber cưỡi những con ngựa Ả rập đẹp đẽ và vũ trang súng trường miền núi từ thế kỷ trước đang tham gia một môn thể thao từng khiến cư dân Marrakech khiếp sợ không biết bao nhiêu năm.

Tập hợp thành hàng bốn năm mươi người, bầy tuấn mã nôn nóng như đang phải đứng làm mẫu cho họa sĩ Eugène Delacroix, áo choàng sặc sỡ sáng lóa lên trong gió nhẹ, đám người Berber bật hét một tiếng hoang dại, thúc ngựa, rạp người phi dọc bãi đất xấp xỉ ba trăm thước. Rồi, theo hiệu lệnh nào đó tôi không tài nào phát hiện ra, họ ném người về phía trước, gần như văng khỏi yên, quay ngược trở lại, và bằng cánh tay phải, điều khiển súng trường bắn hàng loạt đạn lên trời. Rồi, ổn định tư thế cũ, họ tiếp tục lao thẳng về phía chúng tôi, nổ súng lần nữa, và ghì cương dừng lũ ngựa sùi bọt mép ngay cách mặt chúng tôi chỉ vài phân.

Họ đáng sợ, nguyên sơ, không hề bị cả thế kỷ Pháp chiếm đóng thuần hóa, vẫn là mối tai họa cho rặng High Atlas, sự tàn phá chốn đồng bằng. Dù can đảm đến đâu chăng nữa, đứng trước các kỵ sĩ reo hò rầm trời đang lao thẳng tới trên mấy thước cuối cùng của đường đua, súng trường lách cách dưới ánh mặt trời, bất kỳ kẻ nào cũng phải lùi bước.

Anh kỹ sư trường Yale, run lên trước cảnh tượng từng được thấy lần đầu hồi còn nhỏ, nắm lấy vai Cato kêu lên, “Tôi chắc chuyện này sẽ dạy cho bọn Do Thái một bài học chứ hả?” Nói rồi mũi anh ta nở ra vì phấn khích.

* * *

Khi cố gắng hình dung chuyện đã xảy ra, chúng tôi đều đồng ý chính Yigal đã khơi mào cuộc nói chuyện. Chúng tôi đang nghe nhạc trong phòng Inger thì anh bảo, “Tôi vẫn lấy làm lạ về khả năng đánh lừa bản thân của

https://thuviensach.vn

người Ả rập. Mấy tay kỹ sư ấy có thực sự tin là nếu đánh bại được Israel, đất nước họ sẽ đạt được một kiểu hòa bình thiện chí nào đó không?"

Không những phản đối câu hỏi đó, Cato còn đáp lại bằng thái độ hằn học: "Này, ông Goldberg, khi nào người Ả rập bọn họ và người da đen chúng tôi đồng tâm hợp lực với nhau chống lại các người, các người sẽ bị trư-huyền-trừ khư-hỏi-khử đấy."

"Cậu làm sao thế, Cato?"

"Tôi đã nhìn ra ánh sáng chân lý, ông Goldberg. Tôi đã thấy dần các ông làm gì với dân chúng tôi."

"Tất cả những gì chúng tớ làm là lãnh đạo các cậu chiến đấu vì chính các cậu... trong mọi lĩnh vực."

"Đừng có kẻ cả với tôi, nhóc da trắng. Dần các người xâm nhập vào mọi khu da đen chết tiệt mà tôi biết và hút sạch máu của chúng tôi." Anh cười vẻ kích động trước lối ẩn dụ vô lý của mình, rồi nói thêm, "Nhưng sẽ chấm dứt, ông Goldberg, tôi nói cho ông biết, việc ấy sẽ chấm dứt."

"Tớ không thích bị gọi là ông Goldberg," Yigal nói.

"Thì đó là tên ông còn gì, và ông sẽ phải cố mà thích nó khi thời điểm quyết định đến."

"Cậu nói khi thời điểm quyết định đến, nghĩa là sao?"

"Hỏi bọn họ. Bọn họ biết đấy."

Yigal rõ ràng là đau khổ trước lối lập luận của Cato và suốt một hồi chúng tôi có thể thấy anh đang cố gắng lựa cách tốt nhất để phản công. Rồi anh nói, "Cato, người da đen các cậu đã ở thế thua thiệt cả đời. Bây giờ, trong thời điểm tự do đầu tiên, các cậu lại chọn một tôn giáo nhất định sẽ thua thiệt. Đạo Hồi sẽ không cứu được người da đen. Cậu có biết tôi nghĩ gì không? Khi Cassius Clayd[134] và những người kia rầm rộ kéo đến thánh địa Mecca, các cậu đã cảm thấy hy vọng trào dâng. Tôn giáo mới. Thời đại mới. Và chuyện gì đã xảy ra? Ngay sau đó những chiến sĩ mới của các cậu thách thức người Do Thái và bị nện cho tơi tả. Các cậu đang bị sốc dư chấn. Và chừng nào còn chưa tự tỉnh ra, các cậu sẽ vẫn tiếp tục sốc như vậy."

https://thuviensach.vn

“Nghe đây, nhóc Do Thái,” Cato rít lên, “đừng có thử cái trò tâm lý ấy với tôi.”

Yigal nhìn đối thủ vẻ thương hại rồi nói, “Sáng nay, khi anh kỹ sư huyên thuyên những ảo mộng nên thơ, cậu thích thú lắm, phải không? Những lời hùng biện bay bổng ngông cuồng của anh ta quá chuẩn khẩu vị của cậu, phải không? Đó cũng chính là cách nói chuyện ngông cuồng của cậu với cánh bạn bè đường phố khi các cậu gặp nhau, phải không? Toàn những từ đao to búa lớn?”

Ý thức được rằng Yigal đã chạm đến mối ràng buộc cơ bản lôi cuốn người Ả rập và người da đen - tình yêu chung dành cho lối hùng biện hoa mỹ - Cato đùng đùng nổi giận và suýt nữa đã đánh Yigal nếu đúng lúc ấy Monica không đi vào phòng, trông hết sức xanh xao nhưng vẫn cực kỳ xinh đẹp. Cô chiếm một chỗ giữa Cato và Yigal rồi vỗ vỗ vào đầu gối họ, “Thật vui lại được thấy hai anh tranh luận,” cô nói, không nhận ra cuộc tranh luận đó đã trở nên căng thẳng thế nào. “Anh Cato nói với em là anh đã quyết định chọn nước Mỹ,” cô nói với Yigal. “Em nghĩ ý đó hay đấy.”

“Quyết định cuối cùng rồi chứ?” Holt hỏi.

“Tôi nghĩ vậy. Mỹ là một quốc gia đáng tự hào,” Yigal đáp. “Nó có một trăm sai lầm, nhưng nó luôn cố gắng. Và, Cato ạ, sự cố gắng ấy đáng lắm.”

“Khốn kiếp, nhóc Do Thái, đừng có lên mặt với tôi!”

“Tớ rất tiếc,” Yigal xin lỗi.

“Tiếc là phải,” Cato lầm bầm, có vẻ không sẵn lòng chấp nhận lời xin lỗi.

“Không ai hút thuốc à?” Monica hỏi, và trong khi chúng tôi chuyền tay điếu thuốc trộn hashish to đùng, không khí căng thẳng dịu xuống, câu chuyện chuyển sang đề tài rừng cọ cùng cuộc biểu diễn của người Berber.

“Họ là người thế kỷ khác,” Britta nói. “Ông làm ăn ở đây, ông Fairbanks. Ông không thấy như vậy cổ xưa lắm sao?”

“Tôi thấy dân tộc nào cũng đặc biệt theo cách riêng... do đó hấp dẫn theo cách riêng.”

“Nhưng ông có thích vài dân tộc nào đó hơn các dân tộc khác chứ?”

https://thuviensach.vn

“Nếu cô muốn tôi so sánh Marốc với Na Uy thì tôi thấy đất nước cô không có gì hấp dẫn như quảng trường Djemaá.”

“Tức là ông thích quảng trường Djemaá?” cô hỏi.

“Một trong những địa điểm ưa thích nhất của tôi trên khắp thế giới,” tôi thừa nhận. “Bởi vì khi ở đây, tôi không bao giờ lầm tưởng mình đang ở Anh hay Na Uy. Nơi này là độc nhất vô nhị. Tôi hiểu lý do tại sao Inger và Rolf năm nào cũng trở lại đây.”

Đôi bạn người Thụy Điển cúi người đáp lại, rồi Rolf nói, “Khi ta đã hoàn thành công việc ở Stockholm và sương mù đang từ biển Baltic tràn về, sẽ thật vô cùng an lòng được biết rằng ở Marrakech chương trình tạp kỹ vẫn cứ diễn ra trên quảng trường Djemaá.”

“Anh vừa sáng tác một ca khúc đấy,” Britta nói.

“Đúng là một ca khúc mà,” Rolf đáp. “Một ca khúc giúp tôi chịu đựng được những ngày giá rét.”

“Và đấy chẳng phải đóng góp tầm thường đâu,” Yigal hăng hái phát biểu. “Tôi thích Marrakech. Giá mà người Ả rập học được cách kiềm chế... để sống với các dân tộc khác.”

“Họ sẽ không bao giờ sống với người Do Thái,” Cato ngắt ngang.

“Họ phải học cách thôi,” Yigal bướng bỉnh nói.

“Họ sẽ dồn các người xuống biển,” Cato nói. “Cũng như ở Mỹ chúng tôi sẽ dồn các người xuống biển.”

“Cậu có mất trí không đấy?” Yigal hỏi.

“Tôi có thể nhìn được tương lai,” Cato nói, “và dòng giống các người sắp đến ngày tận số rồi.”

“Cậu đang hút hashish,” Yigal khinh thường nói, quay lưng định đứng lên khỏi giường.

Thái độ không thèm chấp này làm Cato tức điên lên, vậy là anh với tay qua mặt Monica tóm lấy cổ Yigal quật xuống. Nhanh đến không ngờ, Cato nhảy khỏi giường và bắt đầu đấm Yigal túi bụi, khiến anh quằn quại trên sàn

https://thuviensach.vn

nhà. Bằng những cú đánh chớp nhoáng, Cato ép anh thanh niên Do Thái dán chặt lưng xuống sàn, dùng nắm tay nện thật lực vào đầu anh. Yigal vùng vẫy tìm cách đứng dậy, nhưng cứ khi nào tưởng như anh thành công đến nơi rồi thì Cato lại vung chân khiến Yigal ngã sõng soài xuống sàn, tiếp tục bị Cato đấm đá. Khi chúng tôi còn chưa ai kịp ngăn cản trận đòn thù ấy, Cato giáng cú chốt hạ vào cái cằm chẳng có gì bảo vệ của Yigal và hạ anh gục hẳn.

Đột nhiên, giữa lúc Holt và Joe đang cố gắng chăm sóc anh thanh niên bất tỉnh, Monica vùng khỏi giường, lảo đảo đứng thẳng dậy hét vào mặt Cato, "Đừng có mà đánh người da trắng, thằng mọi đen bẩn thỉu. Tao đã thấy vô cùng nhục nhã từ khi mày đặt tay lên người tao rồi, đồ khỉ. Tránh xa tao ra, đồ mọi đen, đồ mọi đen!"

Cato tiến lại gần, cô vừa đánh anh vừa gào thét, "Bỏ bàn tay đen thui bẩn thỉu của mày ra khỏi người tao ngay. Cút đi, đồ mọi chết tiệt. Mày đã hủy diệt châu Phi. Mày đã hủy diệt cha tao. Vì vậy hãy xéo đi, đồ thú vật man rợ!"

Cô lui về góc phòng và đứng đó, tự trách mình vì đã chung sống với Cato. Khi Gretchen và Britta tìm cách xoa dịu cô, cô xô họ ra rồi la lên, "Hắn là bạn các cô, không phải bạn tôi. Đi mà hôn hít làm tình với thằng mọi đen ấy. Hắn hợp với các cô, không phải với tôi."

Cato đứng chết trân ở đó. Dưới chân mình, anh thấy Yigal, vẫn bất tỉnh nhân sự, bên cạnh là Holt và Joe đang tìm cách lay tỉnh Yigal, vừa nhìn anh với vẻ kết tội. Trong góc phòng, anh thấy Monica, trông như thể sẵn sàng giết anh nếu anh tiến lại gần hơn.

"Inger," Rolf chỉ đạo, nhớ lại kinh nghiệm của mình hồi còn làm trong bệnh viện tâm thần, "em đưa Monica về phòng. Ông Fairbanks, ông cho Yigal ngửi amoniac đi." Rolf đưa cho Cato một chai nước cam và đặt anh ngồi xuống giường. Inger định dẫn Monica đi, nhưng cô gái Anh đẩy ra, vì vậy Joe đành túm lấy tay cô thô bạo bế thốc lên gác, nhưng khi anh định thả cô xuống giường, cô lại tiếp tục tuôn ra những lời tục tĩu. Cô bắt đầu quẳng đồ của Cato xuống giếng trời, vừa làm vừa hét, "Đừng hòng có thằng mọi đen chết tiệt nào được đụng vào người ta nữa - đồ súc vật bẩn thỉu!"

https://thuviensach.vn

* * *

Sáng hôm sau, tôi đang ở khách sạn Mamounia, đánh máy bản báo cáo gửi về Geneva - tôi bảo họ tôi thích ý tưởng về một khách sạn giải trí nằm giữa rừng cọ, miễn là có thể tìm được nguồn nước cho các hồ bơi - thì một tiếng gõ nhẹ vang lên ngoài cửa. Nghe như tiếng gõ của một cô gái, và tôi lấy làm lạ không hiểu ai cần gặp mình sớm thế này, nhưng khi mở cửa thì hóa ra là thằng Jemail. “Suỵt!” nó cảnh báo trong lúc lẻn vào phòng. “Lão gác cửa không cho cháu vào khách sạn.”

“Chuyện gì thế?” tôi ngờ vực hỏi.

“Cato Jackson,” nó đáp.

“Cậu ấy làm sao?”

“Quán cà phê Terrace. Có lẽ say rồi. Nói ầm ĩ về Bruce.” Chúng tôi im lặng một lúc lâu, trong suốt thời gian ấy thằng bé lưu manh quan sát tôi chăm chú, sau đó nó nói chậm rãi, “Tất nhiên, cháu biết Bruce là lính Israel.” Trong khi tôi nín thở hồi hộp, nó nói, “Hôm đầu tiên, mọi người hành động rất đáng nghi. Cháu đã lục hành lý của anh ấy. Thấy hai hộ chiếu.” Nó chờ cho câu nói này ngấm vào đầu tôi rồi mới nói tiếp, “Nhưng ông biết cháu rồi đấy. Cháu không bao giờ nói ra những chuyện như vậy. Có lẽ bốn mươi đô la.” Rồi, như thể bỏ qua đề tài đó, nó nhanh nhẩu nói, “Cato Jackson nói nhiều lắm. Chắc chắn sẽ có người nghe được.”

Tôi nhìn thằng nhóc tống tiền và nói, “Vậy nếu Cato nói quá nhiều thì cơ hội kiếm bốn mươi đô la của cậu...”

“Sẽ viu luôn!” Nó vung tay lên trời như phóng một quả tên lửa, rồi nói thêm, “Nhưng Yigal Zmora cũng vào tù... hay có thể bị bắn chết... Cháu nghĩ tốt hơn hết chúng ta nên nói chuyện với Cato.”

Nó thuyết phục tôi đi cùng tới quảng trường Djemaá, chúng tôi đang định rời khỏi khách sạn thì người gác cửa nhìn thấy nó bèn tìm cách túm lại, nhưng đã đoán trước nên thằng Jemail tránh được và rồi nó cứ đứng ở một

https://thuviensach.vn

khoảng cách an toàn mà chửi rủa bằng tiếng Ả rập. Người gác cửa cũng gầm lên chửi lại, liệt kê những gì ông ta sẽ làm nếu tóm được thằng Jemail, vậy là chúng tôi buộc phải đào thoát giữa những tràng la hét tục tĩu. Thằng Jemail giục tôi chạy qua quảng trường Djemaá đến quán cà phê có sân thượng, nơi Cato quả thực đang say và quả thực đang nói oang oang. Nhìn thấy tôi, anh bắt đầu lăng mạ, đứng phắt lên như muốn đánh, rồi lại sụp xuống bám chặt tay tôi, thổn thức, "Tôi có thể làm gì với Monica đây?"

Tôi dúi vào tay Jemail vài đồng tiền bảo nó đi chỗ khác. Rồi tôi nói gay gắt, "Cato, ngậm miệng lại đừng có nói đến Yigal nữa."

"Tôi ba hoa quá phải không?" anh hỏi với giọng biết lỗi.

"Ba hoa không chịu nổi. Thằng bé kia đã nghe thấy cậu nói lung tung, và bây giờ Yigal gặp rắc rối rồi."

"Tôi có cố ý đâu," anh thanh minh. "Chúng tôi có đánh nhau thật, nhưng tôi không..." Không có gì để nghi ngờ về thái độ thành khẩn của anh, và anh trở lại với mối bận tâm vừa rồi, "Chúng ta có thể làm gì với Monica đây?"

Tôi dìu anh ngồi xuống ghế, gọi một cốc nước cam, và nghe anh phân tích lan man về bản thân. Anh tỏ ra quá đa cảm trước sự rộng lượng của ông Wister, giận dữ về cuộc đối đầu giữa người da đen và người Do Thái, phấn khởi khi nghĩ đến đạo Hồi, bối rối vì cách cư xử của Monica. Trong buổi sáng rực rỡ nắng vàng ở Marrakech ấy, anh là một thanh niên đáng thương, một con người hoang mang, không phải là một người máy da đen phản ứng trước những nhân tố kích thích: con gái da trắng, tình dục; người Do Thái, nỗi oán giận; người lớn tuổi, sự coi thường; Cơ Đốc giáo; cảm giác ghê tởm. Anh hỏi tôi, "Ông nghĩ tôi có thể hàn gắn với Monica được không?" và tôi hỏi lại, "Tại sao cậu muốn vậy?"

"Bởi vì cô ấy là người đàn bà của tôi và tôi muốn giúp cô ấy." Anh nói điều này vẻ đơn giản, giống như bất cứ thanh niên nào đang gặp rắc rối trong tình yêu, đến mức tôi cũng muốn giúp anh giành lại cô, nhưng tôi biết rõ là không thể, vì vậy tôi bảo, "Cato, chuyện đã kết thúc rồi và tôi nghĩ anh cũng biết rõ sẽ có ngày sẽ kết thúc."

Anh nheo mắt nhìn tôi và cộc cằn nói, "Và ông thấy vui mừng."

https://thuviensach.vn

“Nói ngớ ngẩn.”

“Ồ không!” anh nói. “Tôi biết thừa ý định của ông từ hồi ở Moçambique. Ông cũng phải lòng cô ấy. Và ông ngấm ngầm ghen tị với tôi.”

“Đừng nói ngu ngốc thế.”

“Tôi biết chứ. Ông chỉ mong tống khứ tôi ra để ông có thể nhảy vào.”

“Cato, chúng ta chứng kiến một cô gái đang gặp rắc rối nghiêm trọng. Cả hai ta đều muốn giúp đỡ cô ấy. Để chuyện này kết thúc ở đây đi.”

“Không, chúng ta sẽ không để chuyện này kết thúc ở đây. Ông đang tìm cách gạt tôi ra để có thể nhảy vào.”

“Cato, chính cô ấy gạt cậu ra.”

Đối diện thực tế phũ phàng ấy, anh trấn tĩnh lại, rồi hỏi với thái độ gần như nhún nhường, “Tôi có thể làm gì?” tôi bèn đáp, “Cậu có thể chịu đựng. Như mọi thanh niên trước cậu từng mất một cô gái xinh đẹp. Hãy trở về với loài người, Cato. Cậu cũng là người như tất cả mọi người thôi.”

“Ý ông là gì?”

“Chỉ một điều này thôi. Bọn nhãi con kiêu căng ngạo mạn các cậu đi khắp nơi như thể chính các cậu đã khám phá ra tình dục. Các cậu tưởng như vậy vì các cậu có thể dễ dàng chui vào giường một cô gái đẹp đến nỗi cũng có thể dễ dàng chui ra khi mọi chuyện kết thúc... chẳng cần trải nghiệm gì sất. Anh bạn, để tôi nói cho cậu biết nhé. Trái tim cậu cũng rỉ máu như bất cứ ai trong chúng tôi thôi. Người đàn ông chân chính bắt đầu trưởng thành vào buổi sáng họ phát hiện ra mình đã bị một cô gái bỏ rơi. Thế rồi, thề có Chúa, họ buộc phải đối diện bản thân. Cậu không phải là siêu nhân như cậu tưởng đâu. Tình dục không đơn giản như cậu nghĩ. Nó vẫn luôn luôn là một thứ phức tạp, rối rắm và đáng sợ.”

“Tôi biết làm gì đây?”

“Vật vã đau đớn, đồ chết tiệt ạ. Đúng theo cách tôi đã trải qua khi mất người yêu hồi tôi hai mươi tuổi. Đúng theo cách mọi thanh niên khác đã trải qua cả vạn năm nay.”

https://thuviensach.vn

Anh hạ giọng nói rất khẽ, “Nhưng, ông Fairbanks, tôi thì lại khác. Tôi là người da đen.”

“Vớ vẩn! Yigal là người Do Thái. Cậu đã đọc thư cậu ấy viết ở Detroit rồi đấy... đoạn về Britta. Cậu cho là hôm nọ trái tim cậu ấy không rỉ máu khi thấy Holt và Britta đã gắn bó với nhau ư? Clive là người Anh. Cậu không nghĩ rằng trái tim cậu ấy cũng rỉ máu khi phát hiện ra bây giờ Gretchen đã là người yêu của Joe sao? Một lúc nào đó hãy nói chuyện với Holt xem vợ anh ấy đã bỏ đi như thế nào. Hãy gia nhập cùng những người đồng đạo đi. Cậu cũng là người trần mắt thịt như tất cả những người khác thôi.”

“Nhưng khi một người đàn ông da đen bị một cô gái da trắng nhạo báng mọi chuyện lại khác,” cậu vẫn chưa bị thuyết phục.

“Đúng ra phải dùng từ đàn ông và đàn bà. Mọi đàn ông, mọi đàn bà. Và trước bất cứ cuộc đổ vỡ dữ dội nào chúng ta cũng đều đau đớn cả, Cato ạ. Tất cả chúng ta đều đau đớn.”

“Ông nói cứ như ông hài lòng lắm vậy.”

“Tôi hài lòng chứ. Cậu đã hành động như thể cậu là một vị thần da đen thiêng liêng nào đó. Thật ra cậu là một kẻ khó chịu. Tôi mừng là cuộc sống đã mở mắt cho cậu. Có thế cậu mới dễ thương hơn.”

“Nhưng chủ yếu là vì ông yêu Monica, phải không?”

“Được thôi. Cả hai chúng ta đều yêu mến cô ấy. Cả hai chúng ta đều muốn thấy cô ấy khỏe lại.”

“Chúng ta phải làm cho cô ấy cai nghiện heroin. Đó mới là vấn đề quan trọng.”

“Cậu đã bỏ được chưa?”

“Sau buổi tối ở Moçambique ấy... tôi đã bỏ hẳn rồi.”

“Monica có làm được không?”

“Chỉ dựa vào cô ấy thì không. Tôi đã cố giúp cô ấy nhưng không thể. Có lẽ Big Loomis là người duy nhất có thể xoay sở được. Ông ta hiểu những vấn đề này.”

https://thuviensach.vn

“Thế thì chúng ta phải nói chuyện với ông ta - thuyết phục ông ta thử xem sao,” tôi nói.

Anh đưa tay ra, và khi cùng nhau bước xuống chiếc cầu thang ọp ẹp, chúng tôi nhìn thấy thằng Jemail đang chờ, vậy là tôi liên nói, “Nhưng trước mắt chúng ta phải bảo vệ Yigal đã.”

“Bảo vệ gì?”

“Bảo vệ khỏi thiệt hại do cậu gây ra... do thằng lỏi chết tiệt kia gây ra. Người Do Thái cũng giống người da đen. Họ có kẻ thù ở khắp mọi phía.”

Tôi thấy mình bắt buộc phải cảnh báo Yigal là thằng Jemail đã phát hiện ra bí mật của anh và sẽ ngậm miệng - nó nói như vậy - với giá bốn mươi đô la, nhưng chúng tôi vừa dợm bước rời khỏi quán Terrace để đi tìm Yigal, thằng bé Ả rập khôn ngoan đã theo sát gót, hẳn đoán được ý định của tôi nên hạ quyết tâm phải tham gia để bảo vệ mối lợi tài chính của mình. “Cháu đi cùng,” nó nói vẻ hòa nhã, “để chắc chắn không ai phản bội anh bạn Yigal Zmora của các ông.”

“Làm sao tôi biết chắc được là nếu tôi trả bốn mươi đô la thì cậu sẽ không phản bội cậu ấy?”

“Liệu cháu có thể làm ăn thêm được một tuần nữa không... nếu giả sử có tin đồn... là cháu không trung thực?” Nó mỉm cười nhìn tôi với vẻ ta đây coi thường kiểu người như thế, nhưng vẫn bám sát chúng tôi.

Đến khách sạn Bordeaux tôi không vào bởi vì nếu muốn Cato và Yigal nối lại tình bạn, nhất thiết phải để hai người gặp riêng nhau, do đó tôi nói, “Cato, cậu vào gọi Yigal đi,” rồi ngầm đưa mắt ra hiệu Cato phải báo cho anh chàng Do Thái biết mối nguy hiểm rình rập. Mấy phút sau hai người xuất hiện, Yigal gật đầu ngầm trấn an tôi là Cato đã thông báo về vụ tống tiền. Hai người bắt tay nhau và tôi đi ngay cùng họ để lấy tiền.

Khi đi ngang qua quảng trường Djemaá, tôi ngạc nhiên thấy Yigal vỗ vai cậu bé Ả rập nói, “Em thông minh lắm. Làm sao em phát hiện ra được?”

“Ngay chiều hôm đầu tiên ở quán Terrace. Khi hai người lớn nói thầm... em nghe.”

https://thuviensach.vn

Đến khách sạn Mamounia, Jemail đề nghị chúng tôi lẻn vào qua cửa bên vì nó không muốn chạm trán người gác cổng, và khi mọi người đã ở trong phòng tôi, tôi nhờ Yigal gọi Holt, sau đó bốn người chúng tôi cùng thương lượng nghiêm túc. Thằng Jemail chơi đánh bài ngửa, và tôi hầu như có thể mường tượng cảnh những ngón tay nhỏ nhắn thành thạo của nó đang xáo các quân bài. “Anh ấy là lính Israel... có thể bị bắn.”

“Anh ấy còn là công dân Mỹ nữa,” tôi nói, “và anh ấy đã quyết định từ bỏ hộ chiếu Israel.”

“Không quan trọng. Nếu chính quyền biết... họ sẽ bắn anh ấy.”

“Cứ cho là chúng tôi trả cậu bốn mươi đô la đi,” Holt cắt ngang. “Làm sao chúng tôi đảm bảo được rằng cậu sẽ không đi nói lung tung?”

“Cháu là người Ả rập,” thằng bé ngạo nghễ nói, “một người có danh dự. Ông không nghĩ rằng chính quyền nước cháu sẽ thưởng công cho cháu... nếu cháu nói với họ ư? Tại sao cháu lại không nói? Bởi vì các ông tử tế với cháu. Bởi vì ông Fairbanks và cháu sắp là bạn làm ăn... buôn bán heroin... Geneva. Ông ấy và cháu sẽ cộng tác lâu dài. Cháu phải đối xử với ông ấy như một người lịch sự chứ.”

Hai người kia quay sang tôi, nhưng tôi vẫn chăm chăm nhìn thẳng về phía trước, rồi thằng Jemail đề nghị: “Ông cứ đưa cháu bốn mươi đô la. Cháu ở lại phòng này hai mươi bốn giờ để ông canh chừng. Trong lúc ấy Yigal Zmora sẽ bay khỏi đây và lên chuyến bay Air France từ Casablanca đến Rome, rồi từ đó bắt máy bay của hãng El AI để về Tel Aviv.”

“Khi anh ấy đã rời khỏi đất nước này an toàn, tại sao chúng tôi lại không thể đập đầu cậu mà lấy lại tiền nhỉ?” Holt hỏi.

“Vì các ông cũng là người lịch sự. Cháu tin tưởng các ông.”

Mọi người im lặng một lúc lâu, sau đó tôi lên tiếng, “Yigal, cậu nên bay khỏi đây chuyến sớm mai thì hơn. Nếu chính quyền Marốc phát hiện ra tấm hộ chiếu thứ hai của cậu thì phiền lắm đấy.”

“Có chuyến bay nào không?”

https://thuviensach.vn

Jemail liền đọc vanh vách toàn bộ lịch bay, vậy là tôi ra chỗ điện thoại hỏi xem chúng tôi có thể đặt một vé chắc chắn đi Rome không. Việc đó được thu xếp xong xuôi, nhưng khi tôi dợm hỏi về chuyến bay tiếp đến New York, Yigal liền đặt tay lên máy điện thoại nói, "Tôi đã quyết định quay về Israel." Tuyên bố này làm tôi bất ngờ đến nỗi ngắt rụp cuộc gọi và quay lại định hỏi xem có chuyện gì, nhưng Holt đã bật dậy khỏi ghế, túm lấy Yigal.

"Cậu vừa nói cái quái gì thế?" Holt chất vấn.

"Là tôi đã đi đến một quyết định."

"Quyết định từ bỏ tư cách công dân Mỹ ư?"

"Phải."

Holt nhìn tôi như thể chỉ có tôi mới giải thích được những gì anh vừa nghe thấy, nhưng tôi cũng choáng váng chẳng kém gì anh, bởi vì suốt mấy tuần vừa rồi, không có dấu hiệu nào cho thấy Yigal sẽ chọn Israel. Thực ra, mọi dấu hiệu đều chứng tỏ điều ngược lại.

"Chuyện gì thế?" tôi hỏi.

"Vậy anh ấy là lính Israel thật?" thằng Jemail tự mãn hỏi.

"Im cái mồm chết tiệt của mày đi," Holt quát và đẩy thằng bé Ả rập ngồi xuống ghế. Rồi, để đề phòng, anh khóa cả cửa ra vào lẫn cửa sổ, ném hai tờ séc du lịch hai mươi đô la xuống bàn. "Khi nào máy bay cất cánh, tao sẽ ký vào đây," anh nói. Rồi, quay về phía Yigal, anh hỏi, "Điều gì làm cậu bối rối thế, chàng trai?"

Yigal ngẫm nghĩ một lúc rồi nói, "Mấy ngày vừa qua đã cho tôi thấy nhiều điều. Cato và quan điểm của anh ấy. Tôi cho chúng là quan điểm phổ quát. Người Do Thái quả thực phải chịu nỗi sỉ nhục. Và cuộc thao diễn không thể tin nổi ngày hôm qua nữa. Đám kỵ sĩ ấy phóng ngựa và bắn những cây súng cổ lỗ... như thể việc đó chẳng có nghĩa lý gì."

"Một khẩu súng máy Israel chất lượng thôi," Jemail xen vào. "Tạch-tạch-tạch. Thế là đi đời đám kỵ sĩ."

Yigal quay lại nhìn thằng bé Ả rập và nói, "Đó chính là điều tôi muốn nói. Thằng bé nhìn mọi việc quá rõ ràng. Đám kỹ sư thì quá mù quáng. Biết đâu

https://thuviensach.vn

thế hệ của nó và của tôi có thể đi đến một sự thấu hiểu lẫn nhau nào đó.”

“Chàng trai ạ, cậu không thể tham gia vào cuộc chiến của tất cả mọi người,” Holt nài nỉ.

“Nhưng chỉ người Do Thái chiến đấu cuộc chiến của người Do Thái,” Yigal nói. “Vị trí của tôi là ở...” Tôi đã tưởng anh sẽ nói vị trí của anh là ở bên dân tộc mình, nhưng anh kết thúc câu bằng, “bên cạnh những người đã đào tạo tôi.”

“Israel vẫn có thể xoay sở được không cần cậu,” Holt biện luận. “Nhưng nước Mỹ cần tất cả những người giỏi giang mà chúng ta có thể đào tạo được. Cậu phải quay về thôi.”

“Còn có một điều nữa khiến tôi băn khoăn về nước Mỹ,” anh nói tiếp. “Truyền hình.”

“Ôi, vì Chúa!” Holt nổi giận quát lên. “Đúng là chẳng khác gì bọn thanh niên ngốc nghếch ở Pamplona phát biểu rằng thứ hay ho duy nhất mà nước Mỹ từng sản xuất là King Kong.”

“Không, tôi nghiêm túc đấy,” Yigal nói. “Một người xa lạ như tôi nhìn vào nước Mỹ, và nếu có đầu óc, anh ta sẽ thấy nhiều cái hay, nhiều cái dở. Nhìn chung cái hay vẫn áp đảo... tính cho đến thời điểm này. Các ông thực sự đã làm được nhiều điều tuyệt vời ở Mỹ. Tôi thường cười giễu ông tôi cũng như lòng tận tụy của ông ấy với hãng General Motors. Nhưng tôi phát hiện ra ông ấy cũng tận tụy y như vậy với Viện Bảo tàng Nghệ thuật Detroit. Và cấp dưới của ông ấy cũng tận tụy với Học viện Case như vậy. Nhưng khi anh ở một mình, tìm cách cân bằng mọi thứ, anh bật ti vi lên, và rồi nhận thấy những người thực sự điều khiển nước Mỹ, những người làm chương trình quảng cáo trên truyền hình, lại tin rằng hết thảy đàn ông Mỹ đều đần độn và hết thảy phụ nữ Mỹ đều ngu ngốc đến nỗi khó mà đếm được đến bảy. Và càng lúc ta càng ngờ rằng những kẻ khôn ngoan viết chương trình quảng cáo quả thật hiểu biết hơn ta nhiều. Họ thậm chí còn biết cách bán cả tổng thống cho ta nữa ấy chứ.”

“Cậu tin những điều cậu vừa nói chứ?” Holt hỏi.

https://thuviensach.vn

“Tin chắc,” Yigal đáp. “Ở Israel, chúng tôi biết rõ chúng tôi không thể tồn tại nếu người dân của chúng tôi chỉ là những kẻ ngốc... vì vậy chúng tôi không đối xử với họ theo cách đó.”

“Cái khiến cậu lo lắng ấy chỉ thuần túy là mốt thôi,” Holt biện luận. “Nó có thể thay đổi. Truyền hình là cái quái gì cơ chứ?”

“Một tấm gương,” Yigal đáp. “Phản chiếu sự ngớ ngẩn rỗng tuếch của đời sống Mỹ. Với tất cả những vấn đề mênh mông của các ông, mô hình sống của các ông về cơ bản là ngớ ngẩn. Ở Israel, vì chúng tôi phải chịu cảnh trên đe dưới búa, nên chúng tôi không thể chi trả cho cái thứ xa xỉ ấy.”

“Tại sao cậu không làm việc với chúng tôi và thay đổi sự ngớ ngẩn đó?” Holt hỏi.

“Tôi đã quan sát ông và Joe - áp lực mà hai người đeo mang về vấn đề Việt Nam. Joe đang tìm cách thay đổi một trong những cuộc chiến tranh ngu ngốc nhất con người từng dính vào.”

“Cậu cũng đang đồng về phía Joe ư?” Holt hỏi.

“Đúng vậy. Cuộc chiến tranh của anh ấy ở Việt Nam là hoàn toàn vô lý. Cuộc chiến tranh của chúng tôi ở Israel lại hoàn toàn chính đáng. Lớp trẻ chúng tôi sẽ làm nên những khác biệt này. Và ông phải đồng ý với chúng tôi, cho dù nó đòi hỏi phải sắp đặt lại những quan niệm của cả đời.”

“Cậu có cho rằng cậu có thể làm bất cứ việc gì để giúp Israel... thực sự giúp?” Holt hỏi tiếp.

“Tôi không làm vậy để giúp Israel. Tôi làm vậy để giúp bản thân mình. Ông Holt, tôi chỉ sống một lần thôi. Nếu bom khinh khí nổ thì cũng chẳng còn bao năm nữa. Và tôi sẽ không phí hoài cuộc đời vì những điều phi lý.”

Chúng tôi nói chuyện suốt đêm. Thằng Jemail ngủ lơ mơ trong lúc chúng tôi tranh luận những vấn đề nó không hiểu rõ, chỉ choàng tỉnh mỗi khi nghe nói đến người Do Thái hay người Ả rập. Holt vận dụng mọi lý lẽ sẵn có - Triều Tiên, Trung sĩ Schumpeter, tư cách công dân quốc tế, tinh thần yêu nước vượt trên tín ngưỡng, cuộc sống của người đàn ông, vận mệnh của Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ - nhưng chàng trai Yigal Zmora phản bác bằng

https://thuviensach.vn

một đầu óc thực tế khó lay chuyển. Anh là một người Do Thái sẽ phải tiến hành cuộc chiến của mình ở đâu đó, và anh không định vì lý do kinh tế mà chiến đấu chống lại Cato Jackson trên đường phố nào đó của Mỹ; anh sẽ chiến đấu tại Israel, nơi quân địch xuất đầu lộ diện và nơi sự sống còn của một dân tộc bị đe dọa. Anh là người đàn ông trẻ phải chịu gánh nặng khủng khiếp ấy - khả năng nhìn nhận rõ ràng điều gì nên làm - và anh đã cam kết làm điều đó.

Rạng sáng, khi chiếc máy bay lên phía Bắc lăn bánh ra đường băng Marrakech, thằng Jemail thức dậy nói, “Anh nên đi ngay thì hơn,” và Holt nhất định đòi tiễn Yigal ra máy bay, hy vọng vào phút chót có thể thuyết phục được Yigal giữ quốc tịch Mỹ. Như vậy tức là tôi được giao phó canh giữ thằng Jemail cho đến lúc chiếc máy bay của hãng Air France khởi hành đi Casablanca. Câu cuối cùng Yigal nói với tôi là, “Monica ốm quá. Phải có cách gì chứ...”

Nhưng đó chưa phải câu nói cuối cùng giữa bốn người chúng tôi, vì khi Holt rời khỏi phòng, thằng Jemail chộp lấy tay anh nói, “Nếu lỡ ông không quay lại ký hai tấm séc du lịch... ông có biết cháu sẽ làm gì không?” Khi Holt hỏi, thằng bé Ả rập bảo, “Cháu sẽ đến đồn cảnh sát... buộc tội ông lén đưa gián điệp vượt biên.”

* * *

Việc Yigal từ bỏ nước Mỹ tác động mạnh mẽ đến Holt. Chúng tôi ngồi trong căn phòng khách sạn bài trí tỉ mỉ của anh và nhìn chăm chăm vào tấm biển mới cho biết chúng tôi đang ở cùng vĩ độ với Jerusalem, Lahore, Thượng Hải, Kagoshima, Waco, ở cùng kinh độ với Alte, Santiago de Compostela, Donegal, Samoa, Christchurch - và anh đập đánh đét vào đầu gối hỏi, “Lạy Chúa, làm sao một thanh niên có lòng tự trọng lại chọn một kho đạn tạm thời như Israel thay cho Hoa Kỳ được nhỉ?” Ngay cả lúc chúng tôi đang nghe Glenn Miller trình diễn “A String of Pearls,” anh vẫn làu bàu,

https://thuviensach.vn

“Người ta gọi đây là Thời Lo Lắng. Phải là Thời Mất Trí mới đúng.” Vài lần đang ăn, anh đặt dĩa sang một bên rồi bảo tôi, “Nếu có chiều hướng gì là tôi sẽ rời khỏi đây ngay lập tức.”

Anh nấn ná không chịu đi là vì Joe. Anh nghi ngờ Joe đang lập một kế hoạch trốn quân dịch mới kinh khủng nào đó, thậm chí anh còn đi xa tới mức vặn hỏi Gretchen nhưng cô chặn trước mọi câu hỏi của anh bằng cách tuyên bố, “Tôi tán thành bất cứ quyết định nào của anh ấy trong vấn đề ngớ ngẩn này,” vì vậy Holt không tìm được đồng minh, nhưng anh vẫn quanh quẩn ở đó, tiếp tục đứng ngồi không yên để giám sát Big Loomis và ngày nào cũng nói với Britta, “Chúng ta nên đi khỏi đây thôi.”

Sự lưỡng lự của anh làm tôi nhớ lại hai đoạn trích đáng chú ý trong văn học. Trong cuốn *Đêm trước Ngày lễ thánh Agnes*, truyện thơ hay nhất mà tôi được biết, Keats có một câu rất tuyệt, *“Nhiều phen rắp tâm bỏ cuộc, nhưng nàng vẫn còn nấn ná.”* Trong truyện ngắn *Cái chết ở Venice*, Thomas Mann[135] đã làm rõ quan niệm này bằng những cảnh ấn tượng về người kể chuyện uyên bác, mặc dù biết rõ bệnh dịch sắp tới, vẫn nán lại trong thành phố bất hạnh để được ở gần chàng trai mà ông yêu quý, Pribislav Hippe. Tại sao ở Marrakech, cái tên Pribislav Hippe lại lướt qua tâm trí tôi, nhất là khi mối quan hệ giữa các bạn trẻ và Holt lại hoàn toàn khác? Tôi đoán là vì người có học bị định phận phải mang những gánh nặng như vậy, sự khai sáng trong những thời điểm khủng hoảng phụ thuộc cả vào họ. Chắc hẳn Keats và Mann sẽ hiểu được Holt; ngay cả khi tôi không thể, ấy vậy mà sự hiểu biết ít ỏi tôi lĩnh hội được chính là bắt nguồn từ họ.

Nỗi băn khoăn của Holt càng tăng khi đại sứ quán Hoa Kỳ ở Rabat gửi chuyển tiếp một bức điện báo tới lãnh sự quán ở Casablanca, và lãnh sự quán lại cử một người đưa tin đặc biệt giao thư đến Marrakech. Để kiếm nhóm người Mỹ, lẽ đương nhiên người đưa tin đã đến khách sạn Mamounia hỏi thăm xem có thể tìm Joe ở đâu. Nhân viên lễ tân túm được Holt tình cờ đang ở tiền sảnh. Anh ký nhận bức điện, và khi cầm trong tay rồi, anh đâm ra nghi ngờ nên đã xé ra đọc - rồi băng qua các ngõ ngách để đến khách sạn Bordeaux.

https://thuviensach.vn

Bức điện nói rằng hội đồng quân dịch California quyết định xếp trường hợp từ chối hợp tác của Joe vào diện vụ án chuẩn. Hội đồng bác bỏ ý kiến của tiến sĩ J. Loomis Cargill, vốn không có tên trong danh sách bác sĩ hành nghề, cho rằng Joe là người nghiện ma túy. Joe phải đến trình diện tại một căn cứ quân sự thích hợp của Hoa Kỳ - trong trường hợp này là căn cứ Wheelus ở Libya hoặc Morón ở Tây Ban Nha - để bác sĩ kiểm tra, và nếu các bác sĩ quân y phát hiện ra kết quả chẩn đoán của Cargill là gian trá, Joe phải ngay lập tức trình diện để nhập ngũ.

Tới khách sạn Bordeaux, Holt hỏi cụt lủn, “Joe đâu?” và được chỉ, “Trên phòng anh ấy với Gretchen.” Chạy mấy bậc một lên thang, anh đạp tung cửa, túm lấy chân Joe nói, “Điện báo của chính quyền.”

“Tôi biết là gì rồi,” Joe lầm bầm, một tay dụi mắt một tay buộc chiếc khăn tắm quanh bụng.

“Anh nghĩ cái quái quỷ gì mà lại tự nhận mình là người nghiện ma túy?

“Đưa tôi bức điện rồi ra khỏi đây đi.” Anh định giằng lấy chiếc phong bì đã bị xé rách, nhưng Holt tránh được.

“Sao anh dám mạo hiểm cả sự nghiệp của mình bằng một lời thú nhận như vậy? Ơn Chúa, chính quyền có đủ khả năng xét đoán để biết đó là một chuyện giả mạo. Joe, anh phải tỉnh táo lại đi.”

Lúc này Joe đã bắt đầu bực mình, “Tại sao ông không ra khỏi đây đi? Tôi không cần ông và Gretchen cũng không muốn ông ở đây.”

Holt chuyển sự chú ý sang cô gái, nói, “Cô có ảnh hưởng nhất định đến anh ấy. Đừng để anh ấy làm những việc đáng hổ thẹn như vậy.”

Nhưng Gretchen đáp lại, “Ông quên đấy. Ngẫu nhiên tôi lại hoàn toàn đồng ý với anh ấy về vấn đề Việt Nam.”

“Ai nói về Việt Nam?” Holt lớn tiếng. “Tôi đang nói về cuộc đời một con người - cuộc đời quý giá của một con người - và nếu có dù chỉ một chút bản năng đàn bà thôi, cô cũng sẽ muốn bảo vệ nó.”

“Tôi muốn chứ. Tôi muốn anh ấy đứng ngoài cuộc chiến tranh Việt Nam.”

https://thuviensach.vn

“Quỷ tha ma bắt hết đi, cuộc đời là thứ quan trọng hơn chuyện ngủ nghê với đàn bà chứ! Cuộc đời còn là tự bảo vệ... và danh dự.”

“Thôi, xin ông,” Gretchen nói, “đi đi. Chúng ta không bao giờ hiểu nhau đâu.”

“Cô cứ việc nhắc lại điều đó. Tôi không hiểu nổi, làm sao một người đàn bà đang yêu lại có thể để người đàn ông của mình làm những việc mà thằng chó đẻ khốn nạn này đang dự định. Thưa quý cô, đối với tôi cô đại diện cho một hạng thấp kém mới.” Anh đang định nện bước rời khỏi phòng thì Gretchen nhẹ nhàng nói, “Nếu ông đã đọc Aristophanesd[136] ông Holt, ông sẽ biết là cuộc nổi dậy của những người phụ nữ phản chiến có từ xưa rồi - một trong những đề tài cổ xưa nhất trong lịch sử.”

Holt quay lại giường, chộp lấy vai cô mà nói, “Tôi đã đọc Aristophanes từ hồi cô còn đang bú bình... và không phải bình rượu gin đâu. Xin báo cho cô biết, Aristophanes viết hài kịch... bất cứ điều gì để mua vui cho người khác. Tôi đang nói rất nghiêm túc đấy. Joe, tôi sẽ không để cho anh làm những gì anh đang dự định đâu.”

Holt đùng đùng lao ra khỏi phòng và họ có thể nghe thấy tiếng anh bước thình thịch xuống cầu thang, một cựu lính thủy đánh bộ đang giận dữ. Anh rời khỏi khách sạn, và ngay khi khuất khỏi tầm nhìn từ khách sạn Bordeaux, anh vội lẩn vào một ô cửa, ra hiệu cho một số đứa nhóc thường lảng vảng quanh khu vực này hy vọng kiếm được chút tiên thưởng đâu đó. “Đi tìm thằng Jemail cho tôi,” anh nói, cho thằng bé hai dirham.

Phải mất một lúc lâu thằng bé mới tìm được tên lưu manh nhóc con kia, vì thằng Jemail đang ở khu buôn bán tìm cách tống hai tấm séc du lịch hai mươi đô la ra chợ đen hòng đổi được nhiều tiền hơn mệnh giá thực. Vừa đến nơi, nó đã thì thầm hỏi, “Có chuyện gì thế, ông bạn?”

“Mỗi khi Big Loomis có việc đặc biệt với một người trốn lính...”

“Ý ông là chuyện chụp ảnh?”

“Phải, ông ta thường dùng ai?”

“Ông đã gặp Abdullah xấu xí lần nào chưa?”

https://thuviensach.vn

Thấy Holt lắc đầu, thằng Jemail nói tiếp, “Thôi được, cháu biết hắn,” và hai người thỏa thuận là thằng Jemail sẽ được nhận thù lao để cùng Holt chờ xem Abdullah có được gọi đến khách sạn Bordeaux không. Hắn được gọi đến thật.

* * *

Sau khi Holt giận dữ ra khỏi khách sạn, Joe ngay lập tức chạy lên cầu thang để trao đổi với Big Loomis. “Họ không chấp nhận lý do nghiện ma túy,” anh báo.

“Tôi không nghĩ là họ sẽ chấp nhận, nhưng việc đó cho chúng ta một chút thời gian.”

“Bức điện nói họ tin chắc ông là kẻ giả mạo.”

“Thỉnh thoảng chính tôi cũng nghĩ như vậy.” Một quãng im lặng khó xử trôi qua, có thể thấy rõ Big Loomis không muốn nói gì, nhưng khi không khí trầm lặng kéo dài khá lâu ông ta đành lên tiếng, “Vậy là cậu đã quyết định chấp nhận Big Casino?” Khi thấy Joe gật đầu, Loomis lại hỏi, “Cậu biết nó sẽ dẫn đến chuyện gì chứ? Nó sẽ bám theo cuộc đời cậu lâu đấy.”

“Tôi biết.”

Trong lúc nói chuyện, Big Loomis đã kín đáo lục lọi mớ giấy tờ, và lúc này, hất bàn tay phải to tướng thật nhanh, ông ta đẩy một bức ảnh đến trước mặt Joe. Đây là một hành động chủ tâm gây sốc, và ông ta chăm chú quan sát nét mặt Joe để theo dõi phản ứng. Nó cho thấy hai người đàn ông trần truồng - một là người thanh niên Mỹ đang quỳ gối, còn người kia là một tên Ả rập vạm vỡ đang đứng dạng chân để phô bày cái dương vật khổng lồ cương cứng mà chàng trai sắp ngậm vào cái miệng há hốc. Joe, với vẻ mặt vô cảm, không nói lời nào. Big Loomis bảo, “Khi nhận được bức ảnh này qua đường bưu điện, họ sẽ gạch tên cậu ra khỏi danh sách quân dịch. Nó mang tính quyết định đấy.”

https://thuviensach.vn

“Tôi sẵn sàng rồi,” Joe nói, và người đàn ông to béo bèn sai một khách trọ đi gọi Abdullah xấu xí.

Khi tên Ả rập kia đi vào ngõ, sẵn sàng cho vụ chụp ảnh, thằng Jemail thì thầm với Holt, “Người của chúng ta đấy!” Chắc hẳn nó học được câu đó trong phim.

Hai người bám theo tên Ả rập cao lớn vào khách sạn Bordeaux, chờ cho hắn leo lên cầu thang rồi mới lao thẳng một mạch lên tầng bốn, nơi Joe đang đợi trong khi Big Loomis chuẩn bị máy ảnh. Một thoáng thất kinh choáng váng, bị ngắt ngang khi Holt lao đầu vào người da đen to béo, húc mạnh vào bụng làm ông ta bật ngửa ra phía sau. “Đồ khốn,” Holt hét. “Với chàng trai này thì không được!”

Tiếp theo là một trận ẩu đả diễn ra trong im lặng, chỉ điểm những tiếng rên rỉ càu nhàu, với Holt đấm đá bừa phứa vào người Big Loomis, Joe và Abdullah Xấu Xí. Mỗi khi có cơ hội, thằng Jemail lại lao vào như con rắn để tấn công kẻ thù truyền kiếp của nó, Big Loomis, trong khi ông ta chỉ đấm được những cú vô hiệu vào kẻ quấy rối oắt con.

Trong đợt tấn công đầu, có vẻ như Holt sẽ khuất phục được cả ba vì anh nhanh chóng chế ngự Joe và Abdullah Xấu Xí, nhưng anh lại đánh giá quá thấp lão Loomis béo bệu, vì đúng lúc này quá trình tập luyện môn bóng bầu dục của ông ta phát huy tác dụng. Bằng đôi chân khéo léo và những đón khua khoắng loạn xạ hết trái lại phải, đầu tiên ông ta chỉ tự vệ, rồi bắt đầu đẩy lùi Holt. Hai cú đấm hiệu quả vào đầu khiến Holt choáng váng trong chốc lát, nhưng anh nhanh chóng hồi lại và xông vào Loomis như một cơn bão đơn độc.

Màn mở đầu đã xong, lúc này mới đến trận đấu chính, gã da đen béo bệu nhún nhảy quanh phòng, nắm lấy mọi cơ hội đánh Holt bắn vào tường. Thỉnh thoảng Loomis lại gạt chân xua thằng Jemail đang tìm cách đá vào cẳng ông ta.

Giờ Joe và tên Ả rập cao lớn đã lấy lại tự chủ và tập trung tấn công Holt, Joe cố gắng tóm tay còn tên Ả rập tìm cách huých đầu gối vào hạ bộ Holt. Bị ba địch thủ đáng gờm như vậy bao vây, người ta có thể cho là Holt sẽ

https://thuviensach.vn

dừng cuộc chiến, nhưng ý nghĩ đó không hề nảy ra trong đầu anh. Vung tay với sức mạnh lặng lẽ và ghê gớm, anh đem ra thực hành toàn bộ những đòn hạ tiện nhất từng học được của trung sĩ Schumpeter tại trại huấn luyện tân binh, đánh đấm hết người này đến người khác cho mặt mũi cả ba địch thủ đều tứa máu. Bị một đòn ác liệt làm choáng váng, Big Loomis trả đũa bằng một cú đánh hiểm ác, hất Holt bắn sang phía bên kia phòng, nhưng viên kỹ sư đã bật dậy, húc đầu vào bụng Abdullah Xấu Xí, tạm thời loại hắn khỏi cuộc đấu. Rồi anh quay lại đối mặt với Joe, phóng một đón dữ dội trúng vào mé đầu khiến Joe nằm dài ra trên sàn.

Lợi dụng phút lãng trí ấy để tấn công điểm sơ hở của Holt, Loomis xòe rộng bàn tay vả một phát thật mạnh, đánh ngã Holt, nhưng người cựu lính thủy đánh bộ không nằm yên chịu thua. Anh bật dậy vung tay tứ phía, lợi dụng cơ hội thúc đầu gối vào mặt gã Abdullah đang gượng đứng dậy sau cú ngã. Hai cái răng rụng xuống sàn và lần đầu tiên từ khi cuộc ẩu đả bắt đầu, có người lên tiếng. “Cứ chụp ảnh hắn mất răng cửa đi,” Holt hổn hển nói.

Kết cục không thể khác. Big Loomis giáng một đòn nên thân vào mé đầu Holt, còn Joe, vẫn chưa hết đau sau cú đốn hạ của Holt, lảo đảo đứng dậy dùng hết sức đấm trúng đầu Holt đúng lúc bật ngửa ra sau. Như thể bị đánh chết, Holt đổ sập xuống, và Big Loomis thét lên, “Đến lượt mày, thằng con hoang nhóc con.” Ông ta phóng một đòn vào Jemail, nhưng thằng bé Ả rập đã nhanh chân chạy xuống cầu thang.

Tôi không có mặt tại hiện trường cho đến tận hai giờ sau đó. Thằng Jemail chạy từ khách sạn Bordeaux tới Mamounia mà hét lên, “Ông Fairbanks! Họ sắp giết nhau rồi!” Tôi vội chạy đến khách sạn Bordeaux, nhưng đám đánh nhau đã đi đâu mất nên tôi đành từ bỏ cuộc tìm kiếm. Cuối buổi chiều hôm đó thằng Jemail đến báo cho tôi biết cả bọn đang cùng ăn xúp nóng ở quán Terrace và chia nhau một chai rượu whiskey do nó mua hộ ở chợ đen.

Họ đã đi đâu? Đến một nhà tắm hơi Thổ Nhĩ Kỳ, bôi thuốc mỡ lên vết thương và thư giãn. Khi tôi đến quán Terrace, họ đang uống rượu như những người bạn lâu năm và Big Loomis đang giải thích rằng khi ẩu đả ông ta hiếm

https://thuviensach.vn

khi dùng nắm đấm: “Tôi thích cú vụt cổ điển ra trò trong bóng bầu dục hơn. Anh vung tay lên là có thể đập một người bay từ đầu bên này sang đầu bên kia phòng.”

“Tôi được nếm mùi rồi,” Holt nói, và thế là không còn chuyện dại dột về Big Casino nữa.

Chúng tôi ngồi cùng nhau gần trọn đêm hôm đó, bàn luận về bóng bầu dục, chiến tranh và cuộc đấu của các băng nhóm tội phạm ở Marrakech. Holt thắc mắc làm sao một người đàn ông bề ngoài có vẻ tử tế như Big Loomis, một người mà có lẽ ai cũng sẽ thích khi chứng kiến ông ta chiến đấu, lại có thể để mình dính líu vào một phi vụ bẩn thỉu như việc chụp ảnh với Abdullah Xấu Xí, Big Loomis nói, “Một số người trong chúng tôi tin rằng không gì có thể biện hộ cho cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Chúng tôi sẵn lòng làm bất cứ việc gì để tránh được nó.”

“Nhưng ông và Joe là những kẻ nóng nảy bẩm sinh,” Holt nói. “Rõ ràng cả hai đều thích đánh nhau, vậy mà lại cứ tự nhận là người phản đối nhập ngũ vì thấy trái đạo lý.”

“Tôi không bao giờ tự nhận như vậy,” Joe nói.

“Ý tôi là - làm sao anh có thể tuyên bố một lập trường chống chiến tranh mang tính đạo đức cao trong khi lại tự bôi nhọ mình với Big Casino?”

“Bất cứ việc gì cũng có thể chấp nhận được,” Joe nói.

“Nhưng lẽ nào anh không ý thức được một tấm hình như vậy có thể hủy hoại cuộc đời anh?”

“Cuộc đời với người nào?” Big Loomis ngắt lời. “Có thể là nhiều năm sau một tấm hình như vậy chụp từ năm 1970 sẽ là biểu tượng danh dự. Tất nhiên những người thuộc thế hệ chúng tôi sẽ hiểu, những người khác không tính.” Ông ta tu một hơi whiskey dài và chỉ cái chai vào Holt: “Lấy Gretchen làm ví dụ chẳng hạn. Giả sử sang năm Joe muốn cưới cô ấy. Một tấm hình như vậy sẽ làm ông già cô ấy phát điên. Ông ấy sẽ nhảy dựng lên tận trần nhà như gà trọi cho mà xem. Nhưng việc đó có quan trọng với Gretchen không? Lẽ nào cô ấy lại không yêu Joe sâu nặng hơn vì lòng can đảm của cậu ấy?”

https://thuviensach.vn

Đây là hướng tranh luận tôi không hề muốn theo, vì vậy tôi mặc kệ họ mà lang thang qua quảng trường Djemaá đến khách sạn Bordeaux, rồi như thường lệ lại lạc bước vào gian phòng rộng, chứng kiến trên hai mươi thanh niên chìm đắm trong mùi cần sa ngòn ngọt nằng nặng, những tù nhân của nỗi chán chường êm dịu phát sinh từ việc hút lâu dài thứ cỏ này, và đây là một trong những hành động bố ích nhất của tôi ở Marrakech, vì đêm khuya hôm ấy tôi đã được tiếp nhận một cách nhìn tương lai mà tôi không bao giờ quên.

Đám trẻ đang say sưa với cuộc trò chuyện quen thuộc về việc họ sẽ giải quyết mọi vấn đề của thế giới ra sao, và không ai bày tỏ chút thù ghét hay kết án mạnh mẽ nào khi họ lờ lững đi từ cuộc tranh luận to tát này đến cuộc tranh luận to tát khác. Việt Nam, Cuba, cách mạng ở Nam Mỹ, mâu thuẫn Nga-Trung, sự điên rồ khi lãng phí hàng tỷ đô la cho việc thám hiểm mặt trăng, bản báo cáo ở California chứng minh rằng người da đen là hạ đẳng trên phương diện di truyền học - tất cả các đề tài đó được đem ra thảo luận một cách chân thành dễ thương, và bị quên lãng ngay trong đám khói cần sa.

Sau nửa đêm, khi căn phòng đã vãn người, cuộc thảo luận xoay quanh vấn đề bom khinh khí, và một lần nữa tôi lại được chứng kiến tình trạng bối rối sâu xa bắt nguồn từ mối đe dọa thường trực này, nhưng bằng thái độ hồn nhiên vô trách nhiệm, đám người vui chuyện ấy đã nhãng khỏi đề tài luôn lởn vởn trong đầu để tiếp tục nói về một thực tế là tại mọi quốc gia đang trỗi dậy một thế hệ mới nhất định không chịu tham gia chiến tranh: “Người ta sẽ phải xả súng máy bắn chúng tôi trên đường phố,” một chàng trai mười chín tuổi nói, và tôi ngờ là họ đã kết luận không hề vu vơ; tôi lấy làm tiếc Harvey Holt không có mặt ở đó để tranh luận với chàng trai vì tôi bắt đầu tin rằng nhóm thanh niên Mỹ đông đảo hơn - những người sinh sống trong nước - sẽ vẫn giữ quan điểm phần nào giống Holt và sẽ ủng hộ chiến tranh nếu họ xem xét nó trong phạm vi truyền thống lịch sử. Do đó, giữa hai nhóm người chống chiến tranh và ủng hộ chiến tranh nhất định sẽ có xung đột.

Tuy nhiên, ngay lúc đó tôi vẫn chưa nhìn thấy tương lai. Gần như cả buổi tối, Rolf và Inger chỉ thuần túy đóng vai trò chủ nhà, lúc thì cung cấp cần sa

https://thuviensach.vn

cho những cái tẩu được chuyền tay, lúc lại chạy ra quảng trường Djemaá mua bánh mì và pho mát để làm *smorgasbord*[137]. Gần ba giờ sáng, khi người khách cuối cùng đã đi khỏi, Rolf ngăn tôi lại lúc tôi định cáo lui và hỏi, "Ông nghĩ sao về những kết luận đêm nay?" tôi đáp, "Cứ bốn phút họ lại đi đến một kết luận quan trọng, nên thật tình mà nói, tôi chóng cả mặt." Rolf bật cười hỏi, "Ý tôi là vấn đề chiến tranh cơ?"

Tôi trả lời, "Tôi thấy hơi khó chịu khi một thế hệ vốn có thể duy trì sự tồn tại của mình nhờ những người đã chống Hitler từ trước khi họ ra đời lại vỗ tay tán thưởng ban nhạc The Beatles chế giễu nỗ lực đó."

Inger nói, "Không phải nỗ lực đó. Mà là những cách thức sai lầm để ngày nay người ta lợi dụng các ký ức về nỗ lực đó. Chúng tôi thực sự chán ngấy rồi."

Tôi thấy thật vô ích nếu đi cố gắng tranh luận một đề tài mà đã quá nhiều người kết luận một cách quá dứt khoát rồi, vì vậy tôi cảm ơn Inger vì lòng mến khách và dợm bước ra cửa, nhưng một lần nữa Rolf ngăn tôi lại, "Gượm đã," anh nói, và tôi hiểu anh đang muốn trao đổi với ai đó lớn tuổi hơn, ai đó hiếu chiến hơn những người anh đã lắng nghe đêm hôm ấy, vì vậy tôi ngồi xuống giường và anh bắt đầu nói, "Có vẻ như ông đã bỏ qua điểm quan trọng về thế hệ chúng tôi. Các ông luôn lo ngại về chiến tranh, tình dục hoặc ma túy, còn chúng tôi thì không. Như Inger và tôi chẳng hạn, chúng tôi đang có trọn vẹn một điều vô cùng mới mẻ." Tôi hỏi anh đó là gì.

"Thế này nhé. Chúng tôi thực sự tách ra ngoài xã hội. Một phần lớn trong chúng tôi không liên quan gì đến những giá trị từng thúc đẩy các ông. Lấy Inger và tôi làm thí dụ chẳng hạn. Chúng tôi không thấy có lý do gì để cưới nhau cả. Chúng tôi biết rõ đó là một hoàn cảnh đáng trọng đối với những ai thấy cần, nhưng chúng tôi thì không có nhu cầu đó. Chúng tôi không thấy có lý do gì để học hành ở những trường chính quy rồi lấy bằng cấp chính quy. Nếu muốn làm bác sĩ hay kỹ sư, tôi công nhận là người ta cần những bằng cấp như vậy, nhưng chúng tôi thì không. Chúng tôi tự học... có thể đến trình độ cao... nhưng là cho chúng tôi chứ không phải cho một hội đồng chấm thi nào đó."

https://thuviensach.vn

Lúc này đã ngồi xuống giường cạnh tôi, ngón tay kẹp điếu thuốc lá to bự do một vị khách vừa rời khỏi đó cuộn, Inger nói xen vào, “Chúng tôi cố gắng làm tất cả mọi việc sao cho càng vô hại càng tốt. Ngay cả quần áo đầu tóc của chúng tôi cũng có chừng mực. Về những điểm bị xã hội quá coi trọng này, chúng tôi sẽ nhượng bộ. Nhưng các vấn đề lớn thì không. Nói thật, chúng tôi thà chết còn hơn phục tùng những lề thói cổ hủ.”

Với làn khói vàng lờ lững trên đầu, trông cô chân thành và hấp dẫn đến mức tôi phải lên tiếng, “Tôi tin chắc đó là chuyện khá thỏa đáng khi cô hai mươi tám tuổi. Nhưng sau này cô sẽ thích nghi như thế nào?”

Rolf búng ngón tay reo lên, “Chính thế đấy! Đây chính là sau này.”

“Ý anh là gì?” tôi thắc mắc. “Tôi đang đề cập đến một mái ấm gia đình... con cái... thu nhập ổn định.”

Hai bạn Thụy Điển nháy mắt với nhau và bật cười sảng khoái. Inger túm cánh tay tôi nói, “Ông bạn thân mến! Ông không hiểu chúng tôi đang nói gì ư? Đây là tương lai rồi. Đây là mái ấm của chúng tôi.... trong sáu tháng mỗi năm.”

“Ai chu cấp cho các bạn?”

Rolf vẫy vẫy ngón tay trước mũi tôi. “Ông Fairbanks, ông không hiểu hết vấn đề rồi.” Anh mở một chai soda cam, rót cho tôi nửa cốc còn giữ cả chai cho minh. “Hai tuần nữa Inger và tôi sẽ bay về Stockholm. Chúng tôi không mang theo hashish hay thuốc *keef*. Trong mấy cái va li đằng kia chúng tôi để toàn quần áo bình thường, và trước khi đi chúng tôi sẽ cắt tóc gọn gàng hơn. Ra khỏi sân bay Stockholm, chúng tôi sẽ bắt xe buýt về một căn hộ giống y hệt hàng nghìn căn hộ khác, và nếu gặp chúng tôi sau ngày chúng tôi về nước, ông sẽ không thể phân biệt được chúng tôi với hàng triệu người tương tự khác. Buổi trưa ngày đầu tiên ấy, Inger sẽ bắt đầu thăm thú các vườn trẻ, và thường là chỉ sau ba nơi, cô ấy sẽ nhận được một công việc tốt với đồng lương hậu hĩ. Cô ấy là một giáo viên giỏi rất được hoan nghênh.”

Inger ngắt lời để mời tôi hút chung điếu thuốc nhưng tôi từ chối, vì vậy cô rít mấy hơi rồi nói, “Ngay sau khi hạ cánh, anh Rolf sẽ trình diện tại gần như bất cứ bệnh viện tâm thần nào, và người ta sẽ vô cùng mừng rỡ vì đã tìm

https://thuviensach.vn

thấy người có thể đảm đương công việc - một người đến nhận việc một cách đáng tin cậy - đến mức anh ấy sẽ kiếm được một công việc tốt còn nhanh hơn tôi.”

“Trong sáu tháng chúng tôi làm việc rất cần cù,” Rolf giải thích.

“Sau đó thì sao?”

“Sau đó thì chúng tôi xin thôi việc.”

“Đơn giản thế sao?”

“Tất nhiên. Đã đến lúc đi Marrakech. Cuộc sống thực của chúng tôi là ở dưới này và chúng tôi đã dành dụm được đủ tiền bạc để xoay xở. Vậy là Inger xin thôi việc ở vườn trẻ còn tôi xin thôi việc ở bệnh viện tâm thần, và chúng tôi lên đường.”

“Và không có vấn đề gì khi các bạn trở về sao?”

“Tôi đã nói với ông rồi. Trong vòng hai hay ba tiếng sau khi xuống mặt đất, chúng tôi sẽ lại kiếm được việc làm tốt.” Anh với điếu thuốc của Inger, hút vài hơi và trả lại cô. “Đây là một thế giới mới. Ông xem Inger đấy. Ông không thấy cô ấy thực sự rất có năng lực ư? Ông không nghĩ là nếu muốn bon chen trong ngành giáo, chẳng mấy chốc cô ấy sẽ có thể trở thành hiệu trưởng sao? Lúc nào mà chẳng có chỗ dành sẵn cho Inger. Và ông biết tại sao không? Chủ yếu là vì cô ấy tìm thấy được sự hài lòng trong khi người khác thì không. Cô ấy không thích đấu đá. Cô ấy không hay gây gổ. Cô ấy đích thực là một con người tốt đẹp. Nếu cô ấy sang Mỹ thì chỉ trong một ngày sẽ kiếm được công việc có lương cao.”

“Nhưng tôi không bao giờ làm quá sáu tháng một năm,” Inger nói. “Sau đó sẽ phải quay lại Marrakech... để sống thực sự.”

“Cô thấy nó đáng hài lòng đến thế ư?”

“Chẳng lẽ ông lại không?” cô hỏi.

Tôi im lặng một lúc lâu không thể trả lời được vì còn đang cố xét đoán cuộc sống khó hiểu này trong hoàn cảnh riêng của nó - quảng trường Djemaá, tình bè bạn, trạng thái thảnh thơi mà lớp trẻ tìm thấy trong cần sa, thái độ thờ ơ rộng lượng của người địa phương, cảm giác ngưng đọng của

https://thuviensach.vn

cuộc sống thực dưới tác động của ma túy, môi trường *Nghìn lẻ một đêm*, những cuộc chuyện trò không dứt, âm nhạc, sự vô trách nhiệm - và tôi phải thú nhận nó có sức cám dỗ; nhưng dù cám dỗ đi nữa, tôi vẫn phải cân nhắc những sự hài lòng mang tính bền vững của thế giới kia, nơi tôi tìm thấy rất nhiều vui thú trong công việc vất vả, trong những thắng lợi phải đua tranh mới có được, các viện bảo tàng nghệ thuật, các tòa nhà cao tầng thiết kế đẹp, các bản giao hưởng của Beethoven, và những ngôi nhà với lũ trẻ ngày một lớn khôn. Cuối cùng tôi cũng trả lời, "Nó cũng có thể đáng hài lòng đấy... nếu là một kỳ nghỉ."

"Thế đủ rồi!" Rolf reo. "Chỉ cần ông công nhận thế là được rồi. Nó có giá trị nếu là một kỳ nghỉ. Ông thấy không, sự khác nhau giữa chúng ta chỉ nằm ở độ dài của thời gian nghỉ. Inger và tôi kiên quyết rằng kỳ nghỉ phải kéo dài ít nhất sáu tháng, công việc không quá sáu tháng."

"Ở Stockholm chúng tôi làm việc vất vả," Inger khẳng định với tôi, và tôi có thể tin cô. "Anh Rolf thường đứng ra nhận những phòng khó khăn nhất trong bệnh viện tâm thần và giải quyết gọn ghẽ mọi vấn đề. Anh ấy mà là giám đốc thì sẽ tuyệt vời lắm đấy. Vì vậy chúng tôi không mang công mắc nợ gì trong xã hội. Nhưng chúng tôi đòi hỏi ở xã hội một cuộc sống tốt đẹp hơn cuộc sống của cha mẹ chúng tôi."

"Chúng tôi đã tính chuyện chia một năm ra thành năm tháng làm việc, bảy tháng nghỉ ngơi," Rolf nói, "nhưng ông sẽ hiểu lý do chúng tôi không làm như vậy. Inger nhận thấy trong năm tháng thì cô ấy không thể rèn giũa bọn trẻ được. Tôi thấy mình không thể thu xếp gọn ghẽ mọi việc trong phòng bệnh nếu không có ít nhất sáu tháng. Mà chúng tôi thì lại thích làm việc gì cũng đến nơi đến chốn."

"Thế còn con cái?" tôi hỏi.

"Chúng tôi có một bé gái," Inger đáp và chuyển điếu thuốc cho Rolf. "Khi chúng tôi về, cháu rất vui vì được ở với cha mẹ. Khi chúng tôi ở dưới này, cháu lại rất hài lòng được ở với bà."

Rolf nói, "Quá trình trưởng thành của cháu phần nào còn tốt đẹp hơn so với bọn trẻ xung quanh," và Inger tiếp lời, "Ông đừng ngạc nhiên như vậy,

https://thuviensach.vn

ông Fairbanks. Ở Israel hàng nghìn trẻ em được nuôi dạy trong khu định cư kibbut. Và có vẻ như chúng trưởng thành tốt hơn những trẻ được nuôi dạy theo cách truyền thống. Trong thế hệ tiếp theo, việc đó sẽ trở thành tiêu chuẩn trên khắp thế giới. Gia đình đã được đánh giá quá cao."

"Các bạn sẽ kết hôn chứ?" tôi hỏi.

Rolf nhún vai. "Tôi đã đề nghị một vài lần... không kiên quyết lắm. Inger bảo cô ấy đã có mọi đứa trẻ mà cô ấy mong muốn rồi. Vả lại, khi người ta làm việc trong bệnh viện tâm thần, hôn nhân hình như có phần kém hấp dẫn hơn hồi người ta hai mươi tuổi và tràn đầy hy vọng."

"Tôi không tin là chúng tôi sẽ cần đến hôn nhân," Inger nói, thổi lọn tóc mai màu đen cho khỏi vướng mắt. "Tất nhiên, chúng tôi không biết mình sẽ cảm thấy như thế nào khi bốn mươi tuổi."

"Thế còn con gái các bạn thì sao?"

"Ý ông là... liệu việc chúng tôi không cưới nhau có ảnh hưởng bất lợi đến cháu không? Việc chúng tôi không cưới nhau sẽ chỉ gây ra hậu quả tai hại trong trường hợp cháu muốn lấy con trai của một gia đình trung lưu truyền thống, nhưng dù thế nào chăng nữa chúng tôi cũng sẽ làm hết khả năng để ngăn ngừa chuyện đó, và có vẻ như việc chúng tôi không cưới nhau là một phương sách hữu hiệu."

Rồi một ý nghĩ mới nảy ra trong đầu tôi. "Điều các bạn đang làm là hy vọng rằng cái hệ thống kinh tế do những người như tôi tổ chức và duy trì sẽ đủ độ mềm dẻo - đủ độ vững chắc cũng được, tùy các bạn - để cho phép các bạn lọt vào dựa trên điều kiện của mình, vớ được một ít tiền, và trở lại kỳ nghỉ sáu tháng? Nói cách khác, các bạn sống được là nhờ chúng tôi chi tiền?"

"Đúng thế," Rolf công nhận. "Với sự đính chính này. Hệ thống đó tồn tại chủ yếu vì lợi ích của các ông. Các ông không vận hành hệ thống đó vì chúng tôi. Các ông vận hành nó vì bản thân các ông. Nhưng để hệ thống đó tiếp tục hoạt động, các ông cần chúng tôi làm việc và tiêu dùng. Các ông cần chúng tôi không kém gì chúng tôi cần các ông. Và cái giá mà các ông sẽ

https://thuviensach.vn

phải trả cho chúng tôi trong tương lai là tiền lương một năm cho sáu tháng làm việc."

"Và triển vọng về một công việc bảo đảm mỗi lần các bạn về nước nữa chứ?"

"Tất nhiên. Nhưng không phải vì lợi ích của chúng tôi. Mà vì lợi ích của các ông. Khi tôi giải quyết ổn thỏa tình trạng rối ren ở bệnh viện tâm thần - và tôi làm việc cật lực vì đồng tiền các ông trả công - tôi cơ bản không làm vì bản thân mình. Tôi làm việc đó vì các ông - để giữ cho hệ thống của các ông hoạt động."

"Chẳng lẽ đó không phải là hệ thống của mọi người? Nó có thể chu cấp cho bao nhiêu đôi như các bạn... dựa trên một nửa sản lượng?"

"Hiển nhiên là nó có thể chu cấp cho chúng tôi rồi," Rolf đáp, "và chúng tôi không quan tâm đến người khác."

"Tại sao các bạn không đóng góp suốt cả năm?" tôi chất vấn, phần nào bực bội.

"Bởi vì một đợt làm việc cho người khác mà như thế thì quá lâu."

"Tại sao các bạn không coi đó là việc của mình?"

"Điều ông thực sự muốn nói là, 'Các bạn không quan tâm đến thăng tiến và đồng lương cao hơn sao?' Inger sẽ không thấy thỏa mãn vì được làm hiệu trưởng. Tôi cũng vậy với chức giám đốc bệnh viện tâm thần. Cái kiểu hài lòng về sự nghiệp ấy, chúng tôi đã loại ra khỏi đầu rồi, hàng triệu người khác cũng vậy. Còn về tiền nong, chúng tôi thật tình không muốn có nhiều hơn."

"Có phải cần sa tiêu mòn nghị lực của các bạn không?" tôi hỏi.

"Ở Stockholm chúng tôi không bao giờ đụng đến nó. Cảnh sát khiến nó trở thành chuyện quá mạo hiểm... trong lúc này. Vì vậy để có đủ tư cách làm việc trong hệ thống của các ông, chúng tôi phải trả giá bằng sự nhịn hút. Cũng chẳng khó khăn lắm."

Inger nói, "Ông đừng nghĩ là cứ sau sáu tháng, vừa xuống máy bay ở Marrakech là chúng tôi hộc tốc chạy đến quảng trường Djemaá, 'Cho tôi ít

https://thuviensach.vn

keef nào, nhanh lên!’”

“Điều chúng tôi làm,” Rolf nói, “là điều mà bất cứ người nhạy cảm nào cũng sẽ làm. Chúng tôi nhìn vào cái kính vạn hoa đó... rồi chúng tôi nghe thấy thằng Jemail hét oang oang ở cổng chợ... và chúng tôi thấy Big Loomis lạch bạch đi đến... nước mắt chúng tôi ứa ra... rồi chúng tôi đi qua bao nhiêu ngõ ngách đến khách sạn này... rồi Léon nói, ‘Phòng của anh chị đã sẵn sàng,’ vậy là sau khi hành lý đã được dỡ ra, các bạn trẻ đã ghé vào đón chào chúng tôi trở lại và chúng tôi đã đọc xong thư từ, chúng tôi đi sai thằng Jemail đi kiếm một ít cần sa thượng hạng để cuốn một điếu, rồi trong lúc chuyền tay nhau điếu thuốc, chúng tôi sẽ tự nhủ, ‘Chúng ta đã được về nhà rồi.’ Đây là thực tại. Stockholm là nơi chúng tôi đến lưu đày để giúp các ông điều hành các bệnh viện tâm thần.”

Trời đã sắp sáng. Trong lúc điếu thuốc cuối cùng được trao đi trao lại giữa hai người, tôi hỏi, “Nhưng chẳng phải nó làm mòn mỏi sức lực của các bạn sao?”

“Chính cuộc sống mới làm thế,” Inger đáp.

“Tức là các bạn công nhận sức lực bị mòn mỏi?”

“Đúng. Tôi không thể coi trọng chiến tranh, sự thăng tiến, thu nhập cao hay một ngôi nhà rộng rãi được nữa. Tôi bác bỏ đế quốc, Việt Nam và việc đưa con người lên mặt trăng. Tôi không chấp nhận cách mua trả góp hay việc mình trông giống cô nàng hoàn hảo, không tán thành đám cưới ở nhà thờ và rất nhiều điều khác nữa. Nếu muốn đổ tội cho cần sa về những gì tôi không chấp nhận, ông có thể làm như vậy. Tôi thì lại cho đó là sự tỉnh ngộ.”

* * *

Sau khi bỏ Cato, Monica ở một mình một thời gian, nhưng cô quá yếu nên cần phải có người trông nom, vì vậy, sau khi Cato và tôi cầu khẩn mãi, Big Loomis đã đồng ý đưa cô lên tầng của ông ta với hy vọng có thể sớm thuyết

https://thuviensach.vn

phục cô cai heroin, và ban đầu ông ta cũng làm cho mọi việc ít nhiều tiến triển, tuy nhiên hễ lén tiêm được một liều do thằng Jemail cung cấp, cô liền cảm thấy phấn chấn và sẽ đứng trên ban công mà trút xuống giếng trời những lời buộc tội tục tĩu nhằm vào người đàn ông to béo, thường kết thúc bằng lời tố cáo ông ta và Cato đã ngủ với nhau.

Bất chấp lời buộc tội này, hai người đàn ông da đen vẫn xích lại gần nhau hơn. Lúc đầu Cato rất cảnh giác với người đàn ông Texas cao lớn mà tư tưởng không thể hiện tí thù địch chủng tộc nào vốn là động lực thúc đẩy người da đen ở Philadelphia, thậm chí còn nghi ngờ ông ta là một bác Tom[138]. Nhưng khi đã hiểu ông ta hơn, anh nhận ra rằng, nhờ những thành tích đáng kể trong môn bóng bầu dục, Loomis đã đạt được một điều mà nhiều người da đen không có: cảm giác hài lòng về thành quả của bản thân. Loomis biết mình không thua kém bất cứ người da trắng nào ở Texas, và bằng chứng là ông ta đã nhận được lời chào mời từ đội bóng Los Angeles Rams. Ông ta tin chắc rằng nếu quay về Hoa Kỳ và kiếm được tấm bằng bác sĩ, ông ta sẽ là một chuyên gia tâm thần học giỏi như bất cứ người da trắng nào ở New York, có khi còn giỏi hơn vì ông có nhiều kinh nghiệm về con người hơn.

Vì vậy Cato dần dần phát triển một thứ lòng kính trọng pha chút cảnh giác đối với Big Loomis và muốn tỏ ra thân thiện hơn, nhưng lại không làm gì để xúc tiến việc đó, sợ rằng người đàn ông Texas sẽ chế giễu nỗi ám ảnh mà anh đã mắc phải ở Philadelphia. Mà nay Monica đã quay lưng lại với anh, anh cảm thấy cô đơn tuyệt vọng, không thể chấp nhận sự an ủi của bất cứ người da trắng nào anh quen. Bởi vậy anh ngày càng rơi vào vòng ảnh hưởng của người đàn ông to béo và thường hay leo lên tầng trên cùng để nói chuyện với Loomis. Anh kinh ngạc trước sự kiên định và khả năng nhìn xa trông rộng của người đàn ông đó.

“Ở Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ, sống sót là một trò chơi,” Loomis tranh luận, “và bất cứ chàng trai khôn ngoan nào cũng có thể chiến thắng.”

“Nhưng ta phải chơi theo luật của người da trắng.”

https://thuviensach.vn

“Chà, người da trắng cũng phải đối diện vô khối vấn đề,” Loomis bật cười. “Cậu tưởng họ không bị áp lực nào chỉ vì là da trắng ư? Cậu đã thấy người da đen nào trên tầng này tự giết mình bằng heroin chưa?”

Rồi chẳng sớm thì muộn, thế nào Cato cũng lái cuộc bàn luận sang đề tài Monica. “Chúng ta có thể làm gì cho cô ấy được?” - có lần anh đã hỏi như vậy sau khi cô tỏ ra kích động hơn thường ngày.

“Cậu yêu cô ấy, phải không?”

“Không phải theo cách đó, không còn như vậy nữa. Cô ấy rất để ý tránh chuyện đó... thế lại hay. Nhưng cô ấy đáng được cứu giúp, Loomis ạ.

“Cậu bắt đầu tỏ ra thông minh rồi đấy, chàng trai,” tay cầu thủ bóng bầu dục to béo nói. “Bí quyết của cuộc sống thật ra là yêu thương... và không phải chỉ khi ai đó đáp lại tình cảm của mình, mà ngay cả khi không có lý do rõ ràng nào. Đó là lúc cậu trưởng thành đấy. Chúng ta sẽ nghĩ ra cách nào đó để cứu cô gái bị tổn thương này.”

Trên đường xuống cầu thang, Cato tình cờ gặp Holt. “Tôi đến tìm Gretchen,” Holt nói. Cato chỉ gật đầu và tiếp tục đi xuống.

Holt đi tiếp lên phòng Gretchen, nhưng cô đi vắng. Đang nằm ở giường, trên người chỉ có mỗi chiếc quần Levis bó sát, Joe mắt nhắm mắt mở nhìn ra khi Holt vào phòng và hỏi, “Việc gì thế?”

“Britta và tôi sẽ bay tiếp đến Ratmalana,” Holt đáp, “và trước khi chúng tôi đi, tôi đại khái muốn... ừm... tôi sẽ rất tiếc nếu mình ở gần Casablanca như vậy rồi mà không được đến thăm.”

“Chán kinh hồn,” Joe nói. “Đại khái giống Pittsburgh.”

Holt hắng giọng, nhìn xuống giày và nói, “Thế đấy, ở gần nơi Humphrey Bogart cứu Ingrid Bergman đến như vậy...”

“Ông đang nói về chuyện gì thế?” Joe hỏi.

“Anh biết đấy... ca khúc tuyệt vời đó... ‘As Time Goes By.’ Tôi muốn xem nơi Claude Rains đặt văn phòng... Peter Lorre... mọi thứ...”

Cuối cùng cũng hiểu là Holt đang nhắc đến một trong các bộ phim xưa, một bộ phim chắc chắn được sản xuất trước khi Joe ra đời, anh bèn hỏi,

https://thuviensach.vn

“Ông đang nói đến một bộ phim?” và Holt đáp, “Chúng ta đã bàn về nó hỏi ở Pamplona,” vậy là Joe nói, “Hồi ở Pamplona chúng ta đã bàn rất nhiều chuyện về thành phố cổ ấy. Một trong những bộ phim ông thích được quay ở Casablanca sao?” và khi Holt trả lời, “Đó là tên bộ phim. Anh chưa bao giờ xem ư?” Joe tuyên bố, “Tôi ít khi đi xem phim lắm.” Họ nghe thấy tiếng chân Gretchen lên cầu thang, Joe gọi, “Ông Holt đến gặp em đấy,” nhưng khi cô vào phòng, Holt không muốn phải bối rối thêm nên không bàn tiếp về bộ phim nữa, tuy nhiên Joe lại nói luôn, “Ông Holt muốn đi Casablanca,” vậy là Gretchen reo lên, “Tất nhiên rồi! Đó là nơi quay bộ phim nổi tiếng của Bogart. Hồi ở Pamplona ông đã nói với chúng tôi là ông thích phim đó. Ông có muốn mượn chiếc pop-top không?”

“Có, nhưng chúng tôi muốn cô và Joe đi cùng. Ông Fairbanks đang chờ ở khách sạn.”

Joe tuyên bố nếu người ta đã đến Casablanca một lần rồi, chẳng có lý do gì để quay lại đó nữa, tuy nhiên Gretchen nói cô rất muốn chiêm ngưỡng vùng đồng bằng Marốc và nhất định bắt Joe đi cùng, nhưng khi sắp rời khỏi khách sạn để ra chiếc pop-top, họ gặp Cato đang đứng ở chân cầu thang, trông như người mất hồn, vậy là Gretchen chạy đến nắm tay anh nói, “Anh phải đi cùng chúng em.”

Cato đi, nhưng Britta thì không. Đến phút chót cô quyết định ở lại khách sạn Bordeaux, vì rằng, “Em không nghĩ nên để Monica một mình,” và cô đã ở lại trông nom bạn. Vì vậy chuyến đi của chúng tôi gồm bốn người đàn ông cùng Gretchen, tất cả đều đồng ý rằng Casablanca đúng là chán thật, chẳng có không khí nhộn nhịp vốn là đặc điểm nổi bật của Marrakech, cũng không toát lên vẻ bí hiểm từng khiến bộ phim trở nên nổi tiếng như vậy. Holt nói, “Đôi khi nó cũng giúp cho người ta thấy được thực tế,” và đãi chúng tôi món *couscous*[139] ngon lành, sau đó chúng tôi chuẩn bị lên đường về Marrakech.

Nhưng tôi đề xuất, “Dù sao cũng đã đi xa như vậy rồi, ta hãy quay về qua ngả Meknès,” và đối với nhóm bạn thích phiêu lưu này, thuyết phục thêm nữa thật không cần thiết. Tôi gợi ý Meknès vì tôi muốn Cato đến thăm thành

https://thuviensach.vn

phố huy hoàng đã được vị vua Marốc lỗi lạc Moulay Ismail xây dựng lại hồi cuối thế kỷ XVI và cho đến nay vẫn vẹn nguyên dáng vẻ ấy. Tôi đặc biệt muốn Cato tìm hiểu về Moulay Ismail.

Nhưng trên đường đến Meknès đã xảy ra một sự sao lãng mà tôi không lường trước được. Lúc chúng tôi đang băng qua những cánh đồng giờ đều cằn cỗi và bị bỏ hoang, Joe bỗng dừng xe ra quan sát một phế tích bình thường nào đó vẫn đang một mình chống chọi với thời tiết dễ cả hàng trăm năm. Anh đá đá giày, kiểm tra xem các tảng đá gắn kết như thế nào, rồi quỳ xuống bóp vụn một ít đất trong lòng bàn tay. Anh hỏi, "Có thật là những sa mạc Bắc Phi mà chúng ta nhìn thấy bây giờ đã từng có thời là vườn tược và ruộng lúa mì của La Mã?"

"Chắc chắn vậy," tôi đáp.

"Chuyện gì đã xảy ra?"

"Từng nghe nói đến Leptis Magna chưa? Trên mạn bờ biển ấy?" Anh nói là chưa, vì vậy tôi bảo, "Một lúc nào đó cậu nên đi xem. Không thì đi sâu vào vùng đồi của Libi ở Germa."

"Mình sẽ thấy gì ở đó?"

"Những thành phố rộng mênh mông từng kiểm soát các vùng đất thuộc hàng màu mỡ nhất thế giới. Bây giờ thì đã thành sa mạc."

"Thay đổi khí hậu? Lượng mưa chăng?"

"Chúng tôi cho rằng nguyên nhân là vì con người đã quá lạm dụng đất đai. Tàn phá một trong những vùng nông nghiệp màu mỡ nhất mà La Mã từng sở hữu."

Joe nấn ná giữa cảnh hoang tàn đó một lúc, đứng nhìn quanh như thể đang cố hình dung xem mảnh đất châu Phi này những ngày xưa huy hoàng trông ra sao. Khi quay lại xe, anh hỏi, "Tên nơi ấy là gì vậy?" và tôi nói cho anh biết, "Leptis Magna. Cậu mà đến đó rồi thì sẽ không bao giờ quên."

Khi chúng tôi đi vào tâm cảnh quan của Meknès, tôi bảo Joe dừng xe một lúc để tôi có thể chỉ cho Cato một thứ: "Cậu nhìn những bức tường đồ sộ kia. Chúng che khuất một trong những thành phố đặc biệt nhất từng được

https://thuviensach.vn

xây lên bởi một con người. Tất nhiên, trước đó có sẵn một thành phố rồi, nhưng người này đã phá bỏ phần lớn và xây mới từ đầu. Ông tiến hành công việc trong khoảng năm mươi năm, cuối cùng làm nên được một tác phẩm nghệ thuật."

Chúng tôi đi vòng quanh tường thành một lúc để các bạn đồng hành của tôi có thể chiêm ngưỡng tác phẩm vĩ đại mà Moulay Ismail đã nỗ lực thực hiện. Rồi chúng tôi bước vào một cái cổng uy nghi nhiều mái vòm, xuyên qua những khu vườn và băng qua những tòa lâu đài gần như dài vô tận, sau đó chúng tôi dừng xe và bắt đầu thả bộ qua khu chợ, trước mắt là vô vàn bằng chứng cho thấy khát khao xây dựng hoang đường của Moulay Ismail.

Tại một quán cà phê trông xuống một trong những công trình lớn nhất của ông, một tổ hợp lâu đài, tòa nào tòa nấy rộng rãi đến mức đủ chỗ cho hết thảy các hoàng tộc châu Âu, chúng tôi tìm được một bàn, và trong lúc cả đoàn ngồi uống rượu vang, tôi nói, "Ông ta là người tàn ác nhất trong lịch sử châu Phi." Gretchen hỏi ông ta là mẫu nhân vật cầm quyền nào, và tôi đáp, "Khá giỏi. Ông ta có hơn trăm bà vợ, từng xin vua Louis XIV của Pháp cho cưới một trong những người con gái của ngài. Ông ta trị vì với sự khắc nghiệt khủng khiếp và có bằng chứng đáng tin cậy cho thấy ông ta đã tự tay giết hơn ba mươi nghìn nô lệ. Theo những ghi chép đương thời, hàng ngày ông ta đều đích thân giám sát các công trình xây dựng, và nếu phát hiện dù là một sai sót hay chậm trễ vặt vãnh nhất, ông cũng sẽ đích thân lôi kẻ phạm lỗi ra một chỗ, rồi tay trái túm tóc kéo giật đầu người này ra phía sau, tay phải ông ta rạch họng hắn. Hơn ba mươi nghìn... tất cả đều da đen."

Trong lúc nói tất cả những điều đó, tôi để ý quan sát nét mặt Cato, nhưng anh không tỏ vẻ gì là đang lắng nghe.

Gretchen tiếp tục cuộc bàn luận: "Cháu đang đọc cuốn sách của một tác giả Scotland nói về Bou Hamara. Ông này hoạt động ở Meknès khoảng năm 1908. Lãnh đạo một cuộc nổi dậy chống chính quyền, vì vậy bị quẳng vào chuồng sư tử, nhưng chỉ bị chúng ăn mất một cánh tay. Vì vậy ông ta bị cho vào lồng sắt kéo đi khắp đất nước cho đến khi chết. Ông ta đã lôi kéo được những người ủng hộ mình nhờ một trò phép thuật bịp bợm từng khiến ông ta

https://thuviensach.vn

nổi tiếng khắp Marốc - nói chuyện với người chết. Vào sáng sớm - các bạn nhớ cho là năm 1908 nhé - ông ta sẽ chôn sống một nô lệ và để lại một cái ống cắm xuyên qua đất cho người đó thở được. Rồi đến trưa, khi đám đông đã tập trung lại, ông ta tuyên bố mình có thể nói chuyện với người chết, rồi đứng gần cái ống thở và hỏi hết câu này đến câu khác, để người nô lệ bị chôn trả lời. Sau tám hay mười phút khiến đám đông kinh ngạc bởi những câu trả lời rõ ràng rành mạch bằng giọng của người đàn ông kia, Bou Hamara sẽ di gót giày vào ống thở và vùi nó luôn. Tất nhiên, người nô lệ sẽ chết ngạt, và sau một giờ, khi biết chắc kẻ kia đã chết hẳn, Bou Hamara sẽ giấu biến cái ống đi rồi mời khán giả đào cái xác lên. Ông ta đã thực hiện trò lừa đảo đó hơn năm trăm lần."

"Và tất nhiên, những nô lệ ấy đều là người da đen phải không?" tôi gợi ý.

"Cuốn sách nói như vậy."

"Mẹ kiếp, Gretchen, em lúc nào cũng ném lịch sử vào mặt anh," cuối cùng Cato cũng phải thốt lên. "Em đang cố chứng minh điều gì mới được chứ?"

"Người Mỹ da đen đang đưa ra một số kết luận lịch sử về đạo Hồi," cô đáp. "Em nghĩ anh nên biết vị trí truyền thống của người da đen trong đạo Hồi là gì."

"Một mớ chuyện hư cấu," anh khịt mũi. "Ba mươi nghìn người bị một người giết. Năm trăm người bị một người khác chôn sống. Chuyện ma chuyện quỷ."

"Đúng là cách diễn đạt chính xác đấy," tôi nói. "Thành phố này toàn ma quỷ ngự trị - hàng nghìn hàng vạn con mà tôi hãy còn chưa nói đến. Một tỷ lệ rất lớn trong số đó là nô lệ, và họ đều da đen."

"Tại sao ông nói với tôi chuyện này?" Cato bực bội quát lên. "Ông dàn dựng vụ này vì muốn tốt cho tôi hả?"

"Chuyến đi Casablanca là ý tưởng của Holt. Nhưng tôi đã nghĩ bụng: nếu mất công đi xa đến thế chẳng để thấy được điều gì, chúng ta hoàn toàn có thể đi xa thêm chút nữa để thấy được cái gì đó."

https://thuviensach.vn

“Và ông nhất định muốn tôi thấy cái đó?”

“Đúng vậy. Từ hỏi còn ở Moçambique, tôi đã nghe thấy cậu tuôn ra không biết bao nhiêu điều vô nghĩa về mối quan hệ lịch sử giữa đạo Hồi và người da đen. Cậu nên xem xét cẩn thận thực chất mối quan hệ đó.”

“Tôi vẫn đang xem xét đây,” Cato nói khẽ, “và tôi luôn có cảm giác là bọn tôi sẽ có tương lai nhờ đạo Hồi. Với đạo Cơ đốc thì không.”

Tôi chỉ vào những bức tường sừng sững và các công trình kiến trúc của Meknès, đề nghị anh thử dựng lại những gì đã thực sự xảy ra trong năm mươi năm Moulay Ismail trị vì: những vụ tra tấn, đời nô lệ chỉ chấm dứt bằng cái chết, sự tàn ác, đói khát, xác người còn ấm nóng bị Moulay Ismail quăng vào những bức tường đang mọc lên khắp nơi nơi, nỗi thống khổ vĩnh viễn của nô lệ thời đó, nhưng cuối cùng anh vẫn cố chấp nói, “Ở Hoa Kỳ cũng thế thôi,” tôi đành bảo, “Nếu nghĩ như vậy, cậu đúng là thằng ngốc.”

Cuộc chuyện trò kết thúc ở đó. Cato mua nước mời tôi và chúng tôi chuyện phiếm một lúc cho đến khi anh phá tan bầu không khí ấy bằng cách đưa chúng tôi trở lại với đề tài vẫn đang lấn cấn trong tâm trí mọi người: “Chúng ta đã nói nhiều lần rồi. Nhưng bây giờ thì không trì hoãn thêm được nữa - chúng ta phải quyết liệt về Monica mới được.” Harvey, vốn không hề tham gia vào cuộc trò chuyện lúc trước, giờ lên tiếng, “Tôi nghĩ cô ấy phải vào bệnh viện... ngay lập tức,” và Cato nói, “Tôi cũng nghĩ như vậy, nhưng các bạn có thử tranh luận với cô ấy...” Giọng anh tắt dần và tôi có thể nhìn thấy anh đang bặm môi. Chắc hẳn Gretchen cũng nhận thấy điều đó vì cô vươn người qua bàn hôn lên má anh. “Ngay sau khi về Marrakech, chúng ta sẽ đưa cô ấy đến bệnh viện.”

Holt nói, “Britta rất tinh tế trong những vấn đề như vậy. Hôm qua cô ấy đã tìm được một bệnh viện. Vì thế cô ấy mới muốn ở lại với Monica.” Anh ngập ngừng, rồi nói tiếp, “Britta là cô gái rất mạnh mẽ.” Và rồi, vì một lý do nào đó không thể giải thích nổi, tôi nói, “Sáng nay, khi nhìn thấy Monica hét xuống cầu thang, tôi có cảm giác rất lạ rằng cô ấy có thể là một trong các thiếu nữ Đức hay Pháp hồi thế kỷ mười ba, những người đã tham gia đoàn Thập tự chinh Thiếu nhi chỉ để rồi cuối cùng bị biến thành nô lệ ở Meknès,

https://thuviensach.vn

hay Marrakech... không ngừng bị lạm dụng tình dục... chết ở tuổi mười tám hay mười chín."

Gretchen hỏi rất khẽ, "Ông nói sao?"

"Tôi đang nghĩ đến những thanh niên mọi thế kỷ mà số phận định là phải chết ở Marrakech."

Gretchen đứng lên, rời khỏi bàn, bước đến bức tường vĩ đại đã được xây lên bằng nỗi thống khổ của không biết bao nhiêu số phận, rồi tựa lưng vào đó, lòng bàn tay xòe rộng áp trên mặt đá. Nhìn thẳng vào chúng tôi, cô hỏi bằng giọng phấn khích, "Ông nói là những đứa trẻ tham gia cuộc Thập tự chinh đã đến tận đây ư?"

"Cô phải biết câu chuyện ấy chứ. Đoàn Thập tự chinh đến Marseilles, được các thuyền trưởng Cơ đốc giáo cho lên tàu, nghe họ hứa hẹn sẽ đưa chúng đến Đất Thánh..."

"Cháu biết. Và bán chúng cho người Moor làm nô lệ. Ý ông là chúng đi xa xuống phía Nam thế ư?"

"Thế cô tưởng chúng bị bán đi đâu? Algeria và Marốc... rất nhiều chuyến tàu... chúng bị trói với nhau thành đoàn và đi bộ về phương Nam đến các khu chợ đông đúc. Chắc hẳn nhiều đứa đã chết ngay ở đây và ở Marrakech. Cả con trai lẫn con gái đều bị bán làm điếm và chẳng mấy đứa sống được đến hai mươi tuổi."

Holt nói, "Rất nhiều cuộc thập tự chinh đã kết thúc như vậy."

Vẫn đứng sát vào tường, Gretchen nói, "Đây chính là thứ cháu đang tìm kiếm... Bồ Đào Nha... Pamplona... Moçambique. Đây chính là ý tưởng mà cháu đã nghĩ mãi không ra. Tất nhiên rồi! Đoàn Thập tự chinh Thiếu nhi! Từ trước đến giờ nó vẫn ở ngay đây - thế mà cháu không nhận thấy." Một trong những việc có thể khiến một người đàn ông qua tuổi sáu mươi cảm thấy phấn khích nhất chính là được chứng kiến một thanh niên tài năng và cá tính tình cờ tìm được một khái niệm đủ lớn để khiến anh ta bận rộn trong suốt cuộc thử sức đầy say mê đầu tiên. Những thời khắc như vậy là những khối kiến trúc tạo dựng nên ý nghĩa. Giờ tôi đang được quan sát phản ứng của

https://thuviensach.vn

Gretchen trước sự lóe sáng đột ngột của một ý tưởng mà những phân nhánh của nó rộng lớn đến độ bao hàm hết những suy nghĩ lộn xộn mà cô nuôi dưỡng trong tâm trí; rất có thể chỉ trong vài phút đứng tựa lưng vào bức tường của Moulay Ismail, cô đã hình dung ra toàn bộ cấu trúc của cuốn sách khác thường mà cô sắp viết. Tôi tin chắc cô đã thấy các mối quan hệ qua lại của nó, tầm quan trọng của nó đối với thời đại chúng tôi, ý nghĩa lớn lao của nó đối với lớp trẻ của đất nước chúng tôi. Bởi vì trẻ em thế hệ nào cũng đều tham gia cuộc thập tự chinh của chính mình; chỉ có ngọn cờ là thay đổi.

Lẽ ra chúng tôi đã bắt đầu quay về, nhưng Gretchen và Cato lại muốn lang thang qua các khu chợ Meknès, và trên đường thăm thú chúng tôi thường bắt gặp chứng tích của thành phố rộng lớn mà Moulay Ismail đã xây, và qua các bức tường đá cùng những người dân thường hai bạn trẻ tìm thấy mọi bằng chứng cần thiết cho những khái niệm đang được họ xây dựng. Chẳng hạn, rất có thể chỉ do một phút tùy hứng thuần túy mà Cato dừng lại trước cửa hàng của một người bán mũ; nhưng có lẽ đúng hơn đấy là bước tiếp theo đầy logic cho một mô hình song chắc chắn đang phát triển dù chưa hoạch định. Dù thế nào đi chăng nữa, anh cũng đã rủ Gretchen vào cửa hàng và nghe theo lời khuyên của cô mà chọn cái mũ fez đỏ rồi sẽ trở thành thương hiệu của anh ở Philadelphia và miền Đông. Lần đầu tiên đội mũ fez, anh dẫn chúng tôi xuyên qua một mê cung ngõ ngách, lặng lẽ bước đi bên cạnh Gretchen, rồi sau khi tôi đã mệt lử, họ vẫn tiếp tục quan sát và thăm thú.

Joe đi cùng Harvey, thỉnh thoảng tôi có thể nghe lõm bõm họ bàn về Việt Nam và những cách thức có thể giúp chúng ta tự giải thoát mình khỏi mớ bòng bong đó. Có vẻ như họ đã đạt được một sự thấu hiểu nhất định; Holt không còn nhất nhất cho lý lẽ của Joe là ngu ngốc nữa, còn Joe đã chịu nghe cái logic khó lay chuyển của Holt.

Thế là lê bước phía sau, bị loại khỏi cả hai cuộc nói chuyện, tôi tận dụng cơ hội ngẫm nghĩ về sáu bạn trẻ mà qua năm vừa rồi, tôi đã hiểu rất rõ. Kể từ hôm nay Gretchen đã tạm ổn; cô đã nhìn thấy phía trước những tháng năm lao động và mãn nguyện, về chuyện vấn đề tình cảm gì sẽ xảy ra do cô

https://thuviensach.vn

dính líu cả Joe lẫn Clive, không ai có thể đoán trước được, nhưng ít nhất cô cũng đã xây dựng được một nền tảng vững chắc cho sự thấu hiểu bản thân. Britta, cầu Chúa ban phước lành cho vẻ mặt chân thật của cô, thì giam mình vào một cách giải quyết mà dù đúng hay không thì ít nhất cũng làm cô thỏa mãn. Cato sắp cụ thể hóa được các khái niệm của mình, và mặc dù không tán thành nhiều điều trong đó, tôi trân trọng thực tế là đối với anh chúng không những cần thiết mà còn không tránh khỏi. Tôi hy vọng anh sẽ xử lý được chúng. Tôi đặt niềm tin lớn lao vào chàng trai Yigal nhỏ nhắn rắn rỏi và đồ rằng anh đã đưa ra quyết định đúng đắn về một vấn đề có lẽ nghiêm trọng nhất trong mọi vấn đề mà sáu bạn trẻ phải đối mặt, nhưng tôi không nghĩ mình sẽ chọn cách đó.

Joe vẫn bất ổn và không chắc chắn như lần đầu tôi gặp anh ở quán Alamo. Quan hệ tình cảm của anh với Gretchen khiến tôi có ấn tượng là chưa chín chắn, và sự thiếu khả năng của anh trong việc giải quyết vấn đề nghĩa vụ quân sự cho thấy một tính cách xa lạ với tính cách tôi, song trong ba chàng trai anh vẫn là người dễ thương nhất, mang lại cho tôi cảm giác tương đồng rõ nét nhất. Tôi cảm thấy mình như một người cha khi chợt thấy mình có ý nghĩ: mong sao anh sẽ sớm đi đến quyết định về mọi vấn đề.

Và còn Monica. Nghĩ đến cô, nhịp bước của tôi chậm dần và tôi bị tụt lại giữa khu buôn bán đông đúc; vì cô là người có cuộc sống trước đây gần gũi nhất với tôi; theo một nghĩa rất thực, cô là con gái tôi, nhưng như Cato đã phát hiện ra, tôi yêu mến cô còn theo cách khác nữa. Tôi không hề có ý đùa cợt vu vơ khi nói rằng tôi coi cô như người đại diện cho tất cả thiếu nữ châu Âu số phận bi thảm trong hàng chục thế kỷ qua đã tìm đường đến Meknès và Marrakech. Lúc này, vẫn tin cậy vào tuổi trẻ và tính kiên cường của cô, tôi rũ sạch mọi ý nghĩ sầu thảm và vội vàng len qua đám đông để vượt lên chỗ bốn người bạn đồng hành. Khi đuổi kịp họ, tôi giục, “Chúng ta nên quay về đi thì hơn,” và khi lên xe Gretchen chọn một chỗ ngồi bên cạnh tôi, thì thầm, “Cảm ơn ông.”

Tôi hỏi cô cảm ơn vì điều gì, cô trả lời, “Ông đã cho cháu chiếc chìa khóa.” Rồi cô nói với các bạn khác, “Nghe thì có vẻ nực cười thật đấy,

https://thuviensach.vn

nhưng lúc ở quán cà phê, khi ông Fairbanks nói đến đoàn 'Thập tự chinh Thiếu nhi', toàn bộ cuốn sách em định viết vụt hiện lên trước mắt. Chưa đầy ba giây em đã hình dung ra toàn bộ đề cương... mỗi chi tiết đều hợp lý...."

Một cuộc tranh luận bùng nổ trong chiếc pop-top về việc liệu có thể xảy ra chuyện như vậy hay không, và ý kiến của tôi là, "Chẳng có gì nực cười cả. Cô đã nghiền ngẫm về đề tài khái quát này - sẵn sàng đón nhận một ánh chớp cảm hứng như vậy. Đừng ngạc nhiên là cuối cùng nó đã đến."

"Nhưng trong có ba giây!"

"Sẽ chỉ nực cười nếu chuyện diễn ra khi cô chưa hề thực hiện việc chuẩn bị ban đầu. Ở Bồ Đào Nha cô đã dành rất nhiều thời gian bác bỏ các cuộc Thập tự chinh. Ở Pamplona cô có vẻ như đã lãng phí thời gian với vấn đề các cuộc hành hương tôn giáo. Ở Moçambique chắc hẳn lại là một vấn đề khác nào đó. Cả mối bận tâm lâu dài của cô với ballad. Mọi cái này giúp cô có đủ tư cách đón nhận thứ tưởng chừng như một ý tưởng bất ngờ." Chúng tôi đều đồng ý rằng những tháng năm do dự của một thanh niên sẽ không hề phí hoài nếu chúng đem lại không gian tư duy được củng cố bởi dữ liệu thích hợp, mặc dù tại thời điểm đó vài phần dữ liệu này ta có thể chưa hiểu rõ, vậy nên khi cảm hứng lóe lên trong khoảnh khắc may mắn, nó sẽ tìm thấy mồi dẫn để bùng cháy, nhưng Joe lại hỏi, "Sẽ ra sao nếu ta trôi dạt mãi, không biết thu lượm chất dẫn lửa nào bởi vì ta không biết cái gì sẽ đốt cháy mình?"

"Cậu mà cứ thế này," Holt làu bàu, "rồi sẽ đến lúc biến thành kẻ vô công rồi nghề."

Lúc này cuộc bàn luận lại lan man sang ý nghĩa của từ "rồi sẽ đến lúc", và một người hỏi tôi nghĩ thế nào, vậy là tôi phát biểu, "Tôi không hiểu rõ lắm các cô gái, nhưng đối với một người đàn ông, gần như không thể bỏ phí một năm nào trước ba mươi lăm tuổi. Này nhé, nếu anh ta muốn bước vào lĩnh vực nào đó đòi hỏi phải có một thời kỳ đào tạo cao độ nhất định - chẳng hạn, ngành y hay kỹ sư - hiển nhiên nếu bỏ học năm năm, anh ta sẽ mất rất nhiều thời gian và các lợi thế liên quan, vì vậy, nếu muốn làm bác sĩ hay nhà khoa học, tốt hơn hết anh ta nên bắt đầu luôn, ngay cả khi khóa học quy định có

https://thuviensach.vn

thể khiến anh ta bị hạn hẹp tầm nhìn hay thậm chí thiếu kiến thức. Mà với mọi người khác, cũng không thể bỏ phí một năm nào cả. Lang thang khắp châu Âu có thể là điều tuyệt vời nhất một người đàn ông trẻ tuổi có thể làm nếu muốn thành luật sư giỏi. Làm việc ở một túp lều đốn gỗ có thể là con đường thực sự dẫn đến thiên hướng trở thành thầy tu. Giả sử anh muốn làm một nhà soạn kịch tài năng. Có lẽ con đường đó trải khắp Marrakech. Tôi nghĩ một người đàn ông sẽ có toàn bộ thời gian trước năm ba mươi lăm tuổi để tìm tòi."

"Đến ba mươi thì anh ta vô công rồi nghề rồi," Holt nói.

Một lần nữa cuộc nói chuyện lại sôi nổi hẳn lên vì Cato và Gretchen đồng ý với Holt rằng tuổi ba mươi lăm đã là quá muộn, và cuối cùng mọi người yêu cầu tôi phải chứng minh lý lẽ của mình, vậy là tôi phát biểu, "Tôi tốt nghiệp Đại học Virginia năm 1930... với điểm số khá cao và chẳng hiểu tí gì về thực tế cuộc sống cả. Ông chú tôi tài trợ một chuyến nghỉ hè ở châu Âu... coi như món quà mừng tốt nghiệp. Thế là tôi sang đó, và tất cả đều thật rối rắm. Một nhân viên ở công ty chú tôi đã xếp lịch cho tôi đi Bỉ, Ý và Tây Ban Nha, giữ tôi tránh xa London và Paris vì hai thành phố đó quá nguy hiểm. Phòng khách sạn được đăng ký sẵn, và ngoài tín dụng thư, tôi còn mang theo mấy lá thư giới thiệu gửi đích danh một số quý ngài ở Antwerp, Milan và Sevilla."

"Tại sao lại là người ở ba thành phố đó?" Gretchen thắc mắc.

"Bởi vì họ là các chủ ngân hàng mà công ty chú tôi biết. Và chúng đã là cứu tinh cho cuộc đời tôi... các thành phố tình cờ đó."

"Như thế nào ạ?"

"Chuyện xảy ra ở Sevilla."

"Nghe cứ như một bài hát," Cato nhận xét.

"Đó là một trong những tia chớp ba giây mà Gretchen vừa nói đến. Tôi đang đứng trong gian giữa nhà thờ lớn ở Sevilla, so sánh nó với những nhà thờ lớn tôi đã thấy ở Antwerp và Milan."

"Tức là có chuyện gì?" Joe hỏi.

https://thuviensach.vn

“Thế rồi trong một tia chớp thiên khải, tôi nhận ra mình có một khả năng mà có lẽ đa phần mọi người không có. Tôi có thể lưu giữ trong đầu một loạt dữ liệu phức tạp về ba nhà thờ lớn đó, và từ dữ liệu ấy, có thể đưa ra những đánh giá giá trị.”

“Ý ông là gì?” Joe hỏi.

“Chiều dài, chiều rộng của chúng - phép thống kê đơn thuần, vẻ đẹp trong thiết kế, chất lượng của ánh sáng - mỹ học. Vị trí của chúng trong thành phố, mối tương quan của chúng với môi trường xung quanh - phép so sánh. Bóng tối mờ mờ trải rộng của Sevilla sánh với họa tiết hình mảng của Milan sánh với bức trang trí sau bàn thờ choáng lộng ở Antwerp của họa sĩ Rubens. Tôi còn đánh giá được cả tiếng Pháp ở Antwerp, tiếng Ý ở Milan, tiếng Tây Ban Nha ở Sevilla. Nói cách khác, tôi có thể nhồi vào não mình một khối lượng dữ liệu phức tạp khổng lồ và sắp xếp lại thành một bản tóm tắt ngắn gọn. Một bản tóm tắt tạo điều kiện cho một bản đánh giá có giá trị. Trong Chiến tranh Thế giới II tôi phục vụ cho ban tham mưu của Đô đốc Halsey, suốt thời gian đó phải ra sức cân bằng những mục đích trái ngược của mình. Khi tôi gia nhập World Mutual, chẳng mấy chốc người ta đã phát hiện ra là họ có thể cử tôi đến một nơi như Marốc và đề nghị tôi tự quyết định xem có nên đầu tư vào Marrakech, Tangier hay thậm chí vượt biên giới sang Algeria không.”

“Ông lưu giữ hết dữ liệu trong đầu ư?” Joe hỏi.

“Tôi như một cái máy tính IBM vậy,” tôi đáp.

“Chúng có bao giờ uốn cong, đóng đinh hay khoét lỗ ông không?” Cato hỏi.

“Tệ hơn nhiều. Chúng làm nổ cầu chì.”

“Ông có thể ép tôi vào hệ thống của ông không?” Joe hỏi.

“Việc đó chỉ hiệu quả khi những đánh giá có giá trị được bắt nguồn từ các dữ liệu thực tế,” tôi đáp. “Mà tôi thì lại không biết các dữ liệu thực tế về anh.”

“Thực tế cậu ấy là một kẻ vô công rồi nghề,” Holt xen ngang.

https://thuviensach.vn

“Ở tuổi hai mươi hai thì chưa đâu.”

“Nhưng đến tuổi ba mươi hai, cậu ấy sẽ vô công rồi nghề, và cả bốn mươi hai nữa,” Holt nói, nhưng có thể thấy rõ anh hy vọng dự đoán của mình là sai lầm.

* * *

Khi chúng tôi về đến khách sạn Bordeaux vào lúc một giờ sáng, Britta lao ra ôm chầm lấy Gretchen, nức nở, “Monica bỏ đi rồi. Với ba thanh niên Marốc.” Rồi cô nói thêm chẳng đâu vào đâu, “Léon kể họ đều mặc quần áo phương Tây đắt tiền.”

Vừa vào khách sạn, chúng tôi đã nghe thấy Big Loomis ầm ầm nguyền rủa thằng Jemail trên tầng thượng. Chúng tôi vội chạy lên cầu thang, thấy ông ta đang ra lệnh tìm bằng được thằng con hoang nhóc con đó... bắt nó trả lời cho ra nhẽ. Nhìn thấy chúng tôi, ông ta đùng đùng nổi giận, “Thế quái nào mà các vị lại để đứa con gái ốm thập tử nhất sinh ở một mình trong cái chốn tồi tệ như thế này chứ?”

Holt gắt, “Tại sao ông không trông cô ấy? Cô ấy sống trên này cơ mà,” vậy là người đàn ông to béo nói, giọng như muốn khóc, “Thằng oắt ma cô ấy đã gạ gẫm cô ấy hàng tuần nay rồi. Ngay sau khi Britta vừa đi mua thức ăn, tôi thấy nó lẻn lên tầng này và tôi đã đá nó xuống cầu thang rồi. Tôi cứ tưởng thế là đã xong chuyện chứ.”

Britta khóc òa lên giải thích, “Em chỉ đi có mấy phút thôi. Đến quán Terrace mua một ít thịt hầm. Khi về đến nơi thì cô ấy đã đi mất rồi. Léon có nói gì đó về mấy người Marốc.”

Chúng tôi vội chạy xuống tìm Léon, và nhận được thông tin quan trọng đầu tiên: “Thằng Jemail chờ đến khi Britta đi khỏi. Ngay sau đó, nó lao lên gác, nhưng Loomis đã đá nó lăn xuống. Vì vậy nó huýt sáo...”

https://thuviensach.vn

“Tôi nghe thấy tiếng huýt sáo!” Loomis kêu lên, tay vỗ trán. “Trời ơi, thế mà tôi lại tưởng là tiếng chim.”

“Ngay sau đó Monica xách va li lẻn xuống cầu thang, và thằng Jemail dẫn cô ấy ra quảng trường Djemaá,” Léon nói tiếp. “Tôi bèn đi theo xem nó định giở trò gì, và thấy nó dẫn cô ấy lên một chiếc xe có ba thanh niên đang chờ sẵn. *Vùuuuuu!* Thế là không thấy tăm hơi họ đâu.”

“Chúng ta sẽ tìm ra thằng Jemail và bóp chết nó,” Loomis nói rồi dẫn chúng tôi lốc nhốc đi ngược lên đầu ngõ ra quảng trường Djemaá, gặp ai cũng hỏi liệu họ có thấy cái đồ lợn oắt con ấy không. Tại quảng trường rộng lớn đó chúng tôi phát hiện ra mấy đứa trong băng nhóm của thằng Jemail, và Loomis tìm cách tóm được một đứa, bắt nó chỉ chỗ thằng Jemail đang trốn. Đứa bé gọi cho đồng bọn bằng tiếng Ả rập, và chưa đầy một phút sau thằng Jemail đã nghênh ngáo băng qua quảng trường Djemaá, tay trái cầm một xiên thịt nướng.

“Các ông cần gặp tôi?” nó hỏi, phăng phăng bước đến trước mặt Loomis, trong khi ông ta tìm cách bóp cổ nó.

“Mày đã làm gì Monica?” ông ta gầm lên.

“Monica đi rồi,” thằng Jemail tuyên bố dứt khoát, như một vị đại sứ điều khiển cuộc thương thuyết với một quốc vương mà hắn ta biết rõ là kẻ thù của mình.

“Cô ấy đang ở đâu?”

“Ngay lúc này thì có lẽ là ở trên giường với ba thanh niên sạch sẽ.”

“Ở đâu?” Loomis nhào tới tấn công thằng bé ma mãnh, nhưng nó đã tránh ra chỗ an toàn.

“Tại sao tôi phải nói cho ông biết?” nó hỏi.

“Tại vì trong vòng một phút nữa tao sẽ gọi cảnh sát.” Loomis lần sợi dây xích treo chiếc đồng hồ quả quýt, tìm được nó và bắt đầu đếm từng giây.

Thấy rõ là người da đen to béo kia định giao nó cho nhà chức trách thật, thằng Jemail bắt đầu tìm kế hoãn binh: “Tôi có làm gì sai đâu. Tôi chỉ bảo

https://thuviensach.vn

cô ấy có mấy người đàn ông tử tế muốn ngủ với cô ấy... trả rất hậu. Cô ấy muốn đấy chứ. Cảnh sát nào thèm quan tâm một chuyện như vậy?"

"Bọn chúng đưa cô ấy đi đâu?" Holt hỏi, run lên vì giận dữ.

Câu này thì thằng Jemail không chịu trả lời, và, nổi điên lên, Holt vươn tay túm cái áo bowling dơ dáy của nó. "Nói ngay, thằng lõi con." Khi Holt nói thế, Big Loomis chộp lấy thằng bé, vậy là nó hét lên, "Giữ ông ta tránh xa ra!" và Holt giật thằng bé ra khỏi tầm tay của Big Loomis, nhưng lại bạt tai nó vài cái đủ để cho nó hiểu rằng anh cũng chẳng nhẹ nhàng hơn Loomis. Rồi, trong lúc lay thằng bé, anh ghê tởm nhận ra nó định giở trò gì, vì thằng Jemail nhe răng cười với anh, hỏi, "Nếu cháu nói, ông trả cháu bao nhiêu?" Quá khó chịu vì thằng lõi ma cô, Holt bèn đẩy nó sang chỗ Loomis, thế là ông ta lạnh lùng siết cổ nó, khiến Holt phải giật nó trở lại. "Loomis, chờ một lát," Holt nói. "Để đến khi chúng ta biết bọn họ đưa cô ấy đi đâu đã."

"Theo ông thì đáng giá bao nhiêu?" Jemail vẫn chưa thôi.

"Mày có biết cô ấy ở đâu không?" Holt hỏi.

"Cháu biết."

"Ở đâu?"

"Bao nhiêu?" thằng bé nhắc lại, vậy là, trước sự kinh ngạc của tôi, Holt bắt đầu đấm thật lực vào đầu thằng bé.

"Đồ chó đẻ oắt con," anh nói khẽ, "nói cho tao biết cô ấy ở đâu, nếu không tao sẽ đập cho mày bất tỉnh nhân sự đấy."

Thằng Jemail vặn vẹo vùng ra được một chút, quay người nhổ thằng vào mặt kẻ đang bắt giữ nó, hành động làm Holt bất ngờ đến nỗi nới lỏng tay khiến Jemail vùng thoát ra được. Đứng ở một khoảng cách an toàn, nó chửi rủa chúng tôi sa sả bằng tiếng Anh, với những lời lẽ khiếm nhã ghê tởm đến nỗi chúng tôi lần nữa lấy làm lạ là sao nó có thể thu thập được những từ đó. Thế là không còn hy vọng bắt lại được nó đêm đó nữa, và chúng tôi nhìn lần cuối khi nó đứng giữa băng nhóm, rõ ràng đang kể lại chiến tích giải thoát cô gái Anh ra khỏi khách sạn và giải thoát chính nó khỏi bàn tay cứng rắn của Holt.

https://thuviensach.vn

Chúng tôi quay về khách sạn Bordeaux, đầu óc rối loạn, và sau khi thảo luận chán chê mê mới xem nên làm gì tiếp theo, Holt, Britta và tôi buồn rầu cuốc bộ về khách sạn của mình, rồi trong lúc chúng tôi lên cầu thang, Britta nói, "Lại đúng lúc em sắp đưa cô ấy vào bệnh viện chứ." Ngày hôm sau thật ảm đạm. Buổi sáng chúng tôi tập hợp ở khách sạn Bordeaux, và trong ánh sáng ban ngày, vẻ nhếch nhác của nó thật không lờ đi được. Trong lúc chúng tôi suy đoán này nọ, không ai nhắc đến những giai thoại luôn thịnh hành ở Marốc về các cô gái da trắng xinh đẹp bị lén lút cho ăn bánh hashish, sau đó bị lừa phải làm điếm và nô lệ; đó là những câu chuyện thường nhằm dọa dẫm những người mới đến. Inger suy đoán theo đúng lẽ thường tình là Monica đã tự ý bỏ đi với mấy người Marốc để tìm kiếm một cuộc phiêu lưu tình dục và hai ba ngày nữa cô sẽ lại xuất hiện như thể không có chuyện gì xảy ra thôi.

Hai ngày trôi qua vẫn không thấy Monica, sáng hôm thứ ba chúng tôi không hề ngạc nhiên thấy thằng Jemail, vẫn vui tươi như thường lệ, mỉm cười đi vào khách sạn Bordeaux để chào mời chúng tôi một cơ hội khác. "Tôi không nói chuyện với lão béo ị, hay anh này hay ông này," nó tuyên bố, chỉ Joe và Holt. "Nhưng nếu anh muốn tìm bạn gái," nó nói với Cato, "thì chúng ta nói chuyện."

Hai người đi ra ngõ, và một lúc sau Cato quay vào thông báo, "Nó sẽ nói cho chúng ta biết cô ấy ở đâu với mười đô la. Tôi nghĩ chúng ta nên đưa tiền cho nó."

"Nó có cho anh đầu mối nào không?"

"Không, nhưng tôi nghĩ cô ấy không ở Marrakech."

"Không cho con quái vật ấy một xu nào cả," Big Loomis phản đối lớn tiếng đến nỗi thằng Jemail cũng nghe thấy. Thằng bé thò đầu qua cửa cảnh cáo, "Lão ngu đần béo ị kia mà có hành động gì là em sẽ không bao giờ nói cho các anh biết đâu."

Chúng tôi quyết định tốt hơn cả là cứ đưa mười đô la cho thằng nhóc tống tiền, vì vậy chúng tôi cử Cato quay ra thương lượng. Hai bên thỏa thuận: Jemail và tôi sẽ cùng giữ tiền cho đến khi nó nói Monica ở đâu, và tôi sẽ bảo

https://thuviensach.vn

đảm là không ai đánh đập nó. Như một tên cướp biển nhỏ tuổi, nó đáp trả với yêu cầu chúng tôi không được bắt đầu đuổi theo cho tới khi nó ra đến đầu ngõ, và chúng tôi đồng ý điều kiện này.

Giữ chặt một nửa tờ giấy bạc trong khi tôi cầm nửa kia, và xoay sẵn chân về phía đường thoát thân, nó ngẩng lên mỉm cười một cách dễ thương với tôi và nói, “Ba kỹ sư bạn ông... họ gặp cô ta ở khách sạn của ông... để đi chơi rừng cọ. Họ đưa cô ta tới Casablanca, khách sạn Miramar. Đó là ý kiến của cô ta, không phải của họ. Cô ta đã bảo tôi đi thu xếp chuyện ấy.” Giật phắt tờ mười đô la ra khỏi tay tôi, nó chạy như bay về phía đầu ngõ.

Tôi sững sờ không nói được tiếng nào, kinh hoàng vì ba kỹ sư đã lợi dụng mình theo cách ấy, nhưng Big Loomis thì bắt tay vào hành động ngay. “Chúng ta về khách sạn của ông để gọi điện cho họ,” ông ta quyết định, và trên đường đi ông ta thu xếp xong hai vé máy bay đi Casablanca. Cú điện thoại đúng là thảm họa. Tôi gọi được về văn phòng cho viên kỹ sư cựu sinh viên trường Yale, và nghe tôi nói xong, anh ta bật cười, “Thôi đi, ông Fairbanks. Cô ta chỉ là loại đĩ thõa thôi. Chúng tôi đưa cô ta đến khách sạn vui vẻ một chút... Phải, ba người chúng tôi... Chúng tôi cho cô ta một ít tiền và để cô ta đi tới Tangier với hai người khác rồi. Đó là ý muốn của cô ta... Cô ta mạnh khỏe mà... Khách sạn Splendide, Tangier.”

Lập tức Big Loomis kiếm ba vé đi Tangier, tuyên bố, “Tôi bay lên đó cùng ông và Cato thì tốt hơn. Những người khác có thể rời khỏi đây ngay bây giờ bằng xe hơi.” Ông ta không mấy hy vọng tìm thấy Monica ở Tangier: “Rất nhiều chuyện có thể xảy ra ở thành phố đó.” Rồi ông ta gọi điện đến khách sạn Splendide: “Vâng, hai người đàn ông đã đăng ký thuê phòng cùng với cô Monica Braham - hai ngày trước - nhưng họ trả phòng sáng nay rồi... Không, không phải kỹ sư từ Casablanca - hai người Tangier trông rất đáng sợ, nếu ông đến đây thì có thể dễ dàng lần ra dấu vết đấy.” Big Loomis nhắn sẽ đến đó trong vòng hai giờ. Ngay khi cuộc nói chuyện kết thúc, ông ta lại nhấc máy gọi cho sở cảnh sát Tangier, tìm gặp một sĩ quan ông ta đã thân thiết được vài năm: “Anh Ahmed, chúng tôi đang gặp rắc rối. Tên là Monica Braham, mười tám tuổi...”

https://thuviensach.vn

“Mười bảy,” Britta đính chính.

“Một cô gái Anh mười bảy tuổi, xinh đẹp, da trắng, tóc đen. Con gái một gia đình thế lực. Sử dụng heroin hàng ngày. Đăng ký khách sạn Splendide hai đêm trước. Rời khỏi đó sáng nay. Chúng tôi phải tìm cô ấy.”

Big Loomis giục chúng tôi quay về khách sạn Bordeaux, nhưng khi chúng tôi đi qua quảng trường Djemaá, ông ta chợt đứng sững lại, giận dữ nhìn chằm chằm về phía bên kia, nơi thằng Jemail đang uể oải tựa lưng vào một quầy hàng quan sát chúng tôi bước tới. Khi chúng tôi đến gần, nó đón chúng tôi bằng một đề nghị mới: “Các ông bay tới Casablanca, đúng không? Tôi gọi hộ một chiếc taxi tốt nhất ra sân bay nhé?” Tôi lắc đầu bảo không cần, thì nó gạ tiếp, “Thế một chiếc limousine vậy nhé? Chạy một mạch đến khách sạn Miramar ở Casablanca?” Tôi lại nói không một lần nữa, vậy là nó đáp, “Hy vọng các ông tìm được cô ta.” Sau đó nó thản nhiên vẫy chào tạm biệt rồi đi về chỗ các du khách đang bắt đầu xuống xe.

* * *

Thanh tra cảnh sát Ahmed là một sĩ quan to xương, nước da ngăm đen, từng phục vụ trong lực lượng an ninh địa phương từ hồi Tangier còn là một thành phố độc lập không thuộc bất kỳ quốc gia nào. Thời ấy đó là nơi phức tạp nhất thế giới, bị một hội đồng lãnh sự ngoại quốc cai trị bất chấp đạo lý; dàn xếp một vụ án mạng ở Tangier còn dễ dàng hơn hối lộ để thoát khỏi vé phạt vi phạm an toàn giao thông ở Chicago. Ma túy, giấy tờ giả, tống tiền, bán dâm do bị cưỡng ép và in ấn hộ chiếu giả là những nét đặc trưng được thừa nhận công khai, và thanh tra Ahmed đã làm tất cả những gì có thể để giữ tình trạng đồi bại đó trong giới hạn.

Lúc này Tangier đã là một phần của Marốc, và nhiệm vụ của ông cũng nhẹ nhàng hơn, nhưng không đáng kể. “Nếu là ngày xưa,” ông nói khi chúng tôi đã ngồi trong văn phòng của ông, “có lẽ cô ấy đã bị đưa qua biên giới vào một nhà chứa quản lý nghiêm ngặt rồi. Ngày nay chuyện như vậy không

https://thuviensach.vn

xảy ra nữa. Thông tin chúng tôi tìm hiểu được là thế này. Cô ấy chưa rời khỏi Tangier bằng máy bay và cũng không bị ai bắt gặp trên phà tới Algeciras hay Malaga. Cô ấy phải ở đâu đó trong thành phố này. Vì vậy các ông đừng lo lắng.” Ông không phải người đa cảm, không trấn an chúng tôi là mọi việc rồi sẽ ổn, nhưng ông làm chúng tôi tin rằng nếu có thể tìm thấy Monica, nhất định ông sẽ tìm thấy.

Ngày thứ nhất ông không làm được gì, gần như mọi công việc tìm kiếm hiệu quả đều phải nhờ đến Big Loomis, vốn là người hiểu biết khá rõ về Tangier và quen biết khá nhiều. Chúng tôi lang thang từ quán bar này sang quán bar khác, hỏi han bất cứ khách quen nào từng nhìn thấy cô gái Anh, và xác định được cô đã dành đêm đầu tiên tại thành phố này để dạo một vòng các quán bar nhỏ cùng với một người đàn ông không phải kẻ đã đưa cô tới Tangier. Hình như cô đã tình cờ quen hắn trong thành phố này, nhưng không người nào từng gặp có thể nhận ra hắn.

Chúng tôi sục sạo khắp quảng trường Zoco Grande nhưng không thấy dấu vết nào của Monica nên đành băng qua các ngõ hẹp để ra Zoco Chico, một quảng trường nhỏ, được bao quanh bởi các quán bar vốn là chốn tụ họp của dân hippy Tangier. Chúng tôi hỏi thăm các bạn trẻ thuộc đủ mọi quốc tịch và ăn mặc đủ mọi kiểu quần áo xem họ có trông thấy Monica không, thế rồi hai cô gái Thụy Điển trông có vẻ như hàng tháng trời chưa tắm nói rằng họ đã gặp Monica trong một quán trọ tồi tàn tên là Lion of Morocco. Với tiền công năm mươi xen họ dẫn chúng tôi đi qua một loạt ngõ ngách bẩn thỉu đến một tòa nhà xiêu vẹo. Cửa sổ tầng trên của tòa nhà trông xuống cảng, và trong khi chúng tôi đứng chăm chú nhìn xuống cảnh tượng đã từng khiến du khách bao đời nay xốn xang, một người Ả rập mắc bệnh suyễn leo lên cầu thang để đón chào chúng tôi. “Có đấy,” ông ta thừa nhận, “tôi có cho cô gái Anh trọ ở đây. Một đêm. Đúng, cô ấy ở cùng mấy thanh niên Marốc và ngay ngày hôm sau họ đã rời khỏi đây.”

Tất cả chỉ có thế. Chúng tôi vội vã quay lại sở cảnh sát để báo cho thanh tra Ahmed, nhưng chính ông ta mới là người có tin mới cho chúng tôi.

https://thuviensach.vn

“Chúng tôi đã tìm được cô ấy,” ông nói. “Nhưng tôi phải báo trước là tình trạng sức khỏe của cô ấy rất xấu.”

“Đã có chuyện gì vậy?” Cato hỏi.

“Không có gì bất thường cả. Suy dinh dưỡng, ma túy. Cô ấy đang nằm trong bệnh viện.”

Ông dẫn chúng tôi tới vùng ven thành phố, tại đó, trên một vách đá trông xuống vịnh Tangier vô song, một nhóm nữ tu Cơ Đốc vẫn ở lại trông nom một bệnh viện phục vụ cho cái đất nước hầu như đã đuổi giáo hội của họ đi. Mẹ bề trên đón tiếp chúng tôi với sự niềm nở y như thái độ của các bà xơ khi tiếp xúc với người theo tôn giáo khác, nhưng bà không lạc quan về Monica.

“Cô gái này ốm thập tử nhất sinh,” bà báo trước khi chúng tôi đến gần phòng bệnh. “Chỉ một người vào thì hơn.”

Chúng tôi nhìn nhau và nhất trí để Cato đi gặp Monica, nhưng anh chưa kịp vào, thanh tra Ahmed đã đưa ra một quyển hộ chiếu Anh: “Tôi đoán đây đúng là cô gái đó.” Cato cầm tấm hộ chiếu mở ra, rồi thở dài não nề khi nhìn thấy khuôn mặt thon gầy quý phái của Monica đang mỉm cười với anh.

“Đúng là cô ấy,” anh thốt lên, vậy là bà xơ dẫn anh vào phòng, nhưng chỉ vài giây sau anh đã quay lại, khuôn mặt nhăn nhó: “Không phải Monica!”

Ông Ahmed và tôi băng qua mẹ bề trên chạy vội vào phòng bệnh, nhìn thấy trên giường là một cô gái tóc vàng khoảng hai mươi tuổi trông không giống Monica chút nào. Chúng tôi đoán cô là người Thụy Điển, nhưng với tình trạng sức khỏe tồi tệ của cô có thể thấy rõ chúng tôi chẳng thể hỏi han gì được. Thực ra, thoáng nhìn thấy quai hàm cô trễ xuống, tôi còn chẳng biết cô sẽ sống được bao lâu nữa.

Chúng tôi leo lên xe của ông Ahmed phóng về quán trọ Lion of Morocco, được ông chủ ho hen cho hay tuần vừa rồi có mấy cô gái Thụy Điển đã trọ ở chỗ ông ta, nhưng ông ta không biết gì về họ cả. Có thể là một người trong số đó đã lấy cắp hộ chiếu của cô gái Anh, nhưng khả năng này không lớn lắm vì theo như cảnh sát xác minh, nhà trọ ông ta trông nom khá tử tế.

https://thuviensach.vn

Cato đề nghị quay lại quảng trường Zoco Chico để xem liệu có gặp được hai cô gái Thụy Điển lúc trước đã cho biết Monica từng trọ ở Lion of Morocco không, và chúng tôi tìm thấy họ ở đó, đang ngồi tắm nắng trước cửa một quán bar. “Trong nhóm các cô có ai mất tích không?” ông Ahmed hỏi theo đúng nghiệp vụ, và hai cô gái bắt đầu điểm danh qua loa đám bạn, nhưng hiển nhiên họ đã ăn bánh hashish và chẳng tập trung vào việc gì được, vì vậy ông Ahmed đẩy họ lên xe để đưa đến bệnh viện, nhưng khi chúng tôi đến đó, mẹ bề trên thông báo, “Cô ấy chết rồi.”

Ông Ahmed gạt thông tin đó đi như thể không quan trọng, và dẫn chúng tôi tới nhà xác, nơi cô gái chúng tôi mới gặp chưa đầy một tiếng đồng hồ trước đang nằm cứng đơ dưới một tấm vải, chỉ để lộ khuôn mặt: hốc hác, bệnh hoạn, vô hồn. Hai cô chỉ cần nhìn thoáng qua: “Đây là Birgit.”

“Birgit gì?”

“Từ Uppsala tới.”

“Nhưng họ của cô ấy là gì?”

“Birgit người Uppsala.”

Thanh tra Ahmed giật tấm vải ra, xem xét tĩnh mạch ở cánh tay, miết vào lớp mô đầy sẹo đã bị hành hạ quá mức, bình thản nhìn chúng tôi, đoạn đắp tấm vải lại. “Heroin,” ông nói.

Trên đường về trung tâm thành phố, tôi thấy Cato run lên bần bật nên quay sang định an ủi, nhưng anh ngoảnh mặt đi và ngồi tránh xa tôi. Chúng tôi về đến phòng khách sạn, anh ngồi sụp xuống ghế, hai tay ôm đầu, mắt chăm chăm nhìn xuống sàn, lẩm bẩm, “Lạy Chúa, hãy để chúng con tìm được cô ấy... mau chóng.”

“Ông có ý kiến gì không, ông Loomis?” tôi hỏi.

“Một. Ở quảng trường Zoco Chico, tôi quen một người phục vụ quán bar. Hắn chỉ làm việc ban đêm và là con người đồi bại nhất Bắc Phi. Giờ hãy chợp mắt một chút đi, vì hắn là hy vọng cuối cùng của chúng ta.” Mười giờ đêm hôm đó chúng tôi đi xuống đồi tới quảng trường Zoco Chico, thấy đèn đuốc sáng trưng và khách du lịch nườm nượp. Nó không khác gì một quảng

https://thuviensach.vn

trường ở thành Baghdad cổ kính, hoặc ở Damascus hiện đại, hoặc ở Cairo cả trăm năm trước, chỉ khác một điều là năm nay nó đông nghịt những kẻ trôi dạt từ khắp mọi nơi trên thế giới, đa số là sinh viên manh nha ý định đến thăm Marrakech nhưng sẽ không bao giờ đi xa hơn Tangier. Họ không mấy ưa nhìn vì phần lớn đều mắt u tối, đầu tóc bù xù, dáng đi mệt mỏi, như thể họ là những ông bà già hơn sáu mươi tuổi chẳng còn gì để trông đợi ở cuộc đời chứ không phải lớp người tràn trề hy vọng đang độ tuổi mới lớn.

Big Loomis tiến thẳng đến quán bar cần tìm, bước vào văn phòng phía trong, và một lát sau quay ra cùng một người hầu bàn không xác định được tuổi tác; anh ta chắc hẳn chưa quá ba mươi lăm nhưng trông như bảy mươi, vì đã toàn phần sa đọa, và tôi lấy làm lạ là anh ta vẫn giữ được việc làm. Tuy nhiên, khi nói, anh ta lại tỏ ra linh lợi và có sức thuyết phục: “Thưa các ông, các ông tìm đến tôi là đúng người đúng việc rồi đấy. Anh bạn Big Loomis của tôi là người có thể tin cậy được và tôi có tin tốt lành cho các đối tác của anh ấy đây.” Anh ta hạ giọng, len lét đi đến bên chúng tôi và thì thào qua hàm răng đen xì, “Hoa ở Lebanon chưa bao giờ thơm hơn.”

“Gì cơ?” Cato hỏi.

“Từ Lebanon, đậm đà không gì sánh được,” anh ra nháy mắt nói.

“Gì cơ?” Cato hỏi một lần nữa.

“Cần sa!” anh ta gắt. “Cần sa chất lượng từ Beirut.”

“Kasim,” Big Loomis lên tiếng, quàng tay qua vai người hầu bàn, “việc chúng tôi quan tâm đêm nay là chuyện gì đã xảy ra với một cô gái Anh, Monica Braham.” Kasim không để lộ dấu hiệu nào cho thấy đã hiểu, nhưng Loomis đã nói tiếp, “Cô ấy là cô gái danh giá nhất đấy. Mười bảy tuổi. Con gái Ngài Charles Braham, London.”

“Và Vwarda,” Kasim nói, nét mặt không hề thay đổi.

“Cùng là một người thôi,” Loomis nói. “Và tối nay chúng tôi sẽ điện thoại cho Ngài Charles. Ngài sẽ vô cùng quan tâm đến nơi ở của con gái.”

“Ngài sẽ trả công cho những thông tin hữu ích chứ?” Kasim hỏi.

“Tôi sẽ trả,” tôi cắt ngang.

https://thuviensach.vn

Nhẹ cả người khi tìm được một người Mỹ có tiền nhận trách nhiệm, Kasim nói, “Tôi không biết gì về cô gái này. Con gái Anh phải không? Chính các ông cũng thấy rồi đấy. Có hàng trăm. Nhưng tôi sẽ hỏi cho.”

“Chúng tôi cũng chỉ mong có thế,” Loomis nói để làm yên lòng anh ta.

Chúng tôi ngồi vào một bàn bên lề đường, và trong khi Kasim đứng bên cạnh như thể chỉ đơn thuần là một bồi bàn, chúng tôi kể cho anh ta nghe tất cả những gì mình biết, nói tên hai nhà trọ mà Monica đã nghỉ lại và tên cô gái Thụy Điển xấu số đã sử dụng hộ chiếu của cô. Nghe xong những thông tin này, Kasim biến mất.

Trong lúc chúng tôi chờ anh ta về, Big Loomis cố hết sức giải khuây cho chúng tôi bằng cách tuyên bố ông ta có thể tính được mỗi người nước ngoài đi qua đã ở Tangier bao lâu. Người Đức với bước đi nhanh nhẹn và đôi mắt say mê tìm hiểu kia mới đến trong tuần này. Người Anh với bước chân lần chần và vẻ mặt đờ đẫn đã ở đây hơn một tháng rồi. Người Mỹ đang lê chân đi, mắt liếc ngang liếc dọc, đầu tóc không chải và quần áo không giặt, đã ở đây nửa năm. Và một vài người khó nhận dạng có thể đến từ bất cứ nơi đâu - California, Thụy Điển, Sydney, Vancouver - là những khách quen sẽ không bao giờ bỏ đi chừng nào còn gom được tiền từ một người họ hàng nào đó. Trong đám cuối cùng này, Loomis nói, phần đông là kiều dân sống bằng tiền trợ cấp từ Anh hoặc Pháp, và một vài người trong số đó đã nhận ra ông da đen to béo mà tự bản thân xét về mặt luật pháp cũng là một kiều dân được gia đình chu cấp, vậy là bọn họ đến ngồi cùng, thông báo cho chúng tôi biết mọi việc ở Tangier không còn tốt đẹp như bốn năm trước nữa.

Khi nghe nói lý do chúng tôi ở đây, họ không hề tỏ ra quan tâm đến sự biến mất của một cô gái Anh; việc này xảy ra quá thường xuyên và họ đã nhận ra cách khôn ngoan nhất là tránh xa những rắc rối như vậy, bởi vì nếu anh không làm thế, chắc chắn cô gái chết tiệt đó cuối cùng sẽ chình ình trong căn hộ của anh, còn anh lại bị cha mẹ cô ta buộc tội quyến rũ cô gái. Tức giận trước thái độ thờ ơ như vậy, Cato nói, “Đừng có hờ hững như vậy nữa đi,” nhưng anh bạn người Anh hỏi, “Cô ấy là bạn gái anh à?” và khi thấy Cato gật đầu, anh nói tiếp, “Chắc chắn cô ấy ở với người khác rồi, anh

https://thuviensach.vn

có thể làm được gì chứ?" Cato nói, "Đồ chó đẻ, cô ấy có thể đang hấp hối đấy," nhưng anh bạn người Anh buông một câu, "Chẳng phải tất cả chúng ta cũng đang như vậy sao?" Cato định tát anh ta, nhưng Big Loomis nói, "Bình tĩnh nào. Có thể chúng ta phải ở đây mấy ngày nữa đấy." Như để xác nhận cho kết luận đó, Kasim quay về lúc hai giờ sáng với một tin đáng buồn, "Không ai biết cô ấy đang ở đâu."

Cú điện thoại của chúng tôi cho Ngài Charles Braham ở Sussex không hề hiệu quả. Ông không có nhà... đã đi tham dự một cuộc hội nghị nông nghiệp nào đó; và trong lúc chờ cô trực máy hoài công cố tìm ông, tôi ngẫm ra rằng mỗi lần con gái ông gặp khó khăn ông đều vắng mặt. Chúng tôi không thể trông chờ gì vào sự giúp đỡ của ông nữa.

Cả ngày hôm sau, chúng tôi lần theo những đầu mối không hiệu quả và khi đêm xuống lại đến quảng trường Zoco Chico, nhưng Kasim không đi làm. Loomis hỏi thăm xem anh ta ở đâu, nhưng ông chủ đáp, vẻ vô vọng, "Với Kasim thì ai mà biết được?" May là chúng tôi chịu khó chờ, vì sau nửa đêm anh chàng tinh ranh ấy xuất hiện, mặt mũi hớn hở. "Tôi tìm được cô ấy rồi! Cảnh sát không làm gì được, nhưng tôi lại tìm được đấy."

Chúng tôi châu đầu lại và anh ta thông báo, "Chuyến này tốn kém lắm. Tôi phải sai một thằng bé đến tận Chechaouèn." Nghe nhắc đến thị trấn cổ xưa trên vùng đồi này, Big Loomis liền huýt sáo vì nó ở phía Đông Nam Tangier, cách khá xa, và không thể giải thích nổi làm sao một cô gái Anh lại đến đó được.

Cato là người đầu tiên lên tiếng. "Chúng tôi đi xe đến đó được không?"

"Tôi thấy các vị nên làm thế," Kasim đáp.

"Ý anh là gì?"

Kasim nhìn Cato, rồi nhìn tôi. "Có lẽ tôi nói chuyện với quý ông này thì hơn," anh ta đề nghị và dẫn tôi ra phía sau quán cà phê. "Tin tức không được sáng sủa lắm," anh ta thì thầm. "Hai thanh niên ở đây làm quen với cô ấy... cho bảy đứa bạn mượn tạm cô ấy... hết đứa này đến đứa khác. Sau đó bọn chúng đưa cô ấy đến một vùng quê ở Chechaouèn. Cô ấy trở nên rất yếu, vì vậy bọn chúng bỏ trốn." Anh ta dừng lại, rồi bổ sung một mẩu tin mà anh ta

https://thuviensach.vn

biết là sẽ tóm tắt được vụ này nhưng lại quá dữ dội để có thể chia sẻ với Cato. “Thằng đàn em của tôi nói qua điện thoại, ‘Bọn chúng hiếp cô ấy tám chín lần một ngày nhưng lại không cho cô ấy bất cứ thức ăn gì.’”

Khi chúng tôi báo cho thanh tra Ahmed biết Monica đang ở đâu, ông liền trưng dụng một chiếc xe hòm công vụ, cho ba người chúng tôi lên, và lao theo hướng Đông về phía Tétouan, thị trấn đã được Tây Ban Nha đặt tên lại một cách khoa trương thành Tetuán-de-las-Victorias để kỷ niệm một cuộc đụng độ vặt vãnh nào đó. Rạng sáng hôm sau, chúng tôi đến đó và rẽ về hướng Nam đi dọc con đường uốn khúc đưa chúng tôi lên vùng đồi thấp ở chân núi Atlas. Trời đã sáng bạch chúng tôi mới tới Chechaouèn, một trạm dừng chân cổ xưa cho khách bộ hành nằm lọt thỏm trong một vòng cung đồi. Chúng tôi lái xe vào gần bãi chợ và được cảnh sát địa phương đón sẵn, họ ngay lập tức tiến hành tìm kiếm cậu bé đàn em của Kasim. Cậu ta đang ở trong một quầy hàng, và khi xuyên qua cái chợ hình dáng chẳng theo một quy chuẩn nào hết ấy, chúng tôi tưởng như mình đang ở tại một thành phố nào trong Kinh Thánh hai nghìn năm trước. Ngay trang phục của những người Ả rập đang mở cửa quầy hàng cũng không thay đổi, tập quán của họ không hề bị thế giới hiện đại tác động vì đây là một thành phố với những lợi ích tôn giáo vô cùng lâu đời, và quan điểm hiện đại không được chào đón.

Người dẫn đường cho chúng tôi là một cậu bé mười lăm tuổi, được Kasim đào tạo trong thế giới ngầm của Tangier, và am tường về những thói tật có thể thành ra hữu ích. Trong lúc đưa chúng tôi qua bãi chợ tiến vào một khu phố cổ, một khu vốn hàng bao thế kỷ nay vẫn là cấm địa với người ngoại đạo, cậu ta lựa chọn tôi là người có nhiều khả năng đứng đầu nhóm và thổ lộ, “Con gái ông yếu lắm. Có lẽ chúng ta nên mời bác sĩ.”

Tôi định nói mình không phải cha cô, nhưng rồi lại quyết định không làm mọi việc rắc rối thêm. “Thế thì tìm bác sĩ nào đang rảnh đi,” tôi bảo, và cậu ta đưa chúng tôi đi vòng một đoạn ngắn đến nhà một bác sĩ trẻ vốn được đào tạo ở Casablanca, bây giờ được cử đến Chechaouèn phục vụ ở bệnh viện công. Anh nói tiếng Pháp rất giỏi và hỏi ai trong chúng tôi bị ốm. Khi cậu bé dẫn đường giải thích là con gái tôi đang trong tình trạng tệ hại, anh nghiêm

https://thuviensach.vn

trang gật đầu nói với tôi, “Ở Casablanca, chuyện như vậy không hiếm. Phần lớn là con gái Thụy Điển.”

Cậu bé dẫn chúng tôi qua một vài ngõ ngách hết sức chật hẹp, tôi hỏi anh bác sĩ, “Mọi thứ ở đây không mấy thay đổi trong hai nghìn năm nay, phải không?” Anh buồn bã lắc đầu. “Đây là vùng đất phía sau của Marốc. Và mọi thứ sẽ vẫn không thay đổi trong hai nghìn năm nữa.” Chúng tôi dừng lại trước cửa một ngôi nhà nhỏ vách đất chắc ít nhất cũng hai trăm năm tuổi, và tôi tự dưng cảm thấy bi thương tột độ khi nghĩ rằng Monica đã đi đến nước phải ở một nơi tồi tàn như thế này. Tôi đang định bước vào thì anh bác sĩ ngăn lại, “Để tôi vào trước thì hơn,” đoạn anh đi theo cậu bé vào trong.

Trong khi mọi người lo lắng đứng chờ ở ngoài, tôi có thể thấy Cato đã căng thẳng sắp gục đến nơi. Tất nhiên là đối với thanh tra Ahmed, Monica chỉ đơn thuần là một cô gái Âu châu nữa mà ông cần theo dấu; nếu hôm nay tìm được cô rồi, ngày mai ông sẽ lại phải lên đường kiếm một người khác thôi.

Lúc này anh bác sĩ đã đi ra, vẻ mặt rất trang nghiêm, và nói, “Tốt hơn cả là một người trong các vị vào đây với tôi.” Tôi dợm bước tiến lên nhưng Cato, đầu vẫn đội cái mũ fez đỏ, chen lên trước tôi và biến vào sau cánh cửa nhỏ. Ngay sau đó chúng tôi nghe thấy tiếng kêu thất thanh - một tiếng rú đau khổ tột cùng. Ahmed lao vào trong nhà, nhưng tôi chưa kịp chạy theo thì Cato đã xuất hiện trong hành lang tối, trên tay là xác Monica.

Cô đã chết, chân tay thõng thượt, teo tóp như cành cây khô héo, mái tóc đen rối bù bao quanh khuôn mặt từng một thời xinh đẹp. Cánh tay trái của cô để lộ vét lở loét ghê sợ và quen thuộc mà tôi đoán rốt cuộc đã gây ra cái chết của cô.

Anh bác sĩ lắc đầu với vẻ phẫn nộ của người trong nghề, “Chỗ áp xe này chữa trị đơn giản lắm.” Anh nhìn Cato và tôi, “Các ông có ai để ý đến mặt cô ấy không? Màu da ấy? Đó là nguyên nhân cái chết đấy. Viêm gan vi rút. Chắc chắn cơ thể cô ấy đã ủ bệnh nhiều tuần nay rồi và có thể đã bùng phát dữ dội do thiếu dinh dưỡng.”

https://thuviensach.vn

“Cô ấy đã chết?” thanh tra Ahmed hỏi theo đúng nghiệp vụ. “Cô ấy không bị giết chứ?”

“Cô ấy đã chết.”

“Vậy là chúng ta không phải đối mặt với vấn đề luật pháp,” thanh tra Ahmed nói, tỏ ra không quan tâm đến vụ này thêm nữa.

“Cô ấy mắc bệnh viêm gan như thế nào?” tôi hỏi.

“Nhiễm trùng dưới da. Rất nhiều thanh niên tự kết liễu đời mình bằng cách này.” Anh bác sĩ quay lại đối diện chúng tôi: “Có ai dùng chung kim tiêm với cô ấy sáu tuần... bảy tuần trước không?” vẫn bế cái xác trên tay, Cato đờ đẫn lắc đầu.

Anh bác sĩ nhổ nước bọt xuống đất, nói, “Bi kịch nằm ở chỗ, nếu bất cứ ai trong các vị biết cách xử lý đúng đắn, cô ấy có thể được cứu sống dễ dàng.”

Đến lúc chúng tôi phải trở lại Tangier thì mới nảy sinh vấn đề xử lý cái xác của Monica như thế nào, và thanh tra Ahmed gợi ý, “Chúng ta sẽ để cô ấy trong thùng xe,” nhưng khi cái chỗ chứa tối om đó được mở ra, Cato phản đối dữ dội, “Không! Cô ấy sẽ ngồi cùng chúng ta.” Ông Ahmed nhún vai nói, “Thế thì bất tiện lắm đấy.”

Cato cởi áo sơ mi ra bọc quanh người Monica, rồi chúng tôi lên xe, đặt xác cô nằm trên đùi chúng tôi, đầu cô tựa vào ngực Cato.

Khi chiếc xe tăng tốc chạy dọc con đường dẫn về Tangier, tôi giả bộ không nhận thấy là Cato, co rúm lại trong một góc, hai tay vòng quanh vai Monica, đang lặng lẽ khóc. Đôi vai thỉnh thoảng rung rung của anh đã để lộ cảm xúc trong lòng, và tôi nghĩ những trải nghiệm tình yêu của anh mới cay đắng làm sao: Vilma bị đấm đá đến chết, một cách vô nghĩa, trên đường phố Philadelphia; Monica chết ở Marốc vì một mũi tiêm dưới da nhiễm trùng, trong khi ngay cả sự quan tâm thông thường nhất cũng sẽ ngăn ngừa được chuyện này. Trong khi tiếp tục trông chừng anh, tôi có cảm giác Cato chính là đại diện cho thế hệ của mình, dũng cảm xây dựng những lối ứng xử mới nhưng lại không có khả năng tự bảo vệ trước những tấn bi kịch xưa nay không ai tránh khỏi.

https://thuviensach.vn

Động lòng trắc ẩn, tôi giơ tay chạm vào người anh, nhưng anh phản ứng như thể bị đánh. “Đừng có đụng vào tôi!” anh thét. “Tôi không cần người da trắng thương hại,” và tôi nói với anh, “Tôi đâu có chìa tay ra với tư cách một người da trắng.” Trên hàng ghế trước, Big Loomis làu bàu, “Bình tĩnh lại đi.”

Cato hơi xoay người nhìn tôi, chiếc mũ fez đỏ lệch sang một bên, đôi mắt đen đẫm lệ. Tôi tin anh đang muốn nói câu gì đó để giảng hòa. Anh muốn đáp lại cử chỉ thân thiện của tôi, vì tay anh đã rời khỏi vai Monica mà bắt đầu với lấy tay tôi, nhưng ngay lúc đó nỗi sầu bi lại ập đến khiến anh gục xuống run lên bần bật, chẳng buồn che giấu tiếng nức nở nữa. Cứ như vậy, cùng nhau chia sẻ trọng lượng của cô gái xấu số mà cả hai đều yêu quý, chúng tôi quay về Tangier.

Khi chúng tôi đến gần đồn cảnh sát, tôi nhận ra ngay chiếc pop-top màu vàng. Gretchen và Joe chạy ra đón chúng tôi, và chưa kịp nhìn thấy cái bọc trong lòng Cato và tôi, Gretchen nôn nóng hỏi, “Mọi người tìm thấy cô ấy không?”

“Chúng tôi tìm thấy rồi,” Big Loomis nói.

“Britt! Họ tìm thấy cô ấy rồi,” Gretchen reo lên khi Holt và Britta đến gần.

Họ nhìn Cato và tôi, cả hai đều nghiêm trang và im lặng, rồi sau đó, đưa mắt xuống dưới, thấy cái hình hài bất động trong lòng chúng tôi.

“Lạy Chúa tôi!” Gretchen kêu thất thanh. “Chuyện gì thế này?”

“Cô ấy chết rồi,” Cato nói.

Gretchen đưa tay lên bụm miệng, ngây người đứng nhìn trong lúc chúng tôi xuống xe, để lại cái xác nằm duỗi dài trên ghế. Cato và tôi đã đưa Monica về đến nơi; chẳng thể làm gì hơn được nữa, chúng tôi đứng sang một bên.

Thanh tra Ahmed và một cảnh sát nữa quay lại khiêng cái xác ra khỏi xe, coi như một chuyện thường tình, nhưng trong lúc họ làm thế, cái áo sơ mi bị

https://thuviensach.vn

lật lên để lộ khuôn mặt Monica ra trước mắt tất cả những người đang quan sát.

“Lạy Chúa!” Joe bật lên tiếng kêu khi nhìn thấy cảnh tượng khủng khiếp đó.

Thanh tra Ahmed nhanh tay che cái áo sơ mi vào chỗ cũ. Nhưng Britta, với thái độ lãnh đạm, bước tới bên ông Ahmed lúc này đang xốc nách cô gái bạc mệnh, thận trọng níu cái xác lại và cúi xuống nhìn mặt bạn. Monica trông thật ghê rợn, khủng khiếp, mắt mở trừng trừng nhìn chúng tôi, miệng há hốc, lưỡi thè lè. Đây không phải cái chết; đây là một sự nhạo báng không khoan nhượng.

“Che cô ấy đi,” Holt nhắc, nhưng Britta đã choàng một cánh tay quanh đầu Monica. Cô âu yếm vuốt mắt và gỡ những lọn tóc rối cho bạn. Cô cúi xuống hôn lên đôi má hóp, rồi quay về phía chúng tôi vừa khóc vừa nói, “Chúng ta đã không giúp được gì cho bạn ấy.” Holt định nói là không ai có thể giúp Monica, nhưng Britta đã áp tay lên miệng anh, rồi ông Ahmed cùng với người của mình khiêng cái xác tới chỗ chiếc hòm gỗ đơn sơ đang đợi sẵn.

Marốc chẳng còn gì hấp dẫn chúng tôi nữa.

Chúng tôi ngồi quanh cái bàn ngoài trời quen thuộc ở quảng trường Zoco Chico, nhận thấy đoàn thanh niên trôi dạt đang diễu qua trước mắt thật đáng sợ và khó coi. Mỗi cô gái mái tóc xõa xượi đều nhắc chúng tôi nhớ đến chuyện đã xảy ra với Monica.

Không ai lên tiếng đề nghị quay về Marrakech, còn ở lại Tangier là việc không tưởng tượng được. Mà ở đây cũng chẳng có gì cần đến chúng tôi nữa. Các nhà chức trách không có ý định truy tìm, nói chi đến việc truy tố, mấy thanh niên Marốc đã đưa Monica đến Chechaouèn vì cô tự nguyện đi theo họ. Còn về tội ngược đãi, chẳng ai có thể chứng minh bọn họ đã thu tiền của đám bạn được họ gọi đến để lợi dụng cô, và thanh tra Ahmed thì sáng suốt suy đoán rằng cha cô, Ngài Charles, sẽ không tha thiết bay đến Tangier để hối thúc một vụ kiện cáo chỉ khiến ông mang tiếng. Ông nói với chúng tôi, “Năm ngoái chúng tôi gặp phải hai mươi chín vụ thiếu nữ tử vong. Y như cô

https://thuviensach.vn

bạn của các vị. Thuộc đủ mọi quốc tịch. Và chỉ có vài ba vụ, cha mẹ họ muốn chúng tôi hoãn việc chôn cất để họ có thể đến kịp. Vụ này coi như khép lại rồi."

Đối với chúng tôi thì không. Vụ này sẽ không bao giờ khép lại. Tôi có thể thấy Gretchen và Britta đều cho rằng mình thật may mắn vì đã gắn bó với người đàn ông che chở cho họ, và tôi nhận thấy cả hai đã xích lại gần người đàn ông của mình hơn. Về phần mình, hai người đàn ông đều hết sức phẫn nộ dù rằng bất lực khi thấy một cô gái yếu ớt như Monica bị ngược đãi đến vậy. Một tên dẫn khách đang đi thơ thẩn, thấy Joe tách ra khỏi nhóm chúng tôi trong chốc lát bèn len lén tiến lại gạ gẫm, "Anh muốn qua cả đêm với em gái tôi không? Rất trẻ, rất sạch sẽ." Joe giáng cho hắn một đón hiểm vào bụng khiến hắn phải gập người lại vì đau. Ngay lúc đó, tôi lên tiếng, "Chúng ta nên đi khỏi thành phố này thì hơn."

Lúc này Gretchen bất ngờ làm mọi người ngạc nhiên. Nghiêng người qua mặt bàn, cô với lấy tay Joe nói, "Đã đến lúc chúng ta làm những gì cần phải làm rồi. Em tặng anh chiếc pop-top. Hãy tới nơi nào anh phải tới, rồi bán nó đi."

Mọi người im lặng khá lâu. Joe đỏ bừng mặt không nói được lời nào, bối rối trước ý tứ rõ ràng thể hiện trong hành động bột phát của cô. Britta mỉm cười đồng tình. Chỉ có Holt là hỏi một cách thực tế, "Cô sẽ thu xếp giấy tờ chuyển nhượng bằng cách nào?" Tôi gợi ý lãnh sự Mỹ, nhưng Kasim, từ đầu đến giờ vẫn theo dõi cuộc trao đổi của chúng tôi, vội gợi ý, "Tôi có một anh bạn làm thợ in. Với giá mười đô la, anh ta sẽ làm giả giúp cô giấy tờ mua bán hoàn chỉnh... mọi tài liệu đều hợp lý."

"Nước nào chuyển sang nước nào?" Big Loomis hỏi.

"Ông muốn nước nào cũng được. Đức chuyển sang Thụy Điển, Ai Cập sang Tanzania. Đối với anh ta thì thế nào cũng xong."

Tôi ngạc nhiên thấy Holt chấp nhận ngay. "Chắc là cách tốt nhất rồi. Cô dính vào một lãnh sự Mỹ... không có nhiều thời gian đâu." Vậy là Gretchen dốc ví đưa ra một lô giấy tờ để Kasim nhét vào túi trong.

"Có lâu không?" Gretchen hỏi.

https://thuviensach.vn

“Đối với anh bạn tôi thì trường hợp nào cũng khẩn cấp hết,” Kasim trấn an. “Bốn mươi phút.”

“Nhanh thế sao?”

“Ở Tangier... đúng vậy,” Big Loomis nói, nhưng Kasim vẫn chần chừ chưa đi ngay. Quay sang Joe, anh ta hỏi, “Một tấm hộ chiếu thì sao? Có lẽ hộ chiếu đặc biệt?”

“Bao nhiêu?” Joe cảnh giác hỏi.

“Tùy thuộc vào việc chúng tôi có sẵn hộ chiếu nước nào. Nhân tiện tôi muốn hỏi, có ai trong các vị muốn bán hộ chiếu không? Giá cao đấy.”

Sợ rằng Joe có thể nghiêm túc tính đến chuyện đổi hộ chiếu Mỹ lấy một tấm khác nhằm tránh bị các quan chức Mỹ phát hiện, Holt từ chối dứt khoát, “Chúng tôi sẽ tiếp tục dùng hộ chiếu hiện thời.”

“Nếu có vấn đề gì phát sinh,” Kasim nói ngọt xớt, “tôi sẽ quay lại trong bốn mươi phút nữa.”

“Em có nói nghiêm túc về chuyện chiếc xe không đấy?” Joe hỏi.

“Có. Đây là một món quà... cho một thanh niên vô cùng đặc biệt.” Rồi Gretchen nói tiếp bằng giọng dịu dàng, “Một thanh niên đàng hoàng.”

“Cậu sẽ đi đâu, Joe?” Holt hỏi.

“Tối hôm trước tôi có nghe mấy bạn ở khách sạn Bordeaux nói chuyện. Họ bảo thú vị nhất là Shinjuku.”

“Ý kiến hay đấy,” Holt nói. “Rất nhiều con gái... rất nhiều hoạt động.”

“Shinjuku ở đâu?” Britta hỏi, vẫn luôn muốn xác định rõ danh tính các nơi chốn.

“Ở Tokyo,” Holt đáp. “Khu phố náo nhiệt nhất Tokyo.”

Gretchen gợi ý, “Sao anh không đi Ấn Độ? Rất nhiều người đã tìm được lời giải đáp... sự mở mang... ở Ấn Độ.”

Big Loomis xen ngang: “Cậu có bị mất trí mới lãng phí bất cứ phút giây nào của cuộc đời ở đất nước ấy. Không có câu chuyện hoang đường nào

https://thuviensach.vn

trong thời đại chúng ta lại nực cười hơn câu chuyện Ấn Độ có lời giải đáp cho bất cứ vấn đề nào."

"Tôi đang nói về tính chất tinh thần cơ mà," Gretchen đối đáp.

"Tôi cũng vậy," Loomis nói. "Tôi đã sống ở Ấn Độ gần một năm... cả ở Sikkim và Nepal... cần sa chất lượng cao... những cuộc chuyện trò tâm đầu ý hợp giữa người châu Âu với nhau. Nhưng sự khai sáng mà các bạn trẻ mơ mộng hão huyền ở Greenwich Village và Bloomsbury nói đến thì... ở đó làm gì có. Đó là một ảo tưởng mà các giáo sư ấm ớ ở các trường đại học Mỹ ấm ớ đưa ra."

Holt xác nhận luận điểm của người đàn ông to béo: "Như Tyrone Power đã lang bạt khắp châu Âu và cuối cùng lưu lạc đến Ấn Độ. Anh ấy chẳng học được gì cả."

Mọi con mắt đều đổ dồn về phía Holt, nhưng anh không chịu nói chi tiết hơn. Joe định hỏi xem Tyrone Power thì liên quan gì tới cuộc thảo luận này, nhưng rồi lại nhún vai và quay về phía Loomis để nghe ông ta nói. "Tôi hiểu rằng các cô cậu đang trải qua một thời kỳ khó khăn... cái chết của Monica... và tôi xin lỗi về những gì sắp nói, nhưng vì chuyện vô lý mà Gretchen mới nói, tôi cho rằng các bạn phải nghe. Khi đặt chân đến Calcutta - cầu Chúa đừng để ai phải gặp chuyện như vậy nữa - tôi đã dự định thực hiện hành trình tìm kiếm sự khai sáng. Tôi đã trải qua ba ngày ở nơi bẩn thỉu kinh khủng đó, với lũ trẻ con đói khát luôn chế nhạo thân hình béo tốt của tôi, với đám đàn ông đàn bà chết ngay giữa đường, với những gia đình tất tật thành viên chỉ sống nhờ một thùng rác, nhưng tôi vẫn có thể bỏ qua tất cả những chuyện đó vì tin rằng chính từ tình trạng khốn khổ như vậy mà đôi khi chúng ta đạt được sự khai sáng. Các lãnh tụ tinh thần vĩ đại tuyệt đối không xuất thân từ các nhà băng hoặc những câu lạc bộ giảng viên đại học. Tôi chấp nhận nhượng bộ bất cứ khi nào có thể và cuối cùng cũng bắt đầu cảm thấy thích thú với không khí chết chóc và kinh hoàng ở Calcutta. Tôi còn thiết lập mối quan hệ với một đạo sĩ khổ hạnh nổi tiếng tự nguyện giảng cho tôi nghe những điều huyền bí của thế giới. Ông ta cao gần mét chín, nặng hơn bốn mươi cân, kể cả bộ râu. Ông ta từng nhìn thẳng vào mặt trời suốt

https://thuviensach.vn

bốn mươi tám ngày không nghỉ và có một sự khiêm tốn nhất định khi đánh giá bản thân, vì đối với trường hợp của tôi ông ta cảm thấy nên trao đổi ý kiến với hai đạo sĩ khổ hạnh khác có vóc dáng y chang và bộ râu dài không kém của ông ta. Ba thánh nhân đó - họ làm việc theo giờ hành chính tại một ngôi làng gần Calcutta, và tính thù lao với giá cắt cổ - phán cho tôi nghe nhiều điều, thỉnh thoảng họ nói năng ngang với trình độ của một giáo viên lớp năm tại một trường tiểu học tốt. Ngay lúc này thì tôi không thể đưa ra thí dụ minh họa được, vì việc dạy dỗ của các thánh nhân đó ít nhiều đã bị vô hiệu hóa bởi hành động mà họ bị bắt quả tang hai ngày trước khi tôi hoàn thành khóa học."

Ông ta dừng lại, chỉ chăm chú nhìn hai cô gái cho đến khi Gretchen hỏi ba người đó đã làm gì. "Tuân theo nghi lễ riêng của các đạo sĩ khổ hạnh, họ đào mộ một bé gái năm tuổi chết đã ba ngày và ăn cái xác."

Không ai nói được lời nào trong một lúc; rồi Britta lên tiếng, "Em nghĩ mình sắp nôn mất," đoạn chạy biến đi. Gretchen ngồi gõ gõ ngón tay lên mặt bàn, rồi nói, "Bây giờ thì em hiểu đã đến lúc em phải về nhà bắt tay vào việc rồi. Anh sẽ làm gì, Cato?"

Anh chờ cho đến khi Britta quay lại, vẻ mặt bối rối và nhợt nhạt, rồi mới đáp, nhấn mạnh từng âm tiết, "Tôi đã không biết mình muốn làm gì... một cách chính xác. Giờ thì tôi biết rồi. Tôi sẽ rời khỏi đây và xin đi nhờ xe sang Ai Cập. Sau đó tôi sẽ xuống Hồng Hải và vượt biển sang Jiddah. Từ đó tôi sẽ bắt đầu từng chặng đi bộ trên con đường đến Mecca, để rồi khi tới nơi tôi sẽ chạy sáu lần quanh viên đá đen vĩ đại, và khi quay về Philadelphia, tôi sẽ đội cái mũ fez mà tự giới thiệu mình là Hajj' Cato. Tôi sẽ khởi xướng một phong trào, và nó sẽ là một thủ đoạn vĩ đại che chở cho người da đen trong khi đạo Cơ Đốc chống đối họ. Và một khi nó đã được phát động một cách chắc chắn rồi, đồ con hoang các ông nên cảnh giác thì hơn."

Nói xong anh đứng lên, sửa lại chiếc mũ fez và bỏ chúng tôi đi thẳng.

Khi bóng anh đã khuất, Big Loomis trầm ngâm nói, "Ba năm trước tôi đã từng đội một cái mũ fez. Song đừng lo về anh chàng này. Cậu ấy có sức chịu đựng đấy. Khi nào trở về Philadelphia, cậu ấy sẽ gây khó khăn cho người da

https://thuviensach.vn

trắng các ông đấy, cậu ấy là mẫu người da đen mà tất cả chúng ta đều cần đến."

Gretchen nói, "Tôi nhận thấy ông dùng từ da đen," và Loomis đáp, "Ba năm trước tôi dùng người Mỹ gốc Phi. Tôi đã coi đó là điều quan trọng."

Tôi hỏi người đàn ông to béo xem ông ta định làm gì, và ông ta cho biết, "Có thể tôi sẽ ở lại Marrakech đến chừng nào mẹ tôi vẫn còn có khả năng gửi cho tôi ít tiền còm. Tôi có nhiều việc phải làm ở dưới đó. Thỉnh thoảng tôi có thể giúp các bạn trẻ như Monica và Cato." Trong bộ lễ phục chỉnh tề đủ các chuỗi hạt, vải dệt tay và giày ống Tây Tạng, ông ta đứng dậy hùng dũng đi lên đồi tiến về phía quảng trường Zoco Grande, rồi từ đó bắt xe buýt quay về Marrakech.

"Mọi người nghĩ chuyện ông ta nói về Ấn Độ có đúng không?" Britta hỏi.

"Chính mắt anh đã thấy những việc như vậy rồi," Holt đáp.

"Tôi đến Shinjuku bằng cách nào đây?" Joe hỏi.

"Thế này nhé, cậu lái xe từ đây đến Ai Cập. Sau đó phải đi tàu đến Beirut vì cậu không quá cảnh Israel được. Rồi cậu sẽ tiến về Damascus và Teheran, sau đó qua sa mạc đến Afghanistan, xuống Pakistan và qua Lahore để tới Ấn Độ. Lái xe ngang qua Ấn Độ thì đơn giản thôi và cậu sẽ đi xuyên suốt Miến Điện và Thái Lan. Cậu không thể quá cảnh Việt Nam được, vì vậy cậu sẽ chuyển xe lên một con tàu chở hàng Nhật Bản... xe cộ hầu như không mất tiền... vậy là cậu đã ở Shinjuku rồi."

Tôi lắng nghe với vẻ thán phục. Thật chẳng khác gì lời chỉ dẫn cho người hàng xóm đường đến cửa hàng tạp hóa mới mở: "Cậu đến Afghanistan rồi rẽ trái."

"Tôi có thể đi được với hai trăm tám mươi đô la không?" Joe hỏi.

"Tại sao không?"

Một phút im lặng bối rối trôi qua khi Joe và Gretchen đăm đăm nhìn nhau - một người thì chuẩn bị đi Tokyo, một người về Boston - và bị thôi thúc bởi lòng quý trọng tự nhiên trước tình cảm chân thành của cô, anh đưa ra lời mời, "Em nghĩ sao về chuyện đi Nhật Bản với anh?" còn cô đáp, "Cảm ơn

https://thuviensach.vn

anh, nhưng không đâu. Em từng nghe nói đưa vợ tới Tokyo cũng giống như mang bánh mì kẹp giăm bông đi dự tiệc ấy."

"Cậu có phải vợ anh ấy đâu," Britta nhắc.

"Tớ biết, nhưng tớ không muốn làm hỏng cuộc vui của anh ấy với các cô nàng mắt một mí." Câu nói không được ai hưởng ứng, và một phút im lặng ngượng ngùng nữa trôi qua.

Một cách bốc đồng, Gretchen mở túi xách ra lục tìm quyển séc du lịch. "Anh là lái xe giỏi nhất châu Phi," cô nói, "và anh xứng đáng được thưởng." Cô hấp tấp ký một loạt tờ séc - chúng là những tờ năm mươi hay một trăm, tôi không nhìn thấy được - và lóng nga lóng ngóng đẩy sang cho Joe. Anh cầm lấy, lẩm bẩm nói cảm ơn. Vậy là cô ngước nhìn anh với nét mặt rạng rỡ, không còn chút lo sợ và căng thẳng nào. "Rồi chúng ta sẽ gặp lại ở đâu đó," cô nói, và hai người bắt tay nhau.

Hẳn rất khó khăn cho Joe khi thốt ra những lời tiếp theo, vì anh biết rất có thể Holt đã nhận thấy mối quan tâm trước kia của anh với Britta. Hít một hơi thật sâu, cậu nói, "Ông biết đấy, ông Holt, vì ông tiến về Ceylon còn tôi hướng đến Nhật Bản, sao chúng ta không cùng nhau đi xuyên châu Á nhỉ? Ý tôi là cả ba chúng ta."

"Tôi thấy hay đấy," Holt điềm đạm nói. "Chúng ta có thể chuyện trò."

"Tôi cũng nghĩ vậy đấy."

"Và chúng ta có thể san sẻ chi phí," Britta gợi ý.

"Có một chuyện," Joe nói. "Tôi muốn dừng lại ở Leptis Magna."

"Sao lại không nhỉ?" Holt nói. "Chúng ta sẽ đi qua đó."

"Ở Leptis Magna thì có gì đáng xem?" Britta hỏi.

"Cảnh đổ nát. Tôi muốn thăm một trong những thành phố La Mã đã biến mất vì bị người ta lạm dụng đất đai. Rất có thể tôi sẽ hứng thú với lĩnh vực khai thác đất đai - tức là khi tôi đã xong chuyện tù tội. Ông Gridley khuyên tôi nên tính chuyện xin việc tại một công viên quốc gia. Bảo tồn giá trị cho đất đai."

https://thuviensach.vn

“Chúng ta cũng có thể quan sát hệ thống thủy lợi ở Ai Cập nữa,” Holt gợi ý, nhưng tôi nhận thấy khi anh phát biểu câu đó, Britta chợt cau mày định nói gì đó, song cô bị chặn lại vì Kasim đã quay về với giấy bán xe giả. Gretchen trả mười đô la cho anh ta, nhưng anh ta rền rĩ, “Đây là trả cho nhà in. Thế còn tôi thì sao?” Vậy là tôi liệng cho anh ta hai đô la nữa và Joe bắt đầu xếp đồ lên chiếc pop-top.

Lúc này Britta mới lên tiếng. “Chúng ta có thể dừng ở Leptis Magna,” cô thận trọng nói. “nhưng các nơi khác thì hạn chế vì chúng ta phải có mặt ở Ceylon vào ngày 23 tháng Mười hai.”

“Không, chúng ta không cần phải thế đâu,” Holt trấn an cô. “Đúng là vậy, anh phải về rồi. Nhưng công ty sẽ không tính toán chi li vì một tuần chậm trễ đâu.”

“Em muốn nói,” Britta giải thích, “là em phải có mặt ở đó vào ngày 23.”

“Vì sao?”

Cô đỏ mặt, nhỏ nhẹ nói, “Vì em đã gửi cho cha em một vé máy bay đến Ceylon thăm chúng ta rồi.”

Holt sững người. “Em lấy tiền đâu ra?” anh hỏi.

Đặt bàn tay lên tay Holt, Britta trả lời, “Mỗi lần anh đưa tiền cho em, em đều để riêng ra một ít.”

Khi Britta nói câu đó, tôi đang nhìn Holt, và anh nghênh nghênh đầu nhìn cô kinh ngạc, trên khuôn mặt hằn sâu nếp nhăn của anh chợt toát lên một vẻ ngơ ngác âu yếm mà đôi lúc các anh chồng vẫn dành cho những người vợ đã cùng họ chung sống nhiều năm nhưng chỉ đến lúc đó mới khám phá ra con người thật.

Nhưng Gretchen nhớ lại: “Hồi ở Alte cậu nói với chúng tớ rằng lỡ có khi nào cha cậu buộc phải nhìn thấy Ceylon đúng như thực chất của nó thì ông sẽ suy sụp cơ mà.”

“Hồi đó tớ có nói như vậy thật,” Britta thú nhận, “nhưng bây giờ tớ tin rằng mọi người đàn ông đều phải xác minh những ước mơ của mình. Và hiểu đúng bản chất của chúng.”

https://thuviensach.vn

HẾT

https://thuviensach.vn

• Chú thích •

[1] Lydon Baines Johnson (1908-1973) Tổng thống thứ 36 của Hoa Kỳ (1963-1969)

[2] Ganymede: Hoàng tử thành Troy, bị thần Zeus để ý và biến thành đại bàng rồi quắp đưa đến chòm sao Cygnus làm người hầu rượu các thần.

[3] Adam Smith (1723-1790): Nhà kinh tế học người Scotland.

[4] Các phiên tòa xét xử những nhân vật lãnh đạo về chính trị, kinh tế và quân sự của Đức Quốc xã

[5] Voilà: Thế đấy (tiếng Pháp).

[6] Đơn vị đo chiều dài của anh. foot bằng 0.3048m.

[7] Mọi việc càng biến đổi thì lại càng không như trước nữa(tiếng pháp).

[8] MIT: Masachusetts Institute of Technology (Viện công nghệ Massachusetts).

[9] Red Baron: Manfred von Richthofen, một phi công Đức huyền thoại trong Đại Chiến I. Chiếc máy bay ba lớp cánh Fokker của ông được sơn đỏ chót để cho lính Đức dưới mặt đất nhận ra và không bắn.

[10] Reginald Heber (1783-1826): Nhà thơ Anh được cử làm nhà truyền giáo ở Calcutta và Ceylon (Từ 1972 là Sri Lanka).

[11] Robert Louis Stevenson (1850-1894): Nhà văn, nhà thơ, nhà văn tiểu luận xứ Scotland.

[12] The Pearl Fishers: Vở opera mở màn của nhà soạn nhạc Pháp Georges Bizet (1838-1875).

[13] Joel: Tên một giáo đồ được lấy làm tên Sách thứ 7 nhan đề “Sự thử thách và ăn năn” (Sách Tiên tri trong Cựu Ước).

[14] Alfred Tennyson (1809-1892): Nhà thơ Anh.

[15] Viking: Một dân tộc có vóc người cao to, lực lưỡng thời Trung cổ, nổi tiếng là những chiến binh dũng cảm ở vùng biển Scandinavia, từng chiếm châu Âu hồi thế kỷ VIII – XI.

https://thuviensach.vn

[16] Kon-Tiki: Tên một bè gỗ balsa gồm chín mảng, từng được nhà thám hiểm Thor sử dụng để đi từ Peru tới đảo Tuamotu (8000 km), nay là vật triển lãm.

[17] Don Energetico: Quý ông đầy sinh lực (tiếng Tây Ban Nha).

[18] Hát đổi giọng trầm sang giọng kim (theo phong cách hát của những người dân miền núi Thụy Sĩ).

[19] Loại váy dài thường thấy ở Đức phỏng theo trang phục lịch sử của nông dân miền Alps có cổ thấp, bó eo, xòe bên dưới, lớp ngoài cột thêm chiếc "tạp dề" làm duyên.

[20] Một dòng nhạc pop xuất hiện vào thập kỷ 60, xuất xứ từ hạt Merseyside vùng tây bắc nước Anh, nơi có con sông Mersey chảy qua, đặc biệt chỉ dành cho đàn ông biểu diễn, nổi tiếng là nhóm Beatles.

[21] Mary Jane: Cách nói lóng của từ Marijuana (cần sa).

[22] Bierstube: quán rượu, quán ăn (tiếng Đức).

[23] Ralph Bunche (1904-1971): Nhà ngoại giao Mỹ, là người da đen đầu tiên được giải Nobel Hòa bình năm 1950.

[24] Jackie Robinson (1919-1972): Cầu thủ bóng chày da đen, trợ lý đặc biệt cho Thống đốc bang New York về các vấn đề cộng đồng.

[25] Bác Tom: Tên một nô lệ da đen dũng cảm và trung thành trong cuốn Túp lều bác Tom của nhà văn Harriet Beecher Stowe xuất bản năm 1951-1952.

[26] Green Pastures: Vở kịch của Marc Connely ra mắt năm 1930, diễn lại những cảnh trong Kinh Cựu Ước, nhưng nhân vật đều là người Mỹ da đen, nói tiếng địa phương của người da đen miền Nam.

[27] Daniel: Sách thứ 5 trong số 17 Sách Tiên tri trong Cựu ước. Vua Babylone, Nebuchadnezzar, truyền lệnh chọn mấy thanh niên khôi ngô tuấn tú và đặt tên lại là Belteshazzar (tức nhà tiên tri Daniel), Shadrach, Meshach và Abednego đưa vào cung dạy dỗ để đứng chầu bên mình. Sau này, vua Nebuchadnezzar ra lệnh quẳng ba người vào lò lửa vì họ không chịu quỳ lạy

https://thuviensach.vn

bức tượng vàng của vua. Nhưng chỉ có những người quẳng họ vào lửa mới bị thiêu, còn ba người vẫn nguyên vẹn bước ra.

[28] Paregoric: Một loại dược phẩm làm từ thuốc phiện.

[29] Philly: Tức Philadelphia.

[30] Stepin Fetchit (tên thật là Lincoln Theodore Monroe Andrew Perry, 1902-1981): Diễn viên hài da đen đầu tiên trở thành triệu phú, rất có tài, hay đóng vai người hầu vụng về và lười nhác.

[31] Ghetto: Khu dân cư tập trung người da đen hay Do Thái.

[32] Jeanne d'Arc (1412-1431): Nữ anh hùng người Pháp lập chiến lũy ở Orléans, bị các cố đạo ủng hộ Anh bắt và xử thiêu sống ở Rouen. Năm 1920 được phong thánh.

[33] La Marseillaise: Bài ca cách mạng do sĩ quan Rouget de Lisle sáng tác năm 1792, sau thành Quốc ca Pháp.

[34] Boveda: Vòm (tiếng Tây Ban Nha).

[35] Mycenae: Thành phố Hy Lạp thời trước CN, có bức tường Cyclops xây bằng đá rất khít.

[36] Tờ giấy xanh lá cây: Tờ đô la.

[37] Rúp: Đơn vị tiền tệ của Nga, Belarus và Tajikistan.

[38] Charles Boyer (1899 - 1978): Diễn viên điện ảnh Pháp.

[39] Ku Klux Klan: Hội kín chuyên khủng bố người da đen, thành lập năm 1866 ở các bang miền Nam nước Mỹ, đồng phục là áo choàng trắng và mũ nhọn kín mặt.

[40] Moses: Theo kinh thánh, một pharaon đã ra lệnh tàn sát các bé trai người Do Thái ở Ai Cập. Chúa ra lệnh cho Moses đưa dân tộc đi trốn và lang thang trong sa mạc 40 năm để tìm miền Đất Hứa.

[41] Đơn vị đo lường của Anh, một thước xấp xỉ 0,914m.

[42] Nuku'alofa: Thủ đô Tonga.

[43] Kopekh: Đơn vị tiền tệ của Nga và một vài nước khác, bằng 1/100 rup.

https://thuviensach.vn

[44] Armageddon: Trận chiến cuối cùng giữa thiện và ác (Theo sách Khải huyền trong Tân Ước).

[45] Elijad: Nhà tiên tri người Hebrew giữa thế kỉ IX TCN trong Kinh Cựu Ước. Người Do Thái tin rằng Ngài sẽ quay lại trái đất để báo tin sự trở về của Chúa.

[46] Saladin: Vua Ai Cập từ 1175, người khiến cho cuộc Thập tự chinh thứ III thất bại.

[47] Errol Flynn: Diễn viên điện ảnh Mỹ rất đẹp trai, quyến rũ, đóng vai Don Juan và người hùng cứu mỹ nhân.

[48] U Thant (1909-1974): Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc từ 1962 đến 1971, người quyết định đưa lực lượng Bảo vệ Hòa bình của LHQ ra khỏi biên giới Israel và Ai Cập năm 1967.

[49] G. A. Naser: Thủ tướng Ai Cập, sau trở thành Tổng thống, nhà lãnh đạo Phong trào không liên kết, người đã quốc hữu hóa kênh Suez dẫn đến việc Anh, Pháp xâm chiếm Ai Cập.

[50] Shul: (tiếng Do Thái) Giáo đường.

[51] Moshe Dayan (1915 - 1981): Bộ trưởng Quốc phòng Israel có công lớn trong cuộc chiến giữa Israel và các nước láng giềng Ả rập năm 1967.

[52] Alfred Dreyfus (1859 - 1935): Sĩ quan Pháp gốc Do Thái, bị kết tội phản quốc, làm lộ bí mật quân sự cho Đức, nhưng sau này được giải oan khi người ta chứng minh được ông là nạn nhân của một âm mưu bài Do Thái. Vụ án đã gây ra một mối chia rẽ lớn và lâu dài trong dư luận nước Pháp.

[53] Birobizhan: Nước cộng hòa tự trị thuộc hạt Khabarovsk, đông Siberia, đồng thời là tên thủ phủ Khu Tự trị Do Thái (1928 - 1951).

[54] Sappho (612 - 580 trước CN): Nữ nhà thơ Hy Lạp nổi tiếng. Có thể gọi bà là nhà thơ nữ đầu tiên của thế giới, người làm thơ ca ngợi tình yêu giữa phụ nữ và phụ nữ.

[55] Richard J. Daley (1902 - 1976): Thị trưởng Chicago từ 1955 cho đến lúc mất, kẻ đã thẳng tay đàn áp những người chống chiến tranh. Frodo

https://thuviensach.vn

Baggins là nhân vật trong "Chúa tể những chiếc nhẫn", tượng trưng cho những người trẻ tuổi có lý tưởng, làm những việc có ý nghĩa.

[56] Democratic Convention at Chicago: Hội nghị chính trị của đảng Dân chủ diễn ra năm 1968, trong tình hình thành phố rất rối loạn, khi người Mỹ đã thấy chán ghét cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

[57] The House of Atreus (Oresteia): Bộ ba bản bi kịch của nhà viết kịch Hy Lạp Aeschylus (525 - 456 TCN). Atreus là hậu duệ của Zeus, cha của Agamemnon và Menelaus...

[58] Be Clean for Gene: Khẩu hiệu của lớp thanh niên chống chiến tranh để tóc và râu dài (hippie) đã tình nguyện cạo râu cắt tóc ngắn để ủng hộ Eugene McCarthy.

[59] Dante Alighieri (1265 - 1321): Nhà thơ Ý, tác giả trường ca "Divina Commedia" (Thần khúc) gồm 100 khúc ca kể lại cuộc du hành tưởng tượng qua ba vương quốc của người chết.

[60] Đêm ngày 18/7/1969, Thượng nghị sĩ Teddy Kennedy lái xe trong tình trạng say rượu nên đã đâm vào thành cầu ở Massachusetts, gây ra cái chết của người phụ nữ ngồi trong xe khiến ông bị kết tội rời bỏ hiện trường vụ tai nạn.

[61] In situ: Tại chỗ (tiếng Latinh).

[62] El Cid (Rodrigue Diaz de Vivar): (1044-1099) Hiệp sĩ được coi là người anh hùng của Tây Ban Nha, sau bị đi đày.

[63] Les Pêcheurs de perles: Những người thợ mò ngọc trai (tiếng Pháp).

[64] Tiếng kêu từ đáy lòng (tiếng Pháp).

[65] Niềm vui sống (tiếng Pháp).

[66] Lâu đài (tiếng Pháp).

[67] Ông biết ư? (tiếng Pháp).

[68] Phim hay nhất thế giới, theo ý tôi... Cảnh tuyệt hay trong đêm tối giữa ba người tình (tiếng Pháp).

[69] Tôi đã thấy. Tôi đã mua. Tôi đã nghĩ.

https://thuviensach.vn

[70] Lysergic acid diethylamie, một loại ma túy rất mạnh, gây ảo giác.

[71] Những tên cướp nhà băng nổi tiếng ở Mỹ đầu thế kỷ 20.

[72] I Get All Hung Up: Tôi hoãn (gác) tất cả lại.

[73] Guardia Clvil: Cảnh sát Tây Ban Nha. (tiếng BĐN)

[74] Người thổi sáo thành Hamelin: Một nhạc sĩ thổi kèn túi dụ lũ chuột ra sông để giúp người dân thành phố Hamelin (ở tây-bắc nước Đức) trừ diệt nạn chuột hoành hành nhưng vì không được trả công nên anh ta đã dụ trẻ con lên núi cho chúng biến mất (truyền thuyết).

[75] Món ăn cao cấp (tiếng Pháp).

[76] Haymaker: Người (hay máy) cắt và phơi cỏ, cú đấm choáng váng.

[77] Aleksandr F. Kerensky: (1881-1970) Lãnh tụ cách mạng Nga, thủ tướng Nga từ tháng 7 đến tháng 11 năm 1917, bị Cách mạng tháng Mười lật đổ, sống ở Mỹ từ 1940.

[78] G.A. Potemkin (1739-1991): Đại nguyên soái người Nga được Catherine II sủng ái, đã cho dựng lên một ngôi làng giả để lập công với Nữ hoàng.

[79] Tiếng Đức, chỉ các thiếu nữ.

[80] Nhân vật trong phim hoạt hình của Walt Disney, bị mọi người chê cười vì tưởng một quả dâu rụng là một mảng trời rơi xuống đất và cho rằng trời đang chuẩn bị đổ sụp xuống. Đến khi có một mảng trời rơi xuống thật thì chẳng còn ai tin chú nữa.

[81] Không khí, môi trường (tiếng Tây Ban Nha).

[82] DEW: Distant Early Warning, hệ thống ra đa của Mỹ.

[83] Policier: (tiếng Pháp) Phim hay tiểu thuyết trinh thám.

[84] English 101: Khóa học nâng cao trình độ viết văn, khả năng nghiên cứu và cung cấp tư liệu, tư duy và đọc.

[85] Ulysses Simpson Grant (1822-1885): Tổng thống thứ 18 của Hoa Kỳ (1869-1877)

https://thuviensach.vn

[86] Lewis Blaine Hershey (1893-1977): Giám đốc hội đồng tuyển quân từ 1941 đến 1971, đã cưỡng bách tòng quân hơn 14.500.000 người tham gia chiến tranh Thế Giới II, chiến tranh Triều Tiên, chiến tranh Việt Nam.

[87] Thường thôi(Tiếng Tây Ban Nha).

[88] Đúng không? (Tiếng Tây Ban Nha).

[89] Nhà cải cách người Ý (1452 - 1498), thầy dòng Dominic, nhà truyền giáo, người kiên quyết chống tham nhũng trong chính trị và tôn giáo.

[90] Hiệp hội quốc gia vì sự tiến bộ của người da màu.

[91] Từ gốc: Mustang. Vừa là ngựa thảo nguyên, vừa là tên một loại xe thể thao của hãng Ford.

[92] Herman W. Goering: Thống chế quân đội Đức, lãnh tụ Đức quốc xã, người thành lập Gestapo và trại tập trung.

[93] 14/7 là ngày nhân dân Pháp đánh chiếm ngục Bastille, đồng thời là ngày quốc khánh Pháp.

[94] Tiếng hô xung trận do trung tá đội đột kích thủy quân lục chiến E. F. Carlson sáng tạo trong Thế chiến II, dùng để động viên tinh thần hăng hái, sát cánh cùng nhau trong chiến đấu.

[95] Xem bò mộng (tiếng Pháp).

[96] Ông ơi, còn con khác (tiếng Tây Ban Nha).

[97] Không được thêm (tiếng Tây Ban Nha).

[98] Hòm thư lưu (tiếng Pháp).

[99] Vợ anh đến (tiếng Tây Ban Nha).

[100] Boer: Người Hà Lan định cư ở Nam Phi từ thế kỷ 17, hiện nay họ được gọi là người Afrikaner và chiếm 60% số người da trắng ở Nam Phi.

[101] BOSS: Bureau Of State Security: Văn phòng An Ninh Quốc Gia.

[102] Một đảo san hô nhỏ tại cửa vịnh Mossuril bên bờ biển Nacala ở phía Nam Moçambique.

[103] Đơn vị đo chất lỏng, bằng 4,54 lít ở Anh; 3,78 lít ở Mỹ.

https://thuviensach.vn

[104] Lusitania là một tỉnh của đế chế La Mã xưa, gồm phần lớn diện tích Bồ Đào Nha và một phần diện tích Tây Ban Nha ngày nay.

[105] Thành phố Ả rập, nơi sinh ra Muhammed. Hajj là cuộc hành hương của tín đồ Hồi giáo tới thánh địa Mecca.

[106] Hốc tường trong nhà thờ Hồi giáo, đánh dấu hướng của thánh địa Mecca, cũng có nghĩa là hướng mà các tín đồ đạo Hồi nên quay mặt về trong khi cầu nguyện.

[107] Người da đen (tiếng lóng không thiện ý).

[108] Nguyên văn: Middle Passage: thuật ngữ dùng để gọi hành trình bắt buộc của những người nô lệ từ châu Phi đến châu Mỹ, được gọi như vậy do nó nằm ở phần giữa lộ trình thương mại tam giác xuyên đại dương trong suốt các thế kỷ từ 15 đến 19, trong đó tàu buôn từ châu Âu sang châu Phi nhận nô lệ da đen để chở sang châu Mỹ bán rồi sau đó chở rượu và mía quay về châu Âu.

[109] Jan van Eyck (1380-1441): Họa sĩ người Hà Lan.

[110] Maurice Maeterlinck (1862-1949): Nhà thơ, nhà soạn kịch người Bỉ.

[111] Người khám phá Moçambique vào năm 1496.

[112] Theo Cựu Ước, nữ hoàng xứ Sheba (phía Nam Yemen) đã đến triều kiến vua Solomon của Israel và cùng ông dệt nên một chuyện tình đẹp. Moçambique được cho là nơi bà thường đến chơi.

[113] Một cái ôm thật chặt.

[114] Little Casino và Big Casino, từ lóng chỉ hai cách trốn quân dịch trong thời kỳ Chiến tranh Việt Nam: giả vờ bị đồng tính hoặc nghiện ma túy nặng.

[115] Paul Josef Goebbels: (1897-1945) Bộ trưởng bộ Tuyên truyền Đức quốc xã, uống thuốc độc tự sát khi quân Đồng minh đánh chiếm Berlin.

[116] Đảo Moçambique.

[117] Ám chỉ chiến dịch đẫm máu của Ấn Độ năm 1961 nhằm đòi lại Goa từ tay Bồ Đào Nha.

https://thuviensach.vn

[118] John Keats (1795-1821) và Percy B. Shelley (1792-1822), hai nhà thơ lãng mạn Anh.

[119] Girolamo Savonarola (1452-1498): Linh mục Ý, nhà cải cách tôn giáo và chính trị, bị thiêu sống vì tội dị giáo.

[120] Hầu tước de Sade (1740-1814): Nhà văn và nhà soạn kịch người Pháp bị tù vì tội xâm hại tình dục và phải vào nhà thương điên.

[121] Trang phục truyền thống của người dân Polynesia, gồm một mảnh vải hình chữ nhật được quấn thành váy, dùng cho cả nam lẫn nữ.

[122] Thomas Aquinas: (1226-1274) Triết gia và nhà thần học thành phố Naples. Tác phẩm của ông được coi là nền tảng của đạo Thiên Chúa.

[123] Herbert Marcuse: (1898-1979) Triết gia Mỹ. Lý thuyết của ông kết hợp chủ nghĩa Mác và học thuyết Freud.

[124] Overdose: Liều quá cao.

[125] Anbert Schweitzerd (1875 -1965): Bác sỹ người Pháp, nhà truyền giáo, giải Nobel hòa bình 1952.

[126] Big PX (Big Post Exchange): Tiếng lóng của cựu chiến binh Mỹ từng chiến đấu ở Việt Nam dùng để gọi đất nước mình.

[127] Visigoth: Một bộ tộc Đức từng xâm chiếm Tây Ban Nha vào thế kỷ V. Sau khi cải theo Thiên Chúa giáo La Mã, Visigoth đã trở thành một triều đại lớn ở bán đảo Iberia.

[128] The little old lady from Dubuque: Harold Ross (1892-1951), người sáng lập tờ The New Yorker, từng có một lời trích dẫn nổi tiếng “Tờ New Yorker không phải là tạp chí dành cho bà già nhỏ bé ở Dubuque” ý nói bà Mary Regina Hayford, đại sứ thiện chí, người thuộc thành phố Dubuque, bang Iowa, đã mất nhiều năm xua tan thành kiến coi người Iowa là dân tỉnh lẻ và lạc hậu. Ở đây, Big Loomis muốn nói đến New York.

[129] Thánh Thomas Aquinas: (1226-1274) được coi là một trong những nhà thần học và triết gia vĩ đại nhất mọi thời đại, còn được gọi là “Tiến sĩ Thiên thần”.

https://thuviensach.vn

[130] Thánh Paul (3-68 CN): Còn được gọi là Saul, Paulus hay "Sứ đồ của dân ngoại" và được xem là một trong những cột trụ của Hội thánh tiên khởi, một nhân tố quan trọng đóng góp cho sự phát triển Cơ đốc giáo thời kỳ sơ khai.

[131] Marshall McLuhan (1911-1980): Nhà văn, nhà sư phạm Canada, người tiên đoán sự chuyển đổi từ thời đại của sách in sang thời đại truyền hình từ những năm 1960, nổi tiếng vì cách dùng từ "Làng toàn cầu" và "Truyền thông chính là sự xoa bóp".

[132] George Wallace (1919-1998): Chính trị gia Mỹ, Thống đốc bang Alabama bốn nhiệm kỳ, được coi là thủ lĩnh phe phân biệt chủng tộc trong đảng Dân chủ.

[133] Hội John Birch: Tổ chức chính trị cánh tả thành lập năm 1958 tại Indiana, được đặt theo tên của John Birch (1918-1945), nhà truyền giáo Tin lành tin vào lễ rửa tội, nhân viên tình báo quân sự, bị giết năm 1945.

[134] Cassius Clay (sinh 1942): Tên khai sinh của huyền thoại đấm bốc Muhammad Ali. Ông đã cải theo đạo Hồi năm 1964.

[135] Thomas Mann (1875-1955): Nhà văn, nhà phê bình văn học người Mỹ gốc Đức. Nhưng ở đây có sự nhầm lẫn vì Pribislav Hippe là một nam sinh mà nhân vật Hans Castorp gắn bó hồi còn đi học trong cuốn "The Magic Mountain" (1924) chứ không phải trong "Death in Venice" (1912).

[136] Aristophanes (448-380 TCN): Nhà viết kịch Hy Lạp, sáng tác nhiều vở kịch nhạo báng những người lãnh đạo chiến tranh.

[137] Ẩm thực truyền thống của Thụy Điển và vùng Scandinavia, là buffet nhưng mỗi món phải ăn bằng một dĩa riêng biệt.

[138] Bác Tom: Nhân vật chính, một nô lệ da đen trong truyện "Túp lều bác Tom" của nhà văn Mỹ Harriet Beecher Stowe, tượng trưng cho người nô lệ xu nịnh người da trắng.

[139] Món ăn vùng Bắc Phi, gồm bột mì nấu với thịt hoặc nước thịt.

https://thuviensach.vn